

KHUYÊN

NGƯỜI

NIỆM

PHẬT

TẬP 1



Phát Nguyên Vãng Sanh

*Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung.
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu.
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô-Sanh.
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.*

Phát Nguyên Vãng Sanh

**Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung.
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu. Hoa khai kiến Phật ngộ Vô-Sanh. Bất thối
Bồ-tát vi bạn hữu.**

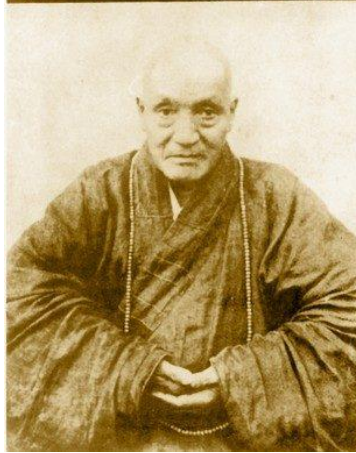


Văn Hồi Hương

*Nguyện dĩ thử công đức
Trang nghiêm Phật Tịnh-độ.
Thượng báo tứ trọng ân,
Hạ tế tam đồ khổ.
Nhược hữu kiến văn giả,
Tức phát Bồ-đề tâm.
Tận thử nhất báo thân,
Đồng sanh Cực-lạc quốc.*

Lời khai thị của Đại sư Ấn Quang.

相德秩八人老公印

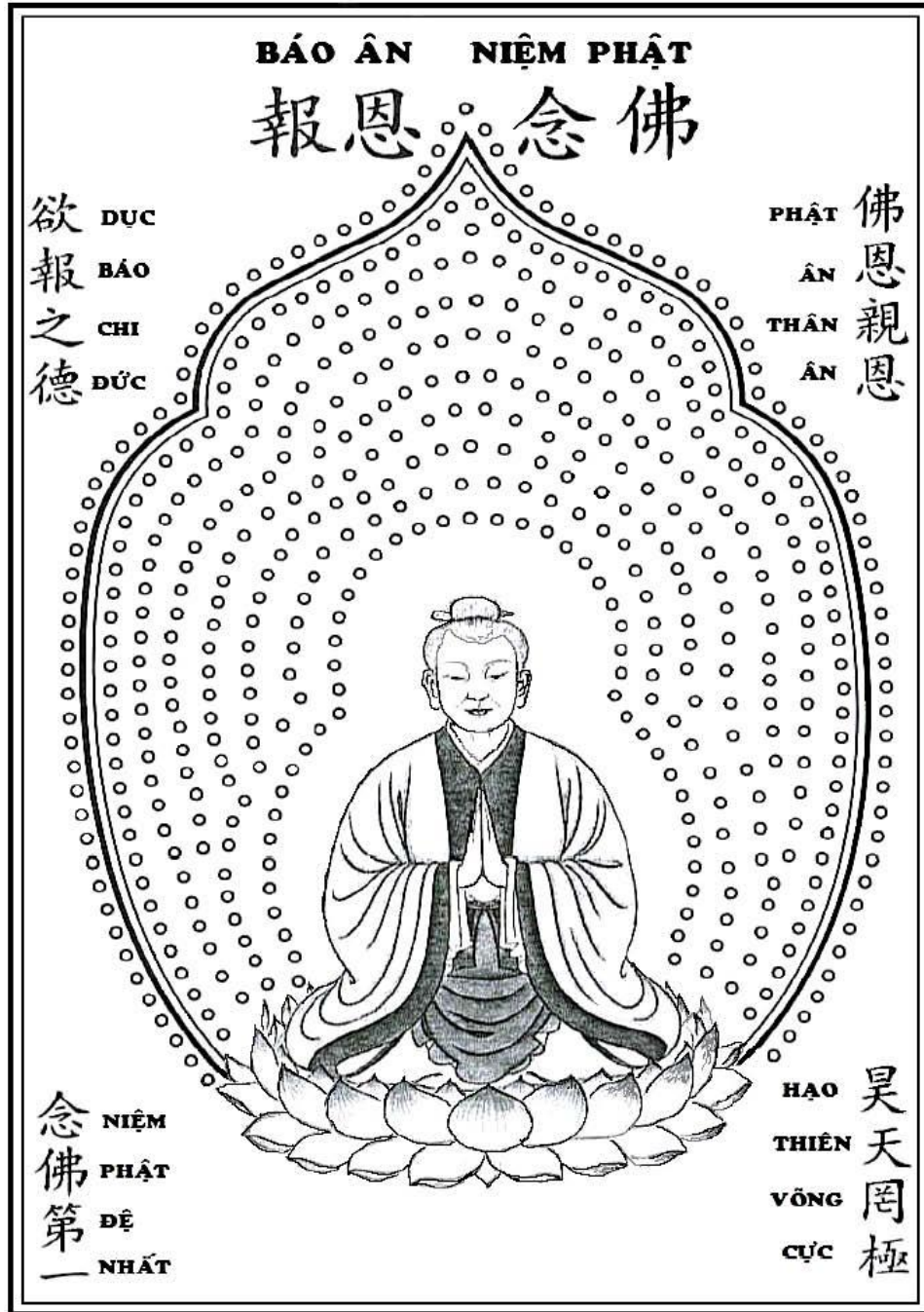


Bất luận là người tu tại gia hay xuất gia, cần phải trên kính dưới hòa, nhẫn nhục điều mà người khác khó nhẫn được, làm những việc mà người khác khó làm được; thay người làm những việc cực nhọc, thành toàn cho người là việc tốt đẹp. Khi tĩnh tọa thường nghĩ đến điều lỗi của mình. Lúc nhàn đàm đừng bàn đến điều sai trái của người. Lúc đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, mặc, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng chỉ niệm Phật hiệu không để gián đoạn: hoặc niệm nho nhỏ, hoặc niệm thâm.

Ngoài việc niệm Phật, đừng dấy khởi một niệm nào khác. Nếu khởi vọng niệm phải tức thời bỏ ngay. Thường có lòng hổ thẹn và tâm sám hối. Nếu đã tu trì, phải tự hiểu là công phu của ta hãy còn nông cạn, chẳng nên tự kiêu căng, khoa trương. Chỉ nên chăm sóc việc nhà mình, đừng nên dính vào việc nhà người. Chỉ nên nhìn đến những hình dạng tốt đẹp, đừng để mắt tới những hình dạng xấu xa bại hoại. Hãy coi mọi người như Bồ-tát, mà ta chỉ là kẻ phàm phu.

Nếu quả có thể tu hành được như vậy thì nhất định được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới.





Mục lục:

*) Quy tắc tu học
 11. *) Mục lục
 6 *) Lời giới
 thiệu 11 *)
 Thay lời tựa

.... 12

(1) Quyết lòng niệm Phật! Trang . . . 17

Mỗi pháp môn trị một căn bệnh phiền não. Tám mươi bốn ngàn pháp môn trị tám mươi bốn ngàn thứ phiền não trong tâm. Kinh tạng ví như nhà thuốc tây, pháp môn là vị thuốc. Cứ vào nhà thuốc tây thấy thuốc nào cũng uống đại thì chết ráng chịu chứ không thể đổ thừa cho thuốc dở được. Tu hành giống như vậy, tu đúng pháp môn thì mình giải thoát trong một đời. Tu pháp môn không hợp căn cơ mình sẽ lặn lộn trong cõi ác trược này vô lượng kiếp mà chưa chắc sẽ thoát khỏi khổ nạn....

(2) Niệm Phật để thành Phật! Trang 24

Phàm hề mình thân với ai thì nợ với người đó, nợ với họ thì phải theo họ để trả nợ, thành ra thân cận với Phật thì theo Phật để thành Phật, không thân cận với Phật thì làm sao được về với Phật mà viên mãn đạo quả, cho nên đành phải trôi lăn mãi trong lục đạo luân hồi hàng ngàn hàng vạn kiếp!...

(3) Niệm Phật cầu phải đạt đến đỉnh cao! Trang29

*....tất cả mọi tôn giáo đều nhằm cứu độ chúng sanh. Tôn giáo nào cũng tốt cả, nhưng mỗi một tôn giáo có một cảnh giới nhất định để cứu người.... **Tu để làm người, vẫn trở lại thành người, thì làm sao quý bằng tu hành trở thành Phật, một đời giải thoát tất cả trầm luân!***

(4) Tu Tịnh nghiệp chứ không phải Thiện nghiệp! Trang 35

..... làm lành thì tốt, nhưng làm lành để cầu hưởng cái phước hữu lậu thì lại triệu triệu kiếp không làm sao thoát khỏi sinh tử luân hồi, không bao giờ được bén mảng đến cảnh Tây-phương Thế-giới Cực-lạc được. Vì sao? Vì làm lành có một chút không bằng người ta làm ráng, mà đã tìm cách thâm lợi rồi thì làm lành đó là vì lòng tham chứ không phải là làm lành đâu....

(5) Chết không phải là hết! Trang . . 42

... Người không hiểu đạo họ cứ lo công danh, địa vị, tiền bạc, cứ lo ăn nhậu rồi buông lời hủy báng pháp Phật. Người hiểu đạo rồi họ âm thầm tu niệm mặc cho người đời nói gì thì nói. Cái hơn thua hãy chờ mà coi, 70-80 năm trong đời đâu có nghĩa lý gì so với ngàn vạn ức triệu năm sau đó. Đó là cảnh giới mình sẽ sống....

(6) Khuyên người niệm Phật! Trang . . 47

...thành tâm khuyên tất cả anh chị em hãy mau mau giác ngộ, đừng đứng đó dùng cái trí hạn hẹp của mình mà suy lường cái vi diệu siêu tuyệt của chư Phật mà mang tội khó gỡ nổi. Còn tu thì phải biết mình mẫn, phải biết giữ mình, phải biết thấy rõ giữa liễu và bất liễu giáo, chứ không thì dễ bị mê trong cái kiến chấp sai lầm mà mất đường giải thoát....

(7) Niệm Phật khai mở trí huệ! Trang. . 53

*...càng niệm Phật con càng thâm sâu vào lời Phật dạy. Ngủ một đêm sáng ra con hiểu sâu vào một cảnh giới.... **Lạ thật!** Càng ngày con càng thấy vi diệu, càng lúc hình như con càng rõ hơn cái cực kỳ vi linh của âm thanh “**Nam-mô A-di-đà Phật**”.*

(8) Đói Nghiệp vãng sanh. Trang 60

*... Nghĩa là nghiệp chướng vẫn còn nhưng nhờ gia lực của Phật mà được vãng sanh. Đây là một điều kiện di dân vô cùng thù thắng, mà đức Phật A-di-đà đã phát nguyện ra. Đây là phương tiện độ sanh cực kỳ vi diệu, cực kỳ rốt ráo, nên tất cả chư Phật mười phương đã đồng thanh hộ niệm. Chính vì thế mà câu Phật hiệu “**Nam-mô A-di-đà Phật**” đã trở thành một siêu lực lượng, không thể nghĩ bàn, có thể cứu độ tất cả mọi chúng sanh trong cửu pháp giới, từ đẳng giác Bồ-tát cho đến địa ngục ngạ quỷ súc sanh, một đời bình đẳng thành Phật....*

(9) Nhìn cho thấu, buông cho trót! Trang. 67

Tuổi già chờ từng ngày để chết mà họ còn lo cho cháu, cho con chưa thành danh, sợ người ta chê điều này, mất được khen điều nọ. Họ còn ham cái tiếng tăm danh vọng hão huyền, lo mình chết sau này ai sẽ cúng giỗ, cái vườn chưa

cày, tiền chưa đòi hết, nợ chưa trả xong... những thứ tơ vò đó quện chặt lấy thân tâm thì làm sao thoát ly được. Tất cả những điều đó là những sợi dây cáp bằng thép trói chặt mình lại trong sinh tử luân hồi....

(10) **Ta-bà khổ Ta-bà khổ!** Trang . . 74

... Khổ kinh khủng lắm chứ có sướng gì đâu! Sống lên trong một thế giới hận thù nhiều hơn tình thương, giành giật thay cho lòng bác ái. Từng người từng người qua mấy chục năm bù đầu kiếm ăn, sau cùng chui xuống mồ hoang, sự nghiệp tự phải sạch, một cục cũng không mang theo được, lại còn âm thầm theo nghiệp thọ báo. Thật là quá khổ! Ấy vậy mà ít ai chú ý tới....

(11) **Buông Xả thì Tự Tại!** Trang. . 81

... Nhất thiết duy tâm tạo. Tâm đã buông xả thì tự nhiên hoàn cảnh sinh hoạt cũng phải chuyển biến theo. Tất cả đều do tâm mình định đoạt, mình quyết tâm thì tâm mình chuyển đổi hoàn cảnh, mình không quyết tâm thì hoàn cảnh nó quay mình như chong chóng, không bao giờ thoát ly được đâu....

(12) **Cụ Triệu Vinh Phương vãng sanh!** Trang 88

Vãng sanh về với Phật là chuyện có thật một trăm phần trăm. Kinh Phật nói ra đúng thật một trăm phần trăm. Tu hành đúng cách đúng pháp môn trong một đời này được về sống trong thế giới của Phật là chuyện thực tế một trăm phần trăm, nhất thiết không phải hảo huyền viển vông. “**Niệm Phật thành Phật**” thực sự đã có bằng chứng rõ ràng cụ thể, từng việc từng việc đều đúng y như Phật nói trong kinh, không sai chút nào cả.

(13) **Hộ niệm!** Trang 95

... giây phút trước và sau khi tắt thở là giai đoạn vô cùng căng thẳng. Người ra đi đang đối đầu với những trạng huống rất lạ và kinh khủng nào là oan gia trái chủ, thù oán nhiều đời nhiều kiếp nhào vô giật phần đời nợ, nào là những cảnh giới vừa thiện vừa ác hiện ra. Là lúc cả một cuộn phim từ nhiều đời nhiều kiếp đang quay lại làm điên đầu người ra đi. Trong trạng thái đó nếu thân nhân hiểu Phật pháp một chút, họ có thể xoay trở tình thế, cứu được người thân thoát khỏi nơi hiểm ác, sanh vào cảnh giới tốt bằng cách một lòng thành tâm niệm Phật phụ trợ người đi...

(14) Tự chọn cảnh giới tương lai! Trang. 102

.... người nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc thì nhờ lực gia trì của Phật A-di-đà, chỉ trong đời này thôi họ có thể được đức Phật A-di-đà tiếp dẫn về Tây-phương, họ sẽ là Bồ-tát, không còn lo sợ tử sanh, không còn lo bị rơi vào ba đường ác, không sợ bị thối chuyển nữa. Cứ thế họ an nhiên tự tại, hưởng thụ sự sung sướng “Cực-lạc”, thần thông biến hoá, bao trùm pháp giới....

(15) Cần cẩn thận lúc lâm chung! Trang . . 112

.... muốn vãng sanh thì phải quyết chí giải trừ những cái nạn mê man, bất tỉnh, nạn oan gia trái chủ, nếu không thì khó bề thành tựu! Nên nhớ, cái hiểm nạn này nó đến một cách bất ngờ không báo trước. Mình không biết các thế lực đó nó đến lúc nào, nó bất chợt hành động để lôi mình trở về trong lục đạo hoặc ba đường ác....

(16) Sân giận, đường về địa ngục! Trang . . 122

Tu hành phải lấy ngay cái chỗ tội nguy kịch của mình mà hạ thủ thì mới mong cứu mạng mình trong đời, còn lo tu sửa những lỗi nhỏ nhỏ vụn vặt chỉ là hành động bòn mót phước báu bình thường, không được lợi ích lớn đâu. Ví dụ, như ở đời có người cứ lo chấp những lỗi lầm li ti mà lại đi phạm tội tử hình thì những cái tốt nhỏ nhỏ có cứu mạng mình được chăng?

(17) Địa ngục ở đâu? Trang. . . 131

.... Nó là sự chiêu cảm hằng ngày bằng cách sống, cách suy nghĩ, cách ăn ở, cách tiếp vật đối người... của mình chứ không đâu xa cả. Khi không biết mình cứ tưởng nó là chuyện huyền hoặc, xa vời, phi thực... đâu ngờ nó là một thực thể núp sẵn sát bên cạnh mình, ở sâu trong tâm mình, ở ngay trước mặt mình mà mình không hay. Đó chính là đâu? Sân giận!

(18) Tu hành ví như thi cư ô! Trang . 141

....muốn vượt qua biển khổ hãy tìm chọn chiếc bè nào vững chắc nhứt để đi, đừng nên tham lam đèo bông, đứng trên một bè còn đề phòng kéo theo thêm năm bảy bè khác. Mới nhìn thì thấy dường như chắc ăn, nhưng kết quả thì chính những chiếc bè kia nó lôi mình trở lại không thể vượt đi được, dù ráng sức thì giữa giòng

cũng phải ngã quy....

(19) *Thiện căn, Phúc đức, Nhân duyên!* Trang 153

....nhiều người cứ nghĩ rằng mình không đủ phước báu thì làm sao đây? Hãy nói với họ đừng suy nghĩ nữa, cứ phát tâm niệm Phật cho nhiều đi, phát nguyện mỗi ngày niệm năm ngàn câu, rồi mười ngàn câu Phật hiệu, nếu cũng chưa thấy thì niệm hai mươi ngàn, ba chục ngàn... cứ làm đi rồi họ sẽ tự thấy cái phước của họ lớn tới cỡ nào, có đủ tiêu chuẩn hay không sẽ biết liền.

(20) *Hiểm họa của tiền bạc!* Trang . . 163

Tài, sắc, danh, thực, thù là cái rễ của địa ngục. Người nào cứ tham đắm những thứ đó, sau khi chết khó có thể tái sinh làm người.

21) *Niệm Phật có mười đại thiện lợi!* Trang 173

Thanh tịnh niệm Phật thì tự nhiên hưởng được mười điều lợi này... Niệm Phật chỉ để cầu nguyện vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ. Nguyện vãng sanh Tịnh-độ không phải là lòng tham mà là cái tâm nguyện Bồ-đề, cái nguyện Vô-Thượng Bồ-đề để thành Phật cứu độ chúng sanh.

(22) *Cần thanh tịnh, không vọng cầu!* Trang 182

... Phật Ma, Ma Phật ở tại tâm. Cha thường dạy, tâm chánh là Phật, tâm tà là Ma. Như vậy Phật là đâu? Phật là tâm. Ma là đâu? Ma cũng là tâm. Tâm là đâu? Tâm là ta đây chứ còn đâu nữa. Như vậy, rõ ràng chính ta vừa là Phật vừa là Ma. Giác thành Phật, mê thành Ma. Phật dạy, bất cứ lúc nào ta biết quay đầu thì thành Phật liền, đạo lý chính là ở chỗ này.....

(23) *Định mệnh, Nhân quả, Danh vọng!* Trang 192

... “định mệnh” là nhân quả, mà “đổi định mệnh” cũng là nhân quả. Người xuôi theo định mệnh thì sống trọn vẹn trong cái quả báo của đời trước, người không xuôi theo định mệnh thì có thể tự cải tạo được định mệnh của mình bằng sự giúp người, làm thiện..... Cái danh hiện tại nó xác định cái nhân phẩm của mình

trong quá khứ. Vậy thì, cứ làm thiện làm lành, lo tu bồi tài đức thì dù có chạy trốn cái danh thơm nó cũng tìm tới, chứ đâu cần phải khổ nhọc đổ mồ hôi, sôi nước mắt để mua cái tiếng hảo huyền hư vọng làm chi?.....

24) Phật ở trong nhà, có cầu có ứng! Trang 202

... Phật ở ngay trong nhà, có cầu các Ngài có ứng. Người thành tâm cầu nguyện thì cầu gì cũng được, người thành kính tu hành thì khổ nạn nào cũng được cứu thoát. Sở dĩ cầu không được cảm ứng là vì cầu không như lý như pháp, khổ nạn mà không được cứu là vì ta quay lưng lại với Phật để tự mình rước lấy khổ đau....

(25) Sự gia trì! Trang 211

Người chân thành niệm Phật thì tự nhiên hưởng được một đại phước báu, và cái đại lợi sau cùng là sự vắng sanh. Sự gia trì của chư Phật, chư Bồ-tát vô hình nhưng có thực, đa dạng nhưng cụ thể. Chỉ cần có lòng tin, có thành tâm, thanh tịnh, thì sự gia trì hiện ra trong từng hơi thở, nâng đỡ từng bước chân đi.



Lời giới thiệu

Tôi hân hạnh nhận được một xấp thư của Phật tử Diệu Âm viết, những lá thư gửi cho gia đình, bà con, bạn bè... Tôi đã đọc và phát hiện ra những điều hay; sau cùng tôi vô cùng hoan hỉ nhận xét rằng đây không phải là những lá thư thường tình mà là những lời pháp rất hay, thích hợp, linh động, thực tế !...

Theo tôi thì những “lời thư pháp” này có thể giúp cho người phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh.

Tôi xin trang trọng giới thiệu cùng quý vị và mong tất cả quý vị hãy đọc kỹ những lời thư, đọc từng bài một, rất lợi ích cho chính mình, cho cha mẹ, cho gia đình ...

Hy vọng những lời thư đượm nhuần pháp Phật này có thể giúp cho quý vị thấy được phương cách để trở thành người con chí hiếu khi cha mẹ còn tại tiền; nếu song thân đã quá vãng, quý vị sẽ là đại hiếu như Đại Mục-Kiền-Liên; gia đình của quý vị sẽ trở thành gương mẫu của đạo đức và hiếu hạnh, góp phần xây dựng xã hội an lạc, thái bình, thịnh vượng ...

Niệm Phật vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là con đường cứu cánh viên mãn, thành toàn hạnh nguyện cứu độ chúng sanh của chư Phật vậy.

Nam-mô A-di-đà Phật.
Thích Thiện Huệ.



Phật Pháp
thị nhân sinh tối cao đích hưởng thụ.
(Phương Đông Mỹ)

Thay lời tựa

Pháp môn niệm Phật tối vi diệu! Bất khả tư nghị!

Ngài Quán-Thế-Âm Bồ-tát dạy: “Pháp môn Tịnh-độ hơn hết tất cả các hạnh khác”. Ngài Đại-Thế-Chí Bồ-tát dạy: “Nếu tâm chúng sanh nhớ Phật niệm Phật, thì đời này hoặc đời sau nhất định thấy Phật, cách Phật không xa, chẳng cần đến pháp phương tiện nào khác mà cũng khai ngộ được tâm của mình”. Đức Bồ-Sư Thích-ca-Mâu-ni Phật dạy: “Thiện nam, tín nữ nào chấp trì niệm danh hiệu A-di-đà Phật từ một ngày cho đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn, thì người đó khi mạng chung sẽ được đức Phật A-di-đà và chư vị Thánh Chúng hiện thân tiếp dẫn. Người đó khi lâm chung, tâm trí không điên đảo và quyết định được vãng sanh về thế giới Cực-lạc của Phật A-di-đà”. Đức Phật A-di-đà phát nguyện: “...chúng sanh nào trong mười phương nghe đến danh hiệu của Ta, chí tâm tin kính, ai có căn lành, thành tâm hồi hướng, nguyện sanh về nước Ta, cho đến mười niệm, nếu không được vãng sanh Ta thề không thành Phật. Duy trừ kẻ phạm tội ngũ nghịch và phi báng chánh pháp”.

Pháp môn niệm Phật tối vi diệu! Bất khả tư nghị!

Tôi ngộ nhập vào Phật đạo bằng câu “A-di-đà Phật”. Đây là một duyên lành, thật tình cờ, giúp tôi thấy rõ chân lý giải thoát. Tôi bắt đầu tu học Phật từ đó và bắt đầu khuyên người niệm Phật cũng từ đó.

Gặp người, tôi khuyên người niệm Phật. Cách xa, tôi viết thư khuyên người niệm Phật. Những lời khuyên đầu tiên tôi viết cho cha mẹ tôi, vô tình những lời này cảm hóa được song thân, anh chị em, bà con trong dòng họ, rồi truyền ra đến đại chúng... May mắn hơn, có người nghe những lời khuyên, tin tưởng thực hiện theo một thời gian ngắn, và theo tin cho biết đã vãng sanh với thoai tướng rất tốt.

Thấy vậy, có người phát tâm muốn ấn tống những lời thư này. Tôi thu thập những lời khuyên song thân, sửa chữa vài điểm sơ suất, cho in vào tập I, phần còn lại, chúng tôi sẽ cho in vào tập 2, 3 ...

Đây là những lời thư thực tế, tôi viết cho song thân, anh chị em, bà con, bạn bè... cho nên có một số chuyện có nét đặc thù cá nhân. Những tựa đề của những lời khuyên có tính tóm lược nội dung và để tiện cho việc sắp xếp mục lục hơn là đề tài diễn thuyết. Vì là những lá thư thực, cho nên không thể tránh được một số tên cũng đã xuất hiện song song, tất cả chỉ cùng một mục đích “Khuyên người niệm Phật”. Danh tánh mông mênh trong vòng chúng sanh vô lượng vô biên, thành tâm cầu xin quý vị hoan hỷ để cho công đức này được tròn đầy viên mãn.

Còn duyên, tôi còn tiếp tục khuyên người niệm Phật, tôi chân thành làm như

vậy. Nếu hết duyên, tôi niệm Phật nhiều hơn, cố công lão thật niệm Phật để cầu sanh Tịnh-độ.

Hy vọng những lời khuyên chí tâm thành ý này có thể giúp ích được cho những vị hữu duyên thức ngộ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, sớm khởi phát Tâm Đại-Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm Nam-mô A-di-đà Phật...

Diệu Âm.



***Giác nhi bất Mê,
Chánh nhi bất Tà,
Tịnh nhi bất Nhiễm***

Vài lời thật ngắn:

(Lời giới thiệu của cư sĩ Tịnh Hải ở đợt ấn tống tại Hoa Kỳ năm 2003).

Chúng tôi đang cố gắng hoàn thành hai cuốn sách cuối cùng của mình, nhưng buộc lòng chúng tôi phải tạm ngưng để liên danh ấn tống ba cuốn sách khác. Đây là:

- **Khuyên Người Niệm Phật 1 và 2** của Diệu Âm (Úc).
- **Làm Thế Nào Cứu Vãn Phong Hóa Xã Hội?** (Do H.T. Tịnh Không giảng trên TV).

Chúng tôi vẫn biết, làm một con người một khi đã thất hứa thì khó làm cho người ta tin mình nữa. Nhưng trường hợp của chúng tôi, khả dĩ có thể phân giải với chư vị.

Lý do thứ nhất:

Xin đọc Thông báo riêng sẽ rõ hơn.

Lý do thứ hai:

Liên hữu Quảng Thiện từng đi dự Phật thất một tháng ở Úc về, mang đến tặng chúng tôi ba cuốn sách nói trên, với ý kiến: “Xin bác đọc, thấy có thể ấn tống được thì xin bác lo giùm. Về tịnh tài chúng con không có nhiều, nhưng có thể tạm in vài ngàn cuốn. Sau đó có chư liên hữu nào phát tâm hùn phước thì mình in thêm”.

Đọc xong, chúng tôi thấy sách **“Làm Thế Nào Cứu Vãn Phong Hóa Xã Hội”** của H.T. Tịnh Không thật quá hay. Chỉ có vài trăm trang mà H.T. Tịnh Không đã tóm gọn hầu hết các bài giảng của Ngài. Ưu tiên, sách này phải được liên danh ấn tống.

Cuốn sách thứ hai: **“Khuyên Người Niệm Phật”**. Tác giả đồng pháp danh Diệu Âm, là người đối với chúng tôi hoàn toàn xa lạ. Đọc xong chúng tôi tự nói: “Nên in. Vì đây là một cuốn sách giá trị. Đọc xong chắc chắn chư vị đều đồng ý với chúng tôi như vậy”.

Chúng tôi phải dành ra ba tuần lễ để đọc cẩn thận ba cuốn sách này. Liên lạc qua Úc để tìm nơi đã in ra ba cuốn sách, yêu cầu gửi đĩa CD qua đây để chúng tôi nhờ người sửa đổi kỹ thuật, vì sách in chữ nhỏ quá. Chúng tôi đã từng bị nhiều liên hữu rầy rà rằng sách chúng tôi in chữ nhỏ. Chúng tôi bàn với liên hữu Quảng Thiện, nếu cần ấn tống lại, thì nên tốn kém thêm một chút để chư vị lớn tuổi để

đọc.

Nếu chúng tôi ích kỷ chỉ lo riêng cho sách mình, chúng tôi chẳng đáng là con của Phật A-di-đà. Ngài muốn tất cả chúng sanh đều được phải cứu độ thì đây là những cuốn sách góp duyên cho các vị đọc nó. Sau đó chư vị tăng thêm niềm tin và niệm Phật đúng mức để được Phật A-di-đà tiếp dẫn.

Đây cũng là hạnh của Phổ Hiền Bồ-tát. Nếu chúng ta niệm Phật suốt ngày mà thiếu lo cho chúng sanh cũng khó vãng sanh.

Ngoài việc đọc sách này, xin chư vị hãy hùn phước ấn tống thêm thật nhiều sách này và các sách khác để liên hữu Quảng Thiện in thêm thật nhiều, gửi về Việt Nam và gửi cùng khắp thế giới để có nhiều người sẽ vãng sanh thì công đức của chư vị càng nhiều.

Mong thay!

Cư sĩ Tịnh Hải.



(Độ sanh vô sở trụ tâm)

nhi hành bố thí)

南
無
阿
彌
陀
佛

Nam Mô A Di Đà Phật



1 -Lời khuyên song thân

Quyết lòng niệm Phật !

Cha má kính,

.... Con qua Pháp hai tháng về, nhận được thư cha la rầy về việc tu hành. Đọc thư cha mà con buồn đến rơi nước mắt, con muốn ngồi xuống viết thư nhưng không biết sao nước mắt con cứ trào ra,

Thưa cha má, vì thương cha má mà con cố gắng khuyên cha má tu hành, con tưởng cha má nghe được sẽ mừng lắm. Không ngờ, cha chưa đọc kỹ thư xem con nói những gì, lời thư của con có điều gì trái với đạo lý không, mà lại mạnh lời nói con bị tà ma dụ dỗ, theo tà ma ngoại đạo. Con khóc không phải vì giận hờn gì cả, nhưng con khóc vì thực sự nếu cha không thèm nghe lời con, cứ để tâm nóng giận thì chắc rồi đây con cũng chỉ đành thương cha má mà rơi lệ thôi chứ biết làm sao hơn, vì con không thể cứu cha má được. Dù thương cha má đến đâu con cũng chỉ có khóc mà tiếc thương thôi chứ không thể làm gì khác hơn, ví dụ như bây giờ cha có thương bà nội, ông nội, thì cha cũng chỉ có khóc thôi chứ đâu có thể cứu ông bà được. Thương cha mẹ, không phải đợi lúc chết khóc cho nhiều là có hiếu, không phải chỉ lo một vài bữa ăn ngon là đủ đâu. Huệ mạng con người đâu ngắn ngủi trong vòng bảy mươi, tám mươi năm đâu cha má?

Thưa cha má, nếu cha má đóng cửa lòng không chịu nghe lời khuyên của con thì chắc sau một vài lá thư nữa, nếu cha má không đổi, lúc đó cha má có muốn con viết thư nói thêm một lời nữa con cũng không viết. Nhưng dù sao trước khi quyết định dứt khoát không đá động gì đến chuyện tu hành nữa, con cũng vì trợn lòng hiếu thảo, nói cho hết lời. Nếu có sự may mắn, có được thiện căn, cha má và con cùng nhau hội về Tây-phương Cực-lạc một nhà, đời đời gần nhau. Còn như duyên nợ của cha má và con chỉ có đời này thôi thì chắc không trước thì sau cũng đành chia tay, đường ai nấy đi. Lúc đó có nhớ thương nhau cũng chỉ mượn tấm hình làm kỷ niệm rồi cũng sẽ tan biến theo thời gian thôi. Chứ biết làm sao bây giờ! Ví dụ như cha má có biết ông bà nội bây giờ đang ở đâu không?!...

Thưa cha má, lá thư này con nói thật cái căn bản về sự tu hành của con, rồi tự cha má nghĩ sao thì nghĩ. Con đang theo tà đạo hay chính đạo, tùy ý cha má! Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thị hiện thế gian để lại tám vạn bốn ngàn (84.000) pháp môn vì diệu để đối trị với vô lượng phiền não nghiệp chướng của chúng sanh. Trong kinh Phật nói rõ ràng rằng, Phật pháp trụ lại thế gian một vạn hai ngàn năm (12.000) và chia làm ba thời kỳ: Chánh pháp, Tượng pháp và Mạt pháp, sau

kỳ diệt pháp thì Phật pháp diệt tận. Thời kỳ chánh pháp một ngàn năm sau khi Phật nhập diệt, thời tượng pháp một ngàn năm, còn lại mười ngàn năm là thời kỳ mạt pháp. Như vậy chúng ta đang ở vào ngàn năm thứ ba sau khi Phật nhập Niết bàn, nghĩa là ngàn năm đầu của thời kỳ mạt pháp. Phật pháp còn trụ lại thế gian hơn chín ngàn năm nữa. Sau chín ngàn năm, Phật pháp hoàn toàn không còn trên thế gian, cho đến khi đức Phật Di Lặc xuống trần thị hiện thành Phật dưới cây Long Thọ, mở hội Long Hoa xây lại Phật pháp, (gần sáu trăm triệu năm nữa mới xuống). Đây là kinh của Phật để lại nói như vậy.

Trong tám mươi bốn ngàn pháp môn của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tựu trung lại cũng chỉ là Thiên-tông, Mật-tông và Tịnh-độ tông.

Thiên-tông là pháp môn **“Trực chỉ nhân tâm, Minh tâm kiến tánh, Kiến tánh thành Phật”**, chỉ hợp với hạng thượng căn, chư Bồ-tát, chư vị Tổ sư trong thời chánh pháp và nửa thời tượng pháp mà thôi.

Mật-tông được truyền qua vùng Tây-Tạng, và những quốc gia có những địa lý thiên nhiên đặc biệt, họ dùng đến mật chú để phá trừ phiền não, trị ma oán, tịnh thân khẩu ý để tu hành.

Còn Tịnh-độ-tông là pháp môn tối vi diệu! Bốn mươi chín năm thuyết pháp giảng kinh, Phật Thích-ca Mâu-ni quy tụ chúng sanh về với pháp môn này để cứu độ tất cả chúng sanh, không phân biệt đẳng cấp, cảnh giới, ứng hợp với cả chánh pháp, tượng pháp và mạt pháp. Nhất là thời kỳ mạt pháp, chư Phật đều khuyên chúng sanh nên một lòng theo Tịnh-độ tông mà tu thì sẽ đạt được kết quả.

Tịnh-độ tông là gì? Là pháp môn **NIỆM PHẬT** cầu vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc. Niệm Phật là đi thẳng về cõi Phật, làm cho tâm mình thời thời, khắc khắc là Phật. Lấy thẳng nhân địa Phật để tu thành Phật. Vì là pháp môn rất dễ tu cho nên không ai chịu tin. Vì thế, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni phải đợi sau cùng, khi thấy căn duyên thành Phật của chúng sanh thành thực rồi, Ngài mới thuyết trong những bộ kinh A-di-đà, Vô-Lượng-Thọ, Quán-Vô-Lượng-Thọ...

Pháp môn Niệm Phật vi diệu không thể tưởng tượng được, trong kinh gọi là "bất khả tư nghì". Cho nên, hầu hết chùa chiền Phật giáo ngày nay tại Việt-nam, Trung-Hoa, và các nơi đều lấy sự niệm Phật làm căn bản tu hành. Dù là Thiên-tông, hình thức thọ trì có khác nhau nhưng nội dung không khác. Nơi nào có phép thực hành triệt để thì nơi đó cứu độ nhiều người, nơi nào áp dụng hời hợt thì khó thấy được kết quả, thậm chí có nhiều nơi áp dụng sai nữa là khác, từ đó làm cho lòng người hoang mang, mất lòng tin nơi Phật pháp!

Cha tu theo đạo Cao-Đài, tốt lắm, con có nói đụng chạm gì tới đâu. Cha đã tụng thuộc kinh Cao-Đài rồi, thì chắc chắn cha còn nhớ câu: "**Một lòng Niệm Phật ăn chay làm lành**". Niệm Phật là pháp môn Tịnh-độ. Kinh đã dạy mình rằng: ngày này, ngày này sang ngày khác, thời thời, khắc khắc, phải niệm câu Phật hiệu "Nam-mô A-di-đà-Phật", vì đây chính là cứu cánh cuối cùng để tu hành được giải thoát. Chỉ vì mình lơ là không chú ý đến, chỉ vì nhiều nơi cho đó là thứ yếu thành ra chỉ chạy theo cái ngọn, không chịu bắt cái gốc. Cho nên, con mới nói, không biết tu chỉ uổng phí công phu tu hành, để rồi cuối cùng đọa lạc vẫn hoàn đọa lạc là như vậy, chứ con có nói gì sai với kinh điển đâu!

Niệm Phật, ăn chay, làm lành, ba vấn đề trong kinh Cao-Đài, ở đây con chỉ nhấn mạnh đến niệm Phật mà thôi vì hai thứ kia là phụ thuộc, vì ăn chay được thì tốt, không ăn được vẫn tu được như thường. Còn làm lành thì hôm nay khởi bàn, vì nếu đã biết niệm Phật thì dù có đem tiền mướn mình làm ác mình cũng không làm, cho nên bàn tới để làm gì? Như vậy, xin hỏi tại sao lại nói con bị tà ma gạt, dụ dỗ?!!!

Thưa cha má, trong việc tu hành có câu rằng, "Tu suốt kiếp, ngộ nhất thời", tu hành trọn kiếp nhiều người không thấy gì hết, không biết mình sẽ đi về đâu? Nhưng khi đã ngộ, thì một tích tắc thời gian người ta đã ngộ rồi. Như vậy, ngộ hay không, không hẳn tu lâu hay mới tu, mà tùy thuộc rất nhiều vào căn cơ và duyên phận. Ví dụ, như có người cứ muốn bơi qua một biển rộng mênh mông mà cứ tự cố sức bơi hoài, bơi mãi, nhưng bơi làm sao tới bờ! Sức người quá yếu đuối, bơi đến chết chìm luôn mà cũng còn ráng bơi, trong khi đó trên một chiếc thuyền có người đưa tay xuống cứu mình lên, mà nhiều khi mình còn nghi ngờ là họ gạt mình không chịu lên thuyền. Bên cạnh có người thành tâm cầu cứu, họ đưa tay lên, họ được cứu, nhờ chiếc thuyền đó họ qua bờ bên kia dễ dàng như chơi! Chiếc thuyền đó là gì chắc cha má đã rõ hơn con! Xin cha má xem kỹ trong kinh Phật sẽ thấy rõ ràng. Chính là Đức Phật A-di-đà!

Việc tu hành nhiều đường nhiều nẻo, chứng hay không còn coi lại thiện căn phước đức của mình và có cơ duyên hay không. Thế gian này thiếu gì người đệ tử đắc đạo trước sư phụ rồi phải trở về độ lại cho thầy mình. Có nhiều người chỉ tu một thời gian rất ngắn mà được ngộ đạo. Lục Tổ Huệ Năng không tu hành nhiều, không biết chữ, không biết đọc, suốt đời làm nghề đốn củi rồi về nhà gĩa gạo, nhưng vừa thoáng nghe pháp Ngài ngộ đạo tức thì, được truyền y bát làm Tổ. Tất cả lời giảng của Ngài đã trở thành kinh gọi là Pháp Bảo Đàn Kinh, trong khi đó pháp sư Thân Tú, là một vị giáo thọ, hàng ngày thuyết kinh, giảng pháp cho hơn năm trăm chư Tăng Ni tu hành, ở sát bên sư phụ mà không được truyền y-bát. Cho nên, nếu có đủ thiện căn kết tập từ nhiều đời nhiều kiếp rồi, thì khi duyên đến, một

câu cũng đủ cho người ta ngộ đạo. Niệm Phật để thành Phật, một pháp môn vi diệu, có thể giải thoát chỉ trong một đời này, nhưng dễ gì cho người ta tin tưởng! Cho nên, tùy theo thiện căn của mỗi người. Hễ phước đức thiện căn có, vừa nghe là ngộ liền, còn không đành chịu thua.

Thưa cha má, về thế gian pháp thì đời này con là con của cha má. Nhưng về kiếp trước, vô lượng kiếp về trước, ai biết được? Còn vô lượng kiếp về sau thì sao? Phải chăng, thưa cha má, đừng ai nấy đi! Cha tu cha đắc, má tu má đắc, con tu con đắc. Hễ khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm. Vì thương cha má, lòng hiếu thảo của con chỉ muốn cha má được hưởng cái phước báu vô cùng to lớn mà con đã thấy được trong đời, nên mới mau mau khuyên giải, chứ chậm trễ sợ không kịp, thế thôi. Thương cha má đâu phải chờ khóc cho nhiều để cho người ta thấy mình thương. Đâu phải chỉ lo cấp dưỡng cha má cho nhiều để hưởng thụ một vài năm, rồi sau đó mặc cha má đi đâu thì đi!

... Hơn mười năm qua con đến khắp hết các chùa, nhưng con không muốn quy y Tam Bảo, vì thực sự chưa có duyên?! Đến khi con theo phái đoàn Tăng Ni và Phật tử chùa Phật Đà (của người Việt Nam) đến thăm chùa của người Hoa, khi bước vào đại điện, vừa nghe tiếng niệm Phật, con có cảm ứng rất mạnh, con đã thấy ngay đường đi lập tức. Con quy y ngay đêm đó, sau đó hằng ngày đều tới chùa niệm Phật, dù rằng họ nói tiếng Hoa con không hiểu gì cả, nhưng thật sự con đã tìm được nơi của chính tâm con mong muốn. Sau một thời gian ngắn, chúng con đều phát tâm ăn chay trường và quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tây-phương Cực-lạc.

Đây là đường giải thoát con đã lựa chọn và phải đi. Trong thư này con sẽ nói một vài sự nhiệm mầu cho cha má nghe. Nếu cha má tin, con sẽ lần lượt kể cho cha má nghe thêm sau này, còn không tin thì đành thôi vậy. Con xin nói thực rằng, huệ mạng mình chỉ có Phật mới cứu được, ngoài Phật ra khó tìm đâu có chỗ nương tựa. Sau đây là một vài chuyện nho nhỏ:

1) Ngay trong gia đình của Ngọc, bà nội suốt đời niệm Phật A-di-đà. Bà chỉ thờ tượng Phật A-di-đà, đến lúc lâm chung bà biết được ngày giờ ra đi. Một bữa nọ, bà không ăn cơm, con cháu mời đi ăn, bà nói: không thèm ăn nữa. Suốt một đêm bà nằm niệm Phật không ngủ. Sáng hôm sau bà tắm rửa sạch sẽ rồi kêu tất cả con cháu tới, bà nhìn từng người, khuyên nhủ tu hành niệm Phật. Khuyên xong bà an nhiên tự tại vãng sanh. Khi đi hương thom bay ra cả nhà nhiều cũng đều người thấy. Hồi đó, con cháu cứ tưởng bà ở hiền nên chết lành. Sau này nghe giảng kinh chúng con mới biết, vì bà đã niệm Phật mà được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc. Bà đã thoát được sanh tử luân hồi chỉ trong một đời tu hành! Còn có gì

quí hơn!

2) Chuyện đó qua rồi, còn đây là chuyện hiện tại của Ngọc. Vợ con có chứng đau đầu kinh niên không sao cứu được, vì hồi giờ con không muốn cho cha má hay đó thôi. Nhưng khi bị bệnh mà bác sĩ đã bó tay làm con cũng buồn không tưởng được. Đầu của vợ con hề cứ đung tay tới là đau không chịu nổi. Nhiều lúc rờ tới tóc cũng đau. Mỗi đêm tốn cả nửa chai dầu để xoa cho dịu bớt, (chứ không còn cách nào khác!). Đi bác sĩ, họ không tìm ra được căn nguyên. Họ cứ cho thuốc giảm đau, hề khi đau thì uống cho dịu lại thôi chứ biết sao bây giờ. Uống một thời gian, không bớt nên cũng liệng luôn.

Đến khi đến được Niệm Phật Đường này, thầy Ngô Thông dạy rằng đó là nghiệp của mình nó phát ra như vậy. Thầy khuyên, chí tâm niệm Phật thì có thể hết. Thế là nằng thành tâm niệm Phật, niệm khoảng ba tháng tự nhiên chứng bệnh nan y biến mất luôn hồi nào không hay, tới bây giờ hoàn toàn không còn đau gì nữa cả. Ngọc liền phát tâm tu hành và đi đâu cũng khuyên người ta niệm Phật.

3) Ở bên Pháp có một bác sĩ người Việt-Nam, du học hơn bốn mươi năm trước, làm nghề bác sĩ gần bốn mươi năm. Ngài đã thọ giáo với Hòa thượng Thích Huyền Vi tu hơn tám năm, nay pháp hiệu là Thích Trí Tu. Đi đâu thầy cũng chỉ khuyên Phật tử niệm Phật. Hai tháng tu học, tuần nào con cũng nghe thầy giảng về niệm Phật. Thầy nói, "là một bác sĩ lão thành trong nghề, tôi nói rằng chỉ có Phật A-di-đà mới cứu được chúng ta. Những người bị bệnh ung thư nếu thành tâm niệm Phật đều được cứu, còn đi theo bác sĩ tức là chờ chết...". Bà ngoại của bé Tùng vừa mới chết vì ung thư. Ung thư bác sĩ đành chịu bó tay.

4) Con biết có người hẹn lại ngày lâm chung, có người xin đi sớm hơn thời hạn, có người Việt Nam ngồi xếp bằng ra đi sáu tháng sau thân vẫn mềm mại tự nhiên như đang thiên định. Phật tử xin chính phủ giữ thân lại để thờ mà không được, có người để lại hàng trăm viên ngọc xá lợi, có người ra đi còn dặn đừng đem chôn, và đứng chấp tay hướng về hướng sư phụ mà thoát hóa rồi đứng im như vậy chờ sư phụ về lo hậu sự... Họ coi cái thân này như một chiếc áo cũ, còn mình không biết tu nên sợ chết đến hết hồn hết vía! Nhưng sau cùng có trốn được không? Họ không phải chết mà là tự tại đi về Tây-phương với Phật. Họ biết rõ về đâu, họ đã đắc đạo trong một đời này chứ không phải nhiều đời nhiều kiếp. Con có thể kể cha má nghe hàng loạt sự nhiệm mầu nhỏ nhỏ như vậy nhưng thư có hạn, nếu cha má muốn, con sẽ kể tiếp sau này. Tất cả đều là sự thực.

Như vậy, con tu là tu đạo Phật chứ không phải tu tà đạo. Cha má cứ lục tất cả thư con viết, đọc lại thử coi có thư nào con nói tu theo tà ma quỷ quái không, mà cha cho con là bị dụ dỗ.

Còn về Khổng học, Tứ-Thư, Ngũ-Kinh... con học đã thuộc lòng từ lúc còn ở trường đại học Văn khoa Sài gòn. Vì phải hiểu và học thuộc lòng để thi làm sao con không biết, nhưng cha má nên biết đâu là phép tu rốt ráo để giải thoát, đâu là cách sống làm người để rồi vẫn phải lăn lộn trong vòng sinh tử luân hồi, khổ bất khả ngôn. Con có bao giờ chống đối cách sống làm người đâu?

Còn cha nói, "Con người là vật chí linh", thì linh lợi hơn con vật mà thôi, chứ đâu phải đối với Phật Bồ-tát, với chư Thánh Thần. Làm được người chứng tỏ đời trước có tu. Nhưng làm được người rồi mà không khéo tu, vô ý tạo nghiệp, thì liệu đời sau có còn trở lại làm vật "chí linh" đối với loài vật nữa hay không?

Vì lý luận rằng con người là vật chí linh cho nên họ mắc sức làm ác, mắc sức giết hại chúng sanh, mắc sức tạo nghiệp. Cha má nhìn quanh coi biết bao nhiêu người làm ác: trộm cướp, giết người, gian lận, sân si, thị phi, hơn thua... liệu tương lai họ tránh được địa ngục không? Họ có trốn thoát khỏi lạc vào loài súc sanh, ngạ quỷ không? Lúc đó họ còn dám vỗ ngực tự xưng là hàng chí linh của vạn vật nữa không? Đã gọi là vật chí linh tại sao họ lại còn làm như vậy?!!

Cho nên, nói rằng căn tánh con người có tánh chí linh thì đúng, nhưng nói người nào cũng thành chí linh thì không đúng! Sáng suốt mới linh, không sáng suốt thì mê ám.

Phật dạy, tất cả ai ai cũng có Phật tánh, nhưng tỉnh ngộ mới thành Phật, còn mê thì vẫn là chúng sanh triền miên vô lượng kiếp. Như vậy, muốn thành Phật phải học Phật. Tu hành, phải học kỹ kinh pháp và thực hành đúng theo kinh Phật và chọn lựa pháp môn thích hợp với mình, vì có tới tám mươi bốn ngàn pháp môn, nhưng không phải pháp môn nào cũng dễ dàng đưa mình tới chỗ giải thoát đâu.

Vì sao vậy? Mỗi pháp môn trị một căn bệnh phiền não. Tám mươi bốn ngàn pháp môn trị tám mươi bốn ngàn thứ phiền não trong tâm. Kinh tạng, ví như nhà thuốc tây, pháp môn là vị thuốc. Cứ vào nhà thuốc tây thấy thuốc nào cũng uống, thì trở ngại ráng chịu chứ không thể đổ thừa cho thuốc dở được. Tu hành giống như vậy, tu đúng pháp môn thì mình giải thoát trong một đời. Tu pháp môn không hợp căn cơ mình sẽ lăn lộn trong cõi ác trược này vô lượng kiếp mà chưa chắc sẽ thoát khỏi khổ nạn.

Về thế gian, muốn biết mình có bệnh gì hãy hỏi bác sĩ. Muốn biết bệnh giải thoát của mình là đâu phải cầu tới Phật. Trong kinh Phật dạy, đời mạt pháp căn bệnh về nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng không thể giải được nữa, chỉ có niệm Phật, nhờ Phật A-di-đà, với bốn mươi tám lời đại nguyện, mới cứu tất cả chúng sanh. Thập phương chư Phật đều đồng thanh lấy pháp môn này để cứu độ

và đều hộ niệm cho ta. Một câu chí thành niệm Phật tiêu được tám mươi ức kiếp nghiệp chướng. Chính vì thế mà nghiệp chướng tiêu trừ. Nghiệp chướng tiêu, thì bệnh nghiệp tự tiêu. Cho nên, có người thoát khỏi bệnh nan y là lý do này đó! Tin thì được cứu, không tin không được cứu! Xin cha má suy nghĩ cho kỹ kẻo lỡ cơ hội thì "bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ"!

... Phải niệm Phật, con đang làm như vậy. Đường con tu hành chỉ có niệm Phật mà thôi. Mỗi sáng con nguyện "**Nguyện sinh Tây-phương Tịnh-độ trung, Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu, Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh, Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ**", rồi niệm Phật hoặc sáu chữ (Nam-mô A-di-đà Phật), hoặc niệm bốn chữ (A-di-đà Phật) suốt ngày, đi đâu cũng niệm trong tâm cả. Chiều về trước khi ngủ, con hồi hướng tất cả công đức tu hành về Tây Phương, "**Nguyện đem công đức này, Trang nghiêm Phật Tịnh-độ, Trên đền bốn ơn nặng, Dưới cứu khổ tam đồ, Nếu có kẻ thấy nghe, Đều phát lòng Bồ-đề, Hết một báo thân này, Đồng sanh Cực-lạc Quốc**". Khi nằm ngủ con thâm niệm Phật cho đến thiếp ngủ luôn.

Thưa cha má, bắt đầu từ nay ai nói gì nói, ai bàn gì bàn, con một lòng một dạ đi theo con đường niệm Phật. Ai chê, con "A-di-đà Phật". Ai khen, con "A-di-đà Phật". Ai chửi, con "A-di-đà Phật". Ai ghét, con "A-di-đà Phật". Ai thương, con "A-di-đà Phật". Làm có tiền, con "A-di-đà Phật". Không có tiền, con "A-di-đà Phật"... Bất kỳ thời thời, khắc khắc, bất cứ mọi điều kiện, mọi trường hợp con chỉ niệm Phật để trả lời mà thôi. Đây là quyết định không còn thay đổi nữa. Cha má có theo hay không tùy ý cha má. Vì lòng hiếu thảo con đã nói tận tình. Từ sau lá thư này, nếu cha má tin tưởng con nguyện giúp đỡ tối đa về phương tiện tu hành, con sẽ tìm cách gửi về tận nhà cho cha má tu niệm. Còn cha má không tin, thì con cũng vô phương. Nếu có gì bàn tới con xin niệm A-di-đà Phật để trả lời.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Kính thư

(Viết xong, Úc châu 28/9/00).

**Thờimạtphápmuôn úcngườituh
ành,khócmộtnghườinàodượcch**

*ứng đấc, chỉ nuong và opháp niệm
Phậtmà thoátkhoiluanhôi.(Lời
Phậ).*



(Đônhiếpluccăn,tịnhiệmtươngkế)

02 -Lời khuyên song thân

Niệm Phật để thành Phật !

Kính cha má thương,
.....

Việc tu hành của cha má là quan trọng nhất. Hơn nữa hãy đưa thư của con cho anh chị Hai, anh chị Ba, anh chị Bốn, bà con, cô bác coi, nhiều khi họ phát tâm tu hành thì cha má được phước lắm đó. Phàm hễ có đi thì mới tới, có thấy mới biết. Con có cơ duyên đi đây đi đó, gặp nhiều duyên tốt về Phật pháp cho nên con trực

thấy được con đường giải thoát mới vội vã cho cha má biết hầu khuyên cha má ngay tức thời hạ thủ công phu **NIỆM PHẬT** kéo trễ mất uổng lắm! Hằng ngày, con đều đọc kinh niệm Phật, đi chùa. Ngoài giờ đi làm, con ngày ngày lo đọc giảng ký của Hòa Thượng Tịnh Không, một vị pháp sư vĩ đại trên thế giới chuyên tu về pháp môn Tịnh-độ. Giảng ký của Ngài dài hàng ngàn ngàn trang giấy, được dịch từ tiếng Tàu sang tiếng Việt. Người ta dịch xong con lo chỉnh văn lại cho đúng câu đúng nghĩa. Vô tình con học được Phật pháp vi diệu.

Hòa Thượng Tịnh Không là một cao tăng đức độ, nổi tiếng đến nỗi các vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại đức khác phải cúi đầu đánh lễ Ngài. Khắp nơi trên thế giới cung thỉnh Ngài, và Ngài đi vòng quanh thế giới thuyết pháp độ sanh. Mỗi lần Ngài giảng kinh, tăng chúng và Phật tử tề tựu nghe pháp trên cả ngàn người. Cách đây khoảng một tháng, tại Mã-Lai, mười sáu ngàn người tề tựu lại để nghe Ngài giảng kinh. Người nghe theo Ngài tu hành vắng sanh nhiều lắm.

Hòa Thượng Tịnh Không phát đại nguyện giảng kinh, thuyết pháp tường tận cho tất cả chúng sanh trong pháp giới nghe và hướng dẫn vắng sanh về Tây-phương Cực-lạc. Trong hơn bốn mươi năm qua, ngày nào Ngài cũng thuyết pháp hơn hai tiếng đồng hồ, ba trăm sáu mươi lăm ngày một năm, không nghỉ một ngày nào cả. Năm nay, Ngài vừa tăng thời gian lên hai tiếng rưỡi hoặc ba-bốn tiếng một ngày. Ngài cỡ tuổi cha, mà giọng nói khỏe, mắt không cần đeo kiếng, giảng không cần soạn bài. Hằng ngày, hàng triệu người khắp nơi trên thế giới dùng mạng lưới thông tin điện toán (Internet) để trực tiếp nghe Ngài dạy pháp. Cha thử nghĩ, nếu là người bình thường thì dễ gì có năng lực vĩ đại như vậy. Có nhiều ngày, do nhu cầu, Ngài giảng đạo suốt tám tiếng đồng hồ, không mệt, không khan cổ. Phật tử khắp nơi quy y đông đến nỗi không đếm được nữa.

“Một lòng Niệm Phật, ăn chay, làm lành”, kinh Đại Đạo Cao-Đài nói như vậy. Nhưng rất ít người hiểu được cái nào là quan trọng, cái nào là thứ yếu, tu hành riết thành ra mê tín dị đoan, cầu xin đủ thứ để suốt cuộc đời tu hành rồi không biết mình sẽ được gì? Sẽ đi về đâu? Có được cứu rỗi không? Có tránh khỏi được tam đồ ác đạo không?...

Thưa cha má, cái khổ của người Việt-Nam là suốt năm tháng quanh quẩn bên miếng ruộng, khoảnh vườn, cày sâu, cuốc bẫm... với cảnh đầu tắt mặt tối như vậy còn tinh thần nào để nghĩ đến tu hành! Mà có tu hành thì lấy ai giảng giải đường tu cho mình. Kinh điển thì thậm thâm vi diệu, pháp môn thì vô lượng vô biên, hoàn cảnh thì khó khăn, làm sao có cơ duyên nghe được chánh pháp, nghe được đạo giải thoát? Cho nên có nhiều người muốn tu mà tu không được, không biết làm sao tu! Từ đó mới dễ bị lạc đường. Phạm hễ mình thân với ai thì nợ với người đó, nợ với họ thì phải theo họ để trả nợ. Thành ra thân cận với Phật thì theo

Phật để thành Phật, không thân cận với Phật thì làm sao được về với Phật mà viên mãn đạo quả, cho nên đành phải trôi lăn mãi trong lục đạo luân hồi hàng ngàn, hàng vạn kiếp!...

Trong thơ nghe nói cha má cũng thường niệm Phật, như vậy con yên tâm phần nào. Nhưng niệm Phật phải hiểu cái **Lý Đạo**, cái **Sự Đạo** mới được cha má ạ. Niệm Phật, như cha nói "niệm Phật nào cũng được", Phật nào cũng như nhau, thì cũng đúng. Nhưng xem lại kinh điển, nghe quý pháp sư giảng, hiểu được pháp, thì câu nói này có chỗ đúng, cũng có chỗ không đúng lắm! Ví dụ, như Đức Phật Thích-ca Mâu-ni có bốn nguyện gọi là Tứ Hoằng Thệ Nguyện:

***Chúng sanh vô biên thệ
nguyện độ. Phiền não vô
tận thệ nguyện đoạn. Pháp
môn vô lượng thệ nguyện
học. Phật đạo vô thượng thệ
nguyện thành.***

Trong đó, lời nguyện thứ nhất thệ độ tận chúng sanh thoát khỏi sanh tử luân hồi, nhưng phương pháp của Ngài là khuyên chúng sanh phải niệm danh hiệu A-di-đà Phật. Chính vì thế mà tất cả Tăng Ni, Phật tử khi gặp nhau lúc nào họ cũng chấp tay "A-di-đà Phật". Trong kinh A-di-đà nói rất rõ, nếu chí thành niệm Phật, chỉ cần một tiếng cũng có thể vượt qua tam giới. Nhưng phải nhứt tâm mới được. Cái này đâu phải dễ! Nhưng khi tu hành, ngày ngày thành tâm niệm Phật thì ta có thể đi đến chỗ nhứt tâm đó. Trong nhà Phật thường có kệ rằng: "*Nhứt cú Di Đà Vô biệt niệm, bất lao đàng chỉ đạo Tây-phương*", chỉ cần niệm một câu Nam-mô A-di-đà Phật mà nhứt tâm, thì tới thẳng Tây-phương Cực-lạc dễ dàng là như vậy.

Trong những pháp tu hành, có pháp niệm Lương-Hoàng Sám, để sám hối nghiệp chướng, sám hối tội lỗi của mình. Đây là pháp có từ thời vua Lương-Võ-Đế đời nhà Đường. Niệm Lương-Hoàng Sám thì niệm nhiều vị Phật, có lúc niệm cả ngàn vị Phật để mong cầu tiêu bớt nghiệp chướng của ta. Nhưng đây cũng chỉ là pháp làm nhẹ bớt tội chướng mà thôi chứ không phải pháp đắc quả vị, không phải pháp giải thoát huệ mạng. Nghĩa là, khi thân này mất đi, thần thức vẫn phải theo nghiệp báo thọ sanh, chưa biết đâu sẽ đi về cả, chưa cứu được linh hồn của ta!?...

Tu Niệm Phật là tu trì danh niệm A-di-đà Phật, vì chính đức Phật A-di-đà phát ra bốn mươi tám lời đại nguyện để cứu độ tất cả chúng sanh, nhất là trong thời mạt pháp này, vãng sanh về thế giới Tây-phương. Khi vãng sanh về đó rồi, ta vĩnh viễn không còn rơi vào tam ác đạo nữa, không còn sanh tử luân hồi, không còn thối

tâm nữa, gọi là bất thối chuyển. Không bao giờ bị tuột xuống, thì chắc chắn chỉ còn một đường là thẳng tới quả vị Phật thôi. Rất nhiều người vì phát lòng tin vững chắc, họ đã vãng sanh thật sự, họ báo trước ngày nào họ đi, họ biết rõ đi về với Phật.

Ôi! Phước báu của họ sao mà lớn quá! Trong khi nhìn lại trong dòng họ mình chưa ai chắc chắn thoát được cả. Chết thì đau đớn trong khủng bố, trong lúc thần thức hôn mê. Theo kinh điển nói, mạng chung như vậy khó có thể siêu thoát được!

Thưa cha má, cha má bình tâm nghĩ kỹ thử coi, tuổi đời đã cao, con người sanh-lão-bệnh-tử ai tránh được đâu? Tuổi trẻ còn non dại, còn háo thắng, không thềm tin Trời-Phật, không thềm nghe đến chuyện huệ mạng gì cả thì còn tha thứ được, chúng còn có thời gian để hối lỗi, chứ còn như cha má đã tới tuổi bát tuần rồi mà còn chần chờ, chưa nghĩ đến con đường giải thoát thì đợi đến bao giờ đây?

Thưa thực với cha má, con thăm nghĩ cha má thực sự có cái thiện căn phúc đức lớn lắm, nên đến tuổi xế chiều gặp được người khuyên giải tu hành. Theo kinh điển nói, người có phúc đức về cuối đời tự nhiên có dịp gặp được thiện tri thức khuyên tu. Chỉ cần có thiện căn một chút họ thoát khỏi luân hồi liền. Còn Thiện tri thức là ai? Người nào khuyên cha má tu hành là thiện tri thức. Cha má tin con đi, niệm Phật được vãng sanh đó. Con đọc kinh sách, xem giảng ký, nghe thuyết pháp hàng tuần, có nhiều khi hàng ngày, hiện tượng vãng sanh... từng lời, từng ý, từng câu kinh, từng sự việc làm con hiểu thấu rồi. Bây giờ từng phần, từng phần, lần lượt con nói lại cho cha má nghe. Nếu có gì không đồng ý hoặc có thắc mắc cứ việc hỏi để con từng lá thư giải thích thêm. Con tin chắc một ngày rất gần cha má sẽ đột nhiên ngộ đạo, ngộ rồi thì đắc đạo. Lúc đó, con đã hoàn thành tâm nguyện cứu độ song thân, trả tròn chữ hiếu.

Tại sao được đắc đạo dễ dàng như vậy? Vì được Phật gia trì. Mục đích tu hành là khỏi sa vào tam ác đạo (địa ngục, ngã quỷ, súc sanh) đó là thấp. Cao hơn chút nữa là thoát khỏi lục đạo luân hồi để tiến vào hàng Thánh trong cửu pháp giới. Nếu tu hành dựa theo từng bậc, từng bậc mà đi thì một chúng sanh phải trải qua vô lượng A tăng kỳ kiếp (một A tăng kỳ = 1 với... 47 số 0) mới mong đạt được. Ví dụ, từ hàng Sơ Tín Bồ-tát muốn lên Sơ Địa Bồ-tát cũng tu hành cả A tăng kỳ kiếp rồi. Nghĩa là, đã là Bồ-tát mà còn vậy, đừng nói chi từ phàm phu mà muốn nhập vào hàng Thánh A-la-hán!

Vì thư đã dài cho nên con không thể giải thích thêm được. Cha má cứ hiểu rằng, nếu tu hành mong cho được thành người hiền, được người hiền rồi tu thêm

chút nữa để thành ông thầy tu... khi trở thành thầy tu đâu có nghĩa là đắc đạo! Vậy thì bao giờ mới giải thoát? Nghĩ lại thời gian mà phát sợ!

Một điểm nữa cần phải chú ý là ma oán phá hoại. Đòi mạng pháp này ma chướng nhiều lắm. Cách đây hai mươi năm, chưa có nhiều đạo lạ, mới mười năm trở lại đây nhiều đạo lạ xuất hiện. Mười năm, hai mươi năm nữa lại có nhiều đạo lạ xuất hiện tiếp. Mỗi đạo đều tự xưng là Phật, là Thánh cả. Nhưng thực tế là gì? Có ai dám xác nhận chẳng? Mỗi thứ sẽ có hàng triệu người đi theo. Nếu mình không quyết tâm về Tây-phương với Phật thì để gì mình thoát khỏi ảnh hưởng đó. Khi đã rơi vào đó rồi thì ai có thể cứu mình được đây?

Tất cả sự thực này trong kinh Phật đều nói rõ ràng. Chư Phật trong mười phương đều đồng thanh dùng pháp môn Niệm Phật do Phật A-di-đà đề xướng làm pháp môn chính để cứu độ chúng sanh. Pháp môn này hễ ai tín, thọ, phụng, hành thì được cứu chứ không đòi hỏi khả năng, trình độ, đẳng cấp gì cả. Có như vậy mới mong cứu độ rộng khắp, chứ không thì vô lượng chúng sanh cứ tiếp tục sa vào ác đạo, cứu sao cho hết. Mà sa vào rồi làm sao cứu ra được? **Pháp môn này là gì?** Làm sao chỉ cần trước giờ phút lâm chung, người đó thành tâm niệm được mười câu Phật hiệu thì được Phật A-di-đà đến tiếp dẫn về Tây-phương. Bắt đầu từ đó, họ không còn là phàm phu nữa, họ đã trở thành bậc bất thối, vĩnh viễn thoát ly luân hồi, nhập vào cảnh giới của Phật, rồi chắc chắn sẽ thành Phật.

Pháp môn này thù thắng vì được chư Phật mười phương hộ niệm. Được một vị thần hộ trì mình buôn bán đã quá tốt rồi huống chi một vị Phật. Một vị Phật hộ trì là cả một chuyện phước báu vô lượng, huống chi chư Phật mười phương. Vì thế, năng lực vô cùng to lớn, không cách nào tưởng tượng được!

Ở bên Singapore, có người bị tội tử hình, ba ngày trước khi bị xử tử, may mắn được người nhà (thiện tri thức) khuyên niệm Phật cầu sanh Tây-phương. Đường cùng không thể chọn lựa, thành tâm ăn năn hối lỗi, niệm Phật suốt ba ngày, một lòng cầu về Tây-phương. Khi đưa lên vòng dây thắt cổ, người đó tươi cười, mềm mại, chết mà thất khứ không ra một giọt máu. Chết xong thân thể vẫn cứ mềm mại luôn, trong khi người tử tội bên cạnh sợ hãi, la hét, khi thắt cổ máu me tùm lum, lưỡi thè cả tấc..

Thưa cha má, cái lý của nó con hiểu, chẳng biết cha má có tin hay không mà thôi. Tại sao người có tội vẫn được cứu? Tại sao chỉ tu có ba ngày mà đắc vãng sanh? Tại sao dễ dàng như trò giỡn vậy? Tại sao lại khó tin quá vậy? Tại sao có người tu cả đời vẫn không được vãng sanh? Tại sao có người tu hành hết kiếp này sang kiếp khác vẫn không trốn thoát được sáu nẻo luân hồi, trong khi đó, một tên

tử tội thành tâm niệm Phật ba ngày đã thoát khỏi tam giới? Thật vi diệu quá! Ai có thiện căn phúc đức lớn mới tin được, mới thấy được con đường giải thoát tối ưu vi diệu này. Mong cha má mau mau nắm lấy cơ hội này, chứ khi đã sút khỏi tầm tay rồi biết bao giờ mới gặp lại!...

Nó là một bài toán khó giải đối với người chưa có lòng tin, còn có lòng tin thì có thể hiểu. Nếu cha má tin thì có thể cảm nhận được. Nếu tin mà chưa hiểu tại sao thì con sẽ giải Thích-cặn kẽ cho cha má sau. Còn nếu không tin thì dù có giải thích cha má cũng tìm cách chống cãi thì giải thích làm chi. Hơn nữa, nếu con sơ ý, để cho cha má mắc tội hủy báng chánh pháp thì lớn chuyện vô cùng! Niệm Phật để thành Phật, đó là sự thật! Niệm Phật cần nhất là phải nhớ rõ ba điều: **TÍN-NGUYỆN-HẠNH**.

Tín, thì tin cho vững chắc, không hoài nghi. Nếu cha má thật sự tin thì cho con hay, con sẽ viết thư giảng rõ cho cha má hiểu sâu hơn để phát lòng tin vững chắc, từ đó mới khởi tu được. Còn tin không vững, còn hồ nghi, tin nửa vời thì con không dám nói đâu.

Nguyện là gì? Một lòng cầu nguyện được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc khi mãn báo thân này. Sáng nào cũng nguyện. Khi đau thì nguyện, khỏe cũng nguyện, một hướng nguyện sinh Tây-phương Cực-lạc. Nhất định không nguyện về cõi nào khác cả, ngay cả cõi Trời, cõi Thần (A-Tu-la), hoặc trở lại cõi người. Không nguyện trở thành người hiền, trở thành thầy tu, trở thành bậc vua quan quyền tước gì cả. Nên nhớ thật rõ rằng là lời thề nguyện nó có mãnh lực rất lớn, đừng nên nóng giận rồi buông lời thề ầu mà mang họa về sau.

Có Tín, có Nguyện thì có phần vãng sanh. Nếu tin chút chút, thử tin để dò xét thì vô phương được cứu. Có tin mà không cầu nguyện, hoặc nguyện sai đường thì sai một ly đi một dặm đó cha má ạ.

Hạnh là gì? Là trì danh hiệu A-di-đà Phật mà niệm, sáng, chiều, đi, đứng, nằm, ngồi, đang cuộc đất, đang đi đường... lúc nào cũng giữ một câu “Nam-mô A-di-đà Phật” trong tâm. Có thể niệm “A-di-đà Phật” cũng được vì dễ nhiếp tâm hơn. Có niệm như vậy thì tự nhiên phiền não, khổ đau, sầu muộn, tất cả đều tự tiêu tan hết.

Người niệm Phật không bao giờ sợ chết, sợ ma, sợ khổ, sợ nghèo... Khi niệm thành thực rồi thì tự nhiên thông hiểu đạo lý, thông suốt căn cơ, biết rõ lý nhân quả, biết được sắc thân giả hợp này là gì. Lúc đó ta an nhiên tự tại trước sự sống chết, nhiều người còn hẹn được ngày giờ ra đi, vui vẻ ra đi. Họ bỏ thân xác

mà đi chứ không phải chết. Họ còn sống nhưng họ bỏ cái thân như bỏ cái áo cũ để về với Phật, mặc cho con cháu muốn khóc than, cứng kiêng gì đối với cái thân đó thì tự ý mà làm.

Đó hoàn toàn là sự thực, xin cha má tin chắc vào lời con để quyết tâm tu tập. Nhất định cuộc đời này cha má thành tựu đạo giải thoát, thành Phật!

Nam-mô A-di-đà Phật
Con kính thư.
(Viết xong, Úc Châu, 21/10/00)

“Bất cứ chúng sanh nào thường xuyên xưng niệm Nam-mô A-di-đà Phật, thiết tha, hân ngưỡng, dẫu gặp cảnh ngộ nào cũng chẳng thối chí, thì chiêu cảm những hạnh lành bất khả tư nghị”.

***(Quán Thế Âm
Bồ-tát).***

03 -Lời khuyên song thân

Niệm Phật cầu đạt đến đỉnh cao !

Cha má kính thương,

Không phải tự nhiên con cứ nói mãi với cha má về việc tu hành. Ít có người ra nước ngoài rồi viết thư về khuyên tu hành, giảng giải như vậy đâu. Vì, thật sự thế gian này sáu tỉ người có mấy ai nghĩ đến chuyện tu hành. Sáu tỉ người có đến 5 tỉ 9 chỉ lo làm sao có tiền, có địa vị, có danh vọng, có nhà cao cửa rộng, lo ăn nhậu, lo tranh đoạt đủ thứ... cho nở mày, nở mặt với bà con cô bác! Thậm chí có nhiều người trước khi nhắm mắt trong tay vẫn còn nắm gói tiền, vẫn còn hãnh diện cái quá khứ giàu sang vinh hiển của mình.

Nghĩ cho kỹ cũng khá buồn cười! Không biết họ giữ cái danh đó được bao

lâu? Không biết sau khi nhắm mắt họ đi về đâu? Sẽ cười hay sẽ khóc? Có đem theo được những cái vinh dự hảo huyền mà họ suốt đời cặm cụi truy tầm không? Những thứ danh vọng phù phiếm đó có còn lưu mãi trong đời không? Hay chỉ vừa nhắm mắt thì tất cả cái hảo huyền đều tan theo huyền hảo!...

Con hằng ngày đọc giảng ký của Hòa Thượng Tịnh Không, lời giảng của Ngài hiện nay đi khắp thế giới, không còn dùng đến sách vở lưu trữ được nữa, mà người ta phải dùng đến dụng cụ, phương tiện khoa học tối tân để gìn giữ, để phổ biến. Vì Việt-Nam không đủ phương tiện để thấy được cho nên con cố gắng chỉnh sang tiếng Việt để may ra giúp người Việt-Nam học đạo. Nếu cha má thật sự giác ngộ sự đời là vô thường, là mộng huyễn, mà phát tâm Tín-Nguyện-Hạnh vững vàng làm theo, thì con sẽ lần lượt trích dẫn lần lần cho cha má và anh chị em biết.

*Kinh Phật thuyết A-di-đà nói, "**Bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc**", thiện căn ít không thể sanh về thế giới Tây-phương Cực-lạc được. Tuy nhiên Ngài giảng rõ, "... Cho dù căn lành trong kiếp trước của chúng ta kém một chút, kém ở chỗ nào? Tâm ta hiện nay vẫn không tha thiết cầu vãng sanh, đối với thế gian này vẫn còn lưu luyến, tức là căn lành của quý vị còn kém một chút. Kém một chút mà đời này muốn vãng sanh cũng không phải là không làm được. Đời này cố gắng thì có thể được trợ cứu! Dũng mãnh tinh tiến thì có thể bỏ tấc căn lành, phước đức không đủ ở trong kiếp quá khứ có thể bỏ tấc được. Chỉ sợ là lòng tin của quý vị không thanh tịnh! ...".*

***Căn lành là gì?** Là người đã tu hành nhiều đời nhiều kiếp rồi, đã làm thiện rất nhiều, cúng dường hằng hà chư Phật trong quá khứ, cho nên đời này chỉ cần nghe danh hiệu Phật là họ phát tâm tu hành liền, phát tâm niệm Phật liền, không cần suy nghĩ, không cần thắc mắc. Người đã có căn lành như vậy thì tự nhiên một đời này họ sẽ vãng sanh về Tây-phương thế giới của Phật, vĩnh viễn thoát khỏi lục đạo luân hồi. Chỉ còn một đời này nữa thôi họ sẽ thành tựu Phật quả.*

***Người chưa có căn lành là gì?** Là người trong kiếp quá khứ ít tu. Có tu thì có chút căn lành còn khuyến được, nếu không tu thì đời này họ không tin, có muốn họ cũng không tu. Cứ nhìn chung quanh là thấy ngay, những người luôn luôn phi báng Phật pháp, chính là do thiện căn phước đức không có, ác nghiệp đã tích tụ từ vô lượng kiếp rồi không gỡ nổi! Chắc họ chỉ còn một đường để đi, đó là tam đồ khó tránh. Thảm thương vô cùng!*

Cũng có thể trải nghiệm thiện căn của mình thử coi có chín mùi chưa, bằng cách tự hỏi lại chính mình có tin tưởng vững chắc pháp môn của Phật cứu độ chúng sanh không? Ví dụ, niệm Phật để thành Phật, là pháp cứu cánh giúp chúng sanh thoát ly luân hồi trong một đời, mình có tin không? Có người khuyến mình

niệm Phật, mà mình tin dễ dàng thì thiện căn đã tới, nếu chống đối thì thiện căn không có, nếu mình tin một ít thì thiện căn phúc đức chưa đủ.

Những người tin chút ít thì còn cố gắng khích tấn khuyên nhủ để tạo cơ hội trưởng dưỡng thiện căn cho họ, để may mắn tự họ được cứu thoát trong một đời này. Còn người chống đối thì thường ta khi chỉ gieo duyên cho họ mà thôi, nhiều khi không dám khuyên họ nữa, vì vô ích mà không khéo tạo tội cho người, vì họ dễ buông lời phỉ báng pháp Phật.

Chính con đã thấy rất nhiều người có thiện căn phúc đức như vậy. Quý hóa vô cùng! Con cũng thấy nhiều người luôn luôn chống đối Phật. Thật tội cho họ! Muốn cứu họ mà đành chịu thua, họ tìm mọi lý luận để bài bác, để phá bỏ. Thế thì làm sao hơn!...

Nhìn lại trong thân nhân mình, con thấy cha má có thiện căn. Chắc chắn có! Cho nên, con nghĩ sau những lần khuyên tấn, cha má sẽ nghe theo mà hạ quyết tâm tu hành. Thiện căn của cha má ở đâu? Chính là cha tu theo đạo Cao-Đài lâu năm, có ăn chay, có tụng kinh, có làm lành... còn má thì hiện thực tin tưởng Trời, Phật. Chỉ còn chờ đợi một dịp may thì cha má được thoát nạn ngay trong một đời này thôi. Bây giờ dịp may đã tới, cơ hội này mà không tin thì còn đợi khi nào nữa? Hãy nhìn chung quanh coi có ai được như vậy không? Khi thiện căn thành tựu thì tự nhiên có người khuyên sách.

Cha má nên biết là tất cả mọi tôn giáo đều nhằm cứu độ chúng sanh. Tôn giáo nào cũng tốt cả, nhưng mỗi một tôn giáo có một cảnh giới nhất định để cứu người. Đây là điều cha má nên hiểu thật rõ mới mong liễu giải vấn đề. Ngay trong một tôn giáo, như Phật giáo chẳng hạn, cũng có nhiều pháp môn, mỗi pháp môn thích ứng đến một cảnh giới. Vì chúng sanh nghiệp chướng quá nặng, căn cơ sai biệt, cho nên Phật mới đem phương tiện gần gũi nhất để cứu vớt chúng sanh... Có nhiều tôn giáo cứu người khỏi rơi vào tam ác đạo: Địa-ngục, Ngã-quỷ, Súc-sanh. Nghĩa là, tu hành tinh tấn thật nhiều cũng chỉ nhằm không rớt xuống hố ác, để trở lại làm người. Nếu tu không tinh tấn thì chắc phải rớt. Còn sau đó thì sao? Đâu biết được! Vì trở lại làm người có được sanh ở Việt-Nam hay Cam-bốt? Ở Mỹ hay các nước Châu-Phi đói khát, hằng ngày không có cơm ăn? Rồi đời kiếp sau đó có ai chỉ cho mình tu hành nữa không? Có ai ngăn cấm mình làm ác không?...

Cha má tu Cao-Đài nhiều năm, cái đó có lợi cho cha má về con đường nhân đạo. Nhờ làm lành lánh dữ để tạo phước báu cho đời sau. Đây chính là cái phước tích tụ được trong những năm, tháng tu hành. Nhưng phước báu đó, nếu có cũng chỉ giúp được làm người mà thôi. Nếu tu hành thật tốt thì được vậy, còn như tu

không tốt thì biết đâu mà nói! Cha má hãy nhìn mấy đứa nhỏ mới sinh thử coi, chúng nó kiếp trước có tu nhiều lắm mới trở lại làm người, nhưng liệu đời này chúng có ngoan không? Lớn lên, có không đi ăn trộm, ăn cướp không? Thậm chí có người bị tử hình, tù đầy... đủ tội hết. Cái tu ở đời kiếp trước để được tái sinh làm lại thân người đâu cứu được đời này, thì tu ở đời này mà không thoát được hơn đạo thì ai cứu mình trong đời kiếp sau?

Có nhiều giáo lý rất tốt, nhưng sở dĩ người tu chỉ thành đạt cõi thiện thấp nhất là làm người mà thôi, vì thật ra chưa có ai khai thác cái điểm cao tột của đạo giáo. Như đạo cha đang tu tập chẳng hạn, họ hành đạo rất hay, lấy tam cương ngũ thường của Khổng Giáo làm căn bản, lấy thiện lành làm tông. Đây là điều tốt của đạo làm người, nhưng hầu hết đều nhắm thẳng vào đường nhân đạo, khỏi bị đọa địa ngục để được dự vào Hội Long-Hoa. Nhưng có điều, Long-Hoa Hải-Hội tới gần sáu trăm triệu năm nữa mới có. Gần sáu trăm triệu năm nữa Di-Lặc Tôn Phật mới thị hiện thành Phật ở thế gian dưới cội cây Long-Thọ mà lập Hội Long-Hoa. Di-Lặc Bồ-tát đang tu ở cõi trời Đâu-Suất bốn ngàn năm, sau đó mới xuống thế giới Ta-bà khai lại pháp Phật. Một ngày ở cõi Trời Đâu-Suất bằng bốn trăm năm ở thế gian, mỗi năm có ba trăm sáu mươi lăm ngày. Cha má tính thử là bao nhiêu năm, (400năm x 365 x 4,000 = 584,000,000; 584 triệu năm).

Gần sáu trăm triệu năm nữa mới đến kỳ Long-Hoa-Hải-Hội. Cha má thử nghĩ, liệu mình có thoát khỏi nạn trong khoảng thời gian dài dằng dặc đó không? Cứ tính trung bình một đời cỡ tám mươi năm, thì mình tu bao nhiêu triệu đời người để chờ hội Long-Hoa. Có chắc những đời sau đó mình hiền lành hoài không? Ngay đời này đây mình có tu hành, mà liệu có tu đủ tiêu chuẩn là hiền nhân quân tử chưa chứ đừng nói chi tới đời sau, thì sao dám bảo đảm hàng triệu đời mình tiếp tục tu cho được? Nếu sơ ý rơi vào đường địa-ngục, ngã-quỷ hay súc-sanh, thì "**Vạn kiếp nan xuất, thống bất khả ngôn**". Vì một ngày dưới địa ngục bằng hai ngàn bảy trăm năm (2.700) trên dương gian, mà ở dưới đó vạn kiếp!!!... Không biết thì thôi, khi biết rồi giật mình sợ đến toát mồ hôi cha má ạ!

Có một điều thật đáng tiếc là cũng từ trong kinh Phật ra, mà người ta không chịu khai thác đỉnh cao của lý đạo, mà cứ dạy con người tu theo mức chứng thấp nhất. Như vậy biết bao giờ mới giải cứu được một chúng sanh đây!? Lên một nấc cảnh giới là trải qua hàng triệu triệu năm chứ đâu phải đơn giản!...

Cha má ơi! Nên tỉnh ngộ liền. Lợi dụng ngay phúc đức tu hơn lâu nay làm bốn, cộng với thiện căn phước đức kiếp trước, tiến mạnh mẽ thêm chút nữa, ứng dụng ngay điểm cao tột của kinh Cao-Đài thì có hy vọng vượt thẳng lên cõi Phật luôn, một đời về với Phật trở thành bất thối chuyển. Thực sự được như vậy, chứ không phải con nói ngoa đâu. Nếu được vậy thì cha má có cái đại phúc báu, đại

thiện căn, trong đời này khó có ai có được chứ không phải thường! Sung sướng biết mấy!

Điểm cao đó là gì? Đó là: NIỆM PHẬT cầu sanh Tịnh-độ, ứng dụng ngay câu kinh của Cao-Đài, "một lòng NIỆM PHẬT, ăn chay, làm lành". Ăn chay, làm lành là trợ hạnh, Niệm Phật là đỉnh cao của pháp môn giải thoát.

Như vậy niệm Phật không chống trái với kinh giáo Cao-Đài. Nhưng vì người ta sơ ý không thấy, thường hay lấy cái phụ làm chính, lấy chính làm phụ, cho nên cứ thấy lâu lâu mình làm chút việc lành, mỗi tháng ăn chay vài bữa, tưởng là tu hành ngon lành. Đâu có ngờ, con bò ăn chay trường có thành Phật không? Con chim bồ câu một đời hiền lành có thành Phật không? Con cừu lùn vừa ăn chay trường vừa hiền như cục đất có thành Phật bao giờ đâu?!

Lần sau, con sẽ thưa với cha má tại sao "ăn chay làm lành" chưa phải là chính yếu. Lần này con nói thẳng đến Niệm Phật trước đã. Con thành tâm muốn cha má tin lời con, cha má hạ quyết tâm niệm Phật trước đã. Tuổi già, thời gian không chờ đợi, thế sự thì vô thường, làm sao hẹn ngày hẹn tháng. Nguyên sanh về Tây-phương Cực-lạc để khỏi luống một đời tu hành trước, rồi mới tính chuyện khác sau. Cha má hãy nghe lời con đi, đừng chần chờ nữa. Ở xa quá con không biết cách nào nói với cha má nhiều lâu được. Nhưng những lá thư này là lời vàng, lời ngọc cho cha má thoát khổ hải trầm luân đó!

Pháp môn niệm Phật này đơn giản lắm, chỉ thành tâm tin tưởng Phật, phát tâm nguyện hết báo thân này được sanh về Tây-phương Cực-lạc, và liên tục niệm Phật hiệu A-di-đà, thế thôi. Nếu cha má thực hành được thì linh nghiệm thù thắng bất khả tư nghị, là cả một phước báu to lớn bất khả tư nghị. Con sẽ từng thư một giảng rõ thêm chi tiết cho cha má tu.

Tu để làm người, vẫn trở lại thành người, thì làm sao quý bằng tu hành trở thành Phật, một đời giải thoát tất cả trầm luân!

Nếu có ý kiến gì chưa đồng ý cứ việc gạn hỏi thẳng với con. Pháp môn vi diệu đang lưu thông khắp thế giới, cứu độ hàng triệu người, mà chúng ta chưa hay biết. Trong khi đó con được nhân duyên đọc hàng ngày, coi từng câu, nghiệm từng ý, con được nghe thuyết pháp hàng tuần, làm sao con không hiểu, làm sao con không thấy. Khi thấy rồi mà để cha má mất phần lợi lạc thì lòng con sao nở đành. Cho nên, con tha thiết muốn cha má bắt đầu niệm Phật ngay đi kéo trễ là vậy. Khi quyết tâm niệm Phật rồi, nghĩa là đã tin rồi, thì con mới có thể thổ lộ thêm những chân lý mà con đã học được, đã thấy được, lúc đó cha má mới hiểu sâu vào cảnh

giới. Khi đã hiểu sâu rồi, con tin tưởng cha má tìm được nguồn hạnh phúc vô biên, nguồn an lạc vô tận, và nhiều khi ngộ đạo rồi cha má còn phát tâm độ đời nữa là khác.

Hãy thành tâm tu hành, hãy chuyển thư con cho tất cả anh chị em, bà con đọc nhất là chị Hai đang bệnh. Nhiều khi họ ngộ được thì công đức của cha má cũng lớn vô cùng. Nếu có ai muốn hỏi cứ nói viết thư cho con.... Con tìm mọi cách để giúp cho họ tu. Tu được người nào mừng cho người đó. Làm phước đức cho nhiều thì tư lương của mình mới nhiều, tạo thêm cơ hội để được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế-giới.

Hòa-Thượng Tịnh-Không giảng: "Nếu tâm thanh tịnh không một mảy may nghi ngờ, thì quả nhiên cõi Tây-phương Tịnh-độ trong một đời này không khó đạt được. Do đó, nghiên cứu kinh, giảng giải, thảo luận, mục đích là giúp chúng ta có lòng tin thanh tịnh, sau đó mới phát sanh nguyện lực chân thật, nguyện vọng mạnh mẽ cầu sanh. Thế là quý vị vừa nghe hiệu Phật tự nhiên sẽ không bị dốt. Vì sao? Nguyện lực đang thúc đẩy quý vị. Đời này ta chỉ có một mục tiêu, muốn thấy Phật A-di-đà, muốn đến Tây-phương Thế-giới Cực-lạc. Đi cách nào? Trong kinh dạy chúng ta, chấp trì danh hiệu thì có thể đi".

Cha má thấy rõ ràng, Niệm Phật để thành Phật. Chỉ cần chấp trì danh hiệu "Nam-mô A-di-đà Phật" hoặc "A-di-đà Phật". Hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, bất cứ chỗ nào, ở đâu, tình trạng nào, lúc đau, lúc khỏe... đừng rời khỏi niệm Phật thì cơ hội về với Phật trong đời này đang ở trong tay của cha má. Chỗ nghiêm trang thì niệm thành tiếng, chỗ đông người thì niệm thầm. Câu này liền câu khác, liên tục như trường lưu thủy trong tâm. Bớt nói chuyện lại, bớt bàn chuyện đời, bỏ nói chuyện thị phi, không lo lắng về tiền bạc, bớt nghĩ đến chuyện tương lai... bỏ hết tất cả mọi duyên để tranh thủ niệm Phật.

Nếu thành tâm niệm Phật thì tự nhiên tất cả mọi chuyện đều được giải quyết êm xuôi tốt đẹp. Nghĩa là, cha má khỏi cần lo tiền cũng có tiền, khỏi cần lo ăn cũng có ăn, khỏi cần lo ân nghĩa ân nghĩa cũng dứt... Con bảo đảm với cha má như vậy. Còn nếu không tin, cha má cứ việc chạy theo cái khổ não triền miên của thế sự nhân tình, kết quả như thế nào chắc chắn cha má tự biết lấy, không cách nào thoát được đâu!

Nếu cơ duyên cha má đã thành thực thì lời của con trở thành quý báu vô giá. Không dễ gì có ai khuyên cha má chân thành như con, không người con nào thương cha má như con, không người con nào trả được chữ hiếu trọn vẹn như con! Còn như, có đại phúc báu trong tay mà không biết thì cũng đành chịu thua! Đừng

tự bỏ mất, khó tìm lại lắm đó cha má ạ!...

Thôi con xin ngừng. Cái thân này có gìn giữ tới đâu thì nó cũng mất. Sanh tử sự đại, mau mau hồi đầu đừng hẹn nữa. Có sanh, chắc chắn phải có tử có gì đâu mà sợ. Chỉ sợ là tử rồi mình đi đâu đây? Cơ hội siêu thoát đã đến tay cúi xin cha má đừng để vụt mất!

Nam-mô A-di-đà Phật

Kính thư.

(Viết xong, Brisbane 7/11/00).

Tin rằng bản nguyện của Phật A-di-đà là chân thật, rõ ràng và tối thắng. Ngài không gba giờ bỏ sót một chúng sanh nào, dù kẻ ấy phạm và ongũ nghịch, thập ác. (PST ịnh-Không).



***(GiácnhibấtMê
ChánhnhibấtTà***

Tịnh hibất Nhiễm)

04 - Lời khuyên song thân

**Tu Tịnh nghiệp chứ không phải
Thiện nghiệp!**

Cha má kính,
.....

Trong thư này con sẽ nói với cha má một chuyện sắp sửa xảy ra ở đây. Hay vô cùng! Chuyện một người cho biết sắp được vãng sanh. Chuyện này ở các nơi thì cho là lạ lùng, còn ở đây với pháp tu tối thắng vi diệu, hễ người nào chí thành tu hành đều được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc với Phật A-di-đà cả. Quý hóa quá đi mà mãi đến nay, qua bao nhiêu thư của con cha cũng mới có mở một lời khen nhẹ thôi chứ chính cha má chưa hạ quyết tâm tu hành. Thật uổng quá. "**Triêu tồn tịch vong sát na dị thế**" mà chờ sao được? Đã có đường cho mình giải thoát mà không chịu đi, cứ ngồi đây lý luận, nghi ngờ thì ai có thể cứu mình đây? Vô thường tấn tốc, ngưỡng mong cha má quyết chí thành tâm đồng niệm Phật.

Con kể cho cha má nghe, chuyện là ngày hôm nay ở Tịnh-tông-Học-Hội (tức hội niệm Phật) tại Brisbane đang dọn dẹp để đón Hòa Thượng Tịnh Không từ Singapore qua vào ngày thứ Bảy 25/11 và cũng chuẩn bị cho ba tuần lễ kiết thất niệm Phật bắt đầu từ 26/11. Ngọc qua chùa để dọn, con thì ở nhà lo chuyện giảng ký, khi về nàng nói với con là bà Bảy sắp sửa vãng sanh. Chuyện này chắc cha má nghe giống như chuyện phim ảnh, nhưng ở đây người ta coi là chuyện thường. Riêng con, hồi giờ thường nghe nói vãng sanh qua sách vở, tin tức, hình ảnh... chứ thấy tận mắt thì rất là hiếm, vì lâu lắm mới có một người "chết" chứ đâu có hoài. Bà Bảy này thường gặp tụi con hàng tuần ở chỗ niệm Phật, nay bà báo cho biết rằng bà sắp sửa về với Phật. Con kể cho cha má nghe, nếu thiện căn có thì đây là cơ hội tăng thêm niềm tin tu hành. Hy hữu lắm mới thấy, nghe được chuyện này đó!

Bà này tuổi trên tám mươi, con không hỏi rõ, pháp danh là Tịnh Bửu, trước đây thỉnh thoảng có đi chùa lạy Phật. Khi cơ may đến bà gặp pháp môn niệm Phật, bà phát tâm tin tưởng, quyết chí niệm Phật. Lúc nào bà cũng cầm xâu chuỗi trong tay và niệm thầm A-di-đà Phật, bà cầu được vãng sanh về Tây-phương. Vì hồi

trước buôn bán có nhiều lúc nói xạo, cho nên, bây giờ hầu như ngày nào bà cũng **thành tâm sám hối tội lỗi** của mình. Khi gặp tụi con bà thường than rằng: "ước gì Minh con của bà, gặp được các con, để con khuyên nó một tiếng cho nó niệm Phật". Bà thường nói con là người thiện tri thức, vợ chồng đều tu hành, thật quý quá.

Hơn tám mươi tuổi mà bà rất tinh táo, ăn nói chững chạc, không lẫn gì cả. Khi đi nhiễu Phật, (tức là sắp hàng nhau đi vòng quanh bàn thờ Phật A-di-đà vừa đi vừa niệm "A-di-đà Phật, A-di-đà Phật...") bà đi không nổi, bà chỉ đi chập chững, cho nên cứ lẻo đẹo theo rồi rơi lại phía sau. Khi hàng người tiến gần tới thì bà lại nép sát vào tường chờ họ đi qua rồi chập chững theo tiếp.

Trong niệm Phật đường thì ráng theo người ta niệm Phật. Khi ra khỏi đại điện thì bà cứ lâm râm niệm Phật liên tục, không bao giờ ngừng. Sáng nào, bà cũng quỳ trước Phật khẩn nguyện vãng sanh. Chiều lại, bà quỳ lạy Phật và hồi hướng tất cả công đức về Tây-phương. Bà làm đúng như lời Hòa Thượng và quý thầy dạy. Ai nhìn bà cũng thương, và ai cũng tin tưởng bà sẽ được vãng sanh. Thời gian tu như vậy chỉ hơn một năm thôi, thế mà bây giờ bà đã cho mọi người hay cái tin sắp được về Tây-phương.

Bà nói vậy cách đây mấy tuần rồi mà con không hay, hôm nay, vợ con vào chùa dọn dẹp chung thì mới nghe người ta nói lại, và về cho con biết liền. Con vội vã viết thư cho cha má hay. Vài bữa nữa con hỏi tiếp rồi viết tiếp. Đây là chuyện khó lắm mới chính mắt chúng kiến. Có thể vài bữa nữa con chụp chung với bà vài tấm hình rồi gửi về cha má xem. Hơn nữa, khi bà thông báo ra đi thế nào con cũng tình nguyện tới hộ niệm cho bà. Hộ niệm cho một người vãng sanh công đức rất lớn.

Hộ niệm là gì? Là khi có người sắp ra đi, mình tới thành tâm niệm Phật, giữ chánh niệm cho họ để họ an nhiên theo Phật. Trường hợp của bà Bảy này đã được ứng mộng trước thì khá hay! Nếu người ra đi còn khoẻ thì họ ngồi, nếu yếu quá thì nằm, còn người hộ niệm thì đứng hoặc ngồi gần đó cứ việc niệm "A-di-đà Phật" liên tục hai mươi bốn trên hai mươi bốn giờ để giữ chánh niệm cho họ. Nếu ít người thì chia phiên nhau, mỗi lần hai người hoặc một người. Mỗi lần có thể một, hai, hoặc ba giờ tùy ý. Thay phiên nhau niệm hai mươi bốn giờ không được gián đoạn. Chuyện này nếu cha má muốn tìm hiểu con sẽ nói sau. Bây giờ trở lại chuyện bà Bảy đã.

Tin bà Bảy Tịnh Bửu sắp vãng sanh được bà cho biết cách đây mấy tuần rồi mà con không biết. Bà nằm mộng thấy Phật A-di-đà tới thọ ký bảo bà rằng, bà

được Phật cho về Tây-phương và dặn bà tìm một tấm vải vàng. Phật đưa tấm vải vàng cho bà coi và bảo bà tìm cho được miếng vải đó để vãng sanh. Bà không biết miếng vải đó ở đâu, cho nên buồn, theo Ngọc nói, nhiều lúc bà muốn khóc mà không biết hỏi ai hết. Đến kỳ Phật thất, nghĩa là cách đây hơn một tuần, bà tâm sự với ông phó hội trưởng của Tịnh-tông-Học-Hội, ông ta chạy vô tủ lấy ra một tấm vải vàng đưa cho bà xem và hỏi có phải giống như vậy không? Bà coi xong thấy giống y như tấm vải của Phật A-di-đà đưa cho bà xem trong giấc chiêm bao. Bà mừng quá. Điều kiện của Phật đưa ra là có tấm vải vàng để được vãng sanh, bây giờ đã tìm được tấm vải, có lẽ bà được vãng sanh một ngày gần đây. Lòng phát nguyện của bà đã được thành tựu. Ông Phó hội trưởng, (người Trung-Hoa) khuyên bà, ngày vãng sanh nên vào chùa vãng sanh để có nhiều người hộ niệm, ở nhà lỡ con cái không biết, khóc kể tùm lum thì bị náo loạn có thể mất vãng sanh, unction. Bà đồng ý.

Khi nào bà thông báo, thì chắc chắn con phải nghỉ làm một vài hôm để tham gia hộ niệm cho bà. Con sẽ thu thập tất cả tin tức kể cho cha má nghe sau. Nếu họ cho phép chụp hình con sẽ gửi hình về, nhưng thường thường lúc đó họ cấm vì sợ làm loạn tâm người đi. Nhưng nếu người vãng sanh vui vẻ, không ngại, hoặc yêu cầu thì họ quay phim, chụp hình, có người còn mời tới dự tiệc vãng sanh nữa là khác. Linh diệu vô cùng, tả không được bằng bút mực đâu!

Có một điều mà bà phải thu xếp từ đây cho đến ngày vãng sanh, chưa biết sớm hay muộn là cảnh tỉnh mấy người con cháu. Anh M. là con trai trưởng, sáu mươi lăm tuổi, đang là chủ một cửa tiệm. Bà khuyên anh niệm Phật mà anh không tin. Nhiều lần bà Bảy nhờ con khuyên giùm cho bà, nhưng con không gặp được. Chỉ đành nhờ vào thiện căn của chính cá nhân của anh mà thôi. Nếu giờ phút chót mà anh vẫn không tin, không cho bà tới chùa để người ta hộ niệm, giữ bà ở nhà và không đồng ý cho người tới hộ niệm, thì ai dám tự động vào được nhà ông ta? Lúc đó cũng đành tùy duyên mà thôi. Nhưng theo con nghĩ với lòng chân thành và quyết tâm của bà Bảy, bà sẽ cứng rắn ngăn cấm con cái để họ khỏi phá rầy ngày ra đi. Cầu xin cho bà được thuận buồn xuôi gió, ngày cuối đời tránh được những chướng ngại đáng tiếc. Trong mộng bà được bảo tìm miếng vải vàng là đã hàm ý khuyên bà nên dặn con cháu cho vào đạo tràng để vãng sanh, vì chỉ có chùa này mới có miếng vải này. Người đã được đức Phật A-di-đà ứng mộng điềm chỉ mà con cháu không tin tưởng thì cũng đành tùy duyên thôi! Cũng xin nói thêm là "Chùa" ở đây hơi khác với chùa theo kiểu bình thường, đây chỉ là một đạo tràng niệm Phật, Phật tử tự nguyện dựng nên để mọi người tới niệm Phật.

Thưa cha má, nhiều người tu hành trọn đời chưa chắc đã được tái sinh làm người. Ở đây, bà chỉ tu hành một thời gian ngắn mà được về Tây-phương với Phật

thì còn có hồng phúc nào lớn hơn? Có phước báu gì so sánh được? Chuyện vãng sanh, nếu cha má có đọc thì trước giờ nhiều lắm chứ không phải ít. Hầu hết đều là người niệm Phật mà thôi. Người không biết tu, trải qua hàng triệu kiếp chưa chắc đã đủ cơ duyên tới “vùng biên địa” của Tây-phương Cực-lạc chứ đừng nói chi đến chính đức Phật hiện ra báo tin vãng sanh. Cái nguyện vọng của tất cả chúng sanh, những người học Phật đều cầu mong một ngày được về đến Thế-Giới Tây-phương Cực-lạc của Phật A-di-đà. Nhưng đâu phải dễ. Nếu chỉ cần sơ ý một chút, vụng dại một chút, sai một ly thì ân hận ngàn đời ngàn kiếp!

Pháp môn có nhiều, tu hành vạn nẻo, suy đi xét lại chỉ có “niệm Phật thành Phật” là con đường thẳng tắp khó thể bị lạc đường. Không cần người giỏi, dở, khôn, ngu, cao, hạ... gì cả, chỉ cần ai có thành tâm Tin Phật, phát nguyện cầu sanh Tây-phương Cực-lạc, và trì danh hiệu Phật mà niệm, gọi tắt là **TÍN-HẠNH-NGUYỆN** là được.

Có nhiều cách tu hành đang dẫn con người vào con đường vô cùng vô tận của luân hồi tử sanh mà họ không biết. Đây là sự thật nhưng mình không chịu tìm hiểu kỹ. Một khi đã lún vào trong đó, trí huệ đã bị che lấp, huệ mạng của mình đã bị trói chặt trong đó rồi khó mà gỡ ra lắm. Muốn ra được phải có cơ duyên, phải gặp được thiện tri thức thức tỉnh mình, phải có thiện căn phúc đức lớn từ trong nhiều đời nhiều kiếp, và chính mình phải dũng mãnh, sáng suốt nhìn thấy vấn đề thì may ra mới có thể cứu vãn. Cái khó là ở chỗ thuyết nào cũng nói thiện mỹ cả, nói toàn là tốt hết. Ví dụ, như làm lành, làm thiện sao lại không tốt, thành thử ai cũng nghĩ, tu thì làm lành là được, đừng làm ác là xong. Thực tế không phải đơn giản như vậy đâu cha má ạ.

Trong thư cha viết cho con có câu, "con cũng nên tạo cho được tâm Phật chân chánh để được hưởng phước lâu dài...". Con hiểu thâm sâu vào câu nói đó. Người ta thường so sánh với bao nhiêu người có tiền bạc, con cái khá giả... cho nên họ cứ nghĩ tu hành để được bù đắp bằng những thứ đó. Nhưng thưa cha má, hưởng cái phước cũng tốt, nhưng tốt được bao lâu? Có người gia tài bạc tỷ mà khi ngộ đạo họ bỏ hết, thì tại sao lại có người lặn lội suốt đời chạy tìm tiền bạc, đến ngày gần đất xa trời vẫn một lòng nghĩ đến tạo sự nghiệp tiền tài là sao?

Thưa cha má, hãy nghĩ cho kỹ, làm lành thì tốt, nhưng làm lành để cầu hưởng cái phước hữu lậu thì lại triệu triệu kiếp không làm sao thoát khỏi sinh tử luân hồi, không bao giờ tới được cảnh giới Tây-phương Cực-lạc Thế-giới được. Người làm lành để cầu mong hưởng phước báu, thì tương lai không xa, khó tránh khỏi bị đọa lạc. Vì sao? Vì làm lành có một chút không bằng người ta làm ráng mà đã tìm cách thâm lợi rồi, thì lành đó là vì lòng tham chứ không phải lành đâu! Ở đó

bon chen, ganh tị, đấu tranh, tham, sân, si... đầy đầy. Cái nào nhiều hơn?

Làm được chút việc lành để mong hưởng phước, thì phước đó là phước hữu lậu của thế gian. Càng có nhiều phước của thế gian càng dễ làm ông chủ tịch, quan tòa, nhà giàu, thế lực... thì càng tạo nhiều nghiệp ác, thì càng dễ bị đọa vào những đường ác khó có ngày thoát ra. Người nghèo, vậy mà ít tạo nghiệp, ít ngạo mạn, ít sân giận, ít sát sanh. Họ nhiều nhẫn nhục, khiêm nhường, ít rượu thịt... cho nên ác nghiệp họ nhẹ, họ có nhiều hy vọng tốt ở đời sau. Còn người giàu có thì hách dịch, tự phụ, thì mỗi ngày ăn một con gà, vài bữa làm một con bò để ăn, vài ngày làm bữa tiệc nhậu nhẹt. Một bữa ăn của họ hại không biết bao nhiêu sanh mạng trong đó. Hỏi thử nghiệp sát, nghiệp tham, nghiệp sân... ác nghiệp của họ lớn biết chừng nào! Quả báo trả vay tơ hào không sót, làm sao họ thoát khỏi cho được luật trả vay của tạo hóa đây!?

Có lần con nói với cha má, tu hành chứ không phải làm thiện. Đây không có nghĩa là khuyến khích làm ác đâu. Mà con muốn nói:

- 1) Không làm điều gì ác;
- 2) Làm tất cả điều thiện, nhưng đừng cầu hưởng phước báu điều mình làm ra;
- 3) Thành tâm niệm Phật, hồi hướng công đức về Tây-phương Cực-lạc và mong cho

mọi người hưởng cái công đức tu hành của mình.

Đó là đại khái ý nghĩa câu "***Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý***". Đó chính là tu Tịnh-nghiệp vậy.

Có những cái mình cho là thiện nhưng chưa chắc là thiện đâu. Con ví dụ thằng trong dòng họ mình trước đây giàu có, ngày ông Cố chết, nghe nói gia đình làm đám ma dài hàng tháng, bò, heo, gà, vịt giết liên tục để đãi. Cả làng đều khen: "Ôi! Nhà giàu sang, danh tiếng, thế lực, tốt phước...". Nhà mình là từ đường, hàng năm mấy mươi đám giỗ, mỗi đám giỗ giết heo, giết gà, giết vịt... để đãi bà con (chứ không thì khó coi!), lại còn đem thịt, cá đều lên bàn thờ cúng ông bà nữa. Đây là ví dụ thôi, còn nhiều thứ nữa lắm. Cha má thử tự nghĩ coi, mình làm vậy đúng hay sai? Là thiện hay ác? Là hiếu hay bất hiếu?

Ông bà mình chết chưa kịp chôn cho yên mồ mả. Ngưu -Đầu, Mã-Điện đang còng cổ xuống âm ty xử phạt, làm con cháu không van cầu tha mạng cho ông bà, lại còn ra tay sát sanh để đãi đàng tạo thêm tội sát cho vong linh nữa! Trả hiếu sao lại cứ lợi dụng ngày giỗ, ngày ông bà, cha mẹ chết mà giết hại heo, gà, rượu thịt ê hề để "trước cúng sau nhậu" cho đã? Lợi dụng ngày chết của người thân để say sưa

trả chuyện nghĩa nhơn, danh vọng cho chính mình? Tội nghiệp của ông bà đã chịu quá thảm thương nơi địa ngục, ngày đêm bị tra tấn, đang mong con cháu cầu siêu không ai làm. Ngược lại, mình chịu tội phạt mới lơ lơ một chút, ngáp ngáp một chút thì bị con cháu lại đờ ra nhét thịt nhét máu vào miệng để kết thêm tội sát sanh! Ông bà vụng tu hành thì tự ông bà trả nợ đã đành, không ai cứu giúp được thì đành đi, đàng này chịu cực hình đủ cỡ để trả nợ, mới được một phần, đang tìm cách ngoi lên thì bị đàn con cháu nện một đạp chìm xuống địa ngục trở lại! Như vậy, mà thế gian vẫn cứ cho đó là hiếu! Báo hiếu gì kỳ vậy?

Thưa cha má, không biết cách tu, triệu triệu kiếp mãi mãi đọa lạc, hết địa ngục rồi tới ngã quỷ, hết ngã quỷ rồi sanh làm súc sanh, hết súc sanh rồi làm người. Làm người được rồi thì mê muội, điên đảo, mặc sức tạo ác nghiệp để lại rơi xuống hồ trở lại!

Trở lại việc làm thiện, nếu muốn một đời này về được với Phật thì không được tạo ác nghiệp, không tu thiện-nghiệp mà phải tu Tịnh-nghiệp. Ta nên phân biệt rõ ràng giữa tịnh-nghiệp và thiện-nghiệp.

Tu thiện-nghiệp là sao? Là người thích làm lành để cầu mong phước báu. Làm được việc tốt nhỏ nào cũng ghi nhớ trong lòng và chấp vào đó là tốt. Họ thường cầu xin được tài lộc, được sức khỏe, được sự nghiệp... Rồi sau cùng, cầu xin đời sau sướng hơn đời này để hưởng. Cũng được đó! Nhưng trong nhà Phật gọi đây chính là cái duyên đọa lạc vô cùng vô tận. Vì sao? Vì càng hưởng lạc thì càng tạo ác, tạo ác thì chui vào tam ác đạo. Người chân tu họ trốn tránh cái phước báu này.

Tu Tịnh-nghiệp là sao? Là làm thiện mà nhất định không cầu hưởng phước hữu lậu thế gian. Hãy làm tất cả việc thiện nào mình có thể làm được nhưng đừng để ý tới là mình đã làm, mà tâm tâm luôn luôn hồi hướng công đức về Tây-phương Cực-lạc. Nhất thiết ngày ngày van cầu với Phật rằng, "đừng cho con hưởng chút phước báu nào của thế gian cả, con muốn gởi tất cả công tu hành về với Tây-phương Tịnh-độ và nguyện cho tất cả chúng sanh hưởng được cái phước báu của con làm ra". Nhất là thành tâm niệm Phật cầu được sanh về Tây-phương. Đó là tu Tịnh-Nghiệp.

Trong lòng con thiết tha được cứu thoát cha má, con muốn độ cha má. Mỗi người trên thế gian này đều có định số cả. Tuổi thọ, tài sản, trí huệ, con cái, sự nghiệp, danh vị... tất cả đều định sẵn, có nhân duyên từ trước. Người tuổi thọ bốn mươi muốn thêm một năm nữa cũng khó được. Người tuổi thọ chín mươi muốn chết sớm cho khoẻ cũng khó chết. Chỉ có làm sao trong một báo thân này kết thúc

sanh tử để về với Phật, thành Phật là viên mãn kiếp tu hành. Vấn đề này chỉ có tu đúng cách thì được, không tu đúng thì không bao giờ có phần giải thoát!

Trong thư cha lý luận rất hay, "*...con nên biết tà chánh do tâm tạo ra cả...*". Lời nói này chính là lời của chư Phật Bồ-tát nói. Nhưng thường người ta nói thì hay nhưng thực hành thì lạc mất. Nói thì dễ quá, nhưng làm cho đúng thì khó lắm đó! Vì chánh là như thế nào? Tà là sao? Tâm chánh là tâm Phật, cho nên cứ nói đại Phật là tâm, cho nên tự cho mình là Phật. Có tội lắm đó! Không chịu tu thì biết ngày nào mới dám nói lời đó đây! Tâm chánh là tâm Phật. Ta có tâm chánh là Phật rồi?! Tâm chánh mà sao còn tham tiền, sao còn tham danh vọng, sao còn tham uống rượu, sao còn thích ăn thịt, sao còn tham thị phi, sao còn tham đấm thề gian? Đã gọi là tâm Phật, sao một tiếng Phật hiệu không dám niệm, mà lại thích niệm tiếng tăm, niệm được địa vị, niệm được giàu có...? Niệm là gì? Là muốn, là nghĩ, là tưởng, là nhớ. Tâm Phật, thì nghĩ tưởng nhớ Phật chứ! Niệm tham sân si của thế gian thì giỏi, còn niệm Phật lại ngại ngùng, tính tới tính lui, thì gọi là tâm Phật được sao!?

Thưa cha má, không phải con ám chỉ cha má đâu, nhưng nhiều người như vậy. Cha má vì quá dè dặt, cha má cứ sợ con theo tà ma nào đâu cho nên không dám tin lời con. Chứ, nếu để ý một chút cha má thấy ngay con đi thật đúng chánh pháp. Tới năm mười tuổi đầu, lặn lội khắp nơi con mới tìm được chỗ vi diệu tu hành một đời thành Phật. Tất cả từ trước tới giờ, con chỉ khẩn thiết xin cha má phát tâm tin tưởng, chứ đừng nên tìm lời biện minh mà mất phần lợi lạc. Cái tâm phàm phu của chúng ta với những giáo nghĩa thế gian chưa đủ sức lý luận đâu.

Ở các hội niệm Phật, cứ mỗi lần mở Phật thất, chư Tăng Ni khắp nơi tựu về niệm Phật đông đảo, Phật tử tu đông đảo, lòng thành dâng lên tới chín tầng mây, tiếng niệm Phật vang đến khắp pháp giới, cảm ứng cả đên vũ trụ hư không, làm cho chư Phật mười phương đành xuống đây hộ niệm cho họ. Trong khi đó mình cứ nằm dài đây rượu thịt, mà còn lý luận tà với chánh, thiên cơ với địa cơ, lậu với bất khả lậu... để làm gì? Lỡ mai kia rơi vào địa phủ rồi, thì muốn lậu ra cũng đâu có ra được để mà lậu! Con chỉ chờ cha má báo cho con biết rằng tin tưởng và hứa niệm Phật thì con có thể dùng phương pháp này cứu được cha má trong đời này, con có thể chỉ dẫn thẳng vào cách tu hành. Nghĩa là khi mãn phần thì cha má được về với Phật. Người nào mãn phần trước về Tây-phương trước, người mãn sau đi sau. Con có cách cứu. Còn bây giờ cứ lý luận mãi, loanh quanh những kiến thức thế gian thì không đi tới đâu cả! Thời gian không kịp nữa đâu.

Khi đã về tới Tây-phương Cực-lạc rồi, cha má có thể quán chiếu thập phương để biết bà nội, ông nội, ông cố... ở đâu và tìm cách cứu họ siêu thoát để làm tròn chữ hiếu. Má thì lo cứu bên ngoài. Chứ bây giờ, cha má cứ nói báo hiếu

thì làm sao báo hiếu đây? Còn về con cái, cha má cứ việc trở về hiển linh ứng mộng, chỉ bảo tu hành, chắc chắn như vậy. Người nào cứng đầu không nghe, cha chỉ cần quát cho một cây thì họ giựt mình tỉnh dậy, thất kinh hồn vía, sợ toát mồ hôi hột, làm sao mà dám không vâng lời?! Chứ bây giờ chính cha cũng mờ mịt không biết sẽ đi đâu, thăng hay trầm, thì làm sao dạy ai cho được, báo hiếu làm sao đây?

Thư dài quá rồi, con xin ngừng, nguyện cầu cha má tỉnh ngộ sớm, ngày đêm niệm Phật. Khi nào phát tâm niệm thì cho con biết liền, con xin hướng dẫn cụ thể. Tất cả anh chị em, người nào có thiện căn niệm Phật hãy trực tiếp biên thư cho con. Chỉ cần một vài hàng là con cảm hiểu được ngay và giúp cụ thể liền. Vì nghiệp thì có cộng nghiệp, biệt nghiệp, tu cũng có cộng tu, biệt tu, nghĩa là tùy tâm mà khai thị vậy. Nghe nói chị Ba đã bắt đầu niệm Phật. Tốt! Nói chị viết thư cho con liền đi.

Khô ải vô biên, hồi đầu thị nạn. Xin đừng lý luận mà càng xa chánh giác. Cứ thành tâm sám hối tội lỗi, chí tâm niệm Phật cầu về Cực-lạc, thì thành Phật chỉ trong một đời này mà mình không hay. Vô thường tấn tốc, kính xin cha má xả bỏ thế tình, quyết chí thành tâm đồng niệm "Nam-mô A-di-đà Phật".

A-di-đà Phật

Con kính thư.

(Viết xong, Brisbane ngày 19/11/00).

*Bất cứ chúng sanh nào phục sức thân tâm bằng
gdanhhiệuNam-môA-di-đàPhật,thìsẽđắc
nhữngnănglựcgiảithoátkhôngthểnghĩbàn
.(Quán-Thế-ÂmBồ-tát).*



Chết không phải là hết!

Kính cha má,

Hội Niệm Phật vừa kết thúc một khóa niệm Phật ba tuần vào ngày 17/12/00. Nhìn thấy người ta tu mà con cảm thấy thương hại, tội nghiệp cho cha má, anh chị em, bà con, con cháu của mình. Vì nghiệp báo của cuộc đời quá nặng mà mãi mãi trầm luân trong bể khổ, hết lo chuyện này rồi chuyện khác, hết kiếm tiền lại nghĩa ơn, hết lo nhà rồi lo nợ đời. Hì hục suốt cuộc đời, rồi đến khi gần già trực nhìn lại không được một cái gì hết, chỉ còn một khối nghiệp vĩ đại mang theo, chỉ còn một cảnh giới hãi hùng phải chịu trong hàng vạn kiếp. Ôi! Thật tội nghiệp! Thật đáng thương! Máy tấm hình này có tấm con chụp Bà Bảy Tịnh-Bừu, người mà con nói trong thơ trước, còn mấy tấm kia người ta chụp còn sót lại trong tháng trước, con gửi về luôn để cha má hình dung phần nào cảnh tu Niệm Phật.

Mình sống trên đời để làm gì? Tranh danh đoạt lợi? Có lợi được hay không, khi chính bản thân mình bị chìm vào ngục tối ngàn năm. Có tiền, có sung sướng không nếu sau khi hết thân này ta đầu thai vào hàng súc sanh ngu muội, bị người ta bắt cày bừa rồi sau cùng họ mổ để ăn thịt?... Không phải ta chết đi là hết đâu cha má. Chắc chắn ta vẫn còn sống, mà còn sống rất lâu rất lâu. Đó là sự thực. Tu hành đừng nên bừa bãi, đừng nghĩ rằng chết là hết mà cứ làm ào nói ớn để sau cùng dớ khóc, dớ cười, lỡ sụp hố rồi muốn thoát ra đâu còn được nữa!

Cha má nên biết rằng, cái cảnh giới của người sắp chết và sau khi chết trong bốn mươi chín ngày của Thân-Trung-Ấm rất đáng sợ. Ngay trong giờ phút sắp lâm chung, con người có thể bị rơi vào những cảnh giới thật hãi hùng ghê rợn không thể tả được. Có lúc thấy lửa cháy bùng thiêu đốt, có lúc bị chìm vào băng tuyết lạnh thấu xương, có lúc bị ma quỷ rượt cắn xé thân thể, cọp, beo, đầâu trâu, mặt ngựa, ba đầu, sáu tay... nhào tới vô chụp lấy. Nói chung rất nhiều cảnh giới hãi hùng ùn ùn kéo đến, nào là ánh sáng thay đổi đủ màu đủ sắc, sấm chớp, ma quái, quỷ dữ thay phiên nhau chụp giựt lấy ta để lôi ta vào cảnh giới của chúng... không sao diễn tả được. Nghiên cứu trong kinh sách Mật-tông, cha má sẽ thấy rõ hơn, ở đây con không cách nào kể chi tiết được. Chính vì thấy những cảnh quá hãi hùng cho nên người sắp chết thường la hét, trợn mắt, tay chân cứng đờ, giãy giụa, đầu đón, v.v... trước khi nằm ngay đơ buông xuôi theo định mệnh đi theo nghiệp thọ báo. Hễ tu hành tốt thì trở lại làm người, lên trời, còn tu không xong thì theo vào địa-ngục, nga-quỷ, súc-sanh, những đường hung hiểm.

Thưa cha má, người không hiểu đạo họ không tin, người hiểu đạo họ lo tu hành từng chút, từng chút. Người không hiểu đạo họ cứ lo công danh, địa vị, tiền bạc, cứ lo ăn nhậu cho đã rồi buông lời hủy báng pháp Phật. Người hiểu đạo rồi họ âm thầm tu niệm mặc cho người đời nói gì thì nói. Cái hơn, thua hãy chờ mà coi, bảy mươi, tám mươi năm trong đời đâu có nghĩa lý gì so với ngàn vạn ức triệu năm sau đó. Đó là cảnh giới mình sẽ sống.

Cảnh giới hãi hùng kia là giả hay thật? Thưa cha má, có thể cho là giả cũng được, nhưng trong cái giả đó chính ta thụ hưởng, chính ta có sướng, có khổ, có sợ, có vui. Cái thụ hưởng này lại có thực rõ ràng không trốn thoát được! Nếu trong đời cha má đã từng nằm thấy ác mộng thì lấy đó làm ví dụ. Ác mộng là giả hay thực? Là giả. Nhưng khi thức giấc thì sợ toát mồ hôi, nhiều lúc sợ đến hết thành tiều, sợ đến ngủ không được, sợ muốn điên luôn. Có nhiều người nằm mộng mà sinh ra giết người, nhảy lầu, tự tử... tất cả cái đó đều là sự thật, một sự thật hiển nhiên mà chỉ có một mình người đó thấy, người nằm sát bên cạnh không hề hay biết. Cảnh giới ghê gớm như vậy đó! Cảnh giới trong mộng đến với ta chỉ một vài giây thôi mà dễ sợ như vậy.

Bây giờ con xin hỏi, giả sử ác mộng đó kéo dài một ngày mình chịu nổi không? Cha má có dám nằm ngủ nữa không? Có dám ở nhà một mình không? Hơn nữa, nếu như cảnh giới đó diễn ra một tháng, liệu sẽ như thế nào? Mình có còn bình tĩnh nữa không? Có còn là người bình thường nữa không? Có phải, nếu không tiêu mạng thì cũng điên khùng, loạn tâm, trở thành người gỗ, người ma, người trong nhà thương điên không hở thưa cha má?

Hãy vào bệnh viện tâm thần nhìn cảnh tượng những người ở đó thì hiểu liền. Mỗi khi lên cơn là họ la hét, kêu gào, họ nhào lộn, nhảy lầu, họ trợn mắt, cắn xé... hàng chục nhân viên trực sẵn nhào vào quật họ xuống, trói tay, đè cổ, rồi người khác tới chích một mũi thuốc mê... làm cho cơ bắp tê liệt nằm xuôi lơ. Ai cũng tưởng vậy là xong, nhưng thực ra, chính người đó vẫn còn tiếp tục sống trong cảnh hãi hùng đau khổ của chính họ mà đâu có ai hay, ai thấy?!!!

Cái cảnh giới của người tạo nghiệp lúc chết giống giống như vậy. Gần tới giờ phút lâm chung là họ đã bắt đầu thọ lấy rồi. Sau đó trải suốt trong bốn mươi chín ngày lặn lội hết cảnh này sang cảnh khác vô cùng đau khổ, hãi kinh! Tùy theo nghiệp báo, mà đương sự chịu nhiều hay ít và sau cùng bị lôi theo quả báo lớn nhất của nghiệp chướng, muôn đời khó thoát ra. Những người sống bừa bãi, làm điều bất thiện, không tin quả báo luân hồi, nếu cơ may nào đó bị rơi vào cảnh giới đó một ngày thôi, con tin chắc họ sẽ quỳ lạy cho đến lỗ đầu xước trán để xin tu hành, cầu Phật cứu độ, chứ đừng nói chi đến việc đợi mời, đợi nhắc.

Cái cảnh giới này từ đâu mà có? Chính là quả báo của nghiệp chướng do chính người đó tạo ra trong lúc còn sống trong đời này và nhiều đời trước lưu lại. “Nhân duyên quả báo tơ hào không sai”. Khi còn khoẻ mạnh, năng lực còn dồi dào, ma chướng nghiệp báo chưa làm gì mình được. Lúc sắp sửa lìa đời, khí lực khô kiệt là lúc tất cả oan gia, trái chủ nhào vào đòi nợ, nhào vào xâu xé mảnh hình hài của thân thức. Trong từng phút giây bao nhiêu cảnh tượng đổ tới dồn dập, lúc trắng, lúc xanh, lúc tối om mờ mịt, lúc chói sáng muốn nổ tròng mắt, lúc lửa cháy bùng bùng, lúc nước dâng cuộn cuộn lôi tuột thân thức vào cảnh hãi hùng... tất cả đều là quả báo do chính họ đã tạo ra.

Niệm Phật là để xoá tan tất cả cảnh giới đó chỉ còn lại cảnh giới Phật, cảnh giới Tây-phương Cực-lạc an vui thanh tịnh cho thân thức chúng ta nương theo đó mà đi. Cho nên, nếu người nào còn chút minh mẫn, may mắn, ngay giờ phút quan trọng đó trực nhớ đến Phật, mở lời niệm Nam-mô A-di-đà Phật thì tức khắc, tất cả cảnh giới kia đều tan biến. Trong Kinh Vô-Lượng-Thọ, lời nguyện của Phật A-di-đà nói, nếu trước phút lâm chung **"người nào nghe được danh hiệu Ta, chí tâm tin kính, ai có căn lành tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh nước Ta, cho đến mười niệm không được sanh, Ta thề không thành bậc Chánh-Giác"**. Đức Phật A-di-đà đã thề như vậy thì chắc chắn Ngài giữ lời, nếu Ngài không giữ lời thì Ngài không thành Phật được. Mà Ngài đã thành Phật rồi thì đó là sự thật, ta không được quyền nghi ngờ nữa.

Vì thế, xin cha má phải thành tâm kính trọng câu Phật hiệu này. Nó vô cùng vi diệu, cái oai lực vô cùng dũng mãnh, bao nhiêu tội ác trùng trùng, thì một câu nhưtâm niệm Phật có thể tẩy xóa sạch trơn tám mươi ức kiếp nghiệp chướng. Nếu cha má không tin thì có thể thử thì biết liền. Ví dụ, nếu có dịp gặp con ác mộng, đang lúc sợ hãi ráng cố gắng niệm “A-di-đà Phật”, chắc chắn nhất định con ác mộng sẽ biến mất ngay. Nếu người nào thường gặp ma quỷ, hãy mách với họ, đừng sợ, cứ bình tĩnh niệm “Nam-mô A-di-đà Phật”, chắc chắn ma quỷ tan biến ngay lập tức. Một tiếng không tan thì hai tiếng tan, hai tiếng chưa tan, ba tiếng bắt buộc nó phải chạy ngay. Nhưng có điều cần phải nhớ là phải vững tâm tin tưởng, không sợ, chứ còn sợ quá hồn vía lên mây thì làm sao nhớ Phật mà niệm. Cho nên, chỉ cần mười tiếng Phật hiệu là được giải thoát. Nhưng khổ nỗi, lúc đó thân thức tán loạn, tâm hồn hãi kinh, thân thể đau nhức, con cái khóc than, còn bị ma quỷ nhào vào xâu xé, trăm thứ trăm điều chi phối làm sao mà cất được tiếng niệm Phật. Cho nên phải tập niệm Phật ngay tức thì là như vậy.

Cha má còn nhớ trong một thư trước con có nói, hễ quen với ai thì nợ người đó, nợ họ thì chắc chắn phải theo họ trả nợ. Con khuyên cha má hãy quen với Phật để theo Phật giải thoát cuộc đời, sống an vui, tự tại nơi nước Phật, đừng tham lam

ba thứ thần thông, phước báu tâm thường mà mang hại cho huệ mạng của mình. Tất cả thứ bùa ngải, tất cả những phép tiên, đình miếu... xin đừng tham luyến tới. Nếu gặp dịp thì lễ bái để tỏ lòng cung kính rồi về, tuyệt đối đừng cầu xin gì ở họ cả. Mình sống kính trọng họ, không được hỗn hào với họ là đủ rồi, đừng vì một cái phước lợi nhỏ như được tiền, được mua mau bán đắt... mà cầu xin họ hộ trì. Vì như vậy mình đã mắc nợ họ rồi, nợ họ thì khó lắm đó. Nếu lỡ đã nợ rồi thì bây giờ xin thành tâm tạ ơn họ rồi thôi, xin đừng bao giờ cầu xin bảo hộ nữa mới được.

Hãy dành hết thì giờ để niệm Phật. Thân lạy Phật, tâm nhớ Phật, miệng niệm Phật, Thân-Khẩu-Ý đều hướng về Phật thì chắc chắn cha má sẽ về với cảnh Phật, sẽ thành Phật. Tất cả mọi cảnh giới hung hiểm khác sẽ không bao giờ dám đến gần cha má được. Phật đã nói rõ ràng trong kinh rằng, người nào thành tâm niệm Phật thì chư Phật mười phương hộ niệm cho người đó, Long-Thiên, Hộ-Pháp và hai mươi lăm vị Bồ-tát ngày đêm bảo vệ cho người đó. Chính vì lý do này mà tiếng niệm A-di-đà Phật có một uy lực kinh thiên động địa, cứu mình qua khỏi cửu pháp giới, liễu thoát sanh tử luân hồi, đi thẳng về nước Phật chỉ trong một đời tu hành này mà thôi. Một pháp môn quá ư vi diệu, quá ư thù thắng mà nói ra không ai tin cả. Ở đây, từng người tu hành, từng người vãng sanh về Tây-phương. Mỗi khi có người vãng sanh họ đều ghi vào sách chi tiết, tên, tuổi, họ hàng, quê chốn, và ra đi làm sao. Thậm chí có người còn hẹn lại đi trễ vài ngày, hoặc đi sớm vài ngày nữa là khác. Họ về với Phật một cách rõ ràng không còn nghi ngờ chút nào nữa cả.

Pháp môn này chỉ cần ba thứ: Tín-Nguyện-Hạnh. Nghĩa là:

Một là tin tưởng chắc chắn Phật cứu được mình, chắc chắn có Tây-phương Thế-giới Cực-lạc, bốn mươi tám đại nguyện của Phật A-di-đà đưa ra để cứu tất cả chúng sanh;

Hai là mỗi ngày đều phát tâm cầu nguyện sanh về thế giới Cực Lạc của Phật A-di-đà, thành tâm cầu, chí thiết nguyện sanh về đó sau khi hết báo thân này;

Ba là trì danh hiệu Phật mà niệm liên tục ngày đêm, nhớ đâu niệm đó, đi đứng nằm ngồi, tranh thủ từng chút thời gian để niệm Phật, khi đi ngủ cứ việc "A-di-đà Phật, A-di-đà Phật..." cho đến khi thiếp ngủ thì thôi.

Chỉ có thế mà thôi, chắc chắn cha má sẽ về với Phật. Chỉ có thế là giải thoát mà đến nay không biết bao nhiêu thư từ con gửi về mà dòng họ ta chưa người nào tin tưởng để làm. Chính vì thế mà con thương hại, tội nghiệp cho cha má, cho anh chị em, cho con cháu mình không có thiện căn phước báu để tin Phật, không đủ

phước lành cất tiếng niệm Nam-mô A-di-đà Phật. Thật là tiếc quá đi! Hãy nhớ, Bồ-tát Đại-Thế-Chí dạy: "**Nhớ Phật, Niệm Phật, hiện tại tương lai chắc chắn thấy Phật**". Cứ một đường "nhất hướng chuyên niệm" chắc chắn cha má sẽ thành công. Lời nói này đúng y kinh sách của Phật dạy, không bao giờ sai.

Thưa cha má, khi nghiên cứu đến kinh điển của Phật, con mới thấy tất cả những cái mà người ta gọi là bí mật, cái mà người ta gọi là thiên cơ, huyền bí... thật ra đã được đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói rõ ràng trong kinh từ mấy ngàn năm trước rồi mà mình không hay. Tại vì kinh điển nguyên thủy bằng tiếng Phạn, Ấn-Độ nên mình đọc không được. Sau này, một phần được dịch sang tiếng Hoa, chứa trong Tam Tạng kinh điển, là cả một rừng sách tiếng Tàu, làm sao mình đọc, làm sao thế gian này đọc cho được. Vì thế, con người vẫn cứ mãi đi vào con đường cụt dẫn tới đọa đày. Đời mạng pháp này mặc sức cho ngoại đạo mệnh danh này, mệnh danh nọ lộng hành, lôi chúng sanh vào con đường đọa lạc. Thấy mà sợ. Con xin nói chắc với cha má rằng, cứ khoảng chừng vài chục năm thì lại có thêm cái gọi là "tôn giáo" nổi lên, cứ tự xưng là Tiên, Phật, Thánh... xuống phàm cứu độ, lôi số người nhẹ dạ, hiểu kỳ vào đường tu hành lạ lùng nguy hiểm. Thấy vậy mà sợ, mà ghê! Thấy vậy mà con ngày đêm luôn nguyện cầu chư Phật gia hộ cho cha má tỉnh ngộ quay về với Phật, ngày đêm niệm Phật A-di-đà, cầu vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới, để hết báo thân này đừng trở lại thế giới Ta-bà này nữa. Nếu không, không cách nào thoát khỏi cạm bẫy cẩu.

Ở quê mình, cha má không thấy người ta tu hành. Ở đây, con hằng ngày tu chung với họ. Họ tranh thủ từng giờ, từng phút để niệm Phật. Hằng ngày họ nghe Hòa Thượng giảng kinh. Các Ngài có thể là chư Phật, Bồ-tát xuống phàm để nói lên chánh pháp của Phật để cứu người đang quần quai của thời mạng pháp này, cứu chúng sanh đang bị cạm bẫy giăng bủa khắp nơi, bẫy con người vào con đường mê lầm đọa lạc, sanh tử vô cùng vô tận.

Cha má suy nghĩ đi, con đành tùy duyên mà thôi, cha má muốn được cứu độ hãy niệm Phật A-di-đà. Hễ ngày nào phát tâm tin tưởng niệm Nam-mô A-di-đà Phật, thì bắt đầu từ đó cha má có cơ hội được cứu. Nếu không, thì không ai có thể cứu được huệ mạng của cha má cả. Nếu chần chừ, cứ việc dùng cái kiến thức thế gian mà phân với giải, đến lúc đã quá trễ rồi, thì thôi đành buông tay, trôi theo nghiệp báo. Lúc đó cảnh giới của cha cha thọ, cảnh giới của má má thọ, không ai thọ giùm ai, không ai cứu được ai cả.

A-di-đà Phật

Con kính thư.

(Viết xong, Brisbane 19/12/2000).

Làm lợi cho mình một cách chân chính là làm lợi cho người. Chư vị có thể làm lợi cho chúng sanh càng nhiều thì tư lợi của chính quý vị càng lớn.

**(Pháp Sư
Tịnh-Không).**



(Độ sanh vô sở trụ tâm ni hành bố thí)

46

06 - Lời khuyên song thân

Khuyến người niệm Phật!

Cha má kính thương,

Thời gian như tên bắn, mạng người vô thường biết còn mất lúc nào mà chờ, mà đợi. Khi con đã quyết định nghỉ làm thì con không còn tiền bạc nữa, con chỉ đủ

để ăn hàng ngày là được. Về việc phụng dưỡng cha má, con cũng xin đóng góp cùng với anh chị em, việc này không ai được quyền từ chối. Cái phước đó lớn hay nhỏ tùy theo tâm tu hành của cha má. Con thường nói, hễ người có tu thì tự nhiên được hưởng phước, còn người cứ chạy cầu phước thì phước sẽ tận và rồi sẽ lặn độn trong trong cảnh khó khăn, thoát không được nghiệp báo!

Cái lo chính là, tuổi già cha má đã có quyết định rõ đường đi chưa? Trong lá thư cha ký tên, còn nét chữ là người nào viết (em Thứ phải không?), chúng tỏ cha đã yếu hay đang bị bệnh, sao không nói cho con biết lý do? Cuộc đời quá vô thường, cha má không hay biết sao!

Cái nhà hư sập thì không tốt, nhưng cha má lo buồn làm chi? Hồi trước mình tới hai căn nhà thật to. Căn kia đâu rồi? Ngày bà nội còn sống, bà lo từng chút, tần tiện từng đồng để làm vốn. Vốn đó đâu rồi? Bà đâu rồi? Ông đâu rồi? Nhà mình ruộng đất nhiều, hương quả từ đường lớn lắm... bây giờ đâu rồi? Nhìn chung quanh, ông bà Dư đâu rồi? Ông Hai Thuận, một đời lặn lội với việc nước, bây giờ đâu rồi? Con được tin ông Mười bị nạn nước, mấy năm trước chú Năm bị nạn xe, v.v... Tất cả đều đâu rồi? Thời gian như một giấc mơ, rõ ràng là một giấc mơ thôi cha má ạ. Đến giờ phút này con nghĩ cha má phải thấm thía cuộc sống vô thường, cái hão huyền của danh vọng, cái sự nghiệp phù du...

Thưa cha má, con viết đến giòng chữ này mà muốn rơi nước mắt. Con muốn rơi nước mắt hay thực sự con đang khóc đây? Nếu không thương cha má làm sao con rơi được nước mắt? Nếu cha má chưa hạ quyết tâm tu hành thì con cảm nhận rõ được đường nào cha má sẽ tới... làm sao con không ghen ngào cho được! Con thấy đau đến đứt ruột, đứt gan mà không biết làm sao nói thâu, làm sao cứu. Con trút tất cả tâm gan ra để khuyên cha má, nhưng khi nhận được thư thì chỉ thấy nhấn mạnh đến căn nhà “Từ Đường” mà thôi, chứ chưa có một ý định cho ngày mai mình sẽ đi đâu. Ngày mai lỡ sa lầy rồi liệu có đứng lên nổi hay không đây? Lúc mãi cái thân giả tạo này rồi, liệu có còn cái phước bước lại vào căn nhà đó để ngồi được trên bàn thờ mà hưởng mấy đồ cúng của con cháu hay không? Thưa cha má, hãy suy nghĩ cho kỹ lời con nói đi, chứ đừng nghe người khác bàn ra tán vào bừa bãi mà sau cùng, chính cha má không còn cứu vãn được nữa. Ngày nào con chưa nhận được lời hứa phát tâm niệm Phật của cha má, ngày đó con vẫn chưa an tâm, vẫn còn thấy thương tâm. Chắc rằng cái gì cũng tùy duyên, nhưng còn nước con còn cố gắng tát, còn nói tiếng nói, con còn tha thiết khuyên cha má niệm Phật. Con đã thấy được con đường giải thoát vô cùng quý giá, con không đành để cha má mất phần. Mong sao sự thành tâm của con cảm hoá được cha má. Thật quá thương hại cho chúng sanh sao cứ vẫn mê mê, mờ mờ đắm đuối vào con đường khổ lụy, không có một chút giác ngộ gì cả trước bao nhiêu sự phũ phàng trắng trợn xảy ra hằng

ngày trước mắt!

Việc sửa chữa nhà “Từ-Đường” thì tốt, chứ không sao. Hiện giờ con chưa có khả năng lắm, nhưng con cũng cố gắng tiếp thêm sau.... Nhưng điều quan trọng nhất hiện giờ không phải là căn nhà từ đường, mà chính là cha má có hiểu thấu đường đi chưa? Nếu hiểu được, thì con xin đề nghị là cha má hãy giao việc sửa nhà cho anh chị Hai, anh chị Ba, hay anh chị Bốn gì đó trực tiếp làm. Con cháu giúp tiền để sửa thì hãy giao cho họ, sửa sao cũng được. Riêng cha má hãy buông xả tất cả đi, an nhàn ngồi niệm Phật. Tìm chỗ mát mẻ, treo cái võng đong đưa mà niệm Phật. Cơm nước, nói em Mười, em Thứ nấu giùm đem tới. Bỏ chuyện thăm nom bà con, bỏ chuyện lễ nghĩa phải chăng đi. Hãy dưỡng dưỡng, đừng rầy lo cho huệ mạng của mình. Trăm ngàn lần khuyên cha má hiểu thấu, đừng chạy theo cái tập tục thường tình của thế đời mà quên chuyện khổ đau ngàn vạn năm sau đó! Nếu sợ ý, không ai tới đó để thăm cha má, không ai tới cứu mình được đâu. Cái nhà dù muốn dù không nó cũng chỉ là một vật chúng duyên sanh, là cột kèo đất đá kết thành, nó sẽ phải “**Thành-Trụ-Hoại-Không**” mà thôi.

Thư này, con xin nói thẳng một điều, lấy kinh của chính đức Phật Thích-ca Mâu-ni ra ấn chứng, thì hầu hết ông bà mình không tìm ra một người có hy vọng vãng sanh nơi tốt đẹp. Đây là một sự thực đau lòng! Cái “Từ-Đường” thì cứ việc thờ cái hình, còn người chết thì vẫn khổ đau, vẫn quần quai than khóc ngày đêm mà mình không hay biết gì hết! Giỗ cúng ông bà chỉ là sự thương tưởng, là gương giáo dục lòng người, để giữ cho người sau biết gia phả, chứ thực tế, có ông bà nào về hưởng được đâu? Vì có được siêu thoát mới về thăm nhà, chứ bị đọa rồi làm sao có khả năng trở lại được! Quả thật là quá oái oăm! Thật là đau buốt cả tim gan. Quặn thắt, quặn thắt đó cha má ạ!

Trong khi đó, ở đây con hằng ngày biết được từng người, từng người họ vãng sanh về với Phật. Trong kinh nói, những người có hiện tượng như vậy, họ đã trở thành Bồ-tát, hưởng phước lạc vui sướng nơi cõi Tây-phương, họ không còn bị chết nữa, họ không còn đọa lạc, họ được thần thông tự tại, du hí khắp cả mười phương, dạo chơi thoải mái. Về tới thế giới Cực-lạc rồi, đó mới chính là chỗ gặp được bà con giòng họ nhiều đời nhiều kiếp. Còn lỡ sa đọa chỉ còn một mình khổ đau thọ nghiệp báo thì làm sao về hưởng giỗ? Cho nên người ở Tây-phương Cực-lạc họ nhìn cảnh chúng sanh mà vô cùng thương hại. Họ muốn cứu giúp mà giúp không được, vì chúng sanh ngu muội không vâng lời, không chịu tin lời Phật dạy, cứ tình bơ dặt nhau đâm đầu vào hầm lửa. Nghĩ như vậy mà con thật sự rơi nước mắt khi ngồi đây viết thư cho cha má.

Cha má có biết không? Vì con đường giải thoát ờ ngay trước mắt của cha

má, con đem đến tận tay mà cha má cứ hững hờ. Với người bình thường, Phật nói: **“môit người không làm được việc công đức, nếu phát tâm Bồ-đề một lòng chuyên niệm danh hiệu A-di-đà Phật, vui vẻ tin tưởng, không sanh tâm nghi hoặc, chí thành nguyện sanh về nước Cực-lạc. Thì người đó khi lâm chung sẽ chiêm bao thấy Phật A-di-đà và cũng được vãng sanh”**. (hạ bối vãng sanh, phẩm 24, kinh Vô-Lượng-Thọ). Chỉ cần chuyên cần, thật thà niệm Nam-mô A-di-đà Phật và cầu về Tây-phương Tịnh-độ thì được về với Phật. Phật không đòi hỏi gì cả, chỉ cần chí thành, không nghi, rồi phát nguyện vãng sanh là đủ. Đơn giản, dễ dàng, rõ ràng, tối thù thắng, chỉ cần một thời gian ngắn trong một đời này thôi con người có thể thực hiện một cuộc hành trình vượt qua hơn mười vạn ức cõi Phật để trở thành vị Bồ-tát Bất-thối, nghĩa là chỉ còn một đời thành Phật, sống tại thế giới Phật. Đoạn kinh trên là nói người tu dở, chưa có công đức gì cả vẫn về với Phật. Còn ta chuyên tâm niệm Phật làm sao không được đi! Chắc chắn như vậy. Thế mà sao không chịu tu?

Thưa cha má, lúc đầu con cũng đâu có tin. Nhưng khi biết được nhiều người họ về với Phật, họ vãng sanh tự nhiên, thoải mái, vui vẻ y hệt như những điều trong kinh Phật nói. Thật là một duyên lành kỳ lạ cho con gặp được Phật đạo và thấy được pháp nhiệm mầu.

Con vừa mới nhận được một quyển sách ở Mỹ gửi tặng, con sẽ gửi về cha má coi. Ở đây, những việc vãng sanh như trong sách viết con đã biết quá nhiều. Con đã hiểu tường tận cái lý của nó rồi, cho nên con gửi về cha má, anh chị em, bà con coi. Quyển sách này là ở bên Mỹ họ chụp hình, sưu tập được một số người vừa mới vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới với Phật A-di-đà trong khoảng thời gian 1995-2000. Cha má chờ khoảng một tháng nữa sẽ nhận được. Đây là quyển sách của một người Việt ở Mỹ sưu tập được một số người vãng sanh, chứ thực ra số người thành tâm niệm Phật cầu về Tây-phương được vãng sanh vô số. Con ở đây đang có hai quyển kể chuyện những người vãng sanh, con không đếm được bao nhiêu người trong đó. Nhiều quá không thể nào ghi chép cho hết. Thậm chí, có người chỉ thành tâm niệm Phật có ba ngày thôi cũng có kết quả.

Ví dụ, như cách đây không xa, có một người Hoa ở Mỹ, không phải đạo Phật, bị bệnh ung thư hết chữa được. Nhà rất giàu, gia đình tìm khắp nơi hỏi hễ người nào chữa được thì ông thù lao không cần điều kiện. May mắn gặp được Hội-Tịnh-tông (tức hội niệm Phật), họ khuyên ông ta rằng, giữ cái thân nát bét đó thêm vài ba năm nữa làm gì cho khổ, sao không buông bỏ hết đi, nguyện sanh về Tây-phương với Phật hưởng vô tận vô biên sung sướng có hơn không. Nếu mạng đã tận thì về Cực-lạc, nếu chưa tận tự nhiên hết bệnh.

Ông tin tưởng làm theo, nhờ hội tới hộ niệm giùm luôn hai ngày đêm, ông thấy có Phật tới. Lần đầu tiên ông tả người giống đức Địa-Tạng-Vương Bồ-tát. Họ bảo ông đừng đi, cứ thành tâm tiếp tục niệm Phật. Ngày thứ ba, đức Phật A-di-đà cùng Bồ-tát Quán-Thế-Âm, Thế Chí tới tiếp dẫn. Ông chấp tay cảm ơn và ra đi một cách tự nhiên. Theo kinh Phật mà nói, thì ông đã vãng sanh thành bậc Bồ-tát bất-thối chuyển, và sẽ viên mãn quả Phật tại thế giới Cực-lạc của Phật. Chuyện kể giống hệt như huyền thoại, ai không hiểu đạo nghe thì mắc cười. Nhưng, thưa cha má đó là sự thực. Một sự thật không thể tưởng tượng được. Khoa học một tí năm nữa cũng không giải thích được đâu!

Thưa cha má, cơ hội thoát ly khỏi lục đạo luân hồi đang ở trong tầm tay của cha má, của anh chị em, của các con cháu, của tất cả mọi người, bà con, cô bác ở xứ Đông-Lâm, xin đừng để vụt mất. Nếu ai nghe lời con, quyết định phát tâm tin Phật, niệm Phật cầu về Tây-phương. Một đời này, khi lâm chung khỏi phải trở lại làm trâu làm bò, làm người kiếm ăn từng bữa, khỏi phải sợ căn nhà bị mối ăn, khỏi phải ngày đêm lo sầu khổ cực. Đó là sự thực, con không nói ngoa chút nào hết.

Nếu ngộ được đạo, cha má cũng nên khuyên con cháu tin Phật. Nên la rầy người nào còn tự cao ngã mạn, coi thường pháp Phật. Dù họ không tin nhưng cha cũng nói, ít ra một lần, rồi tùy theo duyên lành của họ. Con xin nói thẳng thắn rằng, trí huệ của họ có ai đã đạt được đến tiến sĩ, thạc sĩ gì đâu, thì kiến thức của họ cũng chưa tới đâu mà sao lại dám vỗ ngực xưng tên, lỗ mãng... Trên thế giới nhiều người khoa học gia, tiến sĩ, bác sĩ chức vụ của họ đến chỗ chinh phục thế giới, mà khi ngộ đạo họ bỏ một cái rụp, quyết chí tìm đường vãng sanh thay, hưởng chi là con cháu mình, một đời loanh quanh trong một chỗ như cái ốc đảo, sự hiểu biết tới đâu, cái thấy tới đâu mà dám cao ngạo? Cái kiến thức còn con như ếch ngồi đáy giếng mà dám trịch thượng coi trời như cái vung à?

Cho nên, con thành tâm khuyên tất cả anh chị em hãy mau mau giác ngộ, đừng đứng đó dùng cái trí hạn hẹp của mình mà suy lường cái vi diệu siêu tuyệt của chư Phật mà mang tội khó gỡ nổi! Còn tu thì phải biết mình mẫn, phải biết giựt mình, phải biết thấy rõ giữa **liễu-giáo** và **bất-liễu-giáo**, chứ không, thì dễ bị mê trong cái kiến chấp sai lầm mà mất đường giải thoát. Trong kinh Lăng-Nghiêm, Phật nói rằng, trong buổi mạt pháp này, Ma-Vương lộng hành dưới trần thế. Họ tìm mọi cách hay ho, tự xưng là Phật, Thánh, Tiên tùm lum để dụ hoặc cho chúng sanh mất phần về Tây-phương với Phật. Vì con đã hiểu, đã thấy cho nên con rất sợ. Ngày đêm con cầu nguyện chư Phật gia trì cho cha má mau mau thức tỉnh để vững tiến con đường giải thoát.

Con đường đó là niệm Phật, trong bất cứ tình huống nào, bất cứ sự nguy hiểm nào, gặp bất cứ sự cố kinh khủng như thế nào đi nữa, nhất thiết không sợ, cứ

một lòng một dạ niệm Nam-mô A-di-đà Phật. Con xin nói chắc chắn rằng tất cả mọi cảnh giới hung hiểm phải tan biến ngay lập tức. Vững tâm an lành. Trong các kinh A-di-đà, kinh Vô-Lượng-Thọ, kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ... Phật nói rằng **người nào thành tâm niệm danh hiệu A-di-đà Phật thì được A-di-đà phóng quang nhiếp thọ, được tất cả chư Phật mười phương đồng hộ niệm gia trì.** Vì thế, âm thanh A-di-đà Phật đã trở thành một cái siêu thần chú, có sức mạnh có thể đưa một người phàm vượt lên hàng Phật, Thánh. Nếu không nhờ đến câu Phật hiệu, thì thời đại này không cách nào thoát được cái lưới mê đạo đang bủa khắp nơi trên dương trần này đâu. Đó là điều con thấy rõ như ban ngày.

Cho nên, con xin mạnh dạn nói rằng, tu hành mà cứ lý luận rằng, tu là làm hiền, kiếm chút phước báu để đời sau tu tiếp, sống lần lần cho đến kỳ Long-Hoa, thì xin nói thực rằng coi chừng chỉ hết đời này thôi, đời sau nếu không rơi vào ba đường ác, thì cũng khó mà thoát khỏi ma chướng. Xin đọc thư con thật kỹ, đọc cho thực nhiều, kêu gọi anh chị em trong nhà cùng đọc, để giác ngộ người nào hay người đó.

Sẵn dịp con cũng xin mách một điều, là muốn biết cụ thể, người chết thần thức của họ đi về đâu, cha má có thể thử nghiệm liền, coi trong bà con, làng xóm mình có được phước báu hay không, họ chết đi đâu, bằng cách nhớ câu thơ này:

Đảnh Thánh, Nhân sanh Thiên.

Tâm Nhơn, Phúc Ngã Quý.

Bàng sanh Túc hạ hành.

Địa ngục Cước để xuất.

Nóng tại đỉnh đầu là vãng sanh về cõi Phật-Thánh: tuyệt vời, viên mãn Phật đạo; nóng chỗ con mắt thì sanh về cõi Trời: tốt; nóng tại ngực thì sanh làm người: tạm được; nóng tại bụng thì thành Ngã-quỷ: quá xấu; nóng tại đầu gối thành Súc-vật: xấu; nóng tại bàn chân xuống Địa-ngục: xấu tàn tệ.

Viết tới đây thì con vừa nhận được thư em Thứ gửi tới, cho hay tin ông Bảy Long qua đời. Tội nghiệp quá. Cuộc đời thật sự như giấc chiêm bao. Ôi! “**Đản niệm vô thường, thận vô phóng dật!**” cha má ơi! Ông Bảy tu hành, một đời ăn chay nhưng cuối đời ăn mặn. Em Thứ nó hỏi, như vậy là sao? Sẵn đây con nói sơ một chút, việc ăn chay, ăn mặn không đến nỗi gì lắm. Ông khổ quá, yếu sức thì vậy cũng được. Còn chuyện tu hành, dù rằng ngày con còn ở nhà chưa hiểu đạo Phật, con rất khâm phục ông, tướng mạo như tiên. Khi con biết đạo rồi, giờ suy nghĩ lại cách tu, thì ông tiếng là tu đạo Phật nhưng thực tế ông tu theo pháp Thần Tiên hơn

là tu theo Phật, dù rằng ông có thờ Phật. Không biết sau này ông có thay đổi gì không? Con chỉ nói theo những gì còn nhớ lại cách đây mấy chục năm về trước mà thôi. Ông rất thân với ông thầy Bôn ở Chánh-Thanh là người thờ Thần Tướng.

Theo lời Pháp của Hòa Thượng Tịnh Không, lấy kinh Phật-Đảnh-Thủ-Lăng-Nghiêm ấn chứng, thì đó là Quỷ-Thần-Đạo. Đã liên hệ với Quỷ Thần thì đành chịu vậy thôi! Còn tu Tiên là tu Nhân chứ không có gì khác. Tiên và Nhân cùng một cảnh giới, nhưng tiên thì sống thọ hơn một chút với một ít phép hữu lậu, thế thôi. Trong kinh Phật, thường chỉ có sáu đường luân hồi là: Thiên, Nhơn, A-Tu-La (Quỷ Thần), Súc-sanh, Ngạ-quỷ, Địa-ngục. Riêng trong Kinh Phật-Đảnh-Thủ-Lăng-Nghiêm, vì để cho chúng sanh đời sau phân biệt đâu là chánh, đâu là tà, Phật mới nói đến cảnh giới Tiên, thành ra có bảy đường là: Thiên, Tiên, Nhơn, A-tu-la, Súc-Sanh, Ngạ-Quỷ, Địa-ngục.

Cho nên học Phật mà ít học pháp thì dù có tu suốt một đời, lý đạo chưa chắc đã thông! Nói với Thứ, con sẽ viết thư cho em sau. Thứ giỏi lắm đó, đáng khen!

Như vậy, tu theo đạo Tiên Hiền, nghĩa là để làm Tiên, làm người Hiền, thì dù tu có giỏi cho mấy cũng chỉ nóng ở ngực mà thôi, còn tu không giỏi thì hầu hết nóng bụng, nóng đầu gối, nóng bàn chân. Rất khó có người nóng ở mắt, thì còn gì mơ đến đỉnh đầu. Thảm thương quá!

Cũng xin nhắc nhở rằng, nếu thâm hiểu đạo thì chỉ nhìn cũng biết. Tốt nhất là thành tâm niệm Phật hộ niệm chứ đừng nên thờ, vì trong vòng tám tiếng đồng hồ, thần thức vẫn còn cảm nhận. Nếu họ đang ứng cảm cảnh giới tốt, mình làm họ đau, tâm họ sân nộ, trong nháy mắt có thể bị đọa liền. Tội nghiệp lắm!.

Thôi, con xin ngừng. Qua nhiều thư từ, chắc cha má hiểu được lòng con. Mong cha má hiểu thấu lẽ đạo, xa lánh lối đời, nhất hướng chuyên niệm Nam-mô A-di-đà Phật. Bí quyết thành Phật đang ở trong tay, chỉ cần nắm giữ, bước là tới. Khoảng cách giữa cha má với chư Phật chỉ cách nhau có một niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” mà thôi. Đừng nên chần chừ, lỡ vụt mất rồi “bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Con kính thư.

(Viết xong, Úc Châu ngày 27/3/2001).



三心不可得
萬法因緣生



*(Tam Tâm bất khả đắc,
Vạn pháp nhân duyên sinh)*

Cái giá trị tu hành phong phú nhất để đạt đến sự viên mãn chân chánh là nhất định phải niệm Phật cầu sanh về thế giới Cực-lạc. Đây là lời tâm huyết của hết thầy chú Phật, chân thành, khẩn thiết nhất, khuyến khích dẫn dắt chúng ta.

(Pháp Sư Tịnh Không).

07 - Lời khuyên song thân

Niệm Phật: khai mở trí huệ!

Cha má kính thương,

Sao con cứ muốn viết thư cho cha má hoài, không viết chịu không được. Nếu ngừng vài ngày thì con thấy cái điều con muốn nói với cha sao nó tràn ngập lên. Vì thực tế, nếu có viết hoài thì cũng viết không hết. Bên cạnh đó, không biết cha má có thấu lượm được tất cả ý của con không? Con vẫn cứ sợ cha má lơ là, rồi nghe người này nói vào, người kia nói ra, rồi cuộc bao nhiêu thư con gửi về thành

ra vô dụng.

Thưa cha má, vào giữa thời đại này, tìm một người hiểu lý đạo không dễ đâu, thì những người hằng ngày đến với cha má, tìm đâu ra một người biết khuyến tấn tu hành, làm thiện, nhất là ủng hộ chuyện niệm Phật cầu sanh Cực-lạc Thế-Giới, là chuyện giống như huyền thoại, như trên trời rơi xuống, khó cho một người bình thường hiểu tới. Dù ngay trong bà con, anh em, chú bác của mình chưa chắc đã có người thức tỉnh chứ đừng nói chi đến người bên ngoài. Ấy thế, đem chuyện giải thoát này mà bàn với người không biết đạo thì tốt hơn đừng bàn. Cái bệnh nặng nhất của chúng sanh trong thời này là ò nghiệp chướng, đã kết tập lâu đời nhiều kiếp, nó kết thành một khối vô minh kiên cố, muốn phá nó đâu phải dễ. Vô minh lôi kéo theo vô minh. Đã là vô minh thì làm sao họ dễ dàng chấp nhận giác ngộ! Mình hồi giờ chung sống trong cái vô minh bất giác đó, mình nhậu lai rai với họ, mình ơn nghĩa thị phi với họ, mình đánh cờ tướng với họ... bỗng nhiên mình muốn thoát ra làm sao tránh khỏi sự dị nghị dèm pha. Cho nên, nếu tâm mình không vững sẽ không đi được. Niềm tin vừa mới lóe lên có thể bị dập tắt liền. Hậu quả đọa lạc vẫn hoàn đọa lạc.

Chính vì thế mà con muốn viết thư cho cha má, viết hoài là muốn nhắc nhở cha má rằng, đời mình phải tự lo lấy, tự mình phải cứu lấy mình. Phải bình lặng lấy chơn tánh ra để phán xét thực hư, tự quyết định lý tưởng tương lai, đừng nên để tâm xao lãng mà bị lung lay bởi những lời mê vọng.

Ở đây càng niệm Phật con càng thấm sâu vào lời Phật dạy. Ngủ một đêm sáng ra con hiểu thêm vào một cảnh giới. Hôm qua ngồi niệm Phật trong Niệm Phật Đường mấy tiếng đồng hồ ra, bỗng nhiên con lại có sự bừng ngộ thêm về câu Phật hiệu “A-di-đà-Phật”. Lạ thật! Càng ngày con càng thấy vi diệu, càng lúc hình như con càng rõ hơn cái cực kỳ vi linh của âm thanh “Nam-mô A-di-đà Phật”. Con không biết làm sao để diễn tả được sự thấy của con trong những giờ phút bừng tỉnh này. Cứ mỗi lần bực phát ra một tia sáng con lại mở kính ra, lại thấy thêm một điều vi diệu nữa. Lạ quá! Cũng là dòng kính đó, mình đọc hoài, tưởng là hiểu, đâu ngờ từng giây phút, mình lại thấy nó khác, cao hơn, thâm hơn, ý nghĩa rõ hơn.

Trong lúc ngồi niệm Phật, con chợt thấy sao giữa mình với Phật không còn khoảng cách nữa. Muốn về với Phật sao dễ quá đi. Như trước đây, nghĩ ra nước ngoài khó lắm. Cô Ba (Trung Ái) xem chỉ tay, đoán tử vi nói con “Sao Tuần bị triệt”, không thể đi được(!). Nhưng con đã đi được, có gì đâu mà khó! Tại tự mình không muốn đó thôi. Bây giờ, đi tới Tây-phương Cực-lạc, thế giới của Đức Phật A-di-đà, cũng giống như vậy thôi. Đi vượt biển còn bị nguy hiểm, còn bị sóng đánh chìm tàu, chứ đi về Tây-phương thì được khuyến khích, được giúp đỡ, được tiền hô

hậu ủng, thì làm sao khó được. Hơn thế nữa, người ủng hộ mình không phải là người thường, mà là một đáng chí tôn vô thượng, là “**Phật trung chi vương**”, là đức Phật A-di-đà. Cộng thêm nữa, chư Phật mười phương đều gia hộ, Long-Thiên Hộ-Pháp, chư đại Bồ-tát ngày đêm bảo vệ cho mình. Cha má nghĩ thử trong điều kiện tuyệt đối an toàn đó mình đi khó hay dễ?

Con chợt nghĩ đến điều này tự nhiên tâm thần phấn khởi lạ thường. Rõ ràng con vừa ngộ thêm một điều nữa, một cảnh giới sung sướng khó tả được. Phật A-di-đà có lời nguyện này: “**Khi Ta thành Phật, mạng sống lâu vô lượng, trong nước vô số hàng Thinh-Văn, Trời, Người, mạng sống của họ cũng lâu vô lượng, (Nguyện 15). Giả sử chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới, đều thành bậc Duyên-Giác, ở trong trăm ngàn kiếp, đều cùng nhau đếm tính, nếu biết được số lượng kia, Ta sẽ không thành bậc Chánh-Giác**”. (Nguyện 16, kinh Vô-Lượng-Thọ).

Lạ không! Số lượng người ở cõi Tây-phương Tịnh-độ như vậy là quá đông, quá nhiều, nhiều đến nỗi không thể đếm được nữa. Dưới địa cầu chúng ta, người đông, nên người ta đang lo nạn nhân mãn! Đông, nhưng dù sao cũng còn đếm được là hiện nay cỡ hơn sáu tỉ người, còn ở cõi Cực-lạc thì chư Thượng-Thiện-Nhơn đông đến nỗi trăm ngàn kiếp đếm không xuể, thì thử hỏi cái số lượng ấy nhiều đến mức độ nào? Điều này trong kinh Phật nói cách đây mấy ngàn năm rồi, chứ mới đây đâu.

Nhớ lại một câu kinh, bưng tỉnh thêm một điều, là điều kiện để về đến cõi Cực-lạc quá dễ dàng, mà hồi giờ mình không biết. Điều kiện chỉ cần người nào, “**nguyện sanh về nước Ta, niệm đến mười niệm, nếu không được sanh, Ta sẽ không thành bậc Chánh-Giác. Duy trừ tội ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp**”. (Nguyện 18). Mười niệm này là niệm trước khi lâm chung. Như vậy bất cứ ai trước khi lâm chung, muốn sanh về Cực-lạc, mở lời niệm được mười câu “A-di-đà-Phật” thì được Phật A-di-đà đến tiếp dẫn về Tây-phương, vĩnh viễn an nhàn tự tại, bất sanh bất tử.

Vì quá dễ dàng cho nên hồi giờ rất nhiều người, từ khắp mọi quốc độ vãng sanh về đó, từ nhiều kiếp đến nay, biết bao nhiêu mà kể. (Nên nhớ một kiếp không phải là một đời). Hơn nữa, hễ về đó rồi thì sống hoài không bao giờ chết, thì làm sao số lượng không cao cho được!

Áy thế mà vẫn còn vô lượng chúng sanh bị triền miên đọa đày trong sáu đường khổ não. Tại sao vậy? Thừa cha má, tại họ không chịu tin. Người có tu hành nhưng lại coi kinh Phật giống như một thứ “quyền thuyết” đưa ra để khuyến khích

mà thôi, dụ khi cho con người sợ mà tránh làm điều sai trái thôi, chứ trong thâm tâm họ không tin như vậy. Hễ không tin thì không đi, không đi thì không bao giờ tới được! Trong khi đó, khi con phát hiện có người vãng sanh thật sự, mở kinh ra ấn chứng rõ ràng như hai cộng hai là bốn, con giựt mình tỉnh ngộ.

Lời Phật dạy trong kinh điển đúng sự thật chứ không phải là quyền thuyết. Ngài muốn độ tận chúng sanh, Ngài nói toàn sự thật mà con người không chịu nghe theo, lại cứ khai thác theo kiến thức của thế gian, vô tình họ biến kinh Phật trở thành một thứ triết lý phi thực. Thật oan uổng! Chứ thực ra Phật pháp vừa cao siêu vừa thực tế. Cao siêu vì nói những cảnh giới mà loài người chúng ta không thể hiểu nổi, ví dụ như cảnh thế giới Tây-phương Cực-lạc. Thực tế là vì những cảnh giới đó có thực. Một số người Việt-Nam niệm Phật vãng sanh trong khoảng vài năm trở lại đây đã xác định rõ ràng. Năm ngoái con qua bên Pháp cũng nghe có vài người vãng sanh. Như vậy số lượng người vãng sanh về nước Phật khá nhiều chứ không ít. Nội người Việt-Nam mình thôi, trong vòng mấy năm, cũng đếm đến mấy chục người. Người Tàu họ vãng sanh nhiều hơn vì họ tin tưởng nhiều hơn, tu hành nghiêm chỉnh hơn. Còn các dân tộc khác nữa thì sao? Điều này chứng minh được rằng số người vãng sanh về nước Cực-lạc, trở thành bậc bất thối Bồ-tát nhiều không thể đếm hết.

Trong kinh Phật nói, **“Giả linh tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh, tất thành Duyên-Giác, u bá thiên kiếp tất cộng kế giáo, nhược năng tri kỳ lượng số giả, bất thụ Chánh-Giác”** (Vô-Lượng-Thọ/Phẩm 6/ N:16)”. (Nghĩa là, giả như trong một tỉ thế giới, tất cả chúng sanh đều trở thành bậc Duyên-Giác, trong trăm ngàn kiếp cùng nhau đếm số Bồ-tát trên cõi Tây-phương, mà đếm được số lượng thì Đức Phật A-di-đà thề không thành Phật). Một lời nói của một vị Phật đã thành Phật rồi đâu phải để nói chơi. Chắc chắn đúng như vậy.

Thưa cha má, cha và má đều là người có tu đạo, chắc phải hiểu cái kiếp người lặn độn lao đao, vài chục năm vô thường khổ não, chạy đôn, chạy đáo rồi cuộc cũng hoàn về bàn tay trắng. Nếu mà sợ ý ta cứ bơi mãi trong biển khổ trầm luân, ta bơi bao giờ cho tới bờ bến Giác. Bên cạnh đó có chiếc thuyền Bát-Nhã, đức Phật đứng trên thuyền đưa tay xuống cứu ta lên, ta không chịu “đưa tay”. Mình đang bị đọa đày trong sáu đường khổ cực, Phật tới, bảo hãy niệm Phật đi, để ta cứu cho. Thế thôi, mà ta không chịu?! Đi được hay không chỉ cần một cái đưa tay lên, giữa Phật và ta rõ ràng cách nhau chỉ có một niệm. Một niệm Phật thôi để thành Phật, như vậy mà người ta không chịu niệm. Uổng biết chừng nào! Tội nghiệp thực! Cha má hãy nghe lời con đi, viết thư cho con, con cần biết cha má đã thực sự bắt đầu niệm A-di-đà Phật hay chưa?

Khi biết được sự vãng sanh của người niệm Phật, họ ra đi trước phút lâm chung, nghĩa là họ còn đang sống mà niệm Nam-mô A-di-đà Phật và từ giã đi theo Phật. Họ sống mà đi chứ không phải chết mới đi, họ từ từ ra đi nhẹ nhàng thoải mái giống y hệt như kinh Phật dạy, hễ ai: **“kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh Ngã quốc, nhất tâm niệm Ngã, trú dạ bất đoạn, lâm thọ chung thời, Ngã dữ chư Bồ-tát chúng, nghinh hiện kỳ tiền, kinh tu du gian, tức sanh Ngã quốc”**. (Phẩm 6, N/20, kinh Vô-Lượng-Thọ). Nghĩa là, hễ người nào tâm cương quyết không thoái chuyển, đem căn lành hồi hướng, nguyện sanh về nước Ta, một lòng niệm Ta, ngày đêm không gián đoạn, khi lâm chung Ta cùng chư Bồ-tát hiện ở trước mặt, trong khoảng giây phút liền sanh về nước Ta).

Họ biểu diễn sự vãng sanh giống y hệt như lời Phật dạy. Rất nhiều người như vậy chứ không phải ít, vì mình không có duyên nhìn thấy, mình không đủ phương tiện thông tin, đi đến để thăm tận mắt. Vì mình cứ lo làm ăn từ sáng tới chiều, không còn giờ để chứng kiến cảnh người ta niệm Phật vãng sanh về với Phật chứ không phải không có. Ví dụ, như năm 1996, bà Huỳnh-Ngọc-Tuyết, ở Mỹ, niệm Phật được vãng sanh, trước khi vãng sanh, con gái bà gọi điện thoại hỏi Hòa Thượng Tịnh Không, vị thượng thủ Tịnh-tông thế giới, (người làm lễ quy y cho con). Trong điện thoại Ngài nói rằng: **“Tam Thánh Tây-phương cùng chư Thượng-Nhơn đang chờ trước cửa muốn đi lúc nào cứ đi”**. Từ xa trong điện thoại Ngài cũng biết được Tam Thánh: Di-Đà, Quán-Âm, Thế-Chí đang chờ trước cửa, trong khi con cháu ở đây nhà không hay biết gì hết. Khi vãng sanh quang minh của Phật chiếu tới thân thể bà làm sáng cả gian phòng. (Căn phòng đó thấp nhỏ nấp sau dãy nhà lầu cao chọc trời, quanh năm không có chút ánh sáng lọt vào). Khi vãng sanh mùi thơm xông ra khắp nhà, lan ra tới bên ngoài cả hàng mấy tiếng đồng hồ. Theo như Ngài Tịnh Không giải thích đó là chư Thiên tới chiêm ngưỡng một vị đang về Tây-phương. (Chuyện niệm Phật vãng sanh lưu xá lợi, con đang nhờ người đem về cho cha má, nhớ đọc và xem hình). Cho nên có tu mới có chứng, có đức mới thấy, sự vi diệu không thể giải thích được.

Cha má ơi, sợ dĩ con viết thư về cha má liên tục cứ nói chuyện niệm Phật cầu sanh về thế giới Cực-lạc là vì con thật sự thành tâm muốn cứu cha má trong một đời này. Thọ mạng mỗi người đã định sẵn rồi. Cầu giữ cái xác thịt này trường thọ là vọng tưởng, thiếu thực tế, mê muội, hão huyền! Vì con người mê muội, quá sợ chết cho nên thường tạo nên những tư tưởng sai lầm, những hành động oan uổng cho người thân! Họ cứ mơ chuyện hão huyền người thân sống mãi, cho nên việc sanh ly tử biệt trở thành nỗi bi thương thống thiết! Chứ không ngờ rằng cuộc đời của mỗi người không bao giờ chết cả. Chúng ta vẫn tiếp tục sống, nhưng sống ở cảnh giới khác mà thôi.

Chính con đã chứng thật được một sự thật mà trí óc bình thường của con người không thể tưởng tượng được. Bao nhiêu người cho đó là hoang đường huyền thoại, chứ còn con, con dứt khoát khẳng định nó sự thực không còn chối cãi được nữa. Thực sự có thể giới Cực-lạc thật là siêu tuyệt, vì quá siêu tuyệt, vượt khỏi sự suy tưởng của con người, cho nên không thể nào dùng lý lẽ bình thường để hiểu. Trong kinh Phật nói đúng, thẳng thắn, ngay thật, có chứng minh cụ thể. Trên thế giới này chưa có tôn giáo nào dám đưa ra sự chứng minh rõ rệt, hùng hồn như vậy cả!

Cha má hãy niệm Phật đi. Ngày nào cha má chưa viết thư cho con hứa niệm Phật, con còn nhắc hoài. Nếu lỡ mất cơ hội này ngàn kiếp sau chưa chắc sẽ gặp lại đâu cha má ạ.

Cuộc đời này trước sau ai mà không ra đi. Cha má nghĩ thử coi, “**Triều tồn tịch vong, sát na dị thể**”, (nghĩa là sáng còn tối mất, một tích tắc đã qua thế giới khác rồi), còn đâu mà tham với tiếc cái thân xác này. Chỉ cần sơ ý, một tích tắc thôi con muốn tìm cha, tìm đâu cho ra! Con muốn tìm má tìm đâu cho thấy! Mà dù có thấy đi nữa cũng không cách nào cứu được nữa rồi. Ván đã đóng thuyền, trôi theo dòng sanh tử vô biên, ai theo nghiệp đó làm sao cứu được? Khi mình ra đi, mình trôi theo dòng nghiệp báo vô tận, vô cùng, vô phương, trong đó mình để gì làm chủ được!

Khi trời mưa lụt, nước dâng tràn bờ, đứng trên cầu nhìn xuống dòng nước cuộn cuộn chảy, cha má thả một mảnh cây, rồi sau đó thả thêm mảnh cây nữa, và nhìn thử coi, hai mảnh cây ấy có gặp nhau được hay không? Mỗi mảnh trôi dạt mỗi phương. Cho dù có thả cùng một lúc, nó cũng tách xa, để gì gặp lại. Dòng nước cuộn cuộn là dòng nghiệp lực, hai mảnh gỗ là nghiệp chướng, là thân thức của chúng ta. Dòng nghiệp lực nó dày vô thân thức chúng ta giống như vậy đó. “Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm”. Dù có nổi nó cũng bị trôi tuột tới một phương trời vô định, kẻ nam người bắc chứ chắc gì gặp lại. Đâu để gì ta trở lại căn nhà từ đường để thọ hưởng. Còn không, “Vụng tu thì chìm”, nó chìm mình xuống tận chín lớp bùn đen, âm u mù mịt biết ngày nào lên. Thọ lãnh quả báo này chỉ có đơn độc một mình mình chịu mà thôi, không ai đến thăm nom, han hỏi mình được.

(Viết đến đây con chợt nghĩ đến Thím Năm. Chú Năm mất, Thím chung tình xây nấm mộ bên cạnh để **chờ ngày xuống âm ty** gặp lại chú! Thật đáng thương! Với cái nhìn thế tục thì thấy có nghĩa tình. Còn khi đã hiểu đạo, thì đây là việc làm điên rồ, tự mình dẫn mình vào con đường cùng đọa lạc mà không cứu vãn được gì cả. Cha má nên vì lòng từ bi ai mãi mà đánh tiếng cảnh cáo Thím, chứ không thì tội nghiệp lắm!)

*Thưa cha má, con thương cha má con khuyên cha má niệm Phật. Má thương cha, má nên khuyên cha Niệm Phật. Cha thương Má, cha nên nhắc nhở má niệm Phật. Cha má thương con cái, cha má hãy dạy các anh chị em, con cháu đều niệm Phật. Thương nhau phải cùng nhau niệm Phật, cùng cầu về một nơi, đó là con đường tuyệt diệu nhất mới gặp nhau được thôi. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật nói, **“Chư Thiên Nhân Dân cùng với những loại côn trùng nhỏ nhít, khi đã sanh về nước Ta, đều trở thành Bồ-tát”** (phẩm số 5). Sanh về đó tất cả chúng ta đều trở thành **“chư Thượng-Thiện-Nhơn, câu hội nhứt xứ”** (kinh A-di-đà)”. Thượng-Thiện-Nhơn đây không phải là người, mà đều là Bồ-tát cả. Con sẽ gửi về quyển sách **“Niệm Phật Vãng Sanh Lưu Xá Lợi”** của chú Tịnh Hải ở Mỹ vừa mới thu thập mấy năm nay thôi. Cha má hãy đọc kỹ đi, sự thật đó. Những bộ óc, trái tim... bằng máu huyết, bằng thịt xương, mà dưới sức nóng lò thiêu tới hai, ba ngàn độ, có thể làm chảy nhão sắt thép, nhưng không cháy nổi nhục thân của người khi đã đắc đạo, nó đã trở thành **“kim cương Na-la-diên thân”** (Nguyễn 32/phẩm 6/Vô Lượng Thọ).*

Ngài Thích-Thiền-Tâm (người viết quyển “Niệm Phật thập yếu”). Ngài để lại cái răng xá lợi mà người ta dùng máy cắt, khoan, đục chỉ có net lửa chứ không trầy trụa gì cả. Cái răng trong miệng Ngài nó nghe tiếng niệm Phật đã trở thành kim cương bất hoại. Sự linh diệu của tiếng niệm Phật không thể nào nghĩ bàn được. Khoa học nào dám đứng ra giải thích! Có nhà bác học nào dám mở lời biện bạch! Khắp nơi trên thế giới, nhiều nhà tu hành vãng sanh lưu lại luôn cả nhục thân hàng ngàn năm, hai ba trăm năm. Ở Thái-lan, có vị Sư lưu lại nhục thân hai ba năm nay rồi, không ướp thuốc thang gì cả...

*Cha má ơi, con thương cha má nhiều lắm. Nhưng cái thương khi hiểu được đạo khác lúc còn đang mê mờ thế tục. Khoảng thời gian lưu lại trên thế gian này thực ra không đáng gì cả so với thời gian vô thủ vô chung. Người chết đi rõ ràng không mất. Trong thư cho Mười Phương, con kể chuyện người bạn kỹ sư của con bị con ma nữ chạy theo vào nhà, đeo theo sát bên mình mấy ngày, làm cho hấn kêu cầu cứu thất thanh, càng chứng tỏ mạng người không phải chỉ thấy vào cái xác thịt mà thôi đâu. Có người chết làm quỷ, có người làm ma, có người làm trâu bò chó mèo, có người xuống địa-ngục, lên thiên đàng, có người thành Bồ-tát, Phật. Ta tu đúng cách, theo đúng chánh pháp, ta trở thành Bồ-tát, Phật chỉ trong một đời này thôi. **“Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền, tương lai chắc chắn thấy Phật”** và sẽ về với Phật, viên mãn một đời thành Phật, vĩnh viễn thoát khỏi kiếp luân-hồi đọa đày.*

Thưa cha má, con muốn nhắc lại lời này, là có thể chính cha má là người có đại phúc đại thiện nhất trong dòng tộc gia phả của mình, từ cổ thủy đến nay chưa ai bì được. Ngay như bà nội, ông Bảy, suốt đời tu hành nhưng chưa chắc đã thoát,

trong khi cha má có được những đứa con tha thiết khuyên tu. Nếu thiện căn đã phát lộ, thì chính cha má sẽ ghi vào lịch sử của dòng tộc mình, người đầu tiên đắc đạo vãng sanh thành Phật.

Nhớ ngày bà nội lâm chung, bà đau quằn quại tháng này qua tháng khác, những ngày cuối cùng, bà chống đối kịch liệt việc chích thuốc, truyền nước biển. Nhưng các chú, các cô, người nhà cứ dè tay, dè chân không cho bà giãy giụa, để người y tá truyền bình nước biển. Còn những người con khác thì kêu réo khóc than: “Mẹ! Cố gắng sống thêm mẹ ơi!”. Họ thật sự tỏ được lòng thương bà Nội. Nhưng kết quả thì sao? Bà lúc đó đã cảm khẩu, đã đuối sức. Đầu óc bà đã quay cuồng, đau khổ trong những cảnh giới hãi hùng! Bà thêm một giây phút yên lặng, con cháu lại không cho. Bà giận đến nổi mắt bà trợn lên chống đối, nhưng con cháu không chịu vâng lời, cứ việc làm theo cái suy nghĩ nông cạn của mình!

Cha má nên biết, người sắp lâm chung, thân thể của họ đau nhức “**như con rùa đang bị lột cái mai**”, lúc đó bất cứ một động tác nào động đến thân thể sẽ làm cho người bệnh đau đớn không thể chịu nổi được. Tôi nghiệp cho bà Nội. Bà sinh ra nhiều người con, người thì theo Tiên, người theo Thần, người theo Vô-Thần, không một người nào theo Phật, niệm Phật chân chính cả, cho nên mới xảy ra cảnh tượng bi thương đó! Giờ phút quan trọng nhất cuộc đời, bà cần một tiếng niệm “**Nam-mô A-di-đà Phật**”, để bà nương theo quang minh của Phật mà siêu sanh nhưng không được! Trong khi con cháu cứ nhào vô gây sự đau đớn, tạo cho tâm bà sân hận, gây cái nhân đọa lạc vào cảnh tối tăm!

Thưa cha má, vì không hiểu đạo, con cháu cứ việc làm những chuyện **ĐẠI NGHỊCH BÁT HIẾU** một cách tự nhiên. Thật thương tâm, thương tâm quá!

Thưa cha má, con đã nói đến cùng lý lẽ, con tha thiết tỏ bày đến rơi nước mắt. Con thương cha má, con nguyện cứu cho được cha má. Đến giờ phút này mà cha má không nghe theo thì con cũng không còn biết làm sao được nữa. Còn như cha má đã ngộ được, hãy thành tâm làm ngay việc này: **Thân thờ A-di-đà Phật, Tâm nghĩ A-di-đà Phật, miệng luôn niệm A-di-đà Phật, một lòng nguyện cầu sanh về Cực-lạc Thế-Giới, chắc chắn sẽ được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, một đời thành Phật**. Chính cha má sẽ chứng minh cho mọi người cùng thấy việc này.

A-di-đà Phật

Con kính thư.

(Viết xong, Úc châu, ngày 10/4/2001).



Vạn pháp giai không, nhân quả bất không.

(Lời Phật dạy).



08 - Lời khuyên song thân

Đời nghiệp vãng sanh!

Kính Cha Má,

Sắp sửa có người về Việt-Nam, con gửi thư về thăm cha má cộng với mấy băng thuyết pháp, và mấy món quà nhỏ cho em Thứ niệm Phật. Trong anh chị em nhà mình đã có người nghe theo lời con khuyên vậy cũng là đại phước rồi. Em Thứ niệm Phật, em Thứ được hưởng thiện lợi, cha má niệm Phật cha má được hưởng thiện lợi. Ai tu nấy đắc, không ai tu giùm cho ai được cả. Cái lo lắng lớn nhất của con hiện giờ là cha má tuổi già sức yếu, việc tu hành giải thoát trở thành vấn đề tối cấp bách và quan trọng. Khi cha má nhận được một số băng thuyết pháp thì cố gắng nương theo đó tu tập, những thư này chỉ là cái mồi đầu cho cha má tiếp nhận lời pháp thôi.

Trong suốt thời gian qua con liên tục viết thư về cha má, cũng chỉ nhằm tới một chuyện là cố gắng khơi cho được cái đầu mồi đó, để từ đó cha má đi vào con đường Phật đạo, pháp môn giải thoát. Khả năng của con nhiều lắm cũng chỉ giúp cha má thấy rõ cái đầu mồi đó thôi, còn có ngộ nhập vào sự giải thoát hay không hoàn toàn tùy theo quyết tâm của cha má, chứ con không thể nào đi giùm cho cha má được.

Nhận thư, con không biết cha má có giờ đọc không? Có thích thú không? Có nhận thấy được cái tầm quan trọng của nó không? Nếu càng đọc mà cha má càng cảm thấy vui, cảm thấy phấn khởi thì con mừng lắm, một ngày rất gần cha má sẽ thấy được sự an lạc vì tìm được nguồn sáng để đi. Còn nếu ngược lại, thì đó là do căn phần của cha má. Cha má cứ bình tĩnh, thoải mái, rồi suy nghĩ lại. Dù sao đi nữa con cũng moi đến tận đáy lòng chí thành chí hiếu để nói. Biết như vậy cha má cũng nên có lần giựt mình nghĩ lại, mỗi lần giựt mình hãy bảo em Thứ, hay em Mười đọc lại thư của con. Đọc đi đọc lại nhiều lần, biết chừng đâu, một ngày nào đó cha má sẽ liễu ngộ. Ở đây, con vẫn hằng cầu chư Phật gia trì cho cha má.

Ngày hôm kia, tức là ngày 17/4/2001, Thầy Ngô Thông đi giảng pháp ở Sydney về, thầy nói với tụi con rằng, “Phật tử Sydney họ tu rất tinh tấn. Họ niệm Phật không còn lấy số ngàn nữa, mà đơn vị là vạn. Nghĩa là mỗi ngày họ tự đặt tiêu chuẩn một vạn, hai vạn, ba vạn, có người niệm đến năm vạn câu Phật hiệu một ngày”. Càng ngày họ càng quyết tâm tu hành, họ quyết tâm đi cho đến Tây-phương Cực-lạc với Phật A-di-đà mới thôi. Ở Việt-Nam, mình khó thấy, khó nghe, khó hiểu chuyện này. Nhưng, khi đi ra ngoài dạo khắp nơi, con bừng tỉnh, ngỡ ngàng trước những tâm hồn cương quyết, chí thành, chí thiết.

Thì ra, trong kinh Phật nói, con số nhân thiên vãng sanh về Tây-phương vô lượng vô số, không thể nào đếm hết, đó là sự thực. Có một quyển sách tựa đề là “*Niệm Phật Vãng Sanh Lưu Xá lợi*”, con sẽ chuyển về cho cha má đọc, trong đó có những người Việt-Nam vừa mới vãng sanh mấy năm nay. Số người ghi trong sách là thu thập được, còn biết bao nhiêu người vãng sanh khác mà chưa thu thập.

Khi sách ấy tới Úc-châu, người đọc được họ phát tâm tu hành rất nhiều. Con người là vậy đó, Phật dạy rõ ràng trong kinh không chịu tin, phải chờ cho có bằng chứng rồi mới phát nguyện Niệm Phật. Đó cũng còn may, có người vẫn không tin, tìm đủ lý lẽ để từ khước. Sự thật là gì? Là chính nghiệp chướng quá nặng, che lấp mắt cả tánh giác ngộ, vì vậy họ vẫn chưa chịu cúi đầu lạy Phật, chưa chịu gội rửa tội chướng của mình. Tội nghiệp thay, biết bao giờ họ mới thoát nạn đây?

Thấy cái tác dụng của quyển sách khá cao, quý Sư ở Sydney mới kêu gọi cho ấn tống tiếp. Quý Thầy muốn bổ túc thêm mấy người nữa cũng vừa vãng sanh, trong đó có một bà cụ vãng sanh cách đây cỡ một năm, bà cụ này con đã từng gặp. Bà là người Việt gốc Hoa. Cách đây cỡ năm năm, bà bị ung thư đến thời kỳ chót, bệnh viện cho về nhà chờ chết trong vòng hai, ba tháng. Bà may mắn gặp người ta khuyên: buông xả cái thân rã thời này đi cho rồi, niệm Phật cầu sanh về Tịnh-độ để một đời này về với Phật, thành Phật, thì hay hơn không! Bà tin tưởng, không thêm dùng đến thuốc thang nữa, một lòng niệm Phật cầu sanh Tây-phương. Bà niệm Phật ngày đêm cầu cho chết sớm. Thế nhưng hai tháng, ba tháng, một năm, hai năm, ba năm trôi qua, bà chờ chết mà không chết, ngược lại sức khỏe bà càng ngày càng tốt.

Năm 1999, bà lên Brisbane dự khóa niệm Phật mười tuần tại niệm Phật Đường ở Brisbane. Con gặp được bà trong dịp này. Năm 2000, bà vãng sanh, lưu lại rất nhiều xá lợi. Ngày vãng sanh con cũng có nghe, nhưng Sydney và Brisbane cách xa cả ngàn cây số cho nên con không tận mắt chứng kiến. Xá lợi của bà hiện phân phát thờ ở các chùa ở Sydney. Tính ra thời gian bà niệm Phật khoảng hơn bốn năm.

Thưa cha má, sự vi diệu của pháp niệm Phật khó diễn tả được! Bà Bác đó niệm Phật cầu cho chết, vô tình bà thoát cái chết từ ba tháng trở thành bốn năm rưỡi. Bà thoát khỏi tử thần bệnh ung thư, để hưởng trọn tuổi dương tám mươi lăm tuổi rồi về với Phật. Rõ ràng **“Nhất cú Di-Đà vô biệt niệm, bất lao đàng chỉ đạo Tây-phương”**. Niệm một câu “A-di-đà Phật” cứu mình vượt khỏi lục-đạo luân-hồi, vượt ra ngoài Tam-giới (dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới), đi thẳng về Tây-phương với Phật. Chuyện này còn nghi ngờ nữa sao!

Ngài Ngẫu-Ích Đại sư, Tổ sư đời thứ chín Tịnh-độ Tông, khai thị rằng: **“được vãng sanh là nhờ TÍN và NGUYỆN. Phẩm vị cao hay thấp nhờ công phu niệm Phật sâu hay cạn”**. Như vậy, một người chỉ cần có lòng TIN vững chắc và chí NGUYỆN tha thiết thì được vãng sanh. Còn niệm Phật là để cho phẩm vị cao hay thấp mà thôi. Đây là sự thật. Có người nghe vậy mới nói, bây giờ mình chỉ “Tin” Phật rồi “Nguyện” vãng sanh thôi, đâu cần gì niệm Phật, mình cũng về

Tây-phương vậy! Xin thưa thẳng rằng, không thể! Tại sao? Vì khi đã có tư tưởng như vậy thì cái TIN đó là giả chứ không phải thật. “Tin” một vài bữa và sau đó thì bỏ luôn. Tin giả thì không bao giờ siêu sanh được cả. Vì người tin Phật chắc chắn không bao giờ dám quên Phật.

TÍN thì phải tìm mọi cách giữ vững lòng tin, củng cố nhắc nhở lòng tin. Trong tâm không bao giờ ly xa Phật, nghĩa là phải niệm Phật. Niệm Phật để nhớ Phật, niệm Phật để làm Phật, niệm Phật để tâm thanh tịnh, niệm Phật để không chế phiền não... Niệm Phật để tâm mình chỉ còn có Phật, ngoài Phật ra không còn thứ gì khác lọt vào tâm cả. Đó mới là TIN PHẬT. Phật tức Tâm, Tâm tức Phật chính là chỗ này đây. Đạt đến cảnh giới này mới chắc chắn về tới Tây-phương thành Phật. Còn người chỉ nói TIN suông mà không niệm Phật, thì Tin đó là miệng tin chứ không phải tâm tin, dù họ có nhớ Phật, chắc chắn cũng chỉ nội trong một vài ngày, thậm chí vài phút thôi, sau đó tâm họ đã bắt đầu điên đảo, thị phi, bắt đầu hơn thua xả láng rồi. Hễ không niệm Phật thì sẽ niệm tiền bạc, niệm cuộc đất, niệm vườn rau, niệm yêu thương, niệm ganh tị, niệm buôn bán... lúc đó Phật đâu còn nữa! TIN như vậy, dù lúc mới phát khởi có cao như núi, nó cũng sụp đổ tan tành theo nghiệp chướng phiền não thế gian. Lòng TIN sụp đổ rồi thì NGUYỆN kia làm sao còn tồn tại?

Áy thế, Ngài Ngẫu-Ích nói TÍN là Thành tín, là Thâm tín, là Thực tín... chứ không phải là sơ tín, tùy hứng tín. Có thực tâm TIN mới có thiết tha phát NGUYỆN. Đã thiết tha về Tây-phương rồi thì ai dám lơ là việc niệm Phật. Vì thế TÍN-NGUYỆN-HẠNH tuy ba mà một, một mà ba. Được một điều thì tất cả ba điều đều đầy đủ vậy.

Niệm Phật tới “**Nhất tâm bất loạn**” thì vãng sanh Thượng Phẩm. Nhưng thực ra dễ gì đạt được cảnh giới đó. Như vậy làm sao vãng sanh dễ dàng được? Thưa cha má, **Đói-Nghiệp vãng sanh**. Nghĩa là nghiệp chướng vẫn còn, nhưng nhờ gia lực của Phật mà được vãng sanh. Đây là một điều kiện di dân vô cùng thù thắng, mà đức Phật A-di-đà đã phát nguyện để cứu độ chúng sanh. Đây là phương tiện độ sanh cực kỳ vi diệu, cực kỳ rốt ráo, nên tất cả chư Phật mười phương đã đồng thanh hộ niệm. Chính vì thế mà câu Phật hiệu “Nam-mô A-di-đà Phật” đã trở thành một siêu lực lượng, không thể nghĩ bàn, có thể cứu độ tất cả chúng sanh trong cửu pháp giới, từ Đẳng-Giác Bồ-tát cho đến địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh, một đời bình đẳng thành Phật.

Cho nên, một người chỉ cần có lòng TIN Tâm nơi Phật vững chắc, phát NGUYỆN vãng sanh thiết tha chân thực, thì tự họ thấy rõ con đường đi, tự họ ngày đêm không rời câu Phật hiệu. Bao nhiêu người vãng sanh một cách tự nhiên, trước

sự ngỡ ngàng của khoa học. Cái năng lực này chỉ có Phật mới làm nổi thôi. Sự việc này đã vượt xa tri thức của nhân loại, muốn giải thích cũng giải thích không được! Muốn tìm hiểu không thể hiểu nổi! Phật nói, đây là pháp môn “nan tín chi pháp”, dù cho hàng Bồ-tát cũng không thể hiểu được, chỉ có Phật với Phật mới hiểu thôi, Bồ-tát cũng chỉ có thể dùng lòng TIN mà vào đất Phật.

Trong giảng ký của Hòa Thượng Tịnh Không, có một đoạn Ngài nói: “Phát tâm Bồ-đề tức là phát đại nguyện cầu vãng sanh. Tâm nguyện cầu vãng sanh này tức là tâm Bồ-đề Vô-Thượng. Một mực chuyên niệm, nhất tâm về một phương hướng chuyên niệm Phật A-di-đà.

Người như thế chính là “Đương-Co”. Chỉ cần phù hợp tiêu chuẩn này không có một người nào không vãng sanh. Do đó Đại sư Thiện-Đạo nói, **“Một trăm người tu một trăm người vãng sanh, một ngàn người tu một ngàn người vãng sanh, gọi là muôn người tu muôn người chứng”**. Đại sư Thiện-Đạo là đệ tử Tổ-Sư Tông Tịnh-độ, người đời Đường, Ngài chuyên Niệm Phật, có lần Ngài niệm Phật cứ mỗi câu Phật hiệu từ trong miệng phát ra một đạo hào quang dài, câu này tiếp câu khác hào quang tiếp tục kéo dài như vậy. Thật không thể tưởng tượng được!.

“Trăm người tu trăm người chứng, ngàn người tu ngàn người chứng”. Câu nói giống như trò đùa, nhưng đó là sự thực. Ngài Vĩnh-Minh Diên-Thọ, là Phật A-di-đà tái lai, cho nên trong nhà Phật lấy ngày vía Ngài làm ngày vía đức A-di-đà. Ngài là một thiên sư, nhưng khi ngộ đạo lại ngộ từ câu Phật hiệu “Nam-mô A-di-đà Phật”. Khi thấy hàng đệ tử so đo giữa Thiên và Tịnh, Ngài cảnh cáo rằng: **“Hữu Thiên vô Tịnh-độ, thập nhơn cửu tha lộ, Vô Thiên hữu Tịnh-độ, vạn nhơn đắc vạn nhơn”**. Những người niệm Phật cầu sanh Cực-lạc Thế-Giới, nếu cứ một lòng trung thành niệm Phật, không một người nào không đắc đạo. Thế gian chưa có pháp môn nào vi diệu, kỳ lạ như vậy được!

Khi đã hiểu được lý đạo nhiệm màu rồi, cha má mới thấy người niệm Phật là người có thiện căn phúc đức sâu dày nhất trong tất cả mọi giai cấp chúng sanh. Những người dù có giỏi tới đâu, có danh vọng địa vị cao tới đâu, có tu hành lâu tới đâu, có chức sắc lớn tới cỡ nào, nếu không niệm Phật, theo như Ngài Tịnh-Không nói, “đó cũng chỉ là người tầm thường mà thôi!”. Chức quyền càng lớn càng tạo nhiều ác nghiệp, quả báo chắc sẽ là tam ác đạo. Người mà say sưa làm giàu, đến khi mạng chung, vì họ tiếc của, nên rất dễ dàng đầu thai thành những con vật giữ của, như con chó chẳng hạn, hằng ngày cứ lảng vảng trước nhà để giữ của. Oái oăm thay, giả như họ sinh ra những đứa con vô đạo, thích ăn thịt chó, thì hậu quả còn thế lương biết chừng nào!... Như vậy họ làm sao sánh bằng với bà bác bị bệnh ung thư, tám mươi lăm tuổi, niệm Phật vãng sanh ở Sydney.

Thưa cha má, cuộc đời như áng phù vân, thì sao còn chấp vào đầy đẽ ngàn đời mê muội sâu đau! Thư trước con có gởi về cha má hình của Hòa-Thượng Tịnh-Không, con chụp Ngài trước di ảnh của bà Hán làm quán tràng của Hội-Tịnh-tông. Bà Hán là một đại triệu phú ở Đài-loan và Tân-Gia-Ba. Tài sản của Bà nghe nói phải giựt mình. Thế mà khi ngộ đạo, bà đem hầu hết tài sản ra cúng dường cho người niệm Phật. Bà xây dựng nhiều đạo tràng, bà nuôi hàng trăm Tăng Ni, nuôi tất cả những người đến đạo tràng niệm Phật, không nhận một đồng phí tổn. Bà đem tài sản tính bằng đơn vị bạc triệu đô-la, mà bà đã khổ công kiếm được suốt đời ra chỉ để mua cho được một tấm vé về Tây-phương Cực-lạc với Phật A-di-đà. Ở Mãlai, có những người ngộ đạo, họ dốc hết tài sản cả mười triệu đô la để xây đạo tràng, để in kinh, in tượng Phật, cúng dường cho mọi người niệm Phật. Một khi đã liễu ngộ đường giải thoát rồi, thì tất cả tiền tài, danh lợi, ơn nghĩa của thế gian trở thành cái chướng ngại đáng kể, trói buộc con người trong luân hồi lục đạo, cho nên họ tìm cách xả bỏ cho hết để tạo phước đức, lót đường về tới cảnh giới Tây-phương. Nhìn thấy những tâm Bò-tát đó, nghĩ lại những người đi cuộc từng lát đất, làm thuê từng ngày để kiếm từng bữa cơm, mà tâm vẫn cứ hách dịch, vẫn cứ cho cuộc đời này là sướng, là sang, không thêm nghĩ đến cơ giải thoát. Đây không phải là điều đáng thương sao?!

Thưa cha má, tới ngày hôm nay tất cả thư con gởi về chỉ nhắm tới một điều là để củng cố niềm tin vững chắc cho cha má mà thôi. Có được niềm tin vững rồi thì con từ từ gởi dần tài liệu Phật pháp về để cha má nghe, theo đó mà tu tiến. Thường thường, từ trước tới giờ mình sống chung hòa với bà con hàng xóm, ít người hiểu đạo. Họ đều mơ hồ trong sự giải thoát, nên khi nghe nói đến Tây-phương Cực-lạc, thì ai cũng nghĩ đến chuyện chết, họ sợ đến hồn vía. Hễ không biết Phật, không hiểu đạo, họ thường bàn chuyện tâm phào, làm lung lay chí nguyện vãng sanh của mình. Nếu cha má không vững lòng tin, không quyết tâm đi thì tiếc cho một đời làm lành, đọa lạc vẫn hoàn đọa lạc. Bao nhiêu lời tha thiết khẩn cầu của con hướng về cha má sẽ tan theo mây gió. Nên nhớ, ăn chay, làm lành không phải là chánh yếu của tu hành. **Làm lành mà không có trí tuệ vẫn để tiếp tay cho tội ác, tạo nghiệp đọa lạc trong sinh tử luân hồi.** Còn khi niệm Phật thì tự nhiên làm thiện, nhưng thiện này được soi sáng bởi quang minh của Phật, không thể sai lạc được.

Cha má ơi! Đời vô thường sáng còn tối mất, lỡ một dịp rồi, thời gian phải tính bằng KIẾP, (nghĩa là hàng triệu triệu đời) luân-hồi chứ không phải đơn giản. Lúc đó dù con có thương cha má tới đâu, có thành khẩn tới đâu, có moi luôn quả tim này bầm nhuyển, đập thành chữ A-DI-ĐÀ PHẬT để cầu cho cha má siêu sanh cũng khó mà cầu được, cha má có hiểu không?

Trở lại chuyện niệm Phật, Phật dạy chỉ cần mười niệm trước khi lâm chung thì chắc chắn được vãng sanh. Xin cha má hãy lập thệ đi, quyết thệ rằng sẽ niệm cho được mười câu “A-di-đà Phật” trước khi rời bỏ thân xác này. Chỉ thệ mà thôi, đủ rồi. Ở đây chính con cũng vậy, con quyết thệ dứt khoát phải niệm cho được mười tiếng Phật hiệu A-di-đà Phật trước lúc con lâm chung. Phật A-di-đà đã phát nguyện rằng, người nào **“phát nguyện sanh về nước ta, dẫn đến niệm được mười niệm, nếu không được vãng sanh, Ta thề không thành bậc Chánh-Giác”**. Như vậy, mình niệm mười niệm trước khi lâm chung, thì chắc chắn được vãng sanh. Phật đã nói ra một lời không thể nào Ngài quên được. Tuyệt đối Phật không bao giờ vọng ngữ, thì mình còn ngồi đây đặt vấn đề làm chi?

Tuy nhiên, có điều đừng nghĩ rằng niệm mười niệm là dễ dàng. Người mà bình thời không niệm Phật, thì đến thời điểm quan trọng nhất không thể nào niệm được đâu, dù một niệm, dù một phần mười niệm. Vì thế, người tu niệm Phật họ thường chuẩn bị rất chu đáo. Họ tranh thủ từng chút thời gian để niệm Phật, niệm càng nhiều càng tốt, niệm thành thói quen, niệm thành một thứ phản xạ tự nhiên, họ trối tâm họ với danh hiệu A-di-đà Phật. Lúc nằm xuống giường, họ cứ thầm niệm Phật cho đến khi thiếp luôn. Khi thức giấc, niệm Phật liền. Người biết niệm Phật không sợ mất ngủ, càng mất ngủ họ càng thích vì họ có thêm giờ để niệm Phật. Đến một lúc nào đó ngay trong giấc ngủ họ vẫn niệm Phật như thường.

Ở Sydney, có người tự nguyện niệm năm mươi ngàn câu Phật hiệu mỗi ngày, có người hứa còn thờ, còn niệm Phật. Chính con đây, nếu ngày nào không đi làm con niệm đến hai ba chục ngàn câu là chuyện dễ dàng. Còn đi làm thì khi có giờ rảnh con niệm, cứ niệm liên tục, không cần đếm, một hơi thờ ít nhất là một niệm. Mình phải tập sự niệm Phật để cho câu Phật hiệu xuất hiện trong tâm liên tục, tự nhiên như cái máy niệm Phật con gởi cha má vậy, dù mình có liệng nó xuống dưới nước, trước khi nước tràn vào làm tắt nghẽn tất cả mạch điện, thì nó cũng niệm được ít ra mười tiếng “A-Di-Đà Phật” trước khi nó chết.

Cha má ơi! Xin hãy quyết chí đi và đừng chần chờ nữa. Cha má có biết không, muốn thành Phật mà còn hên thì con ma “Vô-thường” nó thích biết dường nào! Hôm trước nói chuyện điện thoại với chị Ba, con hay được ông Mười Tịnh bị nạn nước lụt. Tội nghiệp! Ví dụ, như trong lúc bị dòng nước cuốn trôi, ông chỉ thốt lên mười câu Phật hiệu để cầu về Tây-phương, con tin tưởng chắc chắn rằng ông sẽ được cứu, hoặc là thoát nạn, hoặc là được vãng sanh. Nếu được vãng sanh thì ông Mười sẽ về báo mộng cho vợ con hay liền là mình đã được về với Phật. Khi tìm được xác, xác thân sẽ vẫn còn mềm mại, còn tươi như thường, dù ngâm dưới nước nhiều ngày.

Tiếc thay, một đời không tin Phật, làm gì biết đến câu A-di-đà Phật để mà

niệm, mà dù có biết Phật đi nữa, nhưng bình thời không niệm Phật, thì lúc đó hồn vía đã thất kinh rồi, làm sao còn niệm được nữa. Cho nên phải tập niệm Phật là vậy.

Tu hành muốn thành được đạo quả, mình phải đặt tiêu chuẩn cao thì mới khỏi uổng phí tâm sức. Tiêu chuẩn cao thì mới tinh tấn công phu, có tinh tấn công phu mới đạt phẩm vị cao được. Hòøøa-Thượng Tịnh-Không dạy, phải cầu cho được thượng phẩm mà tu, nếu lỡ có rớt cũng còn được trung phẩm, tệ quá thì cũng đạt hạ phẩm là giá chót, nghĩa là cũng còn được về tới Tây-phương. Nếu tu tà tà cầu hạ phẩm lỡ rớt đài thì còn gì nữa mà nói! Cha má tuổi đã lớn rồi, tranh thủ thời gian mà niệm Phật. Niệm càng nhiều càng tốt. Nếu sức khỏe yếu thì con đề nghị cứ niệm nhẹ nhàng, niệm theo hơi thở. Thở bình thường, hít vào rồi theo hơi thở ra niệm một câu “Nam-mô A-di-đà Phật”. Sau vài ba tháng quen rồi, thì niệm nhanh dần. Niệm bốn chữ cho nhanh, thở vào: “A-di-đà Phật”, thở ra: “A-di-đà Phật”. Hễ còn thở còn niệm. Khi công phu thành khối thì chắc chắn thành tựu viên mãn. Bà bảy Tịnh Bửu mới niệm Phật hơn một năm thôi mà bà đã niệm được rất nhanh và đã thành khối.

Một điều phải nhớ là: **Niệm Phật để cầu vãng sanh, đừng vì cái lợi nhỏ mà dùng câu Phật hiệu để luyện khí, luyện thần, như đạo Tiên mà sau này khó trốn khỏi tai họa.** Nên lập thệ nguyện vãng sanh hằng ngày. **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** nguyện sinh lại làm người dù là Tiên, là Hiền, là phú quý... Hồi hướng tất cả công đức tu hành về Tây-phương. Nên hồi hướng sau mỗi lần tu hành, hoặc sau khi làm một điều thiện lành. Nguyện vãng sanh và hồi hướng phải thật thành tâm, thành ý. Một thời gian ngắn thôi, cha má sẽ thấy được sự cảm ứng rõ rệt!

Thôi con ngừng để cha má niệm Phật. Bồ-tát Đại-Thế-Chí nói, “**Úc Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai tất định kiến Phật**”. Xin cha má hãy một lòng tin chắc như vậy.

A-di-đà Phật

Con kính thư.

(Viết xong, Úc châu, ngày 19/4/2001).



*Khéo giữ gìn cái nghiệp của miệng đừng nghị bàn lời của người khác,
khéo giữ gìn cái nghiệp của thân đừng để
mất luật nghi, khéo giữ gìn cái nghiệp của ý để được thanh tịnh không ô
hiêm.*

*(Lờ
iP
hậ
t).*

CHÂN THÀNH

THANH TỊNH

BÌNH ĐẲNG

CHÁNH GIÁC

TỪ BI KHÁN PHÁ



PHÓNG HẠ

TỰ TẠI

TÙY DUYÊN

**NIỆM
PHẬT**

09 -Lời khuyên song thân

**Nhìn cho thấu,
Buông cho trót!**

Cha má kính thương,

Tuổi già không có gì cần thiết hơn là cố gắng tinh tấn tu hành để tìm phương giải thoát. Nhà cửa chắc đã khởi công, tiền bạc chắc cũng đã tạm ổn. Nơi thờ phụng ông bà chắc cũng sẽ được khang trang. Đây là cơ hội cho cha má yên tâm rũ sạch mọi sự bận bịu để lo niệm Phật tu hành. Cha hãy giao cho anh chị em nào đó trông coi, chăm sóc việc nhà, chứ cha má không nghe theo lời con, cứ lằng xằng vào mấy thứ vật vãnh thì rốt cuộc không làm được gì cả, mà cuộc đời của cha với má cũng không ai cứu nổi nữa đâu. Trăm ngàn lần con tha thiết xin cha má hãy nghe lời con, mau mau phát tâm niệm A-di-đà Phật, đừng chần chờ nữa. Ngày cha má ra đi, cha má không thể nào mang theo cái nhà Từ-Đường gì đó đâu. Tiếng khen chê của hàng xóm không cứu được mình ra khỏi địa ngục, không ai tới nhà lao chịu khổ giùm cho mình, chịu đau giùm cho mình, chịu rên siết giùm cho mình đâu cha má ạ.

Nếu cha má không chịu tu hành, thì coi như lòng hiếu thảo của con xưa nay đã tràn, đã đủ rồi! Bây giờ có cấp dưỡng cho cha má ăn uống no say cũng chỉ tạo thêm nghiệp khổ cho cha má chứ không ích gì. Con quyết chí, đường con vạch ra con sẽ đi. Lúc đó cha má khó có thể liên lạc được với con nữa. Nếu cha má trách con bất hiếu con chấp nhận bất hiếu: Cái bất hiếu của người con muốn cứu cha mẹ nhưng cha mẹ không chịu nghe theo, cứ muốn đua nhau đi vào hầm lửa, thì con đành chịu thua. Ngày cha má bỏ xác thân hãy để cho anh chị em khác khóc than, con không khóc. Con đã thấy trước rồi, đã hiểu được rồi. Con đã thấy được một sự thật nên không những đã khóc cho người thân còn sống, mà khóc luôn cho ông bà

trong dòng họ mình rồi. Tình thực con khóc không còn ra nước mắt nữa, mà chảy đến cả máu trong tim ra. Con vắt từng giọt máu đau buồn đó ra mà khuyên Song-Thân tỉnh ngộ, mà không chịu nghe thì thôi, chứ bây giờ còn bảo con khóc làm gì nữa? Con thấy rõ ràng tiếng khóc than đó không ích lợi gì? Đâu có cứu vớt được ai?

Thưa cha má, trước giờ mình không biết, vì bất tri bất giác mình tạo nghiệp đã quá nhiều thì cũng đành đi. Nay đã biết, đã thấy, thì hãy quay đầu lại. Con ngày đêm nguyện cầu chư Phật gia trì cho cha má, hằng mong cha má xa lìa nẻo trần tục để trở về bến giác. Chỉ thế thôi mà con viết không biết bao nhiêu thư từ, nói không biết bao nhiêu lời tha thiết, nhưng đến hôm nay thực sự con vẫn buồn không thể tả được, vì cha má chưa chú trọng đến sự giải thoát. Cha má hãy tự hỏi đi, còn sống bao năm nữa để lo nhân nghĩa, để lo tròn tiếng khen chê? Nếu cha má thấy có đủ sức lo tròn cho hết con rồi tới cháu, hết cháu rồi tới chắt, hết ơn rồi tới nghĩa, hết danh rồi tới vọng, hết từ đường rồi tới đống tro tàn... thì cha má cứ việc lo đi. Ôi, đây cũng là căn phần phước đức của cha với má. Con không biết nói gì thêm, lời khuyên của con dù sao cũng chỉ để nhắc nhở, lòng chân thành của con dù sao cũng chỉ mở đầu, sự quyết tâm của con dù sao cũng giới hạn! Con không có một năng lực nào để cứu cha má, chính cha má phải tự cứu lấy. Xin cha má suy nghĩ kỹ.

Trong giảng ký của Hòa-Thượng Tịnh-Không (quyển 21->31) có đoạn Ngài nói như vậy:

"Bảy ngày trì danh nhất tâm bất loạn" để lấy đó làm pháp môn tu. Pháp môn này là phương pháp tu hành Trì Danh Niệm Phật. Cần bao lâu? Bảy ngày thì được rồi. Nhưng niệm bảy ngày, quý vị niệm thử xem có vắng sanh hay không? (Thực ra nếu bảy ngày niệm vắng sanh, có lẽ pháp môn này không có ai dám học, vì chỉ còn có bảy ngày nữa là chết rồi, ai mà dám học pháp môn này?). Quý vị niệm bảy ngày sao vẫn chưa vắng sanh. Đừng nói bảy ngày, niệm bảy năm cũng không vắng sanh. Nguyên nhân ở đâu? Thật ra không phải pháp môn có vấn đề, mà là tâm của quý vị niệm Phật có vấn đề. Vấn đề ở chỗ nào? Không muốn đi! Niệm, là tưởng mà niệm chứ không muốn đi.

Quý vị đọc đại kinh rất nhiều và đều biết thế giới Tây-phương Phật A-di-đà, Quán-Âm, Thế-Chí, chư Thượng-Thiện-Nhân, thiên nhân của các Ngài rộng suốt, thiên nhĩ nghe thấu cả, tha tâm thông biết khắp, do đó các Ngài đã thấu suốt quý vị. Quý vị niệm bảy năm các Ngài cũng không đến tiếp dẫn quý vị là vì sao? Vì quý vị miệng niệm mà tâm thì không! Quý vị không thật sự muốn đi. Nếu thật sự muốn đi, thì lời này rất linh nghiệm, xác thật trì danh bảy ngày nhất tâm bất loạn thì có

thể vãng sanh. Từ xưa đến nay trong những vị Đại đức vãng sanh chúng ta xác thật đã thấy qua. Gần đây nhất là ở Washington DC, tiên sinh Châu-Quảng-Đại niệm ba ngày ba đêm vãng sanh, đó không phải là giả. Ông ta vẫn chưa niệm đến bảy ngày, mới có ba ngày ba đêm mà đức Phật A-di-đà đã đến tiếp dẫn ông vãng sanh.

Cho nên vấn đề là ở chúng ta tâm có thật hay không. Nếu thật tâm thì phải thiết nguyện, đây là một nhân tố”.

Thưa cha má, trong đoạn này có nhắc đến một người ở Mỹ niệm Phật chỉ ba ngày được vãng sanh về thế giới Tây-phương. Mở kinh A-di-đà ra án chứng, đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói: “Này ông Xá-Lợi-Phất, nếu có một người thiện nam, thiện nữ nào nghe ta thuyết về Phật A-di-đà, chấp trì niệm danh hiệu, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, nhất tâm không loạn, thì người đó đến lúc lâm chung, có Phật A-di-đà cùng các Thánh chúng hiện ra trước mặt. Người đó lúc ra đi tâm không điên đảo, chắc chắn được vãng sanh về thế giới Cực-lạc của Phật A-di-đà”. Đây là lời của chính kim khẩu của Phật Thích-ca Mâu-ni nói ra.

Ông Châu-Quảng-Đại đã được vãng sanh trong điều kiện này. Trong thư nào trước con có nhắc đến một người ở Mỹ bị ung thư đến chỗ không còn chữa được nữa, bác sĩ cho về nhà để chờ vài tháng sau chết. Nhà ông ta rất giàu, họ tung tin khắp nơi tìm người cứu chữa và họ chịu trả tiền rất hậu. Ông ta may mắn gặp người khuyên ông hãy bỏ xác thân này đi, thành tâm niệm Phật cầu về Tây-phương có hơn không. Ông là người không hề biết gì về đạo Phật, nhưng nghe hiểu lý, cùng gia đình quyết chí làm theo và nhờ người niệm Phật đến hộ niệm. Ông quyết tâm một lòng về với Phật, niệm được hai ngày ông thấy có người đến tiếp dẫn. Ông diễn tả hình dáng cho mọi người nghe, thì ra đó là Địa-Tạng-Vương Bồ-tát. Mọi người bảo ông đừng đi, cứ việc tiếp tục niệm A-di-đà Phật. Đến ngày thứ ba, Phật A-di-đà đến, ông xin cáo biệt mọi người và an nhiên ra đi trong ánh quang minh của A-di-đà Phật. Trong giảng ký quyển 21-31 này có nói tên là Châu-Quảng-Đại, còn người nói trong giảng ký khác con vừa kể trên thì không nói tên. Nhưng có lẽ hai người này là một vì cùng ở Hoa-Kỳ, Washington DC.

Thưa cha má, nếu kém phước đức thiện căn, ông Đại cứ theo thói tục thường tình, bỏ bạc triệu đô-la ra mua thêm vài năm sống, thì nay mạng ông cũng không còn, nhưng vài năm sống đó có sướng ích gì đâu với căn bệnh ung thư tàn tệ! Với bệnh này nó hành đau nhức kinh khủng, có người nhức đến nỗi phải chết giấc luôn. Dem tiền bạc triệu để mua lấy những ngày tháng nhức nhối, khổ đau, xỉu lên xỉu xuống, rồi rốt cuộc đau nhức quá chịu không nổi cũng phải chết trong đau đớn. Như vậy có khôn gì đâu! Còn mạnh dạn hủy bỏ cái túi da rã mục này, an

nhiên về với Phật, trở thành bậc Bồ-tát bất-thối, an lạc tự tại, thần thông bao trùm cả vũ trụ, đây mới là đại thông minh, trí tuệ chứ.

Ngài giảng tiếp: “Còn nhân tố thứ hai? Tức là ở đây nói Nhất-tâm-bất-loạn, đây là một nhân tố quan trọng nhất. Vừa niệm Phật vừa vọng tưởng thì không được, bảy ngày bảy đêm không thể vãng sanh. Quý vị niệm một ngày một đêm cũng tốt, hai ngày hai đêm cũng tốt, trong một câu Phật hiệu chắc chắn không thể xen tạp vọng tưởng thì mới gọi là nhất tâm hệ niệm. Cho nên công phu niệm Phật cần phải không gián đoạn, không hoài nghi và không xen tạp. Nếu vẫn có hoài nghi cũng có thể sanh đến biên địa, đó là trong kinh nói. Nếu không hoài nghi, không gián đoạn nhưng còn xen tạp thì chắc chắn không thể vãng sanh, biên địa cũng không có phần luôn. Các vị đồng tu pháp môn niệm Phật nên biết điều này.

Do đó, sự xen tạp đối với niệm Phật có thương hại rất lớn, không phải pháp môn không linh nghiệm mà là tự chúng ta đi sai đường. Pháp môn tu hành này so với pháp môn khác đơn giản hơn nhiều, dễ dàng thỏa đáng nhanh chóng.

Đến khi lâm chung liền được vãng sanh đến bậc bất thối. Khi lâm chung Phật đến tiếp dẫn người tu hành ắt biết đến giờ mất. Quý vị thấy một vị đệ tử của pháp sư Đàm-Hư là cư sĩ Trịnh-Tích-Tân, ông này người Sơn-Đông. Trước khi học Phật ông đã từng là một nhà kinh doanh. Sau khi học Phật mấy năm ông không đi làm ăn nữa, ông đi học giảng kinh A-di-đà. Đại khái giảng cũng hay. Đi đến đâu cũng giảng kinh A-di-đà và khuyên người niệm Phật, không màng đến việc làm ăn. Anh em trong nhà không hiểu ông, cho rằng ông học Phật thành mê, nên đã đối với ông không được tốt.

Có lần ông giảng kinh xong rồi, mọi người đều ra về, chỉ còn một vài người bạn thân, ông nói với những người ấy rằng: "Tôi muốn đi, các anh em có quen biết ở nơi này thì thuê dùm tôi một căn nhà". Mấy người bạn này nghe lấy làm lạ: "Anh muốn đi thuê nhà để làm gì?". Ông nói: "Không phải tôi đi đến nơi khác, tôi muốn vãng sanh đến Tây-phương Thế-giới Cực-lạc đó mà, sợ chết ở trong nhà thì người ta sợ, họ kỵ nên muốn thuê nhà". Những vị đồng tu nghe rồi nói: "Anh vãng sanh thế giới Cực-lạc, tôi không kiêng kỵ gì cả, hãy đến nhà tôi đi. Đến nhà tôi thì mọi người đều vui mừng đồng ý". Đó là biết trước ngày giờ vãng sanh.

Sau khi ông đến nhà người bạn, các vị đồng tu nói với ông: "Anh vãng sanh là việc tốt". Người xưa vãng sanh thường hay nói bài kệ hoặc làm mấy vần thơ cho chúng tôi làm kỷ niệm. Ông nói: "Không cần đâu! Hãy trông tôi làm kỷ niệm là hay lắm rồi". Ông khuyên mọi người niệm Phật giúp ông. Niệm chưa đầy một phút ông tréo hai chân ngồi kiết già trên giường đi luôn! Sạch sẽ gọn gàng!

Ở nhà người cư sĩ đó sau này anh em trong nhà thấy bạn của anh mình vãng sanh liền tin tưởng. Người em cũng một lòng niệm Phật, hai năm sau người em trai cũng được vãng sanh. Câu chuyện này có thật sự!”

Đoạn này kể chuyện ông Trịnh-Tích-Tân, vãng sanh tự tại như người đi chợ. Ông muốn đi thì đi, muốn ở thì ở. Rõ ràng, vãng sanh không phải là chết, mà còn sống nhưng họ không lưu luyến thế gian này nữa. Họ muốn về với Phật sớm hơn.

Thưa cha má, con thường nói con người chúng ta không bao giờ chết. Ta chỉ bỏ lại cái xác thân này rồi tìm một chỗ nào đó tiếp tục sống. Người khôn tìm chỗ tốt, người mê muội thì vào ngục tù vạn kiếp để khóc than. Nếu hiểu được đạo thì mình thấy rõ ràng “Ta” không phải là cái thân thể này đâu, mà cái thân thể giống như một vật ta lượm trong túm đại về để núp bóng mấy chục năm, sau cùng nó mục mình phải bỏ lại để tìm cái thân khác để núp. Thế thôi! Như cái áo để mặc vài năm, cái nhà để nằm ngủ đôi khi lâu hơn cái thân một chút, cái chiếc xe đạp để cỡi đi đây đi đó... mỗi vật có một sử dụng của nó. Khi nó mất, mỗi cái cho ta cảm giác đau buồn riêng.

Như vậy cái thân còm cõi của cha má đang mang là cái cục thịt, xương, nước tiểu, phần... mình sử dụng nó để núp trong thời gian này thôi. Nó mục thì mình phải liệm, nếu tiếc không liệm thì nó rách te tua ra, nó mang đủ thứ bệnh hoạn, nó hành cho đến khi mình phải liệm nó đi mới thôi. Nếu liễu ngộ được điều này rồi, thì còn gì nữa mà không nhanh chóng niệm Phật, cầu về cho được miền Cực-lạc, thưa cha má?

Trong đoạn giảng ký này, có nói tại sao có người niệm Phật nhiều năm mà không được vãng sanh, còn có người thì muốn đi thì đi, muốn ở thì ở, có người ba bữa đã về với Phật ngon lành. Cái lý do chính là vì chưa hiểu thấu “Hai mươi chữ trên tượng Phật A-di-đà”. Ngài Tịnh-Không khi ngộ đạo, Ngài tổng nạp Phật pháp thành hai câu này:

**“Chân-Thành Thanh-Tịnh Bình-Đẳng
Chánh-Giác Từ-Bi. Khán-Phá Phóng-Hạ
Tự-Tại Tùy-Duyên Niệm Phật”.**

Đại khái của về thứ nhất là tu hành cần ở lòng Chân-Thành, chí thành chí thiết, đừng nên tu vì tiếng khen chê, vì lòng mến mộ, vì phước báu... Tu để quyết định con đường giải thoát, quyết lòng cầu đạo. Lòng chân thành đó là đầu mối tất cả những thành quả phía sau.

Hễ Chân-Thành thì tâm được Thanh-Tịnh, an lạc, mọi sầu khổ tự nhiên biến

mát. Mình ở cái nhà tốt xấu cũng không lo. Ai khen cũng tốt, ai chê cũng tốt. Con đường ta đi là về với Phật để hưởng tận mọi cảnh vui sướng. Cha má cứ nghĩ vài năm nữa ta về với Phật, không thêm ở đây nữa. Thế thì lo lắng, mưu đồ, danh vọng hão huyền, được vài người khen tặng để làm gì? Tất cả những thứ đó nó có giúp được gì cho mình trong ngục tối không? Tuổi về già là thời điểm để hiểu đạo nhưt, là cơ hội tốt giúp ta mạnh dạn buông xả hết mọi trần lao, để có trạng thái An-Lạc, Thanh-Tịnh. Sướng-Khổ tại Tâm, Thiên-đàng hay Địa-ngục cũng tại Tâm là như vậy.

Tâm có Thanh-Tịnh thì mới có Bình-Đẳng, thì mới biết trọng người, mới bỏ thói khinh mạn tự cao. Có Bình-Đẳng mới thoát nạn giai cấp quan-dân, giàu-nghèo, thượng-hạ. Được Bình-Đẳng thì mới Chánh-Giác, nghĩa là cái thấy, cái biết, cái nghĩ, cái đối người tiếp vật mới đúng đắn, mới nghiêm chỉnh. Cái tệ nạn chiến tranh xảy ra trên thế giới đều bắt nguồn từ cái nhìn cái nghĩ thiên lệch, từ tà tri, tà kiến. Bảo thủ, cố chấp là đầu mối xảy ra xung đột. Sự chém giết nhau không thương tiếc chỉ vì sự hiểu biết của con người đã quá hạn hẹp, vì lòng thương đã khô cạn mà thôi. Cho nên có Bình-Đẳng, Chánh-Giác mới có Từ-Bi. Lòng Từ-Bi giúp ta bớt hại đến sanh vật, biết sám hối tội lỗi của mình, vì từ trước đến giờ ta đã vô tâm giết hại không biết bao nhiêu mạng sống của chúng sanh một cách tội nghiệp.

Chân-Thành, Thanh-Tịnh, Bình-Đẳng, Chánh-Giác, Từ-Bi là cái **THỂ** tu hành, là cái hướng để tiến, là ngọn đuốc soi đường. Còn Khán-Phá, Phóng-Hạ, Tự-Tại, Tùy-Duyên, Niệm-Phật là cái **DỤNG** của sự tu. Một bên là Thể một bên là Dụng. “Thể” là chủ đích, cứu cánh, mục tiêu. “Dụng” là thực hành, phương pháp, cách thức tu hành, công phu huân tập. Thể và Dụng của hai mươi chữ này đạo lý rất là cao, một dịp nào đó con xin trở lại. Bây giờ thư đã dài, cho con xoáy vào trọng tâm của đoạn giảng ký trên và nói những gì phù hợp với điều cha má đang bị lẩn cấn hiện nay. Đó là bốn chữ: KHÁN-PHÁ, PHÓNG-HẠ.

“**Khán-Phá**” là thấy rõ sự thật, hiểu thấu cái kiếp nhân sinh, biết rõ ráo cái chân tướng của vũ trụ. “**Phóng-Hạ**” là buông xuống, là bỏ đi, là không đèo bồng, không dính mắc, không luyến tiếc. Tất cả phải biết buông xuống sạch trơn mới trở về với Phật được. Đó là tinh thần buông xả, tối quan trọng để thành tựu đạo nghiệp trong đời này. Hai người vãng sanh ở trên đều thuộc người buông xả trọn vẹn.

Ông Châu-Quảng-Đại, nhờ bệnh hoạn đã làm cho ông ta tỉnh ngộ. Do thiện căn phước đức trong những đời trước của ông ta bất chợt thành tựu, đã giúp ông chợt hiểu được chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Đó là sự “Khán-Phá” vĩ đại đầy

may mắn. Vì hiểu thấu được chân tướng sự thực, tất cả chỉ là số không, cho nên ông quyết tâm buông bỏ tất cả, không cần cầu mong một thứ gì ngoài việc tha thiết cầu nguyện về Tây-phương, đó là sự “Phóng-Hạ”.

Cái nghiệp ông mang lên từ hồi giờ đã tích tụ thành bệnh ung thư hành hạ thân thể, bây giờ ông biết rồi, ông dứt khoát liệng nó xuống. Ông đã về với Phật để dâng. Đây là cái đại phước báu quý vô giá, có người trải qua hàng vô số kiếp, muốn đem bạc tỉ đô-la ra chưa chắc đã mua được.

Còn Ông Trịnh-Tích-Tân thì ngoài cái “Khán-Phá”, “Phóng-Hạ” ra ông còn được thêm sự “Tự-Tại”, “Tùy-Duyên” và “Niệm-Phật” nữa. Đó là người đã hoàn toàn buông bỏ sạch sành sanh, cho nên đã đạt được trạng thái an nhiên tự tại. Còn duyên thì ở lại đi giảng kinh cứu người, hết duyên thì về với Phật để hưởng an lạc, không giảng kinh nữa. Theo như trong kinh Phật nói, thì ông Trịnh-Tích-Tân có thể được sanh đến Thượng Phẩm ở cõi Tây-phương chứ không phải tầm thường. Nghĩa là, trong tích tắc Ngài trở thành vị đại Bồ-tát bất-thối chuyển ở cõi Phật. Nếu tu bình thường, một người muốn tới cõi Tây-phương phải trải qua hàng tỉ đời tu hành tinh tấn mới mong được tới chỗ Hạ phẩm, còn Ngài đã đi tới Thượng Phẩm thành Phật như chuyện cuốc đất, trồng rau!

Thấy vậy mới biết không thể nghĩ bàn được cái uy đức vô cùng tận của tiếng Niệm A-di-đà Phật. Cách đây không lâu, cụ Hạ-Liên-Cư, là một cư sĩ thôi, Ngài chuyên niệm A-di-đà Phật, sau khi kiết tập hoàn chỉnh bộ kinh Vô-Lượng-Thọ xong, Ngài mời bạn bè tới nhà uống trà và tuyên bố hôm nay tôi về với Phật. Nói xong, Ngài đứng chấp tay niệm Phật mà vãng sanh. Con còn giữ tấm hình chụp Ngài khi còn sinh tiền, đôi giày vải dưới chân phát ra hào quang, bức phong sau lưng hiện ra hình Phật. Đây là chuyện có thực, con nói không thêm không bớt.

Thưa cha má, có người niệm Phật mà không về với Phật được là tại vì họ không hiểu sự thật phũ phàng của thế giới Ta-bà này. Họ tu cho lấy lệ chứ không tin, không thành tín, họ không muốn về thế giới Cực-lạc. Họ còn nghĩ muốn trở lại làm người để hưởng phước hữu lậu, muốn làm giàu chứ không muốn đi. Chính vì vậy mà họ không buông xả được. Tuổi già chờ từng ngày để chết mà họ còn lo cho cháu con chưa thành danh, sợ người ta chê điều này, mất được khen điều nọ. Họ còn ham cái tiếng tăm danh vọng hảo huyền, lo mình chết sau này ai sẽ cúng giỗ, cái vườn chưa cày, tiền chưa đòi hết, nợ chưa trả xong... những thứ tơ vò đó quện chặt lấy thân tâm thì làm sao thoát ly được. Tất cả những điều đó là những sợi dây cáp bằng thép trói chặt mình lại trong sinh-tử luân-hồi. Nó dìm mình xuống tận đáy vực thăm thương đau, vạn vạn kiếp không trôi đầu lên nổi. Ở đó chỉ âm thầm một thân một mình chịu đọa đày, không ai tới thăm viếng được. Đây là một sự thật vô cùng kinh hãi, ghê sợ! Ngàn lần xin cha má chớ nên lơ là. Con đang xin Thầy

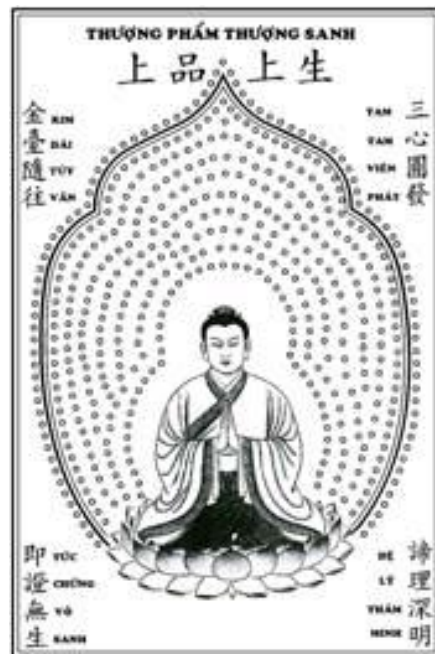
Ngộ-Thông cho dịch giảng ký của Hòa-Thượng Tịnh-Không về kinh Địa-Tạng cho người Việt-Nam. Nghe được giảng ký này ai cũng phải thất đờm kinh hồn. Dù kẻ ngỗ nghịch tới đâu cũng phải quay đầu lạy Phật, niệm Phật mà cầu sanh Tịnh-độ. Cầu xin duyên lành đến sớm với người Việt Nam để cứu được người nào hay người đó. (Thư chưa hết nhưng đã dài, xin tạm ngừng ở đây, thư sau con nói tiếp).

Phật pháp mênh mông, nhưng nắm được đầu mối ta nhập vào đạo không khó. Hãy đọc hoài thư con thì tự nhiên hiểu. Mong cha má mau mất một lòng trung thành niệm A-di-đà Phật, để được về với Phật. Đừng tham luyến cảnh “mộng huyễn bào ảnh” nữa. Cái thân này mình cũng sẽ liệng nó thôi. Nhưng liệng rồi, mình phải về với Phật, đừng lạc vào nẻo khác mà thương đau vô tận đó cha má ạ.

A-di-đà Phật

Con kính thư.

(Viết xong, Úc châu, ngày 5/6/2001).



CHÂN THÀNH

THANH TỊNH

BÌNH ĐẰNG

CHÁNH GIÁC

TỪ BI KHÁN PHÁ



PHÓNG HẠ

TỰ TẠI

TÙY DUYÊN

NIỀM PHẬT

10 -Lời khuyên song thân

Ta-bà khỗ, Ta-bà khỗ!

Cha Má kính thương, (thư này tiếp theo thư ngày 5/6/2001)

Vì khai triển về ý nghĩa hai mươi chữ trên tượng đức Phật A-di-đà quá rộng, ở đây con cố gắng thu tóm lại ngắn gọn. Một người tu Phật nếu hiểu được hai mươi chữ này thôi cũng đủ đắc đạo vãng sanh. Một đời tu hành của Hòa-Thượng Tịnh-Không, đến nay đã bốn mươi hai năm thuyết kinh giảng đạo, tóm lược trong hai mươi chữ này với câu Phật hiệu A-di-đà. Hàng triệu người khắp nơi trên thế giới ngày đêm tinh tấn tu hành và từng người từng người giải thoát khỏi tam giới, khỏi lục đạo luân hồi, vãng sanh Tây-phương cũng từ pháp tu Niệm Phật đó cha má ạ.

**Chân-Thành, Thanh-Tịnh, Bình-Đẳng,
Chánh-Giác, Từ-Bi. Khán-Phá, Phóng-Hạ,
Tự-Tại, Tùy-Duyên, Niệm-Phật.**

Khởi đầu là “Chân-Thành”, kết thúc là “Niệm-Phật”. “Chân Thành Niệm Phật” là pháp môn thành Phật. “Niệm-Phật” thật “Chân-Thành” thì chỉ trong một đời này thôi ta sẽ vĩnh viễn thoát ly bể khổ sinh tử, luân hồi, nghiệp báo. Không niệm Phật không thể thành Phật được! Chữ đầu và chữ cuối đã thu tóm cả một pháp môn thành Phật tối vi diệu, bằng một sự hành trì rất đơn giản, dễ dàng, ai ai cũng có thể tu trì được, ai ai cũng thoát khỏi tam giới vô an này được. Đó là, chỉ cần Thành Tâm Niệm A-di-đà Phật là đầy đủ tất cả.

Còn nếu ta xét về chữ đối chữ thì ý nghĩa cũng hay vô cùng. Hễ có lòng Chân-Thành thì tương ứng với Phật quang, giúp trí huệ phát sinh làm cho ta nhận thức rõ ràng chân tướng vũ trụ nhân sinh, không còn mù mờ như trước đây nữa. Cho nên “Chân-Thành” thì được “Khán-Phá” (tức là hiểu biết), mà đã hiểu biết rồi thì chắc chắn ai cũng cần Chân-Thành niệm Phật để được thành Phật. Rõ ràng, ai hiểu thấu lý đạo thì phải niệm Phật. Niệm Phật là niệm Giác, Giác là trí huệ, trí huệ thì hiểu thấu rõ chân lý của nhân sinh vũ trụ.

Còn “Thanh-Tịnh” nhờ đâu? Nhờ biết “Phóng-Hạ”, tức là buông xả tất cả. Hễ buông xả càng nhiều càng bớt lo lắng, mọi sự coi như không thì tự nhiên được Thanh-Tịnh. Tâm càng Thanh-Tịnh thì thúc đẩy ta tiếp tục buông xả hơn nữa. Đường thành Phật càng ngày càng gần. Muốn được về với Phật hưởng cuộc đời vô sanh vô tử, vĩnh viễn an vui, không có sự khổ mà bây giờ còn quỵên luyến đủ thứ, nào là: nhà cửa, vợ chồng, con cái, từ đường, tiếng tăm, ruộng vườn, v.v... thì làm sao mà đi cho được, thì niệm Phật sao cho “Chân Thành”! Cho nên có “Buông-Xả” thì được “Thanh-Tịnh”. Thanh-Tịnh được là nhờ Buông-Xả. Đọc xuôi đọc ngược, đọc ngang, đọc dọc... nó đều bổ nghĩa cho nhau. Thật là hay! Thật là kỳ diệu! Thật

là lý thú! Hai mươi chữ trên đây nếu hiểu cho thấu, “Khán-Phá” cho cùng lý thì cũng đủ ngộ được đạo lý rồi.

Thế nhưng đâu dễ gì mà hiểu thấu! Có lúc vì bận bịu, vì mê muội, không đủ trí tuệ! Cũng có lúc con người không muốn hiểu, vì hiểu thì họ sẽ mất cái quyền lợi ở thế gian này đi?!... Chính vì thế mà hàng chục lá thư con gửi về cha má cũng chỉ cầu xin sao cha má hiểu cho thấu cái lý đạo xuất thế. Vì không dễ cho nên thế gian này hàng sáu tỉ người, mà đếm được mấy ai chân chính tu hành. Đường thành Phật do chính đức Thích-ca Mâu-ni nói ra cách đây gần ba ngàn năm rồi, mà mấy ai được phân giải thoát.

Tu hành lòng vòng biết bao nhiêu kiếp rồi mới sinh được làm người, như vậy được thân người là khó. Được thân người mà gặp được Phật pháp lại càng khó hơn. Gặp được Phật pháp mà biết pháp môn Niệm-Phật thì vô cùng hy hữu! Chỉ có những người đại thiện-căn, phúc-đức, nhân-duyên may ra mới gặp được! Cha má thử nghĩ, có người suốt đời thờ Phật, trường trai gần suốt cuộc đời, mà cũng chưa chắc có dịp niệm được tiếng Phật hiệu để ra đi. Cả cái làng Đông-Lâm, cả cái xã Nhơn-lộc, nói luôn đến cả nước Việt-Nam, cho đến cả quả địa cầu này, đếm thử mấy người nghe được tiếng Phật hiệu và tin tưởng làm theo? Cho nên người cất tiếng niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” thật sự không phải là chuyện thường đâu! Trong khi đó chính cha má lại được con nhắc nhở, thiết tha từng lời từng câu, giải nói, vạch rõ từng chi tiết một. Rõ ràng cha má đã có cái thiện-căn phước-đức và duyên lành rất lớn mà không hay. Nếu cha má vô ý để nó rơi mất đi rồi biết bao giờ mới gặp lại?

Cho nên, trăm ngàn lần xin cha má phải hiểu cho thấu, hiểu cho tận đáy tâm linh. Nếu không, khó mà buông xả được, mà không buông xả được là tự mình trời buộc huệ mạng của mình vào cảnh cùng khổ, bi thảm từ kiếp này qua kiếp khác khó cứu nổi. Đời này hay hoặc dở là nhờ cái phước những đời trước. Tương lai mạng của mình tốt hay xấu là nhờ vào sự hiểu biết chân đế của đạo xuất thế gian. Hễ ngộ được lý đạo rồi thì buông xả dễ dàng để thành Phật. Sự “Buông-Xả” có lẽ cũng chính là điều cha má đang lưỡng lự, lẩn tránh, cho nên tuổi đời đã xế chiều mà còn chân chừ chưa chịu hạ thủ công phu niệm Phật. Thấy vậy nên con vừa viết, vừa khuyên, vừa cầu Phật gia hộ cho cha má sớm thức tỉnh, vì chỉ có thức tỉnh mới phát tâm tìm đường giải thoát, thì sự giải thoát mới có phần. Thế gian này có mấy ai hưởng được cái phước báu vĩ đại này, thừa cha má?!

Điều khó thứ nhất là chưa hiểu được cái khổ của thế giới Ta-bà, cái sướng của thế giới Cực-lạc. Thế giới Ta-bà này quá khổ, cái gì cũng khổ, tứ khổ, bát khổ, bao nhiêu nghiệp khổ nó quay ta muốn điên đầu, loạn óc. Cha má nghĩ thử coi, từ nhỏ đến tuổi già xét lại đã có gì thực sự sung sướng chưa? Sống trong cảnh nhà

quê, chiến tranh, giặc giã liên miên, đêm nằm lang thang khắp chốn, ruộng vườn lo lắng từng bữa nắng, bữa mưa... Có gì sung sướng đâu? Gia đình mình tương đối giàu có mà còn vậy, huống chi biết bao người hiện giờ tìm từng miếng cháo lót lòng không có. Tới các xứ Châu-Phi mà xem, con người nằm chết đói đầy đường. Bên cạnh xác của người thân chết là thân nhân của họ đang nhìn xác người thân mà đành nằm chờ chết theo!

Khổ ghê lắm cha má ơi! Khổ kinh khủng lắm chứ có sướng gì đâu! Sống lên trong một thế giới hận thù nhiều hơn tình thương, giành giật thay cho lòng bác ái. Từng người, từng người qua mấy chục năm bù đầu kiếm ăn, sau cùng chui xuống mồ hoang, sự nghiệp tự phải sạch sành sanh, một cái cũng không mang theo được, lại còn âm thầm theo nghiệp thọ báo.

Thật là quá khổ! Ấy vậy mà ít ai chú ý tới. Người giàu có, quyền quý, tiền bạc nhiều, thế lực nhiều, họ không tin điều này thì kệ họ đi, đó chỉ là cái phước báu lưu lại từ đời kiếp trước thì họ được quyền hưởng! Còn người nghèo xác xơ, tìm ăn từng ngày, từng bữa chấy mồ hôi hột, mà cũng không tin thế giới này khổ ải thì quả thật là tội nghiệp! Ở thế gian này người ta vừa mới có cái nhà lớn một chút là tưởng mình sướng, ngồi lên máy bay được tưởng là mình ngon lành. Thực tế những thứ này so với cảnh giới Tây-phương đâu có nghĩa lý gì!

Thế giới Tây-phương Cực-lạc cách đây hơn mười vạn ức cõi Phật độ, (mười vạn ức cõi mười tỉ thế giới Phật). Nếu tính theo khoa học ngày nay, từ quả đất này mà bay tới Tây-phương Cực-lạc theo tốc độ của ánh sáng (ba trăm ngàn cây số một giây), thì phải mất cả hàng trăm kiếp mới tới, (kiếp chứ không phải đời). Một khoảng cách xa kinh khủng như vậy mà với một niệm, người trên thế giới Cực-lạc họ tới quả đất trong một nháy mắt, họ trở lại Tây-phương cũng trong nháy mắt. Nghĩ thử coi cái máy bay của người thế tục chúng ta bay được vài ngàn cây số trong một giờ có nghĩa lý gì!

Nói về nhà cửa, ở Tây-phương mọi người đều sinh từ trong hoa sen ở ao Thất-Bảo. Hoa sen đó là nhà của ta luôn. Hoa sen lớn hay nhỏ tùy theo công phu tu tập của ta. Trên hoa sen ta muốn lập thành nhà lầu, cung điện, vườn hoa, kiếng cảnh gì đó tùy theo ý muốn. Hễ muốn như thế nào nó hiện ra đúng như vậy, khỏi cần xây cất gì cả. Trong kinh nói, khi một người ở thế giới khác bắt đầu phát tâm niệm Phật thì ngay lúc đó ở ao thất bảo mọc lên một hoa Sen. Nếu mình tinh tấn niệm Phật thì hoa sen lớn dần. Nếu mình không niệm nữa thì hoa sen đó héo lùn và có thể tàn luôn. Như vậy tất cả mọi người, hễ ai có niệm Phật đều có phần về Tây-phương. Có người niệm Phật nhưng không chịu xin về đó, thì hoa sen cứ đứng khơi khơi, nếu một mai mình sa đọa thì hoa sen tàn luôn, mình mất phần giải thoát.

Có người nghĩ, ở thế gian này mình có nhà cửa hảnh hoi, ẩm cúng, lên Tây-phương ngồi chóc góc trong hoa sen nhỏ xíu làm sao chịu được? Không phải vậy đâu. Kinh A-di-đà, Phật nói, “**Tri trung liên hoa đại như xa luân**”, (liên hoa trong ao lớn như bánh xe), đường kính của nó tối thiểu cũng bốn mươi dặm. Đây là hoa sen cho phẩm hạ sanh. Một dặm lý là chiều dài mút tầm mắt, nếu tính theo cách đo lường ngày nay thì dài một ngàn năm trăm sáu mươi hai (1562) mét, như vậy hoa sen nhỏ nhất ở cõi Cực-lạc cũng có đường kính trên sáu mươi cây số, nghĩa là cỡ bằng hai tỉnh Bình-Định và Gia-lai cộng lại. Hoa sen của hàng trung phẩm lớn cỡ tám trăm đến chín trăm dặm, tức là cỡ một ngàn bốn trăm (1.400) cây số. Lên đến thượng phẩm, có hoa sen nó lớn không còn tính được đường kính. Hãy tưởng tượng nước Việt-Nam từ Nam chí Bắc dài một ngàn hai trăm cây số. Như vậy một hoa sen hàng trung phẩm thôi nó đã bao trùm cả nước Việt-Nam rồi. Còn hoa sen của chư vị thượng phẩm thì nước Việt-Nam chỉ bằng một điểm nhỏ trong hoa sen mà thôi. Cái hoa sen lớn như vậy thì con người ở đó cũng lớn vô cùng mới tương xứng, mới ở được trên hoa sen. Thân thể con người thế gian này đem so sánh với thân Phật, có khác gì như con kiến hôi so với con người đâu. Trong nhà Phật có bài tán thán Phật trước thời công phu như vậy:

**A-di-đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân.
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu-di,
Cám mục trùng thanh tứ đại hải.
Quang trung hoá Phật vô số ức,
Hóa Bồ-tát chúng diệc vô biên.
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh,
Cửu Phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.
Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới đại-từ đại-bi
A-di-đà Phật.**

Nghĩa là thân của Phật A-di-đà có sắc vàng kim, tướng Phật đẹp và phát quang minh không gì có thể sánh bằng. Sợi lông trắng giữa hai chân mày của Phật uốn cong như năm ngọn núi Tu-Di. Ánh mắt xanh biếc của Phật lớn bằng bốn biển lớn... Đây là kinh Phật nói, nếu không có như vậy Phật nào nói chơi. Hãy tưởng tượng sợi lông của Phật A-di-đà đã to bằng năm ngọn núi Tu-Di, ánh mắt của Ngài lớn như bốn cái biển lớn thì thân thể của Phật sẽ tính làm sao cho xuê. Cho nên Ngài Khoan-Tĩnh đứng dưới ngón chân cái của Phật chỉ thấy một vách núi cao sừng sững thì có gì gọi là lạ đâu!

Rất nhiều người tu Phật, họ tụng kinh thuộc lòng nhưng không để ý, nhiều

khi hiểu đại khái, thậm chí có người tưởng rằng đây là lời phóng đại cho oai chứ không có. Chính vì lòng tin không vững mà công phu tu hành khổ cực cũng chỉ để kết chút duyên thôi, chứ cơ giải thoát vẫn còn xa tít mù xa.

Giới luật của Phật đưa ra là cấm vọng ngữ, chẳng lẽ Phật lại nói lời vọng ngữ sao? Chỉ vì cái cảnh giới chư Phật quá thù thắng, quá siêu tuyệt, quá trang nghiêm, vượt ngoài sự suy tư bình thường của người thế gian, làm cho con người ta không thể nào hiểu tới. Nếu bây giờ ta cứ đem cái kiến thức khoa học thế gian quá nhỏ bé này ra để lý luận, thì vô lượng kiếp vẫn không bao giờ hiểu được Phật. Cái đại của chúng ta là sự cố chấp, tự cao, ngã mạn một cách khờ khạo, cho nên ngàn đời vạn kiếp không thoát nổi trần lao.

Cái thấy cái biết của chúng ta so với Phật có khác gì cái nhìn của loài kiến so với con người. Cái tầm mắt của con kiến hồi chỉ giới hạn trong vòng một phân, xa hơn nữa nó không thấy gì cả. Ấy thế mà chúng vẫn chấp rằng mình là ngon lành nhất, oai vệ nhất, không ai bằng. Giả sử có người tới nói với chúng rằng một ngàn cái thân kiến của tụi bay cũng không bằng cái đầu ngón tay út của ta, chắc chắn chúng không tin, không bao giờ lãnh hội. Chỉ vì cái chấp trước quá lớn mà ngàn đời vạn kiếp con kiến vẫn là con kiến, không chuyển hóa được. Kiến thức con người so với Phật có khác gì hơn!

Về Thọ mạng, thì con người ở Tây-phương thọ mạng vô lượng, nghĩa là một sanh không còn bị chết nữa. Kinh Phật nói, **“Ngã tác Phật thời thọ mạng vô lượng, quốc trung Thanh-Văn, Thiên, Nhân vô số, thọ mạng diệc giai vô lượng”** (Vô-Lượng-Thọ, Phẩm 6, Ng.15). Trong tất cả các cõi Phật, đâu có mấy thế giới mà con người thọ mạng vô cùng vô tận như Cực-lạc Thế-giới? Chính vì thế mà A-di-đà Phật còn được gọi là Vô-lượng-thọ Phật. Con người vãng sanh về đó chỉ có an lạc đến vô chung để tu hành thành Phật, cho nên một người vãng sanh về đó thì là “một đời thành Phật”. Đứng trên thời gian vô lượng nhìn xuống kiếp người thế gian này, bảy mươi, tám mươi năm đâu có nghĩa lý gì!

Con người ở thế gian này chỉ tồn tại trong một khoảnh khắc so với thế giới Tây-phương Cực-lạc mà thôi, vậy mà tranh giành, lo lắng, giết chóc, đấu tranh, sầu khổ, ương ngạnh, hỗn hào, không chịu nghe lời Phật để về với Phật. Vì không tin Phật cho nên đời này qua đời khác, ông bà, cha mẹ, con cháu cứ kéo nhau đâm đầu vào hầm lửa. Dưới Phật nhãn, đúng là hành động như loài thiêu thân! Con thiêu thân ngu si cũng có khác gì con kiến! Con người không tin thọ mạng vô lượng ở Tây-phương Cực-lạc thì có khác gì hơn loài thiêu thân! Mạng sống của chúng, chỉ kéo dài vài tiếng đồng hồ, so với con người thì như một giấc ngủ trưa? Ấy thế mà mình nói với nó rằng, cái thọ mạng phù du của các người chỉ bằng một giờ ta sống mà thôi, làm sao chúng nó tin!...

Vài chứng minh khác, trong kinh Phật nói cõi Tây-phương, “**Hựu kỳ đạo tràng, hữu Bồ-đề thụ, cao tứ bá vạn lý, kỳ bốn chu vi ngũ thiên do tuần**” (Vô-Lượng-Thọ, Phẩm 15). “**Quốc trung vô lượng sắc thụ cao hoặc bá thiên do tuần. Đạo tràng thụ cao tứ bá vạn lý**”, (Vô-Lượng-Thọ, Phẩm 6, N.40). Một do tuần dài cỡ ba mươi dặm. Một cái cây trên thế giới Cực-lạc cao bốn trăm vạn dặm. Hãy tưởng tượng nếu cây đó mọc ở quả đất này thì ngọn của nó cao hơn mặt trăng. Chu vi năm ngàn do tuần, nghĩa là cỡ hai trăm hai mươi lăm ngàn cây số. Chu vi của quả địa cầu cỡ bốn mươi ngàn cây số. Như vậy, gốc cây trên thế giới Cực-lạc lớn hơn trái đất cỡ năm lần. Hiểu được như vậy ta mới thấy sự hùng vĩ, trang nghiêm của Cực-lạc đến mức không thể tưởng tượng được. Đúng là bất khả tư nghị!

Thưa cha má, nhìn ngay vào cái thế giới này, nếu suy nghĩ một chút mình cũng thấy những cảnh giới trái ngược lạ lùng, đầy ngạc nhiên chứ cần chi nói đến Cực-lạc của Phật A-di-đà. Có những thứ bản thiu con người bỏ ra không dám nhìn tới, thì loài heo nó lại thích, nó sẵn sàng sống chết với nhau để giành cho được. Những thứ ở đời này con người ham thích, tranh đấu sống chết để giành giật phải chăng là những đồ mà chư Phật xa lánh không dám gần. Con kiến, nếu không chịu xếp cái càng lại, cứ việc tự kiêu, ngã mạn thì ngàn đời vạn kiếp vẫn là loài kiến. Con heo, vì không lo chuyện trí huệ cứ việc đi tranh mấy thứ phé thải cho nên ngàn kiếp khó có ngày thoát hóa kiếp heo. Con người nếu còn chấp trước, tự cho mình là thông minh trí huệ, là chí linh của vũ trụ vạn loài, dám vỗ ngực tự xưng ngang hàng với trời đất, còn tham luyến trần gian, thì hầm lửa đang chờ phía trước, làm sao mơ được ngày giải thoát!...

Như vậy, muốn tu thành Phật mà những trói buộc của thế gian cứ đeo đẳng bên lòng, thì làm sao có ngày thấy Phật. Tất cả những vinh hoa phú quý, tiếng tăm xưng tụng, môn đăng hộ đối, giai cấp trên đời này nó đang làm mờ cái chơn tâm của mình, nó bịt kín đường về cõi Tịnh, nó dẫn dắt mình xuống cái hầm như tội lỗi và khổ đau của ác đạo.

Cho nên, càng tham luyến trần tục, càng xa lìa bờ Giác. Còn mong mỗi sự nghiệp thế gian, còn lưu luyến thế thái nhân tình... là tự mình lập nguyện ở lại trong lục đạo luân hồi để chịu khổ, dứt khoát không thể thoát nạn. Chư Phật thấy vậy chỉ buông tiếng thở dài chứ làm sao cứu được mình đây?!

Trong bài giảng “Thành-Phật-chi-đạo”, Hòa-Thượng Tịnh-Không cho biết trong năm 2001, cách đây mấy tháng ở Singapore có cụ Trần-Quang-Việt vừa mới vãng sanh. Cụ thọ tám mươi sáu tuổi, niệm Phật bốn năm đã được “nhất tâm bất loạn!”. Năm tám mươi ba, cụ bị già yếu đi không nổi, người ta khuyên niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Cụ tin theo và quyết chí tu hành. Hai năm sau đức Phật Di-Đà

hiện ra thọ ký. Cụ năn nỉ Phật cho được vãng sanh sớm, Phật bảo cụ hãy ở lại thêm hai năm nữa để hỗ trợ cho đạo tràng của cư sĩ Lâm tại Singapore. Ba tháng trước khi vãng sanh cụ đã biết rõ ngày giờ ra đi và thông báo cho mọi người biết. Trước ngày vãng sanh, cụ còn ngồi trên xe lăn đến đạo tràng để tham dự phiên họp tổ chức ban trị sự. Họp xong, vài tháng sau cụ vãng sanh. Công phu tu tập bốn năm, ngày tám tiếng nghe băng giảng kinh của Hòa-Thượng rồi niệm Phật. Một thời gian rất ngắn viên thành Phật đạo.

Thưa cha má, có đạo nào cao hơn Phật đạo? Có pháp môn nào vi diệu hơn pháp Niệm Phật? Cụ Trần-Quang-Việt viên thành Phật đạo là nhờ cái duyên được người ta khuyên lúc tuổi già. Cha má đã có cái duyên được con khuyên nhắc, đâu có thua gì cụ đó, ấy là phước đức rất lớn của cha má mà cha má không hay!

Hãy niệm Phật liền đi cha má. Hãy buông bỏ tất cả để về với Phật. Từ hồi giờ mình không biết nên mang cái nghiệp lên vai, bây giờ phải buông xuống, phải bỏ đi, phải biết liệng cái nhà đi cho con nó làm gì làm, liệng cái chức thân hào nhân sĩ, liệng cái tiếng thị phi đi. Phải liệng hết để niệm Phật cứu đời mình. Đi, đứng, nằm, ngồi... không rời tiếng A-di-đà Phật trong tâm. Dùng cái “máy bấm số” con gởi về để lập công cứ, quyết tâm không để sụt xuống. Đêm nằm còn thức còn niệm. Hít vào: “A-di-đà Phật”; thở ra: “A-di-đà Phật”. Một lòng xin về Tây-phương, bảo đảm chắc chắn cha má sẽ được vãng sanh.

Cha Má ơi, hãy quyết tâm lập nguyện đi: còn một hơi thở còn niệm câu: “A-di-đà Phật”.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Con kính thư.

(Viết xong, Úc châu ngày 15/6/2001).

***Niệm Phật là pháp môn đệ
nhất dùng để
chuyển thức thành trí, mà chúng sanh tr
ong thời mạt pháp phải siêng năng thọ t
rì. (Quán-Thế-Âm Bồ-tát).***



Phật pháp thị nhân sinh tối cao đích hưởng thụ! (Phương Đông Mỹ)

11 - Lời khuyên song thân

Buông xả thì tự tại!

Thưa cha má,

Tuổi trẻ mà khuyên họ buông xả thì khó lắm, vì tình trần còn đang lừng lẫy, tương lai còn đầy tham vọng thì làm sao buông xả được. Còn người khi tuổi đã về chiều, nhìn lại cuộc đời mới thấy như trò huyễn hóa, nên dễ đi về với đạo, dễ ngộ đạo hơn tuổi trẻ. Thế nhưng, trong gia đình mình mấy đứa em đã biến chuyển làm con mình lắm. Em Thứ đã phát tâm niệm Phật, em An cũng đã bắt đầu phát tâm tu tập. Đây là hiện tượng cảm ứng rất tốt.

Riêng gia đình cô Sáu có mấy người ăn chay trường, tu hành khá tốt. Cháu Ngọc-Hiền, con của Ngọc đi xuất gia, đây là duyên lành khó kiếm và đáng quý. Huy-Hồng cũng đã phát tâm tu hành rất tinh tấn. Hôm trước ở đây có sư cô Diệu-Anh về Việt-Nam, con kêu tụi nó tới gặp Sư Cô, khi qua lại Úc, Sư Cô cho con biết là tất cả đều tinh tấn niệm Phật, An lúc nào cũng thâm niệm Phật, Hồng

thì quyết tâm cầu về Tây-phương. Nghe nói như vậy, con sung sướng không còn gì hơn. Tất cả đều là duyên lành thiện căn phúc đức từ nhiều kiếp. Trong gia đình mình, nếu ai đọc được những thư này mà trực nhận thấy được con đường đi thì không còn gì quý hơn. Các em tuổi trẻ mà còn ngộ đạo như vậy hướng chỉ là cha má, còn chân chờ so đo gì nữa? Cha má hãy nhanh chóng buông xuống tất cả để lo phần tu tịnh. Sự phát tâm tu hành của cha má là cái gương cho tất cả con cháu, và là chuyện gấp rút cho chính cha với má, cần thiết như cứu lửa cháy đầu. Nếu còn trì hoãn, còn chân chờ thì mạng sẽ tiêu, lúc đó không ai có thể bơi tro nặn lại mình được đâu cha má ạ.

Hôm nay con xin tiếp tục khuyên cha má buông xả. Cha má ơi! Lý thường con người luôn ưu tư về cuộc sống, càng gần ngày mãn phần càng lo âu, có người còn sợ sệt chạy đầu này đầu nọ để cầu cho sống thọ hơn. Cầu đâu được? Mà để làm chi? Họ chỉ tạo thêm khổ ải cuộc đời! Đây chỉ là thường tình của người thế gian, của người trần tục, của những người không hiểu đạo lý giải thoát của Phật. Còn người đã ngộ Phật pháp thì họ an nhiên tự tại, họ tùy thuận theo tự nhiên, họ coi sự ra đi như một lần vứt bỏ chiếc áo cũ. Trong một lần giảng Pháp nào đó, Ngài Tịnh-Không nói rằng người khác thì cần tới vài phút chứ còn Ngài, nếu duyên độ sanh không còn, chỉ cần một giây thôi Ngài vãng sanh liền. Lời này chính con không nghe nhưng những người Hoa đã nghe và nói lại, có nghĩa là Ngài đã đạt đến chỗ sanh tử tự tại.

Có lần thuyết pháp, Thầy Ngô-Thông nói, “Nếu bây giờ mà đức Phật Di-Đà hú một tiếng, tôi nhảy phóc lên tay Ngài đi liền, không cần chờ một giây để chào biệt bà con”. Còn Ngọc, có lần nàng nói, “Nếu niệm Phật mà được Phật cho vãng sanh em đi theo Phật liền, không đợi anh đâu”. Còn con, giả sử nếu Phật A-di-đà thọ ký cho con hai năm nữa vãng sanh, con sẽ năn nỉ Ngài cho con một năm thôi, một tháng thôi, hoặc ngắn hơn nữa càng tốt. Thưa cha má, đó là tình thực chứ không phải đùa vui đâu. “Dương-gian là cảnh, Tịnh-độ là quê. Sống thì ta ở, Vãng sanh ta về”, có gì đâu mà lo với lắng!

Đây không phải là sự bi quan yếm thế, mà chính là tinh thần **TỰ-TẠI** của người niệm Phật. **TỰ-TẠI** để vui sống, **TỰ-TẠI** trước hoàn cảnh, **TỰ-TẠI** ngay trong giờ phút lâm chung. Có như vậy mới đáp ứng đúng theo yêu cầu của Phật: “Thị nhơn chung thời, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A-di-đà Phật Cực-lạc quốc độ”, (Kinh A-di-đà). Có người tu hành cả đời mà ngày ra đi vẫn còn đau khổ mê muội, mù mù mịt mịt, chẳng biết đi về đâu, trong khi nếu mình được Phật thọ ký thì đại gì chân chờ, do dự, đại gì còn muốn lăn lộn thêm trong cảnh trần lao này làm chi cho khổ! Đường đời đầy cay nghiệt ta lỡ sơ ý một chút cũng có thể sa hố, thì bá thiên vạn kiếp dễ gì gặp lại Phật đây!?

Một trong những chất độc nguy hiểm nhất của chúng sanh là **LÒNG THAM**. Sự lo âu cũng chính vì lòng tham mà sinh ra. Tham tiền tài, tham danh sắc, tham sự nghiệp, tham duyên ái, tham hưởng thụ... đưa đến tham sống sợ chết. Tất cả những cái tham đó quay tâm hồn con người điên đảo điên, tối tăm mù mịt. Càng lo càng sợ, càng bị dồn vào ngõ cụt, bị khốn đốn không lối thoát, làm cho cuộc sống đã khổ lại càng thêm khổ, có ích gì đâu!? Đã biết như vậy thì sao còn khổ tâm bám lấy nó!...

Hãy quyết tâm buông xả đi cha má, vì có cố tình gìn giữ thì cũng không giữ được, sau cùng rồi cũng vẫn là con số “0” to tướng, chớ chẳng có lấy được cái gì cả ở cõi trần này đâu. **BUÔNG-XẢ** cũng đi đến ngày tàn cuộc, **BÁM-LÁY** cũng đi đến ngày tàn cuộc, cũng chỉ sống bấy nhiêu năm đó thôi, nhưng buông xả mình sẽ được tất cả; không buông xả mình sẽ mất tất cả. Được gì? Được Vãng sanh về với Phật. Mất gì? Mất huệ mạng trong ba đường ác. Hồi giờ mình mang lên nhiều quá rồi, bây giờ trực tiếp được sự thật của chân tướng thì phải nghỉ ngơi, phải biết liệng gánh nặng trên vai xuống đất để mình bước đi thong dong “Tự-Tại”.

TỰ-TẠI! Theo sau “Phóng-Hạ” là “Tự-Tại”. Hễ buông-xả thì tự-tại. Nếu cha má nghe lời con, mạnh dạn buông xuống, tất cả mọi duyên đều không cần nữa. Nên hư mặc kệ, sự đời bắt cầu, bắt cần. Con cái ai lo được thì lo, không lo thì thôi!... thì sự **TỰ-TẠI** tức khắc sẽ đến ngay với cha má. An nhiên, nhàn hạ để sống những tháng ngày còn lại thật ý nghĩa, và sau cùng cha má hưởng được một phước báu vĩ đại mà hàng tỉ người trên thế gian này không mơ tới được, đó là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, vĩnh viễn xa lìa sanh tử luân hồi. Hết báo thân này nếu mình về sống trong thế giới của Phật, mình sẽ là một vị Bồ-tát, ngày ngày thần thông biến hóa thiên bá ức hóa thân, đi khắp mười phương để cúng dường chư Phật. Có sự vui thú khoái lạc nào sánh bằng với cảnh Tây-phương Cực-lạc? Có cái pháp tu nào có khả năng đưa một chúng sanh từ địa vị phàm phu tội lỗi nhả thẳng lên đến bậc Bất-Thối như pháp niệm Phật đâu! Được vậy là nhờ sự gia trì của Phật A-di-đà, ngoài ra không có một năng lực nào mơ tới sự cứu độ quý hóa này cả.

Thế nhưng, nếu tinh thần không vững, chỉ cần lưỡng lự một tích tắc là có thể mất phần. Cha má nên nhớ kỹ điều này, ta có về với Phật được hay không cũng chỉ xảy ra trong tích tắc thời gian mà thôi. Quyết đi thì ý chí phải kiên định, tâm thái phải tự tại, tinh thần phải trong sáng, phải niệm được câu “A-di-đà Phật” trước giờ phút lâm chung thì “A-di-đà Phật” sẽ hiện tại kỳ tiền” tiếp dẫn về Tây-phương. Lưỡng lự thì tâm hồn lo lắng, tinh thần hoảng hốt, ý chí chao đảo, tâm trí rối bời, Phật quang tan biến, oan gia trái chủ trùng trùng điệp điệp bủa vây, thì không thể nào thoát khỏi cảnh giới xấu ác.

Trước giờ mình chưa hiểu hoặc hiểu sai đạo Phật, mình làm lung tung. Nay

đã hiểu được sự vi diệu thù thắng thì hãy ráng hết sức bám lấy cơ hội giải thoát này. Trăm ngàn vạn kiếp khó mong gặp lại chứ không phải dễ dàng đâu cha má ạ! Đừng bao giờ hy vọng rằng đời sau mình sẽ tu tiếp, đừng nghĩ bây giờ tu “tà-tà” để hưởng phước thế gian rồi trước sau cũng sẽ tới! Đừng coi chuyện này là đơn giản! Đừng nên tu theo kiểu Nhân-Thiên, cầu mong trở thành “Hiền-Nhân Quân-Tử” hết đời này qua đời khác để chờ đợi Hội-Long-Hoa của đức Phật Di-Lặc. Năm sáu trăm triệu năm nữa không phải là thời gian cho mình thử thách bừa bãi đâu! Trong kinh Phật dạy rõ ràng, một thân thức trải qua một cuộc cách ám là tất cả công phu tu hành dang dở đều bị xoá sạch. Qua một đời khác phải làm lại từ đầu. Thiện căn phước đức dù có nhiều đi nữa, nhưng không gặp cơ duyên cũng đành tan tành theo mây khói!

Cha má cứ nhìn quanh thì thấy ngay hiện tượng này, những người giàu có, thế lực, thông minh... đều là những người kiếp trước có tu hành, có tạo phước. Đời này được hưởng phước có mấy ai chịu tu hành. Sẵn có tiền ngày ngày nhậu nhẹt, trác táng, phóng dăng... họ đang tạo ác nghiệp trùng trùng, thì mình cũng đoán được tương lai họ sẽ đi về đâu? Tu hành mà chỉ cầu cho được làm người thì ngày gặp Phật có lẽ là chuyện xa vời vô thực! Một khi chuyển thân cách ám thì thân thức mê loạn mù mịt, tất cả chuyện dĩ vãng tiền kiếp quên hết. Thời mạt pháp, cái cơ duyên gặp chánh pháp phiêu phỏng như hoa uru đàm, bên cạnh đó cơ hội thấp tùng theo tà thuyết ngoại đạo thì tràng giang đại hải. Đó là chưa kể đến chuyện oan gia, trái chủ, nghiệp chướng, ma oán chúng không bao giờ để mình yên thân thọ hưởng ở ba đường thiện lành (Trời-Người-A tu la) đâu cha má ạ.

Cho nên có được gặp Phật, về với Phật hay không nằm ngay trong tự tâm thanh tịnh, ở lòng chí thành chí thiết, ở ý chí kiên cường dũng mãnh, quyết định dứt khoát theo Phật không lay chuyển của mỗi chúng ta ngay bây giờ, trong đời này, chứ không ở đâu xa vời cả. Quyết đi thì buông xuống mọi ơn nghĩa ràng buộc của thế giới Ta-bà này đi, né tránh càng nhiều càng tốt những liên hệ thế gian, thì tự nhiên ta thấy ngay sự tự-tại. Tự-tại ngay trong cuộc sống, tự-tại trong mọi hoàn cảnh, tự-tại về với Phật. Người tu hành chân chính chắc chắn sẽ hưởng được cái phước báu này. Người tu hành không chính pháp thường bị những triết lý hoa mỹ phủ dụ hay đi tìm sự hưởng lạc tạm bợ thế gian, hoặc bị chóa mắt bởi những tư tưởng tự tôn, làm tăng thêm tham-sân-si-mạn, tạo thêm cái nhân đọa lạc khổ đau về sau.

Tu hành, nhất định ta phải vạch mục đích cho đúng, nhất định phải biết xa lìa cái danh hão huyền của trần tục, phải tránh những triết lý phiêu lưu vô chứng có, phải biết bỏ những quyền lợi nhỏ nhặt thế gian, phải đoạn trừ những sự cầu tài cầu lộc, cầu giàu, cầu phước, v.v... vì những lời cầu nguyện đó chính là sự tự nguyện ở lại trong sinh tử luân hồi, tự nguyện chịu đọa lạc mất phần giải thoát đó.

Hẳn nhiên, con cũng hiểu được rằng hồi giờ cha má sống với láng giềng, ân nghĩa, nợ nần, tình cảm... quá nhiều, khó mà dứt đoạn được. Tuy nhiên, không dứt được mình cũng phải dứt, vì đây là điều kiện rất quan trọng. Dứt đâu có nghĩa là trốn chạy, cách ly họ đâu, mà là đừng cầu vọng, tham đắm đến nữa. Hình thức sinh hoạt thì bình thường nhưng trong tâm mình phải buông xả. Nhứt thiết duy tâm tạo. Tâm đã buông xả thì tự nhiên hoàn cảnh sinh hoạt cũng phải chuyển biến theo. Tất cả đều do tâm mình định đoạt, mình quyết tâm thì tâm mình chuyển đổi hoàn cảnh, mình không quyết tâm thì hoàn cảnh nó quay mình như chong chóng, không bao giờ thoát ly được đâu. Hàng trăm, ngàn, vạn, người đã chuyển được rồi chứ không phải mình là người đầu tiên thì không có lý do đổ thừa cho hoàn cảnh được.

Thưa cha má, phàm con người thường cứ chạy theo thói tục, dựa theo tập lệ, thói quen mà sống. Hễ “ông bà làm sao thì ta làm vậy”. Nhưng xét cho kỹ thì ông bà ta có liễu ngộ được sanh tử luân hồi chưa? Đây là vấn đề rất nghiêm chỉnh, là sự tự tỉnh thức của mỗi cá nhân để tìm phương giải thoát. Cha má cứ xét coi, có phải là hầu hết những hành động của con người đều nhằm gây thêm ác nghiệp, đều mang ý nghĩa muốn chui vào chỗ tăm tối chứ không muốn tìm nơi sáng sủa để đi phải không! Ví dụ như đi chùa lạy Phật thì để cầu trúng số, cúng dường để xin phước, làm thịt heo, bò đem tới các miếu đình cúng để cầu buôn mau bán đắt, đem thịt cá cúng vái ông bà, đốt giấy vàng bạc để gửi xuống âm phủ cho người thân, tích lũy âm tiền trong cõi u minh, nguyện gặp người thân yêu nơi “suối vàng”, v.v... tất cả những việc làm đó có phải là những sự tạo ác không? Có phải là cầu cho ông bà xuống âm phủ mà sống không? Có phải là mình cũng tự nguyện xin chui vào địa ngục để thọ khổ đau không?

Trong một thư nào trước con có nói về lời nguyện. Lời nguyện vô cùng quan trọng, nó có sức mạnh rất lớn có thể đánh bật nghiệp chướng khác để dẫn dắt mình đi theo cái nguyện lực đó. Vì cái sai lầm của tư tưởng và lối sống, vô tình con người cuối cùng thường bị lạc vào chỗ tăm tối nhất trong lục đạo pháp giới mà không hay, để chịu đựng suốt những chuỗi kiếp số lao đao lận đận trong sinh-tử luân-hồi, trong ba đường ác đạo khổ đau như theo kinh Phật nói “nan đắc giải thoát, thống bất khả ngôn”! Khi không biết ta cứ tự nhiên dựa theo thế tục mà mặc tình tạo nghiệp! Đây là lối sống theo hiện tượng, hoàn toàn dựa theo sự thịnh suy thế gian. Thấy giàu thì tham, thấy mạnh thì theo, thấy hơn thì đố kỵ, thấy thắng thì cao ngạo, thấy giỏi thì ỷ thị... Tất cả những hiện tượng đó tạo ra biết bao nhiêu sự tranh đấu, ganh tị, thị phi, tạo biết bao nhiêu nghiệp ác trên đời. Cho nên càng sống càng tạo nghiệp chướng, nghiệp chướng càng cao càng nhiều nhân xấu, chắc chắn phải chịu quả xấu. Biết bao giờ mới trả cho hết nợ đây? Hiểu được vậy mới thấy sợ hãi mà mau mau tỉnh ngộ đường tu hành cha má ạ.

Có nhiều nơi chủ trương chuyên cầu xin được bỏ báo phước lành. Cầu ở đâu? Quý Thần. Phước lành gì? Phước hữu lậu. Một lòng nguyện theo Quý Thần, một dạ xin ở lại làm người hưởng phước, tự nguyện tiếp tục lăn lộn trong lục đạo khổ não, chấp nhận sanh tử triền miên để tạo thêm nghiệp báo, thì làm sao mà giải thoát được đây!? Có rất nhiều cách tu hành chủ trương như vậy, bây giờ cha má đã nghe được Phật pháp rồi thì nghĩ sao về chuyện này!? Tu đó có giải thoát được không? Sao bằng ta cứ y cứ theo đại nguyện của Phật A-di-đà một lòng một dạ niệm “A-di-đà Phật”, nguyện sanh về Thế-Giới Cực-lạc với Phật, để một đời thành Phật có hơn không?...

Thưa cha má, chúng ta sống phải biết giựt mình tỉnh ngộ, vạch rõ cái gì đúng, cái gì sai. Phải mạnh dạn làm cách mạng tự thân để giải thoát cho chính mình. Chỉ có mình mới cứu được đời mình. Mình chịu quay đầu thì được cứu. Mình cứ bướng bỉnh lao theo thế tục thì mặc dù Phật có vạn đức vạn năng cũng cứu không được. Cuộc đời này, càng về sau càng rơi vào cảnh khốn nguy cho huệ mạng. Con thường nói, thời mạt pháp này càng ngày càng dễ sợ lắm, chỉ cần sợ ý một chút là bị hại liền. Ngoại đạo đã bủa lưới khắp nơi. Một chúng sanh nếu không có lập trường vững, không có đường đi rõ ràng, không chịu nương theo lục gia trì của Phật thì khó mà thoát khỏi tầm ảnh hưởng đó đâu.

Hiện tượng này càng ngày càng rõ rệt, trên thế giới liên tục nảy sinh ra những hiện tượng quá lạ lùng, thu hút hàng triệu người cuồng tín, ác có, thiện có, không biết con người rồi đây sẽ đi vào đâu! Từ mấy ngàn năm trước trong kinh Thủ-Lăng-Nghiêm đức Phật Thíchca đã nói rất rõ chuyện này, trong thời mạt pháp của Phật thì tà giáo ngoại đạo nổi lên rất nhiều, họ cũng tự xưng là Phật, là Vô-Thượng-Sư, là Tiên Thánh tái thế. Thà họ làm ác đi cho mình dễ thấy, nhưng có nhiều lúc họ cũng khuyên làm lành lánh dữ, vạch ra những chân lý sáng lạng làm ta khó biết được chân tướng, thành thử con người non dạ cứ đâm đầu chạy theo. Một khi đã theo rồi thì tinh thần tư tưởng bị khống chế, bị mê muội, không còn phân biệt được trắng đen nữa. Nhất là những người háo thắng, ưa thần thông, thích phép lạ, ưa tin đàn cơ, thích huyền bí, v.v... khó mà thoát khỏi cảnh trầm-luân. Tu hành ai cũng muốn giải thoát, nhưng vô ý đã bị lạc đường xa lắc mà không hay. Vạn lần xin cha má mau mau tỉnh ngộ chuyện này, ngay lập tức trở về với Phật, một lòng niệm Phật, nhờ lục gia trì của Phật A-di-đà mới tránh được nghiệp chướng, hầu cầu thoát khỏi phạm bấy nguy hiểm.

Trong thư trước con có nói sẽ kể cho cha má nghe câu chuyện một người niệm Phật sáu trăm ngày không ngồi, không ngủ, không nằm. Chuyện này Hòa-Thượng Tịnh-Không giảng bằng tiếng Tàu khoảng cuối năm ngoái, con chưa kiểm chứng rõ được. Người đó là đàn ông chứ không phải đàn bà. Lúc đó Ngài nói

bốn trăm ngày, tính đến nay thêm sáu bảy tháng nữa, như vậy cũng khoảng sáu trăm ngày. Người đó vẫn còn sống ở bên Tàu, tỉnh gì con quên rồi. Hòa-Thượng muốn mời ông ta qua đạo tràng bên Singapore để tu, vì đạo tràng này mở cửa hai mươi bốn trên hai mươi bốn và họ phục vụ ăn uống đầy đủ, khỏi cần lo chuyện nấu nướng gì cả. Ngài dặn người tu ở Singapore hãy thay phiên nhau tu chung với ông ta để coi thử ông ta có “lén” ngủ không! Riêng chính con chưa thấy ông ta vì con ở Úc, nhưng con tin việc đó có thể là thực. Trong sách vở Phật giáo thấy có nhiều vị Sư hai mươi, ba mươi năm không ngủ. Mới nghe qua khó ai tin được, nhưng bây giờ ngay trong thực tế đã có người đang thực hiện, ta mới biết những công phu kia không phải viễn vông! (Con cũng vừa coi một bà chín mươi bốn tuổi vãng sanh, họ quay phim được trọn vẹn từ đầu tới cuối, lần tới con sẽ kể tường tận.)

Thưa cha má, trong kinh Phật nói chỉ cần mười câu Phật hiệu thôi cũng đủ vãng sanh thì tại sao người đó phải khổ nhọc công phu như vậy? Đây chính là sự quyết tâm kiên dũng của người niệm Phật. Thường người niệm Phật họ chỉ có một đường đi, đó là về cho được thế giới Tây-phương Cực-lạc. Hễ về tới Tây-phương rồi thì chắc chắn một đời sẽ thành Phật. Nếu người niệm Phật đến “Nhất-Tâm-Bất-Loạn” thì không cần nói, nhưng lỡ không đạt đến cảnh giới này thì cái giá chót cũng phải niệm được mười câu để “Đới-Nghiệp-Vãng-Sanh”. Nhưng khi lâm chung ta thường đau đớn, chóng mặt, ồn ào, rối ren, con cháu khóc than... nhiều khi mình quên mất.

Cho nên, người niệm Phật thường phải sắp xếp người hộ niệm khi lâm chung. Hộ niệm là người còn khỏe niệm Phật hộ cho người ra đi. Phải rót vào tai người lâm chung tiếng Phật hiệu để giúp cho người ra đi giữ được chánh niệm. Phải hộ niệm liên tục trước giờ đi và tiếp tục niệm thêm tám tiếng đồng hồ nữa sau khi tắt thở mới chắc chắn được. Hẳn nhiên, đây là sự cẩn thận tối đa, chứ thực ra nếu đã được vãng sanh thì chỉ chớp mắt là họ đã đi về tới Tây-phương rồi. (Chuyện này trong thư sau, khi kể lại chuyện bà lão chín mươi bốn tuổi vãng sanh, con sẽ xin nói rõ thêm).

Nếu gia đình tất cả con cháu hiểu đạo thì đỡ lo. Gặp gia đình con cháu không tin Phật thì có thể bị khó. Trường hợp này người niệm Phật phải khôn khéo tìm phương giải quyết, như cố gắng khuyên con cháu tu hành, giảng giải Phật pháp cho nhiều để họ hiểu, xét coi những đũa con có ngộ nghịch cãi lời không, v.v... nhưng dù sao chính mình phải hạ thủ công phu cho đắc lực, nếu không được “Nhất-Tâm-Bất-Loạn” thì cũng phải “Niệm-Phật-Thành-Thực”. Nghĩa là phải niệm liên tục ngày đêm, niệm cho tiếng Phật hiệu nhập vào tâm. Đi, đứng, nằm, ngồi, ăn ngủ đều trong tiếng niệm Phật. Đừng để tâm mình xen tạp những việc khác, cố gắng buông xả vạn duyên. Tập một thời gian thì ngay trong giấc ngủ mình

vẫn niệm Phật được, lúc đó sẽ an tâm hơn. Khi chung thờ nếu con cháu quá ngỗ nghịch, bất hiếu, hay ngu si cứng đầu thì mình vẫn còn tỉnh táo tìm chỗ thanh vắng, yên tĩnh để vãng sanh. Ví dụ như tới chùa, hoặc tìm cách cho mấy người ngỗ nghịch đi chơi xa, ngay những người quá thương mình mà không hiểu đạo cũng là một trở ngại rất lớn!

Khoảng năm 1999, ở Hoa-Kỳ có một vị Sư khi vãng sanh Thầy chỉ nói bóng gió vài câu với đệ tử rồi lén vào nhà kho quét sạch sẽ, mở thùng giấy ngò kiết già mà viên-tịch, sáu tháng sau người ta mới phát hiện mà thân xác vẫn còn nguyên vẹn. Phật tử muốn xin giữ nhục thân để thờ nhưng chính phủ không cho phép. Tại sao thầy đó phải trốn? Nhiều Sư Ni giải thích là Thầy làm như vậy để người ta thấy sự vi diệu của pháp Phật, nhưng riêng con nghĩ cũng có thể Ngài sợ những đệ tử chưa hiểu đạo, khi thầy vãng sanh họ thương mà khóc la thì hư chuyện, cho nên thà âm thầm đi trước rồi để nhục thân lại ai làm gì làm thì hay hơn!

Hơn nữa, dù đã thành thực, nhưng có người vẫn thấy chưa chắc vì lỡ gặp xui xẻo bất ngờ thì sao? Đây chỉ là chuyện xui xẻo có ai ngờ được, thì người niệm Phật cũng phải cố gắng để tâm. Hãy thực tập, hễ gặp bất cứ chuyện gì xảy ra, dù bất ngờ, nhỏ lớn, buồn vui... thay vì la hét, than thở, nói lọng liệu... thì hãy “A-di-đà Phật”. Tất cả mọi sự mọi điều đều lấy câu A-di-đà Phật ra giải quyết, cách tập này cũng có thể đáp ứng một phần nào sự cố bất khả kháng vậy....

Nam-mô A-di-đà Phật.
Con Kính thư.

(Viết xong, 19/7/2001 (tiếp theo thư trước 15/6)).



Luc Hòa Kính:

1. **1. Kiến Hòa đồng giải;**
2. **2. Giới Hòa đồng tu;**
3. **3. Thân Hòa đồng trụ;**
4. **4. Khẩu Hòa vô tranh;**
5. **5. Ý Hòa đồng duyệt;**

6. Lợi Hòa đồng quân.

Giáo, Lý, Hành, Quả. Tín, Giải, Hành, Chứng.

87



12 - Lời khuyên song thân

**Chuyện cụ Triệu Vinh Phương
Vãng sanh !**

Cha má kính thương,

Trong thư này, như đã hứa từ thư trước, con sẽ kể cha má nghe chuyện một bà cụ chín mươi bốn tuổi vãng sanh lưu lại ngọc xá lợi. Vãng sanh là chuyện thường tình như những chuyện khác, giống như những cuộn băng và sách con gửi về cho cha má về niệm Phật vãng sanh lưu xá-lợi. Nhưng đặc biệt chuyện vãng sanh này đã được họ quay phim tại chỗ từ đầu tới cuối. Bà cụ không những lưu lại xá-lợi mà còn lưu lại cả đến “**XÁ LỢI HÌNH PHẬT**”, một hiện tượng rất hiếm có. Bà cụ ấy tên là Triệu-Vinh-Phuong, người Trung-Hoa, bà bình tĩnh niệm Phật đến hơi thở cuối cùng, đến giây phút cuối cùng bà vẫn còn mở mắt nhìn tượng Phật A-di-đà trước khi từ từ nhắm lại ra đi. Hồi giờ nghe nói thì nhiều, ít khi nhìn thấy, khi đã nhìn thấy rõ ràng trước mắt, từng chi tiết một con không tránh khỏi ngạc nhiên về sự vi diệu của tiếng niệm Phật. Chính con đã từng nghe qua, từng niệm Phật, đã từng nhìn thấy rất nhiều hình chụp lại. Nhưng nhìn hình ảnh, đọc sách chỉ có cảm giác bình thường, còn thấy được hiện tượng đang diễn biến thật là cảm kích.

Bà cụ Triệu-Vinh-Phuong được cái phước đức to lớn là nguyên cả một đại gia đình đều tu Phật, hiểu Phật, đều niệm Phật, cho nên họ đã làm đúng theo như kinh Phật chỉ dạy. Bà biết được ngày giờ ra đi, ba ngày trước ngày vãng sanh con cháu đều tề tựu về cùng nhau hộ-niệm cho bà. Cuộc vãng sanh này được quay phim để lưu lại làm kỷ niệm. Vô tình cuộn phim đó được phổ biến rộng ra ngoài, Hội-Tịnh-tông họ làm thành VCD để phổ biến, nhờ thế mà con được coi. Tụi con đề nghị chuyển qua tiếng Việt và sang qua video cho người Việt-Nam, khi nào có con sẽ tìm cách gửi về cho cha má coi. Đây là chuyện thực sự mới vừa xảy ra. Vì hoàn toàn là tiếng Tàu cho nên con chỉ xem hình thôi, không hiểu được nhiều chi tiết. Con xin kể lại được tới đâu hay tới đó, khi nào dịch được ra tiếng Việt sẽ hay.

Cuốn phim quay bắt đầu từ lúc hộ-niệm. Bà cụ vẫn tỉnh táo trên giường với tám trái màu trắng(?), bà đắp cái mền hơi có bông màu vàng nhạt(?). Ban đầu bà ngồi, người ta chêm mấy cái gối sau lưng và bà cụ ngồi dựa vào thành giường niệm Phật. Phía sau đầu giường có đặt một bàn thờ nhỏ với hình Tây-phương tam Thánh (tức là Di-Đà – Quán-Âm – Thế-Chí). Bà cụ cầm xâu chuỗi 108 hạt màu nâu sậm vừa lần hạt vừa niệm theo mọi người. Chung quanh bà có khoảng hơn mười người hộ-niệm, có lẽ đều là người trong gia đình(?). Một người đàn bà, có lẽ là con gái của cụ, tuổi cỡ bốn mươi ngồi bên trái giường để giúp bà cụ trở vai, sửa mền gối. Một người đàn ông tuổi cỡ năm mươi, có lẽ là con trai của cụ, ngồi bên phải giường cầm tám hình Phật A-di-đà để trước mặt bà cụ cách cỡ gần một thước, để cho bà cụ nhìn. Nếu bà cụ có xoay mặt thì ông cũng di chuyển bức tượng theo cho bà thấy. Tám hình Phật A-di-đà không phải là bức tượng hẳn hoi mà là tám hình in trên trang bìa của một quyển kinh nào đó. Tất cả mọi người đều bình tĩnh, thành tâm niệm Phật. Họ chỉ niệm bốn chữ “A-di-đà Phật, A-di-đà Phật...”, họ niệm hơi nhanh, hai giây đồng hồ cỡ ba tiếng Phật hiệu. Bà cụ cũng điềm nhiên niệm Phật với mọi người. Mới nhìn vào ai cũng cứ tưởng đó chỉ là buổi niệm Phật bình thường, và giả như chưa biết trước sự việc thì không ai biết đây là buổi hộ niệm để đưa bà cụ về Tây-phương với Phật.

Buổi hộ-niệm hình như trải qua ba ngày, nhưng hai ngày đầu họ chỉ quay sơ qua cảnh trí thôi. Đến giờ gần lâm chung họ quay rất kỹ. Từ đầu tới lúc lâm chung nhìn nét mặt bà cụ không thấy gì là người bệnh cả, vẫn còn khỏe vì ánh mắt bà cụ vẫn tươi tỉnh, trong sáng. Nét mặt hồng hào, an nhiên, không có một chút nào tỏ vẻ đau đớn, hoảng hốt, châu mày hay mất bình tĩnh. Lúc bà còn ngồi dựa gối thì hai tay lần chuỗi niệm A-di-đà Phật. Sau đó ít lâu bà xoay người nằm bên phải, bà nhẹ nhàng để xâu chuỗi xuống nệm và chấp hai tay niệm Phật. Khoảng một phút trước lúc ra đi bà cầm xâu chuỗi lên trông vào cổ tay phải bốn vòng để khỏi rớt, rồi chấp tay tiếp tục niệm Phật theo mọi người. Một giây trước khi ra đi mắt bà vẫn còn mở nhìn vào tám hình Phật A-di-đà trước mặt. Ngay tới thời điểm ra đi bà từ từ nhắm

lại, hai tay từ từ lỏng ra đặt xuống nệm, nằm theo tư thế kiết tường, môi bà cụ vẫn mấp máy niệm Phật chậm dần rồi ngưng luôn. Người ta để yên bà tư thế đó, nhẹ nhàng đắp tấm vải vàng lên đến vai rồi tiếp tục niệm Phật luôn tám tiếng đồng hồ nữa. Trong lúc vừa lâm chung thì tự nhiên cây mai trước vườn nở ra mấy cái hoa màu trắng, có vài con chim bay đến đậu trong khung cửa ca hát...

Sau đó, họ vẫn tiếp tục niệm Phật cho đến lúc tẩm liệm. Khi liệm xác, thân thể bà vẫn mềm mại, nét mặt vẫn tươi tỉnh như đang nằm ngủ. Về việc thiêu, cái lò thiêu ở Trung-Quốc có hình dáng giống như cái chum trộn hồ xây nhà vậy, cao cỡ một thước rưỡi, đường kính cỡ một thước.

Một chuyện rất đặc biệt xảy ra là sau lễ hỏa thiêu, khi người ta mở chum ra, bới tro lên tìm được một số xá lợi, đồng thời phát hiện ra một khúc xương đã biến thành xá lợi có hình dạng giống hệt một tượng Phật A-di-đà cao cỡ chừng ba tấc. Họ quay rất rõ, con nhìn cũng rất rõ. Con rất ngạc nhiên về việc này. Con sợ có sự lầm lẫn nào không cho nên hỏi đi hỏi lại mấy người cùng coi, họ xác định là xá lợi hình Phật thật sự. “Tượng Phật xá lợi” đó trên đầu tóc xoắn hình tròn ốc, một tay để ngang ngực, một tay xuôi thẳng xuống, thấy được rõ ràng cả năm ngón tay. Hai chân Phật đứng thẳng vững vàng giống y hệt như một tượng Phật đúc vậy đó. Riêng khuôn mặt phía bên phải bị chảy méo lại một chút và dính liền với một mảnh xá lợi khác. Còn nữa, có một đốt xương,(có lẽ là xương sống?), lại biến thành một đài sen có đầy đủ cánh hoa. Khi nhặt đài hoa giữa đồng tro người ta thấy có một viên xá lợi xanh biếc nằm trong đài hoa. Dem tượng Phật đặt vào đài hoa sen thì nó vừa vặn giống như là chọn lựa vậy. Lão cư- sĩ Triệu-Vinh-Phương vãng sanh được thân hình để lại và họ đặt tên là “Triệu-Vinh-Phương Lão Cư-Sĩ Vãng-Sanh Lục-Ảnh”.

Thưa cha má, câu chuyện này con kể ra đây để cha má hiểu được sự linh diệu vô cùng vô cực của Pháp môn niệm Phật. Ở đây, con nhìn thấy rất nhiều những hình ảnh họ chụp những trường hợp vãng sanh. Con biết rất nhiều những người vãng sanh về thế giới Cực-lạc của Phật. Nhưng những tấm hình dù sao đi nữa nó cũng chỉ là một ảnh chết cứng, những bài viết dù sao cũng chỉ là một mớ chữ để đọc, khó gây được một cảm xúc mãnh liệt bằng như chính mắt mình xem lại những đoạn phim hiếm có này. Vì sao lại hiếm có? Vì người chết đâu có nhiều đến nỗi người ta phải chuẩn bị quay phim. Hơn nữa khi vãng sanh họ rất cần sự thanh tịnh trang nghiêm. Gia đình ít khi cho quay phim hay chụp hình trong những giờ phút quan trọng nhất này, ngay cả những vị sư đôi lúc họ cũng không cho phép làm ồn nữa là khác. Chắc chắn một vài tháng nữa khi nào cuộn phim được chuyển dịch ra tiếng Việt con sẽ gởi về cho cha má và gia đình coi tận mắt. Một cuộc vãng sanh thực sự chứ không phải đóng tuồng.

Vãng-sanh về với Phật là chuyện có thật một trăm phần trăm. Kinh Phật nói ra đúng thật một trăm phần trăm. Tu hành đúng cách đúng pháp môn trong một đời này được về sống trong thế giới của Phật là chuyện thực tế một trăm phần trăm, nhất thiết không phải hảo huyền viễn vông. “**Niệm Phật thành Phật**” thực sự đã có bằng chứng rõ ràng cụ thể, từng việc từng việc đều đúng y như Phật nói trong kinh, không sai chút nào cả.

Bây giờ câu hỏi đưa ra là: **Ta có muốn về với Phật hay không?** Ta có muốn vĩnh viễn hưởng cuộc đời vô cùng khoái lạc, vô cùng trang nghiêm, vô cùng tự tại, thần thông diệu dụng, tuyệt đối vĩnh ly khổ ách, vĩnh ly sanh tử, sống đến vô hậu vô chung tại cõi Tây-phương Cực-lạc hay không mà thôi? Không muốn đi thì thôi khỏi nói. Còn muốn đi thì vấn đề đặt ra là: “**Làm sao ta được vãng sanh? Ta tu cách nào? Làm sao thoát cho được nợ trần? Làm sao ta được đắc đạo về với Phật?**”

Thưa cha má, đây là những câu hỏi vô cùng nghiêm chỉnh và thực tế. Câu trả lời là, **chỉ cần làm đúng như Phật dạy, một lòng Tin Phật, niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ là được.** Chắc chắn như vậy. Làm sao mà biết chắc chắn? Những người thực tâm TIN Phật, tha thiết NGUYỄN về Tây-phương, và LÃO-THẬT-NIỆM-PHẬT thì biết chắc chắn, chính họ chứng minh điều đó. Những cuộn phim, những lời giảng của những vị pháp sư, những người chứng kiến tận mắt những cuộc vãng sanh kể lại, những tấm hình, những viên ngọc xá lợi, những Phật xá lợi, v.v... rõ ràng là sự chứng minh không còn chối cãi được nữa. Cụ bà Triệu-Vinh-Phương chín mươi bốn tuổi vãng sanh, đã được con cháu quay phim để lại là một sự xác nhận rõ ràng rằng tất cả chúng ta không kể là Tăng hay Tục, đều có thể về được tới thế giới Tây-phương Cực-lạc trong một đời này thôi.

Điều cụ thể là, nếu cha má muốn được trong đời này về tới Tây-phương Cực-lạc thì cứ làm như vậy, bắt đầu ngay từ bây giờ phải chấm dứt coi tất cả những thứ phim ảnh phù phiếm giả tạo, liên tục coi giảng pháp của Hòa-Thượng Tịnh-Không, nghe đi nghe lại mỗi bộ một trăm lần, hai trăm lần, ba trăm lần... thì tự nhiên biết rõ đi như thế nào. Con sẽ tìm mọi cách gửi về cho cha má tất cả những lời Pháp quý giá đó. Hiện giờ có bộ nào cứ nghe bộ đó trước đã. Với lại không cần nhiều, chỉ cần nhứt tâm nghe pháp thì một bộ cũng đủ liễu ngộ rồi. Hằng ngày trên thế giới người ta nghe lời Pháp của Ngài, tu hành đắc đạo rất nhiều. Kẹt một nỗi là số lượng dịch ra tiếng Việt còn hạn chế, và phương tiện gửi về Việt-Nam khó khăn, cho nên ở Việt-Nam phải chịu thiệt thòi hơn các nơi khác. Nếu bây giờ chưa có những bộ pháp đó thì tạm thời cha má hãy dành thì giờ đọc thư con cho nhiều, càng nhiều càng tốt, có những thư rất quan trọng. Đọc cho đến thuộc lòng, thì tự nhiên sẽ thấy đầu mối, thấy đường đi, nắm được chìa khóa để

chuẩn bị mở lời Pháp của Ngài.

Nên nhớ, những thư của con dù sao cũng chỉ là sự khai mở một lỗ nhỏ để cha má nhìn vào Phật đạo mà thôi, chứ con không có khả năng làm gì khác hơn. Phần chỉ đường là của con, phần ngộ nhập vào đạo chính cha má phải tự thực hiện lấy. Khi ngộ nhập vào đạo rồi thì những lá thư này không còn hiệu dụng nữa. Tuy nhiên, cũng nên nhớ, khi chưa thấy được Phật đạo thì những lá thư này vẫn còn có giá trị, vì dù chỉ là một lỗ nhỏ nhưng biết để mắt vào đó, qua cái lỗ nhỏ ấy cũng có thể nhìn thấy được Phật Pháp chứ không phải thường đâu!

Niệm Phật sẽ thành Phật, ai cũng thành Phật được cả. **“Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh”** thì **“nhất thiết giai thành Phật”**. Thành Phật là trở về cái vốn của chính mình sẵn có chứ không có gì xa lạ cả. Cho nên, người nào biết đường trở về thì họ sẽ thành Phật, người nào cứ chạy quanh quẩn theo những cái hão huyền bên ngoài thì sẽ quên đường về, sẽ mất luôn huệ mạng trong luân hồi lục đạo, tử tử, sanh sanh trong khổ đau bất tận. Niệm Phật là công phu tu tập rất đơn giản mà lại tối ưu vi diệu để một đời viên mãn Phật đạo. Những người tu hành với lòng tin vững chắc, nhất hướng chuyên niệm, một đường đi tới, họ thành tựu rất dễ dàng. Trong thư trước con có kể chuyện ông Trịnh-Tích-Tân, giảng kinh xong thì không thèm giảng nữa, kêu bạn bè mượn nhà để vãng sanh. Về nhà người bạn, chỉ một phút niệm Phật thôi, ông leo lên giường ngồi tếu chân vãng sanh.

Sự vãng sanh này đâu phải là chuyện trùng hợp. Một trăm bà cụ chết, một trăm bà đau khổ, một ngàn ông cụ chết, một ngàn ông cụ mê man bất tỉnh, một trăm ngàn người trẻ chết, một trăm ngàn người trẻ hoảng hốt, la hét, kinh sợ, giãy giụa... Trong khi, MỘT bà cụ niệm Phật thì MỘT bà cụ an nhiên tự tại, MỘT ông niệm Phật thì MỘT ông bình tĩnh ngồi kiết già chấp tay niệm Phật ra đi, MỘT người trẻ niệm Phật thì MỘT người trẻ biết trước ngày, giờ, tháng, năm vãng sanh, thì làm sao gọi là trùng hợp hay may rủi được.

Thưa cha má, con người chúng ta từ vô thủy tới vô chung đều bắt sanh bắt tử. Tất cả mọi người, tất cả vạn vật đều bắt sanh bắt tử. Tiếng Tư ô hay Sanh chỉ dùng để chỉ cho cái thân tứ đại này còn hay mất mà thôi. Tại vì con người mê muội, quên mất cái chân ngã nên cứ đâm đầu vào chỗ khốn cùng để đội lên lớp người, lớp thú, lớp cầm... rồi sanh tử, tử sanh trong vòng khổ lụy. Một lần ‘Tư’ là bắt đầu cho một lần ‘Sanh’. Một lần ‘Sanh’ là chuẩn bị cho một lần ‘Tư’. Cứ thế thần thức của một chúng sanh trôi lăn, trôi lóc qua trùng trùng cảnh giới khác nhau, trong đó có nhiều cảnh giới đày đọa thân tâm chúng ta khổ đau kinh khủng mà ta quên hết. Hễ người khéo tu một chút được sanh vào loài người thành một đứa bé khóc oa oa, nhưng nó có biết gì đâu. Giới lắm thì thông minh một chút, đẹp trai

một chút là cùng, lớn lên tạo nghiệp rồi chết, rồi đọa lạc. Người ngu si thì sanh thành con heo, con chó, con bò... Lỡ chui vào loài thú rồi thì tiếp tục ngu si, bao giờ thoát khỏi kiếp mang lông đội sừng đây! Một thân thức khi qua một cuộc cách âm thì quên hết quá khứ, cho nên không ai để ý tới, chứ nếu biết được thì chắc phải sợ đến toát mồ hôi máu, ăn ngủ không yên chứ phải thường đâu!

Quyết tâm về với Phật là con đường tốt đẹp nhất, không còn con đường nào khác có thể sánh bằng. Xác quyết được như vậy thì bây giờ mình phải chuẩn bị sẵn sàng con đường đi. Nghĩa là tự cha má phải sẵn sàng để tự cứu lấy cha má. Tất cả con cái trong gia đình phải sẵn sàng cứu lấy cha mẹ mình để làm tròn chữ hiếu. Nhất định chữ hiếu đây không có nghĩa là một vài bữa ăn, hay cung phụng rượu thịt ê hề để gây thêm nghiệp chướng cho cha mẹ rồi sau đó ai khổ mặc ai.

Con xin quay trở lại chuyện bà cụ Triệu-Vinh-Phương. Tại sao bà cụ biết trước ngày giờ ra đi mà gia đình còn phải tổ chức hộ niệm liên tục ba ngày đêm, còn niệm thêm tám giờ sau khi bà ra đi. Đây là điều rất quan trọng mà người niệm Phật nói riêng, tất cả mọi người dù không tu Phật cũng cần phải biết. **Nếu không biết dễ vô tình tạo ra những cảnh rất thương tâm, rất thảm thương, rất tội nghiệp!**

Thưa cha má, về được Tây-phương Cực-lạc rất dễ, nhưng cũng rất khó. Biết làm đúng cách đi dễ dàng như vô lượng vô biên người đã đi được rồi, đã giải thoát được rồi, đã thành Bồ-tát rồi, nhiều đến nỗi ngày nay không thể nào đếm được nữa. Nhưng cũng khó, khó trong đường tơ kẽ tóc, sơ ý một tí ti là có thể mất phần liền. Trong những thư trước con có đề cập tới chuyện này, xin lục lại xem thêm. Hôm nay con nhấn mạnh việc làm sao cho chắc chắn đi được? Đó là nhờ **-HỘ-NIỆM-** Hãy đọc thật kỹ, xin đừng phớt qua.

Hộ-niệm: Tự mình hộ chính mình, và nhờ người khác hộ cho mình. Niệm Phật điều quan trọng là **KHÔNG HOÀI-NGHI, KHÔNG XEN-TẠP, KHÔNG GIÁN-ĐOẠN**. Người nào giữ được ba điều kiện này chắc chắn được vãng sanh, người đó có thể tự hộ niệm cho mình không cần nhờ người khác. Nghĩa là muốn vãng sanh là đi ngay lập tức. Liên-Tri Đại-Sư, Thiện-Đạo Đại-Sư, Vĩnh-Minh Đại sư, v.v... rất nhiều rất nhiều vị sư nói đi, đệ tử chưa kịp hỏi: “Thầy đi đâu?” là họ đã tịch rồi. Tăng Ni được vậy, còn cư sĩ thường như chúng ta có được không? Thưa cha má, nhiều không kể hết. Ông Trịnh-Tích-Tân thì ngồi vãng sanh, Cụ Hạ-Liên-Cư thì đứng vãng sanh, cụ Triệu-Vinh-Phương thì nằm kiết tường vãng sanh, v.v... nhiều lắm. Nếu kể cho hết thì những trang giấy này không đủ chỗ đâu.

Thế nhưng với điều kiện sinh hoạt của chúng ta, với căn khí nghiệp chướng kết tập nhiều đời nhiều kiếp, ta thường bị nhiễu loạn, bị phân tâm, bị xen tạp cho

nên công phu huân tập của mình không đủ bảo đảm tự vãng sanh. Lúc lâm chung sức khoẻ bị yếu, khí huyết suy giảm, thân thể đau đớn, gia đình lộn xộn, con cháu khóc kể... tâm trí rất dễ bị rối loạn. Trong điều kiện như vậy thường bị oan gia, trái chủ, nghiệp chướng nhào tới bủa vây trả thù, đòi nợ, những cảnh giới hãi hùng hiện ra rất dễ làm cho ta hoảng sợ, mê man bất tỉnh, hãi kinh! Nếu gặp phải những trường hợp này chắc chắn không thể nào vãng sanh được. Vì thế người Niệm Phật cầu sanh về Cực-lạc thế giới phải lo liệu cho kỹ, phải nỗ lực công phu, phải niệm Phật liên tục, phải nguyện sanh Tây-phương hằng ngày, phải nhất tâm tin tưởng pháp môn, phải quyết chí một con đường đi về cho được với Phật... có như vậy mới giảm thiểu những tai nạn bất ngờ vào giờ phút chót.

Trong nhiều đời nhiều kiếp mình đã giết hại nhiều sanh linh, mình gây bao tội ác, thì chắc những oan gia đó luôn luôn rình rập để chờ cơ hội trả thù, chỉ cần mình sơ ý là chúng tấn công ngay. Ngay cả những người được Phật thọ ký rồi cũng vẫn phải hết sức cẩn thận. Hơn thế nữa, người đã được Phật thọ ký họ tu còn tinh tấn gấp mười lần trước đó nữa là khác. Họ tu ngày tu đêm, họ niệm Phật quên ăn bỏ ngủ, họ không rời A-di-đà Phật một giây phút nào, vì đã chắc rồi cũng cần phải chắc hơn mới là chắc chắn vậy!

Hộ-niệm rất quan trọng. Ngoài những người niệm Phật được “Nhất-tâm-bất-loạn” tự tại vãng sanh, hầu hết người được vãng sanh là nhờ sự hộ niệm lúc lâm chung. Hộ-niệm là người khoẻ mạnh niệm Phật phụ cho người ra đi, giữ chánh niệm cho người sắp lâm chung, nhắc nhở người ra đi cố gắng giữ tiếng Phật hiệu liên tục để bảo đảm niệm được mười câu “A-di-đà Phật” trước khi ra đi. Một điểm nữa là chính lòng thành tâm của người hộ niệm góp phần rất lớn để giúp thần thức người lâm chung được chiếu xúc quang minh của A-di-đà Phật. Người ra đi nhiều lúc quá mệt, quá yếu không cất tiếng niệm được, thì tiếng niệm Phật của người hộ-niệm rót liên tục vào tai người đi, giúp cho tâm họ niệm theo. Miệng không niệm được nhưng trong tâm niệm Phật vẫn được vãng sanh như thường. Cho nên, **điều kiện tối quan trọng là lâm chung tâm phải tỉnh táo**. Những người bị tai nạn, nạn nước, nạn lửa, bị bạo tử... khó được vãng sanh vào cảnh giới tốt là vì lý do không tỉnh táo và bị hốt hoảng, bị khủng bố.

Nhưng bây giờ, **làm sao cho tâm tỉnh táo?** Trong kinh Phật dạy, người nào niệm Phật thì khi lâm chung tâm hồn sẽ tỉnh táo, **“Thị nhơn chung thời tâm bất diên đảo, tức đắc vãng sanh A-di-đà Phật Cực Lạc quốc độ”**, (kinh A-di-đà).

Hỏi rằng, người khi lâm chung tỉnh táo có chắc được vãng sanh Cực-lạc không? Chưa chắc. Vì sao? Vì tỉnh táo là điều kiện “ít có nhưng chưa đủ”. Tỉnh táo và niệm Phật mới đủ. Như vậy nhiều người tu những pháp môn khác, nếu tu

tinh tấn, khi lâm chung họ vẫn có thể được tỉnh táo, nhưng chưa chắc họ sẽ được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc cảnh giới Phật. Vì sao? Vì cái Nguyên của họ sẽ dẫn dắt họ đi vào cảnh giới khác. Ví dụ, tu Nhơn thì nguyện tái sanh làm người; Tu Tiên thì thèm khát những phép thần thông hữu lậu, tu Định đi có thể vào cảnh giới Trời. Còn tu mà không nguyện thì đi theo Nghiệp, nghiệp nào lớn nhất sẽ lôi họ đi. Tu hành như vậy chẳng qua tạo được chút phước nào đó, tất cả cũng hoàn về đọa lạc mà thôi, vì tất cả đều còn trong lục-đạo luân-hồi, chưa thoát khỏi tam-giới. Còn người không tu hành thì thôi miễn bàn tới! Cho nên, có thể đưa ra công thức liên hoàn như vậy: **Niệm Phật thì tâm Tỉnh Táo; Tỉnh Táo thì được Vãng Sanh; Vãng Sanh là nhờ Niệm Phật. Nói gọn lại: “Niệm Phật - Tỉnh Táo - Vãng Sanh Cực-lạc Thế-giới”**.

Thưa cha má, trong đời này cha má gặp được Phật pháp, có người khuyến khích tu hành là cả một nhân duyên rất lớn, phúc đức rất lớn từ tiền kiếp, thiện căn sâu dày của cha má từ quá khứ. Xin cha má đừng bỏ lỡ cơ hội ngàn vạn đời khó kiếm này. Hãy thành tâm niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” thì tất cả đều thành tựu viên mãn.

A-di-đà Phật
Con kính thư.
(Viết xong, Úc châu 4/8/2001).



***Bậc giác
ngộ sống
trong hoàn
cảnh thật
nghèo khổ,
họ vẫn***

*hưởng thọ
sự an vui
rộng lớn.
(Pháp-Sư
Tịnh-Khôn
g).*



13 -Lời khuyên song thân

Hộ niệm!

Kính cha má,

Cuộc đời một người rất ngắn ngủi, thân này chỉ một thoáng qua là đi vào hư không, trả về cát bụi, làm sao mà tồn tại trường thọ qua thời gian. Người tuổi trẻ nhìn thấy cuộc đời sáu bảy chục năm nữa tưởng là lâu lắm! Nhưng khi tuổi xế chiều mà không tính trước chuyện thoát thân thì thật là một điều sơ sót đáng tội nghiệp! Ai mà không muốn người thân yêu ở mãi với ta, nhưng khôn ngoan hơn một chút nữa, thì suy tính cho cuộc sống tương lai dài lâu mới là người trí huệ, liễu ngộ rất ráo. Hôm qua là ta, hôm nay là ta và ngày mai cũng chính là ta, xin cha má cẩn thận.

Trong phần thư trước con nói chuyện **HỘ-NIỆM**, đây là điều tối quan trọng cho một người muốn một đời này thoát khỏi đọa lạc. Vì trước giờ mình không học Phật, không hiểu Phật, không biết đâu là đường giải thoát, cho nên danh từ **HỘ-NIỆM** mới nghe cảm thấy lạ, còn người hiểu Phật pháp rồi thì họ rất chú trọng và đặc biệt quan tâm.

Hộ-niệm cho người ra đi cần phải chuẩn bị về vấn đề tâm lý. Tâm lý của chính người ra đi, tâm lý của thân nhân con cái và người đến hộ niệm. Con xin nhắc đi nhắc lại với cha má là con người ai cũng có số phần cả, ngoài những người tu hành đạt được đạo cao, tự họ có thể đi hay ở tùy ý, còn tất cả đều đã được đặt để bởi định mệnh sẵn. Hộ-niệm hay không hộ-niệm thì năm, tháng, ngày, giờ, ra đi vẫn đúng như theo định số, khó thể thay đổi. Nói rõ thêm nữa, người không niệm Phật, hoặc có niệm Phật cầu về Tây-phương thì ngày bỏ xác thân trần tục của họ cũng không thay đổi, chỉ có khác nhau là người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì lúc lâm chung được an nhiên tự tại, tâm hồn bình tĩnh sáng suốt, không đau đớn, hoặc nếu có bị đau bệnh cũng được nhẹ đi rất nhiều, (đau bệnh là do nghiệp chướng của mình chưa phá nổi), và sau cùng cái quý báu nhất là được vãng sanh về thế giới Cực-lạc với Phật. Từ đó về sau không còn sanh tử nữa, vĩnh viễn hưởng sự an lạc vui sướng, ngày ngày nghe được pháp âm của Phật để chờ ngày viên mãn thành Phật.

Phần thư trước con nói, Hộ-Niệm có thể tự mình hộ cho mình hoặc nhờ người khác hộ cho mình. Tự-Hộ dành cho các người có công phu tu hành tốt, đã được từ **“sự nhất tâm bất loạn”**, có nghĩa là họ đã đạt được cảnh giới **“niệm bất niệm”**, đại khái trong tâm luôn luôn có tiếng Phật hiệu dù cho bên ngoài họ không niệm. Chính vì thời thời khắc khắc tâm họ đều niệm Phật, cho nên họ muốn vãng sanh là đi liền, sống chết tự tại. Tự-hộ-niệm còn được hiểu là người ra đi phải tin tưởng vững chắc vào pháp Phật, tự mình niệm Phật, tự mình cầu nguyện về nước Phật chứ không phải ỷ vào người khác, không phải thấy người ta tới hộ niệm cho mình là yên tâm nằm nghỉ để chờ chết.

Một vấn đề khác nữa là người nào muốn vãng sanh về cõi Cực-lạc của Phật thì không được sợ chết. Pháp môn niệm Phật được chư Phật, chư Tổ Sư vinh xưng là tối thượng pháp môn, người chí thành niệm Phật thì được **“Bất-Bệnh, Bất-Lão, Bất-Tử”**. Còn bệnh, còn lão là tại vì tự mình còn có vấn đề. Vãng sanh không phải là chết, người niệm Phật lúc nào cũng ra đi trong lúc còn tỉnh táo, còn sống mà đi, cho nên gọi là **“BÁT-TỬ”**. Còn sợ chết là chưa hiểu đạo. Người muốn vãng sanh thì không được lưỡng lự nửa đi, nửa ở, không được bám víu vào cảnh thế gian. Còn lưỡng lự luyến tiếc thế gian là chưa tin Phật, là còn muốn tự đày đọa mình trong luân hồi khổ ải, là chưa thật sự muốn về Tây-phương.

Hầu hết chúng sanh đời này vì chưa hiểu đạo cho nên không tha thiết việc

vãng sanh, hoặc hồ nghi kinh Phật, cho đó chỉ là điều nói khuếch đại để khuyên khích người ta làm lành lánh dữ mà thôi. Chính vì vậy, mà ai cũng cứ nằm đó chờ người thân chết rồi tới chùa cầu siêu lấy lệ cho qua truông, để chứng tỏ với mọi người là mình có hiếu, có nghĩa. Tất cả những sự việc này chỉ tạo được một chút xíu công đức mà thôi, nghĩa là khó có hy vọng cầu được siêu sanh vào thế giới Cực-lạc của Phật A-di-đà. Những người lòng còn tham luyến danh vọng, tiếng tăm, luyến nhớ con cháu rất khó được vãng sanh vì lúc lâm chung tinh thần họ không tập trung vào câu A-di-đà Phật, quên lãng việc cầu sanh về Tây-phương, cho nên, dù có người hộ niệm đi nữa họ cũng không thể tương ứng với điều kiện của Phật.

Ngoài việc tự Hộ-Niệm, hầu hết chúng ta không ai dám cả quyết là đã đạt được công phu “Nhất-tâm-bất-loạn” hoặc “Niệm-Phật-thành-thục”, cho nên rất cần đến người khác như bà con thân nhân, những người biết niệm Phật đến hộ niệm cho mình, để giúp mình giữ chánh niệm, bảo đảm khi ra đi mình niệm được mười câu “A-di-đà Phật” trước khi rời bỏ xác thân. Con xin nhắc lại lời kinh tối quan trọng trong kinh Vô-Lượng-Thọ, nguyện thứ mười tám, đức Phật A-di-đà nói, **người nào trước khi lâm chung niệm được mười câu danh hiệu của Ta mà không được sanh về nước Ta, Ta sẽ không thành Phật. Chỉ trừ những kẻ mang tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh Pháp.** Đây là lời thề của đức Phật A-di-đà. Trong đó tội phỉ báng pháp Phật nặng hơn và không cách nào cứu được, vì đã phỉ báng tức là không tin, mà không tin thì chắc chắn không bao giờ niệm Phật được. Còn bị tội ngũ nghịch nhưng không phỉ báng pháp Phật, nếu có cơ may niệm Phật được, vẫn được cứu như thường. Nên nhớ tội ngũ nghịch quả báo là Địa Ngục A-Tỳ, nhưng niệm Phật A-di-đà có thể cứu được. (Cái đạo lý này rất cao, có dịp sẽ trở lại). Cho nên Pháp Niệm Phật vi diệu, vi diệu, rất vi diệu. Câu niệm “A-di-đà Phật” được gọi là **“Vạn-Đức-Hồng-Danh”**. Vô lượng công đức, vô lượng công năng, không thể nào diễn tả được. Bất khả tư nghị!

Vì thế niệm Phật có sự thành tựu rất lớn. Mình niệm Phật cũng cần nên khuyên những người trong nhà cùng niệm Phật, và giảng giải cho họ hiểu sự quý báu giải thoát để cùng được lợi ích, và cùng giúp nhau trong giờ phút cuối cùng, đó là sự yêu thương thành thực nhất. Thực tế, nên nhớ điều này, những người không hiểu đạo, càng thương yêu nhau họ càng gây nhiều điều oái oăm đoạ lạc cho nhau, nhiều cảnh thương tâm không tả xiết! **Sự vô ý có thể làm nên những hành động đại nghịch bất hiếu!** Vì sao vậy? Trong suốt cuộc đời sáu bảy chục năm dù có tu hành hay không thì cái niệm cuối cùng của cuộc đời vẫn là quyết định con đường tái sanh.

Ví dụ, như chuyện cụ Triệu-Vinh-Phương vãng sanh năm 1999, lúc đang

ngồi bà cụ muốn nằm xuống giường, người con gái nhẹ nhàng đỡ bà nằm xuống và lấy tấm khăn lót nhẹ dưới vai, nhìn thấy trên mặt người con gái giọt nước mắt ươm ra và lăn nhẹ xuống má nhưng cô ta không khóc thành tiếng mà vẫn tiếp tục niệm “A-di-đà Phật”. Có đoạn người con trai của bà cầm hình Phật A-di-đà trước mặt dặn dò người mẹ niệm Phật, nhưng ông ta nghẹn ngào, ngay lúc đó ông liền núp mặt ông ta sau tấm hình Phật, không dám cho mẹ thấy. Coi tới đó con mới thấy rằng cả gia đình bà cụ đều hiểu đạo Phật và làm đúng theo lời Phật dạy.

Tại sao vậy? Vì **chính cái niệm cuối cùng có thể quyết định hẳn tương lai của người ra đi**. Hễ nảy ra một niệm sân giận đi vào địa ngục; một niệm tham lam đi vào ngạ quỷ, một chốc lát mê muội đi vào đường súc sanh ngay. Một niệm luyến nhớ con cháu (vì thấy giọt nước mắt của người con), có thể thay đổi hẳn tình thế, thay vì về Cực-lạc bà có thể tái sanh lại làm người hoặc bị đọa lạc vào đường khác. Nghĩa là chỉ cần một tí sơ ý cũng đủ làm oan uổng cả một đời tu hành, có thể dẫn tới khổ đau bá thiên vạn kiếp sau đó!

Vì thế, **khi lâm chung mà con cái khóc kể, kêu réo, ồn ào, hoặc đụng chạm mạnh vào thân thể người đi, sẽ làm xáo trộn về tâm lý và gây đau đớn cho thân thể, làm người ra đi rất dễ bị đọa lạc**. Về thân thể người sắp ra đi đang ở vào thời điểm cực kỳ khó chịu ở lúc tứ đại phân ly, họ có thể bị đau đớn kinh khủng khi bị đụng chạm. Cho nên, sơ ý chỉ cần một sự chạm xúc bất cần cũng có thể đủ làm cho người bệnh đau đớn chịu không nổi. Nếu người thân vô ý **cứ ôm, giựt, níu kéo... làm cho người ra đi đau quá đâm ra sân hận, giận dữ thì trong nháy mắt thần thức bị đọa vào địa ngục ngay**. Do đó, nếu không cần thiết lắm đừng nên đụng chạm đến người bệnh. Nếu bắt buộc dĩ cần giúp đỡ mình thì phải hết sức nhẹ nhàng, mềm mại. Còn việc kêu réo, khóc than, kể lể... những nỗi bi thương là điều tối kỵ, tuyệt đối phải bỏ. Nếu không, chắc chắn sẽ làm cho người đi mất tự chủ, tâm hồn bị bán loạn, hoảng hốt, hoặc bi lụy. Đang đứng giữa những cảnh giới lạ mà tâm hồn điên đảo rối loạn, thì oan gia trái chủ sẽ lợi dụng cơ hội nhào vô hốt gọn linh hồn họ để đòi nợ, trả thù, nó tìm cách đìm thần thức người thân của ta vào các đường ác hiểm khó mà cứu thoát được.

Ấy chính là vì quá thương mà hại người mình thương! **Lương tâm thiện lành nhưng không có trí huệ có thể gây ra tội ác là như vậy!** Chính vì những lý do này, người hiểu đạo không bao giờ dám làm một cử chỉ sơ hở vô ý nào gây dao động tâm hồn, làm thương tâm người đi. Nhất định phải nhớ, phải nhớ kỹ điều này.

Biết như vậy nhưng không dễ thực hiện. **Làm sao tránh được tình trạng này?** Phải tin Phật, phải quyết tâm cứu độ người thân. Cụ thể ngày ngày khuyên nhau niệm Phật, giảng giải Phật pháp cho nhiều để con cái và thân nhân trong gia

đình hiểu đạo. Người đi hiểu đạo, người hộ niệm hiểu đạo, tâm tâm tương ứng cùng nhau hướng về một hướng chuyên niệm Phật cầu vãng sanh, thì sự việc vãng sanh ắt thành. Gia đình nào mà có con cái thân nhân hiểu đạo là có cả một đại phước báu trên đời. Nên nhớ, người sắp ra đi tinh thần nhiều lúc chao đảo, người hộ niệm phải hiểu ý, phải thành tâm niệm Phật và cầu Phật gia hộ, chọn người thân nào yêu mến nhất kèm sát bên cạnh để an ủi, khích lệ, khuyên nhủ, nhắc nhở người đi cố gắng niệm Phật, tâm tâm luôn nghĩ về Phật A-di-đà, và một lòng cầu sanh về Tây-phương với Phật. Phải củng cố niềm tin, ủng hộ tinh thần cho người ra đi. Ngoài ra tuyệt đối không xen bất cứ chuyện gì khác.

Tuyệt đối không để người ngoài chen vào hỏi thăm sức khoẻ hay chúc lành, chúc bình phục gì cả. Nhất định chỉ có niệm Phật, ngoài việc niệm Phật tuyệt đối không cần đến bất cứ một hành động thương yêu, một câu nói đưa đẩy, một ý tưởng cầu an nào cả. Cứ việc vững tâm niệm “A-di-đà Phật” và thành tâm cầu xin Phật đến tiếp dẫn, thì cái uy đức của danh hiệu Phật sẽ đánh vệt tắt cả mọi cảnh giới và quang minh của Phật A-di-đà sẽ xuất hiện để tiếp dẫn liền. Ông Châu-Quảng-Đại mấy năm trước ra đi trong trường hợp này. Một người chưa hề biết Phật là gì, đến cuối đời nhờ phúc đức, có duyên may gặp người khuyên niệm Phật. Ông chỉ niệm Phật và được hộ niệm 3 ngày đêm, đức Phật A-di-đà hiện tiền tiếp dẫn, trước khi buông bỏ xác thân ông còn cảm ơn được mọi người.

Tại sao Ông ta đi dễ như vậy? Vì lòng tin đột xuất phát sinh vững mạnh, vì gia đình một lòng tin tưởng nguyện cầu, vì những người hộ niệm đều thành tâm thiện ý. Con người khi dồn vào đường cùng thường phát sinh những tâm linh mạnh kinh khủng, tinh thần của ông ta dồn hết vào niềm tin Phật. Lòng TIN lên cao cực điểm đã đánh vệt tắt cả chương ngại và ngay tức khắc cảm ứng tới Phật quang. Nếu như lúc đó ông ta không tin tưởng thì cho dù hàng ngàn người tới hộ niệm cũng khó thể nào thoát được. Nói đi nói lại, TÍN-NGUYỄN-HẠNH là pháp môn thành Phật, trong đó lòng TIN là đầu mối của tất cả vạn sự để đưa về cõi Phật. Thiếu lòng tin đành chịu thua.

Cho nên, hộ niệm có hai yếu tố quan trọng, một là người lâm chung có Tin Phật hay không? Có quyết tâm niệm Phật đến cùng để tự cầu giải thoát không? Đây là yếu tố quyết định tích cực, còn những lời niệm Phật chung quanh là sự phụ giúp cần thiết để giữ chánh niệm cho người đi. Nếu, chính người ra đi không tin tưởng hoặc tin lầy lẹ, thì sự hộ niệm của những người chung quanh có thể trở nên vô ích! Hầu hết những thư của con từ trước tới giờ phải chằng xoay qua xoay lại cũng chỉ để củng cố lòng tin. Hễ cha má TIN vững chắc rồi thì tự nhiên đường giải thoát rõ ràng trước mắt và cha má biết sẽ làm những gì. Chính con đây, là con của cha má, tuổi cũng chưa cao mà con đã chuẩn bị rồi. Con ngày đêm niệm Phật,

ngày ngày đều nguyện vãng sanh Tây-phương, con mong cho được cái ngày Phật A-di-đà thọ ký. Ngài thọ ký ngày nào con mừng ngày đó. Ai sợ chết chứ con không sợ chết, con chỉ sợ chết rồi mình có được về Tây-phương với Phật hay không mà thôi. Nếu hiểu rõ được Phật pháp thì cha má sẽ tự tại vô cùng và chắc chắn ngày đêm sẽ không ngừng niệm Phật để tìm đường về với Phật càng sớm càng tốt vậy.

Trở lại chuyện cụ Triệu-Vinh-Phương, tại sao người ta phải tiếp tục hộ niệm tám tiếng đồng hồ sau khi bà vãng sanh? Theo lời pháp của Pháp-Sư Tịnh-Không, Ngài nói khi ra đi có ba diện vãng sanh không trải qua thời gian cách âm, nghĩa là vừa dứt hơi thở là người đó đi thẳng đến cảnh giới đã định, trường hợp này không cần đến sự hộ-niệm. Ba diện này là:

- 1) Vãng sanh Tây-phương Cực-lạc;
- 2) Được sanh về các cõi Trời;
- 3) Bị đọa Địa-ngục.

Còn những đường khác như tái sanh làm người, lạc vào đường Nga-quỷ, Súc-sanh, đường A-tu-la (Quỷ-Thân) thì con người có thể trải qua một thời gian cách âm bốn mươi chín ngày rất căng thẳng. Trước khi rơi vào khoảng thời gian cách âm, thân thể con người vẫn còn cảm xúc tới tám giờ sau khi trút hơi thở cuối cùng. Như vậy rõ ràng một người khi ngưng hơi thở không phải là hết, mà họ vẫn cảm thọ được sự nóng lạnh, đau đớn, âm thanh, cảnh sinh hoạt chung quanh có thể tới tám tiếng đồng hồ mới hoàn toàn chấm dứt. Trong ba giờ đầu họ cảm nhận rất rõ.

Cho nên, người hộ niệm phải hiểu rõ việc này, nếu mới thấy người vừa tắt hơi nhào vô níu kéo, lay động thân thể, khóc kể, la hét, gây lộn xộn chung quanh... sẽ ảnh hưởng rất lớn vào thân thức người ra đi. Xin nhắc lại, giây phút trước và sau khi tắt thở là giai đoạn vô cùng căng thẳng. Người ra đi đang đối đầu với những trạng huống rất lạ và kinh khủng nào là oan-gia, trái-chủ, thù-oán nhiều đời nhiều kiếp nhào vô giựt phân đòi nợ, nào là những cảnh giới vừa thiện vừa ác hiện ra. Là lúc cả một cuộn phim từ nhiều đời nhiều kiếp đang quay lại làm diễn đầu người ra đi. (Trong kinh Phật giáo Mật-tông nói rất rõ chuyện này). Trong trạng thái đó nếu thân nhân hiểu Phật pháp một chút, họ có thể xoay trở tình thế, cứu được người thân thoát khỏi nơi hiểm ác, sanh vào cảnh giới tốt bằng cách một lòng thành tâm niệm Phật phụ trợ người đi. Xui xẻo cho ai không tu hành, không có người hiểu đạo lo liệu, vừa mới ngưng hơi thở chưa kịp nghỉ ngơi thì bị liệng vào nhà xác, bị bác sĩ mổ bụng bụng ra khám nghiệm, bị con cháu khóc lóc, kể lể, níu kéo... những hành động này sẽ làm cho người ra đi đau đớn không chịu nổi, bán loạn đến cùng cực! Nhứt là thời khoảng ngay phút lâm chung và sau vài giờ

khi tắt hơi, nếu bị tác động mạnh thì chắc chắn không thể nào được sanh nơi cảnh giới tốt, nếu không nói là bị đọa vào tam ác đạo tức thì. Chính vì thế, mà phải để yên thân thể, nhẹ nhàng đắp mền cho ấm và thanh tịnh tiếp tục niệm Phật suốt càng lâu càng tốt, tới tám tiếng đồng hồ mới chắc được an toàn là vậy.

Hiểu được chuyện này rồi, bây giờ xin thực lòng xét lại trong ông bà, thân nhân, bà con của mình từ trước tới giờ đã thực hiện được chuyện này chưa? Những người còn sống đến ngày hôm nay đã từng làm điều gì vô ý hại đến người thân của mình không? Trong dòng họ mình liệu có ai đủ điều kiện vãng sanh nơi tốt đẹp chưa?

Thưa cha má, không nêu ra thì thôi, nhưng đã nêu ra thì lòng con cảm thấy đau quặn thắt. Chính vì hiểu được chuyện này đã làm cho con kinh hoàng, giựt mình và ngay lập tức viết thư ngày đêm khuyên cha má và bà con mình mau mau tỉnh ngộ tu hành, mau mau niệm Phật. Con lo ngày lo đêm, lo đến nỗi ăn không ngon khi cha má chưa trực nhận thấy vấn đề, chưa hạ quyết tâm niệm Phật. Ngày nào cha má chưa niệm Phật cầu về Tây-phương, ngày đó con còn kêu nài, năn nỉ, quỳ lạy cha má, con xin lạy cha má cho đến khi nào cha má niệm Phật mới thôi. Cha má cứ nghĩ thử, con ăn học tới đây, con đi đây đi đó tới tuổi này, con lặn lội khắp nơi, con đâu thiếu thốn khổ cực đến nỗi phải bị quan chán đời, thế mà con khuyên cha má đến nỗi muốn rơi máu mắt vì một tiếng niệm Phật thôi, chẳng lẽ con khuyên ầu, khuyên tả sao! Chẳng lẽ con nghĩ bừa bãi sao! Chẳng lẽ con làm vậy để lầy tiếng sao! Cha má phải thấy rõ ràng rằng chính con đã thấy được đường đi, con đã hiểu rõ được sự giải thoát, con đã thấy rõ sự vi diệu của câu “Vạn-Đức-Hồng-Danh” A-di-đà Phật.

Mỗi lá thư con đưa ra một bằng chứng, mỗi lá thư con kêu đích danh từng người, mỗi lá thư con kể rõ một hiện tượng vãng sanh về với Phật. Tất cả sự thật đó đều nhằm mục đích cho cha má thấy, hiểu, và TIN TƯỞNG để đi. Hễ đi thì chắc chắn được. Hễ chần chờ dự dự thì chắc bị đọa lạc, khó tìm con đường nào khác để mơ mộng. Cha má thấy rõ không?

Tóm lại những điều quan trọng của sự hộ niệm:

HỘ-NIỆM có hai vấn đề: **TỰ-HỘ** và **HỘ-NIỆM**.

Tự-hộ là tự chính người lâm chung phải một lòng TIN TƯỞNG, phải tự niệm Phật, phải thành tâm cầu xin sanh về thế giới Cực-lạc. Nếu còn khỏe thì niệm Phật ra tiếng theo với người hộ-niệm, nếu yếu thì ráng cố gắng niệm thầm trong tâm. Ráng tới đa chừng để bị mê. Có như vậy thì sự hộ-niệm sẽ thành công dễ dàng.

Hộ-niệm: là người thân, người biết niệm Phật trợ giúp cho người đi giữ chánh niệm. Sự hộ-niệm phải chân thành, thanh tịnh, tránh mọi sự ồn ào, tối kỵ con cái khóc kể, bi lụy trước mặt người ra đi, cấm người ngoài tới thăm hỏi. Nên niệm bốn chữ tốt hơn sáu chữ vì dễ niệm, dễ đạt được mười câu Phật hiệu liên tục trước phút ra đi. (Nhưng cái này cũng tùy thích của đương sự).

Không được đung chạm mạnh đến thân thể người ra đi, nếu cần, ngay cả cái giường của bệnh nhân cũng không được đung tới. Có lúc cần giúp đỡ để trở mình thì phải hết sức nhẹ nhàng. Đặt người thân yêu nhất sát bên cạnh để khi có điều trở ngại thì nhắc nhở niệm Phật câu về Tây-phương, (còn không thì cứ niệm Phật). Nên có một hình Phật A-di-đà để trước mặt người ra đi, và di chuyển sao cho lúc nào cũng thấy được hình Phật. Tuyệt đối không được có tư tưởng cầu sống lại.

Sau khi tắt thở, phải tiếp tục niệm Phật suốt tám giờ nữa là tốt nhất. Sau thời gian này muốn làm gì làm.

Thưa cha má, những điểm này nên nhớ rõ, nếu trong làng có ai tin tưởng cha má cũng nên giúp họ thực hiện sự hộ niệm. Cứu được một người về tới Tây-phương Cực-lạc thì công đức lớn lắm. Công ơn của mình chắc chắn họ không bao giờ quên. Với năng lực một người ở Tây-phương họ trở lại cứu mình không phải khó khăn đâu. Cứu người tức là cứu chính mình vậy.

Tất cả anh chị em trong nhà, nếu có thương cha má, khi đọc đến những lời này xin tự biết những gì mình cần phải làm. Làm để cứu song thân trả tròn đạo hiếu, làm để tự cứu lấy mình trong mai hậu. Cuộc đời như **“mộng huyễn bào ảnh”**. Sinh tử, tử sinh là chuyện thường tình, nhưng lại là sự tối trọng đại cho huệ mạng con người. Huệ-mạng không phải là xác thân này đâu. Xác thân chỉ là cái đồ vật ta lượm nó trong tứ đại về dùng mấy chục năm rồi phải liệng. Cho, nên sinh tử không sợ, chỉ sợ tử rồi mình sanh đi đâu. Anh em mình ở xa quá, chỉ thành tâm khuyên tất cả mọi người sớm hồi đầu tỉnh ngộ.

Câu nguyện Phật lực gia trì cho cha má sớm thức tỉnh sự đời, ngộ được đạo pháp, hướng chuyên niệm A-di-đà Phật để về được với Phật trong một đời này.

Nam-mô A-di-đà Phật,

Con kính thư.

(Viết xong tại Brisbane 10/8/01) (tiếp theo thư trước)



Trợ-Niệm chính là giúp cho họ khơi dậy câu Phật hiệu. Người Phật tử, bất luận trong lúc bình thường tụng bao nhiêu kinh, niệm bao nhiêu câu chú, khi lâm chung muốn chứng tử Phật xuất hiện, thì duy nhất chỉ có bốn chữ “A-di-đà Phật” mới hữu dụng.

*(Ngài
Lý-Bỉnh-Nam).*



14 -Lời khuyên song thân

Tự chọn cảnh giới tương lai!

Kính cha má,

Hôm trước con mới nhận được thư cháu Tuyết con chị hai, cháu nói bà nội cháu yếu rất nặng khó có thể qua khỏi. Bác trong thời gian chờ ngày ra đi đã nghe lời khuyên phát tâm ngày đêm niệm Phật. Nghe như vậy con mừng lắm vì đây là cơ may hiếm có của bác, do thiện căn phúc đức lớn nên cuối đời có người đến chỉ con “Đường-Về Cực-lạc”. Nếu bác đã tin tưởng đã phát tâm dũng mãnh, biết buông xả tất cả để niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì cơ hội để cho bác hưởng một đại phúc báu vô cùng vô tận cho một đời người, khó có ai so sánh được. Chắc đến giờ

này thì cha má đã nhận được cuộn video “**Hoa-Khai Kiến-Phật**”, cuộn phim quay cuộc vãng sanh của cụ Triệu-Vinh-Phương rồi. Xin cha má hãy coi đi coi lại thật kỹ câu chuyện đó để thấy được sự tối linh nghiệm của pháp tu niệm Phật. Cuộn phim này là cả một bài pháp sống thực, một bài “hiện thân thuyết pháp” cho những ai còn mập mờ trên con đường tu hành. Xin cha má hãy trân trọng suy nghiệm.

Đến đây thì coi như con đã hoàn tất được một đoạn đường quan trọng những gì con muốn nói với cha má. Đầu tiên khi vừa phát hiện một sự thật quý báu là con đường vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, con đường giải thoát trọn vẹn mà đức Thế-Tôn đã để lại cho chúng sanh, con bắt đầu viết thư cho cha má hay liền. Con mau mắn viết thư đến nỗi nhiều lúc làm cha bức mình, nhưng thực ra tâm của con cũng chỉ một lòng lo lắng cho cha má, con sợ chỉ cần chậm trễ một chút là ngàn đời ân hận. Người phát tâm niệm Phật dũng mãnh cầu sanh về cõi Phật thì có thể thành tựu con đường giải thoát ngay trong một đời này. Vì người đời nay thiếu quá nhiều thiện căn phúc đức cho nên không có niềm tin vững chắc, khó phát lộ tu tập, tất cả chỉ vì nghiệp chướng đã quá lớn, tư tưởng kiến giải đã quá nhiều, vô minh quá nặng đã che kín trí huệ, cho nên họ khó thấy được chân lý. Vì một tâm ý quyết lòng trả hiếu trong đời, con cố gắng tối đa, tìm đủ cách để chứng minh một sự thật quý nhất cho đời người. Bao nhiêu hình chụp, bao nhiêu tài liệu con đều lần lượt gửi về cũng chỉ muốn để cho cha má thấu rõ.

Đến hôm nay cha má đã coi được cuộn video “**Hoa Khai Kiến Phật**”, thì con nghĩ sự hồ nghi của cha má chắc đã được giải tỏa. Những lời con thường nói như: tu hành một đời này thôi viên thành Phật đạo, một đời này thôi thoát ly lục đạo luân-hồi, một đời này thôi vượt qua tam giới, một đời này thôi về tới được cõi Tây-phương Cực-lạc để thành Bồ-tát bất-thối chờ ngày thành Phật... Những điều này đến nay chắc cha má phải chấp nhận là đúng, vì đã tận mắt chứng kiến một bà cụ lụm cùm chín mươi tuổi mới phát khởi niệm Phật, chín mươi bốn tuổi đã an nhiên vãng sanh về Tây-phương với Phật. Rõ ràng trước mắt!

Thưa cha má, trước Phật tiền con đã phát nguyện quyết tâm cứu độ cha má, con nguyện còn một cơ hội con còn cứu, còn một hơi thở con còn tìm cách cứu cha má. Mong rằng sự thành tâm của con cảm ứng được đến cha má. Bị hiểu lầm, bị chê trách, bị đánh giá sai, bị chửi mắng... con không ngại, vì dù sao đi nữa con cũng chỉ có khả năng cứu cha má trong đời này thôi, qua khỏi đời này con không còn cách nào cứu được cha má nữa. Tất cả sự thương tâm đối với ông bà giòng họ mình con đã thấy rõ, nhưng đã lỡ rồi đành chịu thua cuộc! Ông bà mình thua cuộc không phải ông bà mình không tu, nhưng thua cuộc vì tu không đúng cách, tu lòng vòng để hưởng những thứ phước báu nhỏ nhỏ, chứ không tu theo đường giải thoát trần lao, không tu theo đường Chánh-Giác thành Phật. Khi hiểu được con đường giải thoát rồi, con mới thấy rõ ràng hiện nay còn rất nhiều người vẫn còn mê man

trong những phép tu đọa lạc. Thật đáng thương!

Cha má ơi! Đời này ai tu nấy đắc, chắc chắn trên vũ trụ này không ai có thể tu thể cho ai được cả. Khổ đau hay sung sướng tự chính mình chọn. Cực-lạc hay đọa-lạc tự chính mình tìm. Tự do hay địa ngục do chính mình đi. Cảnh giới tương lai của mỗi người tự cá nhân mình xây dựng lấy. Chư Phật đại từ đại bi cũng chỉ có thể tăng thiện duyên cho mình, bày vẽ con đường cho mình đi, Phật sắp đặt sự gia trì trên con đường đó, hễ mình bước theo con đường đó thì hưởng được sự gia trì, mình đi lạc đường tự mình phải quay trở lại, chứ chư Phật không thể đi giùm cho mình được. Con thương cha má con chỉ giúp được bằng lời, chứ con cũng chẳng làm được gì khác. Sự nghiệp thế gian còn có thể cho nhượng để hưởng tạm bợ một vài năm rồi chết, chứ sự nghiệp xuất thế gian thiên trường vĩnh cửu tự cha má phải làm lấy, con vì chữ hiếu đã nói cạn lời cạn ý rồi, xin cha má muôn ngàn lần cẩn thận.

Con xin nhắc lại, trong thời mạt pháp này chỉ có niệm Phật, niệm Phật A-di-đà và ngày ngày cầu xin về cảnh giới Phật thì cha má mới thoát được khổ nạn cuộc đời. Niệm Phật mới về được cảnh giới Phật, ngoài ra không tìm ra một pháp môn nào khác có thể thay thế được đâu. Trong những thư trước con đã nói rõ ràng chuyện này rồi. Bà bác mẹ anh Hai Nhung trong những ngày thoi thóp cuối cuộc đời đã phát tâm niệm Phật, nếu đúng như cháu Tuyết nói “*Ngày đêm Nội cháu niệm Phật*”, thì đường về với Phật đang nằm trong tầm tay của bác. Con đã viết thư cho cháu Tuyết và khuyên cháu cố gắng giúp Nội của cháu, có lẽ con sẽ viết thêm thư để khuyên anh Hai hỗ trợ hoặc nói thẳng với bác để củng cố niềm tin, may ra con cứu được một người.

Sau khi đã tận mắt coi được người vãng sanh về Tây-phương với Phật thì con nghĩ bao nhiêu câu hỏi gì liên quan đến “*có*” hay “*không có*” vãng sanh đã được giải tỏa. Cha má cũng nên phát tâm giúp bà con cô bác trong làng tu hành. Đây là một công đức rất lớn để làm tư lương lót đường cho ngày vãng sanh của cha má. Hôm trước, chị Hai cũng có ý nguyện đi khuyên bà con niệm Phật, con rất mừng. Một khi thiện căn đã phát thì phước báu cũng phát sinh ra, hướng dẫn cho nhiều người tu tập thuộc về công đức vô lậu, đây là công đức bố thí pháp quý nhất trong các loại bố thí.

Tại sao niệm Phật được thành Phật? Thực ra pháp Phật để lại cho chúng sanh vô lượng, vô biên, pháp nào cũng vi diệu cả. Chính vì thế mà có rất nhiều người cứ lý luận rằng tu cách nào cũng là tu, pháp nào cũng pháp Phật. Nói vậy coi chừng bị hớ mà không hay! Trong lời khai thị của Hòa-Thượng Tịnh-Không, Ngài nói rằng: “*có người cho rằng đạo nào cũng là đạo, miễn làm lành lánh dữ là được, miễn có chỗ gọi gắm tinh thần là tốt rồi. Đây là một sai lầm rất lớn, không những*

làm hại mình mà còn hại đến người khác, vì người không học Phật thì vĩnh viễn không có cơ hội giải thoát. Ta nên nhớ, ngoài những pháp hữu lậu thế gian, vẫn còn có pháp xuất thế gian, có thể siêu phàm nhập Thánh, một đời thoát ly sinh tử chứng đại Bồ-đề, viên mãn Phật đạo”.

Có thể nói rằng đạo nào cũng tốt thì có thể đúng vì hầu hết đạo giáo nào cũng khuyên làm lành lánh dữ, chứ còn nói đạo nào cũng giải thoát thì không thể đúng được. Cũng như nói, có học thì tốt là đúng, nhưng không thể nói có học là được cấp bằng tiến sĩ, thành bác sĩ được. Học tiểu học sẽ được cấp tiểu học, học đại học sẽ có bằng cử nhân, học tiến sĩ mới có bằng tiến sĩ. Tu đạo cũng vậy, Phật giáo có vô lượng vô biên pháp môn, nhưng tu pháp Nhân-Thừa thì nhiều lắm cũng chỉ được làm người trở lại; tu Thiên-Thừa thì nhiều lắm cũng sanh lên một cõi Trời; tu Tiên thì làm được ông Tiên sống dai hơn thiên hạ một chút. Tất cả phép tu đó, theo Phật nói, cũng chỉ hưởng được chút phước hữu lậu nào đó để chờ ngày đọa lạc mà thôi. Muốn thành Phật phải tu pháp môn thành Phật.

Pháp môn nào thành Phật? Là Đại Thừa Phật pháp. Niệm Phật là pháp tối thượng cực tôn trong đại thừa Pháp. Người học tiến sĩ thì dù có dở cho mấy thì họ cũng được bằng cử-nhân, người học tiểu học thì dù có giỏi tuyệt luân đi nữa cũng chỉ có bằng cấp lớp năm là cùng. Người tu pháp thành Phật thì cơ hội thành Phật có trong đời, dù có dở cũng sẽ thành được Bồ-tát. Người tu chỉ nguyện sanh trở lại làm người thì tốt bực cũng chỉ được đời sau trở lại làm người, sống thêm vài chục năm trên thế gian rồi chờ ngày chết. Người là cảnh giới thấp nhứt trong tam thiện đạo (Thiên, A-Tu-La, Nhân). Như vậy, lỡ tu hành không được tinh tấn, không đủ tiêu chuẩn để được làm người thì đi đâu? Chắc chắn là phải rớt xuống tam ác đạo, nghĩa là không vào địa-ngục thì làm súc-sanh, không súc-sanh thì chắc chắn thành ngạ-quỷ, ba đường đó khó thể nào trốn thoát. Cả đời tu hành thật khổ cực sau cùng lại hưởng những thứ hung hiểm tàn tệ mà mình không hay! Như vậy, làm sao tương đương cho được, thì làm sao ta có thể bừa bãi được?

Thưa cha má, hôm nay con muốn nói đến việc tại sao niệm Phật được Thành Phật? Tại sao pháp niệm Phật lại tối cực chí tôn như vậy? Đã tối thượng viên mãn như vậy tại sao đức Phật Thích-ca Mâu-ni để lại Pháp môn này gần ba ngàn năm nay rồi lại ít người thể hội đến, ít người tu tập? Con sẽ dựa theo kinh điển, dựa theo lời giảng của Hòa-Thượng Tịnh-Không, của chư Tổ sư để giải thích, chứ không phải tự ý con nghĩ ra và cũng để kết thúc lời thư củng cố niềm tin vững mạnh cho những ai muốn tu học Phật.

Thứ nhứt, căn bản nhứt mình cần phải biết rằng sở dĩ mình được thành Phật là vì chính mỗi một người chúng ta đều có chủng tử Phật. Nói đơn giản hơn, chính

cha, chính má, chính con, tất cả ai ai cũng có tâm Phật cả. Như cha thường nói với con rằng **“Phật tức Tâm, Tâm tức Phật”**. Nghĩa là, chính mình là một vị Phật trên đời mà mình không hay không biết. Chính vì thế, mà bất cứ lúc nào một người bình thường như chúng ta đều có thể thành Phật nếu biết hồi đầu.

Ví dụ cho dễ hiểu, nếu con là con của cha má, thì dù con có lưu lạc đến chân trời góc biển nào, con có bất hiểu, hoang đàng, ngộ nghịch mà từ chối dòng giống thì con cũng không thể cải đổi giòng máu của con. Nghĩa là trong đời này con vẫn là con của cha má, trong bất cứ lúc nào hễ chỉ cần con quay trở về là ngay lập tức con nhận ra cha má liền. Ngược lại, nếu con không phải là con của cha má, thì dù con có muốn mấy đi nữa, giả dạng đủ cách cũng không thể được. Với khoa học ngày nay chỉ cần lượm được một sợi tóc thôi họ cũng có thể truy tầm ra nòi giống, thì làm sao giả dối được. Tương tự, chính vì chân tâm của chúng ta là Phật cho nên ta mới có thể thành Phật.

Thành Phật là thành chính cái tâm Phật của mình chứ không có gì khác. Trong kinh Bát-Nhã Phật dạy, **“Vô-Trí diệt Vô-Đắc”**, “Vô-Trí” là Căn-bản-trí, chính là chân tâm của chính ta. “Vô-Đắc” là Vô-sở-đắc, là đắc được chính những cái gì chúng ta đã sẵn có. Một chúng sanh vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc thì tất cả những năng lực của chính mình được khôi phục, vì thế cho nên ta thành Phật. Chân tâm ta là Phật, nhưng ta không thành Phật được chỉ vì ta lặn lộn nhiều đời nhiều kiếp trong vô minh, cái tâm Phật của ta bị đóng kín trong cái khung vô cùng kiên cố của trùng trùng phiền não nghiệp chướng, thành ra ta bị mê muội không nhận được cái đúng cái sai. Tất cả những cách sống cách nghĩ thường tình của con người trên thế gian này đều do cái vọng tâm sai khiến hết.

Hễ mê thì thích mê muội và ghét chân chánh, như kẻ có tâm trộm đạo thì thích kết bè với người trộm đạo và rất ghét người hiền-nhân quân-tử vậy. Sống trong cảnh giới mê muội hàng vô lượng kiếp rồi, cho nên chúng ta sinh ra là mặc nhiên chấp nhận sự mê-muội và cho đó là chân-lý, không chịu hồi tâm phản tỉnh, chứ biết hồi tâm trở lại thì cơ hội giác ngộ chỉ là một sớm một chiều thôi chứ có gì đâu.

Thứ hai, pháp niệm Phật là pháp môn nhị lực được đức Phật A-di-đà gia trì và chư Phật trên toàn cõi mười phương pháp giới hộ niệm. Thành tâm niệm một câu Phật hiệu là ta có thể bắt được đường dây nối liền với lực hộ trì của chư Phật trên khắp pháp giới. Chính vì thế mà sự thành tựu không thể nói hết bằng lời.

Nói liền huệ mạng với Phật bằng cách nào? Bằng cách TÍN-HẠNH-NGUYỆN đầy đủ. Tin Phật, nguyện sanh về cõi Tây-phương với Phật

và niệm Phật tương tục không gián đoạn, chỉ thế thôi là nối được huệ mạng với Phật. Cha má xét thử có đúng hay không, bà Cụ Triệu-Vinh-Phương bắt đầu tu lúc nào? Năm 1994, lúc Cụ gần chín mươi tuổi mới bắt đầu tu. Khi nào vãng sanh? Năm 1999, lúc cụ chín mươi bốn tuổi. Cụ biết trước ngày giờ ra đi. Cụ tinh táo đến giây phút cuối cùng. Trước giờ từ giã, Phật A-di-đà hiện thân quang minh sáng lòa, hương thơm ngào ngạt. Tất cả những hiện tượng này nếu ai có đọc qua kinh Vô-Lượng-Thọ đều thấy rằng Phật đã nói rõ ràng cách đây gần ba ngàn năm rồi. Nhìn hiện tượng vãng sanh, lấy kinh Phật ấn chứng, mình còn biết được Cụ đã vãng sanh lên phẩm vị nào trong chín phẩm hoa Sen nữa là khác.

Thưa cha má, bà Cụ khởi đầu tu hành đã quá trễ, trễ hơn cha má bây giờ. Giả sử lúc đó Cụ không có lòng TIN vững chắc, cứ nói bây giờ mình già rồi, trễ rồi, sắp chết rồi... làm sao tu kịp nữa, thì đến hôm nay thân xác Cụ cũng đã tiêu tan, nhưng khổ nhất là không biết là mình đang nằm than khóc ở cảnh giới nào đây? Có ai hay biết! Thế mà Cụ đã bùng lên một ý chí kiên cường dũng mãnh, quyết tâm về với Phật, Cụ buông xả tất cả để đi, một lòng niệm A-di-đà Phật, chỉ cần vài năm ngắn ngủi thôi Cụ đã được chính đức Phật A-di-đà hiện thân thọ ký vào năm 1998. Một sự quyết tâm thực hiện TÍN-HẠNH-NGUYỆN đầy đủ một thời gian ngắn thôi ở cuối cuộc đời: Cụ đã viên mãn Phật Đạo, hoàn toàn giải thoát, nghiêm nhiên trở thành vị Bồ-tát vào năm 1999. Giả sử bây giờ Ngài có thị hiện xuống phàm sớm thì ngày nay bất kỳ ai gặp Ngài cũng phải quỳ xuống phục lạy xin cứu độ chứ không phải tầm thường.

Thế mà người đời chưa tin, nói đến tu hành thì hện nay hện mai, đồ thừa bị kẹt này kẹt nọ, bị bận lo cho con cho cháu, cho nhân, cho nghĩa, lo cho cái nhà, miếng vườn... **“Dẹp dưới giường lên giường vội biệt, sống ngày nay khó biết ngày mai!”**. Ấy thế, tuổi đã xế chiều rồi mà còn tham chi mấy chuyện vụn vặt, mà quên mất cảnh đọa lạc khổ đau hàng ngàn vạn năm sau đó. Rất tiếc là con không cách nào có nhiều cuộn phim quay lại người vãng sanh, vì người ta không cho phép quay, chứ không chắc chắn cũng có nhiều phim khác để cho mọi người cùng thấy, để cùng nhau phát tâm niệm Phật. Trong thư trước con có chụp lại cái thông báo và tấm hình của cụ Trần-Văn-Lâm vừa mới vãng sanh vào ngày 30/5/2001. Con của cụ thường tu trong Niệm-Phật-Đường, về nhà khuyên cha niệm Phật, cụ nghe lời niệm Phật, cụ vãng sanh ở tuổi quá bát tuần. Thật là đúng như lời nguyện, **“Hết một báo thân này, cùng sanh Cực-lạc quốc”**. Quyển sách “Niệm Phật vãng sanh lưu xá lợi” chẳng qua là một vài thí dụ thôi, chứ bây giờ mà sưu tầm cho hết thì sách đâu mà chứa đây? Đó là sự thật, không dám nói sai.

Thế thì tại sao đến ngày nay vẫn còn ít người biết đến niệm Phật? Người ta không biết là tại vì người ta không muốn biết, hoặc không đủ duyên để biết. Tại

Niệm-Phật-Đường ở đây đang mở khóa kiết thất niệm Phật từ 17/12 đến 30/12/01, trong đó có một vị Sư, pháp tự là Thiện-Huệ, tu hơn hai mươi hai năm qua tại Mỹ-Tho. Ngài qua Canada thăm con gái, vô tình nghe được mấy cuộn video pháp của Hòa-Thượng Tịnh-Không do chính con đem qua Canada trong tháng chín vừa qua. Ngài nghe được chợt tỉnh ngộ, liền cùng với người con gái, chị Diệu-Đức, một dược sĩ, bay qua Úc để nhập thất cùng tu và mong được bái kiến Hòa-Thượng Tịnh-Không. Trong một đêm nghe Pháp với thầy Ngộ-Thông, Ngài được mời lên phát biểu. Ngài thành thực nói rằng: “Hơn hai mươi hai năm tu hành nhưng tôi chưa nhận rõ đường đi, tu thì tu nhưng không biết đâu để đi, rốt cuộc cứ chạy lòng vòng, kinh Phật thì có đọc có tụng, nhưng chỉ hiểu đại khái lơ mờ, chứ không rõ đường về Cực-lạc”. Ngài nói cái lỗi này một phần là do các vị thầy của mình không chịu hướng dẫn kỹ. Ngài nói tiếp: “Nếu tôi không có cơ duyên này thì đến chết tôi cũng chưa chắc biết được đường nào tôi đi”. Ngài Thiện-Huệ năm nay tròn tám mươi tuổi.

Thưa cha má, đừng nghĩ rằng cha má đang được con nhắc nhở niệm Phật, thì tưởng rằng ai cũng được nhắc nhở như vậy đâu. Cha má thử nghĩ, ngay cả một vị Sư xuất gia tu học Phật hai mươi hai năm qua mà không hiểu, không biết nguyên vãng sanh với câu Phật hiệu, thì làm sao đại chúng hiểu biết đây? Trong nhiều bài pháp Hòa-Thượng Tịnh-Không nói rằng, thậm chí có nhiều vị xuất gia tu hành rất cao tuổi hạ nhưng cuối đời vẫn không tin, hoặc không biết câu Phật hiệu để niệm vãng sanh. Ban đầu con không dám tin, đâu có chuyện lạ lùng như vậy! Nhưng khi con đi dò hỏi để tìm hiểu, mới giật mình tỉnh ngộ rằng lời nói này đúng.

Ví dụ, nhiều người tu học Phật cứ nguyện được tái sanh làm vị cao tăng để độ người, tái sanh làm người hiền, nguyện tiêu tai giải nạn, được giàu có, được phước báu, được an lành... Tất cả những lời nguyện đó chỉ có lợi trong phạm vi nhỏ hẹp nào đó thôi. Còn có nhiều lời nguyện sai lầm nữa là khác! Nguyện như vậy thì chính họ không được phần giải thoát, tự họ dẫn dắt mình vào con đường hiểm nạn. Vì sao? Vì qua một cuộc cách ám thì công phu tu hành bị xóa sổ sạch trơn, đời sau nếu không có cơ duyên thì khó mà gặp lại Phật pháp để tu tiếp. Cạm bẫy giăng giăng, ma chướng trùng trùng, càng về sau càng kịch liệt hung hiểm, khó cho họ cái cơ hội thoát nạn!

Ngay cả những người tu chỉ nguyện thành Phật cũng không viên mãn đường tu. Tại sao? Vì thành Phật khi nào đây? Đời sau hay triệu đời sau? Hay tỉ đời sau? Tỉ tỉ đời sau? Vô lượng vô biên kiếp về sau? Trong khoảng thời gian đó sẽ ra sao đây? Ai cứu mình đây? Hòa-Thượng Tịnh-Không dạy rằng, người phát nguyện viên thành Phật đạo dù họ có thiện căn sâu dày tới đâu cũng vẫn còn kém thua thiện căn và phước đức của người phát nguyện vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc.

Vì sao? Người phát nguyện thành Phật mà không phát nguyện vãng sanh Tây-phương thì có thể hàng tỉ năm sau họ còn lưu lạc đâu đó, còn lăn lộn trong sinh-tử luân-hồi chưa chắc đã được may mắn thoát hiểm. Đó là con đường tự tu, tự chứng từng bậc từng cấp để thành Phật, trong kinh Phật nói phải trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp mới viên thành Phật đạo. Thời gian này là thời gian tinh tấn tu hành chứ không phải tà tà, nếu tu tà tà thì miễn phần giải thoát. Ví như trong hiện tại họ đã phát nguyện thành Phật, nhưng liệu họ có tu hành tinh tấn chưa, thì làm sao dám bảo đảm đời sau sẽ tinh tấn tu hành! Sinh ra ở quốc gia giàu có thì còn đỡ, lỡ sinh ở mấy nước nghèo hằng ngày không tìm ra miếng cháo để húp thì làm sao tu hành đây!?

Còn người nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc thì nhờ lực gia trì của Phật A-di-đà, chỉ trong đời này thôi họ có thể được đức Phật A-di-đà tiếp dẫn về Tây-phương, họ sẽ là Bồ-tát, không còn lo sợ tử sanh, không còn lo bị rơi vào ba đường ác, không sợ bị thối chuyển nữa. Cứ thế họ an nhiên tự tại, hưởng thụ sự sung sướng “Cực-lạc”, thần thông biến hoá bao trùm pháp giới. Kinh Phật nói, mỗi ngày có thể dùng “thiên bá ức hóa-thân” đi khắp mười phương để cúng dường chư Phật, rồi trở về phạn thực kinh hành niệm Phật. Cho nên, trong nhiều kinh điển đức Phật Thích-ca dạy chúng sanh phải nguyện vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc. Thế mà người ta không tin, nhiều người còn bài bác, nhiều nơi còn chủ trương ngược lại, thì Phật làm gì được bây giờ!

Sinh về Tây-phương khó hay dễ? Chỉ cần TÍN-HẠNH-NGUYỆN là đi, làm sao khó được. Khó hay dễ cứ hỏi bà cụ Triệu-Vinh-Phương thử coi. Cho nên con thường nói, chính cha má đang hưởng một đại thiện căn đại phúc báu và nhân duyên trong đời khó người có được mà cha má không hay. Nếu bỏ mất cơ hội này, xin nói thẳng, bá thiên vạn kiếp sau này chưa chắc cha má còn có cơ hội gặp lại được. Xin cha má muôn ngàn lần trân trọng những lời nói của con để được thoát nạn.

Bên trên là nói chung chung, bây giờ con muốn đi thẳng vào thực tế bên cạnh cha, cái pháp tu để trở thành hiền nhân chờ dự Hội-Long-Hoa. Con xin thưa trước rằng đây không phải là sự kỳ thị, nhưng con cứ theo đúng kinh Phật nói thôi, vì Hội-Long-Hoa từ kinh Phật nói ra. Di-Lặc Tôn Phật là vị Phật thứ năm thị hiện xuống trần để cứu độ chúng sanh. Ngài là một vị Đẳng-Giác Bồ-tát ở cõi Tây-phương Cực-lạc được bổ sứ Thành Phật. Trước khi thành Phật, Ngài tu ở nội viện cung Trời Đâu-Suất. Vì kinh của cha đang tu tập hồi giờ đều dồn vào Hội-Long-Hoa, cho nên con mới nói đến hội này, chứ không phải đương không con nói tới. Xin cha má đọc kỹ để hiểu đường tu tập của mình đang đi đâu?

Trong kinh Di-Lặc-Thượng-Sinh và Kinh Di-Lặc-Hạ-Sinh, đức Phật Thích-ca Mâu-ni thụ ký rằng, Ngài Di-Lặc Bồ-tát tu hành tại cung nội viện Đâu Suất-Thiên, thọ bốn ngàn tuổi. Một ngày trên cung trời Đâu-Suất dài bằng bốn trăm năm ở cõi trần này, tính chung lại là khoảng năm mươi bảy ức sáu ngàn vạn năm, tức là gần sáu trăm triệu năm nữa mới hạ sanh xuống cõi trần gian, thị hiện thành Phật dưới cội cây Long-Thọ), và lập Hội-Long-Hoa. Ngài sẽ thay thế đức Phật Thích-ca mở ra ba hội thuyết pháp để độ chúng sanh. Ngoài ra còn rất nhiều kinh Phật Di-Lặc khác nói đến chuyện này. Như vậy, Long-Hoa Hải-Hội không phải xuất hiện ở thế gian trong một vài chục năm, một vài trăm năm, một vài triệu năm... mà năm trăm bảy mươi sáu trăm triệu năm nữa mới xuất hiện. Hay nói gọn hơn, hơn nửa tỉ năm nữa mới xảy ra tại trần thế này. Một đời người chúng ta trung bình bảy chục năm. Giả sử một người vừa mới chết là đầu thai trở lại làm người liền để tu hành, thì phải mất hơn tám triệu đời nữa mới may ra gặp Hội-Long-Hoa của Phật Di-Lặc.

Khi chủ trương hướng về Long-Hoa Hải-Hội, từ trước đến giờ có ai thuyết minh việc này chưa? Có ai tường tận cái thời gian tương chừng vô cùng vô tận này không? Thời này là thời mạt-pháp. Chư Phật sợ chúng sanh không thoát khỏi hiểm nạn của tà ma ngoại đạo đang bủa lưới khắp nhân gian, cho nên quý Ngài mới quyết tâm dùng pháp âm A-di-đà Phật để cứu độ tất cả những ai phát tâm niệm Phật nguyện sanh về cõi Tây-phương để thành Phật. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy, **“Chữm chừ thiện căn nguyện sanh Cực-lạc, kiến A-di-đà Phật. Giai đưm vãng sanh, bỉ Như-Lai độ, các ư dị phương thứ đệ thành Phật đồng danh Diệu-Âm Như-Lai”** (Vô-Lượng-Thọ phẩm 48). (Nghĩa là, những người có thiện căn nguyện vãng sanh về Cực-lạc, sẽ thấy được Phật A-di-đà. Những người vãng sanh này về được nước Phật đó từ các quốc độ khác nhau, trước sau đều được thành Phật và cùng có tên là Diệu-Âm Như-Lai). Pháp danh của con là Diệu-Âm, của vợ con cũng là Diệu-Âm, hàng ngàn người quy y với Hòa-Thượng Tịnh-Không đều cùng một pháp danh là Diệu-Âm. Cha má ạ, hãy chuẩn bị vị thế của mình ngay từ bây giờ chứ cần gì chờ đợi đến ngày vãng sanh...

Trong pháp vận của đức Phật Thích-ca Mâu-ni trải qua mười hai ngàn năm, chánh pháp một ngàn năm, tượng-pháp một ngàn năm, mười ngàn năm là thời kỳ mạt-pháp. Ta đã bước qua ngàn năm thứ hai của thời mạt pháp. Trong thời kỳ này, ta đang sống càng ngày càng lún sâu vào ma nghiệp, càng ngày càng khốc liệt, càng kinh khủng! Tất cả những giáo pháp xuất hiện trong một ngàn năm trở lại đây thuộc về mạt-pháp, ai dám bảo đảm đó là chánh-pháp? Gần ba ngàn năm trước đây, kinh sách của Phật để lại đã dặn rất kỹ rằng, bắt đầu hai ngàn năm sau khi Phật nhập diệt, chúng sanh tuyệt đối phải cẩn thận, nếu không khó tránh đường đọa lạc oan uổng. Trong thời kỳ mạt pháp này chư Phật luôn luôn xuất hiện

để cứu vớt chúng sanh, nhưng cũng có rất nhiều hiện tượng khác xuất hiện song song. Xin cha má phải nhớ kỹ một nguyên tắc để phân biệt là:

1) Chư Phật Bồ-tát không bao giờ sử dụng thần thông, biến hoá, đồng bóng...

2) Không bao giờ quý Ngài để lộ chân tướng, danh tánh, không bao giờ tự xưng là Phật, Thánh, Tiên, Hiền,

3) Nếu đã lỡ bị lộ danh tánh thì tức khắc các Ngài thị tịch liền,

4) Các Ngài xuất hiện là luôn luôn giảng chánh pháp, làm cho chúng sanh thấu rõ kinh tạng, tu đúng pháp Phật, chứ không khi nào các Ngài giảng pháp đối nghịch với Phật hay khai triển xa lìa chánh pháp của Phật. Xin cha má lấy những tiêu chuẩn này để tự kiểm lấy.

Như vậy, từ đây cho đến chín ngàn năm nữa vẫn còn là thời kỳ độ sanh của Phật Thích-ca Mâu-ni, Ngài khuyên chúng sanh nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc của đức A-di-đà để viên thành Phật đạo. Trong thời kỳ này tuyệt đối không có một vị Phật nào dám xuất hiện mà lộ danh tánh, vì **“Phật Phật đạo đồng”**, **“Nhứt Phật xuất thế thiên Phật hộ trì”**, không thể chư Phật lại đi làm chuyện đâm chân lên nhau như người thế gian đâu.

Bây giờ xét tới **“Tam Kỳ Phổ Độ”**, chiếu đúng theo kinh Phật nói, thì kỳ thứ nhứt xảy ra chắc chắn phải là gần sáu trăm triệu năm nữa mới có. Đức Di-Lặc Tôn Phật sẽ lập ba hội thuyết pháp độ sanh gọi là ba kỳ độ sanh. Ngài thuộc hàng đệ tử của Phật Thích-ca Mâu-ni, làm sao Ngài dám lập kỳ độ sanh trong thời của sư phụ đang hành sự. Như vậy, tam kỳ độ sanh đây chỉ cho tam kỳ mở hội thuyết pháp của đức Di-Lặc Tôn Phật ở Hội-Long-Hoa.

Thưa cha má, tu hành cần hiểu thấu lẽ đạo, đừng nên bắt cần mà khó về sau. Một thời gian hơn nửa tỉ năm không phải là chuyện tâm thường. Lăn lộn khổ đau trong hơn tám triệu đời chết đi sống lại để chỉ cầu được thành người, thật có oan uổng không? Xin nghiêm chỉnh xét lại. Riêng con, con không dám đi con đường đó. Con đi theo con đường của cụ Triệu-Vinh-Phương năm 1999, con đường của ông Trần-văn-Lâm vừa mới vãng sanh về Tây-phương ngày 30/5/2001, con đường **“Niệm Phật Thành Phật”**. Niệm Phật là nhơn, thành Phật là quả, con cố gắng tranh từng hơi thở để niệm Phật, để được mười câu Phật hiệu trước phút lâm chung, thì con được vãng sanh và thành Diệu-Âm Bồ-tát.

Ví dụ, nếu bà bác mẹ anh Hai nghe lời con, một lòng niệm Phật, một lòng cầu vãng sanh Tây-phương, trong những ngày cuối cuộc đời này nằm trên giường bệnh mà bác thành tâm sám hối những lỗi lầm trong đời, quyết chí ăn năn hối lỗi,

một lòng cầu Phật Di-Đà tiếp dẫn và “niệm Phật không hoài nghi, không xen tạp và niệm liên tục không gián đoạn”, thì bác cũng sẽ thành Diệu-Âm Bồ-tát trong một đời này. Trong khi nếu tu theo con đường Nhân Hiền để chờ đợi Hội-Long-Hoa thì hàng trăm triệu năm sau, khi người ta đã thành Phật từ hồi nào rồi, mà mình thì vẫn còn lang thang ở một xứ sở nào đó, không biết có còn được làm người hay không, có được phước phần để nghe pháp âm của đức Di-Lặc lập kỳ phổ độ không! Xin cha má suy nghĩ kỹ.

Đức Di-Lặc sẽ thuyết gì? Đức Di-Lặc Tôn Phật sẽ thuyết pháp môn Niệm Phật cầu sanh Cực-lạc, vì pháp môn này mười phương ba đời chư Phật đều phải thuyết.

Thưa cha má, con nghe nói cha má đã có niệm Phật con mừng lắm, thư này con xác định thêm niềm tin thôi. Nhứt định cha má phải tin Phật, phải biết gởi trọn vẹn huệ mạng mình cho Phật là hành động đúng và trí huệ nhứt, không sai đâu. Niệm Phật và tiếp tục niệm Phật thì ngày thấy Phật không xa. Tuổi cha má đã cao, sức đã yếu, ngoài pháp tu niệm Phật ra, không tìm đâu ra pháp nào đơn giản dễ dàng tiện lợi và vi diệu hơn. Cụ Triệu-Vinh-Phuong, chín mươi tuổi mới khởi tu còn vãng sanh được hưởng chi là cha má. Cụ Trần-Quang-Việt, tám mươi hai tuổi mới phát tâm niệm Phật, tám mươi sáu tuổi vãng sanh trong đầu năm 2001. Tất cả những người thành tâm niệm Phật không ai không thành Bồ-tát, thì cha má nhứt định không được chần chờ nữa nghen.

Bồ-tát Phổ-Hiền dạy rằng, **“Danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật thành tựu vô lượng vô biên công đức như thế, cho nên phải nói rằng danh hiệu chứa đựng vô lượng vô biên công đức của hết thấy Phật pháp, khai vô lượng vô biên diệu dụng, hiển thị vô lượng vô biên uy lực, giải thị vô lượng vô biên tri kiến giải thoát, siêu việt mọi tư duy ngôn từ. Tại sao thế? Vì nhân nơi danh hiệu Phật mà xuất sanh và lưu bố tất cả Bồ-đề tâm, tất cả Bồ-đề nguyện, tất cả Bồ-đề hạnh. Ba đời mười phương Như-Lai thấy đều từ danh hiệu Phật mà phát sinh ra. Ba đời mười phương Phật thấy đều do danh hiệu Phật mà thành đạo”**, (Kinh Niệm-Phật Ba-La-Mật , phẩm 4). Cho nên, danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật là toàn bộ Phật pháp của các đức Như-Lai, vô lượng vô biên công năng, chứa tất cả mật tạng trong đó chứ không phải thường đâu cha má ạ.

Hòa-Thượng Tịnh-Không thường giảng rằng, chư Phật cũng phải niệm Phật để thành Phật thì tại sao chúng ta lại không niệm Phật, còn chọn lựa gì nữa đây? Tây-phương Cực-lạc là Pháp giới của Phật, là tối thắng trong tất cả mười phương pháp giới mà chỉ cần một đời tu hành nhất tâm niệm Phật là được phần vãng sanh mà còn chờ đợi gì nữa.

Cha má kính thương, trong đời này con gặp cha má thì con phải tìm cách trả trọn chữ hiếu làm con. Nhiều lúc, vì để thức tỉnh cha má con đành lẩn sang những phần đáng lẽ không nên nói. Tuy nhiên con tin cha má hiểu con, chư Phật cũng hiểu con và hộ trì cho con để con làm tròn lời hứa cứu độ song thân.

Đến lá thư này là đủ kết thúc giai đoạn củng cố niềm tin cho cha má. Tin thì cha má phải đi, có đi thì tự nhiên đến. Hồi giờ mình cứ đi lòng vòng trong rừng gai hiểm hóc không biết hướng thoát thân. Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là đại lộ thênh thang lót bằng vàng để ta về với Phật. Cha má cứ giữ vững lòng tin mà tiến bước thì quang minh của chư Phật đang chờ phía trước.

A-di-đà Phật
Con kính thư.
(Viết xong, Úc châu ngày 22/12/2001).

Phật dạy chúng sanh niệm Phật cầu về Tây-phương là muốn giải quyết vấn đề sanh tử của chính mình ngay trong đời này. Nếu niệm Phật để cầu đời sau hưởng phước báu của cõi người hoặc cõi trời, thì chẳng khác gì người lấy viên ngọc vô giá đổi lấy tán kẹo.

(*Án Quang
Đại sư*).



Như-Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di-Đà bản nguyện hải.

15 -Lời khuyên song thân

Cần cẩn thận lúc lâm chung!

Kính cha má,

Thế giới trong tương lai có thể sẽ xảy ra nhiều tai ương hiểm nạn kinh khủng lắm, cường độ có thể khó tưởng tượng chứ không phải tầm thường! Muốn cứu vãn phần nào tình thế này không còn cách nào khác hơn là khuyên người tu hành cho nhiều, nhờ đó mà xoay chuyển phần nào cái khổ nạn xã hội. Nhưng cứu người không những chỉ thoát khỏi vài cái tai nạn thiên nhiên, hoặc sống sót sau vài cuộc chiến tranh là đủ đâu. Vì nghiệp chướng vẫn còn đó, làm sao con người tránh khỏi nghiệp báo? Giảm nạn thế gian là sự ảnh hưởng tự nhiên của việc tu hành, còn cứu độ chúng sanh vượt qua được tam giới để vãng sanh Tây-phương mới là điểm chính yếu.

Hôm Tết nói chuyện được với cha má và anh chị Ba, biết được tất cả đều có niềm Phật làm con mừng lắm. Giác ngộ cuộc đời sớm chừng nào hay chừng đó, đừng để quá trễ tràng thì không còn cứu kịp nữa đâu. Nhưng qua điện thoại, con lại phát hiện một vấn đề khá quan trọng mà con không dám không nói. Đó là chuyện: có người niệm Phật vãng sanh, có người niệm suốt cuộc đời cũng không được vãng sanh. Tại sao? Mới đây có một Phật tử hỏi thầy Ngô-Thông như vậy: “Thưa thầy, con cũng quyết tâm niệm Phật và cầu vãng sanh, nhưng điều kiện để được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là khi lâm chung phải được tỉnh táo và niệm cho được mười câu Phật hiệu. Con thấy một trăm người chết người nào cũng mê man bất tỉnh hoặc quằn quại đau đớn ra đi, thì làm sao niệm Phật được. Điều này làm cho con lo lắng vô cùng và nhiều lúc thấy chán nản, vì làm sao biết mình sẽ được may mắn, không bị mê man khi ra đi đây?”.

Để trả lời câu hỏi này, Thầy đã nghiêm khắc cảnh cáo, “Coi chừng cô niệm Phật bẻ hầu bẻ họng, niệm suốt cuộc đời cũng không thể vãng sanh ...”. Trong nhiều lần khai thị, Hòa-Thượng Tịnh-Không cũng thường nhắc đến chuyện này rằng, có người niệm Phật một thời gian rất ngắn mà được an nhiên vãng sanh về Tây-phương bất thối thành Phật, có người niệm một ngày cả vạn câu, bẻ hầu bẻ họng, nhưng cuối cùng vẫn chỉ là kết duyên với Phật mà thôi, nghĩa là đọa lạc vẫn hoàn đọa lạc.

Tại sao vậy? Phần sau đây con xin nói rõ chuyện này, mong cha má cẩn trọng lắng nghe. Anh chị em, bà con, hàng xóm nếu ai muốn một đời này thành tựu Phật đạo cũng nên đọc cho kỹ lá thư này để thực hành vậy.

Thành tâm niệm Phật mười câu trước lúc lâm chung thì được Phật A-di-đà phóng quang tiếp dẫn. Đây là lời đại nguyện của Phật A-di-đà, chắc chắn có thực. Đây là diện vãng sanh thấp nhất, đời nghiệp vãng sanh hạ phẩm, nhưng cũng thoát được tam giới lục đạo.

Nghe nói như vậy nhiều người lầm tưởng rằng sự việc này quá đơn giản cho nên lơ là thành ra hầu hết bị rút đài. Tại sao? Tại vì nghiệp chướng, tại vì oan gia trái chủ, tại vì tâm điên đảo, tại vì mê man bất tỉnh, v.v... Có mười trường hợp lâm chung khó thể vãng sanh, ví dụ như: tai nạn bạo tử; chết vì các nạn nước, lửa, trúng gió á khẩu, cộp chụp, té cây; con cháu kêu khóc phá rầy, mê man bất tỉnh, oan gia phá hoại, bị điên loạn, bị tật nguyên tâm đieć... Người có niệm Phật nhưng cuối đời bị vướng vào các thứ trên khó có thể vãng sanh. Có người may mắn sanh vào thiện đạo như trở lại làm người, sanh vào cõi trời, có người vẫn phải đọa lạc vào ác đạo như thường. Nói chung không thoát khỏi lục đạo.

Tại sao vậy? Vì những người này niệm Phật không đúng theo tiêu chuẩn Tín-Nguyện-Hạnh. Niệm Phật không trung thành, không tin tưởng thì không được sự gia trì, phá không nổi nghiệp chướng cho nên bị nghiệp chướng lôi đi. Niệm Phật bấy giờ chỉ tạo thêm thiện duyên, làm nhẹ phần nào nghiệp chướng thôi chứ chưa đủ để vãng sanh. Niệm thì thấy nhiều, nhưng chỉ là miệng niệm chứ không phải tâm niệm, thành ra uy lực của câu Phật hiệu bị mất hiệu lực.

Cái niệm lúc lâm chung quyết định đường tái sanh cho đời kiếp phỉu sau. Lúc lâm chung chỉ cần nổi lên một ý niệm sân giận bị lôi vào địa-ngục, một ý niệm tham lam bị rơi vào hàng nga-quỷ, một ý niệm si mê biến thành súc-sanh. Còn những nghiệp khác, cả thiện lẫn ác sẽ vẫn còn đó chờ gặp duyên khác để mình nhận quả báo. Vì thế, cái trạng thái lúc lâm chung tối quan trọng. Nếu cha má quyết chí vãng sanh thì phải quyết chí giải trừ những nạn đó, nhất là nạn mê man bất tỉnh, nạn oan gia trái chủ, nếu không thì khó bề thành tựu! Nên nhớ cái hiểm nạn này nó đến một cách bất ngờ không báo trước. Mình không biết các thế lực đó nó đến lúc nào, nó bất chợt hành động để lôi mình trở về trong lục-đạo hoặc ba đường ác .

***Làm sao giải trừ?** Thưa cha má, như đã nói, phải thực hiện đúng ba điều kiện tiên quyết TÍN-HẠNH-NGUYỆN đầy đủ.*

TÍN là tin Phật pháp tuyệt đối, tin chắc chắn mình được vãng sanh, tin chắc

vào lời Phật dạy là đúng;

NGUYỄN là ngày ngày cầu nguyện được sanh về Tây-phương khi mãn báo thân;

HẠNH là ngày đêm niệm A-Di-Dà Phật.

Ba điều kiện này thiếu một thì phải bị rớt, tu hành siêng cần tới đâu cũng bị rớt. Tín-Nguyên-Hạnh là ba chân của cái đảnh, một chân yếu cái đảnh sẽ ngã. Người niệm Phật, khi niệm tuyệt đối : Không hoài nghi, không xen tạp và không gián đoạn. Niệm Phật vô ý phạm phải một trong ba điều cấm kỵ này không được vãng sanh, **nhất là tạp niệm**.

Khi nói chuyện với cha vô tình con thấy được cha có tin nhưng tín tâm không đủ mạnh, tin không đủ tức là còn hoài nghi, còn nghi thì sinh ra tạp niệm, có tạp niệm tức là không liên tục niệm Phật, thế thì cha chỉ hưởng được một số phước-báu, thiện-căn, và đời này chỉ được kết duyên với Phật A-di-đà mà thôi. Nghĩa là đời sau vẫn còn trôi lăn trong lục đạo luân hồi, ngay ba đường ác cũng có thể lạc vào như thường. Những người niệm Phật mà còn bị chết trong điều kiện mê man bất tỉnh, bị những tai nạn, bạo tử... thường thường thuộc hạng người không làm trọn đủ Tín-Nguyên-Hạnh, trong đó hầu hết đều do Tín tâm không đủ mà ra. Nên nhớ những tai nạn này không phải là do niệm Phật, mà chính là không hưởng được sự gia trì của Phật A-di-đà, nghĩa là mình bị chết theo định số của mình, mặc dù mình có niệm Phật.

Định số của mình do đâu mà có? Do nghiệp chướng kết tập từ trong quá khứ tạo nên. Niệm Phật không đúng theo Tín-Nguyên-Hạnh chỉ có thể làm nhẹ phần nghiệp-chướng quả-báo mà thôi. Có người niệm Phật mà tiếp tục làm điều sai trái, tâm địa không thiện lương, có thể bị tội nặng hơn nữa là khác. Còn người trung thành chí thiết niệm Phật, một lòng cầu sanh Tây-phương, thì dù nghiệp chướng có nặng cũng dễ chuyển biến thành nhẹ, hậu báo có kinh khủng cũng thành hiện báo nhẹ, rồi được đời nghiệp vãng sanh. Tất cả những người tu hành trễ tràng như cha má, hầu hết là hưởng cái diện đời nghiệp này. Tin như vậy thì báo thân này cha má viên mãn sở nguyện, nếu không tin tưởng vững chắc, sẽ không đi tới đâu hết. Chính vì thế rất nhiều thư rồi con đều nhắc nhở đến chữ TÍN. Mong cha má phát tâm tin tưởng vững mạnh mà làm theo.

Người Phật tử hỏi một sự thật, tại sao Thầy Ngô-Thông nghiêm khắc cảnh cáo là “coi chừng Cô niệm Phật bẻ hầu bẻ họng cũng không được phân vãng sanh” vậy? Xin thưa, vì còn nói như vậy đã tự xác nhận niềm tin không trọn! Vì niềm tin không đủ, cho nên còn lo âu về cái chết mê man như bao nhiêu người

khác. Trong kinh Phật nói, người thành tâm niệm Phật luôn luôn có hai mươi lăm vị Bồ-tát hộ pháp ngày đêm bảo vệ, có chư Phật hộ niệm. Một người đã có hàng bảo hộ hùng hậu như vậy mà chưa chịu yên tâm sao?

Người khi chết tại sao mê man? Vì nghiệp chướng phá hoại. Tại sao thè lưỡi trợn mắt? Vì oan gia, trái chủ nhào tới trả thù, bóp cổ. Muốn biết oan gia, trái chủ bao nhiêu hãy đếm coi trong đời mình giết bao nhiêu con gà, bao nhiêu con heo, bao nhiêu con cá... Đó là đời này, còn vô lượng kiếp về trước nữa đã trả hết đâu? Chưa nói đến những người bị mình giết hại trở thành oan hồn thù mình truyền kiếp? Tại sao khi lâm chung lại la hét thất kinh? Vì bị ma quỷ chụp xé, v.v... Vì quá sợ hãi cho nên thân thể lạnh tanh, cứng ngắc và mắt mở trao tráo. Những cảnh giới vô cùng kinh hãi diễn ra trong giờ phút đó, thì thử hỏi làm sao có thể bình tĩnh được để niệm Phật được đây.

Tu là tu sửa; hành là hành động. Tu hành là ngày ngày tu sửa những hành động sai trái của mình. Cố gắng mở tâm lượng từ bi hỷ xả. Cái nguyên tắc đầu tiên tu hành là **“chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý”**. Tất cả giáo nghĩa này bao gồm trong ba chữ **“TÍN-HẠNH-NGUYỆN”** đầy đủ. Chư ác mạc tác là không làm việc ác, lớn nhỏ đều không làm. Từ hồi giờ mình sơ ý đã tạo ác nghiệp quá nhiều rồi. Sự thực là nghiệp chướng của mình quá lớn rồi. Tất cả những oán thân, trái chủ đang chờ đợi từng ngày cái giây phút mình lâm chung để nó nhào vào trả thù, có nhiều oan gia nó đeo theo mình mười đời, hai mươi đời thậm chí còn lâu xa nữa để chờ cơ hội trả thù cho được cái hận hại mạng của nó. Ghê sợ lắm!

Cho nên, bây giờ gần cuối đời rồi cha má hãy mau mau quay đầu lại làm lành, làm thiện cho nhiều lên. Nói như vậy, không phải con ám chỉ hồi giờ cha má không có làm lành, làm thiện đâu, nhưng cái thiện lành hồi giờ mình làm chưa đủ để xóa tan nghiệp chướng. Trong Phật-Giáo có tiêu chuẩn Thập thiện là: **không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không hỗn hào, không nói láo, không nói đâm thọc, không nói lời hách dịch, không tham, không sân, không si**. Có thể dựa theo tiêu chuẩn đó mà làm, khởi tâm động niệm đều nên lấy mười điều đó mà đối chiếu, kinh Phật gọi là: **“Trú dạ thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”**.

Cố gắng mà làm lành, thành tâm để âm tích phước đức, giảm trừ tội đa nghiệp chướng. Khi tuổi đời đã già, ngày mãn báo thân đã gần kề, thì cha má hãy mau mau tìm đường thoát nạn. Muốn về được Tây-phương Cực-lạc trong đời này thì phải dốc lòng làm thiện làm lành. Nghiệp lành “Thiên-Nhơn” muốn cho trọn không phải chỉ có mười điều lành mà còn bao gồm cả: 1) Hiếu-dưỡng-phụ-mẫu; 2)

Phụng-sự-sư-trưởng; 3) Từ-tâm-bát-sát; 4) Tu-thập-thiện-nghiệp. Trong bốn điều này mà mình làm được chín mươi phần trăm thì chắc chắn được sinh về cõi người, cõi trời; làm cỡ bảy mươi phần trăm thì may mắn được sinh lại làm người. Dưới mức đó không chắc được đâu. Cho nên làm lành lánh dữ quan trọng vô cùng.

Thế nhưng tự xét coi, hồi giờ liệu mình làm được năm mươi phần trăm tiêu chuẩn bốn điều trên chưa? Mười điều thiện mình có làm tròn chưa? Theo đúng luật luân hồi nhân quả, làm sao mình khỏi lạc vào đường ác đây! Thấy trước thì phải lo toan tự cứu cha má ạ, đừng để tới nơi rồi có khóc cũng thành thừa mà thôi.

Niệm được câu Nam-mô A-di-đà Phật mà thành tâm thì có thể cứu vãn vô số nghiệp báo. Vì thế từ trước đến giờ con chỉ tha thiết khuyên cha má phát lòng niệm Phật cho thiện căn khơi dậy trước, rồi sau đó tính sau. Trong điều kiện hiện thời của cha với má rất khó làm thiện vì hoàn cảnh không dư giả mấy, tuy nhiên hãy mở rộng tâm bố thí càng lớn chừng nào càng hay chừng đó. Phật dạy, hễ tu bố thí tài mình được giàu sang, bố thí Pháp mình được thông minh trí tuệ, bố thí vô-úy thì được khỏe mạnh sống lâu. (Vô-Úy là an ủi, khuyến khích, từ bi). Hồi giờ về việc ác thì mình không chủ trương làm nhưng, như trong những thư trước con nêu ra, vì không để ý chúng ta đã tạo tác ác nghiệp nhiều lắm. Vô tình hay cố ý chẳng cần biết, chỉ cần hậu quả tạo ra đau khổ cho chúng sanh là ta bị rồi. Đã như vậy rồi, thì bây giờ **cha má chỉ còn có cách thành tâm sám hối tội lỗi và làm lành để chuộc tội lỗi là đúng nhất.**

Chắc cha không đồng ý với con về chuyện này mà hỏi rằng, “Hồi giờ cha má đã làm gì mà phải sám hối?”. Xin cha má đừng nên nóng giận vội. Trong thập thiện có mục tham sân si, con nói sơ về **SÂN** thôi. Hồi giờ mình tưởng sân giận là việc thường, chứ thực ra cái sân giận nó có ảnh hưởng lớn lắm. Con biết tánh của cha nóng, ai nói điều gì trái ý thì cha nổi giận liền. Thừa cha, cái sân giận không phải là lỗi mà là cái nghiệp nó kết tập từ nhiều đời nhiều kiếp. Người ngoài thì ai nói đến mình làm chi, còn con cái trong nhà thì không dám khuyên, chính vì thế mà cái nghiệp đó nó càng phát triển để sau cùng nó hại mình.

Thưa cha, chính như con, qua lá thư con mới dám ngồi đây viết để phân tích, để tìm phương cứu cha, chứ khi đối diện liệu cha có để cho con nói hết một câu không? Thế thì làm sao phân bua với cha cho được.

Giận là ngọn lửa đốt tiêu tất cả âm đức một đời tích tụ, chứ không phải tầm thường. Sân giận chính nó không phải là cái tội, mà lại là kẻ thù giết chết công đức, là thủ phạm làm nên tội lỗi, nghĩa là chủ của tội lỗi. Nếu nó là cái tội, thì nó chỉ trách nhiệm trong phạm vi lỗi lầm của nó mà thôi, còn các công đức khác nó không động tới, đàng này nó lại đi đốt phá cái âm đức tích tụ cả cuộc đời

của một người thì thật là kinh khủng! Cho nên, khi lâm chung chỉ cần phát một sự nóng giận thì ngay lập tức chiêu cảm vào đường địa-ngục. Con còn nhớ, vào ngày ông nội mất, có ông thầy muốn xưng niệm hồng danh hai trăm vị Phật để cầu siêu cho ông, cha nổi nóng buông lời bất kính về chuyện đó. Hồi đó con chưa hiểu Phật pháp, nay đã hiểu con giựt mình sợ hãi cho cha mà nhiều lúc toát mồ hôi hột!

Thưa cha, bất kính với Phật thuộc về tội phỉ báng pháp Phật, sẽ bị địa ngục A-Tỳ, thuộc về Vô-Gián. Đây là kinh Phật nói. Trong tất cả tội ác, có hai loại tội lớn nhất mà Địa-Tạng-Vương Bồ-tát không cứu được, tất cả chư Phật không cứu được. Đó là: một là ngũ nghịch thập ác, hai là phỉ báng pháp Phật. Nếu người nào chỉ vướng có một trong hai loại này thì chỉ có Phật A-di-đà mới cứu được mà thôi, còn bị vướng cả hai thì chính Phật A-di-đà cũng không cứu được nữa. Cha đã bị vướng vào loại thứ hai cũng tại vì tâm sân giận. Đây là một tội rất kinh khủng!

Tuy nhiên, trường hợp của cha còn cứu được vì cha gây họa trong lúc cha chưa hiểu Phật pháp, chưa rõ luật nhân quả. Với cái tội này, con xin nói thẳng, chỉ có Phật A-di-đà với bốn mươi tám lời Đại Nguyện của Ngài mới cứu được cha, ngoài ra không ai cứu được cả. Tin hay không tùy cha quyết định. Nếu như sau thư này mà cha không nghe theo con, không quyết tâm một lòng sám hối, chí thành niệm Phật cầu về Tây-phương thì xin đành tự cha lo liệu lấy. Con đã nói hết lời và vô phương giúp đỡ.

Thưa cha, vì con muốn cứu cha chứ không phải chọc cho cha giận. Trong hàng loạt thư trước con chỉ nhắc nhở niệm Phật để tạo thiện căn, gây tín tâm cho cha má, cho anh chị em trước, rồi sau đó con mới tìm thế gỡ lần nghiệp chướng. Bây giờ, bước thêm bước nữa là Sám-Hối và Tạo-Phước.

*Sám-Hối là phải nhận biết và ăn năn về tội lỗi. Tạo-Phước là lấy công chuộc tội, có như vậy tội mới diệt, phước mới sanh. Người có thiện căn tu hành mà thiếu phước báu thì chướng ngại trùng trùng, nó tìm cách ngăn trở mình, **trong đó khơi mòi lửa giận là dễ nhất**. Vì chỉ cần lừa dịp chọc cho lửa giận phát lên là xong. Thưa cha, đây là lời nói thành thực, không ngoa.*

Thưa cha má, đây là sự thực. Giả sử, như tuổi già này mà không có người hiểu đạo khuyên tu, thì xin hỏi rằng, cha má có thấy được những chỗ sơ suất này không? Cha má hãy nhìn chung quanh coi, có ai đã thoát nạn được chưa? Bây giờ họ đang ở đâu? Nếu hiểu thấu suốt luân-hội, nhân-quả thì phải giựt mình, lo sợ mà lo sám hối liền đi!...

Sám-hối và làm phước thiện, hãy lấy tâm thành mà làm. Cha má thành tâm giúp người, thành tâm thương người thì dù mình cho người một vài đồng vẫn có

phước đức lớn. Mở tâm lượng rộng ra thương yêu sanh vật, thành tâm khuyên người tu hành, cố gắng hướng dẫn, chỉ đường cho người ta niệm Phật, cầu mong cho nhiều người được vãng sanh... đó là những công đức do tâm lượng. Chính cái tâm chí thành nó chuyển nghiệp cho cha má.

Quyết tâm về Tây-phương thì làm lành đừng bao giờ cầu xin hưởng phước, một khi mở lời cầu lợi lạc, cầu phước báu cho mình thì bao nhiêu công đức tu hành sẽ hết sạch. Muốn được về Tây-phương hãy thành tâm đem tất cả công đức của mình hồi hướng về Tây-phương, hồi hướng cho chúng sanh, cho oan gia, trái chủ, thành tâm cầu cho họ hưởng phước báu của mình, để cho ngày ra đi của mình được an lành tự tại. Đó là cách “khất nợ để thoát thân”. Đó gọi là “**Tự Tịnh kỳ ý**”.

“**Không làm ác**” là tu cho mình, tránh gây thêm nợ, “**Làm lành**” là tu cho người, trả dần những nợ nần mình đã vay. “**Tự tịnh kỳ ý**” là gởi tất cả công đức về Tây-phương, gởi công đức cho oan gia trái chủ để họ khỏi trả thù mình và thành tâm ngày ngày “nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc” để thoát khỏi lục đạo luân hồi, đi vào cảnh giới Tây-phương của Phật, viên mãn đạo quả.

Cho nên, tu thiện-nghiệp không giải thoát được, tu Tịnh nghiệp mới giải thoát. Tu tịnh-nghiệp là tu thiện-nghiệp nhưng không cầu hưởng phước, mà gởi tất cả phước cho chúng sanh, cho oan gia và gởi về Tây-phương để trang nghiêm Tịnh-độ. Như vậy tu Tịnh-nghiệp giống hệt như tu làm lành lánh dữ, nhưng khác ở cái tâm không cầu hưởng phước. Hầu hết rất nhiều người, nhiều nơi trên thế gian này đều chạy theo con đường hưởng phước lợi hữu lậu, cầu cho được bổ báo phước lành. Thương thay, mới thấy thì tốt, nhưng chung cuộc bị luật “Tam-thế-oán”, rất nguy hiểm về sau. Người hưởng phước càng lớn, càng khó tu, càng tạo nghiệp lớn, thì càng đọa lạc nặng. Đây là điều mà ít ai có thể nhìn ra, chỉ có Phật có đầy đủ trí huệ mới vạch trần cái bẫy cho chúng sanh biết để tránh đường hiểm nạn đó cha má ạ.

Tóm lại cách tu Tịnh-Nghiệp là: Sáng nguyện cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc khi mãn báo thân này. Rồi cả ngày phải giữ câu Phật hiệu luôn luôn trong tâm, không được niệm cái gì khác xen tạp vào. Chiều phải đem tất cả công đức hồi hướng về Tây-phương để vãng sanh và hồi hướng cho oan gia, trái chủ để họ hưởng được phước báu. Cái **Sự** tu hành căn bản là vậy.

Như vậy, muốn thành Phật bắt buộc phải tín-nguyện-hạnh đầy đủ, chứ không thể tự mình cứ nghĩ sao làm vậy. Trong tín-nguyện-hạnh này chỉ làm sai một ly có thể uổng công tu hành. Đọa lạc vẫn phải bị đọa lạc.

Cha thường nói phải có căn lành nhiều đời mới thành tựu chứ đâu có chuyện thành Phật khơi khơi? Đúng đó, nhưng cha má cứ ngồi đây mà lý luận, thì cuộc đời luống qua trong oan uổng! Đúng là đúng trên lý thuyết suông chứ không đúng lắm trong cái tâm tu hành đâu. Vì niềm tin chưa đủ, vì hồi giờ ít nghe pháp Phật, cho nên chưa khai thông cái bế tắc này. Chứ xin hỏi, thực ra cái căn lành trong vô lượng kiếp trước của mình là gì? Mình có thấy được không? Không thấy, thì sao dám nói mình ít căn lành? Không biết, thì tại sao dám nói trong vô lượng kiếp rồi mình không tu? Không thấy, không biết làm sao lại nở bi quan, yếm thế, tự mình khinh bạc cái thiện căn trong quá khứ của mình như vậy?

Trong khi đó, chư vị Tổ-Sư khẳng định rằng, người nào đời này nghe được tiếng Phật hiệu thôi cũng chứng tỏ thiện căn của họ rất lớn rồi, huống chi là người đã phát tâm niệm Phật. Cha má đã niệm Phật rồi mà còn hồ nghi cái thiện căn của mình, để chấp nhận tiếp tục trôi lăn trong lục đạo luân hồi thì thật là tiếc vậy! Cha má có biết đâu, chính cái tâm chân thành niệm Phật nó tạo ra thiện căn, nó nảy ra công đức vô cùng to lớn.

Cho nên, muốn biết căn lành của mình lớn nhỏ hãy coi lòng tín tâm của mình. Có tin thì đã có thiện căn, tin ít thì thiện căn ít. Thiện căn ít mà quyết chí niệm Phật thì chẳng mấy chốc căn lành được trưởng dưỡng vô bờ vô bến. Nên nhớ một câu chí thành niệm Phật có thể giải trừ tám mươi ức kiếp nghiệp chướng. Hay nói cách khác một câu chí thành niệm Phật thành tựu được một công đức thiện căn sánh bằng tám mươi ức kiếp làm lành. Có gì thành tựu lớn hơn, thừa cha má?

Cha má thường phân vân giữa tôn giáo. Tu hành theo pháp môn hay đạo giáo nào tùy duyên, con không dám nói đến. Nhưng phân làm con vì muốn cứu cha má để trả chữ hiếu con phải nói thẳng. Lá thư này tới tay là con nhập vào khóa tu học, không còn thời gian nói nữa. Thời gian dài sau này tự cha má lo liệu lấy. Trong những năm đóng cửa học Phật là con chỉ học một câu A-di-đà Phật, khi học xong đi giúp người cũng chỉ là câu Phật hiệu. Chỉ một câu Phật hiệu người ta học suốt đời chưa chắc đã thông thì sao mình dám khinh thường. Ngài Tịnh Không thuyết kinh giảng đạo hơn bốn mươi năm nay cũng xoay quanh câu A-di-đà Phật mà vẫn còn tiếp tục giảng, thì cha má phải hiểu chỗ vi diệu của nó.

Tu đạo nào cũng tu, nhưng khi già rồi, cần phải trực tỉnh giác ngộ đường tu để thoát thân. **Sinh tử sự đại, sao dám lơ là!** Tất cả những người tu hành khi ngộ đạo đều trạch pháp cả. **Trạch pháp là gì?** Là sự chuyên tu một hướng để giải thoát trước cái đã. Tất cả hầu như đều quay về với câu Nam-mô A-di-đà Phật hết.

Cái điều con muốn nói thêm với cha má là cái năng lực của pháp môn niệm Phật và cái lý đạo cần phải tỏ ngộ trong pháp tu hành. Ngay trong đạo Phật, mỗi

chùa có mỗi cách tu khác nhau, có chùa thờ Phật Thích-ca Mâu-ni, có chùa thờ Quán-Thế-Âm Bồ-tát, có chùa thờ Di-Lặc Bồ-tát, có chùa thờ Phật A-di-đà, v.v... Tất cả đều là đạo Phật, không có gì chống trái. Tuy nhiên, một khi liễu ngộ đạo rồi thì ai cũng phải buông xả tất cả để quay về với một câu “Nam-mô A-di-đà Phật” để cầu vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Khi đã ngộ đạo rồi, họ không còn niệm bất cứ một danh hiệu Phật nào khác, chỉ còn danh hiệu A-di-đà Phật mà thôi, để họ cầu xin được giải thoát, chứng đạo. Còn người chưa liễu ngộ Phật pháp, họ vẫn tiếp tục đi lang thang, họ khó có cơ hội thoát thân hơn. Cho nên, xin cha má dù sao cũng nên hiểu thấu lý đạo này.

Khi buông xả tất cả chỉ còn danh hiệu A-Di-Dà Phật thôi có bị cái tội phân biệt không? Có thất lễ với chư Phật khác không? Thưa không. Người hiểu đạo, hiểu rõ kinh Phật thì rõ ràng đây là y giáo phụng hành, làm đúng lời Phật dạy. Vì sao như vậy? Sự thật, muốn được tất cả chư Phật hộ niệm thì phải niệm tất cả chư Phật, Phật nào cũng phải niệm cả. Nhưng xin hỏi, hồi giờ cha niệm bao nhiêu vị Phật rồi? Hai mươi, ba mươi, bốn mươi... danh hiệu Phật. Đủ chưa? Chưa đủ đâu!

Trong nhà Phật, có kinh Vạn-Phật, nghĩa là niệm mười ngàn danh hiệu Phật, nhưng cũng không đủ, vì niệm mười ngàn Phật, thì còn vị mười ngàn lẻ một sao không niệm tới? Có nơi tăng lên mười lăm ngàn danh hiệu Phật, thì danh hiệu mười lăm ngàn lẻ một làm sao đây? Chư Phật trên mười phương có tới vô lượng vô biên, có hằng hà sa số Phật thì làm sao niệm cho hết.

Nhưng có cách, muốn niệm cho đủ toàn bộ danh hiệu Phật trong mười phương pháp giới, thì ta phải niệm A-di-đà Phật, vì A-di-đà Phật là danh hiệu chung của chư Phật mười phương. Vì vậy, chính đức Phật Thích-ca Mâu-ni bảo chúng sanh hãy niệm A-di-đà Phật, vì đây là danh hiệu của tất cả ba đời mười phương chư Phật, ba đời mười phương chư Bồ-tát, chư Thanh-Văn, A-La-Hán, (kinh Niệm Phật Ba-La-Mật). Tất cả chư Phật mười phương đều đồng thanh lấy Phật hiệu này mà độ chúng sanh. Chính vì thế, câu A-di-đà Phật mới có cái thần lực tối thượng, mới có thể cứu một người từ địa vị phàm phu tục tử thăng lên đến ngôi bất thối ở cõi Tây-phương. Đừng nên sợ ý mà mất phần giải thoát. Oan uổng lắm cha má ạ!

Tu hành ta không nên phân biệt đạo giáo, nhưng phải hiểu cho rõ lý đạo của mỗi cảnh chứng đắc để tu. Tu hành mà không hiểu lý đạo giải thoát là sự vô trách nhiệm đối với pháp thân huệ mạng của mình, chứ không phải là vấn đề kỳ thị.

Tất cả đạo giáo đều tốt. Đúng! Nhưng chỗ **liễu giáo** bắt buộc phải thấy. Có đạo liễu giáo, có đạo bất liễu giáo. Ví dụ như đi học, trung học so với tiểu học thì

trung học là liễu giáo, tiểu học là bất liễu giáo; trung học so với đại học thì đại học là liễu giáo mà trung học trở thành bất liễu giáo. Tu hành theo liễu giáo thì đường thành tựu viên mãn hơn. Con xin đưa ra ví dụ: Có người suốt đời thờ Quán-Thế-Âm Bồ-tát, suốt đời niệm Nam-mô cứu khổ cứu nạn Quán-Thế-Âm Bồ-tát. Tu như vậy rất tốt, nhưng so với niệm A-di-đà Phật, thì niệm Quán-Thế-Âm trở thành bất liễu giáo. Tại sao? Vì Quán-Thế-Âm Bồ-tát là vị Đẳng-Giác Bồ-tát ở cõi Tây-phương, trong Tây-phương tam Thánh thì Ngài đứng bên trái đức A-di-đà Phật, Ngài lập hạnh tâm thỉnh cứu khổ cứu nạn. Những người đi sông đi biển, gặp cơn hoạn nạn, sinh đẻ khó khăn, v.v... thành tâm cầu nguyện Ngài thì tức tức được tai qua nạn khỏi. Còn khơi khơi không có hiểm nạn gì cả mà cứ réo gọi tên Ngài để nhờ Ngài cứu, cứu gì đây?! Như vậy ngay lúc lâm chung kêu cầu Ngài làm sao Ngài cứu mình thoát chết được. Mạng số của mình đã mãn thì mình phải chịu mãn, Bồ-tát đâu có thể cải đổi mạng sống của mình.

Muốn về cho tới Tây-phương Cực-lạc mà ngay phút lâm chung niệm “Nam-mô Bổn-Sư Thích-ca Mâu-ni Phật” cũng đâu có được. Vì sao? Vì chính đức Phật Thích-ca dạy dò rất kỹ là phải niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” mới được về Tây-phương, mình không nghe Ngài lại đi niệm Ngài. Rõ ràng, tự mình đi sai đường để mất phần thoát nạn một cách đáng tiếc!

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni là Giáo chủ thị hiện thành Phật ở cõi Ta-bà, Ngài lập đạo để dẫn dắt chúng sanh về cõi Tây-phương của Phật A-di-đà bằng câu Phật hiệu A-di-đà Phật, mình không hiểu rõ đạo lý này, lại đi niệm Nam-mô Bổn-Sư Thích-ca Mâu-ni Phật trong lúc lâm chung, để chấp nhận trở lại cõi Ta-bà ngũ trược ác thế này mà tiếp tục chịu khổ. Điều này có oan không?

Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Thích-ca Mâu-ni Phật là những vị đã qua khỏi lục đạo, qua khỏi tam giới, qua khỏi thập đạo giới rồi, là hàng chư Phật rồi mà mình niệm Ngài không đúng trường hợp còn bị mất quyền lợi, hưởng chỉ là mình niệm những vị Tiên ở trong lục-đạo luân-hồi. Những vị Thần Tiên vẫn còn ở trong tam giới, (Dục-giới thiên, Sắc-giới thiên, và Vô-Sắc-giới thiên), so với loài người thì thần thông của họ cao hơn, có phước báu hơn, nhưng chính họ vượt ra khỏi tam giới không được, thì làm sao họ cứu mình ra khỏi tam giới đây?

Thưa cha, thưa má, xin tìm hiểu giáo nghĩa đạo lý cho kỹ để thấy đường thoát nạn... Tu hành thoát nạn, đầu tiên là cầu chứng đắc cho chính mình, thứ đến là mới có đủ năng lực cứu độ chúng sanh, chứ đâu phải giải thoát là bội bạc đạo giáo của mình đâu. Mình đang học tiểu học, nhưng tâm cầu tiến mình sẽ học tới bác sĩ, tiến sĩ, ngày về quê gặp lại thầy cũ, thì họ vẫn là thầy của mình chứ có gì là chống trái!

Thưa cha má, con đã thấy được con đường tu hành chân chánh, con đã hiểu được cái đạo lý giải thoát trong một đời. Người đầu tiên con cố gắng hết sức để cứu giúp là cha với má. Nhưng nếu không tin thì con đành chịu thua, tùy theo căn phần của cha với má chứ con không còn cách nào khác. Sau thư này, con sẽ giảm bớt thư từ để lo tu niệm.

Lời của con đã chân thành, đã tận đáy tâm, sự giải thích đã quá cặn kẽ, nếu còn không tin nữa thì thôi, tùy nghiệp của cha má. Xin nhớ cho, những lời thư của con không phải bắt nguồn từ sự bông bột của tuổi trẻ nữa đâu. Thôi, xin cha má suy nghĩ thật kỹ.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Kính thư.

(Viết xong, Úc châu 21/2/2002).



**Chân thành phát
nguyện vãng sanh
Tây-phương Cực-
lạc Thế-giới là ph
át tâm Vô-Thượn
g Bồ-đề. (Tổ sư N
gãu Ích).**



16 -Lời khuyên song thân

Sân-Giận: đường về Địa-Ngục!

Kính cha má,

Thực tế mà nói, nếu hiểu được đạo pháp rồi thì mới thấy rằng cuộc đời mình hoàn toàn tự mình lựa chọn tương lai, mình muốn đi đâu, muốn sướng hay khổ, muốn giải thoát hay đọa lạc... đều do chính mình tạo ra cả mà mình không hay. Ngay cả cái vận mạng của mình cũng là do chính mình tạo lấy, cho nên nếu biết cách tu hành thì có thể cải đổi vận mạng được như thường. Đây là sự thật, chắc chắn thật. Ví dụ, như người tạo tội ác phải đọa địa ngục, chắc chắn phải đọa vào địa ngục thiên thu vạn kiếp, nay nếu biết hồi đầu cải sửa vẫn có thể thoát nạn và được vãng sanh về tới Tây-phương Cực-lạc. Đây là lời kinh Phật nói.....

Thưa cha má, thà mê mờ không biết thì đành chấp nhận rủi may, chứ khi đã biết được đường đi, biết được chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh thì quyết định con đường thoát thân phải đi, đi cho đúng, cho vững, đừng đi quờ quạng mà uổng phí một đời luống qua. Thời khóa tu hành sắp sẵn không có chỗ hở, nhưng con cũng đã tự phát nguyện niệm Phật thêm để cầu cho thế giới hòa bình, chúng sanh khỏi nạn... Hằng ngày, con đều hồi hướng công đức cho cha má, nguyện cầu cho cha má sớm thức tỉnh đường đạo, dũng mãnh tinh tấn niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Con thành tâm động viên cha má hãy vững lòng tin tưởng pháp môn niệm Phật. Cha má tin lời Phật, vững lòng phát nguyện cầu vãng sanh Tây-phương, một hướng chuyên tâm niệm Phật, và chỉ có niệm Phật thôi, thì con tin chắc chắn cha và má sẽ được vãng sanh. Tất cả anh chị em, bà con xa gần, ai phát được lòng tin vững chắc, cứ y theo lời thư con tu hành thì ai cũng đắc được thiện lợi, một cái thiện lợi có giá trị bằng triệu kiếp tu hành, bằng vạn đời cực khổ lao nhọc, vĩnh viễn khỏi bị đọa lạc, vô tận thời gian an vui cực lạc chứ không phải nhỏ, xin chớ

xem thường.

Cho nên, muốn giải thoát được chỉ có niệm Phật, niệm Phật phải chí tâm, chí tâm là nhứt tâm, nhứt tâm là không được xen tạp, xen tạp là vừa niệm Phật mà còn ôm đồm những cách tu hành khác, xen tạp là đi sai pháp môn, đi sai pháp môn thì trở thành pháp tu tự lực, tự lực là tự mình bỏ rơi sự gia trì của 48 đại nguyện của Phật A-di-đà. Không có sự gia trì của 48 đại nguyện, thì trong thời đại mạt pháp này khó có thể thoát nạn.

Thưa cha thưa má, Phật pháp quá sức thậm thâm, cao siêu vô thượng. Còn rất nhiều, rất nhiều điều con muốn nói thêm với cha má. Nhưng không cách nào con có thể nói cho hết được, vì pháp Phật nhiều như lá trong rừng còn thư của con viết về cho cha má chỉ là từng chiếc lá đơn lẻ, thì biết bao giờ mới viết cho hết đây. Hễ có thời gian thì con cố gắng viết, được tới đâu hay tới đó. Còn tu hành thì nếu cha má có tâm chí thành muốn vãng sanh về Tây-phương trong một báo thân này thì thật ra chỉ xem một lá thôi là cũng có thể hiểu được vạn lá trong rừng. Đi được hay không đều do cái phát tâm của cha và má vậy.

Trong thư trước con có nói về cách hạ thủ công phu. Hôm nay con xin nói thêm một chút về chuyện này. Thưa cha má, nên hạ thủ công phu tu ngay từ chỗ nào yếu nhất của mình. Cái lỗi nào lớn nhất của mình mà phá được thì những lỗi nhỏ khác tự nhiên được phá theo. Đừng nên tu theo lối lần mò từng bước, khó lắm. Xin cha má nên nhớ trong tất cả những loại ma chướng, thì “**Tử Ma**” là trở ngại nhất cho người tu hành, nhất là tuổi già. Thời gian không cho phép một người già khinh thường cái chết được. “Ma” làm cho mình chết gọi là “Tử-Ma”, nó đến bất cứ lúc nào và cắt đứt tất cả công phu tu tập mình, nó xóa sổ sạch trơn để mình phải trôi theo nghiệp chướng mà thọ báo.

Tu phải lấy ngay cái chỗ tối nguy kịch của mình mà hạ thủ, mới mong cứu mạng mình trong đời, còn lo tu sửa những lỗi nhỏ nhỏ vụn vặt chỉ là hành động bòn mót phước báu bình thường, không được lợi ích lớn đâu. Ví dụ, như ở đời có người cứ lo chấp những lỗi lầm li ti mà lại đi phạm cái tội tử hình thì những cái tốt nhỏ nhỏ có cứu mạng mình được chăng? Tu hành cũng vậy, đi bòn mót những phước báu nhỏ nhất như được chút tiền tài, chút hảo danh, chút tiếng khen... một ngày nào đó lọt xuống địa-ngục thì làm sao hưởng phước đây?! Cho nên, tu là phải tu thành Phật, phải thành Bồ-tát, phải tu cho vượt được tam giới, vượt được luân hồi, tam đồ, lục đạo, mới xứng đáng công tu hành, chứ đừng vì cảm tình mà cứ lẩn quẩn trong vòng tử tử sinh sinh, khổ đau bất tận, thật là oan uổng! Con biết tâm tình của cha, của má, thường khi xử sự đặt quá nhiều vào tình cảm, thành ra thường lúng túng không có quyết định dứt khoát, vô hình chung cuộc đời bị lỡ mất quá nhiều cơ hội để tiến lên.

Thưa cha má, nay con đã đem được con đường một đời đắc đạo vãng sanh đến cho cha má, thì xin cha má hãy nhanh chóng đến trước bàn Phật phát nguyện quyết tâm thực hành và bắt đầu tu hành ngay, không nên hẹn nay hẹn mai nữa. Con nhờ được may mắn mới thấy được đường đi, con chỉ đường mà cha má không đi thì tiếc lắm. Lỡ đời sau lại rơi vào trong chốn lục đạo này nữa liệu có còn ai quyết tâm cứu cha má như con bây giờ nữa không?

Phật dạy rằng Tham, Sân, Si là ba chất độc dễ sợ nhất. Nó là cái cội rễ chủ yếu nhất, lôi kéo con người vào lục-đạo luân-hồi, và tệ hại hơn là chìm thân thức con người vào ba đường ác hiểm: địa-ngục, nga-quỷ, súc-sanh.

Địa ngục từ đâu có? Từ lòng sân-giận mà có. Tại sao phải lạc vào đường nga quỷ? Vì lòng tham-lam. Lý do nào lại đầu sanh vào đường cầm thú? Vì sự si-mê u-ám. Nếu hiểu được Phật pháp thì ai cũng phải khiếp sợ ba cảnh giới này, nó nguy hiểm vô cùng, nhất là đường địa ngục, lỡ rơi vào đó rồi thiên thu vạn kiếp khổ đau khó mà thoát ra được. Cái cảnh giới địa ngục này ghê sợ lắm! Cha má, anh chị em, bà con, cô bác phải chú ý lưu tâm mà tránh xa đi. Tin hay không, đối với con không thành vấn đề, mà vấn đề là cái khổ nạn này tự mỗi người phải lo tránh, nếu không thì tự thọ lãnh lấy. Khóc hay cười cũng tự một cá nhân mình nhận chịu mà thôi, không trách ai được cả!

Hôm nay con xin thưa chuyện địa ngục để cha má, anh chị em biết mà né tránh. Kinh Phật dạy rằng, tất cả cảnh giới của mình đều tự mình làm ra rồi tự mình hưởng lấy. Phật dạy “**Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh**”, nghĩa là tất cả vạn pháp đều do tâm tướng của mình sanh ra hết, là sự chiêu cảm tự nhiên để kết đúc thành nghiệp chướng. Tất cả những hành vi tạo tác của một người nó tự đúc kết thành nhân, để rồi tự mình nhận lấy quả báo. Nhân duyên quả báo tở hào không sai. Vì thế, tâm niệm Phật thì nhân địa là Phật. Tâm sân giận là tạo cảnh địa ngục, cái nhân là địa ngục thì quả báo sẽ là địa ngục. Tâm tham lam, ích kỷ là nhân địa của nga quỷ thì quả báo sẽ là đường nga quỷ... Chữ “**Pháp**” cũng tức là cảnh giới, môi trường mình sống, hoàn cảnh mình thọ lãnh ở tương lai.

Như vậy, địa ngục là do chính mình lập ra để nhốt tù chính mình, rồi tự mình tạo ra vô vàn cực hình ghê rợn để hành hạ chính mình qua thời gian vạn kiếp, khó thể thoát được. Cảnh này do đâu mà ra? Cái chính yếu là hậu quả của tội ác mình gây ra. **Tại sao mình gây ra tội ác?** Cái chính yếu là từ tâm sân nộ, giận dữ gây ra. Như vậy, **cái nhân tố chính yếu trong những cái chính yếu để đưa mình vào địa ngục là lòng sân-giận**. Như trong thư trước con có nói, sự sân giận không phải là cái tội, mà là ông chủ của tội lỗi, nghĩa là sự sân giận còn có tâm nguy hiểm hơn điều tội lỗi nữa!

Trong cảnh giới địa ngục, tất cả mọi người bị đọa vào đó họ sống trong sự sân giận, căm tức, thù hằn, đố kỵ, họ nuôi mộng trả thù thiên thu vạn kiếp. Cho nên, cảnh giới sân giận là cảnh giới địa ngục. Hằng ngày trong địa ngục họ bị thọ hình quá ư tàn bạo, quá ư ghê rợn, quá ư dã man, quá ư đau đớn! Họ sống từng ngày, từng giờ trong cảnh giới đó cho nên tâm địa của chúng sanh luôn luôn thù hằn, nóng giận, họ đâu có thì giờ nào để nghĩ đến vị tha, tương thân tương ái. Họ đã làm ác bây giờ phải thọ ác báo khổ đau. Sự thọ ác báo làm cho tâm của họ luôn luôn bị khủng bố, bị áp bức... khiến tâm hồn thêm sân nộ, căm thù. Càng sân khuê, càng căm thù... thì họ lại tiếp tục tạo thêm nhân địa ngục mới. Cứ thế, nhân chồng lên nhân, quả chồng lên quả, oán oán chập chùng, khổ đau bất tận! Cảnh giới địa ngục vô cùng kinh khủng! Thật là một cảnh giới rùng rợn không thể diễn tả hay tưởng tượng được! Ngài Tịnh Không giảng kinh Địa Tạng nói về cảnh giới địa ngục, một lần Ngài giảng trải qua hàng năm trời, mỗi ngày hai tiếng, giảng qua mấy lần như vậy mới nói hết cảnh địa ngục, thì một lá thư ngắn ngủi này không thấm thía gì đâu, đây chỉ nói tổng quát để tưởng tượng tới mà thôi.

Tại sao Địa ngục có những sự tra tấn dã man ghê rợn vậy? Xin thưa đó là “Nhân-Quả Báo-Ứng”. Cái nhân quả báo ứng này tự mình làm rồi tự mình thọ lãnh, không ai tạo cho mình cả. **“Nhất thiết duy tâm tạo”** mà, cho nên biết vậy mà phải đành chịu thua, không cứu được. Trong kinh Phật nói, trong cực hình địa ngục, chỉ có chính người thọ hình và Bồ-tát mới thấy được bên trong cửa địa ngục đang có gì, ngoài ra không có ai khác trông thấy. Không trông thấy thì làm sao tiếp xúc người trong đó? Không tiếp xúc với kẻ đang thọ hình trong địa ngục thì làm sao cứu họ ra? Không tiếp xúc, không cứu ra được, thì kẻ thọ hình cứ tiếp tục quằn quại đau thương, cứ tiếp tục căm hận, thù hằn kẻ ra tay hành hạ mình, và cứ thế, tiếp tục đến vô tận, vô biên thời gian!...

Một điều quá trơ trẽn và oái ăm là tất cả những cảnh giới thọ phạt rùng rợn, quá tàn nhẫn kia, lại do chính cá nhân người đó dựng lên rồi tự thọ lãnh chứ không có một ai bày ra hình phạt đó cả. Vì đó là sự chiêu cảm tự nhiên của nhân quả, giống như người nằm mộng, tự mình chiêu cảm thành ác mộng, người nằm bên cạnh có hay biết gì đâu. Vô hình chung, họ tự mình căm thù với chính mình, tìm cách trả thù chính mình để tự mình thọ lãnh thêm những hình phạt mới dữ tợn hơn, cay nghiệt hơn, rùng rợn hơn!!!

Trong địa ngục, Bồ-tát muốn cứu người không phải dễ! Vì sao? Vì chúng sanh sống trong cảnh thù hằn đến cực độ. Họ không chấp nhận một sự tha thứ, không chịu một sự giải hòa. Họ không chịu nghe một lời giải thích nào cả ngoài việc thù hận thì làm sao đây? Như ngay trên thế gian này, cảnh giới của dương thế này là dễ tu nhưt, Phật Bồ-tát xuất hiện rất nhiều để cứu chúng sanh. Cứu bằng cách nào? Bằng cách thuyết kinh giảng đạo, khuyên nhủ người tu hành... Nhưng,

nhiều khi thuyết giảng đến khan cổ mà có mấy ai nghe, viết muốn hết giấy, hết mực có mấy ai đọc đến? Ngay cả con cái, anh em, cha mẹ trong nhà khuyên nhủ nhau hết lời liệu có ai nghe chưa, thì làm sao trong một xã hội toàn là thù hận sân giận thì làm sao họ để tâm nghe theo?

Cái tâm căm thù quá cao chính là thủ phạm đìm họ mãi mãi trong địa ngục, Địa-Tạng-Vương Bồ-tát muốn kéo họ ra nhưng không dễ gì kéo họ ra cho được. Nghiệp chướng của mỗi người phải tự mỗi người hóa giải. Phật Bồ-tát chỉ có khuyên răn, chỉ đường và gia trì mà thôi, còn cải đổi hay không phải tự mình làm lấy. Muốn cứu họ, Bồ-tát nói rằng, người tự làm khổ người đó chứ không ai hành hạ các người đâu. Hãy đừng nóng giận nữa, đừng căm thù nữa, hãy niệm thiện niệm lành, hãy sám hối tội lỗi của mình, hãy tịnh tâm niệm Phật thì tự nhiên các người được thoát nạn liền. Nhưng, cái tâm nghi ngờ của chúng sanh đó đã lên đến chỗ cực độ, không thềm nghe lời còn cho rằng, “Ông nói xạo gạt tôi, tôi phải tìm cách giết cho được kẻ hành hạ tôi, tôi phải trả thù...”. Cứ thế làm sao bây giờ? Cái khó là ở chỗ này vậy! Họ không chịu nghe cho nên Bồ-tát muốn độ họ cũng phải biến hình thành quỷ rất dữ mới răn đe họ được, nhiều lúc đành phải dọa nạt, đánh đòn, dùng cực hình trấn áp... để cho họ khiếp sợ mà không dám làm bậy nữa.

Dưới địa ngục thọ mạng rất dài, một ngày một người có thể bị hành hình chết đi rồi sống lại không biết bao nhiêu lần. Ở chùa, thường người ta có để một pho tượng “Quỷ-Sứ” mặt mày dữ tợn, mắt trợn, lưỡi thè dài. Đây là quỷ Tiêu-Diện, một vị quỷ sứ đại hung dữ ở dưới địa ngục. Ngài là ai? Là Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quán-Thế-Âm Bồ-tát đó. Ngài vì muốn cứu độ chúng sanh ở địa ngục nên Ngài phải hiện thân thành quỷ dữ để độ họ. Trong kinh Phật nói, chúng sanh muốn thân gì Bồ-tát hiện thân đó để độ. Dưới địa ngục mà hiện thân Bồ-tát hiện từ họ đâu có nghe, vì chúng sanh trong địa ngục vô cùng cay nghiệt, vô cùng ác độc! Ngày ngày, họ bị tội luyện trong cực hình dã man, cho nên tâm sân khuê, tâm thù hận mạnh lắm không thể dễ dàng làm cho họ nguôi ngoai được. Chính vì cái tâm nóng giận này nó chiêu cảm những hình phạt tương ứng với trình độ của tâm thái.

Một người có tâm thù hận đến cực độ sẽ bị chiêu cảm đến những hình phạt ghê rợn như “Thiết-Sàng”, như “Đồng-Trụ” chẳng hạn. Thiết sàng, là cái giường bằng sắt, bắt tội nhân nằm lên đó rồi cho đun lửa cho đến khi tan xương nát thịt mà chết. Đồng trụ, còn gọi là “pháo-lạc” là một trụ đồng nóng, bắt tội nhân ôm lấy để thân thể bị nóng cháy cho đến chết luôn. Đó là hai trong những hình phạt vô cùng dã man trong địa ngục. Tất cả những hình phạt đó đều do sự chiêu cảm từ cái tâm ác hiểm mà ra, chứ không ai bày ra cho họ cả. Rõ ràng, thà rằng chém họ một nhát, bắn họ một phát chết liền còn nhân đạo hơn ngàn lần sự thọ lãnh những cực hình đó. Một người có tâm ác đến cực độ sắp sửa bị những cực hình trên mà họ không hay. Bồ-tát thấy được chuyện này, Ngài muốn cứu họ mà cứu không được, vì họ

không nghe lời khuyên, không chịu ngừng tâm thù hận, thì làm sao đây? Đành rằng Bồ-tát cũng phải dữ như “Quý” thẳng tay trừng trị, may ra mới ngăn chặn họ đừng phạm phải tội lỗi nữa. Rõ ràng Bồ-tát đang cứu người chứ đâu có hại người. Bồ-tát chấp nhận việc này là sự bất đắc dĩ để giúp họ thoát cái cực hình ghê rợn của thiết sàng đồng trụ mà họ đâu có hay!

Cách đây một tuần, chúng con có dự một bữa tiệc, Hòa-Thượng Tịnh-Không được mời lên khai thị, Ngài nói rằng, “khi quý vị phải giết một con vật để ăn thịt thì xin hãy làm ơn cho một dao giết chết nó liền đi, rồi sau đó làm gì thì làm, đừng nên hành hạ chúng tới chết”. Một Hòa-Thượng, thượng thủ Tịnh-độ Tông thế giới tại sao lại khuyên người ta sát sanh? Thưa không. Ngài nhìn chung quanh trong cái xã hội này đa phần đều là người sát sanh hại vật để ăn thịt, khuyên họ ăn chay làm lành không được, thì thôi đành rằng trong cái tội lỗi, hãy bày cho họ chọn cái tội nhẹ hơn một chút, để may ra tương lai còn có cơ hội sám hối chuộc tội, chứ Ngài nào có chủ trương giết hại sinh vật đâu. Ngài nói mà trong tâm Ngài đau thương đến rướm máu đỏ mà!...

Cho nên, con thành khẩn khuyên cha má, anh chị em, bà con, cô bác, nếu vạ bất đắc dĩ phải giết con vật để ăn, thì hãy gây gọn làm một nhát cho nó chết trước đi, đỡ đau khổ cho nó hơn, đừng nên đánh vầy con cá trong lúc nó còn giãy đành đạch, đừng nên mổ bụng trong khi nó còn đang trào ra nước mắt. Biết được luật nhân quả, báo ứng thì hãy cố gắng tránh tự tay mình kéo ngựa cổ con gà ra lấy dao cắt đứt gân của nó để cho máu của nó chảy dần ra tới chết. Cái hận thù hành hình sát mạng này trở thành bất cộng đái thiên, là mối thù truyền kiếp chứ không phải thường đâu! Dù có Bồ-tát khuyên giải chúng nó cũng không nghe đâu. Nên nhớ, nợ sanh mạng nó thề sẽ đền trả bằng sanh mạng! Khi hiểu đạo rồi mới thấy cái nợ oan gia, trái chủ. Thật là khủng khiếp! Vì chúng nó vụng tu cho nên hiện tiền nó đang chịu thọ lãnh cực hình của địa ngục. Đối với con cá, con gà lúc đó, thì địa ngục là đây chứ còn đâu nữa! Quý sứ, chính là kẻ đang hành hình nó để ăn thịt chứ còn ai nữa! **Nhân quả báo ứng tơ hào không sai, ta đang tạo cảnh địa ngục thì xin hỏi, ai thay ta đi xuống địa ngục để thọ hình trả nợ đây?**

Trong pháp môn niệm Phật, với bốn mươi tám lời nguyện của Phật A-di-đà nói rằng, tất cả chúng sanh trong cửu pháp giới, nghĩa là có cả chúng sanh bị đọa trong địa ngục, nếu người nào phát tâm tin tưởng, phát lời nguyện cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới, chí thành niệm Nam-mô A-di-đà Phật thì được cứu độ vãng sanh về Tây-phương thành bậc bất thối Bồ-tát. Dễ dàng như vậy mà mấy ai nghe theo! Ngài thề rằng, nếu Ngài không thực hiện lời hứa này thì Ngài không thành Phật. Một lời thề vĩ đại, không thể tưởng tượng, và Ngài đã thực hiện được, vì Ngài đã thành Phật hiệu là A-di-đà cách đây đã mười kiếp rồi tại Tây-phương

Cực-lạc Thế-giới. Thế mà con người vẫn không tin. Không hiểu tại sao?! Lời nguyện độ sanh này có điều kiện rõ ràng là phải TÍN-NGUYỆN-HẠNH trọn vẹn thì mới được cứu thoát. Ấy thế mà chúng sanh không chịu niệm, rất ít người chịu niệm, rất khó cho họ chấp trì. Tại sao vậy? Tại vì cái tâm căm thù, đố kỵ, ngạo mạn, nghi ngờ... đã ngăn cản họ, cấm họ, không cho phép họ mở lời phát nguyện để giải thoát. Thật không biết lời nào để phê bình nữa!

Trở lại với cảnh giới địa ngục, một người khi hết báo thân, thần thức bị chiêu cảm vào cảnh giới đó là xui xẻo nhất, tệ hại nhất, khổ đau nhất, bạc phước nhất! Trong tội thập ác thì đây thuộc về thượng phẩm thập ác. Trung phẩm thập ác, bị đọa ngã quỷ đỡ hơn một chút, hạ phẩm thập ác bị đọa súc sanh, có nghĩa là nhẹ nhất, súc sanh gần gũi với loài người. Nếu sơ ý sanh về hàng súc vật nhưng trước đó có làm phước nhiều thì vẫn được hưởng phước. Ví dụ, như có những con chó được ông chủ giàu có thương yêu chăm sóc, đây là có làm phước nhưng mà ngu si vậy.

Thượng phẩm thập ác thực sự không khác gì với những tội ác khác cả, nhưng cấp bậc tội ác của nó thường là đã do lòng sân giận nâng cao mức tội lỗi lên đến chỗ tệ hại, vì khi nóng giận:

(1) Là nó đốt cháy tất cả công đức tu hành đã tích lũy được, làm cho người đó bỗng chốc bị mất sạch tất cả công phu tu hành;

.(2) Là nó gia tăng cường độ tai hại của việc làm;

.(3) Là nó làm cho tâm hồn mình điên loạn (tâm ma),

.(4) và sau cùng là nó cấy cái nhân địa ngục, mình bị đọa địa ngục.

Trong giảng ký về kinh Vô-Lượng-Thọ, Ngài Tịnh-Không dạy rằng, người tu hành phải luôn luôn đề cao cảnh giác sự nóng giận, tuyệt đối đừng sơ ý mắc phải, nếu không khó có cơ hội để hy vọng vãng sanh. Vì sao? Vì rừng công đức tu tập suốt một đời bỗng chốc bị đốt cháy trở thành tro bụi bởi đóm lửa sân giận trong tâm. Có nhiều loại ma quái luôn luôn tìm cách phá hoại công đức tu tập của mình, khi nó thấy mình tích bồi được một số công đức, nó liền tới xúi giục bảo mình, đốt đi, đốt đi, hãy đốt đi. Mình nghe lời chúng đem công đức đốt cháy sạch trơn. Một tích tắc sơ ý, chỉ cần tâm lóe lên một ý giận thì bao nhiêu công đức không còn gì nữa cả. Sau đó mình lại lần mò tu lại, rồi lâu lâu nó xúi một lần nữa và lại phủi bàn tay trắng. Đọa lạc vẫn là đọa lạc là như vậy. Ngài còn nói tiếp, nóng giận không đốt được phước đức, nhưng nó đốt tan công đức. Phước đức là giàu có, tiền tài, danh vọng. Công đức là để vãng sanh đắc đạo thành Phật. Công đức quý hơn nhiều!

Thưa cha má, những lá thư này con nói sâu vào cách tu hành, thực ra đây không phải là con dạy đời cha má đâu, nhưng trong đời con có may mắn gặp được chân sư, hằng ngày con nghe thuyết kinh giảng đạo và vô tình đạo lý của Phật pháp nó thâm nhập vào tâm con hồi nào không hay. Bây giờ ngoài thư viết về Phật pháp con không viết được gì nữa cả. Người nào chấp nhận nghe thì con viết, người nào không chấp nhận thì thôi. Tâm nguyện của con là cứu thoát cha má trong đời này, cho nên càng viết con càng cảm thấy an lòng. Cha má tu hành là cái cơ may của cha má. Tu hành, phải tích công đức, phước báu. Chính vì lo cho cái thiện căn phước báu này cho nên những lá thư đầu tiên con chỉ mong cầu cho cha má phát tâm niệm Phật trước đã. Hễ phát tâm niệm Phật, nếu không có thiện căn thì thiện căn cũng sẽ có, không có phước báu thì phước báu cũng đến. “Nam-mô A-di-đà Phật” là một âm thanh tối vi diệu, nó có khả năng tạo ra thiện căn phước báu vô lượng cho người phát nguyện trì niệm. Có thiện căn, phước đức rồi thì nhân duyên vãng sanh sẽ đặt theo từng bước chân đi, ngay trong đời này không đâu xa cả. Thiện căn, thuộc về công đức. Phước báu, thuộc về phước đức là lương thực để đi đường.

Tu hành phải từ cái lỗi lầm lớn nhất của mình mà hạ thủ công phu. Cái sở cầu phải tìm đỉnh cao nhất mà cầu mới mong thành đạt, gọi là “tu tại hồ trọng, chí tại hồ thượng” là vậy. Nghĩa là tu sửa phải lo sửa cái sai lớn nhất trước, chí cầu đắc phải cầu thượng đỉnh thì sự tu hành của mình mới viên mãn. Sửa sai chỉ chăm chú sửa lỗi nhỏ quên cái lỗi lớn thì tội lớn nó giết chết cả huệ-mạng của mình, mình còn dịp nào nữa mà tu. Cầu đạo mà cầu chúng đắc nhỏ thì khi tử ma đến mình đắc được cái gì? Bá thiên vạn kiếp không thành gì cả. Ví dụ câu “Nhân đạo bất tu, Thiên đạo viễn hỷ” rất là đúng. Đây là căn bản của đạo làm người, nhưng không phải chỉ làm người mà không lo đạo giải thoát đâu. Ví dụ như nói “không học tiểu học thì làm sao học trung học”, là để khuyến khích người không chịu đi học chứ không phải để nói cho người đang học cao học, đại học đâu. Chẳng lẽ người học đại học không làm được bài toán tiểu học sao!?

Chí cầu thượng đỉnh thì quả đạt thượng đỉnh, chí cầu chỉ được làm người trở lại thì không bao giờ đạt tới hàng Thánh, thế thì còn mơ làm sao có ngày đạt đạo giải thoát? “Tu sửa từ tội nào tệ nhất trước mới là tu”. Tội nào tệ nhất? Đó chính là tội đọa địa ngục. Niệm Phật cầu về Tây-phương để một đời thành Phật là cái đỉnh tối thượng, mà hằng ngày tâm mình lại tạo dựng cảnh giới địa-ngục thì cái quả địa làm sao tương ứng với cảnh Tây-phương của Phật! Chắc chắn không thể nào được! Cha má nên nhớ rằng muốn được về với Phật A-di-đà thì tâm phải là Phật, thân phải làm Phật, miệng nói lời Phật mới được. Nghĩa là, tất cả đều phải đi đến chỗ nhất tâm hướng về Phật.

Tâm niệm Phật thì tất cả vạn duyên đều phải buông xả, chỉ còn có Phật, gọi là **“Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”**. Chính cái Tâm mình sẽ biến mình thành Phật. Nhất thiết duy tâm tạo, nếu tâm mình muốn làm ông Tiên thì tâm Phật bị xao lãng. Tập tu dễ thất bại là vì vậy đó cha má ạ! Muốn vãng sanh thành Phật tâm phải niệm Phật. Miệng niệm Phật mà tâm còn muốn cầu xin Bồ-tát cho chút phước báu thì tâm đó không chí thành, không nhứt tâm. Tu hành sai giới luật của pháp niệm Phật, nên tự mình bỏ mất lực gia trì vậy.

Tổng quát là vậy, bây giờ về sự tu trì, xin cha má phải đi vào căn bản, phải thực hiện cụ thể, có như vậy mới đạt được công phu. Niệm Phật giới luật nghiêm minh thì tâm mới được thanh tịnh, nhờ đó trí tuệ tự nhiên khai mở, cha má sẽ tự biết đường huân tu. Cụ thể, về chuyện sân-giận, cha má hãy tự xét coi mình có thường giận nóng hay không? Đó là cái nhân chủng địa ngục rất nguy hiểm! Nếu có, ngay lập tức phải biết hối cải, sám hối nghiệp chướng liền. Nếu không sám hối ngay chỗ này thì dù tu cách nào cũng không thể thành đạo.

Thưa cha, vì một lòng thẳng thắn cứu cha, con đành phải nói thật, nói ngay trong thời khoảng mà cha còn có thể hồi đầu chuyển lỗi thành công, chuyển tội thành phước, hơn là ém nhẹm để sau cùng cha bị nạn quá nặng, đến chừng đó không ai cứu cha được nữa. Xin cha chớ giận, con xin nói thẳng rằng cha thường sơ suất về chuyện này, vô tình bao nhiêu công đức tu hành sáu bảy chục năm đã bị tiêu hủy hết rồi. Đây là điều đau đớn con xin thưa thực, là sự đau lòng mà con rất muốn nói với cha, nay mới có dịp. Đây là lời Phật nói trong kinh chứ không phải con nói. Muốn có công đức cha phải tự tái tạo lại ngay từ đầu bằng cách niệm Nam-mô A-di-đà Phật, và nếu một lòng nhứt tâm xưng niệm, chuyên chí một đường thì chắc chắn chỉ trong một thời gian ngắn cha sẽ có một phước báu mới rất lớn, một thiện căn mới rất lớn. Nhờ thiện căn và phước báu mới này mới có hy vọng cứu thoát cha ra khỏi luân hồi. Nhưng, nếu cha sơ ý lại nổi sân giận nữa thì lại đốt tiêu tan lần nữa. Xin cha tin con. Xin cha trăm ngàn lần nghe lời con, con tuyệt đối vì lòng hiếu thảo, vì chí nguyện cứu độ cha nên con đành phải nói lời thành thật để cha trực giác hồi đầu, tuyệt đối con không có một chút vọng ngôn.

Phật dạy, bất cứ lúc nào hễ biết quay đầu thì thấy bến. Vậy thì **“chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”**, nghĩa là đừng sợ cái niệm sai lầm trước, chỉ sợ mình không chịu quay đầu giác ngộ mà thôi.

Giận dữ, nó đốt rụi công đức mà còn cấy nhân địa ngục vào tâm linh mình. Cây nhân địa ngục còn đỡ, lỡ sân giận mà buông lời sai suất với Phật và Phật pháp thì sự việc trở thành rất lớn, tai họa nghiêm trọng. Cha tự nghĩ coi đã từng lỡ phạm phải chưa? Nếu có, con xin quỳ xuống năn nỉ cha má, cha má phải tức khắc sám hối, hàng ngày nên tìm giờ nào thuận tiên tự quỳ trước bàn thờ Phật mà kiết thành

sám hối, nhất định không thể hẹn, không thể tự ái được.

Người buông lời khinh thị Phật pháp đã kết thành tội cực trọng, trong kinh nói rằng, chư Phật mười phương không cứu nổi, chỉ có Phật A-di-đà với bốn mươi tám đại nguyện mới cứu được, nhưng bắt buộc phải thành tâm sám hối tội lỗi. Người phạm lỗi này mà trong đời phạm thêm tội ngũ nghịch nữa thì vô phương thoát nạn.

Đây có thể là tội vô tình mà nên. Nhưng vô tình hay cố ý vẫn là tội! Ngoài việc sám hối còn phải “lấy công chuộc tội”.

Một là ngày đêm nguyện với Phật kiệt thành sám hối chuyện này,
Hai là đề ý đề cao cảnh giác ngăn ngừa sự sân giận mới,
Ba là lỗi tại đâu lấy đó mà trị.

Ví dụ, cái lưỡi lờ nói lời khinh báng thì bây giờ ta phải phát nguyện dùng cái lưỡi này đi tuyên dương Phật pháp, đi khuyên người tu Phật, đi giúp người niệm Phật. Thành tâm làm thì ta sẽ hóa giải cái kiếp nạn kinh khủng này, không những thế mà cha má còn chuyển được nghiệp báo từ cực xấu trở thành cực tốt. Đây là diện “sám tội vãng sanh”, công đức nhiều khi vượt thắng hơn người thường chứ không phải đơn giản. Con thành tâm khuyên cha má nên tự quán xét để kịp thời tự cứu mình, đừng nên lơ là buông trôi mà phải nhận chịu thọ phạt cực trọng.

Xin cha má xem lại thư của con thêm một lần nữa. Địa-ngục, nga- quý, súc-sanh là những đường phải tránh xa. Khổ nổi! Ai cũng muốn tránh mà không biết cách tránh cho nên mới phạm phải những lỗi nghiêm trọng mà không hay đó thôi! Hằng ngày, con đều nguyện cầu Phật lực gia trì cho cha má thấu đường tu, cố gắng nhẫn nhục để đạt giải thoát cho được. Tất cả xin hãy buông xả hết đi, tất cả hãy vì mục đích: về cho được Tây-phương Cực-lạc trong đời này.

Nam-mô A-di-đà Phật
Con kính thư.
(Viết xong, Úc Châu ngày 25/3/2002).

☞ *Giữ tâm tốt, ☞ Nói lời
ít tốt, ☞ Làm việc tốt, ☞ T
ạ người tốt.*

(PSTịnh-Không).



17 -Lời khuyên song thân

Địa ngục ở đâu!

Kính cha má,

“Cuộc đời như áng mây trôi, khi tan, khi hợp, đổi thay không thường”, hãy cố gắng tu hành, quyết thoát ly sinh tử, khổ nạn. Đừng chần chờ đừng do dự mà mất cơ hội ngàn vàng khó mua này. Tu hành pháp môn nào cũng được, đạo nào cũng được, cũng tốt cả. Nhưng tu với mục đích quyết giải thoát thì cần nghiên cứu cho kỹ vì không phải pháp môn nào cũng dễ đưa đến giải thoát được đâu. Trong nhà Phật với tám mươi bốn ngàn pháp môn đã bao trùm tất cả mọi phép tu, mọi tôn giáo xuất hiện trên thế gian, khó có một chánh pháp nào lọt ra khỏi trong tám mươi bốn ngàn pháp đó. Trong đó, đặc biệt Pháp “Niệm Phật” là pháp thù thắng trong tất cả pháp thù thắng, là vì không những có khả năng đưa một chúng sanh vượt qua tam giới, thoát khỏi luân hồi lục đạo mà còn vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế-giới để một đời thành Phật. Nếu hiểu thấu được pháp giới thì mới thấy đây là một chuyện bất khả tư nghì, với trí con người không thể nào hiểu tới.

Đã là thân phận con người ai cũng phải chịu cái khổ “Sanh, Lão, Bệnh, Tử”, nhưng người biết chí thành niệm Phật cầu sanh Tây-phương thì thoát được chữ “TỬ” này. Trong kinh Luận, chư Tổ sư Phật giáo gọi đây là “Pháp Môn Bất Tử”. Người được vãng sanh Tây-phương không phải là chết mà họ vẫn tiếp tục sống, họ chỉ chuyển thân từ nhục thân thành liên hoa hóa thân. Hòa Thượng Tịnh Không nói rõ rằng, vãng sanh không phải là chết rồi mới vãng sanh mà đang sống họ đi vãng sanh, tức là họ tự liêng thân xác lại trong lúc vẫn còn đang sống để đi theo Phật và tiếp tục sống trong một cảnh giới hoàn toàn khác tốt đẹp, vi diệu, thần thông biến hóa tự tại tối thắng phi thường và tất cả những sự việc trong đời

họ vẫn còn biết rõ rệt. Không những thế bắt đầu từ đó họ còn biết luôn cả vô lượng kiếp về trước họ đã từng làm gì, tu hành như thế nào, kiếp nào bị đọa, kiếp nào cao sang. Khi vãng sanh, được quang minh của Phật A-di-đà phóng chiếu nhiếp thọ thì tức khắc tự tánh của họ được phục hồi nguyên vẹn, nhờ “túc mạng thông” mà họ biết được tất cả vô lượng kiếp về trước.

Còn chết thì sao? Con người lúc chết không tự chủ được bản thân, bị đau đớn giống như “con rùa bị người ta lột mai” vậy. Lúc chết, thần thức bị oan gia, trái chủ bủa vây tấn công bằng những đòn thù tàn nhẫn và chúng nó cắn xé lôi mình vào đường hiểm nạn. Chết thì thần thức phải qua thân trung ấm, thường trong bốn mươi chín ngày, (cho nên người ta mới cúng bảy tuần là vậy). Đến khi đầu thai chuyển thế thì ký ức của họ hoàn toàn bị xóa sạch, họ sẽ quên tất cả những gì đã xảy ra trong đời họ, thần thức mê mê mờ mờ chiêu cảm theo nghiệp báo để thọ sanh. Ví dụ, như ta đang sống đây nhưng đời trước ta không biết, một đứa bé sinh ra hoàn toàn ngu ngơ, ngốc ngác... Tất cả những người bị “chết” nếu không bị lượng tội địa ngục thì chỉ được tái sanh trong những đường: người, cầm thú, quỷ thần và ngạ quỷ. Họ không thể sanh lên tới cảnh giới trời, thì còn mong gì tới cảnh Tây-phương Cực-lạc.

Sanh lên trời dù không vượt khỏi tam giới nhưng cũng được gọi là vãng sanh thiên. Bị đọa địa ngục, vãng sanh thiên và vãng sanh Tây-phương Cực-lạc không qua sự cách ám, nghĩa là họ chuyển thân đi luôn. Sanh thiên được chư thiên đón về đó hưởng phước, khi hết phước thì rất dễ bị đọa lạc nặng. Vãng sanh Tây-phương được chư Phật, chư Thánh Chúng đón, chư thiên cung tiễn, về đó tu hành để thành Phật vĩnh viễn thoát ly mọi ràng buộc của sanh tử luân hồi. Kinh Phật cho ta biết chậm nhứt là mười hai kiếp, nhanh là ba kiếp thôi ta sẽ thành Phật, (đây là chưa kể lực gia trì của Phật A-di-đà). Mười hai kiếp quá nhanh, có thắm gì đâu so với ba đại A-Tăng-Kỳ kiếp hay vô lượng kiếp của các pháp tu khác. Bị đọa địa ngục thì quỷ sứ còng đầu lôi đi, tới đó để vĩnh kiếp đọa đày khổ ải, “thống bất khả ngôn!”. Vì thần thức bị rơi địa-ngục không qua cách ám, không có nhập, trụ, xuất thai, cho nên con người ở địa ngục có thể vẫn còn nhớ chuyện thế gian, còn nhận ra được con cháu, còn nhớ những gì mình đã làm... Nhưng đã trễ rồi, có hối hận cũng quá muộn màng! Bây giờ có muốn liên lạc cũng không thể liên lạc được nữa, đành âm thầm nhận lấy thương đau, không kêu cứu ai được cả!

Hiểu biết được cảnh giới như vậy mới thấy vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới là điều tối ư quý báu, là cái phước báu lớn nhất mà chỉ có Phật A-di-đà với bốn mươi tám đại nguyện mới cứu độ chúng ta về đó mà thôi. Một điều nên biết nữa, là vãng sanh Tây-phương là nơi viên mãn của Phật đạo nhưng lại dễ hơn là cầu sanh lên các cõi trời trong tam giới, lên các cõi tiên là cảnh giới còn

thấp hơn. Vì tất cả các cảnh giới đều do tự tu chứng, đường tu rắc rối hiểm nghèo, dễ bị sai đường, dễ lâm lạc vào ngõ tà, rất nguy hiểm!

Trở lại việc tu hành, đã quyết định con đường vãng sanh Tây-phương Cực-lạc trong đời này thì xin cha má hãy gấp rút **“Tích Công Lũy Đức”** để có tư lương đi về với Phật. Tích công lũy đức là cố gắng làm lành lánh dữ. Làm lành, hãy lấy tâm chí lành, chí thiện, thanh tịnh mà làm. Nghĩa là, cha má hãy thoải mái tùy duyên. Tuổi cha má đã già rồi không thể bôn ba như người trẻ tuổi được cho nên hễ gặp dịp thì làm còn không thì cứ an nhiên tự tại, ráng giữ cho tâm hồn bình thản an vui niệm Phật. Làm thiện tùy duyên là có thì giúp không có thì thôi, chủ yếu là tâm của mình lương thiện, sẵn sàng thành tâm thiện ý muốn giúp đỡ kẻ khó khăn là được. Hễ có thiện ý đó rồi tự nhiên mình thấy cách làm, đừng chấp mình làm nhiều làm ít, đừng để tâm phân biệt khinh thị kẻ nghèo kém hơn mình...

Làm lành tuyệt đối đừng nảy lên ý tưởng mong cầu phước báu mới là làm lành. Mong cầu hưởng phước báu tức là còn tham lam, còn bất thiện, còn phải mắc nợ đọa lạc! Làm thiện thuộc về phước báu hữu lậu. Luật nhân quả vay trả hễ có làm thì tự nhiên phước báu có đến, đừng cầu mong. Hễ nảy lên niệm cầu phước lộc thì bị phạm nghiệp “Tham”, nghiệp này thuộc về vô-lậu. Tham lam là nhân ngã-quỷ, cái phước báu mình làm được không chuộc được cái nhân chủng ngã quỷ đã cấy trong tâm. Chính vì thế, nên còn tham thì khó vãng sanh được. **Làm lành là tu cho chúng sanh**, mở rộng tâm lượng bao la, thương yêu vạn vật để phát triển tâm từ bi, khiêm nhường kính trọng mọi người, có như vậy tâm mình mới tương ưng với tâm Phật A-di-đà, nhờ thế mà cha má dễ dàng vãng sanh.

Trong hoàn cảnh Việt-Nam thôn quê eo hẹp, mình khó có khả năng bố-thí, khó có khả năng chu toàn việc thiện. Nhưng cha má cũng có thể mở tâm lượng thương người, không nên tranh giành hơn thua đố kỵ với ai, đừng nên chấp lỗi người khác, chỉ nên một lòng khuyên giải chỉ bày người khác tu hành, đừng nên tự tay giết hại heo, gà để ăn nữa, v.v... đó là làm lành.

Làm lành với tâm chân thành kính cẩn có thể biến phước đức thành công đức để hồi hướng cho chúng sanh, trả nợ oan gia trái chủ. Tu niệm Phật, cha má phải nhớ là ngày ngày đều đọc câu: “Nguyện đem công đức này, hồi hướng cho oan gia, trái chủ trong đời” sau mỗi buổi niệm Phật. Từ nhiều kiếp đến nay mình đã sát hại sanh vật quá nhiều cho nên có nhiều oan gia, trái chủ theo mình truyền kiếp để chờ cơ hội trả thù. Chính thế cho nên con người khó được giải thoát. Hồi hướng cho họ là lấy công chuộc lỗi vậy. Phép tu, tóm lại là:

1) Tin tưởng vững chắc sự cứu độ của Phật A-di-đà;

2) Phát nguyện cầu vãng sanh, nghĩa là mỗi buổi sáng cha má nhớ phải đọc lời nguyện vãng sanh, nên đọc câu kệ này:

**Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung.
Cửu Phẩm Liên Hoa vi phụ mẫu.
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô-Sanh.
Bất-Thối Bồ-tát vi bạn hữu.**

Đọc nhiều lần trong ngày càng tốt;

3) Buông xả tất cả, niệm A-di-đà Phật luôn luôn đừng để gián đoạn, tuyệt đối không được niệm gì khác nữa;

4) Chiều, tối sau khi niệm Phật xong thì hồi hướng công đức, đọc bài kệ này mỗi buổi sau khi niệm Phật:

**Nguyện đem công
đức này, Trang
nghiêm Phật
Tịnh-độ. Trên đền
bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ ba
đường. Nếu có kẻ
thấy nghe, Đều
phát lòng Bồ-đề.
Hết một báo thân
này, Đồng sanh
Cực-lạc quốc.**



Thế là đủ rồi. Nếu cha má muốn mạnh hơn nữa, thì trước khi hồi hướng công đức nên thành tâm nguyện sám hối những điều tội lỗi của mình và xin hồi hướng cho tất cả oan gia, trái chủ trong vô lượng kiếp đến nay, cầu cho họ được lợi lạc, cầu cho họ sớm giải thoát. Cứ như vậy mà tu thì nghiệp chướng tiêu trừ nhanh, cuối đời được vãng sanh. Nếu không theo như vậy thì mất phần, uổng lắm đó.

Lánh dữ để tu cho mình, tránh nhân quả nghiệp báo, tránh những chủng tử xấu, cho tâm linh mình được nhẹ nhàng siêu thoát. Đây là vấn đề lớn con đã nói sơ qua trong các thư trước. Có dịp con sẽ trở lại. Lánh dữ để khỏi tổn hại đến công đức tu hành của mình. **Một trong những yếu tố tối kỵ nhất là sự Sân-Giận**. Thừa cha má, như trong thư trước con có nói, cái nhân chủng của sân khuể là địa ngục cho nên kinh Phật dạy, khi lâm chung chỉ cần người đó khởi lên một ý niệm tức giận về bất cứ chuyện gì thì thân thức bị chiêu cảm vào đường địa-ngục ngay. Vì nó quá nguy hiểm, tối kỵ mà lại quá dễ mắc phải, cho nên qua mấy thư liền con đều nhấn mạnh đến điểm này là mong cầu cho cha má và anh chị em lưu tâm cảnh giác, có như vậy mới mong ngày giải thoát. Muốn tránh được chuyện này, người tu hành luôn luôn tự mình nhắc nhở lấy mình, kèm chế lấy mình, đề cao cảnh giác tột độ để tránh trạng thái này.

Nếu một người ưa nổi nóng, ưa sân giận thì tánh nóng này sẽ trở thành quán tính rất nguy hại cho huệ mạng. Quán tính này sẽ trở thành một phản xạ tự nhiên, một phản ứng nhạy bén đến một sự kiện bất hợp ý nào xảy ra. Chính vì thế mà khi mình lâm chung, chắc chắn sẽ bị, hoặc là oan gia trái chủ, hoặc là ma quái gạt mình rơi vào trạng thái đó.

Giận tức là điều tuyệt đối phải tránh. Bình thường tỉnh táo đã biết mà kèm chế không được, thì làm sao tới lúc khốn đốn nhất, đau đớn nhất, rối loạn nhất lại có thể kèm chế được. Vậy thì, muốn thành đạo, muốn siêu sanh lên cảnh giới Cực-lạc của Phật thì ngay từ bây giờ phải bỏ cho dứt cái tập khí, thói quen này.

Trong Phật học có đưa ra pháp tu nhân nhục. **Nhất thiết pháp đắc thành ư nhân**. Tất cả mọi tôn giáo, mọi cách tu hành, nếu ai còn phạm phải chuyện này thì vô phương thành đạo, không thể giải thoát. Chính con đây, hồi trước chưa hiểu đạo, thường nóng giận bưng bưng, đến khi hiểu được sự tối ư nguy hại của nó rồi con phải chú tâm đề cao cảnh giác. Mỗi lần có chuyện bực mình là con nói thầm trong miệng “đừng giận, đừng giận...” rồi tìm cách lánh xa hiện trường, giận muốn mở lời con cũng cố gắng cắn môi lại để tránh phải phát ra lời, vì hễ phát lên lời thì lửa giận bốc ra, bùng lên, ta kèm không nổi, công phu tu hành của mình từ một sơ ý đó thôi đã biến thành mây khói.

Phải cố công tập luyện chuyện này chứ không phải dễ dàng đâu cha má ạ, vì đây là tập khí đã ăn sâu vào tạng thức của mình từ lâu đời rồi. Sân-giận là kẻ thù rất đáng sợ sát bên cạnh, nó đã giết hại vô số huệ-mạng của chúng sanh mà mình đâu ngờ. Xin cha má hãy cố gắng tới đa chuyện này mới được. Chắc hẳn một đôi ngày, vài ba tháng không dễ gì mình bỏ hẳn được, nhưng quyết tâm thì hiện tượng này chắc chắn sẽ giảm dần, rồi nó sẽ dứt.

Trước giờ, mình chưa xác định được mục đích thì đành cho qua, nhưng nay đã thấy rõ rồi, đã hiểu được chỗ mình cần phải tới rồi, thì xin cha má đừng vì một chút việc tầm thường mà đành chịu mất cơ hội quý báu đánh giá bằng vô lượng kiếp tu hành này. Hãy buông bỏ tất cả, hãy đem tất cả để đổi lấy cho được cái vé đi về Tây-phương cha má ơi! Cứ nghĩ rằng một vài năm nữa mình về đất Phật thì tại sao phải ở lại chịu đọa lạc khổ đau vô vàn kiếp số để tranh giành, để sân-giận?

Con biết từ hồi nào đến giờ gia đình mình sống theo phong hóa Á-Đông, khuôn mẫu nhà Nho, tư tưởng “Tam-Cương Ngũ-Thường” cũng đã ảnh hưởng rất lớn. Cái Nho phong này là điều rất cần thiết cho đạo làm người. Tuy nhiên, Nho giáo dù sao đi nữa cũng chỉ lo được chuyện thế gian trong một đời này, chứ hoàn toàn không cang đáng nổi tới đời quá khứ, vị lai. Nhân-quả, nghiệp-báo, luân-hồi... Nho giáo hoàn toàn không nói đến. Cho nên, nói về đạo dạy làm người trong đời này thì Nho giáo rất tốt, còn nói về đạo xuất thế, luân hồi, nhân duyên, nghiệp báo... thì nhà Nho không thông được. Đây là một sơ suất đáng chú ý! Phải chăng trong nhiều tiền kiếp có thể vì quá chú trọng vào thế diện, nhân cách người quân tử mà vô tình tạo ra nhiều nhân tố lỗi lầm, có thể gây ra những nghiệp oán về sau mà không hay! Ví dụ điển hình như chữ Trung Hiếu, “Quân xử thân tử”, “Phụ xử tử vong”, những sự bức bách này làm sao tránh khỏi chiêu cảm thành oán thù truyền kiếp, làm cho lịch sử mãi mãi chìm trong chiến tranh chết chóc. Tần-Thủy-Hoàng đốt sách chôn Nho, họ cố quét sạch bóng dáng Nho gia trên ngay quê hương họ. Những cuộc cách mạng văn hóa đã đem đèn đài, sách vở Thánh Hiền của họ đập phá, đốt hết. Những cuộc nội chiến tương tàn gây chết chóc cho biết bao nhiêu người, v.v... phải chăng là những quả báo truyền kiếp từ trong chính dân tộc họ!?

Phải tin Phật cha má ạ. Phật giáo là một nền giáo học cho ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, bao trùm tất cả mọi phương diện, mọi khía cạnh chứ không phải chỉ là một thứ tôn giáo dị đoan mê tín như người ta thường hiểu lầm đâu. Hiểu được đạo Phật rồi ta có thể hiểu được tất cả mọi tôn giáo, ta thấy được mọi cảnh giới. Đây là sự thật. Ví dụ như, Hòa-Thượng Tịnh-Không, có những lần người ta bắt chợt mời Ngài giảng Thánh kinh của Thiên-Chúa Giáo, Thánh kinh Hồi-Giáo, khai thị cho Thánh-Hỏa Giáo, v.v... Ngài cầm kinh lên lật tới đâu giảng tới đó, thâm sâu, uyên áo hơn cả chính giáo sĩ của họ nữa, mà những kinh điển này từ trước tới giờ Ngài chưa đọc qua. Rõ ràng khi một người hiểu ngộ kinh Phật thì tất cả mọi cảnh giới đều thông suốt, cho nên Ngài cầm quyển kinh nhìn vô là thấy ngay liền không cần phải chân chừ suy nghĩ.

Ở Việt-Nam ta có nhiều tôn giáo, ví dụ như Cao-Đài, Hòa-Hảo... chẳng hạn, nếu có duyên mời Ngài khai thị, chắc chắn Ngài cầm lên giảng liền, giảng thẳng

đến cốt tủy luôn, đến nỗi chính những cảnh giới mà giới chức sắc tu nhiều năm trong đó chưa chắc đã ngộ ra. Đây là sự thật, chắc chắn như vậy. Chính như con đây mới bập bẹ nghe Phật pháp của Ngài thôi mà con đã nhìn thấy được nhiều cảnh giới của họ rồi, thì làm gì với bậc minh sư như vậy mà Ngài không thông đạt.

Trở lại chuyện tu hành, tất cả căn nguyên của đọa lạc là ba cái độc Tham, Sân, Si. Tham-Lam bị rơi vào ngã quý, sân-giận rơi vào địa ngục, si-mê rơi vào súc sanh. Trong ba đường này, đường nào cũng khổ cả, trong đó địa ngục là cảnh giới dễ sợ nhất. Trong mấy thư liên con nhắc đến điểm này, xin cha má, anh chị em, bà con, có bác, nhứt thiết đừng sợ ý coi thường. Con vì lòng hiếu hạnh thành tâm muốn tất cả mọi người chớ nên sắp hàng vào đó xem thử mà ân hận ngàn đời, muôn kiếp chứ không phải như sự hiếu kỳ đi xem chiếu phim ma đâu! Mọi người, cả thân lẫn sơ, hãy chú ý mà tránh xa đi. Tin hay không thì tùy, con nói vẫn phải nói với tất cả lòng chân thành khuyên nhủ và con coi đây như là bốn phận làm con, làm bà con thân thuộc với nhau trong đời này.

Đức Phổ-Hiền Bồ-tát dạy **“Khuyến-Tân-Hành-Giả”** và con đang làm đúng theo như vậy. Xin cha má nên nghe theo con, tu hành là tu bằng cái tâm chân thành để được giải thoát, chứ không ai bắt phải cạo đầu trọc đầu mà sợ, mà trốn tránh, và cũng xin khuyên anh chị em rằng, chớ đem cái trí nghĩ thô thiển của mình mà đánh giá lời Phật, đừng bao giờ ý mình có coi được vài ba quyển sách, nói chuyện trời đất trên vĩa hè mà cho mình là hàng trí thức! Cái nhìn, cái thấy của mình lẫn lộn trong một xứ còn quá nghèo nàn lạc hậu, có thắm thía gì đâu so với vũ trụ bao la, với nhân sinh cảnh giới trùng điệp, thì làm sao dám để tâm cống cao, ngã mạn coi nhẹ Phật pháp.

Phật là đáng giác ngộ tối thượng trong thập pháp giới, đại từ, đại bi vạch đường cho mình thoát hiểm nạn, mình không chịu nghe theo, tự mình đâm đầu vào khổ hải thì ráng mà chịu. Đến lúc cùng rồi, phía trước là vực sâu thăm thẳm lửa cháy bùng bùng, phía sau hổ báo, nghiệp chướng tràn tới vô chụp để phanh thây. Hết đường chạy thoát rồi, lúc đó mới ngộ đạo thì cũng thừa thôi!...

Cái cảnh giới địa-ngục này từ đâu mà có? Nó là sự chiêu cảm hằng ngày bằng cách sống, cách suy nghĩ, cách ăn ở, cách tiếp vật đối người... của mình chứ không đâu xa cả. Khi không biết, mình cứ tưởng nó là chuyện huyền hoặc, xa vời, phi thực... đâu ngờ nó là một thực thể núp sẵn sát bên cạnh mình, ở sâu trong tâm mình, ở ngay trước mặt mình mà mình không hay. Đó chính là đâu? Sân giận!

Phật dạy **“Duy Tâm sở hiện”**, tâm mình tạo ra cảnh giới nào mình đi về cảnh giới đó. Người hiền lành thấy cảnh thiện, người hung dữ thấy cảnh ác quý, người tham lam keo kiệt thấy cảnh ngã-quý, người ngu si mê muội thì sống trong

cảnh giới súc-sanh. Chuyện này ngay trong làng mình cũng có nhiều ví dụ cụ thể chứ đâu xa, như có nhiều người mới sinh ra bị điên điên dại dại, mê mê khờ khờ... thật sự có phải là họ đang sống trong cảnh giới loài vật, đôi khi còn thấp hơn một số con vật nữa không?! Tất cả hiện tượng đó cũng là cái nghiệp báo của họ, vì dại đường tu trong đời trước mà thành ra như vậy! Mình nên thương hại chứ đừng khinh khi họ.

Cho nên, tu hành cần phải hiểu pháp, không hiểu pháp mà cố chạy theo thế trí biện thông thì tạo thêm nghiệp. Mất chánh pháp thì càng tu càng lạc, càng tu càng xa chân lý, càng mất phần giải thoát mà mình không hay! Nên nhớ, người tu mà đi lạc đường thì có tội lớn hơn người không tu. Vì sao? Vì họ làm gương xấu cho người khác, họ làm cho người khác mất niềm tin, họ dẫn người khác đi lạc đường, họ có thể làm mất huệ mạng của người khác. Rõ ràng, họ gây tội cho chính họ và còn mang thêm tội của người khác... Do đó, tu đúng chánh pháp mới có công đức, có thiện căn, tu sai hướng thì nhất định phải nhanh chóng hồi đầu để kịp thời “đáo bỉ ngạn” trước khi gặp tử ma, cha má ạ.

Trở lại chuyện sân-giận, con cũng xin thưa rằng là con đang dựa theo Phật học nói chung về cái nguy hại của chữ “Sân”, rồi ứng dụng vào hoàn cảnh riêng của gia đình chứ con không phải nói riêng. Con biết chắc chắn ai cũng từng vướng phải lỗi này, thì bây giờ đọc thư này nhớ hồi đầu tỉnh ngộ. Hơn nữa, cái mục “Sân-Giận” rất dễ phạm phải trong nền văn hóa Á-Đông. Ở đó, nếu nói rằng cha mẹ nóng giận con cái là sai thì ít ai chấp nhận. Nhưng ở Âu Mỹ, thì đây là luật bị cấm. Các nước Xã-Hội Chủ-Nghĩa cùng một số nước Á châu khác cũng đã áp dụng luật này rồi. Đây cũng là một điều may, vô tình cứu được một số oán nghiệp cho người làm cha mẹ. Vì dù cho luật lệ quốc gia hay phong tục tập quán có cho phép độc tài hay không, thì mọi sự bức bách đều gây nên oán nghiệp. Nghĩa là nó sẽ trở thành mối hận thù truyền kiếp, đời này trả không được nó cũng chiêu cảm ở đời sau.

Ví dụ, như ai đã bức bách một người nào chết dù đúng luật thế gian hay không thì nghiệp sát sanh vẫn có và thân thức người bị hại vẫn ghi tâm trả thù. Chính vì thế mà thành ra oan oan tương báo, ngay cả con cái trong gia đình cũng vậy. Xin cha má nhớ rằng đời này là Cha-Con, Thân-Thuộc... nhưng khi chết rồi, thì thân thức phải qua cuộc cách âm, tất cả ký ức đều bị xóa sạch. Thân thức nhập thai, trụ thai, xuất thai hoàn toàn mê mờ đi theo dòng nghiệp báo đầu sanh, ở đó chỉ còn nghiệp thức chiêu cảm và sẽ hành động theo “đền ân, báo oán, trả nợ, đời nợ”, chứ không biết ai là cha, là mẹ, là anh, là em gì nữa cả. Cho nên, khi hiểu đạo thì ngay cả con cái mình cũng phải lấy lễ mà tiếp xử, chứ không thể ý quyền làm sai luật nhân quả mà gây thêm nghiệp báo.

Nói gọn lại, giận la rầy con cái nếu là vì lòng thương giáo dục thì không kết báo oán, còn vì tánh nóng nảy của mình, thì vẫn tạo nên nghiệp báo, thù hận, không tốt cho hậu kiếp!

Phật dạy rằng, con cái đến với ta là do những duyên nợ từ trước, có rất nhiều duyên nghiệp nhưng tựu trung có bốn diện, (1) “Báo-Án”; (2) “Báo-Oán”; (3) “Đòi-Nợ”; (4) “Trả-Nợ”.

“**Báo-Án**” là người trong đời trước đã thọ ân của ta, chiêu cảm đến đời này nó đến để trả ơn. Đây là những đứa con có hiếu có tình, biết thương cha kính mẹ, dù cho có bị đối xử tệ bạc như thế nào nó cũng thương cha mẹ, không thay đổi.

“**Báo-Oán**” là những đứa con trong những kiếp về trước đã bị ta la mắng, chửi bới, hành hạ, cưỡng bức, sát tử... bây giờ họ tới nhằm trả mối nợ này. Đây là những đứa con bất hiếu, vô lễ, vô nghĩa, vô đạo...! Nó sẽ tìm cách phá tan gia phong uy tín của dòng tộc, làm cho cha mẹ phải chịu nhục nhã, bị tù đày, thậm chí còn có thể sát cha hại mẹ nữa là khác.

“**Đòi-nợ**” là những đứa con phá sản, bao nhiêu sự nghiệp của cha mẹ nó đem phá hết, cờ bạc, rượu chè, đau bệnh... bằng mọi cách làm cho gia tài của cha mẹ phải tiêu tan. Đây là vì trong tiền kiếp, chính mình đã đoạt chiếm tài sản của nó, ăn cướp, ăn trộm, dùng quyền cưỡng chiếm... nên mới tạo ra đứa con như vậy. Nếu vừa cả “**báo oán**” và “**đòi nợ**” thì sự việc xấu ác sẽ xảy ra ngoài sức tưởng tượng của nhân luân, kinh khủng lắm! Riêng cha má không có những người con thuộc dạng xấu này, đây cũng là sự may mắn do bởi cái nhân ăn ở hiền lành từ trong đời kiếp trước của cha má, chứ giả sử nếu có, thì cha má cũng đành nuốt hận chịu thua chứ không cách nào cứu vãn được đâu!

“**Trả-Nợ**” thì ngược lại là nó nợ mình, đời này thường thấy những người con thường gửi tiền bạc cung dưỡng cha mẹ. Nếu chỉ để “trả nợ” thôi thì nó chỉ ý thức trách nhiệm hoặc sợ xấu mặt với bạn bè, bà con, mà giúp chứ chưa chắc đã thương cha mẹ. Nếu có cả “**trả nợ**” lẫn “**đền ơn**” thì trở thành đứa con đại hiếu, đại hiền, đại nghĩa, đại từ, đối với cha mẹ, vừa lo chu toàn cả vật chất lẫn tinh thần và chí thành thương tưởng, trung thành với song thân.

Nuôi dưỡng ăn uống là trả tiểu hiếu nhân sinh. Cứu độ cha mẹ vãng sanh Tây-phương là trả Đại hiếu xuất thế. Như con đây đang tận lực làm tròn đại hiếu đó, con đã làm hết bốn phận thì dù cha má có đi hay không con cũng đã trả trọn vẹn. Nếu cha má sơ ý lọt lại trong tam đồ lục đạo, thì đó là duyên phận của cha má chứ con không biết làm cách nào khác hơn...

Hiểu được điều này, thì trong đời bất cứ chuyện gì xảy ra, xin cha má cũng nên an nhiên tự tại. Tất cả đều do nhân quả nghiệp báo từ nhiều đời nhiều kiếp kết tụ về để thanh toán ơn nghĩa nợ nần cũ mà thôi. Hễ có nhân thì có quả, có nghiệp thì có chướng. Người khéo tu hành hiểu đạo thì phải tìm cách chặt đứt nguồn nhân quả nghiệp báo này để thoát ly giòng sinh tử. Muốn chấm dứt thì bây giờ ta sẵn sàng trả nợ và đừng gieo nghiệp mới nữa. Thế thôi! Chuyện này phải cố gắng làm thì mới được. Nhiều người tu hành suốt bảy tám mươi năm nghiệp chướng vẫn còn tràn trề và cơ hội giải thoát vẫn còn mù mịt. Do đó, giải thoát được không hẳn tu lâu hay mau mà là biết cách tu. Có câu nói, “Tu trọn kiếp, ngộ nhứt thời”, tu một kiếp có cả triệu đời nhưng chưa chắc đã ngộ, nhưng khi ngộ đạo chỉ cần một tích tắc thời gian thôi. Cho nên tu có đúng cách, chọn đúng pháp môn, hợp căn cơ, hợp lý đạo, người đó sẽ thành công. Tu không hợp lý hợp cơ dù tu trọn đời trọn kiếp cũng khó có phần giải thoát.

Trong tất cả pháp tu hành, Pháp môn niệm Phật được chư Phật, chư Tổ sư đều xưng tán là “Đốn-Siêu trong Đốn-Siêu, Phương-Tiện trong Phương-Tiện, Cứu-Cánh trong Cứu-Cánh, Liễu-Pháp trong Liễu-Pháp”. Đây không phải là lời nói đưa đẩy mà là lời trực ngôn, chân ngữ, thực ngữ. Vì sao? Vì với tám mươi bốn ngàn pháp môn tu tập của Phật để lại, thì pháp của Phật bao trùm tất cả mọi phương diện. Trong rừng kinh sách Phật ấy, lại có kinh nói rằng dù cho có vô lượng pháp môn tu thì cũng chỉ có pháp Niệm-Phật là duy nhất được mười phương chư Phật hộ niệm và được bốn mươi tám lời đại nguyện của đức A-di-đà Phật gia trì. Là pháp độc nhứt nói lên sự bình đẳng thành Phật viên mãn cho đều cả cứu pháp giới. Một pháp tu hành chỉ cần một đời này thôi được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, kết thúc sanh tử, một đời thành Phật. Chính nhờ lực gia trì này mà có người đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, có người hen lại ngày vãng sanh, có người niệm Phật chỉ vồn vẹn ba ngày đã được vãng sanh, trút bỏ bao nhiêu khổ nạn nghiệp chướng.

Thư tới, con sẽ kể cho cha má nghe những chuyện “**thần kỳ**” ngay mới gần đây thôi. Tất cả đều là sự thật. Trong khi đó có nhiều pháp môn rất cao siêu, nhưng không trọn vẹn gọi là bất liễu giáo. Ví dụ, như pháp tu Đốn-Siêu có thể cấp kỳ thành Phật nhưng đòi hỏi căn cơ, tâm trí quá cao không hợp với đại chúng; Phương tiện dễ nhưng không có cứu cánh; Cứu cánh dễ nhưng không đủ phương tiện... Chỉ có pháp niệm Phật hợp với tất cả mọi căn cơ. Đốn siêu vì một đời thành công, cứu cánh thì chắc chắn, phương tiện thì quá dễ, nhân là niệm Phật, quả là thành Phật. **Niệm Phật thành Phật**. Tất cả mật tạng bí tủy nhất của chư Phật để lại cho chúng sanh đều ở ngay trong Thánh Hiệu “Nam-mô A-di-đà Phật”. Quyết định dứt khoát rồi ráo. Kinh Phật dạy, “Ức Phật niệm Phật hiện tiền đương lai tất định kiến Phật”. Nhất hướng chuyện niệm A-di-đà Phật, nhất định cha má sẽ được

vãng sanh, sẽ thành vị Bất thối Bồ-tát, chỉ còn một đời này thôi sẽ thành vị Phật ở cõi nhất chân Pháp giới Tây-phương Cực-lạc.

Hãy buông bỏ tất cả những đường đi vô định hướng. Hãy quyết tâm theo đúng pháp môn tối thượng này để thành đạt. Xin cha má quyết tâm đừng vì cảm tình, hay tiếc nuối những điều gì khác mà mất cơ hội vãng sanh, oan uổng lắm! Hãy buông bỏ tất cả để ra đi trong quang minh, an lành, thanh tịnh. Hãy buông bỏ tất cả đi, để cha má thoát khỏi cái chết của kiếp người ở tuổi đời đã gần mãn. Nếu tới tuổi này rồi mà không nhận rõ số mạng, không vạch đường đi rõ ràng, thì còn đợi đến chừng nào nữa đây, thừa cha thừa má? Buông bỏ đâu có nghĩa là bỏ nhà, bỏ cửa, bỏ ăn, bỏ uống đâu, những cái bỏ này là hành động tự tử, sẽ bị sa đọa rắc rối và có hại cho huệ mạng.

Buông bỏ là dứt khoát liệng tất cả những gì không ích lợi cho việc vãng sanh. Giận hờn con cháu, tức giận người thân, chửi bới kẻ bất hiếu... là những hành động có hại cho tâm linh của mình. Nuối tiếc nhà cửa, luyến tiếc gia đình, bàn chuyện thị phi, đăm mê danh vọng, thích nhân nghĩa hảo huyền, ưa tiếng khen chê vô ích của thiên hạ... là tự trói mình trở lại trong đường luân hồi, có sướng ích gì đâu. Thế gian này, càng ngày càng tiến gần đến chỗ nguy kịch mà tình cảm không dứt, dây dưa những con đường tu hành vô định hướng, cầu xin những phước lợi nhỏ nhoi cho thế đời mộng huyền này... là tự mình không muốn vãng sanh Tây-phương, là tự mình bỏ mất cơ duyên thành Phật, tự mình tìm chỗ hiểm nạn mà đi.

Thừa cha má, nên suy nghĩ cho thật kỹ thì giựt mình tỉnh ngộ liền, nên biết hồi đầu một trăm tám mươi độ để kịp cứu đời mình. Trong lời pháp giảng về kinh Vô-Lượng-Thọ, Ngài

Tịnh-Không có nói, “Có người tu hành lâu năm, họ thường niệm Bồ-tát nên sinh ra cảm tình sâu đậm. Bây giờ gặp Phật, họ không chịu niệm Phật mà cứ niệm Bồ-tát, họ sợ niệm Phật thì có lỗi với Bồ-tát! Đây là vô minh, vọng tưởng! Bồ-tát còn ngày đêm phải niệm Phật để cầu vãng sanh, còn mình thì không chịu hồi đầu tỉnh giác. Đây thật là tình chấp thâm trọng thành ra mê mờ?! Chẳng lẽ học lớp một đến kỳ phải lên lớp lại nói, “Tôi học lớp một lâu rồi, tôi mến cái lớp này, không muốn lên”. Có cái đạo lý như vậy sao?”. Ngài nói tiếp, “Niệm Phật để thành Phật là sự thăng cấp cao nhất, là cơ duyên tối thắng dễ tìm ra lắm sao? Hàng tỉ người may ra mới có một người gặp được, tin được để thành Phật”. Vì sao vậy? Vì hầu hết không ai có đủ thiện tín để y giáo phụng hành, thực hiện trọn vẹn pháp môn. Nghĩa là họ tin chút chút, niệm thử coi, còn thời giờ chính là họ lo cầu xin phước báu, không dám bỏ thói quen xưa, vẫn chạy theo con đường tu hành tạp nhạp. Tiếc thay!

Thưa cha má, hằng ngày con tranh thủ từng phút để viết thư khuyên cha má tu hành. Vì đây không phải là phép tu bình thường, mà tu đắc được giải thoát, một đời thành Phật. Vì con đã thấy rõ ràng hiển nhiên, cho nên con phải nói cặn tình, cặn lý để cha má quyết đắc được thiện lợi. Nếu lỡ cha má có bị mất phần thì con cũng không còn ân hận nữa. Trong linh cảm con vẫn thấy rằng cha má vẫn chưa tin tưởng vững chắc, vẫn còn hồ nghi: “Làm gì có chuyện tu một đời mà vãng sanh bất-thối thành Phật dễ dàng như vậy?”. Nhưng thưa cha má đây là sự thật. Thư tới con sẽ cố gắng giải thích rõ ràng chuyện này, con nêu đích danh những người vừa mới vãng sanh gần đây, không những thế trong đời họ còn giúp hàng trăm người khác vãng sanh. Đây là sự thực. Xin cha má vững lòng tin tưởng mà đóng kín tất cả lục căn lại, nhứt tâm niệm Phật cầu về Tây-phương Cực-lạc, phải về đó cho được trước đã, mọi chuyện khác sẽ tự biết sau. Nhất thiết đừng phân vân, phải quyết lòng đi thì phần an vui cực lạc đang chờ sẵn cho cha má đó.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Kính thư .

(Viết xong, Brisbane ngày 7/4/02).



Pháp môn niệm Phật thật là Tâm Tông của các đức Phật, là con đường tu tắt mau của hàng chúng sanh đi đến quả vị giải thoát sanh tử. Nếu bền chí nhất tâm niệm Phật, thì không phải đợi mãi đến đời sau mới được gần Phật, mà ngay đời này cũng đã thấy Phật.

(Bồ-tát Giác Minh Diệu Hạnh).

18 -Lời khuyên song thân

Tu hành ví như thi cử!

Kính cha má,

Khi hiểu được đạo pháp mới thấy tu hành cần phải cẩn thận, sơ hở một tí có

thể chuyển xoay họa phước, hễ đúng thì phước, lệch thành ra họa. Vì thế nên người tu thì nhiều mà đắc thì ít. Cái khó nhứt là vì thời này đã mạt pháp rồi, tâm con người bị hoàn cảnh vật chất chi phối quá nhiều. Tâm trí bị ô nhiễm thành ra ai ai cũng thích chạy theo ảo vọng, ít ai lo chuyện giải thoát. Những người già cả, lớn tuổi, lụm cùm họ cảm nhận được sự hão huyền của kiếp người mới thấy mỗi tu đạo lộ dạng. Nhưng tu hành lại quá khó, sơ hở là phạm luật, phạm giới, cho nên nếu mình thực sự muốn thành tựu đạo quả thì phải để tâm chú ý, chứ không nên tự mạn cho rằng mình đã thành công, đã có nhiều công đức.

Như cha má thấy, tu hành trọn đời chỉ cần một lần sân giận, nóng nảy là tất cả công phu đều bị tiêu hủy sạch trơn, bảy tám mươi năm tu tập trở thành số không mà người đó không hay, cứ đinh ninh là mình tu hành ngon lành, hơn nhiều người khác. Cái ngạo mạn nó đóng kín tâm trí lại làm cho họ tự đắm đầu vào ngõ cụt mà không hay. Còn hại hơn thế nữa, cứ một lần giận dữ thì lại cấy vào tâm thức mình một chủng tử địa ngục, khó gỡ ra được. Chủng tử địa ngục trong tâm nhiều hơn các thứ khác thì mình sẽ bị thọ báo ở địa ngục chứ làm sao tránh khỏi. Người tu hành cần ghi nhớ điều này, đừng bao giờ sanh tâm kiêu mạn. Chính Ngài Ấn-Quang Đại sư, vị Tổ thứ mười ba của Tịnh-độ Tông Trung-Hoa, một vị đại tôn sư mà lúc nào cũng tự nhắc nhở rằng công phu của mình còn kém. Cho nên, dù có tu hành nhưng xin cha đừng nên ý lại rằng mình đã tu lâu năm, mà còn phải để tâm chú trọng đến vấn đề là đường mình tu đi tới đâu? Có thành tâm chí thiết hay không?...

Niệm Phật là pháp môn tối vi diệu. Kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy mười câu niệm Phật tất vãng sanh, chỉ trừ người mang tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh pháp. Nghĩa là, dù người có mang trọng tội đều có thể được cứu độ vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế-giới nếu biết hồi lỗi tu hành. Ngài Tịnh-Không nói, pháp môn niệm Phật thật quá đặc biệt, không thể bàn nghị tới được. Bất kể người có tội hay không, tội nặng hay nhẹ, miễn là biết quay đầu tỉnh ngộ, biết kiết thành sám hối, biết chí thành tu sửa, thì dù có tội đọa địa ngục đi nữa vẫn được vãng sanh như thường. Đây không hẳn là công của chính mình mà là nhờ thần lực gia trì của Phật A-di-đà.

Thực tế, đây không phải là lời giảng của Hòa-Thượng, mà trong kinh Phật nhắc đi nhắc lại nhiều lần, nhất là các kinh luận Tịnh-độ. Cho nên, người mang trọng tội chắc chắn bị đọa địa ngục, nếu người đó muốn xuống địa ngục để xem thử vài ba vạn kiếp thì khỏi bàn tới, còn như muốn cầu thoát nạn thì vẫn còn kịp. Đó là Niệm Phật. Con xin thưa thẳng rằng thời đại mạt pháp này ngoài câu Nam-mô A-di-đà Phật ra khó tìm đâu ra một năng lực thứ hai. Xin cha má suy nghĩ kỹ, quyết tâm niệm Phật ngày đêm đừng lơ là buông xuôi nữa.

Biết thế mà con người vẫn không chịu tin. Đợi khi nào mới tin đây? Thư trước, con hứa sẽ nêu lên một vài thành tựu như “Thần Kỳ” trong pháp niệm Phật và nói rõ những nguyên do nào có người tu hoài không thành đạt, ngược lại có người thành đạt rất nhanh, rất rõ ràng.

Thưa cha má, tu hành phải xác định rõ mục đích, nếu mình chỉ muốn tu để kiếm chút phước đức nhỏ nhỏ như cầu chút tiền, được trúng số, muốn mua mau bán đắt, được chút lợi lộc thế gian, thì những lá thư của con không có giá trị gì cả, vì con thấy rõ ràng con đường đó sẽ bị đọa lạc, sẽ bị khốn khổ về sau. Lúc vay thì cười hỉ hả, lúc trả tan rã thân tâm, than đâu cho thấu, khóc thầm không xong!

Cái chính của sự tu hành là cốt để giải bài toán giải thoát sanh tử luân hồi. Quý giá hơn nữa là làm sao vãng sanh được tới thế giới Tây-phương trong một đời này. Vì bài toán này quá khó, trên đời này không mấy ai giải được. Sự thật, khó thì khó nhưng rõ ràng có cách giải, có thể thực hiện được ngay trong đời này, tại vì người ta chưa thấy, chưa biết, chưa hiểu cho nên chưa đi được. Thế thôi.

Hôm nay, con cố gắng giải thích thêm, cộng thêm những chứng minh cho cha má, mong sao cha má thức ngộ chân tướng của sự thật mà hạ quyết tâm tu hành. Con cầu xin đức A-di-đà gia trì vào lời thư này để thức tỉnh cha má.

Thưa cha má, người tu hành mong cầu đạo ví như người đi dự thi vậy. Lúc chưa thấy được phương pháp thì nghĩ muốn điên đầu mà nó vẫn rối bưng ben, nhưng một khi đã hiểu được rồi thì cách giải rõ ràng rành, minh minh bạch bạch. Một mạch, họ làm xong bài toán, họ đậu. Tu hành cũng vậy, một khi ngộ được lý đạo rồi thì cứ một đường thẳng tiến, sự thành đạo chỉ trong một đời này thôi chứ khó gì đâu! Thi cử, con xin nêu ra vài trường hợp sau đây:

***) Một là:** Khi đã thấy được phép giải rồi thì người đi thi phải mau mau làm nhanh, một đường từ đầu chí cuối, phải tranh thủ làm để nộp bài đúng giờ. Chắc chắn thi đậu.

Đây là ví dụ cho những người tu hành ngộ đạo, đắc đạo. Trong Phật giáo, những vị Sư tu hành vào lúc thiếu niên và trung niên thường họ thử tu đủ cách, nhưng đến khi tuổi về chiều, quá 50 tuổi về sau, họ thường bắt đầu mới thấy rằng sự giải thoát là điều tối quan trọng. Giáo nghĩa kinh điển dù thông cho mấy, mà sự thoát ly trong đời này còn mờ mịt thì sự tu hành chưa phải là viên mãn. Cho nên một khi đã chợt ngộ ra đạo lý này hầu hết quý Ngài đều buông xuống tất cả, nhứt tâm quay về với câu Phật hiệu A-di-đà Phật để cầu vãng sanh Tịnh-độ trước rồi những chuyện khác sẽ tính sau. Hẳn nhiên cũng có người ngộ đạo theo các pháp

môn khác, nhưng hầu hết đều quay về niệm Phật, vì niệm Phật nhờ lực gia trì của Phật mà vượt khỏi tam giới, rút ngắn được ba đại A-tăng-kỳ kiếp, về được tới Tây-phương Cực-lạc quốc. Đó là những người thật sự liễu giải Lý Sự của Phật đạo.

Nếu nghiên cứu trong rừng lịch sử Phật Giáo cha má sẽ rõ ràng chuyện này, nhiều vị Sư niệm Phật mà đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, biểu diễn sự ra đi đúng như câu nói “du-hí-thần-thông”. Chuyện này nhiều lắm con không thể kể hết ở đây được. Khi nào có ghé chùa xin mua những quyển như “Mây-điều-sen-thanh”, “Vãng-sanh-ký”, “Chuyện-vãng-sanh”, “Tịnh-độ-Thánh-Hiền-lục”, v.v... để coi thì biết.

Tu sĩ được như vậy, còn người thường, cư sĩ thì sao? Thưa cha má, người nào tu người đó đắc. Trong thế kỷ hai mươi vừa qua, Ngài Hạ-Liên-Cư là một cư sĩ, Ngài chỉ niệm A-di-đà Phật, khi vãng sanh Ngài mời bạn bè tới dự tiệc chia tay rồi đứng giữa chánh điện chấp tay mà thoát hóa, vui vẻ thoải mái. Người biết trước ngày ra đi, đứng cười mà thoát hóa như trò đùa vậy, đây chẳng phải là chuyện “Thần-kỳ” sao?

Chuyện này cũng chưa lạ, thường ngày Ngài có nuôi một con chuột, khi Ngài kinh hành niệm Phật con chuột lắc lẻo đi theo sau, giống như ở quê trẻ em nuôi chim se sẻ, khi khôn lớn nó cứ nhảy nhảy theo sau vậy đó. Đến khi Ngài đứng vãng sanh thì thấy nó đã vô chiếc giày của Ngài và đứng vãng sanh theo. Đây đúng thật là chuyện “Thần-kỳ” của thế kỷ!

Trong kinh Phật nói, tất cả chúng sanh nhứt tâm xưng niệm A-di-đà Phật thì được vãng sanh. Chuột là chúng sanh, nó niệm Phật thì nó được vãng sanh và nó cũng được bình đẳng thành Phật ở Tây-phương. Đây là chuyện có thực. Con chuột này, chắc chắn trong đời trước nó là con người có tu Phật, niệm Phật thành thực rồi, nhưng lúc lâm chung sơ ý nảy lên một niệm ngu si, đại đột nào đó mà lọt vào đường súc sanh, may mắn là gặp được Ngài Hạ-Liên-Cư cứu độ, chứ giả sử như sinh ra rồi đi lang thang, gặp phải chú mèo thì tiêu đời rồi, biết kiếp nào nữa mới thoát đây?...

Cách đây cỡ hơn mười năm ở Đài-Loan, có một lão cư sĩ tên là Lý-Bình-Nam vãng sanh. Ngài là học trò của Tổ sư Thích-Án-Quang, vị Tổ sư thứ mười ba của Tịnh-độ Tông Trung-Hoa. Cuộc vãng sanh của Ngài, cả nước Đài-Loan đều thương tiếc. Hằng ngày, hơn sáu trăm người vì nhớ tưởng ơn Ngài cứu độ, đến niệm Phật hộ niệm trước linh cữu trong bốn mươi chín ngày liền, ngày đêm không gián đoạn. Ngài chỉ là một người thường nhưng có những vị Hòa-Thượng phải đánh lễ, bái làm Thầy. Ngay Hòa-Thượng Tịnh-Không, vị thượng thủ Tịnh-tông thế giới cũng bái Ngài làm thầy và thọ giáo mười năm. Ngài

là người niệm Phật và dạy người ta niệm Phật cầu sanh Tây-phương. Trong đời, Ngài cứu độ hơn năm trăm người thực sự được vãng sanh về Tây-phương. Chỉ là một công chức bình thường, nhưng khi vãng sanh có tới khoảng sáu trăm người tự nguyện ngày đêm hộ niệm suốt bốn mươi chín ngày, hàng ngàn người quỳ lạy tiễn đưa linh cửu, hàng triệu người khắp nơi thương tiếc. Phước đức này đâu phải tầm thường, xưa nay để ai có được. Phải chăng đây là một chuyện “**Thần-kỳ**”!

Ngay hiện tại đây, ở đây có một vị tu sĩ hiệu là Thiện-Huệ. Trước đây, Ngài là con rể của Phối-Sư Trần-Quang-Vinh, thống lãnh quân đội Cao-Đài. Ngài tu Cao-Đài ngay trong nội Thánh-Thất Tây-Ninh hơn ba mươi năm, là giáo sư Pháp văn cho trường trung học Cao-Đài hơn ba mươi năm. Trong Thánh-Thất, Ngài có tham gia tổ chức rất nhiều đàn cơ, có lúc tự làm Điền-Ký đàn cơ. Thế nhưng sau cùng Ngài lại thấy được sự giải thoát của đạo Phật và đã xuất gia học Phật hơn hai mươi mấy năm nay. Ngài kiến lập được hai ngôi chùa ở Mỹ-Tho. Trong chuyến viễn du ra nước ngoài vô tình Ngài gặp được lời pháp của Hòa-Thượng Tịnh-Không và trực ngộ ra câu “Nam-mô A-di-đà Phật”. Từ Canada Ngài bay thẳng qua Úc để xin gặp mặt Hòa-Thượng Tịnh-Không và Ngài xin bái Hòa-Thượng Tịnh-Không là Sư-Phụ. Còn hơn thế nữa, Ngài còn thường xuyên ngồi nghe thầy Ngô-Thông là đệ tử của Hòa-Thượng Tịnh-Không thuyết pháp.

Một vị tu sĩ tám mươi một tuổi, lại lắng nghe pháp của một thầy, tuổi đời nhỏ hơn con mình, tuổi đạo chỉ bằng học trò mình. Người bình thường đâu có khả năng làm được chuyện này! Người bình thường, phàm hễ được chút tuổi, chút chức sắc danh vị, họ tự mãn với công phu tu tập năm, sáu mươi năm, họ ngất ngưỡng trên cái ngôi sư phụ để cho hàng đệ tử quỳ lạy cung phụng, chứ ai dại gì đi bỏ cái danh vị ấy để cúi mình bái người khác để cầu đạo giải thoát!!! Thế mà Ngài Thiện-Huệ làm được, đây đâu phải là người thường! Tâm phục, khẩu phục! Có những lần Ngài dám mạnh dạn nói rằng: “*Năm, sáu mươi năm tu hành của tôi trước đây coi như không có gì hết, bây giờ tôi mới biết là mình thực sự bắt đầu tu hành!*”.

Thưa cha má, đây chính là những con người giác ngộ đường tu, đã nhìn được thấu và buông được trót. Nhìn chưa thấu thì buông không được, buông không được thì vô phương cứu vãn vậy.

*) **Hai là**, có nhiều người ngộ được đường đi, họ sung sướng quá cứ ngồi đó rung đùi lo hưởng cái thú vị khám phá ra chân lý, đến khi kiểng đánh cái “boong”, giật mình nhìn lại thì ngỡ ngàng vì bài làm của mình vẫn còn là tờ giấy trắng!...

Điều này ví dụ cho những người ngộ đạo mà rút đài một cách oan uổng! Thật quá oan uổng! Cái lý thì nói oang oang rất hay nhưng chính mình thì không

chịu hạ thủ công phu tu tập. Chắc cha má cũng thường thấy những người như vậy, có ích gì cho đạo giải thoát đâu! Xin cha má nên nhớ rằng, “Lý-Đạo” có thể đồn ngộ, nhưng “Sự-Đạo” cần phải tiệm tu thì mới thành đạo. Nghĩa là, người có thể trực nhận ra được đường đi, nhưng phải đi, phải thực hành gấp, phải tinh tấn kiên trì, chuyên tu thì mới thành đạo được. Người hiểu ngộ lý đạo mà không đi thì cũng hoàn không. Chính vì vậy mà con đây vừa tranh thủ thời gian viết thư cho cha má, vừa ngày đêm niệm Phật chứ không dám lơ là. Con khuyên cha má tu hành nhưng chính con không chịu niệm Phật, thì con vẫn phải chịu số phận hẩm hiu như thường.

Thầy Thiện-Huệ khi vừa mới tới đây, Thầy liền cho dán lên tường câu, “Nói nhiều không bằng nói ít, nói ít không bằng nói một câu, nói một câu không bằng KHÔNG NÓI”.

Thầy trương lên để cảnh tỉnh mọi người thì chắc Thầy phải làm, nếu không làm thì Thầy cũng chờ nộ tờ giấy trắng vậy thôi!

Thầy Thiện-Huệ năm nay hơn tám mươi tuổi đời, sức đã yếu, thầy vẫn cố gắng đi kinh hành niệm Phật một ngày tám tiếng, đi không nổi thì Thầy lạy Phật. Thân lạy Phật, Tâm tưởng Phật, Miệng niệm Phật. Thân Khẩu Ý chuyên nhất hướng về A-Di Đà Phật đó gọi “nhất tâm niệm Phật” để cầu vãng sanh. Còn Hòa-Thượng Tịnh-Không thì dạy: **“Đa nhất sự bất như thiểu nhất sự, thiểu nhất sự bất như vô sự. Lão thật niệm Phật”**. Suốt ngày, ý Ngài ở trong kinh, tâm Ngài trụ ở câu Phật hiệu. Rõ ràng tư tưởng lớn gặp nhau. Những người có chí khí dũng liệt họ đâu thèm tranh giành những thứ hão huyền của thế gian mộng huyền.

Cha ơi! Cha thường dạy con rằng: **“Phật-tức-Tâm, Tâm-tức-Phật”**, thì bây giờ đừng thèm nói câu này nữa mà mong cha má hãy làm câu này đi. Thành Phật hay không là làm chứ không phải nói. Phật tức Tâm nghĩa là hễ Phật có gì thì tâm mình có cái đó. Phật vô sanh tử thì tâm vô tử sanh; Phật giác ngộ thì tâm mình vốn có sáng suốt; Phật thiện lành thì tâm mình vốn không ác; Phật thanh tịnh thì tâm mình vốn an lạc... Tâm tức Phật là tâm thiện lành là Phật; tâm thương người là Phật, tâm buông xả, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.. là Phật. Phật tức tâm là “Thị-Tâm-thị-Phật”, tâm tức Phật là “Thị-Tâm-tác-Phật”. Cho nên, hễ “tâm mình LÀ Phật thì tâm mình phải LÀM Phật”, mà “tâm mình LÀM Phật thì chính tâm mình LÀ Phật” chứ còn gì nữa. Đó chính là cái đạo lý “Duy tâm sở hiện” đó cha má ạ.

Cha thường nói “Tâm CHÁNH là Phật, Tâm TÀ là Ma” thì cũng cùng ý nghĩa này, tất cả đều do tâm mình hiện ra. Tâm Chánh tức là tâm niệm Phật, ý tưởng Phật. “Ý Phật Niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật”. Tâm, khẩu,

ý, chuyên nhất hướng về Phật thì chắc chắn mình sẽ về Tây-phương để thành Phật chứ không đi đâu nữa cả. “Nhất thiết duy tâm tạo” thì học Phật ta hãy làm Phật chứ đừng làm cái gì khác, làm cái gì khác tức khắc mình sẽ thành cái khác đó liền. Đây chính là cái đạo lý “Vạn Pháp duy tâm”, điều mà cha thường dạy con vậy.

“Tâm Tà là Ma”. Tâm Tà là sao? Ví dụ, sân giận là cảnh giới địa-ngục, người thường nóng giận thì tương lai sẽ về địa-ngục; tham lam là cảnh giới của ngã-quỷ, người có tâm tham lam, chỉ thích tiền, mách lới lừa lọc để được tiền thì chắc chắn sanh làm ngã-quỷ; si-ám mê muội trở thành súc-sanh.

Thế nào gọi là si mê? Ví dụ như người suốt ngày cứ say sưa làm cho tâm thần hôn ám, hoặc khi lâm chung luyện tiếc cái nhà mới xây, còn ngại gia tài lớn không ai lo, sợ tiền nợ người ta không trả... đó là những cái niệm ngu si đại đột, nhanh chóng đưa mình đầu thai vào hàng súc sanh. Ví dụ, như con đã nói, vào bụng con chó của người hàng xóm. Khi con chó sinh ra, nó có linh cảm thích vào cái nhà đó để chờ con cháu liêng ra cục xương. Đôi lúc thật oái oăm, lại bị chính con chó mà tiền thời mình thương yêu cung chiu, nó dí cắn chạy quẩn đuôi! Tất cả những hành động hay tư tưởng đưa ta vào tam ác đạo gọi là “Tâm-Tà” hoặc là “Tâm-Ma” vậy!

Tâm tà nó còn bao hàm những chuyện tế vi hơn, nếu không chú ý không thấy. Ví dụ như, người tới chùa để cầu phước lộc, cầu trúng số, cầu khỏe mạnh, cầu buôn bán nhiều lời... cầu nguyện này không có ác, nhưng đó là lối tu tự tư ích kỷ vẫn là tham-lam! Phật không bao giờ cảm ứng chuyện này đâu. Còn có người cầu tái sanh làm người, làm tiên nhân thì tâm bị chấp vào cảnh giới lục đạo trong sanh-tử luân-hồi để chờ ngày đọa lạc... “Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”, tâm ở đâu tương lai sẽ tới đó.

Cha má ơi! Hiểu thấu đạo lý thâm sâu này rồi thì lý do gì mà còn cố đi sai đường nữa? Hãy mau mau ngày đêm niệm Phật, tâm tâm cầu về Tây-phương. Mình sợ ý đã bỏ phí gần hết cuộc đời rồi, mà bây giờ còn đứng đĩnh rung đùi, thì làm sao nộp bài cho kịp trước khi kiếng đánh đây?!...

*) **Ba là**, thi rớt là vì không chịu buông bỏ những phương thức rườm rà, cứ tiếc rẻ rắng chép đủ thứ vào trong bài, đến lúc kiếng điểm giờ thì bài mình làm chưa xong!

Điều này ví dụ cho những trường hợp tạp tu. Sự tạp tu, không chuyên nhất thường công phu khó có thể thâm hậu. “Nhứt nghệ tinh nhứt thân vinh”. Đạo cũng giống như đời, hễ “Tinh Tấn” thì dễ thành đạt, còn “Tạp Tấn” thì lỡ cỡ khó đi tới

đích. Có nhiều người đã hiểu được sự vi diệu của pháp niệm Phật nhưng vì hồi giờ họ đã tu những pháp môn khác quen rồi nên không nhớ xa. Niệm Phật lại vừa niệm Tiên, cầu Thần, xin xăm, bói toán, v.v... Đây chính là vì tập quán đã quen, tình chấp sâu nặng làm quên mất con đường giải thoát, quên mất mục đích chính của sự tu hành. Những cách tập tu vô tình nó phá mất công năng câu niệm Phật, biến pháp niệm Phật tối thắng vi diệu một đời thành Phật, thành pháp tu câu phước báu tâm thường. Tu như vậy thì bị mất sự gia trì của 48 lời đại nguyện của Phật A-di-đà. Trong kinh Phật dạy rất rõ là phải “nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật”. Không nhất hướng thì đi lòng vòng không có mục đích, cuối cùng đành bị trôi theo nghiệp báo luân hồi, đọa lạc vô cùng vô tận?!

Thường tình, người ta cứ nghĩ rằng tu hành đạo nào cũng được, pháp nào cũng học, Phật nào cũng niệm, Thần nào cũng thờ... có như vậy mới chứng tỏ sự bình đẳng tôn kính, không phân biệt. Thực ra, nếu nói tôn kính tất cả thì đúng nhưng thờ phụng, trì niệm tất cả thì bị lạc. Vì sao vậy?

Thứ nhất là nếu hiểu rõ về cảnh giới thì mới thấy sự mông lung vô định hướng. Trong vũ trụ này, bây giờ vàng thau lẫn lộn, thiện ác khó phân. Phật là Phật, mà Ma cũng xưng là Phật, họ cũng có lắm đồ chúng, lắm pháp môn nghe rất hay, rất dễ cảm mến! Lạc vào đó rồi khó còn sáng suốt để phân biệt trắng đen.

Hai là thọ mạng mình quá ngắn ngủi, bề khổ thì mệnh mông, hiểm nạn trùng trùng, không cho phép ta lang thang thám du nhiều cảnh giới trong đời này.

Ba là: Ma, Quỷ, Thần, Tiên... ta cần phải kính trọng họ nhưng không nên theo họ. Nên áp dụng câu “Kính nhi viễn chi”, một lòng kính trọng nhưng cũng một lòng không theo họ làm đệ tử. Con từng thưa với cha má rằng, hễ quen đâu thì nợ đấy, nên quen với Phật theo về với Phật là hay nhất thôi.

Bốn là: pháp môn niệm Phật là Pháp nhị lực, tập niệm tự mình đánh mất bốn nguyện oai thần gia trì của Phật A-di-đà. Với sức của con người làm sao dám nghĩ tới chuyện tự vượt qua tam-giới luân-hồi, vượt qua bề khổ mệnh mông đây?

Cho nên, muốn vượt qua biển khổ hãy tìm chọn chiếc bè nào vững chắc nhất để đi, đừng nên tham lam đeo bông, đứng trên một bè còn để phùng kéo theo thêm năm bảy bè khác. Mới nhìn thì thấy dường như chắc ăn, nhưng kết quả thì chính những chiếc bè kia nó lôi mình trở lại không thể vượt đi được. Dù có ráng sức thì giữa dòng cũng phải ngã quy. Chọn lựa một bè thật chắc chắn có nghĩa là suy nghĩ đắn đo thật kỹ là bè nào có thể đưa mình nổi qua tới bờ kia chứ không thể sơ ý được, vì nếu chọn chiếc bè quá yếu đuối nó sẽ nhận chìm mình trở lại trong bể khổ luân-hồi thì uổng đời tu tập.

Cha má ơi! Đòi mình, tự mình cứu lấy, không ai cứu mình được cả. Thần Tiên không thể cứu sanh tử khổ nạn cho mình được, Thần Tiên chỉ có thể hỗ trợ phước lộc cho mình hưởng thụ vài chục năm rồi chết, rồi đọa lạc. Cho nên lỡ chọn chiếc bè yếu thì ngay lập tức phải đổi bè, Thần Tiên cao minh không bao giờ ngăn cản chuyện này cả.

Muốn biết bè nào tốt, bè nào yếu thì kiểm tra kỹ là biết ngay. Kinh cũng như thế, xem kinh nào cứu độ mình thành Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác, thành Phật được là chắc. Kinh nào chỉ nói cho chút lợi, giúp chút lộc, cứu chút nạn... không đá động gì đến việc dứt sanh-tử luân-hồi thì yếu, không thể cứu độ rốt ráo. Chắc chắn kinh pháp không thể nói sai, cứ bình tĩnh xem kỹ thì thấy liền. Chọn kỹ rồi cứ một pháp môn mà đi, trong Tịnh-độ tông thường gọi là “*Nhất môn thâm nhập, trường kỳ chuyên tu*”, có như vậy mới mong ngày thành đạt.

Tình thực mà nói, ta có thể ví chùa chiền, thánh thất, v.v... giống như trường học, thầy tu là giáo viên, pháp môn là những môn học, kinh điển là sách giáo khoa. Tất cả, mỗi mỗi đều có trình độ cấp bậc của nó. Tại mình không suy nghiệm kỹ thành ra mập mờ đó thôi. Học hành muốn cầu tiến tới, thì phải chọn môn học thật kỹ chứ không thể vịn nể bạn bè. Tu hành thì phải quyết thành đạo, quyết tự cứu chính mình chứ không phải tu để lấy cảm tình với Thánh, Thần, Tiên, Phật... được. Quý Ngài đâu cần sự cảm tình đó. Tại chính vì mình ngại, mình sợ, mình có tình chấp thâm trọng nên không dám tự quyết, chứ Thần minh nào có cấm cản. Đã là Phật, Thánh, Tiên, Hiền thì đâu có thể có tâm lượng ích kỷ hẹp hòi như thường nhân mà tìm cách bắt buộc chúng sanh phải theo mình! Con nói điều này xin cha má suy nghĩ thử đúng hay sai!

Hiểu được đạo lý rồi thì ta thấy rằng pháp môn, tôn giáo chỉ là phương tiện. Trong kinh Phật dạy rằng, “*Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp*”. Có nghĩa là, khi liễu ngộ được đạo rồi thì ngay cả pháp Phật cũng phải bỏ đi để đắc đạo hướng chi là những pháp không phải của Phật. Tại sao vậy? Vì pháp môn chỉ là phương tiện Phật nói ra để hướng dẫn mình đi, khi thấy được đường đi rồi, thì Phật dạy, phải liệng cái gánh pháp đó để đi cho nhanh, chứ tại sao lại cứ mang hoài trên vai làm chi cho nặng?

“Pháp thượng ưng xả” nghĩa là phải biết buông hết, bỏ hết những thứ râu ria, chỉ còn giữ lại cái gì cần thiết nhất giúp mình đi được mà thôi. Ngài Thiệu-Đạo Đại sư đòi nhà Đường nói, “*Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di-Đà bốn nguyện hải*”, nghĩa là sở dĩ chư Phật thị hiện xuống trần thế là chỉ vì để nói cho chúng sanh biết cái nguyện hải độ sanh của Phật A-di-đà mà thôi. Tất cả vạn pháp chỉ là phương tiện dẫn dắt chúng sanh quy nạp về thế giới Cực-lạc, đó là câu

“Nam-mô A-di-đà Phật”, cái đỉnh cao nhất, tối hậu để viên thành Phật Đạo. Nay ta đã tới cái đỉnh này rồi tại sao lại muốn tuột xuống? Chư Tổ sư đều nói, bốn mươi chín năm thuyết kinh giảng đạo của Phật sau cùng cũng chỉ là để giới thiệu cho chúng sanh câu Nam-mô A-di-đà Phật để vãng sanh Tây-phương thành Phật. Giờ đây biết rồi thì mình phải thành Phật chứ, tại sao lại tìm cách đi ngược về đường đọa lạc?!

“Pháp thượng ung xả” là để vãng sanh Tây-phương thành Phật, phải thực hiện cho được trong đời này. Siêu sanh Tây-phương Cực-lạc là đang còn sống đây ta niệm Phật để về tới Tây-phương thành Phật, chứ không phải chờ đến lúc chết, rồi bảo con cháu chạy mời mấy vị Sư đem tấm hình A-di-đà Phật tới tụng kinh cầu siêu đâu... Thực tế, cầu siêu cho người chết thì ít, mà chính yếu là cầu cho người sống hãy mau mau tỉnh ngộ tu hành, đừng đợi chết rồi thì đã quá muộn đó thôi!

Tất cả pháp môn đều là phương tiện, nhưng niệm Phật có cả cứu cánh luôn, vì “Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”, nhân và quả đều ở ngay trong câu Phật hiệu. “Niệm Phật” là pháp môn lấy ngay cái nhân địa Phật để tu thành Phật, nhờ đó mà chúng sanh tiết kiệm cả triệu đời khổ cực tu hành trong sanh tử tử sanh chứ đâu phải là chuyện tầm thường.

Trong nhà Phật thường có câu, “**Qua sông liệng bè**”. Phật giáo Đại Thừa còn nói mạnh hơn nữa, giữa giòng nếu cần cũng liệng bè luôn. Ai tin được không? Có. Ví dụ, một chiếc bè dập dìm giữa sóng gió trùng dương, gặp một chiếc thuyền cứu nạn mà không nhanh chóng lên thuyền để nó chở qua “bờ kia” còn đợi gì nữa?! Pháp tu Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là vậy đó. Mình tu một nửa, còn nửa kia hãy đưa tay cho Phật cứu. Chính sự cứu độ này đã giúp cho vô số chúng sanh vượt thẳng tới Tây-phương viên thành Phật đạo chỉ vồn vện trong một vài năm thành tâm niệm Phật. Với chiếc thuyền của Phật A-di-đà Ngài cứu độ vô tận vô biên chúng sanh, một vài người lè tè như chúng ta đâu thấm thía gì đâu mà lo với ngại. Nếu điều này không một ai tin, con vẫn xin khuyên cha má hãy quyết lòng tin tưởng, chắc chắn như vậy. Con đã hiểu, đã thấy, con đang dẫn đường cho cha má leo lên con thuyền đó để được cứu, con không dám nói một lời vọng ngữ đâu. Thời gian qua con đã chứng minh cho cha má quá cụ thể, quá đầy đủ rồi, làm sao còn mập mờ gì nữa? Thời mạt pháp này, nói thực nếu không có sự cứu độ của Phật A-di-đà làm sao có một ai có thể mơ mộng vượt khỏi tam kỳ, siêu việt qua tam giới. Ai dám vỗ ngực tự thoát khỏi sanh-tử luân-hồi đây, thưa cha má!...

***) Bốn là:** làm bài sai đề. Chắc chắn phải rớt!

Đây là ví dụ cho người tu sai đường, càng tu càng lạc. Nếu không kịp thời tỉnh ngộ quay lại đến một lúc nào đó, nếu không may mắn được người chỉ điểm,

thì có muốn quay lại cũng không biết đâu mà quay. Cái khổ não bi thương nhất của chúng sanh thời mạt pháp là chỗ này. Họ không muốn đi lạc, mà vì cam bẫy trùng trùng bẫy họ vào hiểm lộ. Trong kinh Phật dạy rằng, đời mạt pháp Phật pháp đã đi dần đến chỗ diệt pháp, ngoại đạo tà phái đang càng ngày càng nhiều loạn. Từ đây đến chín ngàn năm nữa thì Phật giáo bị diệt là chính vì sự khuấy nhiễu này. Phật dạy chúng đệ tử rằng thời “*Mạt pháp Tịnh-độ thành tựu*”, chúng sanh hãy mau quay về với pháp môn niệm Phật. Tất cả những pháp môn tự lực khó có thể thoát khỏi cam bẫy của ngoại đạo. Chỉ có pháp môn niệm Phật được Phật A-di-đà gia trì, chư Phật mười phương cùng hộ niệm, người chí thành niệm Phật sẽ có hai mươi lăm vị Bồ-tát hộ pháp, chính vì thế mới bảo vệ được người niệm Phật an toàn vãng sanh Cực-lạc quốc. Tu pháp của Phật mà Phật còn dặn như vậy, huống chi những pháp tu không xuất phát từ Phật?

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật nói: “*Đương lai chi thế kinh đạo diệt tận, Ngã dĩ từ bi ai mẫn, đặc lưu thử kinh chỉ trụ bá tuế. Kỳ hữu chúng sanh trị tư kinh giả, tùy ý sở nguyện giai khả đắc độ*”. (Nghĩa là, tương lai thế giới này kinh điển của Phật bị diệt hết, Ta vì lòng từ bi ai mẫn, đặc biệt lưu bộ kinh này thêm một trăm năm nữa. Nếu có chúng sanh thọ trì kinh này thì tùy theo sở nguyện đều được cứu độ). Bộ Kinh Vô-Lượng-Thọ dạy chúng sanh niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh-độ. Nghĩa là, khi tất cả pháp Phật bị diệt hết, thì Phật lưu âm hiệu “A-di-đà Phật” lại thêm một trăm năm nữa để độ chúng sanh cuối cùng có duyên với Phật về Tây-phương trước khi Phật pháp diệt tận. Cho nên, câu Phật hiệu uy lực công đức lớn vô biên, thời mạt pháp này ngoài câu Phật hiệu ra, khó có pháp môn nào bảo đảm cho mình thoát hiểm nữa cả. Đây là kinh của Phật nói rõ ràng, xin cha má quyết không thể hồ nghi được.

Cái khổ trong thời mạt tận là hoàn cảnh nhân sinh càng ngày càng hỗn loạn, không biết đâu là chánh, là tà, người thành tâm muốn tu giải thoát lại tu theo tà. Thật đau đớn! Ngài Tịnh-Không vạch ra mấy điểm cụ thể để chúng ta tự cảnh giác hầu phân biệt chánh tà.

- 1) Là Phật, Bồ-tát không bao giờ dùng thần thông để thâm nạp tín đồ. (Tất cả những loại phép lạ, cơ, bút, bùa ngải, thông linh... đều là những dạng thần thông); 2) Là Phật, Bồ-tát xuất thế không bao giờ thọ lộ danh tánh. (Ai tự xưng danh tánh, nhứt định phải “kính nhi viễn chi”);
- 3) Là lỡ bị lộ danh các Ngài tịch liên. (Người được vinh danh là Thần, Thánh, Tiên, Phật... đủ thứ mà không đi thì phải cẩn thận).

Cha má nên nhớ ở đâu cũng có nêu ra cái chân lý hành đạo riêng nghe hay lắm, nhưng mục đích chính bên trong thì khó lường được!...

***) Năm Là:** hỏi rằng, những người không biết gì hết muốn đi thi có thể đậu được không? Trả lời: không thi thì không đậu, nhưng nếu thi nhiều lúc lại đậu rất cao!

Đây là ví dụ cho nhiều người không hiểu đạo, mù tịt tu có được không? Liệu có thành tựu không? Có vãng sanh được không? Phần thư này con xin viết riêng cho má, cho bà Bác mẹ của anh Hai, cho cô Bốn, cho những ông bà cụ đã lụm cụm hỏi giờ không hiểu biết gì về đạo pháp cả, tự họ không biết một cách nào để giải bài toán sanh tử, nhưng có thể được thi đậu và nhiều khi còn đậu cao nữa là khác. Nhờ đâu vậy? Thừa cha thừa má, “Cốp-Pi”. Họ biết mình dở rồi, nhưng họ có lòng thành thực mong cầu chỉ điểm, xin mượn bài để chép, khỏi cần ý kiến. Có sao “chép lại” vậy, nhanh tay chép nhanh nhanh để nộp bài cho kịp giờ. Họ đậu và nhiều khi đậu rất cao. Quan trường thi cử xưa nay, hạng người may mắn này không thiếu. Cái mục đích của họ là làm sao đậu trước đã, giải thoát trước đã, thoát ly sanh tử trước cái đã. Sau đó muốn hiểu, muốn biết còn thiếu gì thời gian cho mình thực hiện.

Trên thực tế, người vãng sanh theo diện này rất nhiều, và cách vãng sanh của họ chứng tỏ phẩm vị rất cao, nhiều khi còn cao hơn nhiều vị tu hành nhiều năm nữa là khác. Ví dụ, bà cụ Triệu-Vinh-Phương là một chứng minh cụ thể, chín mươi tuổi mới bắt đầu niệm Phật, không biết một chút Phật pháp nào cả, chín mươi bốn tuổi an nhiên vãng sanh trong ánh quang minh của Phật vào năm 1999, (xem lại cuộn phim). Cụ Trần-Quang-Việt, tám mươi hai tuổi mới bắt đầu tu, tám mươi sáu tuổi vãng sanh tại Singapore năm 2001. Cụ Châu-Quảng-Đại, niệm Phật ba ngày vãng sanh. Còn nhiều lắm, rất nhiều người già cả đến ngày gần chết được may mắn có người chỉ điểm niệm Phật, họ thành tâm tin tưởng, như tâm xưng niệm A-di-đà Phật, một lòng cầu về Tây-phương, họ thành tựu ngay trước mắt, trước sự ngỡ ngàng của những vị tài cao hiểu rộng!

Thưa má, xin má đọc thật kỹ đoạn thư này thì tự nhiên má cảm thấy vô cùng hoan hỉ, vô cùng sung sướng và bắt đầu từ đây má có thể hưởng được một sự an vui tự tại cho đến ngày vãng sanh bất thối thành Phật. Dựa đúng theo kinh Phật chỉ bày, nếu má một lòng tin tưởng, tuyệt đối làm đúng như con chỉ, tuyệt đối không ý kiến, tuyệt đối không thay đổi, tuyệt đối không cần tìm hiểu gì cả. Con dám bảo đảm chẳng bao lâu má sẽ tự biết được ngày ra đi, an nhiên hẹn ngày ra đi, đi trong vui vẻ thoải mái, đi theo Phật vãng sanh rõ ràng giống như cụ Triệu-Vinh-Phương vậy. Nghĩa là, má không còn chết nữa, ngày đi tự má chủ động liêng cái thân già còm khổ cực yếu đuối lại cho con cháu muốn chôn thì chôn, muốn thiêu thì thiêu, còn mình thì nương theo ánh quang minh của Phật về Tây-phương thành Phật. Ngay tích tắc, má sẽ hiểu cái chân tướng của vũ trụ nhân sinh này. Thoát ra khỏi

sanh-tử luân-hồi rồi, nhìn lại mới thấy tấn tuồng ở nhân gian này chỉ là một giấc mộng mà hồi giờ mình không hay! Tất cả những bà cụ, ông cụ nào trên thế gian này, nếu phát lòng tin, vững mạnh niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ sẽ hưởng được cái đại phước vãng sanh quý báu này.

Con xin nhắc lại điểm chính yếu để tu:

Một là: tin tưởng vững chắc pháp môn niệm Phật, tin tưởng vững chắc Phật A-di-đà cứu độ, tin tưởng vững chắc mình được vãng sanh về Tây-phương, tuyệt đối không còn suy nghĩ gì cả.

Hai là: sám hối tội lỗi và nguyện vãng sanh. Nghĩa là sáng chiều quỳ trước bàn thờ Phật A-di-đà thành tâm sám hối những tội lỗi từ vô lượng kiếp tới nay, nguyện quyết tâm niệm Phật và mỗi ngày đều hồi hướng công đức cho oan gia, trái chủ. Xong rồi thì phát nguyện vãng sanh, hãy viết câu phát nguyện rõ ràng ngắn gọn và ngày nào cũng đọc như vậy. Sau mỗi lần niệm Phật, hoặc chiều tối hồi hướng công đức về Tây-phương. (Xem lời hồi hướng trong các thư trước. Tuyệt đối, ngoài cầu vãng sanh không được cầu bất cứ điều gì lợi ích cho chính mình cả).

Ba là: ngày đêm sáng trưa chiều tối, đi đứng nằm ngồi, thái rau, bừa cùi... lúc nào cũng niệm A-di-đà Phật. Tuyệt đối ngoài niệm câu Phật hiệu, không được niệm một tiếng gì khác nữa cả.

Nếu bị con cái bắt giữ cháu thì ru cháu, đưa cháu, dỗ cháu bằng câu A-di-đà Phật. Đi ra đường mỗi bước chân một câu A-di-đà Phật. Hãy cầm trong tay râu chuối, lúc nào cũng phải lần một hạt là một câu A-di-đà Phật. Cắt giảm tất cả chuyện thăm nom bà con, miễn chuyện thị phi nhân nghĩa, miễn bàn luận hơn thua với bất cứ ai. Gặp hai người đang nói chuyện nhất định không tham gia vào thành người thứ ba, nhứt định không chịu đi chung với họ trên một đoạn đường dài để tránh nói chuyện, nếu kẹt quá không thể tránh được thì tìm cách lách ra hoặc đi ngược chiều lại, nghĩa là chỉ gặp nhau chào rồi đi luôn. Muốn vãng sanh là phải như vậy, không được bỏ phí một giây phút nào không niệm Phật cả. Ai nói gì nói, ai chê gì chê, vài ba năm nữa lay lắt ở trần thế này có nghĩa gì đâu mà tham luyến.

Hãy nghe lời con đi má, hãy nghe lời con đi cha. Hãy nhắn lời cho cô Bốn, bác gái mẹ anh Hai, tất cả bà con cô bác xa gần hãy nghe lời con, niệm Phật liền đi. Vững mạnh mà đi tự nhiên thấy câu trả lời. Hãy quyết tâm thực hiện đường về Tây-phương. Đừng chần chờ nữa, thời gian không cho phép lề mề đâu. Lỡ một bước rồi ân hận ngàn đời vạn kiếp đó.

Đường về Tây-phương để một đời này thôi viên thành Phật đạo là câu Phật hiệu Nammô A-di-đà Phật chứ không phải cái gì khác cả. Tất cả các vị pháp sư suốt cuộc đời nghiên cứu kinh điển, khổ công khổ sức truy tầm con đường giải thoát từ trong rừng kinh biển sách, rớt cuộc cái bí quyết để thành công, một bí tủy của Phật pháp để thành Phật không gì khác hơn là danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật. Ngộ được lý đạo, quý Ngài mau mau buông bỏ tất cả mà niệm Phật, thì tại sao bây giờ có người lại cứ chạy theo con đường tu tập khổ cực của các Ngài mà không chịu nghe lời khuyên chân thành của người đắc đạo?

Bồ-tát Đại-Thế-Chí, người đứng bên phải của Phật A-di-đà dạy, “*Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục*”, cứ thế mà làm thì thành Phật. Sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, đóng hết lại để niệm Phật. Đừng nghe, đừng nhìn, đừng nói, đừng học, đừng hiểu, đừng biết... gì cả, cứ một lòng tin tưởng niệm Phật là thành đạt. Cho nên chính má, cô Bốn, bác gái mẹ anh Hai, tất cả những người già cả quê mùa... là những người hồi giờ không rành kinh điển, không hiểu giáo nghĩa, không biết triết lý gì hết mới chính là cơ duyên tốt nhất để thành đạo.

Đừng nên mong cầu hiểu đạo, đừng nên cầu mong rõ lý, đừng nên chạy lung tung làm cho tâm mình dao động. Nhất thiết một lòng niệm Phật dù cho có Sư, có Thầy nào đức cao tài giỏi tới chỉ điểm gì khác cũng đừng thay đổi.

Niệm Phật và chỉ niệm Phật
thôi mới mong giải thoát
cha má ạ.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Kính thư.

(Viết xong, Úc Châu ngày 22/4/2002).



Đừng nên vì những thứ ở

*ngoài thân mà lãng phí
quãng đời trân quý của
mình. Phải mau sớm tu
hành! (Hòa-Thượng
Quãng-Khâm).*



19 - Lời khuyên song thân

Thiện căn, Phúc đức, Nhân duyên!

Kính cha má,

Tu hành mà hiểu thấu được Phật pháp thì thấy lý thú, vững lòng tin, tinh tấn tiến bước. Mỗi lá thư, đầu tiên con đều nói một chút lý đạo. Cho nên, nếu đọc nhiều thư của con cũng thấy vui với nguồn đạo, thấm lặn vào Phật pháp. Còn phần sau của thư thường con nói đến những điểm cụ thể cần thực hiện, cần cho cha má và cũng cần cho những ai muốn niệm Phật cầu sanh về Tịnh-độ. Con biết được hoàn cảnh của cha má, anh chị em, bà con, cô bác ở quê nhà rất khó khăn để nghe được Phật pháp, thành ra con phải dùng cách này để từng bước giải bày. Xin cha má cố gắng đọc kỹ. Cha hoặc má hãy bảo con cháu mỗi người thay phiên nhau đọc cho cha má nghe. Điều này rất có lợi vì nhờ vậy mà con cháu cũng hiểu được đạo, cũng có thể cùng phát tâm tu hành..... nhưt là người nào chưa tin Phật pháp thì cha má cứ nhờ đọc nhiều lần, biết đâu cha má cứu được người đó. Hễ cha má thích con cháu đọc thì con cháu cũng thích đọc cho cha má nghe, hễ có đọc thì có cơ hội hiểu.

Nếu khuyến khích con cái trong nhà đều niệm Phật thì chính cha má đã tạo được một công đức lớn. Nhờ đó mà thiện căn của chính mình tăng trưởng, và cái

lợi ích thiết thực nhất là khi lâm chung mình đã có một số người hùng hậu vây quanh để hộ-niệm bảo vệ mình, có vậy mới tránh được cái nạn oán thân, trái chủ. Người niệm Phật cầu vãng sanh luôn luôn chuẩn bị chu đáo cho giờ phút lâm chung, đây là điều tối quan trọng, không thể lơ là được.

Xin đọc lại những thư nói về Hộ-Niệm cho thật kỹ, đừng sơ suất. Người mới tu hành, công phu chưa vững, muốn được “Đời Nghiệp Vãng Sanh” thì luôn luôn cần phải chuẩn bị một số người hộ-niệm lúc lâm chung, nếu không có người hộ-niệm rất dễ bị oán thân, trái chủ, hoặc nghiệp chướng phá hoại vào giờ phút chót làm mất phần vãng sanh.

Một người ở thế gian này mà có cơ duyên niệm được câu Phật hiệu là trong nhiều đời, nhiều kiếp ở quá khứ đã có căn lành phước đức rất lớn. Trong Kinh Vô-Lượng-Thọ, ông vua A-Xà-Vương-Tử khi nghe Phật thuyết về Thế-Giới Tây-phương Cực-lạc của Phật A-di-đà, ông bèn cùng năm trăm vị trưởng lão tùy tùng liền đồng đồng mãnh phát nguyện rằng tương lai sẽ tu thành Phật như Phật A-di-đà. Phật nói, nhóm người này trong tiền tiền kiếp đã có phước đức cúng dường tới bốn trăm ức đức Phật. (1 ức = 100 ngàn; 400 ức = 40.000 ngàn = 40 triệu). Đây là một phước báu vĩ đại, ở thế gian này không dễ mấy ai có được. Ngày nay chúng ta tìm một vị Phật để nhìn thử không có, thậm chí một vị Thánh A-La-Hán thôi cũng không thấy thì làm sao mà có được cái phước báu cúng dường cho bốn trăm ức Phật? Ấy thế mà trong kinh Phật nói nhóm người ấy chỉ được cái phước báu tối thiểu, cái tiêu chuẩn thấp nhất để giúp cho họ tin được lời Phật, phát được tâm nguyện muốn thành Phật chứ chưa đủ để phát nguyện viên mãn thành Phật.

Lời Phát nguyện viên mãn thành Phật là: Nguyện vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ. Nghĩa là người nào phát tâm nguyện cầu vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc thì tự nhiên họ đã có cái phước báu vượt hẳn cái phước báu cúng dường bốn trăm ức đức Phật. Vì nguyện thành Phật là lời nguyện cao cả, nhưng bao lâu để thành Phật thì mong lung vô cùng tận! Một triệu đời hay một triệu kiếp? Một tỷ kiếp hay vô lượng kiếp tu hành nữa để thành Phật đây?! Trong suốt khoảng thời gian vô cùng vô tận đó liệu còn đủ bản lĩnh chống chọi với những thế lực hung hiểm không? Có giữ được chí nguyện đó không? Hơn nữa người tự tu thành Phật nhất định phải đoạn diệt rốt ráo tất cả nghiệp chướng, vọng tưởng, chấp trước, vô minh, tham, sân, si, mạn, kiến tư phiền não, trần sa phiền não, đoạn luôn cả bốn tướng: ngã, nhơn, chúng-sanh, thọ-giả, v.v... tới lúc đó may ra mới mong ngày thành Chánh-Giác. Cha má, anh chị em cứ tự nghĩ thử coi, liệu mình có làm nổi chuyện này không? **Rất là khó!**

Còn người niệm Phật nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì hoàn toàn khác, vì họ được **đổi nghiệp vãng sanh**, một đời này họ có thể thực hiện được, một đời này thôi biết bao nhiêu người đã thành công rồi. Thử đếm sơ sơ nội trong vòng mười năm trở lại đây thôi mà có thể một vài trang giấy còn thiếu chỗ để ghi. Đây là sự thật. Người nào có duyên lành thấy được điểm này thì phải biết giữ mình tỉnh ngộ, hãy mau mau niệm Phật cầu vãng sanh Tây-phương, quyết định đừng chần chừ, đừng dằng dẳng nửa ở nửa đi, đừng bán tín bán nghi. Nhất tâm một lòng niệm Phật cầu sanh là được. **Đây gọi là dễ**. Một pháp môn tu hy hữu trên đời chỉ dành cho người nào có đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên. Đã gặp pháp môn này rồi mà để lỡ qua cơ hội, xin thưa thẳng thắn rằng, một tỷ đời sau chưa chắc sẽ được cái may mắn gặp lại Phật pháp để thực hiện mộng liễu sanh thoát tử.

Thưa cha má, cha thường nêu ra vấn đề thiện căn phước đức, cứ lo ngại là phải tu hành nhiều đời, nhiều kiếp, phải có thiện căn tối thiểu nào đó mới có thể đắc thành Phật quả chứ đâu phải dễ! Thì hôm nay, trong kinh Phật chỉ cho ta biết cái thiện căn tối thiểu đó chính là con số cúng dường bốn trăm ức Phật như trong kinh Phật nói. Con số này quả thật quá lớn! Thế nhưng một người có cái phước đức thiện căn lớn như vậy vẫn chưa đủ để họ Tín-Thọ-Phụng-Hành pháp môn niệm Phật, nghĩa là chưa đủ để thành Phật.

Thế thì liệu mình có được phước đức đó không? Thưa cha má, phước đức này không phải mình nghĩ mà có, mình tìm mà thấy, mình muốn mà được đâu. Nhưng cũng tức cười, nhiều khi chính mình đã có mà mình không hay biết. Vì sao? Vì thân thức của mình vẫn đang bị nhốt tù trong cái thân tứ đại, chân tâm đang chìm trong vô minh cho nên không thấy, không biết. Muốn biết mình có thiện căn vĩ đại hay không hãy lấy cái TÍN-TÂM của mình mà đo, lấy SỰ-PHÁT-NGUYỆN của mình mà lường, hãy coi thử mình có CO-DUYÊN gặp được câu A-di-đà Phật hay không thì biết. Ví dụ, trong gia đình mình khi con nói về niệm Phật, người nào khởi phát tín tâm trước hết, phát nguyện trước hết thì biết chắc chắn đã có thiện căn lớn hơn ai hết.

Người nào tín, thọ, ì phụng, hành đầy đủ pháp môn niệm Phật thì biết chắc trong tiền tiền kiếp họ đã cúng dường tới bảy, tám, chín trăm... vô số ức Phật mà họ không hay, chứ không phải chỉ có bốn trăm ức đâu. Còn người nào tin nửa vờ, hoặc không tin, thì biết là thiện căn của họ không nhiều hoặc là bị chướng ngại gì đó, chưa có cơ duyên thành Phật thành thực trong đời này. Họ muốn tu bồi thêm thiện căn, còn hơn năm trăm triệu năm nữa mới có một đức Phật nữa ra đời. Hãy tính nhẩm thử coi họ sẽ trải qua bao nhiêu kiếp năm nữa?!...

Đã có thiện căn thì sẽ gặp cơ hội vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc thành Phật, mới xui khiến có người điem chỉ pháp môn niệm Phật. Kinh Phật đã nói như

vậy. Bây giờ xem lại coi, phải chăng gia đình mình nhiều người đang được nghe nhắc đến danh hiệu A-di-đà Phật rồi, thì có lẽ trong gia đình mình cha má, anh chị em, bà con, cô bác trong vùng cũng có thể có khá nhiều người đạt đủ tiêu chuẩn mà không hay đó?! Xin đừng tự ngăn cản con đường vãng sanh mà đành cam chịu đọa lạc cha má ạ!...

Bây giờ, giả như có nhiều người cứ nghĩ rằng mình không đủ phước báu thì làm sao đây? Hãy nói với họ, đừng suy nghĩ nữa, cứ phát tâm niệm Phật cho nhiều đi, phát nguyện mỗi ngày niệm năm ngàn câu, rồi mười ngàn câu Phật hiệu, nếu cũng chưa thấy gì thì niệm hai mươi ngàn, ba mươi ngàn... cứ làm đi rồi họ sẽ tự thấy cái phước của họ lớn tới cỡ nào, có đủ tiêu chuẩn hay không sẽ biết liền. Chứ còn cứ ngồi đó than thiếu phước đức mà không chịu niệm Phật, thì tìm đâu ra phước đức đây? Cũng nên nhớ rõ một điều, là dù cho đã có đủ thiện căn phước đức nhưng chỉ muốn hưởng phước, không chịu phát tâm cầu vãng sanh thì cũng như không thôi. Thật là đáng tiếc!

Cha má đã già yếu rồi, con xin cha má hãy quyết chí giác ngộ đường đi, đừng phóng tâm tìm cầu những cái hão huyền của thế thái nhân tình nữa mà rốt cuộc phải chịu trầm luân. Con ở đây lâu lâu nhận được thư từ các cháu, anh chị em. Nghe sơ qua thì thấy có tu, nhưng đọc kỹ lại thì đường đi vẫn còn bị lạc. Đây không phải là cố tình hay bướng bỉnh, mà lại là vô ý lạc đường, thường lấy cái phụ làm chính, trong khi cái chính thì quên mất. Đây có lẽ, một là thói quen, nó cứ lôi cuốn vào đó. Hai là những thư con viết về không chịu đọc kỹ, cứ coi đại khái rồi bỏ qua.

Chính vì thế mà mỗi lần nhận thư thì con đều phát hiện ra sự “lạc nẻo”. Nên nhớ, tu mà sai đường thì vừa tốn công sức, vừa làm giảm mất niềm vui, không những khó có lợi ích mà sau cùng đành thất bại. Ấy là do mình sơ ý chứ không đổ thừa cho Phật pháp không linh được.

Cho nên, tha thiết xin cha má, anh chị em, con cháu... hãy cố gắng nghe pháp cho nhiều, thiếu pháp thì tạm đọc những thư của con cho thật kỹ, có giờ rảnh đọc thêm nhiều lần thì tự nhiên hiểu. Ai còn mập mờ chỗ nào thì mạnh dạn viết thư hỏi, con sẽ trả lời thật rõ ràng cho. Người trong nhà có gì đâu mà ngại.

Muốn về được Tây-phương thì phải biết **BUÔNG-XẢ** cha má ạ. Buông-xả một phần, mình gần với Phật một phần, buông mười phần, gần mười phần. Không buông xả thì tự trói mình trong lục đạo luân hồi. Buông xả là quên đi những thứ vàng, bạc, nhà cửa, danh vọng, nhân nghĩa, tiếng thơm, tiếng thoĩ... đừng để những thứ tục lụy này vướng bận tới mình nữa thì tự nhiên thấy Phật! Nghĩa là, thấy rõ ràng mình bạch nhưng xin đừng lưu luyến, đừng ham muốn, đừng vui khi

có, đừng buồn khi mất, đừng cố nắm bắt chúng như trước giờ nữa, thì mình tự nhiên sẽ đi tới đất Phật trong đời này. Tuổi già thọ mạng mong manh như giọt sương đầu cành, quyết định phải dứt khoát chứ không thể chần chờ như tụi trẻ nữa cha má ơi! Nên nhớ, có khi mình muốn buông xả nhưng có những việc ngầm ý lôi kéo mình lại. Nhiều lúc hành động và tâm ý đều bỏ, nhưng hoàn cảnh, nhân duyên, con cháu, lại trói buộc mình lại đó.

Cho nên cần phải rất nhạy bén để ý mới thấy vấn đề. Nếu không, có nhiều thứ chi phối rất vi tế nó trở ngại việc vãng sanh. Con viết về cha má nhưng lại thường gởi về các anh chị em, là chính con muốn các anh chị em đọc trước đi để cùng hiểu, cùng thấy chữ “Đại-Hiếu” là quan trọng, để cùng nghĩ ra hướng giúp cho cha má tích cực hoàn thành đạo nghiệp. Rất nhiều thư con cứ lập đi lập lại những điểm then chốt là vì điều này. Xin hãy đọc thật kỹ đừng xem lấy lệ nữa.

Nên nhớ, có những việc làm thấy rất hay đối với thế tục, nhưng xét về mặt đạo lại trở thành vụng về, nếu không muốn nói là sai lầm! Ví dụ, có nhiều người cứ tới ngày lễ, ngày giỗ là làm đám, làm tiệc tưng bừng, giết heo, gà... để thết đãi. Sát sanh thì ác nghiệp nặng lắm, chuyện này hoàn toàn không tốt đâu! Có người thích uống rượu, thích một lon bia để ngủ cho ngon. Thế tục thì thấy ngon thật, nhưng về mặt xuất thế thì ngủ ngon trong hơi bia gọi là hôn trầm, càng hôn trầm càng gần với đường súc sanh trong mai hậu.

Uống rượu say là một trong năm giới cấm của Phật, (sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói láo, uống rượu). Người cứ uống rượu rất dễ gây tội ác, nếu không gây tội đi nữa thì tâm trí cũng thường bị hơi men làm u-ám, đời sau dễ chiêu cảm sanh làm súc vật, không tốt đâu! Giận dữ là nghiệp báo địa ngục, keo kiệt thì nghèo khổ, khinh người thì cô đơn, ghét người thì bệnh hoạn, ác thì thành quỷ, hiểm thì thành ma, v.v... tất cả đều không tốt! Hãy khuyên nhau liêng bỏ cho hết đi. Tu hành là quyết quét cho sạch những thứ riêng tư ích kỷ, để cho tâm mình càng ngày càng mở rộng ra. Thế thôi chứ có gì đâu.

Một chuyện nữa cũng nên nhắc thêm, là nhiều người thích tới chùa cầu xin phước lộc, cầu trúng số, cầu giàu có, cầu may mắn... Cầu đó không có ác tâm gì cả, nhưng càng cầu càng sai. Có nhiều vị Sư biết vậy mà gỡ không được. Các vị Sư thì gặp hoàn cảnh khó khăn, Phật tử thì không thường nghe pháp, thành ra cứ hễ tới chùa là lạy Phật cầu danh, cầu lợi. Có người ngày ngày cầu xin cho trúng độc đắc để cúng dường Phật!... Đó không phải là tu hành, mà là tạo nghiệp. Đừng nên hỏi lộ với Phật nữa mà có tội nặng. Chính lòng tham lam, tự-tư ích-kỷ, là cái hạnh nghiệp của loài naga quý, sống hàng vạn đời trong đời khát thèm thuồng, chứ có hay ho gì đâu mà cầu!

Hôm trước nhận được thư của cháu Tuyết, con anh chị Hai, cháu có nói “Ông Ngoại được Cậu, Dì tặng quà...”. Cũng vì cái món quà mà con viết thư này đây, nếu anh chị em có hỏi tới con có lẽ con đã bàn thía hơn!

Vì có lòng hiếu thảo con cháu hùn nhau mua sợi dây chuyền tặng cho cha má đeo. Nhìn bằng con mắt thế tục thì hay lắm, con cháu thật sự có tình nghĩa. Nhưng xét cho cùng tới chỗ lý đạo thì coi chừng bị sơ hở! Vì sao vậy? Thừa cha má, như trên con đã nhắc qua, muốn vãng sanh thì phải biết buông-xả, đừng dính mắc vào bất cứ chuyện gì thì mới có hy vọng thoát thân được. Buông-xả thứ gì đây? Gắn gũi nhất là “Ngũ-dục, Lục-trần”. Ngũ-dục là “Tài, Sắc, Danh, Thực, Thùy”, lục trần là “Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp” (“Xúc” là tiếp xúc, “Pháp” là những phương pháp, triết lý, cách sống, suy nghĩ, TiVi, kịch ảnh, cải lương... của thế gian).

Trong ngũ-dục, thì tiền tài là món ảnh hưởng rất lớn. Một người trước phút lâm chung chỉ cần khởi một niệm tham luyến ngũ dục thì tức khắc bị đọa lại trong tam đồ liên. Sợi dây chuyền, đôi bông tai, tiền bạc... tiêu biểu cho “Tài”, dễ gây xáo động tâm ý người ra đi. Trong một thời điểm tối quan trọng, tối khó khăn, một khi vừa lóe lên một ý niệm, tâm bị dao động thì có thể thay đổi hẳn cục diện. Nghĩa là thay vì vãng sanh thì lại trở thành đọa lạc. Ngũ-dục, lục-trần là những cái còng lôi mình lại trong luân hồi đọa lạc. Những người tới chùa mà đeo nữ trang dây mình, xiêm y lòe loẹt thì dù bề ngoài họ có tu hành, nhưng cũng khó mà đắc được gì! Đó không phải là nhìn bề ngoài mà đoán bên trong, nhưng chính cái tham luyến bên trong của họ đã thô thiển lộ ra bên ngoài vậy!

Cho nên, nếu thật sự muốn cầu vãng sanh Tây-phương Cực-lạc trong một báo thân này để trở về cái chân tánh Phật tâm của mình thì phải cẩn thận chú tâm quán xét cho kỹ. Pháp niệm Phật là “**Vạn nhân tu vạn nhân đắc**”, chỉ cần làm đúng là đi được. Thế nhưng tâm không thanh tịnh, không chịu làm đúng, thường để ngũ dục, lục trần cám dỗ đánh lạc hướng, nhất là giờ phút lâm chung thì cũng đành chịu thua. Bây giờ cụ thể con nêu vài ý kiến cha má nghĩ thử. Con nghĩ tuổi già cả không nên đeo đồ nữ trang trong người làm chi.

Một là, dễ tạo nên tà ý cho những kẻ bất thiện. Những chuyện cướp giết, giết người đã xảy ra khắp nơi chỉ vì một vài ngàn bạc nhỏ nhoi đã từng xảy ra thì mình cũng cần chú ý. Tuổi trẻ họ đua đòi thì đành như vậy đi, còn cha má đã quá già rồi đeo thứ đó làm chi. Lão-Tử dạy, “**Bất kiến sở dục, sử nhân tâm bất loạn**”. (Nghĩa là, đừng khởi cái lòng tham thì con người không khởi loạn). Cái sợi dây chuyền dù nhỏ nhoi tới đâu, nhưng đeo trên thân thể một ông cụ ốm yếu lụm cùm là món mồi quá ngon cho lòng tham nổi loạn. Đừng để phải ân hận thì mình cũng

đã thiệt thòi rồi, đúng không thưa cha má?

Cho nên, đừng thềm đeo, không thềm cất giữ, đó mới là tự tại. Nếu gia đình có những đứa con bất hiếu ngộ nghịch, sợ ngày già không ai nuôi, sợ chết không ai chôn, thì cũng ráng cất kỹ để chết có tiền chôn!?... Cha má đâu có những đứa con đó đâu mà lo trước?

Con xin kể ra đây một câu chuyện có thực xảy ra ngay trong làng mình mà con trực nhớ ra, chuyện xảy ra từ ngày con còn nhỏ, có lẽ cha má còn nhớ. Một bà cụ ở với người dâu và đứa cháu nội khờ. Người dâu lại chết trước, bà nội lụm cụm nuôi đứa cháu dại khờ rất tội nghiệp. Bà sống khá thọ trong cảnh cô cút đó. Khi bà chết âm thầm trong nhà, người hàng xóm có liên quan bà con gì đó thường lui tới “giúp đỡ”, thấy vậy, cái hành động giúp đỡ đầu tiên là giựt cái nắm tiền trong tay đã cứng đờ của bà cụ, cái giúp thứ hai là giựt đôi bông tai bằng vàng còn dính trên tai người chết. Đang làm chuyện này thì có một người hàng xóm khác vừa tới, phát hiện ra... Người chết thì đã chết rồi, người giựt thì nay cũng đã nằm trong nắm mồ xanh cỏ. Thật là chua xót! Chuyện là như vậy...

Đời thật quả vô-thường! Nếu bà cụ đó có tu hành, biết đời là mộng huyễn thì giữ chi đôi bông tai? Biết đời là bọt bóng, là ảo ảnh thì nắm làm chi cái gói tiền trong khi chết? Còn người kia nếu có tu hành thì chắc cũng hiểu kiếp sống ngắn ngủi như giọt sương, có đó mà tan biến nhanh như điện chớp, thì giành giựt làm chi những thứ giả tạm cho mang nghiệp vào thân? Rõ ràng những thứ này, sinh không mang tới chết không đem theo, mà tham luyến làm chi vậy?!

Cho nên, đeo mấy thứ vàng bạc để làm chi? Tuổi già chờ từng ngày một để ra đi thì mấy thứ này nên cởi xuống giao lại cho con cái nó giữ, muốn bán, muốn cất tùy ý, cứ miễn sao mình có cơm ăn qua ngày là được. Mua thứ mắc tiền tặng cha má sao bằng tới chùa thỉnh xâu chuỗi về đeo, nó vừa hay vừa rẻ hơn nhiều. Thứ này gặp người xấu, năn nỉ họ lấy cũng không thềm lấy. Nhưng xâu chuỗi để giúp niệm Phật, một hột một câu, hằng ngày niệm liên tục thì một hột chuỗi tàng chứa hàng ngàn, hàng vạn câu Phật hiệu. Đeo câu Phật hiệu lên người để nó nhắc mình niệm Phật, để được giải thoát, nó phải hay hơn những thứ tài vật ngàn vạn lần chứ cha má!

Hai là, nếu cha má đã hiểu được đạo, đã thấy vãng sanh về Tây-phương là điều tối quan trọng, vô cùng quý báu, một cái đại phúc báu trên đời, thì cha má hãy dồn hết nỗ lực vào con đường đó. Con đã gởi về cho An một nửa bộ giảng ký Kinh Vô-Lượng-Thọ của Ngài Tịnh-Không giảng, đây là kinh đức Phật Thích-ca nói về cảnh giới Tây-phương Cực-lạc, cha má cố gắng ngày đêm, đêm ngày bám sát bộ giảng ký này mà nghe, nghe đi nghe lại hàng trăm lần thì tự nhiên thấy hết

tất cả. Cha sẽ thấy cái tối thắng không thể nào nghĩ bàn của thế giới đó, đang mở cửa đón mời những người niệm Phật vãng sanh.

Còn một hơi thở còn niệm câu Phật hiệu, còn một cảm giác còn nghĩ tưởng đến Phật A-di-đà. Tất cả đều hướng thẳng về mục đích tối hậu ấy thì mới mong khỏi lạc đường. Suốt cuộc đời mình đã sợ ý để tâm mình chạy đi khắp nơi, quyền luyến toàn là ngũ-dục lục-trần, quên bẵng câu Phật hiệu suốt bảy tám chục năm rồi. Giờ đây đã đến tuổi xế chiều, gần ngày ra đi mà không chú tâm giải thoát, vẫn còn lưu luyến mấy thứ đó nữa thì làm sao có thể cởi thoát mấy cái sợi dây thòng lọng đó được? Chẳng lẽ đã thấy rõ đường đi rồi mà vẫn cam tâm đọa lạc nữa sao, thưa cha má?

Chắc cha má và anh chị em đã coi xong cuốn **“Hoa Khai Kiến Phật”** rồi chứ gì? Bà cụ Triệu-Vinh-Phuong, chín mươi tuổi mới có cơ may niệm Phật, bà quyết lòng tin tưởng đi thẳng một mạch, chín mươi bốn tuổi vãng sanh vào năm 1999. Khi thiêu xác, bà còn biểu diễn một pha ngoạn mục, là chiếc xương biến thành tượng Phật để tặng lại cho những người hộ niệm cho bà. Chuyện này chẳng lẽ chưa tin sao? Trong cuộc đời của Cụ có một sợi dây chuyền vàng rất quý giống như gia bảo vậy, có hột kim cương hình Phật, để Phật ngồi được làm bằng thứ cát lấy ở sông Hằng-Hà bên Ấn-Độ là nơi tiền thời đức Phật có ngự tới. Sợi dây chuyền quý giá được bà trân quý, là vật bất ly thân trong suốt cuộc đời. Thế nhưng khi đã hiểu đạo, bà gỡ liệng ra và dặn con cháu không được để bà thấy lại lần nữa.

Đó là một quyết định rất là sáng suốt, rất trí dũng. Bà biết tâm tham luyến của bà chưa rửa sạch, suốt chín mươi năm trường chạy theo dục lạc, tiền tài thế gian thì nay vừa mới hiểu đạo, nhưng chưa có công phu làm sao dám khinh thường những sự cám dỗ của vật chất. Cho nên nếu cha má thật sự quan tâm đến huệ-mạng của mình thì phải dứt khoát đoạn tất cả những nguồn tham luyến này, tất cả những thứ gì gây ảnh tượng đam mê phải tìm cách bỏ, bỏ một lần không được thì phải tập bỏ dần hằng ngày, hằng giờ, hằng phút. Nếu lơ là thì dù có thương cha má tới đâu, dù có chuân bị cho cha má tới đâu, dù có viết hàng trăm lá thư nữa cũng trở thành vô ích, con cũng chỉ đành rơi nước mắt mà nhìn cha má trôi lăn theo dòng nghiệp báo đọa lạc mà thôi!

Nếu hỏi rằng, thích đeo một sợi dây chuyền, một chiếc nhẫn, một cái lắc vàng có tội lỗi gì đâu? Con xin thưa, đúng đó, không phải là lỗi gì cả nhưng chính nó sẽ là cái bẫy cám dỗ cái tâm mình. Cha má nên nhớ một điều là **tất cả mọi cảnh giới ở tương lai đều hình thành ngay trong tâm tưởng của mình trong hiện tại này đây và nhất là tại ngay thời điểm lâm chung. Tưởng nhớ Phật về tới cảnh**

Phật. Đang niệm Phật, sợi dây chuyền cạ ngựa ngựa tại cổ là đủ cho mình nghĩ tưởng tới nó rồi, tức là tâm bị lạc liền. Niệm Phật, Phật quang bắt đầu hiện ra tiếp dẫn, chỉ cần một tiếng kêu khóc của con cháu thì Phật quang biến mất, cảnh giới xoay hướng, thần-thức bị lôi vào khoảng cách ám mê mờ để tiếp tục trôi theo dòng nghiệp báo luân hồi. Định lực không mạnh, đang niệm Phật bỗng chợt thấy mẹ mình vẫy tay mình tưởng thiết, vừa bước theo là xong ngay, nó chộp liền, vì đó chính là Ma-quái đã gạt mình, v.v...

Cho nên con thường nhắc đi nhắc lại rất nhiều thư, và dặn anh chị em hãy thay phiên nhau đọc thư để cha má hiểu và con cũng muốn mọi người trong nhà cùng hiểu để cùng hỗ trợ, **hộ-niệm** cho nhau. Nhưng đáng tiếc là ai cũng chỉ coi lướt qua, coi lấy lệ rồi mỉm cười!... Trong cuộc đời này chưa chắc có nhiều người hiểu được cái đạo lý giải thoát này đâu. Tìm mờ mắt chưa chắc đã có người chỉ rõ được đường đi nước bước rõ ràng như con đâu cha má ạ. Thư con viết khá dài là để nói rõ, bất cứ ai cũng có thể coi được, hiểu được. Thư khuyên tu hành có gì đâu mà phải ngại riêng tư.

Hỏi rằng tại sao Phật quang lại dễ tan biến vậy? Sao mà yếu vậy? Không phải vậy đâu. Ánh sáng của Phật, như trong kinh nói, “Phật hằng phóng quang minh chiếu nhất thiết...” nghĩa là Phật quang luôn luôn phổ chiếu khắp mười phương thế giới, tất cả mọi nơi (chứ không phải chỉ riêng quả địa cầu này) để tiếp dẫn chúng sanh, không có giây phút nào ngưng hết. Nhưng bên cạnh đó ta cũng nhớ là ánh sáng của Ma-Vương cũng thường chiếu để tranh nhau tiếp dẫn. Chỉ có khác là ánh sáng của ma thì làm cho tâm mình nóng-nảy, đố-ky, giận-dữ, tật-đố, ganh-ghét, tham-lam... dẫn tới sự đọa lạc. Dễ nhận hơn là làm cho ta chói mắt. Còn quang minh của Phật thì làm cho dịu mắt, tâm hồn an-ổn, thanh-tĩnh, từ-bi... để giải thoát. Quang minh của Phật tiếp dẫn bình đẳng và tùy duyên, ai tiếp nhận thì được hưởng, ai từ chối thì quang minh biến mất.

Cái tâm của mình thật sự có hai mặt vừa là tám chắn vừa là hấp thụ. Tưởng tượng như ta đang đứng giữa hai luồng ánh sáng chiếu tới, hễ ta ngăn ánh sáng này thì ánh sáng kia tràn ngập, ta chặn ánh sáng kia thì ánh sáng này tràn ngập. Khi tâm ta quyết theo Phật, chỉ Nghĩ – Tưởng – Niệm – Nhớ tới Phật thì tự nhiên tám chắn sẽ ngăn ánh sáng ma lại và Phật quang tự do chiếu xúc tiếp dẫn ta vãng sanh. Ngược lại, thì tự ta làm ta bị đọa lạc. Đây là ví dụ.

Lời tán thán Phật A-di-đà có câu, “**Quang Trung hóa Phật vô số ức, hóa Bồ-tát chúng diệp vô biên**”, nghĩa là Phật tiếp dẫn chúng sanh bằng cách phóng ánh sáng đi khắp nơi, trong ánh sáng hóa ra Phật, Phật lại phóng quang, quang minh lại hóa ra Phật... trùng trùng điệp điệp để cứu độ tất cả chúng sanh. Trong

quang minh của Phật còn hóa ra Bồ-tát để bảo vệ, hộ pháp, thuyết pháp cho người niệm Phật. Cho nên, niệm Phật nhứt tâm thì tự nhiên được quý Bồ-tát bảo vệ, không nhứt tâm thì quang minh biến mất, Bồ-tát cũng bỏ đi luôn, ma quái tự do hốt gọn thần-thức đi về chỗ đọa lạc .

Trở lại chuyện đeo vàng bạc trên người, thật là điều không tốt! Cát giữ vàng bạc cũng không hay ho gì đâu cha má ẹ! Cha má nghĩ thử, pháp môn niệm Phật là pháp tối thắng mà Phật A-di-đà cúng dường cho tất cả chúng sanh, không phân biệt có lỗi hay không, có tội hay không đều được bình đẳng vãng sanh về Tây-phương để thành Phật trong một đời này. Chỉ cần là người đó phải biết thành tâm ăn năn, chí thành sám-hối, một lòng tin tưởng Phật, nhứt tâm nguyện sanh về đó, nhứt hướng chuyên niệm A-di-đà Phật thì được Phật tiếp dẫn. Rất nhiều người đã vãng sanh rồi, nhiều lắm chứ không phải là không có.

Cho nên niệm Phật vi diệu lắm, không thể tưởng tượng được đâu, nhưng nó đòi hỏi phải nhứt tâm niệm Phật, nhứt tâm tưởng Phật, nhứt tâm hướng về Tây-phương thì tự nhiên thành. Còn như lơ đãng, còn xao lãng, còn mơ chuyện này, chuyện nọ thì đành mất phần vãng sanh. Lúc đó niệm Phật sẽ trở thành thứ phước báu bình thường để đời sau hưởng phước. Cái nguy hiểm là càng nhiều phước thì càng gây nhiều họa, để cuối cùng vẫn phải chịu đọa lạc và bị nặng hơn.

Cho nên chuyện cát giữ tiền tài, nhìn qua thì không dính dáng gì đến chuyện niệm Phật, nhưng xét cho kỹ thì coi chừng nó là cái còng giữ mình lại đó. Cha má nghĩ thử, người thực sự muốn vãng sanh thì tâm tâm phải niệm Phật. Đàng này đi đâu cũng nghĩ tới tiền, ra ngoài mà tâm cứ bồn chồn lo lắng liệu có ai vào nhà ăn trộm không? Mình để chỗ đó có an toàn không? v.v... Thừa cha má, liệu mình còn an tâm niệm Phật nữa không? Đây chỉ là ví dụ, chứ còn biết bao nhiêu thứ khác chi phối tâm trí, nào là ai cho heo ăn? Ai tưới rau? Ai giữ cháu? Ai đi chợ bán giùm cho con?... Khi cái tâm đã trôi quỵện vào những thứ đó rồi làm sao niệm Phật cho trôi đây?

Xin cha má nhớ cho, niệm Phật chính là **TÂM NIỆM CHÚ KHÔNG PHẢI MIỆNG NIỆM**. Niệm Phật là trong tâm lúc nào cũng tưởng-nghĩ-nhớ tới Phật, tất cả đều nhứt tâm hướng về Phật mới gọi là niệm Phật. Còn miệng là dùng để nói, kêu, gọi... Phật, chuyên môn hơn một chút gọi là miệng **XUNG PHẬT**. Cho nên mới có danh từ là Xưng Niệm. Xưng thuộc về miệng, niệm thuộc về tâm, lâu ngày mình cứ gọi chung là niệm Phật cho đơn giản, chứ thực ra miệng xưng là để nhắc cho cái tâm niệm Phật. Vì cái tâm cứ chạy rong cho nên cái miệng phải xưng A-di-đà Phật cho lớn để kéo cái tâm về, để chuyên hóa hoàn cảnh, chuyển phiên não thành ra A-di-đà Phật để đưa về tâm. Hễ cái tâm càng xao lãng thì niệm càng

lớn để đánh thức, đó là cái phương tiện để đánh thức cái tâm. Khi đã thức tỉnh rồi thì tất cả những thứ gì làm tâm mình bị chi phối phải liệng đi, quên đi, bỏ đi để cho tâm mình thanh tịnh niệm Phật. Chứ còn bây giờ đi đâu cũng lo với lắng, giờ giờ phút phút đều nghĩ tới hết chuyện này đến chuyện khác, thì dù cho miệng có kêu “A-di-đà Phật” đến khan cổ bể hâu cũng chỉ là vô ích mà thôi!

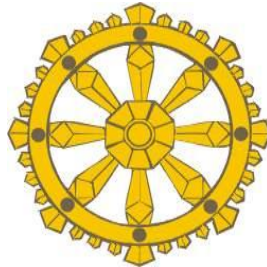
Cho nên, tốt nhất là không giữ thứ gì cả thì an nhiên tự tại. Tiền bạc đừng nên giữ làm gì, có được đồng nào có thể giao hết cho chị Ba, em Thứ hoặc vợ chồng Mười Phương giữ đi. Hãy để tự các con giải quyết sao cũng được, miễn sao cha má có hai bữa cơm hàng ngày là được rồi, mấy người con thay phiên nhau nấu cơm, mình ăn xong niệm Phật, không thấy thoải mái hơn sao?

Ráng lên cha má, chỉ quyết tâm niệm Phật một thời gian trong cuối đời ngắn ngủi này thôi, mà cha má vẫn sanh được là vượt hơn người ta tu vạn kiếp chứ không phải nhỏ đâu. Anh chị em, con cháu trong nhà nên thương cha má, hãy cố gắng phụng dưỡng ông bà. Chúng ta cùng nhau cố gắng lo tròn chữ hiếu, đừng vô tình cứ tỉnh bơ mà tội nghiệp cho người sanh thành và cho chính mình nữa vậy.

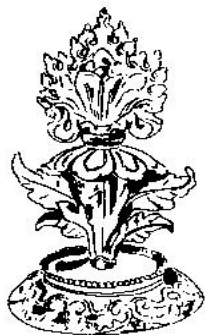
Nam-mô A-di-đà Phật.

Con kính thư.

(Viết xong, Brisbane ngày 19/5/2002).



Mình đã hồ đồ, mê muội lúc đầu. Giờ đây, mình phải sáng suốt tìm đường đi lúc chết – Con đường ấy chính là niệm “A-di-đà Phật”. (Hòa-T hượng Quảng-Khâm).



20 - Lời khuyên song thân

Hiểm họa của tiền bạc!

Kính cha má,

Chuyến về thăm lần này con đã thấy khá nhiều sự việc mà trước nay con không thấy, những hiện thực chung quanh con rõ ràng hơn trước đây. Trong những ngày gần gũi đó con đã cố gắng niệm Phật trợ lực cho cha. Cha tỉnh lại được từ cơn bệnh nặng. Thật là vi diệu! Trợ niệm cho cha đau nặng nhưng con không mở một lời cầu xin Phật, Bồ-tát gia trì cho cha khỏe lại, trái lại con cứ một lòng cầu nguyện vãng sanh cho cha. Kết quả thì, chỉ vòn vẹn hai ngày cha bình phục trở lại. Cái lý này sâu lắm, vi diệu lắm. Thành tâm niệm Phật cầu về Tây-phương không phải là phải chết, mà niệm Phật cầu vãng sanh làm nghiệp chướng dễ tiêu tan, nếu báo thân đã mãn thì cha được vãng sanh Cực Lạc, nếu chưa mãn thì tự nhiên bình phục rất nhanh. Cái lý này vi diệu không thể nói một vài lời được đâu.

Đây cũng là dịp may, rõ ràng trên đời “đắc thất nan truy họa phước”. Cha không đau như vậy đâu có dịp thấy sự hiển linh của câu Phật hiệu. Bây giờ cha má đã quyết lòng niệm Phật ngày đêm, má cũng bắt đầu buông xả, làm con mừng không thể tả được. Nhưng nhìn kỹ thì nghiệp chướng vẫn còn, oan gia vẫn có, trái chủ chưa xa đâu. Những trở ngại này vẫn còn hiện diện tại chỗ... Những ngày gần cha má và gia đình, sáng, chiều con cố hết sức để nói, khai thị trong những buổi niệm Phật để tìm cách giải tỏa, nhưng chỉ được một phần, chưa được viên mãn.

Con muốn ở lại lâu hơn nữa để ngày ngày nói chuyện với cha má và mọi người về pháp Phật. Nhìn cha má, nhìn mọi người mà dễ tùy cơ ứng nói, tùy căn cơ khuyên nhủ thì mọi người dễ phát tín tâm, sớm thực hành pháp môn niệm Phật hơn. Nhưng vạn sự phải tùy theo duyên, không duyên khó hành sự. Bây giờ con đã

nhập thất niệm Phật lại rồi, không còn ngày ngày cùng nhau bàn Phật pháp nữa, xin cha má hãy lấy những lời thư này để thay cho những lần thấy mặt con vậy. Nếu thấy rõ ràng pháp niệm Phật tối thắng vi diệu, thì tất cả hãy cố gắng tinh tấn niệm Phật. Ở An-Thái, con nói chuyện chỉ có một ngày thôi mà đã có rất nhiều người tự nguyện thành lập nhóm để tu hành, họ dự định mỗi tuần họp nhau bốn ngày để niệm Phật.

Khi vào Bình-Dương, cô Sáu và các em có hoạch định chương trình và thời giờ niệm Phật rất nghiêm chỉnh, 3:30 sáng đã thức dậy niệm Phật rồi. Theo những lời khuyên của con, cô và gia đình đều cố gắng thực hiện đầy đủ. Đó là do thiện căn, phúc đức, nhân duyên đã thành thực vậy. Xin cha má và anh chị em hãy lấy đó làm gương mà nỗ lực thêm lên. Vì pháp Phật quá cao diệu, quá sâu rộng cho nên nếu không tiếp tục nghe pháp không tài nào hiểu thấu. Chết sống quá gần, pháp thân huệ mạng đã quá nguy hiểm xin cha má hãy quyết tâm tự cứu lấy mình. Đừng nên giải đãi nữa, hãy vạch hẳn thời gian ngồi trước bàn Phật để niệm Phật, niệm xong một thời thì em Thứ đọc thư để cùng nhau nghe. Mỗi lá thư con đều nói thẳng đến những sự cố cụ thể quan trọng chung quanh liên quan đến việc tu tập. Khi đọc phải đọc rõ ràng, đọc lớn, đọc không ngập ngừng, không được dừng lại để suy nghĩ.

Đây là một phương tiện tu hành để có thể thâm nhập vào nghĩa đạo. Nếu không chịu làm như vậy gia đình mình khó có thể thâm hiểu đạo lý. Bằng giảng pháp thì không có để nghe, thư thì đọc lấy lệ, khi về con đã thấy rõ ràng rằng cả nhà tu hành hầu hết bị lệch lạc, mặc dầu bao nhiêu thư rồi con viết khá rõ, hướng dẫn từng chút mà vẫn bị sơ ý. Pháp càng vi diệu, càng học hỏi cho kỹ! Cho nên xin mọi người đừng quá coi thường những lời thư này, mà nên nghe đi nghe lại vài ba lần mới được. Nếu chịu lắng nghe nghiêm chỉnh thì thêm một lần nghe hiểu thêm một điều quan trọng mới. Cũng là một thư mà nó cứ mới hoài trong đó.

(Riêng em Thứ, anh Năm thương em, nhiều lần khen em vì em có tâm tu hành nhiều nhưt, nhưng khi về thì anh đã phát hiện em không chịu nghe theo lời thư anh dặn. Ít ra, cũng hơn ba lần anh nhắc đến chuyện này mà em vẫn tinh bơ làm theo ý nghĩ của mình. **Chuyện gì vậy? Thấy Phật!** Bắt đầu từ hôm nay em phải đọc thư anh nhiều lần cho cha má, và riêng em phải đọc nhiều hơn nữa mới được. Pháp Phật thì quá cao, thư viết thì không thể quá dài, đọc thư thì cứ đọc lướt qua... Như vậy, làm sao em hiểu thấu, không hiểu thì rất dễ bị lạc, có nhiều khi bị nguy hiểm mà mình không hay.

Niệm Phật phải lấy tâm thanh-tịnh để niệm, không được tham đắc quả mau chóngi. Pháp niệm Phật tối ưu vi diệu mà dễ thực hành, nhưng không thể bừa bãi

nghĩ sao làm vậy mà được đâu. Niệm Phật là để cho nghiệp chướng tiêu trừ, tâm hồn thanh tịnh, có thanh tịnh thì mới được vãng sanh. Niệm Phật mà nghĩ này tham nọ lung tung làm sao thành tựu!

Hôm nay, anh nói về chữ THANH-TỊNH, muốn thanh tịnh thì phải diệt Tham, Sân, Si. Anh Năm chưa một lần khuyên niệm Phật mà mong thấy Phật, nhưng em vì quá cảm xúc cho nên bị rơi vào chuyện này. Khi tâm được thanh-tịnh thì tự nhiên có cảm ứng đạo giao với Phật. Còn tâm chưa thanh-tịnh mà thường thấy Phật thì có vấn đề, nói rõ hơn là Phật giả. Điều này không tốt, phải tránh. Ở An-Thái vừa rồi anh phát hiện ra một chị khoe rằng, đọc kinh Phổ-Môn hay kinh Địa-Tạng thấy được “Phật Bà Quán-Thế-Âm” thường xuyên. Trong Bình-Dương, một người bạn của chú Bảy hằng đêm đều thấy Phật, “Phật” còn lên cơ để xưng tên nữa là khác. Tất cả đều là giả. Những người này không mau mau quay đầu giữ tâm thanh tịnh và niệm Phật để được Phật lực gia trì, thì khó tránh khỏi trở ngại về sau. Người quyết tâm niệm Phật thì công phu nhiều, tiến nhanh, thấy vậy nên oan gia trái chủ, ma quái tới tìm cách phá đám, nó cố tìm cách làm cho mình tham luyến vào sự hảo huyền mà mất chánh niệm. Chỉ cần mình nhận chân ra nó, không tham luyến nữa thì tự nhiên nó tan. Nhất định phải nghe lời anh Năm, anh có đủ sáng suốt, nhìn thấu vấn đề. Tuyệt đối em không được tự mãn, hoặc sơ ý nữa. Bắt đầu hôm nay, nếu có hiện tượng giống như vậy hiện ra nữa nhất thiết không được mừng, không sợ. Khi thấy, thì tâm phải vững vàng giữ chắc câu Phật hiệu là được. Tu hành đừng nên tham cầu thấy này thấy nọ thì tâm mới thanh tịnh. Nếu không giữ tâm bình thản thì sự vọng tâm sẽ dễ chiêu cảm đến những cảnh giới giả, không tốt đâu!

Trong nhiều đời, nhiều kiếp mình sát hại sanh mệnh quá nhiều, oan gia, trái chủ vừa vô hình và hữu hình nhiều lắm. Họ muốn trả thù, mình muốn thoát mà vô ý quên gọi công đức thì bị phá là vậy đó. Hơn nữa bị phá cũng tại vì mình tham thấy, cầu thấy mới bị chúng lợi dụng gạt mình. Bây giờ bỏ cái tham đó đi là xong. Nghe chưa? Bồ-tát Đại-Thế-Chí dạy, **“Nghĩ Phật, niệm Phật thì hiện tại hoặc tương lai chắc chắn thấy Phật”**, thấy Phật ở đây không phải là ngày ngày thấy Phật hiện ra vô đâu, mà chính là vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, lúc đó thì tự nhiên thấy Phật. Không những thấy Phật A-di-đà mà hằng ngày mình đi thăm hàng vạn đức Phật để cúng dường. Đó gọi là thấy Phật.

Niệm Phật quyết tâm cầu về Tây-phương thì một đời này thôi sẽ được vãng sanh, đó gọi là hiện tại. Nếu niệm Phật mà tín tâm không vững, nguyện không tha thiết, còn nhiều tạp niệm, vọng tưởng thì đời này không thể vãng sanh, nhưng đã niệm Phật thì tương lai trong một vài ngàn kiếp nào đó khi tâm cơ thành Phật thành thực ta mới có thể vãng sanh, lúc đó ta mới thấy Phật, đó gọi là tương lai.

Như vậy, người nào muốn vãng sanh trong một đời này thôi thì bắt buộc phải chí tâm thành kính niệm Phật. Khi thật sự chân thành thì tâm sẽ thanh tịnh, tâm không còn lao chao vọng động nữa, thì người đó đủ tiêu chuẩn chắc chắn vãng sanh, lúc đó mới thấy Hóa-Thân của Phật hiện ra trong quang minh để thọ ký, cho biết ngày giờ vãng sanh. Còn những hiện tượng mờ mờ ám ám hiện ra thường xuyên, lại còn giả hình này hình nọ, giả luôn cả Phật để dụ, đó là giả, nhứt định không được tham tới. Không những không tham mà còn vững tâm niệm Phật và cho họ biết rằng ta đã biết chân tướng, khuyên họ hãy niệm Phật để giải thoát đi là tốt nhứt, đừng tạo tội lỗi nữa. (Có dịp anh Năm trở lại chuyện này).

Con xin trở lại với cha má. Thừa cha má, mỗi một lá thư con viết về đều có một mục đích quan trọng riêng, đó chính là sự điều chỉnh cấp kỳ những cách tu hành lạc đường. Vì không hiểu nên cứ tinh bơ, chứ khi đã hiểu thì thấy rất rõ. Ví dụ, như một loạt thư trước con nhắm đến chữ “SÂN-GIẬN”, vì vừa phát hiện điểm này, nó là điều tối nguy hại, tối kỵ, đại kỵ! Thành ra tất cả những cái khác dù đang dang dở con cũng bỏ hết để xoáy vào điểm này. Tham, sân, si, là ba chất độc hại chết chúng ta, trong đó sân giận được coi như nguy hại nhất. Chính vì thế mà cha má nên cố gắng gìn giữ, chứ lơ là thì cứ phạm hoài những lỗi lầm quá lớn, dễ dẫn tới hiểm họa, uổng công tu hành.

Sân giận giải quyết chưa xong thì lần về này con lại phát hiện thêm món độc dược khác nguy hại không thua kém với sân giận. Đó là **không buông xả nổi Ngũ-Dục, Lục-Trần**, phạm vi này liên quan đến sự tham đắm. Chữ “Tham” ai cũng có cả, rất khó bỏ, chính vì thế mà con người không thể giải thoát!

Đầu tiên, xin cha má luôn nhớ vì chuyện sanh tử sự đại, mà chăm lo niệm Phật. Cha má muốn thoát nạn thì phải ngày ngày, giờ giờ, phút phút niệm Phật vì nếu không như thế không trở tay kịp đâu. Tuổi già cái chết nó đến trong tích tắc. Tám mươi năm trước đây, cha má vừa mới được sinh ra chỉ là một đứa bé khóc oe oe, sau tám mươi năm bây giờ đã chuẩn bị chết. Nghĩ lại coi, đời có phải thực sự chỉ là giấc đại mộng không? Những ngày, tháng phiêu phỏng còn lại này nhanh chóng như giọt sương trên đầu ngọn cỏ, thế thì phải liễu ngộ chân tướng cuộc đời chứ đừng đợi. Đã từng trải qua những cơ hội “chết hụt” rồi mà còn mơ màng đến danh vọng hảo huyền, nhơn nghĩa thị phi nữa sao?

Thừa cha, thừa má, bị sanh thì phải bị tử, sống chết là lẽ tự nhiên cần chi mà sợ. Không biết được Pháp Phật thì thấy chết là chết, khi nghe được Phật pháp rồi mới hiểu rõ ràng đó không phải là “Ta” chết. Cái áo rách mình liệm, chiếc xe hư mình liệm, thân thể này già yếu hư hại mình cũng phải liệm. Thế thôi. Chết là cái thân nó chết chứ mình đâu có chết. Mình mất cái thân này mình sẽ có cái thân khác

liền. Mỗi lần chết là mỗi lần đổi thân, đổi cảnh. Ví dụ, như con ròi Việt Nam thì con sống bên nước Úc liền.

Cho nên, chết không sợ. Tuy nhiên, phải sợ là chết rồi mình sẽ ở đâu? Mang thân gì? Sẽ ra sao? Sướng hay khổ? Vui hay buồn? Cười hay khóc? No hay đói?... Vì thế, hãy suy nghĩ thật kỹ chứ đừng bừa bãi! Phải giải quyết rõ ràng. Hãy mau mau chọn chỗ sướng, vui, cười, no... đừng háo kỳ tìm vào chỗ khổ, buồn, khóc, đói... cha má ạ. Lỡ lạc vào đó rồi muốn sống sống cũng không được, muốn chết chết cũng không xong, muốn khóc khóc không ra tiếng, muốn cười cười chảy máu hồng, chứ không phải tầm thường đâu! Cô Bốn là người rất sợ chết, em Vân nói thầm với con: “Anh đừng bao giờ nhắc đến tiếng “Chết” với má em”, thế nhưng chỉ cần nói chuyện hai hôm cô Bốn đã tỉnh ngộ, cô đã coi cái chết trở thành thường. Chưa hiểu mới sợ, đã hiểu rồi thì có gì đâu mà sợ.

Thế nhưng, Sanh-Tử Đại sự! Một lần chết thì công phu tu hành bị xóa sạch. Cái chết đến quá bất ngờ nên phải mau mau niệm Phật, không chờ, không hẹn. Má thường nói để lúc nào yên tĩnh Má mới niệm. Không tốt, mà còn sai với phép niệm Phật nữa. Bước ra khỏi cửa coi chừng không còn trở vô, buông chén cơm xuống có thể không cầm lên được, cô Tám Tâm đi thăm ruộng mà không chờ được đến ngày cây lúa đơm bông... thì làm sao mà chờ đến lúc yên tĩnh được. Sự chết đến nó có chờ đâu mà mình chờ? Má không nghe câu chuyện bà bác thường tới niệm Phật kể lại sao, ở An-Thái có người con cứ nói: “Tôi chờ cho mẹ chết mới tu hành”, không ngờ anh ta chết trước.

Nghĩ đến cái chết thì phải sợ, sợ địa-ngục, sợ tam ác đồ. Vì vậy niệm Phật phải niệm liên tục, niệm ngay trong những lúc rối loạn nhưt, ồn ào nhưt, lộn xộn nhưt... vì có thể mình ra đi ngay trong những lúc đó. Hỏi thử Ông Hai Thuận, ông Mười Tịnh, ra đi như thế nào? Bác Năm S. cô Tám T. đã bị gì? Họa vô đơn chí, nó có báo trước cho mình không? Cho nên không thể đợi đến lúc yên tĩnh mới niệm Phật, mà lúc ồn ào, náo nhiệt phải niệm Phật để bao phủ nó lại, đè nó xuống. Có như vậy tâm mình mới yên tĩnh được, chứ người ta ồn ào mình cũng ồn ào, người ta lãng xãng mình nhào vô lãng xãng... thì bao giờ tâm mới yên tĩnh.

Niệm Phật là pháp diệt phiền não. Điều này khó lắm. Diệt không được thì chuyển, nghĩa là cứ một ý nghĩ nào nổi lên là niệm Phật liền, tốt cũng A-Di-Dà Phật, xấu cũng A-di-đà Phật thì tự nhiên tâm an lành, đó gọi là chuyển. Chuyển không được thì phủ lấp phiền não lại. Nghĩa là phiền não, ồn ào, lộn xộn nhiều quá thì cứ niệm Phật cho nhiều lên để câu Phật hiệu phủ lấp nó lại. Phật dạy chỉ cần phủ lấp phiền não là có thể vãng sanh rồi. Dễ dàng, dứt khoát!

Nhất định phải niệm Phật để cứu đời mình cha má ơi! Những kẻ tự cao ngã mạn, chắc chắn phải bị đọa lạc. Trong hiện đời mạt pháp này, mang thân đàn ông gây tội nghiệp nhứt, vì họ thích tham lam, sân giận, ngu si, ngã mạn, tà kiến, ác thú... họ không chịu tu hành, thành ra họ bị đọa nhiều nhất. Cái cuồng ngạo đến tột cùng rồi, cho nên Phật, Bồ-tát thì không lạy lại đi lạy danh vọng ô trọc trần tục mà tự hại đời! Trí-Huệ, Giải-Thoát không lạy lại đi lạy nghiệp chướng đọa lạc để cam chịu khổ nạn! Tội nghiệp thật! Chết có nghĩa lý gì mà sợ, nhưng có sợ là sợ nghiệp báo. Kinh Phật thường nói **“Bồ-tát sợ Nhân, chúng-sanh sợ Quả”** là vậy. Bồ-tát thấy nhân duyên quả báo sợ quá không dám tạo nhân xấu. Chúng sanh không biết nhân-quả cứ lặn xả vào làm việc ác xấu, để chờ quả ác. Nếu hiểu rõ nhân quả báo ứng, không ai dại khờ đâm đầu tranh giành những thứ tài sắc danh vọng hão huyền để sau cùng thọ nạn. Con nghe thím Bảy H... ra đi, trước những ngày tháng ra đi thím quần quai đau thương, lăn lộn than khóc. Khi cô Sáu đến thăm, thím ôm chân cô van xin, **“...Em chết mất chị ơi, làm ơn cứu em với...”**. Nghe nói vậy mà con đau nhói trong tim! Làm sao cứu đây?

Phật dạy **“Độc sanh độc tử, độc khứ độc lai, khổ lạc tự đương, vô khả đại giả”**, rõ ràng sinh ra chết đi chỉ có một mình, có đi, có lại cũng một thân tro bụi, khổ sướng tự chịu lấy, có ai thay thế cho mình được đâu. Địa vị, danh vọng, thị phi, nhơn nghĩa, có cứu mình được không? Người liễu ngộ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, dại gì mê mờ chạy theo cái tham dục trần tục để tạo thêm nghiệp chướng, đến khi quả báo hiện tiền thì kêu than sao được! Phật dạy **“Tùng thiện nhập thiện, tùng ác nhập ác, tùng lạc nhập lạc, tùng minh nhập minh... thùi năng tri giả”**? **“Thiện ác báo ứng, phước họa tương thừa, mạc năng tri giả?...”**, sao không hiểu thấu đạo lý này mà mau mau niệm Phật để cứu lấy huệ mạng của mình đây chứ?

Niệm Phật, cốt để thoát khỏi sinh-tử luân-hồi, để siêu sanh Tịnh-độ. Niệm Phật thành Phật. Muốn vãng sanh bất thối thành Phật thì tâm phải thanh-tịnh. Muốn tâm thanh tịnh thì những thứ ngũ dục, lục trần phải buông xuống. Người không chịu buông những thứ trần lao này không thể nào thoát nạn được.

Buông là tâm mình buông, bỏ là tâm mình bỏ. Buông bỏ không có nghĩa là phải đem tiền bạc liệng ra cửa sổ, mà chính là trong tâm phải biết đủ, danh vọng phải biết ngừng, thị phi phải biết tránh, phải nhìn thấy rõ rằng những thứ đó là hoàn toàn giả tạm. Nhứt thiết đừng mong cầu những thứ đó nữa thì tự nhiên tâm được thanh-tịnh. Ngũ-dục là tài, sắc, danh, thực, thùi. Lục-trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Ngũ-dục là năm cái gốc của địa ngục; lục-trần là sáu cái rễ của lục-đạo luân-hồi. Người muốn thoát nạn mà cứ bám chặt cái gốc rễ của tam đồ lục đạo thì làm sao có thể siêu sanh!

Trước tiên, con xin nói đến ngũ dục trước. Tài, sắc, danh, thực, thù là cái rễ của địa-ngục. Người nào cứ tham đắm những thứ đó, sau khi chết khó có thể tái sanh làm người.

Tài là tiền tài, thuộc về phước báu hữu lậu. Không có tiền thì khó sống, nhưng có tiền vừa đủ thì phải lo biết tu để tiếp tục hưởng cái phước đó, đừng để lòng tham lam thành vô đáy, rốt cuộc cũng hoàn trắng tay mà thôi. Phật dạy, tiền tài có được là quả báo của sự bố-thí-tài trong đời trước, không phải do cái thông minh lanh lợi, bon chen, lương lận mà có đâu. Ai không tin thì chờ mà coi. Ví dụ, trên đời rất nhiều người không làm mà tự nhiên trở thành tỉ phú. Ngược lại, nhiều người thông minh học giỏi mà vẫn nghèo, làm đâu thất bại đó. Tại sao? Vì kiếp trước keo kiệt, bòn xén, không chịu bố thí tài, đời này tiếp tục tham lận để làm giàu... thì hậu quả chắc chắn sẽ đói khát cùng túng. Phật dạy bố thí tài thì giàu có, bố thí pháp thì thông minh trí tuệ, bố thí vô úy thì kiên cường, mạnh khỏe. Chân lý này không thể thay đổi được. Tham lam là nhân địa của ngã-quỷ. Người tham tiền hằng ngày chỉ lo kiếm tiền sẽ tái sanh vào hàng ngã quỷ, đói khát triền miên. Có hay ho gì đâu! Cho nên phải biết đủ để lo tu. Cha má già rồi phải mau mau buông xuống những thứ bất tịnh này. Người già tính từng ngày từng giờ để ra đi mà còn cố tình giữ tiền bạc làm chi nữa, chẳng lẽ để coi chơi cho thỏa mắt vài tháng, vài năm, rồi chịu chui vào làm loài quỷ đói hàng vạn kiếp mới đành sao! Tuổi già hãy để con cái lo liệu, cứ một mực niệm Phật có hơn không, thưa cha má?

Lần về này, đầu tiên con thương em An nhất. Người thứ hai con thương là anh Bốn. Con thương An vì em nó có hiếu, có nghĩa và lại biết tu hành, có tu thì tự nhiên có hậu báo tốt. Con thương anh Bốn vì anh có hiếu nhưng chưa biết tu, người chưa biết tu thường vô tình tạo nhiều nghiệp chướng, quả báo không được tốt! Tình ruột thịt, con thấy anh lạc đường muốn cứu nhưng cứu không được. Tội nghiệp biết chừng nào!

Em An đề nghị không nên để cha má giữ tiền bạc nữa, đừng nên cho cha má nhiều mà chỉ nên cung cấp tất cả nhu cầu hằng ngày. Đây là đề nghị có trí tuệ! Com, áo, nhu cầu sống hằng ngày các con đều lo chu toàn cho cha má. Mỗi tháng nhu cầu cha má cần thiết bao nhiêu sẽ có bấy nhiêu. Mỗi tháng tiêu còn dư, nhất định cha má phải đem bố thí hết. Đây là ý nghĩ của một người hiểu đạo, đại hiếu, đại nghĩa. Có lẽ nhiều đời, nhiều kiếp về trước cha má có tu, nay mới có những đứa con hiếu thảo và đạo nghĩa như vậy.

An nó không những lo cho cha má từ cuộc sống hiện tiền mà còn lo đến cả huệ mạng của cha má về sau nữa. Đâu dễ gì có người hiểu đạo như vậy! Em nó có nhiều sự phát nguyện âm thầm để hồi hướng công đức cho cha má không cần một ai hay, không xin anh chị em một đồng, không màng đến tiếng khen. Nó đâu cần

chờ tới phải làm buổi lễ linh đình, có nhiều người chứng kiến mới khệ nệ đưa ra. “Cha mẹ nuôi con sánh bằng trời biển, con nuôi cha mẹ tính tháng, tính ngày”. Bồ thí cho cha mẹ cũng phải chờ có người chứng kiến mới dám cho sao? Hiếu thảo hay không tự lòng mình biết chứ đâu phải chờ cho có người làm chứng mới là hiếu sao?

Tại sao An không muốn cha má giữ tiền? Vì hễ giữ tiền thì tâm sẽ dính chặt vào tiền tài, không thể nào thoát khỏi đại họa lúc lâm chung. Con nói khá nhiều chuyện này, chắc cha má còn nhớ. Người niệm Phật cầu sanh về với Phật mà lúc lâm chung tâm không niệm Phật lại cứ nghĩ tiền đang cất ở đâu, chia cho ai, có an toàn không... thì chắc chắn không thể vãng sanh. Một niệm khi lâm chung là tất cả. Gởi tiền cho người ta vay khi ngã xuống làm sao đòi? Cất tiền cho kỹ khi nằm xuống làm sao moi lên? Khi đã cứng mòm làm sao trăn trối với con cái?... Chính vì thế, mà tâm cứ dính vào đó, chắc chắn phải vào hàng nợ quỵ hoặc súc sanh. Rõ ràng tiền bạc là cái gốc của tam đồ ác đạo.

Người già cả mà tham giữ tiền thực sự là một đại hiểm họa cho pháp thân huệ mạng chính mình. Cho nên cha má không nên giữ tiền. Cô Bốn giữ tiền, con khuyên một lời cô buông ra, cô Sáu đeo vàng trên tay con khuyên một lời cô tháo ra giao cho mấy em liền. Thế thì má còn tiếc gì mà còn cố gắng nuôi heo, còn lo trồng đám lúa, còn giữ đôi bông tai, còn cất sợi dây chuyền? Phải buông ra đi má. Nếu không có thì đây là phước. Nếu có nhín nhút chút đỉnh nào thì hãy mạnh dạn kêu mấy đứa con tới, đem ra, đổ xuống đó, nói rằng: “Tụi con làm gì làm đi, cha má cần an lành...”. Sau đó tuyệt đối không thèm hỏi tới, không thèm biết ai giữ, không thèm đếm xỉa tới nữa. Nếu làm được vậy, niệm Phật chắc chắn cha má được tự tại vãng sanh.

Tại sao nên đem tiền dư cho đi? Đây là người có trí huệ đó! Không những cho tiền dư mà nên nhín chút phần ăn để cho nữa là khác. Vì ai cũng biết tham là xấu, nhưng ai ai cũng thích “tham” cả. Tham, Sân, Si là ba độc tố giết chết huệ mạng nhưng ít ai có thể xả bỏ được. Phật dạy “Bố-Thí” thì phá được “Tham”; “Nhân-Nhục” thì phá được “Sân”; “Trí-Huệ” thì phá được “Si”. An muốn hàng tháng hễ còn dư tiền thì cha má đem cho hết: con cái, cháu chít, người nghèo, cho hai Phú, cho thím Bốn H... là muốn cho cha má bố thí đó, muốn cha má dọn đường vãng sanh đó. Cứ việc cho người ta đi thì tự nhiên tâm hồn mình sung sướng, tự nhiên mình thấy từ bi, an lạc, tự tại, giải thoát. Chuyện này về con ghé Bình-Dương, Huy-Hồng chỉ thoáng nghe qua điện thoại là con nhờ người ta may áo tu không được, là nó tự động mua hai, ba cây vải về, chỉ trong hai ngày chót mà em nó ngày đêm may tới hai mươi bộ gởi cho con đem bố thí, cúng dường. Các em nó còn gởi thêm năm trăm đô-la Mỹ để mua máy niệm Phật về biếu cho người ta.

Bửu, Chương nó mở tâm giúp đỡ cùng khắp... Trên đời này tìm đâu ra những tâm hồn như vậy.

Có người bào chữa rằng, tại giàu có nó mới cho, chứ nghèo thì tiền đâu mà cho? Nói như vậy là vì không hiểu đạo lý. Phật dạy, “Vì có bố-thí tiền mới được giàu”, giàu rồi mà tiếp tục giúp đỡ người khác thì giàu mãi, tiền thu không kịp. Giàu mà không biết bố-thí thì bị tàn lụn, phá sản nhanh lắm. Sau khi tàn lụn rồi, hậu quả còn vô cùng thảm thương hơn lúc chưa có tiền. Có tâm bố-thí hay không, không phải là giàu hay nghèo, mà bố thí là cái hạnh của người biết tu. Chạy nhìn một chút thì ta thấy liền, rất nhiều người càng giàu càng keo kiệt. Người giàu mà biết bố-thí họ càng giàu thêm, người nghèo biết bố-thí thì nghèo mà họ vẫn sướng, cũng an lạc tâm hồn. Nếu thành tâm cố gắng giúp người họ tự cải tạo được vận mệnh của họ ngay trong đời này, hoặc giả nếu phước báu đời này chưa tới kịp thì đời sau họ không làm mà tiền của vẫn cứ rót vào chứa không hết. “Bố-thí Tài được tài phú”, nhất định đúng, đây là lời Phật dạy. Mình hồi giờ sống vì tự tư ích kỷ cá nhân, cho nên phước không có. Phước mới không bù thì phước cũ phải tiêu, phước tiêu thì dù cho giàu có đến đâu cũng có một ngày tàn lụi. Đó là nhân-quả vậy!

Hiểu vậy, anh chị em, con cái trong nhà nếu thật sự có thương cha mẹ trong tuổi xế chiều, thì hãy lo làm chuyện thực tế cho song thân hưởng được những ngày thoải mái để rồi ông bà ra đi, hay hơn là cho những thứ bắt ông bà phải cất giữ. Hãy xuống bếp nấu giùm cho má bữa cơm, sửa giùm nhà tắm, lo xây cái nhà vệ sinh, căn phòng nóng lạnh hãy mau mau điều chỉnh gấp, chứ sao lại tặng sợi dây chuyền? Khi cha má chết anh chị em gỡ ra hay chôn theo? Nếu gỡ ra thì bây giờ gỡ trước đi, chứ sao lại cam tâm trói cổ cha má đọa vào ác đạo trước rồi mới gỡ?!... Tôi không dám trách anh chị em đâu, nhưng xin anh chị em nhớ rằng **“tình thương” mà thiếu suy nghĩ có thể gây nguy hiểm cho người mình thương**”.

Cho nên, “Hiếu-Thảo” phải kèm theo “Hiếu-Đạo”, nếu không sẽ thành “Đại-nghịch Bất-Hiếu” mà không hay, oan uổng lắm! Tội nghiệp lắm! Sao bằng tính thử coi dây chuyền bao nhiêu, đôi bông tai bao nhiêu, dùng tiền đó mua thuốc thang, lo cơm nước tươm tất cho ông bà hưởng thụ mà an tâm niệm Phật có hay hơn nhiều không? Cha mẹ gần lâm chung, con cái có hiếu, mà hiếu đạo, thì thành tâm niệm Phật hộ-niệm cho người vãng sanh Tây-phương để về với Phật, đừng nên “hiếu-thảo” mà lại đem tiền bạc của cải ra tính toán, khoe khoang để trói cái tâm cha mẹ vào đó, để hậu quả phải xuống địa-ngục, làm quý đói hàng vạn kiếp khổ đau. Có phải vì vô tình trở thành thứ con oan-gia, trái-chủ, đại nghịch, đại ác không? Xin anh chị em nghĩ cho thấu vấn đề.

Cha má ơi! Hãy suy nghĩ cho kỹ, cho thấu đáo nhân sinh pháp giới hầu tránh đại họa cho mình trong tương lai. Con hiểu được chút ít đạo lý giải thoát thì cha má đã già, ngày đi sắp tới rồi. Con không còn biết cách nào để đả thông tư tưởng cho kịp thời hạn đây. Ngày về thăm cha bệnh, con tranh thủ sáng chiều để khai thị, không dám lơ là một buổi là để cầu mong cho cha má bình tĩnh được vấn đề. Con nói bằng cái lòng tha thiết đến nỗi có người thắm thía phải khóc. Ngày cuối cùng ra đi, con nói thẳng đến mục đích của con về làm cho em An phải khóc nức nở đành rời chỗ ngồi ra ngoài rồi mới vô lại được. Tại sao nó khóc vậy? Nó đã hiểu được lý, đã thấu được đạo, đã thấy rõ nguồn cơn. Vì quá thương cha má mà nó ghen ngào không cầm được giọt lệ hiều. Vì chỉ hai chữ “Buông-Xả” mà cha không chịu buông, má không chịu xả cho trót, thì làm sao vượt được ách nạn trong đời. Cha má nghĩ coi, tuổi trẻ mà nó còn thấu rõ lẽ đạo như vậy thì cha má nào nữa làm ngơ!

Con biết nhiều lúc chính con cũng không ngăn được sự kích xúc, nhưng con không còn cách nào khác hơn. Đạo lý thì quá thâm sâu, tâm người quá cố chấp, thời hạn quá ngắn ngủi, làm sao con khai thông cho kịp đây. Cứu huệ mạng cha má như cứu lửa cháy đầu, vôi nước như sương có ích gì đâu. Tuổi dương đang so sánh như giọt sương mai, không cứu kịp thời thì đành uống công lo liệu. Cho nên, có khi con nói mạnh mẽ, để may ra đánh thức được cha má, còn hơn là ru ngủ nhẹ nhàng để chờ ngày nhìn cha má lâm nạn, có ích gì đâu! Vì chữ hiều, con sẽ làm hết sức mình, con đang làm hết khả năng của con vì con thấy còn có cơ hội cứu độ. Cha má chấp nhận lời con thì mừng cho cha má thoát nạn. Cha má không chịu nghe theo thì tùy duyên phần của mỗi người. Con đã tận lực rồi, lòng con không ân hận nữa.

Còn đối với anh chị em trong gia đình, những lá thư này ai đọc cứ đọc. Cần thì đọc, không cần cứ liệng. Ai hỏi con trả lời, ai gọi tới con giảng cho nghe, ai chê thì con buông thông hai tay ra đi an nhiên tự tại. **“Tùy duyên tiêu túc nghiệp, thiết mặc tạo tân ương”**, tùy duyên của mỗi người mà giúp cho tiêu nghiệp chướng, con đâu cần chi tạo thêm nợ mới nữa, phải không thưa cha má!...

Cho nên phải “nhìn cho thấu và buông cho trót” cha má ạ! Nhìn thấu cái gì đây? Nhìn cho thấu cuộc đời vô thường, nhìn cho thấu rằng thân mạng sẽ tan vỡ như bọt bóng nước dưới cơn mưa, nhìn thấu tất cả vạn vật đều trở thành không cả... Thế thì còn gì nữa mà tham với tiếc, còn gì nữa mà giữ với gìn, còn gì nữa mà luyến với lưu.

Nhìn thấu cái gì? Nhìn cho thấu rằng khi thân này chết đi chứ chính ta đâu có chết. Thân chết đi ta có thể trở thành loài ngạ quỷ đói, ngày ngày lang thang

những nơi dơ bẩn để kiếm ăn. Vì tham-lam, ăn xong là bức cổ chết. Ta thích được vậy không? Chắc chắn không! Thế thì phải buông bỏ tiền bạc xuống mà ngày đêm niệm A-di-đà Phật. Tiền bạc chỉ cần đủ sống qua ngày. Con cái cho ít thì cảm ơn, cho nhiều không thềm nhận nữa, hãy trả lại, đừng nên nhận tiền rồi đem cất giữ. Hễ đứa con nào đã hiểu thảo, biết phụng dưỡng, thì dù có trả lại thì tự chúng nó cũng sẽ tìm cách làm sao dùng trọn số tiền đó cho cha má. Không những bấy nhiêu đó mà con cháu còn tăng thêm niềm thương kính, lo lắng chu toàn hơn. Cho nên trả ít nhận ít, trả nhiều nhận nhiều, không trả lại không tạo thêm được lòng hiếu thảo của con cháu là vậy.

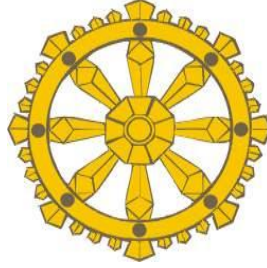
Còn con cái, nếu có thương cha má nên thực tế, đừng nên bày vẽ đủ kiểu cách ơn nghĩa, bắt cha má già cả sắp chết phải ngồi chóc góc chờ đợi tiếng vỗ tay, phải ngày đêm u ử cất giữ đôi bông tai, sợi dây chuyền... mà tâm của người bị tham nhiễm vào, bị đánh lạc hướng đi, quên mất câu Nam-mô A-di-đà Phật mà tội nghiệp cho cha má về sau!

Tóm lại, ngũ-dục là cái rễ của địa-ngục. Ở đây mới nói đến tiền tài thôi mà đã sợ rồi huống chi kể cho đủ năm món. Nhưng dù sao, con cũng cố gắng nói hết trong những thư tới, cả ngũ-dục và lục-trần đều lần lượt mở xẻ hết cho cha má nghe. Cầu xin đức A-di-đà Phật gia trì cha má, gia trì tất cả những bà con cô bác đã có thành tâm niệm Phật với con trong những ngày về quê. Khuyên tất cả mọi người hãy dũng mãnh tinh tấn niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Nguyên cho tất cả đều được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc quốc.

Nam-mô A-di-đà Phật.
Kính thư.
(Viết xong, Úc châu 20/7/02).



Tâmhiếu kính đạt đến mức cùng cực thì viên mãn thành Phật đạo. (Pháp Sư Tịnh Không).



21 -Lời khuyên song thân

Niệm Phật có 10 đại thiện lợi!

Kính cha má,

Người niệm Phật hưởng được mười đại lợi ích sau đây:

- 1) Ngày đêm thường được tất cả chư thiên, đại lực thần tướng ẩn thân gia hộ.
- 2) Thường được đức Quán-Âm và hai mươi lăm vị đại Bồ-tát hộ trì mãi mãi.
- 3) Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, Phật A-di-đà phóng quang nhiếp thọ.
- 4) Tất cả ác quỷ dạ-xoa, la-sát đều không thể hại mình được; không bị trúng độc xà, độc

được. 5) Không thể bị hại bởi lửa, nước, oán tặc, đao binh, gươm giáo, gông cùm, lao ngục, hoạn

tử. 6) Nếu có tội chướng, ác nghiệp, niệm Phật sẽ dần dần tiêu diệt; tăng trưởng phước nghiệp. 7) Ban đêm có chiêm bao thì tốt lành, hoặc thấy thân kỳ diệu sắc vàng của Phật A-di-đà. 8) Tâm thường hoan hỷ, nhan sắc tươi nhuận, khí lực đầy đủ; làm việc gì đều được kết quả

tốt đẹp. 9) Thường được tất cả nhơn dân ở thế gian cung kính, bái lễ như kính Phật vậy. 10) Đến khi gần mệnh chung, tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện tiền, Tây-phương tam

Thánh kim đài tiếp dẫn vãng sanh Tịnh-độ, hoa sen hóa sanh, thọ diệu lạc thù thắng.

Thanh tịnh niệm Phật thì tự nhiên được mười điểm lợi trên. Tuy nhiên phải nhớ kỹ hai chữ “TỰ-NHIÊN” và “THANH-TỊNH”. Tự nhiên là không phải mong cầu, người mong cầu thì không phải là tự nhiên, vì mong cầu thì tâm không thanh tịnh. Một khi tâm không thanh tịnh thì mở ngõ cho tà khí xâm nhập, vô tình pháp tu thì Chánh mà ý niệm sai lệch thành ra là tà. Điều thứ tư nói, tất cả ác quỷ dạ-xoa, la-sát, không thể hại người niệm Phật, oan gia trái chủ đâu thể đòi nợ được, chính

thế mà chúng mới sợ hành giả niệm Phật, lo sợ chúng ta có công phu đặc lực.

Cho nên, người mới khởi tu niệm Phật, công phu đặc lực, ban đầu thường bị chúng tới phá đám. Phá bằng cách nào? Chúng giả người thân yêu, giả Bồ-tát tới dụ khị mình, đôi khi chúng có thể giả dạng luôn cả Phật để làm cho mình đắm say vào đó. Một khi đã thích vào đó rồi thì nó sẽ hướng dẫn mình đi tới chỗ sai đường lạc lối, mất phần vãng sanh. Điều thứ bảy nói chiêm bao thì thấy điềm tốt, thấy thần kỳ diệu sắc thân Phật A-di-đà. Đây là quả báo tự nhiên của tâm đã được thanh-tịnh, chứ không phải đêm đêm cầu nguyện thấy được Phật, thấy được điềm lành.

Người niệm Phật không nên cầu xin những thứ lợi lạc tâm thường mà đành bị mất phần giải thoát, vì đây là lòng tham luyến trần tục. Niệm Phật chỉ để cầu nguyện vãng sanh Tâyphương Tịnh-độ. Nguyện vãng sanh Tịnh-độ không phải là lòng tham mà là cái tâm nguyện Bồ-đề, cái nguyện Vô-Thượng Bồ-đề để thành Phật cứu độ chúng sanh. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, ở phẩm “Tam-Bối-Vãng-Sanh”, Thượng, Trung, Hạ phẩm Phật dạy đều phải giữ một nguyên tắc là “**Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, và nguyện sanh bỉ quốc**”. Phật đưa ra ba vấn đề rõ rệt,

- 1) Là phát Bồ-đề tâm;
- 2) Là một lòng trì danh niệm A-di-đà Phật;
- 3) Nguyện vãng sanh Tịnh-độ.

Phật không bao giờ dạy cầu thấy Phật, cầu thấy điềm tốt, cầu Bồ-tát ứng hiện... nếu thường xuyên thấy Phật, Bồ-tát xuất hiện, thấy Tiên, Thánh hạ cơ chỉ điểm, xưng tên lung tung, đó là do vọng tưởng sinh ra, chắc chắn là giả..... Cho nên, bà con, cô bác, anh chị em ai thường có những hiện tượng này phải chấm dứt đi.

Người chân thành niệm Phật tự nhiên hưởng được mười điều đại lợi trên. **Cầu mong là tham-lam!** Phật dạy tham, sân, si, là ba chất độc phải bỏ, mình vô ý lại cố gắng phát triển lòng tham thì sai lệch cách tu hành. Cho nên, niệm Phật không được cầu cho mình khỏe mạnh, sống dai, tai qua, nạn khỏi, vì nó tự nhiên đã có rồi. Nếu nguyện như vậy, vô tình thay vì được cả mười điều thì nay chỉ còn lại có một điều, nhưng sau cùng cũng bị mất hết vì không có được cảm ứng đạo giao. Không được sử dụng câu Phật hiệu để luyện khí, luyện thần, người nào ham thích thần thông, lợi dụng câu Phật hiệu để cho thần khí được khai thông, chứng đắc thần thông biến hóa, chắc chắn sẽ bị điên loạn hoặc tàn hại cuộc đời. Những người ham mê năng lượng siêu hình, muốn tiếp nhận nhiều từ trường vũ trụ... dùng câu Phật hiệu để khai mở luân xa, tăng cường điển lực, phát triển “nhân-điện”...

nếu không chấm dứt không thể có kết quả tốt, nếu không nói là tự hại mình.

*Phát Bồ-đề tâm nghĩa là “**chúng sanh vô biên thế nguyện độ, phiền não vô tận thế nguyện đoạn**”. Muốn độ tận chúng sanh thì tự mình phải thành Phật trước đã, chưa thành Phật chưa thể độ tận được chúng sanh. Muốn thành Phật cần phải vãng sanh Tây-phương. Cho nên chỉ cần chí tâm phát nguyện vãng sanh Tịnh-độ, là đã bao hàm ý nghĩa cao cả phát tâm Vô-Thượng Bồ-đề, y giáo phụng hành theo lời Phật dạy rồi vậy.]*

Còn điều thứ hai là “chân thành niệm Phật”. Niệm Phật không được hồ nghi, không được xen tạp những niệm khác, đừng để gián đoạn câu niệm Phật trong tâm. Người niệm Phật thì cứ niệm Phật, tâm-tâm niệm Phật, ý-ý tưởng Phật, trong lòng cứ nghĩ tới Phật là được. Niệm Phật thì mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đừng chạy ra ngoài. Miệng niệm Phật, niệm rất rõ ràng, dù niệm thầm cũng phải rõ ràng, tai lắng nghe từng tiếng mình niệm. Miệng niệm ra, tai nghe vào, cứ thế tâm sẽ nhiếp vào đó thì tự nhiên thành tựu tất cả.

Vì thế, niệm Phật muốn cho “nhất tâm bất loạn” thì không cần cầu nhứt tâm bất loạn thì mới được nhứt tâm, còn cầu xin cho nhất tâm bất loạn thì tâm bị loạn liền. Tương tự, không cần cầu giải nạn, không cần cầu chứng đắc, không cần cầu người ta kính trọng, không được cầu thấy Phật... vì tất cả những thứ này tự nhiên sẽ có khi công phu tốt, tâm thanh-tịnh. Cứ một lòng tin tưởng vững chắc như vậy là được. Chỉ cần nên nhớ một điều là trong nhiều đời, nhiều kiếp mình gây nợ máu quá nhiều, bất cứ người nào cũng có oán thân trái chủ bám sát theo bên. Oán thân trái chủ này có thể là hữu hình hoặc vô hình, là người thân, con cái, là bạn bốn đạo tu hành... mà chúng ta không hay biết. Người Niệm Phật cần phải hồi hướng công đức cho “oán thân, trái chủ”, có như vậy đường tu hành sẽ được êm xuôi.

Thưa cha má, đúng ra thư này con viết tiếp thư trước còn đang dang dở, nhưng con đành phải trở lại vấn đề thực hành pháp niệm Phật để cho cha má, bà con, anh chị em chính đốn lại cách hành trì thì mười điều thiện lợi của sự niệm Phật sẽ chắc chắn được. Biết bao nhiêu người tâm hồn thanh tịnh niệm Phật một thời gian ngắn được an nhiên vãng sanh. Xưa nay có rất nhiều chuyện vãng sanh như vậy, nhưng con ít khi kể những chuyện xảy ra xa xưa, mà thường kể những chuyện mới đây, những chuyện có thể làm chứng được. Ví dụ như tháng Sáu vừa rồi khi con về thăm cha má thì căn nhà của con mở cửa cho một anh mà cha của anh mới vãng sanh vừa xong thất tuần. Bác đó là người Việt-Nam. Nhưng chuyện này ở Úc, còn xa. Con xin kể hai mẫu chuyện ở ngay quê nhà mình, mới đây thôi cho cha má nghe.

Chuyện thứ nhất do anh Hai Nhung kể lại. Ở xã Nhơn-Thọ, vừa rồi có một người không đau bệnh gì cả, ông ta nói với nhiều người rằng: “Vài ngày nữa tôi chết đó”, thế là vài ngày hôm sau ông tự nhiên ra đi. Anh Hai hỏi: “Ông ta không niệm Phật mà biết ngày ra đi, cũng vãng sanh, như vậy đâu cần gì phải niệm Phật?”...

Chuyện thứ hai do vợ chồng em Lộc và Sáu Luân kể lại, cũng trong năm này, một ông bác ở Long-Khánh đau rất lâu, vợ chồng Sáu Luân khuyên bác niệm Phật nhưng bác không nghe theo. Sáu Luân nói: “Tôi đem một xấp cỡ mười lá thư của anh cho bác đó coi. Coi xong bác phát tâm tin tưởng và niệm Phật và cho người hộ niệm”. Kết quả bác được vãng sanh. Lộc nói: “Em chắc chắn ông vãng sanh, ông tỉnh táo đến phút cuối cùng, ông biết được lúc chết và cho mọi người biết **“bây giờ ta bắt đầu đi đây...”**. Tắt thở xong gia đình vẫn tiếp tục hộ niệm. Ba bốn giờ sau khi tắt thở đầu bác vẫn còn nóng hồi...”. Đây là lời thuật lại của vợ chồng Lộc-Luân.

Như vậy, rõ ràng là có chuyện “Vãng-sanh” thường xảy ra khắp nơi mà mình không hay. Tuy nhiên, chữ “vãng-sanh” này phải kèm theo chữ “Tịnh-độ” hay là “Tây-phương Cực-lạc” mới được, chứ còn chết rồi đi về các nơi uế độ khác thì gọi là tái sanh, thọ sanh, đầu sanh, đọa lạc... chứ không phải là vãng sanh. Hôm nay sẵn dịp có chuyện này con cố gắng phân tích rõ thêm về sự vãng sanh cho cha má nghe.

Chuyện thứ nhất của anh Hai kể, đây không thể nói là vãng sanh Tịnh-độ được. Trước tiên con xin nói rằng, lời bàn dưới đây là chính con suy luận ra bằng cách dùng phương pháp loại suy, nghĩa là bỏ lẩn những cảnh giới không hợp lý, để tìm ra chỗ hợp lý mà thôi, chứ con không thể tự ý xác quyết đây là đúng. Trong thập pháp giới, gồm có Phật, Bồ-tát, Duyên-Giác, Thanh-Văn, Trời, Người, A-tu-la, Súc-sanh, Ngạ-quỷ, Địa-ngục. Bốn giới cao nhất gọi chung là Thánh: Phật, Bồ-tát, Duyên-Giác, Thanh-Văn, thì không thể nào tới được, vì muốn vãng sanh về Tây-phương với Phật thì bắt buộc phải niệm A-di-đà Phật và phải nguyện vãng sanh, còn những cảnh giới Thánh kia muốn tự tu thành đạt phải mất cả ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Như vậy chắc chắn bác đó phải lọt lại trong sáu đạo luân-hồi.

Về hai cảnh ác đạo là địa-ngục, súc-sanh, thì khi một người bị sanh về đó tức là bị đọa-lạc, lúc chết không thể nào tự tại an nhiên ra đi. Bị đọa địa-ngục thì trước lúc chết thường tướng địa-ngục đã hiện ra, làm cho người đó bị khủng-bố, kinh-hoàng... nên thường la hét, giãy giụa, trợn mắt, v.v... Còn về đường súc-sanh thì do sự ngu-si mà lạc vào đó, thường tâm trạng rối bời, lo âu, sầu bi, hôn ám, mê muội, v.v... không thể nào tỉnh táo được.

Sáu đường, còn lại bốn đường: Trời, A-tu-la, Người, Ngã-quỷ cứ từng bước mà xét tiếp và loại ra nữa thì ta thấy ngay. Nếu muốn sanh về những cảnh giới Trời, thì bắt buộc trong đời phải làm lành tu thiện, tránh ác. Mười điều thiện là: không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không nói láo, không nói thêu dệt, không nói đâm thọc, không hỗn hào, không tham, không sân, không si, phải đạt đến tiêu chuẩn chín mươi phần trăm trở lên, nghĩa là thượng phẩm thập thiện. Ngoài việc này ra phải tu phúc, nghĩa là bố-thí, giúp người thật nhiều mới có phước báu sinh về những cảnh trời dục-giới (trời thấp nhất). Còn muốn lên những cõi cao hơn, sắc giới và vô sắc giới, phải tu Thiên-định... Anh Hai nói, trong đời ông bác đó không tu gì cả thì vô phương tới được những cảnh giới Trời.

Còn lại ba đường A-tu-la (quỷ-thân), Người, Ngạ-quỷ. Nếu tái sanh làm người thì tạm coi như huê vốn! Chết tái sanh làm người thì đâu có ai hộ vệ, trong kinh gọi là **“Độc sanh độc tử, độc khứ độc lai, khổ lạc tự đương, vô hữu đại giả”**, họ theo nghiệp lực mà đi, không có thần hộ vệ. Hơn nữa thân thức phải qua thân trung ấm, sẽ mê mờ, khó có thể tỉnh táo và biết trước ngày ra đi.

Như vậy, tới đây chỉ còn lại có hai đường là Quỷ-Thân và Ngạ-quỷ. Cảnh giới của Quỷ và Thân chung với nhau, Quỷ-Thân có hiền, có dữ, có nhiều phước báu hơn người. Người bình thường ít ra cũng phải có chút ít phước báu, có tu hành thì cũng dễ sinh về đó. Ngạ-quỷ là loài quỷ không có phước báu, chịu cảnh đói khát suốt đời, chiêu cảm bởi lòng tham-lam khi còn sống ở dương gian. Chết bị lạc vào cảnh giới này thì khó được tự tại ra đi. Một ngày trong Quỷ-Thân đạo dài bằng một tháng trên dương gian, âm u mù mịt, không có mặt trời, (cho nên gọi là U-Minh). Loài quỷ thường xuất hiện ban đêm khoảng từ chín giờ tối cho tới hai ba giờ sáng, họ sống chung đụng với loài người. Quỷ-Thân thường là cảnh giới khá hung hiểm, tâm háo sát rất lớn, luôn sống trong cảnh chiến tranh chém giết, tàn sát, dữ tợn.

Thổ-địa, Thần-đình, Thần-miếu... thì hiền không dữ, nhưng La-sát, Dạ-Xoa là những loài quỷ rất ác. Chư Cổ-đức khuyên rằng đối với quỷ thần ta “kính-nhi-viễn-chi”, kính trọng họ nhưng không nên theo họ là vậy. Ông bác ở Nhơn-Thọ này biết trước ngày đi và ra đi tự nhiên thì chắc là theo vào con đường này. Ngài Tịnh-Không dạy rằng, con người ngày nay chết thường đi về cảnh giới quỷ nhiều nhất, lý do chính là vì lòng tham quá lớn, càng ngày càng tham-lam, tâm địa càng ngày càng hiểm-ác!

Tại sao người đó lại biết trước ngày chết và ra đi tự nhiên? Có thể là, trong lúc đang sống có phát lời thề nguyện làm quỷ thần, hoặc một lời hứa nhận chịu về với họ(?)... đã hứa thì phải giữ lời, cho nên đôi lúc được họ cho biết ngày

đi và tới ngày giờ họ tới bắt hồn. Như trong lời pháp giảng kinh Lăng-Nghiêm, Ngài Tịnh-Không có kể hai câu chuyện có thực bị quỷ bắt chết.

Một người bị nhận nước chết, họ gạt ông ta ra sông nhận nước hai lần, nhưng may mắn gặp được người ta đi ngang cứu sống lại. Lần thứ ba bị nhận giữa đêm về sáng không ai hay biết, thành ra phải chết và thân-thức ông ta bị bắt đi làm Thổ-Thần giữ miếu thổ địa mới xây. Chuyện này là do ân oán trong đời.

Còn một người nữa, ông ta biết được ngày ra đi tới ba tháng chỉ vì trong giấc chiêm bao lỡ buông lời hứa chịu làm việc trong quỷ đạo, họ cho thời gian ba tháng để sắp xếp việc nhà, rồi đúng ngày giờ họ tới bắt đi, không thể trở hẹn.

Thưa cha má, bình thời vì không hiểu thấu cảnh giới của Quỷ-Thần, cho nên nhiều người móng tâm hâm mộ. Phật dạy, đây là một ách nạn trong luân-hồi lục-đạo. Vào đó rồi muốn ra, ra không được. Thọ mạng của Quỷ đạo rất lâu, ít nhất cũng một ngàn tuổi, một ngày ở đó bằng một tháng trên thế gian. Đặc biệt là ở đó tâm sát hại chúng sanh rất nặng. Nếu có chút phước báu hưởng một cấp bậc nào đó thì còn tạm ổn, nếu trở thành ma dân, ma nữ, quỷ đói thì khổ sở vô cùng. Ở những nơi họ có lập miếu, lập đình, thì còn có chỗ trú thân, nếu không lập hoặc bị phá sập thì số mệnh khá thương tâm! Quỷ, Thần, Tiên, Ma... có chung cảnh giới, sướng có, khổ có, tùy theo phước đức và sự tu tập, so ra thì cảnh giới dương gian ổn định hơn.

Ấy thế nhiều người không biết lại đi thờ họ, rồi nguyện xin về với họ. Chính vì lời hứa này mà lúc chết đôi khi được biết trước và tự nhiên ra đi. Nhưng sau đó thì sao? Ai biết được! Cho nên, đừng vì giận hờn mà buông lời thề bừa bãi, mà có thể bị họa về sau không tốt!

Người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì cảnh giới tương lai của họ là **Nhứt-chân-Pháp-giới**, là cảnh giới của Phật, Bồ-tát, đã vượt khỏi tam-giới, là vị trí cao nhất trong tứ pháp giới của Thánh. Cho nên người niệm Phật, khi đã thành tâm phát nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc thì được chư Thiên kính nể đánh lễ. Hòa-Thượng Tịnh-Không còn nói, nếu chí thành phát nguyện, thì Thánh A-La-Hán cũng phải đánh lễ, thì chư Thần-Tiên làm sao sơ ý được. Cho nên đối với Thần, Tiên, Đình, Miếu, người niệm Phật chỉ nên bái chứ không nên lạy. Ai muốn lạy thì lạy, nhưng lạy họ chỉ làm cho họ khổ sở mà thôi, đang ngồi ăn uống đành phải bỏ chạy vì cái lạy của ta. Nhiều người không thông hiểu pháp giới, không hiểu Phật pháp, tự bỏ ngôi thứ giải thoát thành Phật của mình, đi xuống thờ lạy chư Thần-Tiên trong tam-giới để sau cùng bị lọt lại trong luân hồi khổ nạn! Những ngày về quê tổ chức niệm Phật cho cha, con chỉ quỳ lạy bàn thờ Phật, còn bàn thờ Thần-Tiên con chỉ thấp nhang rồi khấn như vậy:

“Nam-mô A-di-đà Phật. Phật dạy rằng, tất cả chúng sanh trong cửu Pháp giới, ai nghe được danh hiệu của A-di-đà Phật mà tin tưởng trì niệm danh hiệu Ngài, nguyện sanh về Tây-phương Tịnh-độ, thì được vãng sanh về đó, một đời bất thối thành Phật. Kính xin chư vị phát lòng tin tưởng cùng niệm Phật để sớm ngày thành Phật. Nam-mô A-di-đà Phật”.

Đây là sự thành tâm cứu độ chúng sanh. Phật cứu độ tất cả chúng sanh trong cửu pháp giới, nghĩa là tới hàng Thánh ngoài tam giới vẫn còn phải niệm Phật để được cứu cánh giải thoát, thì các vị trong tam giới không niệm Phật làm sao mong có ngày giải thoát. Con khẩn như vậy không đụng chạm ai hết, một lòng vẫn kính trọng và còn kèm theo tâm cứu độ...

***Chuyện thứ hai ở Long-Khánh**, nếu đúng như lời của Lộc và Sáu Luân kể, thì đây thực sự là được vãng-sanh. Thật quá may mắn, hy hữu, hiếm có! Một triệu người may ra mới có một chứ không phải thường. Mấy năm trước đây, ở Mỹ có ông Châu-Quảng-Đại cũng được cái may mắn này, ông ta niệm Phật ba ngày được vãng sanh. Ông Bác Long-Khánh này một đời không tu hành gì nhiều, đến cuối đời được người điềm chỉ, ông phát lòng tin chịu niệm Phật chỉ một thời gian rất ngắn đã thành tựu đạo quả, được vĩnh viễn thoát khỏi sinh-tử luân-hồi, thọ hưởng phước báu vô cùng vô tận ở Tây-phương Cực-lạc Thế-giới của Phật A-di-đà. Giờ đây Ngài đã là một vị Bồ-tát rồi chứ không phải thường nữa đâu. Con xin phân tích rõ ràng thêm chuyện này.*

*Trong Kinh Vô-Lượng-Thọ, lời nguyện thứ 18, Phật dạy, **“Khi Ta thành Phật, chúng sanh trong mười phương nghe đến danh hiệu của Ta, mà chí tâm tin kính, ai có căn lành tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh về nước Ta, cho đến mười niệm nếu không được sanh Ta thề không thành Phật. Duy trừ có tội ngũ nghịch và phỉ báng Chánh pháp”**. Đây là lời thề của Phật A-Đi-Đà trước khi Ngài thành Phật, lời thề mười niệm vãng sanh. Trong kinh A-di-đà, đức Phật Thích-ca Mâu-ni dạy, **người nào nghe Ta thuyết về A-di-đà Phật mà phát lòng tin, chấp trì danh hiệu Ngài mà niệm từ một ngày đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn, thì được vãng sanh**.*

Bác này dù hồi giờ không tin, không niệm Phật, nhưng khi đã già, bị bệnh hoạn, không còn cách lựa chọn nào khác là nằm chờ chết. Sự chết đối với bác đã là đương nhiên rồi nên không thêm sợ nữa, bác bình tĩnh chờ ngày đó. Chính vì thế mà bác đã biết buông xả tất cả thế sự nhân tình, vì có lo lắng cũng không được gì. Trong trạng thái an tịnh như vậy, gặp được duyên lành, như người đang chết đuối vớ được cái phao. Bác chấp nhận dễ dàng, thoải mái, tin tưởng, quyết chí đi. Bác thành công đến nỗi khi nghe con cũng lấy làm ngạc nhiên. Chính con còn chưa

vững tin, mới đem chuyện này hỏi thầy Thiện-Huệ. Thầy nói, nếu đúng như lời kể, thì bác đó đã vãng-sanh. Thành thực con rất mừng về chuyện này, trong đời tu hành ta cứu được một người mừng cho một người. Mình biết được con đường giải thoát phải nên chân thành hướng dẫn người khác cùng giải thoát vậy.

Sau đây là tóm tắt những điểm xác minh:

1) Là sự buông xả thấy rõ. Trong những ngày trước khi ra đi bác an nhiên, cười vui, niệm Phật, không lo lắng gì cả, coi cái chết nhẹ hơn lông hồng. Đây là điểm rất hay!

2) Là bác tỉnh táo đến giây phút cuối cùng, trước phút ra đi còn báo cho mọi người biết là: “Ta bắt đầu đi đây”. Người thành tâm niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-độ, nếu đã biết buông xả trọn vẹn, họ dễ đạt được trạng thái tươi vui, bình tĩnh và sáng suốt này, gọi là “**tâm bất điên đảo**”;

3) Thân thức rời khỏi nhục thân từ chân đi lên, điểm cuối cùng là đỉnh đầu, tắt thở ba bốn giờ mà đỉnh đầu vẫn còn nóng. Đây là dấu hiệu then chốt xác định sự vãng sanh. Trước đây con có phân tích chuyện này rồi chắc cha má còn nhớ. Chính điểm nóng sau mấy tiếng đồng hồ trên thân thể là vị trí thân thức xuất ly sau cùng. Ông bác nóng tại đánh đầu đây là điều rất tốt, cho phép ta tin tưởng sự vãng sanh. Xin chân thành chúc mừng cho Ngài. Xin nhắc lại bài thiệu để dễ nhớ.

Đảnh Thánh, Nhân sanh Thiên.

Tâm Nhơn, Phúc Nga-Quý.

Bàng sanh Túc hạ hành.

Địa-ngục, Cước để xuất.

(Nghĩa là nóng tại đánh đầu sanh về cảnh giới Thánh, tại mắt về trời, tại ngực trở lại người, tại bụng làm nga-quỷ, từ đầu gối xuống làm súc-sanh, tại bàn chân bị đọa địa-ngục). Cảnh Thánh là những cảnh Phật, Bồ-tát, Thanh-văn, Duyên-giác, ở ngoài tam giới. Ở đây Bác đã có niệm Phật, có nguyện vãng sanh Tịnh-độ và cho con cháu niệm Phật hộ niệm, như vậy bác được siêu sanh thẳng về Tây-phương Cực-lạc. Đây là một thiện căn, phúc báu, nhân duyên lớn vô cùng vô tận! Có người tu hành nhiều đời nhiều kiếp chưa chắc đã sánh bằng! Quá may mắn! Nhiều thiện căn! Đại phúc đức! Đại thiện duyên!

Có một điều là, nghe Lộc kể lại lúc vãng sanh bác đó có phần chú tâm vào sự diễn tiến của thân thức đang xuất ra, bác chỉ cho mọi người từng phần thân thể đang chết. Thật may mắn cho bác là không có chuyện gì trở ngại xảy ra. Có lẽ hồi giờ bác đó và gia đình ít nghe pháp Phật, không hiểu nhiều về quy luật vãng sanh, chỉ đọc qua mấy lá thư rồi tin tưởng làm theo mà được tương ưng với điều kiện

vãng sanh, thật quá may mắn! Chứ người hiểu đạo, hiểu pháp, thì phải hết sức cẩn thận trong giây phút tối quan trọng này.

Nghĩa là, tất cả mọi người, ngay cả người lâm chung, phải thành tâm chí thiết niệm Phật. Khi biết mình được Phật tới tiếp dẫn hoặc biết mình đang ra đi thì đừng nên lơ là. Nếu muốn từ tạ thì một lời là đủ rồi. Hoặc giả không cần lễ mễ chuyện này, mà phải chú tâm niệm Phật để vãng sanh theo Phật trước đã, rồi chuyện khác tính sau. Còn người hộ niệm dù có thấy hiện tượng lạ như quang minh của Phật xuất hiện, hoặc mùi hương thoảng bay, người ra đi hiện ra tướng lành như mặt hồng hào, tươi trẻ, nét mặt cười vui, trái tai dài ra, ở ngoài cửa chim bay tới đậu, hoa trong bình tự nhiên nở ra, v.v... nhất thiết đừng có vọng động, đừng lên tiếng, đừng chỉ chỗ gì cả, mà phải thành tâm cùng niệm Phật, chí kính niệm Phật cho đều để cho cảnh giới được tăng cao, giữ vững an toàn cho người đi. Tuyệt đối không được thấy máy, hiểu kỳ hay sơ suất mà nhiều khi bị trở ngại bất ngờ, ngàn đời ân hận.

Quan trọng nhất là tuyệt đối không được khóc, không được kêu réo người đang ra đi, không được gây tiếng động ngay giây phút đó. Con cái trong nhà thương cha mẹ phải quyết tâm bảo vệ cha mẹ mình, dù phải trả giá gì cũng chấp nhận, vì đây là phút cuối cùng cứu độ được người thân, là cơ hội cuối cùng để báo đáp chữ hiếu, không thể nhân nhượng được. Khi ra đi rồi người hộ niệm phải tiếp tục niệm Phật chung quanh nhục thân ít ra phải tám tiếng sau mới được rời khỏi. Tuyệt đối không được đụng tới thân thể, ngay cả cái giường nằm cũng không được đụng mới bảo đảm sự an toàn.

Niệm Phật thành Phật. Cha má đang nắm trong tay một pháp môn thành Phật, đừng để vụt mất cơ hội. Người có lòng thành, có tâm tu đạo, có lòng tin, biết buông xả để về với Phật thì tự nhiên được cảm ứng, chắc chắn được vãng sanh. Người vận may đã đến trong tay mà không chịu nắm lấy thì bị đọa lạc, đành tự chịu lấy hàng vô lượng kiếp khổ đau. Thật oan uổng, đáng tiếc!

Phải biết rằng, bình thường một người muốn thoát khỏi tam giới thôi, nghĩa là mới nhập vào hàng Thánh, gọi là hàng nhập lưu thôi, thì công tu ít ra cũng phải một đại A-tăng-kỳ kiếp mới được. Muốn lên đến phẩm Địa hạ của Bồ-tát phải mất một A-tăng-kỳ kiếp nữa, rồi thêm một A-tăng-kỳ kiếp nữa mới chứng được hàng Địa thượng Bồ-tát, nghĩa là cảnh giới cận kề Phật. Còn bác đó đã được sự gia trì của A-di-đà Phật, hiện giờ đương nhiên trở thành vị bất-thối Bồ-tát ở cõi Tây-phương, tất cả năng lực của tự tánh đã được khôi phục, thân thông tự tại như kinh Phật nói: thiên-nhãn-thông, thiên-nhĩ-thông, tha-tâm-thông, thân-túc-thông, lậu-tận-thông, túc-mạng-thông với vô-lượng-thọ thân... không cần phải tu ba đại

A-tăng-kỳ kiếp thời gian nữa. Thật bất khả tư nghĩ! Trí óc phàm phu không bao giờ hiểu tới được!

Một A-tăng-kỳ dài bao nhiêu? Con ghi thử ra đây con số của A-tăng-kỳ cho cha má tưởng tượng:

*Một A-tăng-kỳ =
100.000.000.000.000.000.000.000.000.000.000.000.000.000.000.000 (số 1 với 47 con số 0). Con số vô cùng lớn, nhưng không phải bấy nhiêu đó ngày mà bấy nhiêu đó kiếp. Ví thế, tu muốn thành một vị Bồ-tát đâu phải dễ, muốn thành Phật đâu phải đơn giản! Người nào muốn tự tu chứng hãy xét thử coi liệu mình có đủ khả năng không!*

Thưa cha má, muốn tu cho được giải thoát, thành Phật, hãy tu tại cảnh giới nhân gian này. Cảnh giới người dễ tu, dễ thành Chánh-quả. Đừng làm mà tưởng rằng phải lên tới cõi Trời, cõi Tiên rồi mới tu. Không phải vậy đâu! Thứ nhất là lên Trời, lên Tiên không phải dễ. Lên Trời phải có phước báu, phải tu thập thiện, phải có thiên-định, rất khó! Lên được đó rồi thì sống xa hoa sung sướng, tận hưởng khoái lạc khó có ai nghĩ đến chuyện tu hành, đến khi phước cạn phải bị rơi xuống và thường rơi rất nặng.

Cảnh Tiên cũng không hơn gì, nếu khá thì thì sống an nhàn ngao du sơn thủy, hưởng lạc nhiều năm, ngày đêm say sưa tu luyện một số phép thần thông biến hóa mà quên mất con đường giải thoát cho tương lai, một ngày nào đó cũng đành chịu chung số phận vô-thường! Vấn đề huệ-mệnh vẫn còn nguyên vẹn, vẫn còn lẫn lộn trong tam-giới, sanh-tử luân-hồi.

Cảnh giới người là dễ quay đầu tu hành nhất. Phật nói vì ở đây khổ nhiều, sướng ít dễ thức tỉnh đường đạo. Tất cả chư Phật thị hiện hầu hết đều trong nhân đạo để cứu độ chúng sanh. Chính vì thế, tại đây, ai tin tưởng, ai quyết tâm, ai y-giáo phụng-hành, một lòng theo Phật thì được vãng sanh bất thối thành Phật.

Cũng cần nhắc lại điều này, xin đừng hiểu lầm mà cứ nguyện sanh lại làm người dễ tu. Nếu nguyện như vậy thì mãi mãi trầm-luân đọa-lạc, vì còn làm người thì còn sanh tử khô nạn, còn bị đọa tam đồ. Nên nhớ dễ tu là đối với người biết tu, còn người không tu thì đâu có phần. Hơn nữa, ở đây dễ tu, dễ tiến nhưng cũng dễ thối đọa. Tiến một bước nhưng dễ thối hai bước. Bao giờ mới thành chánh-quả?

Thưa cha má, đời là vô-thường, thân này vô-thường, nhà cửa vô-thường, danh vọng, ân nghĩa, con cái, gia đình... chỉ là sự vô-thường. Đó gọi là

“Chúng-Sanh”. Chúng là nhiều thứ kết hợp lại mà “Sanh” ra nên gọi là “Chúng-Sanh”. Hợp đó rồi tan đó, gọi là “Vô-Thường”. Hãy liễu giải chơn tướng của sự Vô-Thường mà vững tâm quyết định niệ**m Phật** cầu về Tây-phương. Vô-Thường tán-tốc! Quyết định không thể chần chờ, không hện giờ hện ngày nữa...

Thành tâm ngưỡng nguyện đứ**c A-di-đà Phật** gia trì cho cha má cùng tất cả chúng sanh đều phát lòng niệ**m Phật**, hết một báo thân này đồng sanh Tây-phương Cực-lạc quốc.

Nam-mô A-di-đà-Phật.

Con kính thư.

(Viết xong, Úc Châu, ngày 9/8/02).



22 - Lời khuyên song thân

**Cần thanh tịnh,
không vọng cầu!**

Kính cha má,

Niệ**m Phật** được mười điều lợi ích, trong đó cái lợi sau cùng là được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc thế giới, một đời này thôi ta thoát khỏi sinh-tử luân-hồi. Đây là cái lợi ích chung cuộc. Không có cái lợi ích này thì tất cả những lợi ích kia chỉ là mộng-huyễn, vì có thu lợi nhiều đến mấy đi nữa nhưng rồi cũng chết, gắng gượng sống thêm một vài năm bệnh hoạn trong cái xã hội đầy sâu nã, sau cùng chính thần-thức của mình bị đọa lạc, thì có gì đâu mà lợi?!... **“Chuyển thân thọ thân, cải hình dị đạo”**. Khó đoán được tương lai.

Hãy giác-ngộ cha má ơi! Cố gắng tu hành nhắm thẳng tới sự giải thoát viên mãn, đừng nên bám víu vào những điều lợi vụn vặt mà tự hại ngàn đời. Bây giờ, trí-huệ đang trói trong cái nhục thân phàm tục cho nên mình không thấy, chứ một khi đã thấy rồi thì sự việc này quan hệ lớn lắm. Bị đọa lạc kinh khủng lắm! Không thể lơ là bừa bãi được đâu. Nhiều lá thư rồi con nhắc đến chuyện này, mong cha

má thức ngộ, làm gương cho gia đình, bà con cô bác, cùng tỉnh con mê, cùng nhìn ra sự thật, cố gắng tu hành tránh hiểm nạn.

Về quê, tuy thời gian ngắn ngủi, nhưng con thấy cũng khá nhiều điều, có dịp con lần lượt nói ra cho mọi người nghe. Tu hành coi vậy chứ có nhiều nẻo lắt léo, chú ý lắm may ra mới thấy vấn đề! Hòa-Thượng Tịnh-Không ít khi nói thẳng tên, sửa thẳng việc, nhưng một khi Ngài thấy cái sai lầm của người nào thì trong những buổi thẳng tòa giảng kinh Ngài nói ra sự việc đó. Có nhiều lúc Ngài nghiêm sắc mặt chỉ thẳng vào máy thâu hình mà nói, “...*Tôi nói đây là cho chính quý vị nghe, quý vị lại tưởng tôi nói đến người bên cạnh chứ không phải nói mình, cho nên tự mình cho là ngon lắm, đắc đạo rồi, thành ra không chịu tự sửa. Học Phật phải tự xét chính mình, đừng nhìn cái lỗi của thiên hạ thì quý vị mới mong có ngày khai ngộ...*”.

Ngài nhìn thẳng vào máy là nhìn đến mình. Ngài chỉ thẳng vào máy là chỉ tới mình. Chính lúc đó, ai biết hồi tâm thì lo tự sửa lấy. Con học theo pháp của Ngài, trước lo sửa chữa và sau nói chuyện với mọi người. Mỗi lần viết thư, nếu không phải là em út ruột thịt, con không bao giờ dám lên mặt dạy đời đâu. Tuy nhiên, vì là người học Phật, phát tâm muốn giúp đỡ chúng sanh, cứu nạn cho người, lúc nào con cũng thầm mong những người thân thuộc, tất cả người nào đã đọc được thư con đều để tâm đến để được thoát nạn.

Đời mạt pháp này nghiệp chướng chúng sanh quá nặng nhưng lại hơi giống với nhau. Phật nói tất cả đều do ba cái độc tham, sân, si, mà ra cả. Người không tham thì sân giận, không sân giận thì lại bị ngu si. Vì ngu si cho nên công cao ngã mạn. Điều này thấp kém lắm, vì người khôn ngoan không công cao ngã mạn, người học cao hiểu rộng bao giờ lại ngạo nghễ với đời? Cho nên cha má cũng nên truyền bá những tư tưởng đạo đức này cho con cháu biết. Lỗi lầm của chúng sanh ngày nay không xa vấn đề này đâu! Hãy tự xét cái sơ suất của mình để ngày ngày sửa đổi, đó là tu hành vậy!...

Niệm Phật, pháp môn tối vi diệu, nhưng vì chúng sanh có cái bệnh tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến... lớn quá nên không được lợi ích. Có người, vì nghiệp chướng quá nặng nên không chịu nghe theo. Có người, có lòng tin nhưng lại tham đắc đạo nhanh, niệm một vài câu Phật hiệu thì đã vội câu chứng đắc thành ra thất bại. Có người tự mãn vì quá khôn, kiến thức tốt, tự vạch lấy những cách tu trì riêng mà rước lấy bi thảm.... Chính vì vậy vẫn còn quá nhiều chúng sanh nối đuôi nhau chờ vào chỗ hiểm nạn. Ví dụ cụ thể nhất, trong lần về quê thăm này con phát hiện một số người niệm Phật thêm muốn được Phật xuất hiện, thấy được Bồ-tát hiện ra đêm đêm để an ủi, vỗ về. Có người còn nói với con, “...trước đây mỗi lần tụng kinh

Phổ-Môn, tôi đều thấy Bồ-tát ứng hiện, độ rày tôi bận quá không tụng nữa cho nên không thấy nữa. Tiếc quá!...”

Thưa cha má, tất cả những hiện tượng này thường là không tốt lắm! Hôm nay con nói thêm về điểm này để mong cảnh tỉnh thêm nhiều người hầu tránh những trở ngại thuộc về ma chướng về sau. Cha má đến tuổi cuối đời mới may mắn gặp được Phật đạo, thì chắc chắn công phu không thể cao dày được, tất cả đều phải nhờ vào Phật lực gia trì mới mong thoát hiểm. Muốn tránh được ma chướng, thì niệm Phật là hay nhất, vì tất cả các pháp môn đều tự lực tu trì chứng đắc, chỉ có thành tâm niệm Phật mới được chư Thiên gia hộ, hai mươi lăm vị Bồ-tát bảo vệ, ác quỷ dạ-xoa, la-sát... không thể đến gần, mới tránh khỏi ma nghiệp. Sau cùng, được Phật A-di-đà tiếp dẫn vãng sanh, vĩnh viễn xuất ly tam giới, nhập vào cảnh giới của chư Bồ-tát, Phật. Tất cả mọi phép tu dù hay tới đâu mà không siêu việt tam giới, thì chắc chắn vẫn còn bị đọa lạc, nhiều lúc càng tu nhiều càng bị nặng vì hậu quả của “Tam-thế-oán”.

Thế thì tại sao niệm Phật mà có thể vẫn bị phá hoại? Vấn đề cần hiểu rõ ràng không nên lầm lẫn. Niệm Phật, thì được Phật Bồ-tát bảo vệ để cuối đời người đó vãng sanh. Nói như vậy không có nghĩa là cứ niệm Phật chơi chơi là được Phật tiếp dẫn đâu. Niệm Phật, là để mình được giải thoát chứ không phải niệm cho chư Phật. Nhiều người cứ nghĩ tu là tu cho chùa được đông người, tu cho vị Sư khỏi buồn... tu hành giống như kiêu đi bầu cử cho chùa được nhiều phiếu. Có lẽ vì vậy, thành ra mới niệm một vài câu là bắt đầu yêu cầu lung tung, như cầu gia đạo yên vui, thăng quan phát tài, đòi hỏi chùa phải làm thứ này thứ nọ... Cầu mong như vậy, nghĩ kỹ coi, là tu-hành hay tham-lam? Từ bi, hỷ xả hay tự tư ích kỷ?... Hễ đang học Phật thì Phật gia trì, còn đang tham lam ích kỷ thì ngoại lực gia trì. Cầu Phật có Phật, cầu Ma có Ma. Đạo lý là như vậy!

Phật - Ma, Ma - Phật ở tại tâm. Cha thường dạy, tâm chánh là Phật, tâm tà là Ma. Như vậy Phật là đâu? Phật là tâm. Ma là đâu? Ma cũng là tâm. Tâm là đâu? Tâm là ta đây chứ còn đâu nữa. Như vậy rõ ràng chính ta vừa là Phật, vừa là Ma. Giác thành Phật, mê thành Ma. Phật dạy, bất cứ lúc nào ta biết quay đầu thì thành Phật liền, đạo lý chính là ở chỗ này.

Ma có bốn loại ma: nội-ma, ngoại-ma, ngũ-âm-ma, tử-ma. Con ma của chính ta là nội-ma hay là phiền-não-ma, ngoại cảnh là thiên-ma hay ngoại-ma, thân-thể-vô-thường là ngũ-âm-ma, cái làm cho ta chết là tử-ma. Chúng ta đang mê nên đang sống trong sự kiểm soát của ma lực. Hễ nội-ma của ta mở cửa thì ngoại-ma nhập vào. Nếu ta ngoan ngoãn chấp nhận hiện tượng này, không phản ứng thì tạm yên, vì sau cùng ta đều phải tuân phục sự dẫn độ đến chỗ sai lầm.

Người ta thường cho rằng “sống làm người, chết làm ma”. Đó là tự họ muốn vậy, vì thế đám chết mới gọi là đám ma. Bây giờ biết tu hành thì ta có thể đổi lại là “sống làm người, vãng sanh thành Phật”, thì khi mãn báo thân này ta làm tiệc vãng sanh, kêu người ta tới hộ-niệm cho ta vãng sanh.

Bình thường con người vô tình hay cố ý đều làm những việc sai lầm, thường cứ cầu xin về những nẻo hiểm ác mà họ không hay. Ví dụ, như vì tình nghĩa vợ chồng quá thâm trọng, “...xây mồ bên cạnh nguyện xuống âm phủ gặp nhau...”. Có lần bác Ba Th. nói với con: “... *Bác có chết thì bác xuống địa ngục một mình, bây giờ nhà bác bác ở, nhất thiết không đi đâu hết...*”.

Thật là dễ sợ! Dựng tóc gáy! Nghĩ cho kỹ, nhà đó đâu phải là nhà của bác. Đó chỉ là cái thứ vô-thường dựng lên cho cái thân vô-thường tạm trú. Một vài năm nữa rồi vô-thường cũng trả về cho vô-thường, bác có ở lại giữ được đâu? Tại sao chúng ta không nhận ra thực giả mà tìm đường thoát nạn vậy? Ở trên đời này, con cái dù có bất hiếu tới đâu, nhiều lắm cũng chỉ nói một vài câu sai lầm mà ta đã chịu không nổi, lại thề xuống địa ngục cho thỏa giận.

Đơn giản như vậy sao! Ở đó, họ đâu có thèm nói nặng nhẹ, họ túm cổ ta liệng vào chảo dầu mà chiên, trói cổ vào trụ đồng mà đốt, cột đầu trên giường sắt mà nướng, cho hàng trăm đao ngàn kiếm phanh thây ta ra thành muôn mảnh... chứ đâu có hiền!

Địa-ngục có nhiều tầng cấp, có Vô-Gián địa ngục, A-Tỳ địa ngục, Căn-Bản địa ngục, Du-Tăng địa ngục, Biên-Địa địa ngục... một ngày ở đó, nhẹ nhứt cũng dài bằng hai ngàn bảy trăm năm trên thế gian. Trong kinh Phật nói, dưới địa ngục một ngày chúng sanh bị thọ hình chết đi sống lại cả ngàn, vạn lần. Tính ra, nếu tội nhẹ thì chết một ngàn lần trong ngày, một ngày dài hai ngàn bảy trăm năm, như vậy cứ hai hoặc ba năm bị hành hạ chết đi sống lại một lần. Nếu nặng thì bị hành hạ chết một vạn lần, nghĩa là cứ hai hoặc ba tháng thì bị cực hình đến chết một lần. Đâu phải tầm thường, mà cứ muốn xuống địa-ngục sống cho yên! Xin Cha má hãy sớm tới thăm bác và giúp cho bác Ba hiểu mà bỏ đi lời thề này. Khuyến bác tuổi già hãy mau mau biết buông xả, về ở với con cháu cho anh Hai Lý lo liệu phụng dưỡng, và chính bác phải gấp rút niệm Phật cầu vãng sanh Tây-phương mới mong thoát nạn được, còn không thì thê thảm lắm đó!

Trở lại chuyện tại sao người tu bị phá hoại? Trước đây con thường ví như người đang gia nhập đảng cướp, hễ tiếp tục từng phục chúng thì tạm yên để làm ác, nếu tìm cách thoát thân thì coi chừng bị chúng ám hại. Nên nhớ, yên là yên tạm bợ rồi chờ ngày bị quốc gia chế tài chứ đâu phải yên lành luôn đâu. Quốc gia tượng trưng cho Phật, đảng cướp tượng trưng cho ngoại lực. Quốc gia vẫn hằng bảo vệ

chúng ta, tại vì chúng ta tự theo kẻ cướp thì đành chịu pháp luật chế tài chứ làm sao được phước huệ của quốc gia. Sự lý là vậy. Phật đang ngày đêm cứu độ chúng sanh, chúng sanh không chịu nghe, lại làm điều sai lạc để sau cùng bị dẫn độ vào đường khổ nạn. Đây là tại ta tự nguyện chứ đâu phải tại Phật.

Cho nên, Tổ sư mới có câu, “Vô Thiên vô Tịnh-độ, thiết sàng tinh đồng trụ”, (người không tu Thiên mà cũng không tu Tịnh thì hãy chờ mà vào địa-ngục để nhận chịu hình phạt “giường-sắt” và “trụ-đồng” thiêu đốt). Người giác ngộ biết vậy, chi bằng tìm cách thoát nạn trước có hay hơn không? Những tiên triệu khổ nạn này thường có thể dễ thấy nhưt, là lúc báo thân sắp mãn. Ví dụ, như có người điên cuồng, mê muội, ngu si... (cảnh giới của súc sanh); có người loạn óc, hung hiểm, đố kỵ, lúc chết bị khủng bố hãi hùng... (cảnh giới địa-ngục); có người tham lam, bòn xén, gian xảo, lường lợc... (cảnh giới ngạ-quỷ); có người mê mê tỉnh tỉnh, như đang sống với một thế giới vô hình nào đó, (cảnh giới ma-quái), v.v... Người không hiểu đạo cứ tự nhiên coi sự việc bình thường, người hiểu đạo họ thấy suốt luôn cả sự thể tương lai, hiểu được cảnh tượng thế lương sau đó, cho nên mới lo toan tu hành thoát nạn.

Khi tìm cách thoát ly thì đôi lúc có thể bị tà lực tới phá hoại để tìm cách kéo chân mình lại. Chính vì không hiểu chuyện này mà có người cho rằng tu hành mới bị trở ngại, còn không tu thì yên thân, nên thà đừng tu thì sướng hơn! Đây là lý luận không đúng. Nhìn con mèo đang say sưa liếm mỡ trên lưỡi dao mà cảm thấy rợn người, cha má ạ!...

Trở lại vấn đề niệm Phật. Trước đây con thường nói phải thành tâm chí kính niệm Phật, biết buông xả thế tình thì tự nhiên thành công. Hôm nay con nói rõ hơn, dễ hiểu hơn :

1) Là thành thật niệm Phật: Niệm Phật là niệm cho mình vãng sanh, chứ không phải niệm cho người khác biết mình có tu hành. Tốt nhưt là cha má hãy âm thầm niệm Phật và âm thầm cầu nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc hàng ngày, thoát ly khỏi thế giới Ta-bà này, còn người khác có khen hay chê không cần thiết. Trần tục này quá khổ, quá điên loạn, là thế giới ngũ trược ác thế. Hãy chán bỏ nó đi mà thành tâm nguyện về với Phật cha má ơi, còn nếu chần chừ thì không còn cơ hội để thử lại nữa đâu. Người ngoài, con cháu, làng xóm... nên thành tâm khuyên họ tu hành, ai nghe theo thì tốt, không theo thì tùy theo duyên của họ. Riêng cha má cứ một lòng ngày đêm niệm Phật, ngày ngày lập lại lời nguyện vãng sanh. Nhưt thiết không được bỏ một ngày nào hết.

2) Là thực thà, hiền lành, giúp đời: Niệm Phật đã quyết một đường vãng

sanh, thì xin cha má cố gắng mà làm phước làm lành nhiều hơn nữa. Tình thực mà nói, ông bà mình có danh vọng, có phước báu, ruộng “cò bay thẳng cánh, chó chạy ngay đuôi!” nhưng sau cùng cũng trụi lủi, không giữ được cho hậu thế qua một thế hệ, không giúp được đàn con cháu khỏi tha phương cầu thực... Người có phước mà biết làm phước, thì dù cho thế sự có xoay vần tới đâu phước lộc của họ cũng tự tìm cách chuyển đến cho họ dùng. Ví dụ, như ruộng vườn nó chuyển thành tiền bạc, danh phong chuyển thành phúc lộc cho con cháu đỗ đạt thăng quan... còn nếu không chuyển được thì đó là do đức mỏng. Đây là lời nói thành thực. Con dựa theo kinh Phật mà nói, muốn nêu lên để cảnh tỉnh mọi người. Chúng ta hãy mau mau sớm quay đầu tỉnh giấc “hoàng lương” mới mong tạo được phước đức.

Đời nhà Tống, có ông Phạm-Xuân-Yêm trọn đời lấy tâm từ thiện giúp đời. Lúc nghèo không đủ ăn ông cũng nhịn phần ăn của mình để giúp người khó hơn. Quả báo này đưa ông đến hàng tể-tướng. Làm tể-tướng nhưng ông vẫn giữ phận thanh bần, để dành tiền giúp đỡ dân lành. Con cháu của ông tuân theo giáo huấn này mà sống. Kết quả, gia tộc ông ta trải qua hàng ngàn năm, đến nay con cháu vẫn đời đời sung túc, quan lộc, phước đức hưởng không hết.

Phật dạy, phải tu cái nhân mới có cái quả. Nhân thiện quả thiện, nhân ác quả ác. Hôm nay mình muốn được quả thiện lành mà không chịu tu nhân thiện lành, thì chắc chắn không bao giờ được. Người tham làm giàu mà không thiện lành thì dầu có bạc tỉ đi nữa nó cũng tìm mọi cách để tan biến như bọt nước vậy! Có phước, giàu có thì thấy tốt trước mắt nhưng coi chừng bị nạn “Tam-thế-oán”. Nghĩa là khi có phước báu, danh vị, tiền bạc cứ lo tận hưởng, tạo nghiệp, không chịu tu hành tiếp, thành thử cái phước tiêu tán nhanh chóng. Chính vì vậy, họ khó bề thoát nạn, con cháu cũng lặn đạn long đong. Biết như vậy, tuổi già rồi, cúi mong cha má hãy mạnh dạn quay đầu, dừng mãi làm phước thật nhiều để lót đường cho sự vãng sanh. Được vãng sanh Tây-phương là đại phúc đức, đại thiện căn, không những cho chính cha má mà còn cho Cửu-Huyền Thất-Tổ quá khứ, cho con cháu ở vị lai.

Muốn được vậy, già rồi thì sự nghiệp thế gian phải tức khắc xa lìa. Tiền bạc, danh lợi, nhơn nghĩa, thị phi... phải biết tức khắc chán chê. Em Hai Phú giúp đỡ cha má thường ngày thì hãy giúp cho em chút ít. Trong làng xóm có ai quá khổ thì mình tằn tiện chút tiền đem cho... Con xin bảo đảm với cha má, cha má cứ đi bố-thí đi, nếu có nghèo đói con xin nhận chịu tất cả cho. Nếu con không đủ lo thì anh chị em, con cháu thấy cha má có tâm từ bi như vậy, chắc chắn không ai nữ vô tâm bất hiếu được đâu. Phật dạy bố-thí tài được giàu có, cụ thể cứ việc thành thật thương người trong làng, trong xóm, tìm cách giúp đỡ cho người khổ, cha má sẽ tức khắc thấy ngay kết quả.

Quyết lòng làm thiện, thiện căn sẽ vượt trội, phước thiện sẽ chuyển đổi hoàn cảnh trước mắt liền lập tức. Xin tin tưởng chắc chắn như vậy! Đừng nên so đo với lòng ích kỷ của những người giàu sụ, cái đó vô-thường như huyễn mộng, phiêu phỏng như số phận bóng nước dưới cơn mưa chứ không có gì đâu. Xin cha má nghe lời con, làm đi để thoát nạn.

4) **Là dứt khoát xả bỏ ơn nghĩa, nợ đời.** Nếu cha má không biết lo sợ cái cảnh hãi hùng của địa-ngục, cảnh đói khát của nga-quỷ, cảnh ngu si của hàng súc-sanh và những cảnh giới tăm tối khác mà tìm đường thoát nạn, thì không ai có thể cứu cha má được nữa rồi. Con xin nói thẳng, vì con người tình chấp quá thâm trọng, chưa liễu giải được chân tướng của vũ-trụ nhân-sinh, cho nên cứ nằng nặc bám lấy những cái tâm thường giả tạo của trần tục để sau cùng đành gia nhập ác thú khô nạn!

Con xin hỏi rằng, có ai dám vì một vài tiếng khen tạm bợ để một vài năm nữa tự chấp nhận đi vào cảnh thương đau vạn kiếp không? Cha má có dám hứa là vào trong đó bị đau không thềm than khóc, bị khổ không thềm mong thoát nạn không? Như trong địa-ngục có cảnh đao kiếm phanh thây, nếu một người tham tiền cứ thích lường gạt, gian lận, không sợ địa-ngục thì hãy chỉ cảnh địa-ngục cho họ thấy. Cảnh địa-ngục ở đâu? ... Bị chém một dao cho một triệu, chém nhát thứ hai cho hai triệu, chém nhát thứ ba cho bốn triệu... mỗi lần chém gấp đôi tiền lên. Tiếp tục chém mãi thôi. Như vậy, chỉ trong một ngày họ trở thành người giàu nứt thê giới. Dám không? Nếu không dám thì hỏi rằng, cảnh địa-ngục còn ghê rợn hơn nữa tại sao không sợ?!

Con xin nhắc lại, một ngày trong cảnh địa-ngục dài bằng hai ngàn bảy trăm năm trên thế gian. Lịch sử dựng nước của Việt-Nam ta có bốn ngàn năm, một người bị rơi vào địa ngục từ đời Hồng-Bàng đến nay thọ cực hình chưa mãn hai ngày ở đó. Cha má và anh chị em có dám tham những thứ: tài, sắc, danh vọng, hân hoan nhận vài tiếng vỗ tay cho nở mày nở mặt một vài phút, rồi chịu hàng trăm đao, ngàn kiếm phanh thây vạn kiếp dưới địa-ngục chẳng?

Rất nhiều nơi không hiểu được thực tướng của cảnh giới nên cứ nói đại, sống bừa, thác bải... tự dựng nên những danh từ như là: thiên-cơ, định-mệnh, tử-vi, mạng-số,... chứ thật ra những ý nghĩa này đã được Phật giải bày tường tận chi tiết, rõ ràng, trong định luật nhân-quả. “Nhân duyên quả báo tơ hào không sai” chính là định-mệnh, thiên cơ, mạng số... đó. Vì không hiểu thấu đạo lý đành phải nói đại là “bất-khả-lậu” đó thôi! Chứ thật ra tất cả những cái đó đều do chính ta tạo tác ra rồi chính ta thọ lãnh cả. Đó chỉ là định luật của nhân-quả. Ví dụ, như cha má đời kiếp trước chắc chắn có tu hành, có phước thiện nên đời này mới có người hướng dẫn

đường vắng sanh.

Vãng sanh là con đường đại thiện, đại phước, nếu cha má chịu hưởng phước này thì cha má hoàn thành được tâm nguyện của vô lượng kiếp nay, còn cha má từ chối thì tự cha má tiếp tục rước lấy đau thương! Những đời kiếp sau nếu còn làm được con người, có may mắn lắm thì chẳng qua cũng gặp được người tới giảng vài câu Phật pháp rồi đi, tu hành được hay không tùy theo cha má định. Còn không may thì vĩnh viễn không bao giờ gặp lại đạo giải thoát nữa đâu.

Phật dạy, có ba hạng người niệm Phật không thể vãng sanh:

- 1) Là người còn tham đắm phước-báu nhân-thiên;
- 2) Là người học rộng, hiểu (chuyện thế gian) nhiều;
- 3) Là người phân-biệt chấp-trước.

Phước-báu nhân-thiên là tham ngũ-dục, lục-trần. Ngũ-dục là: tài, sắc, danh, thực, thù; lục-trần là: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Người có kiến thức rộng thuộc về pháp trần, gọi là sở-tri-chương. Phân-biệt chấp-trước là người ganh tị cố chấp. Những người này, nếu không bỏ, dù có niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Phật dạy rõ ràng minh bạch, càng nghiên cứu kinh điển của Phật, ta càng giạt mình tình ngộ. Tất cả bí mật của nhân-sinh vũ-trụ đã được Phật khai bày chi tiết từ ba ngàn năm về trước mà ta không hay biết gì cả, cứ lầm lũi dắt nhau đi vào hầm lửa, tự thiêu đốt chính mình. Đáng thương thay!

Trở lại với sự sơ suất khi niệm Phật. Vì không hiểu cái tác dụng vi diệu của câu Phật hiệu, cho nên nhiều người móng tâm cầu xin đủ thứ để sau cùng không được gì cả. Trong mấy thư trước con đề cập đến chuyện thấy Phật, dùng câu Phật hiệu để phục vụ cho các pháp luyện khí, mở luân-xa, luyện thần-thông... Tất cả những việc làm này không tốt đâu. Xin cha má, anh chị, em đừng làm. Trong đó, chuyện mơ thấy Phật, Bồ-tát hiện thân rất phổ biến. Hầu hết người có thiện tâm tu hành nhưng không hiểu lý đạo thường dễ lầm lạc chuyện này. Chính con cũng phật phùng lo ngại cho cha má, vì nóng lòng cầu cảm ứng mà dễ bị rơi vào. Hôm nay con nói thêm về cảnh giới này cho rõ hơn. Xin cha má và anh chị em cố gắng hiểu thấu.

Thứ nhất: Như đoạn trên và những thư trước con nói là ma-chương, oan-gia trái-chủ phá hoại để lôi mình trở lại với chúng để bị đọa lạc. Nghĩa là, bảo mình đừng niệm Phật nữa và sống bình thường như trước giờ để chúng có dịp trả thù, đòi nợ. Cách phá của chúng là lợi dụng lúc ta chưa có công phu tốt, dựa theo sự dao động của tâm mà thừa cơ đột nhập để làm thân tâm ta bất an. Muốn tránh được chuyện này thì ta đừng mong cầu là được. Cứ một lòng thực thà, hiền lành

niệm Phật, tin chắc chắn vào câu Phật hiệu, tin chắc vào sự bảo vệ của Bồ-tát, biết chắc rằng Phật A-di-đà gia trì cho mình để vãng sanh. Đừng mong cầu những thứ vị kỷ bất chính như tiền tài, danh vọng, dâm tà... Cũng đừng cầu thấy Phật, Tiên, Thánh... tất cả đều để tự nhiên. Một điều cần nhớ là trong nhiều đời nhiều kiếp rồi chắc chắn mình đã tạo nghiệp sát rất nhiều, người đi lính thì giết người hại mạng, còn không cũng giết hại chúng sanh để ăn. Cho nên ai cũng có nhiều oan gia trái chủ, có oan hồn rình rập báo thù. Vì thế, ta phải hằng ngày đem công đức tu hành hồi hướng cho họ, nguyện tu thành Phật về cứu độ họ. Có vậy ta mới an ổn tu hành.

Học Phật phải tuyệt đối tin lời Phật dạy, đừng hiếu kỳ. Vì ta chưa thông đạo lý nên cứ thấy hay hay lạ lạ thì nhào vô làm thử, vô tình rất dễ bị mê loạn, khó tự chủ về sau. Nếu để ý một chút ta thấy ngay rằng, hầu hết chỉ là những pháp tu lo thu đạt phước hữu lậu. Những lý pháp nửa vời này, gọi là “**bất liễu giáo pháp**”, thả lửng giữa đường mà ta không chịu chú ý. Chư Phật và chư Tổ sư dạy, nếu chúng sanh không chịu phân biệt chánh tà, cãi lời Phật dạy, chạy theo sự hão huyền thì bị đọa lạc, mất huệ-mạng. Vạn lần xin thức tỉnh.

Thứ hai: Trên thực tế, pháp niệm Phật dễ thành đạt đạo nghiệp, vãng sanh bất thối thành Phật. Nhiều người niệm Phật trong đời họ đã thấy Phật hiện thân an ủi hay thọ ký. Rất nhiều người biết trước ngày giờ ra đi, có nhiều người xin hẹn ngày ra đi cho thuận lợi việc sắp xếp hậu sự. Điều này là thực. Có hai vấn đề:

1) Là người thực sự chân thành niệm Phật. Thư này con gọi là người hiền lành niệm Phật, thực thà cầu sanh Cực-lạc, biết buông xả vạn chuyện thế gian. Chính vì sự thành tâm này mà họ đã đạt công phu thành thực, ngày đêm tiếng Phật hiệu không gián đoạn trong tâm, họ đã được cảm ứng đạo giao. Phật đã chính thức xuất hiện thọ ký. Bà cụ Triệu-Vinh-Phương là một ví dụ, bốn năm niệm Phật thì tự tại vãng sanh, hai lần thấy Phật xuất hiện thọ ký. Có nhiều vị thấy ba lần trong đời và họ được cho biết ngày nào, vào giờ nào Phật đến tiếp dẫn. **Đây là thực, không phải giả.**

2) Là người chưa có công phu niệm Phật tốt, tâm còn lao chao đủ thứ, lòng còn tham luyến thế gian, tham - sân - si còn đầy đủ... mà thường xuyên thấy Phật, thì đây là **giả, không phải thực!** Nên chấm dứt ngay, đó chỉ là vọng tưởng tạo nên mà thôi, không nên kéo dài thêm nữa vì càng lâu càng khó gỡ!

Hỏi rằng, làm sao phân biệt được giả-thật? Phật nào cũng giống như nhau, làm sao **sao cả quyết?**

Đúng vậy, khó lắm! Nhưng khó với người không tu hành, chứ còn người thành thực tu hành thì thấy rõ ràng thật hay giả. Tiêu chuẩn chính là công phu thành thực. Người tu hành chưa thành thực nhìn vào biết liền. Người lão thật niệm Phật, biết buông xả, muốn vãng sanh Tây-phương, dù họ chưa được nhất-tâm-bất-loạn, cũng thể hiện ra sắc tướng sự thanh-tịnh trong tâm. Một người được Phật thọ ký chắc chắn tiêu chuẩn tối thiểu là tâm đã có một mức thanh-tịnh nào đó. Một khi đã được Phật thọ ký, tự họ đã khai mở nhiều trí-huệ. Người biết tu hành thoáng nhìn là biết ngay, khỏi cần hỏi. Chính đây là tiêu chuẩn phân biệt phải trái.

Tuy nhiên, một khi tâm chưa thanh-tịnh, hễ nhắc thêm một chuyện thì tâm lại móng cầu thêm một chuyện làm cho khó giữ được thanh-tịnh hơn! Cho nên, chư Tổ dạy rằng có thấy được Phật thì tốt, mà không thấy được Phật thì còn tốt hơn nữa. Vì sao? Vì chắc ăn hơn! Nếu tâm đã thanh-tịnh thì đâu cần Phật đến an ủi, còn nếu tâm chưa thanh-tịnh thì không thể thấy Phật, chính thế mới biết công phu của mình vẫn còn quá kém mà ráng tinh tấn tu hành thêm lên, ráng niệm Phật, ráng buông xả nhiều hơn. Tổ Ấn-Quang dạy, luôn luôn phải nghĩ rằng công phu của mình còn kém thì mới thành đạt được, là lý do này.

Như vậy, thấy Phật giả hay thực tùy theo trường hợp. Tất cả anh chị em hoặc cha má mỗi khi thấy chuyện gì xảy ra nên cho con biết để góp ý kiến cho vững tâm. Hãy cho con biết liền, con có thể cố vấn được. Đừng âm thầm đắm vào đó mà nhiều khi mang họa!

Để rõ thêm vấn đề thấy Phật xuất hiện, chúng ta cũng nên hiểu thêm về pháp giới một chút. Phật có rất nhiều thân chứ không phải chỉ có một thân, quy tụ lại thành ba thân cho dễ nhớ, đó là Pháp-Thân Phật, Báo-Thân Phật và Ứng-Hóa-Thân Phật. Phật Tỳ-Lô-Giá-Na là Pháp-Thân Phật; Phật Lư-Xá-Na là Báo-Thân Phật, cảnh giới này quá cao không dám bàn tới hôm nay. Còn Ứng-Hóa-Thân Phật thì liên quan trực tiếp đến chuyện này. Đức Thích-ca Mâu-ni Phật là Ứng-Hóa-Thân của Phật. Có hai phần: Ứng-Thân và Hóa-Thân. Cõi Ta-bà này hiện giờ là quốc độ giáo hóa của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, rộng đến tam thiên đại thiên thế giới, (một thế giới là một giải ngân hà, một giải ngân hà có hàng tỷ cái thái-dương-hệ). Một đại thiên thế giới có hàng tỉ dãy Ngân-hà, đó là khu giáo hóa của đức Phật Thích-ca Mâu-ni.

Ở mỗi nơi Ngài thị hiện một Ứng-Thân chính (hay còn gọi là Liệt-Ứng-Thân) để cứu độ chúng sanh. Tại quả đất này Ứng-Thân của Ngài là Thái-Tử Tất-Đạt-Đa ở xứ Ấn-Độ. Như vậy đức Phật Thích-ca Mâu-ni không phải là Thái-tử Tất-Đạt-Đa, mà Thái-Tử chỉ là một Ứng-Thân của Phật thị hiện trên quả

địa cầu này để khai đạo cứu độ chúng sanh mà thôi. Ứng-Thân này tùy thuận theo thân thể của chúng sanh tại nơi đó.

Còn **Hóa-Thân Phật là sao?** Ta thường nghe nói Phật có thiên bá ức Hóa-Thân. (Nghĩa là: $1.000 \times 100 \times 100.000 = 10.000.000.000$ (10 tỉ Hóa-Thân)). Đó là con số tượng trưng chứ thật ra Phật có vô lượng vô số Hóa-Thân. (Mỗi người chúng ta khi vãng sanh về Tây-phương cũng có được thiên bá ức hóa-thân như Phật vậy). Hóa-Thân này Ngài ứng hiện khắp nơi tùy theo nhu cầu để cứu độ chúng sanh, có lúc thì hiện nguyên hình theo ý dục của chúng sanh. Ví dụ, cha má quán tượng Phật màu vàng kim thì Phật tiếp độ với Hóa-Thân Phật màu vàng kim giống như tượng thờ. Người thích tượng Phật màu trắng thì Hóa-Thân có màu trắng. Chính vì vậy mà ta nên thờ một tượng, niệm một câu Phật hiệu mà thôi, không nên thờ nhiều hình tượng để tránh khỏi bị tạp niệm hoặc bị phân tâm lúc lâm chung mà có thể dẫn tới mất phần vãng sanh.

Phật cũng thường âm thầm thị hiện xuống thế gian thành những vị cao tăng thuyết pháp độ sanh, thành Bồ-tát tại gia giúp đời hành đạo... Đây gọi là Hóa-Thân của Phật, Bồ-tát. Nên nhớ một điều, quý Ngài tái lai xuống trần, thì tuyệt đối không bao giờ thổ lộ danh tánh. Hóa-Phật nhiều lúc cũng ứng hiện trong mộng, trong hào quang, giữa không trung trong một khoảnh khắc rồi biến... Ví dụ, như năm 1998 lúc bốn giờ sáng, cụ Triệu-Vinh-Phương ra giữa sân tự nhiên thấy trên hư không hào quang sáng rỡ, đức Phật A-di-đà hiện thân thọ ký. Mấy năm trước đây ở Mỹ, khi người ta làm lễ khánh thành tượng đài đức Quán-Thế-Âm, ngay lúc làm lễ tự nhiên trên không trung trong vất xuất hiện hào quang chiếu xuống cả tiếng đồng hồ, lại xuất hiện tiếp một đám mây giống y hệt như tượng đức Quán-Thế-Âm Bồ-tát ngồi giữa không trung. Những cảnh này người ta đều đã chụp và quay hình lại được. Tất cả hiện tượng này đều là Hóa-Thân. Cho nên, một người niệm Phật đặc lực, tâm thanh-tịnh, thấy được Phật thì đây chính là thấy Hóa-Thân của Phật vậy.

Thưa cha má, trong nhiều đời nhiều kiếp cha má có tu hành tích công lũy đức, quả báo kết lại trong đời này cha má mới hưởng được cái phước duyên đại thiện, là cuối đời cha má đã gặp được những người con có hiếu quyết lòng lo lắng cứu độ vãng sanh. Con thành tâm khuyên cha má hãy hạ quyết tâm niệm Phật, quyết chí cầu vãng sanh Tây-phương để về với Phật, hãy hoan hỷ đón nhận ân huệ của đức Phật A-di-đà và chư Phật mười phương đã ban riêng cho cha má. Quyết đi, thì chắc chắn đi được. Không đi, chắc chắn khó thoát sự đọa lạc. Tất cả đều tùy theo sự quyết định của chính cha má.

Niệm Phật thành Phật. Cha má niệm Phật thì nhân này là nhân Phật, chắc

chấn sẽ thành Phật quả trong tương lai.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Con kính thư.

(Viết xong, Australia ngày 11/9/02).



Chết là một vọng tưởng. Thân hình, thể xác không phải là Ta. Nhiều người cứ lấy thân xác này là Ta chonên sanh ra lo sợ. (Pháp Sư Tịnh-Không).



Định-mệnh, Nhân-quả, Danh-vọng!

Kính cha má,

Tất cả vạn sự vạn vật không có gì thoát khỏi định luật nhân quả. Thiên cơ, định mệnh chỉ là một cách gọi khác của định luật nhân-quả mà thôi. Trông đưa được đưa, trông đậu được đậu, chính vì vậy mà An nó tìm cách cho cha má có cơ hội bố thí làm phước để tạo thêm phước báu lót đường tương lai cho cha má. Trong những ngày về thăm, An nó tâm sự với con rằng, "...mình làm sao cho cha má an tâm không lo gì về tiền bạc, hơn nữa còn phải coi nhẹ tiền bạc. Mỗi tháng tiêu dùng nếu thiếu mình bồi đắp cho đủ, nếu dư cha má phải đem cho người ta hết, cho nhiều mình sẽ bù vào nhiều cho cha má, nếu còn dư mình trừ số tiền đó trong phần cấp dưỡng tháng sau...". Nghĩ tới lời này mà con thương em nó, trong tất cả những người con của cha má không biết còn có ai thành tâm, thành ý hiếu thảo lo lắng cho cha má như An nữa không?

“Bổ bất túc, tổn hữu dư”, (bù chỗ thiếu, lấy phần dư) là đạo lý của Lão-học, là triết lý của dịch-học, không biết An nó học sách Thánh-Hiền từ hồi nào mà nói lên được đạo lý này. Cha má bố thí nhiều, mình nguyện cung ứng thêm cho cha má làm phước cứu giúp người. Cha má để dành lại thì coi như tiêu dùng còn dư mình phải lấy lại phần đó. An đề nghị như vậy là nó không muốn cha má tiếc tiền trong việc bố thí giúp người. Nghĩ tới ý tưởng này con mới giựt mình vì con vẫn còn có nhiều sơ sót, một đề nghị đơn giản như vậy mà chính con chưa nghĩ ra. Tư tưởng này người bình thường khó hiểu tới, nhưng người thông hiểu được đạo mới thấy chí lý, cao siêu. Có được tư tưởng thiện lương như vậy chứng tỏ được lòng hiếu thảo chân thực của một người con. Hòa-Thượng Tịnh-Không dạy, **“Phật đạo dẫn cho đến cùng lý chỉ là tròn hiếu đạo mà thôi”**. Người có tâm chí hiếu tự nhiên cảm ứng đạo giao, Phật Trời phù hộ, trí huệ phát sinh. Người sống mà thiếu hiếu hạnh thì như trong cửa Không thường nói là “Thiên Địa bất dung”, “Quý Thần bất phục”, đã bị như vậy rồi thì làm sao mà nên thân được.

“Bổ bất túc, tổn hữu dư”, là đạo sống trung hòa. Bù chỗ thiếu để giảm phiền não, ngăn trừ cái độc “Sân”; Lấy phần dư để phát tâm rộng rãi, phá trừ cái độc “Tham”. Giảm giận dữ và tham lam là mở đường của trí huệ, có trí huệ thì phá được si mê. Đoạn trừ được ba chất độc tham, sân, si là phá được cái gốc của tam đồ lục đạo, mở đầu con đường để giải thoát. Một đề nghị tuy đơn giản nhưng

hàm chứa trong đó cả một đạo lý làm người thiện lành. Cho nên, có trí huệ mới thấy giá trị, có hiểu thảo mới thấy chí lý, có thấu triệt đạo lý mới thấy cao siêu.

Thưa cha má, thông thường con người cứ khư khư bảo thủ, tằn tiện cất giữ tiền bạc để làm vốn liếng, tạo sự nghiệp. Việc làm này đối với tuổi trẻ có thể cho là chuyện thường tình, nhưng nghĩ cho kỹ cũng thấy buồn cười rồi. Còn đối với người già cả mà cất giữ tiền bạc thì thật là chuyện tiêu lâm của kiếp nhân sinh! Vì sao vậy? Vì, thân người chờ đợi từng ngày một để ra đi, thì còn ham chi nữa những thứ bất tịnh này cho ô nhiễm tâm hồn? Người ta cứ nghĩ rằng không tằn tiện thì tiền sẽ hết, không thủ giữ thì mai hậu làm sao sống. Thử hỏi người già rồi mà còn có mai hậu nữa sao? Khi nằm xuống rồi có moi tiền để sống được không? Còn về chuyện phước báu trên đời, thì thực tế mình thấy thường trái ngược lại, người càng bố thí càng giàu, người càng rộng rãi càng có nhiều tiền, người ưa giúp tha nhân thì hoàn cảnh sống càng ngày càng thoải mái hơn. Bên cạnh đó người càng keo kiệt càng cô đơn cùng khổ, càng ngày càng nghèo xác xơ...!

Đó là định luật của nhân-quả, người đời thường gọi là định-mệnh, tất cả đều đã an bài rồi. Thế thì sống trên đời cần gì phải lo lắng nhiều, cần gì phải chạy mánh mung bắt chảnh để kiếm tiền, bon chen thủ lợi, suốt đời quần quật để tranh giành làm chi những cái gì của chính mình đã sẵn có trong định-mệnh. Người giàu là vì trong mạng họ có tiền, nghèo là vì số họ bị nghèo. Danh vọng, quyền lợi, địa vị... mỗi thứ đều do cái nhân của chính họ đã trồng từ trước, thì tại sao không chịu an tâm tu nhân để được hưởng thêm quả mới, lại cứ lo tìm quả để gây thêm cái nhân xấu mới và rồi nhận lãnh cái vận mệnh xấu trong tương lai?

Ngày về quê con có nghe kể một câu chuyện, có người có tiền của rất nhiều, có đầy một lon hột xoàn, đầy một lon vàng, mà suốt một thời gian qua không dám tiêu dùng, con cái phải khổ sở làm kiếm từng đồng để sống, trong khi đó kim cương, hột xoàn, vàng, bạc lại âm thầm chôn giấu ở sau vườn. Sau cùng, hai lon của cải không cánh mà bay mất. Của thì mất rồi, còn người thì tiếc của đâm ra ngơ ngơ, ngẩn ngẩn. Cho nên, người già cả mà cất giữ tiền bạc quả thật là cái họa vào thân. Câu chuyện này là một chứng minh điển hình. Rõ ràng có tiền của chưa chắc là phước, ngược lại không biết sử dụng nhiều khi trở thành họa, cái họa trong đời này có thấm thía gì đâu, cái đọa lạc khổ đau vạn kiếp về sau mới là điều ghê sợ!

Cho nên con tha thiết khuyên cha má nên biết buông tất cả những thứ đó xuống, thì mới có cơ hội vãng sanh về với Phật, còn tham luyến cất giữ thì nó sẽ là cái gông, nó cùm chân mình lại trong bể khổ luân-hồi. Ví dụ, người mất hết hai lon vàng hột xoàn bây giờ tiếc ngẩn tiếc ngơ. Họa hay phước đây?! Người hiểu đạo thì biết đây chỉ là số mệnh, hễ mệnh có nó ở, mệnh không nó đi, thì cần gì phải buồn.

Thế nhưng, vì không hiểu đạo cho nên việc này trở thành phiền não vô cùng, buồn rầu vô tận! Đó chính là nghiệp chướng, là cái gông nó trói đầu mình lồi vào tam ác đạo chứ còn gì nữa.

Trong cái phước có cái họa, có phước mà không biết làm phước thì cái phước nhanh chóng biến thành họa. Ví dụ như người mất của nếu cứ tiếp tục buồn mãi, thì chẳng phải là tự mình muốn mai đây trở thành con thần lùn, hằng ngày ôm cọt nhà, tiếc của mà tắc lưỡi suốt kiếp mới đành hay sao!

Thưa cha má, người không có phước đức không thể hưởng được phước báu, dù cho của tiền có đến tận tay. Người mà không lo làm thiện thì dù bạc tỉ trong tay cũng sẽ trở thành tay trắng. Chính như con đây, có thời tiền trong tay đếm không hết, nhưng rốt cuộc có lúc đói không có tiền mua được ổ bánh mì. Tại sao vậy? Vì con không có phước đức cho nên không thể hưởng phước lộc. Hiểu điều này rồi thì buồn làm chi khi tiền tài đã mất, có buồn chẳng là tự trách mình sao không chịu tu hành sớm mà thôi. Phật dạy, có phước đừng nên tiêu hết phước. Phước tiêu thì họa đến, nếu không mất tiền thì tai họa vào thân. Người đó nên hiểu rằng, lỡ có “Tồn-tài” thì được “Tiêu-tai”, đây là điều may mắn quá rồi, không vui mà còn buồn nữa sao?!

Tiền bạc là “Thông-hóa”. Thông là lưu thông, hóa là biến hóa. Có thông mới có hóa, không thông thì thành thôi. Giống như nước vậy, có chảy mới trong lành, không chảy thì ối đọng, trở thành nước độc. Có tiền mà bo bo cất giữ thì tiền đó thành tiền chết, thứ tiền độc hại. Cái tính chất của tiền là lưu thông để làm lợi cho mình, cho người, làm giàu xã hội, phục vụ quốc gia. Mình không cho nó làm tròn nghĩa vụ của nó, lại âm thầm cất kỹ là làm trái ngược đạo lý, đã tự gây nên nghiệp chướng. Nghiệp chướng tăng trưởng chưa bị hiểm họa là may, còn nói chi hưởng phước. Phước đức hao mòn đến một lúc nó hết sạch, thì tự nhiên tiền tích giữ nó cũng tự động tìm cách ra đi.

Chính vì thế mà cất giữ tiền bạc là điều không tốt mà lại còn làm tiêu hao âm đức của mình là vậy. Tuổi trẻ lưu giữ tiền bạc nó ít gây nghiệp chướng hơn, vì chúng nó còn có dịp tung tiền ra để đầu tư, lập cơ xưởng, tạo thêm công ăn việc làm cho người khác, nghĩa là đồng tiền được “thông-hóa”. Còn già mà cất giữ tiền bạc lại chỉ là món nợ, nợ cho đời này, nợ thêm đời sau, chứ không có chỗ giải quyết. Hơn nữa, giữ tiền thì tâm bị dính vào tiền, rất nguy cho huệ mạng. Phật dạy, người không chịu buông bỏ ngũ dục (tài, sắc, danh, thực, thù) thì không tránh khỏi tam đồ ác đạo, chắc chắn hậu lai không tốt!

Đời trước có bố thí tiền, đời này được giàu có. Bố thí vui vẻ, thành thật thì

tiền vào dễ dàng, tiêu xài thoải mái. Bó thí mà so đo, tính toán thì có tiền nhưng phải làm lung vất vả. Người đã có phước đức thì dù vừa làm vừa chơi, tiền của vẫn vô như nước. Người thiếu phước đức thì có cố gắng làm quần quật suốt đời, sau cùng vẫn thành trắng tay. Cho nên, đạo hưởng phước báu chính là đạo tu nhân tích đức.

Vì vậy, tiền bạc vừa có đủ xoay xở thì nên lo bắt đầu tích công lũy đức liền, có thể mới nên sự nghiệp. Người không chịu tin định luật nhân-quả, cứ cưỡng cầu thân đạt cái phước lợi chỉ là vọng tưởng, có của thì mất của, buôn bán thì lỗ vốn, có được gia tài coi chừng nếu không bị trộm thì cũng bệnh hoạn, không bệnh hoạn thì cũng gặp nhiều tai ương. Nghĩa là, bằng mọi cách để nó tiêu hao sản nghiệp. Nói chung lại, rút cuộc cũng hoàn không mà thôi. Làm chết xác để hoàn trắng tay mà còn thêm họa vào thân, thì dại gì cứ chạy theo con đường đoản hậu vậy?

**Dục tri
tiền thế
nhân Kim
sinh thụ
giả thị.
Dục tri lai
thế quả
Kim sinh
tác giả thị.**

Muốn biết cái nhân đời trước, hãy nhìn vào sự hưởng thụ trong đời này. Muốn biết cái quả sau này, hãy nhìn đời này ta đang làm gì đây. Đây là đạo lý của Nhân-Quả, không thể nào sai chạy được. Nếu biết rằng “Nhất ẩm nhất trác mạc phi tiền định”, một hớp nước, một miếng ăn cũng không ra khỏi định mệnh trước, thì mình sẽ an nhiên tự tại, tư thái thoát phàm, dù nghèo đến đâu ta vẫn sống an nhàn, thanh thoi.

**“Thu ăn măng trúc,
đông ăn giá, Xuân tắm
hồ sen, hạ tắm ao”...**

Tiên cảnh là đây chứ còn tìm đâu nữa, phải không thưa cha má?

Nhân đã có, thì quả ắt có. Nhân trong đời kiếp trước tạo ra quả trong đời này, thì quả báo này thuộc về hậu-báo. Con người sinh ra trên đời là tự nhiên đã

thọ lấy cái quả báo của đời trước, đây gọi là định-mệnh. Nhân trong đời này tạo được quả cũng trong đời này, thì đây là quả báo hiện tiền, hay gọi là hiện-báo. Hiện-báo có thể thay đổi vận mệnh, thay đổi hoàn cảnh, đây gọi là **“Tận Nhân-lực tri Thiên-mệnh”**.

Như vậy, “định-mệnh” là nhân-quả, mà “đổi-định-mệnh” cũng là nhân-quả. Người xuôi theo định mệnh thì sống trọn vẹn trong cái quả báo của đời trước, người không xuôi theo định mệnh thì có thể tự cải tạo được định mệnh của mình bằng sự giúp người, làm thiện.

Ví dụ, đời nhà Minh có người tên là Hoàng-Khôn-Nghi ở tỉnh Giang-Tô, số ông khoa bảng không cao, không con, thọ mạng chỉ tới 53 tuổi. Khi gặp Vân-Cốc Thiên-Sư bày cho cách làm thiện để cải đổi vận mệnh. Ông Hoàng-Khôn-Nghi làm theo, ông phát nguyện làm hàng ngàn việc thiện, cả gia đình đều ủng hộ làm thiện. Kết quả định mệnh của ông đã chuyển hẳn, như được trường thọ, có khoa bảng, có quan nghiệp, con cái đầy đủ. Ông đổi tên thành Liễu-Phàm và bốn bài khuyên thiện của ông là “Liễu-Phàm-Tứ-Huấn” lưu lại đến ngày nay, trở thành sách gối đầu cho những ai muốn hiểu thấu về nhân-quả, cải-tạo-vận-mệnh.

Như vậy định-mệnh có thể cải tạo được. Định-mệnh chỉ là cách gọi khác của định luật nhân-quả mà thôi. Con người chỉ có thể thay đổi định-mệnh trong đạo lý nhân-quả. Nói rõ hơn, con đường chân chánh để thay đổi mệnh số là phải làm cái nhân tốt để có cái quả tốt, nhờ cái quả báo tốt mà cải đổi hoàn cảnh sinh hoạt của con người. Chính vì lý do này mới có sự khuyến khích tu hành để chuyển nghiệp, chứ không đổi được định-mệnh thì tu hành làm gì?

Thưa cha má, người thực sự hiếu thảo mới có những lời hiếu thảo. Người con hiếu thảo mà hiếu đạo nữa thì không những có lời hiếu thảo, mà còn có thêm những hành động hiếu thảo thực sự chu toàn cái đại hiếu. An nó đã hiểu được cái định luật của vũ-trụ nhânsinh, nên mới đề nghị khuyên cha má cố gắng phát tâm bố thí, tích cực giúp người để có nhân lành, tu bồi âm đức để hưởng được quả báo an lành. Cụ thể, như hoàn cảnh của cha má ở quê thì nên giúp người trong làng xóm, có nhiều giúp nhiều, có ít giúp ít, những chuyện này tại con sẽ cố gắng ủng hộ cho cha má.

Trong tất cả các pháp bố-thí, thì bố-thí-pháp như khuyên giải bà con tu hành, khuyên họ niệm Phật, giảng giải pháp Phật, tạo duyên cho người ta niệm Phật là thù thắng nhất. Hãy cố gắng mở rộng tâm ra cầu mong tất cả mọi người đều niệm Phật để được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, thoát ly sanh-tử luân-hồi.

Cứ thành tâm làm thì tự nhiên Phật Trời sẽ gia hộ. Nếu chân thành thương người, gắng sức giúp ích tha nhân thì nghiệp lành sẽ lớn, nó bao phủ được nghiệp ác trong những đời kiếp trước, nhờ thế mà quả báo tốt sẽ hiện tiền giúp cha má cái tạo được định mệnh trong đời này.

Thành thật bố thí giúp người thì phá trừ được lòng tham, những thứ tiền tài, danh vọng, địa vị thế gian không còn có thể cám dỗ mình nữa. Buông xả được thì tự tại như Thánh nhân, một Thánh nhân niệm Phật thì tức khắc được về với Phật là lẽ đương nhiên. Nhiều người nhờ biết buông xả mà niệm Phật họ được vãng sanh dễ dàng, còn người không chịu buông xả thì dù có niệm Phật cũng khó mà được vãng sanh. Cho nên, phải **nhìn cho thấu và buông cho trót** cha má ạ. Dòng chữ bên trái trên tượng Phật là, “Khán-Phá, Phóng-Hạ, Tự-Tại, Tùy-Duyên, Niệm-Phật”. Khán-Phá là nhìn cho thấu sự thật của vũ trụ nhân sinh, hiểu rõ nhân quả; Phóng-Hạ là buông cho trót thế tục phàm tình, nhằm chán ngũ dục, lục trần, đoạn trừ tham sân si mạn, bố thí giúp người; Tự-Tại là tự do thoát tục, thư thái thanh nhàn, an nhiên vui sống; Tùy-Duyên là hòa trong hoàn cảnh sống nhưng không bị hoàn cảnh chuyển, không đắm nhiễm thế tục thường tình, không thêm can dự vào chuyện thế gian; Niệm-Phật để chuyển phàm thành Thánh, là giai đoạn chót viên thành Phật đạo. Đạo lý đang nằm trong tay, giải thoát đang có ngay trước mắt. Rõ ràng định mệnh là do tự ta chọn lấy.

Bố-thí là giúp đỡ người nghèo khó, nâng đỡ kẻ khốn cùng, giúp những nơi đáng giúp, chứ đừng cần đến cái tiếng khen tặng làm chi cho giảm cái đức của mình. Người được nhiều người bao vây khen tặng đâu thoải mái tự tại bằng kẻ nhàn cư. Người thường nhậu nhẹt say sưa, đem tiền lì xì cho nhà hàng đâu có phước thiện bằng người mua giùm vài tấm vé số của các em nhỏ lang thang ngoài đường.

Cho nên, phước-đức có âm-phước, có dương-phước. Âm-phước có âm-đức, có thiện-báo; dương-phước là dương-đức có ác-báo. Âm-phước là làm phước âm thầm không khoe khoang; dương-phước là làm phước mà thích khoe cho thiên hạ biết. Âm-phước là lòng chân thành, lương thiện. Dương-phước là lòng giả vọng, tham danh. Người âm thầm giúp đỡ người nghèo khó không cầu mong trả ơn... đó chính là lòng thương người chân thật, tâm tánh hiền hòa từ bi. Nhìn vào người đó tự nhiên thấy hiền lành, tướng hảo quang minh, thâm nhiếp sự cảm mến của thiên hạ. Đây thuộc âm-đức, chắc chắn có quả báo tốt hiện tiền, không cần cầu xin.

Ngược lại, người cứ làm một chút việc tốt thì muốn cho người ta hay, người khác khen tặng, cần nhiều tiếng vỗ tay... đây thì thiện lành ít, mà lòng cạnh tranh tham danh vọng thì nhiều, tiền bạc họ bỏ ra có khi rất nhiều nhưng âm-đức không có, không những không có đức mà còn bị tổn hại nữa là khác. Nhìn họ ta thấy nụ

cười gượng gạo, tâm thái bất an... tất cả những cái đó nó phá cái sắc tướng của họ, khó có thể dấu được ai. Đây gọi là dương-phước. Dương-phước thì thiện quả đã mất mà ác báo lại hiện tiền, hậu quả thường bị người đời xem thường, tương lai quả báo không tốt.

Có lần má muốn góp tiền để xây cái nhà “Táng” hay may cái lá cờ... cho đám ma. Đóng góp vậy cũng được. Nhưng thực ra không tốt bằng má âm thầm đi giúp người nghèo khó, cho họ chén cơm, manh áo, an ủi lúc khổ, tặng họ chút tiền để mua thuốc lúc ốm đau, nhất là đi khuyên người niệm Phật... Làm cái nhà Táng để cho đám ma linh đình chỉ là cái tập quán của người Việt-Nam, trong đó nó ngụ ý đưa hồn về địa-phủ. Người tu hành hãy thành tâm khuyên người khi còn đang sống hãy niệm Phật cầu vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc để thành Phật thì hay hơn, công đức này lớn vô cùng vô tận, chứ khi chết rồi làm đám tang linh đình để đưa về địa-phủ thì tốt lành gì đâu mà làm! Sống trong làng xóm, mình cần hòa với mọi người, không trái nghịch với xã hội, nhưng đừng ta ta đi, chứ không đồng lòng theo họ. Đây gọi là Tùy-Duyên, tức là “Hòa mà không Đồng” vậy má ạ.

Thưa cha má, đừng đòi đầy bạc bẽo phủ phàng! Sự tu hành cũng nhiều chông gai cạm bẫy! Mình phải sáng suốt để tìm đường thoát ly, thoát ly thế tục, thoát ly sanh-tử luân-hồi. Phật dạy, tu hành cần phải phúc huệ song tu. Tu phúc mà không tu huệ thì bị nạn tam-thế-oán. Tu huệ mà không tu phúc thì chướng ngại trùng trùng khó bề vượt qua. Tu phúc là làm lành, lánh dữ, tu huệ là để thoát ly sanh-tử luân-hồi, viên thành đạo quả.

*Ví dụ, như câu “**Một lòng niệm Phật, ăn chay, làm lành**”, thì niệm Phật là tu huệ, ăn chay, làm lành là tu phúc, nghĩa là phúc huệ song tu, rất tốt. Nhưng nếu ta cứ đi cầu ơn trên cho được bố báo phước lành, thì công đức bị mất hết, chỉ còn lại cái phước báu hữu lậu mà thôi. Tu như vậy là một sự sơ suất đáng tiếc! Cũng như mình niệm: “Sau dầu đến chôn **Diêm đình**, linh hồn trong sạch nhẹ mình thành thoi”, không tốt lắm! Vì Diêm-đình thuộc về Diêm-Ma-La giới, tức là địa-ngục. Niệm địa-ngục thì dễ lạc vào địa-ngục, tới đó làm chi? Hãy niệm rằng: “Sau dầu mãn báo thân này, linh hồn trong sạch nhẹ nhàng thành thoi”, thì hay hơn nhiều chứ!*

Cho nên, tu hành nên rất cẩn thận mới được. Phật dạy, “Phật tức Tâm, Tâm tức Phật”, tâm chánh là Phật, tâm tà là ma. Tà - Chánh tại tâm chứ không phải do bên ngoài. Tôn giáo chưa hẳn đâu là tà, đâu là chánh, chỉ có người sơ suất đã biến tôn giáo thành ra có tà, có chánh thì rất là nhiều. Ví dụ, như ngay trong Phật giáo, Phật dạy tu hành phải đoạn trừ lòng tham mà hầu hết người nào tới chùa cũng cầu xin phước báu, tiền tài, danh lợi... cầu tăng trưởng lòng tham. Cầu như vậy là sai lời Phật dạy không tốt chút nào cả!

Chuyện tu hành là vậy, chuyện thế sự nhân sinh còn nặng hơn nữa! Con người ai cũng thích thành hiền nhân quân tử, nhưng tư tưởng hành động lại thường đi ngược mà không hay, như ngay trong gia đình mình vẫn còn nhiều người vướng mắc vào chữ danh. Chữ danh có nhiều hình tướng lắm, có thực có hư, có thơm có thối, có thiện có ác, có chánh có tà... chứ đâu phải có danh là tốt đâu. Ấy vậy, mà nhiều người quá chú ý vào chữ danh nên mới bị nhiều phiền não. **“Gẫm hay mà ngán ngao đường, có danh phải chịu trăm đường đắng cay!”**. Người trước đã than như vậy mà người nay không biết tỉnh ngộ mà cứ tìm đường cay đắng mà theo.

Danh là quả báo của tài đức. Có tài thì có danh dự, có đức thì có tiếng lành. Không tài không đức mà tìm cái danh thì nhiều lắm cũng được cái hư danh, ác danh, tà danh... mà thôi chứ có hay ho gì đâu. Người biết tu hành thì cái tiếng tốt danh thơm kia cũng không động tới tâm họ, hưởng chi là cái danh vọng hão huyền. Trong lịch sử xưa nay có vị nào tham danh mà được thành danh đâu?!...

Cái danh nó xác định nhân phẩm của con người, nó đến một cách tự nhiên. Định luật nhân-quả xác định có tiền kiếp, có hậu lai, thì chắc chắn đời này chết đi không phải là hết. Cái thân này chết đi ta có cái thân khác để sống. Cái báo thân này tự nó đã là cái danh quả cho đời trước rồi. Nếu làm lành, làm tốt, thì mỗi lần thay đổi ta lại có cái thân tốt hơn, có hoàn cảnh sống tốt hơn, bây giờ là thân người sau này có thể là thân Đế-Vương, thân Trời, thân Phật... Nếu làm xấu, làm ác, thì mỗi lần đổi ta mang cái thân hình tội tệ hơn, hoàn cảnh sống khổ cực hơn. Cái danh hiện tại nó xác định cái nhân phẩm của mình trong quá khứ. Vậy thì, cứ làm thiện làm lành, lo tu bồi tài đức thì dù có chạy trốn cái danh thơm nó cũng tìm tới, chứ đâu cần phải khổ nhọc đổ mồ hôi, sôi nước mắt để mua cái tiếng hão huyền hư vọng làm chi?

Ở Việt-Nam, người tham danh thường lấy câu, “vật chết để da, người ta chết để tiếng” làm châm ngôn sống. Họ cho đó là lý tưởng của người trượng phu đầu đội trời, chân đạp đất. “Không danh đành nát với cỏ cây”. Nhưng thương hại thay! Họ thêm tẩm da làm chi mà coi chừng đời sau đành chịu thân mang lông, đầu đội sừng, đi bốn chân, suốt đời quần quật kéo cày cho thiên hạ, rồi đến khi thân tàn ma dại thì họ trói chân mình lại, quật mình ngã xuống, banh thầy mình ra lấy thịt để ăn, rồi mới lột tẩm da đem đi thuộc để làm đồ hữu dụng!...

Còn “Người chết để tiếng”, tiếng gì đây? Tục ngữ có câu, “hữu xạ tự nhiên hương”, có mùi thơm thì tự nhiên có hương thơm. Không có nhân thì chắc chắn không có quả. Không có làm thiện lành, thì chắc chắn không có quả thiện lành. Người cứ lo chạy tìm tiếng thơm, thì giống như trong kinh Lăng-Nghiêm, đức Phật ví “**Như người lấy phân khô mà khắc thành hình cây chiên đàn**”. Chiên đàn là

một loại cây đàn hương, tự nó tiết ra mùi hương thanh thoát. Người không có cây chiên đàn mà chạy làm điều bậy bạ để tìm mùi thơm của hương chiên đàn, có phải là dại lắm hay không?!

Làm thiện là lấy cái tâm thiện lành để làm chứ không nên vì cái danh, hay vì để được khen mà làm. Người chân thành làm thiện nên lo sợ mà tránh xa lời khen tặng, phải biết trốn tránh cái danh vọng hão huyền để bảo tồn cái âm-đức của mình. Ham danh thuộc về dương-đức, dương-đức thì giả-vọng, giả-vọng thì gặp ác-báo. Rất ủng hộ cho cái phước báu mình khổ công vun trồng sẽ tiêu sạch, vì thèm mua một ít lời khen trong chốc lát. Nếu lý luận theo ngày nay, thì người vì tham cái danh nên bỏ tiền ra mua được cái danh, có danh rồi thì sống trong sự giả dối, tâm tánh thiếu thành thật, mà còn thường cống cao ngã mạn, khinh thị thiên hạ... Tất cả những hành vi này cấy vào tâm điền biết bao nhiêu tật xấu. “Trống tùy tâm sanh”, trong tâm có tật xấu dẫu sao cho được trước trực giác của mọi người. Có nhân chủng xấu làm sao tránh được ác báo tương lai?

Thưa cha má, con nói đến chữ danh là thực tâm muốn cầu mong cảnh tỉnh một vài người còn đang mập mờ theo đuổi. Ngày nào cha má còn tại tiền thì con cháu phải biết nghe lời răn dạy cái đạo đức: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín của cha má. Cái đạo đức làm người phải hiểu có “Nhân” có “Quả”, phải biết có “Xạ” thì mới có “Hương”. Muốn có cái “Tiếng-Thơm” phải có cái “Tâm-Thơm” trước, không lo cái tâm thiện lành mà chạy tìm cái tiếng thiện lành thì có khác gì người không có chiên-đàn mà cứ muốn ngửi mùi chiên-đàn đâu?

Con cái muốn có tiếng hiếu nghĩa thì phải lo cho tròn chữ hiếu, âm thầm từng phút, từng giây nghĩ cách sao báo đáp cho trọn ơn nghĩa sanh thành. Cụ thể, từng bữa đói no đã nấu giùm nồi cơm chưa? Từng ngày nóng lạnh đã đắp cái mền, đã thông chút gió chưa? Trong lúc cha má xỉu té có ai túc trực đỡ cha má dậy không? Đã có kế hoạch gì để phụng dưỡng chưa? Đã nghĩ cách cứu huệ-mạng của cha mẹ cho đời kiếp tương lai chưa? ... Đó mới thực sự là “Hiếu dưỡng phụ mẫu” vậy.

Xin thành tâm khuyên anh chị em, con cháu trong gia đình đừng ham chi cái danh giả tạo bên ngoài mà tổn cái đức bên trong, không tốt chút nào cả! Trong lịch sử Trung-Quốc, người đại hiếu đại thuận là vua Thuấn. Xuất thân của ông là đứa con mồ côi mẹ, bà mẹ ghẻ ác nghiệt cùng người cha ngu muội suốt đời tìm cách hãm hại ông ta. Nhưng vì nghĩ đến công ơn sanh thành mà ông quyết một lòng hiếu thuận. Sự hiếu thuận đã cảm động đến đất trời, bay xa tới tai vua Nghiêu, được vua Nghiêu truyền cho ngôi báu. Đây chính là “hữu xạ tự nhiên hương”. Thử hỏi, nếu từ đầu ông Thuấn cứ đi rao khắp nơi, kêu nhiều người tới

chúng kiến là mình có hiếu nghĩa, thì liệu cái quả báo sẽ như thế nào?

Hãy nhìn coi, chung quanh chúng ta, cũng đâu thiếu gì những cảnh vì tham chút danh mà cuộc đời lao đao lận đận, rồi cuối đời âm thầm khóc trong tủi cực buồn đau! Tham danh mới bị đời xoay, thích danh mới bị kẻ dày người chê. Rồi bỏ danh vọng trở về cuộc đời hiếu hạnh chắc chắn phải hay nhiều hơn chứ!

Hiếu đạo là căn bản đạo đức của con người. Tất cả anh chị em, trong gia đình muốn báo hiếu với cha má thì phải nên tìm hiếu cho tường tận cái hiếu của thế gian và cái hiếu của xuất thế gian. Trả chữ hiếu thế gian là tiểu hiếu, tròn chữ hiếu xuất thế gian là đại hiếu. Hiếu xuất thế gian là đại hiếu, vì nó đã bao hàm cả tiểu hiếu trong đó rồi, vì người hiếu đạo rồi có bao giờ lại ganh tỵ, so đo từng đồng để phụng dưỡng cho cha mẹ đâu? Người chỉ lo việc thế gian thì nhiều lắm cũng chỉ trả được tiểu hiếu của thế gian, nếu tốt thì có thể đem về một số vật chất và một ít niềm vui nào đó, trong khoảng thời gian hạn hữu khi cha mẹ tại tiền. Nếu lỡ sai lầm, coi chừng vô tình trở thành tội phạm đày đọa song thân mình vào nơi hiểm ác! Cho nên hiếu thảo cần phải hiếu đạo lý xuất thế nữa, thì sự báo hiếu sẽ được toàn vẹn cả vật chất lẫn tinh thần, giải nghiệp được cho cha mẹ trong cả quá khứ, hiện tại, và vị lai.

Thưa cha má, trước đây con từng nói, người hiếu thảo nhưng thiếu trí tuệ thì rất dễ vô tình tạo ra những sự cố đau lòng, vô ý trở thành oan-gia trái-chủ đối với người sanh thành và trở thành kẻ đại nghịch bất hiếu, vì dìm đời kiếp sau của cha mẹ mình trong ngục tối mà mình không hay! Hầu hết chuyện này hoàn toàn chỉ là sự vô tình đáng tiếc mà thôi. Hậu quả, trách tội thì không trách được, vì chỉ là sự vô tâm không hay biết, nhưng đau thương vẫn phải bị thương đau, nước mắt rơi vẫn phải rơi nước mắt!... Xin cha má nhớ lấy những điểm này để có sự hành động thích đáng, có lời di chúc rõ ràng, để phòng oan gia trái chủ phá mình mất phần vãng sanh. Di chúc này không hẳn là tiền bạc nhà cửa, mà chính là lời răn dạy cho con cái biết tu hành hiếu đạo, biết hộ niệm vãng sanh, biết thành tâm tin Phật. Và nhất là, chính cha má phải hạ quyết tâm dừng liệt niệm Phật cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc thế giới. Cố gắng làm thêm việc thiện để hồi hướng công đức vãng sanh. Tâm chí thành, chí kính sẽ được Phật lực gia trì, phá vỡ ách nạn cho cha với má an lành thoát ly tam giới.

Riêng về anh chị em trong nhà chúng ta nên ủng hộ chương trình của An. Đây là một đề nghị hợp tình, hợp lý, có nghĩa, có khả năng thực hiện tốt nhất. Con cái chúng mình đông như vậy chắc chắn dư sức làm việc này, hãy tự giác kẻ công, người của góp sức phụng dưỡng cha má cho thoải mái trong tuổi xế chiều này. Có thoải mái thì cha má mới yên tâm tu hành và cuối cùng cha má hưởng được cái đại phúc báu của sự thiện chung. Được như vậy, mình cứu cha má và chu toàn chữ đại

hiếu làm người. Phụng dưỡng cha mẹ nhất thiết phải tùy tâm, đừng nên so đo nhiều ít. Hãy tự lấy gương soi lấy tâm hiếu của chính mình. Công đức vô lượng!

Thưa cha má, hãy buông xả để về với Phật. Cha má nghĩ coi, ông bác ở Long-Khánh biết buông xả nên chỉ cần niệm Phật một thời gian ngắn mà được vãng sanh. Còn ở đây con lo cho cha má đến như thế này mà còn sợ ý để mất phần thì đáng tiếc biết chừng nào?

Nhất định phải hưởng cho được cái đại phước báu vãng sanh. Buông xả, niệm Phật, hết báo thân này chắc chắn được về Tây-phương Cực-lạc Thế giới.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Con kính thư.

(Viết xong, Úc châu 18/10/02).



**Biển khổ đường mê nghi thoát thân,
Cách đây mười vạn cõi vi trần,
Họa sen nơi ấy trăm ngàn ức,
Mỗi mỗi liên hoa hiện Phật thân!**

(Lý-Thương-Ấn, đời Đường).



Đô-Nhiếp lục căn, Tinh-Niệm tương kế.

201

24 - Lời khuyên song thân

**Phật ở trong nhà,
có cầu có ứng!**

Kính cha má

Thành kính niệm Phật tự nhiên sẽ được Phật lực gia trì, sự cảm ứng bất khả tư nghì. Những sự cảm ứng này nhiều khi nó hiển hiện trước mắt, hoặc âm thầm xảy ra sát bên cạnh mà mình không hay. Ví dụ, chuyến về thăm gia đình, thăm cha bệnh trong tháng Sáu vừa rồi là con đã làm một việc khá liều lĩnh, bây giờ tất cả đã xong con mới dám nói lại. Thời gian con về là lúc con đang bệnh, bác sĩ cấm con không được lái xe, không được đi xa, không được đi máy bay. Bệnh của con rất kỳ trời nắng nóng, hễ nóng lên có thể bị xỉu liền. (Nay thì đã đỡ lắm rồi). Thế mà khi vừa nghe cha ngã bệnh, vì phải cần cứu cha, con quyết định liều lĩnh bay về ngay trong thời điểm thời tiết Việt-Nam rất nóng. Chuyến đi ngắn ngủi nhưng tất cả những thủ tục bảo hiểm đều trả hết, và Ngọc chuẩn bị sẵn sàng bóc con ngược trở

lại Úc bất cứ lúc nào. Vậy mà sự việc lại êm xuôi không có gì trở ngại. Cha má nhớ không, ngày đầu tiên con vừa bước chân về tới nhà thì trời chuyển mưa tầm tã, rồi suốt những ngày sau đó thời tiết dịu lại, trời tiếp tục mưa lai rai. Thật là một chuyện may mắn hiếm có, nhờ thế mà con ở lại quê được lâu.

Có thể đây là một chuyện trùng hợp, nhưng dù sao đi nữa, nhờ vậy mới giúp cho con làm tròn những gì con muốn làm khi gặp cha má. Gần hai ngày trước khi lên máy bay, hầu như con tự giam mình trong niệm Phật đường, đề ngày đêm nguyện cầu đức A-di-đà Phật gia trì những việc con đang làm để cho con trả phần nào chữ hiếu. Thời tiết Việt-Nam lúc đó hạn hán, nóng bức. Nếu trời tiếp tục nóng như vậy không biết con có chịu nổi qua một ngày hay không?

“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”. Phật ở ngay trong nhà, có cầu các Ngài có ứng. Người thành tâm cầu nguyện thì cầu gì cũng được, người thành kính tu hành thì khổ nạn nào cũng được cứu thoát. Sở dĩ cầu không được cảm ứng là vì cầu không như lý như pháp, khổ nạn mà không được cứu là vì ta quay lưng lại với Phật để tự mình rước lấy khổ đau. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy rằng, *“Thế gian thiện nam tử, thiện nữ nhân nhược hữu cấp nạn khủng bố, đản tự quy mạng Quán-Thế-Âm Bồ-tát, vô bất đắc giải thoát giả”*, nghĩa là, ở thế gian nếu có người thiện nam tín nữ nào bị tai nạn khủng bố mà tự cầu nguyện đức Quán-Thế-Âm Bồ-tát thì đều được thoát nạn. Đức Quán-Thế-Âm là vị Đẳng-Giác Bồ-tát ở cõi Tây-phương Cực-lạc Thế-giới, đứng bên trái của đức Phật A-di-đà. Người bị nạn mà thành tâm cầu Bồ-tát Quán-Thế-Âm thì được Ngài cứu thoát nạn, còn thành tâm niệm A-di-đà Phật thì Bồ-tát bảo vệ mình không bị nạn. Rõ ràng có sự khác nhau.

Thưa cha má, tu hành cần ở sự chí thành, chí kính, Ngài Ấn-Quang Đại sư nói, *“một phần thành kính một phần lợi ích, mười phần thành kính mười phần lợi ích”*. Lợi ích này thành tựu đạo nghiệp chứ không phải là cái lợi bình thường. **“Thành tất linh”**, người có lòng thành mới có được lợi ích. Con đang kiết thất niệm Phật, đạo tràng ở đây họ mở Phật thất quanh năm, mỗi lần mở mười Phật thất liên tục, mỗi Phật thất bảy ngày, nghĩa là bảy mươi ngày, bốn mùa Xuân-Hạ-Thu-Đông không gián đoạn. Có một ông già, bảy mươi tám tuổi từ Đài-Loan qua tu, ông rất yếu nhưng hằng ngày từ bốn giờ sáng cho đến chín giờ rưỡi đêm tu suốt thời khóa không bao giờ trễ nãi. Từ bốn giờ sáng là ông đã bắt đầu niệm Phật. Hằng ngày, đi kinh hành có lúc ông té vào tường nhưng rồi cũng cố gắng gượng dậy mà đi. Nhiều lần lạy Phật ông ngã lăn xuống sàn nhà, người ta tới đỡ ông lên thì ông nói, “Xiè-xiè, pũ cơ chi!”, (cảm ơn, không sao!), rồi ông lại tiếp tục lạy tiếp.

Nhìn thấy cảnh ông cụ tinh tấn tu hành mà con cảm động, ông quyết tâm xả

bỏ thân này để về với Phật. Thật là dũng liệt! Gặp bất cứ người nào dù trẻ hay già ông cũng chấp tay cúi đầu thành kính chào, một lòng lễ kính không bao giờ tỏ ra ta là bậc trưởng thượng. Có nhìn thấy những cái gương này ta mới nhận ra cái giá trị của người tu hành. Hòa-Thượng Tịnh-Không dạy rằng, niệm Phật nhất tâm bất loạn thì không dễ, nhưng **“niệm Phật thành phỉn”** hay **“lão thật niệm Phật”** thì ai cũng có thể làm được. Lão thật niệm Phật được thì bảo đảm con đường vãng sanh. Ông già đó quyết tâm làm chuyện này. **“Lão thật niệm Phật”** là sao? Là người buông xả tất cả, làm như ngu ngu ngơ ngơ, bàn gì cũng không dự, hỏi gì cũng không biết... thời thời khắc khắc chỉ một lòng niệm A-di-đà Phật quyết tâm cầu về Tây-phương mà thôi.

Muốn bảo đảm chắc chắn được về Tịnh-độ trong một đời này thì phải vậy cha má ạ. Tu hành không thể ỷ lại, không thể tự mãn, đừng bao giờ tự cho là đủ mà coi chừng bị thất bại vào giờ cuối cùng. Phải tự thấy mình tu hành còn yếu mà ráng tinh tấn hơn nữa. Hãy lập thời khóa niệm Phật và giữ đúng thời khóa đó đừng giải đãi thì công phu mới thành tựu tốt được. Ban đầu lập thời khóa nhẹ một chút, sau đó tăng dần cho đến khi nào suốt ngày tâm mình gắn liền với câu Phật hiệu. Tuổi đời đã gần mãn xin cha má chớ lơ là. Ví dụ con đưa ra thời khóa mẫu:

Buổi sáng

5:00 – 7:30 thức dậy, vệ sinh,

ăn sáng

7:30 – 8:00 lạy Phật,

nguyện vãng sanh

8:00 – 9:00 giải lao, dạo vườn chăm chuối niệm Phật

9:00 – 11:00 kinh hành niệm Phật

11:00 ... hồi hướng công đức, nghỉ giải lao,

12:00 – 2:00 cơm trưa, nghỉ, nằm niệm Phật...

Buổi chiều và tối cũng phải lập thời khóa để theo. Nhất định theo đúng thời khóa. Không có thời khoảng đi chơi, không có thời khóa thăm bà con. Quyết tâm xả bỏ nhân tình thế thái, quyết lòng niệm Phật để trong những tháng ngày phiêu phủng còn lại này mình có đủ tiêu chuẩn vãng sanh.

Muốn kiệt thết niệm Phật thì người hộ thất rất cần thiết. Người hộ thất giúp mình lo chuyện cơm nước, giặt giũ, tiếp khách... niệm Phật mà phải tiếp người này, nói chuyện nọ, lo chuyện kia... thì khó mà thành tựu. Vợ chồng em Thứ đang ở với cha má là một thuận lợi rất lớn cho cha má yên tâm niệm Phật...

Cha má ạ, tuổi già thân mạng như trái chín cây, thì hãy biết buông vạn

duyên xuống để nhẹ đường thoát nạn. Vật chất, thể thái, nhân tình... thực sự là cái cùm đó, phải ghê sợ mà liệng nó đi. Còn ham tiếc tiền bạc, còn lo giữ cái nhà, còn quỵên luyến con cháu, còn tham đắm danh vọng hào huyền... là tự mình đưa chân vào cùm vậy. Con xin kể một chuyện tiểu lâm nhưng có thực cho cha má nghĩ thử. Có một năm ở Việt-Nam bị bão lụt rất lớn. Ở nước ngoài mỗi lần nghe vậy người Việt-Nam thường đi quỵên góp tiền bạc để giúp người bị nạn. Lúc đó, con có đưa tiền một Sư Cô đem tiền quỵên góp về Việt-Nam cứu trợ bão lụt, con có nghe kể lại rằng có một vị giàu có, có địa vị khá cao, gửi tặng mười lăm đô-la và hỏi cô có cấp biên nhận cho ông ta khai thuế lấy lại được không?

Thật là tiểu lâm! Là một người giàu có, tiền bạc trong tay tề gì cũng có vài chục triệu đô-la, khi bố thí mười lăm đồng để giúp người đồng hương hoạn nạn mà còn hỏi tới cái giấy biên nhận để khai thuế, trong khi có nhiều người thất nghiệp, làm công khổ cực để kiếm từng đồng sống qua ngày, khi nghe tới cảnh đau lòng ở quê nhà họ cũng dám vét túi tặng vài trăm đô-la.

Bố thí giúp người không phải là giàu mới làm được, mà chỉ là người có tâm thiện lành mới làm được. “Vi phú bất nhân!”, thông thường người giàu ít có lòng nhân từ, rất khó tu. Càng hưởng phước báu càng xa đường đạo! Cho nên Phật dạy rằng, tu để cầu phước báu sẽ rơi vào nạn tam thế oán, sau cùng dẫn vào đường đọa lạc là vậy. Thực sự tội nghiệp cho họ! Giả như có cơ may họ tiếp xúc được với Phật pháp, hiểu được lý nhân quả, thì đỡ cho họ biết chừng nào! Nghĩ thử coi, có tiền mà thọ mạng không có thì tiền nhiều để làm gì? Bảy tám mươi năm trôi qua thì cát bụi cũng trở về với cát bụi, tiền bạc lúc đó nó nằm lộn xộn giống như đồng rác bên lề đường, chứ có giúp ích gì cho linh hồn đang bị lôi theo nghiệp báo đọa lạc đâu!

Ở tại ngoại quốc này, hễ cha làm bác sĩ thì con cũng sẽ làm bác sĩ, không bác sĩ thì cũng tiến sĩ, luật sư... với trình độ đó chúng nó đâu cần tới tài sản của cha mẹ. Vậy mà không hiểu tại sao họ cứ thủ giữ tiền bạc cho thật nhiều để làm gì, mà không biết đem ra một ít để làm thiện, giúp người, cứu nạn, ấn tống kinh sách... để tu bồi thêm phước đức cho đời sau hưởng tiếp. Họ cứ an nhiên hưởng thọ và ra tay tàn phá cho hết cái phước báu trong mạng của mình, mà bất chấp cái hậu quả tề hại ở kiếp sau. Thấy vậy mà con cảm thấy thương hại!

Thưa cha má, liên tục mấy thư liền con đều khuyên cha má hãy tích cực bố thí, giúp người. Gia đình mình không giàu, tiền bạc không nhiều, cái quả báo này đều có cái nguyên nhân của nó. Hiểu được lý nhân quả thì hãy lấy nhân quả mà chuyển. Sự chuyển biến quan trọng nhất là chuyển từ cái tâm, hễ cái tâm chân thành thì sự lý viên mãn. Một đồng đưa ra mà lòng thương người chân thực, thì quả báo sẽ tràn trề. Người có bạc tỷ cho ra hàng triệu để bố thí, nhưng tâm tánh

kiêu mạn, thích khoe khoang sẽ không có quả báo tốt bằng người nghèo giúp cho người khó một chén cơm hầm đậu cha má ạ.

Quả phước lớn hay nhỏ tùy theo tâm lượng chứ không phải số lượng. “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Tâm từ bi, rộng rãi, thì phước lượng bao trùm pháp giới, dù nghèo cũng thấy giàu, dù khó cũng thấy an vui. “*Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*”, thiện hay ác, tốt hay xấu... nằm ngay trong tâm mình chứ không đâu xa cả.

Cho nên, “**tồn hảo tâm**” thì tự nhiên “**hành hảo sự**”ⁱ. Nếu còn nghĩ rằng, “nghèo quá tiền đâu mà cho”, thì cái nghèo này là tâm nghèo chứ không phải là tiền nghèo. Cái tâm mà nghèo thì dù có nhiều tiền cuộc sống vẫn phải chịu gian nan. Thế gian này đâu thiếu những trường hợp người giàu lo làm giàu thêm mà đến quên ăn mất ngủ. Đây là đạo lý “**vạn pháp duy tâm**”. Thế mới biết rằng Phật pháp hay quá, siêu nhân sinh, vượt thiên đạo, siêu vượt Thánh đạo nhập vào pháp giới của Phật. Giáo lý của Phật bao trùm Lý Sự viên mãn, có thể ứng dụng bất cứ mọi trường hợp, mọi căn cơ. “**Một là tất cả, tất cả là một**”. Hiểu được “MỘT” thì có thể hiểu “TẤT-CẢ”, đem “TẤT-CẢ” để ứng dụng vào “MỘT” chuyện thực tế hàng ngày, chứ đâu có gì là viên vông.

“**Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng**”. Phật dạy muốn cầu cho khỏi nạn thì mình phải đi cứu nạn, muốn được giàu có thì phải đi bố thí tiền, muốn cho khỏe mạnh sống lâu phải từ bi hỷ xả. Biết thương người thì được người thương, biết nâng đỡ người thì được người bảo vệ... Nếu một lòng nghe lời Phật dạy mà cầu thì làm sao mà không ứng. Chỉ tội nghiệp cho chúng sanh chưa biết đạo cứ mãi lăn xả vào sự ty hiềm, ganh đua, vị kỷ... thì cầu làm sao cho được cảnh giới tốt trong tương lai đây?

Ở tỉnh Thiên-Tân, bên Trung-Quốc có xảy ra một câu chuyện như thế này, có một bà lão có đứa con trai tên là Tiểu-Hổ, nó ăn ở vô đạo. Con bà bị chết sớm, bà cụ già vì quá thương nhớ con, cho nên có một đêm bà cảm ứng chiêm bao biết được nơi của con mình tái sanh đang ở. Bà cụ tìm tới nơi mới hay rằng con bà đã tái sanh thành con chó và đang giữ cửa một ngôi chùa, người ta đặt tên cho nó cũng là Tiểu-Hổ.

Đây là chuyện có thực. Hòa-Thượng Tịnh-Không đã từng khuyên bà cụ nên đi phổ biến câu chuyện này ra để có thể cứu độ được nhiều người, và tu hành hồi hướng cho con chó, may ra một kiếp nào đó nó thoát nạn súc sanh. Lâu lâu, nhớ con thì bà mua vé tàu đi tới ngôi chùa đó để thăm con. Con chó thấy bà đến nó chạy tới nhảy vào lòng, người và chó ôm nhau mà ghen ngào rơi lệ. Mẹ là người,

con là chó, thương nhau tha thiết nhưng làm sao cứu được nhau đây?! Thật là cảnh đau lòng.

Trong một cuốn sách, Thầy Thích-Chân-Tín, vị trụ trì chùa Hoàng-Pháp ở Hóc-môn, có để lại hai câu thơ:

*“Nhân sinh là kiếp vô thường,
Vô thường là cảnh đoạn trường nhân sinh!”.*

Hay quá, thấm thía quá! Vô-thường, đoạn-trường, là sự thực của kiếp nhân sinh! Biết vậy hãy gắng sức tu hành, phải hạ thủ công phu tu tập để vượt qua cho được tam giới lục đạo trong một báo thân này.

Thoát khỏi sanh tử luân hồi quý vô cùng, phước đức vô biên, thiện căn vô tận. Tháng 6/2002, con về thăm cha má, thì căn nhà của con ở Úc mở cửa cho mấy người đến tạm trú để niệm Phật. Họ từ Sydney tới Brisbane dự tu, bất chấp sự từ chối của Ban-Trị-Sự của Tịnh-tông-Học-Hội, vì khóa niệm Phật này người ở các nước đã đăng ký kín chỗ rồi. Họ đi liều như vậy là vì họ chứng kiến cuộc vãng sanh vào ngày 28/3/2002 của bác Nguyễn-Nhất-Quang, người Việt-Nam. Lần đầu tiên trong cuộc đời, họ chứng kiến một hiện tượng quá linh diệu, quá đổi ngạc nhiên, quá sức cảm kích. Bác Nguyễn-Nhất-Quang, sáu mươi ba tuổi, pháp danh là Chúc-Hạ, đã vãng sanh trước mặt họ. Bác nhờ buông xả rốt ráo và niệm Phật chỉ được vài năm thôi mà viên mãn đạo quả. Lúc lâm chung có quang minh sáng ngời, hương thơm bay ra. Sau khi ra đi, người ta tiếp tục hộ niệm tám giờ, nhưng sắc diện vẫn hồng tươi, thân thể vẫn mềm mại như đang ngủ. Khi hỏa thiêu để lại rất nhiều xá lợi. Những người tới ở nhà con để tu đều là những người tham dự hộ-niệm.

Niệm Phật vãng sanh thành Phật, đây là sự thực một trăm phần trăm. Xin cha má phải tin chắc chuyện này để một đời này thôi sẽ biết thế nào là cảnh giới Tây-phương, sẽ tận mắt thấy Phật, Phật thực chứ không phải là tượng Phật. Phật dạy, người chí thành niệm Phật một lòng cầu vãng sanh về Tây-phương, thì **“Giả sử đại hỏa mãn tam thiên, thừa Phật oai đức tất năng siêu”**. Tất năng siêu là chắc chắn được vãng sanh. Quyết lòng trì giữ câu Phật hiệu thì dù cho lửa cháy ngập cả tam thiên đại thiên thế giới đi nữa, thì riêng mình vẫn có đường siêu thoát. Đây là lời Phật dạy. Xin cha má vững mạnh tin tưởng quyết chí mà đi, nhất định đừng chần chừ mà lỡ rơi vào cảnh đoạn trường thì đành chịu thương đau vạn kiếp.

“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”, khi lòng đã chí thành, tâm đã tha thiết thì tự nhiên có ứng, ví dụ như em Thứ đã có nhiều cảm ứng không phải

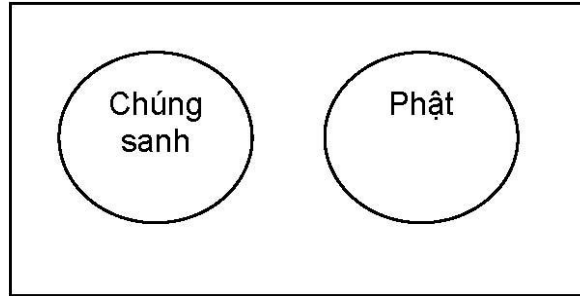
thường! Em nó niệm Phật mà nghe được mùi hương thanh lạc bay ra từ quyển kinh, từ tượng Phật, có lần Phật xuất hiện an ủi... Đây là những cảm ứng không phải dễ có. Đây đều là do lòng chí thành chí kính.

Tuy nhiên, hãy nói cho em biết rằng, được cảm ứng rồi thì hãy tinh tấn niệm Phật, hãy cố giữ tâm thanh-tịnh đừng vọng động, đừng cầu mong cảm ứng tiếp nữa. Một vài lần đầu thì có thể được, chư Phật, Bồ-tát thấy người có thiện căn tinh tấn tu hành, các Ngài có thể dùng phương tiện xuất hiện để an ủi, khuyến tấn mình tu hành, thì mình phải tăng trưởng lòng tin tưởng nhiều hơn nữa vào chư Phật, vào pháp niệm Phật, giữ chắc một tâm niệm cầu sanh Tịnh-độ, chứ không phải thấy cảm ứng rồi đâm ra tự kiêu tự mãn, cho mình đã có công phu tốt, hoặc tham đắm vào những điềm lạ thì không tốt đâu! Vì sao vậy? Vì một khi đã tham đắm hoặc mơ tưởng đến chuyện cảm ứng, thì tâm không còn thanh-tịnh, lý tưởng tu hành không còn đứng đắn nữa. Một khi tâm bị dao động thì oan gia, trái chủ dễ dàng lợi dụng để lấy chơn làm giả mà phá hoại mình.

Học Phật, ta phải tin Phật, đừng nên nghi ngờ. Ở quê, có người nghi ngờ hỏi rằng, Phật có vạn đức, vạn năng sao các Ngài không đem hết chúng sanh về Tây-phương có gọn hơn không? Xin thưa rằng, đâu có đơn giản như vậy. Phật có khả năng cứu độ tất cả chúng sanh, nhưng vì chúng sanh không muốn được cứu, chẳng lẽ Phật phải bắt cóc chúng sanh liệng lên đó sao. Làm vậy có khác gì biến cõi Tịnh-độ thành nhà tù, làm sao còn gọi là Thanh-Lương Cực-lạc được nữa.

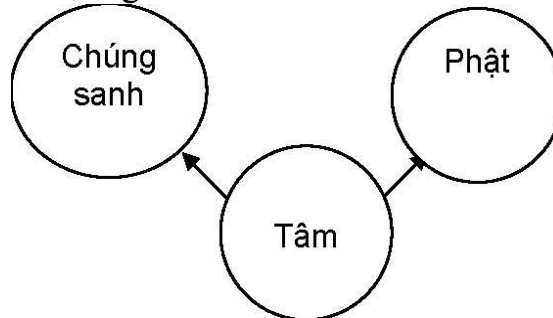
Trong kinh Phật có câu, “**Sanh-Phật bình-đẳng**”, sanh là chúng sanh, chúng sanh và Phật bình đẳng nhau. Lý đạo này rất cao, diễn tả những pháp giới bình đẳng giữa chúng sanh và Phật, tuy hai mà một, tuy một mà hai. “Tuy hai mà một” vì chúng sanh có Phật tánh, có thể thành Phật. “Tuy một mà hai” vì chúng sanh bản lai là Phật, nhưng vì Phật tánh bị chướng ngại mà xa lìa cảnh giới Phật, để chịu đọa lạc trầm luân.

“**Sanh - Phật bình-đẳng**”, chúng sanh và Phật là hai lực lượng có sức mạnh vô biên như nhau. Phật thì thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ. Chúng sanh thì tham lam, sân giận, si mê. Phật thì giải thoát rốt ráo, chúng sanh thì đọa lạc triền miên, hai cái năng lực này có sức mạnh vô biên nhưng ngược nhau. Bình-đẳng là hiểu theo nghĩa cái tâm tự do hành động. Để dễ hiểu, con vẽ đồ hình dưới đây:



Hình 1: Sanh Phật bình đẳng.

Phật là đấng giác ngộ, có thể đưa chúng sanh tới chỗ sáng suốt, trí-huệ. Chúng sanh thì mê muội dẫn dắt con người vào nơi lầm lạc, tối tăm. Một tâm hồn nương theo Phật thì nhập vào cảnh giới giải thoát gọi là được “**Cứu độ**”. Ngược lại, nếu ham thích phàm tục, chạy theo thế gian thì bị lôi vào vòng chúng sanh, gọi là “**Đọa lạc**”. Như vậy, một người được cứu độ hay không là tùy theo cái tâm nó hành động, nói theo nhà Phật gọi là “**Duyên**”. Tâm duyên với chúng sanh thì thành chúng sanh, tâm duyên với Phật thì thành Phật. Cho nên niệm Phật thì thành Phật, không niệm Phật thì thành phàm phu. Đây là đạo lý “**vạn pháp duy tâm**”. Cái tâm quyết định tương lai của một người.



Hình 2: Tâm duyên...

Từ trong vô lượng kiếp trong quá khứ đến nay cái tâm của chúng ta chìm sâu trong vòng chúng sanh, đã trải qua nhiều cảnh giới khác nhau rồi, như bị đọa lạc ở địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh, làm người hoặc cũng đã trải qua vài cảnh giới của các cõi trời rồi mà chúng ta không hay.

Tất cả những cảnh giới đó, so với cảnh giới của Phật, đều là chúng sanh cả. Một thần thức trải qua một lần nhập thai, thọ thai, xuất thai thì đều quên tất cả những gì của quá khứ, thành ra chúng ta không biết sợ, cứ tiếp tục mê muội tạo thêm nghiệp chướng mới. Giả như ta biết rõ kiếp quá khứ, chắc chắn không ai còn dám sông hồ đồ nữa đâu. Trong kinh Phật nói, các vị chúng quả A-la-hán, biết được năm trăm kiếp quá khứ, các Ngài thấy những kiếp bị đọa địa ngục mà sợ đến

đồ mồ hôi máu. Thật không phải đơn giản!

Tâm của chúng ta vừa có Phật tánh, vừa có chúng sanh tánh, gia nhập vào vòng chúng sanh thì bình đẳng với chúng sanh, gia nhập với Phật thì bình đẳng với Phật. Như vậy, cái “Tâm” cũng là một lực lượng tự do, bình đẳng. Vì tâm của chúng ta bị vọng tưởng, không có định cho nên rất dễ bị cái duyên nó chuyển. Cái duyên mạnh nhất là duyên chúng sanh, làm cho tâm chúng ta dễ tham đắm vào đó để tiếp tục trôi lăn trong luân hồi khó được giải thoát. Thật là khổ!

Ở quê trong những ngày trời mưa, đêm đến thường có loài mối có cánh, bay vào ánh đèn để chết. Chúng cũng là chúng sanh đó. Đời sống của chúng rất ngắn ngủi, mới nở ra ban chiều, chui lên khỏi lớp lá mục, chờ trời tối bay vào nhà đâm đầu vào lửa. Đời sống chỉ trải qua vài tiếng đồng hồ thế mà chúng cũng tranh giành, đánh nhau đến rụng cánh, sút chân, trước khi tự sát. Cảnh giới của chúng sanh là vậy đó. Con người sống bảy, tám mươi tuổi tưởng là dài lắm, nhưng so với pháp thân Phật thì chẳng khác gì một giấc nghỉ trưa. Ví dụ, như đem thế gian này so sánh với cung trời Đâu-Suất thôi cũng đủ thấy cách biệt rồi.

Một vị Đẳng Giác Bồ-tát trước khi xuống trần thị hiện thành Phật, các Ngài tới tu tại nội viện Đâu-Suất Thiên, ở đó tuổi thọ trung bình bốn ngàn tuổi, một ngày dài bằng bốn trăm năm ở thế gian. Tính ra 100 năm ở thế gian này chỉ bằng 1/4 ngày ở đó. Khi ta bắt đầu sinh ra thì các Ngài bắt đầu đi dạo vườn xem hoa, các Ngài chưa kịp trở vào nhà thì chúng ta đã mãn đời rồi. Thế mà loài người tranh từng miếng ăn, miếng uống, giành từng chút danh vọng hão huyền. Thấy vậy các Ngài mới thương hại cho con người sao cứ mãi mê muội trong cảnh đoạn trường mà không chịu tìm lối thoát thân?

Thưa cha má, hiểu được nhân sinh là vậy thì mau mau tìm về cảnh Phật là trí huệ nhất. Vạn pháp duy tâm, chỉ cần đem cái tâm xả bỏ thế gian, thì ta ra khỏi thế gian. Niệm Phật, tâm ta duyên với Phật, thì ta về với Phật. Người nào biết xả bỏ thế tình, coi nhẹ tiền bạc, xa lìa danh vọng... niệm Phật thì được siêu vượt tam giới đi về Tây-phương Cực-lạc trong một đời này mà thôi. Chúng con đã cố gắng quét dọn sạch sẽ chông gai cho con đường tu hành của cha má phẳng lặng, yên ổn, thì cha má hãy quyết đi, đừng chần chờ lưỡng lự mà lỡ lọt lại đời sau, liệu còn có cơ duyên nào thù thắng tương tự để đi nữa không?

Bồ-thí, giúp người, cứ tùy duyên không ai bắt buộc, nhưng đây là cách tu phước và thực hành sự buông-xả. Bồ-thí phá trừ tham, giúp người nghèo khó, dù nhỏ nhưng cũng an ủi họ được phần nào. Nhìn thấy người ta vui mình cũng vui, mỗi ngày có được một chút nguồn hạnh phúc như vậy, lâu dần tâm mình sẽ từ bi

hỷ xả và sau cùng mình buông xả được thể tục, tâm hồn thanh thản nhẹ nhàng. Đây là tiên triệu của sự giải thoát vậy.

Còn phần con cái, anh chị em nên nghĩ đến chuyện lớn, chuyện giải thoát huệ-mạng của đấng sanh thành rất là quan trọng. Chúng ta phải cố gắng làm, nhất thiết không thể đem huệ-mạng của người sanh để ra mình để đổi lấy vài cái danh hảo huyền, vài cái lợi phù phiếm, vô tình hại chết đời cha má qua hàng vạn kiếp, mà mình bị mang tội ác truyền đời khó rửa sạch. Có thể anh chị em chưa hiểu thấu được cảnh giới, chưa rõ về luân hồi nhân quả, cho nên không lo sợ chuyện này, chứ thực sự đây là sự thật.

Hãy tin Phật, hãy làm theo lời Phật dạy, hãy có tâm chân thành cung kính đối với Phật, thì sẽ có duyên lành để hiểu ra chân lý. Phụng dưỡng phụ mẫu là tánh đức đầu tiên của Phật dạy. Người biết phụng dưỡng cha mẹ chắc sẽ được Phật gia trì, nghèo cũng thành giàu, khổ cũng thành sướng, làm ăn khó cũng thành dễ... Thiện nhân thiện báo, cái thiện lớn nhất của con cái là phải biết sắp xếp sự phụng dưỡng, biết niệm Phật hộ niệm cho cha má được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc vậy.

Buông bỏ thế tình thì thế tình sẽ buông bỏ. Xa lìa trần lao thì trần lao sẽ xa lìa. Từ đó, khổ ải, phiền não, từ từ nó buông mình ra. Ta sẽ thanh thoi, an lạc, niệm Phật, vui trong nguồn đạo.

Nam-mô A-di-đà Phật,

Con kính thư.

(Viết xong, Úc châu ngày 22/11/02).

"HÒA"
"HÒA"

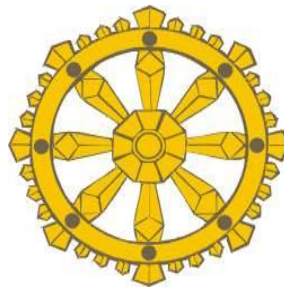


*Thường kiến tự kỷ quá,
Bất thuyết tha nhân phi.
Tha phi ngã bất phi,
Ngã phi tự kỷ quá.
Tâm trú niệm Phật trung,
Vô phi diệt vô quá.*

(Chưa biết rõ tác giả?)

(Tạm dịch)

*Thường xuyên xét lấy lỗi mình,
Chớ nên nói đến lỗi người làm chi.
Dù cho thiên hạ thị phi,
Riêng ta giữ thẳng đường đi thiện lành.
Một lòng niệm Phật tu hành,
Còn đâu lo chuyện cạnh tranh với đời!*



Sự gia trì!

Cha má kính thương,

Con vừa mới hay được tin là em Chương, con cô Sáu ở Bình-Dương, thay mặt Cô Sáu cùng tất cả anh chị em trong gia đình, xuống Sài-Gòn gặp An để bàn việc cấp dưỡng cho cha má để cha má an tâm tu hành. Nghe được tin này, con vô cùng cảm động và thật sự tán thán công đức của Cô và tất cả các em. Có lẽ đây là niềm an ủi rất lớn cho cha má trong tuổi về già. Hay được việc các em ở Bình-Dương đã phát tâm cúng dường cho cậu mợ Hai an tâm niệm Phật, con lại nghĩ đến một điều khá hay!

Trong thư trước, con nói đến **“Phật tại môn trung, hữu cầu tất ứng”**. Con viết vừa xong thư đó thì hay được tin này. Sự ứng cảm của Phật, Bồ-tát đa hình, đa dạng, vô hình, hữu hình, hiện thực, vô thực... khó có thể lường biết được. Đây là một phước đức mà chỉ có người thực tâm tu hành mới cảm thọ được. Thừa cha má, cái phước từ đâu mà có? Từ câu Phật hiệu mà có. Chư Tổ dạy rằng, một lòng nhất tâm niệm Phật, thì một câu Nam-mô A-di-đà Phật có thể phá được tám mươi ức kiếp nghiệp chướng trọng tội. Nói cách khác, một câu chí tâm niệm Phật có một công đức, phước báu, lớn bằng tám mươi ức kiếp làm lành. Đây là một công đức mà chư Phật gọi là **“bất khả tư nghì”**, nghĩa là không thể bàn luận được, không thể giải thích được. Ngài Phổ-Hiền Bồ-tát, trong kinh Niệm-Phật-Ba-La-Mật nói, **“Danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật vốn đầy đủ vô lượng, vô biên, hằng sa công đức...”**. Trong nhiều kinh điển, Phật nói danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật là **“Vạn đức hồng danh”**. Đã gọi là vô lượng vô biên rồi thì nó không có giới hạn. Đã không có giới hạn thì làm sao mà giải thích. Chư Phật, chư Bồ-tát đều tán thán như vậy, trong khi con người vốn đã thiếu phước đức mà không tin lời Phật dạy thì bao giờ mới có phần thiện lợi.

Người niệm Phật có hai mươi lăm vị Bồ-tát ngày đêm hộ trì. Các vị Bồ-tát hộ trì người niệm Phật từ ngày phát tâm cho đến ngày vãng sanh bất thối thành Phật, nếu sự phát tâm này không thối chuyển. Một khi các Ngài đã gia trì thì người niệm Phật tự nhiên thấy vạn sự chung quanh hình như có một sự sắp đặt ổn thỏa, thuận lợi mà mình không hay biết. Chính vì đạo lý này cho nên con mới dám mạnh dạn khuyên cha má cứ phát tâm niệm Phật đi, còn tất cả mọi chuyện hãy để Phật A-di-đà lo liệu. Người có phước đức thì giữ vững lòng tin, thẳng đường tiến bước mà thành đạt đạo quả. Người nào kém phước đức thì cứ chạy lòng vòng, lộn xộn theo sự thường tình của thế tục, tự lấy sự mê vọng gói kín huệ mạng của mình rồi

lăn vào lò lửa. Giải thoát hay đọa lạc thực sự là có biết đón nhận sự gia trì của Bồ-tát hay không.

Bồ-tát ở đâu? Xin thưa, ở bất cứ mọi nơi mọi chốn, vô hình hữu hình, người thân kẻ lạ, người xa kẻ gần... Trong bài kệ tán thán A-di-đà Phật có câu: **“Quang trung hóa Phật vô số ức, hóa Bồ-tát chúng diệc vô biên”**. Trong ánh sáng của Phật hóa ra vô số Phật để tiếp dẫn chúng sanh, cũng trong ánh sáng đó lại hóa ra vô số vô biên Bồ-tát để bảo hộ người niệm Phật an toàn cho đến ngày gặp được Phật tiếp dẫn vãng sanh về Tây-phương. Như vậy, người niệm Phật đâu phải chỉ có hai mươi lăm vị Bồ-tát bảo vệ, mà được vô số Bồ-tát bảo vệ mà mình không hay.

Bồ-tát sao mà nhiều vậy? Nếu thực tâm niệm Phật thì một ngày nào đó cha má sẽ hiểu thấu suốt vấn đề này, giờ đây hãy nhìn thẳng vào hiện tượng thực tế chung quanh để lý giải phần nào. Bồ-tát thì bảo hộ, oan gia thì phá hoại, tất cả đang diễn ra hằng ngày. Người không tu Phật đạo thì con cái, gia đình, vợ chồng, người thân, hàng xóm... đều trở thành oan gia trái chủ. Người có học Phật, hiểu đạo, thì tất cả oan gia, trái chủ đều có thể trở thành những vị có tâm Bồ-tát hộ pháp cho mình. Đây là sự thật.

Phật dạy, **“Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”**, hiện tượng xảy ra chung quanh chính là cái gương phản chiếu những gì chúng ta đang làm. Nếu cái tâm biết tu hành thì hoàn cảnh chung quanh sẽ là đạo tràng tu tập. Ngược lại, nếu cái tâm tham đắm trần tục thì hoàn cảnh chung quanh là một trường thị phi, tranh đấu không ngừng. Cái tâm niệm Phật thì người chung quanh là Bồ-tát hộ pháp, cái tâm phàm phu thì người chung quanh sẽ là kẻ ác hiểm, siểm ngụy. Hoàn cảnh, môi trường, tâm thái con người, sự sinh hoạt chung quanh... đều hình thành giống như những gì trong tâm của mình đang nghĩ tưởng tới mà thôi.

Điều này mới nói thì nghe mơ hồ, viễn vông, nhưng nếu quán xét thật kỹ thì chúng ta mới thấy chí lý. Ví dụ, người hiền thì được nhiều người hiền tiếp cận, gọi là “Đồng khí tương cầu” người ác tự động lánh xa. Người ác thì chỉ tụ tập với người ác, gọi là “Đồng ác tương đảng”, người hiền lương họ tự động tránh xa. Cùng chung một môi trường nhưng có nhiều cảnh giới khác nhau, người ưa ăn nhậu thì kết bạn với giới nhậu nhẹt, cả ngày say sưa, nói năng xô bồ, bất chấp tôn ti, thượng hạ. Người tu đạo thì kết bạn với hàng tu nhân, lo trau dồi trí đức, sống cuộc đời an nhiên tự tại, tâm thái an vui, thanh tịnh.

Cho nên, cảnh giới sống là sự hình thành bởi chính cái tâm địa của mình. Cùng trong một môi trường nhưng hoàn cảnh xấu hay tốt tùy theo chính cái tâm

của người đó, xấu thì sống với cảnh giới xấu, tốt thì sống trong cảnh giới tốt. Phật dạy, tất cả vạn sự vạn vật đều do tâm tưởng hiển hiện ra, gọi là “Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”. Đây rõ ràng là sự thật chứ đâu có gì là viển vông. Từ sinh hoạt gần gũi như xã hội, đời sống, tâm lý... cho đến sơn hà, đại địa, vũ trụ, hư không, pháp giới... cũng cùng một đạo lý. Vì tâm trí của con người quá nhỏ hẹp nên không nhìn thấy thấu mà thôi!

*Vì sao người không biết đạo thì tất cả người thân kẻ sơ, người thương kẻ ghét, con cháu trong gia đình... đều sẽ trở thành oan gia trái chủ? Vì họ đang sống để chờ một ngày nào đó, khi mình lâm chung, sẽ nhận mình vào tam đồ ác đạo, nhất là người thân yêu. Cái nguyên nhân chính là vì không hiểu đạo, không biết cách cứu độ, chỉ biết những hành động đày đọa người mình thương. Ví dụ, lúc người thân đang lâm chung thì kêu réo, khóc than, níu kéo, gây đau đớn, không nỡ để người thân an lành ra đi... Họ có giữ được chăng? Nhưng kết quả của những hành động này chỉ là đem “**Oan hồn**” người thân yêu của mình ném vào cảnh giới khổ hải mà không hay! Thê thảm thay, càng thương yêu thì càng khóc lớn, càng quý mến thì càng kéo níu mạnh, càng thân thiết thì càng gây đau đớn nhiều!... Một ngàn người trên thế gian, có lẽ có tới chín trăm chín mươi chín người lúc lâm chung bị cái tai họa này. Có nơi, người thân mới tắt hơi, thần thức đang chơi với chưa biết nghĩ sao, thì đã chịu cái nạn bị liệng vào nhà xác, bị bác sĩ mổ phanh ruột ra để khám nghiệm, bị cột chân cột tay cho dễ tầm liệm...*

Kết quả của hành động phũ phàng này làm cho người ra đi quá buồn tủi, hoặc bị hành xác quá đau đớn làm cho tâm nổi sân giận đến cực độ, kết quả là thần thức bị chiêu cảm thẳng vào địa ngục. Thế gian này đã có biết bao nhiêu trường hợp đau thương như vậy! Còn biết bao nhiêu hình thức khác nữa để làm cho người thân yêu bị khổ đau. Chúng sanh trên thế gian này từ trước tới giờ vô lượng vô biên, kiểm lại có được mấy ai thoát khỏi bàn tay đày đọa của người thân yêu? Vậy thì thử hỏi, nếu không học Phật, có người thân nào mà không trở thành oan gia trái chủ của người thân đâu?!...

Còn người tu hành, thì biến “oan-gia, trái-chủ” thành Bồ-tát hộ pháp. Vì người hiểu được Phật đạo, biết niệm Phật, thì biết định luật nhân quả, hiểu rõ sanh tử luân hồi, nhờ vậy mà biết làm lành lánh dữ, biết bố thí giúp người, biết khuyên người tu hành, biết chọn đường “Tịnh-Nghiệp” để đi, biết chuân bị ngày vãng sanh. Họ khuyên người thân niệm Phật, họ dạy con cháu hộ niệm, họ khuyến khích bà con, làng xóm tu hành... thì đâu còn oan gia, trái chủ nữa. Nói chung, họ biết tu cái nhân tốt, thì quả báo chắc chắn sẽ tốt. Người ác lánh xa, người hiền tụ về, người thân hiểu đạo, tất cả đều trở thành một đội ngũ bảo dưỡng họ lúc sống được an lạc, bảo vệ lúc lâm chung được an toàn vãng sanh, chung quanh đều là

những người có tâm Bồ-tát hộ pháp.

Rõ ràng, một tâm hồn thiện lành thì biến hoàn cảnh, con người chung quanh đều thiện lành. **“Nhất thiết Pháp tùng tâm tướng sanh”**, phải chăng đã hiển bày rõ rệt. Đạo lý của Phật thật sự cao siêu mầu nhiệm, nhưng lại có thể đem ứng dụng trong bất cứ một trường hợp cụ thể nào. Đạo Phật đâu có phải chỉ là thứ triết lý viển vông!

Người chân thành niệm Phật cầu sanh Cực-lạc thì tự nhiên hưởng được một đại phước báu, và cái đại lợi sau cùng là sự vắng sanh. Sự gia trì của chư Phật, chư Bồ-tát vô hình nhưng có thực, đa dạng nhưng cụ thể. Chỉ cần có lòng tin, thành tâm, thanh tịnh, thì sự gia trì hiện ra trong từng hơi thở, nâng đỡ từng bước chân đi. Cứ suy gẫm cho thật kỹ thì thấy liền.

Ngày xưa, khi con chưa biết gì về đạo Phật, con có đầy những tật xấu, đầy cả những tính ác như: săn bắn, bắt chim, tranh cãi, háo thắng, ham danh, tham tài, sân giận... đến khi hiểu được giáo lý của Phật rồi thì bây giờ những thứ đó nhất thiết con không thèm cầu nữa. Khi không tu hành thì lời nói của mình không đáng giá một xu, khi thành tâm niệm Phật thì một câu nói đơn giản cũng có thể tạo ra ân đức cứu người, đi tới đâu cũng có thể gieo duyên lành tới đó. Tại sao vậy? Vì Phật lực gia trì trong từng hơi thở, từng bước chân đi mà!

Khi cha má không tu học Phật thì phiền não trùng trùng, tâm trí rối bời, lo lắng hết chuyện này đến chuyện khác, nhưng có giải quyết được gì đâu? Còn từ ngày cha má tin Phật, bắt đầu niệm Phật thì sao? Đám ruộng đang làm cũng không cần làm nữa, con heo đang nuôi cũng thả ra đi, tiền bạc muốn lo thì con cái nó lo tính toán cung cấp... Rồi bây giờ, cả một gia đình của một người em gái, những đứa cháu kêu bằng cậu ở rất xa, cũng tự nguyện tham gia bảo trợ không cần một điều kiện, chỉ cần làm sao cho cậu mợ yên tâm tu tịnh. Rõ ràng người thành tâm tu hành thì tự nhiên có cảm ứng. Có cảm ứng tức là có chư Phật, Bồ-tát gia trì, và mình đang ở trên con đường thành đạo vậy.

Thưa cha má, **sự cảm ứng này từ đâu ra vậy?** Con xin thưa rõ ràng, từ câu niệm “**Nam-mô A-di-đà Phật**” đó. Nếu cha má quyết lòng xả bỏ trần lao, vui theo đường đạo, con nghĩ rằng sự cảm ứng này càng ngày càng lan rộng, sẽ cảm hóa thêm nhiều người. Ngược lại, nếu như cha má lại quay trở về con đường thế tục, tự mãn trước niềm tin kính của cháu con, hãnh diện trước những lời tâm bốc của thế gian, thì cái phước báu này sẽ không còn tồn tại nữa đâu. Nghĩa là, lại phải tiếp tục nuôi heo, nuôi gà để tạo thêm nghiệp sát, phải trăn mình ra cày cấy thửa ruộng để kiếm vài thúng thóc mà chờ ngày ngã quỵ bên vũng sình lầy. Rồi đau ốm, rồi

nghèo nàn, rồi bù đầu vào những việc phải chăng, thị phi, rồi đêm đêm than vắn thở dài, rồi thấy cảnh đời sao toàn là đau khổ!... Nếu biết rằng tất cả vạn sự đều do tâm của mình mà ra, thì phước và họa đều ở trong tay. “Phước họa tự lâm môn”, nó đến để đáp ứng cái tâm niệm của mình mà thôi chứ có gì xa lạ đâu.

Thấy như vậy, cha má nghĩ thử, mình nên chọn con đường nào đây? Chọn con đường trần tục để trầm luân trong tam đồ ác đạo, nghiệp chướng trùng trùng, phiền não vô tận, quả nạn chấp chùng? Hay chọn con đường an nhàn thanh tịnh, tự tại, an vui với đạo để giải thoát? Giải thoát cho chính mình, giải thoát cho bà con cả dòng họ, cho cứu huyền thất tổ, cho chúng sanh...

Phàm khi làm điều gì hợp theo **“Tánh Đức”** thì hợp với lẽ đạo, tự nhiên được chư Phật Bồ-tát gia trì. Ngược lại, điều gì hợp theo **“Sắc Tướng”** thì hợp với phàm tục, xa lìa lẽ đạo, chư vị Bồ-tát lánh xa. Con xin đưa ra hai sự việc điển hình làm ví dụ.

Một là, đề nghị của em An, các con cấp dưỡng đầy đủ cho cha má, thiếu cấp thêm, dư phải đem bố thí. Đây là một đề nghị hợp theo đạo hiếu, hợp với lòng nhân, hợp với hạnh Bồ-tát, hợp cho cha má tu hành, hợp với con cái đáp đền chữ hiếu. Về mặt thế gian thì con cái phụng dưỡng cụ thể, không viển vông, cha má sẽ an tâm khỏi lo về chuyện sanh sống. Về mặt xuất thế thì vẹn toàn, vừa tạo duyên cho cha má tu hành, lập hạnh buông xả, tạo phước đức làm tư lương lót đường vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, còn con cái thì thực hành được điều quan trọng trong đệ nhất phước của Phật đưa ra, đó là: **“Hiếu dưỡng phụ mẫu”**. Vì lời đề nghị này hợp với Phật pháp, cho nên được chư Bồ-tát gia trì. Riêng con thì chấp nhận không cần tính toán. Đến nay thì các em ở Bình-Dương nghe vậy, cũng nhào vô yểm trợ. Sự hỗ trợ này, xét ra, đâu phải là lòng bố thí người nghèo khó, mà chính là sự cảm ứng của lòng chân thành tu hành đó. Được cái phước này, cha má phải vững lòng tin hơn nữa vào pháp Phật.

Trong gia đình, giả sử có người nào không tin thì xin cha má cũng đừng lo, nên lấy câu **“Tùy duyên tiêu túc nghiệp, thiết mặc tạo tân ương”** làm tiêu chuẩn, nghĩa là gặp cơ duyên dù xấu hay tốt cũng quyết lòng làm tiêu mòn nghiệp chướng cho ta, cho người. Ai nghe theo thì tốt, không nghe theo thì để tùy duyên của họ, riêng chính mình phải buông bỏ hết không thêm tạo thêm nợ trần mới nữa. Cách giải quyết là, cứ một lòng nhất hướng chuyên niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, dần dần cái tánh đức của cha má sẽ cảm hóa lòng người. Hơn nữa hãy tin rằng các vị Thiên-Long, Bát-Bộ, Bồ-tát Hộ-Pháp họ đủ sức lo liệu. Cái chính yếu vẫn là cha má phải thực tâm niệm Phật cầu về Tây-phương, phải rũ sạch bụi trần, an nhiên tự tại, an vui tịnh dưỡng tuổi già trong đường chánh đạo là được mà thôi.

*Hai là, những hành động báo hiếu sôi nổi trong nhân gian, gây tiếng tăm cho nở mặt với thiên hạ. Đây là hình thức hoàn toàn chạy theo sắc tướng thế gian, tham luyến danh vọng, không hợp với tánh đức thanh tịnh, không hợp với người tu hành, chắc chắn sẽ bị chư Hộ-Pháp bỏ rơi. Dù các Ngài không bao giờ làm hại mình, nhưng tự mình phải lo lắng, tự gây nghiệp chướng tự thọ nghiệp báo. **“Nhất thiết duy tâm tạo”**, tâm đang tham đắm thế tục thì chắc chắn khó có thể tránh khỏi tam đồ, lục đạo.*

Những cách làm này thường thấy ở những giới trung lưu, thượng lưu có tiền có phước báu, hoặc những kẻ thích danh, ham lợi. Vì không hiểu đạo cho nên vô tình dễ trở thành oan gia, giết chết người thân trong ác đạo bởi những hành động phạm tục thường tình như khóc than, kêu rỏ, níu kéo... Tệ hơn nữa, vì có tiền, quá ham danh, quá mê muội, nhiều người còn đi tìm bọn người than vạy khóc mướn tới làm cho thật ồn ào náo nhiệt, để quyết lòng đày người thân yêu của mình tới tận cùng địa ngục mới thôi. Thật đáng thương!

Cha má ạ, phải tin lời Phật, phải thành kính lạy Phật, phải biết quay về với Phật để cầu giải thoát. Thật rất thương hại cho những ai đang xa lìa Phật pháp. Thời mạt pháp này, chúng sanh đau khổ lắm, lý tưởng sống nghèo nàn, hầu hết đều lăn xả vào vũng bùn tội lỗi tạo nghiệp, nhận cái vô thường làm mục đích, lấy hành động tạo nghiệp chướng làm nguồn vui, để chờ ngày lãnh nạn!

***Tại sao có người không tin vào Phật pháp?** Lý luận thì nhiều quá, nào là khoa học, triết học, văn học, tư tưởng, kiến giải... Nhưng thực ra, tất cả đều bắt nguồn từ nghiệp chướng quá sâu nặng, đã kết tập lâu đời lâu kiếp làm chướng ngại cho đường tiến hóa của tâm linh. Phật dạy rằng, **“Ác kiêu giải đãi cập tà kiến, nan tín Như-Lai vi diệu Pháp”**, đây là lý do chính. Nghĩa là, nếu không phải là ác, thì cũng là kiêu gạo, không kiêu ngạo thì người lười biếng, người chạy theo tri thức thế gian. Như cha má đã biết, Phật dạy rằng, có ba hạng người niệm Phật không thể vãng sanh, một là tham đắm phước báu nhân thiên, hai là phân biệt chấp thủ, ba là người thế trí biện thông. Phạm vào ba trường hợp này thì oan uổng cuộc đời cho họ, mãi mãi bị trầm luân trong vòng đọa lạc, nếu không tỉnh ngộ khó có ngày thoát thân.*

Tham đắm phước báu nhân thiên thuộc về ác tham. Tiêu chuẩn của thiện là ngũ giới, thập thiện, trong đó tham, sân, si là cái gốc tam đồ ác đạo. Tu thiện thì tốt, nhưng làm thiện để cầu phước báu lại rơi vào cái họa khác, họa tam thế oán, càng có phước báu càng khó tu, càng dễ làm nên tội lỗi và sau cùng bị nạn rất nặng. Cho nên, bố thí giúp người thì có thể phá được cái tham thô thiển, nhưng coi chừng lại vướng vào cái tham vi tế. Cái tham thô thiển dễ thấy, dễ bỏ, còn cái tham

vi tế thì nằm sâu trong tâm, nó dấu kín dưới nhiều danh xưng hay đẹp khó ai biết được, nhiều khi chính đương sự cũng bị gạt luôn, cho nên rất khó tránh. Đây chính là chủng tử của đọa lạc làm mất vãng sanh. Vì thế, người ham danh vọng, ham được tiếng khen trong xã hội... thường có cái tâm tà vạy nhiều hơn kẻ lỗ mãng, cái nghiệp chướng của họ lớn hơn và quả cũng báo xấu hơn! Cha má tuổi già gần ngày ra đi, muốn được thoát nạn thì bắt buộc phải buông nó xuống.

Vì vậy, tu hành không phải chỉ là làm thiện. Người đời, vì hiểu chưa thấu cái đạo lý sâu xa này thành ra thường nhầm lẫn, cứ nói rằng ăn ở hiền lành, không giết hại ai là đủ rồi, đâu cần gì phải tu hành, đâu cần gì phải niệm Phật. Không ngờ, hầu hết họ đang đi theo con đường sai lạc mà không hay. Cha má đang tu hành để quyết thành Phật thì phải chú ý chuyện này. Đời này Chánh - Tà rất khó phân minh. Phật dạy, chúng sanh trong thời mạt pháp muốn thoát nạn phải nhớ, **“y pháp bất y nhân, y ý bất y ngữ, y liễu pháp bất y bất liễu pháp...”**. Nghĩa là, thấy người ta làm sai, mặc họ! Mình cứ y theo pháp Phật tu hành. Ai nói hay nói giỏi, kệ họ! Mình cứ theo ý Phật hành trì.

“Liễu pháp” là pháp giải thoát viên mãn thành Phật, siêu thoát tam giới lục đạo, còn **“bất liễu pháp”** là những giáo thuyết nửa vời, mới nhìn thì hay, nhưng xét kỹ thì rốt cuộc không đi tới đâu cả. Ví dụ như nhân đạo, thiên đạo, là tu làm lành, lánh dữ, đây là tốt. Nhưng đó chỉ là bước khởi đầu, chứ không phải là mục đích tối hậu, vì tất cả đều là bất liễu pháp. Vì sao? Vì đây là thiện nghiệp cầu phước, chứ không phải là tịnh nghiệp giải thoát.

“Thiện nghiệp” là làm lành để hưởng phước, **“Tịnh nghiệp”** là làm lành để đắc đạo, vãng sanh bất thối thành Phật. Người tu hành phải hiểu chính xác, rõ ràng vấn đề, để nhất định một đời này siêu việt tam giới, thoát ly sinh tử. Tu thiện nghiệp không giải thoát được, tốt thì có phước trong đời này hoặc đời sau, không tốt thì ngay đời này được chút ít tiếng khen hảo huyền, rồi sau cùng tiêu tan, nhưng tất cả rốt cuộc cũng theo đường luân hồi. Tu tịnh nghiệp mới được thoát nạn. Có nhiều chứng minh cụ thể như cụ Triệu-Vinh-Phương 1999, ông Trần-Quang-Việt 2001, ông Nguyễn-Nhất-Quang (Việt-Nam) 2002. Gần hơn nữa là ông bác ở Long-Khánh, chỉ cần đọc mấy cái thư, làm theo đúng như vậy, một thời gian ngắn được vãng sanh. Những người tu đúng theo tịnh nghiệp thì “vạn người tu, vạn người đắc”, không tu theo tịnh nghiệp vạn người tu khó tìm một người đắc. Đây là sự thật.

Thưa cha má, cùng một cách tu, nhưng biết tu thì giải thoát, không biết tu thì còn phải chịu trầm luân. Phật dạy, người tham cầu phước báu Nhân-Thiên không thể vãng sanh. **Phước báu Nhân** là tu “Nhân đạo”, có chỗ gọi là “Thế đạo”, cầu công danh lợi lộc, thành hiền nhân quân tử. **Phước báu Thiên** là tu

“Thiên đạo”, cầu thành Tiên, thành Thần, sinh lên Trời để hưởng phước báu. Ghép chung lại gọi là tu cầu phước báu nhân thiên hay “Nhân-Thiên thừa”. Tu phước báu nhân-thiên tốt hơn người không tu, nhưng về lâu dài thì bị tai họa của tam thế oán. Tại sao vậy? Phật dạy, vì đây chính là phép tu bất liễu giáo, một giáo nghĩa không toàn vẹn, khuyên người làm lành rồi thả họ giữa đường, mông lung vô định hướng, trước bao nhiêu cam bẫy hiểm nghèo của thời mạt pháp. Mong cầu phước là ý nguyện muốn ở trong tam giới, lục đạo. **“Nhất thiết duy tâm tạo”**, nguyện ở lại trong lục đạo thì bắt buộc phải chịu sanh-tử luân-hồi. Cho nên người tu nhân đạo, thiên đạo không thể được vãng sanh là vì lý do này. Cho nên, tu hành cần phải có trí huệ mới phân biệt được lợi hại. Nếu mập mờ thì rất dễ lạc đường, thành ra tu hành suốt đời, suốt kiếp, rốt cuộc cũng hoàn không.

Phật dạy **“Bế tắc chư ác đạo, thông đạt thiện thú môn”**. Thông đạt thiện thú môn là tu thiện, bế tắc chư ác đạo là đóng cửa ba đường ác, đóng tham, sân, si. Phải đóng ác đạo thì tu thiện mới thật là thiện. Không đóng ác đạo thì tu thiện, nếu sơ ý, có thể biến thành ác quả. Ví dụ, làm thiện thì tốt, phước thiện tự nhiên có, còn làm thiện để cầu hưởng phước là không tốt, vì vô tình đã mở đường ác vi tế trong tâm. Người đời không thông đạo lý này, cứ thấy tu thiện thì tưởng là hay, nhưng đâu ngờ có thiện môn nhưng khai mở lòng tham vi tế, vô tình “thiện môn” là cái mồi đặt trong cái bẫy “ác đạo” mà không hay!

Nói như vậy không có nghĩa bác bỏ sự làm lành. Ngược lại, chúng ta phải tu thiện nhiều hơn nữa, nhưng xin đừng ngừng lại đây. Ví dụ, như con đang ngày đêm khuyên cha má tu hành để làm tròn đạo hiếu, đây là tu thiện. Nhưng, nếu có cái tâm niệm rằng, ngày nay ta làm cho có hiếu với cha mẹ để ngày sau được con cái trả hiếu, thì tất cả công việc con làm biến thành phước báu hữu lậu của nhân thiên, nói gọn hơn là tu **Thiện-Nghiệp**, tu **Nhân-Thiên**.

Chính cái tâm tham cầu đã biến hẳn cái thể tính của pháp tu hành. Con cái sau này có trả hiếu hay không chẳng quan hệ gì lắm đối với việc mình đang làm, chúng nó đến theo cái nghiệp riêng của chúng nó: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Ngược lại, việc làm giống nhau, nhưng con chỉ có tâm cứu cha má, làm tròn chữ hiếu. Con không cầu mong được đền đáp cho đời này, đời sau. Bao nhiêu công đức có được, thành tâm hồi hướng về Tây-phương, hồi hướng cho tất cả chúng sanh, ai có duyên sẽ hưởng, con chỉ cầu được vãng sanh về Tây-phương... thì con đang tu **Tịnh-Nghiệp**. Tu tịnh-nghiệp là tu tâm thanh tịnh, tâm lượng rộng rãi, mong cho rất nhiều người cùng được có duyên tu hành, có cơ hội giải thoát. Cho nên, không những con làm mà còn vận động tất cả mọi người đều lo tròn hiếu thảo, con thành tâm muốn tất cả mọi người đều được thiện lành, được vãng sanh. Như vậy thiện nghiệp hay tịnh nghiệp chỉ căn cứ vào tâm tưởng. **“Nhất thiết pháp tùng tâm**

tuồng sanh”, cùng một việc làm, cùng một công sức nhưng kết quả lại khác nhau.

Để cho sự việc cụ thể hơn nữa, cha má đi giúp đỡ người nghèo khó cũng nên tùy duyên, cái chính là niệm Phật. Giúp người, nếu trong tâm cứ nghĩ để tìm phước, để đời sau khỏi khổ, thích cho thiên hạ biết việc mình làm... thì cha má không thể vãng sanh, dù cho có tu tám chín chục năm, tu suốt đời... cũng phải trở lại trong tam đồ, lục đạo. Vì sao? Phật dạy, **“tất cả do tâm mình tạo ra”**, tâm niệm đang ở trong lục đạo luân hồi thì phải ở trong luân hồi, chắc chắn không thể thoát ly được. Tâm duyên chúng sanh thì phải nhập vào vòng chúng sanh, **“Sanh Phật bình đẳng”**, tự ta chọn lựa, tâm mình đã chọn cảnh giới lục đạo thì Phật cũng không cứu được. Phật dạy, người tham phước nhân thiên không thể vãng sanh. Nói cách khác, tu “Thế-đạo” và “Thiên-đạo” không được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới, chắc chắn phải bị lọt lại trong tam đồ lục đạo để chịu nạn.

Ngược lại, cha má phát tâm bố-thí vì lòng từ bi thương người, không thêm để ý đến tiếng khen, không cầu phước. Một bát cơm một câu A-di-đà Phật, một đồng bạc một câu A-di-đà Phật, tâm tâm niệm niệm đều muốn gieo duyên niệm Phật cho tất cả mọi người. Có cơ hội thì khuyên người niệm Phật, không có cơ hội thì ngày đêm niệm Phật cầu sanh Cực-lạc. Đem tất cả những công đức đó hồi hướng về Tây-phương để lót đường vãng sanh. Làm như vậy, gọi là tu tịnh-nghiệp, chắc chắn được vãng sanh. Một đời này thôi siêu vượt tam-giới, thoát ly sanh-tử luân-hồi, chờ ngày thành Phật tại Tây-phương Cực-lạc quốc.

Điểm thứ hai, người phân biệt, chấp thủ không được vãng sanh. Đây thuộc về kiêu mạn. Trong ba độc tham, sân, si thì đây thuộc về độc tố ngu si, vì ngu si nên mới tự cao, ngã mạn, khinh người. Kiêu căng, ngã mạn là do tư tưởng cạn cạn, tâm địa hẹp hòi. Người không mở tâm lượng, ích kỷ, hẹp hòi, mình niệm Phật mà không muốn người khác niệm... cũng không thể vãng sanh.

Điểm cuối cùng, người vì quá thông minh, hiểu biết chuyện thế gian quá nhiều cũng là một trở ngại lớn cho đường tu đạo. Đây thuộc về vọng-tưởng, hầu hết kiến thức thế gian thuộc về hữu lậu, căn cứ trên hiện tượng vô thường, hữu hạn, không thể thấu suốt chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Chấp vào kiến thức thế gian, gọi là thế trí biện thông, khó hiểu thấu cảnh giới của Phật thành ra vô minh, không tin Phật. Người thông minh mà biết thức ngộ thì rất dễ khai ngộ Phật pháp. Đáng tiếc, con số này rất hiếm!

Thưa cha má, học Phật rất dễ mà cũng rất khó. Khó hay dễ đều ở chỗ có lòng tin hay không. Tin Phật khó lắm! Chỉ có người đã trông được đầy đủ thiện căn, phước đức, từ vô lượng kiếp đến nay rồi, cơ duyên thành Phật nay đã đủ rồi, mới có thể tin được. Cha má đã gặp được pháp môn niệm Phật, đã phát tâm niệm

Phật, thì nên tự biết rằng chính mình đã có cái thiện căn phước đức này, đừng sợ ý bỏ mất cơ hội.

Những năm trước đây, cứ mỗi lần con về quê thì có ông Mười ghé thăm. Lần này con về thì ông Mười vĩnh viễn không còn tới thăm nữa! Ông Mười lội ngang qua sông, bị dòng nước cuốn trôi và nhận thân xác của ông tận dưới đáy rạn cây. Tội nghiệp quá! Nếu lúc đó ông vớ được một chiếc phao thì may mắn biết bao!

Cha má ạ, con người suốt trọn cuộc đời thả trôi huê mạng theo dòng đời chuyển dịch, thì có khác gì họ đang hụp lặn trong dòng nghiệp lực cuộn cuộn, để chờ ngày bị chìm chết đuối! Cha má tuổi xế chiều mà gặp được pháp niệm Phật thì đây là một cơ duyên quá may mắn, giống như người sắp sửa chìm đã vớ được chiếc phao. Nhất định phải bám chặt chiếc phao đó, đây là cơ hội duy nhất để thoát nạn.

Niệm được câu Phật hiệu “Nam-mô A-di-đà Phật” thì có cơ hội được vãng sanh, nhưng phải nhớ hãy liệng tất cả những gì còn mang trên lưng, trên vai, trên cổ xuống. Tiền bạc, danh vọng, nhà cửa, sự nghiệp... chỉ là giả tướng, chỉ là số không. Ân tình, nợ non nghĩa, con cái, họ hàng... chỉ là nghiệp duyên, sinh vì nghiệp, tử theo nghiệp, để tiếp tục trả cái kiếp vô thường nhân sinh. Vậy thì, phải biết buông bỏ tất cả để được nhẹ nhàng giải thoát, có tự giải thoát được mới cứu được mình, cứu được họ. Nếu còn quyến luyến thì gánh nặng này sẽ trì kéo mình lại, làm cho lật phao, phải buông tay, đành chịu chết chìm trong dòng nghiệp chướng.

Phải sáng suốt nhận rõ đâu là lợi, đâu là hại, đừng hy sinh vô ích mà hại mình, hại luôn người thân yêu cha má ạ. Sự vãng sanh của cha má là một đại phúc báu cho chính cha má, cho con cái, là niềm hy vọng cứu độ rất lớn cho cả một đại gia tộc, cho vô số chúng sanh nữa chứ không phải thường đâu.

Cho nên, phải quyết lòng tin tưởng, quyết định buông xả, quyết tâm niệm Phật, quyết chí cầu sanh Tịnh-độ cha má ạ.

A-di-đà Phật

Con kính thư.

(Viết xong, Úc châu, 9/12/02).



南無阿彌陀佛

Hội Hương Công Đức
Hội Hương Công Đức



**Nguyện đem công đức này, Hướng về khắp tất cả, Đệ tử và chúng
sinh, Đồng sanh nước Cực Lạc.**

- Hết tập một -



**- Sách ấn tống để biếu tặng -
(For Free Distribution)**

- Không bán -

(Not For Sale)

Tác giả không giữ bản quyền.
(No Copyright).

KHUYÊN

NGƯỜI

NIÊM

PHẬT

TẬP 2

Khuyến người niệm Phật



Phát Nguyên Vãng Sanh

Đệ tử chúng con, hiện là phàm phu, trong vòng sanh tử, tội chướng sâu nặng, luân chuyển sáu đường, khổ không nói được. Nay gặp tri thức, được nghe danh hiệu, bản nguyện công đức, của Phật Di-đà, một lòng xưng niệm, cầu nguyện vãng sanh. Nguyện Phật từ bi, xót thương chẳng bỏ, phóng quang nhiếp thọ. Đệ tử chúng con chưa biết Phật thân, tướng tốt quang minh, nguyện Phật thị hiện, cho con được thấy. Lại thấy tướng mầu, Quán-Âm Thế-Chí, các chúng Bồ-tát và thế giới kia, thanh tịnh trang nghiêm, vẻ đẹp quang minh, xin đều thấy rõ.

*Con nguyện lâm chung không chướng ngại.
A-di-đà đến rước từ xa.
Quán-Âm cam lồ rưới nơi đầu.
Thế Chí kim đài trao đỡ gót.
Trong một sát na lìa ngũ trược.
Khoảng tay co duỗi đến Liên Trì.
Khi hoa sen nở thấy Từ Tôn
Nghe tiếng pháp sâu lòng sáng tỏ.
Nghe xong liền ngộ Vô Sanh Nhẫn.
Không rời An Dưỡng lại Ta-bà.
Khéo đem phương tiện lợi quần sanh
Hay lấy trần lao làm Phật sự.
Con nguyện như thế Phật chứng tri
Kết cuộc về sau được thành tựu.*



HÒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

*Nguyện đem công đức này,
Trang nghiêm Phật Tịnh-độ.
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ tam đồ
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh nước Cực-lạc.*

*Giác nhi bất mê,
Chánh nhi bất tà,
Tịnh nhi bất nhiễm*



Lời khai thị của Pháp Sư Tịnh Không.

Người chân chánh phát tâm niệm Phật, trong thời đại loạn động này, nhất định phải nhận thức rõ ràng - Nhà Phật thường nói: “Mọi thứ đều không thể mang theo, duy chỉ có nghiệp theo ta mà thôi” - Chúng ta phải suy ngẫm, hiểu rõ câu này. Sau đó mới biết làm thế nào để dụng công, làm cách nào để tu trì.

Phàm những thứ không mang theo được, quyết định không để nó trong lòng. Những gì có thể mang theo, quyết định phải tranh thủ từng giây từng phút, nhất quyết không để thời gian trôi qua một cách lãng phí.

Những gì có thể mang theo? Đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, đều có thể mang theo. Đây là việc thiện nhỏ của thế gian! Chư Phật Như Lai còn kỳ vọng ở chúng ta đạt điều thiện lớn, đó là thành Phật, thành Bồ-tát. Thành Phật, thành Bồ-tát nhất định phải thâm tín Tịnh-độ, niệm Phật vãng sanh.

Làm thế nào mới đạt đến chỗ “Lão Thật”? Nhất định phải buông xả vạn duyên. Trong mọi thời, mọi nơi, mọi cảnh, duy trì tâm chân thành, thanh tịnh, từ bi của mình. Câu “A-di-đà Phật” hãy thời thời khắc khắc giữ mãi trong tâm. Gặp chúng sanh nào hữu duyên, chúng ta hãy chân thành, cung kính, hoan hỉ đem pháp môn này giới thiệu cho họ, khuyến mời và khuyến khích họ tu. Đây chính là chân thật cúng dường. “Trong tất cả cúng dường, cúng dường pháp là tối thắng”.

Có như thế mới tương ứng với bốn nguyện của đức Phật A-di-đà, với chư Phật Như Lai. Phải tu học như vậy thì thời gian trong một ngày của chúng ta mới không bị luống qua. Trong một ngày đó thân tâm của chúng ta chắc chắn được thanh tịnh, pháp hỷ sung mãn và được cảm ứng đạo giao với chư Phật Bồ-tát.



Mục Lục:

*) Lời Khai Thị	5
*) Lời Giới Thiệu	12
*) Lời cảm xúc	13
*) Lời Ngỏ	14

26) **Cứu người như cứu lửa! (Trả lời thư người chị).** Trang 15

... Khi ở thời điểm bị dồn vào đường cùng, con người thường phát sinh những bản năng rất mạnh để tự cứu. Cái tự cứu này chính là sự giải thoát tâm linh. Chính vì thế mà tâm hồn của họ rất dễ tiếp thọ Phật pháp, rất dễ nhiếp tâm niệm Phật. Ngoại trừ những người tạo nghiệp chướng quá sâu nặng thì đành phải chịu thua, còn hầu hết nếu gia đình hiểu đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho họ niệm Phật, họ rất dễ được vãng sanh về với Phật...

27) **An Lạc và Hiếu-Nghĩa!** Trang 30

... *khô đau hay hạnh phúc đang nằm ngay trong tâm của mỗi một chúng ta. Giải thoát hay đọa lạc đang ở ngay trước mắt, nó chỉ là sự lựa chọn tùy ý của mình mà thôi. Người lâm chung mà được sáng suốt, tâm hồn tỉnh táo và biết đường đi, họ sẽ lựa chọn con đường tốt: “Đường Về Cực-lạc”; người mê muội không biết đường đi, họ sẽ bị nghiệp chướng lôi kéo vào ngã hiểm nguy: “Đường Về Đọa Lạc”. “Cực-lạc” hay “Đọa Lạc” là do sở nguyện của mình...*

28) **Đời: như một giấc mộng!** Trang . . . 39

... Cuộc đời có khác gì một giấc mộng đâu! Ai hiểu đạo thì tìm cách thoát cảnh mộng để trở về với cảnh giác. Người mê muội thì vừa thoát cơn mộng này thì chìm vào cơn mộng khác, triền miên trong mộng khó có ngày thoát thân. Đêm đêm ta nằm trong tiểu mộng, thì cuộc đời này từ lúc sinh ra đến lúc buông tay cũng chỉ là một đại mộng. Khi một người về đến Tây-phương Cực-lạc rồi, họ quay nhìn xuống, thời gian bảy tám năm của con người trên thế gian này cũng chỉ là tiểu mộng mà thôi...

29) **Niệm Phật: Con đường cứu mẹ!** Trang 46

... *Làm con hãy lấy hiếu dưỡng phụ mẫu làm đầu. Chữ hiếu đạo không phải nhỏ đâu. ...Chăm sóc việc ăn uống, thuốc thang, nuôi dưỡng nhục thân là trả **Tiểu Hiếu**. Lo cho cha mẹ vãng sanh Cực-lạc, thoát vòng sanh tử là trả chữ **Đại Hiếu**. Người nào thực hành pháp môn niệm Phật, ngày đêm liên tục niệm “**Nam-mô A-di-đà Phật**” để cầu sanh **Tịnh-độ**, thì chỉ một đời này thôi sẽ vãng sanh về **Tây-phương Cực-lạc Thế-giới**.*

30) **Niệm Phật: Phương pháp giải nạn!** Trang 55

... Nghiệp chướng là khối đá đeo vào đời mình, luân hồi là bể khổ mênh mông. Người còn nghiệp ắt phải bị khối đá nhận chìm trong bể khổ. Nhưng nên nhớ kỹ, ở tự mình bơi mới bị khối đá nó chìm chứ còn leo lên thuyền rồi thì khối đá dù nặng tới đâu vẫn được chở qua bờ giác như thường. Người chí thành niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là người biết leo lên thuyền cứu độ của Phật vậy...

31) **Niệm Phật: Với lời Phát Nguyện!** Trang 65

... *Đối với pháp môn niệm Phật, phát nguyện là lòng cầu nguyện vãng sanh về thế giới Cực-lạc của Phật A-di-đà sau khi tuổi thọ của mình hết. Điều này vô cùng quan trọng. Thường khi con người thọ mạng hết, họ sẽ theo nghiệp báo để thọ sanh. Làm ác theo đường ác, làm lành theo đường lành, nghiệp nào lớn nhất nó lôi mình đi, còn các nghiệp khác thì thành nợ sẽ trả sau. Trong sự chiêu cảm của nghiệp, lời nguyện của mình nó có sức mạnh rất lớn, nếu thế nguyện vững chắc, thì nghiệp báo sẽ né một bên nhường lối cho lực thế nguyện thành tựu trước...*

32) **Niệm Phật: Con đường thành Phật!** Trang . . . 77

... Niệm Phật là mình đang gây cái nhân Phật trong tâm mình để chờ ngày thành quả Phật. Đây là một pháp môn đặc biệt, gọi là “**Môn đur đại đạo**”, một phương tiện rất ráo để viên thành Phật đạo. Trong 49 năm thuyết kinh giảng đạo, Phật để lại vô lượng pháp môn, tất cả đều là phương tiện tự tu chứng từng phẩm vị một để đến quả vị Phật. Vì thế thời gian tu hành phải trải qua hàng A-tăng-kỳ kiếp, vô lượng kiếp, mới mong thành đạo quả. Còn niệm Phật thì: “Niệm Phật là Nhân, thành Phật là quả”, lấy thẳng nhân địa Phật để tu thành quả vị Phật. Một pháp môn vi diệu, thù thắng, dễ tu trì. Vì nó quá dễ dàng cho nên ít người chịu tin. Nhưng đây là lời Phật dạy. Ta là người con Phật, không thể không tin...

33) **Niệm Phật: Một lòng tin Phật!** Trang . . . 86

... *niềm tin tâm thường khi đã có sẵn trong tiềm thức, trong thiện căn, chỉ gặp được cơ hội thì nó tự phát lộ ra, không phải học hỏi hay tìm hiểu. Có nhiều người muốn học Phật nhưng lại thích tìm lời hay ý đẹp, những điều ứng với khoa học, hợp với luận lý, thuận với triết lý cao siêu mới tin. Kỳ thật, đó chỉ là cái kiến thức thế gian, chính nó thường làm chướng ngại rất nhiều con đường tu tập của họ. Lý Phật đang nằm ngay tại trong tâm của người chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Ở ngay nơi người có lòng thành TIN Phật...*

Khuyên người niệm Phật

34) **Niệm Phật: Cần giữ tâm thanh tịnh!** Trang 95

... Niệm Phật là để cho tâm thanh tịnh, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, nguyện về Tây-phương với Phật. **Tuyệt đối không được tham đắm bất cứ một cảnh giới nào khác**, dù là Thánh, Thần, Tiên, Phật Mẫu, Phật Bà, v.v... Nếu không, mình chưa đi tới Tây-phương mà đã bị lạc đường một cách oan uổng...

35) **Đời là mộng, nhân quả là thực!** Trang 102

... đời là mộng, có gì đâu mà lo lắng! Nhưng có một điều không phải mộng, đó là nghiệp chướng. Phật dạy, **“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”**. Vạn pháp là hữu vi pháp; nhân quả là kết quả của nghiệp. Vạn pháp là thành trụ hoại không, là sanh trưởng dị diệt, là sanh lão bệnh tử. Nó xuất hiện rồi biến dịch theo từng phút giây. Còn nhân quả là năng biến, sở biến. Năng biến là hành động tạo tác, sở biến là kết quả thu được. Hành động gọi là “năng biến”, có thể xảy ra trong tích tắc rồi tan biến vào hư không, nhưng nó không phải là “không” vì nó còn cái hậu quả của nó, gọi là “sở biến”. Có năng có sở vì có biến, đó là định luật nhân duyên quả báo tơ hào không sai, cho nên mới gọi là “bất không”...

36) **Phải tu theo lời Phật dạy!** Trang 108

... Lời Phật là thật ngữ, chân ngữ, như ngữ, Ngài nói thẳng thắn, chân thật, như thị như thị. Vì lòng từ bi, Ngài không muốn chúng sanh phải trải qua vạn kiếp khổ đau, trầm luân đọa lạc trong sanh tử luân hồi, cho nên Ngài đem tất cả kinh nghiệm thù thắng nhưt của mình truyền lại cho chúng sanh, để sự tu hành của chúng sanh có kết quả viên mãn nhanh chóng, tiết kiệm hàng vạn kiếp, khỏi phải phung phí thời gian một cách vô ích, để được thoát nạn chính trong đời này. Thế mà ta không chịu làm theo, lại thích ném mùi băng mình vào luân hồi, lợi dòng nọ quý, ngu si trong cảnh súc sanh, chịu cực hình trong địa ngục vô lượng kiếp rồi mới nghĩ tới chuyện giải thoát, nghĩa là sao?!...

37) **Tổng quát về sự “Hộ Niệm”**. Trang 115

... **“Hộ niệm”** là trực tiếp cứu độ một người vãng sanh thẳng về Tây-phương Cực-lạc một đời giải thoát sanh tử luân hồi bất thối thành Phật, bằng chính sự thức tỉnh kịp thời của người đó và nhờ sự bảo hộ an toàn của những người hộ niệm. Niệm Phật, có tín hạnh nguyện đầy đủ, cộng với có hộ niệm thì sự vãng sanh có xác suất rất cao. Kinh Phật nói rằng, “đời mạt pháp vạn ức người tu khó có được một người giải thoát”, là tại vì không có người chịu quyết tâm tu hành theo con đường giải thoát của Phật dạy, mà cứ thích tu lòng vòng, thích cầu đám, chứ không thích hộ niệm để có một niệm giác ngộ vãng sanh ngay thời điểm lâm chung. Chính vì thế mà phải cần đến sự hộ niệm...

38) **Hộ Niệm và Gia Đình!** Trang . . . 128

... **Con cháu trong nhà là một lực lượng hộ niệm chính.** Muốn cho con cháu hộ niệm mình, thì người niệm Phật không nên âm thầm niệm một mình, mà cố gắng giảng giải Phật pháp cho người thân hiểu, giảng giải về sự vãng sanh cho con cháu nghe, khuyên niệm Phật, chỉ cách hộ niệm vãng sanh. Nên chủ tâm làm như vậy để vừa cứu độ người thân, vừa có được người hộ niệm sát bên cạnh mình trong bất cứ trường hợp nào. Những gia đình nào có con cháu biết tu hành, tin Phật, hiểu đạo, thì thật là một đại phúc báu trên đời!...

39) **Tu hành cần hạp căn, hạp thời!** Trang 138

Người trung hạ căn như chúng ta phải cần xét lại, phải tự phản tỉnh về căn tánh, xét lại về thời cơ, coi lại kinh điển cho kỹ rằng Phật đã dạy mình phải đi con đường nào mới có khả năng thành tựu. Nên nhớ hữu chí thì tốt, nhưng bất tài thì chí lớn sẽ biến thành vọng tưởng, viển vông không hiện thực! Ba đại A-tăng-kỳ kiếp, vô lượng kiếp thời gian không phải là chuyện bàn luận cho vui trong lúc nhàn hạ!

40) **Chuyên Tu: Thành tựu cao!** Trang 147

... *Người thường cứ chạy theo kiến thức, thích giảng thuật ngữ, rớt cuộc hầu hết chỉ chạy vòng vòng bên ngoài lý đạo. Chuyên tu vào một hướng chính là pháp truyền thừa của những vị Tổ-sư, Tổ truyền Tổ vậy. Giảng kinh chỉ có một bộ kinh, nhưng mỗi một lần giảng cảnh giới mỗi cao hơn, càng giảng càng thâm nhập vào bí tủy của lời Phật dạy. “Nhất kinh thông, nhất thiết kinh thông”, khi thấu suốt được một bộ kinh thì tất cả các kinh khác chỉ cần nhìn đến là có thể hiểu liền. Nhờ đó mà ta thông được tất cả kinh điển, thâm nhập vào lý đạo nhanh chóng. Thật là tuyệt diệu!*

41) **Buông xả - Niệm Phật - Vãng sanh!** Trang 153

... Buông xả từ cái tâm, tập cho cái tâm buông xả thì những thứ khác nó buông xả theo, ví dụ mình làm thiện thấy người ta ác cũng đừng nên ghét bỏ họ; mình ăn chay thấy người ăn mặn đừng nghĩ họ là ác; làm ăn thua lỗ đừng quá lo sầu, v.v... đó là buông xả. Cụ Triệu Vinh Phương buông xả tất cả, chỉ niệm Phật không cần bàn luận, thì cụ nhanh chóng trở thành vị Bồ-tát. Chúng ta không tìm ra lối thoát khỏi Tam Giới là do bởi cái độc tham sân si, trong đó tham là mạnh nhất. Vì tham nên buông xả không được. Chính vậy tu hành ta hãy lấy cái hạnh **BỒ THÍ** làm đầu vậy...

42) **Làm lành để chuyển nghiệp!** Trang . . . 162

... *làm lành, lánh ác, là điều kiện căn bản nhất của người tu hành. Làm lành để tăng trưởng phước đức, chuyển hóa nghiệp báo. Có thể ví dụ thân nghiệp của chúng ta giống như một cái cân, trên đó có hai cái đĩa, một đĩa là phước, một đĩa là nghiệp. Phước là phước báu,*

Khuyên người niệm Phật

công đức. Nghiệp là nghiệp chướng, tội lỗi. Hễ phước và nghiệp cân bằng thì thân thể bình thường, phước nặng hơn nghiệp thì thân thể kiên cường, khỏe mạnh. Nghiệp nặng hơn phước thì ta bị bệnh hoạn đau ốm. Làm việc thiện lành, ăn ở nhân hậu, là làm cho cân cân nặng về phước, nhẹ về nghiệp, thân thể sẽ kiên cường, tâm thần an lạc. Làm ác nhiều thì cân cân nặng về nghiệp, nhẹ về phước thì thân thể bệnh hoạn, tâm thần âu lo, phiền muộn. Một người hiểu thấu đạo lý này thì đại gì gây nên tội ác cho suốt đời bất an, đời đời kiếp kiếp tiếp tục chịu khổ...

43) **Sám hối – Hồi hướng!** Trang 172

Sám nghiệp chủ yếu là tự mình nói lên cái lỗi của mình để sửa chứ đâu phải là sự cúng tế. Người biết tu thì cái công đức nên giữ, cái lỗi lầm xấu ác phải liệng ra ngoài... Thế nhưng, người đời cứ thích khoe khoang cái hay của mình để chịu tiêu mòn công đức, còn điều xấu thì cứ khư khư giấu thật kỹ để tăng nghiệp chướng. Chính vì thế mà ách nạn mới khó tiêu trừ được....

... công đức mình nên hồi hướng đến khắp chúng sanh, hồi hướng càng rộng càng tốt, đừng nên chỉ hồi hướng riêng cho cá nhân mình. Công đức là phước vô lậu, vô hình, không thể bắt giữ. Công đức ví như ánh sáng của ngọn đèn, mình chiếm giữ riêng thì cũng bao nhiêu đó, mình chia cho nhiều người cùng hưởng thì mình cũng không mất chút nào, nhưng hồi hướng công đức đến rộng khắp chúng sanh thì tâm lượng của mình sẽ quảng đại, giải tỏa được thù oán nhiều đời nhiều kiếp. Nhờ vậy, mình được giải thoát mà oán thân trái chủ cũng được ích lợi...

44) **Cảnh giới Trung-Ám!** Trang 181

... Trong suốt thời gian trung âm, thần thức bị trải qua rất nhiều những cảnh giới hãi hùng, ghê sợ, tất cả đều do vọng tưởng của chính họ tạo nên. Người biết tu hành, tâm hồn thanh tịnh, thần trí họ định cho nên họ có thể phân biệt được thực giả và tự chọn lấy cảnh giới tốt để đi. Người không tu, tạo nghiệp nhiều thì thần thức bị dòn vào từ trạng huống khủng bố này đến khủng bố khác, đến sau cùng tất cả đều bị mê mết, đành lạng lẽ trôi theo nghiệp lực để trả nghiệp....

45) **Khổ: Tứ-Diệu-Thánh-Đế!** Trang . . . 190

... “**Đời khổ quá, không biết bao nhiêu nỗi khổ kể cho hết...**”. Sinh ra trên đời, nghèo có cái khổ của kẻ nghèo, giàu có cái khổ kinh khủng của kẻ giàu! Ngủ có cái khổ của sự ngủ, khôn cái khổ thâm của trí khôn! Người dân quê mộc mạc có cảnh khổ của dân quê, người quyền uy thế phiệt có cảnh khổ phải rơi nước mắt của người quyền thế... Đây là sự thật. Ai hiểu được vậy thì mau tìm đường thoát, ai không hiểu thì sự thật vẫn là sự thật. Sự thật này có khi chứng minh được, có nhiều khi không chứng minh được. Chứng minh được là dành cho người có duyên, không chứng minh được là vì người còn thiếu phước duyên. Có duyên hay vô duyên, thấy hay không thấy, điều này vô can hệ đến sự thật!...

46) **Đọc-Tụng kinh điển theo: Tín-Giải-Hành-Chứng!** Trang . . . 200

*Kinh điển xuất phát từ chơn tâm, thì hãy dùng chơn tâm mà giải. Phật dạy: “**Tín tâm thanh tịnh tất sanh thật tướng**”, thật tướng là chơn tâm. Lục Tổ Huệ Năng dạy: “**Tự tánh năng sanh vạn pháp**”. Tự tánh là chơn tâm. Chính cái chơn tâm của mình nó có đầy đủ tất cả, nó có khả năng thuyết tất cả pháp. Chính vì thế mà Ngài Huệ Năng chưa từng đi học, không biết chữ, không biết nghiên cứu, nhưng lời Ngài nói ra như kinh như pháp, tất cả các kinh chỉ cần nhắc đến là Ngài thông liền. Tại sao vậy? Vì pháp đã có sẵn trong tâm. Tâm có một phần thanh tịnh thì thấy được một phần Phật pháp, hai phần thanh tịnh thì thấy được hai phần Phật pháp, mười phần thanh tịnh thì thấy được mười phần Phật pháp. Chắc chắn như vậy.*

47) **Quyết tâm cứu độ chúng sanh!** Trang . . . 210

... Phật dạy thương người chứ không được ghét, dù cho người đó có làm sai. Thương người không có nghĩa là tán thán hay làm theo họ, mà chính là ta phải có lòng khoan dung, nhân hậu, biết tha thứ và tận tâm cứu giúp những người còn kém thiện căn, phước đức, mong cho họ có được cơ duyên tỉnh ngộ.

48) **Đừng tu lòng vòng nữa!** Trang 223

Những người có nhìn thấy được hiểm họa chết chìm nên cố gắng bơi, chắc chắn đỡ hơn người không biết bơi. Nhưng tốt hơn nữa phải biết nhắm thẳng đến bờ thì mới khỏi chết. Tu hành cũng vậy, phải chọn phương cách nào có khả năng giúp mình thực sự giải thoát mới viên mãn đường tu. Pháp môn tu hành vô lượng vô biên, cảnh giới cũng vô lượng vô biên, nhưng con người muốn về tới đích không thể đi theo vô lượng vô biên đường đi được, vì đi như vậy là đi lòng vòng, sau cùng phải bị kiệt sức, đành phải xuôi tay!

**Độ sanh vô sở trụ tâm
nhi hành bố thí**

應生无所住心
而行布施



Lời Giới Thiệu

Tôi hân hạnh nhận được một xấp thư của Phật tử Diệu Âm viết, những lá thư gửi cho gia đình, bà con, bạn bè... Tôi đã đọc và phát hiện ra những điều hay; sau cùng tôi vô cùng hoan hỉ nhận xét rằng đây không phải là những lá thư thường tình, mà là những lời pháp rất hay, thích hợp, linh động, thực tế!...

Theo tôi thì những “lời thư pháp” này có thể giúp cho người phàm mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh.

Tôi xin trang trọng giới thiệu cùng quý vị và mong tất cả quý vị hãy đọc kỹ những lời thư, đọc từng bài một, rất lợi ích cho chính mình, cho cha mẹ, cho gia đình...

Hy vọng những lời thư đượm nhuần pháp Phật này có thể giúp cho quý vị thấy được phương cách để trở thành người con chí hiếu khi cha mẹ còn tại tiền; nếu song thân đã quá vãng quý vị sẽ là đại hiếu như Đại Mục Kiền Liên; gia đình của quý vị sẽ trở thành gương mẫu của đạo đức và hiếu hạnh, góp phần xây dựng xã hội an lạc, thái bình, thịnh vượng...

Niệm Phật vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là con đường cứu cánh viên mãn, thành toàn hạnh nguyện cứu độ chúng sanh của chư Phật vậy.

*Nam-mô A-di-đà Phật,
Thích Thiện Huệ.*



Lời Cảm Xúc!

Tôi thật vô cùng diễm phúc, có được cơ duyên hy hữu khi được tiếp xúc với cư sĩ Diệu Âm và đọc được quyển “Khuyên người niệm Phật” (tập 1 và 2) của anh.

Đọc “Khuyên người niệm Phật” với bao nỗi hân hoan, đong đầy cảm xúc. Tôi xin trang trọng trải rộng tâm hồn đón nhận những cơn mưa pháp thấm nhuần hương vị giải thoát này!

“Khuyên người niệm Phật” - Như những hồi chuông ngân vang để cảnh tỉnh chúng sanh mê muội đang lặn hụp trong sanh tử luân hồi!

“Khuyên người niệm Phật” - Bài học vô cùng quý giá, hữu ích, thiết thực và là một hướng đi vững chắc cho những ai muốn tìm về bến Giác.

“Khuyên người niệm Phật” – Tuyệt phẩm đầy đạo vị, vun tràn tình thương thiêng liêng cao cả của một người con đã vắt cạn máu tim cúng dường lên hai đấng sanh thành, cầu mong cho người cất lời xưng niệm Thánh hiệu “A-di-đà Phật”. Thật là chí tình, đại hiếu!

Tôi vô cùng hoan hỉ và thành tâm tán thán công đức “Khuyên người niệm Phật” của tác giả. Nhân đây, tôi xin chân thành cảm tạ cư sĩ Diệu Âm đã cống hiến cho đời và cho đạo một tặng phẩm quý giá này.

Hỡi những bà con, bạn hữu trên khắp cùng bốn biển, năm châu hãy cùng nhau đọc “Khuyên người niệm Phật”. Hỡi tất cả những ai đang khổ đau trong cõi Ta-bà, hãy cùng nhau đọc “Khuyên người niệm Phật”. Đây là cơ duyên để phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh, siêu thoát sanh tử luân hồi và báo đáp Phật ân.

Nguyện cầu mười phương chư Phật, chư Bồ-tát, chư Long-Thần, Hộ-Pháp từ bi gia trì cho tất cả chúng sanh sớm phát được đại tâm Bồ-đề: nhất hướng chuyên niệm “A-di-đà Phật” cầu sanh Tịnh-độ, hết báo thân này đồng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế Giới, đồng trọn thành Phật đạo.

Nam-mô A-di-đà Phật,
Cư sĩ Hồ Hải Triều.



Khuyên người niệm Phật

Lời ngỏ!

Diệu Âm xin dùng lời ngỏ này để thưa mấy điều:

Trước tiên, Diệu Âm rất cảm động nhận được “Lời Cảm Xúc” của anh Hồ Hải Triều. Sự cảm động không phải vì lời tán thán, mà cảm động vì chính ở con người của anh!

“Khuyên người niệm Phật”, Diệu Âm thường nêu ra những tấm gương thiện lành, thì nay Diệu Âm lại có được một người bạn thật thiện lành, có tâm thật chân thành tu hành, có hạnh thật sự buông xả bố thí giúp người. Anh và gia đình anh thật xứng đáng là một tấm gương tốt cho Diệu Âm noi theo.

Diệu Âm xin trang trọng đăng “Lời Cảm Xúc” này như một lời giới thiệu thứ hai, dù rằng người viết lời cảm xúc chỉ sống âm thầm, chưa hề có một chút danh vị. Lòng chân thành của một người mới thật là điều quý hóa!

Điều thứ hai, khi tập “Khuyên người niệm Phật 1” được ấn tống xong, có một số vị tìm Diệu Âm đề nghị rằng: cần nên có tên họ và địa chỉ của “tác giả”, để dễ bề liên lạc trong những trường hợp ấn tống thêm hay phát hành dưới các hình thức khác. Nay xin thưa rằng, bộ sách này Diệu Âm hoàn toàn không giữ bản quyền. Vì một chút lòng thành khuyên cha mẹ, anh chị em, bà con, bạn bè niệm Phật, rồi tình cờ gặp duyên mà thành ra bộ sách, chứ còn riêng Diệu Âm thì công phu tu hành còn rất yếu, nên vẫn phải cố gắng ngày đêm niệm Phật chứ không dám sơ ý lơ là! Kính mong chư vị Đại-đức, chư vị Đồng tu thương tình tha thứ cho lỗi này. Thành thật đa tạ!

Điều thứ ba, có một số vị đạo hữu hỏi rằng, bộ “Khuyên người niệm Phật” có tất cả mấy tập? Xin thành thật thưa rằng, chính Diệu Âm cũng không biết! Còn duyên thì còn “Khuyên người niệm Phật”, hết duyên thì Diệu Âm âm thầm gắng công niệm Phật cho thành thực để cầu vãng sanh Tịnh-độ. Đây là điều quan trọng hàng đầu. Bộ sách “Khuyên người niệm Phật” được chư vị Đại-đức, Đạo-hữu, Đồng-tu phát tâm ấn tống, Diệu Âm xin thành tâm cảm niệm. Đặc biệt, một vị lão Pháp sư rất từ bi và đáng kính, đã tự đứng ra vận động tịnh tài để ấn tống tập “Khuyên người niệm Phật 2”. Vâng theo huân thị của ngài Tịnh Không, Diệu Âm không dám lập “phương danh ấn tống”, với ý nghĩa gìn giữ công đức của chư vị được trọn vẹn. Nhưng dù sao, trong lòng Diệu Âm vẫn hằng âm thầm tri ân! Nếu bộ sách này có được chút ít công đức nào, xin thành tâm hồi hướng đến pháp giới chúng sanh, đến toàn thể chư vị.

Và sau cùng, Diệu Âm xin xác định rằng, đây chỉ là những lời “Khuyên người niệm Phật”, chứ không phải là lời pháp. Vì phải cố gắng khuyên cho người phát tâm tu học Phật, cho nên mới có liên quan một chút về phần căn bản của pháp Phật để khuyến tấn lẫn nhau mà thôi. Pháp giới mông huân, Diệu Âm trí cạn, không đủ khả năng đi sâu vào giáo lý của Phật, chỉ biết một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, cầu nguyện cho hết thảy chúng sanh hết một báo thân này đều được vãng sanh An-Dương quốc.

Xin thành tâm cầu xin chư Phật, chư Bồ-tát gia trì cho tất cả chúng sanh hữu tình sớm ngày giác ngộ, chư vị Đại-đức, Đạo-hữu, Phật-tử khắp nơi pháp hỷ sung mãn, hết báo thân này đều vãng sanh Tịnh-độ, sớm viên thành Phật đạo.

A-di-đà Phật.

Diệu Âm.

26 - Lời khuyên chị Hai

**Cứu người như cứu lửa!
(Trả lời thư người chị).**

Anh chị Hai kính thương,

Em vừa mới niệm Phật ba tiếng đồng hồ trong niệm Phật đường về nhà thì nhận được thư của chị. Đọc thư chị mà em cảm động quá, biết chị tin Phật và có lòng lo lắng cho Bác. Đây là lòng hiếu thảo đáng quý của người dâu. “Hiếu dưỡng phụ mẫu” là điều đầu tiên trong 11 điều tu phước của Phật giáo, nguồn gốc tu học Phật là báo hiếu cha mẹ, phải tận tâm cứu độ mới được. Cứu người cấp bách như lửa cháy đầu, cho nên xin anh chị Hai quyết tâm làm ngay những gì em nói. Em đã gửi về anh chị Hai hai lá thư mới nhứt nói về sự “**Hộ-Niệm**”, xin đọc thật kỹ, rồi đem về đọc cho cha má nghe. Hãy đọc cho tất cả anh chị em đều nghe thì tự nhiên biết sẽ làm gì. Hãy chuẩn bị làm ngay đừng chần chừ. Thời gian không chờ mình đâu! Làm ngay có nghĩa là tự thực hiện cho chính mình và thực hiện khi có người nhà mình ra đi. Còn như vẫn chưa biết làm gì thì cho em biết càng sớm càng tốt, em sẽ nói rõ hơn. Em viết cho cha má, nhưng cũng như cho tất cả những cha mẹ khác, tất cả những người con khác, xin đừng ngại đọc cho nhau nghe.

Bây giờ em trả lời thư chị, theo thứ tự từ đầu tới cuối. Thư của chị đặt ra nhiều câu hỏi rất hay, rất cần thiết, thực tế và khá quan trọng. Trả lời đầy đủ một câu hỏi của chị là có thể xuyên qua cả một giáo lý thậm thâm vi diệu của Phật chứ không phải đơn giản. Vì thư chị đặt rất nhiều vấn đề, cái nào cũng cần hết, cho nên thư này em trả lời một cách tổng quát cho chị có một ý niệm căn bản trước, để chị thực hiện ngay hầu cứu người trước đã, nhất là bác gái. Rồi sau đó từ từ em viết thư nói sâu hơn.

Hỏi 1: “... *Đột nhiên sao lại mê đạo Phật đến thế, ắt phải có nguyên do. Em đã thấy gì? Chính xác không?*”.

Trả lời: Em không mê đạo Phật đâu, mà một cơ duyên làm em hiểu được Phật pháp. Hiểu chứ không phải mê! Em xin khẳng định với anh chị là chắc chắn, rõ ràng, dứt khoát rằng pháp Phật cứu được mình khỏi luân hồi lục đạo chỉ trong một đời này thôi. Chắc chắn như vậy. Đây không phải là chuyện hoang đường hay mơ mộng như hồi giờ mình cứ tưởng. Chính vì thế, vừa khi phát hiện được em bừng tỉnh cơn mê muội, nhanh chóng ngày đêm khuyên cha má tức tốc niệm Phật liền nếu không thì trễ mất. Vì con người trong thời mạt pháp này đã bị vô minh che kín cho nên đang sống trong mê loạn. Những điều em hiểu thấy được từ từ anh chị sẽ hiểu, nói không hết trong một thư ngắn ngủi này đâu. Thấy là thấy hiểu được pháp Phật vi diệu chứ không phải nằm chiêm bao mơ tưởng rồi thấy như người thích tiền mơ thấy trúng số đâu. Hãy tin Phật! Tin Phật thì niệm “*Nam-mô A-di-đà Phật*”, cứ giữ

Khuyên người niệm Phật

vững một đường tu hành, thì cơ giải thoát đến ngay trong đời này chứ không xa. Chắc chắn như vậy. Theo yêu cầu của chị, em sẽ lần lượt giải thích sau. Bây giờ không đủ thời giờ giải thích dài dòng. Em sắp đi công chuyện xa.

H. 2: “*Cha má già rồi, niệm Phật tối thiểu mỗi ngày bao nhiêu tiếng, từ lúc nào? Chứ niệm suốt sức khỏe đâu mà niệm dữ vậy?*”.

T/L: Niệm Phật không giới hạn bao nhiêu câu, càng nhiều càng tốt. Đại-Thế-Chí Bồ-tát (vị đứng bên Phải Phật A-di-đà) nói “**Đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế... Bất giả phương tiện tự đắc tâm khai**”, nghĩa là sáu căn, thanh tịnh niệm Phật liên tục... Không cần nhờ đến phương tiện gì khác, tâm tự khai mở. Lục căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều buông xả, đừng để ý tới. Tịnh niệm là dùng tâm thanh tịnh niệm Phật, không màng danh lợi, thị phi, giàu nghèo, sự nghiệp... gì cả, thì tự nhiên được tâm khai, nghĩa là đắc đạo, thành Phật, hoặc vãng sanh về với Phật. Niệm Phật càng nhiều càng tốt, nhưng quan trọng là phải niệm cho sâu, thành tâm, chí thiết. Nếu niệm nhiều mà tâm loạn xạ, thì cũng vô ích. Niệm Phật chính là tâm niệm chứ không phải miệng niệm. Niệm nhiều tức là niệm liên tục, không chừa kẽ hở nào để cho các thứ tạp niệm khác khởi xen vào. Tạp niệm là vừa niệm Phật vừa chơi bùa, vừa tin đồng bóng, coi bói, vừa cầu xin quỷ thần... Trong lúc niệm Phật mà nhớ tới tiền bạc, ơn nghĩa, nợ nần, ganh ghét... để mấy thứ đó xen vào cắt ngang mình, gọi là tạp niệm. Khi niệm quen rồi thì tự nhiên niệm nhanh. Niệm Phật có thể niệm thành tiếng, có thể niệm thầm (niệm trong tâm) đều được. Khi tâm mình bị loạn, bị làm ồn, nghĩ ngợi lảng xãng... thì niệm lớn tiếng để nhờ cái âm thanh Phật hiệu lôi mình lại. Niệm Phật rất cần niệm **RÕ RÀNG TỪNG TIẾNG, KHÔNG ĐƯỢC NIỆM KÉO NHƯA NHƯA**. Tốt nhất là khi niệm Phật tai mình lắng nghe tiếng mình niệm. Tất cả tâm ý dồn vào lời niệm thì tâm tự nhiên thanh tịnh, phá được tạp niệm. Khi tâm đã trở về yên tịnh rồi thì niệm thầm trong tâm rất tốt. Niệm lớn để phá tạp niệm thì niệm thầm để thâm nhập sâu vào tâm.

Như vậy niệm Phật đâu có tổn sức, trái lại còn để dưỡng được sức nữa là khác. Mình suy tính nhiều chuyện thì bị nhức đầu. Giận hờn, ganh ghét, tức bực... làm mình khổ sở, ăn uống không ngon, thành ra mau già yếu. Còn niệm Phật thì tất cả những thứ đó bỏ hết, không thèm để ý, trong tâm thanh thản nhẹ nhàng thì càng ngày càng khỏe chứ sao lại mất sức khỏe được!

Người càng già càng niệm Phật cho nhiều, vì càng niệm càng khỏe, tinh thần càng minh mẫn, cuộc sống càng vui tươi và thấy đời có ý nghĩa, chứ tại sao lại than “sức khỏe đâu mà niệm dữ vậy”. Người già mà không hiểu đạo thì họ mù mịt, không biết mai này ra làm sao? Chừng nào chết đây? Chết rồi đi đâu? Họ lo âu, sợ sệt đủ thứ! Bao nhiêu nỗi khổ tâm nếu không giải tỏa được thì dễ đâm ra cáu kỉnh, khó chịu, tức giận... Nay gặp pháp niệm Phật, được Phật A-di-đà gia trì, thấy được hướng đi rõ ràng, được chư Phật hộ niệm, được nhiều vị Bồ-tát bảo vệ sát bên cạnh mình, không còn lo sợ gì cả. Như vậy, yếu sức thì niệm Phật tự nhiên sẽ khỏe, già niệm Phật sẽ thấy mình trẻ trung ra. Tất cả là sự thực chứ không phải nói đùa. Em đã đưa ra rất nhiều trường hợp chứng minh điều này rồi, sao không chịu

nghe theo! Chị về thưa với cha má mau mau niệm Phật, đừng lười biếng viện đủ lý do thói thác mà ân hận không kịp đó!...

H.3: “*Má của anh Hai em già lắm rồi, nằm im một chỗ có niệm Phật được không?*”.

T/L: Một người đến tuổi già yếu, gần kề ngày mãn phần thì hơn ai hết họ thấy rõ ràng như sự phủ phàng của nhân thế, cuộc đời này như trò huyễn hóa, như mộng mà thôi! Thân xác già yếu đang nằm một chỗ tính từng ngày từng giờ ra đi, thì đời rõ ràng là giấc chiêm bao chứ còn gì nữa? Thở ra mà không hít vào là xong, thì rõ ràng sẽ tan như bọt nước, nhanh chóng có khác gì như làn điện chớp!

Khi ở thời điểm bị dồn vào đường cùng, con người thường phát sinh những bản năng rất mạnh để tự cứu. Cái tự cứu này chính là sự giải thoát tâm linh. Chính vì thế mà tâm hồn của họ rất dễ tiếp thọ Phật pháp, rất dễ nhiếp tâm niệm Phật. Ngoại trừ những người tạo nghiệp chướng quá sâu nặng thì đành phải chịu thua, còn hầu hết nếu gia đình hiểu đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho họ niệm Phật, họ rất dễ được vãng sanh về với Phật. Trong lịch sử niệm Phật rất nhiều người được vãng sanh chỉ cần một vài ngày niệm Phật. Điều kiện của đức Phật A-di-đà đưa ra là làm sao trước phút lâm chung người đó thành tâm niệm được “A-di-đà Phật, A-di-đà Phật...” 10 câu thôi và chí thiết cầu sanh về Tây-phương Thế-giới Cực-lạc thì được Phật đến tiếp dẫn liền. Đây là sự thực, chắc chắn như vậy.

Cho nên, sự giác ngộ của con cái và người thân trong gia đình là điều rất quý báu để kịp thời cứu người thân của mình. Như trường hợp của bác, nếu anh Hai tin tưởng, ngày đêm khuyên bác niệm Phật, khích lệ, an ủi, ủng hộ cho bác an tâm niệm Phật cầu sanh thế giới Cực-lạc, thì em tin tưởng chắc chắn sẽ thành công. Vì sao? Vì bác hồi giờ ăn ở hiền lành, ít tạo ác nghiệp, cho nên ít chướng ngại, rất dễ tỉnh ngộ. Hơn nữa có lẽ thiện căn phúc đức của bác rất lớn, nên mới khiến chị viết thư hỏi em để vào giờ phút cuối cuộc đời bác có nhân duyên gặp người hướng dẫn về Tây-phương. Chỉ cần người thân trong nhà nhiệt thành khuyến khích, thành tâm tin Phật thì tự nhiên có cảm ứng ngay. Nếu anh chị quyết tâm cứu độ bác để ngày mãn phần được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, thì công đức lớn lắm, chắc chắn ngày sau của anh chị tự nhiên có người khác tới cứu. Còn nếu không tin tưởng thì đành chịu thua!

Xin nhắc lại, niệm Phật là để dưỡng sức chứ không phải hao sức, bác mệt mỏi mà niệm Phật sẽ bớt mệt đi. Người quá yếu có lúc mê lúc tỉnh, khi vừa tỉnh lại nếu niệm Phật liền thì có thể phá được sự hôn mê. Người hiểu Phật rất sợ cảnh hôn mê bất tỉnh trước lúc lâm chung. Nếu cứ để người bệnh ngủ im thiêm thiếp sẽ dễ rơi vào những cảnh giới hung hiểm, thần thức bị chìm mãi trong ác mộng, không tốt đâu! Bị lôi vào đó rồi rất khó thoát thân. Hầu hết người không tu hành, không hiểu Phật pháp, không được hướng dẫn vãng sanh, không có hộ niệm, thường bị trạng thái này uy hiếp. Vì quá sợ cho nên họ không biết đường chọn lựa, dễ bị rơi vào những cạm bẫy ác dữ. Chui vào đó rồi thì thua luôn, không cứu ra được!...

Khuyên người niệm Phật

Muốn tránh tình trạng này cũng không khó, cứ một lòng niệm Phật thì được. Em thành tâm khuyên anh chị Hai, chị Chương, ngay sau khi đọc xong thư này hãy thay phiên nhau gần kề với bác, khuyên bác niệm Phật và mình tiếp sức niệm phụ. Bác niệm ra tiếng không được thì niệm thầm, khuyên bác cứ một lòng tưởng Phật A-di-đà, cầu Phật A-di-đà gia trì tiếp dẫn thì tự nhiên an lành vô sự. Điều quan trọng là nên cố gắng nhép môi nhẹ theo tiếng niệm để cho tỉnh, đừng nên nằm im lìm niệm thầm sẽ dễ bị buồn ngủ, dễ quên, thành ra hôn mê.

Người hồi giờ ít niệm Phật, bây giờ bắt đầu niệm thường mắc cỡ, lười biếng, giải đãi, khó niệm lắm. Người thân trong nhà luôn luôn nhắc nhở, khích tấn một thời gian mới được. Khuyên bác buông xả tất cả, một lòng cầu xin Phật A-di-đà đến tiếp dẫn. Lòng cầu nguyện khẩn thiết, vãng sanh sớm càng tốt chứ có sao đâu! Tất cả người nhà đều đồng một lòng cầu nguyện với bác. Khi bác đã chịu niệm Phật rồi thì sau đó dồn nhiều thời gian và lực lượng để hộ niệm. Nếu nhiều người cùng hộ niệm thì nên có cái khánh để giữ nhịp cho mọi người cùng niệm hòa với nhau, đừng nên niệm lộn xộn mà có thể gây rối tâm người bệnh. Ngày nào cũng thay phiên nhau hộ niệm. Em sẽ gọi về cho chị một máy niệm Phật. Có máy thì niệm theo máy rất tốt. Hàng ngày mở máy niệm Phật liên tục để bác nhép môi niệm theo, cố gắng thức để niệm Phật và nghĩ tới Phật. Khi muốn ngủ, phải niệm liên tục cho đến khi thiếp ngủ luôn. Khi thức giấc lúc nào niệm lúc đó. Đừng sợ mất ngủ mà hãy sợ ngủ nhiều bị mê. Nếu có ý chí vững như vậy, sẽ thấy khoẻ lại, tỉnh táo lại liền.

Cũng nên chú ý, lúc sắp gần lâm chung đừng nên mời mấy vị thầy cúng tới tụng kinh cầu an. Không tốt lắm đâu! Vì tụng kinh là cốt để cho người ra đi hiểu đạo lý trong kinh, ăn năn sám hối tội lỗi, gieo duyên Phật pháp cho họ. Như vậy, tụng kinh chỉ có kết quả trong những ngày tháng trước đó khi còn tỉnh táo, còn giây phút lâm chung thì thân thể đau nhức, tâm thần tán loạn, làm sao còn nghe được lời kinh. Tốt nhất, tất cả con cái trong gia đình tụ họp lại, thay phiên nhau, 1 hoặc 2 hoặc 3 người đều được để hộ niệm, lấy lòng thành tâm cầu Phật gia trì là được.

Một điều quan trọng nữa là nếu quyết tâm cứu độ người thân thì phải cứng rắn không cho phép người ngoài tới thăm hỏi, an ủi, than thở. Những chuyện này vô ích, mà ngược lại còn có hại cho huệ mạng người thân của mình. Tốt nhất dán ngay một tấm bảng trước cửa phòng **“Xin thành tâm niệm Phật, miễn thăm hỏi - Cảm ơn”**. Khách khứa tới tiếp ở phòng khác rồi mời họ về. Cứng rắn đừng vị nể mà ân hận! Khuyên bác đừng sợ chết, nếu số phần chưa mãn thì chắc chắn qua khỏi cơn bệnh liền, nếu số phần đã mãn thì dễ được an nhàn ra đi trong quang minh của Phật, nghĩa là vãng sanh. Được vậy là anh chị Hai đã làm được một công đức rất lớn, đã trả được một đại hiếu vậy.

H.4: Niệm Phật vào lúc nào? Thời gian bao lâu?

T/L: Niệm Phật không kể thời gian, không kể lúc. Đi, đứng, nằm, ngồi, thái rau, bửa củi... đều niệm Phật được. Vừa làm vừa niệm. Đang nhổ cỏ lúa mà biết niệm Phật thì nhổ mấy mẩu ruộng cũng không biết mệt. Người niệm Phật phải nhớ câu “**Tịnh niệm tương kế**”, nghĩa là thời thời khắc khắc phải bám lấy câu “A-di-đà Phật”. Lỡ quên niệm, khi vừa trực nhớ phải niệm liền. Ráng giữ tính liên tục của nó để trở thành một thứ nhu cầu sống như phải thở không thở không được vậy. Niệm Phật cho đến nhập tâm luôn thì tự nhiên lúc nào trong tâm mình cũng niệm Phật được. Có thể khi lâm chung mình sẽ niệm Phật được dễ dàng. Nghĩa là, chắc chắn mình được vãng sanh. Đại sư Ấn-Quang, vị Tổ thứ 13 của Tông Tịnh-độ cho phép niệm Phật ngay trong lúc đi cầu nữa là khác, nhưng phải niệm thầm.

Nếu có dịp thuận tiện, trong gia đình cũng nên tổ chức giờ niệm Phật được thì rất tốt. Nên niệm lúc sáng sớm và tối là thời điểm thích hợp, vừa không mất việc làm ăn, vừa dễ nhóm họp. Buổi sáng sau khi niệm Phật nên phát nguyện vãng sanh, có thể đọc bài phát nguyện này:

***Nguyện sanh Cực-lạc cảnh Tây-phương
Chín Phẩm Hoa Sen là cha mẹ.
Hoa nở thấy Phật chứng Vô-Sanh
Bồ-tát Bất thời là bạn lữ.***

Hoặc đơn giản cứ nguyện như vậy:

“Nam-mô A-di-đà Phật, con xin nguyện cầu hết báo thân này được sanh về Tây-phương Cực-lạc. Ngưỡng nguyện A-di-đà Phật đại từ đại bi phóng quang tiếp độ”.

Hoặc nguyện đại ý như vậy. Nên chép câu nguyện thành bài để nguyện thuộc lòng. Khóa tụng chiều thì hồi hướng công đức:

***Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh-độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam đồ.
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh nước Cực-lạc.***



Riêng trường hợp anh chị Hai thì sau khi hồi hướng chung nên thêm phần hồi hướng cho bác:

Khuyên người niệm Phật

Nguyện đem công đức này

Hồi hướng cho mẹ là: “nguyên tên..”

Trên đèn 4 ơn nặng... (đọc hết bài luôn).

Thành tâm thì có cảm ứng.

H.5: Sau khi lâm chung làm cách nào cho hợp với đạo?

T/L: Đọc cho thật kỹ hai lá thư em viết cho cha má nói về sự hộ niệm trước và sau phút lâm chung, em vừa mới gửi về cho chị rồi. Quan trọng là tuyệt đối không được ồn ào, bi thương, khóc lóc ở giờ ra đi. Muốn tránh được chuyện này thì hằng ngày nên thường xuyên khuyên niệm Phật cầu nguyện vãng sanh, bàn luận về chuyện vãng sanh với mọi người để tất cả làm quen cái “cảnh ra đi”, thì sẽ dễ giữ được bình tĩnh. Khi lâm chung, tuyệt đối đừng đụng chạm, đừng níu kéo người bệnh, vì sẽ gây đau đớn, rất có hại cho người đi. Lập một bàn thờ nhỏ thờ hình Tây-phương Tam-Thánh (Di-Đà, Quán-Âm, Thế-Chí) thật đơn giản trên đầu giường với hoa tươi, một ly nước lạnh, một ngọn đèn là được. Cần thêm một hình Phật A-di-đà để trước mặt cho người ra đi nhìn thấy mà tưởng đến. Nếu chỉ có một hình Phật, thì bàn thờ phải để tại vị trí nào mà cho người bệnh dễ dàng thấy được hình Phật.

Quyết lòng hộ niệm, mọi người phải thành tâm chấp tay niệm “A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật...” đều đều và nhịp nhàng, không quá nhanh hoặc quá chậm, không được niệm tự do. Tất cả cùng khấn cầu Phật A-di-đà đến tiếp dẫn. Khuyên người bệnh cố gắng nhép môi niệm theo. Nếu người bệnh quá yếu thì một người thân nhứt lâu lâu rí vào tai khuyên, ví dụ: “ Má niệm Phật, một lòng cầu về Tây-phương. Đừng nghĩ chuyện gì khác! Đừng sợ gì cả, có chúng con bảo vệ đây, v.v...”. Nên nhớ, nếu thấy cần thiết mới khuyên một câu, đừng khuyên nhiều quá làm loạn tâm.

Thế nào là cần thiết? Thấy người bệnh phân tâm, lo chuyện ngoài đề, mê sảng, hoảng hốt, kinh sợ, v.v... người chủ trì hộ niệm phải ngay lập tức “khai-thị” liền để củng cố tinh thần người bệnh. Giờ phút lâm chung là tối quan trọng. Mọi người phải tuyệt đối thành khẩn niệm Phật, khấn cầu Phật quang tiếp dẫn. Tuyệt đối không được than khóc, không được làm ồn, không được động đến người bệnh, không được kêu tên. Chỉ có niệm Phật mà thôi. Khi biết tắt hơi rồi vẫn tiếp tục niệm thêm ít ra cũng phải tám giờ nữa thì mới được rời.

Dù cho người có được vãng sanh hay không, người thân cũng phải cẩn thận tối đa bằng cách: con cháu phải tổ chức niệm Phật tại nhà liên tục 49 ngày để hồi hướng công đức cho người quá cố giải trừ ách nạn, siêu sanh Tịnh-độ. Nhất thiết không cầu đồng bóng, cầu cơ, dùng bùa ngải. Chỉ lập bàn thờ Tây-phương Tam-Thánh và niệm Phật luôn luôn, rồi hồi hướng công đức là được. Lấy tâm thành ra cầu nguyện cho người thân, đó là trả cái đại hiếu đó.

H.6: *Nếu những ngày tỉnh táo má niệm, đến lúc đau nặng không biết gì nữa làm sao mà niệm. Nếu vậy có được Phật rước về Tây-phương không? Nếu không thì uổng công má tu hành quá!*

T/L: Câu hỏi này nghe rất là ngộ nghĩnh! Niệm Phật mà cũng muốn trả giá nữa sao? Người thành tâm niệm Phật thì ra đi lúc nào cũng tỉnh táo. Người niệm Phật mà ra đi trong hôn mê là vì niệm Phật không thành tâm nên không tương ưng với quang minh của Phật, không phá nổi nghiệp chướng nên bị nghiệp chướng hành hạ tới hôn mê. Có người niệm một hai ngày mà được an nhiên tỉnh táo đến giây phút cuối cùng là vì họ thành tâm. Có người niệm nhiều năm mà vẫn bị hôn mê bất tỉnh là tại vì chính họ có vấn đề! Miệng thì niệm leo leo mà tâm thì không tin hoặc niệm thử, niệm thăm dò, hoặc niệm mà không muốn đi về Tây-phương thì không được phần. Niệm Phật mà tâm cứ chạy ra ngoài cạnh tranh, ganh tị, ích kỷ, bòn xén, mình niệm Phật mà không muốn người khác niệm... những người này dù có niệm suốt đời vẫn không được vãng sanh Tịnh-độ. Như vậy, điều quan trọng là bắt đầu từ hôm nay phải bỏ liền những tính ích kỷ, nhỏ nhen đi, nhứt thiết chân thành, vững lòng tin tưởng, đừng nghi ngờ nữa, thì ngày lâm chung dễ dàng được tỉnh táo, được vãng sanh. Kinh Vô-Lượng-Thọ, Kinh A-di-đà v.v... đều nói rõ ràng như vậy.

Nếu ngày thường bác niệm Phật, lúc đau nặng niệm không được nữa, điều này có thể rơi vào hai trường hợp. Một là như em vừa nói ở trên, đã giải quyết rồi. Hai là, vì sức khỏe quá yếu không cất lời nổi chữ trong tâm vẫn tỉnh táo. Đây cũng là chuyện thường tình! Vì nghiệp chướng từ vô lượng kiếp tới giờ nhiều quá, mới niệm Phật ngăn thôi nên phá trừ chưa nổi, thành thử khi lâm chung phải bị nghiệp chướng phá đám. Không sao! Miễn sao người bệnh vững tin Phật, một lòng niệm thầm trong tâm liên tục cho đến khi nào tắt thở thì được đới nghiệp vãng sanh Tây-phương Cực-lạc ở phẩm hạ, nghĩa là cũng được chứng bất thối Bò-tát ngon lành. Người hộ niệm đóng vai trò rất quan trọng trong những trường hợp này, nếu không có người hộ niệm, sợ rằng người ra đi không đủ sức tự chống chọi với oan gia trái chủ đâu.

“Nếu không thì “uổng” công má tu hành quá!”. Ý tưởng hơi nghịch ngợm! Còn tư tưởng này thì vĩnh viễn không bao giờ tới được đất Phật! Hỏi rằng chẳng lẽ không được vãng sanh là “uổng công tu” thì bây giờ làm ác cho đã nư à? Đi Cực-lạc không được thì nguyện chui xuống địa-ngục cho bỏ ghét à? Câu hỏi này nên hỏi ngược lại người hỏi rằng: đã có thực tâm muốn vãng sanh không? Nếu thực tâm thì nên đổi lại là: dù cho khó mấy đi nữa, ta cũng quyết chí vãng sanh cho kỳ được. Như vậy nghe nó xuôi tai hơn! Đúng không? Học Phật mình phải tin tưởng quả báo luân hồi, nhân quả quả nhân không thể sai chạy được. Ác nơn ác báo, thiện nơn thiện báo tơ hào không sai.

Niệm Phật dù sao đi nữa cũng là một đại thiện nghiệp trong đời. Kinh Phật dạy rằng, *thành tâm niệm một câu phật hiệu có thể phá trừ 80 ức kiếp nghiệp chướng trọng tội*. Chị nghĩ thử, trong đời này chị làm thiện cách nào để có thể giải được nghiệp chướng tới cỡ đó? Mình bán có hết gia tài đem ra cúng dường cho Phật cũng chỉ được một chút phước báu hữu

Khuyên người niệm Phật

lậu mà thôi, nghĩa là không đổi được một tí nghiệp chướng, còn ở đây chỉ cần chân thành niệm một câu A-di-đà Phật mà tiêu được 80 ức kiếp nghiệp chướng mà còn sợ uổng công nữa sao? Muốn có được một thúng lúa phải đi cấy thuê đổ mồ hôi sôi nước mắt mới có, ở đây chỉ có một vốn tí ti mà thu vào triệu triệu triệu... lời còn uổng gì nữa?

Ở đây em đang có cuộn băng thâu lại bà cụ Triệu-Vinh-Phương, 94 tuổi vãng sanh năm 1999. Năm 1994 bà quy y Tam Bảo và bắt đầu niệm Phật. Bà bị bệnh tim và bao tử trầm trọng, nhưng quyết chí vãng sanh bà đã chấm dứt uống thuốc, quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Tháng 7/1998 lúc 3 giờ sáng, bà thấy Bồ-tát Quán-Thế-Âm hiện ra trong ánh quang minh. Nửa tháng sau lúc 4 giờ sáng, giữa không trung quang minh xuất hiện nữa và Đức Phật A-di-đà hiện thân thọ ký. Bà biết trước ngày giờ vãng sanh trước một năm. Khi đã được thọ ký, bà buông xả tất cả, mỗi ngày niệm 40 ngàn câu Phật hiệu. Chị chờ một thời gian ngắn nữa em gửi video về coi để biết thế nào là vãng sanh. Cho nên tin thì được, không tin mất phần oan uổng!

Sẵn câu hỏi này em xin nói luôn, thực ra công đức của sự niệm Phật bất khả tư nghì, sự lợi ích không thể tưởng tượng được, cho nên tiếng Phật hiệu được gọi là “*Vạn-Đức-Hồng-Danh*”. Cái quý nhất là được vãng sanh Tây-phương, một đời bất thối thành Phật. Đây là người Tín-Hạnh-Nguyện đầy đủ. Người không tin, nhưng lại quyết lòng niệm Phật, ngày ngày cầu xin vãng sanh vẫn được về Tây-phương, ở trong “nghe thành” 500 năm thì hoa sen mới nở, họ mới thấy Phật. 500 năm đâu có là bao lâu, bị đày trong hoa sen, nhưng ở đó cảnh sống còn sướng hơn ông vua ở cõi Ta-bà này.

Còn người nào chí thành niệm Phật mà không muốn vãng sanh, thì theo lời đại nguyện của Phật A-di-đà nói: “*Khi Ta thành Phật, chúng sanh trong mười phương thế giới, nếu nghe danh tự Ta, hoan hỉ tin vui, lễ lạy kính ngưỡng, dùng tâm thanh tịnh tu các hạnh Bồ-tát, thì đều được Trời và Người cung kính (N.25). Nếu ai nghe được tên của Ta, thì khi mạng chung được tái sanh vào nhà tôn quý, các căn không thiếu, thường tu thù thắng Phạm hạnh. Nếu không được như vậy, ta sẽ không thành Bạc Chánh Giác*” (N.26). Lời nguyện này diễn tả rõ ràng rằng người nào **tin Phật, niệm Phật** thì cái giá chót cũng được sanh vào nhà tôn quý như con vua chúa, tổng thống, giàu có, không tật nguyên, dễ thích tu các môn thiện lành để sinh về cõi trời Phạm-Chúng Thiên. Phạm-Chúng Thiên là cõi trời sơ thiên thuộc sắc giới. Vì cái phước báu này quá nhỏ so với việc vãng sanh Tây-phương cho nên không thường nhắc tới, thành ra người ta sợ niệm Phật lỡ không được về Tây-phương thì uổng công, chứ có uổng chút nào đâu. Rõ ràng một vốn triệu lời mà.

Thành tâm niệm Phật thì cái quả tối thiểu ít ra cũng sinh vào hàng quý gia. Cũng nên nhớ là sanh vào nhà tôn quý thì sướng đấy, nhưng coi chừng sướng quá thì sanh tẻ mà tạo nghiệp thì đời sau lại bị đọa lạc nặng lắm chứ đừng thấy sướng mà ham! Nguyện sanh về Tây-phương là tối thắng vậy.

Một người đang chờ chết chìm trong biển khô, cá sấu thường luồng tứ phía đang nhào tới chuẩn bị xoi gợn, khi đó có một người bảo đưa tay lên ta cứu lên thuyền cho mà còn dám nói: “Tôi đưa lên lỡ ông không cứu thì uổng công tôi sao?”. Cái điều kiện là ở người cứu hay ở người được cứu? Một cơ may đã tới tay mà còn đứng đó hỏi, hỏi chưa hết câu coi chừng con cá sấu đã xốt gợn rồi thì còn đâu nữa mà hỏi!

Bây giờ xin hỏi chị, mình muốn vào địa ngục hay muốn làm người? Muốn sanh vào loài súc sanh hay vào con nhà tôn quý, giàu có? Muốn thành loài ngạ quỷ đói khát muôn đời hay chỗ sung sướng ăn ngon mặc ấm? Có được vãng sanh hay không phải hỏi chính tâm mình có thành khẩn hay không chứ hỏi ai bây giờ!

Cho nên, còn nghĩ “niệm Phật lỡ không được vãng sanh thì uổng công!” thì ngay trong chính câu hỏi đã mang mầm nghi ngờ, bất kính rồi, còn nói chi việc vãng sanh! Học Phật phải tin Phật, phải thành tâm thành ý làm theo lời Phật dạy mới được chứ. Phàm nhân như chúng ta nói qua rồi nói lại, hứa rồi bỏ dễ dàng, chứ đức Phật đã là đấng Chí-Tôn, một câu nói ra trong mười phương thế giới ghi nhận, các Ngài đâu thể nói láo được. Lấy tâm phàm phu nghi ngờ tâm Phật thật là sai vậy! Nói đây không phải em rầy chị Hai đâu, vì chị Hai chưa nghe pháp, chưa hiểu đạo, thì không có tội, nhưng khi đã hiểu rồi thì phải quyết một lòng tin Phật ghen.

H.7: Những người già yếu hay trẻ em không ăn chay được, có miễn được không?

T/L: Ăn chay là vì ý thức bình đẳng, nuôi lòng từ thiện, phát triển tâm từ bi, phá bỏ dần thị dục chứ ăn chay không phải để thành Phật. Người ăn chay mà tâm hiểm ác thì có ích gì đâu! Cho nên, ăn chay được thì tốt, còn ăn không được thì thôi. Nhưng nên tập ăn lần để nhắc nhở mình những điều thiện lành, chứ không ai bắt buộc. Nếu ăn không được nhưng ít ra cũng phải cấm việc sát sanh, không được tự chính tay mình giết con vật. Đừng lý luận cạn cợt rằng, tại vì mình ăn nên người ta mới giết, vậy thì người ăn và kẻ giết có tội ngang nhau. Không phải vậy đâu. Kẻ giết mạng sống chính họ trực tiếp thọ lãnh sát nghiệp, tâm họ ghi nhận từng động tác hiểm ác, tất cả quả báo chính họ chịu lấy. Còn người thụ hưởng họ không thấy, không để ý, nếu giữ tâm thanh tịnh họ không bị cảm nhiễm việc ác. Ví dụ, nghe nói tai nạn mình sợ, chính mắt thấy thì không những sợ mà còn khiếp sợ, còn chính mình gây ra tai nạn trạng thái tâm lý còn tệ hơn nữa.

H.8: Nếu những người thường ngày họ làm việc ác, lúc gần chết họ biết được họ niệm Phật, không lý Phật rước đi à? Sao để vậy?

T/L: Đây là câu hỏi rất hay! Hiểu được vấn đề này có thể hiểu suốt được giáo pháp của Phật chứ không phải thường đâu! Vì em chỉ còn vài ngày là khởi hành chuyến đi xa nên ngồi viết thư cho chị mà trăm thứ ngổn ngang chưa thu xếp được. Vì thế em cố gắng giải đáp được bao nhiêu hay bấy nhiêu, sau này em sẽ lần lần làm cho chị hiểu thấu hơn. Rất nhiều thư của em viết về cho cha má, cho em Thứ có nhắc đến chuyện này, nếu chị Hai đọc kỹ cũng có thể hiểu. Mỗi lá thư em đều mở ra một vấn đề và giải thích rất rõ, chỉ tại chị coi lướt

Khuyên người niệm Phật

qua cho nên không thấy. Cho nên coi thư phải coi đi coi lại, đọc cho nhiều thì tự nhiên thấy ý. “*Đọc thư thiên biến, kỳ ý tự kiến*” là vậy đó. Nghĩa là đọc thư ngàn lần thì tự nhiên hiểu ý. Sau này khi nhận được băng thuyết giảng của HT Tịnh-Không thì phải nghe đi nghe lại, nghe tới thuộc nhào luôn thì tự nhiên hiểu đạo.

Trở lại vấn đề, người làm ác khi lâm chung nếu họ thức tỉnh, niệm Phật thì họ được vãng sanh. Đây là sự thật. Nhưng điều khó là, liệu họ có thức tỉnh được hay không? Trường hợp này hàng triệu người may ra mới có một người. Còn người tu hành, công phu tinh tấn, thì vãng sanh rất thường, nhiều lắm. Mình chọn con đường nào? Đường chắc chắn hay cầu may?

Tại sao làm ác vẫn được vãng sanh? Trước khi vào điểm chính, hãy chú ý quan trọng, phải đọc cho kỹ đừng coi lướt qua mà hiểu lầm, vì lý đạo của vấn đề này cao lắm, tâm chưa liễu ngộ Phật pháp thì nhiều khi rất khó mà hiểu tới. Ngược lại khi liễu ngộ rồi thì nó rõ ràng minh bạch. Em nói trước, nếu hiểu được thì tốt, không hiểu được thì cứ một lòng tin vậy đi, hễ Phật nói sao mình tin vậy là được, không cần mổ xẻ sâu. Từ từ chắc chắn sẽ rõ thôi.

Một là xét về **nghiệp báo nhân quả**, một người sinh ra cõi đời này không phải chỉ từ lúc lọt lòng cho đến lúc chết là hết, mà đã có từ vô thủy và tiếp tục sống đến vô chung về sau. Nghiệp thiện nghiệp ác của một chúng sanh kết tập vô lượng vô biên vô số sự việc rồi chứ không phải chỉ mấy thứ thấy được trong đời này. Tất cả nghiệp báo đó nó tích chứa trong thức A Lại Da (tức là tiềm thức) của mình, không bao giờ mất, chỉ khi nào nó đã được trả quả. Hễ làm thiện thì được thiện, làm ác thì bị quả ác, không trước thì sau. Đó là định luật nhân quả. Tất cả mọi thiện ác nghiệp báo nó lần lượt xuất hiện ra. Cái gì xuất hiện ra là hiện báo, là quả báo hiện tiền; cái gì chưa xuất hiện là hậu báo, chờ ngày thọ lãnh. Tất cả mọi cái “*Nhân*” phải chờ cái “*Duyên*” đến nó mới có thể thành “*Quả*” được. Ví dụ có hạt giống (nhân), phải đem gieo xuống đất (duyên), nó mới mọc lên thành cây (quả). Nếu hạt giống không gặp đất nó không thể mọc thành cây được.

Vậy thì người làm ác thì sẽ có quả ác, quả này có thể hiện báo hoặc hậu báo tùy theo cái duyên, nhưng có ai biết được là trong đời trước, kiếp trước, họ đã tạo rất nhiều phước đức, rất nhiều việc thiện lành, việc đạo đức. Chính nhờ cái phước của quá khứ mà đời này họ được giàu có, được quyền lực, danh vị. Cũng chính có cái phước báu này mà họ mới hách dịch, tự cao, ngã mạn, v.v... tạo cơ hội cho họ đời này làm nhiều việc ác. Khi được hưởng phước báu họ không còn muốn tu hành tiếp nữa, mà chỉ lo phá cho tiêu hết phước báu đó để cuối cùng chui vào các đường ác.

Cho nên một triệu người làm ác may ra mới được một người được cơ duyên thức tỉnh ở phút cuối cuộc đời để được vãng sanh. Sự may mắn này là do nghiệp thiện của họ từ một đời nào đó bỗng dung xuất hiện kịp lúc làm họ chợt tỉnh ngộ, sám hối kịp thời, và cứu họ thoát ra khỏi lục đạo luân hồi bằng câu Phật hiệu “*Nam-mô A-di-đà Phật*”. Như vậy người

làm ác mà tỉnh ngộ, giờ phút cuối thành tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ vẫn được vãng sanh về với Phật. Nhưng khó hay dễ? Không dễ đâu, nhìn vào cái tỉ lệ (1/1 triệu) thì biết liền!

Hai là xét về năng lực của **Sám-hối nghiệp-chương**. Những người làm ác thường do sự xáo trộn về tâm lý, bị điên loạn, mê muội, bị quẫn bách... Nhiều khi không những họ chỉ ác với người khác mà ác ngay cả đến chính họ nữa. Ví dụ tự tử chẳng hạn, không phải là họ ác với chính họ sao! Có thể chính tâm của họ không ác như vậy, mà chỉ vì sự mê loạn mới sinh ra tội lỗi lớn. Do đó, nếu có cơ duyên tốt, họ thức tỉnh được cơn mê, họ thấy mình đã tạo ra tội ác, họ ăn năn hối hận đến cùng cực. Họ thành tâm sám hối tội lỗi, nhất định xả thân chuộc tội. Sự chí thành chí thiết đó nó có một sức mạnh rất lớn, làm tiêu tan mọi nghiệp chương. Trong điều kiện tinh thần siêu vượt cực mạnh đó, họ nhớ Phật, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thì thành công liền. Sự quay đầu này là thực sự chứ không phải giả dối, chí thành chứ không phải kiêu cách, kiệt lòng sám hối chứ không phải lưỡng lự. Trong những giảng ký của HT Tịnh-Không, Ngài nói cái phẩm vị vãng sanh của những người này nhiều khi còn cao hơn những người niệm Phật mà cứ tà tà, lòng tin không vững nữa là khác.

Ba là ảnh hưởng của **cận tử nghiệp**. Nghiệp báo có thể là hiện báo, sanh báo, hậu báo. Những quả báo này có thể là thiện hoặc ác, có thể xuất hiện bất cứ lúc nào trong đời. Nếu nó xuất hiện ngay thời điểm gần lâm chung gọi là cận tử nghiệp. Cận tử nghiệp nó quyết định tương lai tái sanh của thân thức. Người tích lũy nhiều phúc đức để có thiện cận tử nghiệp giúp họ sanh về con đường tốt. Người hiện đời làm ác mà thức tỉnh niệm Phật vãng sanh là may mắn gặp "*Thiện cận tử nghiệp*". Như vậy, đứng trên phương diện này, người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là chủ động chọn Thiện cận tử nghiệp để đi.

Bốn là xét về "**tâm nghiệp**". Điều này lý đạo rất cao, rất khó hiểu. Em cố gắng giải thích đơn giản, hiểu được thì tốt, không hiểu đừng buồn, từ từ sẽ hiểu. Nếu như không hiểu cũng không sao, cứ việc thành tâm niệm Phật, tin tưởng chắc chắn rằng lời Phật nói đúng là đủ vãng sanh được rồi.

Trong kinh Kim-Cang, Phật dạy, "*Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệt như điện, ưng tác như thị quán*" (tất cả những pháp hữu vi, vạn sự vạn vật như tuồng mộng huyễn không thực, tan biến như sương, nhanh như điện. Tất cả quán xét thấy rõ ràng như vậy). Thế thì tất cả những động tác, hành vi, hình ảnh, nhà cửa, con cái, thể nhân... nó chỉ là chúng duyên hoà hợp mà thành trong một thời gian, rồi tự tan biến chứ không có cái gì là thực hay tồn tại mãi mãi được. Sự phi thực này nó vi tế đến nỗi ngay đến cả những hành vi thiện ác, tốt xấu, nên hư... của chính mình cũng là huyễn mộng luôn. Tại sao vậy? Tại vì tất cả những hành vi tạo tác của chúng ta hằng ngày đều bắt nguồn từ sự vô minh mà ra, mà sự vô minh là sản phẩm của vọng tâm chứ không phải là chân tâm. Vì dùng vọng tâm cho nên vô minh, mê muội không phân biệt được trắng đen, phải trái. Ngược lại khi đã bị mê muội thì tự mình đánh mất chân tâm, chân tâm đã mất thì chính mình cũng mất luôn, nghĩa là vọng tâm hiển hiện dẫn mình vào lục đạo luân hồi tử sanh khổ đau bất tận.

Khuyên người niệm Phật

Như vậy hằng ngày chúng ta đang sống với cái vọng tâm, cái tâm của thế gian chứ không phải sống bằng cái Phật tâm của ta. Cái tâm thực của ta là chân như bản tánh, là Phật tánh. Cái chân như bản tánh này cùng với Phật tương đồng. Tất cả mọi người chúng ta đều có cái Phật tánh đó, cho nên bất cứ lúc nào ta cũng có thể thành Phật được cả. Chỉ cần trở về được với cái chân tâm thì tức khắc ta thành Phật. Thế nhưng, vì con người đã đánh mất cái chơn tâm quá lâu rồi, đời đời kiếp kiếp rồi, cho nên bây giờ không biết chân tâm ở đâu cả, họ vẫn tiếp tục sống với cái vọng tâm sanh diệt.

Biết thế thì tất cả những hành động ta làm đều là trách nhiệm của cái vọng tâm chứ không phải của chính ta, (khó hiểu lắm phải không?). Nếu bây giờ mình giác ngộ, trở lại cái Phật tâm của mình, thì nhìn lại mới thấy tất cả vạn sự vạn vật trước đây chỉ là tuồng “*Mộng huyền bào ảnh*”, là sản phẩm do vọng tâm nó làm chứ không phải mình làm. Chính vì thế mà tất cả mọi người đều có thể bình đẳng vãng sanh thành Phật. Ví dụ cho dễ hiểu, ngay ở luật pháp thế gian này cũng thường có những trường hợp phán vô tội cho những kẻ giết người vì người đó bị bệnh thần kinh, bệnh mộng du. Người bệnh thần kinh vì mê vọng không kiểm soát được hành vi, tâm hồn điên loạn đã sai khiến họ giết người chứ chính họ (cái tâm bình thường) không muốn giết người. Người mộng du cũng vậy. Rõ ràng về hiện tượng thì chính họ giết, về thực tâm thì họ không giết. Dù mức độ có khác nhau, nhưng ví dụ này chắc cũng dễ hiểu để tạm thời giải thích tại sao người làm ác vẫn được Phật tiếp dẫn.

Thế thì, còn việc “*Nhân-Quả*” thì sao? Gây nhân ác làm sao trốn quả ác được? Khi về tới Tây-phương thì việc đầu tiên là đức Phật A-di-đà đóng ngay ba cửa ác đạo, con người không thể thối chuyển vào tam ác đạo được nữa, các nhân ác sẽ không đủ duyên để phát triển thành quả, cho nên tự nó tự tiêu diệt. Đó là nhờ thần lực của Phật A-di-đà. Sanh về Tây-phương ta được thần thông diệu dụng, biết lậu tận thông, biết rõ như nghĩa nợ nần, ta phát tâm cứu độ chúng sanh để trả nợ là chuyện dễ dàng vậy.

Bên trên là giải thích theo lý đạo chứ chưa nói đến sự giá trị của A-di-đà Phật. Sự giá trị này bất khả tư nghị, không thể diễn tả được. Đời nghiệp vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, thực ra chính yếu là nhờ Phật lực gia trì, nếu không có Phật lực gia trì thì chúng sanh ngày nay khó thể thành tựu đạo quả. Cho nên, danh hiệu A-di-đà Phật là cả một bí mật tạng, một bí tủy của pháp Phật, giải quyết sự giải thoát sanh tử luân hồi cho chúng ta. Cứ chí thành niệm Phật rồi sẽ thấy vậy!

H.9: Người theo đạo Phật có nên về chùa rằm, mừng một không?

T/L: Có. Nên về chùa không những rằm mừng một mà về thường xuyên để lạy Phật. Ở đây em và Ngọc đi chùa mỗi sáng mỗi tối. Sáng tụng kinh Vô-Lượng-Thọ, tối niệm Phật, chỉ khi nào bị kẹt quá mới ở nhà. Tuy nhiên đây là sự tự nguyện của mình chứ không thành luật. Tiện thì nên sắp xếp thời gian tới chùa để nhờ khung cảnh chùa khích tấn mình tu hành, hơn nữa hãy tập làm công quả cho quen. Nhưng điểm chính vẫn là thời thời khắc khắc niệm A-di-đà Phật. Đạo Phật có rất nhiều pháp tu chứ không phải giống nhau. Phật để lại tới 84 ngàn

pháp môn, ai có duyên nào tu theo pháp đó. Nhưng Pháp niệm Phật là pháp đơn giản nhưt, vi diệu nhưt, tối thượng và viên mãn nhưt. Đây là pháp môn duy nhưt được chư Phật mười phương đồng thanh tán thán và hộ niệm. Đây là pháp Nhị-Lực (lực của mình tu và lực gia trì của chư Phật) nên rất dễ thành đạt, có thể độ được tất cả chúng sanh từ địa ngục cho đến Đẳng Giác Bồ-tát. Còn tất cả những pháp tu khác đều là tự lực tu lấy, rất kén chọn căn cơ, cho nên khó thành tựu, nhưt là thời mạt pháp này.

Nếu không đủ điều kiện tới chùa thì tu ở nhà. Pháp môn niệm Phật đặc biệt là bất cứ chỗ nào, trường hợp nào cũng tu được cả. Niệm Phật tức là đang tu. Ở nhà nên thiết lập một bàn thờ Tây-phương Tam-Thánh hoặc chỉ thờ Phật A-di-đà là đủ. Đơn giản nhưng trang nghiêm, có hoa quả thì tốt còn không chỉ cần hằng ngày cúng một ly nước lạnh tinh khiết là được. Ly nước trong tượng trưng cho tâm thanh tịnh, chứ không phải cúng cho Phật uống. Không nên thờ nhiều Phật khác nhau vì dễ bị phân tâm, lúc lâm chung không biết Phật nào để niệm. Niệm A-Di-Dà Phật thì mọi hình thức đều dồn về một Phật A-di-đà thôi. Đây không phải là phân biệt, vì Phật Phật đạo đồng hỗ trợ cho nhau chứ không có phân biệt, nhưng đây là phương pháp nhiếp tâm, nhất hướng chuyên niệm của Tịnh-độ tông, tránh bị lạc đường vào giờ phút cuối cuộc đời.

H.10: Một gia đình khi nay không có đạo, nay muốn theo đạo thì bắt đầu từ đâu?

T/L: Nên đến quy y Tam bảo (và nên thọ luôn ngũ giới) với một thầy nào cũng được, rồi về nhà thiết lập bàn thờ Phật để thờ. Hãy chọn pháp môn Tịnh-độ, thờ Phật A-di-đà và hằng ngày niệm Phật. Căn cơ yếu kém đừng tu theo các pháp tự lực mà khó thành tựu, công tu hành thì khổ cực mà cuối cùng không đi tới đâu. Phải một lòng niệm Phật cầu Phật gia trì mới mong thoát tam giới trong đời này. Có dịp em sẽ gởi về một số hình Phật A-di-đà để biếu cho bà con thờ. Nếu không có dịp thọ tam quy, ngũ giới thì cũng không sao. Tự mình nguyện quy y Phật, Pháp, Tăng và tự giữ giới cũng được, khi nào có dịp quy y sau. Nếu không có dịp gặp Sư để quy y cũng không sao cả. Quang minh của Phật A-di-đà phổ chiếu khắp mọi nơi, hễ niệm Phật thì có quang minh của Phật chiếu tới. Ngày nào bắt đầu niệm Phật là ngày đó bắt đầu tu hành. Tu là tu sửa; Hành là hành vi. Tu hành là ngày ngày tu sửa những sai trái của mình. Tu niệm Phật nhờ sự gia trì của Phật mà ta được về thẳng tới Tây-phương, không cần chứng qua từng phẩm một như các pháp môn khác, cho nên gọi là pháp “Đốn Siêu nhất thời thành Phật”.

H.11: Nếu trường hợp bị chết đột ngột như tai nạn, trúng gió... không kịp niệm Phật có được rước về đất Phật không? Nếu là trẻ em không biết gì không lý cũng bị đày địa ngục sao?

T/L: Điều kiện để được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là Tín-Hạnh-Nguyện, nghĩa là tin tưởng pháp môn, phải niệm Phật, phải phát nguyện vãng sanh. Lúc lâm chung phải còn giữ nguyên ý nguyện đó và phải niệm Phật mới được vãng sanh. Những người bị chết bất ngờ vì tai nạn, nạn lửa, nạn nước, nạn gió, bị cạp chộp, bị té cây chết v.v... thì không thể nào

Khuyên người niệm Phật

niệm Phật được, hơn nữa lúc tắt thở tâm hồn hoảng hốt, sợ hãi, kinh hoàng, bất định... cho nên khó có thể được vãng sanh, chỉ trừ trường hợp, nếu ngay lúc đó, họ định tâm được mà niệm Phật thì may ra. Nhưng rất là khó!

Có một điều nên nhớ rằng, người thành tâm niệm Phật thì không bao giờ bị lâm vào các nạn trên. Người nhất tâm niệm Phật A-di-đà, một lòng tin Phật cầu về Tây-phương thì luôn luôn có 25 vị hộ pháp Bồ-tát ngày đêm bảo vệ cho họ, không bao giờ các vị đó sơ suất để hành giả bị nạn đâu. Theo lời giảng của chư Tổ-sư thì nếu các vị hộ pháp để người niệm Phật bị tai nạn thì các vị đó bị mất chức sao? Không có chuyện đó đâu! Hơn nữa người niệm Phật được chư Phật mười phương hộ niệm gia trì cho nên không sợ lạc đường. Tội nghiệp cho những người bị câm, điếc, điên, khờ... họ không được phần! Người niệm Phật chỉ để cầu tài, cầu danh, cầu lợi khó tránh khỏi bị lạc vào ma đạo. Trẻ em nhỏ xíu cũng không ngoại lệ được, vì đời này thì nó mới sinh, nhưng những đời trước đâu phải là con nít! Cũng nên nhớ không được vãng sanh không có nghĩa là bị đọa địa-ngục.

H.12: Không biết những câu hỏi của chị có bị phạm luật không?

T/L: Hỏi để hiểu đạo, được nhiều công đức chứ sao lại sợ phạm luật. Càng hỏi càng hiểu, càng hiểu càng tránh được điều sai trái. Tâm địa thực thà của chị Hai rất đáng quý. Có gì chưa hiểu cứ việc hỏi tiếp, không ngại gì cả. Nếu không biết mà không chịu hỏi, cứ nhắm mắt làm đại, tu ào, tụng đâu tin đó, không chịu niệm Phật, mới bị phạm lỗi!

Chuyện cuối cùng, chị phát tâm hướng dẫn người thân tu tập là một điều rất tốt, công đức rất lớn. Hãy thành tâm khuyên người tu học, không mong cầu một tí ti phúc lợi cho mình thì chị chắc chắn được Phật gia hộ. Điều cụ thể là chị phát tâm dũng mãnh lên, quyết tâm cứu độ Bác để trả chữ hiếu làm dâu. Khi đọc xong thư này, xin chị về Đông-Lâm ngay, gọi hết anh chị em về bàn cụ thể chuyện cứu độ cha má. Chị là chị cả thì trách nhiệm này chị phải nhận chứ không tránh né được. Hãy cứ y theo thư của em mà làm. Cụ thể, khuyên cha má niệm Phật liền và giảng nghĩa tầm quan trọng của sự hộ-niệm. Phải chuẩn bị ngay, không được chần chờ, không được hẹn. Bất cứ có thắc mắc gì phải cho em biết liền.

Cầu Phật gia hộ cho Bác, cho anh chị, cho gia đình.

Em kính thư .

(Viết xong, Úc châu ngày 15/8/2001).



Xử thế, đối người, tiếp vật, cần giữ thái độ nhẹ nhàng, đừng quá so đo tính toán. Thà tự ta chịu bị thiệt thòi, bị lừa gạt, cũng không cần phải hơn thua với họ. Luôn luôn giữ tâm bình khí hòa, điều này mới thật là quan trọng. Nếu ta đối với mọi sự đều quá so đo, tính toán, không chịu buông bỏ thành kiến của mình, nó sẽ tạo nên chướng ngại rất lớn trong việc vãng sanh!

(PS Tịnh-Không).



*Đô nhiếp lục căn,
tịnh niệm tương kế*



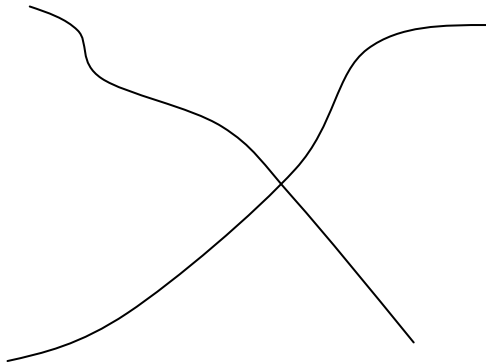
Khuyên người niệm Phật

27 - Lời khuyên cháu gái

An Lạc và Hiếu Nghĩa!

Cháu Tuyết thương,

Cậu đã đọc kỹ thư cháu, trước tiên cậu khen cháu lắm đó. Một người trẻ mà có tâm hướng Phật trong một môi trường sinh hoạt khó khăn như cháu thật hiếm có và đáng quý. Sự hướng về Phật tu tập không phải là việc tầm thường đâu, đây chính là thiện căn của cháu đã có từ trong những đời trước. Ví dụ như khi cậu Năm viết thư về quê cho ông bà ngoại, thì dì Thír của cháu đã cảm ứng trước tất cả mọi người. Đây chính là thiện căn phúc đức và nhân duyên của dì Thír có đầy đủ hơn so với người khác trong gia đình. Trong đời này chúng ta là thân thuộc, vợ chồng, cha con, cậu cháu, anh chị em với nhau... tất cả đều do một duyên nợ từ tiền kiếp nào đó. Sau cuộc đời này có thể còn gặp nhau, cũng có thể không bao giờ gặp lại. Cuộc sống của một chúng sanh trải dài từ thật lâu xa trong quá khứ vô cùng cho đến mãi về tương lai thời gian vô tận. Cháu hãy tưởng tượng có hai sợi chỉ thật dài, bỗng nhiên nó nhập lại một cái gút, rồi sau đó lại tiếp tục đi tiếp. Mỗi sợi chỉ tượng trưng một mạng sống, hai sợi chỉ gút lại là cái duyên nợ ân oán với nhau trong đời này. Thời gian chúng ta ở chung với nhau nó dài cũng giống như cái gút so với chiều dài sợi chỉ vậy cháu ạ.



Khi cháu hiểu được Phật pháp rồi cháu sẽ thấy rõ ràng những sợi chỉ đó và những cái gút đó. Có sợi chỉ thoát được cái gút đi lên, có sợi chỉ qua khỏi cái gút đâm đầu đi xuống. Nếu thức tỉnh quay đầu thì vượt lên được, còn không thì đi thẳng vào nơi hiểm nạn, khổ đau vô tận. Thư của cháu lời lẽ rất tha thiết, có hiếu có nghĩa. Cậu Năm khen lắm, cậu sẽ theo thứ tự giúp ý kiến giải quyết những khó khăn cho cháu.

Trước hết, “Cháu lo sợ rằng ngày mãn phần của bà Nội cháu đã gần kề”. Đọc đến dòng chữ này làm cậu Năm cũng cảm thấy ngậm ngùi, ngậm ngùi cho Nội cháu, ngậm ngùi cho số kiếp con người. Bao nhiêu năm bôn ba quật lộn với đời, cuối cùng chợt nghĩ lại thì những gì xảy ra trong quá khứ tuồng như một giấc mộng lơ mơ lưu lại trong trí nhớ; cảnh

hiện tại như trò huyền hóa, còn đây mắt đó hồi nào không hay; những ước vọng cho tương lai tưởng chừng là vàng son gấm vóc, nhưng đó cũng chỉ là những áng mây trôi, tan hợp hợp tan chấp chờn không thực! Đối diện với cảnh sắp chia ly, ai mà không buồn, ai mà không đau xót! Nếu là người không hiểu đạo thì cảnh phũ phàng này sẽ đem đến sự đau khổ vô cùng, thương tâm vô tận, sâu não vô biên! Nhưng hiểu cho thấu kiếp nhân sinh thì đây là lẽ đương nhiên thôi!

Tất cả mọi người ai cũng đang đi về chỗ đó, rồi đây tới ông bà ngoại, tới cậu, tới cha má cháu, tới cháu, tới con của cháu... không ai tránh khỏi. Con người vừa mới sinh ra là đã bắt đầu tìm đường đi vào phần mộ, thì cần gì phải chờ ngày già rồi mới hiểu phải không cháu? Thế nhưng người không biết tu, không hiểu đạo họ sẽ rối bời, tâm hồn bấn loạn, mê mê mờ mờ để đem huệ mạng của mình gửi cho vào nơi hiểm ác. Còn người biết tu thì họ chờ đợi sự ra đi như một cơ hội để giải thoát, vỗ tay vui vẻ chào già biệt cuộc đời khổ nạn.

Cháu nên biết rằng, một khi mình chọn con đường giải thoát thì mình giải thoát, an hưởng tất cả những sự sung sướng an lạc trên đời; mình chọn con đường đọa lạc mình chịu đau khổ vô biên, tự mình dìm đời mình trong tăm tối phiền não triền miên vạn kiếp. Cho nên khổ đau hay hạnh phúc đang nằm ngay trong tâm của mỗi một chúng ta. Giải thoát hay đọa lạc đang ở ngay trước mắt, nó chỉ là sự lựa chọn tùy ý của mình mà thôi. Người lâm chung mà được sáng suốt, tâm hồn tỉnh táo và biết đường đi họ sẽ lựa chọn con đường tốt: **“Đường về Cực-lạc”**, người mê muội hoặc không biết đường đi, họ sẽ bị nghiệp chướng lôi kéo vào ngã hiểm nguy: **“Đường về đọa lạc”**. **“Cực-lạc”** hay **“Đọa-Lạc”** là do sở nguyện của mình, chính cái nguyện nó có năng lực rất mạnh, có thể quyết định được tương lai cho mình! **Nguyện vãng sanh, mình vãng sanh về với Phật, không có lời nguyện thì mình trôi theo giòng nghiệp lực để thọ nạn.**

Chính vì điểm này mà lúc nào Cậu cũng nhắc nhở phải nhớ **PHÁT NGUYỆN VÃNG SANH**. Người hằng ngày phát nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc với Phật, thì họ đã chuẩn bị đợi chờ ngày mãn báo thân để được gặp Phật, thì làm sao họ sợ sệt hay hoảng hốt trước giây phút lâm chung! Chính vì thế mà tất cả những người chí thành niệm Phật đều có tâm hồn tỉnh táo, vui vẻ, an nhiên, tự tại trong phút giây ra đi. Họ bình tĩnh đợi đức Phật A-di-đà đến tiếp dẫn để họ bỏ cái xác thân trần tục lại rồi đi theo quang minh của Phật. Ấy gọi là Vãng-Sanh. Sự thành tựu này, **một là** do lòng tin kiên cường và chí thành nguyện cầu của mình; **hai là** nhờ sự gia trì của Phật A-di-đà.

Có nhiều người họ biểu diễn đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, hện lại ngày vãng sanh, làm tiệc vãng sanh... giống như trò xiếc vậy. Ví dụ như pháp sư Đê-Nhàn có một người đệ tử, ông ta dốt chữ, không đọc kinh được, không thông minh, không làm gì được cho chùa. Thế nhưng ông ta lại muốn xuất gia, Ngài không cho nhưng ông ta cứ nằn nèo xin hoài, Ngài Đê-Nhàn mới chấp nhận và giao cho ông ta tới một cái am vắng để niệm Phật. Ngài dặn chỉ niệm Nam-mô A-di-đà Phật thôi, ngoài ra có giờ rảnh thì phụ với bà cụ coi chùa lo quét dọn trước sau. Ba năm sau ông ta đứng thẳng chấp tay hướng về hướng sư phụ mà vãng sanh.

Khuyên người niệm Phật

Trước khi vãng sanh, ông báo cho bà cụ biết để khởi nấu cơm và hãy mau đi về tự viện báo với sư phụ tới mai táng. Ông vãng sanh đứng im như vậy ba ngày chờ đến khi sư phụ tới lo hậu sự. Đó là sự thật, một sự thật rất khó mà giải thích! Người tu hành mà không lấy đây làm gương, không chịu niệm Phật, không nguyện vãng sanh, đến cuối cùng hầu hết đều chịu chung số phận may rủi như bao nhiêu nạn nhân khác! Thật là tiếc vậy! Hãy liên lạc với cậu An để xin cuộn phim bà cụ Triệu-Vinh-Phuong để coi rõ một trường hợp vãng sanh về với Phật. Đây là một chứng cứ sống động, chứng minh những điều cậu đã nói toàn là sự thật. Khó lắm mới có cuộn video này đó cháu, nhớ tìm cách sang ra cho nhiều người coi, đừng để mất bản.

Đoạn khác cháu viết "...bà Nội cháu từ nhỏ đã theo đạo Phật, nay gặp cậu ghi thư về giúp đỡ, Nội cháu ngày đêm đã niệm Phật". Câu này cậu Năm thích nhất. Nội cháu ngày đêm đã niệm Phật, chỉ cần như vậy là Nội của cháu đã khởi sự con đường về với Phật rồi đó. Nội cháu đang yếu nặng, đang nằm một chỗ, để chờ ngày mãn phần. Ngay thời điểm cuối cùng của cuộc đời này mà Nội cháu đã gặp được cơ may, phát được tâm nguyện niệm Phật cầu sanh Tây-phương Cực-lạc, thì thực sự Nội của cháu đã có thiện căn phúc đức rất lớn, lớn hơn rất nhiều người khác! Trên đời này không dễ có ai được may mắn như vậy đâu. Đây là lời nói thành thực. Đã có rất nhiều ông bà trong dòng họ mình cũng suốt đời tu Phật, nhưng cuối cùng đâu được ai khuyên nhắc để niệm một tiếng Phật hiệu ở phút lâm chung. Hàng triệu, hàng tỉ người trên thế gian này đếm được mấy người niệm được tiếng A-di-đà Phật khi lâm chung đâu cháu? Thật sự Nội cháu có nhiều thiện căn phúc đức, chính nhờ vậy mà chỉ qua một lời khuyên trong thư mà Nội cháu đã "ngày đêm niệm Phật".

Người đã có thiện căn phúc đức sẵn, khi nhân duyên đến họ phát tâm liền, họ sẽ có cơ hội về với Phật liền. Nội cháu đang nắm trong tay cái cơ duyên ngàn đời khó gặp, ngàn vàng khó mua, tỉ người trên thế gian này mong cầu không dễ gì có được. Cậu Năm xin nhắn lời chúc mừng Nội cháu. Khi nhận được thư này cháu nhớ đọc cho Nội cháu nghe, nhớ đọc rõ ràng, đọc từng chữ từng câu, không nên nói đại khái, vì nói đại khái sẽ không diễn lại được đầy đủ ý nghĩa của Cậu nói đâu. Dù cậu không trực tiếp thấy Nội cháu trong lúc này nhưng cậu chắc chắn rằng, dù thể chất của Nội cháu yếu đuối bất động, nhưng tinh thần của Nội cháu đang rất sáng suốt, minh mẫn. Cháu đọc thư, Nội cháu sẽ cảm nhận được từng lời từng ý và sẽ liễu ngộ sâu lời thư của cậu, nhiều khi còn hơn cháu nữa đó.

Trong kinh Phật Thuyết A-di-đà, Phật dạy rằng, người nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, lúc lâm chung tâm hồn tinh táo, không điên đảo mê loạn. Nội cháu đang nằm im thiêm thiếp nhiều tháng ngày qua, đó là trạng thái hôn mê, nhưng nay Nội cháu đã niệm Phật ngày đêm thì chắc rằng sự hôn mê không còn nữa. Nếu Nội cháu nhứt tâm hướng về Phật A-di-đà, hàng ngày tha thiết cầu nguyện vãng sanh về thế giới Cực-lạc với Phật, hàng ngày thành tâm nguyện xin Phật A-di-đà phóng quang nhiếp thọ, rồi quyết chí niệm A-di-đà Phật, nhất định không để phí một giây phút nào, nhất định không để một ý tưởng nào khác chen vào, nhất định không luyến tiếc cái gì khác, nhất định không thêm cầu sống thêm. Chỉ một

lòng một dạ, một đường mà đi, cương quyết xin về với Phật thì cơ duyên thành Phật của Nội cháu đã thành thực rồi vậy.

Ngay khi Nội cháu nghe đọc thư này, nếu Nội cháu quyết thề niệm Phật, nhứt định phải niệm liên tục KHÔNG HOÀI NGHĨ, KHÔNG GIÁN ĐOẠN, KHÔNG XEN TẠP, thì 10 câu Phật hiệu trước khi chấm dứt hơi thở cuối cùng chắc chắn phải được. Được như vậy thì cậu Năm dám bảo đảm rằng Nội cháu được vãng sanh, chắc chắn được vãng sanh. Đây là lời kinh nói, đây là lời Phật dạy, đây là lời thề của Phật A-di-đà chứ không phải Cậu Năm nói bừa.

Muốn được mười niệm trước lúc lâm chung thì ngay bây giờ phải thực tập liên, thành tâm khẩn thiết, tâm tâm nghĩ tới Phật A-di-đà, niệm niệm hướng tới Phật A-di-đà, khi đó tự nhiên trong lúc niệm câu Phật hiệu, thì lời nguyện vãng sanh Tây-phương nó tự hiện ra, nghĩa là chỉ cần niệm Phật thôi nó cũng có đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh trong đó rồi. Cho nên, Tín-Hạnh-Nguyện tuy ba mà một, được một thì được ba. Đã niệm Phật rồi thì nhứt thiết đừng sợ ma quỷ, không sợ ác mộng, không sợ mộc đê, không sợ oan gia trái chủ, không sợ bất cứ thứ gì khác nữa. Hãy nói thật rõ với Nội cháu là trong những lúc kiệt sức, chóng mặt ù tai, mệt mỏi, mê thấy đủ thứ, thấy Phật, thấy ma, thấy quỷ, thấy thú dữ, thấy mộc đê, v.v... tuyệt đối không lo sợ gì cả, cứ tiếp tục niệm Phật, niệm lớn càng tốt, niệm lớn không được thì trong tâm tiếp tục niệm “A-di-đà Phật, A-di-đà Phật...”, cứ thế thì tất cả đều được qua khỏi. Nội đã niệm Phật thì có quang minh của Phật che chở cho Nội rồi, đừng lo ngại chuyện gì cả. Nhớ không cháu?

Đến đây thì cậu Năm nghĩ rằng con đường vãng sanh của Nội cháu đã đặt sẵn trước bàn chân của nội cháu rồi đó. Phẩm vị cao thì không dám bảo đảm được nhưng được về tới cảnh giới Cực-lạc với Phật coi như đủ tiêu chuẩn, Nội cháu sẽ nghiệm nhiên trở thành vị Bồ-tát bất thối tại cõi Tây-phương, từ đó vĩnh viễn không sợ đọa lạc vào địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh nữa, không sợ chết, không sợ khổ đau nữa, chỉ còn một đời chót này thôi thân thông biến hóa, an nhàn tự tại, tu hành chờ thành Phật. Điều này cậu Năm dám khẳng định. Nếu Nội cháu vững lòng tin tưởng, ý chí cương nghị vững như tường đồng, sắt son niệm Phật, một hướng mà đi không một chút phân vân, không một chút do dự, không một chút hồ nghi, thì cậu Năm tin rằng chỉ một thời gian ngắn, Nội cháu có thể cảm ứng rõ được Phật lực gia trì, nghĩa là Nội cháu sẽ biết được ngày ra đi. Khi Nội lâm chung, cháu có thể thấy được quang minh của Phật sáng loà cả nhà, hương thơm bay ngát cả trong ngoài. Nếu được như vậy, phẩm vị của Nội cháu thật sự không phải tầm thường đâu. Còn nếu không thấy quang minh, thì ít ra Nội cháu cũng được tỉnh táo niệm Phật vãng sanh.

Ngược lại đến giờ phút này mà gia đình còn lưỡng lự, còn hỏi tới hỏi lui, còn nghi ngờ lời Phật, còn chạy cầu kiến khắp nơi, nhất là Nội cháu không chịu tranh từng hơi thở để niệm Phật thì đành chịu thua, không còn cách gỡ nữa đâu. Cậu Năm cầu Phật lực gia hộ cho Nội cháu, cho cháu và toàn gia đình được sự đại may mắn, đại phước báu.

Khuyên người niệm Phật

Về việc “...Cháu sợ trước và sau phút lâm chung sẽ không có người hộ niệm, vì gia đình cháu không như gia đình của bà cụ Triệu-Vinh-Phương”. Đây là mối lo rất đáng đắn! Thật tội nghiệp cho cháu về sự lo lắng này. Đúng ra mối lo này phải dành cho ba cháu mới đúng! Chính ba má cháu mới là người trực tiếp làm tròn đạo hiếu của con và dâu, còn cháu thì nặng về nghĩa nhiều hơn.

Người học Phật phải lưỡng toàn cả **Phúc và Huệ**. Tu Phúc có 3 phúc 11 điều. Ba phúc là phúc báu Nhơn-Thiên, phúc báu Nhị-Thừa, phúc báu Đại-Thừa, trong đó phúc Nhơn-Thiên là nền tảng căn bản nhất có 4 điều: 1)Hiếu dưỡng phụ mẫu; 2) Phụng sự sư trưởng; 3)Từ tâm bất sát; 4)Tu thập thiện nghiệp. Trong bốn điều trên thì “**Hiếu dưỡng phụ mẫu**” là tối quan trọng, đặt ở hàng đầu. Một người con mà ăn ở bất hiếu với cha mẹ thì khó có thể mơ ngày thoát ly khổ hải, nếu không nói là phải bị đọa vào cảnh cực kỳ hiểm ác sau này. Trong pháp môn niệm Phật, đức Phật A-di-đà có khả năng cứu độ những kẻ gây tội ngũ nghịch thập ác, nghĩa là những kẻ giết cha hại mẹ mà biết ăn năn sám hối. Nhưng cháu nên nhớ cho kỹ rằng, cái lỗi lầm này là ở quá khứ, ở lúc mình còn ngu si mê muội, mình chưa hiểu Phật pháp, chưa rõ luật nhân quả báo ứng, chứ không phải là lỗi ở hiện tại và tương lai.

Trong quá khứ vì vô minh bất giác, tâm tính bị ma chướng ám hại làm cho mê muội thành ra mình làm nên điều ác đức. Nay đã hiểu ra rồi thì phải ăn năn sám hối, tận lực tu sửa thì mới được tha thứ. Phật cứu độ là cứu trong điều kiện này. Chứ như một người không chịu phân biệt đường chánh nẻo tà, tâm hồn cống cao ngã mạn, không lo chu toàn chữ hiếu, tiếp tục làm ác... thì Phật làm sao cứu được?!...

Cụ Triệu-Vinh-Phương biết được ngày giờ ra đi cho nên họ hộ niệm trước 3 ngày, còn Nội cháu dâu biết ngày nào đi cho nên phải hộ niệm liên tục, nghĩa là hằng ngày đều tới nhắc nhở và ngò niệm Phật chung với Nội. Thực tế, như cụ Phương thì không cần hộ niệm cũng được vãng sanh, vì cụ đã được Phật A-di-đà thọ ký, đã được Phật xác định ngày giờ Phật tới tiếp dân, cụ đã thành tâm niệm Phật đến như tâm bất loạn thì cần ai hộ niệm nữa. Nhưng người nhà cẩn thận cũng tổ chức thật đàng hoàng đó là vì lòng hiếu kính của con cháu. Hơn nữa hộ niệm này trở thành công đức tu hành cho chính người hộ niệm. Có lần có người hỏi thầy Ngô-Thông rằng, “cụ Phương tu cách nào mà ống xương biến thành tượng Phật vậy?”. Thầy trả lời, đó không phải là công phu của cụ mà là công phu của người hộ niệm. Vì cụ đã vãng sanh về với Phật, cụ đã trở thành Bồ-tát ở cõi Cực-lạc rồi, cụ đâu cần cái cụ xương đó nữa. Cái tượng Phật bằng xương cụ để lại là để độ cho những người hộ niệm, độ kẻ còn ở lại.

Câu trả lời này rất hay, suy nghĩ kỹ rất có lý. Vì ngay khi Phật phóng quang tới, tất cả những người đang hộ niệm đã trầm mình trong ánh quang minh, họ đã xúc chạm quang minh của Phật thì cũng như được Phật thọ ký rồi. Phật đã để lại hiện tượng: “**tượng Phật bằng xương xá lợi**” để cho mọi người củng cố niềm tin, tinh tấn tu hành để được vãng sanh sau này. Do đó, đây có thể là do thần lực của Phật A-di-đà để lại chứ đâu phải của cụ Phương.

Nội của cháu hồi giờ theo đạo Phật, có tu hành nhưng, theo như cậu thấy, công phu tu hành không đắc lực cho nên công đức không thể lớn được. Về phúc đức thiện căn từ nhiều đời trước đã có mới khiến Nội cháu niệm Phật, nhưng con cháu trong nhà cũng cần đề cao cảnh giác cao độ về oan gia trái chủ trong đời, đó là những oan nghiệp dây dưa rất lâu rồi khó lường sự trả thù của họ. Nếu tinh thần của Nội cháu, cương nghị, luôn luôn sáng suốt giữ được câu Phật hiệu trong bất kỳ cảnh ngộ nào và trì niệm tới cùng thì khỏi lo chi cả. (Đã nói qua ở trên). Giả sử như Nội cháu yếu quá, chóng mặt, nhức đầu, ói mửa, đau nhức... mà quên mất câu Phật hiệu thì sao? Oan gia trái chủ lợi dụng cơ hội đó nhào vô dụ dỗ, phá hoại, trả thù... liệu Nội cháu có còn bình tĩnh được nữa không? Đây là điều rất nguy hiểm cho Nội mà con cháu cần đặc biệt chú tâm. Hộ niệm rất cần thiết để ứng phó trong những trường hợp này. Hiếu thảo hay không là sự quyết tâm bảo vệ người thân của mình trong những thời điểm này đây. Hộ niệm không phải là niệm thay cho người đi, mà hộ niệm là giúp người ra đi giữ được chánh niệm, luôn luôn nhớ được câu Phật hiệu để được vãng sanh và cũng giúp ngăn cản nghiệp chướng phá hoại.

Trong các thư trước cậu đã nói rất rõ những gì cần làm rồi. Lời của cậu rất chân thành, tha thiết, đầy ắp thiện ý muốn cứu độ Nội cháu. Nhưng dù sao thì cậu Năm cũng chỉ giúp bằng lời chứ không có cách nào hơn nữa. Trước đây vì cậu không biết nên cậu đã tình bơ, an nhiên chứng kiến nhiều người thân trong giòng họ mình ra đi trong đau khổ, trong đọa lạc. Giờ đây cậu đã hiểu đạo, cậu đã thấy được con đường giải thoát, cậu đã giữ mình tỉnh ngộ, cậu cố gắng tới đa giảng giải rất kỹ, qua nhiều thư từ cậu năn nỉ cặn lời, cậu mòn mỏi tìm cho được những bằng chứng cụ thể để xây dựng lòng tin cho mọi người, cũng chỉ vì một tâm nguyện duy nhất là cứu độ được người nào hay người đó. Giờ đây, cậu mách nước để cứu Nội cháu, nhưng cứu độ được hay không là lương tâm, là trách nhiệm, là hiếu nghĩa của ba cháu với phận làm con, của má cháu với phận làm dâu, của cô cháu và con cháu trong gia đình. Đã đến nước này mà không chịu tin nữa thì thôi chứ cậu biết làm cách nào hơn, phải không cháu?

Cậu nhắc lại, Nội cháu có cứu được hay không hoàn toàn tùy thuộc vào:

- ❖ **Một là lòng quyết tâm niệm Phật cầu sanh của Nội cháu;**
- ❖ **Hai là sự hỗ trợ tích cực của những người trong gia đình.**

Nếu mọi người cho rằng chết là hết, phải tay cuộc đời là xong nợ, không còn gì nữa cả thì cậu đành chịu thua, không có quyền gì dám xen vào nữa. Ôi! Cậu chỉ đành cầu Phật gia hộ cho Nội cháu, sự may mắn chỉ còn nhờ chính vào sức lực đơn độc của một cụ già yếu đuối bị bỏ rơi trong tình trạng quá tội nghiệp, để tự chống chọi với bao nhiêu thế lực hung hiểm, bao nhiêu cạm bẫy ác nghiệt nhất trong đời, mà đứng ra, nếu con cái có lòng hiếu nghĩa, biết thương tưởng đến, thì chỉ cần bỏ ra một chút công sức rất nhỏ, thì cũng có thể cứu được người thân yêu. Đó là một ơn nghĩa vô cùng vĩ đại đối với Nội cháu, muôn ngàn đời Nội cháu không dám quên!

Khuyên người niệm Phật

Riêng về phần cháu, cậu rất thông cảm sự khó khăn của cháu. Chỉ cần có tấm lòng thiết tha của cháu cũng đủ làm cho Nội cháu được an ủi rồi. Bây giờ cháu hãy áp dụng châm ngôn “**còn nước còn tát**”, quyết chí cứu Nội thì phải cố gắng làm hết mình tới đâu hay tới đó. Nếu lòng cháu chân thành, tâm cháu chí thiết, Phật lực sẽ gia trì cho cháu, cậu nghĩ sự cố gắng của cháu không uổng công đâu. Cứu bằng cách nào? Cậu đề nghị mấy điểm sau đây:

1) Hãy cố gắng dành thì giờ thăm Nội thường xuyên để chăm sóc, giúp đỡ những điều cần thiết như việc đại tiểu tiện, quạt mát sưởi ấm, giúp xoay trở nhẹ nhàng... nói chung làm tất cả những gì Nội yêu cầu. Nếu có thêm người trong gia đình thì thay phiên nhau mỗi lần một người một giờ thôi.

2) Cần cho Nội cháu uống nước thường xuyên để khỏi bị kiệt sức, cứ cỡ 15 phút uống một ngụm nước nhỏ, nên pha với nước cam thật loãng, có thể uống thuốc bổ hoặc chích thuốc bổ và ăn cháo đều độ cho lại sức. Cũng nên hỏi bác sĩ, nhưng phải nhớ trong khi cho uống nước cháu vẫn tiếp tục niệm Phật. Có sức khỏe sẽ trợ lực để niệm Phật tích cực hơn. Việc chích thuốc bổ hay chuyển nước biển để tăng sức rất tốt, nhưng khi biết sắp lâm chung rồi thì không được chích nữa để khỏi gây đau đớn.

3) Mỗi lần tới thăm, thay vì nói: “cháu tới thăm Nội”, hãy nói là: “Cháu tới niệm Phật với Nội đây”. Hãy chuyển chữ “Thăm” thành chữ “Niệm Phật” để nhắc nhở Nội. Đó là hộ niệm. Vì người bệnh bị mệt mỏi thường lười biếng dễ ngủ lì, dễ buông xuôi, thì người chăm sóc cần nhắc nhở, khuyến khích niệm Phật luôn luôn. Đừng sợ mất ngủ, cố gắng niệm Phật cho tỉnh táo thì tốt hơn. Khuyến khích Nội nếu nhép môi niệm theo được thì tốt, còn không cứ niệm thầm trong tâm cũng tốt. Nhép môi là để vận dụng sức thì sức dễ hồi tỉnh, tâm dễ tỉnh lại hơn, thế thôi.

4) Người bệnh tinh thần mệt mỏi rất dễ hôn mê rơi vào ác mộng. Nhớ theo dõi, nếu thấy Nội đang mơ, ú-ớ là phải đánh thức dậy và ngay lập tức niệm Phật liền. Khuyến Nội cố gắng niệm Phật trong giấc mộng, nghĩa là khi mộng mị thấy bất cứ điều gì cũng cứ niệm Phật. Thấy Phật cũng niệm Phật, thấy ma cũng niệm Phật, thấy thú dữ hay bất cứ thứ gì cũng niệm Phật. Niệm Phật và vững tâm niệm Phật, tuyệt đối không đi theo bất cứ Thần, Thánh, Tiên, Phật nào hết. Không được đi theo ông, bà, cha, mẹ, nào cả vì đó không phải là thực đâu. Phải nhớ, ma có thể giả dạng người thân yêu, giả đến cả Phật để dụ mình chứ không phải tâm thường. Cứ việc niệm “A-di-đà Phật” thì giả thực sẽ biết rõ. **Chỉ chờ Phật A-di-đà, chỉ được đi theo Phật A-di-đà** vì chắc chắn không ai dám giả Phật A-di-đà cả. Nói rõ cho Nội biết rằng, khi còn niệm A-di-đà Phật thì liền được 25 vị Hộ Pháp bảo vệ, không có thể lực nào dám xâm nhập đến mình. Mình bị ma cảnh là tại vì lúc đó mình quên niệm Phật đó thôi. Cho nên trong giấc mộng cố gắng niệm Phật, niệm trong đó không được, thì khi thức giấc ngay lập tức niệm liền. Chắc chắn không thể lạc đường đâu.

5) Nhắc nhở Nội nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, đừng nguyện cầu lành bệnh hay sống lâu thêm (vì không ích lợi gì mà còn mang thêm nghiệp báo khó gỡ, khi báo thân đã mãn dù có cầu trăm triệu ngàn chùa cũng không sống thêm được, ngược lại làm hại cho đường vãng sanh). Cho nên nhắc Nội nhớ nguyện vãng sanh mỗi sáng. Mỗi lần tới thăm, trước khi hộ niệm đều mời Nội phát nguyện vãng sanh thêm một vài lần cũng tốt, bằng cách chầu thành tâm kính cẩn, ngồi trên ghế hoặc quỳ gối, chắp tay đọc lời phát nguyện rõ ràng cho Nội đọc theo. Phải chép lời nguyện ngắn gọn rồi để trên đầu giường, ngày nào tới cũng đọc đúng như vậy để nhiếp vào tâm. Có thể nguyện đơn giản như vậy: “**Nam-mô A-di-đà Phật, con xin nguyện cầu hết một báo thân này được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới. Ngưỡng nguyện A-di-đà Phật đại từ đại bi phóng quang tiếp dẫn. Nam-mô A-di-đà Phật.**”, rồi tiếp tục cùng niệm Phật.

Nên nhớ phải đọc rõ ràng từng chữ, đọc từng câu với lòng thành kính tin tưởng. Niệm Phật cũng phải rõ ràng từng chữ, không được kéo nhựa, không được lơ mờ. Niệm đều đều để cho Nội niệm theo. Nên theo dõi thử Nội cháu thích niệm nhanh hay chậm, thích niệm bốn tiếng hay sáu tiếng, nên niệm bốn tiếng dễ hơn và mạnh hơn. Nguyện nhiều lần để nhắc nhở tâm mình xác định hướng đi rõ rệt.

6) Tuyệt đối không làm ồn, không khóc lóc, không kể lể chuyện thương tâm. Tuyệt đối không để bà con lối xóm lui tới thường xuyên nói chuyện thăm lom và trực tiếp nói chuyện với Nội. Muốn cho Nội được an toàn về với Phật thì dành tất cả thời giờ để Nội niệm Phật, tránh tất cả những thói quen phạm tục tầm thường. Người bước vào phòng Nội chỉ để niệm Phật hộ niệm, xin miễn hỏi thăm, xin miễn chúc phúc chúc lành, xin miễn mọi lời đưa đẩy. Nếu gia đình không cứng rắn chuyện này Nội cháu sẽ mất phần vãng sanh đó.

Người muốn về với Phật tối kỵ nhất là sự phân tâm. Vì cảm tình hàng xóm, vì vị nể coi chừng Nội cháu bị hại mà ngàn đời ân hận. Con cháu vì quá thương mến, mà thiếu trí huệ, thường trở thành thủ phạm hãm hại huệ mạng của người thân trong địa ngục đó. Phải nhớ, nhất định phải nhớ kỹ điều này.

Cho nên, ai tới thăm chỉ được tiếp xúc ở phòng khác, đừng nói lớn tiếng ồn động đến người bệnh, sau đó dứt khoát mời họ ra về, không được vị nể mà hại đến người thân của mình. Bà cụ Triệu-Vinh-Phương khi vẫn còn khỏe nhưng đã quyết định vãng sanh, ai tới thăm cụ nhất định không trả lời, không nói chuyện, không đáp lễ, ai nói gì nói cụ cứ A-di-đà Phật, A-di-đà Phật... Quyết chắc như vậy ai nghĩ gì nghĩ, mình lo vãng sanh trước đã. Chính nhờ vậy mới thoát vòng kiểm toả của thế tục. Cũng nên nhớ oan gia trái chủ có thể xúi dục bà con tới khóc lóc, than thở, an ủi, thăm lom, vô tình phá tan tâm nguyện niệm Phật cầu sanh mà cả họ lẫn mình không hay biết. Phải nhớ, phải nhớ, phải nhớ!

7) Hãy cố gắng thuyết phục trong gia đình tin Phật, hiểu được sự vi diệu tối thắng của pháp niệm Phật để mọi người cùng chung chí hướng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Tin nhân quả luân hồi. Chết là thần thức rời bỏ nhục thể để tìm thế giới khác sống chứ không phải là

Khuyên người niệm Phật

Nội cháu chết. Hiểu được như vậy thì mọi người hãy chung lo phần vãng sanh cho người, đừng để tâm ý phàm tục khởi loạn mà khóc lóc kể lể, gây ồn ào. Đây là điều tối kỵ, tối nguy hiểm cho Nội cháu. Tuyệt đối làm sao chỉ có tiếng niệm Phật rót vào tai người đi, ngoài ra không còn gì nữa cả. Không được dùng bùa ngải, cầu xin nước Tiên nước Thánh, v.v... để uống.

8) Nếu được ra đi trong không khí trên thì chắc chắn được vãng sanh. Khi vừa vãng sanh rồi vẫn tiếp tục niệm Phật. Tuyệt đối không đụng chạm đến nhục thể, cứ để im như vậy không cần thay đổi tư thế nằm, cứ tiếp tục niệm Phật càng lâu càng tốt, ít nhất là tám tiếng đồng hồ mới được ngưng. Đừng ngại để lâu thì xác cứng khó sửa, chỉ cần lấy khăn nhúng nước nóng đắp chỗ khuỷu xương một chốc là mềm lại ngay. Đừng báo hàng xóm hay sớm, nếu không họ sẽ tới đánh trống, thổi kèn, gây ồn ào sẽ làm mất phần vãng sanh đó. Tất cả những thứ đó chỉ là tập tục sai lầm của người đời. Phải niệm Phật để cứu độ người thân của mình, tám giờ sau mới tính đến chuyện tùy thuận tập quán xã hội cũng không muộn.

Thôi đọc lại thư cho Nội nghe, đọc từng chữ chứ đừng nói tóm tắt, vì nói tóm tắt không khéo làm sai ý cậu mà có hại cho người nghe và cháu có lỗi đó. Thôi cháu niệm Phật đi.

Thương cháu nhiều lắm.

Cậu Năm.

(Viết xong, Úc châu 4/12/01)



28 - Lời khuyên người bác

Đời: như một giấc mộng!

Kính thăm Bác,

Hôm trước cháu có nhận được thư cháu Tuyết cho biết bác đang bị bệnh. Từ xa xôi cháu không biết gì hơn thành tâm cầu Phật gia trì cho bác. Nghe cháu Tuyết nói rằng bác đã phát tâm niệm Phật, cháu mừng lắm. Nếu vững lòng tin, chí thành niệm Phật, nguyện cầu sanh về Tây-phương thì bác dễ được sự cảm ứng đạo giao, hoặc là sớm bình phục, hoặc có mãnh báo thân này thì bác được hoàn thành viên mãn giải thoát. Phật pháp lý đạo cao siêu, thậm thâm vi diệu, không thể nào chỉ trong một lá thư tầm thường mà cháu có thể giải thích cho trọn. Hãy lấy niềm tin để đi về đất Phật bác ạ.

Cuộc đời có khác gì một giấc mộng đâu bác! Ai hiểu đạo thì tìm cách thoát cảnh mộng để trở về với cảnh giác. Người mê muội thì vừa thoát cơn mộng này thì chìm vào cơn mộng khác, triền miên trong mộng khó có ngày thoát thân. Đêm đêm ta nằm trong tiêu mộng, thì cuộc đời này từ lúc sinh ra đến lúc buông tay cũng chỉ là một đại mộng! Khi một người về đến Tây Phương Cực-lạc rồi, họ quay nhìn xuống thì bảy tám mươi năm của con người trên thế gian này cũng chỉ là tiêu mộng mà thôi, vì đối với thời gian vô cùng vô tận ở cõi Tây-phương thì đây chỉ là một giấc ngủ trưa của họ. Cháu thành tâm cầu nguyện cho bác được thoát nạn trong đời.

Thưa bác, với người tuổi trẻ thì khó khuyên giải họ tu hành, nhưng ở đây cháu mạnh dạn khuyên bác hãy quyết tâm tìm đường giải thoát, vì không giải thoát thì không còn đường nào tốt hơn để đi. Giải thoát bằng cách nào? Bằng đường niệm Phật. Với hiện tình của bác không thể chơi với vô định hưởng được, mà phải xác định rõ hướng đi mới hưởng phần lợi ích thật sự. Sự lợi ích thiết thực nhất đối với bác không phải là cầu mong sống thêm vài năm nữa để chịu khổ sở, mà là tìm đường về tới thế giới Cực-lạc, được vậy bác mới được vĩnh viễn xa lìa sanh tử khổ nạn. Hãy quyết tâm vãng sanh về Tây-phương bác ạ, nếu không về được đó thì mình phải lạc vào những con đường khác, luân hồi sanh tử khổ đau vô tận!

Về được Tây-phương bằng cách nào? Bằng cách “*Đổi nghiệp vãng sanh*”. Thế nào là đổi nghiệp vãng sanh? Hôm nay cháu xin nói rõ sự việc này cho niềm tin của bác vững chắc, không lay chuyển, để chắc chắn hưởng được đại lợi. Nhiều người cứ tưởng rằng, làm gì có chuyện chỉ tu một đời mà vượt được lục đạo luân hồi, thoát qua tam giới, viên thành Phật đạo? Họ nói nhiều vị tu hành nhiều đời, nhiều kiếp mà chưa chắc đã đắc đạo, làm sao một người bình thường như ta, còn đầy nghiệp chướng mà hòng thoát nạn? Thực ra câu nói này đúng, nhưng không phải lúc nào cũng đúng đâu. Đúng khi ta tự chọn con đường tự lực, tự tu,

Khuyên người niệm Phật

tự chứng, chứ không đung lắm với người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, vì niệm Phật thì được hưởng cái ân huệ: “*Đói nghiệp vãng sanh*”. Vấn đề này vượt ra ngoài sự lý luận bình thường. Cũng như nói rằng, có làm mới có tiền, không làm làm sao có tiền? Nói chung thì đúng, nhưng có những trường hợp đặc biệt không theo lệ đó, ví dụ như người may mắn trúng số độc đắc thì sao? Người niệm Phật vãng sanh Tây-phương Cực-lạc để chứng được bậc bất thối Bồ-tát cũng giống như người bỗng dưng may mắn trở thành tỉ phú bởi trúng số vậy. Thật là may mắn!

Đói nghiệp vãng sanh là người còn nghiệp chướng nhưng vẫn được vãng sanh để một đời thành Phật. (Cũng xin nhắc lại, “Một đời thành Phật” không phải là vừa mới ra đi là thành Phật liền, nhưng vừa mới thoát ly cõi trần này là về ngay được đến cõi Tây-phương, nghĩa là vượt qua được tam giới lục đạo. Cảnh giới ở Tây-phương toàn là Bồ-tát, cao hay thấp tùy theo công phu tu tập, nhưng nhất định không còn lọt lại vào ba đường ác, tất cả những thân thông diệu dụng của tự tánh đều được hồi phục. Sống trong cảnh giới an vui “Cực-lạc” đó và tu hành cho đến ngày thành Phật. Vì ở đó thọ mạng dài vô cùng vô tận không còn chết nữa, cho nên mới nói chỉ có một đời thành Phật là vậy).

Đói nghiệp vãng sanh là pháp tu chính yếu của pháp môn Tịnh-độ. Trong 84 ngàn pháp tu của Phật để lại chỉ có niệm Phật mới được đói nghiệp vãng sanh, còn tất cả pháp môn khác đều thuộc về tự lực tu chứng lấy. Đây là sự việc rất đặc biệt trong Phật đạo. Nếu tu hành mà không chú ý, không nghiên cứu kỹ kinh Phật, cứ lấy ý nghĩ thường tình cho rằng pháp nào cũng tu, Phật nào cũng niệm, đây không phải là điều cấm kỵ trong việc tu hành, nhưng coi chừng bị mất phần vãng sanh. Tu như vậy gọi là tạp tu, không chuyên hướng, rất khó nhứt tâm, dễ bị mộng lung, dễ lạc vào đường hiểm. Nếu nghiên cứu kinh Phật thật kỹ thì danh hiệu A-di-đà Phật đã bao gồm mười phương chư Phật trong đó rồi. Một điểm nữa, **Xen tạp**: là điều tối kỵ nhất của pháp Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Cho nên, hễ còn xen tạp thì khó vãng sanh. Muốn được vãng sanh thì không được xen tạp. Chính vì điểm này, nhiều vị cao tăng đến cuối đời ngộ được lý đạo, thấy được “sanh-tử” là việc lớn, đều quay về với câu Phật hiệu. Quý Ngài quyết định đóng cửa buồng xả tất cả, chỉ còn nhất tâm niệm một câu “Nam-mô A-di-đà Phật” để vãng sanh.

Cháu xin nhắc lại, nếu bác muốn chỉ trong thời gian ngắn ngủi còn lại này được giải thoát, thì chỉ niệm câu A-di-đà Phật. Nếu còn vọng cầu nhiều nơi thì dù tu hành có giỏi cho mấy, theo đúng chánh đạo đi nữa, bác cũng sẽ rơi vào trong thế tự lực tu chứng, nghĩa là tự mình đi lấy, bỏ rơi mất phần gia trì của đức Phật A-di-đà và mất luôn phần hộ niệm của chư Phật mười phương. Trong kinh Phật nói rõ như vậy chứ không phải lời của cháu đâu. Điều này tự Bác quyết định lấy, tự hiểu lấy về công phu tu hành của chính mình liệu có đủ sức tự thoát ly sanh tử luân hồi được chăng? Đó là nói sự may mắn theo chánh đạo của Phật còn vậy, nếu lỡ rơi vào ngoại đạo thì sẽ như thế nào nữa?!...

Đói nghiệp vãng sanh là gột nghiệp lại để vãng sanh. Nghiệp chướng là gì? Nghiệp là sự nghiệp; chướng là chướng ngại. Nghiệp chướng là sự chướng ngại cản trở con đường giải

thoát gây ra bởi cái sự nghiệp mình đã tạo từ vô thủy đến nay. Mình làm chuyện gì gọi là sự. Làm xong sẽ có kết quả, đó là nghiệp. Ví dụ gieo lúa là sự; có lúa để ăn là nghiệp. Mình chửi người là sự; mình sẽ bị người đó ghét, là nghiệp. Sự là nhân, nghiệp là quả. Nhân tốt quả tốt, nhân xấu quả xấu. Khi bị có nghiệp rồi thì nghiệp lại trở thành cái nhân để tạo cái quả khác. Ví dụ, người ta ghét mình là Nhân, rồi người ta đánh mình là Quả. Nhân-Quả, Quả-Nhân, Nhân-Quả... cứ thế chồng chất lên nhau. Đó là định luật Nhân-Quả vậy.

Nghiệp báo trên đời có thể là nghiệp hữu lậu như nợ tiền bạc, nợ nhơn nghĩa, nợ danh vọng; cũng có thể là nghiệp vô lậu như giết hại chúng sanh, ý nghiệp vi tế, tham, sân, si, v.v... trong đó sát sanh là nghiệp chướng nặng nhất, tạo thành mối oán thù truyền kiếp gọi là oan gia trái chủ, không dễ gì nó tha thứ cho mình đâu.

Từ vô lượng kiếp đến nay mình đã tạo ra rất nhiều nghiệp, thiện có, ác có, vô ký (không thiện không ác) có. Trong đó thiện thì ít mà ác thì nhiều. Chính vì thế mà mình khó thoát khỏi lục đạo sinh tử khổ đau.

Còn nghiệp phải trả nghiệp! Tu hành là đoạn nghiệp. Phật dạy, “*Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành*”, không làm điều ác, làm tất cả việc lành, để có nghiệp tốt và có công đức trả nợ nghiệp. Đây là điều căn bản nhất mà mọi nơi đều phải tuyên dương. Thế nhưng chỉ có thể thôi không đủ. Vì thực tế nói thiện thì dễ mà làm thiện thì khó, bên cạnh làm ác thì dễ mà nói ác cũng dễ, cho nên nghiệp ác trong đời nhiều hơn nghiệp thiện rất nhiều. Thiện ác đặt trên tiêu chuẩn 10 điều. Một người phải làm ít nhất được tới 70% thập-thiện-nghiệp mới mong được tái sanh làm người trở lại. Nhìn chung trong thế gian, người làm được cỡ 30% tiêu chuẩn thập thiện thôi đã thấy khó rồi đừng nói chi tới 70%. Nhìn đó mới thấy ác nghiệp càng ngày càng lớn, ác chướng đời này lớn hơn đời trước. Trả nghiệp một đời chưa xong làm sao mong trả cho hết nghiệp của vô lượng kiếp. Chính vì thế mà con người cứ mãi trầm luân trong biển khổ không thể thoát nạn và càng về sau càng khổ hơn. Cho nên, làm lành lánh dữ chỉ là bước căn bản đầu tiên phải làm, thuộc về phước báu hữu lậu thế gian, chứ chưa đủ để vượt thoát sanh tử. Đây là một vấn đề lớn khác khá quan trọng có dịp cháu sẽ trở lại, hôm nay xin bác hãy chú ý thẳng đến điểm chính để hiểu tại sao bác có thể được vãng sanh trước đã. Hiểu được vấn đề trọng đại vãng sanh, tự nhiên sẽ rõ điều thiện điều ác thôi.

Có người hỏi, vậy thì những người cả đời làm ác rồi chờ lúc gần chết niệm Phật cầu sanh Tây-phương là được Phật cứu liền, dễ dàng như vậy sao? Cách đây mấy tháng chị Hai cũng có hỏi đến chuyện này, cháu đã trả lời sơ qua rồi. Hôm nay cháu nói rõ thêm, mong Phật lực gia hộ cho bác hồi phục trí lực và tinh táo để thể nhận lý đạo cao siêu hầu vững tâm lập chí giải thoát. Phật A-di-đà có thể cứu độ tất cả chúng sanh dù đã bị những tội ác lớn. Như trong kinh nói trên từ Đẳng Giác Bồ-tát, dưới cho đến hàng tội ác trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều được nhất thời bình đẳng thành Phật. Chúng sanh dưới địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều là những người mang tội lớn, vẫn được cứu độ nếu họ hồi tâm quay đầu niệm A-di-đà Phật. Nghe nói đến chuyện này không ai dám tin, nhưng xin bác hãy tin tưởng vững

Khuyên người niệm Phật

chắc như vậy để được cứu, vì đó là lời trong kinh của Phật. Trong kinh Vô Lượng Thọ (VLT) Phật nói, dù người đã phạm tội ngũ nghịch thập ác, nếu biết hồi đầu, vẫn được cứu độ như thường. Trong kinh Phật, trong lịch sử Phật giáo thực sự đã có trường hợp như vậy chứ không phải chưa có, đó toàn là những người không tu hành gì cả, làm ác rất nhiều, cuối đời ăn năn sám hối, niệm Phật vãng sanh.

Có điều nên nhớ cho rõ, tội ác này là tội của quá khứ, nghĩa là từ ngày hôm qua trở về vô lượng kiếp về trước, những tội ác xảy ra trong khoảng thời gian mình còn mê muội chưa hiểu rõ Phật pháp, chứ không phải là tội cố tình làm ra sau khi đã được người chỉ bày đường chánh nẻo tà. Trong kinh VLT phần Hạ Bối Vãng sanh, Phật dạy: *“Giả sử như những người ít làm công đức, nhưng nay phát Tâm Vô Thượng Bồ-đề, một hướng chuyên tâm niệm A-di-đà Phật, vui vẻ tin tưởng, không có nghi ngờ. Lấy tâm chí thành đó nguyện sanh về thế giới kia. Người đó khi lâm chung sẽ mộng thấy được Phật và cũng được vãng sanh”*. “Phát tâm Bồ-đề” có nhiều tiêu chuẩn, trong đó chư Tổ-sư dạy rằng, “người nào phát nguyện vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc là người phát Tâm Vô Thượng Bồ-đề”, nghĩa là sự phát tâm cao thượng nhất. Ví dụ, như bác, giả như trước kia (ví dụ thôi) có làm ác nhiều, tội nặng như giết cha hại mẹ đi nữa, nhưng nay thành tâm hồi lỗi, niệm Phật cầu về Tịnh-độ, bác vẫn có thể được độ về Tây-phương. Ngược lại, khi đã nghe xong thư này mà nếp ác xưa không đổi, tâm không hoàn thiện, không biết ăn năn lỗi làm thì chắc chắn nợ cũ phải đền, nghiệp mới phải trả, không thể trốn chạy thoát được. Đây là cháu ví dụ một cách tệ hại mà còn được như vậy, huống chi từ hồi giờ bác có làm chuyện gì sai trái lớn đâu mà lo sợ không được đủ phần vãng sanh. Cứ tin tưởng vững mạnh thì bác sẽ được giải thoát.

Muốn được như vậy thì cần phải tu tinh tấn để “Đoạn Nghiệp”. Quan trọng lắm! Người nghiệp chướng nhẹ bao giờ cũng tu hành để giải thoát hơn người nghiệp nặng. Nhưng đoạn nghiệp có hai dạng, một là Diệt Đoạn, hai là Phục Đoạn. Diệt đoạn là phải tận diệt cho đến khi nào sạch hết nghiệp chướng, giống như nhổ cỏ phải nhổ tận gốc rễ. Phục đoạn thì ngăn chặn sự phát triển của nghiệp chướng, phủ phục nó lại, như lấy đá đè cỏ cho nó không mọc cổ lên, không cần nhổ tận gốc rễ. Diệt đoạn cần thiết cho người thực hành theo những pháp môn tự lực, vì chính họ phải tự thực hiện tất cả để chứng đắc. Còn nghiệp chướng thì họ không thể vượt thoát khổ nạn. Còn người niệm Phật cầu sanh Tây-phương Cực-lạc thì khác, chỉ cần phủ phục phiền não, nghiệp chướng là được. **Phủ phục bằng cách nào?** Bằng cách niệm A-di-đà Phật. Nghĩa là bất cứ một hình tướng nào hiện ra đều lấy câu Phật hiệu dập tắt nó. Tất cả những phiền não như lo lắng, giận hờn, buồn sầu, oan ức, thị phi... đều trả lời bằng cách niệm A-di-đà Phật.

Như vậy niệm Phật chính là chuyển tất cả nghiệp chướng thành công đức, gọi là “Chuyển nghiệp”. Chuyển xấu thành tốt, chuyển khổ thành vui, chuyển hư thành thật, v.v... Cao hơn nữa “chuyển phiền não thành Bồ-đề”, chuyển tham sân si thành giới định huệ. Niệm Phật là chuyển đổi tất cả nghiệp Ta-bà khổ hải thành An Dưỡng Cực-lạc, và sau cùng là “Chuyển Phàm thành Thánh”. Một pháp tu hành đơn giản mà siêu việt. Ngài Phổ Hiền Bồ-tát dạy: *“Danh hiệu Phật chứa đựng vô lượng vô biên công đức của hết thảy Phật Pháp, hiển thị*

vô lượng vô biên uy lực, giải ngộ vô lượng tri kiến giải thoát, siêu việt mọi tư duy ngôn từ...” (Kinh Niệm Phật Ba La Mật, phẩm 4). Nhờ sức chuyển lực mà đoạn nghiệp nhanh, và phần còn lại thì “Đối Nghiệp Vãng Sanh”. Cho nên người đã có cơ duyên niệm Phật thì may mắn giống như người thế gian trúng số độc đắc vậy.

Pháp môn Tịnh-độ lấy đối nghiệp vãng sanh làm chính, cho nên dễ dàng, thích hợp với mọi căn cơ, và sự thành tựu thắng vượt hơn những pháp tu tập khác. Chính vì thế mà Chư Phật, Bồ-tát, đều khuyên chúng ta nên niệm Phật để hưởng được lực gia trì, chóng thành đạo quả, nhất là thời mạt pháp này.

Tu hành đến cuối cùng là đoạn diệt nghiệp chướng. Bây giờ nói đến thực tế, như bác đang bệnh làm sao mà đoạn nghiệp? Thừa bác được chữ, đó là Sám hối nghiệp chướng. Bác được cứu cánh giải thoát là nhờ diện này đây. Cuộc đời của bác chắc chắn có nghiệp chướng, tất cả nghiệp chướng đang dồn nỗ lực công phá bác trong những ngày cuối của báo thân này. Trong những ngày này bác bị bệnh nằm liệt trên giường, không thể làm công đức gì để trả nghiệp được, thì chính cái tâm chân thành ăn năn điều sai, chí thiết hối tội, thành thật hổ thẹn lỗi lầm... sẽ là pháp giải nghiệp cho bác. Nếu nhớ được cụ thể thì thành tâm sám hối lỗi đó, nếu không nhớ thì cứ sám hối chung. Thành tâm đọc câu này:

*Con xưa đã tạo bao ác nghiệp,
Đều do vô thủy tham sân si,
Bởi thân miệng ý phát sinh ra,
Hết thầy con nay nguyện sám hối.*

Bên cạnh đó phải nhứt tâm, một lòng niệm Phật, 1) hồi hướng chung về khắp pháp giới và, 2) hồi hướng cho oan gia trái chủ để trả oán nợ tiền khiên, giảm sự trở ngại vãng sanh. Nên nhớ khi thành tâm sám hối nghiệp chướng, chí tâm niệm thì một câu Phật hiệu có thể giải trừ được 80 ức kiếp nghiệp chướng trọng tội. Đây là lời Kinh luận nói. Bác hãy vững lòng tin tưởng điều này đừng nên nghi ngờ mà chịu thiệt thòi oan uổng. Cụ thể, mỗi buổi chiều sau khi niệm Phật, hoặc làm điều lành gì bác (hoặc với g/đình) nên hồi hướng như vậy”:

*Nguyện đem công đức này,
Trang nghiêm Phật Tịnh-độ
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ ba đường,
Nếu có kẻ thấy nghe,
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh Cực-lạc Quốc.*

Đây là lời hồi hướng chung, nó bao gồm đầy đủ ba loại hồi hướng là: hồi hướng Bồ-đề, hồi hướng chúng sanh và hồi hướng thực tế để cho ta được vãng sanh thoát ly tam giới. Tuy nhiên, để cho phần hồi hướng mạnh thêm, ta có thể đọc lại lời nguyện y như vậy nhưng

Khuyên người niệm Phật

đổi câu “trang nghiêm Phật Tịnh-độ” bằng câu “hồi hướng cho tất cả oan gia trái chủ”, để đặc biệt hồi hướng cho những chúng sanh bị ta giết hại, náo loạn. Có thể đọc nhiều lần trong ngày sau khi niệm Phật. (Bốn ơn nặng là: ơn cha mẹ; ơn chúng sanh; ơn Tổ Quốc; ơn Tam Bảo. Ba đường khổ là: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh). Cứ như vậy bác đi thì bác được Phật cứu độ theo diện: “Sám hối nghiệp chướng, đời nghiệp vãng sanh”.

Cách tu đã có, đường về Tây-phương đã rõ ràng minh bạch, nếu Bác tin tưởng quyết lòng đi thì đắc. Còn nếu cứ chạy lòng vòng, cầu vãi lung tung, thì cháu dám xin nói thẳng rằng, không có phép màu nào khác có thể cứu Bác được siêu thoát đâu.

Một điều quan trọng khác, trong những thời gian này con cái trong gia đình nên niệm Phật hộ niệm, ăn chay làm lành, nếu phóng sanh được để hồi hướng công đức cho Bác thì tốt lắm, như ra chợ mua cá, ốc, sò... đem ra sông hồ thả. Còn không thì cũng phải tuyệt đờng giết hại sanh vật như heo, gà, v.v... để ăn hay cúng tế. Nếu phạm tới, nghiệp sát sanh tạo thêm oan gia trái chủ, đang sám hối mà sát sanh thì đó là sám hối giả mạo, làm cho oán trước thù sau tăng phần hung hãn khốc liệt.

Tóm lại đây là pháp môn tu tập tối thượng để được cứu độ về Tây-phương Cực-lạc, nhưng nhiều người chưa hiểu tới. Đây là một pháp môn rất vi diệu nhưng lý giải không được, cho nên bình thường con người không dễ dàng chấp nhận! Chính cái tâm nghi ngờ là mấu chốt làm cho họ mất phần giải thoát. Nhưng xin bác nhớ rằng, đây là sự thật, là nguyện độ sanh của đức Phật A-di-đà, Ngài thề rằng người niệm được như vậy mà Ngài không tiếp dẫn về tới Tây-phương Ngài không thành Phật, (nguyện 18), đã có nhiều chứng minh rõ ràng. Ấy thế mà đến nay còn hằng hà sa số người không tin, chê không chịu tu theo, không thêm niệm Phật. Pháp môn này tất cả mọi người phải dùng lòng tin tưởng vững chắc để vào, để thành tựu. Cho nên không có TÍN TÂM nhất định bị sa thải. Cái chữ TÍN này đã trở thành chướng ngại lớn lao. Vấn đề này chỉ nhờ vào thiện căn phước đức cá nhân mà thôi. Người thiếu thiện căn phước đức mà thông minh biết quay đầu tin tưởng để niệm Phật thì họ vẫn được giải thoát như thường, vì công đức của câu Phật là bất khả tư nghị. Cho nên không niệm Phật không thể giải thoát được.

Thôi thư đã dài, với tất cả tấm lòng chân thành, cháu cầu cho bác giác ngộ đạo pháp, thức tỉnh được con đường thành đạo trong đời. Cầu chư Phật gia trì cho bác, cầu Phật A-di-đà phóng quang cứu độ. “Lục tự Di Đà vô biệt niệm, bất lao đàn chỉ đáo Tây-phương”. Hãy “Nhứt tâm niệm sáu chữ Nam-mô A-di-đà Phật, không cần khổ công cũng đi tới Tây-phương”, mong bác giữ vững đường tu.

Cháu kính thư.

(Viết xong, Úc châu ngày 22/1/2002)

Tịnh-độ là yếu đạo hóa độ chúng sanh của Như Lai, là diệu pháp làm cho chúng sanh hết khổ được vui ngay trong đời này. Đúng như câu: “Bỏ đường tắt Tây-phương, chín cõi chúng sanh khó được tròn cõi giác. Rời cửa mê Tịnh-độ, mười phương chư Phật không vẹn toàn độ khắp quần mê”.

(Ấn Quang Đại Sư).



Khuyên người niệm Phật

29 - Lời khuyên em gái

Niệm Phật: Con đường cứu mẹ!

Em Vân,

Anh Năm vừa thực hiện một chuyến ngao du xa hơn một nửa quả địa cầu mới về. Anh đi ngay trong thời điểm mà tụi khủng bố cướp 4 chiếc máy bay tấn công nước Mỹ. Ngày 11/9/01 hai chiếc máy bay tông vào hai tòa nhà cao nhất thế giới (trung tâm mậu dịch thế giới) ở New York thì anh Năm đang ở bên đó, chỉ mới vừa rời Mỹ đi qua Toronto ở Canada, một nước sát cạnh Mỹ, có thể lái xe qua lại được. Khi vừa tới nhà thì anh Năm nhận được thư em. Đầu thư cho anh gửi lời thăm Thành, và chúc toàn gia đình em an khương, hạnh phúc.

Vân, đọc thư em mà anh Năm vui buồn lẫn lộn(!). Vui vì nhìn lại được nét bút của em vẫn như xưa, vẫn như ngày mình còn trẻ, em là đứa em dễ thương và có lẽ thương anh Năm nhiều nhất. Buồn vì nay lại hay tin cô Bốn bị bệnh đang nằm trong bệnh viện. Cô bệnh mà còn nhớ tới anh Năm và nhắn em nhờ anh Năm đọc kinh “Thủy Sám” cho cô. Anh Năm đã để tên cầu an cho cô trong Niệm Phật Đường rồi, cầu cho cô sớm giải nạn. Ôi! Đòi thật là vô thường, thật là huyền hóa, phải không em?!...

Vân, anh có xuất gia hồi nào đâu mà hỏi ở chùa hay ở nhà? Xuất gia thì tốt, nhưng điều quan trọng hơn là lập chí tu hành, xây dựng đạo hạnh, tu bồi công đức mới là chính. Đòi mật pháp này phải cẩn thận, đừng thấy cái hình thức bên ngoài mà làm cái thực chất bên trong. Anh bây giờ an cư, thanh đạm, sống rất tùy duyên, dành nhiều thì giờ để niệm Phật hơn là lo lắng về chuyện con cái, nợ nần, nghĩa nhơn. Anh quyết tâm buông xả để lo đường thoát nạn.

Em Vân, anh biết em đang bận rộn nhiều lắm, nào là con cái, nào là buôn bán kiếm tiền, cho nên khó có thì giờ lo những chuyện khác?... Trong suốt thời gian qua anh không viết thư về thăm cô vì chính anh ở đây cũng bận lắm, quanh năm quần quật với miếng ăn toát mồ hôi, thành ra không còn có giờ viết thư nữa! Đến sau này, mới đây thôi, tự nhiên anh hiểu được Phật pháp, anh thấy được con đường giải thoát quý báu. Từ đó anh đổ hết tâm trí vào việc tu hành, anh tập buông xả nhiều hơn nữa để học Phật. Anh muốn trong dòng họ mình ai ai cũng học Phật cả, chính vì thế cho nên hễ cứ viết thư cho ai là anh đều xoay quanh vấn đề này, vô tình mỗi lá thư của anh bỗng nhiên đều trở thành thư khuyên tu, mà khuyên tu thì đối tượng không thể bừa bãi được. Ấy thế, nhiều lúc anh muốn viết thư cho em, cho cô, cho chú Chín, cô Mười... cho tất cả anh chị em, bà con chú bác trong gia đình mà không viết được. Vì sao em biết không? Vì không khéo anh sẽ trở thành người thầy lay, chưa chi mà đi dạy đời, thì bị chửi chết. Nhưng một khi tâm anh đã hướng về Phật rồi thì cứ mở một lời là cái lưỡi nó hướng về Phật. Ráng kiếm chế lắm thì cũng chỉ tránh được một câu, đến câu thứ hai nó cũng xen vào việc khuyên tu hành giải thoát. Muốn né mà né không được!

Cái miệng là phương tiện truyền thanh của cái tâm. Trong đời sống bình thường, nghe ai nói chuyện vài câu ta có thể biết được người đó thuộc hạng nào trong xã hội, hễ người thích đấu tranh chém giết thì họ chỉ thích nói việc chiến tranh, đao búa; người thích tiền bạc thì mở lời là họ bàn chuyện buôn bán, làm ăn; người thích thơ phú thì có cảm họ cũng xỏ vào câu mây gió trăng sao. Tâm anh đã hướng Phật thì cũng vậy, nói một vài câu là anh lại muốn người ta niệm Phật. Vấn đề này đôi lúc khá rắc rối, vì lỡ nói với người theo tôn giáo khác thì sao? Với người không tin Phật thì sao? Không khéo họ bôi bác Phật giáo thì vô tình anh đem cái họa đến cho họ! Thành ra, anh đành ngậm cảm cho chắc ăn! Chính vì vậy, hễ ai viết thư hỏi thì anh mới dám nói, còn không anh đâu dám tự ý viết thư khuyên gì được.

Phật dạy rằng: **“nhất thiết duy tâm tạo”**. Cái cảnh giới mình đang sống hoàn toàn do tâm mình hiện ra: tốt xấu, thiện ác, lành dữ, phải trái... đều do chính tâm mình tạo nên (gọi là nghiệp nhân), để rồi chính mình thọ hưởng lấy (gọi là quả báo). Nhân duyên quả báo tơ hào không sai. Lúc mình tạo nhân thì tha hồ thoải mái, đến lúc thọ hưởng quả báo thì tha hồ khóc than! Khởi tâm động niệm đều có thể tạo nhân, nảy ra một ý ghét thương cũng đã kết thành nghiệp chướng. Trong bao nhiêu đời kiếp rồi, thử hỏi cái khối nghiệp chướng này tả sao cho nổi! Khi hiểu được đạo Phật, anh mới sợ cái nhân. Thấy con người cứ lặn xả vào việc tạo nghiệp, anh thấy thật tội nghiệp cho họ! Thế nhưng có đồng thanh mới tương ứng, có đồng khí mới tương cầu. Không đồng nhịp cầu thanh khí thì khó tương thông. Cho nên nhiều lúc muốn giúp người mà giúp không được. Thiếu thiện căn phước đức rất khó tu hành. Thiếu nhưng quyết tâm tu thì bồi bổ phước đức thiện căn không khó. Cái khó là tại không tu thôi.

Trong tâm, anh tha thiết được viết một bức thư tới em để khuyên một vài lời cho em làm tròn đạo hiếu với cô và cũng chính cho em nữa. Nhưng duyên chưa tới thì anh chỉ đành chờ. Có lần Huy Hồng, con cô Sáu, ghé nhà anh, tình cờ đọc được một lá thư anh viết cho cậu mợ, Hồng bỗng nhiên hiểu được con đường giải thoát. Em nó viết thư cho anh, lời thư rất cảm động và tha thiết. Sau đó cứ mỗi lần có thư anh, Hồng sao ra nhiều bản gửi đi khắp nơi, nhiều lần nó đọc thư anh qua điện thoại cho cô Sáu nghe. Tâm của Hồng rất là tốt, em nó quyết tâm muốn cứu độ người mẹ mà không biết làm sao. Khi gặp thư của anh viết, nó chộp lấy ngay cơ hội đó làm lời khuyên tu. Anh thường khuyên Hồng “cố gắng giúp dì Bốn, cậu Chín, dì Mười với nghen”, nghĩa là anh điềm chỉ cho Hồng gửi đại những lá thư anh viết tới để làm cái cầu kết duyên tu hành. Hãy thành tâm cứu người, cứu được người nào hay người đó, còn được hay không hãy tùy thuận theo căn lành phúc đức của họ. Hôm nay, em đã viết thư cho anh thì cái duyên đã có. Anh sẽ cố gắng hết sức giúp em trong tất cả khả năng. Cứu được cô như cứu chính người mẹ của anh vậy. Trong thời thơ ấu, chính cô đã thương yêu, nuôi dạy anh từng cái khăn đến chiếc áo, từ ống kem đánh răng cho đến đôi giày... làm sao anh quên cho được.

Anh nghĩ cứu cô dễ dàng chứ không khó đâu. Có điều khó là em có nghe theo không? Cô có nghe theo không? Chứ cứ việc chạy cà rông, đùng đâu nghe đó thì đành chịu thua.

Khuyên người niệm Phật

Hãy nghe cho kỹ nghe, đừng đọc phớt qua mà hiểu lầm ý anh thì tiếc lắm đó. Anh giúp một người, dù bất cứ trường hợp nào, đang trẻ trung lành mạnh, đang yếu đuối trong cơn bệnh hoạn, khẩn cấp như sắp lâm chung... cũng giống nhau thôi, luôn luôn anh chỉ khuyên vồn vện có ba lời. Sau ba lời khuyên nếu được chấp nhận thì còn duyên, nếu không chấp nhận thì coi như đây chỉ là lần kết duyên cho vô lượng kiếp sau này của họ mà thôi. Ba lời khuyên đó là:

-Một là phải tin Phật, lòng tin vững như tường đồng vách sắt vào uy đức của Phật, chỉ có Phật mới có đủ khả năng cứu độ mình. Không những chỉ cứu khổ cứu nạn mà còn có khả năng cứu độ mình thoát ra khỏi lục đạo luân hồi, vượt qua khỏi tam giới, vĩnh biệt sinh tử, sanh về với cõi Phật trong một đời này mà thôi. Nói gọn lại đây là lòng Thành Tín Phật, Chơn Tín Phật, Thâm Tín Phật... Cái “Tín Tâm” này là đầu mối tối quan trọng để được cứu độ. Không có tín tâm thì đành chịu thua, không cứu được.

-Hai là phải biết buông xả. Buông bỏ cái thân tâm, nhân tình, thế giới, này đi, đừng luyến tiếc nó nữa. Tất cả chỉ là mộng huyễn chứ không có gì thực đâu, và một lòng nhứt tâm khẩn thiết “Nguyện” sanh về cõi Tây-phương Cực-lạc của Phật A-di-đà khi mãn báo thân này. Tây-phương Cực-lạc Thế Giới là một thế giới có thực, một cảnh giới vô cùng thù thắng trang nghiêm, an vui Cực-lạc. Kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ. Một người muốn được giải thoát khỏi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, muốn thoát khỏi được kiếp người đau khổ, muốn thắng được nghiệp chướng, quả báo, muốn trả được nợ oan gia trái chủ nhiều đời nhiều kiếp... thì phải chí thành chí thiết “Nguyện” vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc.

-Ba là thành tâm niệm Nam-mô A-di-đà Phật, đó gọi là “Hạnh” của sự tu hành. Từ sáng tới chiều, từ chiều tới sáng luôn luôn niệm câu Phật hiệu. Lúc trang nghiêm niệm ra thành tiếng, lúc không trang nghiêm thì niệm thầm trong tâm. Niệm Nam-mô A-di-đà Phật ở bất kỳ chỗ nào, bất kỳ trường hợp nào. Đi đứng, nằm ngồi, ăn uống, nói nín, thái rau, bửa củi, buôn bán, tính toán... đều có thể niệm được Phật hiệu. Thậm chí Tổ-sư Ấn Quang còn cho phép rằng, ngay lúc đang đi cầu vãn thăm niệm Phật trong tâm để tránh sự gián đoạn. Lỡ có quên, hễ nhớ thì ngay tức khắc niệm liền. Cứ thế mà tu thì chắc chắn trong đời này được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc với Phật A-di-đà, vĩnh viễn thoát ly khổ nạn, đoạn tuyệt tam giới vô an, ra khỏi lục đạo luân hồi tiến đến Vô sanh Pháp nhẫn.

Người nào phát tâm Tín-Nguyện-Hạnh dũng mãnh, kiên định lập trường bất thoái, cứ một đường như thế đi tới thì chắc chắn một đời này thôi sẽ được mãn nguyện. Đây là lời khai thị khẳng định của chư vị Tổ-sư Tịnh-độ tông. Bây giờ bắt đầu tu còn kịp không? Dư sức kịp. Tu bao lâu mới thành? Nếu nhứt tâm niệm Phật từ một ngày đến bảy ngày thì thành tựu, (xem kinh “Phật thuyết A-di-đà”). Thậm chí niệm Phật 10 câu trước lúc lâm chung cũng được vãng sanh (Nguyện 18, kinh Vô Lượng Thọ). Có bằng chứng không? Có, không những có mà còn có nhiều lắm. Ví dụ cụ thể nhứt mới vài năm về trước ông Châu Quảng Đại tại Washington DC, một người chưa từng tu Phật nhưng cơ may đến ông niệm A-di-đà Phật ba

ngày thôi được vãng sanh về Tây-phương, ông đã trút được gánh nặng của bệnh ung thư tàn tệ đang nằm chờ chết.

Vân, đọc tới dòng thư này em đã xác định rõ lời khuyên của anh chưa? Em có còn mập mờ gì nữa không? Về quê em đã đọc được mấy lá thư của anh? Em đọc kỹ không? Nếu đã đọc kỹ thì làm gì có chuyện bảo anh đọc kinh “Thủy-Sám” để cứu cô. Anh có bao giờ nhắc nhở đến kinh đó đâu? Một ngàn lần, một vạn lần anh Năm lạy lục năn nỉ cậu mợ Hai là phát tâm niệm Nam-mô A-di-đà Phật để được cứu độ thoát khỏi sinh tử luân hồi. Chỉ cần có lòng TÍN tâm vững mạnh, chỉ thành NGUYỄN vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là được vãng sanh. Đây là lời khẳng định của Đại sư Ngẫu Ích, của tất cả 13 Vị Tổ-sư Tịnh-độ Trung-Hoa đều khuyên như vậy. Vị đại sư Sơ Tổ Tịnh-độ tông của Việt Nam, người viết cuốn Niệm Phật Thập Yếu cũng xác định như vậy. Có Tín có Nguyễn vãng sanh rồi thì ngày đêm trì giữ câu Phật hiệu để tiêu nghiệp chướng, để biến tâm mình thành tâm Phật, để đắc vãng sanh về phẩm vị cao ở thế giới Cực-lạc. Một pháp môn tối ưu vi diệu, tối thắng chí thượng trong đạo Phật, cực kỳ linh nghiệm mà anh đã viết về cậu mợ Hai nói rõ từng chút, giải thích cặn lời, từng chữ từng câu, ước chừng muốn nhuộm cả máu trong tim của anh, với một mục đích duy nhất là để cho cha má anh được thoát nạn trong đời này. Ấy thế, đến khi em đọc lại hiểu lắm, một sự lầm lẫn khá xa!...

Nhắc lại, anh khuyên niệm Phật và chỉ có niệm Phật mới cứu được một người trong thời mạt pháp này, em không biết sự tối thắng của câu Phật hiệu lại còn bảo anh tụng “Thủy-Sám” để cứu cô? Anh có biết kinh Thủy-Sám đâu mà tụng. Trong đời nhà Đường có một vị Thiền sư, tu hành luôn mười đời, đều làm cao tăng, đến đời thứ 10 thì trở thành quốc sư Ngô Đạt. Nhà Sư được vua tặng một chiếc ghế trầm hương rất quý và nhà vua quỳ mọp dưới chân đánh lễ quốc sư. Ngài nổi lòng kiêu ngạo, dương dương tự đắc, tự thấy mình cao quý hơn vua thần Hộ Pháp của Ngài bỏ đi, Ngài bị một oan gia đã theo suốt trong mười đời nhập vào thân biến thành cái mọt có hình mặt người để hại Ngài.

Từ Bi Thủy-Sám Pháp là phương pháp giải nghiệp cho Ngài Ngô Đạt quốc sư. Như vậy, Thủy-Sám xuất hiện từ thời Nhà Đường bên Trung Quốc, có thể có lưu dụng trong các chùa làm pháp giải nạn, chứ đó đâu phải là kinh của Phật. (Phải biết phân biệt là kinh của chính Phật thuyết đều phải bắt đầu bằng bốn chữ “Như Thị Ngã Văn”, những kinh không có bốn chữ này thì không phải của Phật). Cũng như pháp Lương Hoàng Sám là do vua Lương Võ Đế lập đàn giải nạn cho vợ ông ta, rồi sau này người ta áp dụng phương pháp đó để cầu giải nạn vậy. Còn bây giờ một mình anh Năm, một cô Ba, một đứa con suốt ngày bệu bệu như em, tụng khơi khơi, lầy lẹ, thì công đức tìm đâu ra mà hồng giải nghiệp cho mẹ!? Mà giả như giải được một nghiệp nào đó trước mắt, thì còn hàng vạn nghiệp khác ai giải cho đây? Như vậy tụng “Từ Bi Thủy Sám” thì cũng tốt chứ không sao cả, nhưng phải có công đức thật lớn thì mới giải được cái nạn trong nhứt thời, chứ làm sao giải được cái nạn kết tụ trong vô lượng kiếp, làm sao giải cái nạn sanh tử đây?

Khuyên người niệm Phật

Em Vân, tu hành đừng nên mập mờ vô định hướng. Tu chỉ biết “Tu” chứ không biết tương lai sẽ đi về đâu thì uống công lắm đó. Thấy kinh nào cũng nhào vô tụng, thấy pháp nào cũng muốn nhào vô hành mà quên rằng kinh đó, pháp đó đang nói gì, dẫn ta tới đâu, cứu độ cho ai... thành thử cứ chạy lòng vòng suốt đời, rốt cuộc cũng không đi tới đâu hết. Pháp môn của Phật có vô lượng vô biên, mỗi pháp là món thần dược trị một tâm bệnh. Học Phật mà không hiểu biết về Pháp môn có khác gì người vào tiệm thuốc chộp đâu uống đó. Nhiều lúc không ích lợi mà coi chừng còn bỏ mạng, bị loạn tâm. Ấy không phải là tại pháp Phật sai mà tại mình đi trật đường. HT Tịnh Không thường nhắc đến Ngài Ngô Đạt để thức tỉnh tứ chúng đệ tử tránh con đường đó, thì sao có người lại nhào vô tu để cứu giải nghiệp cho kiếp hữu lậu này. Nếu như Ngài Ngô Đạt một lòng nghe theo lời Phật dạy, xác định rõ hướng đi, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, nguyện vãng sanh Tây-phương thì ngay một đời Ngài có thể đã về Tây-phương với Phật thành bậc Bồ-tát rồi, có đâu phải lăn lộn tới mười đời, để sau cùng bị gặp nạn cơ hồ táng mạng. Nếu muốn độ sanh thì với năng lực của một vị Bồ-tát bất thối ở cõi Tây-phương, thân thông bao trùm vũ trụ pháp giới, họ quán xét rõ ràng nghiệp báo chúng sanh, họ thừa nguyện tái lai để cứu độ thì công đức nhiều gấp ngàn vạn lần hơn một phàm tăng dưới thế.

Chính vì thế, người muốn thành đại nguyện cứu độ chúng sanh thì phải niệm Phật cầu về Tây-phương trước rồi mọi chuyện khác sẽ tính sau. Sanh tử là chuyện trọng đại, luân hồi là điều đáng sợ. Qua một cuộc cách ám là công phu bị xoá sạch, hiểm nạn trùng trùng, làm sao ta dám bừa bãi? Độ người mà “Tánh” mình chưa kiến, “Tâm” mình chưa định, “Trí” mình chưa thông tuệ... thì có thể dẫn chúng sanh đi sai đường và làm khổ người khác phải đến cầu đám cho mình chứ được gì đâu! Đúng không em?

Tất cả kinh điển đại thừa Phật đều dạy chúng sanh phải phát nguyện sanh về Tây-phương thì mới thoát nạn. Phật không dạy nguyện trở lại làm người, làm nhà sư, làm hiền nhân quân tử. Vì nguyện trở lại là tự mình trói mình trong luân hồi sanh tử, nhất là đời mạt pháp này khó bề thoát khỏi ma chướng. Trong kinh Niệm Phật Ba La Mật, Đức Phật dạy, “Nếu có chúng sanh nào chí thành xưng niệm Nam-mô A-di-đà Phật, thì uy lực bất khả tư nghị của danh hiệu khiến cho thân tâm thanh tịnh mà chúng sanh ấy không hề hay biết, tự nhiên chứng nhập Sơ phần Pháp Thân, âm thầm ứng hợp với BI TRÍ trang nghiêm của Phật...” (niệm Phật Ba La Mật/phẩm 2). Pháp thân là Phật, niệm Phật thì thân tâm tự thanh tịnh, Phật tâm tự khai mở, đây là pháp lấy thẳng quả địa Phật để tu thành Phật. Trong chuyến đi “ngao du” các nước vừa qua, thăm anh em bạn bè thì ít, mà hầu hết anh Năm đến các chùa ở Mỹ, Pháp, Canada để thăm quý Tăng-Ni. Anh đem theo một cuộn video quay lại sự việc cụ Triệu Vinh Phương, 94 tuổi vãng sanh năm 1999 tại Trung Quốc. Quý Sư Ni, Thượng-tọa, Đại-đức nhìn thấy đều giựt mình kinh ngạc. Chính cả những vị HT coi xong cũng đành tán thán.

Năm 1994, cụ 89 tuổi mới bắt đầu quy y ăn chay niệm Phật. Năm 1998 hai lần thấy Phật hiện ra trên không trung giữa ánh quang minh rực rỡ. Năm 1999 cụ tỉnh táo niệm Phật đến hơi thở cuối cùng rồi vãng sanh trong tư thế kiết tường. Trong ngày vãng sanh, bốn lần

Phật A-di-đà xuất hiện, mỗi lần Phật xuất hiện ánh quang minh sáng rực khắp nhà giữa đêm khuya, hương thơm xông ra ngát cả trong ngoài. Khi hỏa táng nhục thân, có đạo hào quang ngũ sắc bay lên không trung. Cụ để lại nhiều xá lợi, đặc biệt có một ống xương biến thành tượng Phật, và một đốt xương khác biến thành đài sen. Tất cả đều là sự thật. Cụ Triệu Vinh Phương đã thành tựu đạo quả ngay trong một đời chỉ nhờ vào năm năm chí thành niệm “A-di-đà Phật”.

Thấy vậy anh mới ước ao sao, trong dòng tộc mình có được những người vãng sanh. Anh xin cầu nguyện cho tất cả mọi người, cả thân lẫn sơ, mau mau tỉnh ngộ, suy xét lại thế đời, chỉnh đốn pháp tu, nhanh chóng phát tâm Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ để được viên mãn Phật Đạo như cụ Triệu Vinh Phương. Cuốn video này vừa được chuyển âm tiếng Việt, anh đang nhờ chuyển qua hệ NTSC để gửi về VN và các nước khác để giúp người VN. Nếu muốn coi chắc chắn em sẽ thấy tận mắt một trường hợp vãng sanh quý báu này!

Trong thư em nói “Em sợ Má em đi theo cái cảnh của vợ Hai Thừa chắc em chết mất”. Đọc hàng chữ này anh Năm nghẹn ngào và thấy thương em nhiều hơn. Trong đời của dì Hai cũng không có làm điều gì sai trái cho lắm. Dì có tâm hồn rộng lượng, vui vẻ thoải mái với mọi người. Dì chỉ có một cái tội là không chịu tin Phật thành ra nhiều lúc hơi ngạo mạn đối với Phật pháp. Sau cùng dì chịu nạn thật khá nặng. Năm 93 anh về, cầm tay người dì ruột mà anh rơi nước mắt. Lúc đó anh chưa hiểu Phật pháp là gì cho nên không có một lời khuyên. Thật là tội! Bây giờ anh thấy con đường giải thoát thì dì đã đi rồi, còn cách nào cứu được nữa. Ôi! Đành chịu theo số mệnh!

Trong chuyến đi vừa rồi, anh có đến Buffalo (Mỹ) để thăm anh năm Lang con của dì, anh khuyên anh đó phải lo báo chữ hiếu với người cha. Anh Lang chịu nghe theo và hứa viết thư khuyên bác Hai niệm Phật. Đây cũng là chuyện lạ trên đời, vì từ hồi giờ anh Lang không tin Phật, ngay trước ngày anh đi, anh Lang còn điện thư (email) cho anh và gọi anh là người “ngũ thập nhi bất tri thiên mệnh” vì anh ưa nói chuyện tu Phật. Ấy thế chỉ có một ngày gặp nhau nói chuyện mà anh ta đã tin tưởng và chấp nhận viết thư khuyên bác Hai niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, đó là con đường báo hiếu trọn vẹn nhất mà hồi giờ anh không thấy. Cho nên nếu tin Phật Pháp, em nên chân thành khuyên chồng con, anh chị em, bạn bè... tu hành. Người nào tu may người đó. Tin hay không tùy theo căn lành phước đức của họ, riêng em nên bắt đầu niệm Phật đi, ai nói đúng sai kệ họ mình cứ lặng lẽ tu. Gặp người chống đối hãy thương họ nhiều hơn chứ đừng sanh tâm ghét bỏ, vì với cái tội phỉ báng Chánh Pháp, nếu không hối lỗi thay tâm đổi tánh, họ khó có thể tránh được hiểm nạn về sau. Chỉ vì nghiệp chướng sâu dày họ đành đi theo con đường hiểm nạn. Thương hại thay!

Trong thư, em nói muốn báo đền hiếu thảo nhưng không biết làm sao. Thực ra không riêng gì em mà hầu hết con người trên thế gian này không biết cách nào để báo hiếu. Họ sống bừa bãi, nghĩ đơn giản rằng làm một ít việc lành cho cha mẹ là báo hiếu, chứ thực ra làm lành mà không có trí huệ coi chừng việc lành của mình lại thành việc ác và gây thêm tội chướng nữa là khác. Ví dụ, nhiều người tới ngày giỗ thì giết heo gà để cúng, ngày đám cưới

Khuyên người niệm Phật

thì làm con heo quay để lên bàn thờ, cha mẹ đau bệnh thì giết heo bò để tế thần linh cầu cho giải nạn... những hình thức hiếu thảo đó phải chăng tạo nên nghiệp ác chồng chồng, oan gia trùng trùng, quả báo điệp điệp, biết ngày nào mới gỡ nổi! Đọc thư em, anh thấy em có tin Phật nhưng không biết tin ở đâu. Chính ngay cô Bốn cũng vậy, vì không biết đường nào để đi cho nên tâm trí cứ rối bời, chơi vui thất vọng, phiền não từ đó hiện ra tạo thêm sự khùng hoảng vô ích và nhiều khi còn tai hại nữa. Anh Năm nói sơ qua một vài căn bản để cho em hiểu về Phật Pháp trước, sau đó nếu em tin tưởng anh Năm sẽ tìm cách giúp thêm sau.

Đầu tiên nên hiểu rằng Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thị hiện thành Phật ở cõi Ta-bà này để thuyết kinh giảng đạo cứu độ chúng sanh. Ngài thuyết giảng trong 49 năm trường đã để lại 84 ngàn pháp môn tu tập. 84 ngàn pháp môn tu tập để đối trị với 84 ngàn phiền não tâm bệnh của chúng sanh. Thực ra, Phật thuyết kinh giảng đạo không có một định thuyết, mà chỉ tùy cơ ứng thuyết, tùy bệnh cho thuốc để cứu trị mà thôi. Điểm chính yếu của Phật là sau cùng nói lên cái nguyện hải độ sanh của đức A-di-đà Phật để cứu độ tất cả chúng sanh vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, một đời viên mãn Phật quả. Danh hiệu A Di Đà Phật đã trở thành pháp môn tối thắng có thể độ nhất thiết chúng sanh bình đẳng thành Phật. Chính vì phương tiện độ sanh tối vi diệu, tối viên mãn mà chư Phật mười phương đều nhất tâm tán thán và hộ niệm. Như vậy mục đích chính của đức Thích-ca Mâu-ni Phật xuống phàm là dạy cho chúng sanh cầu Phật hiệu “A-di-đà Phật” để quy nạp chúng sanh về cõi Cực-lạc, một đời liễu thoát sanh tử. Tu hành ít người liễu ngộ điều này cho nên thường cứ chạy theo cái thị hiếu ngoài, ham nhiều pháp môn, hiểu nhiều thuật ngữ, hoặc cầu xin phước báu... thì làm sao thoát nạn cho được, nhất là thời mạt pháp này chướng nạn trùng trùng, vạn người tu tìm không ra một người đắc. Năm 1999, ở Trung Quốc có cụ Triệu Vinh Phương niệm Phật vãng sanh, đã được thâu hình tại chỗ. Trong lời thư bái tạ của con trai cụ, khởi đầu đã nêu ra đoạn kinh Phật rằng: “Danh hiệu A-di-đà Phật có đầy đủ vô lượng vô biên bất khả tư nghị, thậm thâm bí mật, tối thắng vi diệu, vô thượng công đức”. Vì sao? Vì “danh hiệu A-di-đà Phật đã gồm có 10 phương tất cả chư Phật, chư Bồ-tát, Thanh Văn, A La Hán, tất cả chư Đà La Ni, thần chú vô lượng hành pháp. Là pháp vô thượng chí cực đại thừa, tối thắng, thanh tịnh, liễu nghĩa diệu hạnh”. Nhờ sự vi diệu này mà bà cụ Triệu Vinh Phương chỉ thành tâm Niệm Phật 5 năm đã tự tại vãng sanh trong ánh quang minh của Phật, viên thành Phật Đạo.

Nói tóm lại, muốn cứu má em thì em nên mau mau khuyên cô hãy làm đúng theo những gì anh Năm nói trong thư này, thì anh tin chắc cô được giải cứu. Phật A-di-đà sẽ cứu độ cô. Nên nhớ nếu tin tưởng vững chắc thì kết quả sẽ đến ngay. Anh Năm tóm tắt những điểm chính sau, sau này nếu còn thấy chỗ nào thiếu anh bổ túc thư sau:

Hãy hiểu rõ đời này vô thường, có sinh có tử là chuyện đương nhiên. Tử sanh đều nằm trong số mạng cả, lúc chưa tới số chết có năn nỉ cũng không chết, lúc đã tới số thì có cúng trăm miễu ngàn chùa cũng không lưu lại được đâu, (chỉ trừ những vị đạo pháp cao dày mới tự tại tử sanh). Thế thì lo sợ ích lợi gì. Chết là cái thân bất tịnh này chết, chứ chính ta, cái thần thức của ta không bao giờ chết. Nghĩa là sau khi bỏ xác thân này rồi ta vẫn còn sống, chỉ sướng hơn hay khổ hơn mà thôi. Nếu biết sướng hơn thì lo cầu đi sớm cho khỏe. Nếu biết

sẽ khổ hơn thì ngay bây giờ phát tâm tu hành để chuyển nghiệp vẫn còn kịp. Đã đến giai đoạn này ngoài niệm Phật ra không còn cách nào cứu thoát được đâu. Chắc chắn như vậy.

Biết rõ rằng thân thức của ta không bao giờ chết, thì hãy mau mau chọn cảnh giới tốt lành để về khi hết báo thân này. Trong tất cả mọi thế giới chỉ có thế giới Cực-lạc là tối thắng nhất. Cho nên ngày đêm nguyện cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc với Phật. Cứ thành tâm phát lời nguyện, ví dụ:

“Nam-mô A-di-đà Phật, con xin phát nguyện khi hết báo thân này vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc của Phật A-di-đà. Cúi xin Phật thương con mà nhiếp thọ, từ bi tiếp dẫn”.

Nên phát nguyện mỗi ngày mới giữ được chí nguyện. Nên nhớ lời nguyện có sức mạnh quyết định đường vãng sanh. Cho nên có nguyện thì có đi, không nguyện không bao giờ được đi.

Đừng để mất thời gian nữa. Bắt đầu niệm Nam-mô A-di-đà Phật ngay. Nếu khỏe thì niệm thành tiếng, không khỏe thì niệm thầm trong tâm. Nên nhép môi theo tiếng niệm để tự thức tỉnh, tránh hôn trầm, tránh mê man bất tỉnh hay chìm trong ác mộng. Khi ngủ hãy niệm thầm cho đến khi thiếp luôn. Trong giấc ngủ nếu có mộng, dù dữ hay lành, nhất thiết đừng sợ cũng đừng mừng, cứ việc thành tâm niệm Phật. Chắc chắn mọi sự đều được qua khỏi. Nếu trong giấc ngủ niệm không được thì vừa thức giấc hãy niệm Phật liền. Làm được như vậy chắc chắn được chư Phật hộ niệm, mọi cảnh ma chướng đều phải lánh xa và cô được bảo vệ an toàn.

Dứt khoát bỏ tất cả mọi ý nghĩ sai lầm, dẹp tất cả mọi vọng niệm, bỏ tất cả những sự lo lắng, sợ sệt. Hãy nhiếp tâm vào tiếng niệm Phật, lấy câu A-di-đà Phật dập tắt tất cả vọng niệm, nghĩa là hề có ý nghĩ gì nổi lên thì niệm A-di-đà Phật liền để dập tắt nó. Tâm tâm tưởng tưởng đều hướng về đức Phật A-di-đà. Nhứt tâm, vững lòng tin vào sự cứu độ của Phật A-di-đà, hãy kết thành tin tưởng nghĩ nhớ tới Phật, niệm Phật tương tục trong điều kiện đó sẽ tương ứng với quang minh của Phật Di Đà liền, tất cả nghiệp chướng được tiêu trừ rất nhanh chóng. Nếu báo thân này chưa mãn thì cô sẽ lành bệnh sớm. Nếu báo thân đã mãn sẽ thấy Phật tới báo (hoặc nằm mộng thấy hoặc được Phật thọ ký ngay trong lúc thức tỉnh).

Chính em phải thường xuyên bên cạnh cô để niệm Phật phụ gọi là hộ niệm. Cứ việc thành tâm niệm Phật cho cô thì tự nhiên nghiệp chướng sẽ tiêu trừ và sau cùng được vãng sanh Tây-phương. Tụng kinh, cầu sám chỉ tiêu trừ những hiện nghiệp nhẹ mà thôi, không thoát nạn được. Trong lúc đang lâm chung mà tụng kinh chỉ làm loạn tâm, không tốt. Niệm Phật hộ niệm là tốt nhất.

Thôi anh Năm ngừng. Làm con hãy lấy hiếu dưỡng phụ mẫu làm đầu. Chử hiếu đạo không phải nhỏ đâu. Em phải ráng cố gắng chăm sóc cho cô để trả cho tròn chử hiếu. Chăm

Khuyên người niệm Phật

sóc việc ăn uống, thuốc thang, nuôi dưỡng nhục thân là trả **Tiểu Hiếu**. Lo cho cha mẹ vãng sanh Cực-lạc, thoát vòng sanh tử là trả **Đại Hiếu**. Người nào thực hành pháp môn niệm Phật, ngày đêm liên tục niệm “**Nam-mô A-di-đà Phật**” để cầu sanh Tịnh-độ, thì chỉ một đời này thôi sẽ vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế Giới. Nhớ kỹ nhen.

Thương em,
Anh Năm.
(Viết xong, ngày 28/9/2001)



**Chuyên niệm A-di-đà.
Chẳng cần trừ vọng tưởng.
Chỉ cần tiếng chẳng dứt.
Quyết định sanh An Dưỡng.**

(Luyên Tây Đại Sư).



**Như Lai sở dĩ hưng xuất thế,
Duy thuyết Di Đà bản nguyện hải.**

30 - Lời khuyên cô Bốn

Niệm Phật: Phương pháp giải nạn!

Cô Bốn kính thương,

Con nhận được thư của Vân mới hay cô bị bệnh đang nằm trong bệnh viện. Nghe được tin này con buồn vô cùng. Trong cơn bệnh cô còn nhớ tới con. Con đã để tên cầu an cho cô trong Niệm Phật Đường nơi con thường tới hằng ngày để niệm Phật. Cầu chư Phật mười phương gia hộ cho cô, người cô con thương nhất trong đời.

Thưa cô, trong thư của Vân có nhờ con tụng kinh Thủy-Sám để cầu giải nghiệp cho cô. Con biết chắc có lẽ cô Ba cũng đã đọc tụng kinh đó rồi. Cầu xin cho cô được sớm bình phục. Kinh Thủy-Sám xuất hiện vào thời nhà Đường bên Trung Quốc, Ngài Ngô Đạt Thiên Sư gặp nạn mới lập đàn đó giải nạn cho Ngài. Vào thời đó con người còn tin Phật, tánh tình còn hiền lương, tâm địa còn thanh tịnh. Với lại đàn được lập nên bởi một vị quốc sư thì phải có cả hàng ngàn Tăng Ni trong nước thành tâm tụng cầu, toàn dân hộ niệm, mới giải được cho Ngài. Bây giờ đã rơi vào thời mạt pháp rồi, lòng người ly loạn, tư tưởng điên đảo, chí hướng chạy theo vật dục, tinh thần xa lìa Phật pháp... cái nghiệp chướng của con người thời đại này lớn vô cùng vô tận thì tụng kinh Thủy-Sám cũng tốt, nhưng thành thực mà nói thì rất khó giải nạn được?!

Khi chưa hiểu biết Phật pháp thì con không dám khuyên gì cả, nhưng nhờ duyên lành hiểu được phần nào Pháp mầu nhiệm của Phật rồi con cũng xin mạnh dạn viết thư này để giúp cô hầu may ra cứu được cô. Có lẽ đây cũng là sự cảm ứng bất khả tư nghì mới khiến Vân viết thư hỏi con và con có dịp viết thư này để may ra trả được những ân sâu nghĩa trọng mà cô đã dành cho con trong thời thơ ấu. Mong sao cô lắng nghe con, cầu cho thiện căn phước đức trong đời kết tụ lại, để chỉ qua một vài dòng chữ này cô hiểu được đường đi. Đây là những lời chân thành của một đứa cháu thương cô chẳng khác gì như người mẹ hiền.

Cô Bốn kính thương, cô đã nhờ người tụng kinh Thủy-Sám thì có tin Phật Pháp, vậy là hạt giống lành của Phật đã gieo vào tạng thức của cô rồi, bây giờ chỉ cần tìm duyên cho hạt giống lành ấy trở ra thì cô được giải nạn. Dễ như vậy thôi chứ không có gì khó cả. Con tin chắc cô được giải nạn một cách dễ dàng, nếu cô chỉ cần làm đúng cách, tu đúng pháp môn là được. Cô nên bảo em Vân cố gắng đọc thư này nhiều lần cho cô nghe nhen. Cô ạ, tin Phật thì phải hiểu chánh pháp của Phật. Chánh pháp của Phật không phải chỉ là những hành động cúng vái, lễ lạy, cầu xin phước lành thường tình đâu! Trong thời mạt pháp này người còn giữ được chánh pháp của Phật rất ít, kẻ chạy theo con đường cầu hưởng vật chất rất nhiều. Nhiều người đang đi sai lệch thì càng tu càng xa Phật, càng tu càng mất phần giải thoát, không những hư hại hay thua thiệt cho chính họ mà còn dẫn dắt người khác vào con đường khôn

Khuyên người niệm Phật

khổ. Đây là những lời dạy trong kinh Phật, lời khai thị thường xuyên của chư vị Tổ-sư. Gần nhất là HT Tịnh Không, vị Thượng Thủ Tịnh Tông Học Hội Thế Giới, người đã làm cho con tinh ngộ Phật pháp, luôn luôn nhắc nhở chuyện này. Cô cứ nhìn thử một vòng là thấy ngay nhan nhản những hiện tượng này, rất nhiều nơi lợi dụng tôn giáo để kiếm tiền, nhiều chỗ lợi dụng lòng tin để tạo ra những hành động dị đoan mê tín mà thủ lợi. Thậm chí nhiều người lợi dụng tôn giáo để giết người hàng loạt không góm tay nữa là khác. Sự thật đó không phải tôn giáo sai lầm, mà trong thời mạt pháp này có nhiều người mất hẳn lương tri, lợi dụng tôn giáo giết người vô tội để khơi ngòi chiến tranh mà thôi.

Chính mình cũng vậy, trước nay mình không hiểu, chỉ sống theo thói quen tập tục, đến khi trực tỉnh xét lại thì đã lún quá sâu vào rồi. Nghĩa là chính mình nhiều khi tiếp tục làm sai mà không hay! Biết nghĩ lại thì còn đỡ, nhiều người cứ tưởng mình làm thiện nhưng đâu ngờ hậu quả lại là nghiệp ác. Con xin đưa ví dụ đơn giản, như nhiều người thường đốt giấy vàng bạc để cúng. Việc làm này suy nghĩ cho cùng thì sai lầm lớn lắm. Phật đâu cho phép làm vậy, nhưng dựa theo tập tục sai lầm, con người cứ tiếp tục làm. Mấy tấm giấy đen sì tái chế từ rác rưởi dơ bẩn đã là vật bất kính rồi, nói là vàng bạc chứ có vàng gì đâu, bạc gì đâu! Đem sơn phết bậy bạ để gạt người lấy tiền, gạt luôn cả Thần Thánh, thì sao không tội lỗi được! Thậm chí có người còn tận dụng những thứ giấy lộn còn một mặt, in đại mấy hình đồng tiền, rồi đem bán cho người mua về cúng. Người bán cũng tội, người mua cũng tội! Việc này xét về hình thức đã vậy, còn chuyện tâm linh lại tệ hơn vì đem vàng bạc giả để hối lộ cõi âm ty là cầu cho thân nhân mình mãi đọa lạc dưới đó. Thương người thân, không cầu cho họ siêu sanh, lại cầu ở mãi dưới địa ngục mà gọi là hiếu thảo sao? Ví dụ khác, muốn có một vài phút giải trí vui vẻ thì tốt đấy, nhưng lại tổ chức săn bắn, câu cá... giết hại nhiều chúng sanh cho vui đâu phải là thiện! Mới nhìn thì thấy thiện, nhưng xét cho kỹ thì hành động quả thật là ác mà không hay!

Cô ơi! Con nêu ví dụ nhỏ trên đây là để dẫn chứng rằng chúng ta sinh ra đến ngày hôm nay đã tạo nghiệp nhiều lắm rồi. Chính ông bà, cha mẹ, chính cô, chính con, tất cả mọi người cũng đã làm lạc mà tạo nên nghiệp chướng rất nhiều! Nghiệp của đời này và nghiệp của ngàn vạn đời trước nữa tính sao cho hết! Vì ta không biết cho nên cứ tưởng là mình ăn hiền ở lành, nhiều phúc đức. Lâu lâu lên bàn thờ Phật đốt nén nhang là tưởng mình có công đức, một tháng ăn chay vài ngày tưởng là nhiều phước thiện, một năm tới chùa lạy pho tượng Phật vài lạy là tưởng đã tu hành tinh tấn... chứ thực ra những phước đức nhỏ xíu đó so với nghiệp chướng mình tạo hằng ngày có thấm vào đâu! Vì vô tri bất giác mà mình tạo nghiệp chướng quá nhiều, tất cả đều bắt nguồn từ cái tham sân si mạn mà sinh ra. Trong kinh Phật dạy hãy khởi tâm động niệm đều có thể tạo ra nghiệp rồi chứ đừng nói chi đến làm, như vậy thì nghiệp báo của ta trùng trùng điệp điệp! Thử hỏi nó đã tệ hại như vậy thì làm sao mà hồng giải cho hết nghiệp đây? Cho nên nếu ai còn mơ mộng làm cho tiêu hết nghiệp chướng để được giải nạn thì có lẽ họ phải tu hành thật tinh tấn, ăn chay, nằm đất, chịu cực, chịu khổ, trường kỳ huân tu vài ba A-tăng-kỳ kiếp nữa mới may ra hết nghiệp chướng. (Một A-tăng-kỳ thời gian dài bằng 10 với 47 con số 0). Như vậy thì có khác gì thà rằng đừng tu còn sướng hơn hoặc sống xả lảng để sướng được ngày nào hay ngày đó không tốt hơn là chờ vô tận vô

biên thời gian sao? Nghiệp chướng càng ngày càng nhiều, một đời xấu hơn một đời, càng chờ càng gần với địa ngục. Hỏi thử làm sao có ngày thoát nạn đây?

Pháp Phật có tới 84 ngàn pháp môn, vô lượng vô biên pháp môn. Có pháp Ngài dạy cho bậc Bồ-tát thượng căn thượng trí tu, có pháp Ngài dạy cho người tham, có pháp Ngài dạy cho người sân, v.v... vì chúng sanh căn tánh bất đồng, văn hóa bất đồng, tập tục bất đồng, tư tưởng, tinh thần, ý chí, thói quen, v.v... đều khác nhau. Muốn độ được chúng sanh, đầu tiên Phật đành phải tùy cơ ứng biến, từng bước dẫn dắt họ lên. 49 năm thuyết kinh giảng đạo, lời của Phật sau này được đệ tử kiết tập lại thành tam tạng kinh điển. Giáo pháp của Phật rộng mênh mông như rừng như biển, pháp môn nhiều đến vô lượng vô biên. Nhưng chúng ta tu hành không phải học cho hết những pháp môn đó đâu và cũng không thể đùng đàu tu đó được, mà phải tìm pháp môn hợp căn hợp cơ với mình mới thành tựu được. Khi thấy tâm cơ của chúng sanh đã chín, có khả năng thành Phật, đức Thích-ca Mâu-ni mới thuyết pháp môn niệm Phật để thành Phật. Pháp này hợp cơ hợp lý cho tất cả mọi căn tánh, dễ nhất, mau chóng nhất, ai tu cũng đều thành công, chư vị Tổ-sư gọi là, “*Vạn người tu vạn người đắc*”. Đây là pháp tối thượng chí tôn, có thể cứu độ tất cả chúng sanh, không phân biệt căn tánh cao hạ, không phân biệt nghiệp chướng cạn sâu, đều một đời bình đẳng vãng sanh về Tây-phương để thành Phật. Vì là pháp môn tối vi diệu, dễ dàng, tiện lợi mà thù thắng, cho nên chư Phật trong mười phương thế giới đã đồng thanh tán thán và đồng hộ niệm cho Pháp môn này.

Như vậy, trong 84 ngàn pháp môn tu tập, chỉ có pháp niệm Phật mới được sự gia trì hộ niệm của chư Phật gọi là pháp **Nhị-Lực**, nghĩa là lực mình tu cộng với lực gia trì của Phật, còn tất cả những Pháp khác đều thuộc về tự mình tu chứng lấy, gọi là pháp **Tự-Lực**. **Tự Lực** thì khó, chỉ dành cho bậc căn trí thượng thừa mới tu nổi, còn hạng bình thường như chúng ta khó thể nào vượt qua bể khổ nạn. Còn Pháp **Nhị Lực** thì dễ, dễ vì công đức gia trì của Phật A-di-đà và chư Phật mười phương lớn vô lượng vô biên, không thể tưởng tượng được, nhờ thế mà mình được cứu thoát dễ dàng.

Trong phẩm thứ nhất của Kinh Niệm Phật Ba La Mật, Phật dạy rằng: “*Tất cả chúng sanh đời mạt pháp nương theo giáo pháp này sẽ được giải thoát rốt ráo, mãi mãi xa lìa đường ác, hiện đời an ổn, sau khi mạng chung sẽ được sanh về cõi Phật, chứng ngôi vị Bất Thối, dần dần tu tập cho đến khi đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ-đề*” ... sau đó Phật nói tiếp, “*Này Diệu Nguyệt cư sĩ, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nọ, đủ lòng tin thì chỉ cần chuyên nhất xưng niệm danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật, suốt cả sáu thời trong ngày và giữ trọn đời không thay đổi, thì hiện tiền chiêu cảm được y báo và chánh báo của Phật A-di-đà ở cõi Cực-lạc. Lúc lâm chung cố giữ sao cho được mười niệm nối tiếp nhau thì lập tức được vào Phổ Đẳng Tam Muội của Đức Phật A-di-đà và được tiếp dẫn về Tây-phương Tịnh-độ*”. (A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ-đề là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức là đắc quả vị Phật. Ngôi vị Bất Thối có năng lực bằng hàng Viên giáo Bồ-tát thất địa trở lên, vĩnh viễn không còn thoái vị, nhờ thế mà quả vị cứ tăng trưởng cho tới ngày thành Phật). Đây là sự thực, lời Phật nói đúng như vậy, xin cô quyết lòng tin tưởng.

Khuyên người niệm Phật

Thưa cô, con đường thoát nạn cho cô chính là Niệm Phật. Chỉ có niệm Nam-mô A-di-đà Phật thì mới mong có ngày giải thoát, còn đi theo con đường tu hành khác sẽ khó vô cùng. Tuổi đã già, sức đã yếu, công phu tu tập hồi giờ ít, đâu còn thời gian nào nữa cho cô lưỡng lự hay thử thời vận. Chỉ có niệm Phật mới cứu được cô, không niệm Phật mà lo chạy theo những cách tu bình thường thì vô phương giải cứu. Vì niệm Phật là pháp môn tối hậu, là môn thuốc mạnh nhất để trị nghiệp chướng, là môn thuốc đại bổ, chỉ có bổ không bao giờ có hại.

Nói như vậy không phải là phân biệt Pháp môn của Phật đâu, nhưng phải biết nhìn thẳng vào hoàn cảnh thực tế để đi thì mới được. Việc tụng kinh niệm chú là những pháp môn tu hành của nhà Phật. Nhưng công đức này phải chính mình tụng, phải thành tâm và trường kỳ mới có hiệu quả. Hiện tại mắt cô đã mờ, sức đã yếu, tâm đã mệt thì làm sao tụng được. Còn nhờ người khác tụng thì liệu họ có thành tâm không? Họ có chuyên trì tụng niệm cho mình không? Tâm không thành khẩn, lòng không chí thiết, tu không chuyên trì... thì không có công đức. Không có công đức làm sao giải nạn? Hơn nữa, nếu có chút công đức nào thì đó là công đức của chính người tụng, còn cô là người được tụng giùm thì nhiều lắm chỉ hưởng 1/7 công đức mà thôi. Dù cho tất cả công đức tạo được có dành hết cho cô thì cũng không thể cứu vãng được khổ nạn, thì làm sao chỉ một phần mà có thể cứu cô đây? Như vậy, phương pháp tụng kinh giải nạn đối với cô bây giờ khó có thể giải quyết được! Xin cô suy nghĩ cho kỹ những lời của con.

Cô thương kính, tuổi cô đã xế chiều, bây giờ nhìn lại cuộc đời cô mới thấm thía lời Phật dạy: thân này vô thường, tất cả chỉ là trò mộng huyễn! Cái sự thực này nói với những người trẻ tuổi họ không tin, nói với những người còn chút sức khoẻ với tâm tính bướng bỉnh họ không chấp nhận, chứ chính cô chắc chắn cô phải thấy rõ và rõ hơn bao giờ hết. Chính giờ này là lúc cô đối diện với sự thực của cuộc đời và cũng chính là lúc để hiểu được cái thực chất của kiếp nhân sinh, thì đây là lúc cô dễ đi về con đường đạo nhất. Phật dạy bất cứ lúc nào, hãy ta **quay đầu thì thấy bến**, nghĩa là chỉ cần biết thành tâm hạ thủ công phu tu hành thì cơ hội giải thoát có ngay trước mắt.

Nhiều người tu nhiều năm nhưng không thấy kết quả là tại vì họ thiếu thành tâm. Còn cô, nếu ngay bây giờ nghe theo lời con, tức khắc thành tâm quay về với Phật, niệm Phật thì sự thoát nạn đang ở trong tầm tay, trong một đời này. Nếu tin tưởng thì được, không tin tưởng thì tự cô đánh mất phần giải thoát. Đây là lời của chư vị Tổ-sư dạy, lời của Phật dạy trong kinh.

Trong Kinh A-di-đà Phật dạy rằng, nếu có người nào nghe ta thuyết về Phật A-di-đà mà phát tâm tin tưởng, trì giữ danh hiệu này mà nhất tâm xưng niệm, từ một ngày đến bảy ngày, thì khi mạng chung Phật A-di-đà cùng chư Thánh Chúng sẽ hiện ra trước mặt, người đó lúc chung thời tâm hồn sẽ tỉnh táo và chắc chắn sẽ được vãng sanh về thế giới Cực-lạc. Chỉ cần một đoạn kinh văn này thôi mà rất nhiều người y theo đó tu tập, họ quyết chí thực hiện,

họ được di cư về thế giới của Phật dễ dàng. Còn người không chịu tin, cứ chạy lung tung rốt cuộc không đi tới đâu cả. Họ tự đánh mất phần giải thoát huệ mạng một cách thật là oan uổng!

Cô ơi! Con thương cô giống như con thương má con vậy. Con viết rất nhiều thư về cha má khuyên người niệm Phật, thì giờ con đang tha thiết muốn cứu cô đây. Một lời nói ra con đều kèm theo cả tâm huyết, cả lòng hiếu nghĩa chứ không phải nói cho có, nói lấy lệ đâu! Mong cô hãy nghe theo con, một đứa cháu có ăn học, có hiểu biết, đã đi khắp nơi mới phát hiện ra một sự thật quý báu và bây giờ đang ngồi đây viết cho cô. Nếu cô không nghe theo con thì con chỉ đành đau lòng mà rơi nước mắt thôi chứ không biết làm sao hơn được! Đời này người nào tu lấy chứng, thương nhau chỉ có lời khuyên, ngoài ra không ai cứu được ai cả đâu cô ạ.

Đại Thế Chí Bồ-tát, Vị đứng bên phải của Đức Phật A-di-đà dạy rằng, “*Thâu nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai*”. Nghĩa là hãy đóng hết lục căn lại, niệm Phật liên tục đừng gián đoạn, cứ như vậy không cần gì nữa cả thì tâm Phật của ta tự hiển lộ. Lục căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, những thứ này đóng lại để tâm khỏi bị vọng động, niệm Phật được trong điều kiện đó rất dễ nhứt tâm. Trong đó, mắt là cửa ngõ của tâm hồn, dễ làm tâm thần dao động nhiều nhất. Cô bây giờ đã yếu, bệnh tật, mắt không còn thấy được nữa, đứng về mặt thế tục thì nói là không may! Nhưng đứng về việc đạo, nếu hiểu đạo, thì đây là một duyên lành hiếm có để giúp cô thoát nạn. Vì sao? Vì người mà sống trong cảnh thuận lợi, khỏe mạnh, giàu sang, họ cứ lo hưởng thụ sự dục lạc thì thường quên mất đường đạo, thành ra khó tu hành, khó có thể thoát ly hiểm nguy khổ nạn sau này. Còn người gặp cảnh mù lòa, bệnh tật... thì chính đó là bài pháp sống thực, nhắc nhở hàng ngày rằng: đời là bể khổ, vạn vật là huyễn hóa, thân mạng này thật vô thường! Công danh, sự nghiệp nhà cửa chỉ là thứ giả tạm mà thôi! Sống trong cái hiện thực đó họ rất dễ ngộ đạo. Nhờ vậy mà con thấy rằng, chính cô đang có cái may mắn hơn người khác mà cô không hay. Cô đang nắm trong tay cái cơ hội đời này về được với Phật mà nhiều người khác không có được. Nếu liễu ngộ được điểm này thì cô nên mừng mới đúng, xin cô đừng buồn phiền lo âu nữa!...

Người nào đóng được sáu căn, liên tục niệm Phật thì dễ được nhất tâm bất loạn. Được nhất tâm bất loạn thì chắc chắn được về với Phật, viên mãn quả vị Bồ-đề. Nhưng đời này mấy ai niệm Phật được đến chỗ nhất tâm bất loạn. Vì sao? Vì sáu căn của họ nhiếp không được. Vì công việc làm ăn, vì con cháu, vì tiền bạc... hàng trăm mối chi phối tâm trí. Còn cô, mắt bị yếu không thấy chính là cái lợi điểm giúp cho cô khỏi bị cảnh vật chung quanh chi phối. Nhãn căn đã bị đóng thì tất cả các thứ khác đóng theo. Không thấy đường thì không đi đây đi đó được, cả ngày chỉ ngồi trong phòng tối, không làm ăn gì được, không tiếp xúc với ai... Đây chính là điều kiện rất tốt cho cô thực hiện con đường giải thoát viên mãn. Người khác nhiếp sáu căn không được còn cô đã được rồi. Bây giờ danh vọng lợi dưỡng đã mất hết rồi thì hãy buông luôn đi cô. Sống thêm hay đi sớm không cần sợ nữa, con cháu hiếu thảo hay nghịch ngợm, mặc kệ nó. Tất cả hãy coi như giấc mộng thì bám vào đó làm chi! Cô chỉ cần phát tâm TIN Phật, một lòng NGUYỄN vãng sanh về cõi Tây-phương Cực-lạc với Phật,

Khuyên người niệm Phật

ngày đêm NIỆM PHẬT thì cô dễ dàng tiến tới chỗ nhất tâm, và con đường vãng sanh coi như cô nắm chắc trong tay. Nếu khi nhận được thư này, cô phát tâm thực hiện liền, con tin tưởng chắc chắn cô được thoát nạn, nghĩa là nếu báo thân này chưa mãn, cô được lành bệnh nhanh chóng sống an nhàn, được Phật Di Đà hiện thân thọ ký và cô chờ ngày về với Phật. Còn như số phần cô đã mãn thì cô an nhiên đi theo Phật định cư ở thế giới Cực-lạc, chấm dứt được những ngày tháng u buồn, khổ đau trên giường bệnh.

Con nói điều kiện tệ hơn nữa, nếu niệm Phật không được đến nhứt tâm bất loạn, thì với điều kiện thích hợp hiện tại của cô, cô cũng dễ đạt được đến chỗ công phu niệm Phật thành thực, nghĩa là lúc nào cũng giữ cho được sáu chữ “Nam-mô A-di-đà Phật” trên môi, (hoặc gọn hơn, niệm bốn chữ “A-di-đà Phật” lại càng tốt), từ sáng tới chiều, từ chiều tới sáng. Nếu không ngủ được thì càng tốt vì được niệm thêm tiếng Phật hiệu, trong lúc nằm chờ ngủ, cứ niệm Phật thầm trong tâm cho đến khi nào thiếp ngủ luôn. Lúc mệt cũng niệm, lúc khỏe cũng niệm. Lúc buồn cũng niệm, lúc vui cũng niệm. Lỡ có quên, thì khi trực nhớ hãy niệm liền. Phải làm sao cho câu “A-di-đà Phật” luôn luôn xuất hiện trong tâm. Được như vậy thì một thời gian, ngay trong giấc ngủ cô cũng niệm Phật được như thường. Người bệnh thường bị mê man, thường bị ác mộng, nhất định đừng sợ gì cả, bất cứ trạng huống nào cũng cất tiếng niệm A-di-đà Phật. Con xin dám chắc với cô rằng, cô sẽ thoát khỏi tất cả mọi hiểm nạn.

Kinh Phật nói, người niệm Nam-mô A-di-đà Phật sẽ được chư Phật mười phương hộ niệm, được 25 vị Bồ-tát bảo hộ, được chư vị Long Thần Hộ Pháp ngày đêm bảo vệ, người đó sẽ không bao giờ rơi vào tình trạng hiểm nguy tai nạn. Cứ một lòng niệm Phật thì thân tâm cô sẽ an lành, tự tại, ngủ ngon. Nếu có gì lo lắng thì cô hãy nhớ rằng, người niệm Phật lúc nào cũng có các vị hộ pháp âm thầm bảo vệ mình, tất cả ma chướng đều phải né xa, cô khỏi bị sợ sệt gì nữa cả. Chỉ niệm Phật thôi khi báo thân mãn, ngày lâm chung cô được tỉnh táo, được quang minh của Phật chiếu xúc và cô cũng được về với Phật.

Tại sao lại thành tựu dễ dàng như vậy? Có nhiều người tu hành trọn cả đời chưa chắc đã được vãng sanh, còn ở đây con nói, nếu cô nhứt tâm nhứt dạ niệm Phật cầu sanh về Cực-lạc là được.

Thưa cô, đây là sự thực, một sự thực đã làm con giật mình tỉnh ngộ. Nhất là chính con đã chứng kiến rõ ràng những người vãng sanh về với Phật y như trong kinh đã nói. Con đang đóng gói gửi đi các nước một cuộn video họ quay lại bà cụ tên là Triệu Vinh Phương vãng sanh năm 1999, lúc ấy bà 94 tuổi. Bà cụ quy y Phật năm 1994, ăn chay niệm Phật 5 năm, bà thấy Phật, biết trước ngày đi. Trong ngày vãng sanh bà niệm Phật cho đến giờ phút chót. Trong ngày đó bà thấy bốn lần Phật Di Đà xuất hiện, mỗi lần Phật tới hào quang sáng rực cả nhà đến nổi trong đêm đen mà giường tủ đồ đạc đều sáng rõ. Khi thiêu xác một ống xương của bà biến thành tượng Phật. Cuộn video này vừa được chuyển ra tiếng Việt, con đang chờ có ai về con sẽ gửi về cho An hoặc Hồng rồi nhờ các em sang gửi về cho bà con mình coi. Đây là sự thật. Hiện tượng này nhiều lắm chứ không phải chỉ có một người, nhưng ít khi

được quay phim tại chỗ để lưu lại, vì hầu hết thân nhân không cho phép đi đứng lộn xộn, ồn ào, họ sợ làm mất phần vãng sanh của người thân.

Cho nên chỉ có niệm Phật mới thành Phật. Tu hành trong thời mạt pháp này mà không niệm Phật thì khó có con đường giải thoát lắm cô ạ! Tại sao niệm Phật lại dễ viên thành Phật đạo vậy? Vì đây là pháp môn được Phật A-di-đà gia trì, được chư Phật mười phương hộ niệm. Trong kinh A-di-đà, Phật dạy: “*Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức, nhưt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh*”. (Nghĩa là những chúng sanh đó tin tưởng xưng tán (danh hiệu Phật) sẽ có công đức không thể nghĩ bàn được và kinh này sẽ được tất cả chư Phật hộ niệm). Kinh A-di-đà dạy gì? Dạy niệm Phật, niệm Phật thì được chư Phật hộ niệm. Cái uy lực công đức của chư Phật mạnh không thể viết thành lời đâu, chính vì nhờ cái lực gia trì này ta mới thoát nạn, chứ chỉ vin vào cái lực nhỏ xíu của ta làm sao thoát khỏi luân hồi sanh tử cho được. Nhờ lực hộ niệm đó mà người niệm Phật được **ĐỐI NGHIỆP Vãng Sanh**. Nghĩa là nghiệp chướng của mình vẫn còn nguyên chưa đoạn được, nhưng câu Phật hiệu giúp người niệm Phật “**đối nghiệp**”, là gói cái khối nghiệp lại, và mình mang nó về cõi Phật để nhờ Phật giải cho mình. Nói đúng ra là dùng câu Phật hiệu phủ lấp nghiệp chướng, cắt đứt mọi duyên nẩy nở, tự nó sẽ tiêu diệt ở cảnh giới Tây-phương Cực-lạc. Có nhiều người không tin việc này, riêng cô con tha thiết khuyên cô cứ một lòng tin Phật, trong kinh Phật đã dạy như vậy cô cứ làm vậy. Một lòng y theo kinh Phật để niệm Phật, đừng nên phân tâm chao đảo mà bị thiệt thòi.

Nghiệp chướng là khối đá đeo vào đời mình, luân hồi là biển khổ mênh mông. Người còn nghiệp ắt phải bị khối đá nhận chìm trong biển khổ! Nhưng nên nhớ kỹ, tự mình bơi mới bị khối đá nó chìm, chứ còn leo lên thuyền rồi thì khối đá dù nặng tới đâu vẫn được nhẹ nhàng chờ qua bờ Giác. Người chí thành niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là người biết leo lên thuyền cứu độ của Phật vậy. Xin cô nhớ kỹ lời này.

Thưa cô, cái thân này không trước thì sau cô cũng phải bỏ. Người không hiểu đạo thì họ lo bệnh, họ sợ chết, họ lo sợ đủ thứ. Nhưng lo sợ liệu có tránh khỏi không? Con thấy người nào càng lo càng mau già, càng lo càng khổ đau, càng lo càng chết sớm! Họ tự chuốc lấy một cuộc sống khổ sở đau buồn, có ích gì đâu! Còn người hiểu đạo họ sống an nhiên tự tại. Nghèo cũng vui, giàu cũng vui, khỏe mạnh cũng vui, tật bệnh cũng vui. Tất cả những hiện tượng đó chỉ là nhân quả của chính mình đã tạo ra. Mình làm mình chịu, thì bây giờ hãy an nhiên vui vẻ thọ lãnh đi. Cái quan trọng là phải tức tốc chặn đứng tất cả những tác nhân xấu, đoạn tuyệt tất cả những việc làm xấu, tạo nhiều thêm những việc thiện, như: bố thí cho nhiều, giúp người cho nhiều, phóng sanh cho nhiều, khuyên người niệm Phật cho nhiều, nên ăn chay để tạo thêm tính từ bi, v.v... Nói chung cố gắng làm càng nhiều điều thiện càng tốt để lấy đó làm tư lương gởi (hồi hướng) về miền Cực-lạc. Đó là cách kiến tạo tương lai tốt nhất. Những việc đó cố gắng làm được tới đâu hay tới đó chứ không ai bắt buộc, nhưng phải nhớ, cái tốt nhất trong cái tốt nhất hiện giờ của cô vẫn là ngày đêm niệm Phật. Vì niệm Nam-mô A-di-đà Phật đã bao gồm tất cả vô lượng công đức trong đó rồi.

Khuyên người niệm Phật

Người hiểu đạo không bao giờ sợ chết, vì thật ra, chết là cái thân thể nó chết chứ chính mình không chết. Mình vẫn còn sống trong một cảnh giới nào đó. Nếu sướng thì tốt, nếu khổ thì ôi thôi chỉ có một mình khóc than ngày đêm, không có con cháu, bạn bè nào đến chia sẻ với mình được!

Cho nên chỉ có con đường duy nhất là nguyện sinh về Tây-phương Tịnh-độ là tốt nhất, là thoát tất cả mọi nạn. Đây là con đường di dân về Cực-lạc an toàn và dễ dàng, còn dễ hơn vượt biên ra nước ngoài nữa là khác. Vì vượt biên còn bị trở ngại đủ thứ, còn bị sóng đánh chìm thuyền, chết lên chết xuống, chứ di dân về đất Phật được Phật cứu độ, được chư vị Bồ-tát hộ trì, được Long Thần Hộ Pháp bảo vệ, tuyệt đối không bị hiểm nguy, thì sao còn chần chờ chưa chịu quyết định?

Muốn hết cuộc đời này mình sẽ thành Phật, thì chỉ cần có ba điều kiện rất đơn giản: **TIN** Phật, **NGUYỆN** vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, và **NIỆM PHẬT** liên tục là được.

Cô ạ, giả như cái thân nó muốn bỏ mình thì cứ để nó bỏ đi, đừng giữ lại làm gì cho cực, vì dù có giữ thì giữ cũng không được đâu! Mình phải lo cho cái huệ mạng bất sinh bất tử của mình chứ cô. Đây là một điều rất nghiêm chỉnh, rất thiết thực. Đọa lạc là điều rất đáng sợ! Xin cô đừng nên sơ ý. Phải tin luật luân hồi nhân quả để khỏi mang họa về sau. Nếu muốn quyết tâm giải nạn thì xin cô phải quyết tâm buông xả. Càng buông xả càng tốt. Buông xả thân tâm thế giới, nhân nghĩa thị phi, tham sân si mạn. Buông bỏ mọi sự lo lắng, sợ sệt, buồn rầu. Buông xả tất cả, đừng nghĩ gì về tiền bạc, nhà cửa, con cháu, v.v... Ngày mai chết ngày nay vẫn cười như thường. Buông xả như vậy để niệm Phật thì cô sẽ thấy kết quả tốt lành đến liền với cô như một phép lạ, bất khả tư nghì.

Con xin kể cô nghe một câu chuyện có thực. Ông Lý Mộc Nguyên ở tại Singapore, 12 năm trước, ông bị ung thư, tế bào ung thư đã lan khắp thân thể. Bác sĩ bảo ông chỉ còn có thể sống tối đa ba tháng nữa thì chết. Đến nước cùng ông quyết chí buông xả, không thêm uống thuốc, một lòng niệm Phật cầu chết sớm hơn cho đỡ khổ. Ông đến Niệm Phật Đường tại Singapore làm công quả và niệm Phật hàng ngày. (Đạo tràng này tháng 9 vừa rồi con có ghé đến thăm). Kết quả thì 3 tháng không chết, 3 năm cũng không chết, 12 năm nay vẫn chưa chết, bây giờ ông còn trắng trẻ đẹp trai và khỏe mạnh hơn người thường. Ông đang ngày đêm lo xây dựng đạo tràng niệm Phật để cúng dường cho hàng ngàn người tới niệm Phật hàng ngày ở Singapore. Đây là sự thực.

Như vậy cầu chết không có nghĩa là chết. Trái lại cầu sanh về Tây-phương và buông xả, tận lực làm thiện cứu giúp người thì còn có thể cải đổi vận mệnh, sống thọ hơn, tật bệnh tự nhiên tiêu trừ. Xin cô nhớ rằng, một câu nhứt tâm niệm Phật có thể làm tiêu tan 80 ức kiếp nghiệp chướng trọng tội”. (Một ức bằng 100 triệu, 80 ức kiếp = 8,000 (8 ngàn triệu) kiếp). Một kiếp tương đương cả triệu đời. Như vậy một tiếng niệm Nam-mô A-di-đà Phật có thể giải nạn cho cô tới... vô lượng nghiệp chướng trọng tội. Ở điện thờ Ngài Đại sư Ấn Quang, vị Tổ-sư thứ 13 của Tịnh-độ Tông Trung Hoa có câu: “*Mạc nhạ nhất xưng siêu Thập Địa, tự*

tri Lục Tự quát tam thừa”, nghĩa là “không ngờ chỉ niệm một câu Phật hiệu mà siêu vượt qua khỏi Thập Địa, mới hay sáu chữ (Nam-mô A-di-đà Phật) đã bao phủ cả tam thừa”. Một câu chí tâm niệm Phật khỏi cần tốn công tu hành qua ba đại A-tăng-kỳ cũng có thể đưa ta vượt mười pháp giới để thành Phật. Thật là một uy lực vô cùng vi diệu, tối thượng linh hiển. Ngài còn để lại một câu trú danh nữa là: “*Niệm Phật phương năng tiêu túc nghiệp. Kiệt thành tự khả chuyển phàm tâm*”. Nghĩa là, niệm Phật là phương pháp có thể làm tiêu tất cả nghiệp chướng từ vô thủy đến nay (túc nghiệp). Chí thành niệm Phật thì tự mình có thể chuyển thân phàm này thành Phật.

Cho nên, người học Phật đừng bao giờ coi nhẹ câu A-di-đà Phật. Cô hãy nghĩ thử có sự tưng kinh nào giải được nghiệp nạn nhiều bằng vậy không? Có pháp môn nào vượt qua câu Nam-mô A-di-đà Phật không? Khi thành tâm niệm Phật có thể giải tuyệt luôn nghiệp chướng. Bệnh tật là do nghiệp chướng kết thành. Nghiệp chướng tiêu hết thì bệnh tự nhiên hết. Ông Lý Mộc Nguyên là bằng chứng sống tại Singapore, ai tới đó đều có thể nghe tên ông ta cả. Đây là chuyện thực. Hỏi rằng khoa học ngày nay làm sao hiểu được lý đạo này!

Thôi thư cũng đã quá dài, cho con được ngừng. Đáng ra con nên viết ngắn gọn cho cô, nhưng nếu viết ngắn gọn không thể nào nói cho hết ý. Giảng không rõ lý, thì khó làm cho cô hiểu được sự vi diệu tối thắng của pháp môn niệm Phật. Thư này con cũng chỉ cố gắng tóm lược một phần chủ yếu và gần gửi cho cô thực hành liền để giải thoát trước cái đã, chứ pháp niệm Phật chí cao vô thượng, thậm thâm vi diệu không thể nào nói cho hết ý được đâu. Có những điểm rất cần cho cô biết mà giờ này con không đủ giờ nói. Em Vân có thể về quê mượn chị Hai cái thư mới sau này để đọc và biết những điều cần làm. Rất cần đó!

Tóm lại, tất cả những trang chữ dài giòng bên trên cũng chỉ xoay qua sáu chữ vạn đức hồng danh “Nam-mô A-di-đà Phật” để cứu cô thoát nạn trong đời. Chỉ có thể thôi! Cô nên nhớ điểm này, là rõ ràng con chỉ tha thiết khuyên cô niệm A-di-đà Phật và cầu nguyện sanh về Tây-phương Tịnh-độ, con không khuyên gì thêm nữa cả. Đừng coi lướt qua rồi hiểu lầm mà đi sai đường, (như Vân viết thư qua nhờ con đọc kinh Thủy Sám để giải nạn cho cô, đó là hiểu lầm thôi). Bồ-tát Đại Thế Chí, vị đứng bên phải đức Phật A-di-đà dạy, Cú: “*Tương Phật, niệm Phật thì hiện tại hoặc tương lai chắc chắn thấy Phật*”, (Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm). Thấy Phật A-di-đà tức là vãng sanh về với Phật. Đức Quán Thế Âm Bồ-tát, vị đứng bên trái của Phật A-di-đà dạy: “*Niệm Phật là Pháp môn đệ nhất, sử dụng danh hiệu Như Lai mà thâm nhập Như Lai Tạng, mà chuyển biến huyễn hoá hư dối thành Viên Giác tánh. Các hạng chúng sanh thời Mạt Pháp phải siêng năng thọ trì*”. (Kinh Niệm Phật Ba La Mật).

Thôi xin cô nằm nghỉ, và bắt đầu niệm A-di-đà Phật. Nếu khỏe và ở chỗ trang nghiêm, thì nên niệm ra tiếng cho tinh táo. Nếu thấy mệt hoặc ở chỗ không trang nghiêm, thì hãy niệm thầm trong tâm mới tốt. Cố gắng niệm liên tục đừng để gián đoạn. Niệm bất cứ ở chỗ nào, đang làm gì, chứ không phải đợi lên trước bàn thờ mới niệm. Bất cứ một ý nghĩ nào khác vừa hiện ra thì lấy câu “A-di-đà Phật” phủ lấp nó liền. Ráng cố gắng nép môi theo

Khuyên người niệm Phật

tiếng niệm để đánh thức tiềm thức mình, khôi phục lại sức khỏe, tránh được sự hôn trầm. Ban đầu thấy hơi mệt, nhưng cố gắng một chút thì cô sẽ thấy khỏe lên và phục hồi năng lực nhanh lắm, vì niệm Phật là sự dưỡng sức giống như uống thuốc bổ vậy, chứ không phải làm mất sức đâu. Mệt niệm Phật sẽ khỏe, khoẻ niệm Phật sẽ khoẻ hơn.

Pháp tu này là: Niệm Phật và tiếp tục niệm Phật, đừng để bất cứ một tạp niệm nào lưu lại trong tâm. Tiếng A-di-đà Phật là trọn vẹn con đường thành đạo cho cô đó.

Con kính thư.

(Viết xong ngày 9/10/ 2001)



Pháp môn niệm Phật bắt đầu từ kẻ phàm phu cũng có thể được vào, mà rốt cuộc đến Đẳng Giác Bồ-tát cũng chẳng thể vượt ra ngoài. Thực là một pháp môn tổng trì từ đầu đến cuối của hết thảy ba đời mười phương chư Phật, trên thành Phật đạo, dưới hóa chúng sanh. Cho nên được chín giới cùng qui y, mười phương cùng xưng tán, ngàn cuốn kinh đều bày tỏ, muôn cuốn luận đều tuyên dương.

(Ấn Quang Đại Sư).



*Phật pháp
thị nhân sanh tối cao đích hưởng thụ.
(Phương Đông Mỹ)*

31 - Lời khuyên em gái

Niệm Phật: Với lời Phát Nguyện!

Em Thứ,

Hôm Tết nói chuyện được với em anh Năm mừng lắm. Nếu những lá thư anh gửi về khuyên cha má tu hành được anh chị em, bà con xem qua và tin tưởng thực hiện thì không còn gì quý báu hơn. Nó quý hơn là được tiền, vì sao? Một triệu đô-la trước sau gì cũng hết, vài chục năm rồi mình cũng bỏ mà đi, hơn nữa nhiều tiền chưa chắc đã phước, không khéo sinh ra tự cao tự đại, ý giàu có mà gây ra tội ác, để sau cùng chịu nạn. Khi không hiểu thì mình sống bừa bãi, khi biết được rồi nhiều lúc nghĩ lại những sai lầm của mình làm anh Năm sợ toát mồ hôi!

Anh Năm may mắn đi khắp nơi, từ Âu sang Á, anh mới mở được con mắt tuệ ra, đây cũng là một cơ duyên hiếm có. Anh phát hiện được cái thâm thâm vi diệu của Phật pháp, cái sự thật của vũ trụ nhân sinh, cho nên anh tha thiết khuyên em, cùng tất cả giòng họ mình, bà con trong làng xóm, tất cả mọi người, hãy mau mau tỉnh ngộ, nhất là những người lớn tuổi với tháng ngày mong manh còn sót lại, hãy nên niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, đây là phước đức lớn vô tận.

Thơ này phần đầu anh nói cho em vài lý đạo thật căn bản của Phật học. Vì em hồi giờ chưa biết Phật pháp thì anh chỉ nói những gì căn bản nhất, dễ hiểu nhất. Bắt được cái đầu mới rồi, sau đó tự nhiên em thâm nhập kinh tạng của Phật. Còn phần hai, anh sẽ nói về những hiện tượng em đã thấy. Sau này nếu có gì lạ nên cho anh Năm biết liền. Khuyên anh chị em, mọi người có tâm niệm Phật.

1) Phần một:

Trong pháp tu Niệm Phật chỉ có ba điều cần thiết rất đơn giản, bảo đảm cho người niệm Phật thành công, đó là: TÍN, NGUYỆN, và TRÌ DANH NIỆM PHẬT. Tín là tin Phật, Phật nói sao mình tin vậy. Tin chắc chắn chỉ trong một đời này Phật cứu được mình, lời Phật nói đúng sự thật, không bao giờ sai được. Phật dạy rằng, người nào hết lòng niệm Phật thì có thể chỉ cần từ một ngày đến bảy ngày đêm là đủ khả năng được về Tây-phương. Đã có nhiều người đắc được rồi chứ không là chuyện ngoa. Khổ nỗi là tại vì không chịu tin, không chịu niệm Phật, thành ra mất phần giải thoát. Chuyện tin tưởng và niệm Phật em đã bắt đầu làm rồi, đó là điều rất tốt, ráng cố gắng lên, anh sẽ lần lần giảng thêm từng bước cho em hiểu sau. Thơ này anh chú trọng nói cho em hiểu về sự “Phát Nguyện” vãng sanh, có lẽ nó

Khuyên người niệm Phật

cần cho em trước để hiểu lối đi vào cảnh Phật. Còn “Tin” và “Trì Danh Niệm Phật” sẽ nói sau.

Nguyện: Là thệ nguyện làm việc gì đó, mà mình muốn thực hiện cho được. Đối với pháp môn niệm Phật, Phát nguyện là lòng tha thiết cầu nguyện được vãng sanh về thế giới Cực-lạc của Phật A-di-đà sau khi tuổi thọ của mình hết. Điều này vô cùng quan trọng! Thường khi con người thọ mạng hết, họ sẽ theo nghiệp báo để thọ sanh. Làm ác theo đường ác, làm lành theo đường lành, nghiệp nào lớn nhất nó lôi mình đi, còn các nghiệp khác thì thành nợ sẽ trả sau. Trong sự chiêu cảm của nghiệp, thì lời nguyện của mình nó có sức mạnh rất lớn. Nếu thệ nguyện vững chắc, thì nghiệp báo sẽ né một bên, nhường lối cho lời thệ nguyện thành tựu trước.

Lời thệ nguyện có một sức mạnh rất lớn như vậy, cho nên sống ở đời ta đừng nên vung lời thề bừa bãi mà có thể bị mang họa về sau. Ví dụ, khi thù ghét người nào, nếu ta lập thề mưu hại họ, thì ngay lúc ấy trong tiềm thức (A-lại-da thức) của ta đã cấy vào nghiệp sát sanh, hay gọi là chủng tử sát sanh rồi. Nếu ngày ngày ta đều thề như vậy, thì thệ lực này sẽ trở thành một lực lượng rất mạnh, khó có lực lượng nào khác qua mặt nó được. Nếu như đương thời ta chưa thể hại họ được, mà vô phước ta bị chết trước, thì nghiệp cảm của lòng căm thù xui khiến cho ta đi về những đường ác hiểm, trong đó có thể là loài ác quỷ, địa ngục hay thú vật. Dễ dàng và nhẹ nhất thì đầu thai vào loài ác thú, ví dụ rắn độc chẳng hạn, để tìm cách cắn chết người kia.

Em thấy đó, chỉ vì đố kỵ, ganh ghét, thù hằn, mà vô tình chính mình trở thành loài súc sanh, ngu si, mê muội! Thành con rắn để cắn được người ta thì mình cũng bị người ta đập đầu chết chứ có hơn gì đâu! Thù hận thì chưa chắc gì sẽ trả được, nhưng chính mình đã trở thành loài thú vật độc ác rồi, đời này sang đời khác, đời đời tiếp tục sống với kiếp ngu si, tăm tối!

Cho nên, sống trên đời ta nên ăn ở hiền hòa, thân thiện, giúp đỡ lẫn nhau là tốt nhất. Nhiều người không biết sợ đến luân hồi quả báo, thường đem tâm oán giận, thù hằn, ganh tỵ mà đối đãi với nhau, quyết hại nhau, thì thật là đáng tội nghiệp cho chính họ! Ví dụ, chỉ vì một chút bất đồng ý kiến hay va chạm quyền lợi mà có người đã thề: “Sống không hại được, thì chết cũng phải làm ma để hại!”. Những lời thề độc địa này sẽ hại cho chính người phát thệ một cách thê lương trong tam đồ ác đạo.

Nếu ai đã lỡ dại buông lời thề xấu ác như vậy, thì hãy nhanh chóng mau mau sám hối, quyết lòng xóa bỏ lời thề. Không những thế, còn phải lo tu tâm dưỡng tánh, tu bồi đức hạnh, thương người, giúp đời, thành tâm niệm Phật cho nhiều để tiêu giảm nghiệp sát. Nên nhớ, một lần muốn hại người là một lần tạo sát nghiệp, dù rằng mình chưa giết người. Ngay lúc vừa khởi tâm niệm hại người thì chủng tử sát sanh đã thành hình trong tàng thức. Sát nghiệp là chủng tử của loài quỷ địa ngục, hay nói rõ hơn là mầm mống của địa ngục. Nếu người đã

phạm lời thề độc địa mà không thành tâm xóa bỏ lời nguyện hung hiểm đó, thì một ngày nào đó, khi chết, họ có cái cơ hội rất cao để thành ma quỷ mà hại đời.

Thành quỷ sứ hay khổ? Cảnh giới của địa ngục, hàng ngày chịu cực hình, làm sao sướng được? Còn lạc vào đường ma rồi thì đói khát thê lương, không nhà không cửa, ở bờ ở bụi, lang thang lạnh lẽo, ngàn vạn kiếp khó được thoát thân!

Ở hiền gặp lành, ở ác gặp dữ. Tất cả đều do ý niệm trong tâm nó định lấy cảnh giới tương lai. Khi không biết mình tranh chấp, câu mâu, ganh tị, hơn thua, thân miệng ý buông lung không chịu câu thúc, thì khổ nạn đang chờ cho mình hưởng! Khi đã biết nhân quả báo ứng trong từng tơ từng hào rồi, thì ta nên phải cẩn thận, phải giữ lấy tâm địa hiền lành, vị tha, thương người, thương vật, biết buông xả, đừng quá cố chấp mà mang hại về sau. Nhất là, tuyệt đối đừng buông lời thề bậy bạ.

Sống giữa thế giới ô trược ác thế này, tâm địa con người ít lương thiện, người thù hận người nhiều không kể hết, đó là cái nạn của thế gian! Người nào làm sai thì tự người đó thọ quả báo, chứ không ai có thể cứu họ được, chỉ trừ khi nào chính họ biết quay đầu sám hối, làm lành làm thiện. Sống với nhau trên đời này, khuyên được ai làm lành lánh ác thì ráng khuyên, không khuyên được thì tự mình phải tu hành để tìm phương thoát nạn. Đừng nên quá hơn thua mà ăn miếng trả miếng, thì nghiệp chướng của ta sẽ chất chồng, oan oan tương báo, không biết ngày nào mới thoát khổ đau.

Nên nhớ, người hại mình, nếu mình hại lại họ, là mình đã làm cho họ trả được cái nghiệp báo của họ rồi, tương lai họ sẽ tái sanh vào cảnh giới tốt mà hưởng thụ an lành. Ngược lại, chính mình vì nuôi cái tâm dữ thành ra phải đọa vào ác đạo, hết địa ngục đến ngạ quỷ, hết ngạ quỷ rồi vào hàng súc sanh để trả nghiệp, khổ không thể tả được! Thế thì, đại gì lại chọn con đường đó, hơn thua một chút có được gì đâu mà đành phải chịu nạn lớn như vậy?! Trong địa ngục có rất nhiều tầng cấp, tầng cấp gần loài người nhất thì một ngày ở đó cũng dài tới hai ngàn bảy trăm (2700) năm trên thế gian. Cho nên không khéo tu hành, để lỡ rơi vào đó rồi, thì như Phật nói, **“lụy kiếp nan xuất, nan đắc giải thoát, thống bất khả ngôn!”**.

Trở lại vấn đề phát nguyện, nếu nguyện ác nó có năng lực quá lớn, thì nguyện thiện cũng có năng lực vĩ đại không kém. Nếu một lòng một dạ nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế Giới, ngày nào cũng nguyện như vậy thì cái nguyện đó nó trở thành một “khối kim cương” lớn trùm cả thái không. Chính cái lực thế nguyện nó chiêu cảm, hướng dẫn ta về tới đất Phật.

Chính vì lời phát nguyện nó có sức mạnh quyết định cảnh giới của tương lai, cho nên trong kinh Phật Thuyết A-di-đà, Phật nhắc đi nhắc lại ít ra cũng bốn lần, dặn dò chúng sanh phải nhớ phát nguyện cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc Quốc. Một người tu hành muốn một

Khuyên người niệm Phật

đời này được vãng sanh trở thành bậc Bất Thối để thành Phật, thì chắc chắn không thể nào quên lời phát nguyện cầu sanh Tây-phương Cực-lạc được.

Bây giờ ta thử đọc qua những đoạn kinh văn nói về phát nguyện trong kinh A-di-đà Phật. Phật dạy:

- “... Nay ông Xá Lợi Phất! **Chúng sanh khi nghe được những lời ta thuyết, hãy nên phát nguyện cầu sanh về nước đó. Vì sao vậy? Vì sẽ được cùng với các bậc Thượng Thiện Nhân hội tụ một chỗ**” ...

- “... Xá Lợi Phất! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe Ta nói về đức Phật A-di-đà, rồi niệm danh hiệu của đức Phật đó từ một ngày, hai ngày, ba ngày... cho đến bảy ngày, một lòng không loạn, thì người đó lúc lâm chung có đức Phật A-di-đà cùng với hàng Thánh Chúng hiện thân trước mặt. Người đó lúc ra đi tâm thần sẽ không điên đảo, liền được vãng sanh về nước Cực-lạc của đức Phật A-di-đà. Nay ông Xá Lợi Phất! Ta thấy có sự ích lợi ấy, nên nói những lời này. **Nếu chúng sanh nào nghe được lời nói này, nên phải phát nguyện sanh về cõi nước Cực-lạc...**”

- “... Nay ông Xá Lợi Phất! **Cho nên các thiện nam tử, thiện nữ nhân, nếu người nào có lòng tin thì phải nên phát nguyện sanh về cõi nước kia...**”

Bốn lần Phật dạy chúng ta lập lời phát nguyện cầu sanh, đủ chứng tỏ rằng lời phát nguyện vô cùng quan trọng. Một người muốn sanh về cõi đó để thoát khỏi sanh tử luân hồi, để viên mãn Phật đạo thì không thể quên cái tâm nguyện này được.

Rõ ràng hơn nữa, trong kinh Vô Lượng Thọ, qua suốt bộ kinh, Phật luôn luôn dạy rằng, phải **“một đường chuyên niệm A-di-đà Phật, Nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc quốc”**. Một đường chuyên niệm Phật, một hướng nguyện cầu vãng sanh Tây-phương, đã được Phật nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần trong suốt bộ kinh, đã xác định cho ta cái điểm tối chính yếu của pháp tu. Có nguyện thì có đi. Về được Tây-phương thì trong khoảnh khắc mình trở thành bậc bất thối chuyên Bồ-tát. Cái năng lực của chư vị Bất Thối Bồ-tát tương đương với năng lực của hàng Thất Địa Bồ-tát, chứ không phải là tầm thường! Với cái năng lực đó, ta có thể biến du khắp mười phương thế giới để độ sanh, để cúng dường chư Phật. Chính vì thế mà Ngài Ngẫu Ích Đại sư nói rằng: **“Chỉ thành phát nguyện cầu sanh Cực-lạc Quốc là phát tâm Vô Thượng Bồ-đề”**, đó là cái tâm cao cả nhất, cái tâm thành Phật.

Lời phát nguyện có khả năng quyết định tương lai, cho nên người tu hành muốn liễu sanh thoát tử trong đời này, thì ngoài lời thề vãng sanh Tịnh-độ ra, không được phát tâm làm Hiền-nhân Quân-tử, làm Tiên, làm Thần, không được phát nguyện sanh trở lại làm người, làm Sư, mong cho đời sau gặp được mình sư để tu hành chứng quả. Vì phát nguyện như vậy, nếu tu hành dù có tốt thì nhiều lắm cũng chỉ sanh được về các cõi đó, dù có được hưởng phước tới đâu, dù có tu hành hiền lành đi nữa cũng vẫn còn trong vòng sanh tử, vẫn chưa chắc sẽ được thoát nạn. Tối kỵ hơn nữa, tuyệt đối không được vung lời thề xấu ác, không

được phát thệ trả thù hay hãm hại người, dù cho người đó có hại mình đi nữa. Vì sao? Vì lập lời thề trả thù, thì thù có trả được hay không, không cần biết đến, mà coi chừng chính ta đã bị nạn trong tam đồ rồi. Nếu hiểu sâu vào định luật nhân quả, thì đời này có người muốn hại ta là do cái nhân ta muốn hại người trong quá khứ. Vậy thì, hôm nay họ muốn hại ta thì nghiệp chướng của ta coi như được giải. Hãy tin tưởng như vậy thì nghiệp chướng sẽ tiêu giảm, giải được nhiều oán nạn tiền khiên.

Có một điều khác cũng cần minh xác, là nhiều người nghĩ rằng, nguyện vãng sanh là cầu cho chết. Đây là ý nghĩ rất sai lầm, sai lý đạo, sai luật nhân quả, sai lời Phật dạy. Chết thì không cầu cũng có, không chờ cũng đến. Học Phật là con đường thoát ly sanh tử, tức là không còn chết nữa, thì có cái đạo lý nào Phật lại dạy chúng sanh đi cầu chết?

Em ạ, cuộc đời mỗi người thọ mạng đã có sẵn, không phải cầu xin về Tây-phương là mình cầu cho chết sớm đâu. Đừng có ý nghĩ sai lầm như vậy. Lúc chưa tới số chết thì đạn bắn trúng cũng không chết. Ngược lại, lúc tới số chết rồi, dù có trốn trong buồng, bị kiến cắn, bị gai đâm cũng phải chết. Ngay sự bạo tử cũng nằm trong định mệnh mà thôi. Vì không biết tu hành, cho nên con người đã thọ nghiệp quá khứ, nay còn tạo thêm nghiệp mới, nghiệp trước nghiệp sau dồn dập, dìm mình đến cảnh ngộ phải chết để trả nghiệp báo. Còn vãng sanh Tây-phương thế giới là sống mà vãng sanh, trở thành vô lượng thọ, vì thế giới Tây-phương của Phật không có sự chết.

Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ có ba điều quan trọng là: Tín-Nguyện-Hạnh. Tín là tin lời Phật dạy là đúng; Nguyện là phát nguyện vãng sanh; Hạnh là trì danh niệm Phật. Phải có niềm tin vững chắc vào lời Phật: tin ta, tin Phật, tin nhân, tin quả, tin lý, tin sự, chắc chắn ta được đầy đủ tất cả để trong đời này ta được vãng sanh thành Phật. Lời Phật dạy nhất định đúng, nhất định không thể nghi ngờ được. Lòng tin này không được lung lay. Nếu lòng tin lung lay thì chỉ không bền, nguyện không vững, một khi ý chí chao đảo thì đi không tới đích. Tu mà không có lòng tin, không có hướng đi rõ rệt, thì chỉ chạy lòng vòng không thành được gì đâu, uổng công như đã tràng xe cát mà thôi!

Cho nên, một người tu hành không có niềm tin vững, không có hướng đi cụ thể, thì dù có cố gắng cho kiệt sức đi nữa chẳng qua cũng tìm được một chút thành tựu giả tạm của thế đời vô thường, chứ chưa chắc họ sánh bằng một người bình thường nhưng một lòng tin Phật, một hướng phát nguyện vãng sanh Tây-phương và ngày đêm niệm Phật. Rất nhiều người bình thường sau một vài năm thành tâm niệm Phật, một vài năm thôi, mà họ biết trước ngày ra đi, họ tắm rửa sạch sẽ, kêu con cháu đến dặn dò trước sau, rồi bảo cùng nhau niệm Phật trợ niệm và họ mỉm cười vẫy tay chào từ biệt. Đó là những người vãng sanh về với Phật chứ không phải họ chết. Họ thực sự đang còn sống nhưng không thèm dùng đến cái xác thân này nữa, họ bỏ ra đi. Đây là sự thực, rõ ràng, dứt khoát. Về chuyện Phật pháp, anh không bao giờ dám nói đùa đâu.

Khuyên người niệm Phật

Em nên hiểu rằng không phải con người chỉ sống bảy tám chục năm trên thế giới này đâu em ạ, mà mình còn sống rất lâu, lâu vô cùng, vô tận. Chỉ vì không biết đường đi, cho nên chúng sanh thường chịu nạn, bị đọa vào nơi hiểm ác để chịu khổ nạn kiếp trong đó, thành ra không còn cách nào trở về gặp lại người thân để tâm sự, hàn huyên, chỉ đường, dẫn lối, hầu cứu độ cho nhau thoát nạn đó thôi!...

Anh sẽ gửi về cho cha má và gia đình những cuộn băng nói rõ những người mới vừa vãng sanh trong khoảng vài năm trở lại đây. Nhớ nghe băng cho kỹ, sao lại cho người khác, truyền cho người khác nghe để giúp họ tu hành. Tại Niệm Phật Đường anh đang tu, người ta chụp hình những người vừa mới vãng sanh năm ngoái, ghi rõ lịch sử, sự việc ra đi làm sao, hình chụp xá lợi lưu lại, dán trên băng... Thậm chí, vào tháng tư năm ngoái, có một bà còn hẹn được ngày đi, bà muốn đi trễ lại hai ngày để chờ đủ người tới hộ niệm bà mới chịu đi. Có người trước khi đi hỏi người chung quanh muốn ông ta đi như thế nào, muốn ngồi thì ngồi, muốn đứng thì đứng, họ biểu diễn sự ra đi như trò hát xiếc. An lành, tự tại, tươi cười, bình tĩnh! Đối với những chuyện này, người biết niệm Phật họ đâu còn lạ gì nữa. Còn những người không hiểu đạo, không biết đường tu, thì nghe đến tiếng “chết” là sợ hãi đến mất ăn mất ngủ, kiêng cử không bao giờ dám nhắc đến. Thật là tội nghiệp cho họ! Không dám nhắc đến chứ có tránh được đâu!

Con người, ai cũng hy vọng mình sống thọ trăm tuổi, nhưng làm sao mà hy vọng được. Làm sao mà cải số mệnh được, khi tới số thì cái chết nó tới như “sét đánh không kịp bịt tai”. Thế thì, việc tu hành làm sao lại hẹn nay hẹn mai được đây em? Đã biết cuộc đời mong manh như giọt sương mai, thì tiền tài, miếng ăn, tiếng tăm, danh vọng, nhơn nghĩa... của thế sự nhân tình cũng đừng nên tham đắm quá, vừa đủ là được rồi, hãy mau mau hồi đầu ngày đêm niệm Phật cầu về nước Phật để tận hưởng cái phước báu vô cùng vô tận, an vui Cực-lạc. Về tới Tây-phương Cực-lạc rồi thì mình được khôi phục năng lực của tự tánh, không còn có chết nữa, tuổi thọ vô lượng kiếp, du hí thần thông, an nhàn sung sướng. Có phải là hay hơn không? Đây là sự thật.

Phật đã nói rõ ràng, Phật đã chỉ con đường dễ dàng thẳng tắp, hễ bước chân đi là tới liền, sao con người không chịu nghe theo, không chịu tin theo? Kinh Phật xuất phát từ kim khẩu của đức Thích-ca Mâu-ni Phật, chẳng lẽ Ngài nói giỡn với chúng ta sao? Không bao giờ một vị Phật lại nói lời vọng ngữ. Chắc chắn quý Ngài nói toàn là sự thật, trong kinh gọi là: chân ngữ, thực ngữ, như ngữ, v.v... Người nào vững tin, người đó thành công. Rất nhiều người thành công rồi, đó là sự chứng minh rất cụ thể. Nếu có tới chùa thì thỉnh bộ kinh A-di-đà về tụng. Anh có gửi về cha má quyển sách “Niệm Phật Thập Yếu”, hãy đọc cho thật kỹ. Hay lắm đó! Nếu cần anh gửi về kinh Vô Lượng Thọ cho đọc tụng. Tất cả đều từ kim khẩu của Phật nói ra chứ không phải người thường đâu.

Tóm lại, tu hành không phải là việc chỉ dành riêng cho các vị tăng, ni, sư, mà ai ai cũng tu hành được cả. Tu hành là ăn ở hiền lành, thương người, giúp đời, nhất định làm việc thiện, không làm việc ác. Phải tin sâu nhân quả báo ứng, phải biết đời này ngắn ngủi, thân

mạng vô thường. Sống chết là chuyện quá thường tình không cần sợ, không thèm trốn tránh, nhưng phải biết sợ rằng chết rồi mình có bị đọa lạc không! Sự sống trong những cảnh giới đọa lạc khổ đau vô cùng, không thể kể được! Cho nên phải tu để giải thoát. Làm sao giải thoát? Nhất định ngày ngày phải thành tâm niệm A-di-đà Phật, nguyện cầu hết báo thân này vãng sanh Tây-phương Cực-lạc.

Có phát lòng cầu nguyện vãng sanh, nghĩa là ta đã khẳng định rằng chết rồi không phải là hết, mà chết rồi ta vẫn là ta, vẫn còn sống trong một cảnh giới khác nên mới gọi là “Vãng Sanh”. Cho nên, “Chết” là danh từ chỉ cho cái thân xác đã hết hạn, đành phải bỏ, thể thôi. Sau khi chết ta còn phải sống qua cảnh giới trung âm, sau đó đi đầu thai trở lại. Việc đầu thai để sống trở lại phải cần biết chọn đúng đường, phải vạch đúng lối rõ ràng, phải có sự hướng dẫn cụ thể, nếu không thì rất dễ lạc đường mà thọ thảm nạn. Muốn được vĩnh viễn thoát khỏi sanh tử luân hồi, ta phải phát lời nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, đây là cảnh giới tối thắng, tối viên mãn, là quốc độ của chư Phật, chư Bồ-tát. Lời nguyện này phải thành tâm cầu xin hàng ngày để sự ước nguyện thâm nhập vào tâm, cho ta xác định rõ ràng đường đi trong mai hậu. Cụ thể, nên đọc lời phát nguyện sau:

**“Nguyện sanh Cực-lạc cảnh Tây-phương,
Chín phẩm Hoa Sen là cha mẹ,
Hoa khai thấy Phật chứng Vô Sanh,
Bồ-tát Bất Thối là bạn lữ”.**

hoặc đơn giản hơn, thành tâm nguyện đại ý như vậy:

“Nam-mô A-di-đà Phật, con xin nguyện cầu, hết báo thân này được vãng sanh về Tây Phương Cực-lạc Thế Giới. Ngưỡng nguyện A-di-đà Phật đại từ đại bi phóng quang tiếp độ”. Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ cho đến nhất tâm bất loạn thì chắc chắn vãng sanh, chắc chắn một đời thấy Phật, không thể nào bị lạc đường nữa. Người niệm Phật không đạt đến cảnh nhất tâm bất loạn, nhưng tâm trí cương quyết, lập trường kiên định cầu vãng sanh, thì đến lúc lâm chung nhất định ngoài việc theo A-di-đà Phật về Tây-phương Cực-lạc, ta không theo một người nào khác cả. Nếu không có tư tưởng rõ ràng và lập trường vững chắc như vậy, ta rất dễ bị những cái bẫy dụ ta vào những đường nguy hiểm. Ví dụ, khi lâm chung nhiều khi ta thấy ông bà, cha mẹ, người thân, hoặc có khi thấy Bồ-tát hiện ra dẫn dụ. Nhưng phải hiểu rằng, thực tế đó đều là ma chướng giả hình, nhất thiết không được theo.

Nguyện cầu vãng sanh hàng ngày thì lời ước nguyện sẽ biến thành chủng tử trong tàng thức, giúp cho ta xác định được đường đi cho huệ mạng, giúp ta hiểu rõ cái giả tạm của cuộc đời. Nhờ thế, dần dần ta sẽ biết buông xả, không còn câu mâu, cố chấp, không tham chuyện thị phi của thế gian nữa. Hãy nghĩ rằng, vài chục năm nữa ta về với Phật, ta thành Phật, thành Bồ-tát rồi, thì cần chi các thứ vụn vặt của thế gian này nữa. Chính nhờ đó mà đầu óc thoải mái, tâm hồn tự tại. Tâm thanh tịnh thì nghiệp chướng tiêu dần, bệnh hoạn tự nhiên tiêu tan. Bệnh là do nghiệp chướng kết tập, niệm Phật lay Phật giúp ta tiêu nghiệp chướng vậy.

Khuyên người niệm Phật

Cũng cần nói thêm điều này, người mới khởi đầu tu tập thường có những cái “sơ phát tâm” rất mạnh, ý thức từ bi, hỷ xả rất cao. Nếu giữ được mãi sự phát tâm đó và thực hiện được thì rất tốt. Tuy nhiên, tâm hồn thiện lương, chí khí cao cả nhưng năng lực không đủ thì sự phát nguyện dễ trở thành nguyện suông, không mấy ích lợi cho đường tu tập mà đôi khi làm cho tâm bị thoái chuyển, hoặc tạo thành phiền não không tốt về sau. Nếu người khả năng thực sự không đủ thực hiện sự phát nguyện, nhưng vẫn cố chấp vào sự phát tâm, có thể sức nguyện lôi kéo họ trở lại trong lục đạo để hoàn thành ý nguyện, nghĩa là mất phần vãng sanh. Cho nên phát nguyện nên biết tùy căn, tùy cơ, phải thực tế và hợp với khả năng của chính mình thì sự tiến tu sẽ được suôn sẻ, pháp hỷ sung mãn hơn.

Người tu Tịnh-độ thì chí nguyện cao cả là vãng sanh Tịnh-độ. Hãy dồn hết sự tha thiết nhứt vào lời nguyện vãng sanh này, đi bằng mũi nhọn, thì nguyện lực của ta sẽ mạnh, có vậy vào giờ phút cuối của cuộc đời sức nguyện của ta sẽ vững như tường đồng vách sắt, không còn chi có thể lay chuyển ý nguyện của ta. Có được như vậy thì sự vãng sanh càng thêm chắc chắn. Nhiều người vì tâm từ bi cao, vì hạnh nguyện muốn phục vụ chúng sanh mạnh, vì tâm địa quá tốt, thường lập lời phát nguyện rộng rãi như: giúp người, bố thí, xả bỏ thân tâm, độ sanh cứu khổ, v.v... Nguyện như vậy nếu nói tốt thì có tốt, còn nói mạnh thì không mạnh. Nếu thực sự đã là Bồ-tát tái lai thì cách nguyện này không có vấn đề gì cả. Còn nếu là phàm phu, tội chướng còn thâm trọng mà không chú tâm vào nguyện vãng sanh, lại chạy lo cứu độ thì có thể bị rơi vào cách tu tự lực, nghĩa là phải trải qua nhiều kiếp luân hồi để thực hiện ý nguyện làm thiện giúp đời, lấy đó làm công phu tu tiến.

Nên nhớ, muốn hoàn thành tâm đại Bồ-đề, Ngài Ngẫu Ích Đại sư dạy rằng, thành tâm nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế Giới là phát Đại Bồ-đề Tâm một cách viên mãn. Đây là điều chính xác vì vãng sanh Tây-phương thì thành Phật, thành Phật rồi thì mới cứu độ nhất thiết chúng sanh. Người còn đầy đủ tính chất của phàm phu, tâm chưa có định lực mà phát nguyện độ sanh thì coi chừng: một là dẫn người sai đường, hai là bị chúng sanh “độ” lại, ba là chính mình khó thoát khỏi sanh tử luân hồi, vì sự dẫn dắt của sức nguyện lực.

Chính vì thế, đối với người tu Tịnh-độ, thì điều quan trọng nhất vẫn là Tín-Hạnh-Nguyện đầy đủ. Tín Phật, Nguyện vãng sanh tha thiết thì được vãng sanh. Niệm Phật để cảnh giới Phật thâm nhập vào tâm ta, quang minh của Phật chiếu xúc hộ trì cho ta, tới lúc đó không có lực lượng nào có thể phá rối ta được. Cho nên, phải niệm Phật cho nhiều, niệm liên tục để cho chúng tử Phật tràn ngập trong A-lại-da thức. Được như vậy, thì khi lâm chung, ta niệm Phật được, chúng tử Phật sẽ xuất hiện, sẽ tương ứng với Phật quang, chắc chắn ta được vãng sanh, một đời thành Phật.

Nếu em quá bận bịu thì HT Tịnh Không có dạy cho pháp “Cửu Thập Niệm” như sau: niệm 9 lần mỗi lần 10 tiếng “A-di-đà-Phật” vào những lúc:

- 1) Sáng thức dậy,
- 2) Trước khi ăn sáng,
- 3) Sau khi ăn sáng,
- 4) Trước khi bắt đầu đi làm hoặc giờ nào thuận tiện,
- 5) Trước khi ăn trưa,
- 6) Sau khi ăn trưa,
- 7) Trước khi ăn chiều,
- 8) Sau khi ăn chiều,
- 9) Trước lúc đi ngủ.

Đây pháp Cửu-Thập Niệm Phật áp dụng cho Hội Tịnh Tông. Chín lần niệm này phải rất thành tâm chí kính. Miệng niệm, tâm nghĩ tới Phật A-di-đà, tai lắng nghe rõ từng tiếng niệm một, không được bỏ một bữa nào cả. Đơn giản nhưng rất linh diệu! Còn những khi khác tranh thủ niệm càng nhiều càng tốt. Nhớ đâu niệm đó: đi, đứng, nằm, ngồi, bữa củi, hái rau, rửa chén, v.v... lúc nào cũng niệm Phật. Niệm ra tiếng hoặc niệm thầm trong tâm đều được cả.

Cứ tu như vậy một thời gian tự nhiên mình thấy có kết quả. Khi đi ngủ, nằm trên giường cứ thầm niệm “A-di-đà Phật” cho đến khi ngủ thiếp luôn, rất tốt. Nửa đêm lỡ thức giấc thì nên niệm Phật liền. Tập được như vậy em dễ định tâm ngay trong giấc ngủ. Lỡ chiêm bao hay ác mộng, em dễ niệm câu A-di-đà Phật để phá tan ảo mộng và tạo giấc ngủ an lành. Thôi đại khái như vậy. Để anh Năm nói về những điềm lành của em khi niệm Phật.

2) Phần hai:

Những điềm em thấy tổng quát đều tốt cả. Anh mừng cho em có phát triển như thế. Thường thường người niệm Phật nếu chí thành có cảm ứng nhanh lắm. Có nhiều người thành tựu nhanh không thể tưởng tượng được, ví dụ cách đây cỡ hai năm có người niệm Phật 3 ngày được vãng sanh. Trong Kinh A-di-đà, Phật dạy, nếu thành tâm thì từ một ngày đến bảy ngày là có kết quả, thậm chí trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói, chỉ cần tin tưởng, chí tâm niệm mười câu phật hiệu ngay lúc lâm chung, cũng được vãng sanh. Nhưng phải nhất tâm chí thành mới được.

Điều thứ nhất, em thấy bay nhẹ nhàng. Chứng tỏ rằng đời trước có tu hành, hiền lành nên thần thức nhẹ nhàng, nghiệp em nhẹ. Nếu như lúc đó tu tinh tấn chút nữa có thể em đã sanh về các cõi trời hưởng phước rồi chứ không phải tầm thường đâu. Anh nhớ, trong quyển Niệm-Phật-Thập-Yếu (anh gửi về cho cha), HT Thích Thiên Tâm có kể một câu chuyện, có người lúc trẻ thấy bay liên tục, cảm giác rất thoải mái sau khi bay. Càng lớn càng ít dần và bay cũng càng thấp, đến cỡ 40-50 tuổi thì mất hẳn. Sở dĩ như vậy tại vì những đời kiếp trước có tu, lúc nhỏ nghiệp báo còn nhẹ nên năng lực trước vẫn còn. Càng sống lâu càng có nhiều phiền não, vọng tưởng, nghiệp chướng càng nhiều cho nên thần thức bị nặng

Khuyên người niệm Phật

nè làm cho công năng bị giảm dần đến mất tiêu luôn. Chính anh Năm cũng có như vậy, hồi nhỏ anh thường thấy bay lượn vui lắm, nhưng khi lớn thì không còn nữa.

Sau khi anh niệm Phật thì cách đây cỡ hai ba tháng anh lại thấy bay trở lại, bay lâu “cả tiếng đồng hồ”, bay rất cao. Khi thức giấc vẫn còn cảm thấy thoải mái, nhẹ nhàng, khỏe ra. Nhiều lúc muốn bay nữa cho vui, nhưng nghĩ kỹ lại, mình không ham làm chi mấy thứ đó, lỡ mình đắm say vào đó thì uổng đời lắm! Đó có lẽ là do công đức của câu Phật hiệu giúp mình khôi phục năng lực cũ nhanh chóng vậy em ạ.

Những cảnh giới này tuy tốt nhưng đừng nên tham vào mà uổng đời tu hành. Đường chúng ta đi là Tây-phương Cực-lạc Thế Giới, chứ không phải những cảnh giới bay lượn thân thông, dù có cảm thấy nhẹ nhàng, an lạc, thì cũng chỉ là những cõi thấp trong tam giới, giả tạm, vô thường, hão huyền. Nhất thiết không thêm để tâm mong cầu.

Điều thứ hai, em thấy Phật Bà Quán Thế Âm gọi em. Nếu thực sự là “Phật Bà” Quán Thế Âm thì đây là một đại phước báu khó có ai sánh được. Không dễ gì được Bồ-tát Quán Thế Âm ứng mộng cho đâu. Bồ-tát Quán Thế Âm là vị Đẳng Giác Bồ-tát đứng bên trái của đức Phật A-di-đà, luôn luôn tâm thanh cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh. Thấy được Ngài chứng tỏ mới niệm Phật một vài tháng mà em đã cảm ứng đến Phật. Thật là kỳ diệu! Kỳ diệu!

Tuy nhiên có điều anh nhắc nhở em, khi mình mới bắt đầu tu hành, thường bị những ảo tưởng chi phối làm cho mình phân tâm, hoặc có thể bị những vọng tâm hoặc tâm ma nó dụ mình. Chuyện này cũng dễ xảy ra lắm.

Muốn phân biệt trắng đen cũng dễ thôi. Em nhớ là người nào phát tâm niệm Phật thì được chư Phật mười phương hộ niệm, được 25 vị Bồ-tát gia hộ cho mình, được Long Thần Hộ Pháp bảo vệ, vì thế tiếng niệm Phật của mình có uy lực rất hùng mạnh. Niệm Phật thì tâm mình tạo nên nhân Phật, kết quả sẽ là quả Phật, tiếng niệm Phật phát ra quang minh, làm cho tất cả ma lực không dám đến gần. Khi nào có gặp như vậy em cứ tự nhiên đừng vội vui mừng cũng không sợ sệt, cứ việc tiếp tục niệm “A-di-đà Phật, A-di-đà Phật”. Nếu thực sự là Phật thì em cảm thấy an lành, tươi sáng, thanh tịnh, em đã được Phật ấn chứng. Em sẽ cảm thấy và biết liền. Còn nếu là ma giả dạng để phá đám thì mình không cảm thấy thoải mái. Khi em niệm “A-di-đà Phật” thì chúng nó mất bình tĩnh và biến mất ngay.

Nhất định vững lòng niệm Phật thì ở đâu em cũng được an toàn, không sợ gì cả. Chắc chắn như vậy. Hễ niệm “A-di-đà Phật” thì oai thần và quang minh của Phật sẽ chiếu xúc đến em, bảo vệ em bình an trong bất cứ nơi chốn nào. ...

Chánh đạo quang minh, tà ma phải sợ. Ma sợ người niệm Phật vắng sanh, cho nên khi mới bắt đầu niệm Phật, chúng thường muốn dọa cho mình sợ. Nếu sợ thì mình thua cuộc và mất phần giải thoát để sau cùng chung bề với chúng theo đường đọa lạc, còn mình cương quyết đi thì chúng không dám léo hánh tới nữa đâu.

Cũng nên nhớ rằng, chúng ta nên có lòng thương xót loài ma, đừng nên ghét bỏ, vì thực tế chúng đều là những người đã lỡ lạc đường mà đang phải bị khổ sở bơ vơ, chứ không xấu lắm đâu. Cho nên hàng ngày niệm Phật ta nên thành tâm hồi hướng cho tất cả chúng sanh, nguyện cầu cho chúng sanh biết quay đầu quy y Phật Pháp Tăng, và niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ để mau giải thoát. Ta làm như vậy chúng sẽ cảm ơn mình rất nhiều.

Điều thứ ba, em nhìn hình Phật A-di-đà mà nhớ thương như cha mình vậy. Đây là điều rất quý của em. Ngàn người mới có một, chứ không dễ có đâu, rất tốt không cần e ngại. Đây là sự được khôi phục những tâm lực từ bi đã tu hành được trong những đời trước của em. Có hiện tượng này chứng tỏ trong nhiều đời trước em đã niệm Phật, nhưng tu chưa đến nơi đến chốn. Ví dụ như có niệm nhưng quên nguyện vãng sanh, hoặc giả khi lâm chung bị người thân khóc than nhiều quá nên quên niệm Phật, hoặc do một chướng duyên nào đó như niệm không liên tục, bị cản ngăn, v.v... chính vì thế, khi vừa gặp ảnh tượng đức Phật A-di-đà em liền thấy thân thương như cha mình, và muốn niệm Phật liền. Em có nhiều điểm giống anh Năm. Trải qua gần 50 mười tuổi, đi khắp nơi, anh chưa bao giờ nghĩ đến chuyện quy y, tu hành, ăn chay, niệm Phật. Nhưng khi đi vào một đạo tràng xa lạ, vừa thấy tượng Tam Thánh (Di Đà, Quán Âm, Thế Chí), vừa nghe tiếng niệm Phật (giống như tiếng máy anh gọi về) thì anh giật mình tỉnh ngộ liền, anh quyết định quy y liền tại chỗ, trước sự ngỡ ngàng của rất nhiều người cùng đi. Khoảng chừng một vài tuần sau anh phát nguyện trường trai, tới đạo tràng niệm Phật hàng đêm tới 10 giờ mới về, dù phải đi xa tới gần 30 cây số. Tất cả đều do duyên mà thôi. Chỉ cần niệm Phật là đủ cho anh quyết định rồi. Đây chính là do thiện căn nhiều đời kiếp trước sống lại. Cho nên có thiện căn thì tu rất dễ, không có thiện căn thì không dễ tu lắm đâu.

Anh cũng cần chú ý em điều này, có tính từ bi thì tốt, nhưng cũng đừng để nó phát triển mạnh quá. Bi cảm là hiện tượng tâm từ bi của em sống dậy mạnh, nếu nó phát ra mạnh quá thì rất dễ bị thương tâm hay khóc. Loài ma bi-thương lợi dụng cơ hội tới gần phá đám không tốt. Loài ma bi thương chuyên môn tạo nên ý nghĩ thương tâm cho em mũi lòng. Chính vì vậy mà mình kém vui tươi, hay buồn tủi, thấy thương người mà khóc, làm người khác mất vui. Tốt nhất phải giữ tâm thanh thản, coi sự đời như nước chảy hoa trôi, thanh tịnh tự nhiên mới được. Hiền từ nhưng vui tươi mới là tốt.

Điểm quan trọng nhất là nói với mấy anh chị em cố gắng khuyên cha má niệm Phật. Con cái chúng mình cố gắng giúp đỡ chút ít tiền cho cha má yên tâm niệm Phật, đó là sự báo hiếu chu toàn. Đừng nên cứ chạy theo vật chất mà lỡ bị sa đọa vào ác đạo thì đau khổ không thể tả được đâu. Tới cảnh đó rồi thì dù có tụng kinh cầu siêu mỗi cỗ bể hòng cũng đã quá trễ, nhiều lắm cũng chỉ tạo thêm chút duyên, vì nghiệp báo đã định rồi khó mà xoay chuyển. Anh Năm rất lo âu về cha má, vì người già tuổi dương còn quá ngắn ngủi, càng lớn tuổi nghiệp chướng càng nặng, việc tu hành không chọn đúng pháp môn thì rất khó cứu nổi. Nếu lỡ trễ tràng tới lúc quá muộn đành phải chịu thua. Khi anh Năm hiểu được đạo, đọc được kinh Phật dạy, anh đã thấy rõ ràng ông bà mình hầu hết đã đi lạc đường. Nhìn những cảnh tượng

Khuyên người niệm Phật

lúc lâm chung oằn oại, đau khổ, trần trọc dài lâu, ... cộng với cách tu hành khi còn sanh tiền, anh biết rõ sẽ theo cảnh giới nào. Thật là đau lòng!

Nếu cha má hạ quyết tâm niệm Phật liền, thì cha má có thể thoát khỏi lục đạo. Anh có thể giúp cha má được việc này, hoặc ít ra thì anh cũng có thể giúp cha má thoát khỏi tam đồ đọa lạc ở đời sau. Còn nếu cha má mình không tin, anh Năm chỉ đành rơi nước mắt mà thôi!

Thôi thư cũng đã dài rồi, anh Năm ngừng. Nên khuyên chồng con, anh chị em, bà con làng xóm cùng tu để họ cũng được lợi ích như mình. Khuyên nhẹ nhàng, ai tin hoặc không đều tùy theo căn duyên của họ, mình không nên ép. Họ không nghe theo thì biết thiện căn của họ còn kém, mình cầu mong họ tỉnh ngộ, còn phần mình cứ lo tinh tấn niệm Phật. Hãy giữ thư này để đọc. Nếu không đủ hiểu biết để khuyên bà con, em cứ việc lấy thư của anh Năm cho họ coi, nhiều khi đọc họ cũng hiểu được đó.

Thôi cười đi và niệm Nam-mô A-di-đà Phật,

Anh Năm.

(Viết xong, Úc Đại Lợi ngày 28/1/01)



Phật dạy chúng sanh niệm Phật cầu về Tây-phương là muốn giải quyết vấn đề sanh tử của chính mình ngay trong đời này. Nếu niệm Phật để cầu đời sau hưởng phước báu của cõi người hoặc trời, thì chẳng khác gì người lấy viên ngọc vô giá đổi tán kẹo.

(Ấn Quang Đại Sư).

**三心不可得
萬法因緣生**



***Tam tâm bất khả đắc,
Vạn pháp nhân duyên sanh.***

32 - Lời khuyên em gái

Niệm Phật: Con đường thành Phật!

Em Thứ,

Anh đang bận lắm nhưng cũng cố gắng viết thư cho em vì anh nghĩ trong gia đình mình nếu có được người nào phát tâm niệm Phật thì cũng là một đại phước cho chính người đó và cũng là đại phước chung, vì những người khác cũng ít nhiều hưởng theo.

Mới vừa rồi anh nhận được thư của em Hồng con cô Sáu, vì một thiện duyên, Hồng về quê đọc được thư của anh gửi cho cha, nhờ thư đó mà Hồng đã ngộ được đạo. Theo như thư Hồng nói đã thường tới chùa tu hành trong bảy năm qua, nhưng vẫn mơ mơ hồ hồ không biết đường nào đi rõ rệt, nên cứ thờ thần chờ một cơ may nào đó để gặp thiện tri thức hay minh sư dìu dắt. Đến khi đọc được thư của anh gửi về cha má, chợt ngộ ra được, Hồng rất là vui mừng! Đọc thư của Hồng, anh Năm vừa cảm động vừa sung sướng. Cảm động vì lời thư tha thiết muốn tu học, mừng vì dù sao anh cũng giúp được thêm người nữa trong đại gia đình của mình. Anh sẽ viết thư và trực tiếp hướng dẫn cho em Hồng tu học. Người ngoài mà anh còn giúp thay hưởng chi là anh chị em trong gia đình.

Sự đời có nhiều chuyện lạ, có người mình muốn giúp họ cũng khó mà giúp, có người thì lại tìm mình xin được giúp. Rõ ràng tất cả đều do cái duyên, ai có thiện căn phước đức thì không tìm cũng tự nhiên đến.

Ngày 26/2/2001, Niệm Phật Đường ở đây mở một khóa kiết thất thứ hai trong năm 2001. Khóa tu chỉ có bảy ngày để kỷ niệm bà Hán quản tràng ở Singapore đã vãng sanh cách đây bốn năm. Bà Hán khi ngộ đạo đã bỏ hết công sức và gia tài ra lập đạo tràng khắp nơi cho người ta tu học. Khi vãng sanh bà đã thấy Phật tới hai lần, một lần tới báo tin, một lần trước lúc vãng sanh. Nhớ công đức của bà, lúc vãng sanh tất cả Tăng Ni, cư sĩ đều hộ niệm suốt 49 ngày đêm. Năm nay là kỷ niệm năm thứ tư, được tổ chức tại Úc, đạo tràng chỗ anh ở. Tất cả các đạo tràng trên khắp thế giới về đây dự, mỗi đạo tràng chỉ được gửi ba người, mà số người về tham dự khóa tu đã đông nghẹt, không còn chỗ chứa nữa. Sự thành kính tu hành của họ chỉ nhìn rồi cảm nhận, chứ không thể diễn tả bằng lời nói được đâu!

Anh thấy em có phát lòng tin Phật, hôm nay anh giảng thêm cho em hiểu tại sao niệm Phật được thành Phật? Nếu em thành tâm tin tưởng vững chắc, thì chính em cũng được như bao nhiêu người khác, sẽ hiểu đạo rất nhanh, đường đi bấy giờ trở nên rõ ràng rành rành như ban ngày vậy. Lúc ấy em cũng nên đi khuyên nhiều người niệm Phật, khuyên chồng con,

Khuyên người niệm Phật

khuyên anh chị em, khuyên cha má, tất cả cố gắng tu hành. Ai tinh tấn niệm Phật đều được giải thoát cả. Chắc như vậy chứ anh Năm không nói ngoa.

Tín-Nguyên-Hạnh là tông chỉ của pháp môn Tịnh-độ. Tín là tin Phật; Nguyên là nguyện về Tây-phương Cực-lạc sau khi mãn báo thân (anh đã nói trong thư trước). Hôm nay anh nói về chữ **HẠNH**. Hạnh là niệm Phật. Vậy Niệm Phật là sao? Tại sao niệm Phật có nhiều sự vi diệu thù thắng không thể nghĩ bàn? Sao có người niệm Phật cũng lâu rồi mà không thấy gì cả, có người chỉ niệm một vài năm thì thành tựu? v.v... Những câu hỏi này hôm nay anh sẽ cố gắng giải thích cho em. Hẳn nhiên, chỉ có thể hiểu tổng quát, rồi sau đó tùy theo thiện căn và duyên lành, em sẽ hiểu sâu dần. Vì thật sự chỉ có mấy chữ “Nam-mô A-di-đà Phật” thôi mà Ngài Tịnh Không đã giảng liên tục hơn 40 năm trường qua, mỗi ngày giảng hai tiếng, một năm 365 ngày không sót ngày nào. Hai năm nay Ngài tăng lên hai tiếng rưỡi một ngày mà vẫn còn tiếp tục giảng, thì làm sao trong một lá thư ngắn anh có thể nói cho hết được. Chính anh cũng hiểu được đạo Phật nhờ câu “A-di-đà Phật” và nghe theo lời giảng của Ngài để tu tập. Càng nghe càng ngộ, càng ngộ càng nghe nhiều, càng nghe nhiều càng phát hiện sự thâm thâm vi diệu ngoài sức tưởng tượng của anh!

Phật đạo mệnh mông như biển, vi tế không lường, lý đạo thì cao siêu vô cùng vô tận, khó có thể giảng rọt ráo trong một vài hàng được. Có người tu nhưng vì ít nghe pháp thường hay bị rối, hoặc giả trở thành dị đoan mê tín, hoặc tu sai đường. Cho nên tu không phải dễ! Khó thì có khó, nhưng chỉ cần ta nắm bắt được cái đầu mối của vấn đề, thì tự nhiên ta phăng ra cái lý đạo không khó. Hôm nay anh sẽ cố gắng chỉ cho em cái đầu mối đó. Nếu tin tưởng vào anh, xem kỹ thư anh, chắc chắn một ngày rất gần em sẽ hiểu đạo.

Niệm Phật thành Phật. Không niệm Phật không bao giờ thành Phật. Người nào chí tâm niệm Phật thì một đời này sẽ vãng sanh về Tây-phương, bất thối thành Phật, nghĩa là trong một đời này thôi sẽ vượt qua khỏi tam giới, sanh về cõi Cực-lạc của Phật A-di-đà, trở thành ngôi bất thối chuyển chờ ngày thành Phật tại thế giới Tây-phương. Người niệm Phật không chơn thành, không chí tâm thì dù niệm Phật đến long hầu bể hống cũng không thành gì cả. Ngược lại vì tâm không thành nên hạnh không chánh, họ làm mất lòng tin của người khác, từ đó Phật đạo bị ảnh hưởng rất lớn, làm cho con người xa lìa đạo pháp, chạy theo tham sân si, gây ra khổ đau vô cùng vô tận!

Em phải nhớ, nhơn duyên quả báo, vay trả, trả vay tơ hào không sót. Chính mình tạo ra nghiệp ác, thì chính mình phải thọ lãnh quả ác. Nói đúng hơn, chính cái tâm mình tạo ra khổ hải cho mình. Hôm trước cha có nói với anh “**Tâm chánh là Phật, tâm tà là ma. Ma hay Phật đều ở tại tâm mình mà thôi**”. Câu này rất đúng. Tất cả mọi cảnh giới đều do tâm mình tạo ra cả. Mình tạo tâm Phật, mình thành Phật. Mình tạo tâm ma, mình thành ma. Chính mình dựng lên rồi tự mình lãnh lấy, không trốn đường nào được cả. Trước đây anh thường lấy chuyện nằm ác mộng để làm ví dụ, ác mộng do chính mình tạo nên chứ không ai hại mình cả. Nó chỉ là sự chiêu cảm mà thôi, nhưng ảnh hưởng của ác mộng thật sự rất dễ sợ, nhiều khi gây ra hậu quả thật khủng khiếp, không lường được!

Từ cái giả mà thành ra hậu quả thật. Cảnh giới ác mộng đó chỉ riêng người nằm mộng mới thấy, người nằm bên cạnh không hay biết, muốn thấy cũng không cách nào thấy được. Như vậy cảnh giới mình sống là do chính mình tạo chứ không ai khác cả.

Tại sao lại ác mộng? Vì vọng tưởng, vì tâm mình nghĩ ác. Tại sao người khác ngủ an lành? Tại vì tâm họ hiền lương. Thiện ác, phải trái, tất cả mọi động niệm của mình đều lưu lại trong tiềm thức, không bao giờ mất. Nói rộng ra, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, v.v... đều do tự tâm mình tạo ra để tự mình nhận lấy quả báo. Mình sân giận, thù ghét người, muốn hãm hại ai, đó cũng là cái nhân địa ngục, nghĩa là chính mình tạo ra cảnh giới địa ngục trong tâm, khuôn mặt tự nhiên trở nên dữ dằn, hung tợn, ai nhìn cũng phát sợ, giấc ngủ không sao tránh khỏi những ác mộng khủng bố.

Tất cả những lời thề độc hiểm, những mưu toan xấu xa tồn trữ trong tiềm thức để rồi từng ngày và từng ngày nó tàn phá mình bằng những cơn ác mộng, bằng những cảm giác kinh hoàng, ví dụ như: bị ác thú rượt cắn, lửa cháy, tai nạn, bị chém, v.v... Lòng tham lam thì tạo ra cảnh giới ngạ quỷ, sự keo kiệt rít rắm làm mặt mày nhăn túm, con mắt láo liêng, cú vọ, trong giấc ngủ làm sao tránh khỏi không bị gặp ma? Làm sao khỏi điên loạn? Làm sao tránh khỏi tan gia bại sản! Lòng tham vô bờ vô bến có lúc thô thiển như trộm cướp, giành giật, cũng có lúc tế vi như tới chùa lạy Phật để cầu cho phát tài, cầu trúng số, cầu buôn mau bán đắt, v.v... Tất cả những lòng tham đó nó dẫn dắt con người vào trong những cảnh giới ngạ quỷ khôn khổ trong tương lai.

Ví dụ dễ hiểu hơn, như ở VN có những người thích đánh số đề. Vì lòng tham tiền cho nên đêm nào họ cũng nằm mộng thấy thần minh về mách bảo, điềm này, cơ nọ ứng chỉ lung tung. Họ chạy tới các đền, miếu, đồng bóng, lạy xin mách chỉ để được trúng. Xin lần nào cũng có “thai đề” cả. Nhưng kết quả thì tan gia bại sản, nợ nần chồng chất. Em nghĩ thử, nếu linh hiển thì đâu bị nợ nần, đâu bị sạt nghiệp? Những quý thần, (nếu có ở đó), thì họ thường biết rõ được việc trong quá khứ, chứ ít có năng lực biết được chuyện sắp xảy ra, nhưng vì lòng tham của con người quá lớn, cứ nằng nặc đòi họ phải ra thai đề, cho nên đôi khi họ cũng nói đại, mặc sức cho người về nhà tự đoán lấy, cộng trừ, nhân chia, đủ mọi cách! Có một điều, cứ xổ xong thì tính cách nào cũng trúng! Linh quá! Thật là buồn cười!...

Biết bao nhiêu ví dụ khác để chứng tỏ rằng chính cái tâm của mình tạo cảnh giới cho mình. Em cứ tưởng tượng như vậy, cái tiềm thức của mình giống như cái thùng xổ số “lô-tô” thật lớn, tất cả những việc mình làm, tốt hay xấu, đều tồn trữ vào đó như những con số lô-tô. Chúng là cái nghiệp của chính mình, lâu lâu nó xô cho mình hưởng. Xô cái nào mình “mộng” cái đó. Ở hiền thì nghiệp lành, xô ra việc lành, mình thấy cảnh đẹp. Ở ác thì nghiệp dữ, nó xô ra việc dữ, mình thấy ác mộng, đau khổ, hãi hùng. Nó xô ra như vậy rồi cất lại chứ không phải hết đâu, nghĩa là cái nghiệp của mình vẫn còn đó chờ cho mình trả nợ mới thôi, một tờ hào cũng không sai sót. Như vậy, từ hồi giờ tính thử mình tạo bao nhiêu “con số lô-tô” tội lỗi rồi? Đời này, kiếp trước, ngàn kiếp trước? Chết đâu cho đủ đây?

Khuyên người niệm Phật

Tâm mình nghĩ cái gì thì nó hiện ra cái đó. Đạo Phật gọi là “**nhất thiết duy tâm tạo**”, tất cả đều do tâm tạo ra cả. Như vậy khi tâm mình nghĩ Phật thì mình sẽ trở về với Phật là sự đương nhiên. Chữ NIỆM () nó có chữ Kim () và chữ Tâm (). Nghĩa là, trong tâm ta đang nghĩ tưởng cái gì tức là ta đang có cái đó. Nghĩ tiền thì tâm có tham, cho nên niệm tham thì thích tiền; niệm sân thì ganh ghét, thù hận; niệm ma có ma, niệm quý có quý, v.v... Mình nghĩ đến cái gì thì tự nhiên cảnh giới đó hiện tiền. Chính mình tự bày vẽ cho mình cảnh giới hung dữ thì tự mình phải chịu lấy. Muốn thoát khỏi, tự mình phải gỡ ra chứ không ai có thể giúp mình được. Đó là định luật nhân-quả, tự làm tự chịu, không ai chịu thế cho mình được. Ví dụ cụ thể, người nào giết người thì chắc chắn trước sau gì họ cũng tự ra đầu thú, tự khai tội, phải chịu tù đầy hoặc bị tử hình để trả quả. Nếu không bị luật pháp trừng phạt, thì chính họ cũng sẽ bị lương tâm cắn rứt, khổ đau từng ngày trong cảnh giới hãi hùng, chính họ chịu không nổi nhiều khi phải bị điên loạn. Nếu quá bạo tợn, họ không sợ gì cả, thì sau cùng họ phải lãnh cái nghiệp quả một cách ghê rợn, không tài nào trốn thoát! Cảnh giới của nghiệp báo là vậy đó.

Đến đây có lẽ em đã hiểu được phần nào tại sao “**Niệm Phật thành Phật**” rồi chứ. Nếu từng phút, từng giây, lúc nào mình cũng nhớ Phật, tưởng Phật thì mình biến cái tâm mình thành tâm Phật. Bất cứ thời thời khắc khắc đều niệm Phật thì trong tâm đã có Phật, ác niệm không sinh ra, tham sân si không phát triển được. Chính đây là cái đạo lý tối cao, vi diệu. Nghiệp báo nhân quả trả vay, nhân nào quả đó. Mình gây nhân Phật thì chắc chắn gặt quả Phật là lẽ tất nhiên vậy.

Niệm Phật là mình đang gây cái nhân Phật trong tâm mình để chờ ngày thành đạt quả Phật, đây là một pháp môn đặc biệt, gọi là “**Môn đur đại đạo**”, một phương tiện rất ráo để viên thành Phật đạo. Trong 49 năm thuyết kinh giảng đạo, Phật để lại vô lượng pháp môn, tất cả đều là phương tiện tự tu chứng từng phẩm vị một để đến quả vị Phật. Vì thế thời gian tu hành phải trải qua hàng A Tăng Kỳ kiếp, vô lượng kiếp, mới mong thành đạo quả. Còn niệm Phật thì: “Niệm Phật là Nhân, thành Phật là quả”, lấy thẳng nhân địa Phật để tu thành quả vị Phật. Một pháp môn vi diệu, thù thắng, dễ tu trì. Vì nó quá dễ dàng cho nên ít người chịu tin. Nhưng đây là lời Phật dạy, đã là người con Phật không thể không tin. Một người chân thành, chí thiết tin Phật, niệm Phật, nguyện sanh Tây-phương, họ viên thành Phật đạo ngay trong một đời này. Dễ dàng, dứt khoát, chắc chắn. Chính anh đã có đủ bằng chứng, đủ kinh nói về điều này và đã nắm rõ được cái lý đạo thâm sâu rồi.

Chính vì thế, khi chợt thấy con đường thành Phật rất ráo, anh không chần chừ, anh quyết định đi và hứa chắc rằng, hết một đời này anh Năm nhất định về tới Tây-phương, không thềm trở lại cái xứ Ta-bà khổ hải này nữa, ngoại trừ là để độ người. Anh Năm đã thấy được bí quyết thành Phật, anh đã đọc hằng ngày quyển kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A-di-đà. Anh đọc từng chữ, từng câu của lời Phật dạy là rõ ràng, tường tận, cặn kẽ, cụ thể. Anh Năm đang đọc giảng ký của HT Tịnh Không hằng ngày, anh đã thấy được không những một vài bộ kinh, mà theo như Ngài dẫn chứng, toàn bộ tam tạng kinh điển của Phật cũng chỉ để dạy cho

chúng sanh NIỆM PHẬT mà thôi. Hơn nữa, không những chỉ có chúng sanh mới niệm Phật, mà chư Phật cũng phải niệm Phật mới thành Phật. Thật là một chuyện không ngờ được! Đầu tiên, chính anh cũng không tin, nhưng khi thấy quá rõ ràng, anh không còn hồ nghi nữa. Đây là sự thật, chỉ tại con người vô duyên, chưa đủ thiện căn phước báu để niệm câu Phật hiệu, thành ra cứ bị lôi theo những con đường học hiêm để mãi mãi trầm luân trong luân hồi sanh tử.

Trong thế giới gọi là “Tự-Do”, con người được quyền tự xưng lên những học thuyết rồi phổ biến cho đại chúng. Nhiều học thuyết mới nghe rất hay, nhưng coi chừng hậu quả là một trường thảm hại hay đau thương! Ví dụ, như cách đây khoảng 30 năm về trước, ở đại học văn khoa Sài Gòn, có một môn triết học chủ trương rằng con người sánh ngang hàng với trời đất, gọi là “Tam-Tài”: Thiên-Tài, Nhân-Tài, Địa-Tài, trong đó con người là độc tôn, vinh hạnh nhất. Câu văn thích ý nhất của họ là: “Nhân giả kỳ Thiên Địa chi đức, Âm Dương chi giao, Quỷ Thần chi hội, Ngũ Hành chi tú khí”, nghĩa là con người là cái đức của trời đất, là chỗ dựa của âm dương, là cái tụ điểm của quỷ thần, là cái linh khí của vạn vật. Môn triết học lạ lùng này là một trong những môn tư tưởng triết lý của ban triết học ở đại học văn khoa, đã đưa con người lên tận mây xanh. Hồi đó, học được điều này, anh cũng vỗ ngực tự xưng mình là cao hơn trời, linh hơn đất, cho nên không thêm tu hành, không thêm lạy Phật, không thêm tới chùa, không coi ai ra cái gì cả. Bây giờ nghĩ lại mới thấy mình thật là mê muội, lộng ngôn, vọng ngữ! Môn triết học đó cho rằng, VN là nước số một trên thế giới, vì đa phần người Việt Nam chỉ thờ Ông-Bà, Tổ-Tiên, không thêm thờ ai khác. Con người là “vạn vật chi linh”, là đức của Trời Đất thì thờ người là tốt nhất chứ còn thờ ai nữa?!

Thờ cúng Tổ-Tiên, Ông-Bà, là phong tục của người Việt Nam, để nhắc nhở con người về phần hiếu đức, kỷ niệm về tộc phả, uống nước nhớ nguồn, thọ ơn trả ơn. Thờ cúng thì về hình thức là hành “Lễ”, về nội dung thì trường dưỡng cái tâm “Kính”, gọi là lễ kính Tổ-Tiên. Đó là luân thường đạo đức của người Đông phương, chứ lễ kính Ông-Bà Tổ-Tiên đâu phải xa lìa Phật, xa lìa Chúa!

Nếu thấu hiểu đạo lý xuất thế gian, thì lễ kính Tổ-Tiên không phải chỉ có thờ lạy hay giỗ kỵ ông bà. Đây chỉ là hình thức thế gian. Người thực sự có lòng thương tưởng đến người thân đã khuất bóng thì phải làm sao tìm cách cứu vãng cho được khổ nạn của họ. Đó mới là chí hiếu, chí kính.

Chỉ chủ trương thờ lạy mà không tìm cách cứu ông bà, cha mẹ thoát nạn, không màng đến chuyện nhân quả, xa lìa Phật, xa lìa Chúa, lại vỗ ngực tự cho mình là ngang bằng trời đất để tương lai rước lấy tai họa vào thân, thì thực là bất thông!

Trong kinh Thủ Lăng Nghiêm Phật dạy, thời mạt pháp tà sư xuất hiện nói pháp nhiều như cát sông Hằng. Nhiều lý thuyết nghe qua rất hay, họ biết áp dụng khoa học kỹ thuật tân tiến để hỗ trợ vào triết lý nhân sinh, họ biết tận dụng về tâm lý và triết học để hấp dẫn đại chúng. Tất cả những hiện tượng lạ lùng này chúng ta nên sáng suốt nhận xét và cẩn thận đề phòng.

Khuyên người niệm Phật

Nên nhớ, triết lý hay không có nghĩa là đúng! Người con Phật phải lấy kinh Phật làm đuốc soi đường, bất cứ những gì ở ngoài kinh Phật không được hiểu kỳ, nếu sơ ý có ngày mang họa!...

Thế tại sao nhiều người tới chùa niệm Phật hoài mà không được gì hết? Em ạ, tu hành chủ yếu ở cái tâm thành kính, chứ không phải ở hình thức bên ngoài. Nhiều người thường tới chùa, miệng niệm Phật mà tâm thì cầu danh, cầu lợi, cầu trúng số, v.v... đó là họ đang phát triển lòng tham, làm sai lời Phật dạy mà họ không hay. Đáng tiếc!

Niệm Phật để thành Phật, đây là đạo lý “nhất thiết duy tâm tạo”. Tâm nhớ Phật, miệng niệm Phật, thân lạy Phật. Thân khẩu ý hướng trọn về Phật thì ta sẽ có ngày thành Phật. Niệm Phật có 3 điều cần phải nhớ rõ là: không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn.

1) **Không hoài nghi:** nghĩa là dù hiểu được lý đạo hay không cũng phải nhứt tâm tin tưởng vào Phật sẽ cứu độ được mình, vững lòng tin sắt son như vậy, không lay chuyển. Đừng niệm Phật theo kiểu hiểu kỳ, niệm thử, niệm để vui chơi, niệm mà còn mắc cỡ, niệm để cầu xin tiền tài, phước lộc, vì niệm như vậy chỉ thêm tội mà thôi. Niệm Phật chỉ một lòng muốn về với Phật, để thành Phật, để có công đức đầy đủ sanh về Tây-phương Cực-lạc khi mãn báo thân này. Niệm Phật để tâm mình hòa với tâm Phật, nhớ Phật, tưởng Phật, thời thời khắc khắc không quên Phật. Để lúc sắp sửa lâm chung mở lời niệm được 10 tiếng thì chắc chắn được Phật A-di-đà đến tiếp dẫn về Tây-phương với Phật. Trong kinh Vô Lượng Thọ, lời nguyện thứ 18 của Phật A-di-đà là: **“Khi Ta thành Phật, chúng sanh nào trong mười phương nghe danh hiệu Ta, chí tâm tin kính, ai có thiện căn, tâm tâm hồi hướng nguyện sanh về nước Ta, cho đến 10 niệm, nếu không được vãng sanh, Ta thề không thành bậc Chánh Giác. Duy trừ tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh pháp”**.

Đây là lời thề của Đức Phật A-di-đà. Ngài giữ đúng như vậy, cho nên không biết bao nhiêu người tin tưởng niệm Phật, họ đã đi về với Phật tự nhiên như mình đi hái hoa sen trong đầm. Trước khi lâm chung ai thành tâm niệm 10 câu “Nam-mô A-di-đà Phật” (hoặc “A-di-đà Phật”) thì tức khắc Phật A-di-đà đến tiếp dẫn về Tây-phương, vĩnh viễn được hưởng an lạc, không còn thối chuyển, dù cho người ấy trong đời làm những chuyện tội ngũ nghịch như: 1)giết cha; 2)hại mẹ; 3)giết A-la-hán; 4)phá hoại Tăng; 5)làm thân Phật ra máu, mà biết ăn năn sám hối nghiệp chướng, biết quay đầu tỉnh ngộ, niệm Phật vẫn được cứu như thường, với điều kiện không được phỉ báng chánh Pháp của Phật.

Một người có tội ngũ nghịch hay hủy báng chánh pháp của Phật đều bị đọa địa ngục A-tỳ. Đây là địa ngục “vô gián”, nghĩa là vĩnh viễn không thoát được. Không có Bồ-tát hay Phật nào cứu được. Thế nhưng, Phật A-di-đà cứu được, Ngài thề rằng ai đã lỡ phạm vào đại ác như trên, nếu **chưa** phỉ báng pháp Phật thì Ngài cứu được. Nếu Ngài cứu không được Ngài thề không thành Phật. Chính vì điểm này mà lâu nay anh Năm viết thư khuyên cha má rất nhiều mà anh không dám trích kinh Phật để giảng. Anh phải chờ cho cha má mở lời tin

tưởng, rồi lúc đó anh mới dám nói sâu vào kinh, còn không anh chỉ nói khơi khơi bên ngoài mà thôi. Đó là vì sợ cho cha má chứ không phải cho anh.

Mười niệm vãng sanh. Đây là lời thề của Phật A-di-đà. Điều này rất lạ lùng, khó có thể nghĩ bàn được! HT Tịnh Không giảng riêng lời nguyện ngấn ngủ này liên tục trong 14 ngày, và giảng qua nhiều hội như vậy. Ngài giải thích cặn kẽ tại sao. Đây thuộc về lý “Sám hối vãng sanh”, cao lắm. Thế thì, người dù có tội trọng, nhưng chỉ cần biết thành tâm quay đầu sám hối, thành tâm cải đổi, chân thành chí thiết niệm Phật, chí nguyện cầu sanh về Tịnh-độ, cũng được đức Phật A-di-đà cứu độ vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc.

Như vậy, xét lại chính chúng ta, dù có tội lỗi đến đâu đi nữa, nhưng chắc chắn cũng chưa làm tội đến như thế, thì làm sao mà mình không được vãng sanh chứ! Cái lý này cao vời vợi, không thể giải thích thấu đáo trong một vài câu đâu. Ở đây chỉ nhắc điều căn bản là tội lỗi này là tội lỗi của quá khứ chứ không phải tội lỗi tương lai. Nghĩa là năm ngoái, năm kia, hôm qua, tháng trước, v.v... vì mình không hiểu đạo, không biết nên mới làm vậy. Bây giờ biết lỗi rồi, thấy tội ác của mình quá lớn rồi, sợ quá rồi, thì phải mau mau thành tâm sám hối để nhờ Phật cứu độ. Nếu thẳng thắn nhận tội, chí thành sám hối, chân thật hổ thẹn, quyết định nghe lời Phật dạy mà cải ác làm lành, một lòng một dạ niệm Phật cầu xin về Tây-phương, không dám lưu lại thế giới này nữa, thì chắc chắn mình sẽ được cứu theo diện “**Sám Hối Vãng Sanh**”. Còn người không mang tội trọng thì “**tu hành vãng sanh**”, lấy công đức để cầu vãng sanh thì yên ổn hơn nhiều.

2) Không xen tạp: Xen tạp là vừa niệm Phật mà còn niệm nhiều thứ khác, tụng đâu tu đó, cầu miếu, cầu thần, cầu quỷ, cúng sao, cúng hạn, chơi bùa, chơi ngải, v.v... Làm như vậy tâm mình sẽ loạn lên, rồi beng như đồng tơ vò. Tạo nợ nần nghiệp chướng tràn trề, thì lúc lâm chung nhiều cảnh giới hãi hùng ào ào ập tới, tâm hốt hoảng, mê muội, thân thể đau nhức, hoàn cảnh hỗn loạn như vậy làm sao mở lời niệm câu “A-di-đà Phật”.

Cho nên niệm Phật chỉ một lòng một dạ niệm hồng danh: “**A-di-đà Phật** hoặc **Nam-mô A-di-đà Phật**” mà thôi, không niệm nhiều danh hiệu Phật khác. Đây là pháp tu “**nhất tâm bất loạn**”. Loạn là “Tạp”, bất loạn là “Chuyên”, trong kinh Phật gọi là nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, nguyện sanh bỉ quốc. Chỉ có một lòng, một hướng, một nguyện cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc, ngoài ra không niệm không cầu gì khác cả.

3) Không gián đoạn: là liên tục niệm Phật, niệm ngày niệm đêm, đi, đứng, nằm, ngồi, làm bất cứ chuyện gì cũng đều niệm Phật được cả. Chỗ trang nghiêm thì niệm lớn tiếng, chỗ không trang nghiêm thì niệm thầm. Đưa con ru cháu bằng tiếng Phật hiệu rất tốt, nói chung luôn luôn phải giữ trong tâm câu “A-di-đà Phật”. Đây là phép tập cho nhất tâm bất loạn. Nhờ vậy, khi lâm chung ta niệm câu Phật hiệu được dễ dàng, nghĩa là chắc chắn ta được vãng sanh.

Khuyên người niệm Phật

Em Thứ, người còn trẻ như em mà muốn tìm hiểu đạo thật là ít có. Thường những người già, sau khi trải qua sự khổ nạn cuộc đời kết cuộc họ trực giác thấy cuộc đời như giấc chiêm bao nên mới lo tu hành. Nhưng tuổi trẻ mà có tâm thiện lương hướng về Phật thì thật sự là em có căn lành. Vì ở vùng quê, nhất là VN, cơ duyên học Phật khó khăn, bên cạnh di đoan mê tín, buôn thần bán thánh nhiều lắm. Vì vậy, hãy ghi nhớ lời anh, cứ một lòng niệm Phật thì em chắc chắn an toàn trong mọi hoàn cảnh, không có một lực lượng nào dám tới gần em đâu. Gặp bất cứ cảnh dọa nạt nào em cứ vững tâm niệm liên tục “Nam-mô A-di-đà Phật”, chắc chắn em được bảo vệ an toàn.

Niệm Phật, và chỉ nên niệm Phật, đây là chánh pháp tối thượng của đức Thích-ca Mâu-ni Phật. Chư Tổ-sư, Đại-đức dạy rằng, 49 năm thuyết kinh giảng đạo của Thế Tôn, rốt cùng chỉ dồn vào câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” để quy hướng chúng sanh về Tây-phương của Phật A-di-đà. Đức Phật Thích-ca đã tôn xưng đức Phật A-di-đà là **“Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”**, nghĩa là quang minh vĩ đại nhất trong tất cả quang minh, là vua của tất cả chư Phật. Mười phương tất cả chư Phật đều đồng thanh gia trì vào câu Phật hiệu này để làm phương tiện tối thắng, vi diệu nhất, nhanh chóng nhất để cứu độ chúng sanh. Cho nên cái uy lực của câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” có năng lực lớn vô cùng vô tận, không thể nghĩ bàn được đâu!...

Vì thư cũng đã bắt đầu dài rồi, anh còn nhiều điều muốn nói nữa lắm nhưng không cách nào nói hết. Tất cả những thư này em nên giữ gìn để đọc, hơn nữa cũng nên nhiệt tâm khuyên anh chị em trong gia đình, làng xóm, tu hành.

Cái điều mà anh Năm tha thiết nhất là anh chị em cùng nhau lo báo đền chữ hiếu với cha má. Hãy mời anh chị em lại một lòng một dạ khuyên cha má niệm Phật cầu sanh về Cực-lạc Thế Giới để khi trọn tuổi dương ra đi an lành với Phật. Đó là cái đại phước báu của cha má và cũng của gia đình mình. Tuổi già như trái chín cây, nếu sơ ý một chút thì ngàn đời ân hận. Báo hiếu không phải mua thịt cá cho ăn thật nhiều là hiếu đâu. Phải cứu cho được cái huệ mạng của cha má mới thật sự chu tròn hiếu đạo. (Cha mẹ của hai bên chồng và vợ nữa nhé). Hãy đi gặp tất cả anh chị em đi, đề nghị mỗi người hàng tháng tự nguyện dành dụm nhiều ít tùy theo khả năng để phụng dưỡng cha mẹ, tạo điều kiện cho người yên tâm niệm Phật. Khi anh chị em cùng nhau quyết định rồi, viết thư cho anh Năm hay, thiếu đủ bao nhiêu để anh Năm lo liệu.

Nếu anh chị em đồng tâm làm việc này thì cha má sẽ cảm động và có thể an tâm tu tập. Còn anh em mình đều tròn được chữ hiếu làm con. Anh bảo đảm chắc chắn rằng nếu anh chị em gia đình mình phát tâm làm vậy thì tự nhiên có sự cảm ứng liền, tất cả mọi sự đều được giải quyết thỏa đáng, nhất thiết không ngại.

Đây là lời tha thiết của anh Năm.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Anh Năm.

(Viết xong ngày 26/02/2001)



Trong thời mạt pháp, ỨC ỨC người tu hành, ít có kẻ nào đắc đạo, chỉ nương theo pháp môn Niệm Phật mà thoát luân hồi.

(Lời Phật dạy - Kinh Đại Tập).



Niệm Phật: Một lòng tin Phật!

Em Thứ,

.....
Đúng như theo thư hôm trước anh hứa, là sẽ giải thích thêm cho em ba món tư lương quan trọng trong việc niệm Phật, đó là TÍN-NGUYỄN-HẠNH. Anh đã nói qua Nguyễn và Hạnh rồi hôm nay anh nói về chữ TÍN một chút cho em nắm căn bản của pháp tu, để cho em yên tâm, rồi sau đó dần dần anh bổ túc thêm. Nên nhớ đừng nôn nóng, đừng vội vã, cứ tự nhiên bình thản trong tất cả mọi trường hợp cho tâm thanh tịnh. Em nói anh Năm viết thư hay thì coi phải vui vẻ làm theo, chứ nói hay mà coi thì khóc là sao? Đừng để tâm từ bi phát triển nhiều quá không tốt. Mấy câu hỏi của em hay lắm, anh sẽ giải thích liền ở cuối thư. Những thư này khơi cho em vài căn bản trước, sau khi căn bản có rồi anh tìm cách gửi video, cassette thuyết pháp về cho em. Anh ở đây rất nhiều băng pháp Phật, nếu có duyên chắc chắn em sẽ có. Nên nhớ băng giảng thì phải có tên, chứ em nói cuộn số 2, thì anh biết cuộn nào, thuộc bộ nào?

TÍN: Chữ TÍN khó lắm đó, không dễ dàng đâu, sau này rồi em sẽ thấy, đem chuyện niệm Phật thành Phật nói với người đời, 100 người chưa chắc tìm được một người tin đâu. Vì sao? Vì con người đời nay ít làm thiện tích phước, lại ưa thích làm việc ác, tạo ra nhiều nghiệp chướng. Chính cái nghiệp chướng này đã làm trở ngại con đường giải thoát của họ. Người thiếu thiện căn và phúc đức thì khó đột phá được cái màng vô minh dày đặc đang che phủ, cho nên họ khó phát khởi lòng tin vào Phật pháp. Trong kinh A-di-đà, Phật dạy “**Bất khả dĩ thiếu thiện căn phúc đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc**”. Người có ít thiện căn, phúc đức và nhân duyên thì không thể nào sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế Giới được. Nghĩa là, con người mãi mãi trầm luân trong biển khổ, đời này qua đời khác, kiếp này qua kiếp nọ thì rất dễ dàng, còn vãng sanh về Tây-phương nước Phật đâu phải là chuyện dễ! Ấy thế, mà anh Năm vẫn cứ nói, nếu ai niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì được về. Nghe nói quá dễ dàng, làm sao tin tưởng được? Chính vì không thể tin được vào chuyện này, cho nên không ai chịu đi. Không chịu đi thì bao giờ tới được? Cho nên, đầu mối của sự tu hành là niềm tin. Tất cả đều ở chữ TÍN. Nhờ lòng tin mới trưởng dưỡng thiện căn. Có thiện căn mới tạo ra phúc đức. Nhờ phúc đức lớn mới gặp được nhân duyên tu học Phật pháp, mới có được cơ hội giải thoát trong đời. Cho nên chữ TÍN quan trọng hàng đầu.

Làm sao biết mình có đủ phúc đức, thiện căn, nhân duyên? Chư Cổ đức dạy rằng, người nào tin tưởng vững chắc pháp môn niệm Phật thì biết người đó đã có đầy đủ thiện căn, phúc đức và nhân duyên. Vì sao? Vì chỉ có người đã từng làm thiện lành, phước đức trong nhiều đời nhiều kiếp, nhờ cái gốc làm lành làm phước lớn đó mà đời này họ mới có duyên gặp Phật pháp và phát lòng tin tưởng. Còn những người mà nhiều đời nhiều kiếp quá khứ

không tu hành, không tu phúc, thì may mắn đời này được thân người, dù có duyên gặp được câu Phật hiệu, nhưng họ cũng không tin theo. Như vậy, tin Phật hay không đều do căn lành và phúc đức của họ xui khiến họ quyết định, chứ không phải do sự thuyết phục của mình. Em nói, em có thường khuyên người ta niệm Phật, thì sẽ có người nghe theo niệm Phật liền, không cần hỏi tại sao; nhưng chắc chắn, cũng có rất nhiều người chống đối, hoặc chê cười và lánh xa. Đây là chuyện rất bình thường, rất dễ hiểu, đừng bao giờ để tâm phiền muộn. Tất cả hãy để tùy duyên, mỗi người có một nghiệp riêng, họ phải trả cho trọn cái nghiệp báo của họ. Nói rõ hơn, nếu thiện căn chưa bồi, phúc đức chưa đủ, thì họ chưa dễ được phân giải thoát trong đời này. Muốn cứu giúp họ ta chỉ còn cách niệm cho họ nghe một vài câu Phật hiệu, khuyên một vài câu tu hành, để cấy cái chủng tử Phật vào tâm họ. Thế thôi. Những người thân trong gia đình mà khuyên họ không được, thì chính ta cứ giữ vững tâm hạnh, chuyên chí niệm Phật, nhất hướng đi thẳng một đường cầu vãng sanh về Tây-phương với Phật. Nhờ cái công đức tu hành của mình mà dần dần cảm hóa được họ. Đây là một cách cứu độ vậy.

Anh kể sơ cái duyên niệm Phật của anh cho em nghe làm ví dụ. Em biết rằng, anh Năm theo cha tụng kinh đạo Cao Đài đến thuộc lòng. Qua Úc anh cũng vào mấy thất Cao Đài tụng kinh hàng tuần. Chùa Phật nào anh cũng tời lạy Phật. Nhưng quy y thì không chịu. Thành thật mà nói, chính anh lúc ấy cũng chưa biết tụng kinh như vậy là để làm chi? Nghe quý thầy giảng Pháp giống như nước đổ lá môn! Nhiều khi cũng muốn tìm chỗ tu hành niệm Phật, nhưng tìm không ra! Tâm anh thật sự chơi vơi, không có niềm tin. Có một đêm, phái đoàn của chùa người VN, nơi chị Năm thường trực ở đó trong Ban Trị Sự, gọi anh tháp tùng đến thăm một đạo tràng niệm Phật của một vị Hoà Thượng người Hoa, Ngài Tịnh Không, nơi thầy Thích Ngộ Thông (VN) xuất gia. Đêm đó, đầu tiên thì Ngài Tịnh Không cũng giảng bài Pháp ngắn, có người dịch lại chữ được chữ mất, cũng không có gì đặc biệt, (vì làm sao đặc biệt với vài mươi phút vừa giảng vừa dịch!). Đến giờ giải lao, anh đi dạo ra phía trước chánh điện, khi bước chân vào Niệm Phật Đường, vừa thoáng nghe âm thanh “A-di-đà Phật”, ngay tức khắc anh tỉnh ngộ liền, ngay tức khắc anh thấy con đường mình muốn đi. Anh thấy ngay cái gì muốn tìm đã tìm ra rồi! Anh quay trở vào thư viện xin ghi tên quy y trước sự ngỡ ngàng của hàng mấy chục người VN trong phái đoàn anh đã tháp tùng theo. Chị Năm em thấy anh quyết định quá nhanh, chị cũng vội vã làm theo. Có nhiều người chận lại hỏi, “sao Phật tử chùa VN này lại quy y chùa khác?”. Anh chỉ mỉm cười, không trả lời. Anh đã quy y Tam Bảo, và người chứng minh là một sư phụ xa lạ, bất đồng ngôn ngữ.

Tại sao vậy? Anh không biết! Anh chỉ biết rằng, vừa nghe tiếng niệm câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” thì tự nhiên anh tỉnh ngộ đường đi. Không ai xúi dục, không ai khuyên bảo, chính anh tự thấy. Thực ra trước đó anh có nghe qua cuộn băng thuyết giảng của HT Huyền Vi về pháp môn niệm Phật, nhưng Ngài Huyền Vi ở tận bên Pháp, cách một nửa quả địa cầu, nên không gặp được. Sau này, có người đoán rằng, trong nhiều đời kiếp trước anh Năm chắc đã từng niệm Phật, đã có thiện căn phúc đức sẵn, chỉ chờ nhân duyên đến thì tin theo. Niềm **TÍN** tâm phát khởi, không cần sự khuyến khích hay hướng dẫn gì cả.

Khuyên người niệm Phật

Như vậy niềm tin tâm thường khi đã có sẵn trong tiềm thức, trong thiện căn, chỉ gặp được cơ hội thì nó tự phát lộ ra, không phải học hỏi hay tìm hiểu. Có nhiều người cho rằng muốn học Phật thì phải có những lời hay ý đẹp, những điều ứng với khoa học, hợp với luận lý, phải có triết lý cao siêu... thì mới tin được. Bây giờ, thì anh mới hiểu ra, đó chỉ là cái kiến thức thế gian, chính nó thường làm chướng ngại rất nhiều con đường tu tập của chúng ta mà không hay. Chân lý của Phật đang nằm ngay tại trong tâm của người chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Ở ngay nơi người có lòng thành TIN Phật, có cái gốc thiện lành, có phúc báu biết niệm Phật cầu vãng sanh về thế giới Tây-phương với Phật, chứ không phải ở từ những hình tượng hoa mỹ bên ngoài.

Lời dạy của Phật trong tất cả kinh điển, đều quy hướng về Tây-phương Cực-lạc, vì con người trong thời mạt pháp này nghiệp chướng sâu nặng, không đủ thiện căn phước đức, cho nên không đủ cơ duyên để tin Phật mà hành theo pháp Phật để được liễu sanh thoát tử. Nhu cầu giải thoát tâm linh của chúng sanh rất cao, nhưng vì không biết hướng đi chân chính, cho nên sinh ra những cách tu hành cầu lợi, như cầu phước báu, tài lộc, cầu mua mau bán đắt, v.v... mà quên lo cho huệ mạng của mình. Nhiều người hiếu kỳ, thích thần thông, tham chứng đắc, cứ chạy theo những hiện tượng lạ, dễ trở thành miếng mồi ngon cho những pháp thuật phù phiếm, vô tình đem cả huệ mạng của mình giao trọn cho họ kiểm chế. Chúng ta là người học Phật, hãy theo chánh pháp của Phật, niệm Phật để vãng sanh về với Phật là điều tốt nhất. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói, khi về được Tây-phương Cực-lạc thì ta có đầy đủ: không còn bị đọa ba đường ác; có đủ túc mạng thông (biết vô lượng kiếp), thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông (biết được người khác nghĩ gì), thần túc thông (phép phân thân), quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, thành kim cang bất hoại thân, thành Bồ-tát bất thối chuyển, v.v... Ở đó ta có đầy đủ tất cả, thì cần gì phải lo chạy tìm những chứng đắc giả tạm ở cõi này!

Em ạ, thật ra nếu ta tu ngay cái gốc Phật thì ai cũng thành Phật trong một đời, chứ không cần phải trải qua nhiều đời nhiều kiếp như mình cứ tưởng, vì vãng sanh về Tây-phương thì thọ mạng vô lượng, nghĩa là không còn chết sống nữa, thì lâu mau gì cũng là một đời để thành Phật. Ví dụ như anh đây, nếu đúng như lời của quý thầy nói là trong tiền kiếp anh có niệm Phật. Nếu như lúc đó anh chỉ cần TIN tưởng vững chắc, một lòng niệm Phật, quyết chí cầu sanh Tịnh-độ, thì anh không còn ở đây nữa đâu. Anh đã vãng sanh lâu rồi, đã ở cảnh giới Tây-phương, thần thông tự tại, đi khắp mười phương, hưởng trọn Cực-lạc, nhiều khi còn xuống trần này thị hiện độ chúng sanh nữa là khác. Phật dạy: “**Tín vi đạo nguyên công đức mẫu**”, niềm tin là mẹ khởi nguyên sinh ra tất cả công đức. Có niềm tin thì mới có nghị lực tu hành, mới sanh ra công đức; thiếu niềm tin, thiếu nghị lực, không tu hành tốt, thì công đức từ đâu mà có? Cho nên, anh đến nay vẫn còn lang thang trong luân hồi sáu nẻo có lẽ là thuộc diện này, là kiếp trước có tu, có niệm, nhưng lòng TIN không vững cho nên chí nguyện không mạnh, sức niệm không bền. Niệm Phật thì “niệm thử!” , nguyện thì không tha thiết, khi sắp lâm chung thì nghiệp báo tới, oan gia phá, con cháu khóc than, luyến tiếc cái nhà, v.v... tâm trạng rối bời đó làm sao được vãng sanh Cực-lạc thế giới? Chính vì một chút sơ sót đó thôi mà phải chịu cả một quá trình chết đi sống lại, sinh lên sụp xuống, đọa lạc

triền miên trong vô lượng kiếp cho tới đời này. Bây giờ, nếu đời này mà anh còn thụt thụt thò thò nữa, thì lập lại cái trò cũ. Nay đã rơi vào thời mạt pháp rồi, tương lai còn đâu có cơ may thoát nạn nữa đây?!

Khi trực thấy được sự thật đó, anh quyết định cương quyết một lòng cầu nguyện vãng sanh Tịnh-độ, nhất định không thêm lưu luyến cõi này nữa. Chị Năm em cũng xin thề nhất định một đường đi thẳng về Tây-phương. Hẹn nhau cùng gặp ở Tây-phương Cực-lạc, không hẹn hò gặp lại ở kiếp tái lai tái khứ gì cả. Lòng tin này kiên định không lay chuyển! Nhất là khi anh thấy rõ ràng có người vãng sanh, họ đi về Tây-phương với Phật thực sự, họ đi dễ dàng, hiện tượng vãng sanh đúng như trong kinh Phật nói. Đây là sự chứng minh hùng hồn, thì ta còn ngồi đây chờ đợi cái gì, đòi hỏi gì nữa, phải không em?

Tin Phật tuyệt đối **đừng nghi**. Có người lý luận rằng, “nghi nhiều hiểu nhiều, nghi ít hiểu ít”, cho nên họ chủ trương cái gì cũng phải nghi ngờ để tìm hiểu cho rõ chân tướng. Điều này không sai, nhưng đúng với kẻ vô minh chứ không hợp với người giác ngộ, đúng với việc thế gian phàm tục, chứ không đúng với việc tâm linh giải thoát. Vì sao vậy? Vì một là: còn mê muội mới nghi ngờ lời Phật chứ đã giác ngộ rồi làm gì có chuyện không tin. Hai là: cơ giải thoát liên quan đến thiện căn phúc đức, lý đạo thuộc về chân tánh tự tâm, chứ đâu phải kiến thức của thế gian. Trong nhà Phật cũng thường nói câu: “đa nghi đa ngộ”, không phải là khuyên những người con Phật phải nghi ngờ pháp Phật, mà đây là cách kết duyên để tìm phương cứu độ những ai còn thiếu thiện căn phúc đức. Muốn độ họ mà họ không chịu tin, thành ra cần khuyên dụ cho họ hỏi, để họ giải bày những mối nghi ngờ trong lòng ra, hầu có dịp được giải thích, chỉ điểm, giải tỏa vấn nạn, may ra cứu giúp được họ, thế thôi. Phật thị hiện ở thế gian, để lại một rường kinh pháp, tất cả đều là phương tiện cứu độ chúng sanh phá mê khai ngộ, thoát vòng sanh tử, chứ làm gì có chuyện khiến chúng sanh mất niềm tin, tăng trưởng lòng nghi?

Niềm tin là khởi sự con đường giải thoát. Trí thức thông minh hay u tối ngu độn, giàu sang phước báu hay nghèo đói bần cùng, thế lực uy quyền hay cùng đinh nô lệ, v.v... đều có thể trở thành chướng ngại cho niềm tin. Người bần cùng, nghèo đói, thì cuộc sống quá khổ, kiếm ăn từng ngày còn đâu tinh thần để tu hành, vì thiếu phước nên lòng tin cũng khó khởi phát! Ngược lại, người thông minh, phước báu, quyền uy, giàu có, thì lo hưởng thụ. Phương tiện càng có sẵn trong tay thì càng tạo nhiều nghiệp chướng. Ngày ngày tạo nghiệp, thì nghiệp chướng của họ ắt phải lớn hơn người hạ ngu. Đời này hưởng phước đời sau thọ nạn. Hưởng nhiều thì nghiệp nhiều, nghiệp nhiều thì nạn nhiều! Thấy vậy mới đáng thương cho người hưởng phước mà vô minh! Hiểu được “nhân quả báo ứng tơ hào không sai, thì chúng ta nên biết an vui niệm Phật, lo chuyên tu hành, làm lành lánh dữ, giàu cũng tu, nghèo cũng tu, sướng khổ tùy duyên, đừng nên vọng cầu những thứ hảo huyền nhân thế mà phải chịu khổ nạn.

Trên đường đời, chúng ta thường gặp những người họ đòi hỏi phải chứng minh họ thấy những lời Phật nói là đúng với “khoa học” thì họ mới tin. Thật đáng thương cho họ!

Khuyên người niệm Phật

Phật dạy, “**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**”, những pháp của thế gian mới thấy đó đã liền mất đó, nó hư huyền vô thường như bọt nước dưới cơn mưa chứ có gì đâu mà tin tưởng. Ngày nay tìm đâu ra những nền văn minh vĩ đại của nhân loại ở vài ngàn năm về trước, thì vài ngàn năm nữa ai dám tin rằng cái gọi là “văn minh khoa học” ngày nay sẽ tránh khỏi bị chôn vùi trong lòng đất nóng? Vậy thì, chết sống là chuyện của mình, khổ sướng là chuyện của mình, lợi ích của mình, giải thoát cho mình, chứ cho ai đâu mà đòi hỏi. Cứ chạy tìm lý lẽ để biện minh thì có nước chờ ngày rơi vào đường hiểm nạn, chẳng lẽ phải quyết tâm chịu khổ đau trước, khóc than ngàn đời ngàn kiếp rồi mới biết tin hay sao?

Cho nên tu hành phải “Chân Thành”, phải “Thanh Tịnh”, phải chí tâm tin kính chư Phật mới đắc được thiện lợi. Một người hiền lành, chơn thực TIN Phật, chỉ cần nguyện một lòng nghe lời Phật dạy, khỏi cần biện giải, họ bất cần sự khen chê của thế đời, chí tâm niệm Phật, chẳng mấy chốc họ trở thành vị Bồ-tát vĩ đại ở cõi Tây-phương. Trong khi đó, những người gọi là “tài cao trí thượng” còn ngồi nhậu nhẹt, tán gẫu, tưởng là hay lắm, chứ có ngờ đâu họ đang chờ ngày để xuống cõi âm ty. Ai khôn ai dại đây?!!!

Người niệm Phật đến chỗ nhất tâm bất loạn thì được tự tại, tự tại sống, tự tại vắng sanh. Khi muốn đi, ta liệng cái xác thịt lại rồi vẫy tay chào rồi nương theo quang minh của Phật để về cõi Cực-lạc An Dưỡng, thần thông biến hóa bao trùm vũ trụ, thành thoi tu hành chờ ngày thành Phật. Còn người không biết đạo thì sợ chết đến tâm thần khủng bố, nghe tiếng “chết” thì đêm đêm đã bị ác mộng hành hạ đến nỗi ăn ngủ không an! Thật tội nghiệp cho chúng sanh, một sự thật không thể tránh mà cứ tìm cách tránh, thành ra phải sống trong sự sợ hãi triền miên, tâm hồn muốn điên loạn! Trong khi một sự thật có thể thoát ly sanh tử, tự tại an nhiên, lại không chịu thoát. Nghĩ vậy mà làm sao không thương!

Chết là một sự vọng tưởng! Con người cứ cho “Ta” là cái thân này, cho nên mới thấy có chết, chứ còn người ngộ đạo rồi thì đâu còn chết nữa! Chữ “chết” trở thành một ý nghĩa trừu tượng, một là để khủng bố hay hù dọa người phạm tục, hai là chỉ cho cái xác thịt đã mãn hạn, không còn được sử dụng nữa! Thế thôi! Phải thấy rằng, con người thật sự của chúng ta không phải là cái xác thịt, mà cái thân xác này chỉ là một cái vật của ta sử dụng mà thôi. Linh hồn còn xác thịt cử động, linh hồn đi xác thịt thôi rữa. Nghĩa là, sau khi cái thân này chết, ta vẫn còn sống. Đây là sự thật. Nhưng khổ nỗi, là ta không biết sẽ sống ở đâu, khổ hay sướng, buồn hay vui, thế thôi. Những người đã đắc đạo họ có thể tự chọn thời gian để đi và nơi chốn cho tương lai. Còn duyên thì ở lại để cứu độ chúng sanh, hết duyên thì không thêm lưu lại, thông báo buổi sáng, buổi chiều họ thăng. Thật sự, không thể dùng cái tri thức bình thường hiểu tới cảnh giới của họ được!...

Trở lại vấn đề TIN, có hai vấn đề Chánh Tín và Tà Tín. Đề tài này lớn lắm, anh nói gọn với em cho dễ hiểu là, lời nói của đức Phật là chân ngữ, thật ngữ, chánh ngữ, như ngữ, không bao giờ vọng ngữ. Cho nên, cứ Phật nói sao mình tin vậy thì chắc chắn là “Chánh”, còn đi tin những gì Phật không nói, các thứ khác nói, thì coi chừng bị “Tà”. Hiện nay trên thế giới đã có quá nhiều tà thuyết đang lộng hành trong nhơn gian, rất khó phân biệt. Người

nào trung thành tin lời Phật dạy, là người đã thuận thực thiện căn nhiều đời nhiều kiếp rồi, sẽ rất dễ thành đạo quả. Chính vì có lòng tin sắt son, mà nhiều bà cụ không biết một chữ, không hiểu một câu, không rành giáo lý, họ chỉ một lòng niệm Phật cầu về Tây-phương, họ đã vãng sanh về với Phật dễ dàng trước bao nhiêu sự ngạc nhiên, lỗ làng của hạng người trí thức, học cao, hiểu rộng. Đó gọi là Chánh Tín. Chánh tín là lấy tâm chí thành để tin. Hỏi họ cái gì họ cũng không biết. Hỏi khôn hay ngu? Không biết. Đúng hay sai? Không biết. Cái gì họ cũng chẳng cần biết, chỉ biết Phật dạy vậy họ đi vậy. Chân thành tin tưởng làm theo lời Phật, tất cả mọi thứ bỏ hết, vô tình tâm của họ tương ứng trọn vẹn với Phật. Ngài Tịnh Không nói, đây là những người đã tích lũy thiện căn phước đức lớn vô cùng vô tận rồi, ta không thể sánh bì với họ được. Ở họ tự nhiên đã phát được cái Tâm Vô-Thương Bô-đề, tương ứng với Phật. Phật dạy, hãy xa lánh phiền não, đừng dính mắc đến thế tục thường tình, cứ một lòng niệm Phật thì về với Phật. Vãng sanh Tây-phương để thành Phật đâu cần bằng cấp, tiền bạc, thị phi, kiến thức, khoa học thế gian!

Khi mình niệm Phật một cách chơn thành thì tâm sẽ thanh tịnh, tự nhiên trí huệ khai mở, lúc đó tự nhiên mình hiểu lý đạo. Cái lý đạo này tự tâm mình phát ra chứ không phải từ mấy quyển sách bán đầy chợ đưa vào. Phật dạy, “**Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh**”, nghĩa là ai ai cũng có Phật tánh cả. Phật tánh là “Tánh Giác Ngộ” tuyệt đối. Kiến thức thế gian không thể nào so sánh được với Phật tánh. Ngược lại, người cứ chạy ra bên ngoài thì càng bị vô minh che lấp cái Phật tánh. Càng chạy theo kiến thức thế gian càng xa lìa chơn ngã. Càng chạy theo thói đời thì càng bị hoàn cảnh chi phối, nó quay cuồng tâm hồn tới điên đảo. Cho nên, người học cao mà thiếu đạo đức, thường gây tội lớn. Người lãnh chức vụ cao mà thiếu đạo đức thì họ gây tội ác càng nhiều, hậu quả cuộc đời của họ chắc chắn thâm không thể tưởng tượng được. Hiểu được điều này, em nghĩ thử đâu là phước đâu là họa?

Cái trí huệ vĩ đại nhất nằm ngay trong tâm mình chứ không phải ở ngoài. “Phật là Giác”, niệm Phật là niệm Giác. Giác là hiểu thông suốt, tự mình hiểu lấy khỏi cần ai hướng dẫn cả. Cho nên cứ chơn thành niệm Phật thì một ngày rất gần em sẽ hiểu tất cả. Cái thấy, cái hiểu lúc đó không ai có thể bằng em được đâu. Cái cảnh giới đó gọi là Thâm Tín. Thâm tín rồi thì nhận rõ tà, chánh, đúng, sai và con đường mình đi sẽ không còn ngại ngùng, sai vạy nữa. Lúc đó Lý-Sự Nhơn-Quả phân minh, mình nhìn nhân sinh vũ trụ thấy rõ ràng minh bạch. Đây gọi là Chơn Tín. Tất cả lòng tin đó nó xây dựng lòng Thành Tín Phật. Chính sự thành tâm tin tưởng này nuôi dưỡng chí nguyện vững chắc cầu sanh Cực-lạc. Em chơn thành tin Phật, niệm Phật, quyết lòng cầu nguyện vãng sanh về Tây-phương thì chắc chắn em sẽ được vãng sanh về với Phật, không có con đường thứ hai để đi.

Như vậy tất cả đều bắt nguồn từ cái tâm chơn thành của mình mà ra cả. Tất cả những sai trái đều do cái tâm làm ra, thì cứ lấy cái tâm đó mà chỉnh là được. Chỉnh được tâm thì căn lành phát triển, có căn lành thì lòng tin tăng thêm. Cứ thế nó đôn lên mãi. Khi đó cảm quyền kinh lên mình thấy lời Phật dạy rõ ràng, thẳng thắn không còn nghi ngờ nữa. Mình sẽ thấy rõ ràng có cảnh giới Tây-phương, có Phật A-di-đà tiếp dẫn đúng như 48 lời đại nguyện

Khuyên người niệm Phật

của Ngài. Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật A-di-đà nói: “**Khi Ta Thành Phật, chúng sanh ở mười phương, nghe danh hiệu Ta, chí tâm tin tưởng, có sẵn thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh về nước Ta, niệm đến 10 niệm, nếu không được sanh, ta thề không thành bậc Chánh Giác. Duy trừ tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh Pháp**” (Kinh VLT, phẩm 6, nguyện 18). Trong kinh rất nhiều lần đức Phật dặn dò chúng sanh niệm Phật để thành Phật chứ không phải chỉ có một nguyện thứ 18 không thôi, nhưng hồi giờ anh thường nhắc lời nguyện này vì nó quan trọng, gọn gàng và là chính yếu của pháp tu cho tất cả mọi người trong thời mạt pháp nhiều nghiệp chướng này.

Niệm Phật là pháp môn tối ưu vi diệu. Một người còn đầy nghiệp chướng, chỉ nhờ mười câu “A-di-đà Phật” trước khi lâm chung, tức khắc vượt qua khỏi tam giới, thoát khỏi lục đạo luân hồi, vĩnh viễn không còn sanh tử, trở thành bậc Bồ-tát bất thối. Người bình thường, thiếu thiện căn chắc chắn không bao giờ tin được, cho nên Phật gọi đây là “Nan tín chi pháp”, (pháp rất khó tin được), vì nó “Bất khả tư nghị”, (không thể nghĩ bàn được). Phật dạy, dù cho hàng Bồ-tát vẫn không hiểu nổi, chỉ có Phật với Phật mới biết mà thôi. Cho nên các hàng Bồ-tát cũng phải dùng Tín Nguyện Hạnh để cầu sinh về Tây-phương. Cho nên, niệm Phật thành Phật là cảnh giới của Phật, dù các vị đã tu hành thành Bồ-tát ở các quốc độ khác rồi, nhưng cũng phải phát lòng tin tưởng mà niệm Phật, còn chúng ta là phàm phu tội lỗi thì sao không sớm phát khởi lòng tin vững chắc mà niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ?...

Đến đây anh cũng nên nhắc em một điều quan trọng, Phật để lại 84 ngàn pháp môn tu tập, nhưng không phải pháp môn nào cũng dễ thành tựu cả đâu. Pháp môn tu hành chỉ là phương tiện để cứu độ. Phương tiện là trên đường đi, đường đi nào càng dài thì càng nhiều trở ngại, càng nhiều nguy hiểm, càng dễ sa lầy. Những pháp môn tự tu tự chứng, nghĩa là tự lực cánh sinh, không cần đến Phật gia trì, đó là những phương tiện rất khó thành đạt. Chư Cổ đức nói, vạn ức người tu không tìm ra một người thoát nạn. Vì sao vậy? Vì thời này đã mạt pháp rồi, căn cơ của chúng sanh hầu hết đều thấp, chướng ngại thì trùng trùng, ngoại đạo lộng hành, cho nên tự tu chứng khó tránh khỏi hiểm nạn. Chính vì thế mà trong rất nhiều kinh luận, Phật nhắc nhở thường xuyên cho đệ tử rằng, thời kỳ mạt pháp (nghĩa là sau khi Phật nhập diệt 2000 năm) phải tu Tịnh-độ. Pháp môn niệm Phật chỉ cần Tín-Nguyện-Trì Danh niệm Phật, mà một đời này có thể tiến tới bậc bất thối chuyển Bồ-tát. Nghĩa là chỉ còn một đời thành Phật, dù nghiệp chướng chưa đoạn hết. Sự vi diệu tối thắng này chính là nhờ oai lực của đức Phật A-di-đà và chư Phật mười phương đồng hộ niệm, đồng lòng đầu tư vào đó để gia trì, cứu độ tất cả chúng sanh trong thời mạt pháp. Nếu không nhờ vào lực gia trì của chư Phật, tự lấy tài sức của mình đi lấy, khó có thể vượt qua biển nghiệp mênh mông, tương lai khó tránh khỏi cạm bẫy tà đạo. Uống đời tu hành! Hãy nhớ lời này cho kỹ.

Nói tóm lại, anh Năm khuyên em hãy một lòng một dạ tin tưởng lời Phật, ngày đêm niệm Phật, cầu nguyện vãng sanh Tịnh-độ. Đừng hiếu kỳ chạy cà rông, thấy ai nói cái gì hay cũng chạy theo tu thử, thì phí công, uống đời lảm đó.

Phần giải đáp thắc mắc:

1) Vọng tưởng là gì? Trong thư anh thường dùng những chữ THANH TỊNH là để đối chiếu với vọng tưởng. Vọng tưởng là mơ tưởng lung tung, nghĩ cái này, tưởng cái nọ, cầu cái kia, v.v... Cái tâm còn lao chao, nghĩ ngợi đủ thứ, hay đơn giản hơn gọi là loạn động, không yên tĩnh, đó gọi là vọng tưởng. Ngay cả việc mơ thấy Phật, mơ thấy Bồ-tát... nhiều khi cũng là vọng tưởng luôn, vì mình mơ thành thấy chứ chưa hẳn là Bồ-tát thực đâu. Một khi Phật Bồ-tát xuất hiện thì thường hiện rõ ràng trong quang minh và rất hiếm có, chứ không phải hiện thường xuyên được. Niệm Phật phải cố gắng giữ tâm thật thoải mái, thanh tịnh, an lạc, chỉ ngày đêm niệm Phật, một lòng nguyện về Tây-phương Cực-lạc. Thân lạy Phật, tâm tưởng Phật, miệng niệm Phật. Tâm khẩu ý hướng trọn về Phật. Ăn hiền ở lành, vui vẻ, hòa nhã trong nhà, giúp đỡ khuyên người tu hành, buông bỏ những sự thị phi ganh tị... thì tự nhiên sẽ tương ứng với Phật. Không được mơ màng với mộng mị gì hết. Đó gọi là không vọng tưởng.

2) Ông Bảy của mình có được vãng sanh hay không? Câu trả lời này rất tế nhị, vì em hỏi anh mới nói mà thôi. Điều kiện Phật đưa ra để được vãng sanh là TIN+NGUYỆN+HẠNH. Thiếu một không được. Ông Bảy mình có tu Phật, nhưng ba điều kiện trên hầu hết bị thiếu. Vì tin Phật thì chỉ có thờ Phật, ở đây ông có thờ Thần tướng, ông Bảy thường liên lạc với ông thầy Bón ở Chánh Thạnh thờ Qui Thần, đó là thuộc về Qui Thần đạo; Người có nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc mới được vãng sanh, hình như ông không nguyện; Niệm Phật mới có công đức, thì ông rất ít niệm. Cách tu của ông thiên về tu Tiên, có dùng bùa bát quái, ưa thích đánh cờ tướng, thích hưởng nhàn. Tướng của ông thì rất tốt, trường thọ hơn người, nhưng rốt cuộc cũng phải kết thúc cuộc đời. Đối chiếu mấy điều đó, anh nghĩ ông rất khó được may mắn, (chỉ trừ khi lúc cuối cuộc đời gặp thiện tri thức khuyên, bỗng nhiên thay đổi. Điều này anh không biết). Muốn vãng sanh nhất định phải tin-hạnh-nguyện đầy đủ, ví dụ cha má mình hỏi giờ không tu Phật, nhưng may mắn nhờ phúc đức và thiện căn nhiều kiếp trước, cuối cuộc đời gặp anh khuyên niệm Phật. Nếu cha má chỉ cần dứt khoát thay đổi cách tu, thờ Phật, TIN Phật, NGUYỆN vãng sanh Tây-phương, Nhất Tâm ngày đêm niệm “Nam-mô A-di-đà PHẬT”, cứ theo y lời anh hướng dẫn mà tu, thì chắc chắn cha má được vãng sanh. Phước báu này dù có người cho một ngàn triệu đô la cũng không đổi. Nếu không làm theo thì đành chịu thua.

3) Tu hành đừng căng thẳng quá, cần phải pháp hỉ sung mãn, nghĩa là càng tu càng vui. Đọc thư anh Năm hiểu đạo thì vui tại sao lại khóc? Đời này ai mà tránh được lỗi lầm? Có lỗi mà biết mình lỗi thì còn gì tốt hơn nữa. Phải vui sướng vì cái giác ngộ của mình mới được chứ. Chồng con mình không tin theo là chuyện thường, vì nghiệp mỗi người khác nhau. Nên nhẹ nhàng khuyên khích, thông cảm, thương họ, vì nghiệp chướng kết tập trong nhiều đời kiếp đang ngăn cản cho nên họ khó thoát thân. Mình cố gắng khuyên được thì tốt, không được thì mình cứ tự lo tu hành, dần dần cảm hóa họ. Nhớ thành tâm cứu độ, chứ không được ghét bỏ, đã gặp nhau đời này đều là do duyên nợ, hãy tùy theo duyên. Nên nhớ, sống tạo nghiệp khác nhau, thì khi mãn báo thân này nghiệp ai nấy đi, dù muốn gặp lại cũng không dễ gì gặp lại đâu. Về Tây-phương là viên mãn đạo quả, muốn trở về cứu họ cũng không khó.

Khuyên người niệm Phật

Thôi anh ngừng để cho em niệm Phật.

Anh Năm.

(Viết xong, Brisbane ngày 2/4/2001)



Lòng tin tưởng và mong mỗi cầu sanh Tây-phương hết sức kiên cố, dầu chư Phật hiện thân bảo tu các pháp môn khác cũng không dám vâng lời, huống chi là người sao!

(Ấn Quang đại sư).



34 - Lời khuyên em gái

**Niệm Phật:
Cần giữ tâm thanh tịnh!**

Em Hải-Thứ thương,

Anh Năm nhận được thư em viết giùm cho cha, trong đó có đoạn thư của em. Đọc thư vừa thương cha má vừa thương em. Cứ mỗi lần nhận thư như vậy anh Năm muốn viết nhiều thật nhiều cho cha má, thật nhiều cho em và cho những anh chị em khác. Nhưng cái gì cũng tùy theo cái duyên, không thể phan duyên làm thầy dạy đời bừa bãi được. Anh Năm còn rất nhiều lời để viết cho cha má, nhưng tạm thời anh viết cho em trước, rồi sau đó tùy duyên anh sẽ làm tiếp. Vừa rồi anh cố gắng nhờ người chuyên băng giảng pháp về cho cha má nhưng không được. Tiếc quá, vì đó là những lời Pháp của Ngài Tịnh Không mà giới Phật giáo khắp nơi trên thế giới ngày nay họ coi là bảo vật vô giá. VN mình chưa đủ phước đức để nghe vì phải chờ dịch lần qua tiếng Việt. Muốn dịch cho hết lời pháp này, nếu chuyên tâm, phải mất ít nhất nửa thế kỷ nữa may ra mới dịch hết một phần. Tuy nhiên chuyên âm được phần nào anh cố gắng gửi về phần đó. Nên nhớ vì phương tiện gửi quá khó khăn, nên phải cẩn thận sao ra giữ bản gốc trước khi dùng...

Em, anh Năm hơi buồn khi nhận được thư! Bao nhiêu tâm huyết của anh gửi về cho gia đình là khuyên tấn tu hành chứ không phải vì cái tổ đường, vì mấy đồng đô la. Hơn chục lá thư anh viết về, đến nay anh vẫn chưa nhận được một lời hứa tu hành nào từ cha với má cả! Cái trọng tâm của cha má vẫn xoay quanh cái nhà, vài đứa cháu... những thứ mà chắc chắn rồi đây cha má không thể nào mang theo được. Nếu còn lưu luyến con cháu, còn tham đắm vật chất, còn lo chuyện nhân nghĩa thường tình của thế tục thì còn đeo nợ, còn mang nghiệp chướng, còn muốn trôi theo dòng sinh tử luân hồi, còn bị đọa lạc triền miên. Thật là buồn! Những lá thư tâm huyết của anh Năm, lời thư tha thiết giống như muốn trích từng giọt máu từ trong tim ra để viết, nhưng vẫn không được cha má để ý tới. Tất cả những thư anh đã nhận được hầu hết chỉ nhắc tới toàn là những chuyện vật vĩnh, tạp nhạp, những chuyện mà anh không hề muốn nhắc đến. Còn chuyện huệ mạng thì cha má xem quá nhẹ!

Anh sợ cho cha má nhiều nhưt, anh lo cho cha má vô cùng, nhưng đến giờ này anh cũng đành cúi đầu nhỏ lệ mà than rằng: muốn cứu người không phải dễ! Anh Năm buồn, đau thấu con tim!

Em hãy đọc cho kỹ lời này và thưa lại với cha má rằng, quang minh của đức Phật A-di-đà phổ chiếu khắp mười phương, liên tục không bao giờ ngừng để cứu độ tất cả chúng sanh, tất cả mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, (hẳn rằng có anh, có em, có cha má trong đó). Người nào trung thành niệm Phật cầu sanh Cực-lạc thì tự nhiên tất cả mọi chuyện đều được

Khuyên người niệm Phật

giải quyết ổn thỏa. Thật vậy đó! “Phật tại môn trung hữu cầu tất ứng”. Phật ở ngay trước cửa nhà mình, có cầu đúng cách tự nhiên có cảm ứng, còn cầu sai cách thì bá thiên vạn kiếp vẫn xa vời vợi.

Cầu đúng là sao? Là “Phát Bồ-đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm, A-di-đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc. Thử đẳng chúng sanh, lâm thọ chung thời, A Di Đà Phật, dữ chư Thánh chúng hiện tại kỳ tiền, kinh tu du gian, tức tùy bỉ Phật vãng sanh kỳ quốc”, (Phẩm 24, Vô Lượng Thọ), (Nghĩa là, Phát tâm Bồ-đề, một hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, tu các công đức, nguyện vãng sanh về nước kia, thì những người đó khi lâm chung, Phật A-di-đà và chư Thánh hiện ra trước mặt. Trong một phút chốc sẽ theo Phật mà được vãng sanh về nước của Ngài). **Phát Bồ-đề tâm là gì?** Là phát nguyện cầu sanh về Tây-phương. **Tu các công đức là gì?** Là ngày đêm niệm câu A-di-đà Phật. Như vậy pháp môn quay đi quay lại cũng chỉ xoay quanh ba món tư lương **TÍN-NGUYỆN-HẠNH** là được vượt khỏi luân hồi lục đạo, một đời thành Phật.

Còn cầu sai là sao? Cầu tiền bạc, cầu buôn bán đắt, cầu sống sung sướng, cầu nhà cao cửa rộng, cầu tiếng tăm danh vọng, v.v... cầu như vậy thì mãi mãi không bao giờ tiếp xúc được Phật đâu! Vì sao vậy? Vì muốn được thoát nạn phải biết buông xả trần lao thế tục. Cầu xin Phật Trời để thỏa mãn lợi ích riêng thuộc về chữ “tham” là đi ngược hướng Phật dạy, không bao giờ được đâu.

Như vậy muốn được việc thì làm sao? Phật dạy, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì được Phật cứu. Cầu sanh Tịnh-độ là cầu làm Phật cứu độ chúng sanh, hợp với sở nguyện của Phật. Phật lực gia trì thì huệ mạng của mình còn cứu được thay, huống chi là mấy thứ lặt vặt. Ví dụ cụ thể, nhà từ đường muốn sập, xin đừng để ý tới, cha má cứ việc niệm Phật đi, tự nhiên sẽ có người tới lo sửa chữa. Không có tiền sống? Yên tâm, cứ niệm Phật đi, tự nhiên có người đến cúng dường. Trong một lá thư nào đó lâu rồi anh Năm có nói đến chuyện này, không biết có ai để ý đến không? Nói thì giống như chuyện dị đoan mê tín, thực tế ai có lòng tin thì tự nhiên thấy rõ, không cần chứng minh.

Má nhắc mấy cháu, anh có bảo tụi nó viết thư. Mấy cháu đều học rất giỏi... không đứa nào bị hư hỏng cả, xin ông bà nội an tâm, tất cả đều nên để tùy duyên, cha má lo lắng nhiều chỉ thêm bận tâm chứ có giúp ích được gì đâu. Riêng anh thì đã có hướng đi vững chắc rồi, đó là: buông xả, quyết tâm dành nhiều thời giờ tu tập để về Tây-phương với Phật. Cho nên, tất cả mọi sự quyền luyện, ràng buộc anh không thêm để ý tới, ngay cả đối với cha má cũng vậy, nếu sau một vài thư nữa mà cha má còn lòng vòng trong ba thứ vật chất thường tình, không quyết tâm niệm Phật cầu giải thoát, thì đó là căn phần của cha má tự chọn, anh Năm sẽ không còn thư từ khuyên lơn nài nỉ nữa, để lo công phu tu hành cho bản thân. Lúc đó cha má không trách anh Năm được, vì anh đã dùng đến cạn máu tim để khuyên giải rồi. Em nghĩ thử coi, cuộc đời quá vô thường, thở ra mà không hít vào là xong. Cha má tuổi đã xế chiều, huệ mạng lâu dài là điều tối quan trọng nhưng không thêm nghĩ tới, mà cứ hện nay hện mai, còn cứ lo lắng ba cái thứ lủng củng không ra chi, thì anh biết làm sao bây giờ? Chư Phật chỉ độ

được người có duyên, người không có duyên Phật cũng đành chịu thua, thì anh Năm dù có chí thành cho mấy cũng đành phải chấp nhận sự thật, tùy theo duyên phận, phước đức của mỗi người mà thôi.

Bây giờ tới phần em, anh Năm gửi trả lại lá thư em viết, để em coi cho kỹ những lời anh phê trong đó. Nhiều lần anh Năm nói đến chuyện này nhưng em vẫn còn sơ ý, có lẽ phải nhờ đến cách này mà em nhớ sâu, nhớ rõ hơn chẳng? Nếu chưa hiểu thì hãy thực hiện trước đã rồi viết thư hỏi rõ sau. Đọc thư em, anh Năm càng thương em nhiều hơn. Em có nhiều thiện căn, giác ngộ sớm hơn tất cả mọi người trong gia đình, chuyện này anh mừng lắm. Thế nhưng, đọc thư anh phải đọc cho kỹ, đừng sơ ý hiểu lầm. Đã mấy lần anh giảng cho em về chữ Niệm, chữ Nguyện, về chữ Vọng tâm. Anh thường nói rằng, tâm của mình tham đắm ở đâu nó sẽ tạo ra cảnh giới ở đó. Niệm Phật là để cho tâm thanh tịnh, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, nguyện về Tây-phương với Phật, **tuyệt đối không được tham đắm bất cứ một cảnh giới nào khác**, dù là Thánh, Thần, Tiên, Phật Mẫu, Phật Bà, v.v... Nếu không giữ tâm bình lặng, mình chưa đi tới Tây-phương mà đã bị lạc đường một cách oan uổng! Anh còn nhớ có lần anh dặn rõ ràng rằng, không được tham đắm những cảnh giới đẹp trong mộng, dù là Phật hiện ra. Khi gặp những việc ấy không được vui mừng chạy theo, mà cứ bình lặng, thanh tịnh nhứt tâm niệm “Nam-mô A-di-đà Phật”, thì sẽ biết tất cả, đại khái như vậy. Đọc qua lá thư của em, anh biết chắc chắn rằng, trong chiêm bao em đã say mê những cảnh hiện ra trong giấc mộng mà quên niệm Phật. Đúng không?

Tu hành, thường khi bắt đầu có chút công phu, người ta dễ thâm nhập vào vài cảnh giới lạ. Đối với những pháp môn khác đều lấy Tự Lực để đi, vì lực chưa định, họ thường không đủ sức chế ngự, không đủ sức phân biệt trắng đen, cho nên dễ dàng lạc vào mê hồn trận. Nói rõ hơn, là bị tẩu hỏa nhập ma, nghĩa là không thành Phật mà bị thành Ma. Còn tu pháp môn niệm Phật thì nhờ bản nguyện lực của Phật A-di-đà gia trì, chư Phật mười phương hộ niệm, 25 vị Bồ-tát và Long thần Hộ Pháp bảo vệ, cho nên ta được an toàn. Tuy nhiên, khi công phu mới bắt đầu thành tựu chút chút, chưa được tương ứng, tâm của mình ưa vọng động hay gọi là vọng tưởng. Đây là cơ hội tốt cho những thứ tà vạy bên ngoài len vào đánh lạc hướng đi của mình, làm cho mình dễ bị mất chánh niệm.

Cho nên, khi tu hành, dù bất cứ pháp môn nào, vẫn phải cố gắng giữ thanh thản, an lạc, đừng để tâm vọng động hay móng cầu. Nhất là khi vừa mới phát tâm thường có những cảm giác mạnh, rất dễ bị lầm lẫn. Cho nên em hãy nhớ bình tĩnh, cố gắng giữ tâm thanh tịnh mới khỏi bị sơ suất vậy. Nhớ Phật tưởng Phật thì niệm Phật và theo đúng đường Phật đã dạy. Phật dạy gì? Người nào trung thành niệm Nam-mô A-di-đà Phật cầu sanh về Tây-phương thì chắc chắn sẽ được Phật A-di-đà nhiếp thọ và sẽ được vãng sanh về với Phật. Phật không dạy mình phải mơ tưởng thấy này thấy nọ. Khi Tâm mình thành, Lòng mình thực, Chí mình thiết, Sự mình tu tinh tấn, thì Lý mình sẽ tỏ ngộ. Lúc đó tự nhiên quang minh của Phật sẽ chiếu xúc, sẽ có khai thị, chứ không phải cầu mong thèm khát thấy này thấy nọ mà được đâu em. Sự mộng mị thường xuyên chính là do tâm mình chưa được thanh tịnh nên tự tạo ra cảnh giới ấy mà thôi. Từ nay về sau, nhất định không thèm nghĩ đến nó nữa, nếu có chiêm bao cũng tỉnh bơ,

Khuyên người niệm Phật

không thềm mừng, không thềm sợ, không thềm mơ ước đến. Hễ có chiêm bao, dù đẹp đến đâu, thức giấc dậy tự trách rằng: tại sao trong chiêm bao mình không chịu niệm Nam-mô A-di-đà Phật. Trục nhớ thì bắt đầu thềm niệm Phật liền, không cần nghĩ ngợi chi cho mệt óc.

Anh Năm nhắc lại, **đừng mong cầu đến chuyện chiêm bao nữa**, cứ một lòng trung thành niệm Phật cầu vãng sanh thì chắc chắn em sẽ được tất cả. Nửa đêm thức giấc lúc nào niệm Phật lúc đó. Trước khi ngủ hãy cố gắng niệm câu A-di-đà Phật cho đến khi thiếp luôn thì tốt. Nên nhớ thật kỹ lời anh Năm nghe. Những điều em thấy chưa chắc đã tốt, cũng chưa chắc là xấu, mặc kệ nó. Hơn 20 năm trước anh Năm đi vượt biên, bị bắt vào tù, vì ăn uống thiếu thốn cho nên đêm đêm nằm mộng thấy ăn đủ thứ cao lương mỹ vị. Đó là tự mình thềm mà nó sinh ra thôi? Vì anh ở quá xa, cho nên không thể nói sâu vào việc này được, sau này khi công phu niệm Phật của em cao rồi, từ từ từng bước anh Năm nói thềm. Phật học mênh mông vô cùng vô tận, không thể một vài lá thư này mà cho là đủ đâu. Vì hướng dẫn em tu hành bằng thư, cho nên thời gian phải chờ bằng thư đi thư về, và anh Năm cũng phải từ từ từng bước hướng dẫn, thì em cũng cứ bình tâm từ từ từng bước nương theo mới được. Đừng vội vã làm những việc mà anh Năm chưa nhắc tới. Hãy tin tưởng chắc chắn rằng anh đở sức dìu dắt em, đừng lo ngại gì cả.

Những lá thư anh viết cho cha má, thực ra cũng để cho em coi luôn. Ngược lại, thư cho em cũng là nói chung cho tất cả mọi người, em cố gắng đọc chung cho mọi người cùng nghe. Những lời nói liên quan đến Phật pháp anh Năm không thể sơ ý đâu. Ví dụ, mới đây anh viết cho cha má có nhấn mạnh điểm này, đại khái, “Niệm Phật cốt để cầu sanh về Tây-phương với Phật, một đời này mình sẽ trở thành vị Bồ-tát bất thối chuyển, thành Phật. Vĩnh viễn không thềm trở lại thế giới Ta-bà ngũ trược ác thế này nữa, (ngoại trừ nguyện lực độ sanh). Đừng ham mê những lợi ích nhỏ mà dùng câu niệm Phật để luyện thần luyện khí như các Tiên gia mà khó tránh tai họa về sau...”. Nói vậy là vì anh thấy nhiều người thích ba thứ thần thông, phép lạ. Những thứ đó tốt trong nhứt thời nhưng khó khăn về sau. Tu hành phải hiểu về cảnh giới, Thần, Tiên, Quỷ, Ma, họ đều có thần thông cả. Tùy theo giới phẩm mà họ có nhiều hay ít. Tuy nhiên hễ là Phật, Bồ-tát xuống trần, quý Ngài không bao giờ sử dụng phép thần thông, chỉ trừ những trường hợp quá ư cần thiết (rất hy hữu), và tuyệt đối các Ngài không bao giờ để lộ tông tích. Nếu lỡ bị lộ rồi các Ngài thị tịch ngay lập tức, (Đây là lời nhắc nhở thường xuyên trong kinh Phật, của chư vị Tổ-sư).

Cho nên, anh thường nhắc nhở rằng nếu thấy ai sử dụng thần thông phép tắc, xưng này xưng nọ, tuyệt đối không được vãng lai, dù cho họ có mệnh danh là một đạo lớn đi nữa. Việc Thần, Tiên, Ma, Quỷ mình phải kính trọng họ, nhưng không nên lợi dụng họ để làm lợi cho mình như câu buôn mau, bán đắc, tiền tài, sức khỏe. Cảnh giới trong vũ trụ này trùng trùng điệp điệp khó lường lắm. Mình chỉ trung thành, quyết tâm chọn một cảnh giới là Tây-phương Cực-lạc của Phật A-di-đà để về mà thôi, vì cảnh giới đó vô cùng vi diệu, vô cùng tốt đẹp, vô cùng thù thắng, vượt thắng hơn vô lượng vô biên tất cả các quốc độ khác. Chính vì cái vi diệu tối thắng này cho nên đức Phật Thích-ca Mâu-ni mới khuyên tất cả chúng ta hãy một lòng cầu về Cực-lạc, đừng nên cầu sanh các nơi khác là vậy.

Nhưng nhiều người vì không biết, nên không chịu nghe theo lời Phật, cứ cầu xin cho được giàu sang, được danh vọng, được thế lực, được phát tài, được sanh trở lại làm người, được làm ông Tiên, v.v... để rồi cuộc không thoát khỏi sanh tử luân hồi, khó tránh hiểm nạn về sau. Ví dụ cụ thể, như cha mình đang theo con đường tu thành “Hiền Nhơn”, cầu được tái sanh lại làm người, để chờ dự Long Hoa Hải Hội. Đây cũng là điều tốt. Nhưng xét cho cùng lý thì Long Hoa Hải Hội của đương lai hạ sanh Tôn Phật Di Lặc, tức là Bồ-tát Di Lặc bây giờ, hội này gần sáu trăm triệu năm nữa mới mở. Trong khi đó, hiện giờ Tây-phương Cực-lạc Thế Giới của A-di-đà Phật đang mở cửa đón nhận chúng ta, chỉ cần 10 câu Phật hiệu trước khi lâm chung thì chắc chắn được Phật cho nhập cảnh. Vào đó thì liền thành vị Bồ-tát bất thối. Thế mà không chịu đi!!!!

Phật A-di-đà được tán thán là: **“Bỉ Phật Như Lai, lai vô sở lai, khứ vô sở khứ, vô sanh vô diệt, phi quá hiện tại vị lai”**, (phẩm 9, kinh Vô lượng thọ), (nghĩa là Phật A-di-đà đến không chỗ đến, đi không chỗ đi, không sanh không diệt, không có quá khứ, hiện tại, vị lai). Đây là tự tánh Di Đà. Thành Phật là thành chính tự tánh. Muốn thành tự tánh ta phải có “Vô Lượng Giác”. “Vô Lượng Giác” chính là A-di-đà Phật. A-di-đà Phật là vua của chư Phật, mười phương ba đời tất cả chư Phật đều tôn xưng tán thán, thì làm gì có quá khứ, hiện tại, vị lai. Quá khứ niệm Phật, hiện tại niệm Phật, thì tương lai cũng phải niệm A-di-đà Phật mà thôi.

Di Lặc Bồ-tát là vị Đẳng Giác Bồ-tát, được bổ sứ từ Tây-phương Cực-lạc, như vậy khi mình về tới Tây-phương Cực-lạc mình sẽ là bạn với Bồ-tát Di-Lặc, đúng y như lời kinh nguyện: **“Nguyện sanh Cực-lạc cảnh Tây-phương. Chín Phẩm hoa sen là cha mẹ. Hoa nở thấy Phật chứng Vô Sanh. Bồ-tát Bất thối là bạn lữ”**. Vô Sanh là Vô sanh Pháp nhẫn của hàng thất địa Bồ-tát. Về Tây-phương Thế Giới Cực-lạc thì mình dự vào hàng bất thối Bồ-tát, làm bạn lữ với chư vị Bồ-tát.

Rõ ràng một căn nhà đã xây khang trang, lộng lẫy, uy nghi, đầy đủ tiện nghi, cảnh trí vi diệu, phẩm vị tôn vinh đang mời ta vào ở ta không chịu vào, lại thích chịu lăn lóc đầu đường xó chợ, trôi lên sụt xuống trong sáu nẻo luân hồi, khổ ải đau thương, quần quai qua hơn nửa tỷ năm sau (gần 600 triệu năm) để cầu được làm người bình thường ở Long Hoa Hải Hội, làm dân thường của Di Lặc Tôn Phật, để được nghe Đức Phật Di Lặc thuyết pháp. Chuyện này có lạ đời không!? Xin hỏi rằng, nguyện sanh lại làm người, chết đi sống lại trong 600 triệu năm, liệu có tránh khỏi cạm bẫy của ác đạo không? Có còn giữ được thân người qua hơn chín ngàn năm nữa của thời mạt pháp không? Rồi gần 600 triệu năm nữa của “thời tà pháp” không còn chánh đạo, liệu có yên thân không?

Cho nên, tu hành cần phải thấu suốt cảnh giới, thấu rõ lý đạo mới mong ngày thành tựu, nếu sơ ý thì cơ hội thoát nạn chỉ là điều vọng tưởng! Di-Lặc Bồ-tát là hàng đệ tử của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, Ngài mong muốn chúng sanh sớm được cứu độ trong pháp vận của sư phụ, chứ Ngài đâu có mong chúng ta chịu khổ thật dài lâu để chờ Ngài cứu độ. Hơn nữa, đức

Khuyên người niệm Phật

Di Lạc Tôn Phật sẽ dạy gì? Pháp của Ngài cũng là pháp Phật, nghĩa là Ngài cũng dạy chúng sanh, **niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” để được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc**. Không biết cha má đã hiểu được chỗ này chưa?! Em nên cố gắng đọc thư này cho cha má nghe nhiều lần, mong cha má sớm tỉnh ngộ, mau mau hạ quyết tâm niệm Phật, để một đời này thoát nạn.

Sẵn đây anh cũng nói sơ qua một điểm cho em hiểu thêm, không phải “Đạo” nào cũng như nhau đâu, mà mỗi đạo đều có một cảnh giới độ sinh riêng. Nhìn vào cảnh giới độ người, mình có thể xác định được cái năng lực của họ. Hằng ngày anh nghe pháp, những lời Pháp thậm thâm vi diệu, từ trước tới giờ anh chưa từng gặp qua. Đó cũng là duyên lành may mắn. Nghe pháp coi lại kinh Phật, anh Năm trực nhận ra và nhiều lần thốt lên: **“Ồ! Thì ra... là vậy!”**. Tất cả những điều gì mà hồi giờ nhiều người cho là bí mật, là “thiên cơ bất khả lậu”, thực ra đã được đức Thích-ca Mâu-ni Phật nói tường tận từ gần 3000 năm về trước mà mình không hay! Tất cả mọi cảnh giới đều có thể lấy kinh Phật ra ấn chứng được cả. Ví dụ, có nơi chỉ giúp cho người cầu được làm giàu, cách phát tài; có chỗ chỉ chữa một số bệnh tật; có chỗ chỉ hứa giúp mình sinh lại làm người; làm ông tiên, v.v... vì cái năng lực của họ chỉ giúp được tới đó. Còn độ người Thành Phật, thành Bồ-tát, được vãng sinh về tới Tây-phương chỉ có Phật A-di-đà, và chư Phật mười phương mới có đủ sức làm được việc này.

Một vị đại Bồ-tát cũng chưa đủ khả năng đưa mình lên tới Tây-phương, ông trời cũng không có khả năng này. Nghĩa là, nếu họ muốn về Tây-phương Cực-lạc họ cũng phải ngày đêm niệm Phật A-di-đà, cũng cầu sinh Tịnh-độ, và quỳ lạy A-di-đà Phật giống như mình, thì họ mới được vãng sanh. Như vậy mình thờ Phật A-di-đà là tiếp cận với vị Đại Quốc Chủ trong hoàn vũ. Đức Thích-ca tôn xưng đức A-di-đà Phật là vua của chư Phật, thì vị trí của người niệm Phật là thái tử. Như vậy, năng lực của người niệm Phật đâu phải thường! Thế thì sao lại có người cam tâm bỏ ngôi Chánh Giác để đi cầu cạnh các ông liên gia, xóm trưởng, xã trưởng... để được một cái chức sắc nhỏ mọn hay được mua sớm vài phân nhu yếu phẩm?! Anh nói vậy, em có hiểu được không?...

Em gái thương, một người có duyên gặp được Phật pháp không phải chuyện đơn giản đâu. Thế gian ngày nay đạo giáo mọc lên như nấm. Một chúng sanh trong một cõi trời nào đó lên sự phụ một vài giờ xuống trần, cũng đủ sức cho họ lập nên một cái “đạo” rồi. Trong thời gian đầu thì họ còn tại thế cho nên linh hiển vô cùng! Nhưng khi bị triệu về rồi, bỏ mặc cho chúng đệ tử theo lệ mà làm, đưa con người đến chỗ vô cùng vô tận, không biết sẽ đi về đâu! Hiểu được như vậy thì ta phải cẩn thận, tu hành đừng nghĩ đại rằng, cứ làm lành lánh dữ là đủ, vô tình mình ngủ mê trong ý niệm đơn giản đó mà quên mất đường giải thoát trở về với đấng Từ Phụ của mình. Sáu bảy chục năm qua đi, rồi một ngày rơi tõm xuống cảnh giới tối tăm, khi đó có ân hận thì cũng quá muộn màng! Cho nên, điều lành điều dữ phải cần sáng suốt mới phân biệt được.

Tóm lại, niệm Phật để một đời này thành tựu đạo quả, nhưng phải giữ tâm hồn thanh tịnh, đừng vọng tưởng nhiều quá mà thường sinh ra mộng mị, đừng để tâm tham đắm theo những cảnh trong mộng, giả thực khó phân, không tốt đâu! Điểm chính yếu của niệm Phật là

“Nhất tâm bất loạn”, nghĩa là cứ một lòng thành tâm niệm Phật cầu sanh Tây-phương thì tự nhiên tương ưng với Phật.

Thôi, các em niệm Phật đi.

Anh Năm.

(Viết xong, 3/5/2001)



Thường giữ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, giữ tâm chân thành của ta mới là điều quan trọng, mới là điều kiện đầy đủ tất yếu cho việc cầu sanh Tây-phương Tịnh-độ. Hy vọng tất cả chúng ta luôn luôn ghi nhớ một điều, là bất cứ thấy cảnh giới gì cũng không nên đem ra khoe cho người khác biết.

(PS Tịnh Không).



Đời là mộng, nhân quả là thực!

Em Ngọc,

Anh Năm đã nhận được thư em, đọc kỹ, thấy em có tu hành, anh mừng lắm. Đó là em có căn duyên tốt, nhất là em đã hướng dẫn con em, Ngọc Hiền, đi xuất gia. Hôm trước Thứ cũng có nhắc đến em. Trên đời này người gặp được Phật pháp cũng là căn duyên nhiều đời nhiều kiếp rồi chứ không phải dễ. Riêng anh khi gặp được pháp môn niệm Phật, bỗng nhiên anh thấy được cái lý đạo thậm thâm vi diệu trong tiếng niệm “Nam-mô A-di-đà Phật”. Anh lập tức quay đầu lay Phật, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Đây là pháp môn chắc chắn anh sẽ giữ cho đến ngày vãng sanh mà thôi, không thay đổi. Chị Năm em cũng thấy được đường tu hành từ tiếng niệm Phật, nhất là trong gia đình của nàng đã có bà nội niệm Phật vãng sanh cách đây mấy mươi năm. Bà biết trước ngày ra đi, an nhiên niệm Phật ra đi lúc 96 tuổi. Bà không xuất gia, thỉnh thoảng đi chùa. Suốt đời chỉ thờ một bức tượng Phật A-di-đà và niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” suốt ngày. Khi đó chị Năm còn nhỏ, cả nhà ít ai hiểu gì về Phật pháp, bà nội có khuyên con cháu niệm Phật nhưng ai ai cũng lo làm kiếm tiền, không thèm để ý tới những lời của bà cụ già lắm cảm! Trước ngày ra đi một bữa, bà cứ ngồi niệm Phật, suốt đêm đó bà thức trắng đêm để niệm Phật. Sáng ra khoảng 8 giờ, bà kêu con cháu tới: “mấy đứa đâu rồi, tới đây!”. Con cháu tới chung quanh, bà nhìn rồi an lành niệm Phật vãng sanh. Con cháu vì không hiểu Phật pháp cho nên cứ nói đại khái là bà “ở hiền nên chết lành”. Khi Ngọc nghe được pháp của HT Tịnh Không, trực nhớ lại, mới giật mình tỉnh ngộ rằng, bà đã niệm Phật mà vãng sanh. Thật cũng là duyên lành trong đời!...

Đọc thư em, anh thấy có hai chuyện đáng nói. Một là em nhờ anh khuyên cháu Hiền. Nếu đứng về vai vế gia đình thì anh là cậu, còn về phần đạo thì cháu đã xuất gia làm sao anh Năm dám khuyên, làm sao anh dám qua mặt HT Thích Thông Bửu. Hơn nữa, trong Phật giáo, có rất nhiều pháp môn tu tập, mỗi pháp môn có cách tu khác nhau. Nhiều trường hợp sư phụ không đồng ý cho đệ tử tu xen tạp. Đây cũng là một điều có lý lẽ, vì khi người tu hành không chuyên tâm, cứ chạy cà rông, đôi khi cũng không tốt lắm. Ví dụ như ở Tịnh Tông Học Hội, HT Tịnh Không chỉ chấp nhận người tới đây niệm Phật, Ngài không cho phép tạp tu hoặc học nhiều pháp môn, vì làm như vậy sẽ loạn lòng người. Khi lòng đã loạn rồi, tu hành không chuyên, thì công phu tu tập rốt cuộc cũng chẳng đi tới đâu hết. Cho nên, tốt nhất là em nên viết thư nói với Hiền viết thư cho anh trước để anh khỏi bị thất lễ với HT Thông Bửu. Chắc chắn khi nhận thư anh sẽ trả lời.

Điều thứ hai là anh thấy rằng, sao giữa em với Thứ giống nhau quá. Ai cũng viết thư kể với anh rằng, **“Em không biết, đã đi vào con đường tội lỗi!”**. Anh không biết đó là tội gì mà nghe qua có vẻ “lớn” dữ vậy. Đại Sư Ấn Quang, thường nhắc đến câu trong kinh Hoa Nghiêm rằng, nghiệp chướng của chúng ta nếu nó có hình tướng thì bầu trời này không còn chỗ để chứa. Nó tràn ngập, nó nôm chặt với nhau, có thể làm cho không trung trở thành khối đặc bởi tội lỗi rồi. Tội gì đó của em nó có lớn như vậy không? Nếu nó lớn như em tả thì cố gắng đem tới đưa cho anh coi thử. Nếu nặng quá mang không nổi thì lấy máy hình chụp nó rồi gửi hình qua cho anh Năm cũng được. Còn nếu chụp không được, nghĩa là nó đã tan biến theo hư vọng rồi. Mà đã tan biến theo hư vọng rồi thì hư vọng cứ để nó trôi theo hư vọng đi, kéo nó lại làm gì! Trong kinh Kim Cang Phật dạy, **“Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện”**. Tất cả vạn sự vạn vật trên đời là mộng là huyễn, là bọt bóng là ảo ảnh, nó trụ ở đời giống như giọt sương, nhanh như điện chớp. Nếu hiểu được lý lẽ này thì em thấy đâu có gì là xấu với tốt, là thiện với ác, là trắng với đen. Làm thiện mà chấp vào thiện thì thiện đó trở thành ác, làm ác mà biết là ác, hồi tâm sửa đổi, thì ác đó sẽ trở thành thiện. Vạn pháp là chỉ cho tất cả sự vật mà mình có thể nhìn thấy, sờ mó, nghĩ tưởng, là tất cả những cái mà lục căn lục thức của mình có thể tiếp xúc, hay tưởng tượng ra. Những thứ đó xét cho cùng thì có gì là thực đâu?

Trong thư em nói, “Em không ngờ anh của em hôm nay lại hỏi đầu hướng Phật, em nhớ ngày xưa anh chống báng vô cùng...”. Em nhắc làm anh mới nhớ những ngày mình còn mê muội, ngu si. Chính anh cũng quên mất là anh đã làm cái gì, bây giờ muốn tìm lại tìm cũng không được. Tại sao tìm không được? Tại vì là mộng mà, phải không? Khi đang mộng thì mình thấy lung tung, sơn hà, đại địa, chúng sanh, vũ trụ, đủ thứ hết. Trong đó mình mặc sức tung hoành, mưu toan, tính toán, giành giật, v.v... khi tỉnh mộng thì các thứ đó tức khắc tan biến mất. Vì sao? Vì nó là huyễn chứ đâu phải thực! Nếu giấc mộng lâu lâu một chút thì ví như sương, nếu nó nhanh thì ví như điện chớp, loé lên chưa kịp thấy thì đã mất hút vào hư không. Lâu như sương, nhanh như điện là cái “Thọ giả tướng” của con người. Như mộng, huyễn, bào, ảnh là cái “ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng”. Nó có đó rồi nó mất lúc nào không hay. Trục giấc chiêm bao, mộng vàng tan biến, hư không vẫn hoàn lại hư không, có gì đâu mà lo lắng!...

Em gái, cuộc đời này nó cũng giống như vậy thôi. Kể ra thì 60, 70 năm nghe lâu quá, nhưng khi trực giác nhìn lại thì có khác gì là mộng huyễn, xuất hiện như sương, rồi tan biến cũng như sương. Khi viết thư cho cậu vợ Hai, anh thường hỏi cậu vợ rằng, “Bà nội đâu rồi? Ông nội đâu rồi?” là để cảnh tỉnh cho người con đường tu hành, đừng nên mơ mộng chuyện nhân nghĩa thị phi của thế gian là thiên trường vĩnh cửu nữa. Chính em, chính anh, chính con em, tất cả mọi người rồi đây cũng thấy được cái “mộng huyễn” đó. Tất cả sự vui buồn, hạnh phúc, khổ đau, tội lỗi hay thiện mỹ, đều như giấc mơ, hão huyền không thực! Suốt cuộc đời lao tâm lao lực, rốt cuộc không hưởng được gì ngoài cái nghiệp mang theo.

Cho nên, đời là mộng, có gì đâu mà lo lắng! Nhưng có một điều không phải mộng, đó là nghiệp chướng. Phật dạy, **“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”**. Vạn pháp là hữu

Khuyên người niệm Phật

vi pháp; nhân quả là kết quả của nghiệp. Vạn pháp là thành trụ hoại không, là sanh trưởng dị diệt, là sanh lão bệnh tử. Nó xuất hiện rồi biến dịch theo từng phút giây. Còn nhân quả là năng biến, sở biến. Năng biến là hành động tạo tác, sở biến là kết quả thu được. Hành động, gọi là “năng biến”, có thể xảy ra trong tích tắc rồi tan biến vào hư không, nhưng nó không phải là “không” vì nó còn cái hậu quả của nó, gọi là “sở biến”. Có năng có sở vì có biến, đó là định luật nhân duyên quả báo tơ hào không sai, cho nên mới gọi là “bất không”.

Anh ví dụ cho dễ hiểu, ông bà, cha mẹ sinh ra ta, thì ông bà, cha mẹ là năng biến; Ta là kết quả hay sở biến. Dù cho họ đã qua đời (giai không), nhưng ta còn đây (nhân quả bất không). Gần gũi hơn, ví dụ trong sinh hoạt hằng ngày, ta đập đầu con cá lóc để nấu canh chua. Ta đập một cái bốp, âm thanh gãy gọn đó nó tan biến trong hư không, ta muốn nghe lại tiếng đập cũng không còn nữa. Nồi canh chua ta ăn qua tác lưỡi là hết, không thể ói ra để ăn lại. Cái dao, cái nồi, là hữu vi pháp, là giai không, vì trước sau gì nó cũng sét rỉ hư hại, nhưng hậu quả của sự tham ăn mà giết hại sanh vật nó không hết. Vì sao? Vì năng biến, vì con cá đã chết, thân thức của nó vẫn mãi cắn thù kẻ đã giết chết nó, nó sẽ bám sát theo mình để chờ cơ hội trả thù. Trả thù là sở biến. Oan oan tương báo, thù chất thành thù, kiếp này qua kiếp khác. Em nghĩ thử, tính từ vô lượng kiếp trong quá khứ đến nay, nghiệp chướng của mình nó nhiều đến cỡ nào! Nghĩ như vậy mới thấy lời trong kinh Hoa Nghiêm: “**Nếu nghiệp chướng có hình tướng thì không gian này không đủ chỗ chứa**” là chính xác!

Trở lại thư của em, em nói, “em đã đi vào con đường tội lỗi”(?). Cái hành động gì đó là năng biến, hình tướng thì không còn nữa. Nhưng hậu quả thì vẫn còn, đó là sự ân hận, đau khổ, buồn phiền hay những cảm giác còn ghi lại trong tâm (sở biến). Con người vì lún quá sâu vào thói tục thường tình, tạo quá nhiều nghiệp chướng, thành ra họ không bao giờ thoát khỏi luân hồi sanh tử, tử sanh, để trả cho hết cái nghiệp báo. Cái nghiệp chướng chồng chéo lên nhau, trùng trùng điệp điệp, nhân quả, quả nhân, khó ngày kết thúc. Nhưng có ai biết đâu trong cái oan nghiệp tương báo dù là trùng trùng điệp điệp, nhưng cái nhân chính yếu vẫn chính là “Ta” tạo ra để rồi chính ta nhận cái quả. Như vậy, cái đầu mối chính là “Ta”. Ta có chịu ngừng tay hay không mà thôi. Đó là cách giải quyết vấn đề.

Cái điều khó gỡ nhất của con người ngày nay là vì tâm trí của họ đã nhiễm quá nặng những chất độc tố tham sân si, làm mất hẳn tính linh căn bản. Cho nên họ không chịu ngừng tay, họ không chấp nhận lỗi lầm, họ không bao giờ biết sám hối. Họ thà chấp nhận mai này chìm mình trong ba đường ác đau khổ triền miên hơn là tin điều Phật dạy. Nhìn thấy chúng sanh quá đau khổ trong nghiệp báo, quý Ngài đại từ đại bi khuyên họ tu hành đến đấng miêng, cạn hơi, khô cổ, thế mà chúng sanh cũng không để tâm đến. Nếu chúng sanh hồi đầu tỉnh ngộ, thì cơ hội giải thoát hiện ra ngay trong đời này chứ không đâu xa cả. Chắc chắn như vậy. Vì sao? Vì vạn pháp giai không! Sự việc này nó tẻ vi đến chỗ sự “Năng biến” cũng có thể trở thành hư không luôn. Vì sao? Vì “Năng biến” cũng là hư vọng mà! Cái năng biến phải có cái duyên nó mới thành tựu cái sở biến. Nghĩa là cái nhân cần phải có cái duyên mới thành cái quả được. Chính nhờ thế nên người làm lỗi lầm mới có cơ hội để cho họ sám hối chứ. Phải không em?

Thế thì, những khởi tâm động niệm từ trước tới giờ đều phát xuất từ cái hư vọng mà thành, nó là sản phẩm của vọng tâm. Tất cả đều là mộng huyễn bào ảnh mà thôi. Khi hiểu rõ lý đạo, ta trở về với Chân Tâm, thì cái gì thuộc về vọng tâm cứ để vọng tâm gánh vác đi, còn Chân Tâm của ta là Phật, ta cứ thẳng một đường về với Phật. “Hồi đầu thị ngạn” chính là chỗ này đây. Trong kinh Phật, có kể một câu chuyện rằng, có một ông vua tên là A Xà Thế, suốt đời làm ác như giết vua cha, hại mẹ, giết A la hán, phá hòa hợp tăng, làm thân Phật ra máu. Tội ác lớn như vậy chỉ còn bị đọa địa ngục Vô-Gián. Nhưng khi biết lỗi, Ngài thành tâm sám hối, chí thành niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, Ngài vãng sanh về Cực-lạc tới Thượng phẩm trung sanh, thành thất địa Bồ-tát. Kinh Phật nói rõ ràng, đã chứng minh Phật pháp vi diệu. Như vậy so ra cái lỗi gì của em đó nó có đáng gì đâu mà than với thờ!

Em Ngọc, cuộc đời này ai mà không lỗi lầm, ai mà tránh được gây nghiệp, đó chỉ là chuyện thường tình thế gian. Cái điều quý báu là làm lỗi mà biết được lỗi lầm. Khi biết được lỗi lầm là khởi phát một sự hồi đầu đáng kể. Khi ta hiểu pháp xuất thế gian thì những chuyện “thường tình” đó là nhân duyên khá lành cho ta đó. Nhờ cái gương này mà ta biết được trong vô lượng kiếp trước ta đã lỡ gây nhiều nghiệp ác, chính nghiệp chướng này lôi ta vào vòng sinh tử luân hồi triền miên không thoát được. Hiểu vậy rồi thì phải lo tu hành đi. Tu là sửa, hành là hành vi sai trái. Tìm cái sai trái lớn nhất tu sửa trước. Đó gọi là đại tu vậy. Chứ còn nói lầm lỗi mà không chịu sửa thì nói ra có ích gì đâu?

Tu hành là con đường chuyển nghiệp. Chuyển nghiệp có nhiều cách, trong Phật pháp có tới 84 ngàn pháp môn vi diệu, nghĩa là cũng có tới 84 ngàn cách khác nhau để chuyển nghiệp, tùy theo căn cơ của chúng sanh thích hợp cách nào thì theo cách đó. Tuy nhiên, cũng nên hiểu thêm một vấn đề quan trọng, là tuy rằng pháp môn đều vi diệu, nhưng không phải ôm đồm tu cho đủ hết 84 ngàn pháp đâu. Đức Thích-ca Mâu-ni thị hiện xuống trần thuyết kinh giảng đạo 49 năm, Ngài không có một định pháp để nói, chỉ tùy cơ ứng pháp, tùy bệnh cho thuốc mà thôi. Cho nên mỗi một pháp môn là một phương tiện độ chúng sanh tương ứng theo căn cơ. Vì sơ ý điểm này cho nên nhiều người cứ thấy pháp Phật thì nhào vào tu, không coi kỹ pháp đó cứu cánh là gì. Nếu sơ ý, chọn pháp môn không hợp cơ, hợp lý, hợp thời, vô tình tu hành rất khổ cực mà kết quả thì không đạt được như ý. Tu học Phật mục đích tối hậu là liễu thoát sinh tử, chứng đạo Vô Thượng, nhưng tu không có đường nhất định, đi không có hướng rõ rệt, thì khó mà đến đích, thậm chí có khi bị lạc đường một cách oan uổng nữa là khác. Vì sao vậy? Vì không có hướng đi nhất định thì mông lung, dễ lầm lạc, bị oan gia phá hoại, bị nghiệp chướng cản trở, bị tử ma cắt đứt, v.v...

Em Ngọc, học Phật ta phải tin vào nhân quả. Trong phần tu phúc đại thừa có mục “**Thâm Tín Nhân Quả**”. Tất cả mọi sự kiện trên đời không có cái gì thoát ra ngoài nhân quả hết. Đời này mình giàu có hay nghèo khổ, đẹp gái hay tàn tật, thông minh hay ngu tối, v.v... tất cả đều do từ cái “Nhân” chính mình đã gây ra trong tiền-tiền kiếp kết tập thành cái “Quả” đời này. Nếu người không hiểu Phật pháp, họ mê muội đắm nhiễm vào trong đó, hoặc vui mừng để tạo thêm nghiệp, hoặc đau khổ cũng để tạo nghiệp thêm. Nếu hiểu Phật pháp thì

Khuyên người niệm Phật

chính những cái thua sút, nghèo khổ, cái kém khuyết hôm nay nó sẽ là cái gương quý báu cho mình soi, là lời pháp tuyệt diệu giúp ta tu hành, là cái duyên rất tốt để trở về với Phật. Hiểu được như vậy thì chính em sẽ thấy an lạc vô cùng, hạnh phúc vô biên, chưa chắc ai sánh bì với mình được!

Bây giờ nói cụ thể một chút, tu làm sao đây? Như việc em khuyến khích đưa con xuất gia tu hành là điều đáng quý. Đó cũng là duyên lành của cháu. Trong việc cúng dường Phật có **“Y pháp tu hành cúng dường”**, đã xuất gia rồi hãy khuyên Ngọc Hiền cố gắng giữ gìn giới luật, thúc liễm thân tâm để mong ngày đắc đạo, vì đắc đạo mới trả được nợ nghiệp chướng. Cũng nên nhớ, đừng nghĩ rằng xuất gia là đã có công đức nhen!

Đắc đạo là sao? Là trong đời này phải tu cho đến thoát ra khỏi tam giới, thoát được sinh tử luân hồi, chứng vào pháp giới của Phật. Nếu không thoát khỏi sáu đường luân hồi, thì chắc chắn còn phải đối đầu với oan gia trái chủ, phải trả nợ những nghiệp chướng mình gây ra. Thế nhưng muốn thoát ra khỏi tam giới đâu phải dễ! Ví dụ như muốn đắc được cái sơ quả Tu Đà Hoàn, là cái quả nhập lưu đầu tiên để được vào hàng Thánh thôi, thì ta phải phá hết 88 phẩm kiến hoặc phiền não. Chỉ mới là phẩm nhỏ nhất để nhập lưu mà một người bình thường như chúng ta phải tinh tấn tu hành cũng mất cả đại A tăng kỳ kiếp chưa chắc đã đạt tới (1 A Tăng Kỳ cả hàng tỷ tỷ năm), thì làm sao mơ tới ngày thành Phật!

Cho nên nếu tu theo những pháp môn tự lực, tự ta phải cố gắng chứng từng cấp, thì thời gian trải qua vô lượng kiếp chưa chắc đã đạt được. Vì tiến một bước, lùi hai bước, tiến tiến, thối thối, thời gian thành ra dài. Muốn thành tựu chắc chắn hơn, anh nghĩ nên tu theo pháp môn niệm Phật, vì nhờ sức gia trì của Phật A-di-đà, với 48 đại nguyện của Ngài, và lực hộ niệm của chư Phật trong mười phương mà được vãng sanh dễ dàng. Cho nên nhìn qua nhìn lại, ngoài cách niệm Phật cầu vãng sanh Cực-lạc, không còn có con đường nào khả dĩ dễ thành tựu hơn, nhất là thời mạt pháp bây giờ.

Em nên nhớ, trong 84 ngàn pháp môn, thì Niệm Phật là pháp môn nhị lực, được đức A-di-đà cùng chư Phật mười phương đồng thanh gia trì, còn tất cả đều là sự tự lực tu lấy. Đây là pháp môn tối thượng trong tối thượng, viên mãn trong viên mãn. Một pháp môn duy nhất độ khắp các căn cơ, từ Đẳng Giác Bồ-tát cho đến địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều bình đẳng thành Phật trong một đời tu hành. Sự tối ưu vi diệu này chính là vì có oai thần của Phật A-di-đà và chư Phật hộ niệm. Cái uy lực này không thể nghĩ bàn được đâu, là điều vượt khỏi sự tưởng tượng của chúng ta. Thật là một pháp môn khó tin nhưng có thực. Đức Phật nói, pháp môn này cho dù hàng Đại Bồ-tát cũng không hiểu nổi, các Ngài cũng dùng đức TIN để vào, chỉ có Phật với Phật mới hiểu được mà thôi. Chư vị Đại-đức Tổ-sư nói niệm Phật là pháp môn “vạn người tu vạn người đắc”. Nếu không vi diệu như vậy các Ngài làm sao dám nói lời này?

Chính anh khi phát giác ra việc này mà giật mình tỉnh ngộ. Rất nhiều người tu rất tinh tấn, thâm niên mà không được vãng sanh vì không niệm Phật, trong khi rất nhiều người chỉ ở

nhà niệm Phật mà họ biết trước ngày giờ vãng sanh, ra đi thật tự tại. Từ đó anh xin quyết một lòng niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-độ mà thôi. Nhất định không lay chuyển. HT Tuyên Hoá nói, “Ta chẳng cần tìm những pháp môn phương tiện ở đâu xa xôi, mà nên tu trì pháp môn niệm Phật này. Niệm Phật là con đường tắt trong những con đường tắt, phương tiện trong những phương tiện, một pháp môn viên đốn nhất, đơn giản nhất, dễ dàng nhất. Cho nên không cần tìm kiếm một pháp môn hay phương tiện nào khác. Pháp môn niệm Phật là phương pháp hay nhất”. HT Tuyên Hoá là thượng thủ truyền thừa pháp môn Thiền “Quy Ngưỡng”, nhưng Ngài đã lấy Niệm Phật làm chính. Ngài viên tịch 1995 tại Hoa thịnh đốn, lưu lại cả ngàn viên xá lợi....

Nói tóm lại, niệm Phật thành Phật, không niệm Phật không thể thành Phật. Đời mạng pháp này phải nương theo lực gia trì của Phật mới mong thoát vòng sanh tử luân hồi, thoát qua tam giới, vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc một đời thành tựu bậc bất thối chuyển để thành đạo quả Bồ-đề... Thôi thư đã dài, anh ngừng.

Thương em,
(Viết xong, Úc Châu ngày 17/5/2001).

Đã niệm Phật phải cần giữ trọn đạo làm người, nỗ lực bỏ việc ác, làm việc lành. Việc thiện nào mình làm được thì gắng làm, không làm nổi cũng nên nuôi lòng mong mỏi, khuyên người khác làm, hoặc thấy người khác làm thì sanh tâm tán đồng, hoan hỷ, khen ngợi. Như vậy tuy mình không làm, song cũng chia được một phần phước báu. Trái lại, việc mình không làm được, nhưng thấy người khác làm lại sanh tâm ganh ghét, khuấy phá, gièm pha... Đó là tâm lượng của kẻ tiểu nhân.

(Ấn Quang Đại Sư).



36 - Lời khuyên em gái

Phải tu theo lời Phật dạy!

Như Ngọc,

Anh Năm vừa nhận được thư em, anh viết liền cho em đây vì thư em đã mở ra mấy vấn đề khá hay. Hồng cũng đang chờ thư anh nhưng anh ưu tiên cho em trước đó.

Đọc thư em, anh biết được em đã nghiên cứu nhiều về Phật học. Đó là hữu duyên với Phật pháp. Anh cũng mới mò mẫm đây thôi chứ không phải “đạo pháp cao” như em tưởng đâu! Anh cảm ơn em đã thường về thăm cậu mợ. Thư anh viết cho cậu mợ gửi kèm theo cho em, là để gợi ý cho em bắt chước làm theo, khuyên cô Sáu niệm Phật, để em trả chữ hiếu làm con, thế thôi.

Em Ngọc, Niệm Phật thành Phật là pháp môn bất khả tư nghi. Một người căn tánh bình thường không dễ gì tin được đâu! Một người căn tánh cao mà thiện căn phước đức không có cũng khó mà thể ngộ. Pháp của Phật để lại gần ba ngàn năm rồi mà nay vẫn còn nhiều người nghi ngờ đúng hay sai! Chính vì thế, cơ hội giải thoát của chúng sanh vẫn còn hiem hoi, rất khó có được. Bây giờ anh trả lời mấy chuyện trong thư của em, từng điểm một.

Đầu tiên anh mừng cho em có đứa cháu ngon, sớm ngộ Phật pháp, xuất gia tu hành. Hãy cố gắng khuyên nhắc giữ vững tâm Bồ-đề kiên cố bất thoái để giải thoát. Còn chuyện “cúng dường con trai” chỉ là điều nói cho vui thôi, ai nghĩ sao cũng được, đừng nên chấp vào sự mà bỏ mất cái lý không hay. Trong thư em có viết: “Quý thầy dạy và khuyên niệm Phật để được vãng sanh. Bao giờ Phật Di-Lặc ra đời mới được thọ ký thành Phật”. Câu này có hai đoạn, “niệm Phật để được vãng sanh” anh nghe thường xuyên, kinh Phật nói nhiều lắm, có kinh nhắc đến mấy chục lần. Còn đoạn sau: “Bao giờ Phật Di-Lặc ra đời mới được thọ ký thành Phật” thì anh chưa nghe qua. Thầy nào đã nói với em như vậy? Em hãy đến gặp thầy và hỏi thử câu này từ trong kinh nào, đoạn nào? Cố gắng hỏi cho rõ, để anh tìm hiểu thêm. Nếu anh tìm không ra, anh cũng có thể xin nhờ quý thầy ở đây lục giùm để cho minh bạch.

Em nên biết rằng, thà không nói một điều gì về pháp Phật thì thôi, chứ đã nói pháp Phật thì phải lấy kinh Phật ra ấn chứng. Nếu sơ ý đi sai pháp Phật, thay đổi kinh Phật, diễn tả kinh Phật theo ý riêng của mình sẽ tạo tội lớn lắm. Cổ đức nói: “Ly kinh nhất tự tức đồng ma thuyết”. Nói sai kinh Phật sẽ mang tội phỉ báng chánh pháp, làm rối lòng tin, đánh mất phần giải thoát của chúng sanh, tội không phải nhỏ đâu! Cho nên, nói kinh không nên bừa bãi, học Phật phải cẩn thận, nghe pháp phải cẩn tìm chỗ chánh pháp chứ không được đung đầu nghe

đó mà mang hại! Nếu ai theo đúng kinh Phật thì tin, người không theo kinh Phật thì không được tin, cần thận xét suy mới được. Đây là anh Năm chân thành nhắc nhở em đó.

Em nên nhớ một điều, pháp vận của đức Phật Thích-ca Mâu-ni có 12 ngàn năm. Chánh pháp một ngàn năm, tượng pháp một ngàn năm, còn lại 10 ngàn năm là thời kỳ mạt pháp. Chúng ta đang sống vào một ngàn năm thứ nhất của thời mạt pháp. Nghĩa là còn hơn chín ngàn năm nữa vẫn còn dưới pháp vận cứu độ của đức Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. Sau chín ngàn năm đó là thời kỳ không còn pháp Phật, chúng sanh sẽ sống trong những cơ cảnh rất nguy hiểm dưới tà thuyết ngoại đạo, cho đến khi Di-Lặc Bồ-tát từ cung trời Đâu Suất nội viện xuống thế gian thị hiện thành Phật dưới cội cây Long Thọ, mở Long Hoa Hải Hội, khai lại Phật pháp để độ chúng sanh. Thời gian này dài đến hơn nửa tỉ năm nữa. Theo kinh Phật nói Đức Di-Lặc sẽ là vị Phật thứ năm của “Hiền-Kiếp” này, được đức Phật Thích-ca Mâu-ni trao truyền chánh pháp làm Phật tại thế giới Ta-bà. Như vậy thì làm gì có chuyện trong thời độ sanh của đức Phật Thích-ca mà chúng sanh phải đợi cho đệ tử của Ngài đến thọ ký mới được thành Phật? Có lẽ từ chỗ: được trao truyền chánh pháp, sơ ý đã hiểu thành: “thọ ký thành Phật” chăng? Sửa một chữ trong kinh thì ý nghĩa trở thành hoàn toàn khác. Thật phải cẩn thận mới được!

Em viết tiếp, “*Nghe anh nói niệm Phật thành Phật sao dễ quá. Thái Tử Tất Đạt Đa tu bao nhiêu ngàn kiếp...*”. Thắc mắc này rất hay! Chính đức Thích-ca Mâu-ni tu cả vô lượng kiếp nay mới thành Phật, để gì ta tu một đời là thành Phật? Nghi vấn của em rất có nhiều người đồng ý! Thật tẻ mà nói, muốn tu thành Phật phải trải qua nhiều đời nhiều kiếp chưa chắc đã thành. Nhưng, cũng thực tế, tu một đời này thôi cũng thành Phật, đây cũng rất chính xác, đây là sự thật! Như vậy tu thành Phật, nếu nói khó thì cũng khó không tưởng tượng được. Nhưng ngược lại, nếu nói dễ thì cũng dễ lạ lùng, dễ như cất lời niệm 10 câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” mà thôi! Anh sẽ cố gắng mổ xẻ tường tận vấn đề này trong thư này cho em, hy vọng em có thể thể ngộ. Được vậy thật là may mắn!

Trước hết nói thành Phật khó? Đúng đó! Khó vô cùng! Đừng nói chi đến thành Phật mà cả đến phẩm vị Tu Đà Hoàn là bậc tu vô lậu thấp nhất, mới nhập lưu trong hàng Thánh quả Thinh Văn thôi, mà phải phá cho hết 88 phẩm kiến hoặc phiền não mới đạt được. Nhiều người tu hành thật khổ cực nhiều năm, mà có khi một vài phẩm cũng phá không nổi, chứ đừng nói chi đến 88 phẩm. Rất là khó! Trong thư em viết: “*...nhiều vị, em thấy cả đời họ lo tu hành. Nhưng đến ngày ra đi có vị cũng quần quai trên giường, mê man không biết gì cho đến lúc ra đi...*”. Vì quá khó cho nên chính đức Bổn Sư Thích-ca cũng trải qua nhiều đời nhiều kiếp tu hành. Vì quá khó cho nên danh từ nhà Phật thường phải dùng đến danh từ “A-tăng-kỳ kiếp” thời gian để nói sự tu học của một người. Chính vì điểm này quá hiển nhiên đã làm cho con người đâm ra nghi ngờ, thất vọng, đành chấp nhận đọa lạc triền miên trong nhiều kiếp số không về với Phật được!

Khuyên người niệm Phật

Trước khi đi thẳng vào câu trả lời chính, anh đưa ra một vài thí dụ cụ thể ở thế gian cho em suy nghĩ trước đã. Hiểu Phật đừng nên gấp. Kiên nhẫn ta sẽ thâm nhập sâu hơn, hiểu rõ ràng hơn để đường ta đi khỏi bị vấp ngã oan uổng!

Ví dụ, anh nói rằng, “muốn làm một chiếc phản lực cơ, loài người phải nghiên cứu học hỏi qua hàng triệu năm”. Đúng không? Đúng! Anh nói ngược lại, “ngày nay người ta làm một chiếc phản lực cơ rất dễ dàng và nhanh chóng.” Đúng không? Đúng! Hai câu này có nghịch với nhau không Ngọc?

Làm một chiếc phản lực cơ, loài người phải trải qua bao nhiêu triệu năm rồi bây giờ mới có. Rõ ràng cách đây một ngàn năm con người có mơ cũng không thấy được máy bay. Cách đây cỡ vài chục năm thì mới bắt đầu thấy lộ cái dạng của chiếc máy bay. Loài người đã học hỏi từng chút từng chút từ thiên nhiên, từ động lực học. Họ rút kinh nghiệm từ cánh con chim, từ chiếc pháo thăng thiên, từ hàng triệu cái kinh nghiệm như vậy, trải qua bao nhiêu đời kiếp rồi, mới nảy ra ý nghĩ chiếc máy bay. Anh em ông Wright(?) thử nghiệm chiếc máy bay đầu tiên, nó cất cánh lên được mấy chục thước, đã trở thành phát minh vĩ đại của nhân loại. Từng thế hệ, con người cải tiến dần cho đến chiếc phản lực cơ ngày hôm nay. Như vậy, nếu muốn làm máy bay mà một người tự lực tự cường đi mò từ những cái phát minh khởi thủy, nghiên cứu từ cái cánh con chim, coi nó đậu xuống như thế nào để về bất chước làm cái cánh giả trên hai cánh tay mình để thử nghiệm, v.v... thì người đó có mơ trong vô lượng kiếp cũng không mơ được chiếc máy bay chứ đừng nói chi thành tựu. Đúng không em? Người khôn ngoan đâu làm như vậy! Họ chỉ cần đem cái kinh nghiệm, kiến thức, cấu trúc, sơ đồ... đã có sẵn rồi bổ túc thêm, họ thành tựu chiếc máy bay còn siêu việt hơn trước nữa là khác. Những sự thành tựu ngày hôm nay, đối với các nhà bác học vĩ đại trước đây họ không áp dụng được, mặc dù chính họ là những con người siêu việt, tiên phong trong ngành khoa học không gian.

Trở lại chuyện học Phật, đức Phật phải trải qua từng A-tăng-kỳ kiếp tu hành, nghiên cứu, rút tỉa kinh nghiệm. Các Ngài lọc lựa lần, thất bại có, thành công có, đau khổ có, sung sướng có. Các Ngài đã qua những đoạn đường dài kinh khủng với vô vàn thương đau, vô tận nhần nhục, kiên cố dũng mãnh mới đạt được quả vị giải thoát rốt ráo viên mãn. Vì quá khó cho nên thế nhân khó mà có dịp chứng kiến được một chúng sanh thành Phật, khó tận mắt thấy được một người vãng sanh Tây-phương. Thư em đã viết, “... *nhiều vị... cũng quần quại trên giường mê man không biết gì hết cho đến lúc ra đi. Theo em biết có vị nào biết trước ngày giờ ra đi đâu?*”. Đây là chuyện hiển nhiên. Vậy thì quả thực muốn viên thành Phật đạo đâu phải dễ! Chính vì cái suy nghĩ cạn cợt này, mà con người tự đánh mất lòng tin giải thoát, họ thất vọng ở tương lai, họ buông trôi huệ mạng, không cần đến luân hồi nhân quả. Họ lặn xả vào việc đời để tạo nghiệp mà xa lánh đạo pháp của Phật. Ôi! Khổ đau càng thêm đau khổ!

Như Ngọc, em đã đọc kinh Phật, đã đọc lịch sử Thái tử Tất-Đạt-Đa, bây giờ nếu có giờ đọc lại thêm lần nữa đi. Ngài giáng vương cung, bỏ ngôi vị thái tử, xuất gia tầm đạo giải

thoát, sáu năm khổ hạnh chốn rừng sâu. Ngài nhìn đói nhìn khát đến nổi kiệt sức, ốm đến nổi da bụng dính sát vào xương sống, v.v... Nhưng khi đã ngộ đạo rồi, Ngài có khuyên đệ tử phải tu như Ngài không? Có chỗ nào Ngài bắt buộc người Phật tử phải khổ hạnh như Ngài không? Ngài có bảo chúng sanh phải nhịn đói, chỉ ăn mỗi ngày một hạt mè như Ngài mới là đệ tử của Phật không? Ngài có bảo ta phải tu cho đủ vô lượng kiếp nữa mới được thành Phật không? Ngài đâu có bắt chúng sanh phải làm giống Ngài, phải không?

Tại sao vậy? Tại vì con đường Ngài đi quá chông gai, quá khổ cực. Những sự khổ cực ấy chúng sanh ngày nay ai theo nổi, mà có theo nổi cũng vô ích, vì sao? Vì Ngài đã thấy điều gì cần, điều gì không cần rồi. Điều gì cần hay không cần Ngài nói trong kinh điển, tại mình nghiên cứu không kỹ cho nên mới sơ ý hiểu lầm ý Phật. Nên nhớ Phật đâu muốn mình làm những gì Phật làm, mà Phật chỉ muốn chúng sanh làm những gì Phật dạy. Mình là con Phật mà không nghe lời Phật dạy, thật là bất hiếu quá!

Con đường chúng đạo của Ngài là con đường khai phá, tự Ngài tìm ra chân lý. Bây giờ Ngài lấy chân lý ấy để độ chúng sanh. Còn con đường chúng ta tu học Phật là đường hưởng thụ sự khai phá ấy để đắc thành chánh quả, nghĩa là lấy kinh nghiệm của Ngài để tu, chứ tại sao lại đi nghiên cứu, tự mò mẫm để chúng từng phẩm một mà phải trải qua từng A-tăng-kỳ kiếp thời gian như Ngài? Như ví dụ ở phía trước, ngày nay ta muốn làm máy bay thì hãy đem cái kinh nghiệm trước ra rồi chọn lọc, bổ sung, để hoàn thành chiếc máy bay theo ý muốn, chứ đâu phải đi theo từng chặng, để khám phá từng đoạn như trước nữa. Những nhà khoa học trước đây họ phát minh ra chiếc máy bay, còn chúng ta bây giờ là hưởng lấy cái phát minh của họ để làm máy bay, ngồi trên máy bay mà hưởng thụ cái tiện nghi này chứ. Rõ ràng hai việc khác nhau.

Như vậy nếu ta nghe lời Phật dạy, ta trung thành theo kinh Phật thuyết ra, một lòng tin Phật, y giáo phụng hành, thì làm sao mà không đắc quả. Hãy mở kinh Phật ra coi đi, tràng giang đại hải những lời khai thị như: một đời quyết định thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chứng thành Vô Thượng Bồ-đề, vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Quốc, đắc A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-Bồ-đề, v.v... từ chính kim khẩu của đức Bổn Sư nói ra. Lời Phật là thật ngữ, chân ngữ, như ngữ, Ngài nói thẳng thắn, chân thật, như thị như thị. Vì lòng từ bi, Ngài không muốn chúng sanh phải trải qua vạn kiếp khổ đau, trầm luân đọa lạc trong sanh tử luân hồi, cho nên Ngài đem tất cả kinh nghiệm thù thắng nhất của mình truyền lại cho chúng sanh, để sự tu hành của chúng sanh có kết quả viên mãn nhanh chóng, tiết kiệm hàng vạn kiếp, khỏi phải phung phí thời gian một cách vô ích, để được thoát nạn chính trong đời này. Thế mà ta không chịu làm theo, lại thích ném mùi băng mình vào luân hồi, lội dòng ngạ quỷ, ngu si trong cảnh súc sanh, chịu cực hình trong địa ngục vô lượng kiếp rồi mới nghĩ tới chuyện giải thoát, nghĩa là sao?!

Trong kinh Phật thuyết A-di-đà, đức Phật gọi ông Xá Lợi Phất bảo, **“Ông Xá Lợi Tử, một người có ít thiện căn, ít phước đức, ít nhân duyên, không thể nào được sanh về thế giới đó được”**. Nhưng ngay sau đó Ngài nói tiếp, **“Này ông Xá Lợi Phất, nếu có người**

Khuyên người niệm Phật

thiện nam, thiện nữ nào nghe ta thuyết về A-di-đà Phật, mà cố nhớ trì giữ danh hiệu Ngài trong một ngày, hoặc hai ngày, ... đến bảy ngày, một lòng nhất tâm, thì người đó lúc lâm chung Phật A-di-đà cùng chư Thánh Chúng sẽ hiện ra trước mặt, người đó lâm chung tâm sẽ tỉnh táo, sáng suốt và chắc chắn được vãng sanh về thế giới Cực-lạc của Phật A-di-đà”.

Em hãy đọc thật kỹ đoạn kinh văn này mà suy nghiệm. Trước thì Phật nói phải có đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên, mới được vãng sanh. Nhưng sau đó thì Phật lại nói, chỉ cần nhất tâm niệm Phật từ một ngày đến bảy ngày là được vãng sanh. Hai câu này nghe qua thật là ngược nhau, nhưng hiểu cho thấu đáo thì không có gì là nghịch chống cả. Một bên là quá khứ, một bên thuộc về hiện tại. Thiện căn, phước đức, là cái quả thành tựu từ cái nhân tu hành trong vô lượng kiếp trước. Chính nhờ cái thiện căn, phước đức ấy để tạo ra cái “duyên” gặp được Phật pháp trong đời này để thành Phật.

Niệm Phật bảy ngày nhất tâm bất loạn tất đắc vãng sanh, là cái công phu tu hành thù thắng do từ TÍN-NGUYỆN-HÀNH đầy đủ của người thiện nam thiện nữ. Sở dĩ được vậy không phải hoàn toàn là do công phu của mình, mà vì đã được sự gia trì của 48 đại nguyện độ sanh của đức Phật A-di-đà. Trong kinh Vô Lượng Thọ, phẩm 6, nguyện 18 còn nói đơn giản hơn nữa, chỉ cần chí thành niệm 10 câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” trước khi lâm chung cũng được vãng sanh. Lời Phật đã nói rõ ràng như vậy, có ai dám cho rằng đức Phật nói cho vui chơi không?

Một người có thiện căn và phước đức đầy đủ thì khi nhân duyên đến là họ niệm Phật ngay, họ thành tựu liền, đường tu hành trơn tru phẳng lặng. Đây gọi là “**Đễ**”, một đời vãng sanh bất thối thành Phật. Người có duyên gặp pháp môn niệm Phật nhưng họ không tin, không chịu niệm Phật là tại vì họ không có tu bồi phước đức từ trước, hoặc còn thiếu thiện căn. Người có thiện căn nhiều (tu hành nhiều) nhưng thiếu phước đức, thì khi có duyên họ sẽ tin sẽ niệm, nhưng thường bị kẻ xấu tới phá hoại, cản trở, nhiều lúc cũng dang dở đường tu không được vãng sanh, họ có thể tạo thêm thiện căn cho đời sau. Đây có thể gọi là “**Khó**”. Cái khó này nhiều lúc nó kéo huệ mạng của họ trở lại trong sanh tử luân hồi tới “bá thiên vạn kiếp” về sau chứ không phải tầm thường.

Như vậy, sự “**đễ**” thành tựu hôm nay chính là nhờ cái nhân tu hành từ trước. Người nào đã có thiện căn phước đức sẵn, khi gặp được nhân duyên thì họ thành tựu liền lập tức. Trường hợp này xảy ra nhiều lắm, tại mình không đủ phương tiện, không có duyên lành để chứng kiến thôi, chứ không phải là chuyện kể quá đáng đâu. Em phải hiểu rằng, vì em chưa thấy, chứ đâu phải là không có. Ví dụ, chuyện con chuột mới đêm qua ăn trộm trứng gà ngay trong nhà mình mà mình cũng không hay, thì làm sao đời thấy cho hết mọi chuyện đó đây, phải không?

Hỏi rằng, nếu như người đã thiếu thiện căn, phước đức bây giờ họ quyết tâm niệm Phật cầu vãng sanh có được không? Đây là trường hợp đặc biệt khó vì thường họ không

tin. Tuy nhiên nếu sự thông minh chợt phát, họ quyết tâm niệm Phật vẫn được vãng sanh như thường. Vì sao? Vì công đức của câu Phật hiệu bất khả tư nghì. Ngài Đại Sư Ấn Quang dạy: *“Niệm Phật phương năng tiêu túc nghiệp. Kiệt thành tự khả chuyển phàm tâm”*. Nghĩa là niệm Phật là có năng lực làm tiêu tất cả nghiệp chướng (túc nghiệp là nghiệp chướng từ vô thủy tới nay). Niệm Phật cho kiệt thành, chí thiết thì tự ta có thể chuyển phàm thành Thánh, (tức là thành Phật). Còn Ngài Tịnh Không giảng rằng: *“Một câu nhất tâm niệm Phật có thể tiêu trừ 80 ức kiếp nghiệp chướng trọng tội”*. Như vậy nếu nhất tâm được đề niệm Phật, chỉ cần vài ngày là tội chướng có thể tiêu sạch. Một khi tội chướng tiêu tan thì phúc đức sinh ra, bồi đắp thiện căn, phát sinh trí huệ, tự nhiên sẽ thấy được chơn tâm, khai mở Phật tánh. Chắc chắn sẽ được vãng sanh Cực-lạc quốc. Ví dụ như trường hợp ông Châu Quảng Đại ở Washington DC, ông niệm Phật chỉ có ba ngày đã được vãng sanh. Ông không phải tu Phật, chỉ được duyên may giờ chót gặp người khuyên niệm Phật, ông tin theo mà vẫn thành tựu. (Thư anh mới gửi cho cậu mợ có nói chuyện này, tìm đọc sẽ rõ hơn).

Tóm lại, tu hành thành Phật cũng thật là khó mà cũng thật là dễ. Khó là khó với người không tin Phật; dễ là dễ với người tin Phật. Khó vì ý mình tài giỏi tự lực tu chứng; dễ vì biết nhờ lực gia trì của Phật. Khó vì cứ muốn tự bơi qua biển nghiệp mênh mông; dễ vì biết đưa tay cho đức Phật A-di-đà cứu độ. Khó vì không chịu cầu xin về Cực-lạc thế giới; dễ vì một lòng một dạ nguyện sanh Tây-phương. Khó vì không chịu niệm Phật; dễ vì nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật. Khó vì tu không chọn kỹ pháp môn, cứ thấy kinh Phật là nhào đại vào tu không biết kinh đó có hợp cơ hợp lý với mình không; dễ vì biết nghe lời Phật dạy, Phật dạy rằng thời kỳ Chánh Pháp Giới Luật thành tựu; thời kỳ Tượng Pháp Thiên Định thành tựu; thời kỳ Mạt Pháp Tịnh-độ thành tựu. Khó là vì tu hành mà không xác định hướng đi rõ ràng, lơ mơ mờ mịt trong sinh tử luân hồi; dễ vì xác định rõ ràng hướng đi, đó là: hãy về Tây-phương Cực-lạc trước rồi tính sau. Khó thành Phật cho nên chúng sanh vô biên vẫn đắm đầu vào ác đạo để chịu khổ; dễ thành Phật cho nên trong kinh Phật nói có “hàng hà sa số Phật”. Kinh Vô lượng Thọ, phẩm 13 nói về số lượng người vãng sanh Tây-phương nhiều đến mức độ không ai có thể đếm được số lượng, nếu đếm được thì Pháp Tạng Tỳ Kheo thì không thành Phật. Nếu khó thì làm sao được vậy?!...

Như vậy, được vãng sanh hay không, dễ hay khó đều tùy theo cách hành trì, nhân địa tu hành, chứ không phải xuất gia hay tại gia. Nếu đọc kinh Lăng Nghiêm em sẽ rõ điều này, xuất gia mà không theo đúng pháp Phật, bị tội rất lớn, vì có thể phá hoại Phật pháp, nhiễu loạn lòng chúng sanh. Trong thời mạt pháp này, theo như trong kinh Phật nói, **“Tà sư nói pháp như hàng hà sa”**. Chính vì vậy mà anh đã nhắc em từ đầu rằng, hãy ai nói đúng theo kinh Phật thì nghe, ai nói sai với kinh Phật thì nhất định đừng nghe!

Đến đây chắc có lẽ anh đã trả lời được cái nghi vấn của em là tại sao những vị nào đó cả đời tu hành mà vẫn bị mê man mờ mịt ra đi rồi chứ? Và đây cũng là dịp cho em hiểu rằng, **“Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh”** thì ai cũng có thể **“Giai thành Phật đạo”**, chứ không thể phân biệt được đâu.

Khuyên người niệm Phật

Em Ngọc, Phật Pháp sâu rộng quá, một thư này trả lời chưa trọn hết được ý. Anh khuyên em hãy một lòng chân thành niệm “**Nam-mô A-di-đà Phật**”, đây là con đường thẳng tắp đến nước Phật. Khi vãng sanh rồi thì không còn sanh tử nữa, nghĩa là chỉ còn một đời này thôi sẽ thành Phật, cho nên mới gọi là một đời thành Phật. Vãng sanh về tới Tây-phương Cực-lạc thì nhờ lực gia trì của Phật A-di-đà mà chúng ta sẽ được hồi phục được tự tánh, khôi phục được cái năng lực vô biên sẵn có của mình. Nếu em được vãng sanh, thì khi đó em sẽ có thần thông quảng đại, trong đó tức mạng thông, giúp em biết được vô lượng kiếp về trước em sống như thế nào? Đã tu hành ra sao? Thiện căn lớn hay nhỏ? v.v... Chứ bây giờ ở đây làm sao biết đến chuyện này được. Phải không em?

Thôi ngừng, thư dài hãy quên nó đi, chỉ cần nhớ niệm “**Nam-mô A-di-đà Phật**” là đủ rồi.

Anh Năm

(Viết xong, Úc châu 18/6/2001)

Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn nào, đủ lòng tin thì chỉ cần chuyên nhất xưng niệm danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật, suốt cả sáu thời trong ngày và giữ trọn đời không thay đổi, thì hiện tiền chiêu cảm được y báo và chánh báo của Phật A-di-đà ở cõi Cực-lạc. Lúc lâm chung cố giữ sao cho được mười niệm nối tiếp nhau thì lập tức được vào Phổ Đẳng Tam Muội của Đức Phật A-di-đà và được tiếp dẫn về Tây-phương Tịnh-độ.

(Lời Phật – Kinh Niệm Phật Ba La Mật).



37 - Lời khuyên em gái

Tổng quát về sự Hộ Niệm!

Em Ngọc,

Trong một hoàn cảnh khó khăn bận bịu mà em cùng quý bác và anh chị em đã cố gắng tạo được một “Niệm Phật Đường” nhỏ và mỗi ngày gặp nhau tinh tấn niệm Phật thật là quý hóa. Hãy quyết tâm tin tưởng vào lời Phật dạy, niệm Phật cầu sanh về Tây-phương. Trong đời này chúng ta gặp nhau rồi cùng nhau niệm Phật chính là một duyên lành, anh nhớ từng khuôn mặt dễ thương của tất cả quý bác và anh chị em ở An Thái, nhưng tên thì có người còn nhớ, có người chưa biết. Nếu có dịp chụp chung một bộ hình rồi ghi hết tên gửi sang Úc thì hay quá. Hãy cố gắng giúp đỡ lẫn nhau, khuyến tấn tu hành, Ngọc thấy có gì cần anh giúp đỡ thì cho anh biết. Nguyên cầu A-di-đà Phật gia trì cứu độ tất cả được vãng sanh Tịnh-độ, một báo thân này viên thành Phật đạo.

Anh không bao giờ quên em cùng quý bác, quý anh chị em ở An Thái đã lặn lội xa xăm vào niệm Phật với anh. Anh Năm rất sung sướng và cảm động khi nghe em nói rằng tất cả quý bác sẵn sàng vào hộ niệm cho cha má anh khi cần. Anh rất tán thán ý kiến này, đây là tâm lượng Bồ-tát. Người tu hành chân chánh là vậy đó, khi đã biết được con đường giải thoát thì nên thành tâm phát nguyện cứu giúp người khác, bằng cách khuyến người niệm Phật, quyết tâm hộ niệm cho nhau, mong cho từng người được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Hãy chân thành để làm thì tự nhiên có sự cảm ứng. Cứu người không ngại khó khăn, không cần trả ơn, nghe được một người vãng sanh ta mừng như chính ta được vãng sanh vậy. Theo lời yêu cầu của em, anh Năm sẽ nói rõ hơn về sự hộ niệm, hơn nữa hôm nay anh nhấn mạnh những gì cần nên làm, những gì không nên làm khi hộ niệm cho một người lâm chung. Có một số thư anh đã nói rồi, cũng nên cần đọc lại. Thôi anh đi vào vấn đề chính.

1) Tại sao phải hộ niệm?

Khi một người lâm chung, họ sẽ bỏ cái báo thân này và đi vào cảnh giới khác. Thông thường người ta gọi là chết. Tuy nhiên danh từ “chết” là chỉ cho cái nhục thân đã đến kỳ mãn hạn, bản chất của cái thân này là tứ đại kết lại thì bây giờ đã đến lúc nó phải tan rã để trở về với đất, nước, lửa, gió. Nhưng còn chính người đang sử dụng cái thân đó không chết, đến lúc đó họ sẽ không còn lệ thuộc vào cái thân nữa và chuyển qua một cảnh giới “tạm thời” khác gọi là thân trung ấm, để chờ ngày tái sanh (hay đọa lạc!). Tuy nói vậy, nhưng nếu một người trải qua đầy đủ những bước trên, như từ mất thân, đến trung ấm, đến tái sanh, thì nói rằng họ “chết” cũng có thể đúng, vì khi trải qua một cuộc chuyển đổi như vậy họ sẽ đau đớn cả thể chất lẫn tinh thần, sau đó họ hoàn toàn trở thành con người khác, sẽ quên hết những gì trong quá khứ, hoặc nếu bị đọa lạc thì khó có thể trở lại làm người.

Khuyên người niệm Phật

Tuy nhiên nếu trong đời người đó biết cách tu hành, biết chọn đúng hướng chuyển thân thì khi báo thân mãn là cơ hội tốt cho họ thực hiện lý tưởng giải thoát, không còn bị tù hãm trong cái thân èo uột khổ sở này nữa, họ sẽ sống trong một cảnh giới tốt đẹp hơn. Trong đó, Tây-phương Cực-lạc Thế Giới của đức Phật A-di-đà là cảnh giới tốt đẹp nhất mà trên tất cả mười phương chư Phật không có chỗ nào sánh bằng. Một chúng sanh trong mười phương cõi Phật muốn sanh về đó thì phải phát lòng tin tưởng, phải niệm A-di-đà Phật, phải nguyện vãng sanh. Nếu ba thứ tư lương này được thực hiện đầy đủ, thì khi lâm chung chỉ cần cất lời niệm 10 câu Phật hiệu, hoặc như HT Tịnh Không nói, một niệm cũng được vãng sanh. Điều kiện để vãng sanh quá dễ dàng! Tuy nhiên, chỉ dễ dàng đối với người biết niệm Phật với tín hạnh nguyện đầy đủ và được hộ niệm lúc lâm chung. Người có chân thành niệm Phật, nhưng công phu còn yếu, chưa phá nổi nghiệp chướng, chưa đủ an toàn tự lực vãng sanh, nếu không được hộ niệm họ có thể vẫn bị khá nhiều trở lực làm chướng ngại sự vãng sanh.

Thông thường ta chỉ nghe nói đến cầu an hoặc cầu siêu chứ ít nghe nhắc đến “Hộ Niệm”. Cầu an là độ người sống, cầu siêu là độ người chết. Độ người sống là cầu cho người sống được thọ mạng tăng trưởng, tật bệnh tiêu trừ, tai nạn giải nạn. Khi một người bị bệnh thường là dịp để thiết đàn cầu an, có lẽ đây là cơ hội tốt để kết duyên lành Phật pháp cho họ, còn kết quả cầu an có tốt hay không phải tùy thuộc nhiều vào người đó có thực tâm làm theo lời Phật dạy hay không. Phật dạy tu hành để chuyển nghiệp, nghiệp đang xấu thì phải tạo nghiệp tốt để chuyển đổi hoàn cảnh, nếu được cái tâm như vậy thì cầu an là sự trợ duyên rất tốt. Còn không chịu tạo nghiệp tốt mà muốn chuyển nghiệp thì có khác gì nói rằng không ăn cũng no, không uống cũng hết khát!

Còn cầu siêu là độ cho người chết, giúp cho thần thức nhẹ tội phần nào hay phần đó trong cảnh giới trung ấm và cũng là một hình thức gieo duyên Phật pháp cho họ, mong cho tương lai thần thức sớm thức tỉnh quy y Tam Bảo, cải tâm tu hành để may ra được siêu sanh giải thoát. Nghĩa là có được giải nạn hay không chính yếu là tự họ phải biết quay đầu hay không. Chứ một khi tội đã thành hình, thần thức đang bị quay cuồng trong cơn gió nghiệp thì làm sao cứu được! Như vậy cầu an và cầu siêu nặng về gieo duyên Phật pháp, có tác dụng dài lâu về tương lai, may hay rủi còn tùy thuộc nhiều vào thiện căn, phước đức và nhân duyên của họ.

Còn “**hộ niệm**” thì trực tiếp cứu độ một người vãng sanh thẳng về Tây-phương Cực-lạc một đời giải thoát sanh tử luân hồi bất thối thành Phật, bằng chính sự thức tỉnh kịp thời của người đó và nhờ sự bảo hộ an toàn của những người hộ niệm. Niệm Phật, có tín hạnh nguyện đầy đủ, cộng với có hộ niệm thì sự vãng sanh có xác suất rất cao. Kinh Phật nói rằng, “**đời mạt pháp vạn ức người tu khó có được một người chứng đắc**”, là tại vì không có người chịu quyết tâm tu hành theo con đường giải thoát của Phật dạy, mà cứ thích tu lòng vòng, thích cầu đám, chứ không thích hộ niệm để có một niệm giác ngộ vãng sanh ngay thời điểm lâm chung. Chính vì thế mà phải cần đến sự hộ niệm.

2) Thế thì tại sao rất ít người chú ý tới sự hộ niệm?

Một là, thấy bệnh thì dễ, chết rồi tới thăm cũng dễ, nhưng biết lúc nào chết không phải dễ. Hai là, cầu nguyện cho tật bệnh tiêu trừ, cho tiêu tai giải nạn thì ai cũng thích, nhưng cầu cho được “vãng sanh” thì không ai thích, lý do có lẽ là vì ít có người hiểu rõ được sự vãng sanh, hoặc cứ nghĩ rằng vãng sanh là chết. Đòi này ai lại đi cầu chết! Chỉ vì “chết” không thể tránh khỏi, nên khi bị “chết” rồi mới cảm thấy tiếc thương! Vì thương tiếc nên mới nghĩ rằng người thân “có lẽ may ra” còn sống ở đâu đó, thôi thì thử đi cầu siêu. Cầu được hay không cũng chỉ qua vài lần thì tất cả đều đi vào quên lãng!

Thế đời là vậy đó! Tham sống, sợ chết. Sự sống không cần tham cũng sống, ấy thế mà ai cũng tham. Cái chết không có thực mà cứ lo chạy trốn cho nên bị chết mãi. Suốt kiếp cứ lo sợ chết thành ra nó cứ bám sát theo, không thoát ly được. Phải chăng, thực sự con người đang sống trong vọng tưởng, thích giữ cái vô thường giả tạm để sống, còn sự thật thì bỏ quên để mãi mãi rơi vào trạng huống khổ đau!

Cầu an là cầu cho sự sống tốt đẹp, tránh né sự chết. Cầu siêu cầu trong sự chết, mong cho có sự sống trở lại. Tất cả dù có vi diệu cũng chỉ là gieo thêm duyên Phật pháp trong đời, cho vô lượng kiếp về sau chứ không thể giải quyết chuyện một đời này thoát ly sanh tử! Phật dạy rằng, một chúng sanh thực sự không có sự chết, chỉ có sự sống đời đời trải qua thời gian dài vô cùng vô tận, có sướng có khổ trong vô lượng vô biên cảnh giới. Sự chết chỉ là một cảnh khổ đau trong nhiều cảnh khổ mà chúng sanh vì mê muội cho nên phải chịu mà thôi. Con người cứ chấp vào cái vô thường cho là thực thành ra cứ tiếp tục sanh rồi tử, tử rồi sanh, sanh sanh tử tử khổ đau bất tận! Nếu đã hiểu thấu được lý đạo này, ta có thể chấm dứt cảnh đoạn trường tang thương của nhân thế. Nhờ vào đâu? Niệm Phật vãng sanh Cực-lạc Liên Bang, ở đó thọ mạng vô lượng, báo thân này không bao giờ bị mất, cho nên không còn chứng kiến được cảnh sanh tử tang thương nữa.

Niệm Phật tự vãng sanh chưa đủ chắc chắn. Niệm Phật và được hộ niệm thì mới chắc chắn vãng sanh. Đáng tiếc con người không chịu nghe lời Phật dạy, không chịu nguyện vãng sanh. Tệ hơn nữa, cứ nghĩ vãng sanh là chết thành ra sợ không dám mời ai tới hộ niệm cho mình, con cháu không dám tổ chức hộ niệm cho người thân. Sự hộ niệm đã bị bỏ quên, thành ra chúng sanh đành chịu thiệt thòi không có phần giải thoát vậy!

3) Hộ niệm là gì?

Như trên ta đã biết rằng con người thực của chúng ta trải qua từ vô thủy đến vô chung bằng sự mất thân thọ thân, chuyển đổi hình thể qua nhiều môi trường khác nhau, có sướng hơn hoặc khổ hơn, tốt hơn hoặc xấu hơn... chứ không phải chỉ mấy mươi năm ở đời này. Một lần chuyển đổi như vậy là xong một “**phân đoạn sanh tử**”, hay nói dễ hiểu là **một đời**. Hầu hết những cảnh sống này đều do nghiệp lực dẫn dắt để trả cái nghiệp báo đã từng kết tập trong quá khứ. Tuy thế, có một điều ta cần phải nhớ, là cái ý niệm cuối cùng lúc lâm chung

Khuyên người niệm Phật

rất quan trọng, nó có khả năng quyết định cảnh giới đời sau. Nghĩa là, ngay lúc lâm chung nếu nảy sinh một ý niệm thiện có thể sanh về thiện đạo, một ý niệm ác sanh về ác đạo, niệm một câu A-di-đà Phật sẽ được sanh về Tây-phương Cực-lạc bất thối thành Phật. Chính vì một niệm lúc lâm chung có tầm quan trọng quyết định, cho nên người học Phật nhất định phải làm sao thực hiện cho được cái ý niệm vãng sanh Tịnh-độ để được viên mãn giải thoát, viên thành Phật đạo. Ý niệm này lúc bình thường thì ai niệm cũng được, nhưng đến thời điểm lâm chung thì không phải dễ. Lúc đó thân thể đau nhức, đầu óc quay cuồng, sức lực kiệt tạn, gia sự rối ren, oan gia phá hoại, ma quái dụ hoặc, nghiệp báo tấn công, v.v... trăm ngàn thứ ô ạt tấn công sẽ tạo nên một sự khủng bố rất lớn, làm người ra đi phải điên loạn không còn tự chủ được. Cho nên, dù là người có niệm Phật, nhưng nếu công phu chưa đủ để xóa tiêu nghiệp chướng, tâm chưa được thanh tịnh thì phút lâm chung vẫn có thể bị trở ngại, chưa đủ an toàn để vãng sanh. Sở dĩ bị vậy là vì: một là do thế lực tà ác hung hiểm bên ngoài tấn công, hai là thế lực bên trong quá yếu, thần thức mê mết. Chính vì thế, người muốn vãng sanh Tịnh-độ thì ngày đêm phải niệm Phật và phải chuẩn bị sẵn sự hộ niệm cho mình. Được như vậy, lúc đó sẽ vững tâm, an nhiên, tự tại, bảo đảm an toàn vãng sanh.

Hộ niệm giảm thiểu sự rủi ro, tăng thêm sự an toàn cho việc vãng sanh. “Hộ” là bảo hộ, hộ trợ, là hành động của người còn khỏe quyết tâm bảo vệ người ra đi, ngăn chặn những thứ tà ác bên ngoài tấn công vào làm hại; “Niệm” là ức niệm, tưởng niệm, là làm cho tâm thần người ra đi không bị mê mờ, không bị lầm lạc, tỉnh táo đi theo con đường mình chọn, nói cho rõ ràng hơn, “Niệm” chính là trì niệm danh hiệu A-di-đà Phật. Nói chung, “Hộ Niệm” hay “Trợ Niệm” là nghĩa hiệp cứu trợ người lâm chung thoát khỏi những cảnh giới hung hiểm để vãng sanh về cảnh giới tốt đẹp theo ý muốn. Người học Phật thì ước nguyện cao cả là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, bất thối thành Phật, viên thành đạo nghiệp, thì ngay thời điểm này tất cả mọi hành động, tâm tưởng, hình ảnh, v.v... đều phải quy tụ về đó, không được xen tạp bất cứ một điều gì lệch ra khỏi Tây-phương Cực-lạc Y Báo Chánh Báo Trang Nghiêm. Y Báo là cõi Tây-phương Tịnh-độ, Chánh Báo là đức Phật A-di-đà, người lập ra Cực-lạc quốc độ. Như vậy, hộ niệm (hay còn gọi là trợ niệm) là tất cả mọi người chỉ thành khẩn thiết, hướng tâm về đức Phật A-di-đà cầu nguyện Ngài đại từ đại bi phóng quang tiếp độ người sắp lâm chung. Phương pháp duy nhất cần phải làm là tất cả mọi người đều thành tâm niệm “A-di-đà Phật” để cho từng giây từng khắc người ra đi nghe được danh hiệu “A-di-đà Phật”, niệm được danh hiệu “A-di-đà Phật”, và nhớ quốc độ của Phật A-di-đà để cầu xin vãng sanh về đó.

4) Khi nào thì bắt đầu hộ niệm?

Trước giờ lâm chung, ngay lúc lâm chung, và sau khi lâm chung ít ra tám tiếng đồng hồ cần phải được liên tục hộ niệm, không bị gián đoạn, nhất là thời điểm lâm chung. Một điều khó là làm sao biết được giờ phút lâm chung để sẵn sàng hộ niệm? Nếu một người có công phu niệm Phật đã đến cảnh giới “**nhất tâm bất loạn**”, họ biết được ngày giờ ra đi, thì chuyện này trở thành quá đơn giản. Trường hợp này có hộ niệm hay không không mấy quan trọng, lý thú hơn nữa là nhiều khi họ rất tự tại vãng sanh, làm tiệc vãng sanh, mời bà con tới

vui tiệc rồi an vui từ tạ ra đi. Còn người có công phu thấp hơn một bậc gọi là “niệm Phật thành thực”, “niệm Phật thành phỉn”, “lão thật niệm Phật”, dù chưa được nhất tâm bất loạn, nhưng nghiệp chướng đã nhẹ, thần trí tinh táo, đôi lúc họ cũng biết được gần chính xác thời gian ra đi, hoặc có thể có những tiên triệu hay linh cảm giúp họ có thể tiên đoán. Những trường hợp này cũng tương đối đơn giản. Riêng những người công phu niệm Phật còn yếu, nghiệp chướng còn nhiều, họ khó có thể biết trước được giờ phút lâm chung, thì đòi hỏi người hộ niệm phải chịu khó cẩn thận tổ chức hộ niệm càng sớm càng tốt. Ví dụ, như chuyện vãng sanh của bác Dư Thị Ky vào tháng 12/2002 vừa qua làm điển hình, bác không biết ngày nào ra đi, nhưng được cái may mắn là nhờ bác sĩ ở bệnh viện báo trước tình hình của bệnh trạng. Giả sử khi đó gia đình không hiểu Phật pháp, không có người niệm Phật, không ai biết hộ niệm, cứ ngày ngày quây quần than thở, buồn rầu, lo chạy lằng xằng để chữa cầu may... thì hậu quả chắc chắn sẽ rối rắm vô cùng, sâu khổ vô biên, sẽ buồn thảm như bao đám tang bình thường khác! Vì dù rằng bác đó là một người hiền, nhưng thực tế thì công phu tu tập không nhiều, thời gian niệm Phật quá ít, thì tự mình khó chống chọi nổi với những thế lực hung hiểm bên ngoài để được chắc chắn an toàn thoát nạn. Thế nhưng, vì gia đình đã tổ chức hộ niệm kịp thời, giúp cho bác an nhiên vãng sanh trong đường tơ kẽ tóc. Thật là may mắn, thật là một đại phước báu trên đời, không có gì sánh được!

Hộ niệm là một buổi công phu tu tập mà công đức so ra còn lớn hơn một buổi tu hành bình thường, vì ngoài công đức niệm Phật còn có công đức cứu độ chúng sanh. Các cụ già cả thì báo thân còn lại này mong manh như hạt sương mai, cảnh sống hụp lặn trong lục đạo luân hồi quá khổ đau, nếu hiểu thấu sự sanh tử quá khổ đau thì quý cụ nên lập nguyện vãng sanh về với Phật càng sớm càng tốt để giải tỏa kiếp nạn khổ hải cuộc đời, chứ tham luyến làm chi nữa cái thân vô thường đã đến ngày tận kiệt này mà coi chừng khó thoát khỏi ách nạn. Niệm Phật vãng sanh Tịnh-độ thì cần phải tinh táo lúc lâm chung. Muốn cho tinh thần được tinh táo thì điểm đầu tiên là không được sợ chết. Hãy thường xuyên tự nhắc với chính mình rằng, chúng ta không chết mà chỉ biến đổi hình thức sống qua những cảnh giới khác mà thôi, cho nên còn sợ chết là chưa hiểu đạo, còn sợ chết thì chắc chắn sẽ bị khủng bố, bị hãi hùng, thì làm sao tới lúc đó có thể tinh táo để vãng sanh! Người liễu ngộ Phật pháp không những không sợ chết, mà tích cực hơn còn mong cầu được vãng sanh càng sớm càng tốt. Nếu có được tinh thần này thì lúc lâm chung rất dễ được tinh táo.

Nghe tới đây, chắc có lẽ nhiều người nghĩ rằng, một người đang sống mà nằm chờ chết thì tinh thần bị quan yếm thế quá! Nghĩ như vậy cũng có cái lý của nó! Tuy nhiên, danh từ “nằm chờ chết” hoặc “bi quan yếm thế” là của thiên hạ, đó là quyền tự do suy tư của họ, còn chúng ta là người niệm Phật, có tín hạnh nguyện đầy đủ, đã thông suốt đạo lý của Phật thì nhất định phải có lập trường vững chắc của mình. Thiên hạ thường rất sợ chết nên kiêng cử nói “chết”, sợ hãi sự “chết”, trốn tránh cảnh “chết”. Họ cẩn thận quá đến nỗi vừa nghe đến tiếng “chết” thì bắt đầu bị hãi hùng, bị khủng bố! Đây là một trong những lý do chính yếu làm cho tâm hồn bị kinh hãi, rối loạn, điên đảo... khi lâm chung. Sợ chết đâu có tránh khỏi chết, chỉ tạo thêm sự khổ đau cho cuộc sống vốn đã đầy tràn đau khổ, tự dày dọ mình

Khuyên người niệm Phật

phải khổ trong lúc đang sống, khổ khi lâm chung, khổ sau khi lâm chung, và đầy đọa khổ luôn những đời kiếp tương lai. Nghĩ mà thương cho họ!...

Biết tu hành, hiểu đạo, chúng ta không thêm tham sống, cũng không thêm sợ chết. Không thêm tham sống đâu phải là bi quan chán đời, mà thực sự là để luôn luôn được an vui, tự tại trong mọi cảnh sống, mọi chuyện đã có định mệnh, hãy tùy duyên theo định mệnh mà sống. Định mệnh là gì? Là định luật nhân quả. Hãy làm việc tốt, là người tốt, nghĩ chuyện tốt, nói lời tốt, thì tự nhiên định mệnh sẽ tốt, ta cần chi phải cưỡng cầu chạy tìm kết quả tốt cho khổ tâm!?

Không thêm sợ chết thì cái thân nghiệp báo này muốn vãng lúc nào cứ để nó vãng đi, ngày đó ta có niềm vui thoát nợ trần lao, chứ còn chính ta có bao giờ chết đâu mà sợ. Vì chính ta không chết cho nên mới sớm tìm đường thoát nạn, đường niệm Phật vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, vĩnh viễn xa lìa cái cảnh sanh tử biệt ly khổ não. Như vậy mới là vui, chứ đại gì cứ ôm đầu lo sợ chết để chờ ngày bị đem đi chôn. Một người mất báo thân mà không sợ, lại còn vui sướng, thì thử hỏi còn có cái mất nào khác có thể làm cho ta lo sợ hay buồn đau? Tâm hồn an lạc, tinh thần thanh tịnh, cuộc sống tự tại, tự tướng thoát phàm... Chẳng lẽ đây là trạng thái bi quan yếm thế sao?

5) Hộ niệm như thế nào?

Hộ niệm, bình thường là một buổi niệm Phật. Trong làng xóm, trong nhóm cộng tu, nhất là các cụ già khi ngã bệnh thì nên mời những người biết niệm Phật tới hộ niệm cho họ. Thực hiện được điều này rất hay, nếu trong nhóm đồng tu của chúng ta đồng tâm nhứt trí làm như vậy thì có thể tin tưởng rằng, ai ai cũng có cơ hội vãng sanh. Tổ chức hộ niệm thường xuyên cho người bệnh sẽ có nhiều sự lợi ích bất khả tư nghì.

Một là, củng cố lòng tin Phật pháp, tăng cường công phu tu tập, trường dưỡng công đức cho nhau;

Hai là, giải trừ ách nạn cho bệnh nhân vì niệm Phật là pháp đại sám hối, nghiệp chướng được tiêu trừ, tạo được niềm vui và nguồn an ủi cho gia đình bệnh nhân;

Ba là, tập làm quen với không khí cộng tu tại tư gia, thực tập thuần thực sự hộ niệm;

Bốn là, kịp thời cứu độ người bệnh vãng sanh, không sợ bị sơ hở. Cứu được một người vãng sanh công đức lớn không thể kể xiết!

Như vậy, hộ niệm cho một người bệnh bình thường (nghĩa là chưa phải lâm chung) thì quá đơn giản. Thay vì chúng ta tới niệm Phật đường hay tới chùa để niệm Phật, thì bây giờ hãy cùng nhau tới thẳng nhà người bệnh để niệm Phật, thế thôi. Những nghi thức niệm Phật cộng tu bình thường như nguyện vãng sanh, hồi hướng công đức, đều phải có. Đặc biệt khi

hồi hướng công đức nên thêm phần hồi hướng cho bệnh nhân. Mỗi ngày có thể niệm Phật một, hai hay ba thời... tùy theo điều kiện. Bệnh càng nặng càng tăng thêm thời niệm Phật.

Nhưng một khi người bệnh đã quá yếu, nghĩa là có thể phải lâm chung, thì sự hộ niệm không thể chia thành thời khóa nữa, mà phải niệm Phật liên tục 24 giờ không được ngưng nghỉ cho đến lúc vãng sanh và phải tiếp tục như vậy cho đến ít ra cũng sau tám giờ mới được chấm dứt. Cụ thể ta có thể chia ra ba giai đoạn hộ niệm như sau:

***) Những lúc trước lâm chung:** Hãy chia phiên nhau hộ niệm liên tục không gián đoạn. Lúc nào cũng phải có vài người ở sát bên cạnh bệnh nhân để hộ niệm. Không nên đông quá, từ 2 đến 4 người là đủ, vì phải cần dưỡng sức để chuẩn bị cho lúc lâm chung và lo liệu nhiều chuyện khác. Chia phiên nên thực hiện so le, ví dụ một nửa thay phiên vào giờ lẻ: 1,3,5... giờ, nửa khác thay phiên lúc 2,4,6... giờ để lúc nào bên cạnh người bệnh cũng có người cũ và người mới, như vậy mới tránh tình trạng cả nhóm buồn ngủ vào lúc cuối phiên mà buông lời câu Phật hiệu có thể gây nguy hiểm cho người bệnh. Nên nhớ, đôi khi chỉ vì một chút sơ ý này mà uổng công hộ niệm và tội nghiệp cho người ra đi!... Hộ niệm những lúc này không cần những nghi thức bình thường, tất cả đều chỉ niệm Phật mà thôi.

***) Ngay thời điểm lâm chung:** Tối quan trọng, tất cả mọi nỗ lực hộ niệm phải dồn vào thời điểm này. Khi thấy tình trạng lâm chung sắp tới, thì mọi người nên tề tựu lại để cùng nhau niệm Phật. Phải niệm thật đều, tốt nhất cần một cái khánh để giữ nhịp chung, không được niệm tự do. Niệm tự do, kẻ nhanh người chậm, sẽ làm loạn tâm người đi, nhất định cố gắng phải tự điều chỉnh âm điệu và tốc độ cho đều, vì tâm nguyện cứu người cần nhắc nhở nhau không nên tự ái. Để tránh tình trạng lộn xộn khi vãng sanh, gia đình nên tin tưởng người hộ niệm, trước đó nên giao trọn vẹn việc hộ niệm cho một người có kinh nghiệm hoặc có uy tín điều khiển sự hộ niệm. Người giữ phần chủ lễ hộ niệm phải sáng suốt lo liệu mọi thứ, như: tinh thần người hộ niệm, ngăn cản người ngoài vào thăm, nhắc nhở không được khóc, chuẩn bị những tờ cáo thị dán ngoài cửa để tránh sự vô tình hay bất cẩn gây trở ngại cho sự vãng sanh, v.v...

Khi lâm chung có thể có những hiện tượng lạ xảy ra như hương thơm, ánh sáng, chim tụ lại, hoa nở, người lâm chung tỉnh táo mỉm cười, thần sắc tươi nhuận, v.v... thì người hộ niệm đừng ngạc nhiên hay hiếu kỳ, đừng nên lên tiếng làm ồn, hãy chân thành nhiếp tâm niệm Phật để cho sự vãng sanh được viên mãn tốt đẹp. Tất cả mọi sự thắc mắc hãy để sau đó mới bàn tới.

***) Sau khi lâm chung:** Phải tiếp tục hộ niệm ít nhất tám tiếng đồng hồ. Trong suốt thời gian này không được đụng chạm đến thân thể, không được sửa lại tư thế nằm. Nên nhẹ nhàng đắp mền cho ấm thân, (tịnh tông học hội thì họ đắp mền “Quang Minh”), không nên đắp trùm qua khỏi đầu, không được kêu tên người đi. Nói chung, tất cả mọi người chỉ thành tâm niệm Phật, tâm tâm đều cầu nguyện A-di-đà Phật đến tiếp dẫn vãng sanh. Sau tám tiếng đồng hồ, tất cả mọi chuyện đã ổn định thì không còn ngại gì nữa.

Khuyên người niệm Phật

Có người lo ngại rằng, nếu không sửa chữa tư thế nằm của người ra đi thì sau vài tiếng đồng hồ thân thể sẽ cứng làm sao tân liệm? Xin trả lời thẳng thắn rằng, vì tâm hộ niệm không thành, vì người đi không tin tưởng, vì gia đình thích tham đắm những danh vọng quá tầm thường cho nên không quyết lòng bảo hộ vãng sanh hoặc không giữ thanh tịnh cho người ra đi, mới xảy ra tình trạng như vậy. Nếu người đi quyết chí vãng sanh, người còn sống quyết lòng nhứt tâm hộ niệm thì chắc người đi được vãng sanh thoát nạn, lúc đó nhiều sự linh hiển huyền diệu xảy ra bất khả tư nghì, không để cho chúng ta phải lo nhiều như vậy đâu! Trong lịch sử hộ niệm vãng sanh đã từng có những trường hợp hộ niệm mười mấy ngày liền mà thân xác người vãng sanh vẫn còn tươi nhuận, vẫn còn mềm mại, còn ở đây nhu cầu của chúng ta chỉ cần 8 tiếng đồng hồ có bao lâu mà lo lắng!

Thương người thân thì phải thương cho trọn vẹn, sống cũng thương, chết rồi cũng thương mới được. Chứ khi sống thì nói thương yêu, còn người thân vừa mới nằm xuống chưa kịp ra đi mà mình đã bỏ chạy rồi, sợ điều này, sợ điều nọ, thế thì nói thương làm chi cho buồn cảnh thế thái nhân tình vậy! Khi còn sống thì người thân của mình là cái thân cho nên ta mới lo cho cái thân đó, chứ khi đã chết rồi thì người thân đâu còn ở trong cái xác thân đó nữa, thì lý do gì ta cứ mãi lo cho cái thân? Cứu người phải lấy châm ngôn “còn nước còn tát” quyết lòng bảo vệ cho tới kỳ cùng rồi sự thể ra sao tính sau. Sửa chữa một xác thân chỉ cần một chiếc khăn thấm nước nóng đắp lên chỗ khớp xương một lát là đủ để sửa rồi, không có khó khăn. Nếu giả sử có khó khăn đi nữa, thì ta cũng phải tận hết bổn phận cứu người trước thì mới khỏi bị ân hận! Những người chỉ lo chú trọng đến cái xác phàm, dù có chôn cất kỹ cho mấy đi nữa, chỉ sau một vài ngày nó cũng thối rữa chắc chắn không còn ai dám tới gần, thì tại sao ta lại cứ quan trọng cái thứ cát bụi đang trở thành cát bụi mà lại quên cái huệ mạng vạn kiếp của người thân!?

6) Niệm Phật sáu chữ hay bốn chữ?

Niệm sáu chữ “Nam-mô A-di-đà Phật” hoặc niệm bốn chữ “A-di-đà Phật” đều được. Niệm sáu chữ nặng về sự “cung kính, quy mạng”, niệm bốn chữ thiên về lý “Tự Tánh Di Đà”. Niệm sáu chữ nặng về lòng thành kính ngưỡng nguyện đức A-di-đà phóng quang nhiếp thọ, niệm bốn chữ ngoài sự cầu Phật gia trì còn thêm phần nhiếp tâm vào “Tự Tánh Di Đà” của mình để nội ngoại tương hợp dễ cảm ứng đạo giao. Hộ niệm bốn chữ còn có cái lợi thế là nhiều người dễ niệm đều và người lâm chung dễ nhớ hơn. Tuy nhiên cũng nên tùy theo ý muốn và thói quen của người lâm chung, riêng Tịnh Tông Học Hội trên thế giới thì Ngài Tịnh Không chủ trương niệm bốn chữ “A-di-đà Phật”, hằng ngày tất cả tứ chúng đồng tu khắp nơi đều niệm bốn chữ “A-di-đà Phật”. Những người quyết lòng tu tập hầu hết ai cũng được vãng sanh.

Để hiểu thêm về công năng của sáu chữ và bốn chữ, trong thời nhà Minh bên Trung Hoa có người hỏi Ngài Liên Trì Đại Sư, vị Tổ-sư thứ 8 của Tịnh-độ Tông, Ngài nói Ngài dạy người khác niệm sáu chữ “Nam-mô A-di-đà Phật”, còn riêng Ngài thì niệm bốn chữ “A-di-

đà Phật”. Lại hỏi, tại sao vậy? Ngài nói, người ta thì ưa khách sáo còn Ngài thì không! Đây chính là nói lên hai lý: một là sự “cung kính, quy mạng...” có “năng” có “sở”; hai là lý “Tự tánh Di-đà, Duy tâm Tịnh-độ” không còn có “năng” có “sở” nữa. (Lý đạo này cao lắm, có dịp sẽ nói rõ hơn).

Nhưng dài hay ngắn gì cũng nên chọn lựa hoặc là bốn chữ hoặc là sáu chữ, chứ không nên dài hơn hoặc ngắn hơn. Ví dụ, một vài nơi người ta thích niệm Phật rất dài hoặc ngược lại niệm rất ngắn. Niệm dài hơn như niệm, “Nam-mô Tây-phương Cực-lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A-di-đà Phật”. Niệm như vậy tỏ ra rất thành kính, có cả Chánh Báo và Y Báo trang nghiêm và công đức tiếp dẫn của đức A-di-đà. “Chánh Báo” là Phật A-di-đà, “Y Báo” là Tây-phương Cực-lạc, “Công Đức” là sự tiếp dẫn vãng sanh. Tuy nhiên, lời niệm này quá dài, 20 chữ, người bình thường đôi khi cũng quên, thì một người đang lâm chung không đủ sức để niệm và cũng không thể nhớ để niệm, cho nên không nên áp dụng để hộ niệm hoặc công phu hằng ngày. Hơn nữa danh hiệu A-di-đà Phật có vô lượng công năng, vô lượng công đức chứ không phải chỉ có công đức tiếp dẫn. vì thế không nên quá thành kính mà niệm quá dài, rất khó nhiếp tâm làm cho khó bề vãng sanh vậy.

Ngược lại, có nơi chỉ niệm “**Nam-mô Phật**” hoặc đơn giản hơn chỉ vồn vện “**Mô Phật**” mà thôi. Niệm “**Nam-mô Phật**” nghĩa là kính lễ tất cả chư Phật, niệm chung tất cả chư Phật trên mười phương thế giới, chứ không nhiếp tâm vào vị Phật nào. Khi hộ niệm hoặc thường ngày niệm như vậy thì chính ta sau cùng không biết quốc độ nào để vãng sanh. Danh hiệu A-di-đà Phật là danh hiệu niệm chung của chư Phật mười phương, vì tất cả chư Phật đều niệm A-di-đà Phật, nhưng A-di-đà Phật còn là danh hiệu của vị Chánh báo Tây-phương Cực-lạc. Cho nên niệm “**Nam-mô Phật**” là niệm chung chư Phật không có hướng về nhất định, nghĩa là có tất cả mà không có một. Còn niệm A-di-đà Phật là vừa niệm tất cả chư Phật, vừa niệm một Phật, cho nên xác định rõ rệt nơi chốn vãng sanh. Nên nhớ tất cả mười phương chư Phật quốc độ dù có nơi rất thù thắng nhưng vẫn không so sánh bằng Tây-phương Cực-lạc, nhiều quốc độ vẫn còn là uế độ, còn khiếm khuyết, còn tam đồ lục đạo. Ví dụ như Ta-bà thế giới là quốc độ của đức Thích-ca Mâu-ni là một uế độ, ngũ trược ác thế, chỉ riêng Tây-phương Cực-lạc Thế Giới là Tịnh-độ, tuyệt đối an vui tốt đẹp.

Đơn giản hơn nữa, có người niệm Phật chỉ còn có hai chữ, “**Mô Phật**”. Cách niệm này không biết đã phát xuất từ đâu? Chúng ta là con Phật, niệm Phật cần phải chân thành, không nên niệm tắt mà thành ra bất kính vậy.

7) Hộ niệm có cần khai thị không?

Điều tốt nhất là được khai thị càng sớm càng tốt chứ đừng đợi đến lúc sắp sửa chết mới tìm người khai thị, vì lúc đó trăm sự rộn ràng, thân thể đau nhức, tâm thần mỗi mảy làm cho người ra đi nhiều khi không còn đủ bình tĩnh để nghe hiểu được lời khai thị. Khai thị bình thường là những thời pháp giảng giải về Phật pháp. “**Khai**” là khai mở tri kiến Phật; “**Thị**” là chỉ cho thấy tri kiến Phật. Phật pháp như một kho tàng quý báu, “**Khai**” là mở cửa

Khuyên người niệm Phật

kho tàng và “Thị” là chỉ cho chúng ta biết kho quý ấy. Thời gian một lần khai thị bình thường ít ra cũng một tiếng đồng hồ mới có thể giảng rõ lý đạo và trả lời những thắc mắc của đại chúng. Cách khai thị này rất cần thiết, nhưng chỉ hợp với người còn đang khỏe mạnh chứ không hợp lắm với người sắp sửa lâm chung. Cho nên, tốt nhất là chúng ta nên thường xuyên nghe pháp, nghe khai thị, nhờ vậy mới dễ giác ngộ và thâm nhập vào Phật pháp, đừng nên đợi đến lúc quá gấp gáp mới mời người đến khai thị.

Đặc biệt những người chưa học Phật hoặc mới bước chân vào cửa Phật, họ chưa hiểu nhiều về Phật pháp, thì khai thị rất cần thiết. Cần thiết ở đây không phải chỉ nói đến lúc lâm chung, mà điều quan trọng hơn là được thường xuyên nghe pháp Phật, nghe **“khai thị”** càng nhiều càng tốt, càng sớm càng hay, trong đó công đức niệm Phật và sự vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế Giới là tối quan trọng cần phải được nhắc nhở thường xuyên cho họ hiểu thấu. Ví dụ như tháng sáu năm ngoái anh Năm về tổ chức niệm Phật cho cậu Hai. Từ trước tới giờ cha má anh chưa biết pháp Phật là gì, cho nên trong một thời gian ngắn ở quê, anh phải khai thị liên tục sáng và chiều. Nhờ vậy, sau mấy tuần khuyên nhủ cha má anh đã hiểu nhiều lý đạo và cố gắng ngày đêm niệm Phật. Thực sự mà nói, nếu không nhờ sự khai thị đó thì cha má anh đến nay chưa chắc đã thành tâm niệm Phật. Khi lâm chung, nếu như chính người ra đi không chịu niệm Phật, dù cho có rất nhiều người tới hộ niệm đi nữa, thì kết quả cũng chỉ là kết duyên cho họ trong vô lượng kiếp sau này thôi. Nghĩa là, nói rõ hơn, trước mắt đọa lạc vẫn đành chịu đọa lạc, sau đó thì còn tùy duyên?!...

Đối với những người đã tu hành lâu năm, đã thường xuyên nghe pháp, nghe khai thị, đã biết niệm Phật, đã thường xuyên nguyện vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ, thì không nên phải lập đàn giảng pháp dài dòng nữa. Ví dụ, như mấy ngày trước khi lâm chung của bác Dư Thị Ky, có người tới giảng về Phật pháp, bác nói, “chuyện này tôi biết rồi, hãy niệm Phật đi”. Đây là một quyết định rất sáng suốt. Giả sử, nếu người đó không chịu niệm Phật mà cứ nói về Phật pháp bên tai, thì tâm hồn của bác có thể bị loạn không niệm Phật được, đưa đến hậu quả có thể bị mất phần vãng sanh.

Tuy nhiên, sự nhắc nhở cho người lâm chung giữ chánh niệm để vãng sanh thì rất cần thiết. Theo HT Tịnh Không, thì **“khai thị”** trong những lúc lâm chung có nghĩa là đặt một người thân thương nhất, hoặc một thiện hữu tri thức bên cạnh để điều chỉnh kịp thời cho người ra đi trong những trường hợp đặc biệt bị sai lạc. Khai thị ở đây có nghĩa là đánh thức, nhắc nhở, khuyên bảo, tránh cho người lâm chung lạc vào những cảnh giới nguy hiểm. Ví dụ như: thấy bệnh nhân có hiện tượng bị hoảng hốt, khủng bố... ta cũng cố tinh thần cho họ. Thấy bệnh nhân bị nóng lạnh, khó chịu, bị nhức mỏi... thì kịp thời giúp đỡ để họ thoải mái mà niệm Phật. Bệnh nhân mê muội thấy những cảnh giới lạ như thấy cha mẹ, ông bà, Tiên, Phật(?) nào khác tới rủ rê thì ta kịp thời nhắc nhở họ không được chạy theo vì đó chắc chắn là giả mạo, v.v... Tóm lại, phải kịp thời nhắc bệnh nhân hãy buông xả tất cả vạn duyên, một lòng chuyên niệm Phật, một hướng nguyện về Tây-phương, chỉ được đi theo Phật A-di-đà mà thôi, còn tất cả những hiện tượng khác thì dặn dò họ tuyệt đối không để tâm tới. Hướng dẫn cần ngắn gọn, chỉ đủ để kéo tâm họ trở về câu Phật hiệu, đó gọi là “khai thị”. Ngoài những

trường hợp ấy ra, ta không nên mở lời khai thị này nọ dài dòng vì dễ làm loạn tâm người ra đi mà mất phần vãng sanh của họ. Ngài nhấn mạnh, hộ niệm phải hết sức đơn giản, chỉ nên niệm bốn chữ “A-di-đà Phật”, rõ ràng từng chữ, để cho người ra đi nhiếp tâm vào đó vãng sanh, không được xen tạp bất cứ một hình thức nào khác, bất cứ một ý tưởng nào khác.

Khai thị lúc lâm chung không nên nhắc thêm những điều mà bình thời người đó chưa biết làm. Ví dụ, có lần có người giảng về đề tài liên quan đến sự niệm Phật và lúc lâm chung, đã nói đại ý rằng, “...khi biết chắc phải lâm chung, thì nên khuyên người đó hãy phát đại tâm, đem những gì còn sót lại cuối cùng trong đời bố thí lần chót cho chúng sanh...”. Vị đó nói, “ Sự bố thí này rất quan trọng, đã thể hiện tâm từ bi cao cả, tạo được công đức rất lớn, để có cảm ứng đạo giao...”. Chính anh vô tình đã nghe qua được cuộn băng này và liền đem nó quay đi quay lại đoạn khai thị này cho một vị Sư và các vị đồng tu khác cùng nghe. Tất cả các vị lần lượt giạt mình và đều nói rằng:

- Lúc lâm chung làm sao người đó biết được cái gì là vật cuối cùng để bố thí? Khuyên như vậy khiến cho họ phải suy nghĩ, bị loạn tâm, ngay lúc đó ma quái và oan gia trái chủ tấn công vào, làm sao cứu được? Thì làm sao có thể vãng sanh?

Thực ra lời khuyên này không phải là không quan trọng, nhưng đạo lý chính ở chỗ phải tùy người, chứ không thể gập ai cũng khuyên như vậy được. Một người biết tu hành, có tâm từ bi, thường hay bố thí giúp người, v.v... thì lời khuyên này rất tốt, nhắc nhở họ làm được việc đại thiện cuối cùng. Còn như người chưa quen làm chuyện này thì không nên khai thị như vậy vì có thể làm cho họ bức mình mà loạn. Một khi tâm hồn đã bị loạn thì khó có thể được vãng sanh. Cho nên, đừng ra cuộn băng đó nên nói rằng, ví dụ,

- **Lúc bình thường ta nên khuyên người phải biết buông xả, sẵn sàng bố thí càng nhiều càng tốt, ngay cả những thứ mình rất quý, nếu được, cũng bố thí luôn. Được như vậy thì lúc lâm chung sẽ không còn gì vướng mắc nữa, người đó sẽ dễ được tự tại vãng sanh. Còn khi lâm chung thì ngoài câu “A-di-đà Phật”, không được gợi thêm một ý nghĩ nào khác để tránh loạn tâm, lạc đường, v.v...**

Nói “**nếu được**” mới bố thí, là để ngừa trường hợp người ra đi không phát tâm được, ví dụ như bị quên, không biết cái gì là quý nhất trong đời, không nhớ được cái gì đáng giá còn lại, v.v... Nếu một người không đủ khả năng mà ta nhắc tới thì vô tình trói tâm họ vào đó, làm sao gỡ ra? Vậy thì, lúc gần tới lâm chung ta không nên nhắc đến bất cứ một chuyện gì khác ngoài việc niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, để tâm của họ khỏi bị vướng mắc, khỏi bị lạc đường, mà nhiếp tâm được vào câu Phật hiệu. Không những thế, ta còn phải tìm cách gỡ giùm cho họ thoát khỏi những sự chấp mắc khác (nếu có) để họ an tâm niệm Phật, được như thế mới dễ vãng sanh.

Khuyên người niệm Phật

8) Khi lâm chung có cần tụng kinh không?

Hộ niệm là chính, không nên tụng kinh. Tụng kinh là để tu hành hiểu đạo, cầu an, cầu siêu. Cầu an thì tụng trong những lúc còn sống bình thường hay lúc đau bệnh. Cầu siêu là tụng sau khi đã chết, chứ không thể tụng kinh ngay lúc đang lâm chung. Có một lần, một đồng tu kể lại rằng khi hộ niệm cho một người lâm chung có người quyết định tụng kinh Địa Tạng, vì họ nghĩ rằng để giải nghiệp cho bệnh nhân để vãng sanh, cho nên đưa đến tình trạng là phòng dưới thì đang hộ niệm, phòng trên thì tụng kinh Địa Tạng. Chuyện này được hỏi đến HT Tịnh Không, Ngài nghiêm khắc nhắc lại rằng, lúc lâm chung chỉ được niệm Phật và chỉ nên niệm đơn giản bốn chữ A-di-đà Phật, ngoài ra không được làm điều gì khác. Tụng kinh mục đích là để cho bệnh nhân tụng theo, hiểu nghĩa kinh để thực hiện theo lời Phật dạy. Lúc lâm chung làm sao người bệnh có thể nghe được lời kinh để tụng theo? Tụng kinh Địa Tạng, theo Ngài nói, nếu biết rằng người đó không được vãng sanh, thì khoảng một tuần lễ sau mới tụng để giải bớt nghiệp chướng cho họ và cũng để gieo duyên Phật pháp cho thân thức người đó. Còn đang lúc hấp hối hay lâm chung thì thân trí rối bời, tâm thần đau nhức, oan gia trái chủ trùng trùng tấn công, v.v... làm sao thân thức họ bình tĩnh để tụng kinh. Ngay trong phút tối nguy kịch, chỉ cần một tích tắc tâm bị loạn là có thể bị rơi vào trạng thái nguy hiểm.

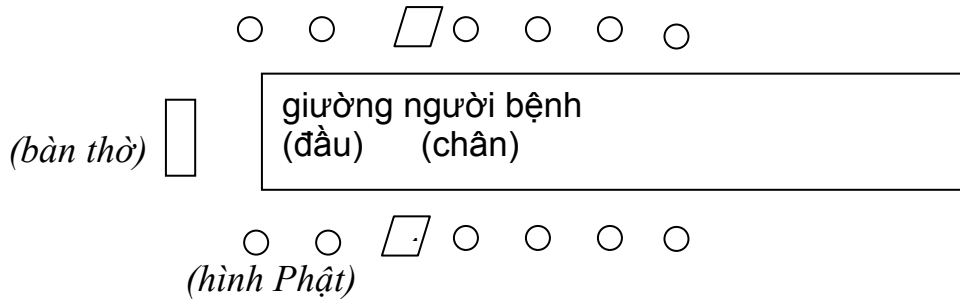
Nếu chúng ta đã coi được cuộn phim quay cụ Triệu Vinh Phương vãng sanh, từ đầu tới cuối chỉ thấy người thân niệm Phật hộ niệm, không thấy có tụng kinh. Cụ Phương 94 tuổi, 4 năm niệm Phật, đến năm 1999 an nhiên vãng sanh trong quang minh của Phật, hỏa táng có đạo hào quang ngũ sắc phóng thẳng lên không trung, lưu lại xá lợi, đặc biệt một ống xương biến thành tượng Phật, một đốt xương khác biến thành đài sen, trong đài sen đã nằm sẵn một hạt xá lợi xanh biếc, v.v... Sự hiển ứng này quá rõ ràng. Hãy mau thức tỉnh đường tu, quyết tâm hộ niệm để cứu người, cứu ta.

9) Hộ niệm có cần lập bàn thờ không?

Có lập được bàn thờ thì rất tốt. Lập bàn thờ thì chỉ để tượng Phật A-di-đà, hoặc hình Tây-phương Tam Thánh. Nếu có hai hình Phật A-di-đà, thì bàn thờ nên đặt trên đầu giường bệnh nhân, còn một hình Phật khác thì cầm hoặc treo cách nào cho bệnh nhân thấy được hình Phật. Trường hợp chỉ có một hình Phật thì đặt bàn thờ tại vị trí nào mà bệnh nhân phải thấy được hình Phật. Nói chung, nguyên tắc chính là bệnh nhân thấy được hình Phật, còn vị trí thì uyển chuyển.

Hình thức bàn thờ nên đơn giản, không nên quá rườm rà. Tượng Phật, đèn, hương, nước lạnh trong sạch là đủ, thậm chí nhiều khi gấp quá chỉ cần một hình Phật cũng đủ rồi. Hẳn nhiên có thêm hoa, quả, thì càng tốt, nhưng không cần quá hình thức mà gây bận bịu cho người nhà. Có nhiều nơi không có tượng Phật, không lập được bàn thờ thì cũng không sao, điểm chính yếu là phải tụ tập những người hộ niệm để niệm Phật liền, nhất định đừng kéo dài thời gian. Nên nhớ rằng, người đang lâm chung đang cần sự hộ niệm, đang chờ từng

sát-na lời niệm “A-di-đà Phật” của chúng ta. Vãng sanh được hay không chủ yếu là sự thành tâm niệm Phật của người đi và người hộ niệm là được, còn bàn thờ nếu có sẽ tăng phần trang nghiêm, hỗ trợ tốt cho sự hộ niệm.



(Nếu được, nên thiết lập hộ niệm theo đồ hình này. Cần có thêm hình Phật A-di-đà để trước mặt bệnh nhân. Nếu chỉ có một hình Phật thì lập bàn thờ hoặc treo hình Phật ở vị trí nào mà bệnh nhân nhìn thấy được).

Thôi tạm ngưng, thư sau viết tiếp. (Nhớ đọc thêm mấy thư trước đây nữa nhé). Hãy củng cố lòng tin vững chắc, ngày ngày tinh tấn niệm Phật, quyết chí cầu sanh Tây-phương, cộng với được hộ niệm lúc lâm chung, thì một đời này thôi chúng ta đều viên thành Phật đạo. Cầu nguyện Như Ngọc cùng tất cả chư vị Phật tử hết báo thân này đều được mãn nguyện siêu thăng miền Liên Bang Tịnh-độ.

Nam-mô A-di-đà Phật.
(Viết xong, Úc châu, 27/4/03).

Người Phật tử, bất luận trong lúc bình thường tụng bao nhiêu kinh, niệm bao nhiêu câu chú, khi lâm chung muốn chứng tử Phật xuất hiện, duy nhất chỉ có bốn chữ A-di-đà Phật mới hữu dụng. (Ngài Lý Bình Nam).

]



HỘ NIỆM VÀ GIA ĐÌNH!

Kính quý bác,

Nghe được tin quý bác rất tinh tấn tu hành, ngày ngày đều hội nhau niệm Phật, cháu vui lắm. Lại nghe nói rằng quý bác rất thích đọc thư của cháu viết về, nhiều hôm đọc thư cháu cho mọi người cùng nghe trong những buổi niệm Phật, làm cho cháu không những vui mà còn vô cùng cảm động. Nếu những lá thư đó được nhiều người thích đọc, thích nghe theo tu hành, thì cháu rất vui vì đã làm được một chút ít việc để đền đáp ơn Phật. Tri ân báo ân, khả năng của cháu chỉ biết khuyên người niệm Phật. Trong thời mạt pháp này, niệm Phật vãng sanh Tây-phương là con đường ta phải chọn, để một đời thoát ly sanh tử luân hồi, viên thành đạo quả, nhất là đối với một chúng sanh có nhiều nghiệp chướng như chúng ta.

Hình Phật cháu đã gửi về rồi, nếu trong làng xóm có người nào cần thì quý bác cứ tặng cho họ, thiếu thì cháu tìm cách gửi thêm. Khi nhận được hình Phật dễ dàng hoặc có trở ngại gì thì cũng cho cháu biết liền để cháu tìm cách gửi tiếp. Còn về sự hộ niệm thì đúng thật là tối quan trọng. Chỉ cần một câu hỏi đơn giản như vậy, cháu cũng cảm nhận được rằng quý bác thật sự đã tin đúng chỗ, đi đúng đường, cầu đúng sự. Tu hành muốn thành đạo thì cần nhất là phải đi thẳng tắp và đi cho đúng. Quý bác quyết thành tâm tu hành đứng đắn, y theo giáo Phật phụng hành, thì tự nhiên mọi chuyện sẽ diễn biến tốt đẹp, tất cả mọi sự đã có chư Phật chư Bồ-tát gia trì. Thành công hay không là chính mình có thực sự muốn vãng sanh về với Phật hay không mà thôi. Nếu thực tâm tu hành, thì xin chúc mừng tất cả quý bác, cơ hội đã có sẵn trong tầm tay. Còn như ai vẫn chưa thực tâm niệm Phật, muốn tu lòng vòng, hay còn muốn thí nghiệm thử coi lời Phật nói có đúng thực chăng, thì dòng sanh tử luân hồi vẫn còn đó, khổ nạn trùng trùng vẫn còn đây, mặc sức cho họ tha hồ thọ lãnh mà thử nghiệm!...

Hộ niệm là điều rất cần thiết cho tất cả mọi người, là điểm chủ yếu cuối cùng không thể thiếu của người niệm Phật. Công phu niệm Phật suốt đời, khó khăn vô cùng, cũng chỉ nhằm mục đích duy nhất là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc bất thối thành Phật, công phu đó chính là sự thực tập cho thuần thực cả ba phương diện thân-khẩu-ý hướng về A-di-đà Phật, để lúc lâm chung phải niệm được câu Phật hiệu.

Làm sao lúc lâm chung chắc chắn niệm Phật được? Nhờ hộ niệm. Suốt đời niệm Phật, nhưng khi lâm chung không có sự hộ niệm, nhiều khi do nghiệp chướng phá hoại cũng có thể làm cho mình thất bại, đành chịu đầu thai lại trong lục đạo, nghĩa là vẫn còn sanh tử luân hồi, không có phần vãng sanh. Đây là điều đáng tiếc! Nên nhớ, một niệm lâm chung rất quan trọng cho nên cần phải hộ niệm để giữ cho được chánh niệm lúc lâm chung. Có rất nhiều thư cháu đã nói đến vấn đề này, mỗi thư nói một khía cạnh, xin quý bác chú tâm thật

nhieu vào những lá thư đó, để hiểu sâu vào cả Sự lẫn Lý, hầu thực hiện khỏi bị chướng ngại. Trong đó, chúng ta nên nhấn mạnh đến Sự hộ niệm vãng sanh, hoặc là Sự thực hành vãng sanh, nhiều hơn là Lý vãng sanh. Đây chính là công việc thực tiễn để thực hiện sự giải thoát vậy.

Sự thực hiện đó là gì? Xin trả lời thẳng rằng, chỉ là **Tín-Hạnh-Nguyện vãng sanh**. Lý có thể chúng ta chưa hiểu lắm, nhưng Sự thì xin quý bác cứ đúng như vậy mà làm. Làm đúng để vãng sanh, vãng sanh xong thì tất cả Lý đạo tự nhiên sẽ hiểu thấu, cuối cùng chúng ta đều đạt được Lý-Sự viên dung để viên thành Phật đạo.

Tu hành cần nhất là lòng thành kính và sự tinh tấn tu hành, có thành tất linh, chứ không phải cần thiết ở lý luận. Trong đời ta thường thấy nhiều người lý luận rất hay nhưng không tu, sau cùng không biết là họ sẽ đi đâu? Ngược lại, rất nhiều người không biết lý luận, chỉ biết thành tâm tu hành mà lại được vãng sanh, đặc đạo dễ dàng. Đại Sư Ấn Quang, vị Tổ thứ 13 Tịnh-độ tông Trung Hoa dạy: “Chí thành cung kính thật là bí quyết nhiệm màu để siêu phàm nhập Thánh, liễu sanh thoát tử”. Kiến thức của con người dù học hỏi được nhiều tới đâu trong trường đời cũng không bao giờ hiểu thấu cảnh giới của Phật, cho nên Ngài còn nói: “Người nào cứ một bề muốn xem rộng, nghiên cứu nhiều, thì e nghiệp chướng chưa tiêu, khó được lợi ích...”.

Trong lịch sử tu học Phật giáo có nhiều công án rất hay ám chỉ về việc này, ví dụ bên Trung Hoa đời nhà Thanh, có một Thiền Sư là Mặc Âm, Ngài tu thiền. Trước khi viên tịch Ngài gọi chúng đệ tử lại hỏi rằng: “Thế nào là giải thoát?”. Tất cả đều ngẩn ngơ, không ai trả lời được! Ngài cười bảo: “Chẳng có gì bằng là bắt chước các ông già bà lão ăn chay niệm Phật cho tinh chuyên là được!”. Ông già bà lão là ai? Là quý bác đó chứ ai. Một Thiền Sư suốt đời tu thiền nhưng cuối cùng đã niệm câu A-di-đà Phật để giải thoát. Ngài tu thiền, nhưng chính Ngài lại âm thầm ngộ đạo trong câu Phật hiệu, và sau cùng mới phải dùng phương tiện này cảnh tỉnh tứ chúng.

Tu hành là quyết lòng “một đời giải thoát”, đừng nên có ý niệm muốn lý luận giỏi dõ, triết lý cao thấp, cứ chạy lòng vòng tranh nhau hơn thua làm chi mà bị sự phụ la rầy! Nếu giả sử Ngài gọi quý bác lại hỏi: “Thế nào là Giải Thoát?”, cháu tin rằng quý bác sẽ trả lời dễ dàng, đó là: “Vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Quốc”. Đúng vậy! Vãng sanh được thì giải thoát, giải thoát được chính là vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ. Phật dạy như vậy ta đi như vậy, đi như vậy thì trả lời như vậy. Lòng chân thành, thực thà niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là đức tính cao quý nhất của các cụ già, chính thế mà các cụ dễ cảm ứng đạo giao, dễ hợp với sự phát tâm Bồ-đề. Khi giảng về phát tâm Bồ-đề, HT Tịnh Không nói rằng, nếu hỏi các cụ già “Trực Tâm là gì?” – Không biết. “Thâm Tâm là gì?” – Không biết. “Đại Bi Tâm là gì?” – Không biết. Hoàn toàn không biết gì cả! Các cụ chỉ biết chí thành niệm Phật, tha thiết cầu sanh Tịnh-độ, các cụ thực sự đã vãng sanh. Người hiểu rõ từng danh từ một chưa chắc đã phát được tâm Bồ-đề, còn các cụ già không cần biết đến danh từ đó, ấy thế mà tâm của các cụ đã đạt đến cảnh giới “Vô Thượng Bồ-đề Tâm”, thượng phẩm vãng sanh vẫn có phần cho các

Khuyên người niệm Phật

cụ. Rõ ràng: “Chẳng có gì bằng là bắt chước các ông già bà lão ăn chay niệm Phật cho tinh chuyên là được!”.

Buông xả, niệm Phật cầu vãng sanh Tây-phương là tâm Vô Thượng Bồ-đề. Buông xả tất cả chắc chắn vãng sanh, buông xả nhiều vãng sanh dễ, buông xả ít vãng sanh khó, không buông xả không thể vãng sanh. Quý bác ạ, tuổi già thân mạng vô thường, mong manh, sáng còn tối mất, vạn pháp cuối cùng đều là không, thì còn tham đắm làm gì vào sự hủy hoại. Tất cả vạn vật ở thế gian này có giữ cũng mất, có liêng cũng mất, nhưng tham đắm hay chấp thủ vào đó thì ta bị đọa lạc, còn buông chúng ra được thì ta thành đạo giải thoát. Danh, văn, lợi, dưỡng, nhà cửa, tiền của, con cái, lý luận, triết học, v.v... tất cả đều huyễn mộng, nó không tan trước mắt thì cũng tan sau lưng. Cháu chân thành khuyên quý bác chỉ một lòng tín hạnh nguyện đầy đủ, chuyên công niệm Phật, tha thiết cầu xin vãng sanh Liên Bang để được về với Phật, vãng sanh về với Phật rồi ta sẽ có tất cả chứ không còn là huyễn mộng nữa. Đây là sự thật.

Tu hành nếu có gì còn chưa rõ, hoặc những gì cháu nói không đúng lắm thì xin quý bác cho biết, để chúng ta điều chỉnh kịp thời, đừng nên giữ lại mà gặp khó khăn. Cháu viết thư khuyên người niệm Phật, đến một giai đoạn nào đó khi những lời khuyên này tạm đủ, thì cháu có thể sẽ lo việc tịnh tu để vãng sanh. Cho nên trong thời gian này có gì thắc mắc nên hỏi, nhất là những vấn đề thực tế để tu hành, chứ không nên mong cầu đạt lý, vì lý đạo thậm thâm vi diệu, chúng ta là hạng trung hạ căn không bao giờ đạt đến cùng lý được đâu. Nhưng ngược lại, chỉ cần thành tâm tu hành thì một ngày nào đó lý đạo tự nhiên thông. Cho nên, phải chân thành niệm Phật, chân thành cầu nguyện vãng sanh. Chân thật thì được cảm ứng, thành tâm thì được hiển linh, đó mới chính là con đường thành đạo. Hiểu rõ điều này thì chính quý bác là những người rất dễ thành đạo giải thoát. Hãy tranh thủ thời gian niệm Phật, quyết lòng giữ vững ý niệm vãng sanh Tịnh-độ, đừng nên có mặc cảm sai lầm mà lỡ mất cơ hội. Cụ Triệu Vinh Phương, ông Trần Quang Việt, bác Dur Thị Ky, bác Trần Văn Lâm, v.v... nhiều lắm, toàn là ông già bà lão, suốt đời không biết lý luận là gì, nhưng họ đã vãng sanh dễ dàng. Đây là những chuyện có thực, rõ rệt trước mắt, mới vừa đây thôi chứ không phải xa xưa, là những bài học rất quý giá, đã quá đủ để xác minh cho cái vị trí của quý bác ở cõi Cực-lạc rồi vậy.

Trở lại chuyện hộ niệm. Hôm nay chúng ta bàn một vài điểm cụ thể về hoàn cảnh chung quanh, những điều căn bản về ngoại duyên như: con cháu trong gia đình, người thân thuộc, v.v...

***) Con cháu trong nhà là một lực lượng hộ niệm chính.** Muốn cho con cháu hộ niệm mình, thì người niệm Phật không nên âm thầm niệm một mình, mà cố gắng giảng giải Phật pháp cho người thân hiểu, giảng giải về sự vãng sanh cho con cháu nghe, khuyên niệm Phật, chỉ cách hộ niệm vãng sanh. Nên chủ tâm làm như vậy để vừa cứu độ người thân, vừa có được người hộ niệm sát bên cạnh mình trong bất cứ trường hợp nào. Những gia đình nào có con cháu biết tu hành, tin Phật, hiểu đạo, thì thật là một đại phúc báu trên đời! Ví dụ như

cụ Triệu Vinh Phương, vãng sanh lúc 94 tuổi vào năm 1999 tại Trung Quốc là một gia đình đại phúc, hầu hết con cháu trong gia đình của cụ, từ lớn đến nhỏ, đều chí thành tu học Phật. Khi cụ vãng sanh, chỉ riêng người trong gia đình cũng đủ sức hộ niệm, tiễn đưa cụ an toàn siêu sanh về cõi Tây-phương thành Phật. Bốn năm niệm Phật, một đời giải thoát, viên thành Phật đạo. Có gì quý hóa hơn!

*) Tuy nhiên cũng có rất nhiều trường hợp bị chướng duyên, người thân trở thành chướng ngại. Ví dụ như, vợ tu thì chồng chống đối, cha mẹ tu thì con cái chống đối, cả nhà tu hành nhưng bị hàng xóm gièm pha, v.v... Đây là những chuyện bình thường, chứ không có gì lạ. Người có tu hành hiểu đạo, hãy phát lòng từ bi cứu độ, kiên nhẫn khuyên nhủ họ tu hành. Hãy biết rằng chỉ vì nghiệp chướng quá sâu nặng cản ngăn làm cho người thân chưa được cơ hội thức tỉnh, tương lai dễ sa vào cảnh tăm tối chịu khổ nạn. Cho nên chúng ta nên đặc biệt thương họ, kiên nhẫn giảng giải hoặc chờ cơ duyên để cứu độ hơn là ghét bỏ, vì ghét bỏ sẽ dễ biến thành oan gia trái chủ, có thể gây nhiều chướng ngại về sau, không tốt! Ví dụ, trong chuyện vãng sanh của bác Dư Thị Kỳ có nhiều chi tiết khá hay. Suốt đời bác không giảng giải đạo lý cho ai, nhưng sau khi vãng sanh rồi thì bác lại cứu độ được khá nhiều người, cả thân lẫn sơ. Gần gũi nhất là chồng, con, thân thuộc trong gia đình đã đồng loạt qui y Tam Bảo, một lòng tin tưởng pháp Phật. Trong gia đình bác có bảy người con, hầu hết ai cũng tin Phật, duy có một người con rể, anh Lục Duy Kiên không tin. Theo như anh Đường Tấn Hải kể lại:

- Anh là người rất thực tế, chuộng khoa học, không tin những lý luận mơ hồ... Ví dụ như chuyện giàu sang, nghèo nàn, thành công, thất bại, v.v... cái gì trong đời cũng cứ đổ lỗi cho nhân quả hoặc định mệnh. Anh cho rằng đây là điều viển vông! Theo anh, cuộc sống trước mắt không chịu lo, lại đi lo chuyện vãng sanh ở thế giới xa vời đâu đâu là điều không thực tiễn, anh không chấp nhận!...

Đến khi chính mắt chứng kiến cảnh vãng sanh của nhạc mẫu làm anh ta quá ngạc nhiên đến nỗi phải bàng hoàng, ngẩn ngơ. Nhờ cơ duyên này mà anh đã thực sự tỉnh ngộ. Anh Hải lại nói tiếp:

- Một tuần sau, cả gia đình cùng đi trong một chiếc xe đến chùa Phước Huệ để cầu siêu tuần thất thứ nhất. Đang lúc sắp tới chùa, vừa lúc có người nhắc đến công hạnh tu hành của mẹ, thì anh Kiên lại ngửi được mùi hương giống hệt như mùi hương lúc mẹ vãng sanh. Anh hỏi mọi người rằng có ai ngửi thấy không? Không có ai khác, chỉ một mình anh ngửi được rõ ràng có mùi hương!

Trong tháng giêng năm 2003, anh Kiên cùng với đại gia đình đã qui y Tam Bảo và được HT Tịnh Không cho pháp danh là Diệu Âm. Thật là một duyên lành đầy may mắn cho anh. Nghĩ lại, trên đời này còn biết bao nhiêu người chưa có được duyên may, vẫn mù mịt sống, bước chân càng đi càng lún sâu vào nơi hiểm nạn!

Khuyên người niệm Phật

*) Trong chuyện tu hành, cái nhân duyên đến với chúng sanh mỗi người mỗi khác, có lúc thuận có lúc nghịch, có lúc thiện có lúc ác. Người thuận thì thường gặp duyên thuận để tăng thuận duyên, kẻ nghịch thường gặp duyên nghịch để nghịch chuyển tâm ý nghịch ngợm của họ. Người thiện thì gặp cảnh thiện tăng thêm thiện duyên tu hành, kẻ ác thì gặp ác duyên giống như bị dội đầu vào tường mới biết giựt mình sợ hãi lo cầu đạo pháp. Tất cả dù là nghịch hay thuận, thiện hay ác, đều là cơ may cho chúng sanh tỉnh ngộ. Sự hơn kém nhau chỉ cần ở chỗ có giác hay không, nhanh hay chậm mà thôi. Ví dụ như chuyện vãng sanh của bà Huỳnh Ngọc Tuyết năm 1996 cũng có một trường hợp điển hình tương tự khá hay. Bà Tuyết pháp danh là Diệu Âm, hằng ngày tới đạo tràng làm công quả, in kinh, sang băng pháp, tụng kinh Vô Lượng Thọ, rồi niệm Phật mà vãng sanh. Khi lâm chung gia đình điện thoại tới Ngài Tịnh Không xin ý kiến, từ trong điện thoại Ngài nói: “Tây-phương Tam Thánh đã đến trước cửa, sao không đi còn hỏi gì nữa?”. Khi bà vãng sanh có ánh sáng, có hương thơm phát ra cả tiếng đồng hồ. Trong gia đình của bà cũng có một người con rể không tin Phật, thường chống đối việc niệm Phật vãng sanh. Một hôm, trong những tháng ngày trước khi vãng sanh, bà kêu riêng người rể lại để cho anh ta biết một ngày đặc biệt nào đó, bà dặn anh ta phải nhớ cái ngày này, viết vào giấy, và cất giữ thật kỹ giùm cho bà. Sau khi vãng sanh, người con rể trực nhớ đến chuyện này, tìm mở ra xem thì giựt mình sững sốt! Đó chính là ngày vãng sanh của bà nhạc mẫu. Một chuyện quan trọng như vậy mà bà lại âm thầm chỉ báo riêng cho một người rể không tin Phật!? Có thể nào chúng ta lại cho rằng đây chỉ là sự ngẫu nhiên? Thế nên mới biết, người tu hành phải có tâm từ bi, đặc biệt thương hại những người nhiều nghiệp chướng mà tìm phương cứu họ vậy.

*) Cũng có nhiều lúc rơi vào một trường hợp khó khăn hơn, ví dụ như thấy người thân hay con cháu trong gia đình đi sai đường, ta muốn cứu mà cứu không được. Đây cũng là chuyện thường. Ta nên biết rằng, trong đời này dù đã trở thành ruột thịt, thân thuộc với nhau, nhưng mỗi người mang đến thế gian này mỗi nghiệp khác nhau và đang tạo tác những nghiệp khác nhau, cho nên sau khi chết thì mỗi người sẽ đi mỗi ngã để thọ báo ở những cảnh giới khác nhau. Nếu như mọi người trong gia đình cùng chung một chí hướng tu hành, cùng phát tâm niệm Phật, cùng nguyện vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, có như vậy tương lai mới hội tụ một nhà. Còn không, thì chắc chắn như lời Phật dạy, “phải đầu thai đơn độc, chết đơn độc, đi một mình, về một mình, sướng khổ tự chịu lấy, không một người thân nào đi thay cho mình cả”. Vì sao vậy? Vì từng nghiệp thọ báo. Nghiệp chướng không ai giống ai, thì không ai có thể theo mình để thọ chung cảnh giới. Phật dạy, con cái đến với cha mẹ có bốn diện: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Những người con ngỗ nghịch trong gia đình thường ở một trong hai diện: báo oán hoặc đòi nợ. Đòi nợ là nó phá cho tiêu hao gia tài rồi chết. Báo oán là những người con bướng bỉnh, bất hiếu, không vâng lời trong gia đình. Nó có thể trở thành mối chướng ngại khá lớn trong việc hộ niệm, ví dụ như quấy phá, ồn ào, chạy theo thói tục thế gian sai lầm, chống đối việc hộ niệm, v.v... làm tiêu tan cơ hội vãng sanh của cha mẹ. Người khi lâm chung mà gặp trường hợp này thì thật là một điều đại bất hạnh!

*) Gặp trường hợp này ta giải quyết làm sao? Thành thực mà nói, điều này tùy thuộc khá nhiều vào thiện căn và phước đức của cá nhân người lâm chung, chứ không có công thức

đôi tri rõ rệt. Người muốn vãng sanh phải đặc biệt lưu tâm, những người thân thuộc khác trong gia đình nếu đã hiểu đạo thì phải biết bảo vệ người ra đi, cố gắng giảm trừ ách nạn này. Hãy sáng suốt lo trước mọi việc, phải tận lực làm, rồi cuối cùng sự thể ra sao thì mới đành tùy duyên! Nên chú ý những điểm sau:

Một là, biết rằng mình đang bị chướng duyên ngăn cản thì phải tự cố gắng tinh tấn niệm Phật cho “nhất tâm bất loạn” để đạt đến cảnh giới tự tại vãng sanh.

Hai là, ngày ngày niệm Phật hồi hướng công đức cho oan gia trái chủ, hồi hướng công đức cho những người ngộ nghịch. Đây là cách giải nạn cho con cái và cho chính mình. Một khi nghiệp chướng nhẹ thì tự nó sẽ hồi tâm chuyển ý.

Ba là, thường xuyên giảng giải Phật pháp thật nhiều cho con cháu hiểu rõ lý đạo. Đây là việc khá cần thiết. Nên nhớ một điều, dù đứa con của mình là oan gia trong tiền kiếp, nhưng chính nó không bao giờ biết chuyện này. Nó cũng có học thức, có lý tưởng riêng, có suy nghĩ về chữ hiếu, v.v... nhưng chỉ vì còn mê muội nên chưa thông được đạo pháp mà thôi. Nếu dùng Phật pháp giảng giải, khai thị cho nhiều, để cùng nhau hiểu đạo, hiểu ý nghĩa sự vãng sanh, thì có thể giác ngộ được nhiều người, tiêu tai giải nghiệp cho nhau, hóa giải được nhiều oan trái trong quá khứ. Hộ niệm thường cần đến khai thị, thì chính sự khai thị hay nghe pháp thường xuyên lúc bình thời là điều rất quan trọng, quan trọng cho chính mình, quan trọng cho con cháu, quan trọng cho tất cả mọi người. Còn đợi tới lúc tối nguy kịch rồi mới nhờ người khai thị, dù đây là việc cần có, nhưng nhiều lúc thành ra đã quá trễ rồi vậy!

Bốn là, nếu những cố gắng trên cũng chưa thành công thì nên khôn khéo tìm phương cách ly. Ví dụ: nếu ở xa, khi lâm chung không nên thông báo vội, nếu ở gần thì khéo léo nhờ người đó đi công chuyện xa, v.v... sau tám tiếng đồng hồ thì không còn quan ngại lắm.

Năm là, có thể dùng cách: xuống nước năn nỉ, kêu gọi con cái nên vâng lời cha mẹ. Một người con dù ngộ nghịch hay chống đối tới đâu, nhưng khi nhìn cảnh cha mẹ phải quỳ lạy mình để cầu được yên thân vãng sanh, thì có lẽ cũng sẽ vâng lời, chứ đâu nỡ lòng nào phải táng tận lương tâm làm điều đại nghịch bất hiếu, đày cha mẹ mình vào đường hiểm ác. Còn hàng con cái, thì xin khuyên rằng, trước giờ không biết thì thôi, bây giờ biết rồi thì đừng phạm phải tội này, vừa tội nghiệp cho người thân, vừa chính mình tương lai không thể tránh khỏi quả báo ngục hình cực trọng vậy!

Sáu là, phải thành tâm thành ý cầu Phật, Bồ-tát gia trì. Đây là điều tối quan trọng, không thể quên. Nên nhớ người chân thành niệm Phật để vãng sanh có chư vị Bồ-tát, Thiên Thần, Hộ Pháp, bảo vệ. Các Ngài có thể dàn xếp rất ổn thỏa cho ta vãng sanh. Được sự bảo vệ này hay không, chính ở chỗ là ta có thành tâm hay không mà thôi.

*) Bên trên thì lo về người ngộ nghịch, ở đây nói điều ngược lại, những người con hiền lành hiếu thảo, quá thương cha mẹ, nhưng chưa hiểu đạo, coi chừng có thể cũng là một mối đại họa cho người ra đi. Sự trở ngại này không do sự bướng bỉnh, lỗ mãng mà chính vì quá

Khuyên người niệm Phật

thương mà không kèm chế được những hành động đại khờ gây nguy hại rất lớn cho cha mẹ mình. Cụ thể, những điều lỗi lầm thường mắc phải như: ồn ào, khóc lóc, kêu réo, kể lể nổi bi thương, ôm ấp, trì kéo, lay động thân thể... lúc lâm chung. Những hành động này chắc chắn không tốt cho người ra đi, đại kỵ cho việc vãng sanh, tối nguy hại cho thần thức! Muốn cho người thân được tái sanh về các cảnh giới thiện lành tốt đẹp, thì tuyệt đối đừng để xảy ra những cảnh trạng trên. Nếu con cái thương yêu cha mẹ mà khinh thường những lời khuyên cáo này coi chường chính mình là đại thủ phạm hại chết người thân yêu trong tam đồ ác đạo, khó có cơ được thoát nạn. Nhất thiết phải nhớ.

Tại sao lại như vậy? Phật dạy rằng, một ý niệm lúc lâm chung có ảnh hưởng tối quan trọng cho việc tái sanh. Khởi lên một niệm thiện sanh về thiện đạo, một niệm ác sanh về ác đạo. Thiện đạo là các cảnh giới Trời, Người, Thần. Ác đạo là Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh. Một người bình thời ít tu hành, thường tạo nghiệp ác quá nhiều thì quả báo phải đi về các đường ác, nếu lâm chung gặp thêm ách nạn của con cháu nữa thì tình trạng lại thêm thảm hơn. Ví dụ như cầm thú, nhưng chim thì đỡ hơn chuột, chuột còn đỡ hơn giun... Tương tự, trong cảnh giới ngạ quỷ nhưng cũng có chỗ đỡ hơn, có chỗ đói khổ tàn tệ. Nếu lỡ rơi vào địa ngục thì khỏi cần nói nữa, suốt kiếp chịu cực hình làm sao kể thấu!

Người có tu hành, biết tu thiện tích phước thì có thể dễ sanh lại làm người hơn, nhưng phải coi chường sự chướng ngại lúc lâm chung làm nảy sinh ý niệm ác, do sự chiêu cảm của ý nghiệp mà bị lôi vào tam ác đạo. Khi lâm chung, khởi lên một ý niệm sân giận bị đọa vào địa ngục, một ý niệm tham lam đọa vào cảnh giới ngạ quỷ, một ý niệm ngu si bị rơi vào hàng súc sanh. Đây là do sự chiêu cảm từ ý nghiệp, hay gọi là nghiệp thức mà nên chứ không phải do lưu chuyên vì nghiệp nhân quả báo kết tụ nhiều đời. Nói rõ hơn, một người dù có thường làm điều thiện, nhưng chắc chắn không thể tránh khỏi những chuyện xấu ác, sai lầm. Cho nên, nói thiện có nghĩa là thiện nhiều hơn ác, nói ác là ác nhiều hơn thiện. Người thường làm thiện thì có nhiều chủng tử thiện trong tàng thức, khi chết dễ theo thiện nghiệp đầu sanh, chứ không phải là sanh vào thiện đạo là hoàn toàn thiện lành, và những chủng tử xấu xa hoặc nghiệp ác vẫn còn đó chờ ngày trả nợ. Khi chết, tất cả những nghiệp chướng này đều vây quanh đòi nợ. Một ý niệm lúc lâm chung có một sức mạnh rất lớn làm nghiêng hẳn nghiệp lực của thần thức về hướng đó. Cho nên ngay phút cuối cuộc đời, nếu nảy lên một ý niệm như sám hối tội lỗi, từ bi, v.v... đây là niệm thiện lành, nghiệp thức này sẽ tạo nên nghiệp cảm rất lớn, có thể giúp người đó sanh về thiện đạo dù trong đời người đó phạm rất nhiều lỗi lầm. Ngược lại, người làm thiện nhiều, đáng lẽ phải được sanh về cõi thiện, nhưng khi lâm chung bị chướng duyên phá hoại gây nên những ý niệm xấu như: sân giận, tham lam, ngu si, mê muội, thì tức khắc có thể bị lôi vào ba đường ác tương ứng, còn chủng tử thiện trong A-lại-da thức thì chờ đó hoặc tùy duyên thọ hưởng. Nhắc lại, sân giận vào địa ngục, tham lam vào ngạ quỷ, ngu si vào hàng súc sanh.

*) Tại sao bị nổi giận? Chính yếu là do con cháu không hiểu đạo lý, vì quá thương nên cứ ôm, nắm, trì, kéo, va chạm mạnh vào thân thể người lâm chung mà gây ra cảnh huống này. Lúc đó thân thể đang ở trạng thái tứ đại phân ly, từng tế bào một bị phân ly đến tột cùng,

nếu ta vô ý cứ va chạm mạnh đến sẽ làm đau đớn kinh khủng. Người ra đi muốn yên tĩnh, nhưng người thân cứ đụng chạm. Họ muốn ngăn cản con cái nhưng cản không được thành ra nổi giận mà chết, chết rồi vẫn còn giận vì người thân cứ tiếp tục lôi kéo không để họ yên ổn ra đi. Ta phải nhớ rõ rằng, ở trạng thái vừa mới tắt hơi, trong vòng ba tiếng đồng hồ sau, người ra đi vẫn còn có cảm giác rõ ràng sự đau đớn, đến tám tiếng đồng hồ thân thức mới hoàn toàn ra khỏi thân thể. Ra đi trong ý niệm phẫn nộ, giận dữ, thật là đại bất hạnh, đại thương tâm cho họ vậy!

*) Tham lam là gì? Tham thì tham gì cũng là tham: tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, v.v... đều là đối tượng của lòng tham. Ví dụ như tham tiền nên suốt đời tranh lo kiếm tiền, khổ sở vì ít tiền, sung sướng vì nhiều tiền, giữ tiền, giấu tiền... Những sự tham lam này cấy nhiều chủng tử ngạ quỷ trong tâm. Khi lâm chung tâm của họ cứ dính chặt vào tiền bạc, khó có thể gỡ ra được, chính vì vậy mà rất dễ bị chiêu cảm theo đường ngạ quỷ. Trong kinh Phật nói, loài ngạ quỷ cái bụng to như cái trống, cổ thì nhỏ như lỗ kim, bốc cơm thì hóa thành lửa, ngày ngày đói khát, ăn vào thì bứt cổ chết liền. Khổ vô cùng! Cho nên, người hiểu được đạo thì đừng nên quá tham lam mà mang họa. Tiền bạc có vừa đủ thì phải biết lo tu hành, vừa làm vừa tu, chứ đừng đợi làm thêm “chút ít” nữa rồi mới tu. Sự thực không có tiêu chuẩn “chút ít” đó đâu! Lòng tham vô đáy thì cái “chút ít” sẽ trở thành “vô tận”, nó hấp dẫn, nó lôi cuốn con người rơi tuột vào cảnh ngộ tham tiền đến quên ăn mất ngủ, tham đến nổi tới lúc hấp hối mà vẫn còn tham, chứ không phải đơn giản đâu!

Cho nên tiền bạc thực sự là mối họa, phải thường xuyên cảnh tỉnh! Người già cả nên biết quyết tâm buông xả nó để nhẹ nhàng vãng sanh. Tiền bạc nên giao lại cho con cháu lo liệu. Của cải, gia tài, điền sản... nên di chúc, phân chia trước càng sớm càng tốt. Đừng chờ, đừng hẹn, vì nếu một sớm một chiều lỡ rơi vào trạng huống bất tường, thì lúc đó gia sự lộn xộn, thân thể đau nhức, tâm trí rối ren bời bời, không cách nào giải quyết được, thành ra cứ quỵện chặt vào mấy thứ bất tịnh đó, chắc chắn không có đường tốt để dung thân. Nên nhớ, tiền tài có được trong đời này là quả báo của cái nhân bố thí tài trong đời kiếp trước, nếu phước báu còn nhiều thì tự nhiên nó sẽ cuộn cuộn chảy đến, còn như lỡ đã hết rồi thì một “tí tí” cũng không có chứ đừng nói chi “chút ít”. Muốn còn phước báu thì Phật dạy, hãy lo bố thí tài để cho mảnh ruộng phước của mình tốt tươi vậy.

*) Ngu si sanh vào hàng súc sanh. Ngu si là sao? Ngài Lý Bình Nam, sư phụ của HT Tịnh Không, nói: “Người không chịu nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì không ngu si cũng là cuồng vọng”. HT Tịnh Không cũng thường nhắc đến câu này: “Người không chịu niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì nếu không phải ngu si thì là cuồng vọng. Cuồng vọng cũng là ngu si. Tóm lại người con Phật mà không chịu nguyện cầu vãng sanh Tịnh-độ chính là người ngu si!”. Lời nói này được lập đi lập lại trong những lúc khai thị. Chúng ta cũng nên ghi nhớ kỹ để suy nghiệm thử coi có đúng không?

Như vậy, “niệm ngu si” là gì? Tổng quát, tất cả những ý niệm đưa đến quả báo súc sanh gọi là niệm ngu si. Lúc lâm chung có rất nhiều nhân tố khác nhau đưa đến quả báo này,

Khuyên người niệm Phật

nghĩa là sự “ngu si” bao gồm nhiều phương diện, như: ý niệm, hành động, ham muốn, say sưa, sở thích, tình cảm, vọng cầu, ước nguyện, v.v... đều có thể tạo nên cái “niệm ngu si”. Ví dụ, lúc lâm chung quá quyến luyến con cháu thì dễ đầu thai thành vợ hoặc chồng của chúng để được âu yếm (loạn luân), hoặc sanh thành những con thú mà con cháu ưa thích; say mê bông hoa thì thành con sâu trong cái hoa; thương yêu con chó đầu thai làm chó; ganh ghét thù hận thì biến thành con vật độc ác; v.v... Rất nhiều, rất nhiều. Tất cả những nhân tố đó đều có thể gọi là niệm ngu si.

Tương cũng nên nhắc đến điều này, đừng vội chấp vào danh từ mà hiểu lầm tạo nên sự tranh cãi không tốt. Chữ “ngu si” ở đây là chỉ cho cái nhân chủng dẫn tới sự đọa lạc vào đường súc sanh, chứ không phải là nói người kém thông minh hay ngu dại của thế gian. “Niệm ngu si” là danh từ thuộc về xuất thế pháp, đối đãi với “trí huệ”, không liên quan gì tới sự thông minh. Cho nên xin cẩn thận suy xét, chớ nên lầm lẫn. Ví dụ thương con cháu là điều tốt, là người tốt. Người không thương con cháu là người xấu. Nhưng lúc lâm chung mà tâm hồn quyến luyến con cháu không nở rời, Phật gọi đây là “niệm ngu si”, vì không những không tốt cho con cháu mà còn vừa tạo nghiệp ác cho chúng, vừa làm đọa lạc cho chính mình.

Một người dù giàu hay nghèo, khôn hay dại... tất cả đều có thể tạo ra cái niệm ngu si lúc lâm chung. Ví dụ, ở tại Úc châu, trước đây có xảy ra một chuyện lạ lùng. Một nhà tử phú đã làm di chúc đem tất cả tài sản hàng tỉ đô-la, không để lại cho con cái, mà dành cho một con chó ông nuôi trong nhà. HT Tịnh Không nói rằng, đây đúng là một sự đại ngu si, khi chết chắc chắn ông ta sẽ sanh làm chó. Con chó ông nuôi trong nhà trước kia chắc chắn là một người đã tu phước rất nhiều, nhưng vì ngu si cho nên thành con chó. Ông ta là một nhà tử phú chứng tỏ rằng đời trước ông ta đã bố thí, giúp người, làm phước rất lớn mới được như vậy. Nhưng có tài phú xong thì không chịu tu hành, lại ngu si đi thương chó, để tương lai thành loài chó. Con chó ông nuôi đời trước có làm phước, bố thí, giúp người nhưng vì ngu si nên thành con chó, nhưng là chó trong nhà giàu để hưởng phước, còn ông ta là người giàu đã hưởng hết phước, khi đi làm chó thì con chó này không còn phước nữa, chắc chắn sẽ khổ hơn con chó ông nuôi. Thật là oái oăm! Rõ ràng, một đời làm phước, để một đời hưởng phước, rồi vạn kiếp đọa lạc. Phật nói, đây chính là nạn “tam thế oán” vậy. Người tu hành cần phải để tâm chú ý điều này.

Trên thế gian còn có rất nhiều người chưa thấu hiểu cảnh giới, cho nên thường có những ý niệm rằng: “Làm người nghèo khổ quá, kiếp sau thà làm con chó của nhà giàu còn sướng hơn!”. Đây thực sự là một ý niệm ngu si! Một người đã hiểu đạo thì ngay cả làm ông chủ giàu sang kia họ cũng không thêm, thì tại sao lại có người mong làm con chó của ông chủ?! Nghèo khó là vì quá khứ không tu phước cho nên quả báo đời này không có tiền. Nghèo khó nhưng ít ra còn có cái thông minh để được thân người, nghĩa là còn quá nhiều may mắn. Sống trong cảnh nghèo thì ta khó tạo nghiệp, nếu tâm địa hiền lương, biết lo tu hành, biết thương người, biết giúp đỡ lẫn nhau, thì đời sau ta vẫn còn làm người với nghiệp nhẹ phước lớn, còn làm chó dù có sướng cho mấy đi nữa thì ngu si vẫn là ngu si. Một đời

hưởng phước mà ngu si thì còn phước đâu nữa để hưởng trong đời kiếp sau. Nghĩa là chó rồi sanh làm chó, biết bao giờ mới thoát được cảnh gặm xương?

Bao lâu mới thoát khỏi kiếp súc sanh? Có một lần đức Phật chỉ đàn kiến mà than với Ngài A Nan rằng: “*Đã trải qua bảy lần Phật ra đời rồi, mà thân kiến vẫn còn thân kiến*”. Một lần một vị Phật thị hiện xuống trần cách nhau khoảng 600 triệu năm, bảy vị Phật thì thời gian cỡ bốn tỉ năm mà con kiến vẫn còn là con kiến âm thầm sống chui rúc dưới đám đất nhờ! Thật là kinh khủng! Vì chấp vào cái thân kiến, cho cái thân kiến này là tốt đẹp, nên con kiến chết đi, đầu thai vào trứng kiến, nở lại thành con kiến... cứ thế trải qua hàng tỉ năm vẫn còn là con kiến. Bây giờ, ai muốn thành chó thì hãy tính thử sẽ trải qua bao nhiêu tỉ năm để thân chó này được trở lại thành người? Phật dạy, “*Nhơn thân nan đắc, Phật pháp nan văn*”. Được thân người khó lắm, nay ta đã được làm người là quá may mắn rồi mà không lo giữ, lại còn muốn thành chó làm chi? Phật pháp rất khó gặp, nay đã gặp rồi mà không chịu tinh tấn tu hành để thành Phật, còn đời kiếp nào mới độ thoát đây?

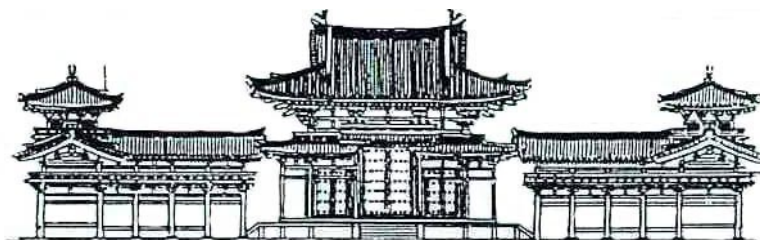
Tu hành cách nào để thành Phật? Nhất thiết do tâm tạo. Tâm nào niệm Phật tâm đó thành Phật. Tâm nào nguyện vãng sanh tâm đó sanh về Tây-phương. Đây là lời Phật dạy, hãy tin tưởng chắc chắn như vậy. Tín-Nguyện-Trì Danh niệm Phật, thì một đời vãng sanh bất thoái thành Phật.

Ngưỡng nguyện A-di-đà Phật đại từ đại bi tiếp dẫn tất cả chúng sanh đã phát nguyện niệm Phật được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc.

Nam-mô A-di-đà Phật.
Kính thư.
(Viết xong ngày 6/5/2003)

Quả nhiên, nếu hết thấy mọi người đều kiêng cử, làm trọn các việc lành, thì tự nhiên thiên hạ thái bình, nhân dân yên vui. Nhưng dù sao, đây cũng không phải là phương pháp cứu cánh. Vậy cứu cánh là sao? Tức là niệm Phật cầu sanh Tây-phương, liễu thoát sanh tử.

(Ấn Quang Đại Sư).



39 - Lời khuyên em gái

Tu hành: Cần hợp căn, hợp thời!

Em Hồng thương,

Anh Năm đã nhận được thư em. Đọc thư em anh rất cảm động. Mới cầm thư và thấy cái tên ngoài bì là anh đã nhận ra em ngay. Hồi tưởng lại những ngày còn sống ở cái nhà nhỏ xíu ở đường Bạch Đằng Qui Nhơn, thật là vui. Anh còn nhớ anh có người em tên Hồng trắng đẹp như nàng tiên, hiền và dễ thương vô cùng. Hồi đó em còn nhỏ xíu, anh Năm thì cũng đã biết xác lác rồi. Thế mà thời gian đã 30 năm trôi qua. Ba mươi năm! Thời gian giống như một giấc mơ. Anh Năm vẫn tưởng tượng được em vẫn xinh xắn, vẫn dễ thương, vẫn hiền như một tiên nữ xưa kia. Anh Năm chúc em cùng gia đình hạnh phúc, an lạc.

Em Hồng, anh rất mừng khi đọc được thư em, rất mừng là vì em hiểu đạo, và cũng rất mừng vì những thư anh Năm viết về cho gia đình có nhiều người thích đọc, nhiều người thích nghe. Đó cũng là duyên. Khi hiểu được Phật pháp anh Năm mới thấy tội nghiệp cho con người. Vì tham lam mà cứ mãi mê chạy theo danh vọng lợi dưỡng, có biết đâu rằng “vạn pháp giai không”, rốt cuộc cũng trả về cho số không! Vì sân khúe mà cứ mãi mê quay cuồng đấu tranh chém giết, để tự nhận đời mình vào quả báo cực hình thảm khốc! Vì ngu si mê muội mà cứ cống cao ngã mạn, mãi mê nhìn lên trời cao mà không hay rằng mình đang đi dần đến cảnh giới bàng sanh trong mai hậu! Thấy thế, anh mới thán nguyện sao cho Phật pháp được hoằng truyền, Pháp môn Tịnh-độ được xiển dương, tiếng Niệm “A-di-đà Phật” được nhiều người chú ý đến. Cầu mong cho chúng sanh mau mau tỉnh ngộ, xa lìa đường ác, quay về với Phật để được giải thoát trong một đời này.

*Khi nhận ra được pháp Phật nhiệm mầu, thực sự giúp chúng sanh vĩnh ly sanh tử ngay chính trong một đời này, anh mới nghĩ rằng, không thể nào để pháp cứu độ chúng sanh của Phật tối vi diệu, tối nhiệm mầu như vậy lại âm thầm quên lãng trong lòng chúng sanh. Cho nên anh phát tâm muốn khuyên tất cả mọi người học Phật. Có tâm nguyện nhưng không biết ai để khuyên, không tìm ra lý do nào để khuyên, không thể tự nhiên đi gõ cửa để khuyên người niệm Phật. Thế rồi, anh bỗng nhớ đến “Tam Phước”, là chánh nhân tịnh nghiệp của thập phương tam thế nhất thiết chư Phật tu hành, trong đó phước thứ nhất có câu: “**Hiếu dưỡng phụ mẫu**”, và câu cuối cùng của phước thứ ba là: “**Khuyến tấn hành giả**”, chính câu đầu và câu cuối của tam phước đã giúp cho anh thấy được những gì cần phải làm! Anh quyết định nhắm đến song thân của anh làm mục tiêu cứu độ đầu tiên.*

Trong thời gian qua, anh đã viết thư về cha má của anh cả hàng chục lá thư rồi, mỗi lá thư là một lời khuyên tha thiết, khuyên người thành tâm tin Phật, khuyên người xả bỏ thế tình

để niệm Phật, khuyên người tha thiết cầu sanh Tây-phương. Anh mong sao chỉ cần cha má anh khởi phát tín tâm, mở lời niệm một câu A-di-đà Phật. Chỉ có thế mà thôi, là đủ cho anh có cơ hội làm tròn lời nguyện, và cha má anh có cơ hội được giải thoát. Thế nhưng, đến giờ phút này anh Năm vẫn chưa thấy một dấu hiệu nào chứng tỏ rằng cha má anh đã vững lòng tin Phật và chịu phát tâm niệm Phật. Nhiều lúc anh cảm thấy thương tâm! Anh muốn cứu người nhưng cũng đành phải tùy thuận theo thiên căn, phước đức từng người mà thôi!

Hồng em, lời thư của em quá chân thành tha thiết làm cho anh thực sự cảm động nhiều lúc muốn rơi nước mắt. Trong cuộc đời thăng trầm, trải qua nhiều thử thách, ta mới trực giác cái sự thật thấm thía của nó. Trên thế gian này, so với nhiều người có mấy ai hưởng được cái phúc báu lớn như em. Ấy thế, trong cảnh thuận lợi này mà em ngộ được đạo mới thật là quý hóa. Hầu hết người ta quay đầu từ cái bất thuận lợi, từ cái đau khổ, từ cảnh phũ phàng. Dù sao thì đó cũng là những thiện duyên làm cho con người hiểu ra chân tướng cuộc đời mà quay về với đạo. Nhưng người từ cái chỗ “lên hương hơn người” mà quay đầu, thì đây lại là một đại thiện căn, quý hóa hơn nữa. Phật dạy, có 20 trường hợp làm cho con người khó tu được, trong đó người có phước báu lớn là một. Không dễ có mấy ai hưởng phước báu mà chịu tu hành. Thế mà em tu hành được, tinh cần cầu đạo. Thật là quý hoá thay!

Còn cuộc đời của anh Năm đã trải qua đủ cỡ hết: khổ có, sướng có, giàu có, nghèo có, đến nỗi có lúc phải chịu đói xác xơ cũng có. Nhưng cái mà làm cho anh Năm thích nhất có lẽ là, bỗng nhiên anh lại hiểu được Phật pháp!

Thực sự Phật pháp hay quá em ạ! Hay không thể tưởng tượng được! Hay không thể diễn tả nên lời! Tối cao vô thượng, vi diệu thậm thâm! Nhờ Phật pháp mà anh mới hiểu được rõ ràng rằng: “**Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện**”! Toàn là những thứ huyễn mộng, mà bao nhiêu năm qua mình đổ mồ hôi để tìm cầu, mình chảy máu mắt để tạo dựng, mình ăn không ngon ngủ không yên để tìm cầu những thứ viển vông giả tạo! Cuộc đời vô thường, lâu như giọt sương, mau như điện chớp. Lâu hay mau gì nữa cũng chỉ là giọt sương trên đầu ngọn cỏ! Thế mà hồi giờ mình đại quá, cứ chấp rằng mấy chục năm ở cõi đời ngũ trước ác thế này là số một, thành ra cứ mãi hì hục suốt đời tạo nghiệp phù du, cầu danh hão huyền, cạnh tranh ganh tỵ, thị phi bất tận, sầu khổ triền miên! Trong khi đó, cái thực sự của mình lại hững hờ, bỏ quên, không hề để ý tới. Cái gì là chính mình? Là huệ mạng vô sanh vô diệt, vĩnh viễn thường tồn, một hiện thể sống trong vô lượng thời gian mà ta không hay. Thực sự mình quá ngu si, phải không em!

Em biết rằng cái gốc của anh là người ngoại đạo. Trong suốt thời gian qua anh chưa tin Phật. Anh có thường tới chùa, thấy người ta lạy Phật thì anh cũng lạy, thấy người ta tụng kinh thì anh cũng tụng. Thành thực mà nói vì sợ mịch lòng người khác nên giả đờ làm như vậy, chứ tình thực anh không có thành tâm. Bỗng một hôm, một cơ duyên lạ lùng làm cho anh hiểu được pháp Phật. Cơ duyên gì? Là tiếng niệm “A-di-đà Phật”! Hiểu từ đâu? Từ tiếng niệm “A-di-đà Phật”. Sự việc này đối với người khác thì có lẽ đã quá quen thuộc.

Khuyên người niệm Phật

Nhưng đối với anh thì đúng là một điều mới lạ, một cơ giác ngộ, một sự thức tỉnh. Anh mừng giống như vừa bắt được một viên ngọc quý! Chính Ngọc cũng không ngờ được. Anh quyết dứt khoát qui y, niệm Phật ngay trong đêm đó trước bao nhiêu sự ngỡ ngàng của nhiều người trong chuyến đi thăm trung tâm niệm Phật tại Brisbane.

Cách đây ba hay bốn năm gì đó, anh nghe được một cuộn băng thuyết pháp của Ngài Thích Huyền Vi, Ngài giảng về Pháp môn Tịnh-độ, nghĩa là niệm Phật. Ngài nói người nào niệm Phật cũng thành tựu cả. Anh cảm thấy lạ, có chuyện gì lạ vậy! Trong đó Ngài kể, có một vị thiền sư, khi ngộ đạo, mới làm bài thơ so sánh như vậy, “Hữu Thiên hữu Tịnh-độ, du như đới giác hồ... Hữu Thiên vô Tịnh-độ, thập nhơn cứu tha lộ... **“Vô Thiên hữu Tịnh-độ, vạn nhơn đắc vạn nhơn”**”. Nghĩa là, người tu vừa Thiên vừa tu Niệm-Phật thì mạnh như con cọp còn thêm sừng. Người tu Thiên mà không Niệm-Phật, thì 10 người tu hết 9 người bị lạc đường. Người tu Niệm-Phật không tu Thiên thì vạn người tu vạn người đắc. Câu nói **“Vạn nhơn đắc vạn nhơn”** làm cho anh suy nghĩ hoài! Đến khi Ngọc rủ anh đi thăm đạo tràng Tịnh-độ tông, vừa mới nghe tiếng niệm Phật tự nhiên anh tỉnh ngộ liền. Cái cảm giác lúc đó lạ lắm, khó diễn tả, giống như mình vừa chợt tỉnh một giấc ngủ triền miên! Sau đó anh nghe lời thuyết pháp của Hoà Thượng Tịnh Không, thượng thủ hội Tịnh Tông Học Hội trên thế giới, Ngài còn nói mạnh hơn, chỉ cần một câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” cũng đủ sức đưa một chúng sanh vượt qua khỏi tam giới lục đạo, vượt qua khỏi cứu pháp giới, tiến thẳng về nhất chân pháp giới, viên thành Phật đạo. Điều này làm cho anh giật mình, thực sự tỉnh ngộ!

Em gái, anh Năm hiểu Phật pháp từ tiếng niệm Phật. Cắt bỏ tự cao tự đại cũng từ câu A-di-đà Phật. Trị được cái khối ngu si của mình cũng là tiếng A-di-đà Phật. Sau cùng anh thấy được con đường thẳng tắp về với Phật cũng là câu Phật hiệu A-di-đà Phật. Cho nên bây giờ anh chỉ có thích tiếng “A-di-đà Phật”, chỉ giảng được câu “A-di-đà Phật”, chỉ niệm câu “A-di-đà Phật”, chỉ khuyên người niệm “A-di-đà Phật”.

Đã mất vô lượng kiếp rồi lang thang trong sáu đường luân hồi sanh tử, khổ bất khả ngôn, nay mới tìm được đường thoát nạn thì anh không dám sơ ý nữa đâu. Đời này làm được thân người, nhưng đã phí mất hơn nửa đời bon chen với ngũ dục lục trần, tạo quá nhiều tội lỗi, đầy đủ tiêu chuẩn để chui vào hầm lửa, thì may mắn đã gặp được câu Phật hiệu, thấy được đường về Tây-phương. Đây chính là cơ hội giải thoát thì còn gì hơn nữa! Cho nên, anh sẽ không cần tìm gì khác nữa, không chạy theo hiếu kỳ nữa, không mê những lời nói hoa mỹ nữa. Anh quyết định dứt khoát một đường đi, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, mặc cho thế nhân khen chê hay phê phán.

Học Phật ta phải trung thành nghe lời Phật dạy. Đức Thích-ca Mâu-ni Phật đã chỉ quá rõ ràng trong rất nhiều kinh điển. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Đại Tập, Niệm-Phật-Ba-la-mật, v.v... tất cả đều qui nạp về Tịnh-độ, thì sao ta không tu Tịnh-độ? Kinh Vô Lượng Thọ, A-Di Đà, Quán-Vô-Lượng-Thọ, v.v... xác định rõ rệt pháp môn “Niệm Phật để thành Phật”, thì sao ta lại không niệm Phật? Đức Phật A-di-đà đã thề rằng, chúng sanh nào niệm danh hiệu Ngài cầu sanh Tịnh-độ, thì Ngài nhất định tiếp dẫn về Tây-phương Cực-

lạc để một đời thành Phật. Lời Phật đã thề, tại sao ta không tin? Phật nói lời chân thật, ai chịu làm theo người đó được phần giải thoát. Ai ngã mạn không tin, bị mất phần gia trì đã đành, mà cứ mãi trầm luân trong sanh tử luân hồi, thì cuối cùng làm sao tránh khỏi đọa lạc!

Cho nên anh khuyên em, hãy dũng mãnh phát tâm niệm Phật, vững tin tưởng vào câu Phật hiệu A-di-đà Phật, chắc chắn một ngày rất gần đây em sẽ thấy được chân lý. Anh có thể giúp em tìm ra chân lý đó, và anh cũng dám nói chắc chắn rằng, nếu em trung thành niệm Phật, tinh tấn niệm Phật, một lòng một dạ cầu về Tây-phương Cực-lạc, chí quyết không lay chuyển, thì đây sẽ là đời cuối cùng của em trong lục đạo luân hồi. Một đời này thôi viên thành Phật đạo, chấm dứt khổ đau, vĩnh viễn hưởng an lạc, tự tại, thần thông quảng đại nơi cõi nhất chân pháp giới Tây-phương Cực-lạc. Anh với em sẽ gặp nhau nơi đất Phật. Còn nếu nửa tin nửa ngờ, mơ mơ hồ hồ, nửa đi nửa ở, thì đó là phần sớ của em, anh vẫn cầu mong cho em một ngày tỉnh ngộ.

Em nên nhớ rằng, 84 ngàn pháp môn Phật để lại không phải pháp môn nào cũng viên mãn đâu. Có pháp môn dành cho hàng Bồ-tát tu hành, có pháp làm người, có pháp sanh thiên, có pháp môn dành để chữa trị một tâm bệnh nào đó cho chúng sanh. Ngoài những bộ kinh “vô vấn tự thuyết” do chính Phật tự nói, còn tất cả kinh điển Phật giảng đều tùy căn ứng thuyết, tùy thời giảng đạo, tùy bệnh cho thuốc. Hễ chúng sanh hỏi, Ngài trả lời và lời Ngài được ghi lại trở thành kinh điển. Cho nên, pháp môn nhiều là vì để đối trị với nhiều tâm bệnh phiền não của chúng sanh mà thôi, chứ tâm nguyện chính của Phật là độ chúng sanh thành Phật. Vì sơ ý điều này, nhiều người cứ thấy pháp Phật, kinh Phật là tu, chứ không chịu xét về đường đi hướng đến, thành ra khó được thành tựu! Đây chính là vì tu pháp môn không hợp căn tánh, không hợp thời cơ!

Pháp môn là pháp dược trị khổ. Đại Sư Ấn Quang dạy: **“Thuốc không có quý tiện, hễ trị lành bệnh là thuốc hay. Phật pháp không có ưu liệt hoặc hay dở, phù ứng hợp với căn cơ thì tự nhiên phát sinh diệu dụng – Đó chính là diệu pháp”**. Muốn ứng hợp với căn cơ thì làm sao có thể đưng đầu tu đó được? Anh thường ví phương pháp tu tập giống như những món thuốc trong tiệm thuốc tây, người nào cứ gắp đầu uống đó thì làm sao tránh khỏi trở ngại! Do đó, tu hành không hợp lý, không hợp cơ, không hợp thời thì khó cứu được huệ mạng, sẽ cứ mãi lòng vòng trong sinh tử luân hồi mà chịu khổ nạn triền miên vô số kiếp. Đó không phải là tại pháp môn dở, mà tại vì mình không chịu nghe lời Phật mà thôi.

Người muốn được hết thân bệnh phải hỏi bác sĩ để mua thuốc, người muốn thành Phật đạo thì phải làm theo lời Phật dạy. Phật dạy, Phật pháp trụ ở thế gian tất cả 12 ngàn năm, một ngàn năm đầu là thời kỳ chánh-pháp, ai giữ được giới luật nghiêm minh cũng đủ thành tựu, vì lúc đó tâm cơ còn quá cao. Một ngàn năm thứ hai là thời kỳ tượng-pháp, nghĩa là đạo Phật đã có pha chế không còn giống hệt như xưa, lúc đó căn cơ cũng còn cao, thì tham thiền có thể thành tựu. Từ ngàn năm thứ ba trở đi thuộc về mạt-pháp, Phật giáo đã bị tà ma ngoại đạo phá hoại, lòng người ly loạn, tâm hồn điên đảo. Trong thời kỳ này chỉ có Tịnh-độ mới có khả năng cứu độ chúng sanh. Con người hoặc vì quá lơ là không xem kỹ kinh điển, hoặc

Khuyên người niệm Phật

thiếu đức tin, đã xem kinh Phật coi như một thứ phương tiện thuyết hay gọi là quyền thuyết, thành ra đường tu hành vẫn còn lênh đênh, vẫn còn chìm nổi trong bể khổ trầm luân. Tu hành lòng vòng thì biết bao giờ mới minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật! Hiện giờ chúng ta đã rơi vào thời mạt pháp, giai đoạn của tà chánh lẫn lộn, chơn giả khó phân. Nếu ai hiếu kỳ, thích màu mè, ưa thần thông, chuộng điều lạ, mền văn vẻ, coi chừng bị lạc vào ma đạo mà tiêu tùng huệ mạng!

Hồng em, tu hành chúng ta hãy trọng về cái thiết thực, đừng ham cái danh. Hãy trọng về lòng chân thành, đừng chạy theo lý thuyết hoa mộng mà trở thành tà tri tà kiến. Hiện nay nhiều người đã biến Phật pháp thành một thứ triết học bơi trên mây. Họ viết văn chương lưu láng và tô bóng đạo Phật bằng nhiều danh xưng rất khoa học, rất triết lý, nghe rất êm tai. Trước đây anh thường mua những thứ sách ấy về coi, thích thú lắm, nói dóc cũng sướng! Trong một xã hội tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, người nào văn hay chữ giỏi đều có thể viết sách, lập thuyết. Nghĩ sao viết vậy, hễ văn hay, lý luận giỏi, là kiếm ra tiền. Trong đó rất nhiều sách triết học đã lợi dụng pháp Phật để củng cố cho học thuyết của mình, họ đã coi đức Phật như một triết gia để tô điểm học thuyết của họ. Tội thật! Đạo Phật là đạo giải thoát. Giáo lý của Phật là để khai ngộ cho chúng sanh, biết đường thoát ly sanh tử luân hồi, ban vui cứu khổ, là những gì thiết thực nhất cho xã hội, cho chúng sanh chứ không phải là triết lý, không phải là tôn giáo.

Chính vì thế, nếu muốn ngộ đạo thì đừng tham đọc nhiều sách. Đừng hiếu kỳ đụng gì cũng đọc, gặp gì cũng coi, ai nói cũng nghe... Tu mà chạy lòng vòng như vậy rốt cuộc dễ bị loạn tâm, cuồng trí, hoặc trở thành kẻ tà kiến tà tri. Người nào cái gì cũng biết, điều gì cũng nói thông, tri thức thế gian phong phú thì ý thức phân biệt của họ cũng khá mạnh. Chính vì vậy mà thường cái căn trí giác ngộ bị lấn áp, làm cho họ khó thấy đường tu hành! Nếu em đồng ý với anh Năm ở điểm này thì ngay sau khi đọc thư này, em nên gom hết sách lại cất cho kỹ, không nên đọc tới. Nếu muốn đọc thì cẩn thận chọn lựa, đừng sơ ý. Hãy dành hết thì giờ để niệm Phật, thành tâm niệm Phật và tha thiết cầu nguyện được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế Giới với đức Phật A-di-đà. Cứ thế mà đi, cứ thế mà tu, mặc ai nói nghiêng nói ngửa kệ họ. Hãy giữ vững một mục đích là hết báo thân này vãng sanh Tây-phương cho kỳ được, còn những chuyện khác sẽ tính sau. Nếu một lòng trung thành làm điều này, anh Năm tin tưởng em sẽ thành tựu đạo quả.

Trong kinh Lăng Nghiêm, Bồ-tát Đại Thế Chí dạy, “**Ức Phật, niệm Phật, hiện tại đương lai tất định kiến Phật**”. Tưởng Phật, niệm Phật thì hiện tại hoặc tương lai nhất định ta thấy Phật. Thấy Phật tức là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, một đời này thôi chắc chắn được vãng sanh thoát tử, bất thối thành Phật, thần thông tự tại, thọ mạng vô cùng vô cực, phước đức vô lượng vô biên, an dưỡng Cực-lạc. Hãy đặt ra mục tiêu nghiêm chỉnh để tu hành, đừng chạy theo những hiếu kỳ thế gian, đừng mê cái tri kiến hữu lậu, đừng thích cái danh hảo huyền của thói đời mà uống đời tu hành ghen em!

Cũng nên nhắc điều này, “**Tất định kiến Phật**”, không có nghĩa là cầu cho Phật hiện ra, mà thấy Phật có nghĩa là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, lúc đó tự nhiên sẽ thấy Phật. Người chưa có tâm thanh tịnh, còn lãng xãng phiền muộn đừng nên mong cầu thấy Phật, không tốt! Nhiều người sợ ý chuyện này, vội vã mong cầu cảm ứng thành ra tâm hôn điên đảo, mất hết thanh tịnh, rất có hại vì dễ bị tà ma lợi dụng phá hoại.

Anh nhắc lại, tu hành mà càng đọc nhiều sách càng dễ loạn tâm. Càng có nhiều kiến thức càng dễ vọng tưởng! Đây là sự thực. Trước đây anh Năm thích đọc nhiều sách báo, nay hiểu rồi anh bỏ hết, hàng ngày chỉ tụng có một quyển duy nhất là kinh **Vô Lượng Thọ**. Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh A-di-đà cùng một ý nghĩa, nhưng kinh A-di-đà ngắn hơn, nghĩa cô đọng nên khó hiểu, còn kinh Vô Lượng Thọ thì dài hơn, chi tiết đầy đủ, ý nghĩa rõ ràng. Anh Năm sẽ tìm cách gởi về cho em. Còn sách thì nên đọc cuốn “**Niệm Phật Thập Yếu**” của Hoà Thượng Thích Thiên Tâm. Ở đây anh Năm hằng ngày lo đọc giảng ký của Hoà-thượng Tịnh Không nhiều cả ngàn ngàn trang không còn giờ nào đọc sách khác. Pháp của Phật sâu rộng vô biên, nhiều như lá cây trong rừng, mênh mông như biển cả làm sao nghiên cứu cho hết. Nhưng anh thấy rằng, người nào chỉ cần đọc được một bộ pháp của Ngài Tịnh Không cũng có thể ngộ đạo. Thật là quý hóa! Trên thế gian này, anh chưa từng gặp hiện tượng này. Một người giảng kinh suốt hơn 40 năm, mỗi ngày 2 tiếng, 365 ngày một năm không gián đoạn. Hiện giờ Ngài còn tăng thời gian một ngày lên hai tiếng rưỡi để giảng kinh Hoa Nghiêm. Bộ kinh này Ngài dự trù giảng bốn năm mới xong. Bộ kinh A-di-đà người khác giảng hai tiếng đồng hồ thì xong, còn Ngài giảng hơn một năm, mà giảng nhiều biến như vậy. Ý nghĩa thâm sâu cùng tột! Người nào có ngu cho mấy, chỉ nghe một bộ kinh Ngài giảng cũng phải ngộ đạo.

Càng đọc càng hiểu, càng hiểu càng thấm. Đã hiểu thấm rồi mới thấy mình ở rất gần Phật mà không hay. Thế mới biết mình xa Phật là vì mình chưa ngộ đạo chứ không phải Phật ở xa mình. Rõ ràng chúng sanh với Phật chỉ cách nhau có một niệm. Mê là chúng sanh, giác ngộ là Phật. Giác ngộ ở đâu? Ở ngay câu Phật hiệu “A-di-đà Phật”. Chính vì sự giác ngộ này, mà từ trước tới nay rất nhiều người đã vãng sanh về với Phật tự nhiên và dễ dàng như người đi hái hoa, trong khi mình vẫn còn mê muội, ham thích những chuyện tầm phào quá thường tục, để phải chịu lặn hụp trong luân hồi khổ đau vạn kiếp!

Em Hồng, đọc thư anh Năm em thấy thích hay chán? Anh Năm viết dài quá phải không? Thư đầu tiên anh nói ít đó, thư sau nếu em muốn tìm hiểu đạo pháp anh còn viết dài nữa cơ. Vì thật ra không phải anh Năm thích viết dài đâu, nhưng muốn hiểu Phật mà nói tóm gọn thì một là nói sai, hai là quá giỏi! Nói sai vì pháp Phật quá sâu rộng mà nói gọn thì làm sao người ta hiểu, không hiểu thì hiểu sai thôi! Còn quá giỏi là chỉ cho người đã khai ngộ, đã khai ngộ thì đâu cần nói nhiều, niệm một tiếng “A-di-đà Phật” thì thủy chung viên mãn!

Em nói trong sáu bảy năm qua em tập tham thiền ở thiền viện Vạn Hạnh, đây cũng là điều tốt. Tham thiền là pháp tối thắng vi diệu, nhưng anh không dám đi theo con đường đó. Đây chính là vì căn cơ của anh quá thấp, không đủ sức tự lực tu tập để chứng đắc. Thiền

Khuyên người niệm Phật

định là pháp môn tu hành dành riêng cho hàng đại Bồ-tát chứ không thường, là pháp đốn siêu tối thượng, lấy “**trực chỉ nhân tâm, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật**” làm tông chỉ. Đây là pháp đốn siêu nhất thời, tức khắc thành Phật. Thế nhưng muốn đạt đến cảnh giới đó, không phải là chuyện lý luận trên đầu môi. Người tự tu để kiến tánh trước nhất phải phá cho được 88 phẩm kiến hoặc, rồi phá đến tư hoặc. Đoạn tận kiến tư phiền não rồi mới chứng được Thánh quả A-la-hán. Sau đó phải phá cho hết trần sa hoặc, những chướng ngại nhiều như cát sông Hằng của Bồ-tát đạo, thì mới tới bờ mé của Pháp Thân Đại Sĩ. Vẫn chưa hết, phải tiếp tục phá từng phẩm vô minh chứng từng phần pháp thân, phá cho tới 41 phẩm vô minh mới thành Diệu Giác. Lúc đó mới dám gọi là “**Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật**”. Đây là con đường tự tu tự chứng phải đi qua, thật sự không phải là đơn giản!

Một người tâm trí trung hạ căn mà muốn tự tu thành Phật, thì liệu rằng có đủ khả năng vượt qua tất cả những thử thách đó không? Em tự nghĩ thử coi, bao nhiêu năm qua tu tập thiền định, đã phá được bao nhiêu phẩm kiến hoặc rồi? Nếu còn giận, còn vui, còn sầu, còn buồn chen với thế sự nhân tình, còn thương, ghét, khổ, đau, còn yêu ái, ham thích chuyện vợ chồng, v.v... và v.v... thì chắc chắn kiến tư hoặc không phá được chút nào hết! Thế thì còn hy vọng gì phá đến trần-sa, vô-minh hoặc? Chư vị Cổ đức mà nhiều vị còn than rằng, chính các Ngài phá một vài phẩm kiến hoặc thô lậu nhứt mà không xong, thì chúng ta làm sao mơ tới!

Muốn thành đạt những sự chứng đắc này, chỉ có hàng thượng thượng căn mới có cơ làm nổi. Người trung hạ căn như chúng ta phải cần xét lại, phải tự phản tỉnh về căn tánh, xét lại về thời cơ, coi lại kinh điển cho kỹ rằng Phật đã dạy mình phải đi con đường nào, mới có khả năng thành tựu. Nên nhớ hữu chí thì tốt, nhưng bất tài thì chí lớn sẽ biến thành vọng tưởng, viển vông, không hiện thực! Ba đại A-tăng-kỳ kiếp, vô lượng kiếp thời gian không phải là chuyện bàn luận cho vui trong lúc nhàn hạ!

Cho nên, nếu mình là hạng phàm phu chính hiệu, thì ưa lý đạo cao diệu làm chi mà chịu khổ cực tu hành suốt đời cũng chỉ kết được một chút duyên với Phật pháp! Sao không sớm quay đầu thành tâm niệm Phật, lạy Phật, cầu Phật gia trì để một đời vãng sanh bất thối thành Phật không hay hơn sao? Ngài Vĩnh Minh dạy rằng:

**Hữu Thiên vô Tịnh-độ,
Thập nhơn cứu tha lộ.
Nhược ẩm cảnh hiện tiền
Miết nhĩ tùy tha khứ.**



Pháp môn tham thiền tối vi diệu, nhưng không phải là pháp để cứu độ nhất thiết chúng sanh, mà chỉ để độ cho bậc thượng thượng căn, hàng Bồ-tát trở lên, không có phần cho người căn tánh thấp. Trong Pháp Bảo Đàn kinh, Ngài Lục Tổ Huệ Năng đã khai thị rõ ràng chuyện này.

Ngài Vĩnh Minh nói mười người tu có chín người lạc đường. Đây là lời cảnh cáo từ thời nhà Tống, lúc đó tâm tánh con người còn cao mà đã vậy, thì nay đã rơi vào mặt pháp sao chúng ta dám khinh thường! Ám cảnh hiện tiền là chỉ khi chết rơi vào cảnh giới thân trung ấm, lúc đó đành phải theo nghiệp báo thọ sanh. Tu hành thì có thiện căn, dù có sanh lên được các cõi trời cũng chưa thoát khỏi luân hồi sanh tử. Tu hành mà đường luân hồi vẫn còn nguyên vẹn, thì làm sao thoát nạn? Sanh tử sự đại, một khi đã qua một cuộc cách ám thì ký ức bị xóa sạch, công phu tu tập đã biến thành phúc báu. Có phước rồi, thì Phật lại nói, coi chừng bị nạn tam thế oán. Nên nhớ, ba đại A-tăng-kỳ kiếp là liên tục tinh tấn tu hành mới được. Nếu giải đãi thì tiến tiến thối thối đến vô lượng kiếp, biết đến kiếp nào mới thành tựu đạo quả đây?

Em ạ, anh nói đây không phải là phân biệt pháp môn. Phật dạy, “pháp môn vô hữu cao hạ”, nhưng phải hợp căn hợp thời thì mới trở thành diệu pháp. Pháp Phật thì pháp nào cũng là diệu pháp cả, nhưng vì con người sử dụng pháp Phật không chịu tương ứng với căn tánh và thời kỳ cho phép, thành ra giáo pháp mới giảm phần hiệu dụng. Cho nên, anh giải bày hơn thiệt hầu chúng ta có thể chọn đúng đường đi, hợp theo căn cơ của mình để mong được ngày thành tựu mà thôi.

Nhiều người ngày nay đã sử dụng pháp môn tối thượng của Phật để thực tập cầu đạt cho thân tâm an lạc. Nên nhớ rằng, thân tâm an lạc chưa phải là giải thoát. Ngài Tịnh Không thường nói, Tứ-Thiên Bát-Định vẫn là cái định của thế gian. Có nhiều phái ngoại đạo, Tiên đạo, v.v... họ tu thiền định rất cao nhưng chỉ để cho an lạc, hoàn toàn chưa được giải thoát. Trong kinh Phật nói, cảnh giới này vẫn không thể ra khỏi tam giới. Ta nên chú ý.

Muốn thành tựu đạo pháp, muốn minh tâm kiến tánh thì phải giác ngộ. “Phật” là “Giác”. “Giác” phải “vô lượng giác” thì mới được viên mãn. “A” là “Vô”; “Di-Đà” là “Lượng”. “A-di-đà Phật” là “Vô Lượng Giác”. Như vậy niệm “A-di-đà Phật” tức là niệm “Vô Lượng Giác”. Niệm Vô Lượng Giác tức là trực chỉ nhân tâm, để “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Mục đích học Phật là để minh tâm kiến tánh thành Phật. Tuy nhiên phương pháp tu thì “đồng quy nhi thù đồ”, đường đi sai biệt, khó dễ có khác nhau. Trong đó niệm Phật là con đường trực chỉ nhân tâm tối thắng trong pháp trực chỉ nhân tâm vậy.

“Phật” là chơn tâm bản tánh. Niệm Phật thì trong tâm thời thời khắc khắc đều có Phật. Tâm nào có Phật thì tâm đó là Phật. Nhất thiết duy tâm tạo. Nhân là Phật thì quả sẽ là Phật, nhân quả tương ứng, chắc chắn không thể sai đường. Cho nên, pháp niệm Phật mới nhìn thì thấy hình như chấp tướng, nhưng thực tế thì Lý-Sự viên dung ngay trong âm thanh vi diệu “A-di-đà Phật”. Chính vì thế mà vô lượng chúng sanh được cứu độ. Không biết bao nhiêu người niệm Phật đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, hẹn ngày vãng sanh, tự tại vãng sanh để thành Phật giống như cảnh du hí thân thông. Tất cả chỉ vì chơn thành niệm “A-di-đà Phật”. Do đó, Ngài Vĩnh Minh mới kệ rằng:

Khuyên người niệm Phật

*Vô Thiển hữu Tịnh-độ,
Vạn tu vạn nhân khứ.
Nhược đắc kiến Di Đà
Hà sần bất khai ngộ.*

Vãng sanh Tây-phương, hoa nở thấy Phật, thấy Phật thì sợ gì không khai ngộ. Niệm Phật để Phật cứu độ một đời vãng sanh bất thối thành Phật. Đơn giản, nhanh chóng, chắc chắn không sướng hơn dập dìm trong sanh tử luân hồi ba đại A-tăng-kỳ kiếp hay sao?

Niệm Phật là Pháp thu nhiếp ba căn thượng trung hạ, trên từ Đẳng Giác Bồ-tát dưới đến chúng sanh địa ngục đều bình đẳng một đời thành Phật. Một pháp môn mà độ được đến Đẳng Giác Bồ-tát thì còn gì cao hơn? Còn độ được luôn tới hàng tội ác nghiệp trọng trong địa ngục thì còn gì rộng hơn? Thật sự bất khả tư nghị! Không có sự so sánh!

Thấy được điều này rồi thì em nên khuyên Cô Sáu, các chị em tu hành. Cơ hội giải thoát đã đến tay đừng để vuột mất uổng lắm, lỡ mất rồi thì bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ đó em ạ. Hãy thành tâm khuyến tấn thì sẽ cảm hóa được. Cũng nên khuyên bà con hàng xóm niệm Phật để chính họ hưởng được phước báu to lớn này. Giúp cho một người vãng sanh Tây-phương là cứu độ một chúng sanh thành Phật. Công đức vô lượng.

Thôi anh Năm ngừng, anh chưa biết mặt chồng con của em. Anh sẽ tìm cách gửi bằng thuyết pháp về cho em, được bộ nào hay bộ đó. Bằng pháp mà anh Năm nghe toàn bộ chỉ có một hướng đi: Niệm Phật thành Phật. Nhất định không nghe một pháp nào khác cả. Một đường đi thẳng tắp sẽ gặp Phật. Còn đi lòng vòng vạn kiếp cũng chỉ ngã quy giữa đường đọa lạc mà thôi!

Nên nhớ lời anh Năm cho kỹ. Chúc em tu hành tinh tấn, ngộ được đạo pháp nhiệm màu, quyết chí thành tâm niệm A-di-đà Phật nhé.

Anh Năm

(Viết xong, Brisbane 27/02/2001).

Không cần phải xem nhiều sách vở, chỉ cần niệm Phật cho nhiều. Khi trí huệ khai mở, tất cả kinh tạng tự nhiên sẽ ở tại tâm bạn.

(Hòa-thượng Thích Quảng Khâm).



40 - Lời khuyên em gái

Chuyên-Tu: Thành tựu cao!

Em Hồng thương,

Hầu hết ai cũng muốn nghiên cứu cho nhiều kinh sách để hiểu Phật pháp. Họ nghĩ rằng nhờ hiểu kinh điển thì lý đạo mới thông và tu hành mới tiến bộ. Trong khi đó nhiều thư anh lại khuyên ngược lại, sách báo nên coi càng ít càng tốt, kinh Phật nên biết càng ít càng hay. Nghe qua có vẻ ngược ngạo, khó có ai chấp nhận! Nếu như sách vở, báo chí, phim ảnh, v.v.. là sản phẩm của con người, thuộc về tri thức của thế gian, người tu hành nên giảm tối đa hoặc cắt đứt hẳn là điều có thể chấp nhận, nhưng còn kinh Phật tại sao lại cũng giảm thiểu? Thực ra, đây là lời của HT Tịnh Không dạy chứ không phải anh. Ngài dạy rằng, tu hành ta chỉ chọn một bộ kinh nào thích hợp nhất rồi chuyên tâm trì tụng một bộ kinh đó thôi, thì sẽ rất dễ thành tựu. “**Nhất kinh thông, nhất thiết kinh thông**”, thông hiểu được một bộ kinh thì tất cả kinh điển từ đó mà thông theo. Cho nên kinh điển trì tụng nên chọn lựa càng ít càng tốt, nếu người nào chỉ chuyên trì tụng một bộ kinh thì tốt nhất. Ngài dạy rằng, trong tông Tịnh-độ có tất cả năm bộ kinh và một bộ luận, gọi là ngũ kinh nhất luận, người nào chỉ chọn một bộ kinh cùng trì giữ câu Phật hiệu A-di-đà Phật suốt đời, người đó có thể được vãng sanh phẩm vị cao, còn ai tham tụng, tham nghiên cứu càng nhiều kinh thì phẩm vị càng thấp. Người nào ngoài ngũ kinh Tịnh-độ ra mà cảm thấy chưa đủ, còn muốn nghiên cứu thêm, muốn trì tụng nhiều các kinh khác nữa, thì cơ hội vãng sanh không bảo đảm!

Điều này ít có người hiểu nổi! Mới đầu anh còn lưỡng lự và chưa tin, nhưng sau thời gian rất ngắn thực hành, anh đã thấy sự hiệu quả tuyệt vời của phương pháp chuyên tu. Bằng chứng cụ thể là trước đây anh đâu dám viết thư nói điều gì về Phật học, thế mà nay anh dám viết thư cho em, viết cho người khác và sẵn sàng giúp ý kiến cho những ai muốn học Phật. Anh dám khuyên người ta tu học Phật thì chính anh đã tự thấy được Phật pháp vi diệu, có chân lý, có cứu cánh giải thoát. Nếu không gặp được phương pháp tu học này, thì anh nghĩ rằng, có lẽ đến hết cuộc đời này mình cũng vẫn còn mê mê mờ mờ về Phật giáo, vẫn chưa thể ngộ Phật pháp. Nghĩ là anh vẫn cứ lẩn xả vào vô minh để gây thêm phiền não, gây thêm nghiệp chướng như hàng tỉ người đang làm trên thế giới này. Sự thành tựu được chứng minh rõ rệt hơn nữa là các vị đệ tử của Ngài, chỉ sau một thời gian tu hành ngắn ngủi, hầu hết ai cũng vững tâm vững chí, ai cũng trở thành những vị pháp sư nổi tiếng, độ người khắp nơi.

Sự thành tựu lớn lao phần nhiều là nhờ sự chuyên tu, không phải tạp tu. Chuyên tu là sao? Là nhất hướng chuyên niệm, là quyết định một pháp môn, là trung thành ý Phật, y giáo phụng hành đúng theo lời Phật dạy. Có chân thành tu hành thì tâm tự khai mở. Trong Tịnh Tông Học Hội, HT chỉ thị cho mọi người, cả tăng sĩ lẫn cư sĩ chỉ được trì tụng bộ kinh Vô Lượng Thọ và niệm câu A-di-đà Phật mà thôi. Tất cả kinh chú khác chỉ được tụng trong

Khuyên người niệm Phật

những dịp đặc biệt. Quý thầy đi giảng kinh thuyết pháp độ sanh chỉ tập giảng một bộ kinh duy nhất. Giảng xong rồi giảng lại, giảng bị người ta chán, thì như Ngài nói, “về phòng ngồi trước máy quay phim giảng cho máy nó nghe”. Người thường vì không hiểu nên cứ chạy theo kiến thức, thích giảng thuật ngữ, rốt cuộc hầu hết chỉ chạy vòng vòng bên ngoài lý đạo. Chuyên tu vào một hướng chính là pháp truyền thừa của những vị Tổ-sư, Tổ truyền Tổ vậy.

Giảng kinh chỉ có một bộ kinh, nhưng mỗi một lần giảng cảnh giới mỗi cao hơn, càng giảng càng thâm nhập vào bí tủy của lời Phật dạy. “Nhất kinh thông, nhất thiết kinh thông”, khi thấu suốt được một bộ kinh thì tất cả các kinh khác chỉ cần nhìn đến là có thể hiểu ngay. Nhờ đó mà ta thông được tất cả kinh điển, thâm nhập vào lý đạo nhanh chóng. Thật là tuyệt diệu!

Thế nào là tạp tu? Trong 49 năm thuyết kinh giảng đạo của đức Thích-ca Mâu-ni Phật, Ngài để lại 84 ngàn pháp môn, hay nói gọn hơn là vô lượng pháp môn tu tập. Kinh Phật nhiều như lá cây trong rừng vậy, pháp môn nào cũng vi diệu, pháp môn nào cũng có thể độ được chúng sanh. Dù là vi diệu, nhưng nên nhớ, pháp môn vẫn chỉ là phương tiện để độ sanh. Có pháp khế cơ không khế lý, ví dụ như pháp nhân thiên thừa, chỉ tạo phước đức hữu lậu. Có pháp khế lý nhưng không khế cơ, đó là những pháp tu tối thượng chỉ để độ bậc thượng căn, thượng trí, Bồ-tát. Ví dụ như khi Lục Tổ Huệ Năng thuyết Bảo Đàn Kinh, Ngài nói: “*Thử pháp môn tối thượng, vị thượng căn nhân thuyết, vị đại trí nhân thuyết*”, nghĩa là “đây là pháp môn tối thượng, ta vì người thượng căn mà thuyết, vì người đại trí mà thuyết”. Ngài minh định rõ ràng rằng, Ngài chỉ nói cho hàng thượng căn thượng trí nghe. Nhiều người sơ ý, cứ thấy pháp môn tối thượng thì thích quá, cố gắng theo tu trì, vô tình chỉ được kết duyên với pháp Phật, chứ khó thể thành đạt trong đời. Do đó, tu hành quá khổ cực, nhưng sau cùng vẫn không thoát khỏi sanh tử luân hồi là vậy.

Như vậy, tu hành ta không thể ôm trọn vô lượng pháp môn mà tu, không thể cứ thấy kinh Phật là nhào vào nghiên cứu hoặc trì tụng. Người tu hành mà ôm đồm nhiều kinh điển, nay kinh này mai kinh khác, nay tu theo pháp môn này, mai tu theo pháp môn khác, thích tu nhiều pháp môn, đây gọi là tạp tu. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật gọi là “**Bất Định Tu**”, là chỉ cho sự tu hành tạp nhạp, gặp pháp nào cũng ham thích, không có định hướng rõ rệt, thành ra không thể thấu triệt được nhân tố thành Phật, nghĩa là rất khó đạt được sự thành tựu.

Tu hành không chuyên nhất rất khó thâm nhập vào cửa Phật. Có người quá trọng về kiến thức, thích tìm hiểu “*Thuật ngữ*”, lo giải nghĩa từng chữ từng câu trong kinh Phật làm cho tâm hồn khó được thanh tịnh. Tu như vậy, nếu tâm cơ không cao cũng thường bị lạc, vì kinh Phật thì bao la, ý Phật thì thâm diệu, mỗi câu mỗi lời của Phật nói ra nhiều khi có vô lượng nghĩa, nếu sơ ý chấp vào thuật ngữ, không xem kỹ là đức Phật nói pháp ấy cho ai, trong trường hợp nào, cho căn cơ nào, độ được tới đâu? Điều này chư vị Cổ Đức gọi là, “**Y kinh giảng nghĩa, tam thế Phật oan**”.

Ngược lại, có người ỷ mình thông minh, văn hay chữ giỏi, công cao, hoặc tự mãn rằng mình là bậc thượng căn đại trí, lại thêm có óc giàu tưởng tượng, thường diễn tả kinh Phật giống như một thứ triết lý sống, đã biến đức Phật Thích-ca Mâu-ni thành một triết gia và lời pháp Phật trở thành một hệ triết học. Vô hình chung, họ diu con người vào con đường trừu tượng mộng lung. Lấy kinh Phật để hỗ trợ cho tư tưởng cá nhân, làm giàu cho thứ triết lý sống do chính mình đề ra, làm cho pháp Phật bị hiểu lầm thành một thứ triết lý nhân sinh vô thực, tạo nên những cảnh giới an nhàn giả tạm của thế gian pháp, ru ngủ tâm thức con người, làm cho chúng sanh đắm mê cái triết lý “cao siêu” đó mà quên mất sự giải thoát luân hồi lục đạo, sanh tử khổ đau, quên mất chí hướng vãng sanh Tây-phương về với đấng Từ Phụ. Đối với hiện tượng này, chư vị Cổ Đức cảnh cáo rằng, “*Ly kinh nhất tự, tức đồng ma thuyết*” là vậy.

Con người tham pháp tham kinh thường dễ rơi vào cảnh tượng mộng mênh vô bờ vô bến, không biết hướng nào để đi. Cảnh giới của nhân sinh vũ trụ trùng trùng điệp điệp, pháp giới mộng huân, chỉ cần một tí ti sơ ý là ta có thể bị lạc đường ngay. Thành ra, tu hành nếu không cẩn thận rốt cuộc vẫn lặn hụp trong sanh tử luân hồi, nhiều khi bị rơi vào ác đạo một cách oan uổng nữa là khác. Có nhiều thư anh nói rằng, anh tỉnh ngộ được Phật pháp nhờ câu Phật hiệu A-di-đà Phật, cho nên bây giờ anh chỉ nói được câu Phật hiệu, chỉ giảng được câu Phật hiệu, chỉ khuyên tu pháp niệm Phật, chứ không dám khuyên tu các pháp môn khác. Đây không phải là sự kỳ thị, mà chính là sự dè dặt, cẩn thận! Có nhiều bạn bè thích tu thiền, anh khuyên họ không nên tự tu một mình ở nhà, mà nên tìm một vị thầy hướng dẫn, hoặc lập nhóm tu chung. Anh thường nhắc nhở họ hãy nghiên cứu kinh cho kỹ, đừng nên nghĩ quá đơn giản, chỉ dựa vào sách vở mà mang hại.

Năm ngoái, khoảng tháng 11, anh đã cứu được một người bạn bị “*tẩu hỏa nhập ma*”. Anh ta là một kỹ sư, đờn rất hay, đang làm nhạc trưởng trong gia đình Phật tử. Anh ta tới gặp anh và nói về ý muốn tu thiền. Anh khuyên rằng, không nên tu một mình, mà nên tham gia vào nhóm thiền “Tăng Thân” ở đây để tập thiền chung với họ. Anh ta không đồng ý lắm và nghĩ rằng đây chỉ là chuyện đơn giản, tọa thiền cho tâm hồn an lạc thôi, chứ có gì đâu mà sợ! Sau khi anh ta tự ngồi thiền một thời gian, anh ta bị lạc vào cảnh giới của ma. Anh ta quá hãi kinh, kêu cứu tới anh. Lúc đó cỡ một giờ sáng vào tháng 11/1999.

Đại khái câu chuyện là trong một đêm trên đường về sau một buổi hòa nhạc, anh bị một con ma chặn đường, vào ngồi luôn trong xe, rồi vào nhà ở luôn trong phòng riêng của anh ấy. Trải qua hai đêm liền, con ma vẫn ngồi trong phòng. Anh ta nói với gia đình, nhưng không ai thấy và không ai chịu tin, nên không giúp anh ấy được gì cả. Đêm thứ hai, con ma từ từ tiến gần tới và muốn nhập vào người anh, anh lui dần đến sát chân tường. Ngay lúc quá nguy cấp, may mắn anh ta vợ được điện thoại cầm tay và gọi cầu cứu đến anh. Trong đêm đó anh hướng dẫn anh ta lái xe cùng với một người bạn khác chạy tới nhà anh, trên đường đi con ma nữ đó vẫn ngồi theo trong xe cho đến khi tới gần nhà của anh mới biến mất. Sự việc này chi tiết còn rất dài dòng, ở đây anh chỉ tóm lược về việc làm sao anh cứu được anh đó thôi. Thực ra lúc đó quá nguy cấp, thì không biết tại sao tự nhiên anh lại cảm thấy tin tưởng vững

Khuyên người niệm Phật

manh vào câu Phật hiệu có thể cứu được, cho nên anh dạy anh ta niệm “A-di-đà Phật”, thế thôi. Đại khái anh khuyên anh ta hãy thực hiện năm điều sau đây:

- 1) Bắt đầu ngay bây giờ phải niệm “A-di-đà Phật” liền, mở máy niệm Phật, dựng tượng Phật trên bàn;
- 2) Đối diện thẳng với con ma, thành tâm khuyên cô ta quy y Tam Bảo, niệm Phật cầu vãng sanh Thế Giới Cực-lạc để thoát khỏi nghiệp ma, sớm ngày thành Phật;
- 3) Mình hứa sẽ niệm Phật và hồi hướng cho cô ta, phụ với cô ta mau được thoát nạn;
- 4) Tuyệt đối không cho cô ta nhập vào người mình, phải cứng rắn từ chối, quát vào mặt bằng tiếng Phật hiệu nếu cần, chỉ chấp nhận hộ niệm, không chấp nhận cho mượn thân;
- 5) Không được sợ, mình giữ tiếng niệm A-di-đà Phật thì chắc được an toàn.

Anh ta nghe theo làm đúng như vậy, trong hai ngày anh đó giải quyết vấn đề một cách dễ dàng. Từ đó đến nay trong nhà anh ta không bao giờ ngưng tiếng Phật hiệu.

Bây giờ nghĩ lại chuyện này, anh cũng không biết tại sao lúc đó anh lại biết chỉ vẽ tường tận cách hóa giải, vì hồi giờ anh chưa bao giờ làm chuyện này. Khi gặp cảnh ngộ quá gấp, anh trực nhớ rằng người niệm Phật có chư Phật hộ niệm, có 25 vị Bồ-tát bảo vệ, cho nên anh nghĩ nếu anh ta thành tâm niệm Phật thì được thoát nạn. Thế thôi, vô tình anh cứu được một người bạn thân. Giả sử khi đó người nhà cứ tưởng rằng anh bị bệnh, đem anh ta đi bác sĩ, có lẽ họ đã phá tàn cuộc đời một người kỹ sư trẻ tuổi trong bệnh viện tâm thần rồi chăng!

Tu thiền là một pháp môn tối thượng của Phật, nhưng chỉ dành cho bậc thượng thượng căn và thích hợp vào thời chánh pháp và tiền tượng pháp. Thời mạt pháp hầu hết căn tánh chúng sanh thấp, không dễ gì thành tựu với pháp này đâu! Pháp tu thiền quán là pháp đốn ngộ, “*Trực chỉ nhân tâm, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, hoàn toàn dựa vào tự lực để thành tựu, không cần nhờ đến lực gia trì của chư Phật, chỉ dành cho chư vị đại Bồ-tát tu trì, chứ không phải là pháp tầm thường dành cho hạng trung hạ căn của chúng ta. Người tu thiền mà căn cơ thấp khó có thể được thành tựu đã đành, dù cho người thông minh trí huệ nhưng không minh tâm kiến tánh được, vẫn bị lạc đường mà đành chịu oan uổng như thường, cho nên tuyệt đối phải cẩn thận. Nếu các em muốn tọa thiền thì cứ tu để kết duyên lành với Phật, nhưng tuyệt đối không nên tách rời chúng, không nên rời thầy.

Nói tóm lại, nếu em tu theo Tịnh-độ, một lòng niệm Phật cầu sanh Cực-lạc thì đường tu hành trơn tru phẳng lặng, vì em được chư Phật hộ niệm, Long Thần Hộ Pháp, 25 vị Bồ-tát ngày đêm bảo vệ cho em. Nếu một lòng một dạ trì chắc câu “A-di-đà Phật” niệm tới cùng, không hồ nghi, không tu xen tạp, không bữa có bữa không, anh tin tưởng chắc chắn em sẽ được về Tây-phương với Phật trong một báo thân này. Ngược lại, vì căn duyên phước phần, em còn muốn đi theo những pháp môn khác, anh khuyên em vẫn phải kèm theo niệm Phật, đem tất cả công đức tu hành hồi hướng về Cực-lạc thì may ra còn có chút ít cơ hội vãng sanh. Xa nữa, nếu không chịu nghe lời anh, cho rằng cõi Tây-phương Cực-lạc là không thực, muốn tự tu tự chứng lấy, thì dựa vào kinh Phật, anh dám nói thẳng rằng, ba đại A-tăng-kỳ kiếp nữa

chưa chắc em đã mò tới vùng biên địa của cõi Tây-phương của Phật A-di-đà, chứ đừng nói chi đến chuyện vãng sanh bất thối thành Phật. (thời gian 1 A Tăng Kỳ = 10x 47 số 0 kiếp).

Cụ thể, việc tu hành theo Tịnh-độ, ta bắt đầu từ SỰ đề tu, LÝ đạo có hiểu thì tốt, không hiểu cũng không sao. Cứ một lòng chơn thành TIN Phật, tha thiết NGUYỆN sanh về Cực-lạc và TRÌ DANH NIỆM PHẬT là được. Lý đạo có thể thông, nhưng không tu hành thì càng thông lý bấy nhiêu càng lộng ngôn vọng ngữ, càng trở thành lý thuyết suông, càng nhiều sở tri chướng, và theo như HT Tịnh Không nói, “dễ trở thành ma vương”. Trong khi đó, Ngài nói có nhiều bà già trầu, không biết tí ti nào về Phật pháp, không biết tí ti gì về Lý đạo, không biết tí ti gì về kinh Phật, chỉ biết một lòng TIN Phật, một lòng trung thành NIỆM Phật, một lòng chán chê cảnh khổ hải của cõi thế gian này, nên ngày đêm tha thiết NGUYỆN sanh về cõi Tịnh-độ. Bà “già trầu dốt nát” lại được vãng sanh dễ dàng và phẩm vị thật cao nữa là khác. Trong Tịnh-độ tông rất nhiều trường hợp như vậy.

Điều kiện của Phật là TÍN-NGUYỆN-HẠNH vãng sanh, chứ không phải là cho thông hiểu kinh điển. Người nào thực sự muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi, vượt qua tam giới, vãng sanh về cõi Phật A-di-đà thì phải “Phát Bồ-đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật”. Phát Bồ-đề Tâm là thành tâm phát nguyện vãng sanh, người nào buông xả vạn duyên để quyết tâm về với Phật, đó là người phát đại Tâm Bồ-đề. Bà già trầu không cần biết bất cứ thứ gì, không thèm hiểu bất cứ một thuật ngữ nào, không cầu mong bất cứ điều gì, ngoại trừ chỉ có một lòng cầu xin về Tây-phương Cực-lạc, mà vô tình tâm của các cụ tương ưng trọn vẹn với lời Phật dạy, làm đúng việc phát Bồ-đề Tâm. Nhờ vậy, quý bà cụ đã được thành tựu vãng sanh Cực-lạc, bất thối thành Phật là vậy.

Em Hồng, nếu tin Phật, ta tu theo Phật, hãy chọn lựa dứt khoát một hướng đi và quyết định đi cho tới. Thân nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương kế là SỰ TU căn bản của pháp môn Tịnh-độ. Tịnh niệm là dùng tâm thanh tịnh để niệm Phật, muốn cho thanh tịnh thì sáu căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) phải đóng lại, cố gắng đừng để nó tung hoành ra ngoài mà làm loạn tâm mình. Hễ thân nhiếp lục căn thì tịnh niệm được liên tục, tịnh niệm được liên tục thì sáu căn được đóng. Hai thứ nó hỗ trợ cho nhau. Ngoài ra, sự trì tụng kinh Phật cũng giúp làm cho tâm thanh tịnh. Ở “Tịnh Tông Học Hội” hiện nay người ta đang trì tụng kinh Vô Lượng Thọ. Ở VN bộ kinh thông dụng nhất là kinh Phật thuyết A-di-đà. Kinh A-di-đà và Vô Lượng Thọ tuy hai mà một. Vô Lượng Thọ rất dài, dễ hiểu hơn, rất khế hợp căn cơ của chúng sanh thời này. HT Tịnh Không đánh giá rằng, đây là đệ nhất kinh trong tam tạng kinh điển của Phật. Nếu em có thì giờ tụng kinh thì nên tụng kinh A-di-đà, còn nếu có giờ nhiều anh sẽ gửi kinh Vô Lượng Thọ về cho tụng. Anh khuyên nên dùng cách trì tụng của Ngài Tịnh Không dạy như sau, tụng kinh qua 3 giai đoạn:

*) Tụng kinh không cần hiểu nghĩa, cứ việc tụng thuộc lòng, thân nhiếp lục căn vào từng chữ trong kinh điển, cố gắng đừng để vấp. Nghĩa là tụng như cái máy;

Khuyên người niệm Phật

*) Trong khi tụng thuộc lòng thì tự nhiên nghĩa kinh sẽ hiện ra lần, tụng càng nhiều ý nghĩa càng rõ;

*) Cuối cùng, khi chữ kinh, nghĩa kinh đã thâm nhập vào tâm rồi, thì ta ứng dụng vào cuộc sống. Tất cả hành vi, khởi tâm động niệm hãy tương ứng với kinh. Nếu có điều gì sai với kinh thì mình phát giác được liền, và cố gắng sửa đổi ngay.

Đây là những căn bản của cách tụng kinh theo Hội Tịnh Tông thế giới. Rất hay, sau một thời gian rất ngắn tâm ta tịnh liền, tư tưởng hành vi của ta tự nhiên phát triển tốt liền. Trì tụng kinh điển như vậy, sẽ khởi ba tác dụng:

*) Một là, tu tâm thanh tịnh. Người nào muốn biết tâm mình đã thanh tịnh chưa cứ mở kinh ra đọc theo nhịp mõ nhanh dần. Nếu từ đầu tới cuối không bị vấp, không bị lộn, là đã có công phu thanh tịnh. Hễ còn đọc lộn, bị vấp, tức là biết rằng tâm mình còn vọng, phải tụng nhiều hơn.

*) Hai là, thâm hiểu nghĩa kinh. Việc này đừng gấp, tự nhiên nó đến. Đừng cố gắng theo kiểu nghiên cứu, hoặc tra tự điển, vì hễ nghĩa kinh dễ đến thì cũng dễ đi. Dễ đi là tại vì tâm chưa thanh tịnh.

*) Ba là, ứng dụng kinh điển vào đời sống. Hành vi, tạo tác, khởi tâm động niệm, tiếp người, đối vật,... mỗi mỗi phải dựa vào kinh để làm. Tu hành, niệm Phật đều phải y theo kinh. Không được tự ý tách rời kinh điển mà chạy theo thế trí biện thông của mình.

Nhờ cách tu nghiêm chỉnh này mà chúng tánh trong Hội Tịnh Tông họ có tư cách đạo đức rất tốt. Công phu tu tập, hành trì rất nghiêm túc. Tâm của họ hiền lành, chân thật, đối người tiếp xử rất dễ thương, rất bình đẳng. Họ phát tâm bố thí, cúng dường, in kinh, làm pháp bảo, hoàn toàn miễn phí, không nơi nào sánh bằng. Bên cạnh đó, họ được nghe pháp của Hoà Thượng Tịnh Không suốt ngày đêm, nên họ thông hiểu lý đạo rất thâm viễn. Tình thực anh chưa từng thấy nơi nào xây dựng được một kiểu mẫu đạo tràng lý tưởng như vậy!

Thôi thư đã dài, anh ngừng. Cố gắng tu tập và thành tâm niệm Phật. Niệm Phật thì thành Phật. Không niệm Phật không thể thành Phật được.

A-di-đà Phật.

(Viết xong, Úc Châu ngày 9/5/2001).

Danh hiệu Phật chính là ba đời mười phương chư Phật, vì A-di-đà là Pháp Giới Tạng Thân, có lực dụng thu nhiếp và hiện Pháp Thân của ba đời mười phương chư Phật.

(Phổ-Hiền Bồ-tát).

41 - Lời khuyên em gái

**Buông xả - Niệm Phật -
Vãng sanh!**

Em Hồng thương,

Khi nhận được thư này thì em hãy liên lạc ngay với An để nhận những cuộn video giảng pháp của HT Tịnh Không, rất quý, trong đó có một cuộn có tựa đề là “**Hoa Khai Kiến Phật**”, chính là cuộn “**Triệu Vinh Phương lão cư sĩ vãng sanh lục ảnh**”. Cuộn phim này quay tại chỗ sự việc bà cụ Triệu Vinh Phương niệm Phật vãng sanh năm 1999 tại Trung Quốc. Chắc em đã nghe được rồi trong những thư khác của anh phải không? Theo anh Năm nghĩ, người nào coi được cuộn video này là đã có nhiều duyên lành lắm đó. Không dễ gì coi được tận mắt cảnh “thế nào là Vãng Sanh về Tây-phương Cực-lạc” đâu, vì không dễ gì mà có người chịu cho quay phim hay chụp hình lúc họ đang vãng sanh. Vào thời điểm quan trọng nhất của cuộc đời tu hành, không ai dám sơ ý làm vọng động đến thần thức đang vãng sanh, nhưng ở đây gia đình đã biết chắc chắn cụ Triệu được vãng sanh mới cho con cháu quay lại tại chỗ, vô tình cuộn phim này đã trở thành bảo vật cho những ai tu Phật, là bằng chứng rõ rệt chứng minh cụ thể những lời Phật dạy trong kinh không sai một chút nào. Chắc chắn là thực, và đây cũng để trả lời cho những ai còn đặt câu hỏi.

Hẳn nhiên rất nhiều người được vãng sanh, mỗi người vãng sanh một kiểu, nhưng tựu trung đều có những điểm giống nhau như: biết trước ngày giờ ra đi, tỉnh táo niệm Phật tới hơi thở cuối cùng, thấy Phật A-di-đà đến tiếp dẫn, Phật quang chiếu xúc, hương thơm bay ra, hiện ra tướng lành, đôi khi để lại xá lợi, v.v... Tất cả những hiện tượng này đều được Phật nói rõ ràng trong các kinh A-di-đà, Quán Vô Lượng Thọ, Niệm Phật Ba La Mật, và nhất là kinh Vô-Lượng-Thọ. Tại Niệm Phật Đường ở đây cũng vừa nhận được một tin vãng sanh nữa, đó là phụ thân của ông thư ký trong Hội Niệm Phật ở Sydney, mới vãng sanh vào ngày 30/5/2001. Đó là cụ Trần Văn Lâm, họ vừa chụp hình dán trên bảng với rất nhiều ngọc xá lợi màu xanh lục. Nên nhớ xá lợi và ngọc xá lợi khác nhau. XÁ LỢI là xương, thịt, máu... tựu cứng rắn lại như ngọc thạch nhưng chưa thành viên ngọc, còn NGỌC-XÁ-LỢI thì đã biến thành tròn như viên ngọc, láng như ngọc thạch bằng hạt gạo, hạt đậu, hạt bắp v.v... Cụ Trần Văn Lâm, trên hình chụp để lại có cả hai thứ, anh thấy rất nhiều xá lợi đã biến thành viên ngọc cho nên anh gọi là NGỌC-XÁ-LỢI. Đại khái trong tờ giấy thông báo họ viết rằng, cụ Trần Văn Lâm niệm Phật vãng sanh vào ngày 30/5/2001. Trước ngày vãng sanh cụ cho biết đã thấy Phật A-di-đà tới thọ ký. Cả gia đình đều niệm Phật hộ niệm suốt 16 ngày sau đó. 16 ngày sau mới hỏa táng nhưng thân thể cụ vẫn mềm mại, da hồng hào ra, nét mặt vẫn tươi tắn. Đặc biệt của cuộc vãng sanh này là khi vãng sanh nét mặt cụ hoàn toàn thay đổi và trẻ lại cũng cỡ 10 tuổi, những nét nhăn trên mặt đều biến mất. Đây là đọc theo lá thư thông báo bằng tiếng Hoa dán trên bảng. Sau này nếu có thêm chi tiết anh bổ túc sau, tựu trung cũng là

Khuyên người niệm Phật

vây thôi. Anh Năm có chụp hình lại, sẽ gửi cho em và bà con mình coi. Hồi giờ những người Niệm Phật vãng sanh quá nhiều, cho nên ở đây đã trở thành chuyện bình thường. Hễ cứ có người về với Phật họ chụp một tấm hình dán lên bảng và thông báo ngày giờ ra đi và thêm vài chi tiết là đủ rồi. Còn ở các nơi có lẽ họ cho là chuyện hoang đường. Ôi, thì tùy duyên đi! Nhưng để tạo thêm tín tâm vững chắc, từ hôm nay anh Năm sẽ cố gắng thu thập những tin tức này thật chính xác, được bao nhiêu hay bấy nhiêu, gửi về cho các em và gia đình coi may ra ai tin tưởng phát tâm tu hành thì tốt cho người đó.

Trở lại chuyện cụ Triệu Vinh Phương, anh nghĩ có lẽ đây cũng là một sự cảm ứng bất khả tư nghì. Cụ vãng sanh gần ba năm nay rồi, từ năm 1999, lưu lại phim ảnh trong niệm Phật đường mà anh Năm không hề hay biết gì cả, vì thực ra mỗi ngày tới Niệm Phật Đường niệm Phật xong rồi về. Cứ gặp ai chấp tay “A-di-đà Phật” là xong, cho nên không biết gì nhiều.... Đây là một cuộn phim quá hiếm có, quá quý báu. Các em thật là có duyên. Hãy cố gắng truyền cái duyên này cho người khác nhé.

Cụ Triệu Vinh Phương rất hiền, bà có tin Phật nhưng bắt đầu tu Phật rất trễ. Năm 1994 lúc đó gần 90 tuổi cụ mới quy y Tam Bảo. Quy y xong, có lẽ do thiện căn phúc đức bỗng nhiên thành tựu, cụ hiểu đạo và quyết tâm buông xả thân tâm, trường trai giữ giới, quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Năm 1998, hai lần cụ thấy Phật xuất hiện giữa không trung thọ ký. Lần thứ nhất khoảng 3 giờ sáng, khi cụ thức dậy nhìn qua cửa sổ thấy ánh quang minh sáng rực, Đức Bồ-tát Quán Thế Âm hiện ra. Hai tuần sau khoảng bốn giờ sáng, cụ ra ngoài sân tự nhiên trên không trung có hào quang sáng rực cả bầu trời, Đức Phật A-di-đà hiện thân thọ ký. Từ đó bà cụ biết được năm sau mình sẽ vãng sanh. Cụ bắt đầu buông xả rất ráo, quyết một tâm nguyện cầu sanh về với Phật mà thôi.

Người ta kể lại, cụ có hai chứng bệnh rất ngặt nghèo là bệnh bao tử và bệnh tim khá nặng, cụ không thêm uống thuốc nữa. Trong đời, cụ rất quý sợi dây chuyền có tượng Phật làm bằng cát ở sông Hằng Hà bên Ấn Độ, nơi Đức Phật thường ngự đến, cụ cũng bỏ luôn. Làng xóm người thân tới thăm, cụ cứ việc ngồi đó tay lần chuỗi, miệng niệm Phật không trả lời, không bàn tán, riết rồi người ta cũng phải cáo từ ra về. Đến những ngày tháng gần vãng sanh cụ niệm một ngày trên 40 ngàn câu “A-di-đà Phật”. Ba tháng trước khi vãng sanh cụ biết trước ngày giờ ra đi. Chính vì thế mà con cháu trong gia đình họ chuẩn bị rất kỹ để hộ niệm. Trong ngày ra đi, bốn lần Đức Phật A-di-đà hiện ra tiếp dẫn. Mỗi lần Phật tới cụ đều thấy và mọi người cũng thấy được quang minh của Phật sáng rõ khắp nhà, hương thơm thoang thoang khắp nơi. Phật quang sáng đến nỗi trong đêm khuya mà có thể thấy từng cái bàn cái chén vậy đó. Cụ niệm Phật tới giây phút cuối cùng, trước khi từ biệt cụ còn cầm chuỗi quần vào cổ tay phải bốn vòng cho khỏi bị rớt rồi mới nằm theo thế “kiết-tường” ra đi trong tiếng niệm Phật của con cháu và người hộ niệm. Người ta tiếp tục hộ niệm mấy ngày sau mới liệm, nhục thân của cụ vẫn mềm mại, không cứng. Cũng nên nói thêm là liệm ở đây hơi khác với người Việt Nam chúng ta, họ để nguyên vậy, quần vải trắng rồi cho vào lò thiêu luôn. Cái lò thiêu giống như cái chum trộn hồ xây nhà vậy. (Có lẽ bên Trung Quốc còn nghèo). Khi hoá táng xong có một số xá lợi, đặc biệt nhất là một ống xương của cụ đã biến

thành một tượng Phật cao cỡ 3 tấc, và một đốt xương khác biến thành đài sen. Người ta đem tượng Phật xá lợi đặt vừa gọn vào đài sen. Hiện bây giờ tượng này vẫn còn để trước di ảnh của cụ để thờ.

Thật là lạ, vô cùng ngạc nhiên! Khó thể tưởng tượng được! Đây phải chăng là một sự chứng minh rõ ràng rằng pháp Phật nhiệm mầu! Tối ưu vi diệu! Bất khả tư nghị! Trước đây, có một thư chị Ngọc của em nói hồi giờ Ngọc chưa nghe và chưa thấy ai vãng sanh mà biết trước ngày giờ ra đi cả. Anh trả lời rằng, nhiều khi con chuột ăn cắp trứng gà ngay trong nhà mình mà mình không hay, thì làm sao đòi thấy cho hết chuyện lạ thế gian, cho nên chuyện mình không thấy không có nghĩa là không có. Bây giờ là cơ hội cho Ngọc thấy, em cố gắng sang ra hỏi về An Thái nhé. Anh tin tưởng người nào có được thiện căn phúc đức, coi tới cuộn phim này, là duyên lành cho họ thấy con đường giải thoát.

Con đường đó là gì? Chính là Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, đã được đức Phật A-di-đà cùng chư Phật đặt ngay trước mũi bàn chân của mỗi người mà không hay. Em Hồng, hãy nhìn cụ Triệu Vinh Phương rồi suy nghĩ và nói lên sự suy nghĩ của em với bà con để gieo duyên Phật cho họ, tặng cho họ con đường giải thoát. Công đức lớn lắm đó em ạ.

Bà cụ tu bao lâu? Chưa tới 5 năm (94 đến 99). Cụ không thông minh, không rành kinh điển, không nghiên cứu sách vở Phật giáo, không có chức cao trọng vọng. Cụ chỉ là một cụ già lụm cùm! Cụ không có gì cả! Ấy thế mà cụ đã được tất cả, cụ đã viên mãn Phật Đạo chỉ trong 5 năm tu hành, chính nhờ vào TÍN-HẠNH-NGUYỆN đầy đủ. Cái nguyện đầu tiên của Phật A-di-đà là Ngài kiến tạo Tây-phương Cực-lạc không có ba đường ác (nguyện thứ 1), người nào sinh về đó không còn có thể rơi vào tam ác đạo nữa. Cụ chắc chắn đã thành A duy việt trí Bồ-tát (tức là bất thối Bồ-tát) tại thế giới Tây-phương rồi cứ thế tiến thẳng lên đến quả vị Phật chỉ trong một đời mà thôi. Với cái đức của cụ mấy ai đạt tới được! Chúng ta tâm phàm mắt thịt không biết là cụ đã đạt tới phẩm vị nào trong chín phẩm, nhưng người đã được đức Phật A-di-đà thọ ký, Phật hiện ra ngay lúc còn sống, theo như kinh Vô Lượng Thọ, phẩm 24 Tam Bối Vãng Sanh nói, thì phẩm vị của cụ không thể thấp được. Người vãng sanh hạ phẩm chỉ mộng thấy được Phật, nghĩa là người đó âm thầm thấy Phật lúc lâm chung mà thôi. Còn ở đây cụ mấy lần thấy Phật hiện ra ngay khi còn tỉnh táo đâu phải là chuyện đơn giản!

Em nghĩ thử, có nhiều người tu suốt đời, thế mà đến phút lâm chung nhiều khi vẫn mê mê mờ mờ chưa biết đi về đâu, liệu có tới được Hạ-hạ phẩm vãng sanh không! Trong khi bà cụ hiền lành chất phác, không hiểu gì nhiều về Phật pháp, không biết nói hoa nói mỹ, không biết làm văn làm thơ, chỉ biết một câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” trong 5 năm thôi, một thời gian ngắn ngủi, mà vượt thoát sanh tử lục đạo luân hồi, vượt thoát tam giới, tiến thẳng về cảnh giới Phật, trở thành bậc bất thối Bồ-tát ở Tây-phương Cực-lạc. Rõ ràng là một đời thành Phật. Vi diệu không thể tưởng tượng! Đó là em chưa thấy những cảnh đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, hện ngày vãng sanh, giống như chuyện thần thoại trong phim ảnh vậy. Thấy được chắc có lẽ mình phải giật mình té xỉu! Sự vi diệu không còn bút mực để diễn tả. Tất cả đều là sự thực.

Khuyên người niệm Phật

Em Hồng, hãy lặng tâm suy tư một chút để cảm nhận cái vi diệu từ cuộn phim này. Rõ ràng một câu Phật hiệu có thể đưa một chúng sanh vượt qua hơn mười vạn ức cõi Phật để định cư tại thế giới Tịnh-độ. Thế mà có nhiều người không tin, không biết! Có người còn dùng cái kiến thức riêng của mình để luận giải kinh Phật, họ nói rằng cõi “Cực-lạc” là ngay trong tâm, Tịnh-độ là tại đây chứ không ở đâu xa cả, còn những danh từ như “tam ác đạo”, chẳng qua hàm chỉ cho “tham sân si”, Cực-lạc là sự an lạc trong tâm hồn, mười vạn ức là những dụ ngôn tượng trưng, v.v... Những sự luận giải đó hãy để cho họ tự khai diễn đi, còn chúng ta phải thành tâm tin Phật, một lòng y theo kinh Phật tu hành. Ai nói sao kệ họ, chớ bày tranh cãi làm chi mà tâm bị loạn, không tốt.

Nên nhớ, lý luận hay chưa phải là tu hành hay đâu! Muốn biết tu hành thế nào là hay thì hãy nhìn bà cụ Triệu Vinh Phương. Muốn được giải thoát phải tin kinh Phật theo đúng thực nghĩa của nó. Không nên vọng ngôn, ý ngữ, để chứng tỏ ta là người thông minh mà coi chừng bị lọt lại trong lục đạo khổ hải này muôn ngàn kiếp đó em ạ!

Học Phật phải xác định mục đích rõ ràng thì mới khỏi uổng phí công phu tu tập. Muốn về với Phật để thành Phật thì Phật nói sao mình làm vậy, Phật dạy “Niệm Phật Thành Phật” thì cứ niệm Phật như cụ Phương là đủ rồi. Còn cứ lao chao chạy theo sở thích thế nhân để khoe cái danh hảo huyền, tìm ít tiếng khen vô tích sự thì coi chừng oan uổng cuộc đời, không còn hơi để khóc. Anh nói vậy chắc em hiểu chứ?!...

Trong Thiên học thường có câu “*Trực chỉ nhơn tâm, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Phật tại Tâm chứ cần chi tìm ở đâu xa. Đúng đó! Tuy nhiên, cũng phải biết rằng có Phật trong tâm và cũng có vô lượng vô biên Phật ở khắp các quốc độ. Chư Phật đó đã thành Phật rồi, đây là sự thật. Bên cạnh cũng có vô lượng vô biên những vị “Phật” chưa thành Phật, họ đang tìm đường để thành Phật, hoặc lạc đường lưu lũng khắp nơi, đây cũng là sự thật. Những vị Phật ấy chính là chúng ta đây. Chơn tâm của ta chính là một vị Phật. Nhưng oan uổng thay, vị Phật của ta đã bị vô minh trọng trọc bao phủ mất rồi!

Tâm của ta đã mê rồi, thì trong cái mê này làm sao ta nói được lời giác, hiểu được điều giác, thấy được cảnh giác? Tự thấy được chơn tâm, kiến được chơn tánh chỉ dành cho những người thượng căn thượng trí, những bậc thiên tài xuất chúng, những vị Bồ-tát tái lai. Ở họ nghiệp chướng phiền não nhẹ, tự họ có thể đột phá vô minh để “kiến tánh thành Phật”. Còn người thường thấp kém như chúng ta làm sao dám mơ đến chuyện đó! Nhất là thời mạt pháp này, thời đại của ma chướng trùng trùng, sẵn sàng bẫy ta vào ma lộ, nghiệp chướng nặng như núi Tu-Di của chính ta sẵn sàng chìm ta vào tận đáy của bể khổ nạn. Cho nên chư Phật trong kinh, chư Tổ-sư nhiều lần cảnh cáo rằng đời mạt pháp vạn người tu khó tìm một người đắc, chỉ còn có phương pháp niệm Phật, nhờ Phật lực gia trì mới thoát được mà thôi.

Cứ nhìn vào cuộn phim “Hoa Khai Kiến Phật” thì biết Cực-lạc quốc độ của Phật A-di-đà là một thế giới có thực, vì có thực nên cụ Triệu Vinh Phương mới vãng sanh, biết trước

ngày giờ “di cư”, mới có Phật tới tiếp dẫn. Nếu không có Phật làm sao có quang minh của Phật chiếu tới sáng cả nhà, làm sao cụ nói được: “À, Phật tới rồi”. Có nhiều người cho đó là vọng tưởng hay sản phẩm của tâm thức. Lý luận này cũng có lý. Nhiều người tu hành tâm chưa thanh tịnh, nhưng vì vọng tưởng, tham chứng đắc nên thấy những hiện tượng hư vọng xảy ra. Nhưng vọng tưởng thì đối với người sắp chết tâm trí mê mết, chứ những người hộ niệm chung quanh có mê mết đâu? Hơn nữa coi trong phim có thấy bà cụ có mê mết phút giây nào đâu? Người niệm Phật lúc lâm chung tâm hồn không điên đảo, thì A-di-đà Phật cùng chư Thánh chúng hiện ra tiếp dẫn (Kinh A-di-đà). Cho nên, tâm không điên đảo thì làm sao có ảo giác của tâm thức?

Trong kinh Phật dạy rằng đức Phật A-di-đà có **“Quang minh vô lượng chiếu khắp mười phương, hơn hẳn chư Phật khác, sáng hơn ánh sáng mặt trời ngàn ức vạn lần”** (VLT, Ph.6, Ng.13). Nếu người nào phát tâm Vô Thượng Bồ-đề một hướng chuyên niệm “A-di-đà Phật”, **“...rồi tùy kỷ tu hành lấy những công đức đó hồi hướng về thế giới Cực-lạc. Người đó lúc lâm chung sẽ có Phật A-di-đà hóa hiện thân đến, tướng hảo có quang minh chiếu sáng như Phật thực, cùng các Thánh Chúng trước sau vây quanh hiện ra trước mặt để nhiếp thọ hướng dẫn. Người kia liền theo vị Hóa Phật sanh về nước Cực-lạc, thành bậc Bất Thoái Chuyển, đến quả Vô Thượng Bồ-đề”** (VLT, Ph.24). Đây là kinh Phật nói, chắc chắn chân thật chính xác.

Em Hồng, em nên biết rằng vào thời mạt pháp này, trong Phật giáo có xuất hiện nhiều sắc thái, chánh có tà có. Đây là sự thật! Đây không phải là Phật giáo có chánh có tà, mà tại vì con người có tà có chánh. Nói đúng hơn, đây là thời kỳ tà phá lợi hành, nhiễu loạn vào Phật giáo. Trên đường tu hành em cần phải cẩn thận. Người Phật tử cần biết củng cố lòng tin kiên định để khỏi bị lung lay và khỏi bị lôi cuốn vào đường tà tri tà kiến. Lá thư này anh viết hơi dài cũng nhằm mục đích củng cố lòng tin đó cho em. Trên đường giải thoát có thể gặp nhiều trở ngại, em nhất định giữ lập trường, bám chặt câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” mà tu thì sẽ tới Tây-phương Tịnh-độ, không lo sợ lạc đường. Nên nhớ.

Trở lại chuyện bà cụ vãng sanh. **Cụ thành tựu là nhờ gì đây?** Thành Tín, Buông Xả! Đặc biệt nhất của cụ là sự buông xả. Tại sao người tu nhiều năm không được vãng sanh? Vì không buông xả. Đây là lời huấn thị thường xuyên của HT Tịnh Không. Tại sao không buông xả? Vì không nhìn thấu vũ trụ nhân sinh. Vì sao không nhìn thấu? Vì vô minh. Vì sao vô minh? Vì vọng tưởng, chấp trước, vì thế trí biện thông đã đánh lạc hướng trí huệ. Chính vì điểm này mà những người học cao hiểu rộng rất khó tu hành. Họ là những người thông minh, nhưng tâm hồn của họ đã bị tràn ngập bởi tư tưởng, kiến giải, khoa học thế gian. Phật học là tâm chứng, khoa học là nghiệm chứng. Tâm chứng thuộc về trí huệ, nghiệm chứng thuộc về trí thức, hai sự chứng đắc khác nhau. Người chạy theo trí thức thuộc thế gian pháp, khó có thể nhập vào Phật môn.

Cho nên, người tu hành mà còn ham chạy theo bằng cấp thế gian, kiến thức phổ thông, rất dễ bị lạc đường. Những cái dạng biến Phật giáo thành một thứ “Khoa học siêu thực”, một

Khuyên người niệm Phật

dạng “Triết lý sống” thường là sản phẩm của những “nhà trí thức” trong nhà Phật hiện nay. Họ thường hay đánh bóng Phật giáo bằng danh từ khoa học, bằng luận lý triết học rất hay! Tốt chăng? Lỡ cỡ hàng hai, sai lời Phật dạy, không cứu độ được ai. Thật đáng tiếc!

Buông xả là sao? Không phải bỏ làm việc, bỏ công ty, bỏ nhà cửa, liệng tiền bạc qua cửa sổ, mà chính là tâm biết buông xả. Thiên Tông chủ trương “trực chỉ nhân tâm” chính là chỉ cho sự buông xả này. Vì không buông xả vạn duyên, còn chấp vào ngoại cảnh thì làm sao “đi thẳng vào nhân tâm” được. Có “Trực chỉ nhân tâm” mới “Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Đây là con đường đốn ngộ, nhanh chóng. Đây là pháp môn tu tối thượng của Phật. Nhưng muốn tu pháp tối thượng thì tâm cơ phải thượng thượng căn. Hàng trung hạ căn không có trí huệ sắc bén mà tham cái danh “Tối Thượng” thì sẽ bị rút đài, không thể trực chỉ vào tâm để minh tâm kiến tánh được đâu! Còn bên Tịnh-độ dạy “**Thâu nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, ... bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai**”. “Thâu nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế” là trực chỉ nhân tâm; “Bất giả phương tiện” là buông xả mọi thứ; “Tự đắc tâm khai” là “Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Danh từ tuy khác nhưng ý nghĩa giống nhau. “Niệm Phật thành Phật” hơn được một điều tối quan trọng, là nhờ được lực gia trì của Phật A-di-đà cùng chư Phật mười phương hộ niệm, nên sự thành tựu nhanh chóng dễ dàng.

Tất cả pháp môn của Phật đều dạy chúng ta trở về chính cái tâm của mình. Phật dạy “**Vạn pháp duy tâm**”, tất cả cảnh giới đều hình thành ngay trong tâm chúng sanh. Sơn hà đại địa, ngay cả cái thế giới ngũ trược ác thế này cũng do tâm biến hiện ra. Lý đạo này hơi khó hiểu! Nhưng suy cho cùng lý thì nó đúng như vậy. Vạn pháp duy tâm thì: động đất, lũ lụt, bão tố, hạn hán, tai nạn, chiến tranh, nghèo đói, giàu có, tốt xấu, hiền dữ... tất cả đều kết thành từ tâm địa của chúng sanh. Nghĩa lý khó tin quá! Nhưng khi hiểu được Phật pháp rồi mình mới thấy cái lý lẽ thâm sâu, xác đáng.

Nhìn xem, sống chung trong một xã hội có người thấy địa ngục có người thấy thiên đàng; cùng một môi trường có người hạnh phúc có người khổ đau; cùng một gia đình có người hiền có người dữ. Ngay chính nội trong một người cũng có lúc là Phật, có lúc là ma! Một quốc gia có nhiều người hiền lương thì nước đó giàu có, nhiều người nhân hậu thì sống hoà bình, nhiều kẻ gian dối hung hiểm thì chiến tranh liên miên, động đất liên tục, phong ba, bão táp, tai nạn dồn dập. Rõ ràng vạn pháp chỉ từ cái tâm nó làm ra hết tất cả. Cái tâm địa nó biến đổi hoàn cảnh, hoàn cảnh lại ảnh hưởng ngược lại cái tâm. Nhân-Quả, Quả-Nhơn cứ thế xoay quần mà rồi bùng ben. Con người nếu cứ lặn xả vào đó thì đành chấp nhận đau thương vạn kiếp trong sinh tử khổ ải của lục đạo luân hồi khó có ngày giải thoát.

Em Hồng, đọc đoạn thư này em hiểu được gì không? Trong cảnh mê muội nào đó người ta thường hay chấp vào pháp này pháp nọ. Chứ thực ra, đạo của Phật là con đường cho chúng sanh theo để đạt mục đích giải thoát. Như vậy, đạo Phật là con đường giúp chúng sanh thành Phật.

Pháp môn: là phương tiện; Tu hành: là bước tiến; mục đích là để thành Phật. Nếu ba vấn đề này đồng bộ với nhau thì ta đi đúng, cuối cùng ta thành đạo Bồ-đề. Nếu phương tiện là “xuôi”, tu hành là “ngang”, mục đích là “xéo” thì sự tu đó không có cứu cánh viên mãn. Muốn biết con đường mình đang đi đúng hay sai thì nhìn vào cái mục đích đến gần hay xa? Dễ hay khó? Cụ thể hay phiêu phỏng? Lấy những câu hỏi đó làm mẫu mực căn bản cho sự phát tâm tu trì, chứ đừng nên sợ ý cứ nói rằng không phân biệt là cứ gặp đâu tu đó, hoặc tự ái ngã mạn, thì coi chừng phí công, uổng sức! Tu hành mà bừa bãi, không nghiên cứu kỹ về LÝ và CỐ, không theo đúng lời Phật dạy,... là một sự cầu thả vô trách nhiệm với chính huệ mạng của mình chứ không phải là sự hòa hợp giáo pháp Phật đâu.

Anh phân tích vài việc cụ thể cho em biết, ví dụ ngày 25/9/01 khi anh vừa ở ngoại quốc về tới Úc, nhận được thư của Vân, nói rằng cô Bốn đang đau nằm bệnh viện, cô Ba bảo đọc kinh Thủy-Sám để cầu giải nạn. Vân tin theo và nhờ anh Năm đọc kinh Thủy-Sám cho Cô. Đây rõ ràng là một phép tu, dù rằng Thủy-Sám xuất hiện trong thời nhà Đường bên Trung Hoa để giải nạn cho Ngài Ngô Đạt Thiên Sư, có thể có lưu hành trong một số chùa. Tuy nhiên, nói để hết bệnh thì may mắn có thể được, chứ còn để giải nạn cho cuộc đời thì không thể được. Trong điều kiện của cô Bốn hiện thời lại càng không thể. Đây rõ ràng phương tiện thì “xuôi” vì tụng kinh ai tụng cũng xuôi hết; bước tiến thì “ngang” vì càng tu càng khó thành tựu; mục đích thì “xéo” vì không đi tới đâu cả. Chữa bệnh cần gì phải tu, bác sĩ họ chữa cũng được vậy. Ấy thế, tu hành cục bộ, không biết hướng đi, đụng đâu tu đó, chỉ hưởng được một chút công đức, không giúp ích được gì cho huệ mạng cả! Tình trạng của cô Bốn bây giờ quá yếu, thở ra không hít vào là xong, làm sao dám bừa bãi được! Mong rằng em tìm cách cho Vân đọc được cái thư này nhen.

Một ví dụ nữa, như cha anh hồi giờ tu theo cái đạo làm người. Đây đúng là: phương tiện thì “xuôi”; bước tiến thì “ngược”; mục đích thì “đứng tại chỗ”, vì đã làm người rồi, mà tu cầu cho được tái sinh trở lại làm người thì đứng im một chỗ chứ còn gì nữa! Theo định luật tiến hóa tự nhiên, hễ đứng lại tức là lùi, lùi là “ngược!”. Ngược tới đâu? Đến chỗ khổ nạn! Cho nên càng tu càng khó giải thoát. Chính vì thấy được điều này mà anh Năm ngày đêm năn nỉ muốn chảy máu trong tim, để mong cho người tỉnh ngộ, mau mau niệm Phật để được về với Phật.

Như vậy, tu hành là gì? Tu: là tu sửa, cải đổi lỗi lầm sai trái; Hành: là hành vi, tạo tác, tư tưởng... sai trái của mình. Tu hành là sự sửa sai liên tục cái hành vi kiến giải của mình cho đến khi được hoàn toàn tốt đẹp. **Phật giáo là nền giáo dục viên mãn nhất, không những giúp ta rửa sạch nhưng tội lỗi trong đời này, mà còn cứu ta thoát ra khỏi tam đồ lục đạo, vượt qua tam giới, tiến thẳng vào cảnh giới của chư Phật, viên thành Phật Đạo.** Như vậy cái tôn chỉ của Phật trước sau vẫn chỉ là muốn cứu độ tất cả chúng sanh viên mãn thành tựu đạo Bồ-đề. Khi đã thành tựu Phật đạo thì tất cả khổ nạn đều được giải toả. **Làm sao thành tựu được Phật Đạo?** Di cư về được tới Tây-phương Cực-lạc thì chắc chắn viên thành Phật đạo. Chưa về được đến thế giới Cực-lạc thì vẫn còn có thể bị đọa lạc. Với thời mạt pháp này, cơ hội thoát ly tam giới khó như mò kim đáy biển. Dù phước đức có lớn, được

Khuyên người niệm Phật

sống sung sướng giàu sang và có quyền lực mạnh tới đâu, đến ngày tàn cuộc không ai tránh khỏi phải đối diện với một thực trạng não nề chua xót! Khóc dờ chết dờ! Lúc đó hối hận cũng thành muộn màng!

Tất cả vạn sự đều do tâm tạo. Như vậy muốn giải thoát phải xoay cái tâm, phải chuyển cái tâm. Cái tâm đã chuyển thì môi trường chung quanh sẽ chuyển theo và vũ trụ pháp giới sẽ chuyển theo. Vạn pháp là mộng huyễn bào ảnh, vạn vật không thực, nếu cái tâm mình cứ bám vào đó thì cảnh giới của mình sẽ đi vào chỗ không thực. **Cái gì là không thực?** Những cái không thường tồn, tan hoại, biến diệt, tà vạy... là không thực. Ví dụ, Cô Bốn cầu cho hết bệnh. Cầu lúc nào? Lúc đau gần chết, vì sợ chết mới cầu. Vì còn tham tiếc cái thân tứ đại mục nát này, nghĩa là tâm còn tham đắm vào cái thế giới vô thường này thì làm sao giải thoát. Tu mà cầu trở lại làm người thì tu có tinh tấn tới đâu, thành tín tới đâu cũng chỉ được làm người, tốt xấu chưa nói tới, làm sao có ngày thành Phật đây?!!

Học Phật cũng giống như học trường đời vậy, người cầu tới tiểu học thì tới tiểu học, người cầu chỉ biết đọc biết viết thì làm sao có ngày thành tiến sĩ. Cho nên hễ cái tâm của mình chấp ở đâu thì tương lai của mình hy vọng sẽ tới ở đó. Con người sống trong thế giới này thực sự đang chạy theo vật chất. Bao nhiêu những thứ chấp trước, thị phi, nhân ngã, địa vị, quyền lợi, danh vọng, tiền bạc nó trói chặt con người hàng trăm ngàn lớp. Cái thế giới hiện thực làm mờ chơn tâm, làm cho con người không dễ dàng chấp nhận sự giải thoát của Phật đã hiển dăng cho chúng sanh. Người bình dân thì quá hiền lành mà thành mê muội, nhưng những người trí thức thông minh cũng vẫn có thể bị chướng ngại, nhiều khi còn nặng nề hơn, vì họ mạnh miệng bài bác những sự việc gì gọi là thiếu “khoa học”. Bất cứ cái gì không được “khoa học” chứng minh thì bị loại bỏ. Thậm chí ngay trong giới Phật giáo cũng có hiện tượng lờ mờ lạc kinh Phật theo cái nhìn của khoa học. Những tư tưởng này đang canh tân hóa Phật giáo, biến giáo pháp của đức Thích-ca thành thứ “Khoa-Học-Phật-Giáo”, hoặc “Triết-Lý-Phật-Giáo”. Thật thương hại! Họ đâu có biết rằng, cái gọi là “khoa học” chẳng qua cũng chỉ là thứ nghiệm chứng còn quá hạn hẹp trong phạm vi của pháp thế gian hữu lậu, vô thường mà thôi! Khoa học này có trường tồn được không? **“Vạn pháp giai không”**, nó biến mất trên thế gian này hồi nào không hay!

Cái kiến thức thế gian vô cùng hạn hẹp. Cái thế giới hiện tượng này quá sức cục bộ so với chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Cái trí thông minh của chúng ta rất nhỏ bé so với cái trí huệ của Phật. Khoa học càng ngày càng phát triển, càng khám phá ra nhiều chuyện lạ, nhưng họ đâu biết được rằng, những chuyện đó đức Phật đã nói rõ từ mấy ngàn năm về trước. Ví dụ như ngày nay ta mới biết đến vi trùng, thì trong kinh Phật đã có câu, **“Phật quán nhứt bát thủy, bát vạn tứ thiên trùng”**. Ngày nay ta mới biết cơ cấu phân tử, nguyên tử, thì Phật trong kinh Thám Huyền Ký đã bảo một cái búng tay có 60 sát-na, một sát-na có 900 cái sinh diệt. Cho nên trong kinh Lăng Nghiêm, Phật nói thân thể của chúng ta chết sống sống chết liên tục, chứ đâu phải ta chỉ có một thân này đâu. Không gian này là đa chiều, ta chỉ thấy được một hai chiều thì đã khoe rằng khoa học là hay. Còn biết bao nhiêu “chiều” bí mật khác trong kinh Phật, chừng nào khoa học mới khám phá ra đây?

Ngày nay TV, điện thoại cầm tay, máy móc điện tử, mở rộng cho ta thêm cái ý niệm về không gian đa chiều. Nhưng khoa học đã khám phá được tới đâu? Bao giờ họ mới hiểu được cái hình trạng của thế giới Tây-phương Cực-lạc? Không bao giờ! Nghĩa là vĩnh viễn cái “thế trí biện thông” của con người trần tục mãi mãi vẫn chỉ là cái “tri thức hữu lậu”, chuyên môn chạy lòng vòng bên ngoài chân lý, không thể nào thâm nhập được cảnh giới của Phật. Muốn nhập vào chân tướng của vũ trụ nhân sinh này chỉ có cách là dùng tâm Phật mới thấy được mà thôi. Đó là lời Phật dạy.

Thôi thư cũng đã dài, anh Năm khi viết thư cứ mê man nói quên mất chỗ ngừng. Hôm nay anh nhấn mạnh với em cái giá trị của sự “BUÔNG XẢ” để thành Phật. Buông xả từ cái tâm, tập cho cái tâm buông xả thì những thứ khác nó buông xả theo, ví dụ mình làm thiện thấy người ta ác cũng đừng nên ghét bỏ họ; mình ăn chay thấy người ăn mặn đừng nghĩ họ là ác; làm ăn thua lỗ đừng quá lo sầu, v.v... đó là buông xả. Cụ Triệu Vinh Phương buông xả tất cả, chỉ niệm Phật, không cần bàn luận, thì cụ nhanh chóng trở thành vị Bồ-tát. Chúng ta không tìm ra lối thoát khỏi tam giới là do bởi cái độc tham sân si, trong đó Tham là mạnh nhất. Vì tham nên buông xả không được. Chính vậy tu hành ta hãy lấy cái hạnh “BỒ THÍ” làm đầu vậy.

Vậy thì khi nhận được những cuộn video thuyết pháp em cũng nên phát tâm sang ra cho nhiều người coi để họ được cái duyên tu tập. Trong tất cả loại bồ thí, bồ thí pháp có công đức cao nhất. Hãy thành tâm làm, làm được tới đâu hay tới đó, tùy duyên mà làm không cần phải cưỡng cầu. Ai khen thì tốt, ai chê cũng tốt, đừng cầu hưởng một vài cái phúc lợi hữu lậu của thế gian. Chỉ một lòng thành tâm giúp cho người khác tu hành, một lòng thành tâm cúng dường cho chúng sanh thì tự nhiên có cảm ứng.

Bồ thí pháp có công đức cao nhất, nhưng niệm Phật cầu sanh Cực-lạc lại là pháp Bồ Thí Ba la mật, viên mãn hơn nữa. Cho nên Ngài Ngẫu Ích Đại sư, vị Tổ-sư thứ 9 Tịnh-độ tông dạy: “**Chân năng niệm Phật, phóng hạ thân tâm thế giới, tức đại Bồ Thí**”. Em nhớ niệm Phật nghen.

Thương em,
(Viết xong, Úc ngày 22/10/2001).



Mỗi thế giới cũng như mỗi hạt cát, trong đó có hằng hà sa số chúng sanh, mà ai ai cũng có thể sanh về Tây-phương được cả.

(Hòa-thượng Thích Quảng Khâm).

Làm lành để chuyển nghiệp!

Cô Sáu kính thương,

Năm mới con viết thư về thăm cô và tất cả các em. Cầu Phật gia trì cho cô và gia đình thân tâm an lạc. Đúng ra con định viết thư cho Cô lâu lắm rồi, nhưng không viết được. Hằng ngày thời khóa niệm Phật đã chiếm hết thời giờ, công việc riêng chỉ còn dành vài mươi phút lúc nghỉ để làm. Mới đây con lại không được khỏe lắm, cho nên trong khoảng thời gian này con không liên lạc được với ai cả. Vừa rồi qua điện thoại, vài phút nói chuyện con nghe cô nói còn đang bệnh, cô cảm thấy buồn vì niệm Phật nhiều lắm mà sao không thấy giảm bớt? Không biết cái nghiệp chướng gì mà nặng dữ vậy? Bao giờ mới hết nghiệp đây? Mong rằng trong năm mới cô chóng được bình phục, vui hơn.

Học Phật, nếu thấu rõ đường đi, thấy rõ kết quả thì mình vui nhiều lắm. Còn nếu mờ mịt thì sống thấy khổ, tu hành cũng dễ chao đảo, dễ mất niềm tin, mất nguồn vui. Hôm nay, trước tiên con xin kể cho cô một câu chuyện vui, chuyện một bà bác vừa mới vãng sanh tại đây. Vãng sanh là sống mà đi vãng sanh, vui vẻ cho mình, vui vẻ lớn lao cho gia đình. Hơn nữa, nghe một câu chuyện vãng sanh nhiều lúc giải tỏa được nhiều tâm trạng của chính mình, nhờ vậy có lẽ cô được vui theo chăng?...

Bác này tên thật là Dư Tú Chi, nhưng có lẽ do sự phát âm của người Tiểu hơi lơ lớ cho nên sau khi chuyển dịch qua tiếng Anh thành ra là Du Thi Ky (Dư Thị Ky). Bác Ky vãng sanh vào ngày 8/12/2002 tại thành phố Sydney, Úc Châu. Gia đình bác này con biết, có gặp bác mấy lần trong mấy khóa niệm Phật trước, lần mới nhất vào tháng 10/2002. Sau một tuần lễ vãng sanh, con gặp được gia đình bác Dư Thị Ky, chụp được hình xá lợi, gặp được một số người hộ niệm cho bác và gia đình đang tới đây niệm Phật, cho nên chuyện này hay hơn một chút. Ngay vừa mới đây lại thêm một bác niệm Phật vãng sanh nữa, tên là Vương Thị Hưu, người Việt Nam gốc Hoa. Bác Hưu ở Canada, bác không có về đây niệm Phật, mấy tháng trước con gái của bác, pháp danh là Minh Đạo, tới đây nhập khóa tu mấy tháng, rồi trở về Canada vào tháng 11/2002. Con gái của bác đã về hướng dẫn cho mẹ niệm Phật và được vãng sanh. Cô Minh Đạo đã điện thoại qua báo tin cho tụi con hay, “Mẹ em vừa vãng sanh rồi, đã an nhiên niệm Phật đến phút giây cuối cùng rồi mỉm cười ra đi, xin nhờ anh chị để giùm bài vị lên bàn thờ Hội Tịnh Tông...”. Chuyện vãng sanh nhiều lắm, kể không hết đâu, có dịp từ từ con sẽ kể thêm cho cô nghe sau. Tất cả những chuyện con kể này hoàn toàn sự thật, chính con đã biết qua, đây là sự chứng minh rất cụ thể. Hãy tin tưởng, vững tâm tu hành, cứ thẳng một đường đi tới Tây-phương Cực-lạc, đừng nên chao đảo tinh thần hoặc hiếu kỳ chạy lòng vòng mà cuối cùng khó thoát khỏi nạn. Một khi đã bị chìm đắm trong dòng

nghiệp lực, rớt lại trong lục đạo sanh tử luân hồi thì còn khổ đau vô lượng kiếp, tương lai khó tránh khỏi cảnh đọa lạc.

Bác Dư Thị Ky, người Việt gốc Hoa, người lùn thấp hơi tròn, ít nói và hiền lành, sinh năm Ất Hợi, thọ 68 tuổi, trước đây gia đình ở tại thị xã Cần Thơ, bán tạp hóa. Gia đình được qua Đức quốc năm 1985, di cư qua Úc 1988. Năm 2001, bác Ky đã quy y Tam Bảo và được Ngài Tịnh Không cho pháp danh là Diệu Âm. Bắt đầu từ đó bác niệm Phật, kết quả đã được vãng sanh vào ngày 05/11/ âm lịch, tức là ngày 08/12/2002 tại Sydney, lưu lại tất cả 38 xương xá lợi, hiện số xá lợi này đang được người con của bác tên là Đường Tấn Hải và gia đình đem xuống đạo tràng Tịnh Tông Học Hội Brisbane. Hiện đạo tràng đang mở khóa kiết thất niệm Phật 10 tuần nên họ đề nghị giữ số xá lợi này 100 ngày để hồi hướng công đức cho bác và cũng để cho mọi người chiêm ngưỡng rồi hoàn trả lại cho gia đình sau. Thật quả là một chuyện may mắn lại gặp chuyện may mắn hơn.

Vào tháng 10/2002 bác tới đạo tràng này niệm Phật khoảng hai tuần rồi về lại Sydney. Đúng ra bác ở lại cho đến hết khóa niệm Phật, nhưng vì chồng của bác là bác Đường Thọ Liệt bị cảm ho hơi nhiều nên không thể ở lại lâu hơn. Đây là lần thứ hai bác tới đạo tràng niệm Phật, và cũng là lần cuối cùng con gặp bác. Từ lúc bác khởi sự niệm Phật cho đến ngày vãng sanh đâu khoảng hơn một năm. Sau khi trở về lại Sydney, bác bị bệnh phải vào bệnh viện, bác sĩ phát hiện ra bác bị bệnh ung thư, chuyển qua gan đã tới thời kỳ cuối không còn chữa được nữa. Năm ngày trước khi ra đi, gia đình xin đem về nhà để tự lo liệu. Một ngày trước khi lâm chung, thấy bác quá yếu nên gia đình mời một số người niệm Phật tới tính chuyện hộ niệm. Một đêm trước phút lâm chung, người ta khởi sự thay phiên nhau hộ niệm liên tục suốt đêm và cuối cùng bác lặng lẽ ra đi vào khoảng 4 giờ sáng trong tiếng niệm Phật của con cháu và những người hộ niệm. Gia đình để nguyên như vậy và tiếp tục niệm Phật cho đến 6 giờ chiều mới gọi nhà quản tới làm việc. Thời gian sau khi lâm chung bác được hộ niệm liên tục, không gián đoạn, là hơn 14 tiếng đồng hồ mới động đến thân thể để táng liệm.

Cuộc vãng sanh này đầy may mắn! Nhiều tướng lành đã hiện ra như: 1)An lành ra đi với bệnh ung thư. Nên biết rằng, với bệnh ung thư gan, người chết phải trải qua những cơn đau dữ tợn, bác sĩ đã báo trước những hiện tượng này sẽ xảy ra cho gia đình chuẩn bị tinh thần và gởi rất nhiều thuốc vừa uống vừa chích để dùng ngăn bớt cơn đau cho bác khi lâm chung, nhưng tất cả thuốc giảm đau đều không cần sử dụng đến. Bác đã an nhiên vãng sanh. 2)Phút lâm chung có hương thơm. (Nhiều người nghe được hương thơm phát ra ba lần: một là lúc lâm chung, lần thứ hai vào khoảng trưa tức là sau khi lâm chung cỡ 8 tiếng, lần thứ ba vào lúc nhân viên nhà quản tới làm việc). 3)Sau khi lâm chung những chai nước nấu chín để trong tủ lạnh tự nhiên có vị ngọt như có pha thêm đường. 4)Hơn 14 tiếng đồng hồ sau khi tắt thở, thân xác mềm mại, hoàn toàn không cứng. Người ta đặt hai tay bác chéo trước bụng để bông xác lên thì hai tay cứ rơi xuống đu đưa như người đang ngủ. Sự việc này làm cho người thợ liệm vô cùng ngạc nhiên và phát biểu rằng, “30 năm làm trong nghề, đây là lần đầu tiên tôi gặp chuyện lạ lùng như thế này”. 5)Năm ngày sau, trước khi chuyển đi thiêu, người ta mở quan tài cho người nhà nhìn mặt lần cuối, thì thân xác vẫn còn mềm. Có một người đem

Khuyên người niệm Phật

phúng điếu một thẻ nhỏ, có viết sáu chữ Hán bằng vàng “Nam-mô A-di-đà Phật”, người ta mở miệng bác ra đặt vào một cách dễ dàng. (Đây không phải là lễ tiết, chỉ vì người ta phúng điếu nên đặt vào miệng cho gọn mà thôi). 6) Khi thiêu xác, thu nhặt được 38 hạt xá lợi. 7) Sáu chữ Nam-mô A-di-đà Phật bằng vàng rất mảnh, khi thiêu xong, người ta nhặt lại được 3 chữ không tiêu mất. 8) Đôi bông tai bằng vàng giả, có hai hột giả, sau khi thiêu đôi hột vẫn còn nguyên vẹn và trở nên óng ánh như kim cương. Thật là lạ!

Sau khi lo hậu sự xong, chồng, con và người dâu tương lai của bác bay lên Brisbane để dự khóa tu. Thông thường họ phải ở nhà làm tuần 49 ngày, nhưng ở đây, mọi người đều nghĩ rằng niệm Phật hồi hướng công đức thiết thực hơn, cho nên con mới có dịp tiếp xúc được họ trong khung cảnh... “niềm vui còn hiện trên nét mặt...”. Thực sự đây là niềm vui! Một đám tang khác với nhiều đám tang bình thường: không có tiếng khóc, không có nét buồn, không có nỗi bi thương, mà tất cả đều hoan hỷ. Anh Đường Tấn Hải tâm sự, “...em vui lắm, má em vắng sanh được là nguồn vui lớn nhất của gia đình em và của chính em. Em hoàn toàn không thấy buồn mà còn rất là vui mừng. Người chị của em, tên là Đường Yên Kiều, là người yếu đuối nhất, dễ khóc nhất, nhưng nhìn thấy cảnh tượng linh hiển đó chị cũng vui, đã thật sự tin tưởng và quyết tâm niệm Phật...”. Có một cô gái trẻ, 25 tuổi, tên là Khuru Đức Ngân, một trong những người hộ niệm, cô ta theo mẹ xuống đạo tràng kiết thất niệm Phật, con hỏi:

-Nguyên nhân nào mà cháu lại về đây dự khóa tu vậy?

-Cháu thấy niệm Phật linh quá chú ạ, cho nên cháu xin theo mẹ về đây niệm Phật”.

Niệm Phật linh quá! Một cô bé hồi giờ không biết niệm Phật nay cũng phát tâm niệm Phật. Bác Đường Thọ Liệt, 78 tuổi, chồng của bác Ky, khi chứng kiến hiện tượng vắng sanh của vợ, bác đã hạ quyết tâm niệm Phật, quyết lòng buông xả để cầu nguyện được vắng sanh. Đầu tháng 1/2003 HT Tịnh Không tới Sydney, anh Hải đã gọi tất cả người nhà, bà con trong dòng họ, đến mấy chục người, đều đến xin quy y Tam Bảo, và cũng được HT cho chung một pháp danh: DIỆU ÂM. Phải chăng, một người vắng sanh là tự nhiên cứu độ được rất nhiều người khác vậy!...

Bác Du Thị Ky thật là người có phước. Theo chỗ con biết, thời gian kiết thất không nhiều, thế mà kết quả tốt đẹp thật quá bất ngờ! Bác Ky hiện lành chẳng biết gì nhiều về Phật pháp, chỉ biết nghe lời khuyên của con cái mà niệm Phật một thời gian quá ngắn đã đương nhiên hưởng được một đại phúc báu. Cái đại phúc báu này phần căn bản là do bác niệm Phật, nhưng điều quan trọng chính yếu là do công đức của gia đình và các đạo hữu hộ niệm, nhất là anh Đường Tấn Hải, một người con còn trẻ mà hiếu nghĩa, tin Phật, quyết lòng bảo vệ mẹ mình cho đến ngày vắng sanh Tây-phương. Chính nhờ hộ niệm mà bác Ky đã hưởng được sự đại lợi, một đời viên mãn đạo quả.

Cho nên sự hộ niệm vô cùng quan trọng. Những người lớn tuổi mới bắt đầu tu hành, không đủ điều kiện niệm Phật đến nhất tâm, nếu sơ ý không lo chuẩn bị sự hộ niệm lúc lâm

chung khó có thể tránh khỏi những trở ngại bất ngờ vào giờ phút chót. Nên nhớ, giải thoát hay đọa lạc xảy ra trong tích tắc, họa hay phúc chênh nhau từng ly. Hai tiếng “**vãng sanh**” nói ra thì đơn giản, nhưng giá trị của nó phải trả bằng hàng triệu kiếp, vô lượng kiếp tu hành, chứ không phải tầm thường. Nó quý báu không có gì sánh được đâu. Cho nên, người niệm Phật nhất định phải chú ý đến chuyện này, **phải tự tạo môi trường thích hợp để niệm Phật, phải chuẩn bị lực lượng hộ niệm cho mình ngay từ bây giờ, đừng nên chần chờ.** Thường ở nhà riêng niệm Phật hay bị giải đãi, cho nên nếu có thể, nên lập thành nhóm, hoặc mở Phật Đường nhỏ để hội tụ nhau niệm Phật, vì nhờ lực của số đông mà bảo vệ và khuyến tấn lẫn nhau. Riêng con cái trong gia đình hãy một lòng hiếu hạnh, phải hạ quyết tâm bảo vệ người thân. Như anh Đường Tấn Hải là cái gương đại hiếu rất đáng khen ngợi, anh đã quyết tâm hộ niệm và đã cứu độ được người mẹ của mình. Trên đời này không có sự hiếu hạnh nào lớn hơn việc này đâu. Con cái, nếu thật sự có hiếu, nhất định phải thực hiện chuyện này cho kỳ được, không thể từ khước, không thể nại hà khó khăn. Người tin Phật phải làm đã đành, người không có lòng tin vào Phật pháp, nhưng chắc chắn chính họ không biết lý đạo nào để theo, thì khi biết có đường cứu cha mẹ cũng phải làm theo Phật để cứu cha mẹ trước, rồi mọi chuyện khác tính sau. Lấy đạo nghĩa “**hiếu dưỡng phụ mẫu**” làm trọng, nhất định phải cần cần thận chu toàn phận làm con chứ không thể hồ đồ, tự cao ngã mạn, vô ý làm những điều bất cẩn mà trở thành kẻ đại nghịch bất hiếu. Nên nhớ tội đại nghịch bất hiếu nặng lắm, muôn đời muôn kiếp không rửa sạch đâu. (Con sẽ trở lại chuyện này, xin xem thật nhiều những thư con nói về sự hộ niệm trước đây). Phải nhớ, rõ ràng vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thế giới là sự thật. Từng tháng, từng năm, đều có người niệm Phật vãng sanh về Tây-phương. Nguyên cớ sao cái đại phúc báu này xảy ra trước mắt những người Việt ở quê nhà để có dịp cứu độ được vô số chúng sanh còn đang triền miên chạy theo con đường sai lạc, để chịu khổ đau bất tận.

Khi về quê, con nhìn thấy người cô hiền từ của con bị khổ vì chứng bệnh khó trị, “*no hơi chướng bụng*”, con thấy thương cô nhiều lắm mà không biết làm sao được. Mang cái thân nghiệp báo thì nó phải trở thành cái cục nợ báo hại chúng ta. Riêng con, cũng không được khỏe lắm đâu, nên hơn một năm qua con không làm việc nữa để dưỡng bệnh. Vừa rồi chuyển qua dùng bằng thuốc bắc, con cảm thấy đã đỡ hơn rất nhiều. Thôi bệnh của con khỏi cần chú ý tới, “**nó**” bệnh mặc cho nó bệnh, riêng “**chính con**” không bệnh là được. Nói vậy cô có hiếu không? Còn bệnh tình của cô cũng khá dai dẳng, nếu thuốc tây không đủ sức trị, con nghĩ cô nên tìm tới vị đông y sĩ nào nổi tiếng khám và dùng thuốc bắc thử coi. Dùng thuốc bắc không nhanh như thuốc tây, nhưng nó điều hòa được thân mạch và kết quả có lẽ khả quan hơn thuốc tây nhiều đó cô ạ.

Thưa cô, đã mang thân xác ngũ âm thì sanh lão bệnh tử làm sao chẳng phải bước qua. Thực tế mà nói, bệnh hoạn có nhiều bệnh bác sĩ chữa được, có nhiều bệnh bác sĩ đành bó tay. Những bệnh do trái gió, trở trời, thân thể bất hòa... thì thuốc men có thể điều phục được. Còn những bệnh không tìm ra nguyên nhân, hoặc những bệnh nan y thì bác sĩ chịu thua, không có thuốc thang nào trị được cả. Đây có thể gọi là những bệnh nghiệp chướng. Cô nói,

Khuyên người niệm Phật

“Tại sao mình tu hành cũng khá, niệm Phật cũng nhiều, mà nghiệp chướng vẫn bám theo quấy nhiễu? Biết bao giờ mới hết nghiệp đây?...”

Cô ạ, theo pháp Phật mà nói, đã mang cái thân sanh vào cái thế giới Ta-bà này đều là do nghiệp duyên dẫn dắt đến. Nghiệp duyên này phức tạp lắm, không đơn giản đâu. Có nghiệp chướng thì có nghiệp báo, bệnh hoạn là do quả báo của nghiệp chướng mà ra. Trong vô lượng kiếp đến nay chúng ta thường xuyên tạo nghiệp, cho nên nghiệp chướng của chúng ta lớn lắm. Không những thế, càng ngày nghiệp chướng càng nặng, đời này nặng hơn đời trước, đời sau sẽ nặng hơn đời này, chính vì thế mà ta bị kẹt mãi trong vòng luân hồi sanh tử để trả nợ. Cho nên, muốn chấm dứt luân hồi thì ta phải chấm dứt tạo thêm nghiệp. Chấm dứt bằng cách nào? Hễ “Mê” thì tạo nghiệp, “Giác” thì đoạn nghiệp. Làm ác là “Mê”, làm thiện là “Giác”. Căn bản của Phật giáo là **“Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”**. Không làm những điều ác, phải làm những điều thiện lành, đó chính là đoạn nghiệp, là giác ngộ vậy.

Tuy nhiên, **“Giác”** còn có cái cao hơn gọi là **“Chánh Giác”**. Cao hơn Chánh Giác còn có **“Chánh Đẳng Chánh Giác”**. Chánh Đẳng Chánh Giác lại còn thấp hơn **“Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”**. Mỗi bậc đã cao, lại còn có bậc cao hơn. Người tu hành đạt được một phẩm hạnh đã quý, nhưng vẫn còn có những phẩm hạnh cao quý viên mãn hơn. Cho nên, muốn thành đạt đạo quả phải rất chú ý là mình đang tu ở cấp nào, cái chứng đắc cuối cùng là gì, chứ không phải tu là thành Phật được đâu. Trong việc hành trì, hoặc là phải biết sâu vào lý đạo để tu, nếu không hiểu nhiều về lý đạo thì nên thành tín dựa theo chân thiện tri thức, chứ không nên bừa bãi được. Trong đó, việc tự mình tìm hiểu cho thấu suốt lý đạo thì bấp bênh lắm, chưa chắc những gì mình hiểu là đúng với chân tướng sự thật. Hãy khiêm nhường, thấy mình còn non kém mà tin tưởng vâng theo thiện tri thức chân chính có lẽ dễ dàng hơn. Trong đời con, được cái may mắn đã gặp được HT Tịnh Không, lời pháp của Ngài khai được trí huệ của con. Con cứ một lòng tin tưởng, y theo pháp của Ngài tu hành, có lẽ như vậy mà tiết kiệm vài ba đại A-tăng-kỳ kiếp cũng nên...

Giác ngộ làm thiện lành là căn bản của sự tu hành, đây là phương tiện khởi đầu dẫn dắt một chúng sanh đang mê muội vào đường đạo đức. Trong xã hội mạt pháp loạn ly này, người “Giác” được là quý, nhưng một khi hiểu thấu đạo lý thì phải biết đó là căn bản nhất, chứ chưa phải là đủ, đừng nên ngừng chân ở đó. Trong kinh Phật nói rằng, người nào còn tham phước báu nhân thiên thì không có quả báo giải thoát. Giác ngộ làm lành lánh dữ thì tốt hơn là mê muội làm ác, nhưng vẫn còn trong lục đạo. Làm thiện nhiều được hưởng phước ở tam thiện đạo, chưa vượt qua khỏi tam giới. Chánh Giác mới có thể vượt qua tam giới. Chánh Giác đạt đến bốn hàng thánh A la hán, không còn sanh tử nữa, được chứng vào Niết Bàn tịch tĩnh. Đây là những pháp môn của Phật để lại cho các vị muốn tự tu tự chứng trong những giáo tông nguyên thủy, nói chung gọi là Phật Giáo Tiểu Thừa. Vì tự lực chứng đắc cho nên nó đòi hỏi công phu rất nhiều mới mong thành đạo nghiệp.

Chánh Giác là Tự Giác, tự giác ngộ cho mình. Còn “Chánh Đẳng Chánh Giác” là phẩm hạnh của chư vị Bồ-tát. Bồ-tát là dịch âm tiếng Phạn. “Bồ” là “Bồ-đề” nghĩa là giác ngộ; “Tát” là “Tát Đỏa” là hữu tình. “Bồ-tát” là bậc “Đại giác hữu tình”, có “Tự Giác”, có “Giác Tha”, của bậc Đại Thừa Phật giáo. Bồ-tát có Bồ-tát tại gia và Bồ-tát xuất gia. “Chánh Đẳng Chánh Giác” cao hơn Chánh Giác, bao gồm 52 phẩm vị Bồ-tát, từ thập Tín, thập Trụ, thập Hạnh, thập Hồi Hướng, thập Địa, Đẳng Giác Bồ-tát và Diệu Giác Bồ-tát (Phật). Đó là 52 đẳng cấp từ Sơ Tín vị Bồ-tát cho đến ngày thành Phật. Người tại gia hay xuất gia đều có thể tu theo đại thừa Phật pháp, và đều có thể viên thành Phật đạo. Đây là con đường dành cho các vị thượng căn thượng trí, các vị Bồ-tát tu hành. Phật dạy nhất thiết duy tâm tạo, tâm cầu phước báu thì lạc vào nhân thiên lục đạo, tâm cầu A la hán thì chứng quả A la hán, tu hạnh Bồ-tát thì thành Bồ-tát. Tuy nhiên, đã là pháp môn tự lực thì Phật chỉ có thể chỉ đường, còn tự mình phải thấp đuốc đi lấy, bao nhiêu A tăng kỳ thời gian tự lo sắp xếp. Pháp giới sâu rộng, pháp môn vô lượng vô biên, thời gian vô cùng vô tận, trong một kiếp này không dễ có thể thành tựu những cảnh giới đó được!

Ấy thế, một người vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc của Phật A-di-đà bảo đảm một đời thành bậc bất thối chuyển, gọi là A-Duy-Việt-Trí Bồ-tát, năng lực tương đương với hàng Bồ-tát Thất Địa trở lên. Bất thối chuyển có nghĩa là khi chứng đắc một phẩm vị rồi từ đó cứ tiếp tục tăng trưởng cho đến quả vị Phật chứ không bị sụt xuống, chính vì thế mà thời gian thành Phật nhanh. Còn thối chuyển là hễ tinh tấn tu hành thì được tăng lên, không tinh tấn thì bị rớt xuống phẩm thấp hơn. Chính vì bị thối chuyển mà thời gian tu hành bị kéo dài, tiến tiến thối thối vô lượng kiếp... Cho nên công đức vãng sanh Tây-phương thật là một điều không thể nghĩ bàn. 48 lời nguyện của Ngài nói rõ ràng, Ngài thề rằng nếu Ngài không thực hiện được chuyện này Ngài không thành Phật. Nay Ngài đã thành Phật 10 kiếp rồi, cho nên tất cả lời nguyện đều đã trở thành sự thực.

Nói thì dễ lắm, còn niệm Phật cho vãng sanh thì khó hay dễ? Xin cô đọc lại chuyện bác Dư Thị Kỳ thì tự hiểu. Cái chứng đắc của bác chưa chắc một người tu hành suốt kiếp đã sánh bằng. Trong kinh A-di-đà, Phật dạy rằng, một người niệm Phật từ một ngày đến bảy ngày, như tâm bất loạn thì được. Nhiều người có đọc kinh, nghiên cứu giáo lý, họ lo lắng rằng cảnh giới “**Nhất tâm bất loạn**” khó quá! Đúng vậy, không dễ gì đạt đến cảnh giới này đâu. Nhưng thực tế, vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, đúng như kinh Phật nói, thì nhiều người đã thực hiện được rồi, trước kia và hiện giờ đều có, tương lai cũng sẽ có. Như vậy thì chắc chắn phải có cái nguyên nhân của nó. HT Tịnh Không giảng, danh từ “**Nhất tâm bất loạn**” là ý nghĩa trong kinh “Phật thuyết A-di-đà” do Ngài Cưu Ma La Thập dịch ra, hàm nghĩa chỉ cho sự gia trì của Phật A-di-đà khi lâm chung, đưa cảnh giới “**Niệm Phật Thành Thục**” lên thành “**Nhất tâm bất loạn**”.

Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy chỉ cần “**Nhất Tâm Chuyên Niệm**”, nghĩa là một đường chuyên tâm niệm Phật, thì niệm được 10 niệm trước khi lâm chung là được vãng sanh. Niệm 10 câu Phật hiệu ai mà niệm không được. Nhưng thật đáng tiếc, người ta không chịu tin, không thêm niệm. Như vậy, không được vãng sanh là vì người ta không chịu niệm, không

Khuyên người niệm Phật

tập niệm, cứ để cái tâm chạy theo chuyện thế gian vô thường, tham sân si, cống cao đổ kỵ... cho nên sau cùng phải chấp nhận lẫn lộn khóc than trong ba đường ác hiểm. Đó là tại vì chúng sanh thiếu phước mà phải chịu thua thiệt đó thôi.

Niệm Phật là tu thành phẩm vị “**Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác**”, tức là tu thành Phật. Niệm Phật thành Phật. Nhân Phật thì quả Phật, nhân quả tương ứng. Các vị Cổ Đức thường nói, đây là pháp môn phương tiện trong phương tiện, viên đốn trong viên đốn, đại thừa trong đại thừa. Nói gọn lại, là pháp “Nhất thừa”, vượt ra khỏi sự đối đãi giữa tiểu thừa và đại thừa. Một pháp môn phổ độ tất cả chúng sanh, thượng-trung-hạ đều có phần, phàm Thánh đều bình đẳng thành Phật. Thật là một pháp môn rất khó tin, không thể lý luận được! Phật nói, chúng sanh không thể hiểu nổi đã đành, chư vị Bồ-tát cũng phải lấy lòng tin để đi, chứ không thể luận giải. Chỉ có Phật với Phật mới hiểu được cái bí quyết trong câu “**Nam-mô A-di-đà Phật**” mà thôi. Cho nên chư Tổ dạy, người nào tin tưởng vững chắc, y giáo tu hành, người đó thành công. Không tin tưởng nhất định khó có phần!

Trở lại chuyện thọ bệnh, Phật dạy rằng, cái quả báo được thân thể khỏe mạnh trường thọ là do cái nhân **bố thí vô úy**. “Vô” là không; “Úy” là khủng bố, sợ hãi, uy hiếp, chỉ chung cho tất cả những hành động nào gây đau thương cho chúng sanh. Nói cách khác, “**Vô Úy**” là không nào hại chúng sanh, là tâm từ bi hỷ xả. Bố thí vô úy là giúp đỡ, an ủi, thương yêu, chúng sanh. Nên nhớ, chúng sanh là muôn loài chứ không phải chỉ có loài người. Những người trong đời này thường đau yếu, tất cả đều do bởi trong quá khứ, hoặc đời này hoặc kiếp trước, mình có nào hại chúng sanh, như bắn chim, bắt cá, giết gà, giết kiến, v.v... thậm chí có khi còn giết người nữa là khác, ví dụ như nghiệp lính chẳng hạn, v.v... Quả báo của sự giết hại chúng sanh đã cấy vào thân thể thành bệnh hoạn, đau ốm. Nghiệp sát nhẹ thì mang những bệnh thông thường, nghiệp sát nặng thì chịu những chứng bệnh nan y, suốt đời đau đớn, thọ mạng ngắn ngủi. Đây chỉ là định luật nhân quả báo ứng, chúng ta nên tự nhiên nhận lãnh. Không những thế, hãy vui vẻ trả nợ để nghiệp chướng mau chóng tiêu trừ, cho báo thân này chung cuộc nhẹ nhàng thoát ly.

Bệnh chủ yếu do nghiệp sát mà thành. Cho nên, muốn khỏi thọ bệnh chúng ta phải chấm dứt sát sanh và lo hoàn trả nợ cũ. Chấm dứt sát sanh là tự mình không giết hại sanh vật, không xúi người khác giết, không vui mừng khi thấy người khác giết, đừng để một con vật nào vì mình mà mất mạng. Hoàn trả nợ cũ là sám hối nghiệp chướng, tu hành tạo công đức hồi hướng cho oan gia trái chủ. Trong tất cả ác nghiệp, thì nghiệp sát sanh rất nặng. Hầu hết giới cấm của Phật, đều đem giới sát sanh lên hàng đầu. Tất cả oan gia trái chủ, oán thù nghịch trong đời đều là quả báo của việc sát sanh hại mạng. Những thứ này làm trở ngại con đường tu hành, trở ngại con đường thoát ly, phá hoại thân tâm bất an, lôi kéo mình vào tam ác đạo. Nặng hơn nữa, nghiệp sát là mầm mống của oán thù truyền kiếp, gây nên chiến tranh tương tàn khốc liệt.

Hôm tháng sáu năm ngoái con về thăm quê, anh Bốn muốn con lên An Khê thăm chơi, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, sau cùng con không đi. Tình anh em lâu lắm mới gặp, không đi thì

cũng buồn, nhưng một là nhìn thấy bệnh tình của cha chưa khỏe hẳn con chưa yên lòng để đi dù là một ngày, hai là con sợ tạo thêm nghiệp sát sanh. Con thì ăn chay, một đĩa đậu hũ là đủ rồi. Nhưng con biết, nhân duyên ghé thăm này anh Bốn có thể nhẹ nhàng bóp mũi vài cặp bồ câu, cắt cổ vài con thỏ... để làm bữa nhậu, mời bạn bè tới lai rai cho đúng lễ với hàng xóm và thỏa tình anh em. Khi đã hiểu được cái nguy hại của tội sát sanh, con đâu có thể an tâm khi thấy vì mình mà có thêm một số con vật bị hại, vì thế mà con không đi. Có lẽ anh Bốn hơi buồn, nhưng trước sau gì ảnh cũng hiểu, cái trước mắt là con cố tránh cho được một chuyện sát hại sanh vật thì quan trọng hơn. Ngoài đường phố Qui nhơn, có một lần con gặp một người cỡi xe đạp chở một giỏ sắt phía sau, trong đó chất đầy một số chó, tất cả đã bị bẻ gãy bốn cẳng nằm thêm thiếp, chất chồng nhau. Ông ta đi dạo bán chó và bỏ mỗi cho các tiệm thịt cây. Nhìn thấy cảnh này quá tội nghiệp, quá thương tâm! Vì miếng ăn mà con người trở nên quá ác độc, việc ác này có lẽ thiên địa quỷ thần phải cau mày, 18 tầng địa ngục cũng đành phải rung động đó cô ạ!

Cho nên làm lành, lánh ác, là điều kiện căn bản nhất của người tu hành. Làm lành để tăng trưởng phước đức, chuyển hóa nghiệp báo. Có thể ví dụ thân nghiệp của chúng ta giống như một cái cân, trên đó có hai cái đĩa, một đĩa là phước, một đĩa là nghiệp. Phước là phước báu, công đức. Nghiệp là nghiệp chướng, tội lỗi. Hễ phước và nghiệp cân bằng thì thân thể bình thường, phước nặng hơn nghiệp thì thân thể kiên cường, khỏe mạnh. Nghiệp nặng hơn phước thì ta bị bệnh hoạn đau ốm. Làm việc thiện lành, ăn ở nhân hậu, là làm cho cán cân nặng về phước, nhẹ về nghiệp, thân thể sẽ kiên cường, tâm thần an lạc. Làm ác nhiều thì cán cân nặng về nghiệp, nhẹ về phước thì thân thể bệnh hoạn, tâm thần âu lo, phiền muộn. Một người hiểu thấu đạo lý này thì đại gì gây nên tội ác cho suốt đời bất an, đời đời kiếp kiếp tiếp tục chịu khổ.

Một điều cần nói nữa là sự chi phối của định luật tự nhiên. Tự nhiên nghĩa là sống hợp theo điều kiện thực tế để được điều hòa. Người có nỗi khổ thì tự nhiên họ phải khổ để cho hết khổ, thân thể có bệnh thì họ phải chịu bệnh để cho hết bệnh. Ví dụ như khi bị nhiễm trùng thì cơ thể tự nhiên bị phát nóng, lạnh... để tiêu diệt vi trùng cho ta hết bệnh. Nói rộng ra, khi ta gặp điều không vừa ý, bệnh hoạn, tai họa, phiền não... chính là những phản ứng tự nhiên để cho ta tiêu nghiệp chướng đó. Cho nên, muốn tiêu nghiệp chướng có hai cách: **một là**, bị bệnh hoạn, bị tai ương, bị chửi, bị mắng, bị oan ức... cho nhiều để nghiệp chướng được tiêu trừ. **Hai là**, làm việc thiện cho nhiều, tích công lũy đức cho nhiều, ăn ở hiền lành... để cho đĩa cân phước đức phải nặng lên. Trong hai cách chuyển nghiệp, thì làm thiện lành, tích công lũy đức để hóa giải khổ nạn có phần tốt hơn, tích cực hơn.

Trong phép làm thiện thì tu hành, niệm Phật, là đại thiện trong các pháp làm thiện, tránh được nhiều khổ đau, sau cùng được giải thoát rốt ráo trong một đời. Còn chờ cho bệnh hoạn, tai ương, khổ lụy... để trả nghiệp thì nghiệp chướng cũng sẽ giảm, nhưng chắc chắn phải khổ đau hơn, phiền toái hơn nhiều, có khi tiêu đời luôn, cho nên, đây chỉ là việc chẳng trốn được mà thôi. Nhưng khổ nỗi, khi chúng ta biết quay đầu tu hành thì đã tạo ra quá nhiều nghiệp chướng rồi, thì mấy thứ nợ nần trong quá khứ ta cũng phải trả thôi. Vì vậy, khi tu

Khuyên người niệm Phật

hành mà còn thấy bệnh hoạn, xin cô hãy vui vẻ chấp nhận cái nhân quả này, đừng sợ, vì biết chắc rằng nghiệp chướng của mình đang tiêu mòn từng ngày. Điều đặc biệt, người chí thành niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thì dù nghiệp chướng có tiêu hết hay không, cuối cùng vẫn được giải thoát. Đây chính là nhờ lực gia trì của đức Phật A-di-đà mà được đời nghiệp vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, thành bậc Bất-Thối.

Cũng nên nhớ, làm thiện để trở thành người thiện, khác với sự làm thiện để cầu phước. Làm thiện để cầu phước lộc là thiện trong ác. Còn chân thành thương người, thương chúng sanh mà làm thiện thì đây là chân thiện. Cho nên, phải chú ý phân biệt cho rõ sự việc này, đừng nên làm lẫn. Tất cả đều do cái tâm quyết định. Làm điều tốt để cầu hưởng danh vọng, tiền tài, chức quyền, v.v... thì đây không phải là thiện mà vì cái tâm hẹp hòi vị kỷ, sẽ bị cái nạn tam thế oán. Phật dạy niệm Phật mà còn có cái tâm vị kỷ, đố kỵ, v.v... thì không thể vãng sanh. Ví dụ, tất cả những người đang có quyền, có thế, giàu có trong đời này là nhờ đời trước họ tu rất nhiều, nhưng vì cái tâm tham cầu danh vọng lợi dưỡng cho nên tất cả công đức đã chuyển thành phước báu, thành ông giám đốc, thủ trưởng, tỷ phú, v.v... Có được quyền lực, phước báu rồi thì mặc sức tung hoành tạo nghiệp, cống cao, ngã mạn, không chịu tu... Cho nên một ngàn người hưởng phước trong đời này ta tìm không ra được một vài người tương lai sẽ thoát nạn. Phật nói đây là tam thế oán, mình đã hiểu quá rõ rồi, thì nhất định đừng theo con đường đó. Thế giới Tây-phương Cực-lạc là nơi của những “người thượng thiện” hội lại, nếu mình ăn ở không hiền lành, không thiện lương thì không đủ tiêu chuẩn vãng sanh. Tính tình của cô trước nay nhân hậu, thiện lương, đây là cái nhân rất hợp để được vãng sanh. Về phước báu hữu lậu thì ngay trong đời này đã có hiện báo tốt. Đây là quả báo của sự thiện lành. Có phước báu cần phải tu phước báu, hãy mở tâm lượng ra thương người, giúp đỡ tha nhân. Thật thà làm những việc này, nhất định không thêm cầu mong một sự trả ơn, không thêm buồn khi làm ơn mà bị trả oán, không thêm than thở khi bị hiểu lầm, v.v... Hãy buông bỏ tất cả những thứ phiền lụy tầm thường này đi. Có câu thơ rằng:

**“ Yếu vô phiền não, yếu vô sầu,
Bôn phận tùy duyên mạc cưỡng cầu,
Vô ích ngữ ngôn hựu khai khẩu,
Vô can kỹ sự thiểu đương đầu.”**

Nghĩa là, cái điều chính yếu là không để bị phiền não, không buồn sầu. Bôn phận giúp được ai thì giúp, tùy theo duyên, không cần gượng ép. Nếu khuyên người ta không nghe thì tự mình lo tu hành, không nên nói nữa làm chi cho rắc rối. Những chuyện xảy ra chung quanh nếu không liên can tới mình thì nên tránh xa, đừng xen vào làm chi.

Quyết định như vậy, không lay chuyển. Ngày ngày cố công niệm Phật, tha thiết cầu nguyện vãng sanh. Cứ thế mà đi, chắc chắn cô được vãng sanh.

Thưa cô, tu pháp niệm Phật để vãng sanh rất dễ, dễ khi mình biết buông xả. Nhưng coi chừng cũng rất khó, khó vì chấp chặt không chịu buông xả. Chấp chặt là sao? Ví dụ: quyền

luyến cái nhà, hễ rời đi thì nhớ; quyến luyến con cái, hễ xa thì thương; tham lam tiền bạc, hễ bỏ ra một đồng cũng tiếc; ham thích danh tiếng, thèm được vỗ tay cho nở mặt; tự tư ích kỷ, đố kỵ ganh tỵ, v.v... nếu còn vướng những thứ này khó bề vãng sanh. Cụ thể hơn, nếu cô cứ nhớ cái nhà ở An Thái thì đây là chấp. Cái nhà đó chỉ là cái lều vô thường rồi đây nó phải tan rã, cái nhà thực của mình là hoa sen ở cõi Tây-phương Cực-lạc kia kia. Ví dụ như cha má con cứ quyến luyến cái quê Đông Lâm, thì đây là chấp, cứ còn nghĩ cái xứ nghèo khó này là “Quê Cha Đất Tổ” thì khó bề vãng sanh, nên nhớ đây chỉ là cái chỗ tạm trú chân chịu khổ, chịu nạn, chứ cái “Quê Tổ” thực sự của mình là Tây-phương Cực-lạc.

Người thương nhớ con cái, không nỡ xa rời, thì đây là tình chấp thế gian, khi chết khó được siêu sanh. Lúc lâm chung vì luyến thương con cháu thường bị: hoặc là có thể tái sanh lại kiếp người để đi làm vợ hoặc chồng của con cháu để có dịp gần gũi, âu yếm, chăm sóc nhau trong đời sau, (loạn luân!). Hoặc kém may mắn hơn, ngu si đi đầu thai thành những con vật như chó, mèo, chim... những loài bình thời con cháu mình ưa thích để được trở vào nhà cũ phục vụ cho con cháu. Như vậy vì luyến nhớ con cháu thái quá mà đành mất phần vãng sanh, sơ ý còn bị rơi vào tam ác đạo. Người liễu ngộ đạo pháp, phải hiểu cái chân tướng giả hợp của vạn pháp. Đã là giả thì khi cần bỏ bắt buộc phải bỏ để giải thoát. Một khi giải thoát, vãng sanh về Tây-phương rồi thì ta mới có đủ khả năng thương yêu, bảo bọc, cứu độ lẫn nhau. Ở đây, muốn cứu cứu không nổi, muốn giữ giữ không được, mà còn bị đọa lạc thì đại gì tự cam chịu khổ?

Có một đoạn giảng ký, Ngài Tịnh Không nói rằng, đi về các nẻo khác thì cô đơn, buồn tẻ, cực nhọc, khổ đau, tìm một người thân cũng khó. Còn vãng sanh về Tây-phương thì vui lắm, hàng ngày kẻ tới người đi tập nập như hội. Bồ-tát các nơi tới đó tham học, ta cùng chư vị Bồ-tát ở đó đi các nơi tham quan cúng dường chư Phật. Một ngày mình phân thân thám du khắp mười phương thế giới, (chứ không phải nhỏ xíu như quả địa cầu này). Cha mẹ, thân nhân, bà con, bạn bè... trong vô lượng kiếp đến nay ngày ngày tụ họp vui vầy bên nhau. Muốn về thăm lại quê cũ này thì một tích tắc tới liền...

Đây là sự thật. Vậy thì, xin cô hãy ngày đêm tinh tấn niệm A-di-đà Phật, tha thiết cầu xin đi về Tây-phương. Quyết lòng tin tưởng, giữ vững đường tu, thì đời này chắc chắn đắc thành đạo nghiệp. Còn gì hạnh phúc hơn, phải không cô? (Tạm thời ngừng đây, thư còn tiếp).

Kính thư,

Con.

(Viết xong, Úc Châu, 27/1/03).



Chúng ta nếu lấy hơi thở làm chuỗi, tùy theo hơi thở mà xưng niệm Phật tức là có chỗ nương nhờ, thì đâu còn sợ: “hơi thở không trở vào thì thuộc đời sau”!
(Phi Tích Thiên Sư).

Sám hối - Hồi hướng!

Kính thương cô,

Tu hành phải vạch ra mục đích rõ ràng. Nhờ có mục đích sẵn ta mới khỏi bị lạc đường, tâm ta mới khỏi vướng mắc những cám dỗ hoặc trở ngại trên đường tu tập. Thường sự thất bại không phải ở những sự cố lớn mà chính là những trở ngại âm thầm, vô hình tướng trong tâm. Thông thường người ta cho những sự hao mất tiền bạc, gặp tai nạn, bị bệnh hoạn... là lớn, chứ thực ra đây chưa phải là lớn lắm đâu. Cái chuyện thực sự lớn, vô cùng lớn, chính là sự đọa lạc hàng triệu kiếp mà mình không hề biết tới. Tại sao bị đọa lạc? Vì không biết đường thoát thân, tâm tâm cứ dính chặt trong tam đồ lục đạo, sanh tử luân hồi để chờ nhận lãnh nghiệp báo. Đây mới chính là chuyện lớn cần phải được chú ý cho kiếp nhân sinh. Thực sự lớn!

Nhân thiện quả thiện, nhân ác quả ác. Tu hành là thiện pháp, chắc chắn được thiện quả, nhưng khi bắt đầu tu hành thì đầu tiên là không tạo ác duyên mới, không có ác nghiệp mới, chứ đâu phải dễ dàng xóa được nghiệp chướng cũ, nợ cũ... đã được kết tập từ vô lượng kiếp đến nay. Định luật nhân quả là có nợ có trả. Như vậy dù tu hay không tu, nợ nần chúng ta đều phải thanh toán. Chỉ có khác nhau một điều, người không biết tu hành thì nghiệp duyên dai dẳng, nghiệp chướng chất chồng, nghiệp báo bất tận. Đời này phải trả hiện báo, đời sau phải trả hậu báo, đời đời kiếp kiếp tiếp tục lăn lộn trong luân hồi, trong tam đồ ác đạo để tạo nghiệp rồi trả nghiệp. Nhân quả quả nhân trùng trùng điệp điệp biết kiếp nào thoát ly. Còn người biết tu, thì biến hậu báo thành hiện báo, tất cả những nghiệp báo thâm trọng thành hiện nghiệp khinh giảm. Tu hành đúng pháp, biết y theo giáo lý của Phật mà phụng hành, thì trong một đời này dù nghiệp chướng của mình có khả năng trả hết hay không vẫn được thoát ly tam giới, thoát ly sanh tử luân hồi. Vì sao vậy? Vì bác Dur Thị Ky vừa chứng minh được điều này, bác đã an nhiên thoát ly tất cả khổ hải giữa lúc nghiệp chướng trùng trùng bao vây. Bệnh ung thư là nghiệp báo. Nghiệp chướng kết tụ thành bệnh nan y. Nếu bất phước không gặp pháp niệm Phật thì bác cũng phải mẫn báo thân vào tuổi này, nhưng phải bị đau đớn, quần quai, lăn lộn rồi mới chết được. Chết rồi không biết sẽ ra sao!

Thông thường, nghiệp chướng còn thì không thể thoát ly. Nhưng với pháp môn niệm Phật thì khác, công phu tu tập chưa đủ thì không phá nổi nghiệp chướng, nghĩa là vẫn phải bị bệnh ung thư, vẫn phải vào bệnh viện, vẫn phải đau bệnh. Nhưng sau cùng vẫn được vãng sanh, vẫn thoát ly tam giới, chứ không phải chờ hết nghiệp rồi mới được giải thoát. Đây là nhờ “Đới nghiệp vãng sanh”. Công đức đới nghiệp vãng sanh Tây-phương thật lớn vô lượng vô biên, bất khả tư nghị. Công đức này chính yếu là do sự gia trì của A-di-đà Phật, còn người tu tập là chỉ giữ Tín Nguyện Hạnh thật nghiêm chỉnh, thật đầy đủ là được. Xin xác định, có

tin Phật, có niệm Phật, có nguyện vãng sanh thì tự nhiên được đời nghiệp. “Tin” là tuyệt đối tin: tin lời Phật dạy, tin ta được vãng sanh, tin pháp môn niệm Phật, tin có Tây-phương Cực-lạc thế giới, tin Phật A-di-đà sẽ tiếp độ ta... “Nguyện” là tha thiết nguyện vãng sanh. Nhất định phải tha thiết nguyện hàng ngày, nhất tâm nhất ý ước muốn được về Tây-phương Cực-lạc cho được trong đời này. “Hạnh” là nhất tâm niệm Phật, hoặc bốn chữ “A-di-đà Phật”, hoặc sáu chữ “Nam-mô A-di-đà Phật” suốt ngày. Đây là phương pháp nhiếp tâm, niệm Phật phải nhất thiết chuyên nhất gọi là “một đường chuyên niệm A-di-đà Phật”, để tiến đến chỗ “nhất tâm bất loạn”, không được tạp niệm, không được gián đoạn, không được hồ nghi. Cứ thế mà tu, chư vị Tổ-sư nói, bảo đảm chắc chắn được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc quốc.

Chuyện của bác Dư Thị Ky là một thí dụ tốt cho sự đời nghiệp vãng sanh. Trong sự cảm ứng của Phật lực gia trì có Hiện Cảm Hiện Ứng, Hiện Cảm Minh Ứng, Minh Cảm Hiện Ứng, Minh Cảm Minh Ứng. “Cảm” là cảm cầu, cảm cơ, là sự cầu nguyện của người muốn được vãng sanh. “Ứng” là ứng hiện, gia trì, nhiếp thọ của Phật. “Hiện” là rõ ràng, “Minh” là âm thầm không rõ ràng. “Hiện Cảm” là chân thành niệm Phật tin hạnh nguyện đầy đủ, “Hiện Ứng” là Phật lực gia trì một cách rõ rệt. Ví dụ, sự vãng sanh của bác Dư Thị Ky có chỗ hiển, có chỗ minh. Về hiển cảm thì quá rõ ràng, như bác quyết tâm niệm Phật cầu xin vãng sanh, cả gia đình của bác: chồng, con, dâu, rể... đều quyết lòng hộ niệm cho bác. Theo sự kể lại của chồng bác là ông Đường Thọ Liệt và con là anh Đường Tấn Hải thì trước giờ lâm chung nếu có người nào nói chuyện ngoài đời thì bác đều gạt bỏ: “Chuyện này tôi không cần, hãy niệm Phật đi...”, hoặc có người nói chuyện về Phật pháp, bác cũng gạt luôn: “Chuyện này tôi biết rồi, hãy niệm Phật đi...”. Một người bệnh nặng, cận kề tới giờ lâm chung mà còn khuyên được người khác “...hãy niệm Phật đi...” đâu phải là chuyện dễ. Đây là hiển hiện sự tha thiết nguyện cầu vãng sanh của bác. Vừa lo hậu sự xong thì gia đình chỉ để lại một vài người ở lại nhà hương khói, còn chồng con bay về Tịnh Tông Học Hội để niệm Phật hồi hướng công đức. Tất cả những việc làm này rất thành tâm, đây gọi là “*Hiện Cảm*” hoặc là “*Hiện cơ*”.

Người có lòng thành hiển cảm thì rất dễ có hiển ứng. “Hiện Ứng” là sự hiển hiện cứu độ của Phật Bồ-tát. Ví dụ: khi bác Ky lâm chung mùi hương bay ra, thân thể mềm mại suốt mười mấy tiếng đồng hồ, đến nổi năm ngày sau vẫn còn mềm mại, nước tự nhiên đổi vị ngọt ngào, v.v... Còn “Minh Ứng” có thể là chỉ cho sự không bị quần quai đau đớn với bệnh ung thư, được người tới hộ niệm suốt 14 tiếng đồng hồ, không có oan gia tới phá đám, lưu lại xá lợi, con cháu vui vẻ, gia đình hân hoan không bị lụy, bà con dòng họ trở nên tin tưởng Phật pháp và cùng nhau đồng đạo quy y Tam Bảo. Có một chuyện khá đặc biệt hơn nữa để chỉ cho sự “minh ứng” là trong suốt bốn ngày lưu xác tại nhà quán để chờ hỏa táng, mỗi ngày gia đình con cháu, thân nhân, bạn đạo, đều tổ chức hộ niệm liên tục. Trong ngày hỏa táng, tại hội trường nhà quán thông thường thì người ta đọc diếu văn, chia buồn, phân ưu, v.v... còn riêng đám táng này thì người ta không cần đến những hình thức cầu kỳ, khách sáo, những câu diếu tang lấy lệ... Theo thầy Thiện Huệ và một số người dự lễ kể lại:

Khuyên người niệm Phật

-“Hội trường nhà quán đã biến thành “Niệm Phật Đường”. “Khoảng 60 người sắp hàng kính hành niệm Phật vang vang chung quanh quan tài suốt từ sáng cho đến khi xong lễ”.

Sự việc này đã làm cho nhân viên nhà quán và nhiều người ngoại quốc đang dự ở mấy đám tang khác phải cảm động, có người tự nguyện tham gia vào cùng niệm Phật. Rõ ràng lòng thành tất ứng vậy. (Cũng nên nói thêm rằng việc chôn cất, tẩn liệm ở đây có công ty chuyên làm việc này, chứ không phải làm tại nhà như ở Việt Nam).

Trở lại chuyện của cô, khi tu hành mà chúng ta bị bệnh, dai dẳng không chữa khỏi, thì nên nghĩ rằng có lẽ đây là lúc ta đang bị nghiệp chướng, oan gia trái chủ đang phá hoại. Đây là chuyện bình thường chứ không có gì đặc biệt. Tại sao vậy? Ví như một người mắc nợ ngân hàng 100 ngàn đô-la, phải trả từ từ 25 năm, người đó phải ở lại để thanh toán, bây giờ lại muốn di cư đến quốc gia khác tốt hơn để ở thì chủ nợ họ phải đòi gấp. Tương tự, oan gia trái chủ nhiều đòi nhiều kiếp rất sợ chúng ta đi, cho nên nghe chúng ta muốn vãng sanh thì có thể chúng hòa nhau tới đòi nợ chứ có gì đâu. Muốn giải quyết vấn đề này thì cứ tiếp tục dũng mãnh tu hành, đừng thôi chí. Cuộc đời khổ lắm đừng tiếc nó làm chi nữa mà cứ mãi hụp lặn trong sanh tử tử sanh. Tử thì quá khổ, mà sanh cũng quá khổ, lăn lóc trên trần đời nóng lạnh, bệnh hoạn, vui buồn... một thời gian rồi cũng chết, khổ cũng hoàn về khổ. Cho nên cố gắng tu hành để giải nợ, để thoát ly, phải đạt cho được sự vãng sanh để vĩnh viễn thoát nợ, xa lìa cái cảnh khổ đau này. Nhất thiết đừng vì những trở ngại nhỏ này mà chao đảo tinh thần ghen cô. Trong thư trước con nhấn mạnh đến việc làm lành lánh ác, lấy nghiệp thiện của mình để tiêu trừ nghiệp chướng. Hôm nay con nói về sám hối nghiệp chướng, hồi hướng công đức, tất cả những điều này đều hỗ trợ cho nhau.

“Sám Hối” là cương lĩnh chung của tất cả các pháp tu hành. “Tu” là tu sửa; “Hành” là những hành động sai trái về ba phương diện: thân, khẩu, ý. “Tu Hành” là tu sửa lỗi lầm. Nói cho hay hơn là “sám hối” nghiệp chướng của thân, khẩu, ý cho được thanh tịnh, không xấu ác nữa. Tất cả các pháp môn, về phương pháp thực hành thì khác, nhưng mục tiêu thì giống nhau, là sửa đổi cho đến chỗ toàn thiện, toàn mỹ. “Sám” là trình bày, tự nói ra điều làm lỗi; “Hối” là cải sửa, tu chính cái làm lỗi đó. “Sám hối” là tự vạch ra những lỗi lầm của mình mà ăn năn sửa chữa, không được tái phạm lại. Sám hối có nhiều phương pháp như là: Thủy Sám, Lương Hoàng Sám, Quán Âm Sám, Pháp Hoa Sám, v.v... nhiều lắm. Bình thường thì có câu văn sám hối là, **“Con xưa đã tạo bao ác nghiệp, đều do vô thủy tham sân si, bởi thân miệng ý phát sinh ra, hết thủy con nay nguyện sám hối”**. Hàng ngày nên đọc câu này để nhắc nhở rất tốt.

Nhiệm vụ của kinh sám chính yếu là vạch ra nguyên nhân của lỗi lầm, còn nghi thức lễ sám là hình thức trợ duyên giúp cho ta hối lỗi. Nhiều người cứ tưởng là dự lễ sám, đọc bài kinh sám thì nó sẽ giải nạn cho mình, thành ra có hình thức sám hối mà thường thiếu cái tâm thành sám hối, cho nên nghiệp chướng khó thể tiêu trừ. Nên nhớ định luật nhân quả không miễn trừ một ai cả, cái lực lượng có thể tiêu lỗi cho ta chính là cái nhân địa tốt. Phải tạo nhân

tốt để hưởng quả báo tốt. Sám hối chính yếu là phải tự biết lỗi, phải chân thành sửa lỗi, không tái phạm. Đây mới là căn bản của pháp giải nạn.

Sám hối giải nạn phải đặc biệt chú ý tránh những hành động sát sanh. Rất nhiều những hành động sơ ý có thể làm cho việc sám hối không những không giải nạn mà còn kết thêm nạn. Ví dụ, con xin kể cô nghe vài mẩu chuyện có thật, buồn cười mà ý nhị! Tháng sáu vừa rồi con về thăm quê, có một bà chị nhờ con dẫn hướng dẫn niệm Phật để hồi hướng công đức cho mẹ chồng đang bị bệnh khá nặng và dai dẳng không thể cứu chữa được nữa. Trước đó gia đình cũng đã gửi thư hỏi ý kiến, con đã hướng dẫn cách sám hối nghiệp chướng, thành tâm niệm Phật, tha thiết cầu sanh Tây-phương, hằng ngày hồi hướng công đức cho oan gia trái chủ. Nghiệp chướng cấy vào thân thể thành bệnh hoạn bất trị là do tội sát sanh gây nên. Cho nên, muốn giải nạn thì phải sám hối tội lỗi, tuyệt đối không được sát sanh nhất là trong thời gian sám nghiệp. Những thư này con viết rất rõ ràng, rất chi tiết, rất thành tâm, con tưởng gia đình đã làm tốt. Nhưng có lẽ vì cuộc sống quá bận bịu mà chỉ thực hiện qua loa, không được chính xác mấy. Khi con tới tổ chức niệm Phật cho bác, con có giảng về pháp môn niệm Phật. Gia đình con cháu, hàng xóm... tham dự cũng khá đông, thì có một chị trong gia đình trong lúc nghe giảng thì có chú ý lắng nghe, miệng thì lâm râm niệm Phật, mà tay lần mò dưới chiếu để giết kiến! Khi có người phát hiện ngăn lại thì cũng đã có một số kiến bị nghiền nát thân ngay trong lúc đang niệm Phật. Có một lần khác, trong lúc nghỉ trưa, ông anh trong nhà lại đem tới khoe với con một con chuột vừa mới bị sập bẫy. Anh hỏi con, “Cậu nghĩ làm sao chuyện này, nó phá quá mà!?”. Con chưa kịp nói gì thì nghe một tiếng “bộp”, con chuột bị đập đầu vào kệ đá chết tươi! Con đành than thầm, “**Ôi thôi! Công đức niệm Phật hồi hướng cho bà bác đã tiêu tan thành mây khói rồi!**”...

Thưa cô, con người thường làm những việc tạo nên nghiệp chướng một cách tự nhiên không hề hay biết. Hằng giờ, hàng ngày, hàng tháng, hàng năm... cứ tiếp tục tạo nghiệp chướng mới, chồng chất lên nhau. Thế mà, thậm chí có người còn tự hào cho rằng mình chưa bao giờ làm điều gì bất thiện nữa là khác.

Trong kinh, Phật thường dạy, “*Trú dạ thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*”. Nghĩa là, ngày đêm phải giữ cái tâm thiện, phải suy nghĩ về điều thiện, phải quán sát để làm việc thiện. Người tu hành có tâm lương thiện, đa phần có được hai điểm đầu, mà lại thường quên cái điểm thứ ba: “*Quán sát thiện Pháp*”. Có tâm thiện, có nghĩ về điều thiện cho nên không dám giết người, có niệm Phật, có tổ chức cầu an cho mẹ, một tháng có ăn chay vài ngày... Làm được những chuyện này, hẳn nhiên là còn đỡ hơn rất nhiều người khác. Nhưng xin đừng tự mãn! Trong bài giảng về mười điều thiện, HT Tịnh Không nói rằng người làm thiện suốt đời nhưng không thấy kết quả gì hết, rồi đâm ra nghi ngờ lời Phật, mất niềm tin, từ đó mà tâm bị thôi chuyển. Ngài nhấn mạnh, người tu hành là phải làm thiện, làm thiện phải có cái tâm chân thành để làm, phải suy nghĩ những điều nào thiện để làm, và phải thường xuyên coi thử việc mình làm có thực sự thiện chưa, có sơ hở gì không? Ngài nói, “*làm thiện mà không thấy kết quả thì coi chừng trong thiện pháp, quý vị đã xen kẽ bất thiện*”. Người nói thiện mà không làm thiện thì đây là hữu danh vô thực, khỏi cần bàn thêm. Còn

Khuyên người niệm Phật

người có tâm thiện, có nghĩ điều thiện, có làm thiện mà không chịu quan sát kỹ điều mình làm, thì coi chừng...! Như Ngài nói, “*ví dụ như bạn pha một ly nước cam, vô ý làm rơi chút độc vào trong đó!...*”.

Người uống nước cam có pha thuốc độc thì hại hay bỏ? Người tu hành dù có tinh tấn mà không cẩn trọng lời ăn tiếng nói, không chú ý tư tưởng, ý nghĩ, không kiểm soát đến những hành động, cử chỉ của mình, thì thường bị nhiều sơ hở mà không hay. Đây có thể là sự vô tâm, sự mê muội, sự tự mãn, sự tập nhiễm theo thế tục, theo tập quán xã hội, lâu dần việc ác trở thành tự nhiên, nhiều khi còn cho rằng đó là tốt nữa là khác. Chuyện này nhiều lắm, không kể xiết đâu. Chính vì hậu quả của sự việc này nó phá hoại công đức phước báu của mình đến chỗ tệt hại.

Ví dụ chuyện con chuột phía trên là một điển hình. Ở quê nhà, người ta thường giết chuột một cách tự nhiên, và cho đây là điều tốt, có lợi. Người ta nghĩ rằng, chuột phá hoại, giết một con vật phá hoại thì tốt chứ có gì là xấu ác đâu? Tuy nhiên, nếu suy nghĩ cho công bình thì con người chúng ta đã quá hẹp hòi và xử sự quá nghiệt ngã đối với chúng sanh. Con chuột vào nhà kiếm vài hạt lúa đỗ, chưa hại được ai mà ta đã tử hình nó rồi, còn mình thì thường giết hại vô số chúng sanh để ăn, để kiếm tiền, để vui chơi, v.v... thì thử hỏi có bao nhiêu bản án tử hình cho mình mới xứng đây? Hơn nữa, nếu hiểu thấu lý sanh tử luân hồi thì việc này nhiều khi liên quan đến chuyện đại nghịch bất hiếu, còn nói về nhân duyên quả báo, thì hậu quả thảm khốc vô cùng... Suy nghĩ kỹ, thật là tội nghiệp! Người không học Phật pháp làm sao thấu hiểu chuyện này!

Con người do thiếu tu hành từ đời trước nên đời này không đủ phước báu, thiện duyên, họ thường gặp phải những hoàn cảnh khó khăn, không tự chủ được cuộc sống, khó tránh khỏi những môi trường tạo nghiệp. Chuyện này rất khó giải quyết, phải cần tu hành, làm lành làm thiện cho nhiều mới có cơ duyên chuyển đổi hoàn cảnh. Sống trong một môi trường mà con người hầu hết đều coi thường việc sát sanh hại vật, thì chuyện tạo nghiệp trở thành bình thường, chính vì thế mà họ cứ bị vướng mãi trong luân hồi đọa lạc.

Thường tình người ta khuyến khích việc giết chuột, kiến, ruồi, muỗi, v.v... nay ta đem việc này ra trách thì có vẻ buồn cười! Tuy nhiên, một khi đã biết rõ về lý nhân quả báo ứng thì chúng ta nên cố gắng tìm cách tránh. Ví dụ, quét dọn sạch sẽ để bớt ruồi, dùm đường, bột... dụ kiến ra ngoài, đóng cửa sớm để ngừa muỗi hoặc những loài phù du, v.v... nếu cố gắng ta tránh được rất nhiều nghiệp sát. Đặc biệt hơn, khi lập hương án niệm Phật để giải nạn oan gia trái chủ cho mẹ là cầu giải tỏa nghiệp chướng do bởi sự sát sanh hại mạng mà ra, thì lại càng kiêng cử việc sát sanh. Nếu thực tâm làm việc này thì con cái, gia đình phải biết hy sinh chút ít thói quen hay quyền lợi để đổi lấy tương lai tốt đẹp cho người thân mới đúng. Giết hại sanh mạng tạo ra mối oán thù truyền kiếp, bình thời khi ta còn khỏe mạnh, tinh thần sung mãn, chúng không làm gì được ta, nên đành âm thầm chờ đợi gần đến ngày ta thân tàn sức kiệt mới ra tay, quyết lôi mình vào ba đường ác để trả thù. Nhưng đây là việc đã lỡ rồi, Phật dạy cho ta phương thức gỡ nạn, bằng cách ăn năn sám hối lỗi lầm, hồi hướng công đức,

cho hai bên đều có lợi. Nếu lòng thành khẩn sám hối, thì việc làm này chư Phật Bồ-tát sẽ cảm ứng, oan gia trái chủ cảm thông. Ở đây, đang sám hối cầu an mà sát sanh thì thật là trở trêu! Rõ ràng, vì sợ ý mà thù kết thêm thù, oán càng thêm oán. Người tu hành hiểu đạo nhất thiết phải chú ý kiêng cử. Hôm nay con nêu lên vấn đề này ra để nhân tiện nhắc nhở chung, đừng nên sợ ý mà gây ra trở ngại cho đường tiến tu, tương lai không tốt!

Sám hối mà nghiệp chướng có được tiêu trừ hay không là do cái tâm có chân thành sửa lỗi hay không, còn tất cả các hình thức chỉ là sự trợ duyên. Đây là đạo lý “nhất thiết duy tâm tạo”. Bình thường con người dễ bị rơi vào, một là bướng bỉnh ngạo mạn để thọ nạn, hai là mê tín dị đoan để bị nạn. Bướng bỉnh ngạo mạn không chịu phản tỉnh lỗi lầm thì đành phải chịu nạn đã đành. Ngược lại, cũng không phải ít người thành thực tu hành nhưng thiếu sáng suốt cũng dễ bị sai lầm oan uổng. Ví dụ, có người khi lâm nạn thì quỳnh cuồng lên chạy đi cúng vái đủ các chùa, các miếu để cầu phước, cầu may, giết hại súc vật để cúng tế thần linh cầu tai qua nạn khỏi, v.v... Thật là khổ! Sám nghiệp đâu có thể tạo thêm nghiệp bao giờ!

Sám nghiệp chủ yếu là tự mình nói lên cái lỗi của mình để sửa chứ đâu phải là sự cúng tế. Người biết tu thì cái công đức nên giữ, cái lỗi lầm xấu ác phải liệng ra ngoài. Người nào thường xuyên khoe cái hay của mình, thì dù có tu hành nhiều đi nữa, phẩm hạnh cũng khó mà cao! Vì sao vậy? Vì cái kho tàng công đức phước báu đã mở tung ra cho thiên hạ vào lấy hết rồi, còn gì nữa đâu mà khoe! Ngài Ấn Quang Đại Sư, vị Tổ-sư thứ 13 của Tịnh-độ tông, dạy rằng lúc nào cũng tự nghĩ rằng mình còn yếu kém thì mới tu hành tốt. Nghĩ mình còn yếu kém thì dễ dàng nhận cái dở của mình, khen cái hay của người. Chính đây là một cách tiêu nghiệp chướng. Thế nhưng, người đời cứ thích khoe khoang cái hay của mình để chịu tiêu mòn công đức, còn điều xấu thì cứ khư khư dấu thật kỹ để tăng nghiệp chướng. Chính vì thế mà ách nạn mới khó tiêu trừ được.

Biết vậy rồi thì bắt đầu từ đây ta hãy làm ngược lại. Hẳn nhiên hơi khó, nhưng nếu quyết tâm, ta vẫn có nhiều cơ hội để thực tập. Ví dụ, điển hình về cuộc đời của cụ Triệu Vinh Phương, có lần cụ than với con cháu rằng: *“Trong đời của ta làm ác nhiều lắm, nhất là sát hại loài cá để ăn. Có lẽ vì nghiệp báo này mà thường bị đau lưng. Các con nếu thương ta thì hãy mua cá phóng sanh cho nhiều rồi hồi hướng công đức cho ta”*. Cụ Triệu Vinh Phương 94 tuổi vãng sanh để lại một ống xương biến thành tượng Phật. Cuối đời cụ hai lần được thấy Phật, biết trước ngày vãng sanh, tinh táo về với Phật... thì lời nói này đâu phải là sự lầm cẩm. Cụ tự kể việc ác là sám nghiệp, mua cá phóng sanh là khuyên tu hành làm lành, hồi hướng công đức là nhắc nhở con cháu lo tròn đạo hiếu. Rõ ràng là một câu nói của bậc đã có trí huệ mà ta không hay. Khi giảng kinh, có lần HT Tịnh Không tự nói, *“...trước khi xuất gia tôi có đi săn bắn, trong ba năm sát hại nhiều sanh vật. Khi đọc được kinh Địa Tạng Bồ-niên sợ quá không dám làm nữa...”*. Đây là một việc ác, tối kỵ đối với một vị đại Hòa-thượng, thế mà Ngài dám tự khai. Điều này đâu phải tầm thường! Kể việc “săn bắn” là sám nghiệp, “sợ quá không dám làm nữa” là ăn năn hối lỗi, “đọc kinh Phật” là gieo duyên Phật pháp. Ngài đã nêu cái gương sám hối cho chúng ta theo. Thành thực nói lên điều làm lỗi của mình chưa chắc đã bị giảm uy tín, ngược lại nhiều khi còn tăng thêm nữa là khác!...

Cụ thể, nếu thật sự muốn sám nghiệp thì không thiếu gì cơ hội để khai. Ví dụ, gặp người khỏe ta tâm sự: “Vì anh/chị ăn ở hiền lành cho nên mới được khỏe mạnh, còn tôi có lẽ trong đời đã lỡ làm nhiều lỗi lầm cho nên bị nghiệp báo, bệnh hoạn hoài. Bây giờ biết tội rồi, chỉ còn có niệm Phật cầu xin gia trì”. Khen người chê ta, có mắt gì đâu. Khen điều tốt của người để tăng thiện tâm cho họ, chê điều sai của ta để giải nghiệp cho mình, niệm Phật để gieo duyên lành cho chúng sanh. Một câu nói bình thường mà tạo ra biết bao nhiêu công đức. Thế mà ít ai chịu làm, thành ra đường đời vẫn lắm chông gai... Trong kinh Đại Tập, Phật dạy, “Đời mạt pháp vạn ức người tu, không được một người giải thoát”. Tại sao không được giải thoát? Vì mê chấp, khăng khăng giữ lấy nghiệp chướng, lại ưa thích xả bỏ công đức cho nên giải nạn không được. Phật nói tiếp, “Chỉ nương theo pháp niệm Phật mới có thể ra khỏi được luân hồi”. Ra khỏi sanh tử luân hồi là thoát nạn. Như vậy, pháp đại thiện tối thượng để giải nạn là biết lỗi, biết sửa chữa và thành tâm niệm Phật. Đây thực sự là sám hối nghiệp chướng vậy.

Sám hối là lợi cho mình gọi là “tự lợi”, còn “Hồi Hướng” là lợi cho người gọi là “lợi tha”. Hồi hướng là đem công đức tu hành chuyển đến chỗ nào mà mình mong muốn tặng. Ví dụ, “Hồi hướng Bồ-đề” là mong cho mình được ngày giác ngộ, “Hồi Hướng Thực Tế” là gửi công đức về Tây-phương Tịnh-độ để mình được vãng sanh, “Hồi Hướng Chúng Sanh” là bố thí công đức của mình cho tất cả chúng sanh, mong cầu cho chúng sanh cũng được lợi lạc, được vãng sanh Tịnh-độ. Hồi hướng cho oan gia trái chủ thuộc về sự hồi hướng chúng sanh. Trong bài văn hồi hướng:

**Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh-độ.
Trên đền bốn ơn nặng.
Dưới cứu khổ tam đồ.
Nếu có kẻ thấy nghe.
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này.
Đồng sanh Cực-lạc Quốc.**

Bài văn này đã có đầy đủ tất cả các pháp hồi hướng. Tuy nhiên, để nhắc nhở mạnh hơn, sau khi hồi hướng chung, ta có thể đọc lại bài này để hồi hướng riêng như cầu siêu cho người thân, cho oan gia trái chủ, v.v... bằng cách đổi câu thứ hai (có gạch dít), còn những câu khác giữ nguyên. Đây là bài hồi hướng cho gọn, dễ nhớ chứ không bắt buộc, cũng có thể thành tâm tự nguyện hồi hướng theo nội dung tương tự là được. Cũng xin nói thêm là tu hành, công đức mình nên hồi hướng đến khắp chúng sanh, hồi hướng càng rộng càng tốt, đừng nên chỉ hồi hướng riêng cho cá nhân mình. Công đức là phước vô lậu, vô hình, không thể bắt giữ. Công đức ví như ánh sáng của ngọn đèn, mình chiếm giữ riêng thì cũng bao nhiêu đó, mình chia cho nhiều người cùng hưởng thì mình cũng không mất chút nào, nhưng hồi hướng công đức đến rộng khắp chúng sanh thì tâm lượng của mình sẽ quảng đại, giải tỏa

được thù oán nhiều đời nhiều kiếp. Nhờ vậy, mình được giải thoát mà oán thân trái chủ cũng được ích lợi. Khi hết báo thân này ta vãng sanh Tây-phương thì đương nhiên trở thành bất thối Bồ-tát, thần thông diệu dụng, với thiên bá ức hóa thân ta có thể phân thân đi cứu độ chúng sanh, trả nợ nghiệp chướng... là chuyện dễ dàng chứ không phải là đi quyệt nợ.

Ở đây, hàng ngày con niệm Phật, ngoài việc hồi hướng cho cửu huyền thất tổ sớm được siêu sanh, ngày nào con cũng có hồi hướng cho cha má, cho các cô, các chú, cho tất cả bà con, cho những người đã nhờ tới con, cho tất cả chúng sanh. Con cũng có đề tên cầu giải oan gia trái chủ cho các cô, cho cha má, v.v... trong niệm Phật đường của Hội Tịnh Tông Úc châu, mong cho tất cả sớm ngày giải nạn. Hỏi rằng liệu việc này có thực tế không? Những người được hồi hướng có hưởng được lợi ích gì không? Thừa cô chuyện này khó nói lắm, hay nói đúng ra không cần biết đến. Phật dạy phải hồi hướng công đức cho chúng sanh để cứu độ họ thì mình cứ thành tâm làm đi, còn phần người được hồi hướng có lợi ích hay không, đó là chuyện khác. Ví như một người đang ở trong một căn nhà nóng bức, công đức hồi hướng là làn gió mát thổi đến, nhưng người đó nếu biết mở cửa đón nhận thì được hưởng sự thanh lương, còn khur khur đóng cửa thì đó là quyền của họ.

Hãy thành tâm hồi hướng công đức cho chúng sanh, thành tâm hồi hướng công đức cho cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp, dù còn tại tiền hay đã khuất bóng. Đó là tâm nguyện của người tu hành. Trong chuyện vãng sanh của bác Dư Thị Kỳ, anh Đường Tấn Hải thực sự là một người con gương mẫu của lòng hiếu thảo. Trước khi về lại Sydney để tổ chức thất tuần, anh ta đến nói với con,

**-Thứ bảy này tụng kinh, xin anh hồi hướng thất tuần cho mẹ em nhen.
-Chắc chắn anh nhớ.**

Anh ta thành tâm làm việc này, vì chữ hiếu anh không ngại khó khăn, không ngại sự cầu khẩn bất cứ ai. Mỗi ngày sau giờ niệm Phật, mọi người đều về phòng nghỉ thì riêng anh ta thường lặng lẽ trở lại niệm Phật đường một mình tiếp tục niệm Phật. Kính hành niệm Phật phải có người đánh khánh dẫn chúng, chuyện này không phải dễ nhất là người mới tập, nhưng anh Hải, dù là người mới tập, cũng xin tự nguyện dẫn khánh sáng trưa chiều tối. Anh ta nói với con:

-Em muốn có thêm giờ dẫn khánh để có thêm công đức hồi hướng cho mẹ.

Nghe nói mà thương! Anh Hải đã phát tâm cúng dường khắp nơi, in kinh, sang băng... bất cứ chuyện gì cần đến anh đều hoan hỷ tham gia, mục đích là để tạo công đức hồi hướng cho mẹ. Có một bữa trưa con vô tình mở cửa phòng của anh thì thấy anh đang ngồi xếp bằng trên giường, tay ôm hộp đựng xá lợi của mẹ và âm thầm niệm Phật. Con nhẹ nhàng khép cửa bước ra mà cảm động muốn rơi nước mắt.

Khuyên người niệm Phật

Người con hiếu thảo là như vậy đó. Cha mẹ tại tiền thì lo bề phụng dưỡng, hướng dẫn tu hành. Mẹ lâm chung thì quyết lòng bảo vệ, chí tâm hộ niệm cho mẹ vãng sanh. Vãng sanh rồi vẫn cố gắng hết sức tạo thêm công đức hồi hướng cho mẹ để lòng mình được an lạc, thanh thản, một đời trả tròn đại hiếu làm người. Anh ta hỏi thăm từng chút, nhờ từng người, tranh thủ từng phút thời gian, đi xa hàng ngàn cây số... để làm việc thiện, âm thầm lặng lẽ tạo công đức gởi về cho mẹ. Thật là một tấm gương hiếu thảo đáng khen!

Nói chung lại, nếu thực tâm tu hành thì nên nghe theo lời dạy của Tổ Ấn Quang, “...*phải nghĩ rằng công phu tu tập của mình còn yếu...*” mà cố gắng tinh tấn tu hành nhiều hơn. Phải biết nhiều đời nhiều kiếp rồi chắc chắn mình đã tạo nhiều nghiệp chướng, đời này có trả cho mấy đi nữa cũng khó mà hết. Thế thì đau bệnh chút ít có ăn nhằm gì! Hàng ngày nên nhớ phát lồ sám hối, phát nguyện tu sửa, lo tích công tồn đức hồi hướng cho chúng sanh. Một lòng tin Phật, chuyên tâm niệm A-di-đà Phật, quyết cầu sanh Tịnh-độ. Giữ cái tâm này vững vàng, thì một báo thân này thôi ta được đởi nghiệp vãng sanh, bất thối thành đạo Bồ-đề.

Nam-mô A-di-đà Phật,
Kính thư.
(Viết xong, Úc châu 10/ 02/2003).



***Lúc các vị lâm chung, nếu thấy Phật A-di-đà, Quán Âm, Thế Chí đến tiếp dẫn thì yên tâm mà đi với các Ngài, chắc chắn không phải là giả.
(PS Tịnh Không).***



44 - Lời khuyên người cháu

Cảnh giới Trung-Âm!

Cháu Truyền thương,

Cậu định viết thư cho cháu thật lâu rồi, nhưng đến nay mới bắt đầu được, có lẽ cháu chờ nóng ruột lắm, nhưng vì lý do đặc biệt cậu không biết làm sao hơn! Đầu thư cậu phải nói lời xin lỗi cháu. Cậu xin cầu chúc cháu và gia đình vui, khỏe.

*Cháu viết thư hay lắm, tâm ý thành khẩn làm cậu cảm động. Cháu viết một thư, rồi tiếp một thư nữa và cẩn thận chép luôn cả một bài báo, ấy thế mà cậu không hồi âm kịp thời, cậu thật có lỗi. Đọc thư cháu, cậu rất vui và cảm mến tính tình của cháu. Câu chuyện của cháu phát hiện khá lý thú, giúp cho cậu biết thêm tin liệu quý báu. Câu chuyện cháu kể là em bé Hà Thị Khuyên ở làng Buốc, xã Lâm-Phú, huyện Long-Chánh, là người đầu thai trở lại. Có lẽ đây là lần đầu tiên cháu gặp chuyện này cho nên xem ra cháu có khá nhiều cảm xúc, cháu viết: “...**khi đọc bài viết trên cháu có một cảm giác lạ lắm, vừa nôn nao, vừa hồi hộp vì khẳng định trong lòng cháu có một quyền lực siêu nhân nào đó. Quyền lực đó vừa an toàn, vừa đe dọa cháu ngay trong giấc ngủ...**”.*

Cháu ạ, điều trước tiên cậu muốn nói với cháu là hãy giữ bình tĩnh, vẫn ăn ngủ, vẫn làm việc bình thường như từ trước tới giờ. Cái cảm giác của cháu dù lớn hay nhỏ, dù an toàn hay đe dọa, thì đó cũng chỉ là cái cảm giác do tự cháu tạo ra. Về mặt tâm lý thì đây giống như một sự mất thăng bằng đột xuất, một phản ứng quá mạnh của tinh thần khi chứng kiến một điều gì quá lạ lùng xuất hiện. Cứ để tự nhiên, từ từ nó trở lại bình thường.

Tuy nhiên đứng về mặt Phật học thì đây là một phát hiện đặc biệt, khá hay chứ không có gì trở ngại. Nói về tâm thức của con người chúng ta có tám loại, loại tâm thức thứ tám gọi là thức “A lại da”, nó tàng chứa tất cả mọi thứ, mọi việc. Nói chung, tất cả những hiện tượng gì đã từng xảy ra với mình trong nhiều đời nhiều kiếp đều được tích giữ ở đó không bao giờ mất. Thức này cũng được gọi là: tiềm thức, tàng thức, nhiễm thức, v.v... nó là cái chỗ chứa đủ mọi thứ trong tâm hồn của con người (hay sinh vật). Khi phát hiện được chuyện người chết đầu thai trở lại làm cho cháu cảm xúc quá mạnh, thì cảm xúc này không phải do câu chuyện lạ tạo nên. Ngược lại, đây chính là sự việc quá quen thuộc đã có trong tiềm thức của cháu mà bao lâu nay cháu vô tình bỏ quên đó thôi. Vì quá quen thuộc cho nên cháu mới rất nhạy bén về chuyện đó. Cậu đưa ra một số ví dụ khác tương tự, có nhiều người rất xa lạ vừa gặp mình cứ tưởng là rất quen, có người vừa mới gặp thì thấy mến liền, cũng có nhiều lúc vừa mới thấy thì ghét không chịu được. Có những nơi mình chưa từng đi qua nhưng mới nhìn thì thấy quyến luyến như quê hương cũ của mình vậy, v.v... Tất cả những hiện tượng này là bình thường, là quen thuộc chứ không phải lạ. Nói rõ hơn, là trong đời

Khuyên người niệm Phật

trước, kiếp trước mình đã từng quen biết, từng liên hệ tới. Tất cả những cảm xúc đó đều do phản ứng của chính tiềm thức của chúng ta sống dậy mà thôi.

Trong đường đời xuôi ngược khắp nơi, cậu gặp khá nhiều trường hợp như vậy, nhất là đạo tràng niệm Phật. Ví dụ như có người lần đầu tiên đọc đến kinh Phật họ cảm thấy quá quen, đọc vài hôm tự nhiên thuộc lòng. Có người vừa nghe câu Phật hiệu họ cảm động rơi nước mắt, hoặc mới niệm một vài câu tự nhiên họ bật khóc nức nở không kiềm chế được, ngược lại cũng có người vừa nghe tiếng niệm Phật thì họ vui như được trúng số vậy. Đây chính là trong tiền kiếp họ đã có tu hành, có niệm Phật, nhưng vì một lý do nào đó họ mất phần giải thoát... Trong đời này, tâm tư của họ luôn luôn muốn được giải thoát nhưng vì sự đời ràng buộc, cuộc sống bận bịu, làm cho họ quên lãng qua thời gian. Khi gặp lại cơ duyên, họ mừng đến rơi nước mắt, không nói được nên lời, nhiều lúc quá đổi sung sướng mà khóc nức nở. Trong kinh Vô Lượng Thọ, có nguyên một phẩm Phật nói về điều này, và chính cậu từng thấy được nhiều sự chứng minh rõ ràng như vậy. Khi cháu biết được một chuyện luân hồi liên quan đến Phật giáo mà có cảm xúc mạnh chứng tỏ đời kiếp trước cháu có tu học Phật, có niệm Phật. Điều này rất tốt chứ không có gì e ngại, chỉ có “an toàn”, không có gì “đe dọa trong giấc ngủ” như cháu nói đâu.

Tuy nhiên, cháu cũng nên nhớ, đừng nên để cảm xúc này phát triển mạnh quá sẽ không tốt về sau. Vì cảm xúc mạnh làm cho tâm hồn mình thường mất bình tĩnh, không được thanh tịnh, lâu ngày nó đưa đến tác hại khác. Nhiều người tu học Phật khi đắc được vài cảnh giới tốt, nhưng vì họ quá mừng, không kiềm chế được sự sung sướng, không chịu giữ tâm hồn thanh tịnh, thành ra họ bị thiệt hại vì đã sơ ý mở cửa cho thế lực tà vạy bên ngoài đi vào phá hoại. Sự giải thoát vì vậy mà đành phải chịu mất, để cho đời này gặp lại mới sinh ra cảm giác vừa sung sướng vừa ân hận đến nghẹn ngào rơi nước mắt!...

Bây giờ cậu bắt đầu đi vào câu hỏi, những câu hỏi của cháu rất hay, muốn giải thích tường tận khó có thể trong một lá thư ngắn ngủi mà xong được. Cho nên cậu cứ viết được tới đâu hay tới đó, rồi thư tới mình tiếp tục. Cũng nhắc một điều, ở đây cậu hơi ít thì giờ viết thư cho nên trả lời thường chậm, nhưng hễ có thư thì có trả lời, sớm hay muộn tùy theo hoàn cảnh nghẹn cháu.

Hỏi 1, “**Cậu có tin chuyện chết đâu thai lại của phóng viên Nghĩa Tâm nêu ra hay không?**”

Trả lời: Cậu tin. Dù cháu không kể câu chuyện này thì cậu cũng tin là có sự tái sinh, đừng nói chi câu chuyện này có bằng chứng cụ thể, có địa điểm, có hình ảnh, có công an địa phương xác nhận. Những mẫu chuyện tái sinh nhiều lắm, nhưng vì cuộc sống bận bịu, không ai bỏ công đi sưu tầm những tin tức này làm chi, cho nên chúng ta chỉ thoáng thoáng nghe qua trong lúc rảnh rang, tán gẫu. Ở đây, câu chuyện của cháu Hà Thị Khuyên ở làng Bước được đưa lên báo, thành một vấn đề đem ra để thử thách cho các nhà khoa học thì cũng là một điều hay!

Chết rồi tái sinh trở lại là chuyện có thực đó cháu. Chính cháu, chính cậu, tất cả mọi người, ai cũng đã chết rồi mới đầu thai trở lại đời này. Một đứa bé mới sanh ra có nghĩa là trước đó, lâu hay mau tùy theo, đã chết ở đâu đó rồi mới đầu thai trở lại. Đây là sự thật không thể chối cãi được. Chắc chắn không một người nào tự nhiên sanh ra mà không có đời trước. Nói rõ hơn, cái thân thì từ trong bào thai sinh ra, còn linh hồn gá vào cái thân thể đó thì đã sống qua vô lượng kiếp rồi. Hơn thế nữa, không phải chỉ có người mà chó, mèo, heo, gà, v.v... tất cả mọi sinh vật đều chết đi sanh lại nhiều đời nhiều kiếp và sẽ còn tiếp tục như vậy. Ở trong lục đạo này, chúng sanh phải chịu sanh tử luân hồi là điều không thể tránh được.

(Sẵn đây cậu cũng nói thêm một chút về danh từ “**Kiếp**” và “**Đời**”, nó có nghĩa khác nhau, nhưng người ta thường dùng lẫn lộn. Nếu không cần chi tiết quá thì sao cũng được, nhưng nếu muốn đi sâu hơn vào Phật pháp thì “**Kiếp**” và “**Đời**” không nên lẫn lộn. “**Đời**” là chỉ cho khoảng thời gian một con người từ lúc sanh ra cho đến khi chết. Đời có dài, có ngắn, tuổi thọ mỗi cảnh giới mỗi khác, ở quả địa cầu của chúng ta hiện nay trung bình cỡ 70 tuổi. Còn “**Kiếp**” thì tùy theo sự phân biệt thời gian mà chia thành nhiều loại kiếp khác nhau. Theo Trí Độ Luận thì kiếp có tiểu kiếp, trung kiếp, đại kiếp. Tuổi thọ của con người qua mỗi thời kỳ có sự thay đổi, từ thời tuổi thọ con người chỉ có 10 tuổi, cứ 100 năm thì tăng lên một tuổi, tăng cho đến 84 ngàn tuổi thì thành một “**Kiếp Tăng**”. Lại từ 84 ngàn tuổi, cứ mỗi 100 năm tuổi thọ giảm xuống một tuổi, giảm cho tới khi chỉ còn 10 tuổi, đó là một “**Kiếp Giảm**”. Kiếp chúng ta đang sống đây gọi là “**Hiền Kiếp**”, và đang ở giai đoạn kiếp giảm. Cứ một “**Tăng**” một “**Giảm**” thành một “**Tiểu Kiếp**”. 20 tiểu kiếp thành một “**Trung Kiếp**”. Bốn trung kiếp là: Thành, Trụ, Hoại, Không thì thành một “**Đại Kiếp**”. Như vậy, 1 đại kiếp = 4 trung kiếp = 80 tiểu kiếp. Thời gian này rất dài).

Con người, vạn vật sống trên thế gian này đều bất tử, chứ không phải chỉ vồn vện mấy chục năm rồi hết. Sau khi chết, ta vẫn tiếp tục sống ở một thế giới nào đó chứ chắc chắn không mất. Ví dụ, như cách đây hơn 10 năm có cô gái tên là Chuẩn con bố Liêm bị chết ở tại làng Vân là sự thực. Nhưng sự chết này là cái xác của cô Chuẩn chết, chứ chính cô Chuẩn đã đầu thai trở lại thành cô Khuyên tại làng Buốc và cô Chuẩn tiếp tục sống với cái thân thể của cô Khuyên ở một địa phương khác, cha mẹ khác, hoàn cảnh khác. Tất cả mọi người chúng ta đều luân chuyển tương tự, một lần chết là chuẩn bị một cuộc sống mới, cứ tiếp tục mãi như vậy. Cuộc sống của đời sau có thể tốt hay xấu tùy thuộc vào cách sống của đời này, đời này làm thiện thì đời sau được tốt, đời này làm ác đời sau sẽ gặp chuyện ác xấu. Đó là định luật nhân quả không chừa một ai. Con người dù có tin hay không vẫn phải chịu như vậy.

Muốn biết những bí ẩn của đời sống, những gì xảy ra sau khi chết, thì kinh sách của Phật giáo Mật-tông bên Tây Tạng nói rất rõ. Các vị Thượng Sư Mật-Tông bên Tây-Tạng trước khi chết họ có khả năng định được sự tái sinh trở lại và dặn dò đàn hậu bối của họ chờ khi nào đứa bé tái sanh đó vừa đủ khôn, thì đi tìm nó về tôn lên làm sư phụ, sự việc thường

Khuyên người niệm Phật

xuyên xảy ra bên Tây-Tạng. Sống họ hành đạo, chết họ nguyện tái sinh trở lại để tiếp tục phục vụ cho đạo, cứu giúp chúng sanh. Những vị Thượng Sư tu hành tốt, công phu cao, định lực vững mạnh, họ có thể định hướng, chọn lựa được cha mẹ, hoàn cảnh, nơi chốn để tái sinh đời sau. Nhiều khi sự tái sinh không ở cùng một nước mà sanh ở nước ngoài, khác ngôn ngữ. Những đứa bé này khi sinh ra thường có những nét đặc biệt của người lớn, có thể nhớ rất nhiều chi tiết của đời trước, nhờ vậy mà phái đoàn mới nhận ra vị thượng sư tái sinh, đứa bé cũng sẵn sàng đi theo họ về làm sư phụ. Đây là chuyện có thực.

Tây-Tạng là xứ sở huyền bí, hầu hết dân chúng đều tu theo Phật giáo Mật-Tông. Ở đó họ có những phép chiêu hồn rất lạ, khi một người chết các vị Sư thường lập những đàn tràng rất đặc biệt để hướng dẫn thân thức đi đầu thai. Cảnh giới của thân trung ấm vô cùng huyền hóa và hiểm trở, và những phép chiêu hồn thường thiết lập rất cẩn thận, rất thần bí! Chỉ có vị Sư chủ đàn mới hiểu thấu những bí ẩn bên trong mà thôi!

Hiện nay, một trong những người tái sinh nổi tiếng nhất trong Phật giáo Tây-Tạng có lẽ là ông **Sogyal Rinpoche**, hậu thân của Terton Sogyal. Terton Sogyal thuộc về bậc thầy của vị Dalai Lama thứ 13. Sogyal Rinpoche đã đi khắp nơi trên thế giới giảng giải về Phật giáo Mật-Tông. Rất nhiều sách của ông nói về sự bí ẩn của sự sống và chết được giới Phật giáo Tây-Tạng quý trọng.

Riêng cậu, cậu gặp được Phật giáo bằng câu A-di-đà Phật, cậu thâm nhập vào Phật pháp bằng câu A-di-đà Phật, cậu thấy được con đường giải thoát trọn vẹn trong câu A-di-đà Phật, vô lượng công đức đều có trong câu Nam-mô A-di-đà Phật. Thấy vậy, cậu quyết lòng một đường niệm Phật để vãng sanh về cảnh giới Tây-phương của Phật A-di-đà. Hầu hết thời gian trong ngày cậu dành để niệm Phật, cho nên không đủ thời giờ để nghiên cứu những thuyết lý hay pháp môn khác. Vì nghiên cứu nhiều thì tâm hồn khó thanh tịnh, mất nhiều công phu, khó vãng sanh.

Hỏi 2: Tại sao cô Khuyên biết được rõ ràng chuyện của đời trước?

Trả lời: Thông thường khi chết, thân thức của con người lìa khỏi thân xác và sống “vất vưởng” trong một cảnh giới gọi là “**Trung ấm**”. Cảnh sinh hoạt của trung ấm rất căng thẳng đã làm cho thân trí mệt mỏi, đến khi đi đầu sanh thì thân thức nhập vào thai, nằm trong thai thì hoàn toàn bị mê, khi sanh ra thì ký ức bị xóa sạch, không còn nhớ được những gì trước đó. Thế nhưng có một vài trường hợp đặc biệt, con người có thể còn nhớ lại quá khứ, như chuyện cô Khuyên chẳng hạn. Có lẽ vấn đề này khá bí ẩn, và phải giải thích “khéo léo”, chứ không thể nói chắc chắn như $2 \times 2 = 4$ được. Ở đây cậu cố gắng giúp cho cháu sáng tỏ dần vấn đề hơn mà thôi.

Trước tiên hãy bắt đầu tìm hiểu từ cái thân xác, chúng ta ai cũng có một cái thân sinh ra, lớn lên, rồi chết. Đó là thân “**Bản hữu**”. Còn chung quanh sự chết và tái sinh, ta trải qua ba thân:

- 1) Thân tử ám (hay còn gọi là tử hữu);
- 2) Thân trung ám;
- 3) Thân sinh ám.

Cái thân xác của mình lúc chết gọi là “**Thân Tử Ám**” hay “**Tử Hữu**”. Sau khi chết, thần thức của ta đi đầu thai, cái thai đó là “**Thân sinh ám**”. Còn “**Thân Trung Ám**” là sự sống ở giữa khoảng thời gian chết và đầu thai trở lại.

Ví dụ cho dễ hiểu, cô Chuẩn bên làng Vần chết rồi đầu thai lại thành cô Khuyên bên làng Búč, thì thân tử ám chính là thân của cô Chuẩn lúc lâm chung, thân sinh ám là bào thai sinh ra cô Khuyên, thân trung ám là cái thần thức của cô Chuẩn sống vất vưởng theo đám tang cho đến khi cô “nhảy vào” cái túi có hơi ám của chị Sơn và nằm thiếp ở đó. Hiện nay, thì cô Khuyên là thân bản hữu của cô, nhưng tương lai thì cô Khuyên sẽ là thân tử ám cho một cuộc chết khác. Chết rồi thì rơi vào trung ám và sẽ đầu thai vào một thân sinh ám mới. Sống chết, chết sống... tiếp tục như vậy đến vô cùng vô tận.

Thân trung ám là một danh từ khái niệm, chứ thật sự đây không phải là thân xác, mà chỉ là cái dạng của trí tưởng do tâm thức biến hiện ra. Thân trung ám cũng có đầy đủ sáu căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý), họ vẫn nghe thấy được chúng ta, hiểu được những sinh hoạt chung quanh, nhưng không thể nói chuyện với người sống được nữa. Ngược lại, mắt chúng ta bình thường không thấy được họ. Thân trung ám không còn bị lệ thuộc vào xác thịt, không thể bám vào vật chất, cho nên họ có thể đi xuyên qua tường, qua cây cối, bay là là trên mặt đất được. Tùy theo nghiệp thức nhẹ hay nặng, thần trí trung ám có thể nhạy bén hơn lúc còn sống nhiều hay ít.

Điều dễ hiểu nhất về thân trung ám là giấc ngủ. Có thể nói, trước lúc ngủ là thân tử ám, trong giấc ngủ là trung ám, khi thức dậy là thân sinh ám. Trong giấc ngủ sự sinh hoạt của con người cũng tương tự như sự chết vậy. Khi ngủ ta thường nằm chiêm bao, ác mộng... Trong giấc mộng ta thấy có đủ cả các thứ giống như thật, nhưng đó chỉ là hiện tượng xảy ra trong sự tưởng của tâm thức. Nói cách khác, đây là sự sinh hoạt của cảnh giới trung ám. Thân trung ám thuộc về âm; thân tử ám và sinh ám thuộc về dương, âm dương khó có thể tiếp xúc trực tiếp với nhau. Cho nên, thần thức của người chết nếu muốn liên lạc với người thân còn sống thì phải chờ tới đêm đến, khi người thân ngủ mê, mới tiếp xúc được, ta gọi là nằm mơ, ứng mộng, chiêm bao, v.v... Trải qua cơn mộng, khi tỉnh dậy thông thường con người chỉ nhớ lại mờ mờ những gì xảy ra trong giấc ngủ. Tuy nhiên cũng có đôi lúc, nhờ tâm hồn mình mãi, họ nhớ lại rất rõ và có thể kể lại khá chi tiết.

Thân trung ám có màu sắc, đôi khi mắt thường chúng ta có thể thấy được. Ví dụ, những người niệm Phật vãng sanh Tây-phương Cực-lạc lúc lâm chung thường có phát ra ánh sáng, đó có thể là ánh sáng của thần thức thoát ra khỏi thân xác để vãng sanh. Những người vãng sanh phẩm vị cao, có nhiều chư Thiên đến tiễn, chư Thánh Chúng, chư Bồ-tát ở

Khuyên người niệm Phật

cõi Tây-phương đến tiếp dẫn. Thân của quý Ngài đều có ánh sáng, có hương thơm, cho nên người ta mới ngửi được mùi hương và thấy ánh sáng rất tỏ là vậy. Những người tu hành tốt, ăn ở hiền lành thì nghiệp của họ nhẹ, thần thức của họ tinh táo, trong sạch, ánh sáng sẽ trong trắng và sáng tỏ. Hiện ở Đài Loan có một vị Hòa-thượng năm nay trên 140 tuổi, vẫn còn khỏe mạnh, lúc nào chung quanh Ngài cũng có ánh sáng trong vắt bao quanh, có thể chụp hình được. Chính cậu đã nhìn thấy được tâm hình này. Sống thiện lương, thanh tịnh thì thần thức được linh mãnh, nhờ thế có thể nhớ được nhiều chuyện trong quá khứ. Ngược lại, người sống thường làm nhiều tội lỗi, tâm hồn xấu ác thì khi chết linh hồn bị ô trọc, nặng nề, thần thức bị mê muội, bị khủng bố, ánh sáng sẽ đen tối hoặc u ám. Sau khi chết sẽ bị đày vào các nẻo khôn khổ, xấu xa, chịu hình nạn.

Thời gian cho thân trung âm sinh hoạt thường là 49 ngày. Cũng có những trường hợp đặc biệt nhanh hơn hoặc chậm hơn. Trong 49 ngày, cứ chu kỳ bảy ngày thì thân trung âm lại bị hành đến bất tỉnh một lần, giống như một lần “chết” nữa vậy, cho đến bảy lần thì được xác định vị trí, (cho nên khi chết người ta thường cúng cầu siêu bảy tuần là vì lý do này). Trong suốt thời gian trung âm, thần thức bị trải qua rất nhiều những cảnh giới hãi hùng, ghê sợ, tất cả đều do vọng tưởng của chính họ tạo nên. Người biết tu hành, tâm hồn thanh tịnh, thần trí họ định cho nên họ có thể phân biệt được thực giả và tự chọn lấy cảnh giới tốt để đi. Người không tu, tạo nghiệp nhiều thì thần thức bị dòn vào từ trạng huống khủng bố này đến khủng bố khác, đến sau cùng tất cả đều bị mê mịt, đành lạng lẽ trôi theo nghiệp lực để trả nghiệp. Có nhiều trường hợp vì mê muội hoặc quá sợ hãi cho nên thần thức mới xông vào những chỗ vô cùng nguy hiểm để nấp mà họ không hay, hoặc là tiếp tục chạy trốn những ảo giác để sau cùng đuối sức bị quay cuồng như chiếc lá trong những cơn lốc của nghiệp lực (gọi là **ngiệp phong/ gió nghiệp**), để thọ nghiệp (gọi là **ngiệp cảm**). Đâu ngờ tất cả những hình ảnh hãi hùng chỉ là sự chiêu cảm từ những việc làm ác hoặc do lòng tham luyến hão huyền khi còn sống tạo nên mà thôi.

Ở trong cảnh trung âm càng lâu càng bị hại, vì thần trí bị nghiệp lực nó đánh phá càng thê lương, sau cùng phải bị mê man bất tỉnh. Cô Chuẩn chết, chỉ có một vài ngày thì đầu thai liền, đây là điều khá may mắn. Có lẽ đây là một trong những nguyên do giúp cho cô Khuyên còn nhớ rõ được đời trước của cô ta. (Hẳn nhiên còn nhiều nguyên nhân khác, thử sau cậu phân tích thêm).

Trong bài báo có một chi tiết do cô Khuyên kể lại rằng, “...**hôm đưa đám ma của cháu ở bên làng Vân, có một chị ngồi bên đường nói là thương cháu quá. Cháu vội nhảy vào chiếc “địu” (?) của chị ấy. Từ hôm đó cháu đầu thai vào nhà chị...**”. Như vậy, cô sống trong cảnh trung âm quá ngắn, chưa thọ nhiều những cảnh hãi hùng qua từng bảy ngày một để nhận chịu án lệnh của nghiệp lực. Khi chết cô ta mới có 7 tuổi, còn quá trẻ, chưa làm điều gì ác, nghiệp nhẹ, chưa có oan gia trái chủ phá hoại... cho nên thần trí vẫn còn linh mãnh. Thêm vào đó, cũng có thể thần thức của cô ta lúc đó chưa biết là mình đã chết, vì cái chết quá đột ngột, với lứa tuổi còn thơ ngây cô ta cứ tưởng như đang nằm mơ, đang bị lạc đường, chơi vui, lạnh lẽo... bỗng thấy cái chỗ ấm áp quá thích hợp để trú ngụ, cô nhảy đại vào đó để

trốn. Vô tình cô đã đi đầu thai mà không hay. Nếu đúng như sự phân tích này, thì lời nói như: “**đưa đám ma của cháu**”, hoặc là: “**Từ đó cháu đi đầu thai vào nhà chị ấy**” là câu sau này cô ta diễn tả lại sự việc trước mà thôi, chứ lúc đó có lẽ cô ta không biết đến tiếng “**đưa đám ma**”, hay “**đi đầu thai**” đâu. Trong suốt chín tháng mười ngày nằm trong bào thai thì giống như một giấc ngủ mê. Đối với tuổi trẻ, linh tánh nhạy bén và sáng suốt, có thể chính vì vậy mà cô nhớ được đời trước.

Đầu thai sớm giúp ích cho ký ức tốt, nhớ lại chuyện đời trước có thể phù hợp để giải thích những trường hợp đặc biệt này. Những vị thượng sư Mật-tông thường sau khi chết là họ phải tìm chỗ đầu thai liền, nhờ vậy mà giúp cho họ khá tỉnh táo ở đời sau. Giả sử vì một lý do nào đó, họ bị giữ lâu trong cảnh trung âm, thì có lẽ cũng trở ngại cho họ khá nhiều ở đời sau này vậy!...

Sẵn đây cậu nói thêm một chút về cái **nghiệp cảm**, cháu cũng cần biết qua để sau này tránh được phiền toái do nghiệp lực dẫn dắt. Trong nhiều thư, cậu thường nói: “**...khi lâm chung nảy ra một ý niệm sân giận bị đọa địa ngục, một ý niệm tham lam đi theo ngạ quỷ, một ý niệm ngu si trở thành súc sanh...**”. Đây là do nghiệp cảm. “**Nghiệp Cảm**” là sự cảm ứng hay còn gọi là sự chiêu cảm của ý nghiệp. Ví dụ, làm thiện chiêu cảm sự sung sướng, làm ác cảm ứng sự khổ đau. Khi một ý niệm vừa phát sinh ra thì đây là “**cảm**”. Có cảm thì có ứng liền. “**Ứng**” là ứng đối, đáp ứng. Phương tiện đáp ứng là ngọn gió nghiệp ào tới cuốn lôi thần thức đi. Ví dụ, mình kêu tên một người, đây gọi là cảm; người đó lên tiếng, đây là ứng. Đứng giữa một đám đông ai cũng muốn xông tới để kiếm ché ta, nếu ta kêu tên một người thì người đó được lợi thế trước. Khi chết, thần thức đang bị bao vây giữa nghiệp lực, nghiệp ma, nghiệp đạo... trùng trùng điệp điệp. Nghiệp nào nó cũng muốn lôi mình về hướng của nó. Nếu sơ ý ta nổi một ý sân giận, sân giận thuộc về nhân địa ngục thì tức khắc ngọn gió nghiệp của địa ngục sẽ thắng thế hơn, nó sẽ tràn tới liền và lôi thần thức thẳng về địa ngục thọ nạn. Thần thức của ta nhẹ như một chiếc lá không thể nào chống lại nổi cơn lốc. Tương tự như vậy, khởi tâm tham lam bị lôi về đường ngạ quỷ chịu đói khổ đời đời; ngu si mê muội thì bị lôi vào các bào thai của loài vật như trâu, ngựa, chó, mèo, v.v... làm cho đời sau của mình trở thành thú vật, vĩnh viễn khó có ngày thoát khỏi kiếp nô lệ. Tất cả những cái bẫy này có thể vô tình tới gần, như trường hợp cái bào thai mới thụ của chị Sơn đến gần bên đám tang của cô Chuẩn, hoặc do oan gia trái chủ nó cố tình kéo tới chực sẵn, ví dụ chúng dẫn dụ những loài chó, heo, bò, những con vật vừa mới thụ thai tới lảng vảng gần bên người chết... Đây là những trường hợp làm cho kiếp sau bị đọa lạc do ý niệm tạo nên.

Vì những câu hỏi của cháu có liên quan đến chuyện này, cho nên đây cũng là một cơ duyên cho cháu biết thêm những điều cần thiết, rất quan trọng để tránh khỏi sự nguy hiểm cho huệ mạng của mình. Để tránh những sự rủi ro này, thì sống ở đời ta cố gắng tránh những sự tức giận, bớt tham lam, đừng có những ý nghĩ ngu si đại dột, vì tất cả những điều này sẽ trở thành quán tính làm cho chúng ta bị hại về sau. (Cháu có thể hỏi cậu An hay cô Hồng xin những thư khác của cậu viết để hiểu rõ thêm).

Khuyên người niệm Phật

Hỏi 3: Có phải mọi người sau khi chết đều đầu thai làm người trở lại không?

Trả lời: Không. Như trên cháu đã thấy, con người khi chết xong có thể đầu thai trở lại làm người, làm thú vật, làm ma quỷ, bị xuống địa ngục. Cũng có thể chuyển thân lên trời, hoặc thoát ly khỏi tam giới vĩnh viễn không còn bị chết sống nữa. Tuy nhiên thời này khó có thể tìm ra được người vượt qua tam giới. Hơn nữa, theo như chư vị Cổ đức, Tổ-sư nói, thì thời này con người chết thường bị đọa lạc rất nhiều, trong đó nhiều nhất là bị biến thành loài thú vật hoặc bị lạc vào đường ngạ quỷ, hơn là trở lại làm người. Sở dĩ như vậy là vì mê muội, và lòng tham quá lớn. Còn rơi vào địa ngục thì càng thê thảm hơn nữa.

Điều này thật sự là một ách nạn rất đau đớn cho con người ngày nay. Khi không biết thì chúng ta sống bừa bãi, nhưng khi hiểu rõ về nhân quả luân hồi rồi thì quả thật là kinh khủng. Cứ lấy chuyện cô Chuân làm ví dụ, giả sử lúc đám tang đi ngang nếu không phải là chị Sơn lên tiếng, mà lại là một con chó cái đang thụ thai sữa lên thì sao? Cô Chuân thì còn quá trẻ, ngây thơ, non dại, thấy cái túi âm áp, thích hợp và an toàn thì cô dễ dàng nhảy dạp vào để nấp, chỉ như vậy thôi là vô tình đã đi đầu thai thành chó mà không hay! Một tích tắc mê muội, ngàn kiếp sống trong cảnh ngu si của loài thú vật. Đau khổ biết chừng nào!

Cháu ạ, thà không biết thì thôi, chứ biết rồi thì cháu cũng ráng tu hành để thoát nạn. Tìm hiểu giáo lý của đạo thì có lợi, cũng cần thiết để biết đường đi. Nhưng điều quan trọng nhất là ta có chịu đi hay không? Trau dồi cái kiến thức thì tốt, nhưng chắc chắn tự nó không cứu được hiểm nạn tương lai của ta đâu. Cho nên, câu trả lời thư để cháu hiểu được những đạo lý xuất thế gian, đây là việc hay, nhưng cái hay này cũng chỉ làm cho cháu gỡ được một vài thắc mắc, chứ còn những cam bẫy của nghiệp chương sanh tử luân hồi vẫn còn nguyên vẹn! Cháu nên nhớ, hiểu biết chỉ là lý thuyết, muốn thoát nạn phải thực hành. Cậu lấy thẳng cuộc sống của cháu ra làm ví dụ. Cháu là một võ sĩ, đã từng thượng đài đấu võ. Muốn thắng trên đài thì cháu phải tập luyện hằng ngày, chứ còn viết sách võ như cậu thì vác thân lên đài coi chừng không còn mạng để trở về! Trong thư cháu có hỏi cậu về bộ sách võ, sẵn đây cậu trả lời luôn. Đúng đó, sau năm 1975 cậu có viết bộ sách võ thuật, viết được 3 tập, mỗi tập dày hơn 400 trang, tất cả cậu đã viết gần một ngàn trang sách. Tập thứ ba viết chưa xong thì cậu gặp nạn. Có lẽ có khá nhiều người hâm mộ bộ sách, nên cứ chuyền tay nhau coi mà làm cho nó bị thất lạc! Gần ba năm sau, khi mãn nạn xong, cậu và một người bạn truy tìm khắp nơi thì chỉ thu lại được tập đầu tiên. Cậu không còn đủ khả năng viết lại tập sách đó nữa, và đã giao tập đầu tiên này cho người bạn thân ấy cất giữ. Anh ta là truyền nhân của một môn phái khá nổi tiếng ở Việt Nam, rất hâm mộ tập sách nên giữ gìn rất kỹ. Giờ đây anh ta coi nó như một bảo vật và không chịu cho ai mượn coi tới đâu.

Cậu không phải là người giỏi võ, nhưng cậu lại viết sách võ. Cái lý luận của cậu không tệ, cho nên làm cho người ta lầm. Có lần ngay cả một vị chương môn nhân của phái Thiếu Lâm cũng lầm luôn. Ông ta ngỡ ý muốn cậu cộng tác với ông để mở võ đường. Nhưng thật sự, làm sao cậu dám! Thật là quá mắc cỡ!

Cháu thấy sự làm lẫn tạo ra tai hại chưa? Cái lý luận hay nó gạt người, không khéo nó gạt luôn cả chính mình. Giống như chuyện giải quyết sanh tử luân hồi, muốn thoát được nạn mình phải tu hành chứ không phải lý luận. Tu hành không có nghĩa là phải bỏ nhà, phải cạo đầu xuất gia, phải ly khai cuộc sống... mà tu là phải biết cách thoát cho được cái cảnh chết đi sống lại, thoát cho được cái cảnh lang thang lủi thủi, khủng bố, hãi hùng... của thân trung âm. Nghĩ kỹ, dễ sợ lắm!

Nhất định phải tìm cách thoát cháu ạ. Nhưng thoát bằng cách nào? Thư đã quá dài rồi, tạm thời cậu đưa ra ba tiêu chuẩn cần thiết để cháu biết mà tìm cách thực hiện, còn làm sao thực hiện thì hãy chờ thư sau cậu nói rõ hơn. Tiêu chuẩn đó là:

- 1) Tạo thiện căn phúc đức;
- 2) Làm tiêu nghiệp chướng;
- 3) Tìm lối thoát thân.

Tạo thiện căn, phúc đức bằng cách Tin Phật!

Tiêu nghiệp chướng bằng cách Niệm Phật!

Tìm lối thoát thân bằng cách..... Nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc!

Đó là tông chỉ Tin-Hạnh-Nguyện của pháp môn niệm Phật, có thể cứu ta, cứu người thân, cứu tất cả chúng sanh trong một đời này vượt qua khỏi tam giới, thoát được sanh tử luân hồi.

Những tiêu chuẩn này làm dễ dàng. Cậu đang làm như vậy và khuyên nhiều người nên làm như vậy, ai cũng có thể làm được, ngay cả cháu vẫn làm được như thường, miễn là có tâm hồn thiện lương, có lòng thành, biết tin Phật pháp là được.

Vì sao lại dễ dàng vậy? Vì nó không đòi hỏi một công sức hay tiền bạc gì cả. Cứ thành tâm khuyên người ta tin Phật, còn tin hay không thì tùy duyên của họ. Khuyên người ta niệm Phật, còn niệm hay không thì tùy duyên của họ. Khuyên người ta nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc, có đi hay không thì tùy duyên của họ. Họ tin theo họ được thiện lợi, họ không tin theo họ đành chịu rủi nhiều hơn may, thế thôi, phải không cháu? Còn ta cứ thành tâm "**khuyên người niệm Phật**" là ta đang cứu người rồi vậy.

Thôi chúc cháu an lành, hẹn thư sau trả lời tiếp.

Thương cháu và gia đình,

Cậu.

(Viết xong, Brisbane 1/3/03).



Ngũ giới Ưu-bà-tắc/Ưu-bà-di là: cấm sát sanh, cấm trộm cắp, cấm tà hạnh, cấm nói láo, cấm uống rượu.

Khổ: Tứ Diệu Thánh Đé!

Gởi vợ chồng em Đường – Thanh,

Đọc thư em, anh cảm nhận được cả vui lẫn buồn, anh rất thông cảm hoàn cảnh của hai em. Thư này anh viết cho cả hai em cùng đọc để từ từ thâm nhập vào Phật pháp. Tất cả những câu hỏi của em, chắc chắn anh sẽ lần lượt trả lời rõ ràng. Anh rất thường viết thư trả lời thắc mắc, khuyên người tu tập, nhưng những cái căn bản nhất anh lại quên, ít bao giờ để ý tới. Từ nay có gì thắc mắc cứ tiếp tục hỏi, phải hỏi liền để hiểu, hỏi để em hiểu, hỏi cho anh khôn ra. Đây là sự thực, chứ không nên nghĩ rằng: “... **Chẳng lẽ một chút cũng viết thư hỏi. Đây cũng là điều bất tiện...**”. Có gì đâu mà bất tiện! Nhiều người cứ mãi lo nghĩ đến chuyện “sông sâu, biển rộng”, có ngờ đâu lại bị vấp ngã chỉ vì một “lỗ chân trâu”. Em nên nhớ, một sự nghi ngờ nhỏ nếu không giải tỏa nó sẽ trở thành chướng ngại lớn, có thể phá tan sự nghiệp hay bẻ gãy cái ý nguyện tốt đẹp ban đầu của mình chứ không phải thường đâu.

Đừng bao giờ nghĩ rằng những thắc mắc của mình là nhỏ, không mấy quan trọng. Ngược lại, cũng đừng bao giờ tự cho mình là người thông minh hiểu rộng. Tự ti và cống cao đều không tốt! Cống cao cuồng vọng so ra còn tệ hơn tự ti, cả hai đều nên tránh! Từ trong kinh điển của Phật mà nhìn, thì đó chính là nghiệp chướng đang hiện hành và xui khiến mình đi vào con đường sai lạc. Những người nghiệp chướng nặng thường rất dễ nhận ra, ví dụ như:

Một là, người không dám đối diện với Phật pháp, một khi nghe nói đến chuyện tu hành, đạo đức, thì họ cảm thấy tội lỗi, thấy sức mình nhỏ nhen không đủ sức, hoặc cảm thấy mệt mỏi, nhức đầu, chán nản. Đây là dạng tự ti.

Hai là, người nghe đến Phật pháp thì chông bóng, chán chê, khinh thị, bỏ đi xa. Đây là dạng cống cao hay cuồng vọng, khó được cứu độ. Cho nên trong việc khuyên người niệm Phật, chúng ta cũng cần phải tùy duyên, nghĩa là ai đủ duyên thì gặp, ai chưa đủ duyên thì đành chịu lẫn lộn theo đường của họ cho đến khi trực nhận ra đạo lý mà tìm đường giải thoát vậy!

Phật giáo là một sự giáo dục chí thiện chí đức, dạy con người sống trên căn bản lòng từ bi, đừng nên tự tư ích kỷ mà hãy vì người, vì chúng sanh, vì xã hội mà phục vụ. Đây gọi là hạnh Bồ-tát. Tâm hạnh Bồ-tát có sáu điều là: **bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ**, trong đó cái nghĩa gần gũi và cụ thể nhất đối với chúng ta là biết giúp đỡ người khác gọi là “**bố thí**” và nhân nhượng lẫn nhau gọi là “**nhẫn nhục**”. Làm được hai điều này là tạm đủ cho ta để khởi đầu cuộc sống tốt đẹp, tạo dựng hạnh phúc gia đình, hòa mình

vào xã hội. Bồ thí là giúp đỡ người khác vì lòng thương, tùy theo hoàn cảnh mà tương thân tương trợ lẫn nhau. Hãy bồ thí bằng cái tâm thành thật, hãy âm thầm và thành tâm giúp đỡ cho chúng sanh thì mới có phước đức, tự nhiên sẽ có cảm ứng.

Bồ thí để phá tâm tham lam, còn nhẫn nhục thì phá tâm sân giận. Thực ra nhẫn nhục cũng thuộc về một dạng bồ thí, gọi là “**bồ thí vô úy**”, nghĩa là tâm từ bi, biết thương người, không làm người khác buồn khổ. Người tính tình nóng nảy hoặc nói năng vô lễ đều mất cái hạnh bồ thí vô úy này, quả báo của nó là gia đình thường bất hòa, hoàn cảnh sống thường xáo trộn, tâm hồn thường sầu khổ, cử chỉ thường vụng về, suy nghĩ thường sơ sót và không được xã hội kính trọng. Người tính tình nóng nảy, lời nói vụng về hãy bắt đầu tu hành bằng chữ “**NHẪN**”. Cố gắng nhẫn nhịn, tự phản tỉnh, biết lắng nghe nhiều hơn hành động, có như vậy mới xây dựng được hạnh phúc. Anh Năm trước đây tính rất nóng nhưng nay đã biết tu sửa rồi, vì quá sợ cái nhân địa ngục nên anh không dám nóng nữa.

Trong Niệm Phật Bảo Vương Tam Muội có dạy rằng: “*Đối với người, ta không nên cầu được sự thuận thảo, người được thuận thảo thì dễ tự kiêu. Lòng đã kiêu căng tất chỉ thấy phần phải của mình*”. Người lúc nào cũng cho mình là phải thì không bao giờ thấy lỗi của mình, chỉ đổ lỗi cho người khác. Đây là dạng người độc tài, bảo thủ, hẹp hòi, cố chấp, họ khó mà tiến bộ được. Càng ngày họ càng thấy lẻ loi, cô độc, họ khó có thể hòa hợp được với ai. Đây là do nghiệp chướng kết tụ từ nhiều đời nhiều kiếp mà thành. Muốn cứu độ họ cũng đành phải tùy duyên. Trong Phật giáo có pháp hồi hướng công đức, ví dụ ở đây cứ sau mỗi ngày niệm Phật anh đều hồi hướng công đức cho tất cả chúng sanh, gửi tặng “miễn phí” công sức tu hành của anh cho tất cả bà con cô bác, chắc chắn trong đó có các em, với ý nguyện rằng công đức này giúp cho mọi người được lợi lạc, soi sáng tâm linh, tiêu bớt nghiệp chướng. Một khi nghiệp chướng giảm nhẹ thì tự nhiên họ có cơ duyên để tỉnh ngộ mà quay đầu. Cách làm này gọi là “nhiếp thọ”. Nhiếp thọ hay nhiếp hóa có nghĩa là tự mình phải cố gắng tu hành, làm gương cho mọi người, chính công đức của mình sẽ ảnh hưởng đến môi trường chung quanh, giúp cho họ thức tỉnh. Muốn thức tỉnh người khác thì tự mình phải biết thức tỉnh trước. Một trong những nguyên nhân sinh ra bệnh khổ của con người là chính mình không chịu tu sửa, cứ đi đòi hỏi người khác sửa tu. Vì cố chấp vào cái “Ta” quá nặng mà gây nên mất sự hạnh phúc trong gia đình, mất sự kính mến trong xã hội. Tất cả đều do thiếu chữ “**NHẪN**” vậy!

Những vấn đề của em đưa ra rất ý nhị, nhưng hôm nay có lẽ anh chỉ giải quyết được một vấn đề, còn những chuyện khác hãy chờ thư sau nhé.

Mới vào thư của em, anh gặp ngay câu này: “**Đời này quá khổ, không biết bao nhiêu nỗi khổ kể cho hết!**”. Đây là một phát hiện rất hay, thật là một giác ngộ đáng quý của em. Hôm nay anh lấy pháp “Tứ Diệu Thánh Đế” của Phật để nói rõ về sự khổ cho em hiểu. “Tứ Diệu Thánh Đế” hay “Tứ Diệu Đế” là pháp Phật nói về sự khổ (gọi là Khổ Đế), nguyên nhân sự khổ (Tập Đế), làm sao cho hết khổ (Diệt Đế), để thành đạo cứu khổ (Đạo Đế).

Khuyên người niệm Phật

1) **Khổ Đế**: “**Khổ**” là khổ não, “**Đế**” là chân tướng, sự thật. “**Khổ Đế**” là chân tướng thật sự của cuộc đời ở trần thế này là khổ. Hôm nay em đã thấy được đời là khổ, thì đây là một sự phát hiện rất tốt, khai mở được cái nhìn mới, tư tưởng mới, đưa đến hành động mới. Những cái mới này có thể cứu em thoát khổ! Tại sao vậy? Vì một khi đã nhận thấy cái mặt thật của cuộc đời là đau khổ, thì ta đang sống giữa trần đời ta phải bị khổ, đó là sự đương nhiên. Đã là sự đương nhiên thì phải biết an nhiên tự tại, biết nhìn nó bằng con mắt bình thường quen thuộc, chứ cần gì phải than khổ! Đúng không em? Trước nay ta sai lầm, cứ cho nó là đẹp, cho nên ta bị đời gạt. Gạt nhẹ ta thấy lo, gạt nặng ta thấy buồn, khi chân tướng vô thường xuất hiện thì mới rõ ra vạn pháp chỉ là huyễn mộng, lúc đó ta bị rơi vào trạng thái thất vọng ê chề mà thành ra đau khổ! Như vậy, sự khổ này là do tại ta chưa hiểu thấu sự thật, mãi mê muội chạy theo ảo vọng mà tạo thành nghiệp chướng, cho nên đã khổ lại càng thêm khổ! Nay đã biết rồi thì chắc có lẽ em được cứu khổ vậy.

Trong kinh Niết Bàn Phật dạy có tám cái khổ, gọi là Bát Khổ: sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, ái biệt ly khổ (thương yêu phải chia lìa: khổ), oán tăng hội khổ (oán ghét gặp nhau: khổ), cầu bất đắc khổ (cầu xin không được: khổ), ngũ ấm xí thanh khổ (thân tâm bất thường: khổ). Đây là tám cảnh khổ tượng trưng cho nỗi khổ vô tận của chúng sanh phải chịu. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy: “triền chuyển ngũ đạo ưu khổ bất tuyệt, sanh thời khổ thống, lão diệc khổ thống, bệnh cực khổ thống, tử cực khổ thống, ác xú bất tịnh vô khả lạc giả”. Ngũ đạo là trời, người, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Đây là cách nói khác của lục đạo, lục đạo có thêm cảnh giới a-tu-la. Khổ là khổ não, thống là đau đớn. Sanh, già, bệnh, chết, đều bị khổ đau, cuộc đời này xấu ác không thanh tịnh, không thể có an lạc được! Như vậy, thử hỏi rằng một chúng sanh như chúng ta sinh ra trên đời này làm sao thoát khỏi đau khổ đây? Trong bốn lời thệ nguyện, Phật dạy, “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, phiền não chính là sự khổ, sự khổ phải đoạn thì mới hết khổ. Nếu khổ não vô tận của chúng ta chưa đoạn thì làm sao không khổ? Khổ nhiều lắm, nhưng có lẽ “Sanh Khổ” và “Tử Khổ” khó thấy và đáng nói nhất.

*) **Sanh Khổ**: sanh ra bị khổ. Nhiều người thường cho rằng vì khổ cho nên khi đứa bé mới sanh ra phải bật khóc, tiếng khóc giống như tiếng kêu “Khổ Quá! Khổ Quá!”. Thật ra, nếu xét sâu thêm vào cảnh khổ của chúng sanh, thì “sanh khổ” không phải chỉ đơn giản như tiếng khóc “khổ quá” này đâu. Ngược lại, một đứa bé mới sinh mà không khóc được thì coi chừng còn khổ quá hơn có tiếng khóc “khổ quá” nữa là khác.

Cái khổ thực sự của sanh khổ chính là cái khổ của một sự khởi đầu thọ nghiệp và tạo nghiệp. Thọ nghiệp là trả nợ nghiệp báo cũ của đời kiếp trước; tạo nghiệp là bắt đầu vay nợ mới. Nghiệp cũ và nghiệp mới chất chồng, để rồi một thân thức vừa mới xuất thai đó đành phải sẽ tiếp tục lăn lộn trong sanh tử, tử sanh, luân hồi bất tận trong lục đạo, tam đồ, để trả nghiệp. Cái khổ của một sự sanh nó kéo dài từ sự khổ của đời trước, đến cái khổ của sự chết, khổ trong cảnh trung âm, rồi đến cái khổ qua sự chuyển thân, như: mê muội nhập thai, hôn mê trụ thai, và mất hết ký ức khi xuất thai. Mê muội, hôn mê, mất hết ký ức, thành ra vừa sanh ra đã bị vô minh che lấp mà mê muội tạo nghiệp, thọ nghiệp nặng hơn, để phải chịu khổ

não triền miên vô lượng kiếp tới. Đây mới là điều đáng quan tâm. Một chúng sanh đã sống trải từ vô thủy, bị khổ đau vô tận trong tam đồ ác đạo, ngày hôm nay được may mắn xuất khỏi bào thai, hiện thân ở cảnh người trong tam thiện đạo, nhưng khổ nỗi nó đã quên hết quá khứ rồi! Vì cái quên oái oăm này mà đứa bé đang khóc “khổ quá, khổ quá” này có thể đang chuẩn bị chờ ngày rơi vào tam ác đạo trở lại. Đây mới chính là cái khổ lớn của “sanh khổ”. Nói cách khác, sanh ra để chịu khổ gọi là “Sanh Khổ” vậy.

Cho nên em nói rất đúng, “**Đời khổ quá, không biết bao nhiêu nỗi khổ kể cho hết...**”. Sinh ra trên đời, nghèo có cái khổ của kẻ nghèo, giàu có cái khổ kinh khủng của kẻ giàu! Ngu có cái khổ của sự ngu, khôn cái khổ thâm của trí khôn! Người dân quê mộc mạc có cảnh khổ của dân quê, người quyền uy thế phiệt có cảnh khổ phải rơi nước mắt của người quyền thế... Đây là sự thật. Ai hiểu được vậy thì mau tìm đường thoát, ai không hiểu thì sự thật vẫn là sự thật. Sự thật này có khi chứng minh được, có nhiều khi không chứng minh được. Chứng minh được là dành cho người có duyên, không chứng minh được là vì người còn thiếu phước duyên. Có duyên hay vô duyên, thấy hay không thấy, điều này vô can hệ đến sự thật! Cho nên Phật dạy, “Tín vi đạo nguyên công đức mầu”, tin tưởng lời Phật dạy là mẹ sinh ra công đức, có công đức mới có cơ duyên chứng minh được sự thật, thấy được chân tướng sự thật mới có tâm cầu giải thoát, có tâm cầu giải thoát mới có cơ hội giải thoát. Người nào muốn được giải thoát thì tự mình phải tạo cái duyên này. Cái duyên này ở đâu? Phải hồi đầu, thành tâm niệm Phật, chính là duyên thoát khổ vậy.

Anh kể cho em nghe một câu chuyện có thực liên quan đến sanh khổ. Chuyện này đã được đóng thành phim và Hội Tịnh Tông Thế Giới đã phát hành khắp nơi. Chuyện kể lại một anh giám đốc trẻ có gia đình vợ đẹp với đứa con trai. Anh là một người rất thông minh, cương nghị, sự nghiệp khá thành công, nhiều tham vọng. Vì thiếu tính nhẫn, anh ta làm cho người bạn thân đang phụ tá cho mình buồn mà bỏ ra đi. Anh ân hận và lái xe đuổi theo, rui ro xe bị nạn và anh ta chết bất ngờ. Liền sau đó anh đầu thai vào bụng chó.

Sinh ra, con chó còn nhớ hầu hết chuyện của quá khứ, khi vừa đủ lớn là nó đã tìm cách chạy về nhà cũ thăm vợ con và rất tha thiết với tình xưa. Nó gây được cảm tình với đứa con, hàng đêm nó lén vào ngủ dưới gầm giường của vợ. Con chó cố gắng rất nhiều để làm vợ nó biết rằng chính mình là người chồng mà nàng yêu thương nhất vừa chết cách đây vài năm. Nhưng chó là chó, người là người, làm sao thông cảm được! Một hôm, vì bực mình, người vợ toan bắn chết con chó, may mắn thay đứa con vừa về, kịp thời cản ngăn cứu thoát. Con chó đau khổ vô cùng, nó lặng lẽ ra đi! Người vợ tái giá với người bạn thân của chồng mình. Trước khi lên xe hoa, nàng ta đến thăm mộ chồng trong một đêm lạnh lẽo, tuyết rơi mù mịt. Khi đến nơi, trước ánh đèn xe nàng ta đã thấy con chó đang nằm trên nấm mộ hình như để chờ ai. Thấy vợ đến, nó đứng lên, nhìn nàng đăm đăm rồi rơi nước mắt! Nó bươi tuyết trên tảng bia, nó chỉ tên trên mộ bia rồi chỉ mình, sau cùng nó cuối đầu lặng lẽ bỏ đi vào trong đêm đen, mịt mù tuyết lạnh!...

Khuyên người niệm Phật

Sanh khổ là vậy đó! Sanh ra làm người đã khổ thì sanh thành chó làm sao khỏi khổ! Tại sao lại thành thú vật? Dễ hiểu! Vì ngu si dại dột, vì công cao ngã mạn, vì ganh tị đố kỵ, vì ngày ngày say sưa chè chén mà hại mờ trí huệ của mình, v.v... để từ địa vị một ông giám đốc trở thành con chó. Giờ đây, có ân hận thì đã quá muộn màng! Kiếp chó phải theo sống với chó, phải tìm ăn bên những đồng rác chứ biết làm sao hơn?!

Đời là khổ thì nỗi khổ này không buông tha một ai, đừng vội vã nghĩ rằng mình khổ, còn người khác sung sướng. Không có đạo lý này đâu! Hãy bình tĩnh mà coi, có thể một ngày nào đó mình sẽ phát hiện ra trong nhà của người mình cho là quá sung sướng đó lại diễn ra cảnh đấm đá nhau còn dữ tợn hơn mình, họ than khổ còn thê thảm hơn mình, họ bị đổ vỡ còn tang thương hơn mình! Biết bao nhiêu hiện tượng tang thương, đổ vỡ, xảy ra trong giới thượng lưu giàu có. Biết bao nhiêu những sự cố dại dột, điên cuồng, xảy ra trong giới quyền uy. Người ta thường hâm mộ những nước cường quốc tân tiến trên thế giới, nhưng đâu ngờ rằng, ở đó thường có hàng triệu tội phạm xảy ra hàng ngày, hàng triệu người mất hết lý tưởng sống, hàng triệu người đang thất vọng ê chề, quản trí, tự chôn đời mình trong những cảnh sa đọa, v.v... Tại sao phải khổ như vậy? Vì không có hướng giải thoát, chưa nhận thấy đời là khổ, không biết nguyên nhân nào đã tạo ra sự khổ, cho nên cứ lẩn xả vào việc tạo nghiệp. Một khi nghiệp chướng trùng trùng, tránh sao cho khỏi quả báo khổ não?! Đó là mới kể ra những cảnh khổ có thể thấy được, còn biết bao nhiêu nỗi khổ đau khác đang âm thầm xảy ra hàng ngày mà ta không hay, ví dụ tâm trạng con chó kia, biết bao giờ mới có người để ý đến!

*) **Tử khổ**: Chết là khổ! Người sắp chết thì sợ chết, người thân thì sợ mất người thân. Ai cũng khổ! Người sắp chết sợ chết, nên lúc chết thì tâm hồn bán loạn, tinh thần hoảng kinh, thân tâm bất an. Khi sống kiêu hùng, oai thế, hách dịch chùng nào thì lúc xuôi tay càng thảm thương não nề chùng đó! Người thân thuộc thương tiếc người ra đi mà kêu gào thảm thiết, tưởng chùng như họ sắp phải chết theo người thân. Thế đời cho đó là khổ! Nhưng thực ra điều này chưa phải là khổ chính, thời gian có thể xóa nhòa tất cả! Nhiều người thấy cảnh đời quá bạc bẽo nên đâm ra sống bất tín, bất trung, để rồi thọ khổ. Hoặc đơn giản hơn, có người nghĩ rằng chết là hết, cho nên sống cầu thả, sa đọa... để tự tìm cái khổ. Thật là khổ!

Các em nên nhớ rõ rằng, chết là khổ chứ không phải chết là hết! Dù nghèo hay giàu, dù người thương có chung tình hay bạc bẽo, thì chết cũng phải khổ! Tử khổ, không những là việc mất tiền tài, mất thân mạng hay nỗi bi ai của người thân, mà cái khổ chính yếu của “tử khổ” là chết rồi liệu có thoát khỏi đọa lạc hay không? Cho nên, chết thì ai cũng phải chết, không cần sợ, nhưng hãy biết sợ cái cảnh giới sống sau khi chết. Nếu tốt thì hay quá, nếu lạc vào ác đạo thì sẽ từng ngày phải đối diện với cảnh khổ trải qua hàng tỉ tỉ năm, một thân một mình âm thầm tự chịu, khó than vãn được với ai! Đây là nghĩa sâu nhứt của tử khổ vậy!

Anh kể em nghe một chuyện có thực khác, xảy ra năm ngoái (2002). Tại Úc có một gia đình người chú quen thân và rất thương anh chị, đã xảy ra chuyện buồn. Khi anh về VN thăm cha má vừa qua lại Úc thì gặp chuyện người con gái của chú qua đời. Sự việc là vì gặp đi làm, chị leo lên xe chưa kịp đóng cửa thì chồng chị đã vội vã lăn bánh, xe quẹo hất văng chị

xuống đường, chị bị thương bất tỉnh. Người ta đưa vào bệnh viện cấp cứu nhưng cứu không nổi, chị đã tắt thở sau khoảng ba tiếng đồng hồ. Thật tội nghiệp! Chị ra đi trong lúc tuổi đời còn trẻ đẹp. Sự việc xảy ra quá bất ngờ đến nỗi một tuần sau đến kỳ cúng thất thứ nhất anh chị mới hay. Gặp tại ngôi chùa, chú thím gạt nước mắt mà tâm sự với anh rằng:

-Em nó ra đi sớm quá, bất ngờ quá, thật là tội nghiệp! Giờ hấp hối của em, mấy đứa cháu quá thương mẹ cho nên chúng cứ ôm lấy mẹ mà kêu khóc. Có đứa không muốn mẹ nó ra đi nên cứ bẹo vào má, vạch mắt mẹ ra, kéo mẹ nó dậy, chúng nó cố làm cho mẹ nó tỉnh lại, v.v... Nhưng em nó cũng không tỉnh được! Thấy vậy mà chú đỡ bớt xót xa, dù sao em nó cũng ra đi trong tình thương trọn vẹn của con cái, chắc cũng được an ủi phần nào!...

Đừng nghe vợ chồng chú thím tâm sự mà anh cảm thấy đau đớn đến rợn người! Thật tội nghiệp cho chú thím, tội nghiệp cho mấy đứa cháu, nhưng tội nghiệp nhứt và thương tâm nhất vẫn là cá nhân chị đó! Một người bị rơi khỏi xe va đầu xuống đường thì đã đau đớn biết chừng nào! Thế mà còn bị các con ôm kéo, bẹo má, va chạm mạnh đến thân thể lúc ra đi, thì sự đau đớn này làm sao kể cho xiết! Vì không rõ đạo, không hiểu những gì xảy ra lúc lâm chung, không thấy được cảnh giới sau khi chết, mà người cha lại cảm thấy an lòng khi thấy con mình đã bị nạn lại còn thêm nạn nặng hơn! Thật quá tội nghiệp!

Đường em, nếu thường đọc thư anh thì chắc hẳn em đã biết rằng anh thường nhắc đi nhắc lại rất nhiều về việc này, mục đích chính là để cảnh tỉnh con người, cảnh tỉnh anh chị em chúng ta, phải tuyệt đối đừng bao giờ gây nên cảnh trạng thương tâm cho người ra đi. Nếu em đã giác ngộ, đã muốn quay đầu tu hành, thì chữ hiếu thảo đối với cha mẹ phải lo cho trọn trước đã. Phật dạy phải trọn hiếu hạnh, không hiếu không tu học Phật được. Anh nói vậy không có nghĩa bắt em phải nhịn đói để nuôi cha má, nhưng chính là phải có lòng hiếu dưỡng, nhất là lo trọn đại hiếu cứu độ cha má vãng sanh. Bằng cách nào? Cụ thể phải chuẩn bị hộ niệm. Muốn hộ niệm được ở ngày lâm chung thì giờ đây con cái chúng mình phải cố gắng tổ chức được những buổi niệm Phật hàng tuần với cha má, tu hành chung với cha má, tập cho cha má biết niệm Phật, biết buông xả tất cả để theo đúng thời khóa tu hành. Phải thay phiên nhau đọc thư của anh cho cha má nghe, giảng rõ đạo lý vãng sanh cho cha má hiểu. Có như vậy, ngày ra đi của cha má mới an nhiên, tự tại, và con cái chúng ta mới đủ sức hộ niệm.

“**Sống hiền chết lành**” là đại phúc đức của con người, trong đó vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là đại phúc trong đại phúc. Sáu bảy tỉ người trên thế giới này chưa chắc tìm ra một người được vãng sanh về với Phật, thế mà anh Năm đã đưa cái đại phúc này đến tận tay cha má rồi mà con cái chúng mình không chịu hỗ trợ cho viên mãn, thì chúng ta quá bất hiếu vậy!

Hộ niệm có những điều tối kỵ, (không được làm), đó là kêu khóc, đùng chạm, ồn ào, khuấy động người đi... Trước đây chưa biết thì không kể, nay đã biết rồi mà còn ương ngạnh phạm phải, thì tội này không sông suối nào rửa sạch, không còn một đường thiện lành cho mình đi. Người niệm Phật là để vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, thành vị Bồ-tát bất thối

Khuyên người niệm Phật

chuyên, chờ ngày thành Phật. Nhưng một khi cuồng ngạo cố tình phạm tội bất hiếu, đày cha mẹ vào ác đạo, thì chắc chắn chính mình không thể thoát khỏi ngục hình. Cho nên, muốn tròn được hiếu hạnh, thì không những chính em phải lo báo hiếu, mà còn phải vận động anh chị em cùng lo báo hiếu. Phải nói cho họ hiểu cách hộ niệm, phải ngăn cản những ý nghĩ sai lầm, phải biết xem nhẹ cái nồi cám heo, biết quên cuộc cờ tướng, phải giảm bớt những mối kiếm tiền, v.v... để dành thời giờ về nhà thăm lom, sắp xếp thời giờ để niệm Phật chung với cha má. Hiếu là như vậy đó. Phải nhớ nhé.

2) Tập Đê: là nguyên nhân tạo ra sự khổ. Tập là chiêu tụ. Làm thiện được thiện, làm ác bị ác, nếu đời trước làm ác xấu thì đời này bị quả xấu ác, nếu đời này để thân, khẩu, ý, tiếp tục tạo nghiệp ác nữa thì tương lai nhất định không tránh khỏi quả báo khổ não, đó gọi là “Tập Đê”.

Như vậy, nguyên nhân của khổ não là sự tạo tác nghiệp chướng. **Tạo nghiệp là sao?** Vợ hỗn hào với chồng là vợ đang tạo nghiệp. Chồng vũ phu đánh đập vợ là chồng đang tạo nghiệp. Hỗn hào là “ác khẩu” thuộc về khẩu nghiệp. Đánh đập vợ con là “cường bạo” thuộc về thân nghiệp. Ác khẩu hay cường bạo có liên quan đến “sát nghiệp”, đều thuộc về tâm sân giận. Sân giận là chủng tử địa ngục, nhất định không tốt cho tương lai! Tạo nghiệp dễ vô cùng! Ở trên đời này buồn, vui, sướng, khổ, nghèo, giàu, vô ý, cố ý... đều có thể tạo nghiệp xấu. Cho nên, nếu không chịu tu hành, không chịu phản tỉnh tự sửa chữa, thì tội lỗi sẽ chất chồng. Chừng nào còn tạo nghiệp ác, chừng đó còn sống trong khổ đau, khổ đau cho hiện thế, khổ đau cho hậu thế. “Hiện thế khổ” là thân khổ và tâm khổ. Thân khổ là sanh, già, bệnh, chết... bất tịnh mà khổ. Tâm khổ là tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến... vô thường, sầu não mà khổ. Tâm khổ, thân khổ là những điều có thể chứng minh được. Còn “Hậu thế khổ” tức là bị đọa lạc tam ác đạo, hiện tượng này không ai thấy, nhưng chính nó là chuyện rất đau khổ của chúng sanh!

Hãy bình tĩnh nhìn lại sự khổ đau ngay trong hiện đời này, để tưởng tượng ra trong đời trước mình tạo bao nhiêu ác nghiệp. Nhìn lại coi có bao nhiêu phước báu mình đang hưởng ở đời này, thì biết trong đời kiếp trước mình làm bao nhiêu việc thiện. Làm lành được lành, làm ác bị ác. Bị nghèo khó là do keo kiệt; bị ngược đãi hoặc ốm đau là do ưa chửi bới đánh đập người; bị ngu si, khờ khạo là do không chịu tu hành nghe pháp, v.v... “Nhân duyên quả báo tơ hào không sai”, sự khổ trong đời này là do nghiệp ác chính mình đã tạo trong đời kiếp trước, bây giờ phải chịu quả báo, chắc chắn không sai. Cho nên mới có câu, “Bồ-tát thì sợ nhân, chúng sanh thì sợ quả”, nghĩa là Phật, Bồ-tát thấy rõ chuyện nhân quả, quý Ngài không bao giờ làm điều sai, còn chúng sanh không biết sự lý, cứ hung hăng làm điều tội lỗi, để phải chịu quả báo khổ đau. Rõ ràng đây là cảnh khổ bất tận của chúng sanh vậy.

Đường em, Thanh em, anh dẫn giải tới đây để các em biết rằng tất cả mọi việc trên đời đều có định mệnh an bày. Định mệnh này chính là định luật nhân quả. “Nhất ẩm nhất trác mạc phi tiền định”, (một miếng uống, một miếng ăn cũng không ra khỏi định mệnh), thì sung sướng hay khổ sở đều do mình tạo, tương lai thiên đường hay địa ngục đều do mình tự chọn.

Cho nên, suy cho cùng, tất cả những gì bây giờ mình đang có đều do chính mình dựng lên. Hãy chấp nhận nó mà tìm phương chuyển đổi là điều tốt nhất vậy.

3) Diệt Đế: Biết được nguyên nhân tạo ra khổ não, thì phải biết cách phá trừ khổ não, gọi là “Diệt Đế”. Diệt khổ thì hãy biết đối diện với sự khổ, nhìn cho rõ cái tập khí nào gây nên sự khổ mà liệng nó xuống, chứ không phải chạy trốn sự khổ. Nhiều người thấy đời quá khổ nên tìm cách chạy trốn sự khổ bằng các cuộc truy hoan, say sưa, sa đọa, v.v... Đó là cách nường đời trong đau khổ để rồi phải chịu đau khổ nhiều hơn chứ không phải là diệt khổ! Nghiệp chướng của một chúng sanh giống như một khối đá cột chặt trên lưng, người chạy trốn nghiệp chướng là người đang mang khối đá mà chạy, càng chạy khối đá càng vằn vọc thân tâm nặng hơn. Các em hãy tưởng tượng, hai người cùng mang khối đá, một người chống trụ đứng yên, một người mang chạy, ai sẽ là người ngã gục trước? Diệt khổ là buông nghiệp xuống. Người khôn ngoan hãy biết ngừng lại, đặt khối đá xuống đất, dựa khối đá mà nghỉ. Sau giờ nghỉ, thân tâm tỉnh táo, biết đâu ta nghĩ ra cách cởi khối đá đó ra! Như vậy, hồi giờ ta bị khổ là vì ta cứ mang đá mà chạy. Hãy ngừng tay, đừng tạo nghiệp nữa. Hãy mau tìm cách bào mòn khối đá trên lưng, một ngày một nhẹ hơn, để một ngày nào đó nó rơi ra. Đó gọi là chuyển nghiệp, tiêu nghiệp, chuyển vận mệnh, hay gọi là Diệt Đế vậy.

Muốn chuyển nghiệp thì phải tu hành. Tu là tu sửa, hành là việc sai trái. Tu hành là sửa chữa sự sai trái của mình, chứ tu hành không hẳn là phải vô chùa ở. Vô chùa thì tâm phải ở trong chùa mới được, còn vô chùa mà tâm ở ngoài chùa thì coi chừng càng gây thêm họa đó! Tu hành cần nên phúc huệ song tu. Tu phúc để có phước báu. Tu huệ để thoát ly tam giới, siêu phàm nhập Thánh.

Lục độ Ba la mật có sáu cương lĩnh tu hành, thì **tu phúc** là tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục. Bố thí là giúp ích, cứu trợ tha nhân. Trì giới là thủ pháp. Người cư sĩ có thọ ngũ giới thì giữ năm giới của Phật, là cấm: sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói láo, uống rượu và gìn giữ đúng luật pháp quốc gia. Người nào giữ được như vậy thì, theo HT Tịnh Không, có thể đủ gọi là trì giới. Nhẫn nhục để phá sân giận. Có đủ bố thí, trì giới, nhẫn nhục thì được tròn đầy phúc đức. Thực lý mà nói, thì tất cả đều là tu bố thí mà thôi. Bố thí có bố thí tiền tài, công sức. Bố thí vô úy tức là trì giới và nhẫn nhục. Bố thí pháp là tinh tấn, thiên định, trí huệ. Có thể nói, bố thí là hạnh tu chính của Bồ-tát. Cho nên, chân thành bố thí thì phước huệ đều được tăng trưởng vậy.

Tu phúc là làm lành làm thiện, có nhiều phương cách để tu. Muốn được viên mãn phước đức thì nên nhắm vào cái lỗi lớn nhất của mình mà tu sửa, dốc hết sức phá trừ cái đại lỗi đó để cầu giải nạn, thì những lỗi khác tự nhiên được biến chuyển theo. Ví dụ, người nóng giận phải khởi tu từ chữ Nhẫn. Nhẫn nhục để độ sân giận. Vì nóng giận là một đại nạn của người tu hành, nó sẽ dẫn đạo mình vào đường địa ngục. Cho nên, nếu không phá được sự sân giận thì không thể tránh khỏi bị đọa lạc. Một khi bị đọa lạc thì dù cho tất cả các phép tu khác có tốt cho mấy đi nữa cũng đều trở thành số “0”. Nhẫn là nhẫn nhịn, nhẫn nhường, nhẫn nhục, làm việc phải biết từ từ mà làm, nói năng hãy từ từ mà nói, quyết định chuyện gì hãy từ

Khuyên người niệm Phật

từ suy nghĩ... Sự nóng giận nó dễ bốc lửa theo âm thanh, dễ nổ tung theo hành động, thì tu “Nhân” là nói năng nên tập nhỏ nhẹ, chơi đùa không cười lớn tiếng, không nên thách thức cá độ, v.v... Nên nhớ, khởi một cơn sân giận thì bao nhiêu công đức tu hành, khó khăn bòn mót xưa nay, đều bị thiêu rụi biến thành tro bụi. Người tu 80 năm mà còn nóng giận, thì công đức chưa chắc đã bằng người mới tu một năm mà hiền lành. Cho nên sự nóng giận thật là nguy hiểm, nhất định phải phá trừ trước!

Tu phúc là chuyển đổi vận mạng từ xấu thành tốt do sự làm thiện, làm lành, tránh điều ác xấu. Ngài Tịnh Không đưa ra bốn cương lĩnh để làm thiện: là người thiện, nghĩ điều thiện, làm điều thiện, nói lời thiện. Tất cả đều hướng về thiện, không nhắc nhở gì đến điều ác cả. Ví dụ, như gặp người vô lễ, hỗn hào, thì đó là chuyện của họ, ta phải kính trọng họ, nhưng không khen họ là được. Nên tập giữ lời đừng chê bai người, vì nếu chê người thì ta phạm phải lời nói bất thiện, lời bất thiện phát xuất từ ý nghĩ bất thiện, sẽ khiến mình có cử chỉ bất thiện, như vậy chính mình là người bất thiện. Phạm một lỗi thì phạm hết tất cả lỗi! Ngài còn dạy, “Hãy biết ơn những người làm ta vấp ngã, vì họ khiến năng lực của ta mạnh mẽ hơn”, nên lấy tâm ngôn này mà hành sự. Ấn Quang Đại Sư dạy, “Chỉ nên chăm sóc việc nhà mình, không nên dính vào việc nhà người. Chỉ nên nhìn đến những hình dạng tốt đẹp, đừng để mắt tới những hình dạng xấu xa, bại hoại...”. Tập như vậy tự nhiên ta sẽ thành người hiền, vận mệnh tự nhiên chuyển đổi. Đây là pháp tu tuyệt vời! Tất cả chúng ta nên thực tập. Có dịp anh sẽ mở xẻ thêm cho em thấy cái đạo lý siêu tuyệt này.

Tu huệ để thành Phật. Nói theo lục độ vạn hạnh của Bồ-tát, thì tu huệ là “tinh tấn, thiền định, trí huệ”. Ngài Quán Đảnh pháp sư nói: “*Thời mạt pháp nghiệp chướng của chúng sanh quá lớn, tất cả kinh, sám không thể giải nghiệp nổi, chỉ còn câu A-di-đà Phật...*”. Như vậy, muốn sám nghiệp, giải nạn, chúng ta phải niệm Phật. Theo đúng tôn chỉ của pháp môn Tịnh-độ, tu huệ là niệm Phật. Chuyên cần niệm Phật, nhiếp tâm niệm Phật, tự nhiên khai mở trí huệ. Niệm Phật thành Phật, thành Phật thì phước huệ viên mãn. Thời mạt pháp nhiều nhương, nghiệp chướng chúng sanh trùng trùng, khó mong tự lực diệt tội, phải biết quay đầu nhờ Phật cứu độ thì mới mong hết báo thân này được đởi nghiệp vãng sanh mà thành Phật quả. Khi đã vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc là thế giới chân thiện, không có ác duyên. Người đởi nghiệp vãng sanh là mang theo nghiệp mà vãng sanh. Tại thế giới Tây-phương ta còn nghiệp nhân, nhưng không có duyên khởi phát, cho nên nhân không thể biến thành quả báo, chính vì thế nghiệp chướng tự tiêu tan. Đây chính là lòng đại từ đại bi gia trì của A-di-đà Phật, với 48 lời nguyện độ sanh của Ngài, mà chúng ta mới thoát nạn.

Muốn được đởi nghiệp vãng sanh thì làm sao? “Tín-Hạnh-Nguyện” niệm Phật thật đầy đủ. Nghiệp chướng nhiều không sao, miễn là phải thực lòng biết ăn năn sám hối, phải chấm dứt tạo nghiệp mới, còn nghiệp cũ thì bao phủ chúng lại. Làm sao bao phủ? “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, giây thứ nhất nghĩ sai, giây thứ hai phải niệm Phật. khởi lên một ý thương ghét ai, hãy bỏ qua ngay, thay vào bằng câu A-di-đà Phật... Đó gọi là bao phủ nghiệp chướng. Phải nhớ rằng, ta là kẻ phạm phu tội lỗi thì làm sao tránh khỏi ý niệm xấu ác? Vậy thì, cứ tự nhiên, đừng lo, đừng sợ, đừng trốn chạy, nếu có một ý niệm nào vừa nảy lên, hãy

niệm “A-di-đà Phật” liền để chận nó lại. Đó gọi là phục nghiệp để đời nghiệp vãng sanh. Phật đã phát nguyện quyết tâm cứu mình, mình quyết tâm theo Phật, thì tự nhiên đời này được độ thoát.

4) Cuối cùng “**Đạo đê**” là con đường cứu khổ, thì vãng sanh Tây-phương Cực-lạc lại là đường thành Phật. Đó là cảnh giới Cực-lạc, an vui, chắc chắn vĩnh ly tất cả khổ não. Tây-phương là nơi chư Thượng Thiện Nhân, Bồ-tát bất thối câu hội, ở đó ta chờ ngày viên mãn thành tựu đạo quả Vô Thượng Bồ-đề vậy.

A-di-đà Phật,
Anh Năm.
(Viết xong, ngày 12/6/03).

Phàm Thánh khác nhau chỉ có một niệm. Một niệm xả kỷ vị tha tức là chuyển phàm thành Thánh. Còn như không chịu vứt bỏ tánh ích kỷ, không chịu sửa đổi tánh hư tật xấu, thì quý vị chính là người đến đây để hưởng ứng tai kiếp, không thể tránh thoát tai nạn!

(PS Tịnh Không).



Đọc tụng kinh điển theo: Tín-Giải-Hành-Chứng!

Em Đường – Thanh,

Anh muốn lập lại lời nói của em một lần nữa:

- “**Đời này quá khổ, không biết bao nhiêu nỗi khổ kể cho hết...**”.

Thư trước anh giải bày cho em về sự khổ não, chắc em đã nhận được và hiểu thêm chút ít về sự khổ của cuộc đời. Anh đem pháp Tứ Diệu Đế để nói về khổ. Giờ đây chúng ta hãy xét lại coi, rốt cuộc khổ não từ đâu mà có? Nó thực hay giả?

Phật dạy, “**Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh**”, nghĩa là tất cả vạn sự vạn vật là tướng như mộng như huyễn, hư vọng, không thực. Pháp hữu vi là những gì có thể thấy được, sự khổ đau là một pháp hữu vi, thì nó cũng phải hư vọng. Nói rõ hơn nữa, những sự khổ đau mà ta thường xuyên chịu đựng có thể chỉ là chuyện huyễn hóa chứ không phải có thực! Vì sao vậy? Vì tâm hồn ta đang khổ thì ta thấy khổ! Nếu cùng một hoàn cảnh như vậy nhưng tâm hồn ta đang vui thì ta thấy vui. Sự vui hay buồn chỉ là sự phản chiếu những gì đang có trong tâm mà thôi! Nói cách khác, khổ đau chỉ là sản phẩm do tâm hồn ta tạo ra!

Muốn thoát khỏi khổ thì ta phải biết đối diện với cảnh khổ để diệt khổ, chứ không thể tìm cách chạy trốn cảnh khổ. Anh đã ví dụ rằng, khổ não giống như khối đá trên lưng, phải biết liệng nó xuống. Tuy nhiên cái khối đá dù sao cũng là “**hữu vi pháp**”, tượng trưng cho “**Sự Khổ**”, chứ chưa phải là “**Tâm Khổ**”. Sự khổ là cái khổ nặng về vật chất, dễ thấy, dù lúc ấy tâm ta cũng có khổ nhưng vẫn còn diễn tả được. Còn cái “**tâm khổ**” thì thuộc về cái “**Lý**” của sự khổ não, nó nằm sâu trong tâm, vô hình, vô tướng, không thấy, khó phân bày được. Chính cái tâm khổ não này nó tạo nên cái hình tướng khổ não bên ngoài. Con người muốn khỏi khổ thì không những đừng nên cố chấp vào cái hình tướng hay hoàn cảnh khổ não bên ngoài, nhưng quan trọng hơn nữa, còn phải biết xả bỏ nỗi khổ trong tâm.

Tâm là một danh từ tượng trưng, nó ở cái thể trí tướng, không có hình tướng. Khi biết ta còn đang suy nghĩ thì hiểu rằng ta có cái tâm, nhưng khi muốn tìm cái tâm ở đâu, thì không có, không thấy. Tâm có cái “**chơn tâm**”, có cái “**vọng tâm**”. Chơn tâm thì vắng lặng, viên tịch, thanh tịnh, có thực. Vọng tâm thì loạn động, mê muội, vô thường. Đã vọng thì không thực. Cho nên, vọng tâm là cái tâm không thực, hay gọi cho dễ hiểu là cái tâm giả, nó xuất hiện khi tâm ta bị mất sự thanh tịnh hay bị loạn động. Tâm của chúng ta bị loạn động không thanh tịnh, cho nên cái tâm “**giả mạo**” này thường trực xuất hiện, nó điều khiển sinh hoạt của chúng ta, tạo ra phiền não trùng trùng. Phiền não là những sản phẩm của cái tâm

không thực, thì phiền não cũng phải không thực. Cái gì thực có thì vĩnh thường không bị mất, còn cái gì không thực có thì tan hoại, hư vọng. Phiền não, khổ đau là thứ không thực có cho nên ta có thể bỏ nó được. Ví dụ, trong đầu của ta nảy ra những ý nghĩ, thì cái đầu là thực tượng trưng cho chơn tâm, còn ý nghĩ là giả tượng trưng cho vọng tâm. Ta có thể bỏ cái ý nghĩ chứ không thể bỏ cái đầu được. Phật dạy, “**Vạn pháp giai không**”, vì vạn pháp đều do ý thức tạo ra. Ý thức là vọng tâm, chính nó đã là không, thì sản phẩm của nó lại càng là hư vọng! Nói tóm lại, khổ đau chỉ là vọng tưởng, không thực, là kết quả của sự mê muội tạo ra mà thôi!

Nói như vậy, em có hiểu được không? Đạo lý này hơi khó hiểu một chút, nhưng anh tin rằng một ngày nào đó em sẽ hiểu. Bây giờ chưa hiểu cũng không nên gấp, cứ đọc vài lần thì tự nhiên cái lý sẽ dần dần hiện ra! Để dễ thấy hơn, anh ví dụ, đối với cùng một người, nếu mình ghét thì thấy cái gì của họ cũng xấu, ngược lại có người thương họ thì thấy cái gì của họ cũng tốt. Như vậy, tốt hay xấu là do tâm! Người tham lam thì bị mất một đồng bạc họ cảm thấy đau đớn như lầy dao cắt thịt, còn người vị tha thì họ cảm thấy sung sướng khi làm chuyện bố thí giúp đỡ người. Như vậy, sung sướng hay khổ đau cũng tùy tâm. Người hẹp hòi cố chấp, nếu thấy ai làm sai trái thì họ nổi giận hay thù ghét, còn người có tâm hồn rộng lượng thấy vậy họ lại thương hại, tìm cách an ủi, vỗ về, nâng đỡ. Ghét hay thương cũng là tùy tâm. Tất cả những hiện tượng tốt xấu, thương ghét, thiện ác, hạnh phúc hay khổ đau... đều do tâm mà ra!

Phật dạy, tất cả vạn sự đều từ tâm tưởng mà sinh ra, thì đạo lý này có thể áp dụng rộng rãi cho vạn sự vạn vật, từ cá nhân, gia đình, hoàn cảnh xã hội, quốc gia, thế giới, cho đến vũ trụ hư không. Một người vợ ăn nói bất thông thì tạo cho người chồng có cơ duyên cộc cằn, lỗ mãng. Ngược lại người chồng lỗ mãng thì tạo cơ duyên cho người vợ cau có, khó ưa. Một nước có nhiều người hiểm ác thì xã hội loạn lạc, quốc gia suy vong. Nhiều quốc gia loạn lạc thì thế giới khởi chiến tranh. Tâm hồn con người hiểm ác thì phong không thuận, gió không hòa, động đất, bão lụt, hỏa hoạn, v.v... tai biến không ngừng. Đó là sự ảnh hưởng tự nhiên! Tất cả những quả báo xấu này đầu tiên không có, nhưng vì con người cứ mê muội, bướng bỉnh, thường làm những chuyện không tốt, ngày này qua ngày khác, để hưởng lấy kết quả càng ngày càng xấu. Đến một lúc nào đó sự xấu xa hiện hành thành nghiệp chướng, thì mình phải khổ đau vậy!

Các em ạ, sinh ra trong cõi trần tục này thì ai mà không đối diện với khổ não. Những cảnh khổ não này đều do chính mình sơ suất tạo nên mà không hay. Cái khối đá trên lưng là do chính mình mang nó, nó càng ngày càng lớn cũng do chính mình thêm vào! Nói cách khác, nghiệp chướng đều do mình tạo ra, đó là hậu quả tất yếu của tâm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng là suy nghĩ không đúng, thuộc về “Vô Minh”; phân biệt là đối xử không bình đẳng, thuộc về “Trần Sa”; chấp trước là cố chấp không hồi lỗi, thuộc về “Kiến Tư”. Vô Minh: thì tâm ám độn, ngu si; Trần Sa: thì ô nhiễm những thứ trần cảnh hay bụi đời nhiều như cát sông Hằng; Kiến Tư: thì thấy sai, tình cảm thiên lệch. Tất cả đều gây ra khổ, hoặc gọi là “Phiền Não!”. Như vậy, cái gốc của phiền não là ở trong tâm, hoàn cảnh

Khuyên người niệm Phật

bên ngoài chỉ là cái ngọn mà thôi. Trong tứ hoàng thệ nguyện, “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, đó là lời Phật dạy để độ chúng sanh. Còn, “Tự tánh phiền não thệ nguyện đoạn”, đây cũng là lời Phật dạy, nhưng để tự cứu lấy mình. Tự tánh phiền não là phiền não do tâm không thanh tịnh mà có. Cho nên, muốn tiêu giảm nỗi khổ thì mỗi cá nhân chúng ta nên biết hồi đầu phản tỉnh lại chính mình, phải ngừng lại đừng nên tiếp tục tạo khổ nữa.

Các em nên biết rằng, trải qua vô lượng kiếp rồi chúng ta thật sự sống trong vô minh, mê muội, tạo nên quá nhiều nghiệp chướng. Đời quá khứ không làm thiện, hiện đời hưởng quả báo khổ đau. Nếu hiện đời mà không chịu tu hành, thì tương lai sẽ còn khổ thế thảm hơn nữa! Đây là sự thật. Bây giờ biết rồi thì chúng ta hãy biết giữ mình tỉnh ngộ, buông bỏ những tật xấu, tập làm người hiền hòa, dễ thương, biết tha thứ cho nhau, bỏ lằn những thói câu mâu tranh chấp. Cố gắng phát huy những việc làm tốt, ý nghĩ tốt, lời nói tốt, để thành người tốt. Đây gọi là tu hành, hoàn cảnh sống tự nhiên sẽ được cải thiện, tâm hồn tự nhiên được an lạc.

Tu hành là chuyển nghiệp. Nghiệp có thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp. Ba nghiệp này đều lấy ý nghiệp làm chủ. Ý nghiệp hay còn gọi là tâm nghiệp nó điều khiển mọi hành động. Cho nên, muốn chuyển nghiệp ta phải chuyển từ cái tâm. Cái tâm của ta đã bị ý thức làm ô nhiễm mới thành ra cái vọng tâm. Vọng tâm hay ý thức có ba thứ chất độc là tham, sân, si. Chính những chất độc này nó tạo thành nghiệp chướng. Như vậy chuyển nghiệp chính là phá trừ tham, sân, si đổi thành giới, định, huệ. Hiểu theo nghĩa thực tế thì **Giới**: là ăn ở hiền hòa, thủ pháp quốc gia; **Định**: là đối xử bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau; **Huệ**: tâm hồn an lạc, gia đình hạnh phúc, quốc gia hòa bình, thịnh vượng. Nghĩa là, ta không còn khổ đau, không còn phiền não nữa.

Tham: là tham muốn chiếm hữu. Tham bất cứ cái gì cũng tham. Tham ngũ dục, tức là: tiền, sắc, danh, ăn, ngủ, là thích đi theo ba đường ác. Tham lục trần, tức là: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp thì còn muốn lẫn lộn trong sanh tử luân hồi. Những cái tham có vẻ thanh lịch, hoa mỹ như: tham hiểu nhiều, biết rộng, nghiên cứu, triết học, v.v... nói chung là những đam mê của thế gian, thấy thì hình như hay, nhưng đối với Phật pháp thì đó là trần pháp trong lục trần, chưa chắc đã tốt! Vì sao vậy? Vì đó là thế trí biện thông, là tham luyến cảnh vô thường. Nên nhớ, trí thức thế gian càng cao, nó chỉ tốt nếu biết giác ngộ đạo lý xuất thế gian, biết lợi dụng trí thông minh để thực hiện sự giải thoát. Nếu không, thì đây là cơ duyên thuận tiện cho vọng tưởng, phân biệt, cố chấp... nổi lên càng mạnh, rất chướng ngại cho đường tu hành. Nói cách khác, sự thông minh hiểu rộng chuyện thế gian nó dễ trở thành một loại chướng ngại, gọi là “**sở tri chướng**”, ngăn cản tâm giác ngộ, chính vì vậy mà người học cao ít khi chịu tu hành. Cho nên, hãy biết buông lòng tham xuống cho tâm hồn thanh tịnh, cho tư tưởng thanh cao, cho tương lai xa lìa loài ngựa quý. Buông xả, đừng tham chấp nữa, thì đường tu hành sẽ tinh tiến tron tru. Muốn phá được lòng tham thì chính yếu là phải biết bố thí, giúp người, đừng nên quá tranh chấp chuyện đời, đừng nên keo kiệt hay so đo nhiều, để tương lai tránh được sự nghèo đói triền miên vậy.

Sân: là giận dữ, là tập khí nhiều đời nhiều kiếp lưu lại, là nhân chủng địa ngục đang hiện hành. Đừng bắt ai phải chịu mình, đừng cống cao ngã mạn. Hãy tập nói những lời nhỏ nhẹ, biết tha thứ cho nhau, hãy sống trong niềm hòa kính. Nên nhớ, tánh nóng nảy nó sẽ đốt cháy tan tành công đức của mình. Người muốn tu hành mà không chủ tâm phá trừ sân giận, thì cũng khó lòng thoát nạn! Buông xả, đừng cố chấp nữa, thì đường tu hành sẽ tinh tiến trơn tru. Muốn phá sân giận thì phải tu nhẫn nhục, nên biết khiêm nhường, lễ phép, gặp người lớn hay nhỏ đều nên chấp tay cung kính hỏi chào, nên tập lắng nghe hay hơn là lý luận... Tập cho tánh tình hiền lành một chút mà tương lai thoát khỏi địa ngục, không quý hơn sao?!...

Si: là ngu si, đây là cái đại khó trừ nhất của chúng sanh! Vì ngu si nên giận, vì ngu si nên tham, vì ngu si nên không chịu nhìn xa để tìm đường thoát nạn, cứ làm theo cái ý nghĩ nông cạn mà đành bị đọa lạc. Trong ba chất độc đang hại cái tâm thì ngu si làm chủ tể, nó cứ mãi xui khiến con người tiếp tục làm điều tệ hại. Ví dụ, mình có tánh hay sân giận, đang tìm cách để bỏ, nhưng cái chất độc ngu si thỉnh thoảng nó lại xui mình nổi giận. Vì cái tính ngu si rất khó phá trừ cho nên đầu thai vào hàng súc sanh là chuyện dễ gặp nhất của con người ngày nay. Muốn phá ngu si thì phải tu huệ. Cách tu huệ tốt nhất, dễ nhất, an toàn nhất và vi diệu nhất trong thời mạt pháp này là niệm Phật. Anh khuyên các em, bắt đầu từ hôm nay, hãy cố gắng niệm Phật, niệm luôn luôn, trước bàn thờ thì niệm ra tiếng, chỗ đông người thì niệm thầm trong tâm. Nên tập mỗi khi khởi sự làm bất cứ việc gì cũng nên niệm câu Phật hiệu trước. Chính nhờ câu Phật hiệu nó nhắc nhở mình đừng làm sai, đừng nghĩ sai, đừng nói sai. Niệm Phật là niệm Giác. Niệm A-di-đà Phật là niệm Vô Lượng Giác. Vô lượng giác là giác ngộ lớn, đã giác ngộ lớn thì làm sao còn ngu si hay sai lầm được nữa!...

Thôi bây giờ anh bắt đầu trả lời qua những câu hỏi khác. Thư của em đưa ra rất nhiều vấn đề, căn bản có, ý nhị có. Anh sẽ cố gắng giải quyết lần. Nên nhớ Phật pháp quá sâu rộng, nên em phải biết kiên nhẫn, chậm chậm mà hiểu, đừng nên quá vội vã mà dễ đi đến chỗ lầm lạc. Anh thường viết thư khuyên người niệm Phật, lời thư của anh hầu hết dựa theo pháp của Ngài Tịnh Không, vị thượng thủ Tịnh Tông Học Hội Thế Giới. Cho nên em cũng nên dành thì giờ nghe pháp của Ngài vậy.

Câu hỏi: Kinh có nhiều chỗ khó hiểu quá, em muốn hiểu sâu để tu hành tốt, nhưng không có tài liệu tham cứu. Thật là chướng ngại! Như vậy phải làm sao?

Anh rất thông cảm cho em về những cái khó khăn này. Những nơi gần chùa chiền, gần tăng ni, nhiều kinh sách để học hỏi thì đỡ, có nhiều nơi rất thiếu thì thật là khó! Chính vì cái khó này mà anh mới thường viết thư, hầu giúp được chút gì hay chút đó cho người mới tu tập. Cái khó của em rất bình thường chứ không có gì là lạ. Một người mới bắt đầu học Phật thì ai cũng khó như vậy, không phải là chướng ngại lớn đâu!

Sự khó khăn của em liên quan đến việc đọc tụng kinh điển của Phật nhưng chưa hiểu được, thành ra thấy có chướng ngại! Thực tế, chướng ngại này không lớn, hay nói đúng hơn nữa, là không có chướng ngại! Như trên anh đã nói, chướng ngại là do tâm mình làm

Khuyên người niệm Phật

chương ngại chứ không phải do kinh tạo ra chương ngại! Hy vọng đọc xong thư này em sẽ được giải tỏa.

Tu hành khó, thì khó là vì không định nghĩa được tu hành là gì? Mục đích ở đâu? Từ đó đưa đến những hành sự hạn hẹp, chơi vui, vô định, v.v... thành ra càng tu càng thấy khó. Hay nói rõ hơn, khởi đầu bị mất cái nền tảng căn bản, mục tiêu thì mông lung, sau cùng không biết tu để chi, đi đến đâu! Chứ thực ra, nếu tu có căn, hành có đường, về có đích, thì không đến nỗi khó như em tưởng đâu.

Tu hành là gì? Là tu sửa lại những hành động sai trái của mình. Thấy rằng trong quá khứ mình có phạm những lỗi lầm nào đó, nay hồi đầu tỉnh ngộ, thì phải tìm cách bỏ lỗi đó và làm những việc tốt hơn. Cho nên, tu hành chính là sửa lỗi, trong nhà Phật gọi là “Sám hối nghiệp chương”. Nói đơn giản hơn, là quyết tâm xa lìa làm lỗi, xa lìa xấu ác, xa lìa phạm tục, v.v... để tiến tới chỗ tốt đẹp, thánh thiện. Muốn đến được chỗ đại thánh thiện thì phải đắc thành quả vị Phật. Như vậy, mục đích của tu hành là để thành Phật. Thành Phật thì mới trọn vẹn đường tu. Muốn được thành Phật thì phải làm sao? Phật dạy, “nhất thiết duy tâm tạo”, tất cả đều do tâm tạo ra. Nghĩa là, niệm Phật thì thành Phật. Người muốn sau cùng được viên thành Phật quả thì trong tâm đừng niệm cái gì khác, chỉ một lòng niệm Phật thì chắc chắn chỉ còn có một con đường là thành Phật. Đây gọi là hành có đường, về có đích rõ rệt. Còn thế nào thì gọi là hạn hẹp, chơi vui, vô định? Là tu hành mà không muốn liễu sanh thoát tử, còn muốn lăn lộn trong tam giới lục đạo. Ví dụ như: muốn được giàu có, được tái sanh làm người, được thành ông tiên, được sinh lên trời, v.v... Tâm đã muốn như vậy, thì nhiều lắm cũng chỉ vay được chút ít lợi lạc, để rồi chịu mang nợ truyền kiếp mà thôi.

Tất cả những pháp tu hành này Phật gọi là “Bất liễu giáo”, nghĩa là giáo nghĩa không toàn vẹn, dẫn dắt chúng sanh bỏ giữa ngã ba đường, chơi với, mông lung. Những cảnh giới của tiên, của trời, tuy phước báu lớn hơn cảnh giới của người, nhưng tất cả sau cùng vẫn còn bị đọa lạc. Hơn nữa, hưởng phước thường quên tu hành, không khéo còn đọa lạc rất nặng. Cho nên, Phật nói, đó không phải là đường viên mãn giải thoát.

Mục đích là sự chứng đắc ở đỉnh cao tối thượng, nhưng muốn đạt đến đánh cao, nhất định ta phải xây dựng từ cái nền tảng căn bản thật vững chắc. Không có nền tảng thì đường tu hành bèn bồng như trong mơ, lúc tỏ lúc mờ, lúc thực lúc hư, không biết đâu là đúng là sai, dễ rơi vào trạng thái mông lung. Chính vì vậy mà càng tu càng khó, không thể thành đạt đạo pháp.

Đọc tụng kinh Phật phải có đủ: Tín, Giải, Hành, Chứng. Tín: là tín tâm thanh tịnh, không vọng động; Giải: là hiểu rõ nghĩa lý, không hiểu sai kinh điển; Hành: là theo đúng kinh Phật để sống, áp dụng đúng kinh Phật để đối vật, tiếp người; Chứng: là khi tín, giải, hành được áp dụng đầy đủ. Đây là những bước thang để thăng tiến. Tuy nhiên, những điểm này phải thực hiện có thứ lớp, nghĩa là phải đi từ tín, xong tín tới giải, xong giải tới hành. Chứng đắc là chỗ viên mãn của người tu. Nhiều người sơ ý không theo chu trình này, vì quá mong sớm chứng đắc, vội đảo lộn chu trình, sau cùng thường rơi vào trạng huống lơ lửng,

không biết mình đang ở vị trí nào. Nói cách khác, tâm chưa thanh tịnh đã lo tìm hiểu thuật ngữ, nghiên cứu kinh điển, vô tình dễ đưa đến chỗ giải sai nghĩa kinh. Nghĩa kinh đã hiểu sai thì đưa đến thực hành sai. Từ đó, càng tu càng thấy khó, càng tu càng thấy lộn xộn, phiền não trùng trùng, nhiều khi tự dẫn đến chỗ lầm lạc!

Đọc qua thư, anh thấy cái khó của em giống như cái khó chung của nhiều người. Đó là, chưa đặt tiêu chuẩn trên nền tảng sửa chữa lỗi lầm cho tâm hồn thanh tịnh, mà vội vã đặt tiêu chuẩn trên sự chứng đắc(?). Những danh từ như: hiểu sâu, tu hành tốt, tham cứu tài liệu, đây toàn là những giai đoạn tu học của những vị thượng căn, có công phu cao dày, đã trải qua nhiều năm tinh chuyên tu tập mới làm được. Tham cứu để hiểu nghĩa lý kinh điển, thuộc về “Giải”; Tu hành tốt là y theo lời kinh hành sự, thuộc về “Hành”. Hiểu sâu là thâm nhập vào kinh tạng, thuộc về “Chứng”. Tất cả những cảnh giới này không dễ gì thực hiện được đối với một người mới nhập môn học Phật.

Thực ra, ý nghĩ của em cũng không phải là sai, mà đây là phương pháp tu tập của Giáo tông. Pháp môn tu học của Phật để lại nhiều vô lượng vô số, nhưng cuối cùng cũng phải nhập vào ba cửa chính: một là Giác môn; hai là Chánh môn; ba là Tịnh môn. “Giác Môn” tức là cách tu của Tông môn thiên định, lấy tông chỉ “Trực chỉ nhân tâm, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Khi tâm sáng thấy tánh, thì tức khắc thành Phật. Đây là pháp tự tu tự chứng, chỉ dành cho bậc thượng thượng căn mà thôi. “Chánh Môn” là pháp tu của Giáo tông, lấy sự nghiên cứu kinh điển để liễu giải đến chỗ “chánh tri chánh kiến” mà khai thông trí huệ, chứng đắc đến cảnh giới “Đại khai viên giải”. Đây là con đường tu tập chỉ hợp từ bậc thượng trung căn trở lên. “Tịnh Môn” là pháp môn Tịnh-độ, lấy căn bản là thanh tịnh nhân tâm, niệm Phật cầu sanh Cực-lạc. Đây là pháp môn phổ cập cho tất cả căn cơ, trên từ Đẳng Giác Bồ-tát, dưới đến chúng sanh trong địa ngục, đều được bình đẳng được độ thoát trong đời.

Xét qua ba đường, thì Giác môn có nhanh, nhưng không được viên mãn vì chỉ dành cho hàng thượng căn thượng trí, người trung hạ căn khó thể mơ ngày thành đạt với pháp môn này! Giác môn hợp với “thời kỳ thiên định” trong thời chánh pháp hoặc tiền tượng pháp hơn là mạt pháp! Đường Chánh môn tức là chánh tri chánh kiến phát triển mạnh vào “thời kỳ đa văn” của tượng pháp. Pháp tu hành này thấy thì vững, nhưng thời gian rất lâu. Người không đủ nhân lực thì dễ bị thoái chuyển, tiến tiến thối thối, khó lòng vượt qua tam giới để liễu sanh thoát tử. Chỉ có Tịnh môn là dễ dàng nhất, đây chính là nhờ lực gia trì của đức A-di-đà Phật, cùng chư Phật mười phương. Thành tựu của Tịnh môn rất cao, rất nhiều rất nhiều người, ở mọi giới không phân biệt trình độ, giai cấp đã niệm Phật được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, một đời viên mãn Phật quả. Đây thực sự là một điều bất khả tư nghĩ, không thể diễn tả được. Trong thời mạt pháp này, căn cơ chúng sanh hầu hết đều là trung hoặc hạ căn, thì ngoài pháp môn niệm Phật ra, khó tìm được pháp tu nào khác thích hợp hơn. Phật dạy, “Thời mạt pháp chỉ có Tịnh-độ mới thành tựu”, ta phải biết vâng lời Phật mà niệm Phật. Còn khoảng chín ngàn năm nữa thì tới thời diệt pháp. Càng ngày tà giáo ngoại đạo càng lộng hành, chúng sanh càng ngày càng khó lòng thoát khỏi ma chướng. Ngày nay

Khuyên người niệm Phật

ta gặp được pháp Niệm Phật là dịp quá may mắn để giải quyết nợ sanh tử trong một đời mà không chịu tin theo, thì sau này làm sao còn tìm đâu ra được lối thoát thân nữa? Nhìn thấy cảnh đau lòng này, nên chư Phật chư Bồ-tát thường xuyên khuyên nhắc. Chúng ta hãy mau mau tỉnh ngộ, phải niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ để kịp thời thoát ly sanh tử luân hồi, để thành Phật, để tiếp sức với Phật cứu độ nhiều chúng sanh thoát khỏi ách nạn.

Đừng mê muội chạy theo vọng tưởng mà làm điều sai lầm các em ạ. Hãy nghĩ cho thật kỹ, đến hàng Đẳng Giác Bồ-tát như các đức Văn-Thù, Phổ-Hiền, Quán-Âm, Thế-Chí, Long-Thọ, Mã-Minh, v.v... toàn là bậc thượng trí, thượng căn mà còn phải niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thì xét coi chúng ta là ai lại dám cao ngạo không chịu niệm Phật? Thời mạt pháp này không niệm Phật mà mong thành Phật, có phải là đang nằm mơ không?!

Trở lại chuyện khó khăn về kinh điển, thì sự thọ trì nên trải qua bốn chu trình: Tín, Giải, Hành, Chứng, theo thứ lớp mà tiệm tiến. Phật dạy, đời mạt pháp “vạn ức người tu, khó tìm được một người chứng đắc”. Đó là vì chướng ngại của thời này rất lớn. Các em cần phải cẩn thận và nhân nại.

*) **Tín**: là tín tâm thanh tịnh. Đọc tụng kinh Phật là một pháp tu, điểm căn bản nhất là làm cho tâm được thanh tịnh, không vọng động. Nói cách khác, điểm chủ yếu đầu tiên của tụng kinh là để định cái tâm lại. Phạm tâm của ta rất động, ý của ta cứ nghĩ lung tung không bao giờ ngừng, Phật gọi là “Tâm viên, ý mã”, (tâm lăng xăng như khi, ý chạy rong như ngựa), đây là lời ví dụ cho tâm vọng tưởng, phân biệt, đố kỵ, ganh tị, hơn thua, nóng giận, tham luyến, mê muội, vui buồn, thương ghét, của chúng sanh quá nhiều quá nhiều. Khi tâm ý của ta còn bị như vậy thì không bao giờ có thể thấy được chơn nghĩa của kinh điển, nghĩa là không hiểu, không giải, không hành theo kinh Phật được. Còn việc chứng đắc thì còn quá xa vời! Cho nên, muốn nhập vào kinh tạng của Phật, ta phải bắt đầu tu tập cho lắng đọng tâm tính lại trước. Đây là nền tảng căn bản, không có tâm thanh tịnh thì không thể đạt các thứ khác. Ví dụ, như muốn xây nhà lầu mà không lo xây nền cho chắc thì nhà lầu sẽ sập vậy.

Đọc tụng kinh điển là pháp chủ yếu để tu tâm thanh tịnh. Hãy đọc tụng kinh như cái máy, đừng để tâm ý thức xen vào, không vội cầu hiểu nghĩa lý câu kinh. Nếu chưa thuộc thì hãy cố gắng nhiếp tâm **đọc** từng chữ trong kinh, chữ này sang chữ khác, rành rẽ, rõ ràng, lần lượt in vào tâm mình. Còn nếu đã thuộc thì **tụng** kinh như tụng chú vậy. Không ai hiểu ý nghĩa thần chú, nhưng khi nhiếp tâm không loạn để đọc thì lời chú sẽ có linh nghiệm, còn đọc chú mà tâm nghĩ ngợi lung tung thì chú sẽ mất linh nghiệm. Đọc tụng kinh cũng vậy, phải cố gắng giữ tâm trí thật bình lặng, sáng sủa, đừng nghĩ ngợi gì cả. Hãy tin tưởng rằng quang minh của Phật đang phóng ra từ kinh điển của Phật để nhiếp thọ chúng ta. Phải hết lòng kính trọng kinh Phật. Nhìn kinh Phật như nhìn thấy Phật, nghe một lời kinh như nghe được chính Phật đang nói. Không được để kinh bừa bãi, không được cặp kính vào sách, không được nằm ngửa để đọc kinh, v.v... Mọi thời, mọi nơi, đều phải giữ lòng thành kính kinh Phật. Thọ trì như vậy lâu dần tự nhiên tâm mình sẽ được thanh tịnh, sắc tướng sẽ trang nghiêm, dung mạo sẽ hiền hòa... Nghĩa là công phu của mình đã bắt đầu khởi tác dụng.

Anh nhắc lại, giai đoạn đầu của sự đọc tụng kinh là chỉ cần đọc hoặc tụng, không cần hiểu, đừng để tâm suy nghĩ về nghĩa kinh. Có thể có người không đồng ý cách này, vì cho rằng tụng kinh mà không hiểu kinh thì tụng như con vẹt. Nhưng riêng chúng ta đã có chủ đích rõ rệt, đã rõ nguyên tắc hành trì, thì hãy mạnh dạn chịu tiếng “tụng như con vẹt” đi để cho tâm ta thanh tịnh. Đừng vội vã đi giảng giải kinh điển mà tâm dễ bị loạn động, không tốt đâu. Nói vậy không có nghĩa là ta không câu giải, nhưng chưa tới giai đoạn để giải thì ta không cần câu giải. Tu hành hãy biết nhẫn nại thì mới thành công. Như Lai chọn thật nghĩa chỉ lộ xuất từ tâm thanh tịnh, muốn luyện tâm thanh tịnh thì phải đọc tụng kinh Phật chứ không phải để tâm nghiên cứu. HT Tịnh Không dạy rằng, người nào đi nghiên cứu kinh điển của Phật, dù cho có nghiên cứu suốt đời thì nhiều lắm cũng chỉ hiểu được phần bì phu bên ngoài, chứ không thể thâm nhập vào kinh tạng. Tệ hơn nữa, càng nghiên cứu có thể càng sai, càng vọng tưởng, càng phiền não. Vì sao? Vì họ đã làm cho tâm hôn mất sự thanh tịnh. Tâm đã mất thanh tịnh thì thành vọng tâm, những cái thấy cái biết của vọng tâm đều là giả, không thực. Hay nói rõ hơn, vì ý thức cá nhân đã xen vào ý kinh làm cho họ hiểu sai, giảng sai, đưa đến thực hành sai. Ngài nói, phương pháp tu tập đã bị sai ngay từ lúc khởi đầu, thì kết quả làm sao thành công được!?

Pháp Phật nói lên chân tướng của vũ trụ nhân sinh, pháp này là từ trí huệ trong chơn tâm phát ra, chứ không phải từ sách vở hay kinh điển ở ngoài vào. Phật thuyết ra từ trong chơn tâm, lời dạy của Phật trở thành kinh điển, là phương tiện để hướng dẫn chúng sanh tìm lại chơn tâm mà thành Phật. Phương tiện thì thiên hình vạn trạng, tùy cơ ứng biến. Mỗi người, mỗi cảnh, mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ, phương tiện thực hành đều có chỗ khác nhau. Ví dụ như muốn về nhà, nhưng có người đi xe hơi, có người xe đạp. Người từ phương bắc đâu cần nghiên cứu đường về của người từ phương nam. Cho nên, nếu vội vã đi nghiên cứu để giải nghĩa thuật ngữ trong kinh điển, sẽ dễ lạc vào chỗ thiên chấp, lệch lạc, dễ hiểu sai chơn thật nghĩa của Như Lai.

Kinh điển xuất phát từ chơn tâm, thì hãy dùng chơn tâm mà giải. Phật dạy: “Tín tâm thanh tịnh tất sanh thật tướng”, thật tướng là chơn tâm. Lục Tổ Huệ Năng dạy: “Tự tánh năng sanh vạn pháp”. Tự tánh là chơn tâm. Chính cái chơn tâm của mình nó có đầy đủ tất cả, nó có khả năng thuyết tất cả pháp. Chính vì thế mà Ngài Huệ Năng chưa từng đi học, không biết chữ, không biết nghiên cứu, nhưng lời Ngài nói ra như kinh như pháp, tất cả các kinh chỉ cần nhắc đến là Ngài thông liền. Tại sao vậy? Vì pháp đã có sẵn trong tâm. Tâm có một phần thanh tịnh thì thấy được một phần Phật pháp, hai phần thanh tịnh thì thấy được hai phần Phật pháp, mười phần thanh tịnh thì thấy được mười phần Phật pháp. Chắc chắn như vậy.

Cụ thể lại, kinh Vô Lượng Thọ thì khá dài, HT Tịnh Không dạy, nên chọn phẩm thứ sáu nói về 48 đại nguyện tụng buổi sáng, buổi chiều tụng phẩm 32 đến 37, hoặc tùy duyên để tập tụng. Cứ việc tụng thuộc lòng, cố gắng gạt bỏ mọi tạp niệm để nhiếp tâm vào lời kinh. Đọc tụng một thời gian ta sẽ quen dần. Nên dùng cái mõ nhịp đều để tụng theo, càng ngày

Khuyên người niệm Phật

càng nhanh. Ban đầu thì đọc loạn hết vì tâm còn loạn, nhưng càng đọc tụng thì càng tốt dần. Đến khi nào tiếng mõ và lời kinh hòa đều với nhau, không loạn, thì tâm đã bắt đầu được thanh tịnh. Đừng nản chí. Dù sao anh cũng tìm cách gởi bản dịch và gởi luôn băng cassette về cho nghe để các em tụng theo. Đây là bước đầu tu tâm thanh tịnh, để chuẩn bị bước thứ hai là “Giải”.

*) **Giải**: là hiểu nghĩa kinh Phật. Sự hiểu rõ kinh điển này tự nhiên nó sẽ đến. Đây là sự thực. Nếu một người đọc hoài, năm này sang năm khác mà không hiểu được là tại vì họ không chịu nghiêm chỉnh thực hiện bước đầu tiên. Nghĩa là tụng kinh thì lười, ngày ngày cứ lo tra cứu. Thời gian thì không có, chuyện đời thì bận bịu, thuật ngữ thì quá nhiều, tra được vài chữ thì tâm trí mờ mịt. Chính vì thế mà càng ngày càng phiền não. Do đó mong hiểu sớm thành ra bị lu mờ, rối loạn. Không tốt vậy!

Vì thế, muốn “Nguyện giải Như Lai chơn thật nghĩa” thì hãy dồn hết tâm trí thực hiện bước đầu tiên: đọc tụng kinh điển. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật nói đến “Chánh nhân tịnh nghiệp” của tất cả ba đời mười phương chư Phật, trong đó điều thứ 10 là “Đọc tụng đại thừa”. Kinh Vô Lượng Thọ là kinh điển đại thừa. Phật dạy “đọc tụng” chứ không có dạy “nghiên cứu”. Đọc 1000 lần thì có thể hiểu 1000 lần nhiều hơn đọc một lần. Cho nên, em muốn “hiểu sâu” kinh điển không khó, nhưng chỉ khó là em có khả năng chứa đựng cái sâu đó hay không mà thôi. Phật pháp thì thậm thâm vi diệu, sâu rộng vô biên, nếu tâm của chúng ta còn quá cạn cợt thì không thể nào chứa đựng được Phật pháp đâu. Đọc tụng cho thuộc lòng kinh điển chính là chuẩn bị để hiểu sâu vậy.

*) **Hành**: là tu hành, y giáo phụng hành, Phật dạy sao mình làm vậy. Nhưng hỏi rằng, tới giờ này vẫn chưa hiểu kinh thì làm sao hành theo kinh? Trả lời: Đừng chấp “Lý” nữa mà lòng thêm điên đảo, hãy lấy “Sự” mà tu thì mới mong được thiện lợi. Kinh thì mình chưa hiểu, nhưng lòng thành kính thì không ai dạy mình được! Các cụ già hiền lành, không biết giảng giải một nghĩa kinh, nhưng các cụ tu hành rất tốt, chính là nhờ lòng thành kính. Tu hành phải lấy lòng chí thành chí kính để tu. Trước đây ta ngạo mạn, nay không dám ngạo mạn nữa. Trước đây ta không lạy Phật, nay gặp hình tượng Phật phải cung kính bái lạy. Trước đây ta không niệm Phật, nay phải bắt đầu niệm Phật. Trước đây ta không biết ăn chay, nay tập một tháng ăn chay vài bữa. Trước đây ta hay cãi cọ, nay bỏ cãi cọ đi. Đó là “Hành” hay gọi là “Tu Hành” chứ có gì xa lạ đâu.

Lòng thành kính giúp cho ta tiêu nghiệp chướng, khai trí huệ, liễu giải kinh Phật, sau cùng đắc đại thiện lợi là giải thoát, thành Phật. Tại sao vậy? Vì Phật dạy, “**Nhất thiết duy tâm tạo**”, ta một lòng thành kính chư Phật thì tâm-tâm tương thông, hạnh-hạnh tương đồng, nguyện-nguyện tương ứng, ý Phật, hạnh Phật, nguyện Phật, lời Phật, tự nhiên sẽ chiếu rọi tâm ta. Tâm kính Phật, thân lạy Phật, miệng niệm Phật, tam nghiệp thân khẩu ý đều hướng về Phật thì ta sẽ thành Phật. Đây là đạo lý của Phật dạy.

*) Sau cùng là **Chúng**: đây là ước mơ của người tu hành. Chúng gì đây? Thực sự thì anh chưa biết, vì anh chưa chứng! Anh chỉ thường nhắc nhở với các em rất nhiều lần rằng, phải hết lòng thành kính đối với Phật, Phải tin Phật, phải niệm Phật, phải biết thiết tha nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Khi được vãng sanh về đó rồi thì sẽ thành Phật, chứng đắc những gì thì tự nhiên khi đó chúng ta đều biết hết cả. Còn ở đây cái thế giới ngũ trược, ác thế, vô thường, ta có được gì đâu mà chứng!

A-di-đà Phật phát nguyện rằng, “**Khi Ta thành Phật, tất cả chúng sanh sanh về nước Ta, sẽ xa lìa phân biệt, sáu căn đều tịch tịnh, nếu không quyết định thành bậc Chánh Giác, chúng Đại Niết Bàn, Ta quyết sẽ không thành Phật**”, (Nguyện 12). Một chúng sanh về tới Tây-phương mà không thành Phật thì Phật sẽ không thành Phật. Như vậy muốn viên mãn đường tu thì phải quyết tâm xả bỏ lỗi lầm, ăn ở hiền lành, quyết lòng ngày đêm niệm “A-di-đà Phật”, nguyện sanh về Tây-phương. Vãng sanh về đó để chúng đắc đại giải thoát, đại an lạc, đại tịch diệt... Nói chung là chúng đắc quả vị Phật.

A-di-đà Phật,
Anh Năm.
(Viết xong, Úc châu, 26/6/03).



Nếu không thống niệm vô thường, nghĩ ngợi thâm sâu về đại sự, tư duy khổ nơi địa ngục mà phát tâm Bồ-đề, sửa đổi tâm tánh, ngày đêm tinh cần để sớm cầu xuất ly. Cứ dần dà sống qua ngày, phóng túng thân tâm, thì lúc đại nạn đến hối hận sao kịp!

(Đại Sư Hám Sơn).

Quyết tâm cứu độ chúng sanh!

Anh gửi cho Hải, anh gửi cho Thứ,

Anh viết gởi cho cả hai em, anh thương hai em nhiều lắm. Có điều đáng tiếc là hình như hai em không chịu đọc kỹ thư anh. Mỗi lần viết thư cho các em, anh Năm nắn nót từng chữ, trân trọng từng câu, cẩn thận từng ý, mà các em không chịu tiếp thu cẩn thận. Đời này khổ lắm! Cuộc đời chúng ta sống qua mấy chục năm, một năm 365 ngày, một ngày 24 giờ cho các em chịu khổ, vậy mà các em còn chịu được, trong khi đọc thư của anh chỉ mất 30 phút, 30 phút có thể giúp các em khỏi khổ, thế mà các em lại lười biếng. Thấy vậy mà anh vừa thương, vừa trách! Có khi nào các em tự hỏi rằng, vì đâu mà chúng ta lại khổ? Vì cái gì mà chúng ta chịu khổ? Tại vì sao mà chúng ta phải suốt đời bận bịu trong khổ đau? Bận bịu đến nỗi không có được một vài phút yên tĩnh để bàn luận chuyện thoát khổ, và bây giờ phải đối diện với khổ đau mà rơi nước mắt! Các em có lần nào giật mình tự hỏi tại sao như vậy không? Cái khổ của cuộc đời này lớn lắm đó! Không khéo lo toan nó còn khổ hơn nữa. Vì sao vậy? Vì những cái khổ nạn này lại do chính mình tạo ra mà mình không biết. Vì không biết nên cứ tiếp tục lăn xả vào việc tạo khổ. Khổ lại thêm khổ đó các em ạ!

Nhiều người thấy đời khổ quá, đòi bỏ nhà đi tu cho hết khổ. Các em nghĩ vậy có đúng không? Xuất gia đi tu là đại hạnh đặc biệt của người muốn nối truyền chánh pháp của Phật, chứ đừng nghĩ chạy vào chùa để trốn đời nhen em! Đời là khổ thì bất cứ hoàn cảnh nào cũng có khổ! Các em nên nhớ, khổ hay sướng đều do cái tâm, giải thoát hay không cũng đều do cái tâm. Mang cái tâm khổ nào mà chạy thì chạy đến chỗ nào cũng khổ mà thôi! Khổ nào chỉ hết khi con người biết giác ngộ, biết ngừng tay đừng tạo thêm khổ nữa. Cái khổ mà bây giờ chúng ta còn diễn tả được thì đâu có gì là khổ lắm. Có những cảnh khổ không thấy, không diễn tả được, không hình dung ra được, nhưng đến khi đối đầu với nó rồi thì ôi thôi, rùng rợn! Khi ấy mới thực là khổ đó các em ạ.

Khổ có nhiều dạng khổ. Có người sống trong cảnh khổ nhưng không nhận ra khổ, cứ tiếp tục tạo nghiệp, làm cho nghiệp chướng chất chồng, đưa đến khổ càng thêm khổ. **Đây là dạng người phải khổ.** Có người trải qua những cảnh khổ, họ giật mình tỉnh ngộ, nhờ thế mà biết quay đầu làm lành lánh dữ, trau dồi đức hạnh, tích công lũy đức, lo việc tu hành, mà thoát ly được khổ hải. **Đó là dạng người từ mê đến giác ngộ.** Song song đó, cũng có người khi thấy đời này quá khổ, cũng biết quay đầu, có tâm tu hành muốn thoát khổ. Nhưng lạ lùng, lúc chưa tu thì còn sáng suốt một chút, khi tu rồi thì càng hồ đồ, càng tu càng rối loạn. Tu riết đến cảnh tan gia bại sản luôn. Rõ ràng không những thoát được khổ mà lại bị khổ thêm. **Đây là dạng người từ mê đến mê muội hơn!**

Các em ạ, “cuộc đời như áng mây trôi, khi tan khi hợp đôi xoay không cùng!”. Khi hợp thì thành mây, khi tan thì tan biến vào hư không. Mây tan thì tan vào hư không, còn khi cuộc đời chúng ta tan vỡ thì sao đây? Chúng ta có tan vỡ theo chăng? Chúng ta có bị đau khổ nhiều hơn chăng? Cuộc đời của anh cũng đã từng trải qua những cảnh quá khổ, chứ có sướng gì đâu. Nhưng anh đã biết quay đầu rồi, đã biết từ trong những cái mê muội của mình mà quay về với giác ngộ. Vì thấy nhiều người cứ mãi lặn lội trong khổ hải, cho nên anh mới thành tâm khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, vì biết rằng chỉ có Phật mới có khả năng cứu độ chúng ta liễu sanh thoát tử, vĩnh ly khổ nạn. Có nhiều người đồng ý, họ tu hành khá tốt. Có người không thèm nghe, họ chấp nhận một thực trạng khổ não, lấy khổ làm trò vui. Thôi, thì họ đành phải chịu khổ vậy! Bên cạnh đó, cũng có người muốn thoát khổ nhưng lại thiếu cẩn thận, mới thấy được một bước đã vội nhảy hai ba bước. Nghe không kỹ nên thực hành phải sơ sót. Ôi, cũng đành chịu khổ mà thôi!

Các em nên nhớ kỹ rằng, đời này không ai muốn khổ, nhưng khổ vẫn đến. Chúng ta không muốn thấy khổ, nhưng chúng ta vẫn thường xuyên chứng kiến cảnh khổ. Đây chính là vì chưa giác ngộ cái nguyên nhân của khổ não. Phật dạy, tham sân si là nguyên nhân của đau khổ. Vậy thì phải biết bỏ dần tham sân si đi để tiêu trừ khổ não. Trong ba cái độc tố đó, thì “Si” nó làm chủ tể, nó xui khiến chúng ta tiếp tục tạo khổ, thành ra chúng ta cứ lặn lội mãi trong khổ đau. Như vậy sự khổ não là do tâm ý thức của chính chúng ta tạo nên. Khổ của anh do anh tạo, khổ của em do em tạo, khổ của người nào là do chính người đó tạo ra. Khi đã tạo ra sự khổ rồi, thì khổ não ấy nó cứ đeo chặt theo ta, càng chạy trốn chừng nào càng khổ chừng đó! Anh thường ví sự khổ não giống như một khối đá đang mang trên lưng, người chạy trốn khổ não là người muốn mang khối đá mà chạy, càng chạy trốn càng đau khổ, càng chạy trốn càng sớm bị ngã quỵ. Làm lỗi là nghiệp chướng, khổ não là nghiệp báo. Muốn hết khổ thì chỉ còn có cách là phải biết ngừng tay lại, đừng tạo làm lỗi nữa. Không tạo lỗi làm thì không có nghiệp chướng, không có nghiệp chướng thì không có nghiệp báo, không có nghiệp báo thì không khổ. Đây là điều tự nhiên, là định luật nhân-quả, là chân lý của vũ trụ nhân sinh và cũng là cái tri thức đúng nhất về những hiện tượng khổ - vui.

Thế nhưng, một khi đã trầm mình trong khổ hải rồi thì không dễ gì được sáng suốt để giải quyết vấn đề! Chúng ta muốn ngừng, nhưng tâm hồn đã bị khổ não nó làm cho rối loạn hay điên đảo lên, đưa đến những hành động thật là mê muội! Chính vì thế mà chúng ta dễ tạo thêm làm lỗi, làm cho khổ não càng lớn hơn! Vậy thì, khi bị vây hãm trong cảnh khổ, chúng ta cần phải bình tĩnh, nên biết lắng nghe người khuyên bảo, hơn là tự quyết định. Giải quyết một vấn đề để nó được sáng sủa hơn, gọi là thành công; còn giải quyết mà tạo cho tương lai càng u tối, gọi là thất bại. Không có hạnh phúc dành cho sự thất bại đâu!

Ở trên anh đưa ra ba dạng người, một là người thích tạo nghiệp để chịu khổ, hai là người từ mê đến giác; ba là người từ mê đến mê. Các em nghĩ thử mình đang thuộc loại nào?

***) Thứ nhất là người chỉ thích khổ**, thích bưng bình đi vào đời bằng những ý nghĩ nông cạn, chứ không thích tu sửa lỗi lầm, để rồi khổ càng thêm khổ. Nếu các em thuộc vào

Khuyên người niệm Phật

loại này, thì nghiệp chướng của các em đã khá nặng rồi đó. Trước đây, khi chưa biết học Phật, anh tỏ ra coi thường những người tu hành, nay anh đã biết tu thì lại thấy thương hại cho người không chịu tu hành và âm thầm tìm cách cứu giúp họ. Các em nên nhớ rằng, người nào cũng có Phật tánh, dù bây giờ họ chưa giác ngộ, nhưng một khi giác rồi thì họ có thể giác ngộ hơn mình. Vậy thì đừng bao giờ có tâm khinh thường người chưa tu! Giác ngộ thì hết khổ. Anh thương các em, anh không muốn các em khổ, cho nên anh thành tâm khuyên các em nên sớm hồi đầu tỉnh ngộ.

Cuộc đời này không có gì là ngẫu nhiên cả, tất cả vạn sự đều có nguyên nhân của nó. Đầu hè nhà em mọc lên một bụi cỏ dại, thì bụi cỏ đó không phải là tự nhiên sinh ra, mà chắc chắn phải có hạt cỏ hoặc mầm cỏ đã chôn lấp sẵn ở đó, và nay đã mọc lên bụi cỏ. Có nhân thì có quả, các em nên cố gắng tạo nhân tốt để có quả tốt, nhờ vậy mà hưởng được cuộc sống tốt đẹp. Có vui tươi thì được người vui tươi, cái kính thì người xa lánh. Tội ác và hình phạt luôn luôn đi sát bên nhau như hình với bóng. Những quả báo khổ não trong đời này là hình phạt từ những lầm lỗi do chính mình gây ra từ trước.

Hãy phát tâm làm tốt, nghĩ tốt, nói tốt, để thành người tốt thì sẽ được quả báo tốt đẹp. Cố gắng đừng vướng vào việc xấu, nói xấu, nghĩ xấu, người xấu, thì tự nhiên cuộc sống sẽ không xấu. Những điều tốt đầu tiên hãy nên thực hiện ngay cho gia đình. Cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái, là đối tượng cho chúng ta thực hiện điều tốt. Hãy làm cụ thể, đừng lý thuyết. Ví dụ, vợ gặp chồng phải vui vẻ, cơm nước đàng hoàng, phải biết tha thứ lỗi lầm, đừng giận hờn, buồn thảm, ủ sụ, v.v... Chồng đối với vợ phải biết cảm ơn, nên quân tử, rộng rãi, lịch sự, nhẹ nhàng, v.v... Nói chung, hãy làm người tốt với nhau để có hạnh phúc. Như vậy, tu hay không tu vẫn có chỗ gặp nhau, chính là sự cư xử khéo léo để xây dựng cuộc đời thành công, hạnh phúc. Nếu các em là người có tâm hồn thiện lành, thì hạnh phúc cuộc đời sẽ đến như một phần thưởng tự nhiên.

***) Thứ hai là người đi từ mê đến giác.** Trên đời này đầu tiên ai mà không mê, có người nào sanh ra là giác ngộ liền đâu? Có đứa bé nào mới sinh ra mà thành Thánh nhân liền? Vậy thì đi từ mê đến giác là đạo lý tự nhiên. Từ cảnh khổ, giác ngộ để được sướng; từ cảnh tan gia bại sản, giác ngộ để được hạnh phúc; từ cảnh buồn thảm, giác ngộ để được an vui. Sung sướng, hạnh phúc, an vui... nó thể hiện từ bây giờ cho đến về sau. Giá trị của cuộc đời là sự quyết tâm thực hiện sự tốt đẹp ở hiện tại và cho tương lai. Lấy những thất bại trong quá khứ làm kinh nghiệm sống, lấy khổ đau trong quá khứ làm năng lực để vươn lên, lấy những lỗi lầm trong quá khứ làm kiến thức căn bản, lấy lời khuyên của thiện tri thức làm thầy để nương theo...

Người giác ngộ là người quyết tâm tự sửa chữa lỗi lầm để trở thành thiện mỹ. Người chân chánh tu hành phải lo tự tu sửa lỗi lầm của mình trước, đừng vội trách cái xấu của người, dù đó là vợ-chồng, anh-em, hay người xa lạ. Thường thấy lỗi của mình, đừng nói lỗi của người. Người khác làm sai, ta không làm sai. Người nào cứ thích chỉ trích, phê phán, nói lỗi của người khác là kẻ xấu, là người bất thiện! Hãy luôn luôn giữ tâm mình trong câu Phật

hiệu, đừng nói lời sai, đừng làm việc sai. Đây là những lời dạy của Cổ đức, là đạo lý tu hành chân chánh của người đại giác, đại thiện. Bồ-tát Phổ Hiền dạy, kính lễ tất cả chúng sanh như kính lễ Phật, người xấu ta vẫn phải kính trọng, nhưng không khen; người tốt không những kính trọng mà còn khen tặng và tán thán. Tâm lượng của Ngài quảng đại bao la như thái hư, bao trùm pháp giới.

Phật dạy, “**Tất cả đều do tâm tạo**”, tâm tốt thấy ai cũng đều tốt, tâm xấu thấy ai cũng đều xấu! Thấy tốt thì vui vẻ, hòa nhã, lịch thiệp... Người có tâm hồn tốt mới cảm hóa người bên cạnh, biến người xấu thành tốt, làm cho gia đình vui vẻ, làng xóm hiếu hòa, quốc gia thịnh trị. Thấy xấu thì bực mình, cộc cằn, khinh mạn... Người có tâm hồn xấu thấy cái gì cũng xấu, tâm họ sẽ làm hư hại gia đình, làm ô nhiễm môi trường, gây lộn xộn xã hội, rối loạn quốc gia. Cho nên, một người thực sự tu hành thì có ảnh hưởng rất lớn đến việc chuyển biến hoàn cảnh, cải thiện môi sinh, giáo dục lòng người. Đây chính là sự nhiếp hóa tự nhiên của một người tốt, dù cho không khoe ra thì mọi người cũng thấy, không nói mọi người cũng cảm thán công đức, không tự xưng là thiện tri thức nhưng ai ai cũng muốn noi gương. Đó là người thực sự đã giác ngộ từ sự mê muội vậy. Các em tự xét coi, có được như vậy không? Nếu được, thì hay biết bao.

*) **Thứ ba là người từ mê đến mê.** Dạng thứ nhứt bên trên thì thích tạo khổ, không tu hành, dạng này thì có khác, là biết tu nhưng tu mà không chuyển đổi được gì cả. Ngược lại, quá khứ xấu bây giờ xấu hơn, trước đây sai bây giờ sai hơn, trước đây khổ bây giờ khổ hơn. Người thường tự xưng là tu hành, nhưng tu càng ngày càng phiền não, càng tu càng u tối, càng tu càng hàm hồ. Từ cảnh khổ ít, tu hành cho khổ đến rơi lệ; từ sự nghiệp đề huề, tu cho đến sập nhà bại sản; từ cảnh gia đình yên ấm, tu hành cho đến vợ chồng ly tan. Đây đúng thực là người từ mê đến đại mê!

Trước đây có lần anh nói, tôn giáo chưa hẳn đâu là tà đâu là chánh, mà có tà có chánh hầu hết đều do chính con người đã tu hành một cách sai lạc! Hiện nay trên thế giới có những tôn giáo chủ trương giết người, giết càng nhiều càng tốt. Thực tế, đây không phải là chủ trương của tôn giáo đó, mà do những con người xấu ác đã lợi dụng tôn giáo đến chỗ tệ hại! Đạo Phật là một chánh đạo, cứu độ chúng sanh thoát ly đau khổ, nhưng người học Phật, nếu không cẩn thận, cũng có thể biến Phật giáo thành một thứ tà đạo, càng tu càng sai, càng tu càng khổ, làm mất lòng tin của đại chúng. Đây là sự thật, chính là hành động của người tu từ mê đến mê, càng tu càng mê. Anh đưa ra đây một khía cạnh để làm ví dụ, như người tu hành không chịu lo giữ tâm thanh tịnh mà cứ tham được sớm chứng đắc, có thể dễ dẫn tới chỗ mê lầm khá lớn. Phật dạy tham sân si là ba thứ chất độc cần phải phá trừ, người vừa mới khởi sự tu hành đã sớm tìm cách phát triển lòng tham. Đã tham thì tham gì cũng là tham, tham chứng đắc sớm cũng là tham! Vì si nên mới tham chứng đắc sớm. Đã tham thì mê muội, tham không được thành ra sân giận, đã sân giận thì mất khôn. Kết quả đưa đến tham sân si mạnh hơn lúc trước khi tu.

Khuyên người niệm Phật

Hôm nay anh lấy tiêu chuẩn “Tam Phúc” của Phật đưa ra để đối chiếu cho các em thấy. Muốn biết mình tu có tốt hay không, có chứng đắc được nhiều không, có đáng được tự hào hay không, thì hãy dựa vào đó để tự đánh giá công phu tu tập của mình!

Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật dạy bà Hoàng Hậu Vi-Đề-Hy rằng, muốn vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế Giới thì phải tu ba cái phúc, đó là phúc báu Nhân-Thiên, phúc báu Nhị-Thừa, phúc báu Đại-Thừa.

Phúc báu Nhân-Thiên, gồm có: 1) Hiếu dưỡng phụ mẫu 2) Phụng sự sư trưởng, 3) Từ tâm bất sát, 4) Tu thập thiện nghiệp. Tu tốt bốn điều này có thể tái sanh làm người, hoặc sanh lên những cảnh trời.

Phúc báu Nhị-Thừa gồm có: 5) Thọ trì tam qui, 6) Cụ túc chúng giới, 7) Bất phạm uy nghi. Tu tới phúc này có thể thoát vòng sanh tử, chứng đắc quả A-la-hán.

Phúc báu Đại-Thừa gồm có: 8) Phát Bồ-đề Tâm, 9) Thâm tín nhân quả, 10) Đọc tụng đại thừa, 11) Khuyên tán hành giả. Tu tới phúc này có thể trở thành Bồ-tát, Phật.

Ba phúc 11 điều là “**Chánh nhân tịnh nghiệp**” của ba đời mười phương chư Phật, nghĩa là tất cả chư Phật ở trên khắp mười phương, trong quá khứ, hiện tại, vị lai đều phải tu ba thứ phúc báu này để thành Phật. Như vậy, một chúng sanh muốn niệm Phật được vãng sanh thành Phật thì cũng phải tu ba phúc gồm có 11 điều này mới có thể thành Phật. Các em là người có tu hành, thì hãy xét kỹ lại coi mình đã tu qua được bao nhiêu điều trong ba cái phúc này? Nói ba phúc thì nhiều quá, hãy nhìn đến cái phúc nhỏ nhất, là phúc báu nhân-thiên thôi, liệu đã làm được chưa?! Nếu có thì tốt, nếu chưa thì hãy chỉnh trang lại tư tưởng để tu tập.

Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không sát sanh, tu mười điều thiện, là cái nền tảng căn bản nhất của người tu hành. Một người tu hành muốn đạt đến một cảnh giới thiện, hoặc chứng đắc tới bất cứ một cảnh giới Thánh nào, điều trước tiên là phải xây dựng trên cái nền tảng của phúc báu nhân thiên. Nếu không có căn bản của nhân thiên, thì không phải là người thiện lành, không phải là người thiện thì không được tái sanh làm người. Người là cảnh giới thấp nhất trong ba đường thiện mà không đạt được thì làm sao còn mơ đến chuyện vãng sanh Tây-phương thành Phật!

Một là: “**Hiếu dưỡng phụ mẫu**”, hiếu theo nghĩa gần gũi nhất là hiếu thảo và phụng dưỡng cha mẹ. Điều này khó lắm chứ không phải đơn giản, đừng thấy rằng mới nuôi cơm cha mẹ vài ba bữa là đủ. Không đâu!

Hiếu thuộc về “Lý”; **Dưỡng** thuộc về “Sự”. Lý hiếu dưỡng là tinh thần hiếu kính; Sự hiếu dưỡng thuộc về vật chất cung dưỡng. **Hiếu** thuộc về xuất thế pháp, **Dưỡng** thuộc về thế pháp. Về xuất thế gian là con cái phải lo về huệ mạng của cha mẹ, lo về hậu báo của đời sau.

Người làm con hiếu hạnh thì phải có tâm cứu độ cha mẹ thoát khỏi khổ nạn. Việc này nếu các em đã từng nghĩ qua, đã có hành động cụ thể để cứu độ cha mẹ, thì các em là người hiếu. Nếu chưa làm hoặc không chịu làm thì các em là người bất hiếu!

Trọn hiếu xuất thế gian là hạnh đại hiếu của con người. Đại hiếu này đầu tiên là làm sao cho cha mẹ tránh khỏi đọa lạc ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Muốn vậy, con cái phải giúp cho cha mẹ bỏ ba cái độc tham sân si. Tham lam bị đọa ngạ quỷ, sân giận bị đọa địa ngục, ngu si bị đọa súc sanh. Muốn thoát khỏi cảnh này, thì tổng quát, con cái cần tạo môi trường sống an lành, thanh tịnh, trang nghiêm cho cha mẹ. Nếu kinh cãi nhau làm cho cha mẹ giận: Bất hiếu! Vợ chồng ly dị làm cho cha mẹ khổ: Bất hiếu! Tạo cơ duyên cho cha mẹ mang nghiệp: Bất hiếu! Năm 2002 anh về tổ chức niệm Phật, hộ niệm cho cha có người không chịu tham gia, đó chính là những người con đại bất hiếu! Con cái mà xem nòi cám heo lớn hơn huệ mạng của cha mẹ, coi tự ái của mình trọng hơn ơn nghĩa sanh thành, coi cuộc cờ tướng có giá trị hơn cảnh chết sống của người cha đang bệnh thập tử nhất sinh. Đó là những hành động không tình, thiếu nghĩa, bất hiếu! Còn hàng trăm ví dụ khác, kể sao cho hết cái lỗi bất hiếu của người làm con!!!

Giúp cha mẹ thoát khỏi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh là đại hiếu, còn cứu độ cha mẹ vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là đại hiếu của đại hiếu. Muốn làm được việc này, con cái phải thường xuyên tổ chức niệm Phật cho cha mẹ, tập sự hộ niệm khi lâm chung, giảng giải đạo giải thoát cho cha mẹ hiểu. Hiện tại, nếu mình chưa đủ khả năng thuyết giảng, thì băng pháp, thư của anh, video, cassette, v.v... có thể giúp cho các em hoàn thành việc này. Dễ dàng như vậy thôi, nhưng liệu các em có làm được chưa? Có vận động anh chị em cùng nhau trả hiếu chưa? Nếu có, là đại hiếu; nếu không, là đại bất hiếu. Nếu còn coi con heo nái trong chuồng lớn hơn sự sống chết của cha mẹ, còn chạy theo cái lợi lộc vô thường giả tạm của thế gian mà không chịu gấp rút chuẩn bị đến chuyện: một vài tháng nữa, một vài tuần nữa, có thể cha mẹ mình ra đi, ta vĩnh viễn mất người cha, vĩnh viễn mất người mẹ... thì quả thực chúng ta là những con người đại bất hiếu, đại bất nghĩa! Đã vướng vào tội đại bất hiếu thì còn nói chi đến nhân nghĩa, tu hành cho thêm tội vậy!

Lo tròn đại hiếu này là chuẩn bị cứu độ vãng sanh, phải làm liền, không thể đợi. Làm liền những gì? Phải niệm Phật chung với cha mẹ, phải ngày ngày tự niệm Phật mà đem công đức hồi hướng cho cha mẹ, phải thành tâm cầu nguyện Phật, Bồ-tát gia trì cho song thân. Phải làm cụ thể mới gọi là người tu hành. Hiếu thảo với cha mẹ không có mức để trả lương! Không công thì của, không của thì tâm hạnh phải kính thương, bảo vệ... chứ cứ nói khơi khơi thì có ích gì, trong khi chính mình không dám chịu lỗ một đồng cắc để cứu cha, không dám chịu mất một chút mồ hôi để cứu mẹ, mặc xác cho người sanh thành tương lai rơi vào đường nào thì rơi, còn mình thì ngày đêm lo kiếm tiền để chờ ngày làm ngạ quỷ, lo tranh tụng hơn thua để giành phần xuống địa ngục, lo nhậu nhẹt để thành loài bàng sanh trong tương lai, v.v... Nên nhớ, nếu hiểu đạo lý thì công đức cứu độ song thân lớn vô lượng, cái thua lỗ trước mắt này chính là phước báu vô tận trong tương lai, quý giá vô biên cho chính mình sau này đó.

Khuyên người niệm Phật

Hiếu theo Phật pháp, thì cha mẹ của chúng ta không những chỉ có cha mẹ hiện đời, mà còn cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp, quá khứ, hiện tại, vị lai. Phật dạy, **“Tất cả chúng sanh đều là cha mẹ hoặc người thân trong quá khứ và là chư Phật trong vị lai”**. Lý này cao lắm, diệu lắm! Không dễ gì một vài trang giấy mà nói cho hết sự cao diệu của lý hiếu đạo đâu. Hiếu với cha mẹ theo cái nhìn của Phật thì thật sự là quảng đại bao la. Hiếu được hiểu cho đúng nghĩa thì nó rộng đến vô cùng, vô tận, vô biên. Hiếu với cha mẹ là hiếu với chư Phật, hiếu với chư Phật thì phải hiếu thuận tất cả chúng sanh, hiếu thuận tất cả chúng sanh là thực hiện tâm hạnh của chư Phật. Chữ hiếu đã thực sự bao hàm tất cả mọi hành động, mọi phương diện, mọi khía cạnh sống.

Cho nên, muốn tận hiếu với cha mẹ phải có *“Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”*, tâm hồn phải mở lớn như hư không, quảng đại bao trùm khắp pháp giới thì chúng ta mới có thể làm tròn chữ hiếu. HT Tịnh Không nói, *“Phật giáo suy cho cùng chỉ là tận hiếu đạo”*. Như vậy, hiếu đạo sâu rộng vô biên, vô bờ mé. Nếu tâm hồn của ta quá nông cạn, quá hẹp hòi, thì bao giờ mới trọn được chữ hiếu, bao giờ mới trọn đường tu? Hiếu thuận chúng sanh là: hòa, thuận, thương, cứu giúp chúng sanh một cách bình đẳng. Như vậy, ghét người là bất hiếu, khinh người là bất hiếu, làm người buồn là bất hiếu, xua đuổi người là bất hiếu, hãm hại người là bất hiếu, không giúp đỡ người là bất hiếu, v.v... Đối xử với người ngoài mà sơ suất đã bị lỗi bất hiếu, thì huống chi là vợ chồng kình cãi, anh em bất hòa, gia đình không thuận?! Rõ ràng, có hiếu đạo lý mới trọn đường hiếu thảo, không giác ngộ đạo lý thì bao giờ mới xứng đáng làm người! Cho nên, tu hành cần phải giác ngộ, phải cẩn thận. Đừng nên tự mãn, kiêu mạn mà đi đến chỗ sai lạc, không tốt!

Hiếu thì nặng về tinh thần, còn **Dưỡng** thì nặng về vật chất. Dưỡng là phụng dưỡng, nuôi dưỡng, chăm sóc cha mẹ. Chuyên lo phụng dưỡng cha mẹ, thì ta trả được tiểu hiếu làm người. Tuy nói là “Tiểu” nhưng nó là nền tảng của “Đại”. Con cái biết làm cho cha mẹ thành thoi, không lo chuyện tiền bạc, không lo miếng cơm manh áo, không lo ơn nghĩa thị phi, v.v... thì cha mẹ mới an tâm tu hành, thì đường giải thoát mới được dễ dàng. Chính vì vậy mà con cái cần phải dành thì giờ về gặp cha mẹ, thăm hỏi, mua thức ăn, nấu cơm, quét dọn, v.v... đó là dưỡng. Phụng dưỡng cha mẹ hãy trọng về sự an tâm, đừng nên chạy theo chiều tham luyến. An tâm là khuyên cha mẹ có tinh thần buông xả. Buông xả: thế tục, ân nghĩa, thị phi, tiền bạc, con cháu... tất cả đừng để cha mẹ phải bận tâm lo tới, đó gọi là an tâm. Tham luyến là sao? “Tham” là tham lam, “luyến” là luyến ái. Tham lam tiền bạc, cất giữ tiền bạc, tham danh, tham vị, tham lời khen tặng vu vơ, tham tiếng tâng bốc hảo huyền, v.v... Càng tham chuyện thế gian thì tâm hồn càng ô trọc, càng mất sự thanh cao, càng bị đọa lạc, càng gần đường ngã quỉ.

Thế thì, làm con đừng bắt cha mẹ phải giữ tiền cho mình, đừng bàn tính chuyện buôn bán lỗ lãi, đừng than thở nghèo đói, đừng mua tặng những món quà đắt tiền cho cha mẹ, v.v... có như vậy mới tách ly chữ tham ra khỏi tâm hồn của người già cả. Còn “Luyến” thì thường kèm theo chữ “thương” hoặc “nhớ”. Thương nhớ con cháu, quyến luyến cái nhà, quyến luyến

mảnh vườn, lo lắng về gia tài, v.v... nếu người già mà còn có cái tâm niệm này thì khó bề thoát nạn. Cho nên, người già cả tự mình nên biết sớm buông mấy thứ bất tịnh đó xuống, tiền bạc đừng nên âm thầm cất giữ, tài sản nên phân chia sớm, để được tự tại giải thoát. Hãy nhớ rằng khi ta chết, thì tiền tài sản vật chẳng hơn gì đồng rác, không những thế, nó còn tệ hơn đồng rác, vì rác nó không làm ta tham luyến, còn tiền tài thì nó thích trói tâm ta lại và kéo ta theo loài naga quỷ để chịu đói khát ngàn đời. Còn con cái, thì phải tạo sự an tâm cho cha mẹ, cắt tất cả những yếu tố tham luyến, khuyên cha mẹ tịnh tâm niệm Phật cầu sanh Tây-phương là tốt nhất. Anh nhớ lại, bà nội mình trước những tháng ngày ra đi, chiều chiều bà ngồi trước cửa, thương nhớ những người con đi xa mà bà thường rơi nước mắt. Bây giờ nghĩ lại, mới thấy quá tội nghiệp cho nội. “Tội” là do những người con gây ra, “Nghiệp” thì một mình bà phải chịu. Biết vậy, thì chúng ta đừng bao giờ gây nên cảnh “Tội Nghiệp” cho cha mẹ. Nhất định phải nhớ.

Hai là, “**Phụng sự Sư Trưởng**”, là phụng dưỡng và tôn kính các bậc thầy trưởng thượng. Đạo Phật là đạo hiếu thân, tôn sư. Xã hội ngày nay vấn đề tôn kính thầy không còn nữa, đây chính là sự thoái hóa của con người trong thời mạt pháp! Ngày nay, dù thực tế ta không phụng sự được sư trưởng đi nữa, nhưng trong tâm cũng phải là người hiếu thuận, biết kính trên nhường dưới, lễ phép với người lớn, tôn trọng người nhỏ. Tâm hạnh tốt thì sắc tướng sẽ tốt, đó gọi là “Pháp hỉ sung mãn” vậy.

Ba là, “**Từ tâm bất sát**”. Có tâm từ bi không sát hại sanh vật. Nghiệp sát tạo ra oán thân trái chủ, quả báo rất xấu. Trong vòng sanh tử luân hồi, chúng sanh hữu tình các loài có thể là cha mẹ, ông bà hoặc người thân của mình trong nhiều tiền kiếp. Vì vậy, sát hại chúng sanh có thể thành sát hại cha mẹ, ông bà quá khứ của mình, đó là tội bất hiếu! Người sát hại nhiều sanh vật thì hiện báo cảm đến thân thể yếu đuối, bệnh hoạn, giảm thọ, chết yểu. Sinh báo là sau khi chết dễ đọa lạc vào đường địa ngục để chịu tội. Hậu báo là những đời kiếp sau lại phải sinh vào đường bàng sanh để trả nợ. Phật dạy từ bi thương chúng sanh, thì ta nên tập ăn chay. Nếu ăn chay không được thì nên mua những thứ thịt cá đã làm sẵn về để ăn, cố gắng tránh tự tay mình sát hại sanh vật. Nghĩa là, tìm mọi cách để giảm bớt nghiệp sát thì mới tốt được.

Bốn là, “**Tu thập thiện nghiệp**”. Mười điều thiện là: 1)không sát sanh; 2)không trộm cướp; 3)không tà hạnh; 4)không nói láo; 5)không nói thêu dệt; 6)không nói lời ác độc; 7)không nói đâm thọc (hai chiều); 8)không tham lam; 9)không sân giận; 10)không ngu si. Nghiệp của thân có ba điều, nghiệp của miệng có bốn điều, nghiệp của ý có ba điều. Khẩu nghiệp nhiều nhất, người ưa nói chuyện nên suy nghĩ cho kỹ!

Tu phúc báu nhân thiên để được tái sanh làm người hoặc sanh lên các cõi trời. Theo lời chư vị Tổ-sư Đại-đức thì người nào thực hiện đến 90% thì được sanh thiên, trên 70% được tái sanh làm người, trên 50% thì còn tùy thuộc vào duyên lành. Dưới 50% khó thể sanh lại làm người. Dựa theo tiêu chuẩn này mà xét, thì con người đời nay sau khi chết được tái sanh lại làm người quá ít, vì hầu hết không ai tu mười điều thiện được đến 30%. Thật là một đại

Khuyên người niệm Phật

họa cho nhân loại mà không ai hay! Người niệm Phật, tích cực tu phúc báu nhân thiên, nhưng không cầu hưởng phước, đem công đức hồi hướng Tây-phương, cầu sanh Tịnh-độ, thì sẽ được sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư độ, thuộc về hạ phẩm vãng sanh. Như vậy, muốn sanh về Tây-phương Cực-lạc, dù là đời nghiệp vãng sanh ở phẩm hạ hạ, thì mức tối thiểu phải là người hiền lành, có hiếu, có thuận, có thiện, có bố thí, rồi niệm Phật cầu sanh mới được vãng sanh. Còn người niệm Phật mà tâm hạnh phân biệt, cố chấp, ích kỷ, tham lam, bất thiện, v.v... thì dù có niệm Phật cho long hầu bề họ cũng không thể vãng sanh được!

Phúc báu nhân thiên là nền tảng căn bản nhất của sự tu thiện, là nền tảng của tất cả mọi phúc báu. Nói cách khác, muốn tái sanh làm người, sanh lên trời thì phải tu thiện, muốn thành Thánh A-la-hán cũng phải tu thiện, muốn cầu sanh Cực-lạc thành Bồ-tát hay thành Phật thì bắt buộc càng phải tu thiện. Bên trên, anh chỉ mới nói tổng quát đến phúc báu nhân thiên, là tiêu chuẩn thấp nhất, căn bản nhất mà thôi, nhưng các em phải tự xét coi mình đã làm được chưa? Nếu làm được thì xứng đáng là người tu hành, còn chưa làm được thì đừng vội vỗ ngực xưng danh! Đừng vội cho mình là chứng đắc nữa nhé!

Người tham chứng đắc là một dạng rất phổ biến trong đời này. Trong vô lượng kiếp nay sống trong mê muội, tạo nghiệp chướng trùng trùng, nay mới nghe được chân lý của Phật, nhờ thiện căn từ kiếp nào đó xuất hiện kịp lúc giúp cho ta chợt tỉnh ngộ mà phát tâm tu hành, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Nhưng khổ nỗi, nghiệp chướng đã tạo thì lớn như núi Tu Di, còn niệm Phật mới được một chút công đức chưa bằng hòn đá trong lòng bàn tay, thế mà đã vội cho ta chứng đắc rồi, vội đi khoe khoang rằng ta đã tu hành tinh tấn, đã cảm ứng được Phật, Bồ-tát ứng hiện rồi. Dù rằng sự cảm ứng đạo giao là có thực, nhưng chỉ thực với bậc chân tu, còn đối với người thô thiển tham chứng đắc thì đây chỉ là sự giả vọng. Đã giả vọng thì đây chính là ách nạn cho người tu hành! Vì sao vậy? Vì thấy được Phật thì thích quá, tâm tham đắm vào, mất thanh tịnh, mất chánh niệm, vọng tưởng nổi lên, tâm cao ngạo phát triển, đây là dịp tốt để cho oan gia trái chủ lừa ta vào cái bẫy để thanh toán mối thù xưa! Trước đây anh đã từng phân tích chuyện này rồi. Hôm nay sẵn dịp nói về sự khổ, anh nói rõ thêm, nếu xét rằng các em có liên quan đến chuyện này thì hãy mau mau thức tỉnh nhé.

Trước tiên, các em hãy đọc kỹ lời khai thị của các vị tổ sau đây. **Tổ Ấn Quang nói:**

- *“Khi chưa được nhất tâm tuyệt đối không nên mong khởi niệm thấy Phật. Khi được nhất tâm rồi, tâm cùng Phật hợp nhau, tâm cùng đạo hòa nhau, thì muốn thấy sẽ được thấy, chẳng thấy cũng không ngại. Còn như gấp muốn thấy Phật lâu ngày cố kết nơi lòng khiến thành bệnh nặng của người tu hành. Bảy giờ oan gia nhiều đời nương nơi vọng tưởng thô tháo này, hiện làm thân Phật để trả oán đời trước. Rồi vì tâm không chánh, nên không thấy rằng đó toàn là khí phẫn của ma, nên vừa thấy thì liền sanh hoan hỷ. Từ đó ma nhập vào tâm phủ khiến mang bệnh mà phát cuồng...”*

Ở đây, Ngài Ấn Quang nói đến “Nhất tâm” mới có thể thấy Phật, không nhất tâm đừng mong thấy Phật. Nhất tâm là sao? Là tâm chuyên nhất một niệm, không xen tạp một ý niệm

nào khác. Niệm Phật thì trong tâm chỉ có Phật, không còn một ý nghĩ nào khác xen vào. Hỏi thử chúng ta có được như vậy chưa? Anh nói thẳng thắn rằng, chắc chắn chưa. Vì sao? Vì còn tham, còn sân, còn si, còn buồn, còn vui, còn khóc, còn khổ, còn ghét, còn thương, còn kính lộn, còn kiện cáo, v.v... và v.v... thì làm sao gọi là nhất tâm!

Trong một khai thị, HT Tịnh Không cũng nói:

- “Ngài Viễn Công, tức là Huệ Viễn đại sư, trong truyện ký mà chúng ta đã thấy đó, một đời của Ngài đã ba lần nhìn thấy cảnh giới Tây-phương Cực-lạc trong lúc niệm Phật, cảnh tượng mà Ngài nhìn thấy hoàn toàn giống như trong kinh nói...”

Trong truyện An Sĩ Cao đại sư có dịch lại và nói: “Cảnh giới của thế giới Cực-lạc mà Ngài Viễn Công nhìn thấy hoàn toàn có thật trong kinh Vô Lượng Thọ”, thật là một điều hi hữu, đáng quý vô cùng. Viễn Công ba lần nhìn thấy nhưng chưa bao giờ kể lại với bất cứ một ai, dù trong lúc cộng tu với đại chúng Ngài cũng không nói. Mãi đến khi lâm chung Ngài mới nói với mọi người: “Cảnh giới Cực-lạc đã hiện ra, đức Phật A-di-đà đang tới tiếp dẫn tôi, cảnh tượng này trong thời gian qua tôi đã thấy tất cả ba lần”.

Quý vị xem, đây mới là người thật sự tu hành. Đối với họ “thấy như không thấy”, vì tâm của họ đã định. Không giống như người hiện nay, vừa thấy được một chút gì lạ, vội cho rằng mình hay lắm, liền nói với người này người nọ rằng tôi đã thấy Phật, tôi đã được cảm ứng, v.v... và v.v... Quý vị đâu ngờ rằng, một khi đem việc này khoe khoang nói ra, thì tâm thanh tịnh của quý vị đã bị hoàn toàn phá hỏng hết. Phải luôn luôn ghi nhớ, cho dù “Định trung kiến” (tức là niệm Phật tâm đã được định mà nhìn thấy) hoặc thấy trong giấc mơ cũng không nên giữ nó trong lòng, bởi vì “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. (Tạm dịch: phàm đã có sắc tướng đều là giả).

Những cảnh giới tốt đẹp mà ta nhìn thấy, bất luận là cảnh giới Phật hay cảnh giới nào khác, nếu ta ưa thích, đem nói cho mọi người nghe, đều không phải là cảnh giới tốt. Vì sao? Vì quý vị không có công phu, không có định lực.

Thường giữ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, giữ tâm chân thành mới là điều quan trọng, mới là điều kiện đầy đủ tất yếu cho việc cầu sanh Tây-phương Tịnh-độ...”.

Như vậy thì thấy Phật, thấy Bồ-tát tốt hay xấu? Rất nhiều lần anh có nói đến chuyện này rồi. Hôm nay anh nhắc nhở các em một lần nữa rằng, những vọng tưởng sai lầm, những tham đặc vọng về, những mơ mộng cầu thả, đều không có kết quả tốt đâu! Hãy cẩn thận làm theo lời dạy của Ngài Tịnh Không: “**Thường giữ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành**”. Và đọc lại thêm nhiều lần cho thuộc lòng lời khai thị của Tổ-sư Ấn Quang mới được.

Khuyên người niệm Phật

Hỏi rằng, **nhưng tôi đã lỡ thấy rồi thì làm sao?** Thấy Phật không có tốt, không có xấu. Xấu hay tốt là do tâm của ta có tham đắm vào đó hay không mà thôi. Tham đắm thì chắc chắn xấu! Không tham đắm thì thấy có khác gì không! Nghĩa là sao? Là phải giữ cho tâm bình thản không cầu không mong. Dù thấy được những ứng hiện lạ thì ta vẫn phải giữ tâm thật thanh tịnh, đừng mừng, đừng sợ, đừng tham, đừng thích, v.v... cứ một lòng niệm Phật, nhờ Phật gia trì, đừng mơ cầu gì khác thì tự nhiên được giải tỏa. Các em chỉ cần nhớ, trong vô lượng kiếp đến nay, ta giết hại nhiều chúng sanh, oán thù này còn nặng lắm. Cho nên, tu hành muốn được suôn sẻ thì hằng ngày phải nhớ thành tâm hồi hướng công đức cho oan gia trái chủ để trả đền oán cừu, giải nợ oan khiên. Ngoài ra, còn nên chân thành khuyên tất cả chúng sanh, oan gia trái chủ, nên phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Đã gặp được trong đời, dù dưới hình thức nào cũng là duyên, hãy thành tâm cứu độ, chứ đừng nên cống cao ngã mạn, tưởng mình sắp thành Phật, coi chừng họa đến khó trừ!

Phật đại từ đại bi thương chúng sanh, đại hỉ đại xả cứu muôn loài. Chúng ta là người tu hành thì cũng phải từ bi hỉ xả, thương người, giúp đời mới xứng đáng là con Phật. “Từ” là thương người, “Đại từ” là thương bình đẳng, vô điều kiện. Tốt thì thương kính, xấu thì thương hại. Tốt thì tán thán, khen tặng; xấu thì cảm hóa, khuyên can. “Bi” là đồng cảm nỗi khổ của chúng sanh. “Đại bi” là đại cảm nỗi khổ của chúng sanh, thấy chúng sanh khổ như chính mình khổ. Đó là tâm hạnh đại từ bi của Phật, Bồ-tát. Nếu các em là người tu hành, thì nên tự hỏi đã làm được chuyệ này chưa?

Anh thường nhắc nhở rằng, không dễ gì tìm ra được một gia đình mà vợ chồng trên dưới đồng một lòng, chung một hướng. Rất nhiều gia đình gặp phải cảnh ngộ trái ngang, người này tu người kia chống. Đó là hiện tượng hết sức bình thường chứ không phải là đặc biệt. Nằm trong cảnh ngộ đó, người biết tu thì có hòa, người không biết tu thì có loạn. Cái loạn này, xét cho cùng, thường do ở người tu lầm lạc gây nên nhiều hơn là người không tu. Tại sao vậy? Vì đã tu mà thiếu từ bi hỉ xả, còn ganh ghét, cố chấp, hẹp hòi. Người chống đối Phật pháp, không chịu tu, là tại vì nghiệp chướng của họ đang cản ngăn làm cho họ mất phần giải thoát. Nhìn thấy một người đi theo đường đạo lạc mà không thương hại, lại còn để tâm thù ghét, xua đuổi, muốn kiện họ ra tòa, thì đây có phải là tâm hạnh của người tu hành chân chính không?!

Đại hỉ đại xả cứu muôn loài. “Đại hỉ” là đại thanh tịnh, vui vẻ; “Đại xả” là đại bố thí, cứu độ cứu giúp chúng sanh. Đây là tâm nguyện của chư Phật. Phật dạy thương người chứ không được ghét, dù cho người đó có làm sai. Thương người không có nghĩa là tán thán hay làm theo họ, mà chính là ta phải có lòng khoan dung, nhân hậu, biết tha thứ và tận tâm cứu giúp những người còn kém thiện căn, phước đức, mong cho họ có được cơ duyên tỉnh ngộ. “**Hồi Hướng Công Đức**” là việc làm thấp nhất của người tu hành. Nếu mình không đủ khả năng cứu độ, thì ít ra cũng phải có cái tâm cứu độ, hãy tự mình ráng tu hành cho có công đức rồi lấy cái tâm chân thành thương yêu, bảo hộ, nguyện đem công đức này hồi hướng cho những người xấu ác, còn mê muội, còn lầm lạc, để cầu cho nghiệp chướng của họ được tiêu trừ. Khi nghiệp chướng tiêu trừ thì tự họ sẽ được cơ duyên học Phật. Xét lại coi, các em đã

chân thành làm vậy chưa? Tất cả đều do tâm tạo, hòa hay bất hòa đều do tâm gây nên. Hồi hướng công đức là một việc quá nhỏ, không tốn một đồng xu, không phí mất một hạt gạo mà mình còn không chịu làm, thì làm sao dám gọi là tương ứng với tâm Phật. Tâm hẹp hòi, ích kỷ thì đang xa lìa tâm Phật. Đã xa lìa tâm Phật thì cơ duyên nào mà cảm ứng được với Phật!

Một người phạm tội ác, bị tử hình. Chứng kiến cảnh trạng tội nhân bị dẫn ra pháp trường để hành quyết chúng ta còn phải xót thương thay, huống chi là ta thấy người bị đọa vào địa ngục! Tử hình là “Tử khổ” của thế gian, một phát đạn xuyên qua tim, hồn lìa khỏi xác, thế là hết(?). So với cảnh đọa địa ngục, ở đó tội nhân phải bị hành hình chết đi sống lại hàng ngàn, vạn lần trong một ngày, thì cái chết ở trần thế này có thấm thía gì đâu!

Vậy thì, một người lỡ mồm đập đổ bàn thờ Phật, nói những lời bất kính với Phật, đây là tội phỉ báng Phật, chắc chắn bị đọa địa ngục Vô-Gián không có ngày thoát ly. Biết họ phải bị nạn thì ta phải thương hại chứ sao lại ghét. Hơn thế nữa, nếu người lầm lạc ấy lại là người trong nhà, là vợ, là chồng, là anh em, bà con, thì ta lại càng quyết tâm cứu độ mới phải đạo chứ. Xa lìa chẳng qua là điều bất đắc dĩ của thời còn mê muội, chứ đâu phải là tâm hạnh người đã biết tu hành!

Phật từ bi thương chúng sanh, thì ta cũng phải từ bi thương mọi người. Người càng lỗi Phật càng thương, người càng bị đọa lạc thì quý Ngài càng dốc tâm cứu độ, thì mình cũng phải theo tâm nguyện của Phật mà dốc lòng cứu độ. Cứu độ bằng cách nào? Tự mình phải hiền lành, vui tươi, rộng rãi, tùy cơ ứng biến, nhất là đừng tạo cơ duyên cho người chống đối có dịp phạm tội. Ví dụ, mình niệm Phật họ chế giễu thì mình niệm thầm trong tâm, mình lập bàn thờ họ đập đổ thì mình đừng lập, mình khuyên tu hành mà họ chửi thì đừng khuyên, v.v... rồi ngày ngày âm thầm niệm Phật, đem công đức hồi hướng cho người đó, cầu Phật gia trì cứu độ họ, may ra họ hồi tâm sám hối tội lỗi. Được như vậy thì may ra họ mới thoát khỏi địa ngục. Nghĩa là, ta đã cứu độ được một người. Công đức này thật vô lượng! Nên nhớ, Phật tại lòng, thuận duyên thì thờ phụng trang nghiêm; không thuận duyên thì lúc giữ con, nấu cơm, bửa củi, thái rau, làm việc... vẫn niệm Phật tu hành được như thường.

Cho nên, các em phải có tâm chân thành cứu người mới được. Cứu được hay không thì còn tùy theo duyên nghiệp của mỗi người, chứ chính ta không thể nảy lên một ý niệm ác. Phật tại tâm, thì hãy tạo tâm Phật ngay trong tâm ta. Nhất định đừng nên chạy theo phàm tục như: ai thương ta ta thương lại, ai ghét ta ta ghét lại, ai cản trở ta ta kiện ra tòa, v.v... Đối xử như vậy thì có gì khác nhau giữa có tu và không tu?

Tu hành chân chính cần phải biết khiêm nhường. Thiếu tính khiêm nhường thì công cao ngã mạn, hoặc dễ sinh ra vọng tưởng. Đã như vậy thì mất thanh tịnh. Một là, như HT Tịnh Không nói, khi tâm thanh tịnh đã bị phá hỏng, thì tất cả mọi cảnh giới có được đều là giả! Hai là, như Ngài Ấn Quang dạy, tâm niệm Phật chưa chuyên nhất mà gặp câu cảm thông thì đây là một chướng ngại lớn nhất của người tu hành. Chướng ngại chỗ nào? Ví dụ, nếu đúng là Phật, Bồ-tát xuất hiện gia trì thì lẽ ra mọi chuyện phải êm xuôi. Chứ tại sao,

Khuyên người niệm Phật

nhiều người thường thấy này thấy nọ thì tâm hồn lại dễ bị điên đảo, cuộc sống xáo trộn, vợ chồng bất hòa, v.v...???!!!

Tỉnh ngộ! Các em cần phải giựt mình tỉnh ngộ mà hồi đầu. Phải đọc thư cho kỹ để tự phản tỉnh. Anh rất thương các em, anh luôn luôn mong muốn các em thoát ly khổ não, sống hạnh phúc, nhưng dù sao anh cũng chỉ giúp ý, chỉ đường cho các em theo, chứ anh không thể tỉnh ngộ hay đi thế cho các em được. Mỗi thư anh đều mỗi nhắc, các em nên biết chú ý lắng nghe để hiểu thấu vấn đề. Đừng tự mãn làm theo ý riêng của mình, mà tự gánh lấy hậu quả không tốt. Anh nhắc lại, tu hành mà còn cạnh tranh, ganh tỵ, cố chấp, phân biệt, cống cao, tự đắc, thiếu tâm từ bi hỉ xả, thì dù có niệm Phật suốt đời cũng không thể vãng sanh.

Cho nên, phải làm thiện lành: hiếu thảo với cha mẹ, tôn kính người trưởng thượng, kiêng cử việc sát sanh, thực hành mười điều thiện, gìn giữ nhân phẩm, làm tròn bổn phận trong gia đình, thương yêu cứu giúp lẫn nhau, đừng phát khởi những ý niệm tà vạy. Dù cho sức mình có hạn không thể làm được trọn vẹn, nhưng tâm hồn cũng phải tương hợp theo hạnh nguyện của Phật. Đem công đức này hồi hướng về Tây-phương, rồi thành tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ, thì chắc chắn các em được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc quốc, một đời thoát khỏi trầm luân, bất thối thành Phật.

A-di-đà Phật.

Anh Năm.

(Viết xong, Brisbane 10/7/03).



Người niệm Phật nên khuyên cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái hoặc bà con, bạn bè cùng niệm Phật. Chúng ta đã tìm được con đường giải thoát thì nỗ nào để cho người thân bị chìm đắm trong bể khổ sông mê.

(Ấn Quang Đại Sư).



48 - Lời khuyên người bạn

Đừng tu lòng vòng nữa!

Chị Huệ Sanh,

Nghĩ đi nghĩ lại tôi là người được khá nhiều may mắn, trong đó quen được chị là cái may mắn khá vui và khá nhiều kỷ niệm đẹp của cái duyên học Phật. Tôi đang nhớ lại cuộc nói chuyện qua điện thoại xuyên quốc gia dài cả tiếng đồng hồ mà cứ đòi nói thêm, lại còn dặn dò “hãy viết thư cho tôi thật dài, càng dài càng tốt...” nữa chứ. Có người thì nói thư dài quá, còn chị thì đòi dài hơn. Đúng là vạn pháp do tâm! Chị Huệ Sanh ạ, mục đích của những lời thư này là khuyên người niệm Phật, dù viết dài hay ngắn cũng chỉ xoay quanh câu ‘Nam-mô A-di-đà Phật’. Tôi thành tâm cầu mong người người đều sớm thức tỉnh đường tu, phát tâm niệm Phật. Câu Phật hiệu thực sự bất khả tư nghì, cứu chúng sanh một đời vĩnh ly ác khổ, ở đây tôi có bằng chứng về sự vãng sanh Tây-phương Cực-lạc một cách rõ rệt, tôi muốn rồi đây chính Huệ Sanh sẽ kể cho tôi nghe chứ không cần tới tôi nữa. Bây giờ, thấy rõ đường đi rồi thì Huệ Sanh phải quyết tâm trì niệm “A-di-đà Phật”, cứ như vậy thì chỉ cần đọc một câu là có thể sẽ thấy toàn thư. Cố gắng khuyến tấn quý đạo hữu trong nhóm ở Paris cùng niệm Phật. Khi đã gặp được pháp môn này thì nhất định phải biết giữ chặt cơ hội này để vãng sanh, đừng sơ ý mà mất phần thành đạo uống lắm. Niệm Phật phải niệm thật thành tâm, niệm liên tục, đi đứng nằm ngồi trong tâm đều niệm Phật, thì thử hỏi bao nhiêu trang giấy mới chứa cho hết những câu Phật hiệu đây? Một ngày nào đó, cả bầu trời Paris sẽ tràn ngập công đức niệm Phật của Huệ Sanh, lấy công đức đó hồi hướng cho chúng sanh, cho thế giới hòa bình, cho người dân tiêu tai miễn nạn, và cũng đừng quên hồi hướng công đức trang nghiêm Tịnh-độ. Công đức thật sự vô lượng! Kính lời thăm tất cả quý chư Tăng Ni, quý đạo hữu ở Paris. Những thứ Huệ Sanh yêu cầu tôi đang tìm cách giải quyết, lâu mau tùy duyên. Thành tâm cầu chúc tất cả đều tinh tấn niệm Phật.

Huệ Sanh kể chuyện ở Pháp hay lắm, thì tôi cũng xin nói chuyện về bên Pháp vậy. Có một lần ở Tùng Lâm Linh Sơn, tôi nghe được lời pháp của thầy Trí Tu, thầy giảng rằng, giữa biển nghiệp mênh mông này, có người cứ trôi lên hụp xuống; có người thì cứ bơi lòng vòng; có người sinh ra họ bơi thẳng một đường qua bờ bên kia, bờ giải thoát...

Thầy giảng rất vui, nghe được lời pháp của thầy ai cũng thấy hoan hỉ, người nào cũng nở được nụ cười. Lời pháp của thầy đơn giản, dễ hiểu, những ví dụ thầy đưa ra hôm đó ăn sâu vào tâm của tôi.

Cảnh thứ nhất: Trong biển nghiệp mênh mông có người cứ trôi lên hụp xuống.

Khuyên người niệm Phật

Ai vậy? Biết đâu nhiều khi là chính ta, thân nhân, bà con, bạn bè của chúng ta là thuộc loại người đó? Trôi lên mặt nước, nhào lộn một cái, đủ để hóp một hơi không khí là chìm trở lại vào lòng đại dương, nghĩa là lại chết ngộp trong cảnh giới khổ nạn!

Nhiều người không chịu tu hành, không tin nhân quả luân hồi, không chấp nhận kiếp quá khứ, vị lai. Theo họ, quá khứ đã qua không bao giờ trở lại, tương lai chưa đến thì lo làm chi, hiện tại là tất cả. Họ lo tìm cách tận hưởng phước báu, khoái lạc, tiện nghi, cho hiện tại là đủ! Cái quá khứ đối với họ chỉ đơn giản là ngày hôm qua, tháng trước, năm ngoái; còn tương lai là ngày mai, bữa mốt, khi tuổi về già, hoặc cẩn thận hơn, là những thứ của cải tài sản sau khi chết. Những thứ đó, có người cũng khéo léo chuẩn bị phân chia sòng phẳng rồi, còn chi đâu nữa mà lo?! Sự dễ thương của những người này là tính tình đơn giản, thẳng thắn, thực tế trong đời. Họ nghĩ rằng chết là hết, khỏi cần lo. Nhưng có một sự sợ ý đáng tiếc và tai hại cho họ là chết rồi không hết. Đã không hết thì chắc chắn sẽ có vấn đề khá lớn, họ làm sao giải quyết đây? Ví dụ như có người nói bừa, ngoài đời cũng sống, vào tù cũng sống, họ dễ dàng làm điều phạm pháp thành ra bị vào tù. Khi vào đó rồi thì dở sống dở chết, có ân hận cũng chỉ tạo thêm tiếng khóc cho sự vụng tính của mình chứ có giải quyết được gì hơn!

Nhân duyên quả báo tơ hào không sai. Những người chưa có duyên để gặp Phật pháp, họ không biết rằng quá khứ dù đã qua, nhưng chính nó là cái nhân đã sinh ra cái quả báo của hiện tại này, và tương lai dù chưa tới nhưng nó đang từng ngày thành hình bởi chính những hành động và tư tưởng của ngày hôm nay. Đời này họ đang hưởng đầy đủ sự an lạc chính là nhờ trong quá khứ họ đã khổ công tu hành mới được. Thế nhưng khi đã hưởng được phước báu rồi thì tự mãn nguyện với sự hưởng thụ. Họ cảm thấy cái thế giới này có đủ hạnh phúc, an lành, cho nên không cần nghĩ gì tới tương lai. Nói rõ hơn, biết đâu những vị đang có quyền uy, địa vị, giàu sang tốt bực trong đời này là những vị “sa-môn” đáng kính ở những đời trước vì một lý do nào đó bị lột lại trong luân hồi. Thế nhưng vừa hưởng được phước báu thì họ đã vội sớm xa lìa đạo đức. Có ngờ đâu, chính lúc sung sướng nhất thì mối họa hại cũng lớn nhất đang âm thầm phát sinh. Phật dạy, phước báu thông ba đời, nạn tam thế oán đến, đời sau họ chịu sao nổi!

Đó là nói về một số ít người có phước báu, hưởng được sự giàu sang, địa vị, quyền thế. Còn thế gian này có cả hàng tỷ người đang trong sự khổ sở, nghèo nàn, đói khát thì sao đây? Những người này chưa chắc là dở, chưa hẳn là kém thông minh hay thiếu lanh lợi. Thế mà họ cố hết sức vùng vẫy để vươn lên nhưng lên không được, thành ra phải đành chịu số mệnh hẩm hiu! Đây chính là vì quả báo đang hiện hành buộc họ phải trả nợ thì đành phải trả cho xong, chứ còn cách nào khác hơn!

Một người khi trải qua một cuộc đầu thai cách ảm, thì tất cả ký ức đã bị xóa sạch, cho nên họ quên rằng trước đây không lâu chính họ có thể trải qua những cực hình ghê rợn, những nỗi đau đớn kinh khủng! Ở đó, họ phải vừa tranh đấu vừa chịu đựng sự thống khổ vô biên mới có được ngày thoát nạn làm người hôm nay. Thế nhưng, vừa mới thoát nạn thì họ lại bình thân tiếp tục tạo thêm nhân ác mới để chuẩn bị tiếp nhận cái quả báo khổ hải mới,

tái diễn cảnh khổ đau trở lại. Thầy Trí Tu nói, bị chết ngộp dưới đáy đại dương, ráng vùng vẫy trôi lên vừa đủ hóp một hơi không khí, lại lo chìm xuống trở lại.

Một khi hiểu được Phật pháp, thì ta mới thấu hiểu được câu “đời là bể khổ”. Cái khổ này hầu hết không ai thấy. Vì chính không thấy cho nên con người vẫn thân nhiên đùa giỡn với cảnh trôi lên lặn xuống, chứ không tìm cơ thoát nạn. Đây thật sự là cảnh đáng thương! Người biết tu hành, biết tìm đường thoát nạn thì cũng nên phát lòng từ bi cứu độ họ, tìm cách giúp họ thấy được cái khổ này. Cảnh khổ xảy ra hàng ngày, hàng giờ, thì sự cứu khổ không thể chờ đợi. Mình không giỏi về Phật pháp nhưng có thể lấy lòng chân thành ra khuyên. Huệ Sanh và quý đạo hữu nên cố gắng làm điều này, đơn giản chứ không khó, nếu có duyên gặp nhau ta khuyên nhau tu hành, quen biết mà ở xa ta viết thư khuyên họ niệm Phật. Cố gắng giúp cho một người vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì công đức này lớn bằng suốt đời mình tu hành chứ không phải thường. Những người hồi giờ chưa biết gì về Phật pháp, đang bấp bênh trong cảnh trôi lên hụp xuống thì nên nhấn mạnh về định luật nhân quả là tốt nhất! Ở hiền gặp lành, ở ác gặp dữ. Trông gì được đó. Dễ hiểu!

Cảnh thứ hai: Có người thì cứ bơi lòng vòng.

Những người có nhìn thấy được hiểm họa chết chìm nên cố gắng bơi, chắc chắn đỡ hơn người không biết bơi. Nhưng tốt hơn nữa phải biết nhắm thẳng đến bờ thì mới khỏi chết. Tu hành cũng vậy, phải chọn phương cách nào có khả năng giúp mình thực sự giải thoát mới viên mãn đường tu. Pháp môn tu hành vô lượng vô biên, cảnh giới cũng vô lượng vô biên, nhưng con người muốn về tới đích không thể đi theo vô lượng vô biên đường đi được, vì đi như vậy là đi lòng vòng, sau cùng phải bị kiệt sức, đành phải xuôi tay!

Có nhiều người suy nghĩ quá đơn giản rằng: cứ làm lành không làm ác là đủ. Ý nghĩ này đang tạo ra con đường tu hành khá lòng vòng, khó có cơ hội thoát nạn. Vì sao vậy? Vì làm lành làm thiện là chuyện phải làm của người tu hành để giảm thiểu nghiệp chướng, giúp cho việc giải thoát được dễ dàng, chứ không phải tu hành là chỉ để làm thiện. Vì thực sự đâu là lành? Đâu là ác? Mức nào là đủ? Nếu chưa có tiêu chuẩn rõ rệt, thì coi chừng đang làm lành mà vô tình có thể gây ra nợ ác, đang thấy đủ nhưng bị thiếu trầm trọng mà không hay! Ví dụ như đi thi thì phải làm bài để được đậu, chứ không phải đi thi là chỉ để làm bài. Làm bài phải làm đúng, phải nộp bài và nộp kịp giờ, đủ ba điều kiện này thì mới được đậu. Nhiều người chưa rõ ràng chuyện này cho nên đã lấy phương tiện làm cứu cánh, thành ra bị thất bại oan uổng! Tu hành để cầu danh văn lợi dưỡng, thì càng tệ hại hơn nữa, vì được một lợi trước mắt, nhưng không khéo mất cả huệ mạng ngàn đời. Nói được một giây phút ngắn ngủi, nhưng khi chìm rồi thì biết bao giờ mới nổi lên lại được đây? Người khôn ngoan, có thông minh, áp dụng chút ít khoa học kỹ thuật, họ có thể hưởng được thoải mái trên một chiếc thuyền tốt. Nhưng nếu không tìm đường thoát nạn, cứ mãi thả trôi lòng vòng trong vũng nước mà an hưởng những cảnh an lạc tạm thời, thì cũng có ngày phải chìm xuống đáy tại vùng nước đó mà thôi chứ có hơn gì đâu!

Khuyên người niệm Phật

Thế gian này có vô lượng pháp môn tu tập, pháp môn nào cũng có cảnh giới cứu độ riêng, cao hay thấp, rộng hay hẹp đều có căn cơ riêng. Người có căn cơ thấp đi sử dụng pháp môn dành cho bậc thượng căn đại trí sẽ có kết quả lỡ làng, ngược lại người căn cơ cao mà hoàn cảnh không thuận cũng đành kết liễu cuộc đời một cách oan uổng. Ví dụ, một người bơi dở mà muốn bơi nhanh như lực sĩ bơi lội thì làm sao được. Ngược lại, một lực sĩ bơi lội tài ba nhưng gặp bão lớn sóng to cũng đành phải thua cuộc! Đời mà pháp này tu hành khó lắm, nhiều lúc chính ta không lượng định nổi khả năng thực sự của chính mình, từ đó “tự ti” hoặc “tự tôn” đều có thể xảy ra làm chướng ngại cho đường thoát nạn. Tự ti là những người thiếu lòng tin giải thoát, họ không tin rằng một đời này mình có thể vãng sanh thành Phật. Tự tôn thì lại tự cho mình tài cao trí rộng, tự so sánh mình ngang hàng với bậc thượng căn thượng trí, thích khoe cái thế trí biện thông, thường dựng lên những triết lý sống siêu thực, v.v... đây là những người khá thông minh, có lý tưởng cao, nhưng đôi khi vì quá mơ mộng, vô tình tự ru ngủ cuộc đời trong những cảnh giới an lạc tạm bợ mà quên mất con đường niệm Phật vãng sanh về với Phật. Phật nói đây là cái nạn thế trí biện thông làm mất vãng sanh. Họ mất phần giải thoát chỉ vì họ quá thông minh mà bị thông minh gạt vậy!

Lại có những chuyện cũng khá phổ biến, đó là thích hiếu kỳ, thích thần thông, ham chứng đắc nhanh. Như trong lần đầu tiên ghé thăm Paris, ngay tại đạo tràng Tùng Lâm, ngày nọ có một chị tới tu, nhưng lại vận động mọi người hãy thực hành một phương pháp thiền đặc biệt. Chị đó nói, “... đây là pháp Phật, nhưng rất dễ nhập vào định, có được thần thông rõ ràng, dễ dàng chứng đắc những cảnh giới cao mà các pháp tu hành khác không thể nào sánh bằng...”. Vị sư phụ đề xướng phương pháp tu này là một người tu đạo (tiên), không xa lạ lắm với người VN. Theo chị nói, thầy này tài lắm, có nhiều phép thuật cao, giảng đạo rất hay. Chị nói và nhiều người đang lắng nghe có vẻ thích thú, lúc đó tôi cũng có mặt và tôi hỏi chị vài câu:

- Chị nghĩ đó là pháp Phật?
- Đúng, chắc chắn là pháp của Phật.
- Nếu là pháp Phật thì vị thầy đó phải trì tụng kinh Phật. Thầy đó thường trì tụng kinh nào?
- Thầy không tụng kinh nào hết.
- Không tụng kinh Phật sao gọi là pháp Phật?
- Kinh giáo đều ở trong lời pháp của thầy (?!).

Đây là chuyện có thực tại Tùng Lâm Linh Sơn kỳ kiết hạ 1999. Chị Huệ Sanh nghĩ sao về chuyện này?

Ở tại Úc, mới vừa rồi có một người tự nguyện quy y với một đạo giáo nào đó, vì nghe nói là vào đạo thì công việc làm ăn sẽ phát triển rất nhanh. Chị ta quy y rồi một thời gian ngắn bỗng nhiên bị trở ngại, như thường có trạng thái bất an, hay gặp những ma ảnh bay thoáng qua làm giật mình, hoảng hốt và quên hết những gì đang làm. Có người tới hỏi tôi, làm sao cứu chị ấy!?... Tôi nói, tôi chỉ biết niệm Phật chứ đâu có biết chữa bệnh tà. Người

nào cột gút thì người đó phải tự mở gút, đã làm lỡ bước vào rồi, thì hãy thức tỉnh nhanh chân bước ra, chứ cứ tiếp tục tham đắm những miếng mồi phù du, ở mãi trong đó thì ai cứu cho nổi!...

Một chuyện khác, tôi có quen biết một người, lần nào gặp nhau anh ta cũng khuyên tôi nên thực hành một pháp thiền tối thượng, vừa đơn giản, vừa chữa được bá bệnh, lại vừa được chứng đắc nhanh. Anh ta xác định đây là pháp Phật. Đại khái, anh ta chỉ tôi rằng: nằm thẳng thoải mái, hai gót chạm nhau, mười đầu ngón tay chạm nhau, v.v... đầu óc phải để trống rỗng không nghĩ gì cả, hít thở đều hòa, thì tự nhiên Phật tánh của mình sẽ hòa nhập vào đại vũ trụ, thần trí sẽ thăng thượng lên cảnh giới cao cả. Khi đã chứng đắc rồi thì tự nhiên sẽ có người tới dẫn dắt mình đi về với Phật. Tôi hỏi:

- Đây là ứng dụng kinh nào của Phật vậy?
- Kinh Kim Cang Bát Nhã. Vạn pháp giai không, có câu nguyện là vọng, phải để tâm vô cầu, vắng lặng, thì nó sẽ hòa nhập vào hư không pháp giới, tự nhiên được minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.
- Trong Kinh Kim Cang có chỗ nào Phật dạy cách hành trì như vậy không?
- O!... O!... Pháp Phật có tới tám vạn bốn ngàn pháp môn, thì pháp nào không là pháp Phật?!...

Có lẽ anh ta cũng đắc được chút ít gì đó(?!), cho nên rất tin tưởng vào cách tu luyện. Tôi cho anh ta biết là tôi đang niệm Phật, anh ta lại sốt sắng hơn,

- Niệm Phật rất tốt, lúc nằm thay vì buông thả thì có thể niệm Phật càng tốt!...

Biết rằng không thể một vài câu nói đơn giản mà giải bày hơn thiệt với anh ta, cho nên tôi chỉ mỉm cười và chân thành cảm ơn lòng tốt của anh.

Một chúng sanh muốn được độ thoát phải có thiện căn, phúc báu lớn và phải có cơ duyên tốt. Tùy duyên mới tiêu được tự nghiệp, vì biết rằng chính mình tu hành chưa đủ công đức, thành ra sự gợi ý của mình chưa được người đó chú ý đến. Muốn giúp người nhưng giúp không được, cưỡng cầu đâu thể thành công!

Nói rằng “Phải giữ tâm vắng lặng thì nó sẽ nhập vào hư không pháp giới...”, nói nghe quá dễ, nhưng thực tế có dễ như vậy không? Ta nên biết rằng, một người tâm hồn đã thanh tịnh thì tự nhiên sẽ định, trí huệ sẽ tự khai mở, còn một tâm hồn đầy vọng động mà cố làm về vắng lặng, lơ lơ lửng lửng thì có khác gì nằm ngủ mà mở toang cửa, để cho chúng ma tự do xâm nhập trộm lấy hết công đức và bắt cóc mình dẫn vào con đường sai lạc!

Chị Huệ Sanh ạ, trên đời này có rất nhiều pháp môn xa lạ, chúng ta là những người con Phật nhưng tâm chưa được định, tuệ chưa được khai, ta chưa thể phân biệt trắng đen, thì chớ nên hiếu kỳ, cứ một lòng y theo kinh Phật tu hành là tốt nhất. Như anh bạn trên đây là một điển hình, cách hành trì của anh ta có lẽ là một trong những pháp luyện thần, luyện khí,

Khuyên người niệm Phật

chữa bệnh của Đạo gia(?) mà anh cứ lầm tưởng là pháp Phật. Những chuyện khá phổ biến trong thời này. Rất nhiều trường hợp giới Đạo gia ứng dụng kinh Phật để hỗ trợ các pháp tu luyện của họ, vì thế nhiều người sơ ý cứ cho đó là pháp Phật. Đây là một điều lầm lẫn, nếu sơ ý chạy theo tu luyện có thể làm cho ta mất phần vãng sanh! Đọc kinh luận, chư Phật, chư Tổ thường dặn dò chúng đệ tử phải “**Y giáo phụng hành**”, nếu đơn giản thì quý Ngài nhắc đi nhắc lại lời này làm chi?

Đức Thích-ca Mâu-ni thị hiện thành Phật ở thế gian thuyết kinh giảng đạo 49 năm, để lại 84 ngàn pháp môn. Hồi giờ chúng ta thường nghe đến con số này, nhưng chưa từng thấy sách vở nào liệt kê đầy đủ. Trong khi đó, nhìn quanh thì sự tu hành khắp nơi đâu có nhiều lắm, nếu đem so sánh với số lượng 84 ngàn thì còn quá xa. Chính vì vậy nên nhiều người nghĩ rằng, tất cả những pháp tu hành xuất hiện trên thế gian này không thể ra ngoài pháp Phật, cho nên tu pháp nào cũng được.

Sự sai lầm chính là vì họ quên rằng, tất cả vạn sự vạn vật đều cùng lúc mang nhiều bộ mặt. Đơn giản hơn, ta có thể nói vũ trụ này có vô lượng vô biên pháp, mỗi pháp đều có bề mặt và bề trái. Bề mặt là chánh, bề trái là tà, sự đối đãi này luôn luôn xuất hiện song song như hình với bóng. Ví dụ, có sáng thì có tối, có xấu thì có tốt, có trắng thì có đen, v.v... Trong kinh Kim Cang có những câu Phật dạy như “phi thiện phi ác”, vì lý do hai thực thể chỉ là hai bộ mặt thật và giả của một vấn đề. Nói không thiện không ác là để phá chấp, vì có chấp thì liền bị thiên lệch, nhưng thiện ác thì phải rõ ràng phân minh. Ví dụ, đối với một kẻ cướp của giết người, thì ta không được ghét họ vì phải “vô chấp”, vì phải “năng cứu nhất thiết chúng sanh”, nếu ghét họ làm sao cứu được họ? Nhưng ta không được làm như họ vì “thiện ác phân minh”, vì “bất năng hành tà đạo”. Còn hiểu “phi thiện phi ác” là không có điều thiện, không có điều ác, thì thành ra hồ đồ, vô minh, là không có trí huệ vậy.

Người con Phật gọi pháp Phật là chánh pháp, thì đừng bao giờ quên rằng còn có nhiều tà pháp đang bao quanh. Ví dụ, Phật dạy pháp “Bồ Thí”, thì có những loại “Bồ Thí” thuộc về pháp Phật, nhưng cũng có những “Bồ Thí” không phải là pháp Phật. Bồ thí vì lòng từ bi là chánh pháp của Phật, chứ bồ thí để được tiếng khen, vì tham danh, vì tìm uy tín, v.v... thì đâu phải là chánh pháp; Niệm Phật để thành Phật là chánh, còn niệm Phật để luyện khí, luyện thần, luyện phép thần thông, luyện nhân diện, khai điển lực, v.v... đâu có phải là pháp Phật. Phật không dạy làm như vậy, chư Tổ cấm Phật tử làm những điều này vì đó là lối tu lòng vòng, đọa lạc, khổ hải!... Những thứ này đều thuộc về phước báu nhân-thiên, nếu tâm đã tham đắm vào đó thì khó thể vãng sanh. Cho nên muốn biết được chánh hay tà, phải cần đến “Trí-Huệ”. Trí huệ chưa khai mở tức là còn vô minh, thì tất cả những sự thấy biết của chúng ta đang bị chi phối bởi ý thức mê vọng của thế gian, nghĩa là nhiều khi thấy đúng nhưng lại sai, thấy chánh nhưng lại tà, thấy như pháp Phật nhưng hoàn toàn không phải pháp Phật. Đây là điều chúng ta cần chú ý.

Cũng có những việc lý luận thì rất hợp lý nhưng không hợp với thực tế, điều này cũng không phải là thiện pháp đâu. Ví dụ, tại Úc có loại nhện lưng đỏ rất độc có thể cắn chết

người. Có một lần, ở giữa ngôi đạo tràng, một Phật tử hỏi rằng, ta có nên giết nó hay không? Một vị trả lời liền, khỏi cần suy nghĩ:

- **Giết một con vật ác độc để cứu hàng ngàn người thì sao lại không nên!...**

Liền có một vị khác cắt ngang câu trả lời và nói:

- **Giới Phật cấm sát sanh, chứ Phật đâu có dạy giết con vật ác.**

Hai câu trả lời từ hai vị đều có cái lý của nó, nhưng câu nào thuộc về chánh Pháp đây? Muốn phân định, hãy nhìn vào thực tế để phán xét. Con nhện lưng đốm đỏ, nhỏ bằng hạt bắp, được kể là loại khá độc tại Úc, cắn có thể làm chết người, nếu cắn một ngàn người thì là một tai họa khủng khiếp, cho nên giết nó để cứu hàng ngàn người thì điều đáng làm. Thấy con nhện đang tấn công làm chết người thì ta phải giết nhện để cứu người là điều đáng cho phép. Phật dạy, giữ giới có: khai, già, trì, phạm. Vì một điều kiện đặc biệt nào đó giới luật có thể được áp dụng uyển chuyển, gọi là “Khai”; “Già” là cấm ngặt, không được làm; đứng trước một việc không biết giải quyết làm sao thì lấy giới Phật làm chuẩn gọi là “Trì”; “Phạm” là vi phạm. Giết con nhện là “Phạm”, nhưng vì để cứu người cho nên đã được “Khai”.

Tuy nhiên, trên thực tế, lịch sử nước Úc trải qua hơn 200 năm nay chưa từng nghe có người bị nhện độc cắn chết. Qua mấy trăm năm, hàng triệu người đang sống thung dung, nhiều lắm cũng chỉ có một vài người bị chúng cắn bị thương thôi. Tai nạn này so ra còn nhỏ hơn chuyện trượt té trầy tay thì có đáng gì đâu? Vậy mà nói rằng giết nó để trừ hại cho hàng ngàn người thì oan cho chúng nó quá. Loài nhện này thân có chứa độc nhưng lại rất hiền, suốt đời chúng giấu kỹ mình trong những lỗ hang kín đáo, xây mảnh lưới lớn bằng khu chén để chờ bắt những con mồi nhỏ xíu sống qua ngày. Nếu có vật gì đụng tới thì chúng co quắp người sợ hãi, chỉ cần khi bị ép vào thế phải liều mạng thoát thân, chứ chúng có tấn công ai đâu. Vị Sư nói,

- **Đó là nghiệp báo của nó, để tự nó giải quyết, chúng ta không được phép giết hại chúng sanh!**

Đứng trên mặt nhân quả báo ứng thì vì đời kiếp trước chắt chứa nhiều tâm ác, tạo nhiều nghiệp ác, chiêu cảm đến đời này chúng phải chịu mang thân nhện chứa đầy chất độc. Một chúng sanh bị đọa lạc, ta phải thương hại mới đúng, chứ sao lại đi giết hại. Thân thể chúng độc nhưng tâm chúng hiền, nếu giết chúng thì ta gây nghiệp oán, chúng có thể đầu thai thành con vật vừa độc vừa ác. Oan oan tương báo, tương lai sẽ thành cái họa lớn hơn. Cho nên việc tốt - xấu, chánh - tà... phải cần cẩn thận phân biện mới được.

Khuyên người niệm Phật

Thiện-Ác là hai mặt của một vấn đề. Làm thiện là chánh pháp nhưng ghét ác không phải là chánh pháp đâu. Có một lần, những người giảng đạo nào đó tới khuyên chúng tôi vào đạo họ. Họ nói:

- **Đạo chúng tôi chỉ có người thiện lương, không chấp nhận người ác. Rồi đây Thượng Đế của chúng tôi sẽ giết hết những kẻ ác chỉ để lại người thiện mà thôi!...**

Giết hết kẻ ác chỉ còn lại người thiện! Kẻ giết kẻ ác đang làm những điều còn ác hơn kẻ ác, thì ai là người thiện đây? Phật dạy làm người tốt chứ không phải dạy giết người xấu, làm điều tốt chứ không phải ghét điều xấu, nói điều tốt chứ không phải chửi điều xấu... Vì giết, ghét, chửi, v.v... không phải là việc làm của người tu hành. Lấy oán báo oán oán ấy chất chồng, làm sao thế gian có ngày tốt đẹp?

Từ một vài ví dụ nhỏ làm điển hình, ta cũng thấy có rất nhiều pháp môn không phải là chánh pháp của Phật, thì dù số lượng pháp môn của Phật để lại có nhiều cho mấy đi nữa thì cũng có vô lượng phương pháp khác hoàn toàn xa lìa Phật pháp. Cách đây ba ngàn năm, khi đức Thích-ca Mâu-ni thị hiện thành Phật tại Ấn Độ để khai mở Phật pháp cứu độ chúng sanh, thì riêng tại xứ đó đã có tới 96 giáo phái ngoại đạo, mỗi giáo phái đều có những pháp tu hành riêng, có thiện, có ác. Có nhiều chỗ chúng đấng không phải là thấp, nhưng cao nhất cũng chỉ nhằm tới những cảnh trời để hưởng phước, chứ chưa có một đạo nào giúp con người viên mãn giải thoát. Phật xuất hiện để cứu chúng sanh giải quyết vấn đề này. Đó là vấn đề sanh tử luân hồi, viên thành quả vị giải thoát. Như vậy, trên thế gian này có rất nhiều đạo giáo, rất nhiều pháp môn tu hành, nhiếp thọ chúng sanh theo con đường riêng, và pháp Phật là chánh pháp do chính Phật thuyết ra để cứu độ chúng sanh thành Phật. Cho nên nói rằng “pháp nào cũng là pháp Phật ” không đúng lắm đâu!

Tại sao lại có quá nhiều pháp môn? Vì tâm bệnh của chúng sanh quá nhiều, vô lượng pháp môn để đối trị với vô lượng phiền não trong tâm. Nói theo lý chủ động hơn, sở dĩ có vô lượng pháp môn là vì tâm thức của chúng sanh quá phức tạp. Phật dạy, “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, chân tâm sở hiện thì chỉ có một, nhưng ý thức chen vào thì khuấy động lên như hỏa mù. Duy tâm sở hiện là lý tánh, duy thức sở biến là sắc tướng. Từ cái pháp tánh đã chuyển thành hình tướng, có tốt có xấu, có trắng có đen, có thị có phi, v.v... một khi đã biến thì biến ra thiên hình vạn tượng, vô lượng vô biên hình thái làm sao có thể đong lường. Phật dạy “nhất thiết duy tâm tạo”, lục tổ Huệ Năng nói, “Tự tánh năng sanh vạn pháp”, đều là đạo lý của “Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”. Tất cả pháp đều từ trong chơn tâm, tự tánh phát lộ ra, thì muốn thấy pháp phải vào tâm để thấy, chứ đâu thể tìm cầu bên ngoài.

Cho nên, muốn biết pháp Phật thì phải khai tự tánh trước. Làm sao khai tự tánh? Phật dạy, “**Trụ Chánh Định Tự quyết định chứng u A nậu đa la tam miệu tam Bồ-đề**”. “Chánh Định Tự” là câu Nam-mô A-di-đà Phật. A nậu đa la tam miệu tam Bồ-đề là Phật. Nghĩa là, Niệm Nam-mô A-di-đà Phật để thành Phật. Đại Thế Chí Bồ-tát dạy rằng, đóng hết sáu căn

lại, tịnh niệm tương tục câu A-di-đà Phật thì tâm tự khai mở. Tự tánh khai mở là thành Phật, tự thấy tất cả pháp Phật. Nếu tâm không định, cứ buông thả mộng lung thì ý thức chen vào tạo nên có tà có chánh. Pháp từ thức biến, mỗi một trạng thái của tâm thức tạo ra một pháp môn, trùng trùng điệp điệp. Tất cả là do tâm ý thức tạo nên, chính cái tâm của chúng sanh sở hiện ra mà tạo nên vô lượng vô biên pháp môn có tà có chánh vậy.

Pháp chánh, hệ quả là giải thoát; pháp tà, hệ quả là đọa lạc. Chúng ta là những người chưa khai được tự tánh, thì khi gặp một pháp môn lạ ta cần phải cẩn thận xem xét để phân biệt chánh hay tà. Làm sao có thể phân biệt? Phật dạy, chỉ khi nào đắc được Thánh quả A la hán chúng ta mới có chánh tri chánh kiến, nếu chưa đắc Thánh quả thì cái thấy biết của mình vẫn có thể bị sai lầm. Tiêu chuẩn Thánh quả A la hán dễ nhận nhất là thiên nhĩ thông, thiên nhãn thông, tha tâm thông, thần túc thông. Ví dụ, thần túc thông thì đi xuyên qua tường không chướng ngại, cứ thử nghiệm thì biết liền? Như vậy, người con Phật chân chánh không thể nhắm mắt đưa chân, không được tự ý vạch ra phương thức tu hành theo sở thích của mình mà dễ bị lầm lạc!

Học Phật ta phải nhớ hai vấn đề:

Một là, “Y kinh giảng nghĩa, tam thế Phật oan”, là để nhắc nhở chúng ta trì tụng kinh điển, chọn lựa môn tu tập... phải hợp cơ, hợp lý, hợp thời, để đắc đại lợi viên mãn đạo quả. Tu hành không phải pháp nào cũng tu, kinh nào cũng trì, sách nào cũng học. Tu như vậy gọi là tạp loạn, vô định hướng, bơi lòng vòng. Pháp Phật là “pháp dược” cứu độ chúng sanh, nhưng phải tùy bệnh tùy căn, không thể cứ thấy thuốc của một vị y vương thì toa nào cũng thỉnh về uống là được! Phật gọi đây là “Bất Định Tu”, khó thể có ngày thành tựu. Tu pháp Phật mà bị thất bại không phải là oan cho Phật sao!

Hai là, “Ly kinh nhất tự, tức đồng ma thuyết”. Câu này rất quan trọng, cả lý đạo lẫn sự tu, nhất là SỰ TU. Ly xa kinh điển một chữ để tu hành thì đã đồng nghĩa với tà ma rồi, thì chúng ta không thể nào bừa bãi được! Phương thuốc cứu độ tất cả chúng sanh trong thời mạt pháp của Phật chính là pháp môn Tịnh-độ. Phật dạy, “**Nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật nguyện sanh bỉ quốc**” để thành Phật. Người con Phật phải “Y giáo phụng hành”, không được “ly kinh nhất tự”, thì mới mong ngày thoát ly sanh tử luân hồi, vãng sanh bất thối thành Phật, sớm có ngày cứu độ chúng sanh. Người nào cứ dựa theo cái trí thông minh của mình mà đem pháp Phật thêm vào bớt ra, nghĩ sao làm vậy, bướng bỉnh tự chạy theo những con đường lạ thì chắc chắn bị lạc theo lối tà! Hơn nữa, đời mạt pháp này mà không niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì dễ lạc vào trạng thái “Tà Định Tu”, không còn hy vọng vượt thoát luân hồi, khó thể tránh khỏi hiểm nạn.

Chị Huệ Sanh cùng quý đạo hữu thân mến, trên đường tu tập chúng ta thường gặp những ý kiến dị biệt, nếu ý chí không vững, lý đạo chưa thông, ta dễ bị lung lạc. Thời này đã mạt pháp rồi, hay nhưt là ta phải bám chặt vào lời Phật dạy. Phật dạy “**Nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật**” thì ta một lòng niệm Phật. Phật dạy “**Nguyện sanh Tây-phương Cực-lạc**”

Khuyên người niệm Phật

quốc” thì ta nguyện vãng sanh Tịnh-độ. Phật dạy “Đây là con đường viên mãn nhất để cứu độ chúng sanh” thì ta một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu để thành đạo trước rồi tất cả mọi sự sẽ tính sau.

Thế thì, trong biển khổ sanh tử luân hồi này ta phải biết bơi thẳng một hướng, rẽ nước cắt sóng mà đi, đừng bơi lòng vòng nữa mà tội nghiệp cho Huệ mạng của mình. Một lòng chuyên niệm A-di-đà Phật, một hướng nguyện sanh Tây-phương Cực-lạc, nếu niềm tin vững vàng, quyết đi như vậy, Phật nói một đời này thôi ta thấy Phật, thành Phật. Tu hành một đời thành đạo không khỏe hơn chạy lòng vòng sao? (Đây là cảnh thứ ba chưa bàn kịp, chờ ý kiến của quý đạo hữu. Xin hẹn với chị ở thư sau).

Ngưỡng cầu A-di-đà Phật gia trì cho Huệ Sanh và tất cả chư đạo hữu pháp hỉ sung mãn. Nguyện hết báo thân này tất cả đều được vãng sanh Tịnh-độ, viên mãn Phật quả.

Diệu Âm kính thư.

(Viết xong, Úc châu, ngày 28/3/03).



Nếu muốn học về Giải, thì tất cả pháp từ phàm phu cho tới Phật địa đều nên học. Như muốn học về Hạnh, thì phải lựa một pháp hợp lý hợp cơ, gắng sức tinh chuyên mới mau được thật ích. Chẳng thế, thì dù cho có trải qua nhiều kiếp cũng khó thoát ly.

(Thiện Đạo Đại Sư).

- Hết tập hai -

*Nguyện đem công đức này,
Hướng về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đồng sanh nước Cực-lạc.*

願以此功德 莊嚴佛淨土 上報四重恩 下濟三塗苦
若有見聞者 悉發菩提心 盡此一報身 同生極樂園

Nam Mô A Di Đà Phật

南
無
阿
彌
陀
佛

Sách ấn tống để biếu tặng -
(For Free Distribution)

- Không bán -
(Not For Sale)

Tác giả không giữ bản quyền.
(No Copyright).

(Khuyên Người Niệm Phật, bộ tái bản).

KHUYÊN

NGƯỜI

NIỆM

PHẬT

TẬP 3

Diệu Âm
(Úc châu)

Khai thi
của Liên Tông Thập Nhất Tổ:
Thiệt Hiền Đại Sư.

Ta cùng chúng sanh nhiều kiếp đến nay hằng ở trong vòng sanh tử, chưa từng được thoát ly. Khi ở cõi này, lúc thế giới khác. Khi sanh thiên cảnh lúc sống dưới nhân gian. Siêu đọa trong phút giây, xuống lên ngàn muôn nẻo! Cửa quỷ sớm đi rồi chiều lại, âm ty nay thoát bỗng mai vào. Lên non đao rừng kiếm, thân thể đứt lìa. Nuốt sắt nóng dầu sôi, ruột gan rã cháy. Khóc than trong lửa, rên xiết trong băng. Muôn lần sống chết nội ngày đêm, giây phút khổ đau trong thế kỷ. Lúc ấy dù biết tội khổ, nhưng ăn năn sao kịp!

Đến khi ra khỏi, vội liền quên mất, vẫn tạo tội như thường. Tâm không hằng như lữ khách ruổi giông, thân chẳng định đường cửa nhà thay đổi. Cát bụi cõi đại thiên không tính nổi số thân luân chuyển. Nước đầy trong bốn biển chẳng nhiều bằng giọt lệ biệt ly!

Nếu không có lời Phật nói, thì việc này ai thấy ai nghe? Ví như chẳng xem kinh, lý ấy đâu hay đâu biết? Thẳng hoặc luyến mê như trước, chĩnh e y cũ luân hồi. Rồi ra trăm kiếp nghìn sanh, khó hồi một làm trăm lần. Giờ tốt vội qua mà chẳng lại, thân người dễ mất nhưng khó tìm.

*Âm cảnh mịt mờ,
Xót nỗi biệt ly dài dặt.
Tam đồ ác báo,
Thương cho thống khổ ai thay!*

Vậy nên phải:

*Dứt nguồn sanh tử,
Cạn bể dục si,
Độ thoát mình người,
Đồng lên giác ngộ,
Muôn đời siêu, đọa
Duy ở kiếp này
Không bê trễ được.*



NAM MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

Mục Lục

*) Khai thị	2
*) Mục Lục	4
*) Trang phụ lục cần thiết	88
*) Lời Giới Thiệu	9
*) Lời Tâm Sự (của một độc giả nhờ đăng) . .	10
*) Đòi Lời Trần Bạch	12
*) Lời Phát Nguyện	17
*) Hồi Hướng	

49) **Tâm chí thành chí kính!** Trang . . 18

Tâm chí thành, chí kính tự nó tạo ra công đức. Chư Tổ dạy, một phần thành kính được một phần công đức, mười phần thành kính được mười phần công đức. Nhất thiết phải có tâm thành kính mới thâm nhập vào Phật đạo, mới khai ngộ được chơn tánh. Người không có tâm thành kính Phật Bồ-tát thì dù cho có thông minh, tài cao, là trượng phu quân tử hay anh hùng hào kiệt, thì nhiều lắm cũng chỉ là sự thành công trong thiện pháp của thế gian mà thôi! Nghĩa là, đường thiện có thể đi, nhưng luân hồi sanh tử chắc chắn khó thoát khỏi!

50) **Cảnh giới!** Trang 28

... chúng ta nên nhớ rằng, những gì mình không thấy không phải là không có. Không thấy là tại mình quá dở, quá yếu kém! Cái năng lực của mình thật sự quá nhỏ bé, quá hạn hẹp. Nói cách khác, con người không thể thấy được tất cả những gì mình cần thấy! Cảnh giới sống vô lượng vô biên đang hoạt động trong từng giây từng phút, nhưng đối với con người vẫn còn là điều bí ẩn chưa thể khám phá ra nổi. Muốn hiểu rõ được điều bí mật của vũ trụ, con người phải biết tu hành, phải có tâm thanh tịnh, phải biết trở về chân tâm, để mình tâm kiến tánh mới thấy.

51) **Cảnh giới người!** Trang 39

Người là một cảnh giới thiện! Không sai! Vì đa phần con người có chút lý trí, thông minh hơn con vật. Nhưng đối với chư quý-thần thì người còn thấp thỏm, còn đầy dẫy xấu ác, còn nằm trong tầm tay chế ngự của quý-thần. Là cảnh giới vô thường sống để chờ ngày đọa lạc, thì có gì đâu mà cao! Biết vậy thì cầu xin về lại cảnh người làm chi để phải chịu đọa lạc, chờ ngày thọ đại nạn!

52) **Lý-Sự-Co!** Trang 50

Hiểu về “Lý” để biết cương lĩnh tu hành, biết về “Sự” để thực hành cho đúng. Biết “Buông xả” để đường đi không bị chướng ngại. Đây là những điểm rất quan trọng. Trong

đó, có “Buông xả” mới tương ứng được với “Lý” và “Sự” ở trên. Tương ứng thì “Lý Sự viên dung”, viên thành Phật đạo. Không tương ứng gọi là “Lý Sự chướng ngại”, đường tu hành khó thành tựu! Viên dung hay chướng ngại là do có biết “Buông xả” hay không.

53) **Mơ về Tiên Cảnh!** Trang 61

Tiên đạo thường nặng về tu luyện phép thần thông, luyện khí, luyện thần, cầu trường sanh bất lão, cầu phước báu, chứ không có hướng cầu thoát lý sanh tử luân hồi. Về thần thông, Tiên giáo có thể đạt đến năm thứ thần thông gọi là “Ngũ Thông”, gồm có: thiên-nhãn-thông, thiên-nhĩ-thông, tha-tâm-thông, túc mệnh thông, thân-túc-thông. Tất cả những thần thông này đều phát xuất từ trí tuệ thông đạt mà có.

54) **Một đường tiến thẳng!** Trang 71

...
“nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật nguyện sanh bỉ quốc”, nghĩa là đường đi chúng ta phải giữ thẳng. Phải nỗ lực bỏ thí giúp người, khuyên người niệm Phật, khuyến khích người cầu nguyện vãng sanh, giúp cho chúng sanh thấy được hướng thoát ly sanh tử luân hồi. Giảng giải không tiếc lời, giúp đỡ không tiếc tiền, phụ lực không sợ khó, tận tâm khai thị cho nhiều người giác ngộ đường đi. Đây là việc ta nên làm, hãy làm, phải làm, và cố gắng làm. Nhưng chúng sanh có chịu nghe hay không là tùy duyên, hành trình của chúng ta vẫn phải tiến thẳng, chứ đừng nên quay đầu trở lại chờ nhau, để chịu đọa lạc chung với nhau.

55) **Phải giữ hạnh “Khiêm-Cung!** Trang 82

Học Phật, nên lấy hạnh khiêm cung làm đầu. Người thường tự thấy rằng công phu của mình còn yếu thì mới cố gắng tinh tấn tu tập, nhờ thế mà được tiến bộ. Nhiều người khi mới học Phật thì có sơ phát tâm rất tốt. Nhưng vì không khéo giữ cái sơ phát tâm ấy, thành ra sau một thời gian có người hoặc là bị thoái tâm, hoặc là tự mãn. Thoái tâm vì duyên học Phật có chướng ngại. Tự mãn thì thường thấy ở người có chút ít thông minh. Cả hai đều khó được thành tựu!

56) **Tập trung năng lực về một hướng!** Trang 93

...
Muốn thành Phật thì phải niệm Phật, thờ Phật. Muốn về Tây-phương thì phải nguyện cầu sanh về Tây-phương. Muốn đi hướng nào thì ta phải tập hợp tất cả năng lực về hướng đó. Thờ A-di-đà Phật, niệm A-di-đà Phật thì tâm mình sẽ thành A-di-đà Phật. “Tự tánh của ta sẽ là A-di-đà”. Thờ A-di-đà Phật thì tương ứng với 48 đại nguyện của Phật A-di-đà, tương ứng với cảnh giới Tây-phương Cực-lạc. Nội ngoại tương hợp, cảm ứng đạo giao, nhờ thế mà ta được Phật A-di-đà tiếp dẫn vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, thành Phật tại quốc độ của Phật A-di-đà. Một đời này viên mãn thành tựu...

Khuyên người niệm Phật

57) **Đạo lý duy tâm!** Trang 107

Tốt-xấu, trắng-đen, thị-phi, thiện-ác, có-không, vật chất hay tinh thần, v.v... tất cả đều hàm chứa trong cái tâm. Mình muốn làm Thánh Nhân thì mình sẽ trở thành Thánh Nhân, mình muốn làm phàm phu thì mình trở thành phàm phu, muốn cảnh giới nào thì cái tâm nó hiện ra cảnh giới đó. Chính vì thế mà cái tâm này nó có thể đưa ta đến ngôi vị Phật, Bồ-tát đại giác, đại trí huệ. Ngược lại, cũng chính cái tâm này lại xui khiến ta chui vào bãi nhơ làm kiếp con dòi, nấp vào cái hang sống đời con kiến, tìm tới những cảnh giới khốn nạn của loài ngã quý chịu đói khát vạn đời, hoặc chui xuống địa ngục để chịu khổ cực vĩnh kiếp, khó có ngày thoát thân!

58) **Ban Hộ Niệm!** Trang 121

Công đức của ban hộ niệm lớn vô cùng! Việc làm của ban hộ niệm rất quan trọng, có thể độ một người thành Phật chứ không phải tâm thường. Cho nên, người lãnh phần hộ niệm không thể hời hợt hay coi thường nhiệm vụ của mình. Từ sinh hoạt của nhóm liên hữu, chúng ta dễ dàng biến thành ban hộ niệm. Người trong ban hộ niệm phải là người biết niệm Phật, tin pháp môn. Đừng mời gọi những người hiếu kỳ, thiếu niềm tin tham gia vào ban hộ niệm. Hộ niệm là cứu độ chúng sanh, đây là tâm nguyện của chư Phật, của chư Bồ-tát.

59) **Đừng tự đoạn mất đường giải thoát!** Trang 136

Thời mạt pháp tâm người loạn động, niềm tin Phật pháp yếu ớt, chính vì thế mà chúng sanh tự làm mất rất nhiều cơ hội vãng sanh. Có nhiều cụ tu rất lâu, rất thuần thành, rất chuyên cần, hàng tuần đều đến chùa lạy Phật, tụng kinh, niệm Phật, nhưng các cụ cũng không dám nguyện vãng sanh. Hỏi tại sao vậy? Những câu trả lời mà chúng ta thường gặp là: Tôi già rồi, không đủ khả năng; Tôi không đủ thiện căn; Tôi không có phước báu; Muốn vãng sanh về Tây-phương phải tu đến vô lượng kiếp mới được chứ đâu dễ gì một đời mà được, v.v... Ngoài ra, cũng có người không cần ngại ngần nói rằng: Tây-phương là nói vậy thôi chứ ai biết có thật hay không mà mong cầu!

Vạn pháp duy tâm! Tâm đã hồ nghi thì đường giải thoát tự nhiên bị bế tắc...

60) **Phát Bồ-đề Tâm!** Trang 148

..
.. những ai chưa phát nguyện vãng sanh phải mau mau phát nguyện cầu vãng sanh Tịnh-độ. Muốn cứu độ chúng sanh cũng phải mau mau phát nguyện cầu vãng sanh Tịnh-độ. Lời phát nguyện vãng sanh là tối quan trọng của người niệm Phật. Người niệm Phật mà quên nguyện vãng sanh Tây-phương thì tự mình phá hỏng tất cả cơ hội thành đạo của chính mình, và đánh mất cái Tâm Vô Thượng Bồ-đề cứu độ chúng sanh vậy.

61) **Làm thiện tích phước để hỗ trợ vãng sanh!** Trang 162

...

Nên bỏ thí giúp người, ăn ở hiền hòa, phóng sanh lợi vật. Hãy tích cực làm thiện làm lành, đem công đức này hồi hướng Tây-phương cầu sanh Tịnh-độ, hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, hồi hướng cho oan gia trái chủ... Phải thành tâm làm thì nghiệp chướng mới tiêu, phước đức mới tăng trưởng. Người có phước đức mới được thiện chung, vô phước khó thể hưởng được sự chết lành...

62) **Địa-Ngục và vấn đề Nhân-Quả!** Trang 176

...

cần chú ý một điều là: Nhân phải gặp Duyên mới thành Quả, cũng như hạt giống phải gieo xuống đất mới mọc thành cây. Có nhân ác nhưng chưa có duyên ác thì quả ác chưa tới. Quả xấu ác chưa tới thì ta còn có cơ hội giải nạn! Làm sao chận được duyên xấu? Bỏ ác làm lành. Làm sao giải nạn? Sám hối nghiệp chướng. Như vậy, vấn đề quan trọng của chúng ta là đừng nên chờ để đối đầu với địa ngục, mà chính yếu là phải lo chuyện “Nhân-Quả” để lánh xa địa ngục. Vạn pháp duy tâm, nếu tâm thực sự biết hồi đầu, dũng mãnh tu hành, thành tâm sám hối, thì địa ngục đối với ta trở thành mộng huyễn!

63) **Nói chung về cách tu hành!** Trang 191

Nhiều vị nghe nói nhiều về pháp môn niệm Phật nhưng không biết cụ thể phải niệm như thế nào? Hành lễ làm sao? Nhất là quý vị ở các vùng quê xa tự viện, xa chùa chiền, không có đạo tràng, chưa từng tham dự khóa Phật thất nào, nên phần nhiều bị lúng túng về việc tu hành. Đây là vấn đề khá thực tế.



Khuyên người niệm Phật

****) Trang Phụ Lục cần thiết 200**

Những khai thị quan trọng về “Hô Niệm”.

- I) Ý nghĩa và quý tắc trợ niệm. (Giáo sư Lý Bình Nam) . 200
- II) Trợ niệm vãng sanh cần biết . . .204
- III) Trợ niệm cần biết thêm . 207
- IV) Tài liệu về pháp ngữ – Khai thị trợ niệm. (Văn sao Ấn Quang Đại Sư) 209
- V) Lời căn dặn dự bị lúc lâm chung. (Tịnh Tông Học Hội Úc Châu) . . 211
- VI) Pháp ngữ khai thị . . . 213
- VII) Thông báo của ban trợ niệm. 214
- VIII) Những khai thị khác . . .215
- IX) Những cáo thị cần có để dán bên ngoài khi trợ niệm 217



**(Giác nhi bất Mê,
Chánh nhi bất Tà
Tịnh nhi bất Nhiễm)**

Lời Giới Thiệu

Tôi hân hạnh nhận được một xấp thư của Phật tử Diệu Âm viết, những lá thư gửi cho gia đình, bà con, bạn bè... Tôi đã đọc và phát hiện ra những điều hay; sau cùng tôi vô cùng hoan hỉ nhận xét rằng đây không phải là những lá thư thường tình, mà là những lời pháp rất hay, thích hợp, linh động, thực tế!...

Theo tôi thì những “lời thư pháp” này có thể giúp cho người phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh.

Tôi xin trang trọng giới thiệu cùng quý vị và mong tất cả quý vị hãy đọc kỹ những lời thư, đọc từng bài một, rất lợi ích cho chính mình, cho cha mẹ, cho gia đình...

Hy vọng những lời thư đượm nhuần pháp Phật này có thể giúp cho quý vị thấy được phương cách để trở thành người con chí hiếu khi cha mẹ còn tại tiền; nếu song thân đã quá vắng quý vị sẽ là đại hiếu như Đại Mục Kiền Liên; gia đình của quý vị sẽ trở thành gương mẫu của đạo đức và hiếu hạnh, góp phần xây dựng xã hội an lạc, thái bình, thịnh vượng...

Niệm Phật vắng sanh Tây-phương Cực-lạc là con đường cứu cánh viên mãn, thành toàn hạnh nguyện cứu độ chúng sanh của chư Phật vậy.

*Nam Mô A-di-đà Phật,
Thích Thiện Huệ.*



Khuyên người niệm Phật

Lời Tâm Sự! (Của một độc giả)

Tôi là một độc giả hâm mộ quyển “**Khuyên Người Niệm Phật**” của tác giả Diệu Âm. Quyển sách mà đối với tôi thật vô cùng quý báu. Quyển sách đã làm thay đổi cuộc đời tôi. Tôi xin chân thành cảm tạ tác giả, người đã cho tôi sự nhận thức sâu sắc về lý đạo nhiệm màu, vạch cho tôi một hướng đi chính xác, nhanh chóng đến bờ giải thoát.

“**Khuyên Người Niệm Phật**” lời văn giản dị, gần gũi, cô đọng, chân thành, cảm động. Sao mà thân thương, trùi mến quá!

Tôi đã đọc nhiều lần quyển 1 và 2 (và đang háo hức chờ đợi quyển 3(?)). Tôi say mê đọc từng chữ, từng hàng, rồi lại từng trang. Tôi cố nén nhẹ hơi thở để không bật thành tiếng khóc, nhưng sao lòng tôi cứ bồi hồi rung động và cảm giác dường như có vị mặn...

Vâng! Tôi đã khóc. Thật sự tôi đã khóc, khóc cho sự mê lầm lạc lối của mình. Tự bấy lâu nay rong ruổi trên đường đời mưu cầu tiền tài, danh vọng... cố đuổi theo những ảo ảnh xa vời không thực! Đâu biết rằng: **Đời Là Giả Tạm, Vô Thường!** khóc cho sự ngỡ ngàng, tiếc nuối. Gần bốn mươi tuổi đời mới hiểu đạo, lòng tự nhủ: phải chi mình biết Phật pháp sớm hơn!

Khóc vì quá vui mừng, sung sướng khi biết pháp môn Tịnh-độ: Niệm Phật cầu vãng sanh Cực-lạc Quốc; biết được: **Niệm Phật Là Nhân, Thành Phật Là Quả**, là điều chắc chắn, không hề sai lệch!

Quả thật đúng như vậy! Pháp môn Tịnh-độ dễ tu, dễ chứng, rộng độ chúng sanh thoát khỏi sanh tử luân hồi. Chỉ cần tuân thủ Tín-Hạnh-Nguyện thì một phàm phu đầy nghiệp chướng như tôi cũng được đời nghiệp vãng sanh, được dự phần ở **Liên Trì Hải Hội**. Ôi! Pháp môn thù thắng, siêu việt quá! A-di-đà Phật đại từ đại bi quá! Thế mà xưa nay tôi nào hay, nào biết!

Tôi không có kiến thức sâu rộng về Phật pháp. Vả lại, vốn bản tánh ngu muội, độn căn, tôi không dám nghĩ tưởng những gì cao siêu và thời gian không còn chờ đợi cũng như cái chết không tha thứ cho tôi vì nó sẽ đến bất cứ lúc nào. Thôi thì: kinh điển chưa, học không cần học; Luật-luận chưa xem, không cần xem. Chỉ thành tâm tin tưởng, dốc lòng niệm “**A-di-đà Phật**”, cầu vãng sanh Cực-lạc Quốc.

A-di-đà Phật! Con cũng là một chúng sanh đầy tội lỗi, vừa mới hồi đầu thức tỉnh. Con đang lễ phục dưới chân Ngài thành tâm sám hối và kính xin Ngài từ bi ban cho con một ân huệ: “Nguyện cầu cho pháp giới chúng sanh luôn nghĩ tưởng **A-di-đà Phật**, xưng niệm **A-di-đà Phật**, phát nguyện cầu vãng sanh Cực-lạc Quốc, chóng thành Phật đạo!

A-di-đà Phật!

(Một độc giả Úc Châu)

(Thưa chú Diệu Âm! Cháu có “Lời Tâm Sự” này gửi đến chú. Nhờ chú đăng vào sách để chia sẻ cùng chư vị độc giả. Kính mong!)



*Nếu biết trước đời là bể khổ,
Là vô thường, mộng huyễn, phù du,
Thì trần gian hề đến làm chi,
Cầu giải thoát: Tây-phương Cực-lạc.*

(Ghi chú: Chúng tôi xin chép lại trọn vẹn “Lời Tâm Sự” của một vị, không có đề tên, gửi đến yêu cầu đăng vào tập Khuyên Người Niệm Phật. Sau lời tâm sự, người viết lá thư còn viết thêm bốn câu thơ rồi đóng khung tương tự như trên).



Đôi Lời Trần Bạch

Bộ sách “Khuyên Người Niệm Phật” vô tình mà xuất hiện. Ngay cả chính Diệu Âm tôi trước đây cũng chưa nghĩ tới! Hôm nay, mượn “Lá Thư” này tôi xin trần bạch lên cùng chư vị hữu duyên một vài nhân duyên thật tình cờ mà chúng ta đã kết duyên với nhau, cùng khuyến tấn nhau tu học, cùng niệm Phật, cùng nguyện vãng sanh Cực-lạc, cùng viên thành Phật đạo.

Phật pháp thâm thâm vi diệu! Tôi chưa thâm ngộ vào lý đạo, nhưng tôi có một niềm tin vững mạnh vào pháp môn Tịnh-độ sẽ đưa tất cả những người chí thành niệm Phật được vãng sanh Cực-lạc. Dựa vào niềm tin đó cộng với lòng thành, tôi viết những lời thư mang nặng tình cảm cá nhân đến cha mẹ, anh chị em, thân thuộc, bạn hữu... để khuyên nhau tu hành cầu thoát ly tam giới. Lời khuyên này vô tình đã thành ra bộ: “Khuyên Người Niệm Phật”.

Hôm nay đã hoàn mãn tập “**Khuyên Người Niệm Phật 3**”, Diệu Âm xin được phép gác bút tịnh tu.

Đầu tiên tôi xin được thành kính tri ân, cảm niệm những tấm thịnh tình ủng hộ, khuyến khích. Đặc biệt có một vị lão Pháp sư rất từ bi, thầy **Thích Thiện Huệ**, luôn luôn sát bên cạnh khuyến tấn, nâng đỡ, an ủi, chỉ giáo. Thật là may mắn cho tôi trong đời này được gặp Ngài, nhờ Ngài mà tôi biết thêm được sự quý hóa của lòng người! Xin cho con được thành tâm cảm niệm và tri ơn đến Thầy.

Sự hỗ trợ tận tình của chư vị đã giúp cho cái phát nguyện tâm nhỏ bé này được hoàn thành. Nếu việc làm này có chút ít công đức nào, nguyện xin hồi hướng cho pháp giới hữu tình được lợi lạc, cầu cho thế giới hòa bình, tất cả chúng sanh đều được độ thoát. Xin hồi hướng công đức đến chư vị, cầu cho tất cả chư vị đều viên mãn thành tựu thiện nguyện cao quý trong một đời: **Vãng sanh thành Phật**.

Đúng ra, lời “Khuyên Người Niệm Phật” chưa kết thúc ở đây. Theo như lẽ, có hỏi phải có trả lời, tôi đã dự định sẽ gói ghém những gì còn muốn nói thêm một số thư nữa, để góp ý kiến được rõ ràng hơn cho những đạo hữu, hoặc những vấn đề từ gia đình, anh chị em, thân thuộc... gửi tới mà chưa hồi thư được. Tuy nhiên, khi kiểm lại tập sách đã quá dày, thật không biết cách nào ghép thêm! Thôi thì đành tùy duyên vậy. Hơn nữa, có những lời khai thị, hoặc hướng dẫn của các vị Tổ Sư, Đại đức, khá quan trọng, rất cần thiết, đúng ra phải được phụ đính vào trong tập 2, nhưng vì tập 2 cũng quá dày, cho nên phải lưu lại trong tập 3. Cộng chung tất cả lại, nếu xem kỹ để thực hành thì cũng tạm gọi là đầy đủ.

Phật pháp thâm quảng vô biên, muốn bàn thì bàn hoài cũng không bao giờ hết. Bên cạnh đó, khả năng của tôi thực sự còn quá giới hạn, tuổi đời không còn trẻ, trí óc thì càng ngày càng dễ lãng quên. Nghĩ đến chuyện vô thường tấn tốc, mà nhiều lúc tôi phải giựt mình

đồ mỗ hội, mong muốn sớm được có ngày chuyên tâm niệm Phật. Một số những câu hỏi có liên hệ đến những lời thư đã có sẵn, xin quý vị hãy lấy đó làm sự góp ý riêng. Những lời thư này chỉ là những điều gần gũi, giúp cho người sơ học cái căn bản để phát được tín tâm, khởi sự hạ thủ công phu tu tập mà thôi, chứ không có gì là xa vời cả.

Việc sanh tử vẫn là đại sự! Chính như Diệu Âm đây, trước sau vẫn chỉ muốn một đường đi, một cách tu, là: **quyết lòng tin tưởng, chí thành niệm Phật, cầu xin vãng sanh Tịnh-độ**, chứ không dám mong tới chỗ đạt lý. Đây là lời nói thành thực!

Những lời “Khuyên người niệm Phật”, xuất hiện chỉ vì một sự tình cờ, bắt nguồn từ lòng muốn báo đền chữ hiếu với cha mẹ mà thôi. Cho nên, xin chư vị đạo hữu hiểu cho rằng, **đây chỉ là lời “Khuyên”, chứ không phải là lời pháp**. Vì sự nhiệt thành mà khuyên tu, chắc chắn không tránh khỏi sự sơ suất, kính mong chư Tôn Phạm, chư vị Đồng tu, Phật tử tha thứ cho. Diệu Âm tôi thành tâm đa tạ.

Ví dụ, như khi ấn tống tập 1, đầu tiên tôi cũng hơi ngỡ ngàng, vì đây toàn là những lá thư tình cảm riêng tư. Nhưng vì có lời khuyến khích, tôi chỉ coi sơ, rồi giao hầu như trọn vẹn cho các vị phát tâm tự làm lấy. Khi in xong mới phát hiện có một số lỗi lầm về chấm phết câu, nét chữ quá nhỏ, một vài điều quá riêng tư không phù hợp lắm đối với đại chúng.

Có một lỗi quan trọng khác, như trong lời thư số 17 viết cho cha mẹ, tôi nhắc lại một lời nói của ngài Tịnh Không: **“Địa ngục môn tiền Tăng Đạo đa”**. Có lẽ đây là ngôn ngữ dân gian, mà tôi lại nhớ lầm là trong kinh Phật. Hơn nữa, lời này là của một vị Hòa Thượng nhắc nhở Tăng chúng, với tư cách của một cư sĩ đứng ra tôi không nên nhắc tới. Sự sơ suất này làm cho tôi cảm thấy thật tội lỗi! Xin thành tâm sám hối.

Phật dạy: **“Y ý bất y ngữ”**, xin chư vị mở rộng tâm lượng, lấy ý bỏ lời mà tha thứ cho. Chúng tôi sẽ tu chính lại những điều sơ suất này và tái ấn tống tập đó, để cho tâm nguyện “Khuyên Người Niệm Phật” được tốt hơn.

Trong kinh Địa Tạng Bồ Đề Nguyên, Phật dạy rằng: **“Tất cả những cử chỉ động niệm của chúng sanh trong cõi Nam-Diêm-Phù-Đề không có điều gì chẳng phải là tội lỗi...”**, thì hỏi rằng, ta làm bất cứ chuyện gì mà có thể tránh cho khỏi nghiệp chướng! Nghiệp chướng từ đâu? Sơ suất. Vì thế, chúng ta cần phải biết sợ sự sơ suất mà luôn luôn tự kiểm điểm bản thân lại mới được.

Nhưng trong kinh Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ, Phật lại dạy rằng, dù cho người phạm tội đến ngũ nghịch thập ác, phải bị đọa địa ngục A-tỳ, nhưng nếu biết thành tâm sám hối tội lỗi, niệm Phật cầu Tịnh-độ, khi lâm chung niệm được mười niệm, vẫn được đới nghiệp vãng sanh, cũng viên chứng tam bất thối, một đời viên mãn thành Phật.

Khuyên người niệm Phật

Như vậy, người có tâm đạo không phải nhìn thấy chướng ngại mà bỏ sự Phát-Bồ-đề-Tâm, nhưng điều quan trọng chính là chúng ta phải biết phản tỉnh kịp thời để sám hối, để sửa chữa, thì tâm nguyện Bồ-đề càng ngày càng được viên mãn hơn. Khuyên người tu hành là một đại thiện hạnh, được chư Phật, chư Tổ khuyến khích. Lấy công đức này hồi hướng về Tây-phương để cầu sanh Cực-lạc, thì mình được vãng sanh vậy...

Sẵn đây, Diệu Âm xin nói một đôi lời tâm sự nhỏ, có lẽ cũng khá hay! Đây là một kinh nghiệm, xin được chia sẻ cùng chư vị đạo hữu, nhất là những vị có tâm nguyện phục vụ xã hội, cứu giúp chúng sanh.

Khi thấy được niệm Phật là con đường có thể thành đạo trong một đời này, trước bàn thờ Phật tôi đã chân thành phát lên lời nguyện: **“Quyết tâm hướng dẫn và giúp cho song thân niệm Phật”**.

Sự phát tâm của tôi khởi đầu rất đơn giản là cố gắng giúp cho cha mẹ phát khởi lòng tin, phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, rồi những chuyện khác từ từ tính sau. Lời phát nguyện này bắt nguồn từ **“Tam Phúc”**, là **“Tịnh nghiệp chánh nhân của mười phương ba đời chư Phật”**. Một câu đầu là: **“Hiếu dưỡng phụ mẫu”** và một câu cuối: **“Khuyến tấn hành giả”** đã làm căn bản cho tôi đi.

Nhìn về quá khứ, hơn nửa cuộc đời tôi chỉ biết đi học, lập gia đình rồi đi xa, mà quên mất sự **“Hiếu dưỡng phụ mẫu”**. Nay gặp được Phật pháp mới thấy lỗi lầm của mình quá lớn, nên liền phát tâm đền đáp công ơn sanh thành.

Việc làm này được vợ con ủng hộ, anh chị em tán thành. Nhưng song song đó, cũng có khá nhiều thử thách, đôi lúc cũng khá đắng cay! Nhưng vì thương cha mẹ, tôi không dám bỏ cuộc giữa đường, mà lặng lẽ, âm thầm, quyết tâm tìm mọi cách để hoàn thành tâm nguyện: Trọn hiếu làm con.

Hằng ngày tôi thường quỳ trước bàn Phật cầu chư Phật, chư Bồ-tát, chư Long-Thiên Hộ Pháp gia trì.

Thực hiện được lời phát nguyện, có thể nói rằng, Ấn Quang Đại Sư là một mẫu mực quý hóa nhất cho tôi nương theo. Ngay chính những lá thư của Ngài gửi cho đồng tu cũng là một gợi ý khá hay, là chỗ nương dựa rất tốt! Những lời khai thị, chỉ dạy của Ngài đều thiết thực, cụ thể, giúp cho tôi hiểu rõ ràng rằng, tu hành là phải từ trong sinh hoạt cụ thể hằng ngày mà xây dựng nên, chứ không ở đâu xa cả.

Ngài dạy: **“Người niệm Phật nên khuyên cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái, bà con, bạn bè... cùng niệm Phật. Chúng ta đã tìm được con đường giải thoát thì nỗ lực để cho người thân bị chìm trong bể khổ sông mê. Hơn nữa, khuyên người niệm Phật cầu sanh Tây-phương tức là tạo dựng kẻ phàm phu thành bậc Chánh Giác. Công đức này**

thật vô lượng vô biên. Nếu đem công đức ấy hồi hướng cầu vãng sanh thì quyết định thành Phật đạo, không sai”.

Lời khai thị này là ngọn đuốc thật sáng, soi suốt con đường cho Diệu Âm đi.

Khuyên người niệm Phật là một sự “Phát Bồ-đề Tâm” chân chính, lại dễ làm. Với hạng hạ căn độn trí, ngoài cách này ra, tôi không biết còn cách nào khác hơn để trả tròn đạo hiếu!

Một công hai chuyện. Hai chuyện đều hỗ trợ cho việc vãng sanh, và có lẽ việc này ai cũng có thể làm được. Chính vì thế, khi cơ duyên đưa đến, tôi liền chuyển sự khuyên cha mẹ niệm Phật thành ra **“Khuyên người niệm Phật”**.

Minh niệm Phật thì quyết lòng cầu xin vãng sanh. Minh khuyên người niệm Phật thì cũng quyết lòng khuyên, để người được vãng sanh, nhưng người có nghe theo hay không, đồng lòng hay chống đối, thì hoàn toàn xin tùy thuận theo thiện căn phước đức cá nhân.

Tùy duyên chứ không phan duyên. Như vậy, thì tâm của ta vẫn an nhiên tự tại, vừa làm chuyện công đức giúp người, vừa để tự cứu chính ta. Thật là lợi người lợi ta!

Tuy nhiên, dù là làm việc thiện, chúng ta cũng cần cẩn thận! Trong kinh Hoa Nghiêm có nói: **“Quên phát Bồ-đề Tâm mà tu hành các thiện pháp, gọi là hành động của ma”**. Lời này thâm thúy lắm, tinh tế lắm!

Theo lời Phật dạy, quý vị muốn làm một việc thiện lành nào thì xin hãy phát cái tâm nguyện trước rồi mới làm, chứ đừng nên làm việc thiện trước mà quên phát nguyện tâm. Nhờ thế, mới giúp ta tránh khỏi những chướng ngại bất chợt xảy đến mà sanh ra phiền não!...

Bỏ tu hành thì mình bị đọa lạc. Thấy cha mẹ có thể bị nạn mà không tìm cách cứu giúp, thì bất hiếu! Thấy chúng sanh khổ đau mà không thương hại, thì thiếu từ bi. Làm việc thiện lành, bị người ta chê cười mà sanh ra phiền não... đó là vì chính ta thiếu định lực! Phật dạy: **“Quên phát Bồ-đề Tâm mà tu hành các thiện pháp, gọi là hành động của ma”**. Xét cho kỹ mới thấy lời Phật nói đều là chân lý. Quên phát mà Phật còn nói như vậy huống chi là ta không phát!

Tại sao bị phiền não vậy? Thừa rằng, chính vì ta chưa phát tâm nguyện chân chính. Phát tâm nguyện Bồ-đề là xác lập lý tưởng. Nhờ có lý tưởng mà ta khỏi bị lung lay ý chí.

Theo kinh Đại Tập của Phật, thì thời này đã rơi vào giai đoạn đấu tranh kiên cố của thời mạt pháp! Người chạy theo trần cảnh thì nhiều, người đạo đức thì ít, người lo tu hành để giải thoát thì lại càng ít hơn. Vậy thì, khi gặp một người có tu hành, hoặc mới biết tu, ta cần quý mến, kính trọng và nâng đỡ họ lên. Nên nhớ rằng, tu là tu sửa, người tu hành là người đang sửa sai, sửa dần để mỗi ngày mỗi tốt hơn, chứ không phải tu là thành Thánh liền.

Khuyên người niệm Phật

Lục Tổ Thiên Tông Huệ Năng dạy: **“Nếu là người chơn tu, thì không nhìn thấy lỗi của kẻ khác”**. Vậy thì, nếu ta biết tu, thì hãy cố gắng trợ giúp, dìu dắt, thương yêu, chỉ giáo cho nhau cùng tu, cùng niệm Phật để cùng được giải thoát. Đây là tâm hạnh đáng quý nhất để đối trị với thời mạt pháp vậy.

Điều cuối cùng, Diệu Âm cũng xin thành tâm sám hối, hoặc xin được tha thứ, mấy điều dưới đây:

- Trong những lời thư này chắc chắn không thể tránh khỏi điều sơ suất, hoặc do ngu dại hoặc đánh máy sai, hoặc vì lý do nào khác. Xin chư vị Tôn Phạm, Đồng tu, Phật tử tha thứ, chỉ giáo cho. Thành tâm cảm tạ.
- Nếu có lời sơ ý nào xúc phạm đến đoàn thể, đạo tràng, cá nhân, v.v... thì đây là do sự hiểu biết quá cạn của Diệu Âm chứ không phải cố ý. Diệu Âm suốt những năm tháng qua thường ít nghiên cứu, ít tiếp xúc rộng rãi, cho nên sự việc này cũng dễ sơ ý mắc phải.
- Nhiều lúc vì quá nhiệt tâm khuyên người tu hành, có thể Diệu Âm có những lời thư hơi cứng rắn, thiếu ý tứ gây phiền não đến người đọc.
- Cũng còn một số thư và câu hỏi khác, nhưng Diệu Âm chưa trả lời riêng được, vì không đủ thời gian để hồi thư. Xin quý đạo hữu tha thứ. Diệu Âm chân thành xin lỗi.
- Ngoài những vấn đề trên, nếu còn gì khác, tất cả đều xin sám hối.

Nam Mô A-di-đà Phật.
Cư sĩ Bồ-tát giới,
Diệu Âm (Úc Châu).



LỜI PHÁT NGUYỆN

Nam Mô A-di-đà Phật,

Đệ tử pháp danh Diệu Âm thành tâm đảnh lễ A-di-đà Phật, biến pháp giới chư Phật, chư Bồ-tát, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng. Bắt đầu từ hôm nay con xin phát nguyện:

- 1) *Nguyện vì tất cả chúng sanh muôn loài trong đời này và vô lượng kiếp trước đã bị con giết hại, hoặc để ăn thịt, hoặc vô tình, hoặc cố ý, hoặc để vui chơi; vì lịch đại kiếp số oán thân trái chủ; vì tất cả những sai phạm xuất phát từ thân khẩu ý, đã tạo nên nghiệp chướng sâu nặng, tất cả con đều xin thành tâm sám hối. Từ nay về sau quyết lòng tu sửa ba nghiệp, không dám tái phạm lỗi lầm, không chống đối bất cứ một ai.*
- 2) *Nguyện tuân giữ ngũ giới, thập thiện, hành theo Bồ-tát đạo, sống đời thiện lành, hiếu hạnh; nhất tâm hệ niệm A-di-đà Phật, tích công lũy đức, hồi hướng cho mười phương pháp giới chúng sanh, cầu cho thế giới thái bình, chúng sanh đều được độ thoát.*
- 3) *Nguyện phát tâm khuyên người niệm Phật, nguyện người hữu duyên tiếp xúc được lời khuyên đều phát lòng tin tưởng, niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ và sau cùng đều được viên mãn ý nguyện: Vãng sanh Cực-lạc.*
- 4) *Nguyện vì khổ nạn của tất cả chúng sanh trong mười phương pháp giới, trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ tam đồ, xin phát nguyện vãng sanh Cực-lạc, sớm ngộ Vô-Sanh, thành đạo Vô-Thượng, độ vô biên chúng sanh vãng sanh Tây-phương, viên thành Phật đạo.*

*Nam Mô A-di-đà Phật,
Diệu Âm.*



49) Lời khuyên đồng tu ở An Thái:

Tâm chí thành chí kính!

Kính gửi quý đạo hữu Niệm Phật Đường An Thái và Như Ngọc,

Hôm trước có nhận được một số hình chụp quý bác và anh chị em đang niệm Phật. Những tấm hình này quý lắm, một kỷ niệm thật thân thương. Nhìn thấy quý đạo hữu tinh tấn tu hành ai cũng phải khen. Với một niệm Phật đường nhỏ nhỏ, phương tiện thì eo hẹp, nhưng thấy mọi người đều có sắc diện nghiêm trang, kính cẩn, tay chuỗi, tay chắp, chí tâm niệm Phật thật là cảm phục.

Trong những thư trước viết cho Như Ngọc, cho quý bác, hôm nay xin viết về thăm chị Sáu, anh Ba, anh Hai, v.v... Nói chung Diệu Âm này không dám quên một người nào hết. Chỉ vì đồng tu nhiều quá không thể nào viết đến từng người. Chắc rằng, tất cả quý anh chị em hoan hỉ về chuyện này.

Nhìn vào hình thấy ai cũng thành kính tu tập. Đây là điều quý hóa. Tu hành muốn có được sự thành tựu thì không gì hơn là tâm chí thành chí kính. “Một lòng chí kính - Một đời thành tựu”, đây là huấn thị của chư Tổ Sư, Đại Đức. “Phật tại tâm”. Nếu chơn tâm của chúng ta là Phật thì ta phải thành kính Phật. Nói cách khác, thành kính Phật là ta đang trở về với chân tâm, không thành kính Phật là ta đang quay lưng với chơn tâm, xa lìa bốn tánh. ““Trở về chơn tâm” là nhân, “Một lòng thành kính” là quả; “Một lòng thành kính” là nhân, “Một đời thành tựu” là quả. Học Phật là hành trình trở về chính cái chơn tâm của mình, ta sẽ đắc chính cái chơn tâm của mình. Ta có cái chơn tâm, chơn tâm này là Phật. Nhưng chơn tâm của chúng ta bị vô minh, phiền não, nghiệp chướng che lấp quá lâu, giờ đây muốn trở về lấy lại những gì của chính mình, nhưng tự ta không đủ khả năng đột phá. Cho nên, “Một lòng thành kính” chư Phật là hành động chính xác và cần thiết, một là để tâm ta luôn luôn có Phật, hai là quang minh chư Phật sẽ chiếu đến gia trì cho ta. Nội ngoại tương hợp để phá vỡ vô minh, nghiệp chướng. Chính vì thế mà pháp môn niệm Phật được gọi là pháp nhị lực, lực của ta hợp với lực của Phật, cứu một chúng sanh tội chướng sâu nặng như chúng ta một đời thoát ly sanh tử luân hồi, vãng sanh bất thối thành Phật.

Pháp Phật đối với ta có nhiệm màu, có linh nghiệm hay không chính là ta có tâm chí thành chí kính hay không. Tâm chí thành, chí kính tự nó tạo ra công đức. Chư Tổ dạy, một phần thành kính được một phần công đức, mười phần thành kính được mười phần công đức. Nhất thiết phải có tâm thành kính mới thâm nhập vào Phật đạo, mới khai ngộ được chơn tánh. Người không có tâm thành kính Phật Bồ-tát thì dù cho có thông minh, tài cao, là trượng phu quân tử hay anh hùng hào kiệt, thì nhiều lắm cũng chỉ là sự thành công trong thiện pháp của thế gian mà thôi! Nghĩa là, đường thiện có thể đi, nhưng luân hồi sanh tử chắc chắn khó thoát khỏi! Tại sao vậy? Phật dạy: “Nhất thiết duy tâm tạo”. Tâm không

thành kính Phật thì trong tâm không có Phật. Xa lìa Phật là xa lìa chơn tâm, xa lìa chơn tâm thì sống với cái vọng tâm. Đã sống với vọng tâm thì phải theo vọng tâm để chịu sanh diệt vô thường! Trong kinh, Phật dạy niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, người con Phật mà không nghe lời Phật, không chịu niệm Phật, không thêm cầu sanh Tịnh-độ, thì rõ ràng trong tâm đã có ý đề kháng với Phật. “**Nhất thiết duy tâm tạo**”, tâm đã có sức đề kháng thì không thể tiếp nhận Phật lực gia trì. Chính vì vậy mà họ tự đi theo con đường tự lực tu chứng. Nếu đủ lực thì kiến tánh tức khắc thành Phật. Còn không, thì vô lượng A-tăng-kỳ kiếp thời gian phải chịu sanh tử luân hồi là chuyện thường tình đối với một chúng sanh muốn tự tu thành Phật vậy!

Trên đường tu hành, nếu ta vẫn thường gặp được những người chủ trương không niệm Phật, đây là chuyện rất thông thường chứ không có gì đặc biệt. “**Pháp môn vô hữu cao hạ**”, học pháp Phật thì trước sau gì cũng thành Phật, nhưng sự khó dễ và thời gian thành tựu chắc chắn có khác. Nếu thực sự là người thượng căn thượng trí thì tự lực chứng đắc có thể đúng(!). Còn người bình thường mà theo con đường đó, thì quả thực không đơn giản! Biết rằng quá khó mà vẫn quyết tâm đi. Thành thực mà nói, đây là những người có chí khí kiên cường, nghị lực tuyệt luân, tâm đạo cao cả. Thật sự ta phải kính phục!

Kính quý đạo hữu đồng tu, chắc quý anh chị em đã biết qua tổng quát về sự hộ niệm, và sự hộ niệm liên quan đến con cháu trong gia đình. Nghe được tin quý cô bác và anh chị em phát tâm đi hộ niệm cho bất cứ ai cần đến. Đây là một tâm nguyện to lớn, là một sự phát tâm Bồ-đề cứu độ chúng sanh rất quý hóa của người tu hành. Đứng ra hôm nay chúng ta nên bàn thêm một ít chi tiết về “Ban-hộ-niệm” cần làm gì, hầu góp một vài ý kiến cụ thể khi hộ niệm, nhưng vừa rồi Như Ngọc nói quý cô bác và anh chị có nêu ra một số vấn đề khá tế nhị. Do đó, thư này thay vì tiếp tục bàn việc hộ niệm, chúng ta nên chuyển đề tài bàn về những vấn đề tế nhị đó.

Những câu hỏi nêu ra trong thư, nhìn thì thấy đơn giản, nhưng lại rất khó thẳng thắn trả lời. Không bàn đến thì tâm không yên, còn bàn đến thì sợ rằng có thể sinh ra hiểu lầm. Thôi thì, với một số vấn đề đặc biệt này chúng ta nên bàn chung, chứ không nên đi quá sâu vào vậy.

Xin quý đạo hữu nhớ rằng, trong thời mạt pháp này tu hành rất khó, rất nhiều chướng ngại, chướng ngại từ thế lực bên ngoài, chướng ngại từ trong tâm của mỗi chúng ta. Hoàn cảnh, môi trường, xã hội, tập quán, tư tưởng, cách sống, v.v... đều có thể là đối tượng làm chướng ngại tâm đạo của người tu hành. Nói chung, đây là thời đại của sự “Ô nhiễm”: ô nhiễm sinh thái, ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm hoàn cảnh sống. Tất cả đang tạo khó khăn trên bước đường tu tập.

Trong kinh Đại Tập, Phật dạy rằng, Phật giáo sẽ biến chuyển qua năm thời kỳ: **Giải-thoát, Thiên-định, Đa-văn, Tháp-tự, Đấu-tranh**, thì hiện giờ là đang ở trong thời kỳ tranh đấu kiên cường. Phật pháp là pháp cứu khổ chúng sanh, phá mê khai ngộ, chuyển phàm

Khuyên người niệm Phật

thành Thánh, là đại chánh pháp để giải thoát chúng sanh, thì đáng lẽ nó phải trường tồn trên thế gian. Nhưng Phật nói, Phật pháp chỉ lưu trụ thế gian 12 ngàn năm, nghĩa là còn khoảng chín ngàn năm nữa thì đến thời diệt pháp, lúc đó không còn pháp Phật hiện hữu trên thế gian này cho đến khi Di Lạc Tôn Phật hạ thế, trong khoảng gần 600 triệu năm sau. Nguyên nhân nói chung chính là vì sự ô nhiễm này. Trong 12 ngàn năm, thì thời kỳ “Giải thoát” và “Thiền định” thuộc thời chánh pháp một ngàn năm; thời kỳ “Đa văn” và “Tháp tự” thuộc về tượng pháp một ngàn năm; thời kỳ “Đấu tranh” loạn lạc thuộc về mạt pháp mười ngàn năm. Hiện giờ đã là thời mạt pháp, sự đấu tranh kiên cố, càng ngày sự nhiễu loạn càng lớn.

Trong nhiều kinh luận của chư Phật, chư Tổ dạy khá rõ ràng điều này. Biết được sự thực đó, chúng ta cần phải cẩn thận. Người tu hành chân chính, thực sự muốn một đời này thoát ly tam giới lục đạo, vãng sanh Tây-phương bất thối thành Phật, thì cần nên để ý đừng để vướng vào vòng đấu tranh, thị phi, phân biệt. Vì thực sự, có lẽ đây là cộng nghiệp của chúng sanh phải chịu ở thời mạt pháp.

“**Đấu tranh**”, nếu nói về chính nghĩa thì có thể có, nhưng nói về giải thoát thì rất khó! Vì sao? Vì “Chính nghĩa” thực tế vẫn chỉ là thế gian pháp với đầy đủ sự “Vô thường”, hoặc “Thành-Trụ-Hoại-Không” của nó. Người giác ngộ đường tu, hãy mau mau tìm cách vãng sanh thành Phật, phải cứu lấy huệ mạng của mình, nhờ vậy mới mong có ngày cứu độ được chúng sanh. Nếu chưa xét thấu suốt công phu của mình, sợ ý lẫn xả vào thị-phi, chánh-tà, không những không giúp ích được gì cho thế giới mà còn có thêm một chúng sanh bị kẹt trong vòng đọa lạc!

Thời mạt pháp sự đấu tranh rất kiên cố. Sự đấu tranh này không chỉ riêng cho thế gian, mà thật sự đã ảnh hưởng đến thiên môn không phải nhẹ! Cho nên, nếu thấy những tư tưởng, ý kiến, hay chủ trương trái ngược nhau, thì chúng ta phải có đủ nghị lực, vững vàng giữ chí hướng của mình. Nghịch chống nhau là hiện tượng tự nhiên chứ không có gì lạ, vì cách đây gần ba ngàn năm về trước Phật đã tiên đoán sự việc này rồi. Hãy nghĩ rằng, trên con đường thành Phật đôi lúc ta gặp những chướng vật cản trở, nên khôn khéo tránh qua, rồi đường ta ta cứ tiếp tục đi, đừng nên ra sức phá vỡ chướng vật mà coi chừng ta bị trễ giờ hẹn. Vạn vật vô thường, chướng vật cũng chỉ là vật vô thường, đừng vì một vật vô thường mà mình đành chịu thêm vô thường nữa.

Đứng về mặt thế gian pháp, thì quyết tranh phải-trái, chánh-tà, tốt-xấu, hơn-thua... là chuyện thường tình. Riêng đối với pháp xuất thế gian, thì đấu tranh không được tuyên dương. Phật dạy, tất cả mọi hiện tượng xảy ra trên hoàn vũ này đều có nhân quả. Nếu đã có cái nhân xấu thì phải chịu cái quả báo xấu. Loạn lạc, tai ương, nghèo đói, v.v... tất cả đều là quả báo hiện tiền từ cái nghiệp xấu ác do chính con người đã tạo ra trước đây. Ác nhân ác báo, nhân quả tương xứng. Một người có quả báo xấu là do họ tạo cái nhân xấu từ trước. Một xã hội loạn lạc là do cái cộng nghiệp xấu ác của con người trong vùng đó. Cả thế giới bất an là do cái cộng nghiệp xấu ác của chúng sanh trên quả địa cầu này. Như vậy, muốn cải tạo được hoàn cảnh phải cải tạo từ cái gốc, phải tu tập cái nhân lành, để có quả lành.

Phật dạy: “**Y-báo theo Chánh-báo chuyển**”. Chánh-báo là cái tâm, Y-báo là hoàn cảnh. Tu hành ta phải tu sửa chính cái tâm của mình, đừng để tâm vọng ngoại. Tu sửa cái tâm là “**Nội-Đạo**”, phóng tâm tìm cầu bên ngoài là “**Ngoại-Đạo**”. Phật giáo là **Nội-Đạo** hay **Tâm-Đạo**, chứ không phải là **Ngoại-Đạo**. Chuyển được cái tâm thì tự nhiên hoàn cảnh sẽ biến chuyển theo, nếu tâm không chịu chuyển thì hoàn cảnh sẽ xoay con người như một thứ công cụ thí thân cho hoàn cảnh. Nguồn gốc ly loạn xã hội chính là ở cái tâm độc hại của loài người, chứ không phải là hiện tượng bên ngoài có độc hại. Như vậy, phải phá tan cho được cái độc tố trong tâm, để cho môi sinh bên ngoài khỏi bị nhiễm độc, đừng nên gia tăng cái độc tố trong tâm cho nhiều để nó xì khói độc ra mù mịt rồi tranh nhau hút bụi, quét dọn, làm sạch môi trường! Nên nhớ, người biết tu hành, giả như không đủ sức chuyển đổi hoàn cảnh, thì trong cái nạn của cộng nghiệp mình vẫn có cái biệt nghiệp để thoát thân.

Thời mạt pháp là thời đấu tranh, loạn lạc, bất an! Sự “**Ô nhiễm**” này ngoài cái gốc là tâm ô nhiễm của chúng sanh ra, còn có cái bẫy của các thế lực ngoại đạo giăng giăng khắp nơi để cài chúng sanh vào đường đọa lạc. Nếu người tu hành không chú ý khó được phân thoát nạn. Chư Phật, chư Bồ-tát với tâm đại từ đại bi, các Ngài thường xuyên xuống thế để cứu độ chúng sanh, nhưng vì để giữ chánh pháp trường tồn nên hành tung của quý Ngài rất bí mật, không thể lộ liễu được. Tại sao vậy? Vì nếu quý Ngài tự xưng là Phật thì “ngoại-đạo” sẽ hùa nhau xưng là Phật, lúc đó chúng sanh làm sao biết ai thiệt ai giả? Nếu quý Ngài sử dụng thần thông, thì hàng “ngoại-đạo” cũng thi nhau tung phép thần thông, lúc đó xã hội sẽ sống trong hỏa mù của pháp thuật, lòng người sẽ tán loạn! Chẳng lẽ chư Phật Bồ-tát phải xắn tay như người thường tục, lăn xả vào cuộc đấu tranh để giành chuyện chánh-tà hay sao? Không bao giờ có chuyện này.

Chư Phật Bồ-tát chỉ có cứu độ chúng sanh, không bao giờ đấu tranh với chúng sanh. Tâm của Phật Bồ-tát luôn luôn là thanh tịnh, đây là điều: “**Bất biến**”. Còn hành động của quý Ngài xuống trần là uyển chuyển, đây gọi là: “**Tùy duyên**”. Cứu độ chúng sanh là “**Bất biến**”, không đấu tranh với chúng sanh là “**Tùy duyên**”. Các Ngài quyết lòng thuyết kinh, giảng đạo, tận tâm tận sức giúp cho chúng sanh ngộ nhập đạo pháp để tu hành thành Phật, đó là “**Bất biến**”. Còn chúng sanh có nghe theo hay không, có chịu giác ngộ hay không, đó là quyền của chúng sanh, hay gọi là “**Tùy duyên**”, chứ chư Phật Bồ-tát không thể vì thị hiếu của chúng sanh mà tranh đua, khoe tài như ngoại đạo được. Cho nên, xin quý đạo hữu nên rất cẩn thận chuyện này để đường tu hành của mình phẳng lặng, khỏi lệch phương hướng. Thời đại mạt pháp vàng thau lẫn lộn, người theo pháp Phật cần phải có những nguyên tắc căn bản, rất vững vàng, để được sáng suốt, thẳng tiến đường tu.

Người Phật tử chân chính phải một lòng y theo lời Phật tu hành thì đường thành Phật có ngay trong hiện đời. Phật dạy, thời mạt pháp chúng sanh phải niệm Phật, thì ta phải nghe lời Phật mà ngày đêm niệm Phật cầu sanh Tây-phương. Đó là người chân chính tu hành, là người con chân thật của Phật. Người không chịu nghe theo lời Phật, tự dựng nên những hình thái hoa mỹ để làm đẹp cho cách tu hành riêng của mình, thì đó là quyền tự do của họ. Trong kinh, Phật không khuyến khích chuyện này, thì ta không thể sơ ý mà tự chọn con

Khuyên người niệm Phật

đường vô lượng kiếp trầm luân. Chư Cổ đức từng khuyên: **“một lòng niệm Phật, dù có chư Phật xuống bảo không niệm Phật và dạy phương pháp khác cũng không dám nghe theo”**, thì sao chúng ta lại đi nghe con người nói? Xin quý đạo hữu hãy suy nghĩ cho thật kỹ, chẳng lẽ trên đời này lại có người giỏi hơn Phật sao?

Lại có người hỏi rằng: là đệ tử Phật, thì tại sao khi chư Phật xuống bảo đừng niệm Phật mà mình không chịu nghe theo? Trả lời: Xin hỏi lại rằng: có bao giờ đã là Phật mà lại nói sai lời Phật chẳng?

Phật là “Giác”, pháp Phật là con đường dẫn ta đến chỗ giác ngộ. Đây là lời Phật dạy. Người nào nói như vậy thì chúng ta tin theo, không cần nghi ngờ. Người nào gọi Phật và pháp Phật là một thứ gì khác, hoặc nói những điều không có trong kinh của Phật, thì chúng ta chỉ nên coi đây là một sự chuyển ý nào đó(!), chứ không thể tin là thật.

Pháp Phật vô lượng vô biên, biến chuyển qua nhiều thời kỳ, đến thời mạt pháp này có nhiều dạng tự khởi khá phức tạp! Chúng ta muốn thoát nạn cần phải tuyệt đối y giáo phụng hành, chứ không thể chạy theo sự hiếu kỳ hoặc bị lôi cuốn theo hình thức hấp dẫn của thế gian. Đây là điều tối kỵ! Ngài Ấn Quang đại sư nói: **“bỏ đường tắt Tây-phương, chín pháp giới chúng sanh khó thể tròn cõi Giác. Rời cửa màu Tịnh-độ, mười phương chư Phật không vẹn toàn độ khắp quần mê”**. Pháp môn niệm Phật là đại pháp của đức A-di-đà, được mười phương ba đời chư Phật cùng tuyên dương, cùng thuyết để cứu độ tất cả chúng sanh, chứ không phải chỉ có riêng đức Bốn Sư Thích-ca thuyết. Niệm Phật là “Môn du đại đạo”, là con đường gần nhất để thành Phật, thì hãy vững tâm vững chí theo đường của Phật để một đời thành Phật, đó là “Bất biến”. Còn người nào muốn rong ruổi trong lục đạo luân hồi vô lượng kiếp, muốn có thêm những kinh nghiệm đau thương, thì đó là quyền tự do của họ. Ta chỉ một lòng thành tâm khuyên người niệm Phật, cầu cho chúng sanh sớm ngày giác ngộ, chứ không có quyền chen vào việc làm của họ, đó gọi là “Tùy duyên”. **“Bất biến, tùy duyên” chính là cảnh giới của Phật vậy!**

Phật dạy, “Y-Báo theo Chánh-Báo chuyển”. “Y-Báo” là hoàn cảnh sinh hoạt, môi trường sinh sống, những người chung quanh, bà con làng xóm. “Chánh-Báo” chính là ta, là hành động, tư tưởng, tâm địa, công phu tu hành của chính ta. Nếu chánh báo của ta thật sự chính nghĩa, trang nghiêm, chân thành, thanh tịnh thì chúng ta sẽ cảm hóa được y-báo chung quanh. Tục ngữ VN có câu: “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, câu này diễn tả rất dễ hiểu về ý nghĩa của chánh-báo chuyển y-báo. Vậy thì, người tu hành chân chính hãy cố gắng làm ánh đèn soi sáng không gian chung quanh, chứ đừng nên làm nước mực nhuộm đen môi trường sinh sống.

Trên đường tu hành cầu giải thoát thì lời Phật dạy là ngọn đuốc soi sáng tâm linh. Người học Phật cần sáng suốt, trí huệ, cần phải tiếp cận với quang minh của Phật để được minh tâm, nhờ minh tâm mà kiến tánh, kiến tánh để thành Phật. Quang minh của Phật ở đâu? Ở tại kinh luận, ở lời Phật nói, ở điều Phật dạy. Người học Phật mà không theo kinh

Phật, không nghe lời Phật nói, không làm theo điều Phật dạy, tức là bỏ chỗ ánh sáng chạy theo chỗ tối. Gân mực thì phải đen, dù bây giờ chiếc áo còn lam nham lỗ chỗ vết trắng vết đen, bay phất phơ trước gió trông thấy khá đẹp mắt, nhưng một khi vết mực loang ra làm đen sì, thì giá trị của nó không còn hấp dẫn nữa đâu! Sự khen chê của thế tục đâu có ảnh hưởng gì đến sự khai ngộ, nhưng tu hành mà không theo đúng kinh pháp, thì như lời Phật dạy: “**Ly kinh nhất tự tức đồng ma thuyết**”, tự ta đã sai, mà còn có thể dẫn dụ chúng sanh xa lìa đạo giải thoát của Phật, sẽ mang tội phỉ báng Phật Pháp. Đó là tự mình gây họa vậy!

Một người tu hành muốn thành tựu được đạo quả, thì cần phải xét thật kỹ về lý đạo, thời kỳ và căn cơ. Lý đạo là phải thành Phật, niệm Phật thành Phật là lý tối thượng của Phật. Thời kỳ hiện nay là mạt pháp, thì niệm Phật là pháp môn rất thích hợp cho thời mạt pháp. Căn cơ chúng sanh ở thời này hầu hết đều là trung hạ căn, pháp môn niệm Phật tuyệt đối ứng hợp với trung hạ căn, thì chúng sanh thời này còn chọn lựa pháp nào nữa đây? Không những thế, pháp môn niệm Phật là “**tam căn phổ bị, phạm Thánh tề thâm**”, trên từ Đẳng Giác Bồ-tát, dưới đến chúng sanh tội lỗi ở địa ngục đều được bình đẳng cứu độ. Như vậy, nếu nói cao thì có pháp nào cao hơn? Nói rộng thì có pháp nào rộng hơn?

Học Phật, thì tất cả pháp Phật đều phải tuyên dương. Tuy nhiên, như Ấn Tổ nói: “**Thuốc không có quý tiện, hễ trị lành bệnh là thuốc hay. Pháp không có ưu liệt hoặc hay dở, phạm ứng hợp căn cơ tự nhiên sẽ phát sanh diệu dụng – Tức là diệu Pháp**”. Diệu pháp là nói lý đạo cao siêu và sự đạo hữu dụng. Như vậy, cao siêu chính là sự ứng hợp với căn cơ để được phát sanh diệu dụng. Nói rõ hơn, đã gọi là “**pháp môn vô hữu cao hạ**”, thì lý đạo cao siêu đúng nghĩa nhất là sự ứng hợp căn tánh con người và lòng chí thành tu tập, nhờ đó mà được thành tựu đạo quả.

Do đó, thành tựu hay không là nhờ vào sự chân thành tu tập theo lời Phật dạy, chứ không phải mong cho đạt lý cao siêu. Người thích cầu cho đạt lý thường thường thuộc dạng vọng tưởng nhiều hơn là thanh tịnh, chính vì vậy mà họ thường thất bại nhiều hơn người có tâm chân thành chí kính. Nên nhớ rằng, cái lý đạo chân chánh nhất nó nằm ngay trong tâm chứ không phải ở ngoài. Lục Tổ Huệ Năng dạy rằng: “**Không ngờ tự tánh vốn sẵn đầy đủ tất cả. Không ngờ tự tánh có thể sanh ra vạn pháp**”. Vậy thì, cứ chân thành tu hành cho tâm thanh tịnh, thì tự nhiên lý đạo sẽ sáng tỏ thôi.

Muốn gieo duyên Phật pháp, muốn giúp cho người tu hành được thành tựu, thì chúng ta chớ xem nhẹ sự áp dụng thực tế vào đời sống cho đại chúng ứng dụng tu hành. Hãy tập làm người chí thành tin Phật, chí kính lễ Phật, tập làm người thật hiền lành chất phác trong việc đối vật tiếp người, thì đường tu tập sẽ tiến triển tốt đẹp và tâm hồn sẽ được thanh tịnh. Lý đạo cao siêu sẽ tự nhiên phát sinh ngay từ tâm thanh tịnh, chứ không phải là cái lý luận bóng bẩy từ ngoài đưa vào. Cái lý đạo cao siêu nhất của Phật đạo là nhằm để đưa chúng sanh siêu vượt tam giới, thoát ly sanh tử, vãng sanh bất thối thành Phật, thì chính những cụ già hiền lành chất phác, một lòng tin Phật, đã an nhiên tự tại vãng sanh trong một đời tu tập. Điều này không đủ làm cho chúng ta thức tỉnh sao?

Khuyên người niệm Phật

Kính quý bác cùng anh chị em đạo hữu, sở dĩ có lời phân tích này là vì trong đời này chúng ta đã có duyên học Phật với nhau. Duyên này thù thắng lắm chứ không phải tầm thường đâu. Học Phật nên trọng về thực chất, đừng nên quá trọng về hình thức. Nếu không thế, chúng ta sẽ dễ chao đảo tinh thần bởi những cám dỗ của thế gian. Trong tâm nguyện “**khuyên người niệm Phật**”, muốn mọi người thực sự thành đạt vãng sanh bất thối thành Phật, thì chúng ta nên bắt đầu bằng sự tu hành cụ thể, chứ đừng tham những luận lý triết học siêu việt xa vời. Triết lý là miếng mồi ngon cho sự vọng tưởng, tánh kiêu ngạo. Đây là một trong những điều tối kỵ cho việc vãng sanh. Nên đọc thuộc lòng 20 chữ trên hình Phật để làm tiêu chuẩn thì hay lắm: Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi. Nhìn thấu, Buông xuống, Tự tại, Tùy duyên, Niệm Phật.

Được vãng sanh thành Phật là quả báo của người hiền lành chân thành niệm Phật, chứ không phải là phần thưởng cho những người triết lý hay.

Cho nên, tu hành quý đạo hữu nên cố gắng tạo công đức lót đường vãng sanh, bằng cách hãy bắt tay nhau làm việc cụ thể, gần gũi, thực tế là hay nhất. Tập bố thí giúp người, tập xa lánh thị phi, gìn giữ thân miệng ý, v.v... Lấy công tạo đức, tích tiểu đức thành đại đức. Tích tiểu thiện thành đại thiện. Hãy đưa tay nâng đỡ nhau tu tập, đối đãi bạn đồng tu như ruột thịt, thành tâm hướng dẫn cho nhau kinh hành niệm Phật. Hãy có tâm khẩn thiết cứu độ nhau, cố gắng giúp cho một người chưa biết gì về Phật pháp bước đi một bước đầu tiên vào Niệm-Phật-Đường. “Một bước đầu tiên” là khởi phát ở họ con đường giải thoát, nhờ thế may ra ta có thể cứu được một chúng sanh thành Phật. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni xuất thân là một thái tử, địa vị của Ngài sẽ là vua của thiên hạ, nhưng Ngài đã xả bỏ ngôi vua, tự biến thành giai cấp thấp hèn nhất trong xã hội, ngày ngày cầm bình bát đi khát thực, xin ăn để mong tiếp xúc được với hàng bần cùng dân dã để cứu được chúng sanh. Đó là cái gương sáng, nhắc nhở chúng ta phải biết khiêm hạ và thực tế tu hành vậy!

Một vấn đề khác, khi nêu ra chuyện hộ niệm, thì “...có nhiều vị lo sợ miệng thế gian, chết không có một bộ nhạc để đưa...”. Chuyện này thực ra chỉ vì tình chấp thế gian còn quá nặng! Người nào thực tâm thương người thân thì hãy lo hộ niệm để cứu độ vãng sanh. Còn nếu cứ thích miệng đời khen tặng, cứ chạy theo tập tục thế gian, thì dễ dàng tạo ra cảnh tượng đau thương cho người thân và rồi cho chính ta vậy! Hiểu rõ được đạo mới thấy rằng sự việc quả thật thương tâm, quá ư tội nghiệp! Từ trước tới giờ tổ tiên, ông bà của chúng ta, có người chưa thấu Phật pháp thành ra có thể đã bị chịu nhiều đại nạn! Nay ta đã gặp được Phật pháp rồi, xin đừng nên sơ ý nữa mà đời đời đành mang thảm họa!

Đánh trống là cái tập tục nặng về sự thông báo cho làng xóm biết nhà người này có người chết. Thổi kèn một vài điệu nhạc bi ai để con cháu càng tiếc, càng thương, càng mũi lòng mà khóc cho nhiều. Cờ xí là hình thức làm cho cảnh trí “đám ma” có vẻ linh đình một chút... tất cả đều là nghi thức của người đời tự đặt ra thành tập tục, chứ không phải để cứu độ hương linh siêu sanh. Cũng giống như đám cưới thì treo đèn kết hoa cho đẹp, đám hát bộ

thì đánh trống để cổ động người xem, tổ chức một đêm ca múa thì trang hoàng cho lộng lẫy, hát xiệc thì mặc xiêm y lòe loẹt cho vui mắt, thể thôi. Trong lễ tục về tang chế thì đời nhà Thanh bên Trung Quốc có qui định rõ rệt nhất, nhưng tựu trung vẫn chỉ là việc nặng về hình thức của thế gian pháp. Do đó, việc thổi kèn đánh trống, cờ xí màu mè mỗi nơi mỗi khác, như ở Sài gòn thì thổi kèn Tây, chơi nhạc Mỹ; ở quê thì kéo đờn cò, thổi kèn ta, đánh phèn la, nổi trống châu, v.v... Đây chỉ là tập quán mà thôi!

Mỗi một tôn giáo có một lễ tiết riêng cho người chết, nhằm để đưa linh hồn người ra đi theo cảnh giới của tôn giáo họ. Như Thiên Chúa giáo thì đưa về nước Trời, Tiên giáo thì đưa về cảnh Tiên, Qui-Thần giáo thì đưa về cảnh qui. Nói như vậy nhưng đưa được hay không thì hoàn toàn lại là chuyện khác! Còn người không theo tôn giáo nào thì mập mờ vô định, cứ dựa theo tập tục thói quen, nên vô tình thường đưa linh hồn của người thân vào cảnh “Ma”, nên mới gọi là “Đám Ma”, hay đưa xuống địa ngục gọi là “Âm Phủ”, “Âm Ty” hoặc “Diêm Đình”, v.v... Tất cả mọi cảnh giới, dù là: Thiên đàng, Tiên cảnh, Qui-Thần vẫn còn trong tam giới, chưa thoát khỏi sanh tử luân hồi. Còn những nơi như: địa ngục, ma quỷ, súc sanh là những cảnh giới đọa lạc thì làm sao sướng cho được!

Hộ niệm người lâm chung, thực tế mà nói, là một nghi tiết của Phật giáo, ứng dụng từ trong kinh điển của Phật mà ra, để cứu độ một chúng sanh khi hết báo thân phàm tục này sẽ được siêu sanh về Tây-phương Cực-lạc để thành Phật, vĩnh ly sanh tử luân hồi, nhập vào cảnh giới thanh tịnh nhất của tất cả mọi pháp giới. Chư Cổ đức dạy, tất cả mọi hình thức ồn ào, náo nhiệt, hỗn loạn bắt buộc phải bỏ, để tránh thần thức của người đi bị mất chánh niệm.

Chánh niệm là gì? Là chuyên lòng niệm câu Phật hiệu “A-di-đà Phật”. Chỉ có câu A-di-đà Phật mới cứu được một thần thức đầy tội lỗi vượt qua tam giới. Ngoài câu A-di-đà Phật ra, tất cả kinh, tất cả chú dù có vi diệu đến đâu cũng không thể cứu thần thức vãng sanh. Ngài Lý Bình Nam, đệ tử chân truyền của Tổ Ấn Quang, sư phụ của HT Tịnh Không nói: **“Hàng ngày có công phu niệm Phật tức có chủng tử Phật. Lực lượng của chủng tử Phật lớn sẽ xuất hiện trước, ta liền được Phật tiếp dẫn vãng sanh về Tây-phương. Nếu lực lượng này nhỏ yếu không xuất hiện nổi, nhờ có người khác ở bên cạnh giúp trợ niệm, thì chủng tử này sẽ dễ dàng xuất hiện. Cho nên, trong lúc bình thường có tu trì (niệm Phật) thì lâm chung chủng tử Phật sẽ xuất hiện ra trước, việc vãng sanh chắc chắn có hy vọng. Trợ niệm chính là giúp cho họ khơi dậy câu Phật hiệu. Người Phật tử, bất luận trong lúc bình thường tụng bao nhiêu kinh, niệm bao nhiêu câu chú, khi lâm chung muốn cho chủng tử Phật xuất hiện, thì duy nhất chỉ có bốn chữ “A-di-đà Phật” mới có hữu dụng”**.

Hộ niệm là niệm “A-di-đà Phật” để giữ chánh niệm cho người ra đi được vãng sanh. Phải hộ niệm trước giờ lâm chung, ngay phút lâm chung và tiếp tục niệm Phật ít ra là 8 giờ sau lâm chung, có nhiều nơi họ cần thận phải niệm đến 12 giờ sau mới được đặng đến thân thể. Chư Cổ đức, Tổ Sư dạy rõ ràng, dù cho kinh Phật cũng không được tụng để khỏi làm ồn thần thức vãng sanh. Thế thì làm sao ta dám đưa trống, kèn, phèn la, nhạc khí vào để khuấy

Khuyên người niệm Phật

nhiều thần thức trong thời điểm rất căng thẳng này? Nên nhớ cứu được người thân của mình thoát khỏi đọa lạc hay không chính là hành động sáng suốt và quyết liệt của chúng ta ngay trong khoảng thời gian chung quanh sự lâm chung. Nếu vị nể hay ham thích những chuyện thường tình của thế tục thì chính ta là người đại bất nghĩa, đại bất nhân đối với người thân. Vì sao vậy? Vì biết nạn mà không cứu, vì tham một vài tiếng khen hảo huyền mà đành tâm để người thân yêu bị hãm hại! Tào cái ác nhân này thì chắc chắn chính mình khi ra đi cũng phải nhận lãnh cái quả báo đau khổ tương xứng vậy!

Cho nên, xin quý đạo hữu chú ý kỹ. Những lời nói này tôi nói theo đúng kinh Phật, lập lại lời của chư Tổ Sư, Đại đức, chứ tự mình không dám đề xướng ra. Sống với đời ta phải hòa với đời, nhưng không nên đồng lòng với họ. Hoàn cảnh nào ta sống theo hoàn cảnh đó để được sự hòa mục, đây là “Tùy duyên”. Nhưng lý tưởng của ta ta phải đi, đường giải thoát của ta ta phải giữ thẳng, đây là “Bất biến”. Nếu trong môi trường con người ưa thích kèn trống quá mức, thì kệt quá ta có thể cho họ thôi kèn đánh trống sau khi lâm chung 8 giờ, đây là “Tùy duyên”, (còn không, thì nên quên đi). Xin nhắc lại, muốn cứu được người thân thì trong vòng 8 tiếng đồng hồ tuyệt đối chỉ có niệm Phật hộ niệm, không thể có hình thức nào khác xen vào, đây là điều “**Bất biến**”.

Sống thì “Tùy duyên”, nhưng việc đạo thì phải “Bất biến” đó mới là trí huệ. Việc làm này chính là chúng ta đang hành đạo Bồ-tát. Nghĩa là, sống thì hòa với đời để sống, nhưng dù cho hoàn cảnh có đổi thay thì chí hướng quyết không thay đổi. Trong cái “Tùy duyên” phải thực hiện cho được cái “Bất biến” vậy.

Ngoài ra, người mà duyên nào cũng “Tùy”, cảnh nào cũng “Biến”, cứ tiếp tục chạy theo thế đời thì còn bàn gì nữa! Tu hành là quyết tâm phá mê khai ngộ để chuyển phàm thành Thánh. Chứ bây giờ mê không chịu phá, ngộ chẳng thêm khai, hễ người ta làm sao mình làm vậy, bất kể chuyện đúng sai thì bao giờ ta mới chuyển phàm thành Thánh, thì công sức tu hành của chúng ta rốt cuộc để làm gì? Chẳng lẽ biết cảnh giới phàm phu vẫn phải chịu phàm phu, biết đọa lạc vẫn phải theo để đọa lạc! Nghĩ lại coi, có phải oan uổng lắm không?! Cho nên, “Tùy duyên, tùy biến” đúng là cảnh giới của phàm phu vậy!

Quý đạo hữu kính, trong vô lượng kiếp qua chúng ta tạo nhiều nghiệp chướng nên mãi luân chuyển trong lục đạo tam đồ, khổ không nói hết. Đó chỉ vì vô minh phiền trược che lấp bản tánh mà làm cho ta lầm lạc. Nay cơ duyên đã đến, gặp được thiện hữu tri thức, nghe được danh hiệu bản nguyện công đức của Phật A-di-đà, là một sự may mắn trong trăm ngàn vạn kiếp khó tìm cầu, thì xin một lòng một dạ niệm A-di-đà Phật, cầu về Tây-phương, để trong báo thân này diện kiến Đức Di Đà, một đời thành Phật. Còn gì quý hơn.

A-di-đà Phật.

Diệu Âm kính thư.

(Viết xong, ngày 30/8/03).



Đức Lục Tổ đưa ra một cách giáo nghiệm rất đơn giản, Ngài bảo: “Nếu là bậc chân tu, không thấy lỗi của đời”. Mà thật thế, bậc chân tu luôn luôn tự nhìn để sửa lỗi, trụ nơi tịch định, dứt hẳn lòng ngã nhân phân biệt, có tâm tư đâu đi nghĩ đến việc hay dở tốt xấu của người! Kẻ giả tu trái lại, tâm nhọn ngã hơn thua ganh ghét đầy dẫy, mở miệng ra là phê bình chỉ trích, nói điều hay dở của thế gian, rất cách xa với đạo!

(Hòa Thượng Thích Thiên Tâm).



50) Lời khuyên người em trai:



Em Đường – Thanh,

Anh đã viết cho hai em nói về sự khổ, nói về cách đọc tụng kinh, hy vọng nó giúp các em giải quyết được phần nào chướng ngại phải không? Hôm nay anh lại mở thư em ra đọc lại để đi đến vấn đề khó khăn khác. Những điều khó khăn này, nếu cho anh hay sớm hơn, thì có lẽ đến nay các em cảm thấy thoải mái và tự tại nhiều rồi, chứ đâu đến nỗi bây giờ mà “... em phải lần mò đi tìm từng chút...” có vẻ khó khăn dữ vậy. Tìm hiểu thì tốt, nhưng có lúc tìm được, có nơi không có tài liệu thì tìm đâu cho ra. Tìm không ra tức là “Cầu bất đắc khổ”. Đòi đã là khổ lại còn đi cầu thêm cái khổ làm chi? Tục ngữ VN có câu, “đi một ngày đàng, học một sàng khôn”, cái khôn này do đi mà thấy, chứ không phải ngồi ở nhà tra cứu trong sách vở mà có đâu. Muốn tu sửa thì phải thực hành mới có ích lợi. Thôi anh bắt đầu trả lời tiếp những câu hỏi của em đây.

Hỏi: Cửu pháp giới, tam đồ, lục đạo sanh tử luân hồi là gì?

Trả lời: Cửu pháp giới là chín pháp giới. Lục đạo là sáu đường. Chúng sanh ở trong lục đạo phải chịu chết-sống, sống-chết thường xuyên nên gọi là “Sanh tử”. Chết rồi không phải mất, mà “Chết” là chỉ cho cái thân xác bị chết, chứ còn thần thức (người thể gian gọi linh hồn), thì không chết theo cái xác. Cái xác thân thực ra chỉ là khối vật chất hỗn hợp bởi thịt, xương, máu, phân, v.v... được điều khiển bởi một linh hồn. Linh hồn còn trong thân xác thì thân xác sống, linh hồn rời khỏi xác thì xác bị chết. Xác chết đi, nhưng linh hồn thì vẫn tiếp tục sống trong một cảnh giới khác, gọi là “Thân trung ấm” để chờ tái sanh trở lại.

Cứ trải qua một chu kỳ: Sống-Chết-Tái sanh gọi là “Luân hồi”. “Luân” là luân chuyển, “Hồi” là trở lại. “Sanh tử luân hồi” nghĩa là: sống rồi chết, chết rồi sanh trở lại để sống, luân chuyển như vậy mãi mãi không bao giờ chấm dứt. Đây thuộc về Sanh khổ, và Tử khổ của chúng sanh trong lục đạo. Nói gọn hơn, chính là cảnh “Vô thường” mà Phật thường dạy trong kinh.

Điều đầu tiên cần phải nhớ là “Cửu pháp giới” không phải là “Lục đạo” cộng với “Tam đồ” thành ra “Cửu pháp” như em đã nói, mà trong cửu pháp giới có lục đạo, trong lục đạo có tam đồ. “Cửu pháp giới” chính là sáu đạo luân hồi cộng với ba pháp giới Thánh ở ngoài tam giới là Thanh-văn, Duyên-giác và Bồ-tát. Còn nếu cộng thêm pháp giới của Phật nữa thành ra mười pháp giới, gọi là “Thập pháp giới”.

(*) Thanh Văn: là hàng Thánh tiểu thừa A-la-hán, ngộ được lý Tứ Diệu Đế, phá được kiến tư hoặc, vượt khỏi tam giới, nhập vào Niết Bàn, không còn sanh tử luân hồi nữa.

(*) Duyên Giác: là người nhờ quán theo lý 12 nhân duyên mà giác ngộ thành bậc Độc giác Bích-Chi-Phật. Độc giác có nghĩa là tự giác ngộ cho mình, không giáo hóa cho chúng sanh.

(*) Bồ-tát: là bậc Đại thừa cầu Phật quả gồm 52 phẩm bậc từ thập Tín, thập Trụ, thập Hạnh, thập Hồi-Hướng, thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác. Bồ-tát là viết tắt cho “Bồ-đề” là giác ngộ, và “Tát Đỏa” là hữu tình. Nghĩa là bậc “Đại giác hữu tình”, “Đại giác chúng sanh”, “Đại đạo tâm chúng sanh”, v.v...

Thực ra, pháp giới có rất nhiều, nhiều đến vô lượng vô biên, chứ không phải chỉ có chín pháp giới, hay mười pháp giới đâu. Pháp giới mông huân! Đây là một đề tài rất rộng, cho nên anh chỉ có thể nói một cách tổng quát thôi chứ không thể khai thác cặn kẽ được. Hơn nữa, muốn nói cho cặn kẽ thì khả năng của anh cũng không đủ sức nói. Pháp giới bao la, siêu huyền, chỉ có Phật mới thấy rõ tường tận. Với căn cơ bình thường như chúng ta, nếu cứ ham thích tìm hiểu cho tường tận vào những cảnh giới này thì nhiều khi cũng dễ bị lôi cuốn vào trong những cảnh quá ư huyền ảo, chơi vơi trong những cõi quá siêu hình, mông lung trong rừng thuật ngữ. Đây chưa chắc là điều đã tốt! Cho nên, chuyện này chỉ cần biết tổng quát để thấy hướng tu hành là đủ, đừng nên mong cầu hiểu sâu vào đó làm chi. Thôi, chúng ta hãy bắt đầu từng điểm cụ thể.

1) Lục đạo: là sáu đạo luân hồi, gồm có Thiên, A-tu-la (tức là Quỷ-Thần), Nhân, Súc-sanh, Ngã-qui, Địa-ngục. Trời, Quỷ-Thần và Người gọi là Tam-thiện-đạo. Súc-sanh, Ngã-qui, Địa-ngục là Tam-ác-đạo hay còn gọi là Tam-đồ-khổ. Trong tam thiện đạo thì cảnh giới Trời có nhiều phước báu hơn Quỷ-Thần, Quỷ-Thần có nhiều phước báu hơn Người.

Đây là nói một cách tổng quát, chứ nói về chi tiết thì rộng mênh mông, phải chia ra thành rất nhiều đề tài nhỏ nữa mới có thể nói được rõ hơn, vì thực sự bên trong bất cứ cảnh giới nào cũng rộng vô lượng vô biên, khó nói cho đến tận cùng bờ mé. Ví dụ như cảnh giới Trời thì có Trời Dục-Giới, Trời Sắc-Giới, Trời Vô-Sắc-Giới, gọi chung lại là “Tam-giới”. Tam giới là ba cảnh giới trời, ba cảnh giới này cũng nằm trong lục đạo, gói gọn trong chữ “Thiên”.

*) Dục-giới Thiên: là trong cảnh giới này chúng sanh sống mạnh về hai thứ dục vọng: sắc dục và thực dục, nói rõ hơn là tham dâm dục gái trai và tham ăn uống. Dục giới bao gồm: sáu cảnh trời gọi là “Lục-dục Thiên”, bốn cảnh giới người gọi là “Tứ-đại-bộ Châu”, và tám địa ngục lớn gọi là “Bát-đại-địa Ngục”. Lục dục thiên gồm có: 1)Tứ-Thiên-Vương Thiên; 2)Đao-Lợi Thiên; 3)Dạ-Ma Thiên; 4)Đâu-Suất Thiên; 5)Lạc-Hóa Thiên; 6)Tha-Hóa-Tự-Tại Thiên. Trong sáu cảnh trời dục giới này, mỗi cảnh trời lại có nhiều cảnh trời khác. Ví dụ như riêng ở cảnh giới trời thứ hai là Đao-Lợi Thiên có tất cả 33 tầng trời, trung tâm là Đế-Thích Thiên và 32 cõi trời khác nữa.

Khuyên người niệm Phật

*) Sắc-giới Thiên: là những cõi trời ở đó thân thể, vật chất, hoàn cảnh sống rất thù đặc, kỳ diệu, tinh xảo hơn trời dục giới. Sắc giới thiên có tất cả 18 tầng trời. Muốn sanh lên cõi sắc giới thiên phải tu thiền định, Người nào đạt đến từ Sơ-Thiền-Định cho đến Tứ-Thiền-Định thì được nhập vào cảnh Sắc-giới Thiên.

*) Vô-sắc-giới Thiên: thì không còn hình tướng hay vật chất nữa, tất cả đều là dạng của tâm thức, đây là kết quả của mức thiền định rất thâm diệu, nên gọi là Vô sắc. Có bốn cõi là: Thức-Vô-Biên-Xứ, Không-Vô-Biên-Xứ, Vô-Sở-Hữu-Xứ, Phi-Tướng-Phi-Phi-Tướng-Xứ. Phi-Tướng-Phi-Phi-Tướng-Xứ là cảnh giới cao nhất trong tam giới. Người nào tu thiền định đạt đến cảnh giới từ “Đệ-Nhất-Không-Định” đến “Đệ-Tứ-Không-Định” sẽ được vào cảnh Vô-Sắc-Giới. Bốn cảnh giới Thiên-Định cộng với bốn cảnh giới Không-Định gọi là “Tứ Thiên Bát-Định” của người tu tham thiền. “Không-Định” cao hơn “Thiền-Định”.

Đây là những cảnh giới thiền định rất cao, đạt đến những cảnh giới này không phải là chuyện đơn giản! Vấn đề thiền định anh không đủ khả năng đi sâu vào chi tiết, chỉ biết rằng một người hành thiền dầu đạt tới chỗ Tứ-Thiên Bát-Định cũng vẫn chưa ra khỏi tam giới. Có nghĩa là, giả sử như một người có công phu thiền định thâm hậu, có thể nhập định một vài tháng mới xuất định, thì đây vẫn chỉ là cái định của thế gian, vẫn còn trong sanh tử luân hồi, chưa xuất khỏi tam giới để nhập vào hàng Thánh.

Nếu một người đạt được đến công phu thiền định cao như vậy, nếu họ biết niệm Phật cầu sanh Tây-phương thì họ được vãng sanh một cách dễ dàng, vì tâm của họ đã thanh tịnh, rất dễ đạt đến cảnh giới “Nhất tâm bất loạn”. Nghĩa là họ sẽ vượt qua tam giới, thoát ly sanh tử luân hồi, một đời thành tựu đạo quả.

Bên cạnh đó, khá lạ lùng là một người bình thường chỉ biết trung thành niệm “A-di-đà Phật”, biết tha thiết nguyện vãng sanh Tây-phương, thực hiện Tín-Hạnh-Nguyện thật đầy đủ, họ có thể vượt qua Tam-giới dễ dàng vãng sanh thẳng về cõi Tây-phương Cực-lạc, gặp Phật A-di-đà, tự nhiên một đời thành bậc bất thối để viên thành Phật quả. Ngài Vĩnh Minh nói: **“Vô Thiền hữu Tịnh-độ, vạn tu vạn nhân khứ, nhược đắc kiến Di Đà, hà sảo bất khai ngộ”**, là chỉ cho sự việc này.

Sở dĩ được vậy phần lớn là nhờ thần lực của Phật A-di-đà gia trì. Khi đã hiểu về cảnh giới của vũ trụ nhân sinh, chúng ta mới thấy niệm Phật có công đức “bất khả tư nghì”! Niệm Phật đúng là một pháp môn vi diệu đến cùng cực, một pháp tu tối nhiệm màu, một bí tủy của Phật pháp, một đại mật tạng không ai có thể giảng giải được. Phật nói dù cho chư Đại Bồ-tát cũng phải lấy tín-nguyện-niệm Phật để cầu xin về đó chứ không thể giải thích, chỉ có Phật với Phật mới hiểu được mà thôi.

Cho nên, một người trần tục đầy tội lỗi, trong đời mạt pháp này đã gặp được pháp môn niệm Phật mà không chịu niệm Phật cầu sanh Tây-phương để thành Phật, thì còn mong đợi gì nữa đây?!...

(*) **Qui-thần**, gọi chung là A-tu-la, thuộc về tam thiện đạo, có phước đức và uy quyền. Nên nhớ “A-tu-la” là danh từ gọi chung, chứ qui thần không phải chỉ có A-tu-la. Qui-Thần, nếu chia ra thì “Qui” là chỉ cho loại thần có uy lực, có thể háo sát; “Thần” là chỉ cho loại qui có tài, có tâm hiền từ. Nói chung, Qui-Thần có ác thần, có thiện thần. Ác thần thì ăn mặn, sát sanh, không hộ trì Phật pháp. Đối với họ ta chỉ giữ tâm thành kính, không nên tiếp cận hoặc vô lễ với họ được. Thiện thần thì hộ trì Phật pháp, giúp người tu hành, biết ăn chay niệm Phật. Ví dụ như Thiên-Long Bát Bộ, tức là Thiên chúng và Long chúng trong tám bộ chúng dưới trướng của Tứ-Thiên-Vương Thiên, hoặc gọi là Thiên thần và Long thần trong tám bộ, đều là thiện thần.

Những ngày đình đám, cúng giỗ, tang lễ, nếu con người cứ giết hại gia súc, dùng thịt cá để cúng tế, làm con heo quay để trước bàn thờ, v.v... thì rước những vị hung thần đến dự, còn các vị thiện thần đều tránh xa. Ngược lại, nếu ta làm trai chay tịnh khiết, niệm Phật tụng kinh, hồi hướng công đức, thì chư vị thiện thần đến dự, các vị hung thần tránh xa. Đây là điều cần nên nhớ kỹ.

2) **Tam đồ**: hay còn gọi tam ác đạo, đây là ba đường đọa lạc nằm trong lục đạo, gồm có địa ngục, ngã qui và súc sanh. Trong đó, súc sanh là thú vật, như heo, gà, chó, mèo, v.v... Cảnh giới này ta thấy rõ ràng, sống chung với chúng, tiếp xúc hàng ngày, nên có thể cho là dễ hiểu. Còn hai cảnh giới “Địa ngục” và “Ngã qui” thì sao? Ở đâu? Có thực không?

(*) **Địa ngục là gì?** Người ta thông thường cho rằng: “Địa” là đất, “Địa ngục” là một cái ngục tù được thiết lập dưới lòng đất. Người chết thì chôn xác xuống đất, nên người ta cho rằng đưa họ về “Địa ngục”, gửi xuống “Âm ty”, dẫn về “Địa phủ”, đi châu “Diêm Vương”, v.v... tất cả những danh từ này đều hàm nghĩa đi xuống địa ngục. Trong kinh Địa Tạng nói rất rõ về địa ngục.

Thực ra không phải ai chết cũng đi xuống địa ngục đâu. Người ác mới vào địa ngục, người thiện về tam thiện đạo, người ngu si đi theo súc vật, người keo kiệt theo đường ngã qui, người muốn thành ma mới đi theo ma, v.v... Người ăn ở hiền lương, vững lòng tin Phật pháp, chí tâm niệm Phật nguyện vãng sanh Tây-phương thì sẽ được sanh về cảnh Tây-phương Tịnh-độ.

Cho nên, người tu hành cũng cần nên tìm hiểu tổng quát về cảnh giới, mới biết được đường đi cho tương lai, tự đính chính tư tưởng của mình, xin đừng sơ ý mà nguyện xuống địa ngục, đó là tự mình hại lấy đời mình vạn kiếp vậy.

Nên nhớ rõ, ngoài việc tòng nghiệp thọ sanh, thì nguyện lực nó có một sức mạnh rất lớn, có thể quyết định cảnh giới tương lai. Nghĩa là, nói rõ hơn, nếu nguyện lực mạnh có thể đánh bại nghiệp lực, để đưa thần thức tái sanh theo lời nguyện. Ngài Ngẫu Ích Đại Sư, vị Tổ thứ chín của Tịnh-độ Tông Trung Quốc khẳng định rằng, chỉ cần tin tưởng và phát nguyện

Khuyên người niệm Phật

vững mạnh cầu sanh Cực-lạc thì được vãng sanh Tây-phương, còn niệm Phật sâu hay cạn là để phẩm vị cao hay thấp. Cái lý đạo này rất sâu, nhắc nhở chúng ta cần phải để tâm chú ý về lời nguyện, sức nguyện.

“Ngục” là ngục tù; “Địa” vừa là tâm địa, vừa là đại địa. Tâm địa ác hiểm thì đây chính là cái nhân tạo ra ngục hình để nhốt cái tâm (hay gọi là thân thức, là linh hồn) của chính mình vào trong cái ngục tù đó mà tự thọ nạn lấy. Là đại địa vì hầu hết địa ngục đều bám vào các cõi dưới đất, cho nên gọi là “Địa ngục”. Như vậy, địa ngục không những chỉ ở sâu dưới lòng đất, mà còn ở khắp nơi: nghĩa là có ở sâu dưới lòng đất, có ở trên không trung, có ở trong rừng cây, có ở ngay tại thế gian này, có ở giữa tâm của mỗi người.

Có nhiều loại địa ngục. Tùy theo cảnh giới tốt xấu, tội lỗi nặng nhẹ, tâm ác lớn nhỏ, v.v... mà một chúng sanh có thể bị tòng nghiệp thọ nạn ở các cảnh địa ngục khác nhau. Ví dụ, như bên trên chúng ta đã biết qua về “Bát đại địa ngục”, nhưng không phải chỉ có tám cái địa ngục lớn, mà mỗi một địa ngục lớn lại có 16 địa ngục phụ. Những địa ngục ở cảnh giới này gọi là “Du-Tăng địa ngục”. Theo “Câu-Xá Luận”, một kẻ có tội bị sa vào đây để chịu cực khổ, cái khổ càng ngày càng tăng lên, cho nên gọi là “Du-Tăng”. Như vậy, nếu chỉ tính ở cảnh giới này thôi đã có tới 128 Du-tăng địa ngục, cộng với 8 địa ngục lớn thành ra 136 cảnh địa ngục.

Chưa hết! Ví dụ như ta thường nghe 18 tầng địa ngục, đây là những cảnh địa ngục khác, ở đó chúng sanh bị chém giết, hành hình, lửa cháy... khổ không thể nói được. Thời gian chịu nạn bao lâu? Theo kinh Nê-lê nói, cái cảnh gần nhất là “Quang-tụ-cu” địa ngục, một ngày dài bằng 3.750 năm ở nhân gian, tuổi thọ một vạn tuổi. Như vậy, muốn mãn một đời ở đó phải trải qua 13.500 tỉ năm ở nhân gian mới xong. Một thời gian thọ hình dài lâu không thể tưởng tượng được! Địa ngục còn nhiều lắm, kể không hết! (Chi tiết này lấy từ trong “Tự điển Phật Học Hán Việt” của GHPGVN, Phân viện nghiên cứu Phật học VN).

(*) **Ngã quỷ là gì?** Ngã quỷ là chỉ cho loài quỷ đói. Cảnh giới này cũng rất rộng, khó có thể nói cho hết. Nếu chia ra thì có hai đạo: “Ngã quỷ” và “Quỷ-Thần”, nếu gom lại thì gọi chung là “Quỷ đạo”. Như vậy ngã quỷ và quỷ thần có chung cảnh với nhau, nhưng khác nhau ở chỗ có phước báu hay không. Quỷ thần có phước báu, ngã quỷ thì không có.

Ngã quỷ thuộc về ác đạo, không có uy quyền, sống trong cảnh rất đói khổ. Đây là kết quả của cái nhân tham lam, keo kiệt. Những người khi sống mà gian lận, lường cân tráo đấu, tâm địa bòn xén, suốt đời cứ lo tìm mọi cách kiếm tiền bất kể phương tiện, thì sau khi chết sẽ dễ chiêu cảm theo cảnh giới này. Tiền bạc làm cho nhiều, giỡn chơi vài chục năm, rồi bị nạn hàng vạn kiếp, vậy mà ai cũng ham!

(*) Bên trên là nói đại cương trong cửu pháp giới. Biết tới cảnh giới ta hãy ứng dụng cảnh giới vào thực tế thì sự tu hành mới mong được thiện lợi. Có khá nhiều người, nhiều giáo phái tu hành với mục đích cầu hưởng phước, đây chính là phước báu “Nhân-Thiên”.

Những cách tu hành này, dựa theo cảnh giới nói trong kinh Phật, thì hầu hết họ đều hướng tới một trong những cảnh trời ở cõi Đao-Lợi Thiên, thuộc cõi trời thứ hai của dục giới thiên, còn trong tam giới, chưa giải thoát được. Tu theo các giáo phái này, nếu thật giỏi thì cũng có thể sanh về các cõi trời đó để hưởng phước, nhưng chắc chắn vẫn còn bị sanh tử luân hồi. Tới đó rồi, nếu không tiếp tục tu hành để giải thoát, sau cùng vẫn bị đọa lạc.

Phật dạy rằng, khi được sanh thiên, con người sẽ hưởng nhiều phước báu, ít ai chịu tiếp tục tu hành, dễ tạo nên nghiệp chướng. Vì thế khi phước hết thì nghiệp chướng trở thành quá lớn, sau cùng họ có thể bị đọa lạc rất nặng. Cho nên dù có được hưởng phước thì đây vẫn là bất liễu giáo, và sau cùng chịu nạn “Tam thế oán”, cho nên Phật thường nhắc chúng sanh chớ tham luyến tới.

Ngoài ra, cũng có những pháp tu nhắm tới các cảnh giới cao hơn, như ở Sắc-giới thiên hoặc Vô-sắc-giới thiên. Muốn được vậy, phải tu về Thiên định.

Trong cõi Dục giới thiên có bốn cảnh giới người gọi là Tứ Đại Bộ Châu: Nam-Thiệm Bộ Châu, Đông-Thắng-Thần Châu, Tây-Ngưu-Hóa Châu, Bắc-Câu-Lư Châu. Bốn cái “Đại bộ châu” lập thành một “Thế giới” hay là “Tứ thiên hạ”. Thế giới này không phải là quả địa cầu, mà chữ “Thế giới” trong kinh Phật rộng lớn như một hệ ngân hà. Nói rõ hơn, một hệ ngân hà có thể chỉ là một thế giới trong kinh Phật. Một ngàn thế giới là một “Tiểu Thiên Thế Giới”. Một ngàn tiểu thiên thế giới thành “Trung Thiên Thế Giới”. Một ngàn trung thiên thế giới thành một “Đại Thiên Thế Giới”. Phạm vi này rất lớn.

Lớn hơn nữa, cũng từ trong kinh Phật ta biết được, cõi “Ta-bà” là giáo khu hóa độ của đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni, rộng tới tam thiên Đại-thiên-thế-giới. “Tam thiên” này không phải là ba ngàn, mà là: $1.000 \times 1.000 \times 1.000 = 1.000.000.000$ (một tỉ) Đại-thiên-thế-giới. Cõi Ta-bà chúng ta đang ở đây, với một tỉ Đại-thiên-thế-giới, được cai quản bởi một Ngọc-Hoàng Thượng Đế, đây chính là vị Đại Phạm Thiên Vương ở cõi sơ thiên sắc giới. Ngọc Hoàng Thượng Đế này cao hơn Thượng Đế nói bên trên rất nhiều. Thực sự, pháp giới quá lớn! Trí óc con người khó có thể tượng tượng ra được! (Xin xem thêm “Tự điển Phật học Hán-Việt, Giáo hội Hội Phật Giáo Việt Nam, do phân viện nghiên cứu Phật học xuất bản 1992).

Tuổi thọ của người ở các cõi trời rất cao, phước báu rất lớn so với chúng ta ở đây. Thực ra, tuổi thọ trung bình của con người không phải mãi mãi là 70, 80 tuổi thì chết đâu, mà có sự thay đổi. Hiện tại chúng ta đang sống trong “kiếp giảm”, nghĩa là cứ 100 năm thì tuổi thọ trung bình của con người bị giảm một tuổi, giảm cho đến khi còn 10 tuổi, thì lại bắt đầu tăng trở lại. Cứ mỗi 100 năm tăng một tuổi, tăng cho đến 84 ngàn tuổi, lúc đó con người có tuổi thọ đâu thua gì chư trời(!).

Vì trí huệ của chúng ta chưa khai mở, nhục nhãn của chúng ta không thấy được, chứ thực sự thì trời, người, quỉ, thần, yêu, ma, v.v... rất nhiều cảnh giới sống chung với nhau mà

Khuyên người niệm Phật

ta không hay, chỉ có điều phạm vi hoạt động lớn nhỏ khác nhau. Vì ở chung với nhau cho nên con người có thể tiếp xúc với thánh thần, thiên địa, ma quỷ. Có người bị quỷ bắt, bị ma dọa, lại có nhiều người có khả năng bắt quỷ, trừ ma. Có người lợi dụng ma quỷ để làm tiền, có nơi ma quỷ lợi dụng con người để cúng cho họ hưởng.

Nhiều cảnh giới sống chung đụng với nhau, nhưng chúng ta chỉ nhận ra được cảnh giới người và thú vật, còn những cảnh giới khác thì hầu hết chúng ta không thấy. Sở dĩ như vậy là tại vì con mắt của con người đang bị bệnh, bị chướng ngại. Nói cách khác, mắt thịt của chúng ta hay gọi là nhục nhãn rất hạn hẹp, chỉ bắt được có ba chiều không gian, không đủ năng lực thấy tất cả những hiện tượng có thực của vũ trụ nhân sinh. Trong kinh Vô Lượng Thọ, phẩm thứ 30, Phật nói Bồ-tát có tất cả năm loại mắt là: Nhục-nhãn, Thiên-nhãn, Pháp-nhãn, Huệ-nhãn, Phật-nhãn. Hiện tại con người bình thường chỉ dùng được mắt thịt (nhục nhãn), cho nên chỉ nhìn thấy được những gì thuộc về vật chất. Giả như một người tu hành khai được Thiên nhãn, Pháp nhãn, Huệ nhãn, Phật nhãn, thì mỗi bậc cao hơn họ bắt được nhiều chiều kích không gian hơn, bắt được nhiều biên độ sóng khác nhau, nhờ thế họ sẽ thấy được rất nhiều cảnh giới khác hơn mà mắt thường không thấy. Đến khi thành Phật, tức là có Phật nhãn, thì thấy được tất cả mọi cảnh giới.

Để rõ hơn, chúng ta có thể nêu lên một vài ví dụ cụ thể. Như Phật nói về ngũ nhãn, đây chẳng qua là sự qui nạp, chứ thực ra mỗi nhãn quang còn có rất nhiều trình độ nữa. Ví dụ, nhục nhãn nhưng có mắt sáng, mắt mờ, mắt cận, mắt viễn, mắt loạn thị, loạn sắc, v.v... Có loài chim chỉ thấy duy nhất một màu đỏ, con cú chỉ thấy được trong đêm tối, có loài chỉ thấy được vật gì di động còn vật bất động thì chúng không thấy. Con người và con dòi cùng sống chung một môi trường, nhưng ta thấy rõ ràng con dòi lúc nhúc trong bãi phân, còn con dòi không thấy được ta. Trong đám đất đen đàn kiến lao chao suốt ngày, chúng thấy bầu trời này chỉ là một màu xám mờ mịt trống rỗng không có gì cả, nhưng sự thật đâu phải vậy... Rất nhiều ví dụ cụ thể giúp cho chúng ta một khái niệm tổng quát về cảnh giới.

Vậy thì, hãy nhớ rằng, những gì chúng ta không thấy không phải là không có. Không thấy là tại mình quá dờ, quá yếu kém! Cái năng lực của mình thật sự quá nhỏ bé, quá hạn hẹp. Nói cách khác, con người không thể thấy được tất cả sự thực! Cảnh giới sống vô lượng vô biên đang hoạt động trong từng giây từng phút, nhưng đối với con người vẫn còn là điều bí ẩn chưa thể khám phá ra nổi. Muốn hiểu rõ được điều bí mật của vũ trụ, con người phải biết tu hành, phải có tâm thanh tịnh, phải biết trở về chân tâm, để minh tâm kiến tánh mới thấy được.

Phật dạy, chúng ta có sáu thứ căn bản phiền não là: **tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến**, đây chính là những thứ chướng ngại căn bản làm cho con người mãi mãi chìm trong u tối, bị che lấp trí huệ, khó có ngày được minh tâm kiến tánh. Chính vì vậy mà chúng sanh không có cơ hội giải thoát, mà phải tiếp tục sống trong cảnh thấp hèn tăm tối từ kiếp này qua kiếp khác.

Con người chỉ bám vào hiện tượng vật chất mà sống, không tin vào lời Phật dạy thì ngu si cũng giống như đàn kiến dưới đám đất đen, vì nhìn thấy bầu trời trống rỗng, nên cứ tưởng mình là vĩ đại nhất trên đời. Chúng đâu có ngờ rằng lại có loài người thân thể lớn hơn mình hàng tỉ lần đang theo dõi mà chúng không hay biết gì cả, cứ tự nhiên chạy lên chạy xuống, lằng xằng đi khiêng trộm gạo vậy!

Sống chung trong cùng môi trường, nhưng phạm vi sinh hoạt khác nhau. Con dòi thì trong đồng phân, con sâu thì trong quả táo, con kiến thì sống quanh cái hang tăm tối, con người thì có thể đi khắp quả địa cầu, chư thiên thì hoạt động từ tinh cầu này sang tinh cầu khác, chư Phật thì vũ trụ pháp giới vô tận vô biên đều trong bước chân của các Ngài.

Khoa học ngày nay tiến bộ, mỗi lần phát hiện ra một điều gì lạ là khắp thế giới trầm trồ mê tít. Nhưng sau cùng họ cũng đành phải giựt mình kinh ngạc, vì tất cả những gì mới nhất của họ vừa khám phá ra, đều đã có sẵn trong kinh Phật từ lâu rồi. Ví dụ, một khám phá mới nhất của khoa học là sự cảm ứng của nước. Từ năm 1994, tiến sĩ Masaru Emoto, giám đốc sở nghiên cứu IHM của Nhật bản đã nghiên cứu về nước. Đến 1997 ông phát hiện ra rằng: nước có cảm giác. Ngày 26/8/2003, tiến sĩ Masaru Emoto được mời qua Úc để thuyết trình ở khắp các trường đại học với đề tài “Messages from Water” (Thông điệp từ nước). Ông chứng tỏ cho mọi người thấy nước có cảm xúc, có vui buồn, chúng thay đổi tinh thể theo tâm tính, tình cảm của con người. Âm nhạc, lời nói, tiếng động, hoàn cảnh chung quanh đều làm cho nước biến đổi tinh thể. Với một ly nước, nếu con người đối đãi với nó với lòng cảm ơn, vui vẻ, hiền lành, tươi sáng thì tinh thể nước đẹp đẽ như chiếc hoa. Ngược lại, cũng với ly nước đó, nếu chúng ta căm thù, xấu ác, chán ghét, sỉ vả chúng, thì tinh thể sẽ đổi ra hình dạng hỗn loạn, xấu xí, ghê tởm. Đây là một sự thật mà tiến sĩ Masaru Emoto đã thí nghiệm và chụp được hình tinh thể nước đối với từng cảm giác một.

Sự việc này có mới lạ không? Đối với khoa học thế gian thì quá lạ lùng! Đối với Phật pháp không có gì mới lạ. Trong kinh điển Phật có nhắc điều này, Phật nói: “**Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí**”. “Tình” là loài hữu tình, con người, loài vật...; “Vô tình” là thực vật như: cây cỏ, hoặc khoáng vật như: đất, nước, gió, lửa, bột mì, kẹo, bánh, v.v... tất cả đều có chủng trí. Chủng trí của loài hữu tình là Phật tánh, chủng trí của loài vô tình là Pháp tánh. Phật tánh hay pháp tánh là linh tri của muôn loài, đều là là chơn như bốn tánh. Đây là một việc hết sức lạ lùng, nhưng Phật đã nói rõ trong kinh cách đây hơn 3 ngàn năm về trước. Sự khám phá của khoa học biết được nước có khả năng kiến, văn, giác, tri. Như vậy thì tất cả khoáng vật khác như đất, lửa, không khí, trái táo, trái cam, v.v... chắc chắn đều cũng có đầy đủ bốn tính: thấy, nghe, hiểu và biết. Đây là sự thật vô cùng huyền diệu, rất khó cho một trí óc bình thường hiểu thấu!

Phật nói: “**Y báo theo Chánh báo chuyển**”, Y báo là tất cả mọi vật, mọi hiện tượng, mọi sinh hoạt chung quanh sẽ biến chuyển theo tâm địa của con người. Phật dạy: “**Tất cả đều do tâm tạo**”, thì vạn sự, vạn vật, đều do tâm ta biến hiện ra. Tâm con người ác sẽ tạo hoàn cảnh ác, thiên địa quỷ thần sầu trách, vạn loài thú vật hữu tình trở nên hung dữ, vật chất

Khuyên người niệm Phật

vô tình thì bị nhiễm độc. Chính vì thế mà gây ra hỏa hoạn, bão lụt, động đất liên miên; họa hại, tai ương... giáng xuống không ngừng. Tâm thiện thì hoàn cảnh thiện, vạn sự vạn vật chung quanh đều cảm thiện, phong vũ thuận hòa, quốc gia thái hòa, nhân dân an lạc.

Rõ ràng, lời Phật dạy không sai: “**Tâm tịnh thì quốc độ tịnh**”, quốc độ thanh tịnh thì không có chiến tranh, không có tai ương, không có họa hoạn, không có sự khổ... Đây chính là nhờ tâm của chúng sanh biết tu hành, lương thiện, thanh tịnh mà tạo nên.

Sẵn đây, cũng nên nhắc đến một vấn đề khá phổ biến. Dựa theo lý đạo “Tâm tịnh quốc độ tịnh”, có nhiều người xác quyết rằng: cõi Tịnh-độ chính là tâm thanh tịnh. Khi tâm đã thanh tịnh thì ta đã tạo ra cõi Tịnh-độ rồi. Như vậy, cõi “Tịnh-độ” chính là đây chứ không ở đâu khác, thì cần gì phải cầu sanh Tây-phương?

Ý nghĩ này về lý đạo thì đúng, nhưng về sự đạo thì không thể thực hiện được! Phật dạy: “**Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh-độ**”, có người mới nghe vậy thì vội vã cho ta là Phật A-di-đà, và nói đây là cõi Tịnh-độ. Đâu có đơn giản như vậy! Ta nên biết rằng, “Tự tánh Di Đà” thì chơn tâm, tự tánh của chúng ta cùng Phật Di Đà không có chi sai biệt, chứ khi chơn tâm của ta đã bị che lấp bởi trùng trùng vô minh, nghiệp chướng, phiền não... thì chừng nào mới dám nói rằng ta sánh bằng với Phật A-di-đà đây? “Duy tâm Tịnh-độ” thì phải sống với chơn tâm mới có Tịnh-độ, chứ còn cứ sống với vọng tâm thì cảnh giới mãi mãi vẫn là khổ não, vô thường, sanh diệt.

Lý đạo có thể đốn ngộ, nhưng sự đạo phải tiệm tu. Ví dụ, nói ăn thì no đó là “**Lý**”, nhưng phải ăn thì mới no, không ăn thì phải chịu đói, đây là “**Sự**”. Một người đang ở trong cảnh đói khổ, hằng ngày tìm miếng cháo lót lòng không có, thì nói no làm sao no được, nói vui làm sao mà vui? Chúng sanh ở trong cảnh khổ, tứ khổ, bát khổ, sanh tử luân hồi khổ, tam đồ bát nạn khổ, v.v... mà cho cõi này là Tịnh-độ thì Tịnh-độ gì đây! Chẳng lẽ ta may mắn có được ăn ngon, ngủ kỹ thì cho là Tịnh-độ, còn hàng triệu người đói khổ thì mặc xác họ sao?!

Phật dạy: “**Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh**”, thì tất cả chúng sanh dù là con người, con vật, cho đến loài vô tình vẫn có tánh linh, chứ đâu phải tất cả mọi loại đều đã thành Phật. Chưa thành Phật thì vẫn còn là cảnh giới chúng sanh. Đã là cảnh giới chúng sanh thì chỗ ở của chúng sanh phàm phu chưa phải là “Tịnh-độ”!

Muốn thành Phật thì phải minh tâm kiến tánh. Muốn minh tâm kiến tánh thì con đường dễ nhất là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, nhờ môi trường thù thắng và nhờ thần lực của Phật A-di-đà gia trì mà ta khôi phục lại được tự tánh để minh tâm kiến tánh. Cho nên, phải về Tây-phương để thành Phật là vậy.

Hiểu Phật pháp thì áp dụng nó để sống. Vạn pháp duy tâm thì cái tâm nóng giận sẽ làm khuôn mặt dữ tợn, khó ưa, tự nó đã tạo ra sự căng thẳng, gây sóng gió trong gia đình, rối loạn cho môi trường sống. Đây là cảnh địa ngục của trần gian!

Cảnh do tâm tạo ra thì phải lấy tâm mà trị. Hãy biết nhẫn nhục, nhẹ nhàng, đừng cao ngạo, tập nói năng lễ phép, cử chỉ ôn hòa... để lấy lại nét điềm đạm, nhân hậu, thiện lành.

Cái tâm keo kiệt, bòn xén, gian tham là cảnh giới của ngã qui. Cảnh này do tâm tạo ra, thì hãy lấy tâm mà sửa. Nên biết buông xả, bố thí, giúp người, hiếu thảo với cha mẹ... thì tự nhiên lòng tham biến mất, ta lấy lại được nét tươi vui, rộng lượng, an hòa.

Ngu si, mê muội là cảnh giới của súc vật. Cảnh này cũng do tâm tạo ra, thì mau mau thức tỉnh, đừng đắm mê những cảnh suy bại, đòi trụ. Cố gắng niệm Phật, học đạo Thánh Hiền, nghe lời thiện tri thức, bỏ rượu, bớt ngủ, thì thần trí tự nhiên sẽ tỉnh táo. Chân tướng của vũ trụ nhân sinh thực sự đều do tâm tạo ra, thì hãy tu sửa ngay cái tâm của mình để chuyển hóa hoàn cảnh chung quanh. Nếu tâm địa không chịu tu sửa thì con người ta sẽ trở thành thứ động vật làm loạn hoàn cảnh sống, làm ô nhiễm môi trường vậy.

Phật dạy “**Tâm tịnh thì quốc độ tịnh**”. Đây là chân lý. Nhưng một triệu người tâm bất tịnh, chỉ có một mình ta tịnh, thì quốc độ này vẫn là uế độ. Đã là uế độ thì phiền não, khổ nạn, vô thường mãi mãi vẫn còn diễn ra trước mắt! “Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh-độ”, nhưng tâm ta chưa thanh tịnh đủ để chuyển hóa quốc độ này thành cõi Tịnh, thì hãy mau mau tìm về cõi Tịnh-độ để được tâm thanh tịnh. Tự tánh của ta là Di Đà thì ngày đêm ta niệm “A-di-đà Phật” để hết báo thân này ta về Tây-phương Cực-lạc gặp Phật A-di-đà. Đây là con đường chính xác, lý sự viên dung, nhất định viên thành Phật đạo.

Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy: “**Giả sử đại hỏa mãn tam thiên, thừa Phật oai đức tất năng siêu**”. Khổ nạn dù có lớn tới đâu, lửa có cháy ngập cả tam thiên đại thiên thế giới, thì người thành tâm niệm Phật, biết cầu nguyện vãng sanh, vẫn được oai đức của Phật gia trì, vẫn có cõi Tịnh-độ để đi, một đời liễu sanh thoát tử, bất thối thành Phật.

A-di-đà Phật,

Anh Năm.

(Viết xong, Úc châu, ngày 12/9/03).





Mình đã hồ đồ mê muội lúc đầu thai. Giờ đây mình cần phải sáng suốt tìm đường đi lúc chết – Con đường ấy chính là “Niệm A-di-đà Phật”.

HT Thích Quảng Khâm.



*(Như Lai sở dĩ hưng xuất thế,
Duy thuyết Di Đà bản nguyện hải)*

51) Lời khuyên vợ chồng người em:

Cảnh giới người!

Em Đường – Thanh,

Hiểu về cảnh giới giúp cho ta có cái nhìn tổng quát về vũ trụ nhân sinh, khỏi mập mờ chạy theo những chôn hiềm nạn, thấy được rõ ràng đường đi cho tương lai.

(Đi về đâu? Nên đi về những cảnh giới thiện. Hãy tránh xa những cảnh giới ác. Cảnh giới nào là thiện? Đối với địa ngục thì cảnh ngã quỉ là thiện, đối với ngã quỉ thì cảnh súc sanh là thiện, đối với súc sanh thì cảnh giới người là thiện. Chúng ta đang ở trong một cảnh giới thiện là người, nhưng cái thiện của cảnh giới người chỉ so sánh được đối với loài súc sanh, loài ngã quỉ, với các loài chúng sanh đã bị rơi vào địa ngục mà thôi, chứ không thể so bì được với các cảnh giới cao hơn! Do đó, tu hành mà không thể vượt lên khỏi cảnh người thì khó trốn thoát khổ nạn. Đã là người, lại tu hành để thành người, thì cuộc đời này có tu mà không có tiến, sự chuyển hóa đành phải giậm chân tại chỗ! Vạn sự vạn vật luôn luôn tiến hóa. Cảnh giới của vũ trụ nhân sinh chuyển biến không ngừng. Thì trong dòng nhân sinh này con người phải biết lèo lái con thuyền huệ mạng của mình tiến về cội nguồn hạnh phúc. Nếu đứng lại là lùi, dòng nghiệp lực sẽ lôi ta tới tận cùng của sự thảm hại! Tu mà không tiến thật là oan uổng vậy!*

Đường-Thanh em, đã trải qua bao nhiêu nỗi khổ, khổ đến nỗi các em không thể diễn tả thành lời, thì nay đọc được những lời thư này, có lẽ các em dễ dàng chấp nhận? Sự phát hiện này giúp ích nhiều cho các em trong việc xây dựng nhân sinh quan mới, cái nhìn mới cho tương lai. Biết được cảnh giới một cách tổng quát sẽ có lợi cho các em để quyết định cái hướng tu hành. Tất cả hãy dôn vào việc tu sửa để chắc chắn mình phải về được các nẻo thiện, xa lìa các đường ác.

(Cảnh giới thiện hay ác là như thế nào? Thiện hay ác đều đặt trên tiêu chuẩn tương ứng để phân minh. Tiêu chuẩn cao cảnh giới thiện cao, tiêu chuẩn thấp cảnh giới thiện thấp. Tiêu chuẩn thấp thì tuy là làm thiện nhưng kết cuộc vẫn còn mang nhiều quả ác. Làm thiện mà hưởng ác, sau cùng chịu nạn là sự việc thường tình của thế gian chỉ vì tiêu chuẩn thiện ác đã đặt quá thấp. Các em hãy xét qua những ví dụ sau đây:*

(Người là một cảnh giới thiện! Đúng. Nhìn xuống các loài súc vật thì thấy con người cao cả, cho nên mới có câu nói: “Con người là loài chí linh của vạn vật”, từ đó mới nảy nở ra những tư tưởng tự tôn, đưa con người lên cao nhất. Trong thuyết Tam-tài: Thiên-Nhân-Địa, thì vị trí con người đã đặt ngang hàng với trời đất. Còn hơn thế nữa, con người còn là trung tâm, đứng giữa làm trọng tài cho trời với đất: “Nhân giả kỳ thiên địa chi đức, âm dương chi giao, quỉ thần chi hội, ngũ hành chi tú khí”, (Người là cái đức của trời đất,*

Khuyên người niệm Phật

chỗ giao kết của âm dương, nơi hội tụ của quỷ thần, là khí tốt của ngũ hành vạn vật). Chính vì thế mới nảy sinh ra những chủ trương tu hành mong được tái sinh làm người hưởng phước(?), để kết cuộc phải chịu đọa lạc một cách đắng cay! Nhiều nơi còn cho rằng con vật sinh ra là để nuôi sống con người. Cái lý luận “Vật dưỡng nhơn” cho phép họ tự nhiên giết sanh vật để ăn uống, tiệc tùng, say sưa không một chút áy náy xót thương! Tội lỗi! Nếu hiểu được nhân duyên quả báo, thì quan niệm này làm sao có thể chấp nhận được!

Thực tế, cảnh giới người là mức thiện tối thiểu, là bờ mé của Tam đồ, chỉ khá hơn đôi với ba đường ác đọa mà thôi, chứ làm gì tới chuyện cao ngang hàng với trời đất! Vũ trụ pháp giới mông huân, có thể gom thành thập pháp giới, chúng sanh trong mỗi pháp giới đều có tánh linh, hay gọi là chơn tâm, Phật tánh. Phật tánh bình đẳng, vạn vật đều có tánh bảo thủ sanh mạng thích sống sợ chết, thì làm gì có chuyện một sanh vật này sinh ra để hiến thân cho một sanh vật khác? Chỉ vì thèm ăn thịt lẫn nhau mà chúng sanh đánh mất tâm từ bi, đọa mất chủng tử Phật của chính mình!

Người là một cảnh giới thiện! Không sai! Vì đa phần con người có chút lý trí, thông minh hơn con vật. Nhưng đối với chư quỷ-thần thì người còn thấp thỏm, còn đầy dẫy xấu ác, còn nằm trong tầm tay chế ngự của quỷ-thần. Là cảnh giới vô thường sống để chờ ngày đọa lạc, thì có gì đâu mà cao! Biết vậy thì cầu xin về lại cảnh người làm chi để phải chịu đọa lạc, chờ ngày thọ đại nạn! Trong rất nhiều thư trước đây anh thường nhắc đến việc này rồi, chắc các em đã hiểu. Hôm nay các em đã biết được cảnh giới thì thấy được vị trí con người trong vũ trụ, xác định được hướng cầu tiến. Vậy thì, các em cũng nên phát tâm cứu độ người, khuyên người tiến lên, đừng xúi người lùi lại.

(* **Cứu bằng cách nào?** Đầu tiên hãy cố gắng tự cứu mình trước, sau đó phát nguyện cứu cha mẹ để trả tròn chữ hiếu. Nếu phát tâm chân thành thì chư Phật, chư Bồ-tát, chư Long Thiên Hộ Pháp gia trì, công đức của các em tự nhiên lan rộng, nghĩa là các em cứu được nhiều người.

(* **Tự cứu mình là chính mình phải biết tu sửa lỗi lầm, nâng cao cảnh giới mình lên.** Ví dụ: nếu có tính tình nóng giận, thì giận dữ là cảnh giới địa ngục. Nếu tiếp tục sống thường xuyên với sự sân giận thì không trước cũng sau phải vào địa ngục. Địa ngục là cảnh giới tệ hại nhất trong thập pháp giới! Người khôn ngoan phải tự tìm cách xa lánh, nghĩa là bắt đầu từ hôm nay phải biết sợ hãi sự nóng giận. Từ cảnh giới địa ngục muốn nâng lên đến cảnh giới cao, thì tu hành cụ thể nhất là phải tập bỏ cho được cái tâm sân giận. Ghi ngay một hàng chữ: “**Sân giận là địa ngục**” rồi ngày ngày nhìn nó để tự răn đe mình, hãy tự lập ra kỷ luật để đối trị. Ví dụ, lỡ có điều gì không vừa ý thì: phải ngậm miệng lại, bỏ đi ra chỗ khác, uống một ly nước lạnh, hãy nghĩ rằng điều đó chưa chắc họ đã sai nên ta không được phản kháng, v.v... Nếu lỡ phát nóng giận thì sau đó phải quì trước bàn thờ xin sám hối. Nghiêm khắc với chính mình, như vậy một thời gian thì có thể phá được sân giận. Anh thường nói, tu hành phải bắt đầu hạ thủ từ chỗ nguy kịch nhất mới có thể kịp thời cứu huệ

mạng của mình. Cảnh giới địa ngục, ngã quỷ, súc sanh nếu không phá được thì dù có niệm Phật cho vỡ đầu đi nữa cũng khó thoát nạn!

Trong kinh Phật dạy rằng, được thân người khó lắm! Tỉ lệ con người chết được tái sanh làm người hiếm hoi ví như đất trong lòng bàn tay, còn bị đọa lạc vào các đường ác thì nhiều như đất trong đại địa. Tại sao lại bị thảm như vậy? Vì con người càng ngày càng ít tu hành, mà lại ưa làm điều xấu ác, nói điều xấu ác, nghĩ điều xấu ác, để trở thành người xấu. Người xấu thì tạo nhân xấu, nhân xấu để hưởng quả xấu ở các cõi: địa ngục, ngã quỷ, súc sanh. Chính vì thế, tu chỉ để được làm người thì tương lai rủi nhiều hơn may! Một khi lỡ sa vào ác đạo rồi thì khó có ngày thoát ra được.

Sở dĩ khó thoát là vì: một là, ngu si như loài súc vật, chấp vào đó không ra được. Hai là, thọ mạng quá dài, như ở địa ngục và ngã quỷ chẳng hạn, muốn chết cho hết báo thân để thoát mà chết không được.

Nên nhớ, nếu là cảnh sống an vui, tốt đẹp thì thọ mạng càng dài càng tốt. Ngược lại, cảnh giới xấu xa tội tệ thì mạng sống càng dài càng thêm khổ đau. Ví dụ như trong thư trước anh có nói đến địa ngục “Quang Tụ Cư”, một ngày ở đó dài bằng ba ngàn bảy trăm năm mươi năm ở nhân gian, (3.750 năm), tuổi thọ một vạn tuổi. Như vậy muốn thoát được nạn thì ít ra phải chịu nạn mười ba ngàn năm trăm tỉ năm mới mãn. (Con số 13.500 tỉ năm là con số tượng trưng trong kinh nói, chứ nếu tính bằng phép nhân thì có thể lên tới trên 16 ngàn tỉ). Các em hãy tưởng tượng thử, thời gian này dài lâu đến cỡ nào! Giả sử như từ ngày Phật còn tại thế, một người ngộ nghịch phỉ báng pháp Phật, phải bị đọa xuống địa ngục. Từ đó tới nay đã qua ba ngàn năm rồi, trên nhân gian đã thay đổi qua không biết bao nhiêu thời đại, không biết bao nhiêu biến chuyển, không biết bao nhiêu tiến trình, thì trong suốt thời gian dài lâu như vậy người đó mới chịu nạn ở địa ngục chưa mãn một ngày! Còn bao lâu nữa mới thoát khỏi địa ngục? Anh làm thử bài toán cho các em thấy: 13.500.000.000.000 năm – 3.000 năm = 13.499.999.997.000 năm, (đọc là: 13 ngàn 500 tỉ năm, trừ đi 3 ngàn năm, còn lại 13 ngàn 499 tỉ 999 triệu 997 ngàn năm) nữa mới có thể thoát. Suốt thời gian này người bị đọa địa ngục phải tiếp tục chịu cực hình. Hãy nghĩ thử coi, sự thống khổ nói sao nên lời! Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói người làm ác thì: “**tự nhập tam đồ, vô lượng khổ não, triển chuyển kỳ trung, lũy kiếp nan xuất, thống bất khả ngôn**”. Những sự khổ này quá lớn! Quá kinh khủng! Đây là một sự thật, không ngoa!

Người nào quá bướng bỉnh, quá ngông cuồng, ưa buông lời phỉ báng Phật pháp, muốn thách thức cảnh địa ngục, hãy xem lại thời gian này cho thật kỹ, liệu rằng mình có khả năng chịu đựng được sự thống khổ đó hay không? Nếu được, thì cứ tiếp tục làm điều sai trái để chờ ngày xuống đó mặc sức mà thử! Còn nếu sợ, thì phải gấp rút sám hối tội lỗi, làm lành lánh ác, tránh nói thị phi, đừng ganh ghét đố kỵ. Phải ngày đêm niệm Phật, thành tâm tu hành, tích công tôn đức để tiêu trừ nghiệp chướng... Có như vậy thì mới mong được cơ thoát nạn. Muốn tu hành nhất định phải nhớ những điều này!

Khuyên người niệm Phật

() Cứu cha mẹ bằng cách nào? Cứu người hãy tận lực, nhưng tùy duyên. “Tận lực” là phát tâm nguyện tận tình cứu độ cha mẹ được vãng sanh. “Tùy duyên” là cha mẹ có muốn được vãng sanh hay không, hoặc thích đi theo đường đọa lạc thì hoàn toàn tùy theo duyên phần của người, chứ chúng ta không có cách nào chịu trách nhiệm chuyện này được.*

Vấn đề đặt ra cho chính mình là có thành tâm làm việc này hay không? Nếu không chân thành làm thì bất hiếu, bất nghĩa! Nếu chúng ta đã tận lực làm, tận tâm lo liệu, nhưng cha mẹ không chịu theo, cứ bám lấy trần tục để chịu khổ nạn thì ta cũng đành chịu thua. Cho nên, phận làm con có đạo nghĩa, có hiếu thảo, thì cứ tận tâm tận sức cứu độ song thân trước đã, đừng đặt lên vấn đề làm chướng ngại việc trả hiếu. Một người làm không xuể thì vận động anh chị em để cùng làm, hãy nỗ lực mà làm. Việc làm vì đại hiếu, hợp với đạo, hợp với đại nguyện của Phật thì lo gì không có sự gia trì.

Cụ thể là các em cần tổ chức niệm Phật chung cha má. Điều này rất quan trọng, cần phải thực hiện. Người tu hành, miệng nói niệm Phật, nhưng thực tế thì thích đi dạo xóm, đánh cờ tướng, bàn chuyện thế sự, nói chuyện thị phi, lo chuyện danh vọng hảo huyền, còn công phu niệm Phật chỉ dành lại trong những lúc tùy hứng hay rảnh rỗi, thì thành thực mà nói, rất khó được vãng sanh. Tại sao vậy? Vì tâm không chuyên nhất, lòng không tha thiết thoát ly sanh tử luân hồi, chí hướng vãng sanh không mạnh, thành ra còn lưu luyến ham thích sự đời. Phật dạy: “Nhất thiết duy tâm tạo”, tâm thích ở đâu, tương lai sẽ về đó. Ta mất phần vãng sanh, tương lai bị đọa lạc là do chính mình muốn vậy, chứ không phải vãng sanh khó!

Cho nên, thực tập niệm Phật, tổ chức những buổi niệm Phật thường kỳ chung với nhau rất cần thiết, rất quan trọng. Hãy nên làm chuyện này để nó trở thành một thứ tập quán quen thuộc và thích thú đối với mọi người. Nhờ thế chúng ta vừa có công phu huân tập, vừa có công đức giải nghiệp, vừa củng cố ý chí vãng sanh, vừa thực hành sự hộ niệm an toàn cho nhau khi lâm chung. Nếu thực hiện được điều này, thì anh nghĩ rằng, mọi người lần lượt đều được giải thoát, trong tương lai không lo sợ gì nữa. May mắn biết chừng nào! Thiện căn lớn biết chừng nào! Phước đức lớn có gì sánh bằng! Rõ ràng đường vãng sanh thành đạo đang có ngay trước mắt của mọi người, chỉ cần biết hỗ trợ thì thành công.

Quyết tâm tu hành, quyết lòng cứu độ song thân, thì phải tha thiết, thành tâm lấy lòng hiếu thảo mà làm, chứ không thể miệng thì nói hiếu mà tâm thì chạy theo thói đời, tính toán, thị phi.

Vừa rồi anh có nhận một tin, có người phát biểu rằng: “Ở An Thái người ta tu nhiều thì tổ chức niệm Phật dễ, còn ở Đông Lâm ít ai tu hành mà mình tổ chức niệm Phật thì thiên hạ sẽ cười thối đầu”. Các em nghĩ sao về câu nói này? Có tình, có nghĩa, có hiếu đạo không? Sự khen chê của thiên hạ không lợi cho mình một đồng cắc mà ta còn coi quý hơn cái sanh mạng của cha mẹ, thì phải chăng lòng thương kính của mình đối với cha mẹ chưa đáng

đến một đồng xu. Sự hiếu hạnh gì mà tẻ dũ vậy! Cái tình người gì mà tẻ dũ vậy! Cái tấm lòng của người con sao mà tẻ dũ vậy!

Cái đầu mình có bị thối là tại vì không chịu tắm gội cho sạch sẽ mới thối, chứ có chi lại đổ thừa cho thiên hạ cười chê! Tâm tình hàng xóm chưa biết ra sao, mà mình lại ôm giữ lấy những tư tưởng sai lầm, những kiến chấp hẹp hòi, những danh vọng hão huyền, những ý nghĩ ích kỷ, những tình cảm nông cạn... toàn là những chuyện thị phi tầm thường của nhân thế, mà lại đi xem nhẹ tình thương cha mẹ, lẩn tránh việc trả hiếu đối với đấng sanh thành, thì hãy tự hỏi thử mình thuộc hạng người nào đây? Tốt hay xấu?

Đúng ra, người con hiếu hạnh, muốn cứu độ cha mẹ mà lỡ bị hàng xóm mê muội chê cười, làm khó khăn, thì ta phải ráng chịu khó vượt qua trở ngại, cần ráng chịu đựng sự hiểu lầm để quyết cứu độ cho được người thương yêu của mình mới phải chứ. Giả sử, sự chê cười của hàng xóm có sức mạnh đến nỗi phải còng đầu mình ra bêu trước thiên hạ, thì vì chữ đại hiếu ta phải hy sinh, chịu quì lạy hàng xóm tha thứ cho ta. Hơn nữa còn phải tận sức giảng giải đạo lý, mời gọi họ nên quay đầu về với chánh giác, đồng thuận với mình để cùng giúp mình hoàn thành công đức cứu độ. Đó mới hiếu, đó mới là đại nghĩa, đó mới là người trượng phu đáng khen chứ! Nói vậy là đến chỗ tận tụy, chứ làm gì xảy ra chuyện này. Trong những ngày về thăm quê, anh tổ chức niệm Phật liên tục, có thấy ai cười chê anh đâu.

Vì một ý nghĩ sai lầm mà trở thành mê muội! Đã mê muội vô lượng kiếp rồi, nay đã khám phá ra sự mê muội, lại còn tiếp tục chạy theo mê muội mà có được mùi thơm à. Thơm gì đây?!!! Xin tất cả anh chị em lắng lòng suy nghĩ kỹ. Đối với đấng sanh thành, trong đời này ta chỉ có được một dịp trả đại hiếu mà thôi. Xin đừng sơ ý mà làm kẻ đại nghịch bất hiếu.

Cái nhân phẩm con người cao hay thấp ở chỗ có chánh tâm thành ý làm điều phước thiện hay không. Làm thiện mà chánh tâm thì việc nhỏ công đức vẫn lớn. Làm thiện với thành ý thì việc lớn công đức sẽ lớn bao trùm pháp giới. Đem công đức này hồi hướng Tịnh-độ thì làm sao mà không vãng sanh. Một người được vãng sanh thoát ly sanh tử hay không chính ở chỗ chánh tâm thành ý này. Còn người làm thiện mà tà tâm, tà ý thì việc thiện dù có lớn, có ồn ào tới đâu rốt cuộc vẫn bị quả báo xấu. Vì sao vậy? Phật dạy, “Nhất thiết duy tâm tạo”, nhân tâm đã tà vậy, thì quả báo làm sao tốt được! Chính những điều tà vậy này nó nhuộm đen cái tâm mình, nó tàn hại cái sắc tướng mình, nghĩa là chính mình làm hư mình đó chứ sao lại đổ lỗi cho hàng xóm! Sống trong sạch, hiền lương, có nghĩa, có tình, có hiếu, hết lòng trả đại hiếu với song thân, thì thiên hạ sẽ khen không hết lời, làm gì lại có chuyện phải bị “cười thối đầu”?

Ở những nơi có nhiều người tu hành, là do thiện căn phước đức ở đó. Gặp hoàn cảnh thuận lợi mà quyết tâm tu hành, có hiếu hạnh thì đã quý. Những nơi không có người tu mà mình biết tu, hoàn cảnh không thuận lợi mà mình quyết tâm cứu độ song thân, thì công đức lại càng lớn, việc làm lại càng quý hóa, hiếu nghĩa lại đáng kính phục hơn. Cái nhân phẩm

Khuyên người niệm Phật

con người cao hay thấp chính là ở chỗ này, chứ tại sao chỉ vì một chút ái ngại viển vong mà đành lòng phụ ân cha mẹ?!

Cho nên, các em hãy nghe lời anh, phải lấy chữ hiếu thảo làm trọng, phải cùng nhau nỗ lực cứu độ cha mẹ vãng sanh, đừng sợ ý mà ân hận suốt đời, mà chịu tội bất hiếu ngàn kiếp khó gỡ! Thà rằng mình không biết thì thôi. Chứ nay đã biết đạo, nếu thấy người sanh thành của mình có thể bị nạn, ta có cách cứu mà không chịu cứu, thì cái tâm này quá hẹp hòi, vô đạo! Tội lỗi này biết ngày nào mới trả cho hết đây?

Mình cứu cha mẹ thì ngày mình lâm chung sẽ có người cứu mình. Mình không chịu tận tâm cứu cha mẹ, thì ngày lâm chung của mình sẽ không có ai tới cứu mình. Nhân quả tương xứng, bất hiếu phải đền trả bằng sự bất hiếu, vô nghĩa phải đền trả bằng sự bất nghĩa. Bây giờ chưa thấy, nhưng đến lúc đối diện với sự thật hãi hùng rồi, có ân hận cũng thành thừa, có khóc than thì cũng chỉ vô ích mà thôi!

Cha mẹ mình sống có cái căn bản về đạo đức đó là cái nền tảng để được cứu độ, nhưng theo anh thấy rằng, sự hỗ trợ của con cái rất là quan trọng, không thể thiếu. Cha mẹ mình có niệm Phật, có nguyện vãng sanh, nhưng nhìn cho kỹ thì đường tu vẫn còn có sự lệch tâm. Sự lệch lạc này anh nói rất nhiều rồi, nhưng chắc chắn chưa ai quyết lòng điều chỉnh. Anh đang tận lực cảnh tỉnh, nhưng một mình anh không đủ sức chuyển xoay tình thế. Anh tha thiết kêu gọi tất cả anh chị em, hãy ý thức điều này. Hãy thấy rằng, sự thiện chung của cha mẹ là điều rất quan trọng, rất quý hóa. Ngược lại, nếu không cứu được thì rất là tội nghiệp cho cha mẹ, đau đớn không biết chừng nào đối với người sanh thành ra mình.

Vậy thì, hãy họp lại để lo, hãy gắng sức hỗ trợ, phải biết hy sinh chút ít tiền bạc và thời giờ để chu toàn chữ hiếu. Nhân duyên quả báo tư hào không sai. Người hiếu nghĩa chắc chắn nhận quả báo tốt lành, chư Phật, chư Bồ-tát, Long Thiên bát bộ sẽ gia trì cho mình. Làm việc hiếu nghĩa đừng lo sợ thiệt thòi. Cho nên, nhấn nhủ toàn thể anh chị em phải sớm lo chu toàn chữ hiếu vậy.

(*) Chu toàn bằng cách nào? *Hãy đọc lại những lời thư của anh, tất cả mọi thư của anh dù gửi cho bất cứ ai cũng chỉ có một mục đích “Khuyên người niệm Phật”. Từ bất cứ mọi cảnh giới, mọi hoàn cảnh, mọi phương tiện đều có thể niệm Phật được. Anh Năm trả lời bất cứ mọi câu hỏi, giải quyết tất cả những khó khăn cũng chỉ dùng một câu A-di-đà Phật. Mọi chi tiết cụ thể, những gì cần phải làm, thì anh đã nói rất rõ và nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Mỗi thư đều mỗi nhắc, mỗi thư đều kèm theo sự thành ý tha thiết kêu gọi. Anh không thể liệt kê ra đây nữa, vì không cách nào một lá thư mà anh viết dài như một quyển sách được. Nên nhớ cứu cha mẹ không phải là trách nhiệm của riêng anh. Anh chỉ biết đường đi, anh khuyên mọi người cùng làm để việc cứu độ cha má được thành tựu viên mãn.*

Mỗi lần viết một thư, thì có An, Hồng và một số người khác cũng tự sao thêm ra để gửi khắp nơi. Viết cho em nhưng nhờ vậy mà tất cả anh chị em đều có. Nếu em muốn, chính em

cũng có thể sao ra gởi cho những người em quen để giúp cho họ một hướng tu hành. Đây là lời khuyên chân thành cho tất cả những người làm con cùng lo báo đáp chữ hiếu. Ai thành tâm làm thì trả được đại hiếu, ai không chịu làm thì tùy nghiệp thọ quả báo. Người mà miệng thì nói tu, tướng mạo thì quân tử còn tâm lại láo lậu, thì anh phải nói thẳng rằng: “nhân duyên quả báo tơ hào không sai”. Nhân bất hiếu phải nhận quả bất hiếu, chắc chắn không thể trốn chạy!

Anh nhắc lại, một người muốn vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì phải niệm A-di-đà Phật và ngày ngày nguyện vãng sanh về đó. Tất cả đều do Tín-Hạnh-Nguyện đầy đủ. Nếu “Tín” chỉ có chút ít, “Nguyện” thì không vững, “Niệm Phật” thì không nhứt tâm, như vậy không tiêu được nghiệp, không tương ứng với đại nguyện của Phật, lúc lâm chung dễ bị nghiệp chướng phá hoại. Nghiệp chướng ở đâu? Trong vô lượng kiếp đến nay mình có quá nhiều tham-sân-si, giết hại sanh mệnh vô số, thì nghiệp ác thực sự đã quá lớn rồi, oan gia trái chủ đã quá nhiều rồi. Oan nghiệp này quyết định không bao giờ tha thứ mình đâu. Nhiều người niệm Phật mà sau cùng không được vãng sanh chỉ vì: Tín không mạnh, nguyện không vững, niệm Phật không chuyên mà bị mất phần giải thoát một cách oan uổng!

Người niệm Phật cầu vãng sanh về Tây-phương thành Phật thì sự “Nhứt tâm” quan trọng lắm. Nhứt tâm là chuyên lòng tin Phật, chuyên lòng thờ Phật, chuyên lòng niệm A-di-đà Phật, chuyên lòng nguyện về Tây-phương để viên thành quả vị Bồ-đề. Người niệm Phật không chuyên lòng, sẽ dẫn đến chỗ tạp niệm, tạp tu, tu lòng vòng để chờ ngày theo nghiệp thọ báo.

Vì chưa hiểu pháp giới, nhiều người thờ Phật còn thờ Qui, Thần, Tiên, Ma, để cầu phước, cầu làm ăn phát tài, cúng sao giải hạn, v.v... Đây là sự tạp tu, đại tội kỳ cho đường vãng sanh, đại bất hạnh cho người muốn giải thoát. Vì sao? Vì còn tham đắm thế gian thì không thể thoát ly thế gian, Thân-Tiên chắc chắn không thể cứu mình ra khỏi tam giới. Xin hãy thức tỉnh sớm.

(*) Vì sao con người cứ muốn tu lòng vòng chứ không muốn giải thoát? Vì không nhìn thấu nên không buông xả được. Không nhìn thấu những gì? Không nhìn thấu suốt cảnh giới trong vũ trụ nhân sinh, không thấu suốt cảnh giới đọa lạc của tam đồ, không thấu suốt cảnh khổ đau của lục đạo, không thấu được cái vô thường của kiếp người này, không thấu suốt cảnh an vui, Cực-lạc, sung sướng, thần thông quảng đại của pháp giới chư Thánh, chư Bồ-tát, chư Phật, thành ra không buông xả trần tục. Không buông xả thì chắc chắn không thể thoát thân.

Như vậy, điều cụ thể đầu tiên để cứu cha mẹ là các em phải cố gắng tối đa khuyên người buông xả. Buông xả gì? Buông bỏ câu chấp, tranh đua, danh vọng, khen chê, thị phi, v.v... đây là nhân chủng của các cảnh giới trong tam đồ khổ. Người già cả thì đừng nên thêm lưu luyến bất cứ một thứ gì trên đời này nữa, ngay cả thân mạng, con cháu, nhà cửa, vì đây là nhân chủng của cảnh giới lục đạo. Hãy dành tất cả tâm ý để niệm Phật cầu về Tây-

Khuyên người niệm Phật

phương, vì đây là tạo cái nhân chủng đại thiện đại lành của pháp giới Phật, Bồ-tát. Nhân nào quả đấy, nhân quả tương ứng. Người nào khuyên cha mẹ làm như vậy, là hành động thương yêu đáng quý nhất, và trọn vẹn nhất. Vãng sanh được về Tây-phương Cực-lạc là đại phước đức của chính mình và là nguồn cứu độ cho cả dòng tộc, cho tất cả chúng sanh.

(*) Vạn pháp duy tâm. Nếu phút lâm chung tâm còn dính vào chỗ nào thì chắc chắn sẽ bị kẹt vào chỗ đó. Chính cái tâm nguyện của ta sẽ dẫn thần thức của ta tới cảnh giới tương ứng, trong Phật pháp gọi là “**Dẫn nghiệp**”. Ví dụ:

(*) Khi đau bệnh mà cầu Trời khẩn Phật cho hết bệnh thì nếu chết sẽ không được vãng sanh. Cái tâm còn tham tiếc cái thân giả hợp thì phải theo cái thân giả hợp để chịu sanh tử vô thường. Tất cả chư vị Cổ đức, Tổ sư đều luôn luôn dặn dò rằng, lúc lâm chung phải biết xả bỏ vạn duyên, một lòng cầu nguyện vãng sanh, nhất tâm niệm Phật chờ Phật A-di-đà tới tiếp dẫn, thì mới được vãng sanh. Cầu vãng sanh không phải là chết, mà đây là tâm buông xả thế tục, biết tha thiết cầu mong được sớm về với Phật để thành Phật cứu độ chúng sanh. Cái tâm nguyện này tương ứng với sở hoài của Phật, nên sẽ được Phật lực gia trì. Nếu báo thân chưa mãn, thì nghiệp chướng tự nhiên tiêu trừ, bệnh trạng sẽ được bình phục, chứ không phải cầu hết bệnh là mình sẽ hết bệnh.

Điều này anh đã thực hiện để cứu cha vào tháng 6/2002. Cha bệnh nặng, anh về thiết đàn niệm Phật, quyết lòng cầu cho cha vãng sanh về Tây-phương. Niệm Phật chưa hết tới ngày thứ hai là cha đã tỉnh dậy, ngày thứ ba hầu như đã khỏe hẳn. Đây là một sự chứng minh cụ thể và rõ ràng rằng: “Pháp Phật Vi Diệu”, không thể coi thường được!

Bệnh nặng mà chạy cầu trời, cúng miếu, xin Phật cho được lành bệnh, đây là do tâm còn tham luyến thế gian vô thường quá nặng, thì làm sao có thể siêu thoát! Bệnh là do nghiệp báo, ngay lúc cầu khẩn cho hết bệnh là đang tạo thêm nghiệp “**tham chấp thân mệnh**”. Nghiệp cộng thêm nghiệp, thì làm sao hết bệnh được? Cho nên, bệnh nặng mà cầu cho hết bệnh thì bệnh càng thêm nặng, nếu gặp lúc mệnh số đã dứt thì chắc chắn phải chịu đọa lạc, chắc chắn bị mất phân vãng sanh. Nên nhớ điều này.

(*) **Còn luyến nhớ con cháu thì không được vãng sanh.** Tại sao vậy? Vì tâm tình lưu luyến thế gian thì phải trở lại trong luân hồi sanh tử của thế gian. Trở lại bằng cách nào? Nếu nghiệp nhẹ một chút, may mắn một chút thì đầu thai lại thành vợ hoặc chồng để được thương yêu bảo vệ cho đứa cháu. Nếu nghiệp nặng, đầu óc không tỉnh táo thì dễ đầu thai thành súc vật để phục vụ cho con cháu. Ngày về quê, anh nhìn thấy con chó mục phục vụ mấy đứa cháu con của em Thứ mà anh Năm liên tưởng tới sự ngu si này. Đau khổ lắm! Biết một cảnh giới, mở nhiều điều khôn, cần phải giác ngộ, cần cảnh tỉnh cho nhau nhé.

Có nhiều người cho rằng, làm người mà không lo cho con cháu thì bất nghĩa! Lý luận này nghe qua thì đúng, mà nghĩ thật kỹ thì sai. Người già tuổi đã gần đất xa trời, không lo tu hành niệm Phật cầu thoát ly sanh tử, cầu thành Phật để cứu độ chúng sanh. Trong khi tâm

hòn ngày ngày cứ trôi vào thế tục thường tình, đã không lo liệu được cho ai, mà còn làm cho con cái khô tâm vì cái chấp mê muội của tuổi già. Bên cạnh đó việc vô thường tấn tốc, việc huệ mạng đời đời kiếp kiếp thì lại đi xem nhẹ! Một khi bị đọa lạc rồi thì liệu có giúp ích gì được cho con cháu không?

(*) Còn cất giữ tiền của thì không được vãng sanh. Tâm còn tham lam tiền của thì lúc lâm chung chắc chắn sẽ nghĩ về tiền của, tâm bị trôi vào đó thì dễ dàng chiêu cảm vào đường ngã quỷ để chịu đời khát, hoặc thành súc vật như chó, chuột, dán, v.v... để lên vào nhà thăm của cải. Trước đây anh đã nói rất nhiều về chuyện này. Ai tin làm theo thì may mắn cho họ, không tin thì đành phải chịu vạn kiếp khổ đau. Đó là vì thiếu sáng suốt, lòng tham vãi đồng tiền không buông xả được mà đành chịu làm súc sanh vậy!

Ví dụ còn nhiều lắm, hãy biết khôn ngoan hồi đầu niệm Phật cầu nguyện vãng sanh Tịnh-độ. Muốn được vãng sanh, thì phải biết xa lìa tự tư ích kỷ, biết tập buông bỏ dần những chuyện của thế gian xuống. Đến khi tuổi già, gần ngày lâm chung thì tất cả vạn duyên đều xả bỏ hết. Nếu muốn tham thì chỉ tham muốn một điều duy nhất, là niệm Phật để được về cõi Cực-lạc với Phật A-di-đà. Đó gọi là “Nhất Tâm”. Tâm của người đã chuyên nhất niệm Phật cầu về Tây-phương, thì thời gian còn lại tại thế gian này sẽ vô cùng có ý nghĩa, tư tưởng sẽ thanh cao thánh thiện, tinh thần sẽ vui vẻ lạc quan, tâm hồn sẽ an nhiên tự tại. Ngày ngày, giờ giờ, phút phút đều niệm Phật liên tục, thì lúc lâm chung sẽ tỉnh táo bình tĩnh chờ Phật A-di-đà tới tiếp dẫn. Còn nếu niệm Phật không liên tục, tin tưởng không vững, nguyện vãng sanh không thiết tha, thì lúc lâm chung dù có được hộ niệm đi nữa, coi chừng oan gia trái chủ hoặc ma quái vẫn có thể giả ra hình dạng giống Phật Bồ-tát, giả người thân tới dẫn. Sơ ý đi theo họ thì bị nạn. Điều này không phải là đơn giản! Phải nhớ kỹ. Cho nên, người niệm Phật, khi lâm chung cần phải tỉnh táo để niệm Phật, và chỉ được đi theo A-di-đà Phật. Ngoài ra, tuyệt đối không đi theo một vị nào khác cả.

(*) Làm sao được tỉnh táo? Phải buông xả, không sợ chết, thêm vãng sanh. Buông xả thì đừng tiếc nuối, đừng tham luyến đời nữa. Tiếc tiền thì không dám bố thí, không bố thí thì không có phước, không có phước thì lâm chung mê man bất tỉnh, mê man bất tỉnh chính là dạng người thiếu phước. Không sợ chết thì mới dám cầu vãng sanh, đi lúc nào cũng được, chẳng lo chẳng sợ, tâm hồn thoải mái vui vẻ, tâm nguyện đều hợp với đại nguyện của Phật A-di-đà. Thêm vãng sanh thì phải buông xả thế đời, không tham luyến vào bất cứ thứ gì ngoài việc vãng sanh. Chính vì thế mà được vãng sanh về với Phật.

(*) Làm sao nhận chân thật giả để khỏi bị gạt? Không được niệm xen tạp, không được thờ xen tạp, không được nguyện xen tạp. Phải nhất tâm niệm Phật để được Phật lực gia trì. Nếu có thấy những hiện tượng gì khác, thì đừng nhìn tới họ, cứ việc nhất tâm niệm Phật thì được Thiên-Long Hộ-Pháp bảo vệ, ma quái không dám đến gần. Phải vững mạnh tin tưởng vào Đức A-di-đà Phật, thì cuối cùng sẽ vãng sanh dễ dàng vậy.

Buông xả! Buông xả! Phải buông xả! Vãng sanh được hay không chính có chịu buông xả vạn duyên để niệm Phật hay không. Đây là yếu tố tối hậu, người già cả không thể

Khuyên người niệm Phật

chân chờ. Niệm Phật mà không chịu buông xả thì chắc chắn rất khó có thể vãng sanh, khó vô cùng! Cái khó này là vì chính mình tự cam đành chịu đọa lạc, chứ không phải điều kiện của Phật khó. Vãng sanh được thì cứu được huệ mạng của mình một đời thành Phật, hưởng tận vui sướng, ngoài ra còn cứu được cứu huyền thất tổ thoát nạn tam đồ. Không vãng sanh được thì tự mình chịu thống khổ vạn kiếp, cái chết của mình thật là vô ích, không được lợi lộc gì cho ai cả. Xin nhớ cho.

Hiểu được đạo lý này rồi, thì em phải vận động tất cả anh chị em ra sức hỗ trợ cho cha mẹ an tâm về mặt vật chất, và thưa với cha mẹ điều này: thành tâm niệm Phật, cầu xin vãng sanh thì ai ai cũng đều được vãng sanh, nhưng phải nhớ rõ ràng là: không được cầu phước báu nhân thiên; không được phân biệt, câu chấp, ganh tỵ; không được chạy theo tà tri tà kiến.

Cầu phước báu thế gian là “Tham ác”. Tức là: thờ lạy quỷ thần để xin phước báu, tham lam tiền bạc, tham luyến thế gian, lưu luyến nhà cửa, lưu luyến con cháu, tham sống sợ chết...

Phân biệt, câu chấp, ganh tỵ là “Sân ác”. Tức là: đố kỵ, nóng giận, ích kỷ, cố chấp, hẹp hòi, ganh ghét. Đây là chủng tử của địa ngục, rất xấu! Nhất định phải bỏ.

Tà tri, tà kiến thuộc về “Si ác”. Tức là: không phân biệt chánh tà, vọng tưởng, công cao, ngã mạn, chạy theo pháp trần, thế trí biện thông, ưa lý luận viển vong...

Bị vướng vào những thứ này mà không chịu lìa bỏ thì chắc chắn không thể vãng sanh, nghĩa là phải bị kẹt lại trong sanh tử luân hồi để bị đọa lạc.

Đường ạ, một đời anh Năm lưu lạc khắp nơi, trải qua nhiều cảnh, 50 tuổi đầu mới may mắn thấy được đạo lý. So với nhiều người, thì sự thấy của anh đã quá trễ. Khi đã biết được sự giải thoát, anh tận tâm tận lực khuyên nhắc, nhưng nhiều người vẫn còn quá bướng bỉnh hoặc say mê chạy theo thói tục thường tình mà quên mất cảnh giới hải hùng trong tương lai. Nếu các em đã biết hồi đầu tình ngộ, thì việc đầu tiên cần nên làm là hãy lo báo đại hiếu. Cụ thể là tìm cách đọc những lời thư này cho cha mẹ nghe, cho mọi người nghe, cho chính các em hiểu mà làm theo chánh pháp. Anh biết rằng, muốn cứu được một người không phải dễ! Nhưng dù khó tới đâu, chúng ta vẫn cứ phát tâm làm, cứ thành tâm khuyên giải, quyết lòng cứu độ, còn việc được hay không thì để tùy duyên phần của mỗi người.

Tổ Ấn Quang dạy rằng, phát tâm khuyên người niệm Phật, rồi đem công đức này hồi hướng về Tây-phương để cầu vãng sanh thì mình sẽ được vãng sanh. Như vậy, phát tâm cứu người là để bảo đảm đường vãng sanh cho chính mình. Cho nên, anh khuyên các em cũng nên mạnh dạn phát tâm nguyện “khuyên người niệm Phật”, bố thí giúp người, đem tất cả những công đức này hồi hướng vãng sanh. Khuyên người niệm Phật thì đã có lời khuyên cho chính mình rồi vậy.

Thôi, chuyện pháp giới còn dài lắm, hôm nay nói cảnh giới người, thư sau qua cảnh giới khác. Đã biết hồi tâm tu hành thì chính em nên bắt đầu hạ thủ tu tập đi.

Nên nhớ, tu là tu sửa lỗi lầm để được đại thiện, đại giác, thành Phật. Phật dạy tất cả đều do tâm tạo. Tâm chấp ở đâu, mình sẽ đi về đó. Vậy thì, cứ cầu xin về Tây-phương Cực-lạc thì mình sẽ về Tây-phương, cứ chấp trì niệm danh hiệu “A-di-đà Phật” thì mình sẽ thành Phật như Phật A-di-đà. Niệm Phật cầu sanh Tây-phương là con đường ngắn nhất để thành Phật vậy.

*A-di-đà Phật,
Anh Năm.
(Úc châu, 29/9/03).*

***Niệm Phật, tụng kinh, xem kinh và nói chuyện là bốn chuyện chắc chắn bạn làm hàng ngày. Tốt nhất là ít nói chuyện, thời gian tụng kinh và xem kinh không nhiều hơn thời gian niệm Phật là tốt nhất. Niệm Phật vẫn là chủ chốt.
(Hòa Thượng Thích Quảng Khâm).***

三心不可得
萬法因緣生



***(Tam tâm bất khả đắc,
Vạn pháp nhân duyên sanh)***

52) Lời khuyên người em trai:

Lý-Sự-Cơ!

Đường em,

Học Phật cần phải biết nhẫn nại, từ từ mà hiểu thì mới có thể thâm nhập vào Phật pháp. Một câu hỏi của em về lục đạo luân hồi đã liên quan đến những cảnh giới rộng lớn, anh muốn tóm gọn một cách tổng quát, nhưng đã trải dài qua bao nhiêu trang giấy rồi mà chưa giải quyết xong.

Thấy được điều này nên ngay từ đầu anh đã nói, đừng bao giờ nghĩ rằng những thắc mắc của mình là nhỏ nhặt. Nhỏ là vì mình chưa thấy, chứ nếu thấy được thì cái nhỏ đó có thể sẽ lớn bao trùm cả hư không pháp giới. Một là tất cả, tất cả là một. Hiểu được pháp Phật thì từ một điểm có thể thấy đến cảnh giới vô lượng vô biên, trong vô lượng vô biên cảnh giới ta có thể thu tóm lại thành một điểm. Càng hiểu càng sâu, càng thấy càng rộng. Phật pháp thật là thậm thâm vi diệu, nếu hời hợt đứng bên ngoài nhìn vào thì khó liễu ngộ được chân tướng vậy!

Đối với đạo pháp quá sức thâm sâu cao diệu, muốn hiểu phải lấy cái tâm thanh tịnh mà hiểu, đừng nên chú trọng quá nhiều vào hình thức. Anh thường nói rằng, người thích nghiên cứu có tỉ lệ thành tựu thấp hơn người chí thành tu tập. Nghiên cứu nhiều thì cái tâm của mình thường chạy ra ngoài để lượm lặt những thứ kiến thức hữu lậu vô thường của thế gian, đó là sống theo vọng tâm, hay gọi là “*Ngoại đạo*”. Người chí thành tu tập thì họ chuyên nhất vào chuyện chính yếu để thoát ly sanh tử luân hồi, họ lo thúc liễm thân tâm, làm cho tâm định lại, có sức sống nội tâm mạnh, đó là “*Nội đạo*”. Phật giáo là nội đạo hay tâm đạo chứ không phải ngoại đạo. Nói cụ thể, người muốn học Phật thì nên dành nhiều thời giờ niệm Phật để vãng sanh, đây là việc chính. Thêm nữa, hãy lo bố thí giúp người, ăn ở hiền lành, khuyên người niệm Phật... làm trợ hạnh để tô bồi có công đức vãng sanh. Người thực sự tu hành thì phải lấy chuyện chính làm chính, người chưa biết tu hành thì thường lấy cái phụ làm chính.

Chính là sao? Vãng sanh thành Phật. **Phụ là sao?** Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn.

Có nhiều người nghĩ rằng, đời còn đẹp quá, hãy lo hưởng thụ vật chất được ngày nào sướng ngày đó chứ đại gì tu hành cho khổ! Họ lo hưởng thụ, lặn vào nhiều thú giải trí và cho đó là vui sướng, còn việc gìn giữ giới hạnh, ăn ở hiền lành, niệm Phật tu hành là khổ. Đây chỉ là một quan niệm sống rất bình thường chứ không phải là một lý tưởng đặc biệt hay cao thượng gì đâu!

Nghĩ rằng hưởng thụ để cho sướng, nhưng thực sự có hưởng được vui sướng hay không là một chuyện khác?! Người đam mê phim tàu thì suốt ngày thích xem phim tàu, người đam mê hội họa thì thích thú vẽ tranh. Người mê coi phim mà bắt họ xem tranh thì giống như bị phạt, người thích hội họa mà bắt họ coi phim thì khác nào như bắt đi ở tù. Thích thú một việc gì là do cái tâm của ta đam mê vào đó mà ra, chứ không phải chính việc đó là thật sự tốt đẹp hoặc ích lợi làm cho mình thích thú.

Do đó, nghĩ rằng: “hưởng thụ vật chất là sướng” thì cái sướng này còn khá phàm tục! “Tu hành là khổ”, thì cái khổ này là tại vì con người chưa biết tu! Một người khi đã giác ngộ đường tu thì sự tu hành trở thành một sự thích thú của họ. Một người quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thì niệm câu Phật hiệu là điều sung sướng nhất, nếu lôi kéo họ đi xem một buổi đại nhạc hội thì chẳng khác gì bắt họ chịu một buổi thọ hình! Như vậy vui thích hay không hoàn toàn tùy thuộc vào cái tâm. Tâm hồn chúng ta đam mê ở đâu cho ta sự vui thích ở đó.

HT Tịnh Không thường nhắc đến câu này: “**Người gặp chuyện vui thì tâm hồn sáng khoái**”, sự sáng khoái này không phải từ bên ngoài đưa vào mà chính niềm vui từ bên trong phát ra. Tuy nhiên, ta cũng nên chú ý, có cái thích thú phàm phu dẫn đến chỗ đọa lạc; có cái thích thú thánh thiện đưa ta đến chỗ giải thoát, thành đạo. Dẫn đến chỗ đọa lạc là hậu quả của cái tâm mê muội, dẫn đến chỗ giải thoát là kết quả của cái tâm giác ngộ. Chính cái tâm này nó xác định chân tướng vạn pháp. Tâm đang mê thì thấy được thế gian pháp. Tâm đang ngộ thì thấy được Phật pháp. Thế gian pháp và Phật pháp là một chứ không phải hai, chỉ khác nhau ở chỗ tâm mê hay ngộ mà thôi.

Đường ạ, em muốn “hiểu sâu để tu hành cho tốt...”, ý hướng này đáng khen. Nhưng câu hỏi của em nó bao gồm những cảnh giới bao la, khó giảng giải cho tường tận. Một vài thư nữa anh sẽ cố gắng chấm dứt đề tài này, nhưng trước khi qua đến những câu hỏi khác, anh sẽ giúp cho em một phương pháp để hiểu, nếu biết áp dụng thì em dễ hiểu sâu vào Phật pháp.

Muốn hiểu Phật pháp thì đừng chạy theo cái ngọn, đừng ham mê nghiên cứu quá nhiều thuật ngữ, mà hãy biết nắm lấy cái điểm then chốt thì tự nhiên sẽ thấy rõ tất cả. Một trong những biểu thị của pháp Phật là cái bánh xe, gọi là “**Pháp luân**”. Bánh xe pháp luôn luôn quay tròn, gọi là “**Pháp luân thường chuyển**”. Nếu muốn hiểu sự chuyển động của pháp luân thì đừng nhìn theo bánh xe quay tròn mà ta sẽ bị chóng mặt, điên đầu. Hãy nhìn vào cái trục của bánh xe thì thấy rằng, tất cả đều chỉ quay quanh cái trục đó mà thôi. Ví dụ, ở quê các em nhỏ thường cắt giấy làm chong chóng, nếu ta theo dõi cái cánh chong chóng thì ta sẽ không thấy gì đâu, hoặc nhiều lắm cũng chỉ thấy được lơ mơ cái dáng quay điên cuồng trong không khí chứ không thể rõ ràng được. Hãy nắm lấy cái trục của nó, thì ta có thể xoay hướng, điều khiển được cái chong chóng quay theo ý muốn của mình. Phật pháp cũng vậy, phải biết nắm lấy cái then chốt thì vạn pháp từ đó sẽ xuất sanh.

Khuyên người niệm Phật

Then chốt ở đâu? Về lý thì: “Vạn pháp duy tâm”, “Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”, “Nhất thiết duy tâm tạo”. Những câu này là then chốt của pháp Phật. Về sự thì: “Tín-Hạnh-Nguyện” đầy đủ. Về cơ duyên thì: “Buông xả”. Hầu như thư nào anh cũng nhắc đến những câu này là để những điều then chốt thâm nhập vào tâm. Anh gọi là Lý-Sự-Cơ, xoay quanh ba cái trục (hay tám kiếng) này thì em sẽ vượt qua hầu hết trở ngại. Khi đi khuyên người niệm Phật, nếu có được hỏi đến Phật pháp, thì hãy dựa theo đây mà giải quyết. Gặp người bị trở ngại về lý đạo thì lấy tám kiếng “Vạn pháp duy tâm” chiếu vào để giải cho họ. Gặp người chưa biết đường tu thì lấy tín-hạnh-nguyện ra khuyên. Gặp người còn đi hàng hai, tu hành còn lòng vòng, còn ham thích đủ thứ, thì khuyên nên biết buông xả, biết xem nhẹ thể trần, nên ly xa những cách tu rườm rà, bất liễu giáo.

Hiểu về “Lý” để biết cương lĩnh tu hành, biết về “Sự” để thực hành cho đúng. Biết “*Buông xả*” để đường đi không bị chướng ngại. Đây là những điểm rất quan trọng. Trong đó, có buông xả mới tương ứng được với lý và sự ở trên. Tương ứng thì “*Lý Sự viên dung*”, viên thành Phật đạo. Không tương ứng gọi là “*Lý Sự chướng ngại*”, đường tu hành khó thành tựu! Viên dung hay chướng ngại là do có biết buông xả hay không.

Đến đây, coi như em đã nắm được cả lý đạo, sự đạo và căn bản tu hành một cách tương đối tạm đủ. Bây giờ anh hỏi lại: Như thế nào gọi là tu hành? Em tự trả lời được chăng?!

Trong thư của em có viết: “*Quả thật tu khó, không phải đơn giản! Thấy thì đơn giản nhưng làm thì không đơn giản. Nhìn lại thấy mình làm lỗi quá nhiều, nghiệp chướng quá sâu dày, cố gắng sửa, cố gắng sám hối mà vẫn cứ phạm giới. Lòng thông bên Phật bên đời, có điều mình không muốn mà vẫn phải làm. Mong tới một ngày con cái lớn khôn, nợ trần một phần đã trả, em sẽ xả bỏ tất cả, một mình trên con đường tu tiến dũng mãnh...*”.

Cái ý tưởng biết hồi đầu tu hành của em thật khá tốt, rất đáng khen. Nhưng xét kỹ thì vẫn còn chấp thành ra mới thấy “*lòng thông*”! Một dịp nào khác rảnh rỗi hơn anh sẽ phân tích thêm cho em. Bây giờ hãy lấy ba tấm kiếng Lý-Sự-Cơ ra chiếu soi thử coi có thể làm sáng tỏ được gì không?

(*) **Nói về lý**, “Vạn pháp duy tâm”, thì khó hay dễ là do tâm mình bị khó chứ không phải tu khó. Sở dĩ có cái khó này là vì ta chưa định nghĩa được tu là gì, thành ra hướng nhìn còn hơi mờ昧!

Tu là tu sửa, cái gì sai thì sửa lại cho đúng: “Sửa Tham” là đừng tham lam nữa, hãy có lòng thương người, giúp người, sống đơn giản, bỏ bớt sự ham muốn về vật chất đi... “Sửa Sân” là đừng nóng giận, tâm đừng lao chao, từ từ mà làm, mình đã từng làm sai thì người khác cũng phải sai, có chi lại giận ghét?... “Sửa Si” là đừng bướng bỉnh nữa, phải biết nghe lời Phật dạy, hãy biết học với thiện tri thức, hãy xa lìa bạn bè xấu... Đó là tu, chứ không phải chỉ vào chùa mới là tu.

Đừng nghĩ rằng, xuất gia chỉ là hành động bỏ nhà vào chùa. Không phải vậy đâu! Bỏ nhà vào ở chùa chỉ là mới xuất được cái “*Điền Trạch gia*” hay “*Thế tục gia*” mà thôi. Không tu mà bỏ cái nhà đi lập lên cái chùa, thì cái chùa cũng là hình thức một cái nhà. Cái “*Nhà chùa*” còn lớn hơn và nợ nhiều hơn “*Nhà riêng*” vậy!

Nên nhớ, xuất gia ngoài cái thế tục gia còn có cái phiền não gia, tam giới gia, sanh tử gia. Phải xuất cho trọn vẹn mới được. Trong kinh, Phật dạy rằng xuất gia có bốn loại:

- 1) Thân xuất gia, tâm chẳng xuất gia.
- 2) Thân chẳng xuất gia, tâm xuất gia.
- 3) Thân tâm đều xuất gia.
- 4) Thân tâm đều không xuất gia.

Thân xuất gia mà tâm không xuất gia, không tốt! Thân không xuất gia mà tâm xuất gia, đây là hạnh của Bồ-tát, rất tốt! Trong đời mạt pháp này, nếu căn cơ và duyên phận chưa đủ, nên tu theo hạnh này là an ổn nhất. Thứ ba là thân tâm đều xuất gia, đây là tâm hạnh của Phật, rất tốt, nhưng phải xuất cho trọn vẹn bốn cái “*Gia*” mới được, nếu không thì dễ bị rơi vào dạng thứ nhất! Còn thân tâm đều không xuất gia thì cách tu này hoàn toàn thất bại, dù hình thức có ra gì đi nữa vẫn là phạm phu, xin miễn bàn!

Nay em đã nghe thêm được một lời khuyên thì hiểu thêm một sự thật, nếu trong đời gặp những chuyện lỗi đạo, phá giới, v.v... thì đó là cá nhân lỗi chứ không phải Phật pháp lỗi. Nhất định không được quơ đũa cả nắm.

Người cư sĩ tại gia, làm đúng phận sự mãn phần Ưu-bà-tắc cũng có công đức rất lớn, chứ không phải tầm thường đâu. Trong quá khứ có những vị Đại đức, Tổ sư tự xưng là “xuất gia Ưu-bà-tắc”, nghĩa là xuất gia mà chỉ giữ năm giới của cư sĩ tại gia. (Trong thư em có hỏi về Ưu-bà-tắc, anh sẽ quay trở lại chuyện này sau). Ở Hội Tịnh Tông, HT Tịnh Không cũng chủ trương tương tự, Ngài khuyên đệ tử phải quyết lòng giữ trọn vẹn năm giới và thủ pháp của đạo tràng, đồng thời thực hiện năm khoa mục Tịnh-độ, gồm có: Tam phúc, lục hòa, tam học, lục độ, thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ-tát. (Ngũ khoa Tịnh-độ có kèm theo trang cuối của kinh Vô-Lượng-Thọ, quyển dịch âm Hán-Việt).

(*) **Nói về cơ duyên**, biết buông xả thì ở đâu tu cũng được, buông xả chưa được thì tại gia cũng khó, xuất gia càng khó hơn. Buông xả là tâm hồn phải biết xa lìa vọng niệm, buông bỏ ngoại duyên, cắt bỏ những ái nhiễm của thói đời, chứ buông xả không bắt buộc phải xa gia đình, bỏ vợ con, bỏ việc làm... Nghĩa là, hình thức bên ngoài thì không khác gì với thiên hạ, nhưng trong tâm hồn thì thanh thoi, an lạc. Làm có tiền nhiều thì tốt, tiền ít cũng không sao, từ từ làm thêm. Hoàn cảnh mình khó, hãy nhìn nhiều người còn khó hơn, mình khổ còn có người khổ hơn. Hiểu được vậy, thì tự nhiên thấy mình còn khá may mắn...

Khuyên người niệm Phật

Buông xả được thì tâm hồn sẽ an nhiên thanh tịnh. Hãy thấy một sự thật rằng, vài mươi năm lưu xác ở thế gian này, sau cùng sự nghiệp, tiền tài, tiếng tăm, giận hờn, hơn thua, thắng bại, v.v... tất cả cũng trở thành số 0. Do đó, buông xả có nghĩa là, hãy coi mọi sự biến chuyển của thế đời như một vở tuồng đang diễn ra nơi quán trọ. Ta trọ một thời gian rồi ta đi. Đã là người lữ khách thì có chi phải xen vào chuyện của quán trọ cho bị vướng víu, cho một tâm, để mãi mãi phải chịu nợ cái quán trọ và bị chủ quán trói chân mình lại!

(*) **Nói về sự**, thì “lòng thông bên Phật bên đời” là vì chưa biết đường tu. Phật pháp bất ly thế gian pháp, thì giữa “Phật” và “Đời” đâu còn chỗ để phân biệt! Biết vậy thì có gì mà phải lòng thông? Tin Phật, niệm Phật, phát nguyện vãng sanh là đang tu, chứ tu hành đâu phải chỉ dựa vào hình thức bên ngoài! Tin thì tin ta có thể thành Phật, tin Phật nói không sai. Tin nhân-quả, thì niệm Phật là nhân thành Phật là quả. Tin lý-sự, “Lý” chính là vạn pháp duy tâm, tâm ta đã có đầy đủ, “Sự” là tin chắc có thế giới Tây-phương Cực-lạc. Cứ ngày ngày thành tâm niệm, phải làm thiện lành, phải xa lìa điều ác. Làm được việc thiện lành nào đều đem hồi hướng về Tây-phương Cực-lạc, chứ đừng cầu xin được trả ơn, được khen tặng. Cứ làm như vậy rồi nguyện vãng sanh thì cuối đời sẽ được vãng sanh.

Vậy thì, tu hành đơn giản chứ không phải rắc rối lắm đâu. Ở đâu, lúc nào tu cũng được, cần gì phải đợi ngày con cái lớn khôn, phải tách ly gia đình. Hẹn ngày con cái lớn khôn mới tu, giả như chúng nó lớn mà không khôn thì làm sao tu? Lỡ mình chết trước khi chúng nó lớn thì ai tu giùm cho mình đây? Muốn tách ly gia đình, lỡ tách không được thì sao? Càng đặt điều kiện, điều kiện càng trói buộc mình.

Bây giờ trả lời câu hỏi: **Ưu-bà-tắc là gì?** Đây là chữ dịch âm tiếng Phạn, nghĩa là cận sự nam, thanh tín nam, cận túc nam, thanh tịnh nam, v.v... nói chung là người cư sĩ tu tại gia phụng sự Tam-bảo, (nếu là nữ thì gọi là Ưu-bà-di). Năm giới cấm cho cư sĩ tại gia là: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói láo, uống rượu. Người cư sĩ thọ đủ và giữ đúng năm giới gọi là “Mãn phần Ưu-bà-tắc hoặc Ưu-bà-di”.

Về giới luật thì chúng ta cần phải thực tế. Em hiện là cư sĩ tại gia, chưa thọ qua giới luật, nhưng vẫn có thể học Phật và giữ giới được. Giới cấm là sự tự nguyện, không phải bắt buộc. Thông thường, muốn học Phật nên thọ tam quy và ngũ giới. Thọ trì tam quy là quy y Tam-bảo: Phật-Pháp-Tăng. “Quy” là quay về, “Y” là nương tựa. “Phật” là Giác không mê, “Pháp” là Chánh không tà, “Tăng” là Tịnh không nhiễm. Như vậy quy y Tam-bảo là quay về nương tựa với Giác-Chánh-Tịnh, không được mê muội, không được tà vạy, không được ô nhiễm nữa. Sự giác ngộ, chánh tri chánh kiến và tâm thanh tịnh đều có sẵn trong tự tánh của chúng ta chứ không phải ở ngoài. (Coi thêm bộ “Tu-Phúc Tu-Huệ”, Có cuộn video nói về tam quy ngũ giới do Ngài Tịnh Không giảng rất rõ ràng, có dịp anh sẽ gửi về cho em).

Tam quy và ngũ giới là hai vấn đề khác nhau chứ không phải một. Người Phật tử có thể chỉ xin thọ tam quy trước, rồi từ từ thọ ngũ giới sau, hoặc chỉ thọ tam quy rồi tự nguyện thọ ngũ giới cũng được, nhất là những người có hoàn cảnh quá khó khăn thì cần uyển

chuyển, đừng nên thọ giới rồi phá giới bừa bãi. Nếu các em nhắm mình chưa thể giữ đủ năm giới thì chỉ thọ tam quy. Cha má mình cũng nên đi thọ tam quy y. (Nói với Như Ngọc hướng dẫn cho cha má sớm làm việc này, có quy y Tam-bảo thì tâm có chỗ nương tựa, khỏi bị chơi vơi! Năm giới cấm là: sát, đạo, dâm, vọng, tửu. Bốn giới đầu là căn bản giới, còn uống rượu là để tránh cái tâm khỏi bị mê loạn mà phạm phải bốn giới kia. Các em cứ tự xét mình có khả năng giữ được giới nào. Ví dụ, uống rượu dễ giữ nhất, thì lên trước bàn thờ Phật nguyện xin giữ giới này. Sau đó, thấy giới trộm cắp cũng có thể giữ được, thì trước bàn thờ Phật xin giữ thêm. Nên nhớ, tâm còn yếu thì phải tự nhắm sức mình, giữ được giới nào thì phát nguyện giữ giới đó.

Tu hành nên trọng về thực tế, không trọng về hình thức. Người dự lễ thọ nhiều giới mà không nghiêm chỉnh giữ giới thì có ích gì đâu! Cho nên cứ nhắm sức mà thọ. Hẳn nhiên phải nên biết cầu tiến. Đã thọ giới thì quyết tâm giữ giới. Ví dụ, trước đây trong các bữa tiệc mình hay xung phong cắt cổ gà, đây là vì tâm sát còn quá nặng, lòng từ bi chưa phát sanh, thành ra lật ngửa cổ con gà ra cắt mà không có một chút động tâm thương hại. Nay đã thọ giới rồi, đã ý thức được nghiệp sát sanh rất xấu, hệ quả của nó rất tệ hại thì phải bỏ, không thể vị nể bạn bè mà phá giới sát. Quyết giữ như vậy gọi là thủ giới.

Khi thấy rằng mình đủ khả năng giữ trọn năm giới thì quá tốt, nên đến với một vị sư nào đó xin thọ giới, (nếu không có chùa chiền thì mình cứ tự nguyện giữ giới cũng được). Lúc đó mình là mãn phần ưu-bà-tắc. Người nữ thọ tam quy, ngũ giới thì gọi là mãn phần ưu-bà-di.

Ngoài năm giới căn bản ra, chính mình nên lập giới riêng để thúc liễm thân tâm, đối trị những căn bệnh riêng của chính mình thì mới tiến được. Ví dụ, ta có cái thói quen chơi đùa thường hay cười lớn tiếng, rung đùi, quơ tay, chọc tức đối phương. Dù là đùa giỡn, nhưng đây là một dạng thức của cái tâm loạn động, bất tịnh, thiếu hòa nhã, không hợp tư cách của người đạo hạnh. Nay ta hứa quyết bỏ, đây là giới. Thường nóng giận, quyết tâm bỏ nóng giận, đây là giới. Tự mình quán xét chính mình mà lập thêm giới để giữ. Đó gọi là thủ giới, và cũng gọi là tu tập.

Có tu tập mới có công đức, có công đức mới được thành tựu. Phán tỉnh lỗi lầm là công, tu sửa lỗi lầm là đức. Tu sửa lỗi lầm là công, lập giới luật để thủ giữ là đức. Thủ giới là công thì thành tựu tâm định là đức. Tâm định là công, sinh ra tâm huệ là đức. Cho nên thủ giới rất quan trọng, từ đó từng bậc từng bậc công hạnh của mình nâng cao lên đến chỗ thành tựu.

Biết được Lý-Sự-Cơ, hãy đem nó ra áp dụng vào chỗ này rất thỏa đáng. Ví dụ, cơ là buông xả, những lỗi lầm của mình nên biết tự phản tỉnh mà buông bỏ nó đi. Đây là công. Buông lỗi lầm rồi mà không lập giới để giữ thì có thể tái phạm lỗi lầm, đó là có công mà thiếu đức, đưa đến sự tu không bền. “Sự” tu không bền là do thiếu chí hướng, tâm còn mê

Khuyên người niệm Phật

muội, phàm phu (Lý). Ba trụ Lý-Sự-Cơ đã thiếu mất hai, thành ra Lý-Sự chượng ngại, khó thể thành tựu.

Ngược lại, biết đường tu hành, có chí hướng vãng sanh Tây-phương, đây là có tâm đạo thuộc về “Lý”. Có hạ thủ công phu tu tập, có niệm Phật hàng ngày, đây thuộc về “Sự”. Có Lý-Sự đầy đủ, nhưng không chịu phấn tỉnh lỗi lầm, còn tham lam, sân giận, ngã mạn, tự cao, bướng bỉnh, cố chấp, ích kỷ... Đây là do không biết buông xả, cứ bám rết vào tam đồ, lục đạo, luân hồi thành ra thiếu cái trụ “Cơ duyên”. Vì thế, lý đạo và sự tu chỉ còn là hình thức trống rỗng!

Ví dụ khác, có người tu hành rất tinh tấn, chuyên công niệm Phật, ăn ở hiền lành, tâm địa thiện lương, buông bỏ được những thói hư tật xấu thế gian. Tu hành rất cần phần, nhưng lại không nguyện vãng sanh Tây-phương, không tin có thế giới Cực-lạc. Những dạng tu hành này rất phổ thông, họ là những người tốt, hiền lành. Nhưng đáng tiếc là có “Cơ”, có “Sự” mà thiếu “Lý” đạo. “Vạn pháp duy tâm tạo”, tâm không muốn vãng sanh, thì bao nhiêu công đức tu hành trở thành phước báu. Đời sau có thể hưởng phước. Hưởng phước rồi thì sao? Đi dạo tìm thử coi, có mấy người quyền cao chức trọng mà biết tu? Có mấy người giàu sang phú quý mà biết tu? Hưởng phước để chờ đại nạn, thật tội nghiệp cho họ vậy!

Trở lại chuyện cảnh giới. Cũng nên nhớ rằng, mục đích của anh là “Khuyên người niệm Phật”, thì tất cả mọi thứ đều xoay quanh mục tiêu này. Biết cảnh giới thì phải lợi dụng cảnh giới để niệm Phật. Điểm quan trọng là chính các em phải biết tu hành. Tu hành thì cái hạnh đầu tiên là cố gắng lo tròn chữ hiếu, phải biết ứng dụng vào hoàn cảnh thực tế để điều chỉnh cho thích ứng, giúp cha mẹ mình được vãng sanh, viên thành đạo quả. Đây mới là điều tốt, còn những kiến thức xa vời mông lung thì phải “Buông bỏ” đi. Thư trước anh nói về cảnh giới người, còn quá thấp kém, nếu tâm còn muốn sanh trở lại làm người thì phải mất phần vãng sanh, tự chịu đọa lạc. Vì vậy muốn khuyên người niệm Phật để được vãng sanh thành Phật, thì đừng khuyến khích những pháp tu nhân thừa.

Cha mẹ mình hồi giờ chuyên tu về nhân thừa, hay lấy câu: “*Mười người chết bảy còn ba, chết hai còn một mới ra thái bình*”, nghĩ đến cảnh nhân loại trên thế gian bị diệt chết chín phần, sợ quá cho nên phải tu để lọt vào một phần tử sống sót đó mà làm người trở lại. Sự tìm cầu này không phải xấu, nhưng khó thoát nạn! Vì sao? Vì nghiệp chướng trong vô lượng kiếp của mình chưa trừ, vì cộng nghiệp chúng sanh quá nặng, vì cam bẫy của ngoại đạo hưng thịnh, vì tâm của mình còn vô minh chưa phân biệt nổi chánh tà, vì oan gia trái chủ nhiều đời nhiều kiếp chưa được hóa giải, v.v... và v.v... Chính vì thế, tu để cầu thành người mà mong được thoát nạn thật là một điều quá sơ hờ! Trong nhiều thư trước anh thường nhấn mạnh điều này là để cho các em hiểu, cho các anh chị em hiểu, hầu góp ý xây dựng chung, cứu độ cho nhau. Nhất là cứu huệ mạng những người ở tuổi xế chiều.

Tu để thành người là pháp tu có “Thiện” nhưng không có “Chung”, nên rất cuộc khó có “Thiện Chung”. Làm thiện để cầu hưởng phước, thì thiện là hình thức, còn tham là nội

dung! Chính vì vậy mà cách tu “Thiện” này bị kẹt trong “Tam thế oán”, cuối cùng không thoát được đại nạn! Muốn thoát nạn, muốn ra khỏi lục đạo sanh tử luân hồi thì phải tu “Tịnh nghiệp”, chứ không thể tu “Thiện nghiệp”. Tịnh nghiệp là đại thiện giải thoát, thiện nghiệp là tiểu thiện hưởng lợi chờ hại. Hai cách tu về hình thức thì tương tự, nhưng tâm niệm thì khác xa. Đã có cái căn bản về Lý-Sự-Cơ, thì gặp một vấn đề nào cũng nên lấy ba cái kiếng này mà chiếu, các em sẽ thấy vấn đề dễ dàng và rõ ràng hơn.

(Cũng nên nhớ rằng, Lý-Sự-Cơ là cách nói của riêng anh, nó thành ba chân vạc giúp anh giải quyết khó khăn, anh chỉ dẫn lại cho em để áp dụng, chứ không phải là một pháp đã có trước. Không biết trước đây có ai đã nói như vậy chưa? Nhưng không sao! Đây chỉ là phương tiện để sử dụng, đúng hoặc sai là do tâm ngộ hay mê mà thôi).

Thôi, anh bắt đầu nói đến cảnh giới A-tu-la, là cảnh giới thiện cao hơn cảnh giới người.

(*) **Qui-Thần là cảnh thiện.** Đúng, nhưng đối với chư Trời thì Qui-Thần còn thấp hơn, còn xấu ác. Đối với chư Phật và các Thánh ngoài tam giới thì qui thần còn cách xa vời vợi. Qui-Thần (A-tu-la) có phước báu lớn hơn người, nhưng vẫn còn là cảnh giới trong lục đạo sanh tử luân hồi, có tâm sát và đấu tranh rất lớn. Đức Không Phu tử dạy: “Hãy kính Qui-Thần, nhưng đừng theo Qui-Thần”, lời khuyên này rất chí lý.

Muốn sanh lên cảnh giới A-tu-la thì phải tu mười điều thiện, về thân thì không: sát sanh, trộm cắp, tà dâm; về miệng thì không: nói hai chiều, nói điều ác độc, nói láo, nói thêm; về ý thì không: tham lam, sân giận, ngu si. Làm 10 điều này đến trên 90% thì mới có thể sanh thiên hoặc A-tu-la. Như vậy muốn thành loài qui thần A-tu-la không phải dễ! Phật dạy: “*Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo*”. Tất cả đều phải làm thiện. Muốn thành người, thành thần, thành trời, thành Phật Bồ-tát cũng đều phải tu thiện.

Nhưng tại sao cũng là tu thiện nhưng cảnh giới lại khác nhau? Trả lời: Lấy ba trục Lý-Sự-Cơ chiếu vào là thấy ngay. Muốn thành người, qui thần trong lục đạo là do tâm mình muốn ở lại trong sanh tử luân hồi, cho nên mới chú tâm tu theo các pháp nhân thiên. Muốn thành Phật, vượt thoát càn khôn, vĩnh ly sanh tử luân hồi cũng do tâm muốn cho nên mới tu theo pháp xuất thế gian. Thế gian hay xuất thế gian đều do tâm tạo. Thờ Phật, niệm Phật, nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì được thoát ly tam giới thành Phật. Thờ qui thần, Tiên Ông, Thần linh thì đành phải ở lại trong lục đạo mà tiếp tục chịu khổ nạn. Tất cả là do chính con người tự chọn lấy chứ không ai bắt buộc mình cả!

Những vị Thần-Tiên được người ta thờ thường là thiện thần, họ muốn giúp người, hướng dẫn người đến chỗ giải thoát. Nhưng con người vì sợ ý, không chịu cần thận lắng nghe lời dạy, thành ra đường tu thường bị lạc một cách oan uổng!

Khuyên người niệm Phật

Anh Năm có tâm nguyện muốn cứu cha má thoát nạn, chỉ đường cho cha má vãng sanh. Cha má mình muốn vãng sanh Tây-phương Cực-lạc nhưng lại thờ Thần-Tiên, thành ra có chỗ vướng! Vì có lẽ chưa rõ cái “Lý duy tâm”, cho nên bị kẹt vào cái “Sự thờ cúng”. Anh đã thấy chuyện này lâu rồi nhưng chính anh chưa đủ sức xoay chuyển. Thành ra hôm nay anh mới cố gắng giải bày ra đây, mong rằng các em cùng tất cả anh chị hiểu thấu, và nên có lời phân trần thích đáng.

Việc thờ phụng có ảnh hưởng rất lớn. Ta thờ gì thì tâm sẽ dính theo đó. Ta niệm gì thì nương theo đó mà đi. Nếu muốn vãng sanh Tây-phương, thì phải thờ A-di-đà Phật, niệm Phật. Nên nhớ, thờ A-di-đà Phật là có đủ tất cả chư Phật, chư Bồ-tát, chư Thánh Thần. Nhưng thờ niệm một vị Phật hay Bồ-tát khác thì trở thành pháp tự tu chứng, không được sự gia trì của 48 đại nguyện của Đức Di Đà, dễ bị lạc. Còn thờ niệm A-di-đà Phật, cầu về thế giới của A-di-đà Phật thì tâm được chuyên nhất, khỏi bị lạc. Tại sao vậy? Đây là nguyên tắc của pháp môn. Phật dạy niệm A-di-đà Phật, ta không niệm danh hiệu này lại đi niệm danh hiệu khác, thì tự ta tự chọn lấy con đường riêng vậy!

Xin nêu ra vài sự sơ ý làm ví dụ:

Cách đây mấy năm, Ngài Tịnh Không cho ấn tống hàng ngàn bộ đại tạng kinh của Phật để biếu tặng khắp nơi, mục đích là để lưu tồn Phật pháp. Có người đứng tên cá nhân xin thỉnh, nhưng không ngờ vẫn được. Một bộ đại tạng kinh in ấn rất đẹp, trị giá trên 3 ngàn mỹ kim. Hơn nữa 3 ngàn Mỹ kim dễ tìm, nhưng bộ đại tạng kinh đầy đủ và hoàn chỉnh của Phật đâu dễ gì có, thành ra nó rất quý. Nhưng khổ nỗi, kinh tạng thì bằng tiếng Hoa, người Việt Nam làm sao đọc được. Vì cảm kích lòng từ bi của Ngài, cộng thêm tâm thành kính đối với Phật pháp, vị đó thường ngày quì lạy bộ đại tạng kinh và nguyện: “Đời này con đọc không được, thì xin cho kiếp sau đọc được đại tạng kinh của Phật”.

Phát ra lời nguyện này quả thật là người có tâm chí thành chí kính đối với Phật pháp. Nhưng có người lại nói, nếu Ngài Tịnh Không biết rằng vị đó phải quì lạy bộ đại tạng kinh và phát nguyện như vậy, thì có lẽ một quyển Ngài cũng không cho, chứ đừng nói chi đến cả một đại tạng kinh! Tại sao vậy? Vì Phật pháp là phương tiện, thành Phật mới là mục đích chính. Nguyện thành Phật không hay hơn là nguyện tái sanh thành người Trung Hoa để đọc được tiếng Tàu hay sao!?

Phải chăng, vì cảm tình sâu rộng mà con người thường phát ra những tâm nguyện sai lầm mà không hay!

Ngài Ấn Quang đại sư là Bồ-tát Đại Thế Chí tái lai, Ngài dạy chúng sanh phải niệm Phật, ăn chay, làm lành. Ngài nghiêm khắc không cho ai tôn thờ Ngài. Đại Thế Chí là vị Đẳng Giác Bồ-tát, đứng bên phải của A-di-đà Phật. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ nói, cái năng lực của Ngài rất lớn, mỗi bước chân Ngài đi làm chấn động đến thập phương pháp giới, ấy thế mà Ngài cũng không cho phép thờ Ngài. Trong kinh Thủ Lăng Nghiêm, Ngài Đại Thế

Chí dạy rằng: “thâu nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, bất giả phương tiện tự đắc tâm khai”, đóng tất cả sáu căn lại để niệm A-di-đà Phật thì tự nhiên thành Phật. Ngài bảo phải niệm A-di-đà Phật, chứ không bảo ai phải thờ Ngài, niệm Ngài. Phải chú ý điều này.

Cha má mình có tu hành, thờ chính là một vị “Tiên Ông Đại Bồ-tát Ma-ha-tát”. Danh từ “Bồ-tát Ma-ha-tát” là từ trong kinh Phật mà ra. Ma-ha-tát có nghĩa là lớn. Bồ-tát ma-ha-tát là đại chúng sanh, đại hữu tình, một đại chúng sanh đang đi tìm đạo quả. Như vậy, nếu vị Tiên Ông đúng là Bồ-tát thì là một vị đại Bồ-tát trong một thế giới nào đó, vẫn còn phải tu hành. Đại Bồ-tát vẫn còn những phẩm thân tướng vô minh cần phải phá để chứng từng phần pháp thân, tiến lần đến quả vị Phật. Nói rõ hơn, Bồ-tát vẫn phải niệm Phật cầu Phật gia trì. Rất nhiều vị Đăng giác Bồ-tát ở các thế giới cũng phải niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh-độ. Các vị đó có tâm đại từ đại bi, giác ngộ hơn chúng ta, có thiện căn phước đức hơn chúng ta. Quý Ngài có khả năng hướng dẫn chúng sanh tu hành, chứ chưa thể cứu độ chúng sanh thành Phật. Chính vì vậy mà trong kinh của cha thường tụng, có câu: “*Một lòng niệm Phật, ăn chay, làm lành*”. Ngài muốn chúng sanh được giải thoát nên dạy niệm Phật, dạy thờ Phật. Đệ tử không nghe lời sư phụ, không chịu thờ Phật lại đi thờ Ngài, nhiều khi còn nghĩ rằng Tiên Ông lớn hơn Phật, có quyền năng ban phát ơn huệ. Thật là oái oăm! Đây là vì người sai chứ không phải Ngài sai!

“Niệm Phật, ăn chay, làm lành” có đầy đủ Lý-Sự-Cơ để viên mãn giải thoát thành đạo Bồ-đề. Đây là cái đỉnh tối cao của đại đạo. Rõ ràng là một đạo giải thoát mà nhiều người không chịu để ý đến. Vì sơ ý việc thờ niệm, vô tình đã biến một pháp xuất thế gian giải thoát thành Phật, thành ra pháp thế gian hưởng phước. Thật là oan uổng biết chừng nào! Vì một tâm nguyện cứu cha má, anh đành phải nói cho rõ lý đạo, đừng nên hiểu là sự kỳ thị nhé.

Thôi, chuyện này còn dài, sẽ tiếp tục ở thư sau. Tu hành phải biết chọn cảnh giới vắng sanh. Cảnh giới trùng trùng điệp điệp, sai một ly đi xa mù mịt. Với tâm lực còn quá kém cỏi của chúng sanh, nhất là trong thời mạt pháp này, không thể tự tu tự chứng, không đủ sáng suốt tự chọn chỗ tốt đẹp cho tương lai. Chư Bồ-tát, đức Thích-Ca Mâu-Ni, chư Phật mười phương đồng thanh khuyên chúng sanh phải chuyên lòng niệm A-di-đà Phật, nhất hướng nguyện sanh Tây-phương Cực-lạc. Chúng ta hãy quyết lòng tin tưởng vào pháp niệm Phật để một đời này được vắng sanh về thế giới Cực-lạc, thành bậc bất thối, chờ ngày thành Phật.

Đường đi thẳng tắt, hành trì dễ dàng. A-di-đà Phật và chư Phật mười phương gia trì trong từng tiếng niệm Phật, ta cứ một lòng niệm Phật chắc chắn sẽ thành Phật vậy. (Thư còn tiếp).

A-di-đà Phật,

Anh Năm.

(Úc châu, ngày 12/10/03).



Người niệm Phật không phải chỉ tu theo sự tướng bên ngoài, mà cần phải để ý trừ phiền não cùng tập nghiệp lỗi lầm xấu xa. Nếu phiền não bớt một phần thì công phu niệm Phật tăng một phần. Trái lại, để phiền não tăng, tất công hạnh phải lui kém. Thành ra có người càng tu hành càng đổ nghiệp là bởi lý do này.

(Ấn Quang Đại Sư).



53) Lời khuyên người em trai:

Mơ về Tiên Cảnh!

(viết tiếp thư trước)
Em Đường,

Phật pháp lý đạo cao siêu, thậm thâm vô ngân, quảng đại vô biên! Muốn tìm hiểu về Phật pháp không phải chỉ dựa vào kiến thức thế gian mà liễu ngộ được!

Như vậy muốn hiểu sâu về Phật pháp ta phải làm sao? Phải giác ngộ! Làm sao giác ngộ? Niệm Phật! “Phật” có nghĩa là “Giác”. Niệm Phật là niệm Giác. Niệm Giác thì được giác ngộ. Danh hiệu A-di-đà có nghĩa là Vô Lượng; “A” là Vô; “Di-Đà” là Lượng. “A-di-đà Phật” là “Vô-Lượng-Giác”. Niệm “A-di-đà Phật” là niệm Vô-lượng Giác. Vô-Lượng-Giác nghĩa là giác ngộ rốt ráo, hiểu rõ về thái hư pháp giới, thấu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Tất cả cảnh giới vô lượng vô biên đều bao hàm trong câu A-di-đà Phật. “Vô Lượng” có nghĩa là nhiều vô cùng, vô tận, vô số, vô biên, không kể xiết. Trong cái “Vô-Lượng” đó, thì “Vô-Lượng-Thọ” và “Vô-Lượng-Quang” là đại biểu cho tất cả “Vô-Lượng”. Vô-Lượng-Thọ là chỉ cho thời gian, Vô-Lượng-Quang là chỉ không gian. Pháp giới, vũ trụ, vạn sự, vạn vật không có gì nằm ngoài thời gian và không gian cả. Muốn hiểu rõ về pháp giới không phải đọc những lời giải thích này mà có thể hiểu được, mà đây chỉ là sự hướng dẫn để quay trở về với danh hiệu A-di-đà Phật. Nói tóm lại, muốn hiểu được cảnh giới vô lượng vô biên thì phải niệm “A-di-đà Phật”. Lý đạo này chúng ta cần phải nhớ.

*Niệm A-di-đà Phật thì được giác ngộ. Người chân thành, thanh tịnh niệm A-di-đà Phật là tự mình trở về với chân tâm tự tánh. Phật dạy, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, cho nên tự tánh của ta chính là Phật. Niệm A-di-đà Phật là ta đang trở về với “Tự tánh Di Đà” của chính ta, nghĩa là ta sẽ có vô lượng thọ (không còn sanh tử nữa), ta có vô lượng quang (trí huệ vô lượng). Nhờ trí huệ này mà ta thấu hiểu tất cả. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói: “**vô biên biện tài, thiện đàm chư pháp bí yếu**”, đây chính là quả báo của công đức niệm Phật. Nếu một lòng chân thành niệm Phật, một ngày nào đó chính ta sẽ có cái tài hùng biện về Phật pháp, hiểu nói được những bí quyết của các pháp. Khi nghe một lời pháp, ta có thể biết được có phải là chánh pháp hay không, phiến diện hay toàn vẹn, liễu giáo hay bất liễu giáo. Được vậy chính là nhờ trí huệ đã khai mở vậy.*

***Tuy nhiên**, cũng cần nhắc đến một điều: trí huệ là quả báo, tự nhiên nó có khi ta biết chân thành tu cái nhân thiện lành. Cái tâm thanh tịnh, định lại không còn lao chao nữa, ngày ngày niệm câu A-di-đà Phật thì trí huệ tự khai mở. Tu hành mà không chân thành, cứ chạy ra ngoài tìm câu lý luận, thích nói hay, ham cầu danh vọng... thì rất dễ trở thành tà tri tà kiến. Đây là một trong ba điều tối kỵ chướng ngại đường vắng sanh. Còn đi cầu là còn*

Khuyên người niệm Phật

vọng, còn tìm là còn mê đó! Cho nên tu hành cần nhất phải chơn thành, cung kính, đừng nên tưởng rằng mới niệm vài câu Phật hiệu thì mình đã có trí huệ! Coi chừng là vọng tưởng đó!

Thành tâm tu hành là tâm chân thực muốn vượt lục đạo luân hồi, muốn thành chánh quả. Trong vô lượng pháp môn, Phật dạy, pháp môn niệm Phật có thể giúp ta một đời thành tựu. Vậy thì, ta hãy cố gắng ngày đêm trì niệm danh hiệu A-di-đà Phật, cầu nguyện hết báo thân này được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc. Đây là pháp tu tối thượng, tối viên mãn của Phật giáo. Tối thượng vì có thể độ đến hàng Đẳng Giác Bồ-tát, tối viên mãn vì có thể độ đến tất cả chúng sanh dù phạm tội đến ngũ nghịch thập ác. Nghĩa là chúng sanh dù tạo tội nghiệp sâu nặng, nhưng biết ăn năn sám hối, thành tâm niệm Phật cầu sanh Tây-phương vẫn được đắc độ. Trong thời mạt pháp này, căn tánh của chúng ta thấp kém lắm, nghiệp chướng của chúng ta quá sâu nặng, nếu không có sự cứu độ của Phật A-di-đà thì không cách nào chúng ta thoát nạn.

Mới hôm rồi anh nói chuyện với chị Ba, chị khen em bắt đầu tu hành khá. Nghe nói anh có lòng mừng. Chị Ba có hỏi anh về việc tụng kinh? Câu hỏi này khá thực tiễn. Về phương cách đọc tụng kinh chắc em đã biết, có dịp em nên giảng giải lại cho anh chị trong gia đình cùng thông suốt. Nhưng xét thực tế hơn, thì kinh Vô Lượng Thọ hơi dài, nếu hoàn cảnh sinh hoạt bận bịu thì khó thực hiện được. Anh sẽ cố gắng hướng dẫn cách tụng kinh A-di-đà và niệm Phật theo tiêu chuẩn của Hội Tịnh Tông sau.

Có thể anh sắp xếp công việc để về lại VN thăm cha má, anh sẽ hằng ngày tụng kinh A-di-đà, cộng tu với cha má. Anh có tâm nguyện cứu cha má trong một đời này. Đây là một tâm nguyện gần gũi của anh. Cứu người khó lắm, nói suông không thể thành đạt đâu! Khó thì biết rằng khó, nhưng xét cho cùng khó là vì con người không chịu làm, chứ không phải khó vì sự giải thoát quá khó. Cho nên, biết đường thì phải đi, thấy nạn thì phải cứu. Còn nước anh còn tát, anh tận lực cố gắng tát cho hết khả năng của anh rồi mới nói đến chuyện định mệnh sau. Anh chị em trong gia đình người nào muốn trả chữ hiếu hãy nên mau mau về niệm Phật để hồi hướng công đức cho người sanh thành, để chính mình biết được cách cộng tu, biết cách niệm Phật, biết tạo lập công đức niệm Phật, để hành đạo cho chính mình. Đây là lời anh khuyên mời, chứ không phải ép buộc. Người con hiếu thảo phải lo tròn đại hiếu. Hiếu thảo thì cha mẹ tuổi già con cái phải lo lắng trả hiếu từng giờ, từng ngày chứ không thể chờ. Thời gian không chờ đợi cho mình ngồi đó mộng mơ đâu! Còn người nào nữ vô tình lơ là hiếu đạo thì cứ việc xa lìa, anh Năm hoàn toàn không dám phàn nàn, không có ý niệm phản đối. Anh chỉ biết làm theo lương tâm của một con người, của một người con. Nếu có một ý kiến nào dị nghịch xin trả về cho chính tự lương tâm của mỗi người. Riêng em đã biết quay đầu quy y Tam-bảo, đã biết nghe lời anh khuyên, đã hỏi đạo tới anh, thì đây là dịp cho em hành đạo. Khi nào về anh sẽ cho biết, mong anh chị em hãy hội tụ về nhà, ngày ngày tụng kinh, niệm Phật để cầu nguyện cho cha má viên mãn đạo quả. Cố gắng xin phép địa phương cho anh được dễ dàng nhé.

Trở lại chuyện cảnh giới, em nên hiểu rõ tư tưởng và mục đích của anh. Anh không có chủ đích giảng sâu vào cảnh giới, nhưng lại chủ trương nương vào cảnh giới để tu hành. Tu hành thì bất cứ hoàn cảnh, phương tiện, điều kiện nào cũng tu được cả. Đừng đợi, đừng chờ, đừng đặt ra vấn đề. Thế sự nhân tình lộn xộn, rối ren như đồng tơ vò, chờ khi gỡ hết tơ vò mới tu thì coi chừng đến ngày ngã quy mà đồng tơ càng ngày càng lớn, càng rối ren hơn đó!

Năm ngoái, về thăm quê, anh Hai than phiền với anh rằng: “Anh không đồng ý với bà xã về cái hình tượng lạ đang thờ trong nhà”. Anh đến xem thì rất thông cảm và đồng ý với anh Hai. Chị sáu Lộc của em, ngay cả cha mình cũng thờ như vậy. Đây không phải là điều xấu, nhưng tu hành cần cẩn thận, đừng nên thờ nhiều hình tượng quá mà có thể dẫn đến chỗ lạc đường, có thể bị trở ngại việc giải thoát! Tại sao trở ngại? Hãy lấy Lý-Sự-Cơ ra xét thì thấy liền. Nói rõ hơn, là chướng ngại sự vắng sanh Tây-phương, khó thoát ly sanh tử luân hồi để viên thành Phật quả, chứ không trở ngại cho các mục tiêu khác. Tu hành mà không muốn thoát ly tam giới, thì thờ vậy cũng không sao!

Vừa rồi ở đây anh có nghe kể rằng, có người nói: “Làm người vui sướng hơn, làm Phật buồn quá. Chính mấy nàng tiên trên trời cũng phải lén xuống trần gian mà sống, thì mình lên đó làm chi?!...”. Thật là tâm địa thật thà, hiền lương đến chỗ đáng thương! Xem nhiều phim Tàu, những chuyện hoang đường nhập vào tâm rồi tin là sự thật! Mà dù có thật đi nữa thì đây là sự đọa lạc chứ đâu phải thăng tiến!

Thực tế, làm người cũng có chút ít vui sướng, nhưng lại đầy tràn khổ đau! Khổ nhiều hơn vui chứ không phải vui nhiều hơn đau! Hãy nhớ lại những cảnh khi ông bà, cha mẹ, người thân chết mình khóc muốn sưng mắt. Lúc đó buồn hay vui? Lúc bệnh hoạn mình đau nhức rên la thâu đến trời xanh! Hằng ngày đi làm kiếm ăn, hạt cơm pha trộn mồ hôi nước mắt! Nhiều khi chỉ vì tranh giành vài đồng bạc mà phải đánh lộn dập đầu lỗ trán, mất cả nhân luân, v.v... những cảnh phũ phàng xảy ra hàng ngày, thì sao còn cho cảnh người là vui sướng?! Còn nhìn tới cảnh của chư Phật buồn, có lẽ thấy người ta vẽ quý Ngài mặt áo dài luộm thuộm, đang ngồi thiền định, cung cung kính kính mắt vẻ tự nhiên, không có xe hơi, rạp chiếu bóng, không có điều thuốc trên môi... thành ra mới nghĩ rằng quý Ngài buồn, chứ mình đâu có thể thấy được cảnh giới của quý Ngài, mà biết buồn hay vui?

Muốn biết chư Phật, chư Bồ-tát sống như thế nào hãy lắng nghe lời Phật nói. Các Ngài đang du hí thần thông, muốn ở chỗ người thì tới người chơi, muốn ở chỗ trời thì tới trời chơi, muốn thăm mười phương thế giới thì biến du mười phương thế giới chỉ trong tích tắc một khoảnh khắc, v.v... Thần thông tự tại, lạc thú vô song, thì sao ta dám nghĩ các Ngài có cuộc sống buồn? Các Ngài thấy cảnh sống của con người quá tội nghiệp mới tận tâm tận lực tìm cách cứu độ, trong khi chúng sanh lại cố bám vào cảnh khổ cho là vui, thật là tội nghiệp vậy!

Muốn hiểu thêm về cảnh nhân-thiên, em có thể đọc thêm quyển kinh gọi là “**Thế đạo và Thiên đạo**” của cha thường đọc. Đây là một quyển kinh dạy tu làm người hiền, chắc

Khuyên người niệm Phật

chấn có nói đến việc làm lành lánh dữ để cầu hưởng phước báu, nhưng không có chỗ nào nói đến sẽ cứu người thoát khỏi tam giới, vượt qua lục đạo sanh tử đâu. Vì sao vậy? Vì pháp giới trên vũ trụ này không thể lẫn lộn được. **“Thiên địa khô khô, sơ nhi bất lậu”**, pháp giới mông huân, nhưng không phải ai muốn làm gì thì làm được. Một sự sơ ý, nói lời vọng ngữ thì tội nặng vô cùng. Chư vị Thần Tiên họ hiểu được cái lý này, không vị nào dám nói láo để chính mình phải chịu tội. Còn ai đã nói lời vọng ngữ thì không thể coi là chánh pháp được!

Đức Không Phu Tử dạy: “Kính Quý Thần, nhi viễn chi”. Đối với chư Quý Thần ta phải kính trọng, chứ không nên đi theo quý Ngài? Kính Quý Thần có nghĩa là ta không được ngạo mạn, tự cao, không được xúc phạm đến, phải kính ngưỡng cái phước báu và thiện căn của quý Ngài. Nhưng không theo cảnh giới của quý Ngài vì chúng ta đang cầu vãng sanh, cầu siêu việt tam giới lục đạo, cầu thoát ly sanh tử luân hồi, cầu thành Phật viên mãn đạo giải thoát. Tất cả những cảnh giới này cũng chính là sự mong cầu của chư vị trong cõi A-tu-la. Nói gọn hơn, chúng ta cùng chư vị Thần Tiên đang đi về cùng một hướng, chứ không phải nơi họ ở là mình muốn vào.

“Thế đạo” là **“Nhân đạo”**, là cảnh giới của con người. **“Thiên đạo”** là cảnh giới hưởng phước của trời. Chư Thiện Thần, Hộ Pháp, họ biết được đạo giải thoát, họ có thể chỉ vẽ cho chúng ta cách tu hành. Nếu có lòng kính trọng họ thì mình lo tu hành để cùng giải thoát, và cùng đạt được cái năng lực cứu độ vô lượng chúng sanh còn đang mê muội trầm luân trong bể khổ, chứ không hẳn là chúng ta phải theo họ, thờ họ để chịu mắc kẹt lại trong bể khổ trầm luân, bá thiên vạn kiếp không biết ngày nào siêu thoát! Nên nhớ, các vị Thần Tiên chính họ còn đang ở trong vòng lục đạo luân hồi, thì làm sao họ có thể cứu chúng sanh thoát ra khỏi tam giới được!

(*) Một vị Thánh nhân thị hiện lập ra một “đạo giáo!” lúc nào cũng có tâm nguyện cứu độ chúng sanh. Có khi chính quý Ngài có khả năng cứu độ thì trong kinh sách quý Ngài sẽ nói rõ. Đây là trường hợp của chư Phật ứng hóa, ví dụ như đức Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện xuống trần, lập ra Phật đạo cứu độ chúng sanh.

Có nhiều trường hợp quý Ngài chỉ là người hướng đạo, chỉ điểm cho mình con đường đi, thì trong kinh quý Ngài cũng nói rõ cảnh giới đó. Về kinh sách của Thế đạo và Thiên đạo trước đây anh đã từng đọc tụng thuộc lòng và phát hiện ra rằng, cương lĩnh tu hành của quý Ngài nêu ra chính là: **“Một lòng niệm Phật, ăn chay, làm lành”**.

Một lòng là nhất tâm, chuyên lòng, không được hai lòng. Niệm Phật là niệm A-di-đà Phật vì đức Thích-ca Mâu-ni Phật, đại diện cho chư Phật mười phương, ứng hiện xuống trần cứu độ chúng sanh, đã tôn xưng A-di-đà Phật là vua của hàng chư Phật. Đức Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật khuyên chúng sanh niệm A-di-đà Phật, thì ta phải niệm A-di-đà Phật. Đây gọi là y giáo phụng hành. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật thọ ký cho người niệm Phật là **“đệ nhất đệ tử”**. Người muốn thành Phật mà lại không muốn làm người đệ tử số một của

Phật, lại đi làm những điều Phật không dạy thì nói sao cho thông! Niệm Phật thì phải thờ Phật. Niệm Phật, thờ Phật, tưởng Phật thì mới gọi là “Một lòng”.

Ăn chay để cắt đứt ác duyên với chúng sanh, làm lành là tu phúc. “Một lòng niệm Phật, ăn chay, làm lành”, thì phúc huệ song tu, tròn đầy viên mãn, có đầy đủ lý-sự-cơ để thành Phật. Đây rõ ràng là “Tịnh nghiệp”, là đạo giải thoát tam giới, liễu sanh thoát tử, vượt khỏi luân hồi. Nhưng đáng tiếc, nhiều người lại bỏ mất cái huệ “Niệm Phật”, chỉ giữ lấy cái phước “Ăn chay, làm lành”, vô tình biến một pháp tu hoàn chỉnh thành pháp tu cầu phước, để bị mắc kẹt trong vòng tham luyến thế gian, mà bị tiếp tục trầm luân trong tam giới!

Tri ân báo ân. Tri ân thì phải biết y giáo phụng hành, báo ân thì phải thành tựu lý tưởng của người ban ân, chứ đâu phải tri ân báo ân là tự nguyện làm nô lệ cho người thi ân. Chư vị Thánh Nhân không bao giờ có tâm nguyện này, chúng ta không nên chấp vào tình cảm mà đi sai lý tưởng! Thực tế mà nói, tất cả đạo giáo khởi nguyên đều có cứu cánh viên mãn, nhưng vì con người hoặc cố ý, hoặc sơ ý, đã đem ý thức cá nhân xen vào kinh điển, kết cuộc biến cái lý tưởng tốt đẹp của đạo giáo thành một thứ phục vụ theo chiều hướng cá nhân. Ngay trong Phật giáo, đức Phật cũng xác định thời kỳ mạt pháp và diệt pháp của Phật. Tại sao vậy? Một trong những lý do là vì chúng sanh không chịu theo chánh pháp, thì chánh pháp phải bị diệt. Đời đã khó lại càng khó thêm!

Vậy thì, một người đã giác ngộ phải mau mau quay về với chánh pháp, ngày đêm lo niệm Phật để sớm thoát nạn tam đồ lục đạo, một là cứu được huệ mạng của mình, hai là có đủ năng lực chung sức với chư Phật cứu độ chúng sanh thoát khỏi nhà lửa.

(*) Nhân đạo và thiên đạo hợp lại gọi là phép tu phước báu nhân thiên, nghĩa là làm lành đôi lấy phước để hưởng ở đời sau. Đây là một pháp tu thiện. Nhưng làm lành làm thiện dù lớn tới cỡ nào, mà chính mình sau cùng không thoát được sanh tử luân hồi, thì đọa lạc vẫn phải chịu đọa lạc. Nếu làm thiện lành tốt thì qua đời sau hưởng phước, khi hưởng phước thì dễ sa đọa, cho nên đời thứ ba phải chịu nạn. Nếu tâm tham quá nặng thì nghiệp chướng sẽ nặng, chỉ trong một đời này phước báu có thể bị tiêu hết. Phước tiêu thì họa đến. Hiện tượng này xảy ra nhiều lắm, ở khắp mọi nơi, thời kỳ nào cũng có, chỉ vì chúng ta không chịu để ý nên vẫn còn lầm lẫn!

Tu hành chỉ để tìm cầu phước lộc, thì đây là đạo lo phước mà không lo đức, thành ra thiếu hậu, cuối cùng đành phải tan tành theo phước lộc mà thôi! Bằng chứng, như những người ruộng vườn bao la, chỉ qua một thời thì tự nhiên hết sạch. Có người giàu bạc tỷ chỉ qua một ngày trở thành tay trắng. Vào sáng ngày 4/8/2003, cả nước Nam Hàn chấn động trước cái tin ông tổng chủ tịch công ty Hyundai là Chung Mong-Hun tự tử chết. Ông ta nhảy từ văn phòng trong tổng công ty ở trên tầng lầu thứ 12 xuống đất, để lại hai lá thư tuyệt mệnh. Là chủ nhân những công ty xe hơi, máy móc, lớn nhất tại Nam-Hàn, là chủ hãng đóng tàu lớn nhất thế giới, thế mà kết quả lại quá thảm thương!

Khuyên người niệm Phật

Cho nên, có tiền nhiều chưa phải là tốt! Phước báu tiền tài nó có sức hấp dẫn, ai cũng ham muốn, nhưng hãy coi chừng cái tính bạc bẽo, vô hậu của nó! Ông Chung Mong-Hun là đại giám đốc, là nhà tỉ phú, lừng danh khắp thế giới, thì đời trước ông tu thiện, bố thí rất lớn mới có được cái phước lớn ở đời này, nhưng sau cùng họa đến cũng đành nhảy lầu tự tử. Cho nên, người biết tu hành phải biết tự kềm chế, đừng tham tiền quá nặng, không tốt đâu! Phải biết lấy tiền tạo phước lành, lập hạnh tích công tôn đức làm chính, đừng nên bán mạng để kiếm tiền, coi chừng có ngày hối hận không kịp!

(*) Trong nhân thiên thừa, còn bao gồm một cảnh giới khác gọi là “Tiên Đạo”. Thông thường, ta nghe nói thế gian luân hồi lục đạo. Lục đạo tức là: trời, người, a-tu-la, súc sanh, ngã quỷ, địa ngục. Nhưng trong kinh “Thủ Lăng Nghiêm” Phật nói đến bảy đường luân hồi, thành ra “Thất đạo”. Thất đạo là trong lục đạo có thêm một đường “Tiên đạo”. Tiên đạo là cảnh giới không được rõ rệt, nằm trong các cảnh trời, a-tu-la và người, ta có thể gọi là Thiên Tiên, Thần Tiên và Nhân Tiên. Còn trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nhắc đến “Ngũ thú”, ngũ thú tức là lục đạo bỏ đi đường a-tu-la. Tất cả đều còn ở trong tam giới. Như vậy, những danh từ như: tam giới, ngũ thú, lục đạo, thất đạo đều có ý nghĩa tương tự nhau, chỉ khác là tùy cơ để nhấn mạnh một điều nào đó khi cần mà thôi. Ví dụ, khi Phật nói thất đạo là nhằm nêu ra “Tiên đạo”, để cho chúng sanh khỏi lầm lẫn giữa pháp xuất thế của Phật đạo, pháp thế gian của Tiên đạo. Những người tu về Tiên Đạo, Thần Đạo có thể thuộc về cảnh giới này.

Phép tu của Tiên đạo thường nặng về tu luyện phép thần thông, luyện khí, luyện thân, cầu trường sanh bất lão, cầu phước báu, chứ không có hướng cầu thoát lý sanh tử luân hồi. Về thần thông, Tiên giáo có thể đạt đến năm thứ thần thông gọi là “Ngũ Thông”, gồm có: thiên-nhãn-thông, thiên-nhĩ-thông, tha-tâm-thông, túc mệnh thông, thần-túc-thông. Tất cả những thần thông này đều phát xuất từ trí tuệ thông đạt mà có. Thiên nhãn thông thì nhìn thấy được qua tường, qua núi, cách xa vạn dặm đều thấy suốt, thông đạt vô ngại. Thiên nhĩ thông là nghe suốt, thông đạt vô ngại tất cả mọi âm thanh. Tha tâm thông là biết được tâm người khác đang nghĩ gì. Túc mệnh thông là biết được chuyện xảy ra trong quá khứ. Thần túc thông hoặc như ý thông là phép phân thân, du hành khắp nơi, có thể đi xuyên qua tường. Nói để biết như vậy, chứ những cảnh giới này không phải chứng đắc dễ dàng. Còn tu theo Phật thì có thể đạt đến “Lục Thông”, tức là có thêm lậu-tận-thông. Chính lậu-tận-thông phá trừ phiền não, siêu việt tam giới, liễu thoát sanh tử luân hồi, chứng đắc Niết-bàn. Chư Thánh hàng A-la-hán đều đạt được lục thông. Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật còn nói đến “Thập Thông”, đây là cảnh giới vô thượng của Phật, tất cả đều thông đạt vô ngại.

Giữ Giới được Định, nhân Định sanh Huệ. Giới-Định-Huệ gọi là Tam-Vô-Lậu-Học. Khi tâm được định thì bắt đầu có thần thông. Như vậy, thần thông là quả báo của nhân địa tu hành, tự nhiên nó đến, chứ không thể tìm cầu. Nếu người chủ tâm luyện tập thần thông thì biến sự tu hành thành pháp thế gian hữu lậu, nghĩa là không thể xuất ly tam giới. Đây là điều cần chú ý. Phật dạy chúng ta phải phá trừ kiến chấp thế gian, đừng để tâm vướng vào

những quả báo hữu lậu mà coi chừng mất chúng tử Phật, mất phần vãng sanh. Vì sao vậy? Vì tâm cầu pháp thế gian thì phải ở lại thế gian, chịu chết đi sống lại, tiếp tục trầm luân trong luân hồi khổ nạn.

Hơn nữa, thần thông có hai dạng, một là do công phu thiên định, hai là do ma nhập vào. Thần thông do công phu thiên định là người tu hành chân chính, tâm đã định, không khi nào đi khoe khoang ra ngoài, còn người đi khoe ra ngoài là tâm chưa định! Chưa định, thì thần thông ắt có vấn đề! Trong thời mạt pháp này khó phân biệt phải trái, chúng ta cần nên giữ tâm thanh tịnh, niệm Phật cầu Phật gia trì là tốt nhất, đừng tham luyến những chuyện thần kỳ thông đạt thì mới tránh khỏi bị hại vào thân.

*Trong kinh Lăng Nghiêm Phật đưa ra những tiêu chuẩn để phân biệt chánh tà một cách rất rõ rệt. Ví dụ, về thiên định thì rất nhiều đạo giáo tu thiên định, có thiên định thì có thần thông, có trí huệ. Nhưng trí huệ vô lậu giải thoát khác với trí huệ hữu lậu trong luân hồi. Chủ yếu là lấy bốn giới căn bản là: **Sát, Đạo, Dâm, Vọng**, làm tiêu chuẩn phân biệt. Ví dụ người có tu thiên định nhưng dâm tà, vọng ngữ, trộm đạo thì có thể lạc vào Ma đạo. Người có thần thông nhưng có tâm háo sát, nóng giận, đố kỵ thì lạc vào Quỷ môn, v.v... Hiểu được điều này, một khi gặp người có thần thông, có pháp thuật, như: tiên đoán được quá khứ vị lai, biết được chuyện riêng của người khác, biết biến hóa, biết kêu mưa hủ gió, v.v... thì chớ vội cho họ là người đắc đạo. Đắc đạo và đắc thần thông là hai điều hoàn toàn khác nhau! Người học Phật chân chính luôn luôn phải lấy lý tưởng thoát ly sanh tử làm chính mới được.*

(*) Người đang thờ Thiên, Thần, Quỷ, Vật rồi bây giờ thờ Phật thì rất tốt, vì họ nâng cao cảnh giới từ lục đạo luân hồi lên ngôi giải thoát. *Từ cảnh giới lục đạo trong luân hồi sanh tử, đề thăng lên cảnh giới Phật để giải thoát sanh tử luân hồi là một đại giác ngộ, đại phước báu. Đừng bao giờ có quan niệm sai lầm mà lo sợ rằng các vị Tiên Ông hoặc Bồ-tát mình đang thờ sẽ buồn phiền hay quở phạt! Nếu người nào còn lo sợ chuyện này thì đây chỉ là một tình chấp sai lầm! Nên nhớ, chư vị Thiên Tiên, chư vị Bồ-tát đều có lòng từ bi, thương chúng sanh. Các Ngài cũng thờ Phật, lạy Phật, niệm Phật, nếu các vị muốn vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ thì cũng phải phát nguyện cầu sanh như chúng ta.*

Xưa nay vì ta không rõ cảnh giới, chúng ta tưởng các Ngài cao hơn chư Phật mà sơ ý đảo lộn vị trí thờ phụng, thì chính các Ngài cũng lo ngại không ít. Nay chúng ta giác ngộ, quay về quy y Phật, thờ Phật, niệm Phật, tôn tượng Phật lên làm chính là giải được gánh nặng cho Ngài, quý Ngài tán thán công đức không hết, thì làm gì có chuyện trách phạt. Ta đã làm tròn được ý nguyện của các Ngài, thì các Ngài chắc chắn sẽ gia trì, bảo hộ chúng ta. Tuyệt đối chúng ta không thể nghĩ rằng các Ngài có tâm địa hẹp hòi như phàm phu chúng ta được. Trong kinh của Phật có nói, người chí thành niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì sẽ được chư Thiên Long bát-bộ bảo hộ, chư Hộ Pháp gia trì, mười phương chư Phật hộ niệm. Thiên Long bát bộ tức là Thiên-Thân và Long-Thân trong tám bộ thân của Tứ-Thiên-Vương, Hộ Pháp là các vị Bồ-tát hộ trì chánh pháp của Phật. Chính nhờ sự hộ trì này mà hành giả niệm

Khuyên người niệm Phật

Phật, khi hết báo thân mới được an toàn vãng sanh Tây-phương viên chứng tam bất thối, ngự vào chín phẩm sen vàng, có thân thông quảng đại, năng lực có thể sánh bằng Thất Địa Bồ-tát. Vị trí này không phải nhỏ.

Trong một số lần thăng tòa giảng pháp, HT Tịnh Không nói rằng, đối với chư Quĩ Thân ta chỉ nên xá chứ không nên lay, vì họ không dám nhận cái lay của ta. Cái lay của người đang học Phật mà các vị đó không dám nhận, thì làm sao các Ngài dám nhận ngòi ngang hàng với chư Phật? Cho nên, sự thờ phụng cần phải chú ý làm cho đúng pháp, đừng sơ ý mà làm sai pháp, không tốt! Sự thờ phụng không như pháp thì ta đã tự tạo ra lỗi lầm lớn vậy.

Hơn nữa, thờ phụng sai nguyên tắc thì không có Thiên Thần bảo hộ, nhưng có thể bị các vị Hung Thần sẽ lợi dụng. Có lẽ chính vì thế mà thường gặp chuyện trở ngại(!?). Thế gian này xưa nay có biết bao nhiêu sự cố xảy ra liên quan đến vấn đề này. Đây là những bài học đáng giá về pháp giới. Hồi giờ ta không biết nên sơ ý, nay đã rõ thì nên sám hối, đừng làm vậy nữa. Cán tu chỉnh lại mới mong được tốt lành vậy.

(*) Ngược lại, người đang thờ Phật, rồi bỏ Phật đi thờ Quĩ Thân thì không tốt, vì tự họ bỏ mất đường giải thoát để chạy theo ngã luân hồi! Thờ Phật, Niệm Phật là pháp môn giải thoát luân hồi trong một đời, để tiến lên ngôi bất thối chuyển thành Phật. Người học Phật mà không giác ngộ đường tu, không vững lý đạo, lòng tin yếu kém, để cho các thứ vật chất hão huyền lôi tuột từ ngôi vị giải thoát xuống thành phàm phu đọa lạc thì thật là đáng thương! Chư Thần Tiên thấy vậy chắc cũng chấp lưỡi tiếc uổng cho ta không ít!

Chư vị Thần Tiên có thể có nhiều phước báu và thiện căn hơn chúng ta, các Ngài thị hiện xuống trần là để hướng dẫn chúng sanh cách thức tu hành giải thoát. Nếu ta thờ các Ngài, đi niệm các Ngài không phải là sai, nhưng đường giải thoát sẽ bị lệch. Thờ các Ngài, niệm các Ngài, thì trong tâm của chúng ta có hình ảnh của các Ngài, nên khi bệnh nặng hay lúc lâm chung ta niệm các Ngài, cầu xin các Ngài cứu độ. Trong khi đó, chúng ta đã quên rằng, các Ngài chỉ có khả năng hướng dẫn chứ không có khả năng cứu độ. Chỉ có đức Phật A-di-đà mới phát 48 lời đại nguyện cứu độ chúng sanh vãng sanh Tịnh-độ. Chính vì thế mà ta bị mất chánh niệm, phải bị lọt lại trong lục đạo, mất phần vãng sanh Tây-phương Cực-lạc.

Sơ ý việc thờ phụng làm tâm ta không được chuyên nhất, từ đó sẽ đưa đến chỗ tạp tu, tạp tâm, loạn tâm. Không được nhất tâm thì đối với pháp niệm Phật là một sự tổn hại rất lớn. Để hiểu rõ hơn về đẳng cấp, hãy lấy truyện “Tề-Thiên-Đại-Thánh” làm ví dụ cho dễ nhớ. Thần Tiên, Thổ Địa, Sơn Thần, v.v... gặp Tôn-Ngộ-Không phải khúm núm thưa trình. Chư Tiên trên trời như Thái Thượng Lão Quân, Thái Bạch Kim Tinh... gặp Tôn-Ngộ-Không cũng phải cúi đầu chào hỏi. Tôn-Ngộ-Không gặp Bồ-tát Quán Thế Âm phải quỳ lay thỉnh giáo. Bồ-tát Quán Thế Âm gặp Phật phải cung kính đảnh lễ. Chuyện này giúp cho ta có thêm ý niệm khá rõ ràng về pháp giới.

Giai cấp *Quý Thần* (A-tu-la) gặp *Tôn Ngô Không* mà còn phải khúm núm, thì so ra họ phải thấp hơn Phật rất xa. Các vị đó khi gặp Phật phải quỳ lạy Phật. Nếu muốn được cứu độ thì họ phải niệm Phật, lạy Phật, cầu xin vãng sanh thì mới mong có ngày siêu vượt tam giới.

Như vậy, *Quý Thần* không có tư cách nào đứng ngang hàng với Phật được. Có nhiều người thờ *Thần Tiên* thì ở chánh điện, thờ Phật thì ở bên cạnh, điều này dẫn đến sự bất kính đối với Phật! Hiểu qua cảnh giới, thì chư Phật ở ngoài thập pháp giới là tối tôn, Bồ-tát và chư A-la-hán ở trong cửu pháp giới nhưng ngoài tam giới lục đạo. Còn chư Thiên thì ở trong tam giới, làm sao có thể sánh ngang với chư Phật, chư Bồ-tát? Chư *Quý, Thần, Tiên...* so ra còn thấp hơn chư Thiên Vương. Tuy rằng, cũng có nhiều vị Bồ-tát thị hiện thành những vị Thiên Vương để chăm lo thiên hạ, nhưng dù sao vẫn phải thấp hơn pháp giới của chư Phật, thì ta đâu thể đặt vị trí của các Ngài ngang hàng hoặc cao hơn Phật được. Thờ cúng không xứng hợp cảnh giới, thì ta sẽ mất công đức mà chính các vị cũng bị khổ sở không ít! Đạo lý của Phật anh không thể nào nói khác. Mong rằng tất cả sớm tỉnh ngộ, mau mau điều chỉnh lại.

(*) Tham hưởng phước báu nhân thiên là một trong ba điểm tối kỵ làm mất phần vãng sanh. Xin nhắc lại, trong kinh *Vô Lượng Thọ*, Phật nói rằng, người nào bị vướng vào: một là, tham cầu phước báu nhân thiên; hai là: vọng tưởng, phân biệt, cố chấp; ba là: tà tri tà kiến, thì không thể vãng sanh. Cho nên muốn đời này được thoát ly tam giới, vĩnh ly lục đạo, thoát vòng sanh tử, vãng sanh Tây-phương bất thối thành Phật, thì nhất định không được bám víu những cảnh giới trong tam giới, không được tham cầu hưởng phước ở đời này hoặc đời sau; không được mắc vào cảnh giới tam đồ; không được vọng tưởng, đam mê những học thuyết thế gian. Bị vướng vào mấy thứ này bắt buộc phải xả bỏ. Nếu không, dù tu có giỏi cho mấy cũng không thể thoát ly sanh tử luân hồi, nghĩa là còn mãi trong vòng đọa lạc.

Thôi tạm ngừng, đứng ra anh muốn nói thêm tổng quát về thập pháp giới một chút cho em hiểu thêm, nhưng xét kỹ chúng ta không nên đi quá sâu vào cảnh giới nữa. Chuyện tu hành là chính. Khi biết đời là khô thì phải biết giá trị của sự giải thoát. Người biết tu hành thì sự khổ chính là pháp vị nhiệm mầu giúp ta ngộ được Phật pháp. Đừng đại khờ nghĩ rằng, ta còn trẻ tuổi, còn sống lâu, thì vội gì lo chuyện vãng sanh. Không đâu! Cứ mỗi một lần về thăm quê thì anh đều nghe có một số người ra đi, trong đó có người còn quá trẻ. Năm vừa qua có hai người bạn học của anh cũng ra đi vĩnh viễn! Thật tội nghiệp!

Cuộc đời quá vô thường, sáng còn tối mất, tích tắc đã qua cảnh giới khác. Hãy ý thức điều này mà sớm lo niệm Phật, làm lành bỏ ác, bỏ tham sân si mạn, bỏ tự tư ích kỷ. Hãy thương đời, giúp người, cố gắng lo tròn hiếu hạnh.

Những người già cả thì mạng sống mong manh như đá treo mảnh chỉ. Hãy phát tâm từ bi cứu giúp họ, chỉ vẽ người lớn tuổi niệm Phật cầu nguyện vãng sanh Tây-phương, giới

Khuyên người niệm Phật

thiệu và khuyến khích các bạn bè trẻ pháp môn Tịnh-độ. Làm việc này tức là các em đang tu hành, đang tạo công đức để lót đường vãng sanh. Thành tâm làm, rồi ngày ngày niệm Phật, vừa làm vừa tu, vừa tranh thủ thời gian niệm Phật. Cuối ngày, đem tất cả công đức này hồi hướng cho oan gia trái chủ để giải nợ oan khiên, hồi hướng cho khắp pháp giới cầu cho chúng sanh tiêu tai miễn nạn, hồi hướng cho cha má để báo đáp đại hiếu, hồi hướng về Tây-phương cầu xin vãng sanh.

Làm như vậy thì thân em đang ở đây nhưng tâm em đã ở Cực-lạc, chắc chắn sẽ được vãng sanh, một đời thoát khỏi luân hồi vậy.

A-di-đà Phật,

Anh Năm.

(Úc châu, ngày 14/11/03).

Cha mẹ tuổi già, thậm chí lúc đau bệnh, nhất định phải toàn tâm toàn lực chăm sóc, lo lắng. Khuyên cha mẹ niệm Phật, đem những đạo lý Phật dạy trong kinh điển thường xuyên giảng giải cho cha mẹ, thân bằng quyến thuộc nghe. Công đức này vô lượng, thù thắng hơn việc lễ bái, sám hối, tu trì của chính bạn không biết bao nhiêu lần.

(Pháp Sư Tịnh Không).



54) Lời khuyên người bạn ở Paris:

Một đường thẳng tiến!

Kính gửi đạo hữu Huệ Sanh,

Con người sinh ra lặn hụp trong biển khổ sanh tử luân hồi khổ không nói hết. Có người cố gắng trôi lên mặt nước, hóp một hơi không khí, rồi chìm xuống lại dưới đáy đại dương. Có người cố gắng bơi, nhưng bơi lòng vòng, sau cùng cũng chìm xuống đó. Đây là hai cảnh giới mình đã bàn với nhau trong sáu tháng trước. Nay lại được nói chuyện với chị, lần này tôi xin tiếp tục lá thư dang dở, nói đến cảnh thứ ba mà thầy Trí Tu đề cập đến: Có người sinh ra họ bơi thẳng một đường qua bờ bên kia, bờ giải thoát.

Trước tiên tôi thấy rất phấn khởi khi biết chị Huệ Sanh có phát tâm nguyện lớn, càng ngày tu càng nhiều, pháp hỷ sung mãn, tươi vui hơn ra. Đây là hiện tượng khá tốt. Xin thành tâm chúc mừng. Học Phật nếu biết rõ đường đi nước bước thì lòng tin của mình được củng cố, chí nguyện mạnh mẽ, sự tu vững vàng. Tín-hạnh-nguyện đầy đủ là con đường thành tựu đạo quả. Xin nhận lời giúp cho quý đạo hữu ở Paris tìm hiểu về sự hộ niệm và cách thức cộng tu niệm Phật, thư tới Diệu Âm sẽ cố gắng nói chuyện này.

Cảnh thứ nhất: trôi lên hụp xuống, chỉ cho người không chịu tu hành, chúng ta đã bỏ đường này rồi, khỏi cần vướng bận đến nữa. Cảnh thứ hai: Bơi lòng vòng! Thực tế mà nói thì không ai muốn vậy, tuy nhiên nhiều lúc chính mình cũng bơi lòng vòng mà không hay! Vì sao vậy? Vì sóng nước đại dương trùng trùng điệp điệp, lớp này tràn lớp khác, quay cuồng chúng ta đến mê loạn, điên đảo, làm cho chúng ta bị mù mịt không thấy rõ đường đi, thành ra giữa biển khổ, nhiều người cứ tưởng là mình đang bơi thẳng đến bờ giải thoát, nhưng thực tế lại bơi lòng vòng. Đây cũng là chuyện thường tình và cũng là đáng tiếc!

Biết được pháp môn niệm Phật tối thắng, chúng ta thành tâm cầu mong cho nhiều người hiểu thấu lời Phật để thoát nạn. Nghe được một người niệm Phật vãng sanh thì mừng như chính người thân yêu của mình được giải thoát. Vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc là chuyện có thực, rõ ràng lời Phật dạy không sai, nhưng con người vẫn chưa đủ lòng tin để thực hiện con đường thành Phật.

Lòng tin quan trọng lắm! Không đủ lòng tin thì đành luống qua một đời, cuối cùng cũng phải chìm vào biển khổ mênh mông! Cho nên, khuyên người niệm Phật thì chính mình phải có niềm tin vững vàng, phải biết rõ đường đi. Huệ Sanh muốn hướng dẫn quý đồng tu ở Paris niệm Phật, thì Huệ Sanh cũng phải xác lập niềm tin cho vững, khuyên mọi người phải quyết lòng tin Phật và thực hiện đúng theo lời Phật dạy. Viên thành đạo quả nằm ngay ở chỗ tu hành thật căn bản, thật thực tiễn chứ không đâu xa cả. Lý đạo nó nằm ngay ở lòng chí thành chí kính tin Phật, chứ không phải ở những điều cao siêu, diệu lý. Hơn nữa, tình thực

Khuyên người niệm Phật

mà nói, chính tôi cũng chỉ nắm được cái căn bản để đi thẳng, chứ muốn nói cho cao siêu hơn thì cũng không biết gì cao siêu để nói! Nếu chúng ta vững tâm đi thẳng thì sự thành tựu ở ngay trong một đời này. Chính vì vậy mà tôi vẫn chỉ muốn nói đi nói lại những gì gần gũi nhất, rất căn bản, rất thực tế và rất dễ hiểu để xác lập niềm tin cho nhau, may ra có thêm được người nào hay người đó thực hiện được đạo vắng sanh.

Muốn đi thẳng thì làm sao? Đừng đi lòng vòng nữa. Làm sao khỏi đi lòng vòng? Xin đưa ra vài ví dụ cụ thể sau đây để suy nghiệm, biết chừng đâu cũng là trường hợp chúng ta thường gặp phải?!

(*) Tôi có một người quen thân, tu hành cũng khá tốt, thường khi nói với tôi rằng: “Độ rày anh đã quyết chí tu hành, hằng ngày ba thời công phu: Sám-hối, Cứu-khổ và Cầu-an không bỏ ngày nào...”. Anh đó tin tưởng rằng mình đi đúng đường, vì tụng kinh Sám-hối thì hết nghiệp, tụng kinh Cứu-khổ thì hết nạn, tụng kinh Cầu-an thì gia đạo an vui. Tu hành là lìa khổ được vui, được vui thì giải thoát! Lý luận rất mạch lạc. Yên chí cách tu hành như vậy là hoàn hảo, cho nên anh rất yên chí. Có vài lần tôi khuyên anh nên niệm Phật cầu vắng sanh Cực-lạc thì viên mãn hơn, nhưng duyên kết chưa đạt!

Tu là tu sửa lỗi lầm. Sám hối tội lỗi là một trong những điểm chính yếu để tu tập. Trong mười đại nguyện của Phổ Hiền Bồ-tát gồm có: 1) **Lễ kính chư Phật**, 2) **Xưng tán Như Lai**, 3) **Quảng tu cúng dường**, 4) **Sám hối nghiệp chướng**, 5) **Tùy hỷ công đức**, 6) **Thỉnh chuyển pháp luân**, 7) **Thỉnh Phật trụ thế**, 8) **Thường tùy Phật học**, 9) **Hằng thuận chúng sanh**, 10) **Phổ giai hồi hướng**, thì “Sám hối nghiệp chướng” là nguyện thứ tư. Người tu hành mà không có tâm hối quá, phản tỉnh lỗi lầm thì coi chừng càng tu càng lỗi, càng xa lìa đường đạo. Tuy nhiên, sám hối nghiệp chướng không phải là tất cả, mà chỉ là một trong mười phẩm nguyện phải tu của đức Phổ Hiền. Như vậy, chỉ riêng tu sám hối chưa thể gọi là viên mãn đường tu!

Sám hối chủ yếu là tâm chân thành sửa lỗi, không lập lại điều sai trái nữa, chứ không phải thường ngày đọc kinh sám hối mà được. Quyết tâm tu sửa lỗi lầm thì sự sám hối mới có tác dụng, mới được lợi ích, còn kinh sám là để nhắc nhở lỗi lầm cho ta thấy, chứ tự nó không thể xóa tiêu nghiệp chướng của ta.

Sám hối nặng về giữ gìn công đức, không nặng về tạo nên công đức. Ví dụ như người bị tù tội, nếu ăn năn hối cải thì án tù sẽ nhẹ đi, chứ không phải là hết tội lỗi. Muốn thành công dân tốt, phải làm nhiều những việc tốt bù đắp vào lỗi lầm. Chúng sanh trong thời mạt pháp này nghiệp chướng sâu nặng, phải nên thực lòng sám hối cho tội chướng tiêu mòn, cho nạn tai giảm thiểu. Người trong đời làm nhiều điều phước thiện thì công đức nhờ thế dễ hiển lộ, giúp cho cuộc sống thêm an vui.

Như vậy, sám hối nghiệp chướng là cái nhân đưa đến cái quả bớt khổ, còn làm việc công đức lợi lạc chúng sanh là cái nhân đưa đến nguồn vui. Nếu tu hành mà chỉ cầu kinh

sám hối, cầu kinh cứu khổ cứu nạn, cầu an gia đạo thì cũng tốt. Nhưng nói về cứu cánh giải thoát thì không phải là hoàn chỉnh lắm. Tại sao vậy? Tự tư tự lợi! Tam độc có tham, sân, si, thì ta đang bị vướng vào chữ tham! Từ ba sự cầu mong hợp lại làm cho sự tu nặng về tự lợi, yếu về lợi tha. Nếu hiểu thấu đạo lý của Phật, thì làm lợi cho người tức là làm lợi cho chính mình. Tất cả chư Phật, chư Bồ-tát luôn luôn làm lợi chúng sanh, tâm các Ngài đã buông xả cái “Ta”, vì thế mà các Ngài thành Phật, thành Bồ-tát, thoát khỏi sanh tử luân hồi, viên thành đạo quả. Còn phàm phu chúng ta cứ lo làm lợi cho mình, quên mất chúng sanh, thành ra tạo nghiệp trùng trùng để mãi mãi lặn lội trong lục đạo luân hồi, đọa lạc triền miên, không biết chừng nào mới thoát nạn!

Sám hối cho tiêu nghiệp chướng là lợi cho mình, cầu kinh cứu khổ để hết tai nạn cũng lợi cho mình, cầu gia đạo an vui cũng lợi cho mình. Cầu lợi cho mình, không đụng chạm đến người, thì đâu có hại đến ai? Nhưng xét cho cùng, tất cả cũng đều chấp vào cái “Ta” vô thường. Tâm đã tham đắm vào cảnh vô thường thì bắt buộc phải tiếp tục theo cảnh vô thường để chịu khổ nạn! Nói rõ hơn, có tu tinh tấn cách mấy thì cũng lòng vòng trong bể khổ sanh tử, chứ khó thể thoát được!

Muốn lợi tha thì phải làm việc phước thiện, hoặc tạo công đức để hồi hướng cho chúng sanh. Sám hối là tự lợi, hồi hướng công đức là lợi tha. Có đủ tự lợi và lợi tha thì đường tu hành sẽ viên mãn. Có công đức mới mong ngày thoát ly trần cấu, không có công đức thì nhiều lắm cũng chỉ thu được một vài cái lợi hữu lậu thế gian. Nhân thiện quả thiện, nhân ác quả ác, nhân nào quả đó, đây là định luật tự nhiên. Sám hối là một điều thiện: tốt. Nhưng nếu vội vã đem việc thiện này để cầu an, cầu giải nạn, thì vì tâm cầu mà thành bất thiện! Tại sao bất thiện? Vì tham lợi cá nhân mà làm thiện, vì cái “Tâm Tham” ẩn tàng đang điều khiển việc làm thiện! Trong tâm chứa chủng tử tham, thì càng làm chủng tử tham vi tế càng phát triển, để sau cùng hưởng lấy quả báo tham, chính vì thế mà phải vướng lại trong lục đạo, sanh tử luân hồi. Nếu làm thiện mà không chấp vào việc thiện, không cầu quả thiện, thì quả thiện cũng đến một cách tự nhiên, đó mới chính là chân thiện, có được đầy đủ công đức, có thể thoát ly luân hồi.

Cũng nên nhớ rằng, phước đức và công đức khác nhau. Phước đức là tiền tài, danh vọng, địa vị, có thể nhìn thấy, nắm bắt, hay sang nhượng. Công đức là công năng tu hành vô hình, không thể thấy, không thể sang nhượng được. Làm thiện để cầu danh vẫn lợi dưỡng là “Phước đức” hữu lậu, không thể vãng sanh. Làm thiện nhưng không chấp vào điều thiện, làm vì lợi lạc chúng sanh, lấy đó hồi hướng Tây-phương là “Công đức” vô lậu, có thể giúp ta vãng sanh.

Phật dạy, tất cả đều do tâm tạo. Sám hối là để tiêu nghiệp, nhưng cầu quả báo là hành động tạo nghiệp. “Tiêu Nghiệp – Tạo Nghiệp”: đúng là một tiến, một lùi. Nói cách khác, là đang đi đường vòng tròn! Vì một chút sơ ý, đặt mục tiêu quá gần thành ra cứ lẩn quẩn trong ngõ cụt!

Khuyên người niệm Phật

Sao bằng, nếu thấy rằng, cái thế giới ta-bà này là ngũ trược ác thế, ở đây là môi trường tạo nghiệp. Kinh Hoa Nghiêm nói: **“Nếu nghiệp ác của chúng sanh mà có hình tướng thì hư không pháp giới không còn chỗ chứa”**, thì ta bám vào đây làm chi mà chịu chết chìm trong tội ác. Trong kinh Phật, có ông vua A-Xà-Thế, một đời có đủ ngũ nghịch thập ác, đến lúc lâm chung ăn năn sám hối tội lỗi, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, ông ta được vãng sanh tới thượng phẩm trung sanh. Đây là dạng **“Sám hối vãng sanh”**. Giả như, lúc đó ông ta sám hối nghiệp chướng rồi lo cầu cứu khổ, cầu an, thì liệu bề ông ta có tránh khỏi đại nạn hay không chứ đừng nói chi đến chuyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc để thành Phật!

Cái giá trị của tâm niệm thật sự lớn vô cùng vô tận, có khả năng thay đổi hẳn cuộc điện, người tu hành nhất định cần để tâm chú ý. Chúng sanh như chúng ta trong thời mạt pháp này nghiệp chướng sâu nặng, thì hãy mau kiệt thành sám hối nghiệp chướng, rồi quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ để đời nhiếp vãng sanh, một đời xuất ly tam giới, thẳng tắt một đường tu, có phải hay hơn không?

Lời Phật dạy trong kinh A-di-đà: **“Kỳ quốc chúng sanh vô hữu chúng khổ, dẫn thọ chư lạc”**. Vãng sanh về Tây-phương chúng sanh không có sự khổ, còn hưởng tất cả sự an vui Cực-lạc, thì muốn được an vui, muốn được hết khổ, có nơi nào tốt hơn Tây-phương Cực-lạc?

(*) Một chuyện đáng chú ý khác, nhiều người khi gặp bệnh thường cầu xin lành bệnh. Có người cẩn thận hơn: **“cầu xin cho con, cho người thân của con được hết bệnh để niệm Phật”**. Cầu như vậy không có gì xấu, nhưng đối với tông chỉ Tịnh-độ thì coi chừng bị lạc đường. Tất cả chư vị Tổ Sư trong Tịnh-độ tông, không vị nào không nhắc đến điều này, nhưng nhiều người vẫn còn sơ ý. Trong những lời khai thị, chư vị đều nói, người tu tịnh nghiệp phải có tín-hạnh-nguyện đầy đủ, nghĩa là phải tin tưởng vững chắc, phải niệm Phật, và phải phát nguyện vãng sanh Tây-phương. Tín-hạnh-nguyện đầy đủ thì được Phật lực gia trì, nếu báo thân chưa mãn thì tự nhiên bệnh giảm, nếu báo thân đã mãn thì được vãng sanh về với Phật. Muốn biết tín-hạnh-nguyện có vững hay không thì coi những lúc bệnh hoạn, đau ốm... tâm mình còn giữ đúng hay không.

Lúc bệnh mà cầu xin lành bệnh thì không tương ứng với tín-hạnh-nguyện. Nếu báo thân chưa mãn thì không những không hết bệnh mà bệnh càng nặng thêm. Nếu gặp trường hợp báo thân đã mãn thì bị mất phần vãng sanh. Vì sao vậy? Vì **“Nhất thiết duy tâm tạo”**, trong lúc lâm chung tâm không cầu vãng sanh mà lại cầu hết bệnh, chính mình muốn ở lại trong cõi Ta-bà thì làm sao vãng sanh cho được!

Người thật sự tha thiết muốn được vãng sanh Tây-phương để thành Phật thì tâm tâm nguyện nguyện lúc nào cũng hướng về Tịnh-độ. Hãy giữ tâm nguyện vãng sanh thật mạnh, thật vững, thật thiết tha thì sẽ tương ứng với đại nguyện của Phật. Nên nhớ, vãng sanh về Tây-phương, thoát ly sanh tử luân hồi lục đạo, không hẳn là do công phu chứng đắc của người niệm Phật, mà chính là sự gia trì của đức A-di-đà để được đời nghiệp vãng sanh.

Người niệm Phật dù cho niệm đến chỗ gió thổi không qua, mưa rơi không lọt, nhưng không phát tâm nguyện cầu sanh Tịnh-độ thì vẫn không có phần vãng sanh. Theo Ngài Ấn Quang đại sư dạy, niệm Phật mà không cầu vãng sanh, thì dù cho công phu sâu dày tới đâu cũng trở thành cách tu tự lực, phải đến chỗ nghiệp sạch tình không mới mong thoát nạn, nếu còn một mảy may nghiệp chướng vẫn phải quay trở lại trong sanh tử luân hồi. Ngài Ngẫu Ích đại sư, tổ thứ chín Tịnh-độ tông Trung Quốc dạy: “**Được vãng sanh hay không là do tín và nguyện, phẩm vị cao hay thấp là do niệm Phật sâu hay cạn**”. Cho nên, tín tâm và sức nguyện vô cùng quan trọng, không thể lơ là được.

Có người biện luận rằng, đau quá làm sao nguyện, bệnh nặng quá làm sao niệm Phật được, phải cầu cho bệnh giảm bớt mới niệm, mới nguyện được chứ? Thực sự, tu hành là do tự mình phát tâm, thì mình nguyện, mình niệm, mình cầu... cũng do tự mình muốn làm chứ không ai bắt buộc. Nhưng hãy nhớ rằng, có lời nguyện đưa đến giải thoát, có lời cầu dẫn đến đọa lạc. Tất cả đều do tự mình, không ai có thể ép mình phải làm theo cả. Làm đúng theo lời Phật, lời Tổ thì mình hưởng trọn vẹn sự đại lợi. Cãi lời Phật, sai lời Tổ thì tự mình hãy lo sửa dọn lấy con đường sanh tử luân hồi. Việc có vì đau bệnh nặng quá chỉ cầu nguyện được hết bệnh chứ không cầu nguyện vãng sanh được, thì đây cũng là do tự mình đưa ra rồi tự mình chấp lấy đó thôi! Nguyện nào cũng đều do tâm tưởng, thì khó hay dễ là do tâm của mình chứ đâu phải lời nguyện. Xin hỏi rằng, nguyện cầu cho hết bệnh để niệm Phật, lỡ bệnh không hết thì còn dịp nào nữa để nguyện vãng sanh?

Nguyện cho hết bệnh, xét cho cùng, chỉ vì còn tham sống sợ chết. Điều này rất bình thường của người đời, không có gì đáng trách! Nhưng chỉ tiếc một điều là, ít ai biết được rằng sống chết là do tại mạng chứ không phải tại cầu. Chính vì tín tâm không vững, lý đạo chưa thông, thành ra thường khi con người không chịu cam lòng nhắm mắt, giờ phút lâm chung họ cứ cố gắng mở mắt để níu kéo mạng sống trở lại. Thương thay! Mạng đã hết, giờ ra đi đã tới, dù có xin trở lại một giây cũng không được chứ nói chi muốn sống thêm. Xin quý đạo hữu suy nghĩ kỹ để vững tâm quyết lòng nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc!

Người tha thiết vãng sanh thành Phật thì nên cầu đi về với Phật sớm ngày nào hay ngày đó, cứ mỗi lần đau bệnh là ta lóe lên hy vọng có dịp để được thoát ly. Nếu tâm đã tha thiết về với Phật như vậy thì còn tâm nào để sợ chết, còn tâm nào để cầu xin hết bệnh, còn tâm nào buồn sầu khổ não, còn tâm nào xót xa than khóc, còn tâm nào để trần trối những nỗi ai oán bi thương? Lòng tha thiết cầu về với Phật thì tương ứng với bản hoài của Phật, được A-di-đà Phật gia trì, được chư Bồ-tát hộ pháp bảo hộ, chính nhờ thế mà lúc lâm chung ta thoát khỏi nghiệp báo oan gia, tinh thần tỉnh táo, sắc diện an nhiên, vui vẻ tự tại, nhất tâm niệm Phật, chờ Phật A-di-đà đến tiếp dẫn về Tây-phương, hưởng trọn một sự đại thiện lợi của một đời tu hành, một kiếp thành đạo, có đâu còn phải chịu qua đến vô lượng kiếp khổ sở trầm luân? Cái lý đạo giải thoát nó nằm ngay ở chỗ chân thành thực hiện đầy đủ tín-hạnh-nguyện vậy.

Khuyên người niệm Phật

(*) Lại có người cho rằng, niệm Phật cầu sanh Tây-phương Cực-lạc để tìm lối thoát thân cho cá nhân, không kể gì đến vô lượng chúng sanh đang ngoi ngóp trong biển khổ, tu hành như vậy thật quả là ích kỷ, tâm lượng hẹp hòi!

Sự đánh giá này có cái lý riêng của cá nhân! Nhưng người đệ tử Phật, chúng ta nên tự hỏi: chẳng lẽ Phật lại dạy chúng sanh làm điều sai lầm?

Phật là đấng giác ngộ, có tâm đại từ đại bi, có đại trí huệ, không bao giờ dạy điều sai lầm đâu.

Tu hành cần phải phát Bồ-đề Tâm cứu độ chúng sanh. Phải mở rộng tâm lượng, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới mới có thể tương ứng với hạnh nguyện của chư Phật, chư Bồ-tát. Người muốn thành Phật mà tâm hồn hẹp hòi, chỉ lo riêng cho cá nhân thì làm sao có ngày thành Phật? Đây là lời nhắc nhở chung của tất cả chư Phật, chư Bồ-tát. Chư Tổ sư, Đại đức luôn luôn dạy phải phát tâm Bồ-đề rộng lớn, phải vì lợi ích xã hội mà làm, vì chúng sanh mà phục vụ, không thể phục vụ cho danh văn lợi dưỡng, tự tư ích kỷ, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn. Mới nghe được vậy, có người đã vội vã xông xáo ra đời tìm cách cứu độ chúng sanh.

Nhưng khi hỏi đến: cứu độ bằng cách nào? Mỗi người trả lời mỗi khác! Nói chung, phương pháp chưa nắm vững, chưa biết! Như vậy thì làm sao cứu độ? Thực ra, lời khai thị chưa phải chấm dứt ở đó. Nếu bình tĩnh nghe thêm một chút nữa ta sẽ thấy rõ ràng, chính xác hơn.

Trong đường tu tập, nhất định ta phải xác lập mục đích, nhận rõ khả năng, phân tích cho kỹ hành động và hậu quả. Muốn cứu người khỏi đói thì chính ta phải có miếng ăn, muốn giúp người đồng tiền thì ta phải có tiền. Muốn cứu người khỏi bị chết chìm thì chính mình phải không được chết chìm. Chúng sanh đang trôi lăn trong sanh tử luân hồi, mình cũng bị trôi lăn trong luân hồi sanh tử, thì ai sẽ cứu độ ai đây? Muốn cứu độ chúng sanh thành Phật thì chính ta phải có khả năng thành Phật, nếu ta chưa bao giờ dám nghĩ đến chuyện thành Phật, thì làm sao dám mơ tới chuyện cứu người khác thành Phật?! Cho nên, tâm từ bi phải kèm theo năng lực và phước đức đầy đủ mới có thể giải quyết rốt ráo vấn đề vậy.

Tu hành mục đích chính là giải thoát. Chánh hạnh phải là viên thành Phật đạo, nhờ vậy ta mới có đủ năng lực cứu độ chúng sanh. Nhiều người đã lấy cái phụ làm chính, cái chính làm phụ, rốt cuộc tất cả đều trở thành phụ và vấn đề vẫn không giải quyết nổi! Muốn cứu người thoát khỏi biển khổ mà chính ta cũng ngoi ngóp trong biển khổ, nếu vớ vào kẻ khác thì cả hai chết chìm càng nhanh. Chẳng lẽ, cứu độ là như vậy sao!?

Chính hạnh là gì? Là Tin-Hạnh-Nguyện đầy đủ để vãng sanh Cực-lạc. Nói rõ hơn, với pháp môn Tịnh-độ, thì niệm Phật cầu nguyện vãng sanh Tây-phương vẫn là chính. Đây gọi là đi thẳng, bơi thẳng tới bờ giác. Trên con đường thẳng tắp đó, ta cần phải có tâm

nguyện cảnh giác, hủ nhau, mời thỉnh, kêu gọi những người đang say mê hụp lặn với sóng nước tròng dương hãy nhắm thẳng tới bờ, phải mau mau bơi thẳng, đừng lưu luyến đến chỗ này nữa mà cuối cùng bị nhận chìm xuống đáy đại dương!

Nhắm thẳng như thế nào? Phát nguyện tha thiết vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Bơi thẳng như thế nào? Phải tịnh niệm tương kế câu A-di-đà Phật.

Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy phải **“tu chư công đức”**. Công đức lớn gọi là **“Đại tu công đức”**, công đức nhỏ là **“Tiểu tu công đức”**. Dù lớn hay nhỏ, tu công đức vẫn là trợ hạnh cho chánh hạnh vãng sanh. Nghĩa là, tất cả mọi công đức đều phải hồi hướng về Tây-phương, hỗ trợ cho sự vãng sanh của mình được chắc chắn, chứ không phải mục đích là ở lại cứu độ chúng sanh. Nhiều người không để ý điều này mà bị sơ sót rất lớn. Ví dụ như trong phần **“Thượng bói vãng sanh”**, nếu mới nghe Phật nói **“Tu chư công đức”** là vội vã phát nguyện lặn xả vào cứu độ chúng sanh, thì coi chừng quên mất câu: **“Nguyện sanh bỉ quốc”**. Tu công đức là để củng cố cho nguyện vãng sanh thành Phật. Công đức là trợ hạnh, vãng sanh vẫn là chính hạnh.

Trong phần **“Trung bói vãng sanh”**, Phật dạy một loạt công đức như: **“Người tuy không có khả năng hành hạnh sa môn, nhưng cần tu các công đức lớn, phát Bồ-đề tâm một hướng chuyên niệm A-di-đà Phật. Tùy khả năng tu các công đức lành như: phụng trì trai giới, khởi lập pháp tượng, cúng dường sa môn, rải hoa đốt hương, lấy các công đức đó hồi hướng để nguyện xin vãng sanh về nước kia (thế giới Tây-phương).”**

Phần **“Hạ bói vãng sanh”**, Phật dạy: **“Nếu người nào không thể tạo các công đức, phải nên phát tâm Vô Thượng Bồ-đề một lòng chuyên niệm A-di-đà Phật. Vui vẻ tin sâu đừng nên nghi ngờ. Đem tâm chí thành nguyện sanh Cực-lạc...”**

Đây là lời Phật dạy. Có hai điều chính:

Một là, tu các công đức, trong đó phát tâm Bồ-đề to lớn, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật là điểm quan trọng. Phát Bồ-đề tâm, đối với pháp môn Tịnh-độ chính là thành tâm phát nguyện cầu sanh Cực-lạc. Nói rõ hơn, chính là làm đúng ba điểm tín-hạnh-nguyện của tông chỉ Tịnh-độ.

Hai là, đem tất cả công đức, dù lớn hay nhỏ, dù ít hay nhiều, đều hồi hướng về Tây-phương để cầu vãng sanh. Mọi hành động, tư tưởng, động niệm sau cùng đều nhắm thẳng đến Tây-phương Cực-lạc, chứ không phải nhắm thẳng tới cứu độ chúng sanh.

Tại sao vậy? Một là, Phật dạy như vậy ta phải làm như vậy; Hai là, Phật dạy chúng sanh tu cho thành Phật, chứ không phải dạy làm như Phật; Ba là, chúng sanh không đủ năng lực để cứu độ chúng sanh; Bốn là: vậy thì, phải lo thoát nạn, được người nào hay người đó,

Khuyên người niệm Phật

để cho công cuộc cứu độ của chư Phật nhẹ đi phần nào; Năm là: về Tây-phương rồi thì mới có đủ tư cách phát tâm Bồ-đề rộng lớn như Phật.

“Phát nguyện cứu độ chúng sanh”, và, “Phát nguyện tu các công đức, hồi hướng về Tây-phương để được vãng sanh”, là hai lời phát nguyện khác nhau. Lời thứ nhất là của Phật, lời thứ hai là của chúng sanh đang hướng cầu thành Phật. Đơn thuần phát nguyện cứu độ chúng sanh thì chứng tỏ tâm địa rất tốt. Nhưng nên nhớ, có chí mà thiếu tài thì chỉ là điều vọng tưởng! Tu pháp của Phật mà không chịu làm theo lời Phật thì sẽ bị sai lệch, lạc đường, tu lòng vòng, muốn tự lực chứng đắc, chứ không muốn được hưởng sự gia trì của Phật. Thật đáng tiếc lắm vậy !

Trong quyển “Cẩm Nang Tu Học” của HT Thích Quảng Khâm có kể một chuyện: Có một lần thầy Quảng Hóa đến thỉnh giáo với ngài Quảng Khâm về tâm nguyện cứu độ chúng sanh. Ngài Quảng Khâm nói rằng: “... **khí lâm chung thầy cần phải không được vương vấn hay quái ngại bất cứ việc gì thì mới được vãng sanh. Nếu thầy còn tham vọng muốn cứu độ chúng sanh, thì sự tham muốn ấy cũng là một thứ chấp trước, một thứ quái ngại!**”.

Nghĩa là sao? Phật dạy rằng, tu chính là để vãng sanh thành Phật, mình chưa hiểu hết ý Phật lại đi đốt giai đoạn lo cứu độ chúng sanh trước. Vô tình, tu hành đã trở thành một cái nghiệp! Ngài Tịnh Không dạy, đã là nghiệp thì thiện hay ác vẫn là nghiệp. Nghiệp thiện sanh về tam thiện đạo, nghiệp ác sanh về tam ác đạo, tất cả vẫn còn trong tam giới, không thể thoát ly sanh tử luân hồi. Cho nên, nghiệp sạch tình không vẫn là điều kiện lý tưởng để vãng sanh. Nếu không đạt được cảnh giới này, thì ít ra chúng ta phải biết “Nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, nguyện sanh bỉ quốc” để tương ứng với bản hoài của Phật mà được đời nghiệp vãng sanh trước vậy.

“**Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung**” mới thực sự hợp với bản hoài của Phật. Đây là lời Phật dạy, lời của chư Tổ khuyên nhắc. Vì lấy vãng sanh làm chính thì tất cả tâm nguyện khác đều là trợ lực cho sự vãng sanh, nhờ vậy mà nguyện lực vãng sanh của ta sẽ rất mạnh, nhờ nguyện lực mạnh này mà khi lâm chung ta sẽ được Phật tiếp dẫn vãng sanh.

Phật muốn cứu độ tất cả chúng sanh đều được vãng sanh Tây-phương bất thối thành Phật. Một chúng sanh đang ở trong vòng sanh tử luân hồi, tam đồ đọa lạc tự mình chưa chắc sẽ thoát khỏi, mà không chịu nghe lời Phật cầu thoát ly tam giới để viên thành Phật đạo, lại cứ muốn chạy lòng vòng cứu độ chúng sanh. Hỏi rằng, liệu có cứu được chăng? Một người nặng tội đi cứu người tội nặng, thì cả hai đều phải vào tù. Ngục tù càng ngày càng đông người, làm sao Phật cứu độ cho xuể!

Làm sai lời Phật vì lòng tin còn yếu, không y giáo phụng hành vì còn bất hiểu, chưa chịu nguyện vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ vì lý đạo chưa thông! “**Tam giới vô an, du như hỏa trạch**”, muốn cứu người ra khỏi nhà lửa của tam giới thì phải nhờ đến từ lực của Phật

gia trì, chứ đâu thể nhờ vào sức người đang mê man nằm trong nhà lửa. Vấn đề chính của chúng sanh là chúng sanh có thể thoát ra khỏi được nhà lửa chưa, hay vẫn còn đang mê muội chạy rong trong đó?

Lòng từ bi của chư Phật muốn cứu độ chúng sanh thoát khỏi nhà lửa, nguyện cầu chính của chúng sanh là được thoát ra khỏi nhà lửa để về với Phật. Nếu nguyện vọng hai bên tương ứng nhau thì chúng sanh hiện nay đâu đến nỗi phải chịu khổ nhiều như vậy!

Cho nên, cần phải xét kỹ rằng: ta đã là Phật hay ta chỉ là người đang tu hành để cầu thành Phật? Nếu là người đang tu hành để cầu thành Phật, thì ta chưa đủ năng lực làm như Phật, mà phải cố gắng làm những gì Phật dạy. Phật dạy gì? Phật dạy niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Nếu tất cả chúng sanh đều một lòng vâng lời Phật, làm đúng theo lời Phật dạy, thì chư Phật đâu đến nỗi phải bận tâm nhiều để lo cứu độ cho chúng sanh!

Nói như vậy, xin đừng hiểu lầm rằng, người tu hành cứ lo chuyện vãng sanh thoát thân, bất cần đến khổ nạn của chúng sanh. Kẻ biết cầu sanh Tịnh-độ mà thiếu công đức cứu độ chúng sanh thì giống như người biết đường đi mà không có lương thực. Người lo cứu độ chúng sanh mà không cầu sanh Tịnh-độ thì giống như kẻ có lương thực mà không biết đường đi. Người vừa có lương thực vừa biết đường đi, thì đi thẳng tới bờ kia có gì là khó? Trong kinh, Phật dạy phải tu tất cả công đức lành có thể làm được, đồng thời “nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật nguyện sanh bỉ quốc”, nghĩa là đường đi chúng ta phải giữ thẳng.

Phải nỗ lực bỏ thí giúp người, khuyên người niệm Phật, khuyến khích người cầu nguyện vãng sanh, giúp cho chúng sanh thấy được hướng thoát ly sanh tử luân hồi. Giảng giải không tiếc lời, giúp đỡ không tiếc tiền, phụ lực không sợ khó, tận tâm khai thị cho nhiều người giác ngộ đường đi. Đây là việc ta nên làm, hãy làm, phải làm, và cố gắng làm. Nhưng làm mà xin đừng chấp vào đó, chúng sanh có chịu nghe hay không là tùy duyên, hành trình của chúng ta vẫn phải tiến thẳng, chứ đừng nên quay đầu trở lại chờ nhau, để chịu đọa lạc chung với nhau.

Y giáo phụng hành là pháp cúng dường chư Phật tối thắng. Hãy nhớ rằng, một người nghe lời Phật dạy quyết lòng niệm Phật cầu nguyện vãng sanh Tây-phương, thì một người được vãng sanh thành Phật. Triệu người nghe lời Phật quyết lòng niệm Phật cầu nguyện vãng sanh Cực-lạc, thì triệu người được vãng sanh thành Phật. Tất cả chúng sanh đều một lòng niệm Phật cầu nguyện vãng sanh Tịnh-độ, thì tất cả chúng sanh đâu cần đến chư Phật xuống thế khổ tâm cứu độ nữa. Ngài Vĩnh Minh đại sư dạy rằng, tu tịnh nghiệp thì vạn người tu vạn người được đi là vậy.

Vậy thì, công tác cứu độ chúng sanh của ta phải làm chính là: Trước tiên, tự mình phải quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, đường đi thẳng tắp không được lòng vòng. Hai là, cố gắng khuyên người niệm Phật, giả như ta khuyên được hai người quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thôi, rồi hai người đó cũng cố gắng khuyên thêm hai người nữa cùng tu

Khuyên người niệm Phật

một đường. Thế thôi, đủ rồi! Công đức tuy có vẻ khiêm nhường, nhưng có lẽ chẳng bao lâu sẽ có hàng vạn chúng sanh được thoát nạn, được vãng sanh thành Phật mà ta không hay.

Như vậy, cứu độ chúng sanh chính là dốc lòng khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, chứ không phải là bỏ niệm Phật để lo chuyện giúp ích chúng sanh. Nếu ta sơ ý, thì sẽ có hàng vạn chúng sanh đầy rẫy nghiệp chướng này, cộng thêm hàng vạn chúng sanh đầy rẫy nghiệp chướng khác, tiếp tục bơi lòng vòng trong bể khổ, rồi sau cùng cũng bị chết chìm trong bể khổ! Rốt cuộc ta giúp được gì đây?

Chị Huệ Sanh thân! Tu hành cần phải thiết thực, biết áp dụng thẳng vào đời sống, chú ý nhiều về “Sự tu” để đạt đến chỗ lý-sự viên dung. Cho nên, quý đồng tu hỏi về sự hộ niệm và cách thức cộng tu niệm Phật là đúng hợp với mục tiêu này, về sự hộ niệm thì trong tập “Khuyên người niệm Phật 1” có nói qua, trong tập 2 (đang ấn tống) nói rõ hơn, có một số vị ở nơi khác cũng hỏi đến chuyện này, thư tới tôi sẽ cố gắng nói rõ thêm và tìm thêm tài liệu gửi cho quý vị.

Chúng ta gặp nhau trên đường đạo đây cũng là cái duyên. Chúng ta khuyên nhau tu hành cũng là cái duyên. Tất cả mọi chuyện đều do cái duyên, không có duyên không thể hành sự. Phật cứu độ chúng sanh cũng là duyên, thì chúng ta cũng phải tùy duyên mà khuyên người niệm Phật. Nghĩa là, nếu có duyên thì tự nhiên đến, không có duyên thì phải biết chờ đợi cái duyên lành chứ không thể phan duyên được.

Nói cách khác, người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ đã có sẵn đường đi thì cứ tiếp tục đi thẳng cho đến ngày hoa khai kiến Phật, và trên đường đi phải luôn luôn nhớ tùy duyên cứu người. Người hướng dẫn một nhóm đồng tu niệm Phật giống như con chim đầu đàn, phải bay thẳng hướng, để cho đàn chim tùy tùng bay theo, chứ chim đầu đàn không thể mơ hồ, làm chao đảo niềm tin của tùy chúng.

Chính vì thế, nếu Huệ Sanh đã phát tâm khuyên người niệm Phật thì phải dự phòng có người thuận, có người chống, có người ưa, có người ghét. Tất cả đều hãy tùy thuận theo thiện căn phước đức của cá nhân, chúng ta cần nhất là phải gìn giữ tâm thanh tịnh, tuyệt đối đừng nên chống đối bất cứ một ai. Người chống đối ta là vì tâm người không thanh tịnh. Ta chống đối người là vì tâm ta cũng loạn như tâm người. Người có tâm không thanh tịnh thì chắc chắn đường tu hành không bao giờ thành đạt.

Những người có tâm chống đối Phật pháp, bóp méo kinh Phật thì họ đang tạo tội rất nặng! Hãy thương họ hơn là ghét bỏ. Ở tại Hội Tịnh Tông, hiện nay mỗi lần tổ chức một lúc mười Phật thất, tức là 70 ngày, mỗi năm bốn lần cho bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Họ thường khuyến cáo rằng, mọi người trong mùa Phật thất phải cần tịnh khẩu, chỉ nên mở miệng để niệm câu A-di-đà Phật, phải giữ một câu A-di-đà Phật niệm tới cùng là hay nhất.

Khuyên người niệm Phật

Niệm Phật cần phải có ba cái KHÔNG: không nghi ngờ, không xen tạp, không gián đoạn. Tất cả hãy nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh-độ. Đường đi thẳng tắt: Niệm Phật Thành Phật.

A-di-đà Phật,

Diệu Âm.

(Viết xong, Úc châu, 29/10/03).



Khuyên người niệm Phật cầu sanh Tây-phương tức là tạo dựng kẻ phàm phu thành bậc Chánh Giác, công đức này thật vô lượng vô biên. Nếu đem công đức ấy hồi hướng cầu vãng sanh thì quyết định thành Phật đạo, không sai.

(Ấn Quang Đại Sư).



55) Lời khuyên người em gái:

Phải giữ hạnh “Khiêm-Cung”!

Em Ngọc,

Trong mấy câu hỏi của em, có một vấn đề khá quan trọng, anh vội vã trả lời thư liền! Tu hành nhất định phải cẩn thận, đời mạt pháp không thể bừa bãi được đâu em ạ. Luôn luôn dựa theo thiện tri thức, dựa theo đúng kinh điển Phật, học hiểu những lời chỉ dẫn của chư vị Tổ sư. Còn khi gặp một hiện tượng hơi đặc biệt thì cần phải hỏi kỹ, chớ nên vội vã nghe theo. Trả lời thư em anh Năm cũng phải dựa theo kinh, theo lời Tổ chứ không dám tự quyền đâu! Khi tới vấn đề quan trọng anh sẽ nhấn mạnh cho em thấy.

Hỏi 1: Em tu nhưng không hành, không sửa nghiệp được, đến bị bệnh lung tung, ...!?

Trả lời: Em nghĩ rằng tu mà không hành cho nên sanh bệnh. Đây là một ý nghĩ hơi ngộ nghĩnh! Em nói như vậy làm cho anh nghĩ đến hai trường hợp:

Một là, người “*Có tu có hành*” thì không bệnh. Chắc vậy không? Người tu hành tâm thanh tịnh thì thân cũng thanh tịnh, thân thể thanh tịnh thì không bệnh! Nhưng xét coi, thế gian này mấy người được như vậy?

Bệnh là do nghiệp chứ không phải do tu. Tu là để tiêu nghiệp, nhưng vì công phu tu chưa đúng mức thành ra nghiệp chưa tiêu, chứ đâu phải tu không hành thì sanh ra bệnh.

Hai là, người “*Không tu không hành*” thì không bệnh. Đúng vậy không? Hãy vào bệnh viện thăm qua một vòng thử coi, hàng ngàn bệnh nhân trong đó có mấy người biết tu hành!

Bệnh là chuyện thường em ạ. Đời là vô thường, đã mang thân ngũ ấm thì sanh lão bệnh tử ai tránh khỏi. Bệnh có thể từ nhiều nguyên nhân đưa đến, có thể là thân bệnh, bệnh do nghiệp chướng, bệnh do oan gia trái chủ. Thân bệnh là do trái gió trở trời, ăn uống không điều độ, làm cho thân thể bất hòa sanh ra bệnh. Bệnh loại này là thường tình, ai cũng có. Thời đại này gọi là thời đại ô nhiễm, ô nhiễm vật chất, ô nhiễm tinh thần. Ô nhiễm vật chất thì thịt, cá, thức ăn đều bị nhiễm chất độc, đến nội rau cải cũng bị tưới bón những chất độc, thì làm sao con người không nhiễm bệnh? Những thứ bệnh ô nhiễm về vật chất bác sĩ có thể chữa được, uống thuốc có thể điều phục.

Ô nhiễm tinh thần là vì lòng tham vô bờ bến, lòng sân vô biên độ, lòng si đến chỗ tột cùng. Phật dạy, vì tham sân si mà chúng sanh tạo nên tội chướng, vì tham sân si nhiều quá

nên con người ưa làm sự bất thiện, có sự bất thiện thì hưởng nghiệp bất thiện. Sự khổ đau của chúng sanh từ đây mà có. Cái cộng nghiệp bất thiện của xã hội ngày nay quá lớn, chúng ta đang sống trong một xã hội bất thiện đành phải bị ảnh hưởng chung! ...

Thân bệnh thì bác sĩ hay thầy thuốc có thể chữa được, còn bệnh do nghiệp chướng thì bác sĩ chịu thua. Họ không bao giờ biết được vấn đề này! Nghiệp tội là do kiết tập từ trong quá khứ dài lâu, nhiều đời nhiều kiếp trước. Bệnh này phát sinh do bởi cái nhân bất thiện đã có sẵn do chính mình tạo nên. Nói theo kiểu bói toán, tướng số hay mệnh lý thì họ gọi là “Định mệnh”, “Số mệnh”, hay “Số phần”, nhà Phật gọi là “Nhân-Quả”. Có nhân thì có quả, có nghiệp thì có báo, bây giờ không phát ra thì mai hậu cũng phải chịu thôi, khó trốn tránh được. Tình thực mà nói, chúng sanh đời này không tìm được một người “nghiệp sạch tình không”. Cho nên bệnh hoạn cũng chỉ là việc thường tình thôi!

Người có tu hành tốt thì tiêu nghiệp nhanh, chứ đâu phải vì có tu mà không hành nên mới sanh bệnh. Nên nhớ, nếu nghiệp chướng sâu nặng mà không tu thì chính nghiệp chướng này không trước thì sau, không hiện báo thì sanh báo, không sanh báo thì cũng hậu báo, nó sẽ kéo mình xuống tam ác đạo để chịu quả báo khổ đau vạn kiếp. Thật vô cùng kinh khủng! Có nghiệp chướng mà biết tu thì nghiệp chướng đó sẽ biến thành hiện báo, nó hành mình một chút trong đời này. Đây chính là hậu báo nặng đã chuyển thành hiện báo nhẹ cho ta trả nghiệp để xuất ly luân hồi đó. Muốn cho nghiệp báo nhẹ hơn thì tinh thần ta phải sung mãn, vui tươi, tinh tấn niệm Phật hơn. Ngài Luyến Tây dạy, có bệnh thì có thể uống thuốc để giảm, nhưng đừng quên niệm Phật. Nên nhớ, chí thành niệm một câu A-di-đà Phật giải trừ 80 ức kiếp sanh tử nghiệp chướng. Đừng quên điều này.

Trong “Lá Thư Tịnh-độ”, Ấn Quang Đại sư có kể một câu chuyện, vào đời nhà Đường bên Tây vực, nước Thiên Trúc có vị Giới Hiền luận sư là một bậc đạo đức cao trọng. Vì túc nghiệp mà Ngài bị mang chứng bệnh rất dữ, đau đớn vô cùng đến nỗi Ngài định tự tử chết. Ngay trong đêm đó, ba vị Bồ-tát là Quán Thế Âm, Văn Thù và Phổ Hiền đều giáng mộng báo cho ông biết rằng, vì trước đây ông làm quốc vương, giết hại chúng sanh quá nhiều sau này sẽ phải bị đọa vào ác đạo. Nhưng nhờ đời này có tu hành, hoằng dương Phật pháp nên hậu báo chuyển thành hiện báo để khỏi xuống địa ngục...”. Nếu không thấu hiểu đạo lý, người đời sẽ cho rằng tu vẫn bị đại bệnh, chứ có hơn gì ai! Nhưng không ai biết rằng, chính nhờ đó mà Ngài tránh khỏi cái nạn địa ngục vạn kiếp trong tương lai!

Nên nghĩ thấy rằng, nhiều đời nhiều kiếp trước, vì mê làm mình tạo nhiều ác nghiệp. Cái nghiệp chướng này nếu gặp cơ duyên nó sẽ dẫn mình đến tam ác đạo chứ không phải tầm thường. Đời này may mắn được thân người là quý hóa, hãy quyết tâm niệm Phật để được vãng sanh Tây-phương. Bệnh hoạn có đến cũng bình thân đón nhận, đó là cái nợ mình phải trả. Tất cả mọi vấn đề đều có liên quan đến nhân quả, cứ vui vẻ chấp nhận để chuyển nghiệp.

Nhân quả không chừa ai cả, người có tu hành hiểu đạo chớ làm lẫn về chuyện này. Nghĩa là phải vui vẻ trả quả để mau chóng tiêu nghiệp, chứ đừng nên oán trời trách đất mà

Khuyên người niệm Phật

tạo thêm nghiệp mới mà phải chịu quả báo lớn hơn. Trong sách nhà Phật có chuyện Ngài Bách Trượng thiền sư giải nghiệp cho lão hồ ly, đã xác định rõ ràng về luật nhân quả không ai tránh khỏi. Công án này là: người tu hành không mê làm nhân quả, chứ không phải người tu hành là không còn chịu nhân quả.

Một người còn nghiệp chướng thì không thể xuất ly tam giới, nhưng đặc biệt với pháp môn Tịnh-độ, người chí thành niệm Phật cầu sanh Tây-phương, dù cho nghiệp chướng chưa hết, nhưng khi hết báo thân vẫn được đới nghiệp vãng sanh. Đây chính là nhờ thần lực gia trì của Phật A-di-đà, chỉ riêng cho pháp môn Tịnh-độ mới có. Khi vãng sanh tới thế giới Tây-phương, ở đó không có nghe tới cái danh xưng xấu ác thì làm gì có điều ác xấu. Chính vì không có duyên, nên nghiệp nhân không thể thành quả báo, vì thế mà nghiệp tự nhiên tiêu. Đây là công đức gia trì của Phật A-di-đà chứ không phải do mình tu chứng. Ngài Quán Đảnh pháp sư thời tiền Thanh nói: **“Thời mạt pháp nghiệp chướng của chúng sanh quá lớn, tất cả kinh, sám không thể giải nghiệp nổi, chỉ còn cầu A-di-đà Phật”**. Đây chính là nói đến công đức của sự “Đới nghiệp vãng sanh” bất khả tư nghĩ! Cho nên, chân thành niệm “A-di-đà Phật” là pháp đại giải nạn, đại sám hối vậy.

Còn bệnh do oan gia trái chủ báo hại, là do bởi sát sanh hại mạng và các việc ác trong nhiều đời nhiều kiếp mà ra. Những oan hồn oán thù truyền kiếp, chúng tìm mọi cách để đòi món nợ sanh mạng, bất chấp luật lệ nhân quả. Bệnh này bác sĩ cũng đành chào thua. Muốn hóa giải bệnh này thì phải thành tâm sám hối nghiệp chướng, phóng sanh, kiêng cử việc sát sanh, dù là những con vật nhỏ như chuột, kiến, ruồi, muỗi, v.v.... Cố gắng giúp người, làm thiện, và niệm Phật tạo công đức rồi ngày ngày hồi hướng cho oan gia trái chủ. Hãy phát tâm nguyện tu thành Phật để trở lại cứu độ oan gia trái chủ, cứu độ nhất thiết chúng sanh. Đây là sự điều giải.

Hỏi 2: Em niệm Phật sao tạp niệm cứ xen vào – Em niệm to tiếng để lấn áp nó, nhưng ngược một niệm to không được – Bây giờ làm sao?

Chúng ta đều đang là phàm phu chính hiệu thì làm gì tránh khỏi tạp niệm! Nếu không có tạp niệm thì đã sớm thành Phật thành Bồ-tát rồi, đâu còn phải khổ công tu hành nữa! Cho nên, có tạp niệm là chuyện đương nhiên, hầu hết ai cũng như vậy chứ không phải chỉ riêng mình em đâu. Niệm lớn tiếng để lấn áp tạp niệm, kéo tâm trở về với câu Phật hiệu rất là tốt, nhưng dù sao cũng chỉ là phương tiện tạm thời, còn điều chính yếu là mình phải tìm cách xả bỏ cho hết tạp niệm.

Làm sao xả bỏ tạp niệm?

Một là, đừng để ý tới nó. Tạp niệm nhiều hay ít, lớn hay nhỏ, nặng hay nhẹ cứ kệ nó đi. Đừng cố ý dẹp nó, đừng ra sức chặn nó, nếu không mình sẽ bị nhức đầu khó chịu. Ví dụ như một người ở gần đường lộ đông xe, vì không chịu nổi tiếng ồn thành ra mất ngủ, thành bệnh. Nhưng biết bỏ nó đi, đừng để ý đến nó nữa, thì một thời gian sẽ quen dần và ngủ ngon

lành. Nếu có tạp niệm hãy coi đó như một sự tự nhiên, thì tâm hồn của mình sẽ thấy rất bình thản, thoải mái. Đây gọi là phá chấp.

Hai là, hãy nhớ câu: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. “Niệm” là tạp niệm; “Giác” là câu A-di-đà Phật. Khi thấy có tạp niệm chen vào hãy niệm Phật liền, nếu được niệm lớn càng tốt, để phủ nó lại là được. Có bao nhiêu phủ bấy nhiêu. Bao phủ tạp niệm là công phu tu hành, còn bao phủ có được hay không thì khởi cần lo tới vội, thời gian sẽ trả lời giùm cho ta!

Ba là, khi niệm Phật hãy cố gắng lắng tai nghe tiếng niệm Phật của mình. Đây là pháp “**Phản văn trì danh**” đừng nhìn ngang nhìn ngửa, đừng chú tâm đến người khác, đừng để ý đến tạp niệm. Tạp niệm còn hay mất coi như là chuyện của nó chứ không phải là của mình. Cứ thực hành như vậy lâu dần tạp niệm sẽ giảm bớt và mất đi hồi nào không hay.

Nên nhớ ai cũng bị tạp niệm cả, phải cần thời gian để phá trừ. Đừng quá vội vã mà tự làm chướng ngại cho chính mình. Dù hiện tại chúng ta không phá trừ được tạp niệm, nhưng tâm của ta đã có ý thức chuyển nghiệp rồi. Một niệm xấu ác xảy ra ta đã chuyển thành câu Phật hiệu, một niệm phiền não nổi lên ta đã nhanh chóng chuyển thành một chủng tử Bồ-đề. Phiền não nhiều, Bồ-đề nhiều. “Phiền não tức Bồ-đề” chính là đây. Hiểu được lý này thì đừng lo nữa, chỉ cần phải nhớ chuyển liền đừng quên là được.

Bốn là, tập buông xả nhiều hơn. Buông xả là không chấp, vui cũng bỏ, buồn cũng bỏ, khen cũng liêng, chê cũng liêng... giống như bất cần vậy. Chỉ cần được vắng sanh Tây-phương Cực-lạc thì đủ rồi. Nếu biết buông xả thì tạp niệm còn chỗ nào để bám theo!?

Niệm Phật thấy ngực mệt, hoặc cảm thấy nóng đầu, chóng mặt, ù tai... là do dụng công quá gấp. Hay nói rõ hơn, là muốn thành đạt sớm mới bị như vậy. Không tốt! Ngài Luyện Tây dạy, niệm Phật muốn được nhất tâm bất loạn thì đừng cầu nhất tâm bất loạn, mới được nhất tâm bất loạn. Đừng nên chấp nề chuyện nên hư tốt xấu, không nên phân biệt chuyện đời chuyện đạo, tập coi nhẹ tất cả mọi sự. Nhờ vậy tâm ta sẽ dần dần thanh tịnh, tạp niệm sẽ bớt dần. Bớt một phần tạp niệm sẽ thêm một phần công đức niệm Phật. Thành công chính ở chỗ chuyển tâm chứ không phải là cầu đắc. Đây là buông xả đó.

Hỏi 3: Em ngu muội làm một việc như vậy: Một số lịch Phật cũ để lâu bị hư ố, em đem đốt rồi bỏ tro vào đám rau, có bị mang tội không?

Anh nghĩ là không có tội. Nếu để hình Phật nhem nhúa, vất vãi khắp nơi, làm cho có người sơ ý giẫm đạp phải, đó là bất kính. Như vậy, việc em đã làm quá đáng khen, sao lại nghĩ là mang tội? Trong một lần trả lời Phật học, ngài Tịnh Không đã nói rõ chuyện này. Ngài dạy rằng, hình tượng Phật dư thừa bị hoen ố ta nên cẩn thận đem đốt đi, đừng nên để lung tung, vung vãi mà thành ra bất kính. Có những nơi, vì luật lệ quốc gia, vì hoàn cảnh không cho phép đốt lửa, thì chúng ta hãy cẩn trọng xếp nhỏ hình Phật lại, bỏ gọn vào bao ny-

Khuyên người niệm Phật

lông, gói kỹ rồi đem bỏ vào thùng rác. Hãy làm với lòng thành kính, trân trọng, đừng cầm xét toạc, cầu thả. Đây là vì lý do vệ sinh cho môi trường, không có tội. Ngài cho phép làm vậy thì ta cứ yên chí làm theo.

Ngài dạy đót, em đã đót tức là làm đúng. Đót rồi đổ chỗ khác cũng uống, thì bón rau rất tốt, Phật sẽ hoan hỷ cho em chứ sao lại bắt tội! Điều quan trọng là chúng ta làm thận trọng, cử chỉ thành kính là được. Đừng nghĩ vắn vơ mà từ vô sự thành ra hữu sự, không nhưc đầu cũng thành nhưc đầu đó!

Nghĩ thử, những nhà máy in, hễ in sách thì liệng sách, in hình thì liệng hình. Hàng trăm, hàng ngàn tấm hình dơ hoặc hư mà không cho tiêu hủy, thì họ làm sao đây!? Nên nhớ, chư Phật, Bồ-tát đại từ đại bi thương chúng sanh, luôn luôn cứu độ chúng sanh. Chưa hề có kinh sách nào nói rằng Phật Bồ-tát bắt tội, phạt vạ chúng sanh cả, dù là chúng sanh bị phạm tội. Người tạo tội ác sâu nặng phải đọa vào địa ngục, các Ngài còn phải lo ngày đêm tìm cách cứu ra, làm gì có chuyện nhiều hại chúng sanh. Không được nghĩ sai lầm nữa!

Hỏi 4: Có một người tự xưng là... đã niệm Phật được nhất tâm tam muội rồi... Anh nghĩ như thế nào?

Hỏi câu này em đưa anh vào thế kẹt! Vì thực sự đây là điều quá ư quan trọng, không phải tầm thường! Nói về Phật pháp anh không dám nói sai với lòng, sai lý đạo. Còn nói thẳng thắn thì thường đụng chạm.

Thực sự khi nghe em nói “*có một người tự xưng là mình đạt được nhất tâm bất loạn, Niệm Phật Tam muội*”, làm cho anh phải giựt mình! Vì sao? Nếu quả được vậy thì quá tốt, nhưng nếu không phải vậy thì thật là khá nguy hiểm cho người đó!!!...

Em nên biết rằng người đắc được đến chỗ “Nhất Tâm Bất Loạn” hay “Niệm Phật Tam Muội” không phải là cảnh giới bình thường. “Sự nhất tâm bất loạn” có thể đã vượt qua Thánh quả A-la-hán. “Lý nhất tâm bất loạn” thì vượt qua thập Tín vị Bồ-tát, đã tới mức phá từng phẩm vô minh chứng từng phần pháp thân của 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ để minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đây là cảnh giới quá cao, chứ không phải thường, làm sao anh đủ khả năng bàn tới! Cho nên, chấp nhận người đó là đúng thì anh cũng không dám, mà nói sai anh cũng không dám. Vì em hỏi nên anh đành phải trả lời, nhưng anh chỉ lấy những gì từ trong kinh Phật nói, từ lời dạy của chư Tổ sư. Riêng anh, anh cũng có một vài kinh nghiệm, vừa thấy tận mắt, vừa nghe kể lại, những cái hậu quả bất tường từ sự tự xưng là chứng đắc. Thật không đơn giản!

Học Phật, nên lấy hạnh khiêm cung làm đầu. Người thường tự thấy rằng công phu của mình còn yếu thì mới cố gắng tinh tấn tu tập, nhờ thế mà được tiến bộ. Nhiều người khi mới học Phật thì có sơ phát tâm rất tốt. Nhưng vì không khéo giữ cái sơ phát tâm ấy, thành ra sau một thời gian có người hoặc là bị thoái tâm, hoặc là tự mãn. Thoái tâm vì duyên học Phật có

chương ngại. Tụ mãn thì thường thấy ở người có chút ít thông minh. Cả hai đều khó được thành tựu!

Người thuyết được làm được gọi là “**Ngôn-Hành hiệp nhất**” hay “**Tri-Hành hiệp nhất**”, nhà Phật gọi là “**Giải-Hành tương ưng**”. Giải thuộc về tài, hành thuộc về đức. Người có đầy đủ cả tài lẫn đức thì có khả năng hành đạo cứu đời, lợi ích chúng sanh. Đây có thể là Phật, Bồ-tát hay Thánh nhân xuất thế.

Người nói ít mà làm tốt, thuộc về “**Thân giáo**”, Lão Tử gọi là “**Hành bất ngôn chi giáo**”. Đây là người hiền nhân quân tử, có tâm hạnh Bồ-tát.

Còn người nói hay mà không làm được, thì gọi là “**Ngôn giả bất tri**”. Có lẽ hiện tượng này ở thời đại này rất nhiều! Dạng người này thích khoe tài, kém về đức.

Hệ thống giáo dục hiện nay đều đầu tư nhiều vào tài năng chứ không chú trọng đến đức hạnh. Người có tài dễ gây dựng cơ đồ sôi nổi một thời, nhưng thiếu đức thì sự nghiệp khó thể lâu bền. Tần Thủy Hoàng, Nã Phá Luân, Hitler, v.v... là đại biểu cho loại người này. Sách Thánh Hiền có dạy: “*Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, đồng hoạn tương thân, đồng ác tương đàng, đồng tài tương tranh*”! Người có tài mà thiếu đức thuộc về dạng cuối cùng. Có tài thường tranh đấu, đổ kỵ.

Tài năng thuộc về “*Thiên thời*”. Có thiên thời mà gặp được “*Địa lợi*” như giàu có, môi trường thuận lợi, hoàn cảnh tốt đẹp... thì cơ nghiệp lên như điều gặp gió. Nhưng vì thiếu đức nên sẽ mất “*Nhân hòa*”, thành ra lòng người sau cùng sẽ ly tán. Vì thế mà sự nghiệp cũng dễ nhanh chóng tan hoại giống như cảnh điều đứt dây! Nguyên nhân chính là do thiếu đức vậy!

Ý thức được điểm này, cho nên chính anh cũng phải nhiều lần e dè, tự cảnh tỉnh. Em biết rằng, bao nhiêu năm anh sống trong mê muội, không biết về Phật pháp, nhưng khi vừa chợt hiểu được một chút ít về đạo giải thoát, anh đã vội sớm phát tâm khuyên người tu học. Thực ra, đầu tiên anh chỉ khuyên cha mẹ tu hành thoát nạn để trả hiếu mà thôi. Nhưng không ngờ, phạm vi khuyến tu tự nhiên nói rộng ra. Rồi những lá thư gặp cơ duyên được in thành sách, rồi có người tìm đến anh hỏi về Phật pháp, cách tu hành. Rồi những lời khen tặng, chúc mừng, v.v... Phải chăng đây là cơ duyên tốt để tâm công cao ngã mạn nổi lên!

Vì sao lại công cao ngã mạn? Vì tâm chưa khai. Nói dễ hiểu hơn là mình còn ngu si, công phu tu hành còn yếu. Chính vì thế mà khi bắt đầu biết tu, anh Năm không dám phô diễn, anh chỉ thích sống âm thầm. Phạm vi sinh hoạt của anh chỉ khép lại trong khoảng từ nhà đến chùa. Điện thoại cầm tay anh không giữ, điện thoại nhà reo không anh nhắc lên. Anh giảm thiểu tối đa sự tiếp xúc bên ngoài. Những sự gặp gỡ, tiếp xúc, khuyên giải... hoàn toàn tùy theo duyên. Có duyên tự nhiên gặp, vô duyên cưỡng cầu chỉ tạo thêm oan nghiệp chứ có ích gì đâu! Anh ít cho địa chỉ hoặc số điện thoại cho ai, và cũng không hỏi số điện thoại hoặc cất giữ địa chỉ của ai, (ngoại trừ những người thân thiện đặc biệt). Anh biết tâm

Khuyên người niệm Phật

anh còn vọng động, tu hành chưa tới đâu. Nếu hằng ngày liên lạc để xưng tụng hay thi phi với nhau sẽ phá hết công đức của mình! Ham cái danh mà thiếu cái thực, thì tự mình cài bẫy để tự gạt chính mình lâm vào hiểm nạn chứ có ích lợi gì đâu!

Cho nên, em nên nhớ, anh viết thư khuyên cha mẹ với các em tu hành là do lòng nhiệt thành của anh, chứ không phải là anh đắc đạo. Vì một thiện duyên, học được pháp của người thiện tri thức, rồi cóp nhặt ý của các Ngài mà nói lại với các em, chứ chính anh chưa chứng đắc những cảnh giới đó!

Trở lại câu hỏi về một người tự xưng là đạt được “*Niệm Phật nhứt tâm tam muội*”. Đây là vấn đề khá nghiêm trọng, anh không dám tự suy diễn bừa bãi được. Đầu tiên, tình thực anh chưa từng nghe một vị Tổ sư, Đại đức hay Cao tăng tu hành chân chính nào tự xưng rằng mình là người đã đắc đạo. Trong Phật giáo, rất nhiều khi ta thấy một vị này tôn vinh một vị khác là đắc đạo thì có, còn riêng chính các Ngài thì luôn luôn khiêm nhường, thủ lễ. Vì thế, vừa nghe đến chuyện có người tự xưng chứng đắc làm anh phải giựt mình, kinh ngạc! Ví dụ, anh ở gần chỗ của HT Tịnh Không. Ngài được rất nhiều giới tôn kính, trong tháng 9/2003 vừa qua, Ngài được một vị đem cả một phái bộ tới tôn vinh Ngài là Thánh Tổ thứ 14 của Tịnh-độ tông, nhưng Ngài quyết liệt từ chối. Không những thế, Ngài thường phê bình rất nặng những người tự xưng là chứng đắc. Trong kinh Lăng Nghiêm, Phật nói: “**Chưa chứng nói chứng, chưa đắc nói đắc... là tội đại vọng ngữ**”. Quả báo là địa ngục Vô-gián! Thật là vô cùng đáng sợ! Nếu biết được tầm nguy hại nghiêm trọng này, chắc chắn không ai dám sơ ý đâu!

Có một lần Ngài giảng kinh ở Mỹ, có năm chàng thanh niên tới gặp Ngài, và xin Ngài ấn chứng cho sự “khai ngộ” của họ. Ngài nói: “các anh chưa khai ngộ!”. Năm chàng thanh niên nổi giận nói rằng, các vị nhân-ba-thiết đều ấn chứng rằng chúng tôi đã khai ngộ, tại sao thầy nói tôi chưa khai ngộ? Ngài nói: “**Tôi chưa khai ngộ, các anh đi hỏi tôi, cho nên tôi biết các anh chưa khai ngộ!**”!

Một vị cao tăng, giảng kinh thuyết pháp trên toàn cầu, cứu độ rộng khắp pháp giới mà chưa dám tự xưng mình là người khai ngộ hoặc chứng đắc. Thế thì sao lại có người dám tự xưng là chứng đắc dễ dàng vậy!

Một lần khác, Ngài kể, có một người đàn bà cũng tới gặp Ngài và xin nhờ ấn chứng rằng bà ta đã chứng quả A-la-hán. Bà ta nói rất thành khẩn. Ngài trả lời: “Bà không chứng gì hết”. Bà ta không tin, và khẳng định rằng mình đã chứng. Ngài đưa ra chứng minh để giúp cho bà tỉnh mộng.

Ngài nói, nếu bà đã chứng Thánh quả A-la-hán thì bà đã có thần thông. Sơ quả Tu-đà-hoàn được thiên nhãn thông, bà nhìn xuyên qua tường có thấy được bên ngoài người ta đang làm gì không?

Bà ta trả lời, Tôi không thấy!

Ngài nói, Không thấy tức là sơ quả chưa chứng. Nhị quả Tu-đà-hàm có thiên nhĩ thông, bà nghe được nhà bên cạnh họ nói chuyện không?

- Tôi không nghe được!
- Không nghe được thì nhị quả chưa chứng.
- A-la-hán là Thánh tứ quả, bà sẽ có tha tâm thông, bà biết tôi đang nghĩ gì không?
- Tôi không biết.
- Vậy thì bà chưa chứng quả gì cả.
-

Tới đó bà ta mới chịu cúi đầu. Đó là còn may! Nếu vẫn cứ cho mình là chứng đắc, thì có thể Ngài lại thêm một bước nữa, là thần túc thông. A-la-hán đi xuyên qua tường dễ dàng. Dám thử không?!

Thiện Đạo Đại sư nói: **“Chúng sanh đời mạt pháp thần thức rối loạn, đem tâm thô quán cảnh nhiệm, quyết khó thành công”**. “Quyết khó thành công” là chắc chắn không thể thành đạt. Tại sao vậy? Vì tâm còn thô tháo. Một người đạt được cảnh giới nhất tâm mà đi khoe mình nhứt tâm, thì đâu còn nhứt tâm nữa! Đọc trong tất cả những lời của các vị Tổ, nhiều vị là Phật hay Bồ-tát tái lai, nhưng lúc nào các Ngài cũng khiêm hạ, tự cho mình còn non kém hay nghiệp chướng còn sâu dày. Khi có người hỏi đạo, các Ngài thường tự xưng là: lão hủ này, bản tăng tôi, ngu ý của tôi, v.v... Chưa từng nghe những vị đó nói những câu như: Tôi lấy cái chứng đắc của tôi mà khai thị cho người, người phải nghe ta vì ta đã chứng đắc, v.v...

Chư Tổ sư mà chưa dám tự nhận là chứng đắc, thì sao có người nào lại dám tự xưng chứng đắc!

Cho nên, nếu có người tự xưng là chứng đắc, thì anh nghĩ rằng, có thể vị đó đã hiểu lầm, giống như trường hợp những người đến gặp HT Tịnh Không xin ấn chứng ở trên!! Nếu không phải là tự cao, thì có lẽ vì quá nhiệt tâm mà thành ra vô ý phạm giới. Thực sự đây là một trọng giới. Vọng ngữ là một trong năm trọng giới căn bản nhất của người học Phật. Có thể vì không biết mà phạm phải chăng! Anh nghĩ rằng, người ấy cần phải kiết thành sám hối mới có thể gỡ được nạn. Còn nếu cứ một lòng tự mãn, thì cũng đành tùy thôi!

Sự thâm nhập vào một cảnh giới lạ rất là phức tạp, thiện-ác, chơn-giả, chánh-tà khó có thể phân định! Tu hành nếu gặp trường hợp như vậy, đứng ra người đó nên thận trọng, đến gặp một vị cao tăng, hay một thiện tri thức để xin mình giải thì tốt hơn, an ổn hơn!

Trong thế kỷ 20, có một vị nhất đại tôn sư là Ấn Quang Đại sư. Ngài là Bồ-tát Đại Thế Chí tái lai. Sự việc này đến khi Ngài vãng sanh rồi, mới được tuyên dương ra. Trong sinh thời, Ngài không bao giờ tự xưng chứng đắc, ngược lại Ngài luôn luôn tự cho mình là

Khuyên người niệm Phật

người nghiệp chướng sâu nặng, công phu còn yếu. Hơn nữa, Ngài nghiêm cấm những ai muốn tôn xưng Ngài. Ngài nghiêm khắc cảnh cáo đồng tu về cái tâm vọng động mong cầu cảnh giới lạ.

Có lần, một cư sĩ là Ngô Hy Chân, hỏi Ngài về những cảnh quán thấy thù thắng, Ngài nói: **“quán cảnh chẳng thuần, lẽ đạo chưa thấu suốt, chỉ đem tâm vội gấp muốn thấy cảnh thì toàn thể là vọng, đã không được cảm thông với Phật, mà còn làm nhân cho việc ma. Bởi do gấp muốn thấy cảnh, tâm càng thêm vọng động, khiến cho oan gia nhiều kiếp về trước nhân cơ hội đó hóa hiện ra cảnh giới để làm cho hành giả mê lầm. Lúc ban sơ dụng tâm không chân, đâu biết rằng đó là cảnh ma nên vui mừng khắp khênh, tịnh niệm chẳng yên. Nhân đó ma liền dựa vào làm cho mê tâm mất tính. Chừng đó dù có Phật hiện thân cũng không biết làm sao cứu độ”**.

Vì tâm thô thiển cho nên vừa mới thấy cảnh lạ thì tâm mừng khắp khênh. Đây chính là vọng tâm chứ phải là chơn tâm. Vọng tâm thì vọng động, còn chơn tâm là nhất tâm, là chân như bản tánh. Đã là chân như bản tánh thì làm gì còn chuyện mừng khắp khênh, còn đi khoe chuyện nhất tâm với thiên hạ!

Có một vị cư sĩ khác tên là Hà Huệ Chiêu, người này đã thâm nhập vào những cảnh giới rất “vi diệu”, đã viết thư hỏi Ngài. Đầu thư Ấn Tổ trả lời: **“...người đời nay phần nhiều hay ưa danh vọng, có được nửa phần một phần, liền nói đến trăm ngàn muôn phần...”**. Sau đó Ngài nói tiếp: **“...nếu có ý muốn xây dựng lầu các giữa hư không, lảo lêu nói những cảnh giới nhiệm màu, chưa chứng đắc bảo rằng chứng đắc, tức là đại vọng ngữ. Tội này nặng hơn giết, trộm, dâm trăm ngàn muôn ức lần. Người đã phạm, nếu không hết lòng sám hối, tất sẽ bị đọa vào địa ngục A-tỳ, vì lời nói ấy làm cho chúng sanh nghi lầm, có thể phá hoại Phật pháp”**.

Hà Huệ Chiêu thấy được những cảnh giới nhiệm màu, như lúc lễ Phật thấy Quán Thế Âm Bồ-tát hiện ra, có lúc lạ Phật thấy được Phật hiện ra đứng lơ lửng giữa hư không, lúc sắp ngủ thấy hào quang xuất hiện, v.v... toàn là những cảnh tốt đẹp, mới thành tâm đến nhờ Ấn Tổ cầu chứng minh quyết trạch, mà Ngài còn nghiêm khắc cảnh cáo, không cho phép thô tháo nói rộng ra ngoài. Ngài nói, **“... người niệm Phật đời nay phần nhiều hay bị ma dựa, đều là do tâm vọng động mong được những cảnh lạ thường”**. Người tâm chưa được định, thích vọng cầu cảnh giới tốt, dễ trở thành nạn nhân bị gạt, dễ rơi vào những nẻo tà, trong đó thường thấy những cảnh giả, nghe những âm thanh giả lại đi tưởng mình đã chứng đắc, rất dễ bị hại!

Nếu lời Tổ đã cảnh cáo như vậy, thì chúng ta phải cẩn thận, chớ nên tham cầu lộ liễu!

Ngài còn đưa ra một trường hợp điển hình khác, vào đời nhà Minh có ông Ngu Thuận Hi, tu hành lâu ngày đã biết được việc quá khứ vị lai, hay nói trước những cơn mưa nắng, biết được cát hung họa phúc của người. Liên Trì Đại Sư, Tổ sư thứ 8 của Tịnh-độ tông

Trung Hoa nghe được liền gửi thư kịch liệt bài xích, cho rằng đó là lưới ma. Ông Ngu Thuần Hi nghe xong liền giựt mình tỉnh ngộ. **Vừa tỉnh ngộ thì những thần thông đều mất hết. Tại sao mất? Vì đó không phải là sự chứng đắc thực!** Thật là may mắn cho ông! Nhờ còn một chút tỉnh táo mà ông ta đã được Ngài Liên Trì tổ sư cứu thoát hiểm nạn trong đường tơ kẽ tóc!

Ngài Tịnh Không thường xuyên nhắc nhở rằng, niệm Phật điểm chính yếu là phải giữ tâm thanh tịnh, đây là điểm quan trọng nhất để vãng sanh. Có một lần khai thị, Ngài nói, “**dù cho Định trung kiến Phật vẫn có thể là giả, vì Phật dạy, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng.**” Nếu thấy cảnh giới đẹp mà tâm tham đắm vào đó, rồi đi khoe ra ngoài, thì theo như Ngài nói: “**định công của quý vị sẽ hoàn toàn bị phá hủy**”. Chính vì thế, Ngài rất cứng rắn trong vấn đề ngăn chặn những chuyện “tự xưng là chứng đắc” xuất hiện trong những đạo tràng của Ngài, ngay cả việc mời ra khỏi đạo tràng cũng là điều mà Ngài không cần lưỡng lự. Đây là sự thật đã từng xảy ra.

Ngọc em! Vì em chưa hiểu sâu vào sự việc nghiêm trọng bên trong, nên anh cần phải nhắc nhở, chứ tự nhiên thì anh ít khi bàn đến những chuyện này, vì dễ gây hiểu lầm, dễ đụng chạm. Trả lời thư em, chính anh cũng không dám tự ý nói mà chỉ lập lại những lời của chư Cổ đức để cảnh tỉnh, nhắc nhở, giúp đỡ nhau thôi.

Anh tin tưởng, chư Tổ-sư, chư vị Cao-tăng, Đại-đức đều nói lời thực, tận tình hướng dẫn, không bao giờ các Ngài lại có tâm đồ kỵ với đại chúng hay người tu hành được chứng đắc đâu. Nhưng vì trong đời mạt pháp này cam bẫy nhiều quá. Cống cao một chút, vương bẫy liền! Ngu si một chút, vương bẫy liền! Tự ái một chút, vương bẫy liền! Ly kinh một chữ, vương bẫy liền! Phật biết chuyện này, chư Tổ-sư, Đại-đức đều biết chuyện này. Chính vì lòng từ bi thương người, nên quý Ngài mới nghiêm khắc để tránh cho chúng sanh nhiều nạn tai hiểm nghèo vậy.

Biết được điều này, nên anh cũng thường nhắc nhở rằng, tu hành hãy giữ tâm thanh tịnh niệm Phật là tốt nhất, đừng tham chứng đắc, đừng cầu thấy Phật, đừng mong điềm lành. Khi tâm thành, có cảm thì tự nhiên có ứng. Cảm ứng đạo giao là do bởi tâm chân thành thanh tịnh. Lúc đó tâm ta không bị vọng động nữa, thì sự chứng đó mới là thực. Chư Phật Bồ-tát, chư Tổ sư luôn luôn mong muốn có người tu hành đắc đạo, nhưng vì tâm chúng sanh trong thời mạt pháp quá loạn động, nên khó tìm đâu có sự thực đắc. Cho nên các Ngài cấm là cấm cái đắc giả, cái tâm vọng động đó mà thôi!

Còn một câu hỏi nữa nhưng em nói quá gọn, anh chưa hiểu rõ. Em nói, một đồng tu lâm chung... “...*lúc gần ra đi niệm Phật 8 tiếng*”, ... có được vãng sanh không? Những chi tiết của em không rõ, anh không dám tự quyết. Ví dụ, niệm Phật 8 tiếng là 8 câu Phật hiệu hay 8 tiếng đồng hồ? v.v...

Khuyên người niệm Phật

Vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là việc bất khả tư nghĩ, ta không thể lấy cái suy nghĩ thường tình mà quyết đoán được đâu. Có một câu hỏi tương tự như vậy đến ngài Tịnh Không là: **“Làm sao biết được chắc chắn vãng sanh?”**. Ngài trả lời rằng, chính người đó thấy được Phật tới tiếp dẫn và nói cho mọi người biết. Tuy nhiên có lúc nói được, có lúc vì sức quá yếu họ nói không được. Họ mấp máy môi rồi ra đi, mình tưởng là họ niệm Phật, nhưng thật sự là họ báo cho mình biết rằng Phật tới tiếp dẫn họ đó. Trong kinh nói, người tạo tội ác thâm trọng, lúc lâm chung gặp được thiện tri thức khuyên giải, phát lòng tin tưởng sám hối cầu sanh Tịnh-độ, niệm Phật một tiếng, mười tiếng đều được vãng sanh. Thật sự bất khả tư nghĩ!

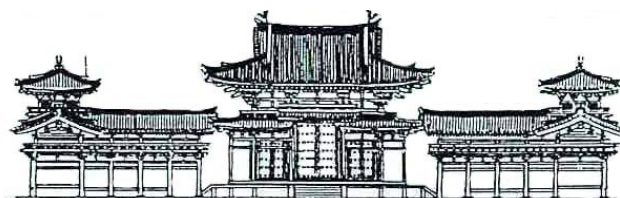
Người đồng tu bị ung thư mà ra đi an lành, niệm Phật được “8 tiếng” trước khi ra đi cũng là một đại phúc trong đời! Còn tướng lành khi lâm chung chỉ là hiển hiện sự cảm ứng chứ không phải lúc nào cũng có. Thoại tướng rõ ràng gọi là “Hiển Ứng”, tức là hiển hiện sự gia trì. Còn thoại tướng không rõ ràng, nhưng cũng có thể vãng sanh, gọi là “Minh Ứng”, tức Phật lực âm thầm gia trì. Chúng ta niệm Phật, phải lấy tâm chân thành cầu nguyện, hộ niệm cho nhau, không nên hiếu kỳ hay hồ nghi.

Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Đây là định luật chắc chắn. Chúng ta niệm Phật phải đặt hết niềm tin vào pháp môn, vào lời Phật dạy. Nghiệp chướng dù thâm trọng cho mấy, nhưng biết quyết lòng sám hối, thành tâm niệm Phật, cầu xin vãng sanh thì nhất định được thoát ly sanh tử luân hồi, vãng sanh Tịnh-độ. Phải vững lòng tin, phải thiết tha nguyện vãng sanh để cảm ứng được lực gia trì của A-di-đà Phật và tất cả mười phương chư Phật, thì chắc chắn được độ. Đừng vì một chút trở ngại mà thôi tâm nghe em.

Thương em,
Anh Năm.
(Viết xong 24/12/03).

Những cảnh giới tốt đẹp mà ta nhìn thấy, bất luận là cảnh giới của Phật hay cảnh giới nào khác, nếu ta ưa thích, Đem nó nói ra cho mọi người nghe thì đều không phải là cảnh giới tốt. Vì sao? Vì quý vị không có công phu, không có định lực!

(PS Tịnh Không).



56) Lời khuyên cha mẹ:

Tập trung năng lực về một hướng!

Cha má kính thương,

Tết sắp đến rồi con viết thư về thăm cha má. Có lẽ sau tết con sẽ về, cha má và anh chị em cố gắng sắp xếp thì giờ niệm Phật với con. Đời này nóng lạnh vài mươi năm, sanh-lão-bệnh-tử, lăn lóc trong trần đời khổ hải vô biên rồi sau cùng thân xác cũng phải trả về với cát bụi! Cuộc đời này như mộng, thế gian như huyễn, thân mạng vô thường, tuổi đã về chiều thì còn lo lắng chuyện đời làm chi? Tạo sự nghiệp gì nữa đây?! Còn tham luyến thế trần chi nữa mà coi chừng bị vướng nạn. Lỡ vướng nạn rồi thì chịu khổ hàng vạn năm, thậm chí hàng vạn kiếp!

Vậy thì, cha má ơi! Hãy mạnh dạn buông xả để lo tu hành. Những thứ ruộng vườn, nhà cửa, tiền bạc, xe cộ, danh vọng, tiếng tăm, tất cả rồi đây cũng thành số 0! Chỉ còn chằng là khối nghiệp mang theo, dim mãi thân thức của ta trong bể khổ! Cha má hãy quyết tâm hàng ngày niệm Phật cầu mong cuối đời mình được vãng sanh, an nhiên tự tại, hưởng được đại phúc báu, đại trí huệ ở cõi nhất chân pháp giới, đừng nên chần chờ dự dự mà lỡ bị đọa đày thì tội nghiệp cho cha má lắm!

Thưa cha má! Vì biết được con đường viên mãn đạo quả trong đời, cho nên con phải thưa cho cạn lời, để mong cho cha má thức tỉnh kịp thời, quay đầu kịp lúc, tự cứu lấy mình. Con đã viết quá nhiều rồi, nhưng hôm nay con cũng muốn viết thêm vài lời nữa, để củng cố thêm niềm tin cho cha má vững lòng niệm Phật cầu vãng sanh Tây-phương. Đây là phương pháp cuối cùng và cũng là cách duy nhất có thể cứu cho cha má thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát ly sanh tử. Sẵn lời thư này, con cũng muốn phân trần cho tận ý với tất cả anh chị em, mong mọi người sớm giác ngộ lo chuyện tu hành, làm lành lánh dữ, trả tròn hiếu đạo, cố gắng hỗ trợ tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cha má hưởng được cái đại phúc báu của một kiếp người.

Thế giới Tịnh-độ Tây-phương là một thế giới có thực, chứ không phải là thế giới tưởng tượng. Có thực như có quả địa cầu này, có nước VN, có làng Đông Lâm vậy... Chỉ có khác nhau là quả địa cầu này ô uế quá, bệnh hoạn, dơ bẩn, nóng bức, lạnh giá, lụt lội, hạn hán, bụi bặm, ô nhiễm, tai nạn liên miên. Tất cả đều là cảnh khổ! Còn thế giới Tây-phương thì hoàn toàn an lạc vui sướng, thân thông tự tại, thọ mạng vô lượng, phước báu vô lượng, hưởng thụ vô lượng, v.v... Đây là sự thực.

Khuyên người niệm Phật

Tại sao lại có sự trái ngược vậy? Vì ta-bà này là thế giới của tâm vọng động, của tâm tham lam, sân giận, đố kỵ, mê mờ. Chính cái tâm hiểm ác của loài người đã tạo ra cảnh uế độ. Còn ở Tây-phương cảnh Phật, là thế giới của những con người thượng thiện, tâm hồn thuần thiện thuần tịnh, là cảnh giới của Phật, của Bồ-tát, của chân tâm bản tánh. Chính cái chân tâm đã tạo ra cảnh giới an lành Cực-lạc. Hay nói đúng hơn nữa, đó chính là quê hương của chân tâm bản tánh của chúng ta.

Sống trong một xứ nghèo thì người giàu cũng khó. Sống trong một xứ giàu, người nghèo cũng sướng. Thế giới Tây-phương là thế giới “Cực-lạc”, thì phàm phu như chúng ta vẫn có trí huệ, giác ngộ, thần thông, tự tại, an lạc, phước đức vô lượng như chư Thượng Thiện Nhân. Lời Phật nói không thể sai, đã có rất nhiều chứng minh cụ thể, đừng nên nghi ngờ mà phải chịu thiệt thòi quá lớn.

Cha má cứ nghĩ thử, không thể tự nhiên lại có người biết được năm đó, tháng đó, ngày đó, vào giờ đó họ sẽ ra đi. Có người họ ra đi tự tại thoải mái, muốn đứng thì đứng, muốn ngồi thì ngồi, như chuyện đùa giỡn. Thật sự họ đã vãng sanh về với Phật. Nhiều người khi vãng sanh họ báo cho mọi người biết: “Phật A-di-đà đã tới, tôi đi đây”. Khi ra đi thân thể họ mềm mại, tươi mát, có ánh sáng, có hương thơm, có hoa nở, có chim kêu, v.v... Tất cả những tướng lành không thể nào tự nhiên mà có được.

Người đông phương chúng ta thường có chuyện đoán số “Tử Vi”, thích về “Thuật Số”. Căn bản cũng chỉ là căn cứ vào mệnh số, lấy nghiệp chướng trong quá khứ để suy đoán tương lai. Điều này cũng đúng, đúng ở chỗ nếu con người hoàn toàn không có tâm cầu giải thoát mà cứ nằm đó đón nhận quả báo, chứ chưa hiểu được câu: “**Đức năng thắng số**”. Tử vi, thuật số không bao giờ ngờ rằng có cảnh giới Tây-phương vi diệu, thù thắng, trang nghiêm, có đức Phật A-di-đà tiếp dẫn những người vãng sanh để thành Phật. Họ biết làm lành lánh ác để hưởng thêm phước báo thế gian, chứ không biết rằng chí thành niệm câu “A-di-đà Phật” là đại thiện lành, có thể vượt qua định mệnh, hưởng thượng tâm linh. Chỉ vì tâm phàm mắt thịt của con người bị đóng khung vào hiện tượng vô thường thế gian mà đời đời phải chịu sanh tử tử sanh, luân hồi đọa lạc, không có ngày giải thoát!

Tuổi già thân mạng mong manh, xin cha má mau mau thức tỉnh, con năn nỉ cha má hãy quyết lòng tin tưởng vào lời Phật dạy, quyết lòng niệm Phật cầu về Tây-phương. Đây là một đại thiện căn, đại phước báu, đại nhân duyên. Một người con có hiếu không bao giờ dám đối gạt cha mẹ, mà chỉ mong sao cho cha má được ngày thiện chung.

Làm sao có được nhân duyên, thiện căn, phúc báu lớn lao này? Rất đơn giản, quyết tâm buông xả thế trần và thiết tha cầu xin về đó. Tiền bạc, vật chất, hoàn cảnh sống tương đối con cháu chúng con đã lo liệu sẵn tất cả rồi, cha má hãy yên tâm chuyện này. Hãy quyết lòng buông xả thế duyên, thung dung an dưỡng, ngày ngày niệm Phật tu hành, để cầu vãng sanh, không niệm một điều gì khác, thế thôi. Chỉ cần như vậy là có dịp cho cha má được hưởng một phúc báu vĩ đại vô tận, một thiện quả thù thắng, vượt thoát sanh tử luân hồi ngay

trong đời này để hưởng lấy thọ mạng vô cùng vô tận. Có điều gì quý hóa hơn! Niệm Phật với lòng thành tín, với chí nguyện thiết tha thì cơ hội vãng sanh chắc chắn không khó.

Chỉ có một cái khó, đó chính là lòng tin! Vì thiếu lòng tin mà con người đành tiếp tục chịu khổ trong vô lượng kiếp, mất cả một cơ hội giải thoát quý báu trên đời. Thật đáng tiếc! Cha má nghĩ coi có oan uổng không? Đến nỗi cái cảnh vô thường đã đến ngay trước mắt rồi mà có người vẫn chưa biết, vẫn còn cố bám lấy vô thường để hy vọng hưởng được những cảnh hảo huyền vô thường hơn! Vạn sự đều “Không”, rốt cuộc chỉ là số “0”. Chỉ còn lại một cái “CÓ” là thân thức, hay đúng hơn là chính ta sẽ tiếp tục còn, hoặc là giải thoát hoặc bị đọa lạc hàng vạn kiếp mà thôi! Giải thoát thì sung sướng, đọa lạc thì khổ đau! Vậy mà, cứ giữ lấy cái “Không” làm chi để bị mất tất cả! Sao không mau mau giác ngộ để lấy lại những gì quý giá nhất của chính mình đã mất từ vô lượng kiếp đến nay!

Niệm Phật vãng sanh. **Người muốn vãng sanh thì cuộc sống thanh nhàn, tâm hồn thanh tịnh, tâm trung an lạc.** Dù đang sống giữa cảnh trần lao nhưng tâm hồn đã thể nhập vào cảnh đạo. Vãng sanh là trở về được với cái chơn tâm huệ mạng, lấy lại cái thực thể của chính mình đã bị vùi dập, đọa đày, khổ nạn bấy lâu nay. Đến ngày được vãng sanh là chủ động bỏ cái thân xác này để đi về với Phật. Bây giờ đang sống, đến ngày liệng thân xác vẫn tiếp tục sống, nhưng sống trong thế giới của Bồ-tát, thế giới của Phật, thế giới đẹp đẽ, trang nghiêm, Cực-lạc.

Còn người chết thì khác, bây giờ đang sống, nhưng sống trong cảnh khổ hải, lo âu, phiền muộn, sống trong sự phập phồng chờ đợi cái chết. Khủng bố vô cùng! Thống khổ vô biên! Khi chết rồi đâu phải là yên thân, nếu lỡ đọa lạc rồi thì từng ngày đối diện với khổ não! Cảnh này đâu có hay gì mà trông chờ!

Cái thân xác của chúng ta hoạt động là do có thần thức chiếm ngự bên trong, khi thần thức lìa bỏ thì cái xác thân giống như khối thịt heo người ta bán ngoài chợ, ăn không hết thì nó hôi, chôn không kịp thì nó thối. Thế thôi!

Cho nên, người sợ chết thì hãy niệm Phật cho khỏi chết. Người sợ khổ thì hãy niệm Phật cho tương lai khỏi khổ. Người sợ buồn thì hãy lo niệm Phật để khỏi buồn... Hãy tranh từng hơi thở để niệm Phật, thiết tha cầu về cho được tới cảnh giới Tây-phương thì sẽ không có chết, không có khổ, không có buồn. Đây là sự thật, một sự thật có chứng minh vì rất nhiều người đã thực hiện được rồi cha má ạ.

Không Tử dạy, “**Bất viễn lự tắc hữu cận ưu**”. Người giác ngộ thì hãy sớm lo cho tương lai, nếu chần chừ thì cái họa sẽ đến ngay trước mắt.

Thưa cha má, lo tương lai không phải là lo cho cái thân xác sắp sửa bỏ, hay vài thứ thị phi, ơn nghĩa, tiếng tăm giả tạm trong đời này, mà chính là lo cho cảnh sống trong vô tận thời gian về sau. Cha má ơi! Cuộc đời này quá vô thường, sáng còn tối mất! Nếu có lâu

Khuyên người niệm Phật

hơn thì vài ngày, vài tháng, vài năm nữa, cái thân cát bụi này cũng phải trả về cho cát bụi mà thôi. Nó là giả thì bắt buộc phải tan hoại, giữ nó không được thì bám theo nó làm chi! Còn thần thức của mình là thực, là vô sanh vô diệt, nó là chính cha má đó, thì phải quyết lòng bảo vệ cho thật cẩn thận, để tương lai được sống an lạc, thanh nhàn, thần thông du hí, năng lực vĩ đại vô biên.

Thưa cha má, con thường nói, mỗi người thọ mạng đã có sẵn, cầu mong đâu qua khỏi mệnh. Nhưng người không giác ngộ thì cái tâm tham sống sợ chết nó sẽ hành hạ mình khổ sở cho đến quay cuồng khi còn hơi thở, khổ sở đến diên đảo khi rời bỏ báo thân, rồi thống khổ đau thương hàng vạn kiếp trong những cảnh thương đau khác. Sự việc này có chỗ nào là tốt đâu! Chi bằng, hãy cố gắng tu hành, quyết lòng thoát nạn. Còn chần chờ chi nữa! Còn tham luyến những cảnh giới khác làm gì?! Mục đích đã thấy rõ ràng rồi, đường đi đã vạch sẵn, phương tiện đã có trong tay, hãy cố gắng tu hành cho thành đạo! Cơ hội này quý lắm, đừng để luống qua, trăm ngàn vạn kiếp nữa để gì có cơ duyên gặp lại!

Tháng sáu vừa rồi con về quê, vừa dịp gặp lúc cô Tám Tâm trong làng đi thăm ruộng bị té, rồi tê liệt thân kinh, toàn thân bất động nằm chờ chết. Con đến thăm nhìn thấy cảnh tượng mà não nề! Con khuyên mọi người niệm Phật hộ niệm để cứu cô, nhưng không ai nghe theo. Trong khi đó, gia đình, bà con, hàng xóm... ngày ngày cứ tới bao quanh than thở, âu sầu, thương khóc, nói toàn là những lời bi ai, não ruột! Con muốn cứu cô, nhưng cứu không được. Thật tội nghiệp! Dù thân bất động nhưng chắc chắn thần trí của cô đang nghe từng lời than thở, hiểu được cái cảnh phũ phàng, đang đắng cay nằm chờ chết! Thật đáng thương! Nếu trong đời cô thường niệm Phật, ngày ngày đều nguyện vãng sanh Tây-phương, thì giờ phút này có lẽ cô đã biết rõ đường nào để đi, và gia đình con cháu cũng biết rõ những gì cần làm, chứ đâu đến nỗi lại diễn ra cảnh trạng: thấy thân nhân bị nạn mà cứ vô tình làm cho hiểm nạn nặng hơn!

Thưa cha má, cái thần thức huệ mạng của mình là chính mà con người thường cho là phụ, thành ra sau cùng họ phải cam chịu khổ đau trải qua hàng vạn kiếp. Còn danh vọng, thị phi, ơn nghĩa, tiếng khen chê của hàng xóm... những thứ mà họ cho là chính, thì đến sau cùng lại chỉ là số 0! Tệ hơn nữa, coi chừng nó còn độc hại nguy hiểm vô cùng, vì hoặc là vô tình hoặc là mê muội, cứ lôi nhau vào đường hiểm nạn đau thương! Phải chăng, con người trên thế gian này đang khổ tâm tìm cầu những gì giả tạm, còn cái thực của họ thì lại mạnh tay liệng vào hầm lửa để chịu thiêu đốt ngàn năm!

Cho nên, cần nhanh chóng thức tỉnh, giác ngộ kịp thời để cứu lấy mình. Đừng vì những tình chấp thường tình mà tự chuốc lấy khổ đau vạn kiếp!

Vừa rồi con mới nhận được một tin, nói rằng: “... muốn thờ Phật nhưng sợ phạm lỗi, vì xưa nay đã thờ những vị khác mấy mươi năm rồi, bây giờ thay đổi thì bị trả quả, bị đọa đày, bị mang tội, phạm thượng, ...”.

Thưa cha má, việc này nếu không giải thích rõ, nhiều khi cha má vẫn không thể an tâm niệm Phật để vãng sanh. Gần đây, nhiều thư con đều có đề cập đến chuyện này nhằm gỡ lằn những khó khăn thực tế trong cuộc sống, nhưng đến nay vẫn nạn này vẫn chưa được hoàn toàn giải tỏa! Có lẽ vì vất vả, bận bịu với cuộc sống, nên chuyện huệ mạng trở thành phụ thuộc mà không ai cần thận chú ý đến lời khuyên chẳng? Đời vô thường thì làm sao có thể lằn lựa! Lúc còn tinh táo mà không lo liệu trước, đợi đến lúc cùng đường, dù có hối hận, muốn tìm một vài lời khuyên để giải thoát cũng đâu còn gì nữa để mà tìm! Suốt đời cặm cụi khổ cực, kiếm từng đồng để làm vốn, trong khi đó, những lời thư này quý hơn vàng mà không chịu tiếp nhận! Uống thay!

Xưa nay thờ Bồ-tát, thờ Thần Tiên, bây giờ thờ Phật có bị tội, bị trả quả không?! Xin thưa rằng, đây là một nghi ngờ quá sai lầm, sai lầm đến chỗ đáng thương, tội lỗi! Cha má là người tu theo chánh đạo, quyết định đừng bao giờ nghĩ như vậy. Trong những cuốn băng pháp của HT Tịnh Không, có nhiều lần Ngài nhắc nhở đến chuyện này. Xin cha má hãy tin tưởng vững chắc vào những lời pháp đó mà tu hành để thành đạo. Một vị cao tăng xuất thế, họ có thể cứu độ hàng vô số chúng sanh thoát khỏi trần lao. Hàng ngày Ngài hướng dẫn cho hàng triệu người tu hành qua hệ thống mạng lưới điện toán vi tính, nếu có điều gì sai trái thì chính Ngài chịu lấy quả báo và bị đọa trước rồi, chứ đâu đến dịp cha má phải lo! Lời Ngài giảng là lời Phật dạy trong kinh, Ngài bị đọa chẳng lẽ Phật nói sai sao? Những người không tin lời Phật thì mới khó tránh khỏi đọa lạc, chứ còn người quyết lòng tin Phật, y theo pháp Phật tu hành, một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thì mọi người đều an lành vãng sanh về với Phật, có ai bị trả quả hay bị đọa đày đâu!

Trong niệm Phật đường ở đây, cũng có nhiều người theo các phái đạo khác tới tu hành, như Thiên Chúa giáo, Cao Đài giáo, đạo Hòa Hảo, Tiên giáo, Lão giáo, v.v... khi họ ngộ ra sự nhiệm màu của pháp niệm Phật, họ cũng tới niệm Phật cầu vãng sanh. Có ai bị trả báo đâu? Ngược lại, có người đang tu Phật giáo, bỏ Phật để theo Thiên Chúa giáo, theo các đạo khác, chưa từng nghe ai bị trở ngại. Đây là sự thật.

Xin cha má hãy nhớ rằng, không có một Thiên Chúa nào lại có tâm thù vật, không vị Phật hay Bồ-tát nào lại đi hại chết chúng sanh, không có một vị Thánh, Thần, Tiên, Hiền nào lại có tâm hèn hẹp hòi ích kỷ cả. Chỉ vì lòng người cứ để tâm phân biệt, chấp trước, rồi lại tưởng các bậc thiêng liêng cao thượng cũng giống như phàm phu! Đây mới thực sự là điều sai lầm! Rõ ràng, chính cái vọng tâm của mình đang hại mình thế thảm vậy!

Phật giáo là một nền giáo dục đa nguyên, không phân biệt. Nếu nghiên cứu kỹ trong lời kinh của Phật thì ta sẽ thấy giáo lý của Phật bao trùm nhân sinh, vũ trụ, pháp giới, không phân biệt tôn giáo, chủng tộc, văn hóa, quốc độ. Trước đây 3.000 năm, xã hội Ấn Độ phân chia giai cấp, đẳng phái, tôn ty, nội ngoại rất nặng. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thị hiện thành Thái Tử Tất-Đạt-Đa, bỏ ngôi vị thái tử và sống theo cái giai cấp thấp hèn nhất, ngày ngày cầm bình bát ăn xin, là để quyết lòng xóa bỏ giai cấp, xóa bỏ phân biệt, để độ tận chúng sanh. Trong Phật giáo không bao giờ có sự kỳ thị tôn giáo, chưa bao giờ có chuyện

Khuyên người niệm Phật

“chiến tranh tôn giáo”. Phật dạy vũ trụ, nhân sinh, pháp giới với ta là đồng một thể, là một chứ không hai. Là một thì đại đồng, bình đẳng, chứ làm sao có phân biệt, đố kỵ. Vậy thì, làm gì có chuyện thờ Phật mà các vị khác cạnh tranh!...

Hiểu được cái lý đạo đồng nhất thể thì tất cả tôn giáo đều có sự liên hệ mật thiết với nhau. Các vị giáo chủ có thể đều là Phật Bồ-tát thị hiện để cứu độ chúng sanh. Hình thức, danh từ, cách hành đạo khác nhau để cho hợp với căn cơ, ngôn ngữ, văn hóa, đặc tính riêng mà thôi. Như vậy, tu cách nào mà chẳng “Đạo”, thờ vị nào mà chẳng “Giáo”, làm gì có chuyện chống trái nhau!

Tuy nhiên, nếu nói rằng, “Đạo” là con đường giải thoát thì phải biết có đường ngắn đường dài, có thẳng có cong. Nói về “Giáo” thì có khó có dễ, có sâu có cạn. Tu hành muốn được diệu pháp thì phải biết điều chỉnh cho hợp lý, hợp cơ, hợp thời. Người muốn hưởng chút phước báu thế gian thì khó lòng giải thoát, muốn ở lại cảnh người thì khỏi đi Tây-phương. Tất cả những cảnh giới đều tùy tâm sở dục. Cảnh nào cũng có chỗ dung thân, nhưng đã là phước hữu lậu của thế gian, thì lâu hay mau, ít hay nhiều có khác nhau nhưng nhất thiết chưa thoát vòng sanh tử. Muốn thoát vòng sanh tử thì phải thờ Phật, niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ thì mới thành Phật.

Phật dạy “**Nhất thiết duy tâm tạo**”, thì tất cả đều do chính tâm mình hiển hiện ra. Vật dụng để thờ đều có ý nghĩa biểu trưng. Hình tượng biểu trưng cho chơn tâm tự tánh; đèn tượng trưng cho trí huệ quang minh; nhang tượng trưng cho tín tâm, quán tưởng đến ngũ phần pháp thân Phật: giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến; hoa là nhân, trái cây là quả, hoa-quả tượng trưng cho nhân quả, nhắc nhở rằng trên đời mọi sự đều có nhân quả; cúng nước tượng trưng cho tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đừng phân biệt ganh tỵ; nếu tiếng mõ giúp ta công phu tu hành, nhiếp tâm theo lời kinh tiếng kệ, thì tiếng chuông giúp mình giác ngộ, hồi tâm tỉnh thức, đừng mê vọng làm lạc... Tất cả đều có hàm ý giáo dục. Như vậy tượng thờ không phải tự nó linh, mà chính là chơn tâm tự tính của chúng ta linh.

Thờ một hình tượng nào thì hình tượng đó ảnh hưởng đến tâm linh của ta, và sau cùng ta nhập vào cảnh giới đó. Muốn thành Phật thì phải niệm Phật, thờ Phật. Muốn về Tây-phương thì phải nguyện cầu sanh về Tây-phương. **Muốn đi hướng nào thì ta phải tập hợp tất cả năng lực về hướng đó.** Thờ A-di-đà Phật, niệm A-di-đà Phật thì tâm mình sẽ thành A-di-đà Phật. “Tự tánh của ta sẽ là A-di-đà”. Thờ A-di-đà Phật thì tương ứng với 48 đại nguyện của Phật A-di-đà, tương ứng với cảnh giới Tây-phương Cực-lạc. Nội ngoại tương hợp, cảm ứng đạo giao, nhờ thế mà ta được Phật A-di-đà tiếp dẫn vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, thành Phật tại quốc độ của Phật A-di-đà. Một đời này viên mãn thành tựu.

Tất cả đều do tâm. Như vậy, **thờ nhiều hình tượng, niệm nhiều Phật và Bồ-tát có được vãng sanh Tây-phương không?** Được! Nhưng với điều kiện sau cùng phải biết chuyển hướng về Tây-phương. Nếu tâm không chuyển hướng về Tây-phương thì không thể vãng sanh Tây-phương được. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy: “**Nếu có chúng sanh trụ**

vào pháp đại thừa, dùng tâm thanh tịnh hướng về Vô Lượng Thọ (tức là Phật A-di-đà), thì niệm đến 10 niệm, và nguyện sanh về quốc độ đó. Khi nghe được pháp thâm sâu liền sanh tin hiểu, dấu như đạt được một niệm thanh tịnh tâm, phát một tâm niệm, niệm đức Phật đó. Thì người này lúc mạng chung trong mộng thấy được A-di-đà Phật, quyết định được sanh về quốc độ đó, được bất thối chuyển, chứng Vô Thượng Bồ-đề”. (VLT kinh, phần cuối của phẩm 24, tam bối vãng sanh).

Kinh pháp đại thừa sâu rộng vô biên, tu pháp nào cũng được. Nhưng điều quan trọng là phải biết hồi hướng tất cả công đức về Tây-phương. Lúc lâm chung phải tỉnh táo, phải tin, phải hiểu, phải nguyện vãng sanh, và phải niệm A-di-đà Phật, thì một niệm, mười niệm cũng được vãng sanh. **Nhưng dễ hay khó? Rất khó!** Vì cái tâm đã tập nhiễm những cảnh giới khác, vô định hướng. Tu xen tạp thì như đứng trước vạn nẻo đường, sau cùng không biết chọn đường nào để đi! Như ngay lúc còn khỏe mạnh, còn sáng suốt mà phân vân chưa rõ, thì làm sao lúc lâm chung lại có khả năng chọn lựa! Nghiệp chướng sâu nặng, oán thân chập chùng, thân tâm đau buốt, gia sự rối ren, mê man bất tỉnh, v.v... đâu có cơ hội nào cho ta thoát nạn!

Chính vì thế, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ vẫn là pháp môn thẳng tắt, dễ nhất, bằng ngang qua tam giới, thoát ly sanh tử luân hồi, không cần chứng đắc từng đẳng cấp một như theo chiều dọc. Thật bất khả tư nghĩ!

Người tu nhiều pháp môn, cuối đời có phước phân niệm mười niệm vãng sanh, chỉ vì nhờ thiện căn phước đức sâu dày từ nhiều đời kiếp về trước bỗng nhiên xuất hiện mới có cơ duyên này. Sự thành tựu này phải hội đủ ba điều kiện:

Một là, phải tỉnh táo lúc lâm chung, không được mê man bất tỉnh, không bị điên đảo khùng bớ;

Hai là, gặp được thiện tri thức khuyên giải, khai thị;

Ba là, phải phát khởi lòng tin tưởng và quyết lòng thực hiện.

Thế gian tìm được mấy người có may mắn này! Người có thiện căn phước đức rất sâu dày, nhưng khi lâm chung không hội đủ ba điều kiện cũng không thể vãng sanh.

Xin ví dụ cụ thể cho cha má rõ hơn. Như chính cha má suốt đời thờ nhiều hình tượng, tu hành làm người hiền lương, cầu mong được tái sanh làm người, không có ý hướng gì về sự thoát ly lục đạo sanh tử luân hồi cả. Tu như vậy không phải sai, nhưng chắc chắn rằng, dù có tu giỏi cách nào đi nữa cũng không thể giải thoát. Tại sao vậy? Vì chính cái tâm muốn trở lại thế gian thì không thể thoát khỏi thế gian. Phật dạy, “**Tam giới vô an, du như hỏa trạch**”, tu cầu được tái sanh làm người là quyết ở lại trong tam giới, thì phải chịu cảnh bất an, khó bề tránh khỏi bị thiêu, bị đốt! Nhưng may mắn cuối đời nhờ con cháu hỗ trợ, biết đường thoát ly tam giới, được vãng sanh Tây-phương thành Phật. Nếu cha má kịp thời tỉnh

Khuyên người niệm Phật

ngộ, quyết lòng tin tưởng Phật pháp, xả bỏ thế đời, quyết chí niệm Phật, tha thiết cầu xin vãng sanh, thì cha má đã có được tới 2 phần 3 điều kiện để thành đạt rồi.

Như vậy, được vãng sanh thoát vòng sanh tử đâu phải là khó. Cái chính yếu là mình có quyết đi hay không mà thôi. Quyết đi thì có cơ hội giải thoát. Ngược lại, còn dục dục chưa quyết, còn vướng bận cuộc đời, còn lưu luyến tình cảm, còn đèo bồng chuyện thế gian, v.v... nghĩa là còn muốn cái khổ nạn trong sanh tử luân hồi thì đành phải chịu nạn vậy! Rõ ràng, hoàn toàn là do tự mình! Xin cha má suy nghĩ thật kỹ.

Gặp được người khuyên, phát lòng thật sự tin tưởng làm theo là đi được 2/3 đoạn đường, chỉ còn làm sao cho được tỉnh táo lúc lâm chung thì được hoàn toàn tương ứng với điều kiện vãng sanh. **Làm sao được tỉnh táo?** Thưa cha má, một là buông xả để niệm Phật, hai là hộ niệm.

Niệm Phật là phần người ra đi phải làm. Ngày đêm niệm A-di-đà Phật, từng giờ từng phút niệm A-di-đà Phật, quyết định không niệm gì khác. Nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật nguyện sanh Cực-lạc, mỗi lần đau bệnh là mỗi lần cầu đi, không sợ chết, không cầu lành bệnh. Nếu tâm cầu vãng sanh mạnh mẽ như vậy, thì lúc lâm chung dễ được tỉnh táo để theo Phật vãng sanh.

Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, phân hạ phẩm hạ sanh, Phật nói: **“Một chúng sanh tạo nghiệp bất thiện ngũ nghịch thập ác, đủ các bất thiện. Người như vậy, do ác nghiệp phải đọa vào ác đạo, trải qua nhiều kiếp thọ khổ vô cùng. Nếu người này lúc lâm chung gặp thiện tri thức dùng nhiều lời an ủi, vì nói diệu pháp dạy bảo niệm Phật, phát lòng tin, chí tâm xưng danh chẳng dứt đủ 10 niệm “Nam Mô A-di-đà Phật”. Do xưng danh hiệu Phật, nên trong mỗi niệm trừ tám mươi ức kiếp tội sanh tử. Lúc mạng chung, thấy liên hoa đường như mặt nguyệt trước mặt người đó. Như trong khoảng một niệm liền được vãng sanh Cực-lạc thế giới”**.

Mê man là vì nghiệp chướng báo hại, khủng bố vì oan gia tấn công, lạc xuống ba đường ác là do ác nghiệp dẫn dắt. Chí thành niệm Phật thì được chư Phật gia trì, Long-Thiên bát bộ bảo vệ, được 25 vị Hộ Pháp bảo hộ, chính nhờ thế mà tất cả những thế lực hung hiểm không thể phá hoại và mình được an toàn vãng sanh theo Phật.

Còn hộ niệm là điều không thể thiếu để bảo vệ người lâm chung và giữ chánh niệm cho họ. Nếu trong làng có ban hộ niệm thì quá tốt, hãy nhờ họ tới hộ niệm cho mình. Còn không, thì con cháu trong nhà phải giữ nhiệm vụ này, nhất định không thể sơ suất. Muốn hộ niệm được dễ dàng lúc lâm chung, thì ngay bây giờ phải thường xuyên tổ chức niệm Phật chung với nhau, mỗi ngày một lần thì quá tốt, còn không, ít ra một tuần phải họp lại để niệm Phật, lay Phật. Phải tập làm quen với không khí niệm Phật. Phải có công phu niệm Phật, phải có lòng chí thành mới được cảm ứng đạo giao, mới tương ứng được với từ lực gia trì của chư Phật, thì tội chướng mới tiêu trừ, phước huệ tăng trưởng. Tổ chức niệm Phật chung

với nhau để khuyến tấn tu hành, củng cố lòng tin, đến lúc cần thiết thì mọi người đã sẵn sàng trợ niệm cho người ra đi. Lúc đó, trăm người một hướng, mọi người nhứt tâm, đồng lòng nhất trí niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Lực lượng này mạnh lắm, bảo đảm người ra đi sẽ được Phật phóng quang tiếp dẫn. Có được vậy, mới thấy một đại phước đức trên đời, hằng tỷ người chưa chắc có ai bì được! Xin tất cả anh chị em hãy cẩn thận suy xét chuyện này, hãy coi lại thật kỹ những thư nói về sự hộ niệm. Có lẽ con sẽ viết thêm về sự hộ niệm để giải thích cho rõ hơn. Cầu mong cha má thấu hiểu đạo lý, mong tất cả anh chị em hãy quyết lòng cứu độ cha mẹ để trọn đại hiếu làm con. Cứu người là cứu chính mình vậy.

Trở lại việc thờ phụng, Phật dạy, **“Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”**, thì chuyện tốt xấu, họa phước, công tội, v.v... đều ứng hiện đúng theo tâm niệm của mình. Chính cái tâm mình làm chủ, thế lực bên ngoài chỉ phối vào chỉ là khách. Sở dĩ, người khách có đến thăm nhà đều do người chủ mở cửa mời vào. Tâm thiện lương có khách thiện lương, tâm tà vạy có khách tà vạy. Họa hay phước đều ứng hợp với tâm địa của chính mình! Thờ một vị Phật, chính là để tâm của mình hướng về Phật, sau cùng mình thành Phật. Thờ một vị Thần thì chính mình muốn ở lại trong cảnh giới của vị thần. Thờ đức Lão Tử là mình muốn tu phép “Vô-Vi” của Tiên gia, thờ đức Khổng Tử là muốn thực hiện cái hạnh chánh nhân quân tử, “Hữu-Vi” thế gian. Tất cả đều là sở nguyện của chính ta, chứ các Ngài đã khuất bóng lâu rồi đâu còn ở đây mà kiểm soát hành động của mình! Cho nên, thờ hình tượng là để soi lại chính bản tâm của mình, nhắc nhở ta ngày ngày phải noi theo gương đó mà hành đạo.

“Nhất thiết duy tâm tạo”. Phải nắm cho thật vững lý đạo này. Nếu tâm hồn của mình chánh trực, từ bi... thì tất cả đều trở thành thân thiện. Nếu tâm hồn xấu xa, hiểm ác, tà vạy thì dù có thờ hình Phật cũng chỉ gây nên tội, cũng là đường tà chứ có hơn gì đâu! Ma-Phật, Phật-Ma chính ở tâm mình.

Ứng dụng đạo lý này vào thực tế rất là hay. Ví dụ, nếu mình cứ cho rằng những người hàng xóm đều xấu ác, thì ta sẽ không hòa hợp được với ai và không ai có thể thân thiện được với mình. Một người thiện lương tốt đẹp, nhưng ta cứ ganh tỵ đố kỵ, thì dù họ có hiền từ cũng trở thành đối nghịch. Thờ cúng ông bà, nếu ta luôn luôn nghĩ rằng ông bà thương yêu, bảo vệ, hộ trì thì ta sẽ thấy an vui, có chỗ nương dựa, mỗi lần thấp nén nhang trước bàn thờ lòng ta sẽ cảm thấy ấm áp, an lành, được sự che chở. Nhờ vậy mà sắc tướng của ta hỷ lạc, đêm đêm ngủ ngon, nhiều mộng đẹp.

Ngược lại, nếu cứ nghĩ rằng, những người chết đó sẽ về bắt mình chết theo, hành tội mình... thì vừa thấy tám hình trên bàn thờ là bắt đầu run sợ, bị khủng bố. Từ đó mà ăn ngủ không ngon, sắc tướng không tươi, đêm đêm ác mộng!

Tất cả những hiện tượng này đều do tâm tạo ra. Phải chăng, chính tâm ta đã biến ông bà thành Tiên-Hiền thiện lành gia trì con cháu, và cũng chính cái tâm này đã biến họ thành người ác hiểm hãm hại kẻ hậu lai!...

Khuyên người niệm Phật

Một đạo giáo chính nó không có chánh có tà, mà tà chánh do tâm. Tâm chánh thì pháp chánh, tâm tà thì pháp tà. Nội ngoại tương hợp với nhau trong đạo nhân quả, duy tâm.

Dựa theo đạo lý này thì chư vị quý thân có trả thù mình hay không đều do chính cái tâm của mình chánh hay tà. Nếu tâm ta chánh thì có chánh thân phù hộ, nếu tâm ta tà thì có tà thân điều khiển. Cha đang theo chánh đạo, thờ chánh thân. Chánh thân thì họ đều là đáng chánh nhân, trượng phu, quân tử. Đã là chánh nhân quân tử thì làm gì có chuyện đi hại chúng sanh! Chánh thì phải nương theo Chánh Giác, Chánh kiến, Chánh Tri... trong đó Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của Như Lai là ngọn đuốc soi đường chung cho chúng sanh trong thập pháp giới. Thờ Phật là tuyên dương Vô Thượng Chánh Nhân, là đi đúng đường hướng của tất cả chư vị Bồ-tát, Thánh Thân, Thiên Địa. Họ khen ngợi, bảo hộ cho ta chứ sao lại nghĩ rằng họ trả thù? Phải chăng tự mình đã nghĩ sai, tự mình đã tạo lỗi trước. Thật là không nên vậy.

Phật dạy, “**Vạn pháp duy tâm**”, thì phải lo tu sửa ngay cái tâm của mình. Cái tâm của mình nghĩ điều tốt thì mình được điều tốt, tâm của mình tưởng đến điều sai thì đó là tự mình hại lấy mình!

Ngài Thích-Nhất-Hạnh, một thiền sư VN nổi tiếng nói: “**Tiếng chuông huyền diệu đưa về nhất tâm**”. Nhất tâm là chánh tâm, nghe một tiếng chuông thì nhất định phải đổi cái tâm niệm lại, đổi tà thành chánh, đổi xấu thành tốt. Đổi cái tâm lo sợ bị trả thù, thành tâm được gia trì bảo hộ. Đổi tâm muốn hưởng phước báu, thành tâm biết thương người giúp đời. Đổi tâm muốn lặn lội trong lục đạo luân hồi thành cái tâm muốn cầu thoát ly tam giới. Đổi cái tâm muốn trở lại làm người, thành cái tâm muốn thành Thánh Nhân. Đừng cầu mong ở lại làm phàm phu mà hãy nguyện cầu vãng sanh Tây-phương thành Phật... Tất cả những quan niệm lệch lạc hãy chuyển đổi lại, thì chắc chắn vạn sự sẽ được tốt đẹp. Cứ đổi theo chiều hướng tốt đẹp thì sẽ tận hưởng tất cả mọi sự thiện lợi trong đời.

Cha má ạ! Giải thoát được hay không là do mình có tỉnh ngộ kịp thời hay không. Chỉ có tự cha má thức tỉnh mới cứu được cha má mà thôi. Một lần tỉnh ngộ thì thấy rõ đường đi, biết những gì cần làm. Còn nếu cứ giữ khư khư những quan niệm cá nhân, không chịu nghe theo lời Phật, thì nghiệp báo của cha cha nhận, khổ hải của má má lo. Con không có tài nào cứu cha má được. Một khi lỡ bề lạc vào đường hiểm nạn rồi, thì lúc đó dù cho cha má có rên la, than khóc từng giờ, từng ngày, từng tháng, từng năm qua hàng vạn kiếp, cũng không có một người bạn đạo nào tới thăm lom, không có một người quen nào tới an ủi, không một đứa con nào có thể tới dâng cho cha má chén cháo đầu! Đây là một sự thực vô cùng khủng khiếp! Vô cùng kinh hoàng! Vô cùng đau khổ! Không thể nào nói cho hết lời! Vạn vạn lần xin cha má hiểu cho thấu mà mau mau thức tỉnh, vững lòng niệm Phật tu hành.

Còn về phần anh chị em, xin nhớ cho, đừng nghĩ rằng trên đời không có quả báo, chỉ vì ngày giờ chưa tới đó thôi! Cho nên, xin anh chị em cũng nên cố gắng tu hành, và mau mau hỗ trợ việc niệm Phật của cha má. Nhắc nhở người quyết lòng niệm Phật cầu về Tây-

phương. Nhất thiết không hẹn, không chờ, không vì một lý do gì mà phải tự hại mình đến chỗ thảm thương!

Trở lại chuyện thờ hình tượng, nếu xưa nay mình thờ nhiều hình tượng rồi, không nỡ thay đổi thì cũng không cần thay đổi nữa. Xin nhắn với anh chị em hãy tùy thuận theo cha má, đừng quá lo lắng về chuyện này. Vì thực ra, nếu gương ép thay đổi một chút hình thức, mà tâm vẫn còn ái ngại, còn vướng mắc vào đó thì có ích lợi gì đâu! Tất cả đều do tâm tạo mà.

Điều quan trọng là ta phải thấy rõ đường nào giải thoát để quay đầu, còn những hình tượng thờ trên bàn để tỏ lòng kính trọng, ngưỡng mộ, biết ơn... Cho nên, có thể thờ chung trong một bàn thờ, nhưng vị trí của Phật phải được tôn trọng, trang nghiêm thì cũng không phải là sự chống trái. Hẳn nhiên, thờ nhiều hình tượng như vậy dễ làm tâm ta mất chánh niệm. **Tốt nhất vẫn là: chỉ thờ một tượng Phật A-di-đà.** Đây là pháp “**Quán Tượng Niệm Phật**”, nhất tâm chuyên niệm về một hướng để khỏi bị lạc lúc lâm chung chứ không phải là sự phân biệt.

Như vậy, thờ nhiều hình tượng khác nhau, tu nhiều pháp môn khác nhau có được vãng sanh hay không? Có thể được, bằng cách đem tất cả công đức tu hành được hồi hướng về Tây-phương để cầu sanh Tịnh-độ.

Nhưng dễ hay khó? Rất khó! Khó chứ không phải là không được. Khó ở chỗ vì tạp tu, tạp tu thì không tương ứng với lời nguyện của A-di-đà Phật. Đây chính là vì tín tâm không chơn thành, nguyện cầu không tha thiết, hạnh tu không chuyên nhất, nên công đức hồi hướng về Tây-phương yếu. Bình thời tâm không trụ nơi câu Phật hiệu, thì khi lâm chung khó có thể chuyển đổi tâm ý để niệm Phật, không biết cầu về Tây-phương. Hơn nữa, sẽ bị nghiệp chướng và oan gia trái chủ công phá làm cho tâm dễ bị loạn, không thể cất lời niệm câu Phật hiệu, vì thế mà không thể vãng sanh. Phật nói: “**Đòi mạng pháp, ức ức người tu, khó tìm một người chứng đắc**” chính vì chúng sanh không tiếp nhận được lực gia trì của Phật, bị oan gia nghiệp chướng tự do công phá. Nghĩ lại thử, liệu ta có may mắn hơn ức ức người đó hay không!? Cho nên Phật mới nói: “**chỉ còn nhờ câu Phật hiệu mà thoát khỏi trầm luân**”. Xin cha má suy xét kỹ.

Một vấn đề khác, “... **thờ tượng Phật rồi thì quý vị khác không dám tới nhà...**”. Sự ái ngại này cũng không ra khỏi những lầm lẫn bên trên! Phật là đấng đại từ đại bi, cứu độ muôn loài chúng sanh, chứ Phật đâu có bắt tội ai bao giờ mà nói thờ Phật thì “các vị khác(?)” không dám tới nhà!

Thật ra, điều này cũng có một phần đúng. Chư Phật Như Lai cứu độ chúng sanh trong thập pháp giới không xả bỏ ai hết. Một người dù ác tới đâu, nhưng khi biết sám hối, biết quay đầu cải ác làm thiện thì đều có thể tu hành, lay Phật, niệm Phật để được độ thoát.

Khuyên người niệm Phật

Người nào không muốn làm lành, chỉ muốn làm ác thì chắc chắn sẽ bị Long Thiên, Hộ Pháp đuổi ra.

Ngay đối với chính mình cũng vậy, mình thờ Phật, nếu có cái tâm thiện lành chân chính thì được Long Thiên và Hộ-Pháp bảo hộ. Còn nếu có tà tâm, ác hạnh thì dù có thờ tượng Phật thật lớn cũng không có sự gia trì. Dù cho Thần, Hộ-Pháp không đuổi mình ra được (vì đây là nhà của mình), nhưng chắc chắn không một vị Thiện Thần nào lại đi bảo hộ người tà ác. Thiện Thần không giúp thì tai ương từ đâu đến chắc cũng không khó đoán!

Nói tóm lại: thờ Phật chỉ có tốt chứ không có xấu, còn nếu bị xấu là do tâm hành của mình xấu, điều này không liên quan đến việc thờ Phật. Chánh-Tà đều do tâm, Họa-Phước đều do tâm, thì một vị nào đến với mình là tốt hay xấu cũng đều do tâm của mình mà ra. Thế thì có chi phải ngại chuyện này!

Để vấn nạn này được giải quyết rõ hơn, con xin trích một đoạn của thông báo về “Cứu độ những chúng sanh khổ nạn” do HT Tịnh Không mới vừa đưa ra cho Hội Tịnh Tông thực hiện, nhằm kêu gọi tất cả đồng tu mở lời giảng pháp của Ngài suốt đêm để cho chúng sanh trong hư không pháp giới nghe. Thông báo ấy nói rằng:

“.....

... chúng sanh trong hư không pháp giới là một thể. Là đệ tử của Phật, hôm nay chúng ta may mắn được nghe Phật pháp, đương nhiên cần phải chiếu cố đến chúng sanh ở tận hư không pháp giới, nhất là những oan gia trái chủ của mình trong nhiều đời nhiều kiếp.

Con người đến lúc lâm chung, những oan gia trái chủ sẽ thường hiện thành những người thân thuộc đã qua đời của quý vị để đến tiếp dẫn, đến để trả thù, thanh toán quý vị, đến đánh phá quý vị và làm chướng ngại, không cho quý vị vãng sanh về nơi tốt lành. Oan oan tương báo như thế đến lũy kiếp cũng không thể cùng tận. Thật là khổ không kể xiết!

Ngày nay chúng ta may mắn hiểu rõ và giác ngộ thì phải dùng cái tâm chí thành để hóa giải tất cả mọi oan kết. Cầu chư Phật, Bồ-tát gia hộ, khiến họ cũng có cơ duyên nghe được Phật pháp, hầu hóa giải những đối nghịch oan trái, hóa thù thành bạn, hóa oán thành thân, từ đây trở về sau mãi mãi là bạn đạo trên đường Bồ-đề để đồng thành Phật đạo và cùng nhau cứu độ chúng sanh.

Phàm là những người cầu học, chỉ cần chúng ta bắt tay vào việc liền có thể khiến cho tất cả chúng sanh trong pháp giới được nghe pháp và đạt lợi ích. Vì sao chúng ta lại không cùng nhau bắt tay vào việc? Nghĩa là mỗi đêm phát thanh về Phật học giảng thuyết, để từ đó có thể rộng độ chúng sanh đang khổ nạn đều có cơ hội thính pháp nghe kinh, để rồi được cùng nhau bước lên con đường lìa khổ đạt vui, cuối cùng là phát nguyện cầu sanh thế giới Tây-phương Cực-lạc, thoát khỏi cảnh khổ của lục đạo luân hồi.

.....”

Đây là một đoạn thông báo của cho đồng tu của riêng Hội Tịnh Tông Thế giới đem đem mở kinh pháp để cho tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới tới nghe, hầu giúp họ giác ngộ, hóa giải oan gia trái chủ, hóa giải kiếp nạn thế giới. Chương trình này lấy giảng ký kinh Địa Tạng làm chính.

Chúng sanh này là tất cả hữu tình trong pháp giới, có thiên địa, quỷ thần, yêu ma, oan gia trái chủ, v.v... Người nào có tâm cải ác làm lành thì tới, người nào không có tâm hướng thiện thì tự họ lánh xa. Tất cả Yêu, Ma, Quỷ, Thần, v.v... cũng là chúng sanh trong pháp giới, có người cũng biết tu hành, có người không tu. Người không tu họ thích hợp những chỗ không thờ Phật, người biết tu họ tìm về những nơi thờ Phật để hộ trì. Như vậy, nhà nào có chân chánh thờ Phật thì sẽ có Thiên Thần, Hộ-Pháp bảo hộ, chúng ta đâu cần lo đến chuyện người đến kẻ đi!

Phật dạy **“Y báo theo chánh báo chuyển”**. Y báo là môi trường chung quanh, chánh báo là chính mình. Tâm mình biết thành tâm tu hành thì tự nhiên chuyển hóa hoàn cảnh chung quanh. Ý tưởng, hành động, môi trường, con cháu, hàng xóm, người thân, đạo hữu, và ngay cả chúng sanh trong hư không pháp giới cũng từ từ chuyển hướng thuận theo người tu hành. Cho nên, càng tu hành càng có công đức, một là cứu mình, hai là cứu được những người chung quanh.

Cũng nên chú ý một điều, thông báo bên trên có một đoạn khai thị rất quan trọng:

“... Con người đến lúc lâm chung, những oan gia trái chủ sẽ thường hiện thành những người thân thuộc đã qua đời của quý vị để đến tiếp dẫn, đến để trả thù, thanh toán quý vị, đến đánh phá quý vị và làm chướng ngại, không cho quý vị vãng sanh về nơi tốt lành...”

Niệm Phật cầu vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì vị tiếp dẫn ta là Phật A-di-đà, hoặc có đủ Tây-phương Tam Thánh, hoặc có chư Thánh chúng Tây-phương. Nghĩa là chư vị Bồ-tát hoặc Thánh chúng cõi Tây-phương tùy theo đức A-di-đà đến tiếp dẫn. Khi đau bệnh, ta quyết một lòng niệm Phật cầu Phật A-di-đà đến tiếp độ, đừng nên xao lãng. Ngoài A-di-đà Phật ra không được đi theo bất cứ một vị nào khác. Nếu không chú ý điều này, rất dễ bị oan gia trái chủ gạt mình vào cái bẫy của họ để trả thù, ví dụ như hóa thành ông tiên, bà chúa, ông bà, cha mẹ, v.v... tới rủ mình đi theo. Nên nhớ bất cứ trường hợp nào ta vẫn cứ bình tĩnh, đừng nghĩ tới họ, đừng nhìn tới họ, một lòng niệm Phật thì có thể hóa giải tất cả vậy.

Thôi, xin cha má và anh chị em hãy đọc lại thư này thêm lần nữa. Đường thành đạo đang ở trước mắt. Cơ hội giải thoát đang có trong vòng tay. Chon tín lời Phật dạy, thiết nguyện vãng sanh Tây-phương, một lòng thành tâm niệm Phật thì từ đây ta bắt đầu thành

Khuyên người niệm Phật

Phật, một đời này thành Phật chứ không cần đợi đến đời sau. Nguyên cầu cho thiện căn phước đức của mọi người hiển hiện để cơ duyên đều được tròn giải thoát.

A-di-đà Phật,
Con kính thưa.
(Úc châu ngày 12/1/04).

(Liên Trì Hải Hội)



Kinh Lăng Già Mật Nghiêm chép: “Thà khởi cái thấy ‘Có’ như núi Tu-Di, đừng khởi cái thấy ‘Không’ dù chỉ bằng hạt cải”. Cái thấy ‘Có’ nghĩa là tin nhân quả, giữ tư tưởng Phật. Khởi thấy như thế được sanh về cõi Tịnh-độ Cực-lạc, nên bảo: “Thà khởi thấy Có”.

Khởi thấy ‘Không’, nghĩa là bài bác nhân quả, hủy báng niệm Phật. Khởi thấy như vậy chắc chắn sanh vào A-tỳ địa ngục, nên răn bảo: “Đừng khởi thấy không”. Đây là điều đáng sợ vậy!

(Niệm Phật Tam Muội - Bảo Vương Luận).



(Giác nhi bất Mê,
Chánh nhi bất Tà,
Tịnh nhi bất Nhiễm)

57) Lời khuyên người cháu trai:

Đạo lý duy tâm!

(Tiếp theo lời thư 44 nói về “Cảnh giới Trung âm”, Khuyên người niệm Phật, tập 2).

Cháu Truyền,

Câu chuyện cô Lương Thị Chuẩn, con ông Lương Văn Liêm ở làng Vân, xã Yên Thắng, huyện Long Chánh, tỉnh Thanh Hóa chết năm 1988 đã đầu thai thành cô Hà Thị Khuyên con ông bà Hà Văn Lợi và Lò Thị Sơn ở làng Buốc, xã Lâm Phú, cùng trong huyện Long Chánh là đề tài còn khá hay! Thư trước cậu đã trả lời được vài câu hỏi nhưng chưa xong. Hôm nay cậu tiếp tục tới phần còn sót lại. Trả lời một thư phải gián đoạn mấy tháng trường là vì cậu khá bận, chắc cháu hiểu được việc này! Hy vọng cháu cũng có đọc những lời thư khác và giúp ích được ít nhiều cho cháu. Cháu có nhiều suy nghĩ khá sắc bén, đáng khen.

Hỏi: Hiện tượng này có liên quan gì đến Phật pháp không?

Có chứ! Đây là hiện tượng sanh tử luân hồi mà trong Phật giáo nói rất rõ. Đối với Phật pháp, thì câu chuyện của cháu kể rất có giá trị, chứng minh được rằng chết rồi không phải hết, mà chết chỉ là đổi cái thân. Năm 1988 cô Chuẩn chết, nhưng đó chỉ là thân xác của cô chết, chứ thần thức của cô không chết, đã lang thang theo đám tang rồi đầu thai trở lại thành cô Hà Thị Khuyên. Những chuyện này nên phổ biến cho nhiều người biết, rất là hay!

Cô Khuyên khi sanh ra lại biết rõ chuyện quá khứ của mình. Đây vẫn còn là điều khá huyền bí, khá tế nhị. Sự tế nhị chính là ở chi tiết: ngày cô Chuẩn chết là ngày chị Lò Thị Sơn mang thai. Trong câu chuyện, chị Lò Thị Sơn, mẹ của cô Khuyên kể: **“... vợ chồng tôi lấy nhau hơn bốn năm mà không có con. Hôm đó đi qua làng Vân, chúng tôi gặp đám ma của một cháu gái. Tôi kêu lên: “Con bé tội nghiệp quá nhỉ!”. Ngay sau đó ít ngày tôi biết đã có bầu cháu Khuyên...”**. Còn lời kể của cháu Khuyên: **“Hôm đưa đám ma của cháu ở làng Vân, có một chị ngồi bên đường nói thương cháu quá. Cháu vội nhảy vào chiếc địu của chị ấy. Từ hôm đó cháu “đầu thai” vào nhà chị ấy...”**.

Như vậy, sau khi chết, “thân trung âm” của cô Chuẩn vất vưởng đi theo đám tang của mình, giữa đường gặp một người thốt lên lời thương tiếc đến mình. Sự thương tiếc này đã tạo nên sự cảm ứng, dẫn đến hành động cô Chuẩn nhảy vào bào thai vừa mới có của chị Sơn, và nằm trong thai đủ tháng đủ ngày mới sinh ra.

Theo thông thường, một thần thức nằm trong bào thai chín tháng mười ngày thì đều bị cái nạn **“sanh khổ”**. Sanh khổ là nhập thai, trụ thai, xuất thai mê muội. Khi sanh ra thì ký

Khuyên người niệm Phật

ức bị xóa sạch, không còn nhớ gì trước đó nữa. Chính vì thế mà trên đời này khó có ai biết được quá khứ của mình. Thế mà cô Khuyên lại biết rõ. Thật là một điều kỳ bí! Thư trước cậu nêu lên vấn đề thần thức đi đầu thai quá sớm, thời gian trải qua trong cảnh trung âm quá ngắn. Có lẽ hiện tượng này giúp ích nhiều cho ký ức của cô Khuyên(?). Nhưng dù sao đó cũng không phải là điều chắc chắn. Cảnh giới huyền nhiệm, có nhiều điều chúng ta khó thể quyết đoán!

Hôm nay, cậu đưa ra thêm một vài khía cạnh khác, dù không hợp lắm với câu chuyện kể lại của cô Khuyên, nhưng cũng giúp cho cháu hiểu thêm về cảnh giới. Giả sử câu chuyện kể rằng, khi cô bé tên Chuẩn vừa mới chết, một vài ngày sau là cô Khuyên sinh ra, thì có lẽ sự giải thích đơn giản hơn. Trường hợp này có thể ứng hợp với sự “**đoạt thai**”, như trong kinh Phật có nói đến.

Đoạt thai là sao? Tổng quát, là một thần thức trong cảnh trung âm đi chiếm đoạt cái thai của một thần thức khác. Nghĩa là, coi như cái thần thức trong thai chưa kịp sinh ra mà đã bị chết. (Hẳn nhiên, vấn đề này có thể còn liên quan đến nhiều yếu tố khác nữa. Huyền bí quá phải không?!). Nếu cái thai đó đã gần đến ngày sanh thì thần thức này chỉ ở trong thai vài ngày, thậm chí thời gian trụ thai ngắn hơn, rồi sanh ra. Chính vì vậy mà họ thoát được cái nạn trụ thai, khỏi bị tù đày 10 tháng trong thai ngục.

Giả sử, sự việc này thực sự đã xảy ra, thì trong năm 1988, em Chuẩn đang sống, đang vui đùa. Em hái mận ăn, vô ý nuốt phải hạt mận bị nghẹn cổ chết thình lình. Sự cố quá bất ngờ, em chết lúc mới bảy tuổi, còn non dại, ngây ngô, trong sáng, yêu đời, sức sống còn quá mạnh. Hơn nữa, có thể số phận của em chưa mãn, chỉ vì gặp tai nạn bất ngờ mà bị “bất đắc kỳ tử”, cho nên thần thức cứ vất vưởng theo đám tang, gặp dịp một người mang thai tới gần, chỉ cần một sự gợi ý là có cảm ứng, đã thúc đẩy thần thức của em chiếm đoạt cái thai của một linh hồn đã bị mê mết một cách dễ dàng.

Như vậy, hành động “nhảy vào chiếc đu” ám áp để nằm, thực ra là một sự tấn công, đuổi một linh hồn khác ra ngoài, chiếm đoạt lấy bào thai và sanh ra thành cô Khuyên. Sau này, khi nhà báo Nghĩa Tân hỏi tới thì cô Khuyên không còn nhớ được chi tiết để kể lại. Lý luận này trả lời có phần thích đáng hơn là thân trung âm như trong thư trước.

Nếu đúng theo trường hợp này, thì lời kể lại của chị Lò Thị Sơn đã không được chính xác. Nghĩa là, chị đã có thai gần sanh rồi mới đến thăm làng Vân, gặp đám tang của một cháu nhỏ, chị thấy tội nghiệp cảm mỗi thương tâm mà than lên rằng: “Con bé tội nghiệp quá!”, rồi trở về nhà một vài ngày sau thì sanh liền. Nhưng vì thời gian đã mười ba năm trôi qua, công việc làm ăn bận bịu, chị đã quên mất chi tiết này chăng!?

Đoạt thai là một hiện tượng phổ biến, thường có xảy ra mà mình không hay đó thôi. Nhất là những trường hợp bị chết bất ngờ vì tai nạn. Ví dụ, như mới đây, cậu có kể với cậu Đường câu chuyện một anh giám đốc bị tai nạn chết bất ngờ rồi đầu thai thành chó. Đây là

câu chuyện có thực, và được người ta đem đóng lại thành phim, với tựa đề là “FLUKE!” (Tạm dịch: “Tần tuồng may rủi!”). Có phúc báu, có quyền thế là “May”. Nhưng chết lại bị thành chó, đó là “Rủi”! May đó, rủi cũng đó. Phải chăng cuộc đời giống như một tần tuồng trên sân khấu! Phim này được Hội Tịnh Tông cho phát hành trong nội bộ để nhắc nhở đồng tu.

Con chó sanh ra rất thông minh, biết được trước đây mình làm giám đốc một công ty, khi đến văn phòng cũ nó nhảy ngồi lên cái ghế của giám đốc với tướng bộ rất oai phong, nó tìm được xâu chìa khóa đã bỏ quên, biết được những ngăn tủ chứa giấy tờ quan trọng, v.v...

Tại sao đã bị thành chó rồi mà còn biết rõ chuyện quá khứ vậy? Vì đã đoạt thai của một linh hồn trong thai chó. Khi sanh ra, thân thể là chó, nhưng linh hồn lại là người. Con người nằm trong thân chó. Nói rõ hơn, chết rồi thành chó. Nếu thai đó đã đến ngày sanh, vừa mới đoạt thai là sanh ra liền thì người đó chỉ trải qua một biến cố giống như một con ác mộng rồi tỉnh dậy, tiếp tục sống trở lại! Nhưng buồn thay! Một con ác mộng đã thành sự thật, đưa hẳn một con người vào hàng súc sanh. Trước đây một vài ngày thì oai phong lịch lãm của một vị giám đốc, sau một vài ngày thì phải lẳng xăng tranh nùm vú với đàn chó con! Đây chính là một sự luân hồi đọa lạc, chết rồi đầu thai trở lại là sự thật mà nói ra thì ít ai chịu tin!

Tại sao lại tái sanh vào hàng súc sanh? Cái nguyên nhân chính là do trong đời làm nhiều điều xấu, tâm hồn u ám, ngu muội. Nghiệp xấu ác do mình tạo ra trong nhiều đời nhiều kiếp luôn luôn bám sát theo mình để chờ cơ hội dẫn dắt mình vào ba đường đọa lạc: địa ngục, ngã quỷ, súc sanh. Cậu thường nhắc đến vấn đề ý niệm khởi ra khi lâm chung có ảnh hưởng rất lớn, nó có thể quyết định đường tái sanh: sân giận bị đọa địa ngục, ngu si bị đọa súc sanh, tham lam bị đọa ngã quỷ. Một người chết đầu thai vào bụng chó, nguyên gốc của nó chính là sự ngu si!

Tại sao lại ngu si? Vì lúc sanh thời không chịu nghe pháp Phật, không chịu phản tỉnh lỗi lầm, bướng bỉnh sống theo những ý nghĩ nông cạn, không sáng suốt phân biệt thiện ác, phải trái, trắng đen. Đây là cái nhân của sự ngu si! Ngoài ra, những người thích ăn nhậu, say sưa, hút xách, suốt ngày ưa ngủ li bì, v.v... cũng dễ tạo ra cảnh giới mê muội, hôn trầm, có thể tạo nên hậu quả không tốt sau khi chết!

Cũng nên nhớ, danh từ “ngu si” này không phải là người thiếu lịch lãm, thiếu học, kém thông minh của thế gian, mà chính là thiếu cái huệ căn trong Phật pháp. Trí huệ thuộc về xuất thế gian, thông minh là trí thức thế gian, hai chuyện khác nhau. Ví dụ, anh giám đốc bên trên lúc còn sống rất có nghị lực, thông minh, có đủ năng lực điều hành thành công một công ty lớn, nhưng khi chết lại không sáng suốt để nhận rõ đường thiện đường ác, nên không biết chỗ nào tốt để đi đầu thai. Vì ham muốn sự sống trở lại quá mãnh liệt nên bắt chấp hậu quả, đã quyết tranh giành cái thai chó, để rồi vạn kiếp sống trong cảnh giới súc sanh!

Khuyên người niệm Phật

Chuyện đầu thai chuyển thế còn dài, còn rất nhiều trường hợp như thế thân, mượn thân, thay hồn đổi xác, v.v... Tất cả những chuyện này quá huyền bí! Chúng ta không nên khai thác sâu hơn. Tuy nhiên cũng nên biết thêm một chút về sự giáng sanh của các vị Thánh nhân.

Đầu thai là chúng sanh theo nghiệp thọ sanh, còn giáng sanh là trường hợp các vị Thánh Nhân, Phật, Bồ-tát chủ tâm hạ sanh xuống trần. Trường hợp này, khi sanh ra thường có những điềm lành bất khả tư nghì như: ứng mộng, hương hoa, hào quang, hiện tượng lành, v.v... những hiện tượng hiển linh đặc biệt mà người thường như chúng ta không dễ gì suy luận được. Hầu hết các Ngài cũng thị hiện sanh ra, lớn lên bình thường như mọi người, nhưng khi đã chọn nơi để hạ sanh, thì theo như lời ngài Ấn Quang tổ sư dạy, thường phải có một thần thức khác tới trụ thai chờ ngày các Ngài tới. Chính vì thế mà ngày giáng sanh người mẹ thường thấy được sự ứng mộng đặc biệt. Ví dụ như Ma-Đa phu nhân đã nằm mộng thấy có một vị cỡi voi trắng sáu ngà giáng hạ mà sanh ra thái tử Tất-Đạt-Đa (tức là đức Phật Thích-ca Mâu-ni). Điều này có nghĩa là, đức Phật Thích-ca Mâu-ni đã thị hiện xuống trần với thân phận là thái tử Tất-Đạt-Đa, đây chỉ là một ứng hóa thân của Ngài để khai mở Phật đạo ở trái đất này nhằm cứu độ chúng sanh, chứ thái tử Tất-Đạt-Đa không phải là người bình thường rồi tu hành mới thành Phật. Trong kinh Phạm Võng, Phật nói trước khi ứng hóa thành thái tử Tất-Đạt-Đa, Ngài đã xuống trần tất cả 8 ngàn lần rồi mà chúng ta đâu có hay!

“Nhứt Phật xuất thế, thiên Phật hộ trì”. Đức Thích-ca Mâu-ni đã thị hiện thành Phật tại quả đất này để lập đạo thì hàng ngàn vị Phật và Bồ-tát khác cũng giáng phàm để hộ trì cho đức Bổn Sư Thích-ca xây dựng đạo pháp. Các Ngài đóng đủ các vai trò như làm người thân, đệ tử, người xuất gia, cư sĩ tại gia, v.v... để cùng hoằng dương Phật pháp, cứu độ chúng sanh. Các Ngài thị hiện một cách bí mật và âm thầm hành đạo, chứ tuyệt đối không bao giờ thổ lộ tông tích. Đây là một nguyên tắc trong Phật môn, tránh cho chúng sanh lầm lẫn, nhất là giữa thời mạt pháp loạn lạc, chánh tà lẫn lộn. Tại sao vậy? Vì ngoài đức Phật Thích-ca Mâu-ni xuất hiện chính thức để khai đạo ra, nếu các vị Phật khác xưng là Phật, thì hàng ngoại đạo cũng có thể tự xưng là Phật, lúc đó làm sao chúng sanh phân biệt được ai thật ai giả! Cho nên, nếu cháu có ý hướng tu hành, làm lành lánh ác, hướng thượng tâm linh, thì cần phải chú ý đến điều này. Nhất thiết không được hiểu kỳ mà mang hại đó!

Hỏi: Như vậy, ngoài thế giới mình đang sống, chẳng lẽ còn một thế giới khác nữa? Thế giới khác đó ra sao?

Không phải chỉ có một thế giới khác, mà có rất nhiều thế giới khác đang sống trên vũ trụ pháp giới này, không thể nào đếm hết. Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói có **“chúng chúng sát độ”**. Nghĩa là thế giới có trùng trùng điệp điệp, vô lượng vô biên. Không phải là hàng ngàn, hàng triệu, hàng tỉ, mà nhiều đến nỗi không còn có thể đếm thành số được nữa, nên mới gọi là **“Vô lượng thế giới hải”**.

Trong kinh Phật nói, cõi Ta-bà là giáo khu hóa độ của đức Thích-ca Mâu-ni Phật, rộng đến tam thiên đại thiên thế giới, nghĩa là $1.000 \times 1.000 \times 1.000 = 1$ tỉ đại thiên thế giới. (Cũng nên nhớ, đức Thích-ca Mâu-ni Phật không phải chỉ là thái tử Tất-Đạt-Đa, mà thái tử Tất-Đạt-Đa chỉ là một ứng thân của Phật tại trái đất này mà thôi. Nói rõ hơn, có hàng tỉ đức Thích-ca Mâu-ni thị hiện xuống ở hàng tỉ hành tinh khác, những nơi có sự sống trong cõi Ta-bà để giáo hóa chúng sanh).

Một đại-thiên-thế-giới có một ngàn trung-thiên-thế-giới, một trung-thiên-thế-giới có một ngàn cái tiểu-thiên-thế-giới, một tiểu-thiên-thế-giới có một ngàn thế-giới. Một cái thế-giới không phải là một quả địa cầu, mà hiện nay có nhiều người nghiên cứu chứng minh ra rằng, một thế giới trong kinh Phật nói có thể rộng lớn như một dãy ngân hà.

Hàng đêm chúng ta nhìn lên bầu trời thấy vô vàn vì sao lấp lánh, một vì sao đó không phải chỉ là một hành tinh nhỏ như quả địa cầu, mà có thể là một thái dương hệ. Có hàng tỉ thái dương hệ đang hoạt động trong dãy ngân hà này. Trong hư không pháp giới có hàng tỉ tỉ cái dãy ngân hà. Tất cả ở đó đều có sự sống, dưới hình thức này hay hình thức khác. Hãy tính thử coi, như vậy trong vũ trụ này có bao nhiêu thế giới? Hơn nữa, ngoài những thế giới chúng ta có thể thấy, còn có vô lượng cảnh giới mà mắt thường chúng ta không thể thấy được.

Có nhiều người nghĩ rằng, kinh Phật nói có vô lượng thế giới, tại sao các phi hành gia bay lên mặt trăng, tới sao hỏa, bay vào không gian họ không thấy gì cả? Thực ra, đâu cần gì phải bay vào không gian mới không thấy, ngay trước mắt chúng ta vẫn có thiên địa, quỷ thần, yêu ma, v.v... sống chung lộn với loài người mà ta cũng không thấy! Khi một người mất, thân xác thì liệm trong hòm, còn linh hồn của họ vẫn đứng buồn xo trước mặt người thân. Hỏi rằng, đã có ai thấy được chưa?

Vào khoảng tháng 11/1999, cậu có một người bạn thân bị nạn cảnh ma, khá dễ sợ! Anh ta bị một con ma nữ chặn đường rồi theo luôn vào nhà và sau đó muốn nhập vào người anh. Có lúc cha của anh vào phòng ngồi cách con ma có nửa thước mà không thấy, còn anh ta thì thấy rõ ràng. Thường khi thì con ma ngồi trong một góc phòng, tóc phủ trùm cả mặt. Có một đêm con ma đứng lên, từ từ tiến tới càng lúc càng gần và như muốn nhập vào người anh. Trong lúc quá hãi sợ, anh bạn vợ được chiếc điện thoại cầm tay và gọi cầu cứu đến cậu...

Câu chuyện này khá dài, cậu chỉ tóm tắt là: trong đêm đó cậu hướng dẫn anh bạn và một người bạn khác lái xe tới nhà cậu. Cậu đã giúp anh ta bằng cách khuyên anh phải liên tục niệm Phật, khuyên con ma niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, mình hứa niệm Phật tiếp sức hồi hướng công đức cho cô chứ tuyệt đối không cho mượn thân, nghĩa là, phải cứng rắn từ chối, niệm lớn câu Phật hiệu khi cô muốn nhập. Chỉ vậy thôi, trong vòng hai ngày anh ta giải được nạn.

Khuyên người niệm Phật

Chuyện này cũng chưa hay, còn có chuyện khác hay hơn nữa. Hiện ở tại đây, có một ông bác tên là Nguyễn Văn Th..., pháp danh là T.M, tuổi trên 70, hàng ngày đều thấy ma, rất nhiều, có khi có cả hàng chục, hàng trăm con. (Thực ra, ta gọi là ma cũng hơi sai, vì họ cũng là chúng sanh như chúng ta, đang sống trong những cảnh giới khác mà thôi). Những chúng sanh này có duyên với bác, thường xuyên tiếp xúc với bác từ Sydney, một thành phố cách Brisbane cả ngàn cây số. Khi về đây tu tập, bác vui tánh mời, thử coi họ có theo được không. Không ngờ, sau khi xuống xe lửa vừa về tới lieu phòng ở Brisbane thì bác đã thấy chúng tụ tập đầy nhà chờ bác. Có nhiều đêm chúng còn chen mình nằm cùng giường với bác. Sự việc quá thường xuyên nên bác không còn sợ nữa. Bác nói với chúng, muốn tu hành thì ở đây tu, đừng phá phách là được. Hàng ngày bác niệm Phật rồi hồi hướng cho chúng. Trong năm vừa qua, bác thỉnh chư vị Tăng Ni làm lễ quy y Tam Bảo cho chúng hai lần. Có một đạo cậu ngủ chung nhà, có khi chung phòng với bác. Bác thì thấy ma đầy nhà, còn cậu và những người khác không ai thấy gì cả. Đây là chuyện hoàn toàn có thực.

Vậy thì, cần gì phải đợi bay vào không gian mới không thấy! Phật nói, “Pháp giới mông huân”, cảnh giới trong vũ trụ này vô lượng vô biên, không cùng không tận, huyền bí phi thường! Biết bao giờ con mắt bình thường của con người mới có thể thấy cho hết!

Bên trên là nói thế giới rộng lớn bao la vô tận, từ quả địa cầu này nhìn ra ngoài vũ trụ hư không. Bây giờ thử nhìn sâu vào trong đến thế giới tế vi. Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói, **trong thế giới có vi trần, trong vi trần có thế giới, trong thế giới lại có vi trần... chúng chúng vi trần sát**. Vi trần là một vật thể rất nhỏ, có thể nhỏ đến mắt thường không thể thấy được. Ấy thế mà trong vi trần lại có thế giới sống trong đó. Trong thế giới đó lại có vi trần khác, rồi trong vi trần đó lại có thế giới nữa... trùng trùng chúng chúng, vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn được!

Nghe đến điều này, chắc chắn nhiều người cảm thấy mơ hồ, xa vời, quá sức trừu tượng, không còn biết đâu để lý giải nữa! Nhưng cháu ạ, nếu ngộ được lý đạo này thì thích thú lắm. Ngôn từ, chữ nghĩa thế gian không đủ sức để diễn tả! Cậu sẽ cố gắng đưa ra một số ví dụ cụ thể, dựa theo đó mà cháu liên tưởng ra thế giới hải, chứ còn lý đạo thì quá sâu rộng, quá siêu hình, không thể nào diễn tả được đâu!

Phật nói trong thế giới có thế giới. Ví dụ như, quả địa cầu chúng ta là một hình thức thế giới, trong đó có hàng trăm quốc gia, mỗi quốc gia là một thế giới. Trong một quốc gia có hàng triệu người, mỗi người sống theo thế giới riêng của họ. Giả như gom lại, tất cả sinh hoạt của loài người trên quả địa cầu này là một thế giới, thì vẫn còn có vô vàn những thế giới khác đang sinh hoạt chung với chúng ta. Con cá dưới nước, con chim trong rừng, con muỗi trong lùm cây, đều có thế giới riêng của chúng. Con sâu nằm trong trái táo, thì trái táo là thế giới của nó. Trong bụng con sâu vẫn còn có thế giới của loài vi trùng, vi khuẩn. Trong thân thể của loài vi khuẩn vẫn còn có những phân tử, điện tử đang hoạt động với tốc độ quay cuồng rất nhanh. Đó đều là sự sống có hoạt động hẳn hoi. Nếu thấy được điều này thì trong

thân thể của chúng ta là cả một đại vũ trụ đang sinh hoạt, trong từng lỗ chân lông là cả một thế giới đang sống. Phải chăng thế giới sống trùng trùng vô tận!

Nên nhớ một điều, **những cái chúng ta không thấy không phải là không có**. Con kiến chúng ta thấy không gian chung quanh chỉ là một màn trống rỗng, nhưng thực sự có con người thân thể lớn hơn chúng cả tỉ lần đang nhìn thấy chúng rõ ràng. Tại sao chúng không thấy? Vì mắt của chúng quá kém! Quỷ thần, thiên địa, yêu ma, v.v... đang theo dõi từng cử động của con người, trong khi con người không thấy được họ! Tại sao không thấy? Vì mắt của con người quá kém!...

Rất nhiều trường hợp một sinh vật này thấy được sinh vật khác, nhưng sinh vật khác không thấy lại được. Quỷ thần thấy ta, ta không thấy họ. Đêm càng đen tối con cú thấy càng rõ, còn con người thì không. Tia hồng ngoại có thể nhìn suốt qua màn đêm, tia sáng X nhìn xuyên qua một số vật chất, v.v... tất cả những điều này mắt con người không có khả năng. Không gian đa chiều, mắt chúng ta chỉ bắt được có ba chiều, nếu có một vật xuất hiện trong chiều thứ tư, thứ năm, v.v... thì ta chịu thua.

Cảnh giới như là hiện tượng của làn sóng ba động. Những hình ảnh sống động bay lượn khắp bầu trời, chiếc TV bắt được mà ta không được. Nhiều âm thanh xuất hiện thường trực trong không gian, ta không nghe, nhưng chiếc máy điện thoại, chiếc máy thu thanh có thể bắt được, v.v... Rất nhiều ví dụ để diễn tả cảnh giới trùng trùng trong vũ trụ, mỗi cảnh giới đều có sự hoạt động riêng trong từng giây từng phút mà chúng ta không hề hay biết.

Trong kinh A-di-đà, Phật nói cách đây hơn mười vạn ức cõi Phật độ có một thế giới gọi là Thế Giới Tây-phương Cực-lạc của đức Phật A-di-đà. Với khoảng cách xa như vậy, đối với khoa học ngày nay vĩnh viễn không bao giờ có thể khám phá ra được. Vậy mà một người quyết lòng tin tưởng, chí thành niệm Phật không gián đoạn, không hồ nghi, không niệm tạp nhạp, tha thiết cầu sanh về đó, thì trong một đời này khi hết báo thân sẽ sanh về tới đó. Đây là sự thật, rất nhiều người đã được vãng sanh. Sự việc này chứng minh rõ ràng rằng lời Phật nói không sai. Đây là một thế giới vô cùng trang nghiêm, vĩ đại, đẹp đẽ, vi diệu vô cùng, khó có thể diễn tả thành lời. Phật nói, ở đó con người không phải là thai sanh mà từ hoa sen hóa sanh ra. Một hoa sen nhỏ nhất cũng lớn bằng vài tỉnh của VN, có hoa lớn đến nỗi cả nước VN chỉ bằng cánh hoa mà thôi. Trong hoa sen đó là cả một thế giới cho chúng ta sống, có cung điện, lầu các, phương tiện du hành, tiện nghi cho cuộc sống đều tùy tâm ứng hiện, như muốn tới nơi nào tự nhiên nơi đó hiện ra, muốn về thăm làng cũ thì tức khắc làng xưa của mình có ngay, bà con cô bác đang hoạt động ngay trước mặt. Nói chung đây là cảnh giới sống rất an vui, tốt đẹp, không có khổ mà đức Phật A-di-đà hiến dâng cho chúng sanh khi vãng sanh hưởng dụng để an tâm tu hành chờ ngày thành Phật.

Cảnh giới Tây-phương Cực-lạc thật không thể nghĩ bàn! Nói ra thì giống như một sự tưởng tượng, nhưng thực sự có thực, với trí óc bình thường con người không bao giờ hiểu tới! Ở đó có những hàng cây cao đến 400 vạn dặm, có nghĩa là nếu mọc từ quả đất thì nó cao vượt khỏi mặt trăng. Chu vi của thân cây lớn đến 5 ngàn do tuần, tính ra cái gốc cây lớn hơn

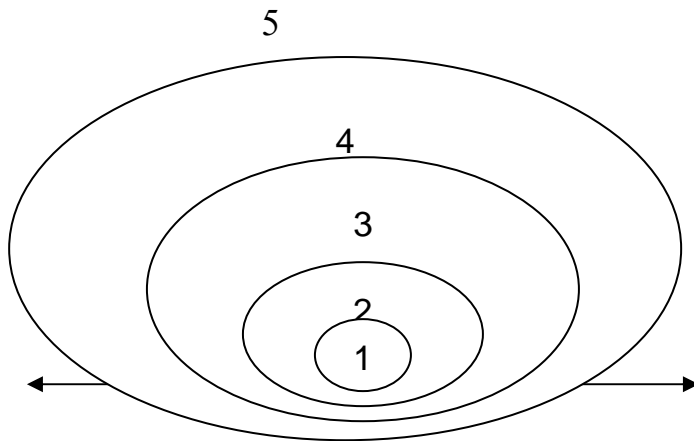
Khuyên người niệm Phật

quả địa cầu ít ra cũng 5 lần. Một chiếc lá rộng đến 200 ngàn dặm, dùng chiếc lá đó có thể gói gọn quả địa cầu này chẳng khác gì gói một viên kẹo. Như vậy, quả đất này quá nhỏ, nhỏ đến thảm thương, nhỏ xíu như một viên kẹo, thế mà trên viên kẹo đó lại có hàng tỉ con người sinh hoạt, có vô lượng sinh vật các loài đang sống! Quả địa cầu này so sánh với Tây-phương Cực-lạc thì có khác gì một thứ vi trần!

Cảnh giới thật sự vô lượng vô biên, trùng trùng điệp điệp, chúng sanh vì không hiểu nên cứ bám chặt lấy cảnh giới ô uế của mình mà đành vạ kiếp khổ đau, không có ngày giải thoát. Con dòi bám lấy bãi phân, con kiến bám lấy cái hang, con sâu bám lấy trái táo, con bò bám lấy cái chuồng, con người bám lấy cái nhà, v.v... tất cả chỉ là những vật bất tịnh, nhỏ bé, vô thường, khổ nạn! Đâu ngờ rằng còn có những cảnh giới trang nghiêm, thanh tịnh, vi diệu, vĩ đại, tốt đẹp phi thường, đang dâng tặng mà chúng sanh không chịu hưởng. Thật là đáng tiếc!

***) Cảnh giới như thế nào?**

Cảnh giới trong vũ trụ hư không do chính tâm của chúng ta biến hiện ra. Lý đạo này cao lắm! Để cho dễ hiểu, cậu vẽ cái đồ hình bên trên làm biểu trưng để giúp cháu suy nghiệm. (Nên nhớ đây chỉ là hình vẽ biểu trưng cho dễ hiểu mà thôi, chứ đừng nên chấp vào cái hình. Ví dụ như Ngài Tịnh Không khi nói về cảnh giới Ngài thường dùng cái màn ảnh TV làm ví dụ, băng tần ví như cảnh giới, màn ảnh là nơi diễn ra tất cả cảnh giới. Đây chỉ là ví dụ, để biểu trưng chứ không phải cảnh giới là cái máy TV).



Trong đồ hình, mỗi vòng tròn tượng trưng cho một không gian, một cảnh giới. Vạn pháp duy tâm, thì khởi đầu của vạn vật vũ trụ là ở tại tâm, chỉ là một điểm (X). Điểm (X) ở tại đây, nghĩa là tất cả mọi cảnh giới trên vũ trụ đều có thể ở tại đây chứ không ở đâu xa cả, nhưng môi trường hoạt động thì hoàn toàn khác nhau. Có cảnh giới chỉ lẫn quẩn trong vòng số 1, có cảnh giới rộng lớn vô cùng, vô tận, vô biên như không gian số 5. Một chúng sanh sống trong cảnh giới số 1, hỏi tới điểm (X) ở đâu? Ở đây! Ở ngay trong cái hang nhỏ xíu tối tăm này. Đối với một người trong không gian số 4, hỏi tới điểm (X) ở đâu? Cũng ở đây! Nhưng từ chỗ này họ có thể nhìn thấu suốt cả dãy ngân hà, đi qua cả nhiều thái dương hệ,

thăm viếng vô lượng hành tinh. Rõ ràng cũng tại một nơi nhưng không gian hoàn toàn khác nhau, cảnh giới hoàn toàn khác nhau.

Cảnh giới tương ứng với tâm lượng. Tâm hồn hẹp thì cảnh giới hẹp, tâm hồn rộng thì cảnh giới rộng. Con kiến chấp lấy cái hang thì hoạt động quanh quần cái hang, cảnh giới của chúng là cái vòng số 1. Con người chấp lấy cái trái đất này, tưởng là vĩ đại nhưng thực ra chỉ lần quần trong cái vòng tròn thứ 2. Quỷ thần vòng thứ 3, chư thiên vòng thứ 4, v.v... Khi trở về được với tự tánh, tâm lượng mở rộng vô biên thì cảnh giới cũng mở rộng không còn biên giới. Đây chính là cảnh giới của chư Phật, Bồ-tát.

Hiểu được chỗ này ta mới thể hội được cái lý đạo thậm thâm vi diệu trong kinh Phật. Phật nói, tất cả chư Phật sát độ, mười phương pháp giới không rời khỏi chỗ này, gọi là “**Bất ly đương xứ**”. Đương xứ là tại đây. Nghe như vậy, xin chớ dừng tự mãn mà cho rằng ta đang ở trong cảnh giới Phật. Không đâu! Không gian bất đồng vi thứ, chiều kích khác nhau, cảnh giới khác nhau, tâm lượng khác nhau đã làm cho chúng ta tự ngăn cách với cảnh giới Phật.

Nói sâu hơn nữa, cảnh giới Phật ở tại đây, chư Thiên, Thần Thánh, Ma Quỷ cũng ở đây, tam đồ ác đạo cũng ở đây luôn, nhưng cảnh giới của ai tự người đó sống. Sự ngăn cách này là do cái niệm trong tâm. Phật-Ma, Ma-Phật đều ở tại tâm vậy!

Tâm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đã làm phân cách không gian. Không gian cách ngăn ra thành từng ô nên gọi là xứ xứ. Sở dĩ có xứ xứ đều là do tâm niệm mà có, cho nên xứ xứ bất ly đương niệm, một niệm khác nhau tạo ra một cảnh giới khác nhau. Cái vọng niệm của chúng sanh quá nhiều, nên cảnh giới hình thành cũng nhiều đến vô lượng vô biên! Khi nào ta trở về được với tự tánh thanh tịnh thì không gian không còn biên giới nữa. Xứ xứ đã mất, niệm niệm cũng mất, đây là cảnh nhất chân pháp giới, “**Biển nhứt thiết xứ**”.

Cảnh giới trong kinh Phật nói thật sự là rộng bao la vô cùng vô tận, siêu vi huyền diệu. Con người ngày nay đang sống trong thế giới hiện tượng nên khó chấp nhận điều này. Tuy nhiên, Phật pháp nói cao diệu thì thật cao vô thượng, nhưng nói về thực tế thì cũng thực tế như sự ăn mặc, tiếp vật, đối người. Cháu hãy nhìn lại cái đồ hình bên trên một lần nữa mà suy nghiệm.

Ví dụ, một người ích kỷ, chỉ sống cho riêng cá nhân, không cần biết đến một ai khác, thì chắc chắn cũng không có ai cần đến họ. Sướng khổ, vui buồn, sống chết... mặc thân. Cảnh giới của họ thực sự đã thu hẹp như vòng tròn số 1. Nếu họ biết thương đến gia đình, nghĩ đến người khác, tín nghĩa với bạn bè, thì thế giới của họ nở rộng ra đến vòng số 2. Nếu họ trung với nước, hiếu với dân, biết thương người, biết lo cho dân tộc, biết phục vụ chúng sanh, thì tầm hoạt động của họ đã rộng đến khắp cả nước, uy đức của họ đã ảnh hưởng đến cả thế giới, thì cảnh giới của họ lớn đến số 3, số 4, v.v... Rõ ràng cảnh giới mở rộng theo tâm lượng của con người. Cách đây 3 ngàn năm, thái tử Tất-Đạt-Đa có tâm hồn thật vĩ đại, thật

Khuyên người niệm Phật

cao thượng. Ngài có tâm đại từ, đại bi, đại trí, đại dũng, quyết tâm cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn trong hoàn vũ, thành ra cảnh giới của Ngài đã rộng lớn đến tam thiên đại thiên thế giới, đến hàng tỉ dãy ngân hà!

Chơn tâm bản tánh của chúng ta nếu nói lớn thì có thể châu biến pháp giới, gọi là “**Chí đại vô ngoại**”, không có gì ở ngoài tâm. Ngược lại, nếu nói nhỏ thì nhỏ đến “**Chí tiểu vô nội**”, không có thể chứa được một vật nhỏ nào bên trong. Chơn tâm của chúng ta hoàn toàn trong sạch, thanh tịnh, vắng lặng, không nhiễm một hạt bụi trần, không chứa một vật gì bên trong nên mới “vô nội”. Đây chính là cảnh giới của “CHƠN KHÔNG”. Dù là chơn không, nhưng một khi nó phát ra diệu dụng thì sanh ra sơn hà, đại địa, vũ trụ, nhân sinh, tất cả vạn vật, không có cái gì ở ngoài chơn tâm nên mới “vô ngoại”. Đây chính là cảnh giới “**DIỆU HỮU**”. **Chơn-không diệu-hữu** diễn tả cái Thể và cái Dụng của chơn tâm, bao hàm từ chỗ nhỏ nhất cho đến chỗ lớn nhất vậy.

Cho nên, đối với cái tâm, tâm cỡ nào nó cũng có thể dung chứa được cả. Tốt-xấu, trắng-đen, thị-phi, thiện-ác, có-không, vật chất hay tinh thần, v.v... tất cả đều hàm chứa trong cái tâm. Mình muốn làm Thánh Nhân thì mình sẽ trở thành Thánh Nhân, mình muốn làm phàm phu thì mình trở thành phàm phu, muốn cảnh giới nào thì cái tâm nó hiện ra cảnh giới đó. Chính vì thế mà cái tâm này nó có thể đưa ta đến ngôi vị Phật, Bồ-tát, đại giác, đại trí huệ. Ngược lại, cũng chính cái tâm này lại xui khiến ta chui vào bãi nhơ làm kiếp con dòi, nấp vào cái hang sống đời con kiến, tìm tới những cảnh giới khổ nạn của loài ngã quỷ chịu đói khát vạn đời, hoặc chui xuống địa ngục để chịu khổ cực vĩnh kiếp, khó có ngày thoát thân!

Nhất thiết duy tâm tạo, đây là đạo lý nhất định không sai. Hiểu được điều này thì làm người chúng ta cũng nên biết lo tu tâm dưỡng tánh, biết thương người giúp đời, biết lo hướng thượng tâm linh để cho cảnh giới của mình càng ngày càng rộng, càng cao thượng. Người có “**Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới**”, nghĩa là tâm hồn cao thượng bao la, thì cảnh giới của họ rộng bao trùm thái hư, công đức sẽ lớn đến khắp cõi pháp giới, tương lai sẽ được về những cảnh giới tốt đẹp trang nghiêm. Ngược lại, người có tâm hồn hẹp hòi, xấu ác, thì tự họ nhốt tù chính họ trong những cảnh giới nhỏ hẹp, khó khăn, khổ nạn, tương lai sẽ đi về những cảnh giới tối tăm. Phật nói, nhân nào quả đó. Đây là định luật của nhân quả, không thể thay đổi được!

Trong vũ trụ này có thể giới trùng trùng, vô lượng vô biên cảnh giới là sự thực. Một người chết đi, đầu thai sống lại trong những cảnh giới khác cũng là sự thực. Đây là sanh tử luân hồi. Sanh là ta sanh ra để sống, tử là khi thân ta chết, luân hồi là quay trở lại để sống. Cô Chuẩn chết chuyển thành cô Khuyên thì coi như “huê vốn”. Anh giám đốc chết chuyển thành con chó thì bị “lỗ vốn”, hay nói chính xác hơn là người bị đọa lạc vào hàng súc sanh. Còn có những cảnh giới bị thua lỗ nặng hơn nữa như ngã quỷ, địa ngục, ở đó sự khổ đau làm sao có thể diễn tả thành lời!

Tâm lượng là cái cân định giá nhân phẩm của con người. Tâm lượng lớn nhân phẩm cao, tâm lượng nhỏ nhân phẩm thấp. Cho nên, sống trên đời ta không thể sơ ý nhìn bề ngoài mà đánh giá nhân phẩm của một người được. Người có tâm hồn thiện lành thì tự nhiên được mọi người kính trọng, hưởng được nhiều sự an lành. Người xấu ác thì bị mọi người khinh dễ, cuộc sống gặp nhiều trắc trở, tai ương. Gieo nhân nào gặp quả đó, đây là định luật nhân quả. Ví dụ, nếu cháu có tâm hồn rộng lớn, thì dù cháu có đóng cửa ở trong nhà thì tâm hoạt động của cháu vẫn ảnh hưởng bao trùm thế giới. Đây gọi là “**niệm niệm bất ly đương xứ**”, nghĩa là thân thì ở ngay tại đây nhưng tâm niệm thì đã vượt không gian, vượt thời gian, đi khắp mọi nơi. Ngược lại, nếu một người có tâm hồn hẹp hòi, ích kỷ dù họ có đi khắp nơi, (gọi là xứ xứ), để giới thiệu, để phô diễn những lời hay tiếng đẹp thì cũng không thể thu đạt được một thành quả tốt đẹp. Vì sao? Vì “**xứ xứ bất ly đương niệm**”. Xứ xứ là kết quả bên ngoài, nó không thể thành hình trái ngược, (gọi là bất ly), với tâm niệm bên trong!

Cảnh giới sống của một người từ trong tâm niệm của họ mà hiện ra. Cái xã hội này tốt xấu, thiện ác, lành dữ, thuận nghịch, v.v... đều do cái tâm mà có! Một con người xấu lúc nào cũng nói lời xấu, nghĩ điều xấu, làm việc xấu, vì họ cho rằng tất cả mọi người đều xấu! Họ đối xử xấu với tất cả mọi người, nên nhận lại những phản ứng xấu. Chính vì vậy mà họ đang sống trong một cái thế giới hoàn toàn xấu. Ngược lại, một người có tâm hồn tốt họ thấy tất cả mọi người đều tốt, biết đối xử lịch thiệp, biết thương người, giúp đời, họ được mọi người thương mến, kính trọng, bảo vệ... thì họ đang sống trong một xã hội tốt đẹp. Chỉ có một xã hội (đương xứ), nhưng có người thấy xấu, có người thấy tốt, bởi vì tốt hay xấu là do cái “niệm niệm” trong tâm. Ở những xứ sở nghèo đói, thường có những người ăn mày đói khát bên lề đường, gặp một người có tâm hồn thiện lương thì họ sẽ thương hại, bố thí, giúp đỡ. Gặp một kẻ hẹp hòi thì họ lại chửi là thứ người lười biếng, vô dụng, đáng chết. Cũng là một người cùng đường phải đi ăn mày (đương xứ), nhưng cũng hiện ra hai hình tượng thương hay ghét trái ngược (niệm niệm). Rõ ràng, đương xứ là một nhưng vì tâm niệm khác biệt mà thành ra xấu tốt khác nhau. Nói cách khác, chỉ vì một cái ý nghĩ (đương niệm) mà làm cho ông ăn mày (đương xứ) trở thành một đáng thương một đáng ghét (xứ xứ). Xứ bất ly niệm, niệm bất ly xứ. Những câu nói này một lời vạn nghĩa. Vừa cao diệu vừa thực tế! Cháu hãy cố gắng suy niệm thêm sẽ thấy hay vô cùng!

Cháu hỏi về Phật pháp, cậu cố gắng trả lời để giúp cháu hiểu một phần nào vấn đề. Hiểu thêm được một phần là mở được thêm một khung trời sống mới. Dù cháu tự xưng là “ngoại đạo”, nhưng theo cậu nghĩ cháu là người theo phong tục thờ cúng ông bà, chưa quyết định quy y vào một đạo giáo nào thì đúng hơn, chứ không phải là ngoại đạo. Ngoại đạo nên hiểu là lối sống bừa bãi theo vật chất, không có hướng tâm linh, chứ đừng nên cho rằng những tôn giáo khác với Phật giáo là ngoại đạo. Đừng nên có tư tưởng kỳ thị hay phân biệt tôn giáo, không tốt! Nay cháu đã biết thờ Tây-phương Tam Thánh, quý trọng tám hình của cậu cho, như vậy thì cháu có hướng tâm linh, cháu là người trong đạo. Hy vọng những lời thư này giúp cháu có hướng đi rõ rệt.

Khuyên người niệm Phật

Hướng đi đó là gì? Trong thư trước cậu đã nêu ra cho cháu rồi, đó là: **Tin Phật, niệm Phật, và nguyện vãng sanh về Tây-phương với Phật**. Giả sử như cháu đã quy y với một đạo giáo nào khác đi nữa, thì cậu cũng khuyên cháu nên tin Phật, niệm A-di-đà Phật, và nguyện sanh Tịnh-độ, vì đây không phải là một tôn giáo, mà chỉ là sự giáo dục, hướng dẫn con người nơi chốn để vãng sanh, để thoát ly khỏi sự sống chết khổ đau.

Tây-phương Cực-lạc là nhất chân pháp giới, là phần thưởng chung cho mười pháp giới chúng sanh, không có phân biệt tôn giáo, giai cấp, chủng tộc. Ai có tín hạnh nguyện đầy đủ thì về đó hưởng đời Cực-lạc chờ ngày thành Phật. Thành Phật là thành chính cái chơn tâm của mình chứ không có gì khác. Một người dù đang theo một tôn giáo nào cũng đều có cái chơn tâm, chỉ tiếc rằng vì vọng tưởng, phân biệt, cố chấp mà cái chơn tâm bị che lấp thành ra phải chịu khổ triền miên trong sanh tử luân hồi, đọa lạc bất tận. Cho nên, học Phật là học cách giải thoát, thoát khổ được vui, thoát tử vô sanh, đây là lý tưởng của tất cả tôn giáo đang tìm cầu vậy.

Phật nói, “nhất thiết duy tâm tạo”, cháu tin Phật thì cháu đã có căn lành trong nhiều đời kiếp rồi. Cháu biết niệm “A-di-đà Phật” thì phúc đức của cháu đã lớn lắm rồi. Có phúc đức thì niệm Phật, niệm Phật thì tạo ra phúc đức, cho nên phúc đức lại càng ngày càng lớn. Có tin có niệm Phật thì cháu đã tạo cảnh giới Phật trong tâm. Niệm Phật với lòng chân thành thì phúc báu lại biến thành công đức. Hàng ngày đem công đức này hồi hướng về Tây-phương Tịnh-độ, rồi nguyện cầu hết thân này mình được sanh về cảnh giới đó thì cháu sẽ được vãng sanh về cảnh giới tối thắng của Phật A-di-đà, một cảnh giới tốt đẹp nhất trong tất cả pháp giới.

Hỏi: Liệu văn minh khoa học có khám phá hết mọi hiện tượng kỳ bí không?

Chắc chắn không! Khoa học không bao giờ có thể khám phá ra tất cả sự thật của vũ trụ này đâu! Khoa học chỉ có thể giúp con người thấy được từng bước, chứng minh từng phần sự thật của vũ trụ nhân sinh, làm rõ thêm những gì đã nói trong kinh Phật. Còn rất nhiều bí mật của vũ trụ nhân sinh mà khoa học chưa thể khám phá ra.

Ngày nay khoa học phát triển rất nhanh, thường khám ra những điều lạ, nhưng phát hiện tới đâu họ đều kinh ngạc tới đó, vì tất cả đã nói đến trong kinh Phật rồi. Ví dụ, gần đây nhất, một tiến sĩ khoa học gia người Nhật tên là Masaru Emoto (Giang Bồn Thắng), thuộc sở nghiên cứu IHM của Nhật, từ năm 1994 đã thành lập một ủy ban nghiên cứu về nước và đã phát hiện rằng nước có thể thấy, nghe, hiểu và biết được, (kiên, văn, giác, tri). Khám phá này đã làm chấn động thế giới. Nhưng thực ra, những điều này trong kinh Phật đã nói rõ từ ba ngàn năm về trước. Khoa học tiến bộ đã giúp cho nhân loại tăng thêm niềm tin về Phật giáo.

Phật nói rằng, “**Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh**”. “**Chúng sanh**” là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Chúng sanh có loài hữu tình và vô tình. “**Hữu tình**” là các loài động vật thì có Phật tánh, “**Vô tình**” là các loài thực vật và khoáng vật thì có pháp tánh. Phật

tánh và pháp tánh đều là linh tri, là một chứ không phải hai. Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói, “**Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí**”, nghĩa là vạn vật hữu tình hay vô tình đều có đầy đủ tánh linh. Điều này xưa nay ít người tin tưởng, nhưng dần dần khoa học đã chứng minh ra đây là sự thật.

Dựa theo sự khám phá của tiên sĩ Giang Bồn Thắng, người ta đem thí nghiệm trên bánh mì, đậu, bắp, hoa, lá, v.v... và cũng phát hiện ra hiện tượng tương tự. Nghĩa là tất cả vật chất đều có đầy đủ bốn tính chất: kiến, văn, giác, tri. Chỉ có khác là thời gian để chúng cảm ứng thì dài ngắn khác nhau mà thôi.

Sự thật này đối với nhà khoa học là điều mới lạ, khá bất ngờ! Nhưng họ có biết đâu, hàng ngàn năm qua người ta đã áp dụng kinh Phật trong các việc chữa bệnh, làm thuốc, làm phép, v.v... Bên Phật giáo Tây Tạng, người ta dùng những lời chú phổ niệm vào trong gạo, bắp, bột, nước, v.v... rồi dùng nó để trị bệnh cứu người. Lạ hơn nữa, những vật chất này nếu được luyện cao hơn, chúng có thể hoạt động được, biết biến hóa, có phép thuật, rất linh nghiệm... Có nhiều vị sư bên Mật giáo Tây Tạng, họ chữa bệnh bằng thần chú, người bệnh đến trước mặt họ khai bệnh trạng rồi họ niệm chú phóng vào thân thể chỗ đang bị bệnh. Chỉ vậy thôi, họ có thể chữa trị một số bệnh nan y mà y học hiện đại chưa chữa nổi. Đây là những điều có thực, huyền diệu vô cùng! Vẫn còn rất nhiều điều lạ khác, không thể kể hết!

Vật chất có thể thấy, nghe, hiểu, biết, chúng cảm ứng được hoạt động chung quanh, trong đó nước có cảm ứng khá nhanh, cỡ một tiếng đồng hồ là đủ cho nó thay đổi tính chất. Tiên sĩ Masaru Emoto thí nghiệm được rằng, hình ảnh, âm nhạc, lời nguyện cầu, ý niệm thương ghét, v.v... tất cả mọi hiện tượng chung quanh đều cảm ứng đến nước, làm cho tinh thể của nước hoàn toàn biến đổi. Tinh thể tốt đẹp hay xấu xa là do môi trường chung quanh tốt đẹp hay xấu xa.

Trong Phật giáo, từ ba ngàn năm trước Phật đã nói, “**Y báo chuyên theo chánh báo**”. Y báo là vạn vật chung quanh, chánh báo là tâm địa của con người. Con người vui vẻ, hiền lương thì không gian hiền hòa, cảnh vật tốt tươi. Con người sống xấu ác, bất lương thì họ làm ô nhiễm đến môi trường, cây cối khô héo, đất đai khô cằn. Con người và môi trường ảnh hưởng lẫn nhau. Những nhà thuật số biết phong thủy ảnh hưởng đến cuộc sống của con người nên họ có những lời khuyên khá chính xác về địa lý, cách xây nhà, chọn hướng, để cho ta tận hưởng cái khí tốt của thiên nhiên. Nhưng có một sự thật khác nữa, đó là thiện căn phước đức của con người có thể chuyển đổi được địa lý, phong thủy. Những nhà thuật số có thể lập lá số tử vi, đoán vận mệnh kiết hung của một đời người khá chính xác, đây chỉ là sự truy tầm nghiệp nhân để đoán ra quả báo mà thôi. Cái quả đời này họ gọi là số mệnh, định mệnh, lá số tử vi là do cái nghiệp nhân tích tụ từ nhiều đời kiếp trước tạo nên. Cho nên vận mệnh, định số của một người có thể đổi được bằng chính tư tưởng và hành động của con người.

Khuyến người niệm Phật

Biết được điều này thì cháu cũng nên phát một tâm nguyện thiện lành, làm người tốt để cảnh giới sống của mình càng ngày càng tốt đẹp hơn. Hãy bắt đầu từ những điểm cụ thể để làm. Ví dụ, ngày hôm qua ta còn khinh người, nay ta biết kính trọng họ; trước đây ta cố chấp đồ kỵ, nay sẵn sàng khen tặng điều hay; hãy có tâm biết tha thứ cho người khác, thường bố thí giúp kẻ khó khăn, v.v... Đó là những điều thiện lành nên làm. Trong đó, theo Phật dạy, cái đại thiện trong cái thiện chính là thành tâm tin Phật, niệm A-di-đà Phật, nguyện sanh Tịnh-độ. Vì sao vậy? Vì câu “Nam mô A-di-đà Phật” được gọi là “**Vạn đức hồng danh**” có thể đưa một người từ trong lục đạo phàm phu đi thẳng về cảnh giới Tây-phương Cực-lạc để thành Phật, một đời thành bậc đại giác, toàn thiện, một đời thoát ly hẳn sanh tử luân hồi, thoát ly tất cả khổ nạn.

Chúc cháu hướng thượng, an vui.
Cậu Năm.
(Viết xong, Úc châu 11/2/04).



Các pháp môn tu hành, không có pháp môn nào vượt pháp môn niệm Phật. Niệm Phật là vua trong các pháp môn. Nếu thiện tín nào nguyện mau thành Phật thì không gì bằng tu pháp môn Tịnh-độ.

(Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi).



58) Lời khuyên một số ban đạo:



Kính gửi quý đồng tu ở Paris, các cô bác ở An Thái, cùng gia đình ở VN!

Cùng một số quý đạo hữu ở các nơi khác đã nêu ý kiến muốn bàn thêm về sự hộ niệm. Thư này Diệu Âm xin viết chung. Trước đây chúng ta cũng đã có một số thư bàn đến tổng quát về sự hộ niệm, sự hộ niệm liên hệ tới con cháu trong gia đình. Hôm nay ta xin bàn tới ban hộ niệm.

Hộ niệm quan trọng lắm. Người niệm Phật quyết lòng cầu sanh Tịnh-độ cần chú ý đọc kỹ những thư này, phải thực hiện cẩn thận, không nên lơ là! Đây là những vấn đề chính yếu xin tất cả quý bác, quý đạo hữu nên đặc biệt lưu ý. Lời thư này sẽ cố gắng đóng góp cho quý cô bác và đồng tu một ý niệm căn bản rồi tùy theo hoàn cảnh mỗi nơi mà uyển chuyển ứng dụng để thực hành sự hộ niệm. Trước khi nói đến ban hộ niệm, chúng ta nên biết sơ về nhóm liên hữu.

1) Nhóm liên hữu:

Gọi cho dễ hiểu là nhóm cộng tu niệm Phật. Nhóm liên hữu gồm những vị đồng tu có chung lý tưởng vãng sanh kết bạn tâm giao, ngày ngày hội nhau tu hành niệm Phật. Ở những đạo tràng chuyên tu Tịnh-độ, thì đạo tràng là nơi cho mọi người hàng ngày tề tựu về niệm Phật, nhóm liên hữu tự nhiên đã được thành hình. Còn ở những vùng không có đạo tràng, hoặc những nơi chưa có sự chuyên tu pháp môn Tịnh-độ, thì cần nên thành lập nhóm cộng tu riêng để cùng nhau niệm Phật. Ấn Quang đại sư, vị tổ thứ 13 của Trung Quốc chủ trương: một đạo tràng nhỏ với số người không nên quá 20, là lý tưởng nhất. Đây là hình thức của nhóm liên hữu cộng tu hơn là ngôi chùa hay tự viện. Theo Ngài, một đạo tràng cần phải có người thành tựu đạo quả, chứ không phải nhắm vào chuyện gieo duyên Phật pháp.

Tu hành một cách riêng lẻ cũng có thể được thành tựu, nhưng nếu thành lập thành nhóm để tu chung với nhau thì sự thành tựu sẽ cao hơn, sẽ an toàn hơn để vãng sanh. Ngay những nơi có đạo tràng, vẫn nên có nhóm liên hữu để tạo được không khí tu hành mạnh mẽ và hỗ trợ cho sinh hoạt của tự viện hoặc đạo tràng. Hầu hết các tự viện hiện nay hàng ngày thường có ba thời công phu dành cho tứ chúng trong nội viện. Ngoài ra, thỉnh thoảng tổ chức thọ bát-quan-traï cho Phật tử ngoại viện, chứ ít có thời khóa cho Phật tử thực hiện Phật thất.

Phật-Thất và Bát-Quan-Traï khác nhau. Theo Tri-độ-luận và Thành-thật-luận thì Bát-Quan-Traï là phép giới cho hàng cư sĩ tại gia tập sống thanh tịnh một ngày một đêm như đời xuất gia, thanh tịnh thân tâm, giữ gìn 8 giới cấm gọi là bát giới là KHÔNG: sát sanh, trộm

Khuyên người niệm Phật

cấp, dâm dục, nói dối, uống rượu, dùng son phấn và nước hoa, ca hát nhảy múa, không ngủ giường cao đẹp, và còn một giới nữa là: không ăn quá no, gọi là trai giới. Gộp hai điều lại gọi là “Bát-Trai-Giới” hay “Bát-Quan-Trai-Giới”. Những điều này Phật dạy trong Kinh A-Hàm. Còn Phật-Thất là pháp ứng dụng từ kinh Phật thuyết A-di-đà, niệm Phật bảy ngày, nhất tâm bất loạn, cầu sanh Tịnh-độ. Niệm Phật muốn được thành tựu, cần bảo đảm ba điều “KHÔNG”: không hồ nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Muốn thực hiện điều này, thông thường những đạo tràng chuyên tu Tịnh-độ mới đáp ứng được nhu cầu, nghĩa là tất cả đều “nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật” trong suốt thời khóa tu hành.

Chính vì vậy, người muốn chuyên lòng niệm Phật, cầu cho báo thân này vãng sanh Tịnh-độ thì những đồng tu ở gần nhau nên họp lại thành nhóm cộng tu nhỏ, ở đó tất cả đồng một lòng, chung một hướng ngày ngày chấp trì niệm câu Phật hiệu không hồ nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Lập nhóm cộng tu nhỏ, từ 4 đến 20 người, chỉ cần một bàn thờ đơn giản trang nghiêm với một hình tượng Phật A-di-đà hoặc Tây-phương Tam Thánh là đủ, rồi tề tựu lại cùng nhau thành tâm niệm Phật, khuyến tấn lẫn nhau, tránh sự giải đãi, sinh hoạt đơn giản, miễn tất cả hình thức rườm rà, không liên hệ gì tới tiền bạc. Đây chính là môi trường thanh tịnh, một nhân tố rất tốt để thành tựu đạo nghiệp và nhất là tiện việc trợ niệm cho nhau khi cần thiết.

***) Thế nào gọi là thành tựu đạo quả?** Đối với các pháp tự lực thì phải đại triệt đại ngộ mới có thể giải thoát rốt ráo, viên thành Phật đạo. Trong thời mạt pháp này, căn tánh của chúng sanh thấp, nghiệp chướng nặng, ma chướng nhiều, làm sao có thể mơ tới ngày được đại triệt đại ngộ để thoát ly tam giới! Còn người niệm Phật, nếu đạt đến “Lý nhất tâm bất loạn” thì tương đương với “Minh tâm kiến tánh”, nhưng dễ có mấy ai làm được! Không sao! Không được lý nhất tâm bất loạn thì “sự nhất tâm bất loạn” cũng vãng sanh. Không được sự nhất tâm bất loạn, thì chỉ cần “nhất-tâm-hệ-niệm” cầu sanh Tịnh-độ thì được đời nghiệp vãng sanh, cũng thoát ly sanh tử luân hồi, một đời viên mãn thành tựu đạo quả. “Nhất-tâm-hệ-niệm” là niệm Phật không hồ nghi, không xen tạp và không gián đoạn.

Phương pháp tu hành của Thiên-tông và Giáo-hạ thì cao siêu, bậc thượng căn thượng trí trở lên mới tự tu chứng quả, trung hạ khó bề với tới. Pháp tu Tịnh-độ tông có vẻ hiền hòa, dành cho tất cả mọi căn tánh, thích hợp cho cả ba hạng thượng trung hạ căn, nhưng sự thành tựu thì được ghi nhận là vượt trội. Người niệm Phật có tâm khiêm hạ, biết nương nhờ Phật lực gia trì, nếu tin tưởng pháp môn, một lòng thành tâm niệm Phật, tha thiết nguyện cầu vãng sanh thì trong một báo thân này có thể hoàn thành đạo nghiệp. Sự kiện này đã được chứng minh quá hiển nhiên, nhiều ông già bà lão, nhiều người niệm Phật một thời gian ngắn đã đương nhiên ra đi với những thoai tượng quá tốt, lấy kinh Phật ra ấn chứng đúng là “Vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Quốc”.

Trong thư này Diệu Âm sẽ đưa ra thêm bằng chứng khác về sự tự tại vãng sanh, thật là một chuyện giống như “du hí thần thông” của thế kỷ 21, thế kỷ của khoa học. Trong kinh Phật thuyết A-di-đà Kinh, đức Bổn Sư Thích-ca dạy, người nào niệm danh hiệu A-di-đà Phật

từ một ngày đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn, thì khi lâm chung sẽ được đức Di Đà và Thánh chúng hiện tiền tiếp dẫn.

Phải chăng, niệm Phật là đường tu rộng thênh thang, thẳng tắp, lót bằng vàng cho chúng sanh xuất ly tam giới, giã từ sanh tử luân hồi, vượt qua thập pháp giới, viên thành Phật đạo ở cõi nhất chân pháp giới Tây-phương Cực-lạc của Phật A-di-đà!...

***) Vượt được sanh tử lục đạo thì được tất cả, chưa qua khỏi cửa ải này thì kiếp người còn lắm gian nan!** Mỗi lần trải qua một cuộc cách âm thì thân thức mê muội, quên hết tất cả những gì xảy ra trong quá khứ. Công phu tu tập còn lại có chăng chỉ là những chủng tử gieo vào đệ bát thức A-lại-da. Những chủng tử này có thể là thiện, là ác, là tốt, là xấu, v.v... dù dưới hình thức nào cũng là **“Nghệp”** của người đó mà thôi! Từ vô lượng kiếp đến nay, một người tạo ra thiện nghiệp, ác nghiệp, vô ký nghiệp, vô lượng vô số nghiệp đều chứa giữ trong tạng thức A-lại-da, thì thiện nghiệp trong đời này dù có lớn cho mấy đi nữa thì nó cũng chỉ đóng góp vào cái kho tàng vô đáy của tạng thức. Những chủng tử này là những cái nhân, phải chờ gặp được cơ duyên mới sanh tác dụng.

Chủng tử thiện nhiều thì hy vọng đời sau được hưởng thiện quả, chủng tử ác nhiều dễ bị ác báo ở tương lai. Lâu hay mau, trước hay sau đều là tùy theo duyên. Ví dụ, như chúng ta đời này được sanh làm người là do chủng tử thiện khởi phát dẫn dắt tới cảnh giới thiện, tức là cảnh giới người. Nhưng nghiệp ác của chúng ta có hay không? Chắc chắn có, nó đang chờ cơ hội để hiện hành lôi ta vào ác đạo, hoặc giả một số ác báo cũng đã hiện hành rồi, ví dụ như nhiều người có cuộc sống khổ sở còn thua con vật! Đây chính là vì cái nhân làm ác từ trước đưa đến quả báo này vậy!

Những con vật chúng ta thấy được trên đời là do ác nghiệp dẫn dắt chúng tới ác đạo, tức là cõi súc sanh. Nhưng thiện nghiệp của chúng nó có hay không? Chắc chắn có, thiện nghiệp này nếu có cơ duyên có thể cứu con vật thoát khỏi cảnh giới loài vật. Hoặc giả, cũng có một số con vật được thiện báo hiện hành, ví dụ như những con chó đang hưởng phước ở trong nhà giàu sang. Rõ ràng là con chó mà cuộc sống còn sướng hơn nhiều người! Đây chính là đời trước biết làm phước, nhưng vì ngu si mà lạc vào hàng súc sanh. Thật là đáng tiếc! Rơi vào tam ác đạo thì quá dễ, chỉ cần một ý niệm xấu ác khởi lên là đủ! Nhưng muốn ra khỏi tam ác đạo thì thời gian vạn kiếp sau chưa chắc sẽ được thoát nạn.

Cho nên, chưa vượt qua lục đạo thì thiện nghiệp hay ác nghiệp vẫn là thân phận của một chúng sanh trong tam giới, chưa thể thoát nạn! Nói rõ hơn, vẫn còn phải tòng nghiệp thọ báo trong luân hồi khổ nạn, tương lai chưa biết được là may hay rủi!

Trong thời mạt pháp tu hành khó lắm! Vạn ức người tu không tìm ra một người chứng đắc! Đã không chứng đắc thì làm sao chúng ta có hy vọng thành tựu? Xin thưa rằng, chư Đại đức Tổ sư thường dạy, vãng sanh Tây-phương Cực-lạc không cần đến sự chứng đắc. Chứng đắc cần cho các pháp tu tự lực, tự mình phải thân chứng qua tất cả mọi cảnh giới để

Khuyên người niệm Phật

thành tựu đạo quả. Khó chính là ở chỗ này! Chúng sanh trong thời mạt pháp căn tánh trung hạ khó phá được phiền não, không đoạn được nghiệp hoặc, cho nên muốn tự viên thành Phật đạo thì thời gian phải tính bằng vô lượng kiếp tu hành mà chưa chắc đã thành công. Còn người niệm Phật vãng sanh là “đời nghiệp vãng sanh”, chứ không phải là chứng đắc để thăng tiến. Nghĩa là, chỉ cần dùng câu A-di-đà Phật bao phủ nghiệp chướng, đè phiền não xuống, một lòng tin sâu thiết nguyện là đủ để vượt qua tam giới, sanh về thế giới Tây-phương Cực-lạc, một đời thoát ly sanh tử luân hồi. Về tới Tây-phương chắc chắn sẽ trở thành bậc bất thối chuyển, một đời thành Phật, gọi là “Nhất sanh thành Phật”. Được như vậy chính yếu là nhờ sự gia trì của đức Phật A-di-đà và chư Phật mười phương chứ không phải năng lực tự tu chứng của chúng ta.

Có thực vậy chăng? Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật dạy rằng, người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là thực hiện cái “Hạnh siêu Phổ Hiền đấng bị ngạn”, đây là pháp tu để thành Phật vượt hẳn đức Bồ-tát Phổ-Hiền. Bồ-tát Phổ-Hiền là Đẳng Giác Bồ-tát, một vị trong Hoa Nghiêm Tam Thánh ở thế giới Hoa-Tạng. Tại sao lại siêu vượt Ngài? Vì Bồ-tát Phổ-Hiền đã tu hành vô lượng kiếp mới thành Đẳng Giác Bồ-tát ở cõi Hoa-Tạng, rồi từ Hoa-Tạng thế giới Ngài mới phát mười đại nguyện vương quy về Tây-phương Cực-lạc để viên mãn Phật quả. Trong khi đó, chúng ta từ địa vị một phàm phu đầy dẫy nghiệp chướng, niệm Phật cũng được vãng sanh thẳng về thế giới Cực-lạc. Sự siêu vượt chính là ở chỗ không phải trải qua vô lượng kiếp tu hành vậy. Về đến Tây-phương thì “**nhất sanh thành Phật**”, nghĩa là một đời thành Phật, nếu lấy thời gian ở nhân gian mà tính thì khoảng từ 3 kiếp đến 12 kiếp là viên thành đạo quả. Thật sự bất khả tư nghĩ!

Trước đây chúng ta có coi qua cuốn “Hoa Khai Kiến Phật”, quay lại cuộc vãng sanh của cụ Triệu Vinh Phương vào năm 1999. Một bà cụ già 89 tuổi mới bắt đầu niệm Phật, 94 tuổi an nhiên về với Phật, hào quang sáng lòa, hương quang lan tỏa khắp nơi, lưu lại xương xá lợi giống hệt tượng Phật. Giả sử như khi đó Cụ không niệm Phật cầu vãng sanh, thì liệu năm 1999 Cụ có thoát được tam giới dễ dàng như vậy không?!...

Mới đây, lại có một cuốn phim vãng sanh khác, quay lại một Phật thất gọi là “**Vãng Sanh Phật Thất**” ở chùa Phật-Thành, tỉnh Tứ-Xuyên. Phật thất đặc biệt này được tổ chức để đưa tiễn cụ Ngụy Quốc Hưng 76 tuổi vãng sanh vào ngày 5/2/2003. Chuyện vãng sanh này có lẽ còn thù thắng hơn chuyện cụ Triệu Vinh Phương.

Ông cụ Ngụy Quốc Hưng là một người thợ mộc bình thường, trung thành niệm Phật, đã biết trước được vào lúc 12 giờ ngày 5/2/2003 đức Phật A-di-đà sẽ đến tiếp dẫn. Tự viện Phật Thành đã tổ chức bảy ngày niệm Phật để tiễn đưa. Trong bảy ngày Phật thất, hàng ngày cụ đều dâng hương, lạy Phật, kinh hành, tụng kinh với mọi người. Mỗi ngày cụ đều ngời khai thị nhắc nhở đại chúng niệm Phật. Ngày cuối cùng của Phật thất là ngày cụ vãng sanh, cụ báo cho mọi người biết thời gian từng giờ tới thời điểm ra đi. Đến 12 giờ cụ vẫn còn ngời khai thị, cụ nhìn đồng hồ rồi nói: “hai phút nữa tôi đi”. Sau khi nói lời cảm ơn mọi người tới tham dự hộ niệm, cụ đứng lên vẫy tay từ giã, rồi cùng với vị sư trụ trì và con cháu

bước vào vãng sanh đường, ngồi lên chiếc ghế an nhiên thoát hóa. Lúc đó đồng hồ ở đó chỉ 12 giờ 02 phút ngày 5/2/2003. Ngay lúc vãng sanh, có khoảng ba trăm người nhìn thấy Tây-phương Tam Thánh hiện ra trên đỉnh nóc vãng sanh đường phóng quang tiếp dẫn. Thật bất khả tư nghĩ!

Nhìn cuộn phim “Vãng Sanh Phật Thất” làm cho chúng ta tràn đầy tin tưởng. Ai có duyên coi được cuộn phim này rồi, thì hãy mau mau thức tỉnh. Ai muốn về với Phật hãy niệm Phật, ngày ngày cầu nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Phật dạy, chỉ còn câu Phật hiệu mới mong thoát khỏi trầm luân, thì những khúc phim này là sự chứng minh cụ thể. Người con Phật hãy quyết lòng tin theo lời Phật dạy, mau mau y giáo phụng hành, để thành tựu đạo Bồ-đề. Người giác ngộ thì hạ thủ công phu liền, đừng nhiều lời biện bác mà coi chừng bị mắc mưu hai chữ “Vô Thường” đó! Sự thật đã được hiển nhiên, thì xin đừng để mất cơ hội! Với tâm nguyện khuyên người niệm Phật, chúng ta thành tâm khuyên nhắc nhau niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Đừng nên niệm lục đạo luân hồi, cầu tiền tài danh vọng nữa! Có vừa đủ sống thì hãy mau mau lo tu hành. Đừng niệm tam đồ, cầu lấy tham sân si mạn làm chi! Tất cả những thứ này là cái nhân để đi vào ác đạo, ở đó là chỗ có thực để chịu vạ sự đau khổ thống thiết lũy kiếp chứ không phải là chuyện viễn vông đâu!

Tóm lại, tu hành trong thời mạt pháp khó thực, nhưng khó vì không biết cách tu, chứ không phải khó vì không có đường giải thoát. Cuộn phim này chắc chắn sẽ gửi đến tận tay quý cô bác, quý đạo hữu. Xin mọi người hãy phát tâm bố thí pháp lành, sang cho nhiều để mọi người cùng ngộ ra chân lý.

Vậy thì, **thoát tam giới, liễu sanh thoát tử là điều phải thực hiện trước nhất.** Đây là điểm nguy hiểm nhất, chướng ngại nhất, khó khăn nhất, và cũng là tất cả sự thành tựu cho cả kiếp người. Xin các cô bác, quý đạo hữu hãy dành tất cả mọi năng lực để vượt qua ải này! Tu hành nhất định là phải thoát cho được cái vòng lẩn quẩn sanh tử luân hồi, rồi mới tính gì tính. Còn như bị kẹt lại trong lục đạo, chưa qua khỏi cửa ải này, thì những mộng ước cao sang, những lý tưởng cao đẹp, những triết lý cao siêu... coi chừng chỉ là vọng tưởng, là mộng huyễn bào ảnh mà thôi!

***) Làm sao vượt được lục đạo luân hồi?** Pháp môn niệm Phật cứu độ chúng sanh một đời giải thoát, đã được chư Phật tán thán, chư Tổ sư tuyên dương là pháp tối thắng trong tối thắng, phương tiện trong phương tiện, thấu nhiếp cả thượng-trung-hạ căn một đời viên mãn thành Phật. Trong 84 ngàn pháp môn của Phật chưa có pháp nào nói lên được điều này. Muốn thành tựu lý tưởng này, người niệm Phật phải đủ tín-hạnh-nguyện. Tín thuộc về thiện căn, hạnh thuộc về phước đức, nguyện thuộc về nhân duyên. Nếu thiếu một trong ba yếu tố này khó thể vãng sanh được.

Tuy nhiên, tình thực mà nói khó có người hội đủ điều về thiện căn, phước đức, và nhân duyên thì làm sao đây? Ngoài vấn đề này ra, còn có cái khó khăn khác từ nghiệp chướng, từ

Khuyến người niệm Phật

oan gia trái chủ, từ ma chướng phá hoại. Như vậy, làm sao có thể vượt qua chướng ngại này?

Thực ra, khó thì có khó, nhưng cái khó chính vẫn là từ tâm địa của chúng sanh! Người không muốn vãng sanh, thì có dễ cũng thành khó. Còn người thật sự muốn đi, thì khó cũng trở thành dễ. Hãy quyết tâm đi tới, tất cả những việc khác hãy để đức Di Đà lo liệu. Hãy vững lòng tin tưởng, cương quyết phát tâm niệm Phật, chí thiết phát nguyện vãng sanh, rồi chuẩn bị sự hộ niệm thật cẩn thận, thì sự vãng sanh không còn khó nữa vậy.

2) Ban hộ niệm:

Công đức của ban hộ niệm lớn vô cùng! Việc làm của ban hộ niệm rất quan trọng, có thể độ một người thành Phật chứ không phải tầm thường. Cho nên, người lãnh phần hộ niệm không thể hời hợt hay coi thường nhiệm vụ của mình. Từ sinh hoạt của nhóm liên hữu, chúng ta dễ dàng biến thành ban hộ niệm. Người trong ban hộ niệm phải là người biết niệm Phật, tin pháp môn, đừng mời gọi những người hiếu kỳ, thiếu niềm tin tham gia vào ban hộ niệm. Hộ niệm là cứu độ chúng sanh, đây là tâm nguyện của chư Phật, của chư Bồ-tát. Xin quý cô bác, quý đạo hữu phải coi thật trọng mới được.

Trong nhóm liên hữu cộng tu, hằng ngày chúng ta hội họp nhau để niệm Phật, thì ngay sinh hoạt này đã có sự hộ niệm cho nhau rồi. Khuyến tấn tu hành, tăng trưởng lòng tin, tô bồi phước thiện, tích lũy công đức, tiêu trừ nghiệp chướng, v.v...tất cả thành quả này đang từng ngày dồn về cái quả báo vãng sanh. Cho nên sinh hoạt cộng tu trong nhóm niệm Phật là đang thực hành công tác hộ niệm, chỉ có khác nhau là cộng tu thì hằng ngày cùng nhau tu tập, còn hộ niệm là chủ tâm nhắm vào lúc có người bệnh nặng hay lâm chung. Danh xưng có khác nhau, nhưng nội dung có chỗ tương đồng, chỉ cần tâm ý chuyển xoay thì cộng tu trở thành hộ niệm vậy.

Hộ niệm hay trợ niệm là khi có người bệnh nặng sắp lâm chung chúng ta đến niệm Phật trợ giúp cho bệnh nhân giữ được chánh niệm, tránh được nhiều chướng ngại để được vãng sanh thẳng về cõi Tây-phương của Phật A-di-đà. Nếu hàng ngày chúng ta gặp nhau niệm Phật, ngày ngày đều phát nguyện vãng sanh, ngày ngày đều hồi hướng công đức về Tây-phương. Rõ ràng cộng tu với nhau giống như đang hộ niệm cho nhau rồi đó. Thêm một bước nữa, khi một người trong nhóm lâm bệnh, chúng ta tới nhà người đó niệm Phật, khuyến bảo nhau giữ vững niềm tin, quyết lòng cầu vãng sanh, không cần cầu hết bệnh, mọi người đồng lòng hứa bảo vệ, hồi hướng cho người đó, thì đây gọi là hộ niệm. Người trong ban hộ niệm, chúng ta nên có tâm nguyện cứu độ chúng sanh, chúng ta đi khuyến nhủ nhiều người niệm Phật, giảng cho họ hiểu ý nghĩa vãng sanh, khuyến họ cầu nguyện vãng sanh và chấp nhận sự hộ niệm khi họ lâm chung. Có như vậy thì chúng ta hy vọng cứu được nhiều người. Chứ mang danh hộ niệm mà chính mình không tu hành, thì công đức đâu mà hộ niệm; không dám tuyên truyền sự vãng sanh thì ai biết tới Tây-phương mà cầu tới mình đi hộ niệm! Sau đây, chúng ta đi vào một số chi tiết. (Xin xem thêm những thư nói về hộ niệm trong tập 1 và

2, và nhất là phải xem thật kỹ những trang phụ lục về hộ niệm. Ở đây chúng ta chỉ bổ túc thêm những điểm cần lưu ý thôi).

3) Những điểm nên làm của ban Hộ niệm:

*) **Thành tâm cứu người:** Hộ niệm là để giúp người vãng sanh. Đối với người bệnh, phải có tâm nguyện tha thiết cầu sanh Tịnh-độ, nếu người bệnh không có tâm nguyện này thì sự hộ niệm cũng khó thành công! Đối với người hộ niệm phải có tâm chí thành cầu nguyện Phật A-di-đà tiếp dẫn người ra đi. Hãy tận lực niệm Phật, thành tâm tha thiết cầu nguyện cho người được vãng sanh như cầu cho chính người thân yêu nhất của mình. Đừng nên nghi ngờ, chán nản, hay hiếu kỳ chuyện lạ hay cứ thăm dò thử bệnh nhân có được vãng sanh hay không. Hãy nhiếp tâm niệm Phật, đừng phân tâm mà giảm công đức hộ niệm của mình.

*) **Thiết bị:** Ban hộ niệm cần có những thứ như: tượng Phật A-di-đà hoặc Tây-phương Tam Thánh, khánh, lư hương, nhang, đèn. Thông thường những ban hộ niệm có một bức tượng Phật A-di-đà nhỏ gọn. Thực ra, nếu được, nên hộ niệm với bức tượng Phật lớn thì rất tốt, càng lớn càng tốt. Tượng Phật lớn bao giờ cũng cảm ứng mạnh hơn, trang nghiêm hơn, từ lực lớn hơn tượng nhỏ. Trong vãng sanh đường của chùa Phật Thành, nơi cư sĩ Ngụy Quốc Hưng vãng sanh, tượng Phật A-di-đà tiếp dẫn cao đến đưng trần nhà, lớn nguyên một bức vách.

Có điều khó khăn là lớn quá thì không tiện việc cất giữ và khó di chuyển, nên phải dùng hình Phật nhỏ mà thôi. Bàn thờ Phật, nếu được, có thể thiết lập đơn giản chứ không nên quá rườm rà. Những nơi không lập bàn thờ được thì vị trí của tượng Phật phải đặt đối diện với bệnh nhân hoặc nơi nào cho bệnh nhân dễ trông thấy là được. Nói chung, hình thức thì uyển chuyển, nhưng phải giữ đúng nguyên tắc là: **bệnh nhân phải thấy được tượng Phật**. Có thể đốt nhang, nhưng không nên quá nhiều, quá nồng, những nơi không khí ngột ngạt có thể miễn.

*) **Pháp khí:** nên dùng khánh để giữ nhịp chung, niệm cho đều, tránh niệm lộn xộn. Nếu không có khánh thì có thể dùng loại mõ lớn để có tiếng trầm hùng, tránh âm thanh sắc bén hay đục. Nếu bệnh nhân chưa từng quen với pháp cụ thì không nên gõ mõ hay đánh khánh. Nếu bệnh nhân thường niệm theo máy niệm Phật thì niệm theo máy rất tốt. Có thể niệm bốn chữ hay sáu chữ. Nói chung, cách niệm tốt nhất là nên tùy theo thói quen của bệnh nhân, không nên đặt nặng vấn đề có pháp khí hay không.

*) **Tư thế vãng sanh:** Có một vài nơi hướng dẫn hộ niệm thì bắt buộc người bệnh phải nằm nghiêng bên phải và đầu hướng về phía tây. Những điều này đối với chư vị Tổ sư, Đại đức Tịnh-độ không lấy làm trọng, nghĩa là nếu được thì tốt, còn không được thì phải nên tùy thuận theo sự thoải mái của bệnh nhân, muốn nằm, ngồi, nghiêng bên phải hay bên trái hay nằm thẳng đều được, không nên cưỡng ép. Hướng nằm cũng không cần đặt vấn đề đông tây nam bắc gì cả, tùy thuận theo hoàn cảnh tự nhiên là tốt nhất.

Khuyên người niệm Phật

***) Phân ban:** Lúc chưa lâm chung thì khoảng từ 2 đến 4 người túc trực hộ niệm là đủ. Tới thời điểm lâm chung thì dồn lực lượng để hộ niệm. Sau đó phải tiếp tục luân phiên hộ niệm ít ra 8 tiếng đồng hồ mới được ngưng. Đừng lo sợ việc tản liệm khó khăn. Nếu khó, chỉ cần dùng khăn nhúng nước nóng đắp các khớp xương, vài phút sau là sửa lại tư thế dễ dàng.

***) Đề phòng chướng ngại:** Một là người thân không hiểu đạo, thường khóc lóc, kêu réo... nhất là lúc tắt thở. Hai là người ngoài đột xuất bước vào phòng hỏi thăm bệnh tình. Cả hai trường hợp này có thể gây chướng ngại cho việc vãng sanh! Cần nên có những tờ cáo thị dán ở ngoài cửa và những nơi dễ thấy để nhắc nhở mọi người tránh điều này. Chủ yếu là khuyên nhắc con cháu, người thân nên quyết lòng niệm Phật cầu Phật tiếp dẫn vãng sanh. Nếu con cháu trong nhà chưa hiểu Phật pháp thì tốt nhất không nên tham gia hộ niệm để tránh những cảm xúc bất thường. Nên đặt một người hộ phòng ở ngoài để nhắc nhở và ngăn cản người lạ vào phòng.

Một điều khác nữa cần phải chú ý, là chó mèo đôi khi cũng gây trở ngại cho việc vãng sanh, nên cẩn thận coi chừng canh giữ.

***) Khai thị:** Nên cần những lời khai thị ngắn gọn, giảng giải cho người bệnh hiểu sự đời là khổ, thân mạng là vô thường, không thực, chỉ có pháp thân huệ mạng mới thực. Khuyến hãy nên buông xả vạn duyên, không lưu luyến về con cháu, nhà cửa, tài sản, v.v... Giảng giải sự lợi ích tối thắng của cảnh giới Tây-phương, khuyên cầu xin sớm vãng sanh Tịnh-độ, tuyệt đối không cầu hết bệnh, nhất định không sợ chết. Khuyến nhắc người bệnh cố gắng cùng với đại chúng niệm Phật, quyết lòng cầu về với Phật.

Nên nhớ, cầu vãng sanh, nếu thọ mạng đã hết, thì mới được vãng sanh, còn nếu số phần chưa mãn thì tự nhiên bình phục. Nếu bệnh nhân sợ ý sợ chết, thậm chí cầu nguyện cho hết bệnh thì không tương ứng với lời nguyện của Phật, sẽ mất phần vãng sanh.

Đôi khi người bệnh thấy Bồ-tát(?), Thần, Tiên, cha mẹ, người thân quá cố, tới tiếp dẫn hay rủ đi theo... phải nhắc nhở người bệnh đừng để bị mắc mưu, đừng nhìn họ, đừng vướng cái bẫy của oán thân trái chủ, hay ma quái. Chỉ một lòng niệm A-di-đà Phật cầu Phật đến tiếp dẫn mà thôi.

Có nhiều trường hợp bệnh nhân bị hôn mê, nhưng nhờ công đức hộ niệm mấy ngày thì tỉnh hẳn lại như đã bình phục. Người hộ niệm phải cẩn thận, tiếp tục hộ niệm để bảo đảm chắc chắn được vãng sanh hoặc thật sự bình phục, chứ đừng thấy vậy mà ngưng, vì có thể sau một vài giờ tỉnh táo người đó lại ra đi đó.

Nếu chúng ta đến hộ niệm cho một người đã tắt hơi rồi, thì nên khai thị cho họ trước, vì lúc đó thần thức họ vẫn còn nghe thấy. Nên giới thiệu cho họ biết mình tới hộ niệm, khuyên họ hãy buông xả tất cả, đừng lưu luyến cái thân, đừng thương nhớ vợ chồng, con

cháu, tài sản... mà niệm Phật theo người hộ niệm cầu vãng sanh. Nếu họ thức tỉnh, quyết lòng làm theo vẫn có thể được vãng sanh.

Một kinh nghiệm riêng, có lần một người bạn của tôi, anh Hồ Hải Triều, kể lại rằng khi anh hộ niệm cho người lâm chung, bệnh nhân bị oan gia trái chủ hoặc ma quái gì đó tấn công, tới kéo chân ông cụ. Cứ mỗi lần bị tấn công thì ông cụ bị khủng bố khá nặng, và hoảng hốt chỉ dưới chân. Hiểu được ý, anh vội cầm lấy bàn chân của cụ và khuyên cụ đừng sợ hãi, có người bảo vệ đây, hãy chú tâm niệm Phật cầu Phật tiếp dẫn, đừng để ý tới chuyện gì khác. Anh nói, nếu cầm lấy bàn chân thì ông cụ bình tĩnh niệm Phật, buông bàn chân ra thì lại bị khủng hoảng trở lại. Thấy vậy mấy người hộ niệm ở phiên sau cũng làm theo và sau cùng ông cụ được nhẹ nhàng vãng sanh.

Đây cũng là một khai thị khá hay! Thường những người niệm Phật chưa đắc lực, hoặc ít niệm Phật, khi lâm chung (chưa tắt hơi) thần trí không được tỉnh táo lắm, dễ bị hôn mê rơi vào những cơn ác mộng. Đây chính là những dịp tốt cho oan gia trái chủ hoặc ma quái công phá làm cho họ mất bình tĩnh, mất chánh niệm, đưa đến chỗ mất vãng sanh. Người hộ niệm cũng nên khéo léo tìm cách kéo họ ra khỏi cơn ác mộng, rồi khuyến khích, vỗ về, bảo vệ... để họ an lòng niệm Phật. Đây là những trường hợp đặc biệt. Nếu không có hiện tượng hoảng hốt thì không cần làm việc này.

Không được nói nhảm nhí, hỏi han bệnh tình, cầu chúc lành bệnh, than vãn âu sầu, tỏ bày tình cảm, v.v... theo như thế tục. Khi đã tắt thở rồi thì không nên đụng chạm vào thân thể nữa.

4) Những điều không nên làm của ban hộ niệm:

***) Không phiền hà việc ăn uống, không nhận tiền lì xì:** Đây là hai điểm chính mà Ngài Lý Bình Nam nhấn mạnh. Hãy tự đem nước uống và thức ăn theo, đừng đòi hỏi tang chủ cung phụng việc ăn uống. Hộ niệm xong thì lo về đưng “cà-kê” trà nước mà làm bận bịu cho chủ nhà. Không được nhận bất cứ một hình thức lì xì hay quà cáp nào. Nếu vị nể nhận lấy thì sẽ thành lệ tục. Ban hộ niệm mà nhận tiền của tang chủ, thì theo như Ngài Lý Bình Nam nói: “là kẻ phản đồ, lừa thầy diệt tổ”.

***) Tránh di chuyển nhiều:** Trưởng ban hộ niệm nên biết cách sắp xếp vị trí người hộ niệm, tránh di chuyển nhiều trong lúc hộ niệm. Tốt nhất là đứng chung quanh để bệnh nhân quay hướng nào cũng thấy có người bảo vệ mình. Tuy nhiên phải tùy trường hợp chứ không thể khiêng giường bệnh nhân đi được. Nên đổi ban theo cách so le để lúc nào cũng có người cũ và người mới bên cạnh bệnh nhân, giúp sự hộ niệm khỏi bị gián đoạn hay buồn ngủ. (Xin xem thêm sự hộ niệm ở tập KNNP 2)

***) Tránh ho, sặc, ách-xì...:** Ách-xì làm cho bệnh nhân giựt mình, hoảng hốt mà dễ bị loạn tâm. Một khi bị giựt mình rồi thì sau đó họ khó giữ được chánh niệm trở lại. Cho nên

Khuyên người niệm Phật

người thường bị nhảy mũi, hay bị ho nên cẩn thận. Đang bị ho thì tốt nhất không nên đi hộ niệm. Còn chuyện nhảy mũi (ách-xì) thì thường xuất hiện đột xuất, khó biết trước.

Tuy nhiên có thể chặn đứng kịp thời, bằng cách: một là, khi muốn nhảy mũi, nhanh chóng lấy ngón tay đè chộp mũi xuống; hai là, cắn chặt hai hàm răng lại, lấy chót lưỡi ấn thật mạnh vào nướu hàm răng trên. Có thể áp dụng cả hai cùng một lúc. Nếu không phá được cơn ách-xì thì ít ra cách này cũng tạm thời chặn đứng lại, đủ thời gian cho chúng ta đi ra ngoài giải quyết. Theo Ngài Lý Bình Nam, hằng ngày nên luyện tâm không để tạp âm xen vào có thể phá trừ được tật này.

***) Tránh giọng sắc, the thé:** Có một ít người có âm giọng rất sắc, the thé rất cao dễ làm động đến tâm thanh tịnh người nghe, nhất là người bệnh ở thời điểm yếu đuối sẽ chịu không nổi, dễ bị phiền não mà loạn tâm. Nếu ai có âm giọng này thì tốt nhất không nên tham gia hộ niệm.

Người tham gia ban hộ niệm phải cố gắng tập âm giọng niệm Phật thật đều theo đại chúng, tránh niệm tự do, quá cao hoặc quá đục. Lấy tâm nguyện: tất cả vì độ sanh, không nên bắt mẫn hay tự ái mà gây điều trở ngại. Nên nhớ, nếu chính vì âm giọng của ta mà làm người đó bị mất phần vãng sanh thì thật là tội nghiệp cho họ và nhân quả này mình chịu cũng khá nặng.

Nếu có gia nhập vào ban hộ niệm, thì thay vì vào niệm Phật hộ niệm cho người bệnh, mình nên lo việc bảo vệ bên ngoài và niệm Phật thâm trong tâm, công đức này còn lớn hơn nhiều vậy.

***) Tránh làm chuyện lật vật:** Theo lời khuyên của Ngài Lý Bình Nam thì suốt thời gian hộ niệm, người trong ban hộ niệm phải giữ tâm thanh tịnh, trong khi chờ tới phiên mình vào hộ niệm không nên tham gia các việc làm lật vật trong nhà người bệnh. Luôn luôn nhiếp tâm niệm Phật cầu Phật tiếp dẫn cho bệnh nhân mới là tốt.

***) Cấm di chuyển bệnh nhân:** Nếu bệnh nhân muốn tắm rửa thay áo quần thì đây là chuyện của người nhà, nên làm cẩn thận nhẹ nhàng trước khi hộ niệm. Nếu không cần thì đừng nên cưỡng ép mà gây đau đớn. Tránh việc ôm ấp, xoa bóp, di động mạnh bệnh nhân.

***) Tránh nói nhảm:** Không cho người ngoài xen vào việc hộ niệm, không cho người vào thăm nom, hỏi han bệnh tình, hỏi về tiền bạc, tài sản, di chúc, v.v... Không để con cháu than khóc, kể lể, khơi động tình cảm, bi lụy. Không nói lớn tiếng, bàn chuyện đời, nói thị phi trước mặt bệnh nhân.

***) Cấm sát sanh hại vật:** Khuyên người thân nên ăn chay, tránh tất cả mọi sự sát sanh, hại vật dù là con vật rất nhỏ như kiến, muỗi, v.v... trong suốt thời gian hộ niệm và suốt 49 ngày sau khi quá vãng.

5) Một vài câu hỏi liên quan đến việc hộ niệm:

***) Tại sao lại có nhiều cách hộ niệm khác nhau về cả hình thức lẫn nội dung?**

Đúng vậy! Mỗi tôn phái, mỗi đạo giáo có mục đích và cách hành trì khác nhau, hướng nguyện cho người ra đi cũng khác nhau cho nên sự hộ niệm khác nhau là lẽ thường. Ví dụ, tu theo nhân thừa là muốn được tái sinh trở lại làm người, thì lúc lâm chung họ ước nguyện trở lại làm người; có những pháp môn muốn tu thành tiên, thì họ cầu thành tiên; người muốn sanh lên các cõi trời, thì họ có ước nguyện sanh thiên, sanh lên “Thiên-Đàng” để hưởng phước, v.v... Ở đây chúng ta không chủ tâm nghiên cứu những hình thức hộ niệm vãng sanh, mà chính là nói đến phương pháp hộ niệm của pháp môn niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Người tu theo pháp môn niệm Phật chủ đích là được vãng sanh Tây-phương để bất thối thành Phật, thì lời phát nguyện phải là một đời này được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Như vậy, sự hộ niệm của chúng ta phải nhắm thẳng tới Tây-phương Cực-lạc Thế Giới của Phật A-di-đà mà thôi.

Cho nên, nếu như quý đạo hữu nào có gặp qua những phương pháp hộ niệm khác, hình thức khác, lời cầu nguyện khác, v.v... thì đây là sự đương nhiên chứ không có gì lạ!

***) Hộ niệm có nhiều phương cách, như vậy, pháp nào đúng, pháp nào sai? Pháp nào hay, pháp nào dở?**

Tình thực, chúng ta không thể xác quyết chuyện này, hay nói cho đúng hơn, không nên bàn tới. Đường đời vạn nẻo thì đường tu cũng vạn phương. Người có công danh thì đám ma của họ lớn, có nhiều người danh tiếng tới đưa! Người có tiền tài thì đám tang linh đình, phần di chúc có nhiều người để ý tới. Người tham luyến thế gian thì khi lâm chung có nhiều tiếng khóc, nước mắt bi ai tuôn ra lưu luyến!... Tất cả những cảnh này là ý thích của người thế gian, chứ không phải của người biết tu hành. Người niệm Phật thì nên cẩn thận lo liệu việc hộ niệm để lúc mệnh chung được bảo vệ an toàn thoát ly tam giới, vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, đây là ước mơ của người học Phật. Về hình thức thì phương pháp nào cũng có người ưa thích, nhưng hậu quả thực sự của nó thì không phải cách nào cũng dẫn họ tới chỗ sung sướng đâu!

***) Chết rồi đi về đâu? Nên chọn cảnh giới nào?**

Tây-phương Cực-lạc là cảnh giới của Phật A-di-đà ở nhất chân pháp giới. Thiên đàng là cảnh giới của cõi trời nào đó trong tam giới. Người, quý thân, ngã quý, súc sanh, địa ngục... cũng đều ở trong cảnh lục đạo, tam đồ khổ nạn. Chết rồi đi về đâu, hưởng cảnh giới nào, hoàn toàn đều tùy theo ý nguyện của từng người. Những vấn đề này cần phải nghiêm chỉnh chú ý. Người tu hành mà mờ mờ mịt mịt, đến gần ngày mãn hạn cũng không biết mình sẽ ra sao, chưa có hướng nào để đi, chưa có cảnh giới nào để chọn... thì thật là tội nghiệp

Khuyên người niệm Phật

lắm vậy! Mê mờ đường đi thì chắc rằng bị nghiệp chướng lôi đi để trả nghiệp. Chúng ta đã niệm Phật, đã xác quyết hướng về, thì không thể nhắm mắt gởi huệ mạng của mình theo sự rủi may được.

*Người quyết định vãng sanh thì hằng ngày **lạy Phật**, tử tâm **niệm Phật**, một lòng **cầu Phật tiếp dẫn**, để một đời này được thoát vòng sanh tử, vãng sanh Tây-phương, bất thối thành Phật, chứ đừng bao giờ mơ màng đến chuyện trở lại đời sau tiếp tục tu hành, đừng cầu tới chuyện luân hồi thọ báo nữa. Nên nhớ, đã vào thời mạt pháp rồi thì cơ duyên gặp lại chánh pháp của Phật phiêu phỏng như tìm kim dưới đáy biển! Luống qua cơ hội này thì trăm ngàn vạn kiếp khó gặp lại!*

Quyết đi thì chắc đến, hữu cầu thì tất ứng. Lạy Phật cho nhiều để sám hối tội lỗi, mạnh dạn đem nghiệp chướng trong vô lượng kiếp trút xuống cho thân tâm nhẹ nhàng để được thoát nạn. Tử tâm niệm Phật để cầu nhất tâm, Tâm-Phật hiệp nhất thì người niệm Phật sẽ thành Phật ngay tại tâm này.

*Cầu Phật tiếp dẫn về Tây-phương là tâm nguyện của người niệm Phật, có nguyện thì có đi. Tin tưởng vững chắc như vậy sẽ được toại nguyện, tất cả chuyện này gọi là “**Dẫn nghiệp**”, nhờ dẫn nghiệp này để đưa thân thức của ta tới quả báo Cực-lạc, đó là “**Mãn nghiệp**” ở cõi Tây-phương.*

Cho nên, người học Phật muốn thành Phật thì bắt đầu từ ngày hôm nay hãy nuôi chí hướng vãng sanh, ngày ngày tha thiết cầu nguyện vãng sanh cho đến ngày được thành tựu. Có như vậy thì khi lâm chung ý nguyện của chúng ta đã thành chủng tử vững chắc, một hướng đi rõ rệt. Có lòng tin, có niệm Phật, có ý nguyện tha thiết thì chắc chắn được vãng sanh, dù nghiệp chướng vẫn còn nặng nề. Luôn luôn nhớ rằng, niệm Phật cầu vãng sanh là nhờ Phật lực tiếp dẫn mà được “đời nghiệp vãng sanh”, chứ không phải tu hành cho đến ngày “nghiệp sạch tình không” để tự thoát nạn.

***) Ứng dụng cảnh giới để hộ niệm như thế nào?**

Thành thực không biết! Có nhiều phương cách hộ niệm khác nhau, nhưng ở đây chúng ta chỉ biết niệm Phật cầu Phật gia trì, chứ không dám đi xa hơn. Xin kể sơ vài ví dụ điển hình:

Có phương pháp chủ trương bắt buộc người bệnh phải nằm nghiêng bên phải. Đây là điều tốt, nhưng nên nhớ không thể cháp vào đây mà cưỡng ép bệnh nhân.

Có vài tài liệu hướng dẫn hơi lạ(!) là chận hai động mạch cổ của bệnh nhân để cho máu chỉ chạy lên đầu, chứ không cho chạy về tim(!). Có nơi thì chỉ cách “khai mở luân xa”, bằng cách tạo một vết thương cho chảy máu ở đỉnh đầu để hướng dẫn linh hồn xuất ra nơi

đó(!). Có những pháp hộ niệm giống như hình thức chiêu hồn, dẫn dắt thần thức đi qua những cảnh giới lạ lùng, khá rùng rợn! v.v...

Nói chung, mỗi tôn giáo, mỗi phái tu, đều có cách hộ niệm khác nhau dành cho người chết. Có những cách rất lạ lùng, rất huyền bí, có cách không tự nhiên! Chúng ta là người niệm Phật thì phải y cứ theo kinh luận của Phật và của chư vị Đại đức, Tổ Sư trong Tịnh-độ tông mà hành sự, còn tất cả những phương pháp của các tôn giáo hay tông phái khác không nên hiếu kỳ tìm hiểu tới. Nói về lý huyền diệu trong đó thì chúng ta chưa nắm vững, không dám bàn tới! Nếu chưa hiểu rõ đạo lý bên trong mà liều lĩnh làm theo, lỡ có điều gì sơ sót thì chúng ta phải chịu vấn đề nhân quả! Hơn nữa, chi phối vào thân thể làm cho bệnh nhân ra đi một cách không được tự nhiên là một điều không phải đơn giản! Hành động này có liên hệ đến vấn đề luật pháp. Nhất định không thể bừa bãi.

Nên nhớ, cảnh giới trong vũ trụ hư không trùng trùng điệp điệp, tùy duyên của mỗi người mà thọ sanh. Có chỗ lành, có chỗ dữ, có Tịnh-độ, có uế độ, v.v... Cảnh giới ở tại tâm. Tâm an lành thì tạo cảnh giới an lành, tâm sắc bén tạo cảnh giới sắc bén. Pháp môn Tịnh-độ nương dựa vào sự gia trì của Phật A-di-đà và sự hộ niệm của chư Phật mười phương. Khi bước vào một đạo tràng niệm Phật, nhìn thấy tượng đức Phật A-di-đà đại từ đại bi ta cảm thấy gần gũi thân mật như một người cha thân thương, đức Quán Thế Âm dịu dàng như hiền mẫu, đức Thế Chí như một người thầy trí huệ. Từ đó tâm hồn ta tự nhiên cảm thấy an lành, được nơi nương dựa an ổn. Đó là cảnh giới của Tịnh-độ. Sự hộ niệm của Tịnh-độ tông cũng tạo được sự an lành cho bệnh nhân vãng sanh bình an trong ánh hào quang đại từ đại bi của Phật.

Nhất thiết duy tâm tạo! Tất cả cảnh giới đều do chính tâm mình tạo ra, cho nên ứng dụng là ở tại tâm chứ đâu phải ở tại cảnh. Bình thời chúng ta thực hành pháp môn nào thì nên theo đúng pháp môn ấy mà hộ niệm. Mỗi pháp môn có một yếu quyết riêng, chúng ta không nên hiếu kỳ hoặc ứng dụng bừa bãi mà có thể bị hại! Ví như cứu người bị tai nạn gãy tay, người biết sửa khớp xương thì bóp nắn để sửa xương, người biết châm cứu thì châm cứu để điều chỉnh. Bóp nắn hay châm cứu là do chính người đó đã biết qua chứ đâu phải bắt chước làm theo! Người chỉ biết châm cứu, không biết sửa xương mà cũng mần mò nắn bóp thì có thể hại luôn bệnh nhân. Ngược lại, người không biết châm cứu, cũng bắt chước lấy kim lụi chích thì có khác gì đâm chết nạn nhân. Xin tất cả hãy chú ý điều này!

Tu theo Tịnh-độ tông, sự hộ niệm chính là giúp cho thần thức được vãng sanh thẳng về thế giới Cực-lạc của Phật A-di-đà, phương pháp đã được kinh luận Tịnh-độ chỉ rõ. Những lời khai thị của chư Tổ sư, Đại đức Tịnh-độ tông vẫn có đầy đủ cho chúng ta y cứ theo. Hầu hết những bài nói về hộ niệm Diệu Âm đều dựa theo những lời khai thị của tổ Ấn Quang, Ngài Lý Bình Nam đệ tử chân truyền của Ấn tổ, giảng ký của HT Tịnh Không vị thượng thủ Tịnh Tông Học Hội trên thế giới, và những tài liệu khác của tịnh tông.

Khuyên người niệm Phật

Trong đời này chúng ta may mắn gặp được pháp môn một đời thành Phật, nhận những lời huấn thị quý báu của các vị chân chính thiện trí thức, có đức cao đạo trọng, thì chúng ta hãy biết thành kính nghe theo thì mới mong được lợi ích. (Một số những tài liệu này sẽ được gửi kèm theo, và sẽ đính vào phụ lục của tập “Khuyên người niệm Phật 3” để quý đạo hữu cùng tham khảo).

Pháp môn niệm Phật quá vi diệu! Thực sự vi diệu! Bất khả tư nghĩ! Niệm Phật vãng sanh thành Phật. Một khái thị quan trọng cho loài người biết rằng sự thật của vũ trụ pháp giới không phải chỉ là những hiện tượng nghiệm chứng của vật chất vô thường đâu! Chúng ta hãy mau mau tự cảnh tỉnh để kịp thời quay về với bốn giác đại ngã, với chân như tự tánh. Người con Phật trong thời mạt pháp này phải biết thức tỉnh kịp thời, nhận rõ đâu là đường cần chọn để thành đạt đạo quả trong đời. Nếu còn chần chờ, dự dự, sợ rằng chúng ta không thể lọt qua được cửa ải sanh tử để thoát nạn! Đây là cái điểm khó nhứt và quyết liệt nhứt để chuyển phàm thành Thánh.

Niệm Phật! Xin quý đạo hữu tinh tấn niệm Phật. Niệm Phật không cầu giàu sang phước báu, không cầu lành bệnh sống lâu, không chấp nê, không phân biệt đố kỵ, không tranh chấp với ai, không thêm lý lẽ, nói hay, nói dở làm chi nữa... Hãy buông xả tất cả những thứ đó đi, nhất tâm niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh-độ. Cứ thế mà đi thì trong một đời này ta được vãng sanh về với Phật, khỏi phải đổ mồ hôi nước mắt lặn lội hàng vạn kiếp trong lục đạo luân hồi khổ nạn, khỏi phải khổ công tu hành khó nhọc qua từng A-tăng-kỳ kiếp! Đây là lời chân thành khuyên nhau vậy.

Ngưỡng nguyện đức A-di-đà đại từ đại bi tiếp dẫn tất cả chúng sanh đồng quy Cực-lạc cảnh.

A-di-đà Phật.

Diệu Âm

(Úc châu 29/3/04).

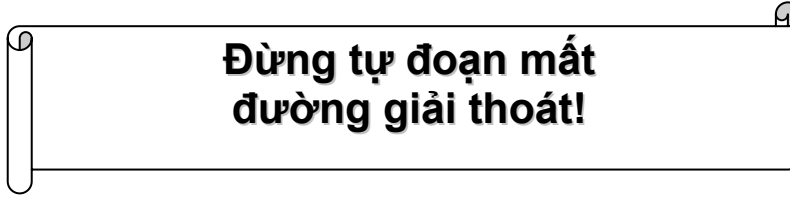


Chúng ta nếu lấy hơi thở làm chuỗi, tùy theo hơi thở mà niệm Phật tức là có chỗ nương nhờ, thì đâu còn sợ: “Hơi thở không trở vào liền thuộc đời sau”. Tôi thường đi đứng nằm ngồi đều dùng chuỗi hơi thở này, giả như có ngủ mê thì ngậm Phật mà ngủ, tỉnh dậy liền tiếp tục niệm Phật.

(Phi Tích Thiên Sư).



59) Lời khuyên một đạo hữu ở Pháp:



Đạo hữu Diệu Nhân!

Nhận được thư Diệu Nhân, không có thời giờ viết thư trả lời, Diệu Âm đành phải gửi mấy băng giảng kinh của HT Tịnh Không cho đạo hữu coi trước, kèm theo đó có cuộn “**Tự tại vãng sanh**”, quay lại cụ Ngụy Quốc Hưng vãng sanh vào tháng 2/2003. Đạo hữu cố gắng dành thời giờ coi qua. Cuộc vãng sanh này bất khả tư nghị! Diệu Nhân nên cố gắng sang thêm để cúng dường nhiều người cùng xem. Xây dựng lòng tin Phật pháp cho họ, giúp nhiều người phát tâm niệm Phật, công đức này lớn lắm đó.

Tự tại vãng sanh, danh từ tuy đơn sơ, nhưng trên đời người nào thực hiện được chuyện này thì hưởng được một phước báu vô cùng vô tận, cái phước thành tựu đạo Bồ-đề, cái phước được làm Phật, cái phước mà một chúng sanh có thể phải tu vô lượng kiếp mới có được, chứ không phải tầm thường!

Xem cuộn “Tự tại vãng sanh”, mới thấy Phật pháp nhiệm mầu! Trước đây có cuộn “Hoa khai kiến Phật”, ta đã thấy sự vi diệu của câu Phật hiệu, nay xem thêm “Tự tại vãng sanh” lại thấy càng vi diệu hơn. Năm 2001, tôi đi qua Honolulu, có biết qua một cuộn phim khác quay lại cuộc vãng sanh của một vị cư sĩ trẻ vãng sanh cũng thật là vi diệu. Nhưng vì thời gian lưu lại quá ít, không kịp xin bản lưu, chứ nếu được thì chúng ta có thêm những chứng liệu vô giá về sự vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Người con Phật chúng ta phải khẳng định rằng lời Phật nói đúng sự thật, có nhiều sự chứng minh cụ thể, chứ không phải là những loại “quyền thuyết” đâu.

Thông thường chúng ta biết rằng, muốn có ngày chứng quả vị Phật một chúng sanh phải tu trải qua vô lượng kiếp thời gian chứ không phải đơn giản. Quá khó, quá khó! Nhưng trong kinh “A-di-đà”, Phật dạy chỉ cần bảy ngày niệm Phật nhất tâm là thành tựu đạo quả.

Nhất tâm bất loạn, tâm bất điên đảo, tự tại vãng sanh thì gọi là “**Chánh niệm vãng sanh**”. Trong kinh “Vô lượng thọ” Phật lại nói chỉ cần 10 câu Phật hiệu trước lúc lâm chung cũng được vãng sanh. Đây là trường hợp hạ phẩm, tương tự như trong Quán Kinh nói, người trong đời có làm ác nghiệp, lúc lâm chung bị cuồng loạn, nhưng may mắn gặp được thiện trí thức nhắc nhở, tin tưởng phát nguyện vãng sanh, niệm Phật một tiếng hoặc mười tiếng mà được vãng sanh, gọi là “**Cuồng loạn vãng sanh**”. “**Vô ký vãng sanh**” là người đã phát tín tâm quy y, niệm Phật, đến lúc lâm chung tuy tâm thần suy nhược không thể niệm Phật được, gọi là “vô ký”, (không thiện không ác). Nhưng nhờ công đức niệm Phật trước đây, cũng được vãng sanh. Còn “**Ý niệm vãng sanh**” là người có niệm Phật, lúc lâm chung vì sức quá

yếu không thể niệm ra tiếng, nhưng niệm Phật thầm trong tâm cũng được vãng sanh. Tất cả bốn chủng loại vãng sanh đều vượt qua tam giới lục đạo, vãng sanh về cõi Tây-phương, một đời bất thối thành Phật. Sự việc này quả thật là kỳ diệu!

Như vậy, nếu nói lâu thì vô lượng kiếp cũng chưa chắc sẽ thành Phật! Nhưng nếu muốn mau thì một đời này sẽ được hoa khai kiến Phật ngộ Vô-Sanh. Lâu hay mau tùy theo cái tâm mình có muốn về với Phật hay không, chứ không ở đâu xa cả! Muốn mau thành Phật thì trong tâm phải có Phật, nên nương vào Phật, nên tu theo con đường nhị lực, phải biết cái năng lực hộ niệm bất khả tư nghì của chư Phật mười phương. Sự gia trì của 48 lời đại nguyện của A-di-đà Phật thực sự dư sức đưa một chúng sanh phàm phu thoát vòng sanh tử. Còn nói về thời gian là nói đến pháp hữu vi. Pháp hữu vi thì như mộng huyễn! Vạn pháp giai không, thì thời gian xét cho cùng cũng vẫn là không, không dài không ngắn, không lâu không mau! Dài vô lượng kiếp hay ngắn như một niệm vẫn do tâm mà ra!

Thành Phật là thành chính cái tâm của mình, trở về được với chân tâm tự tánh thì thành Phật, xa lìa chơn tâm tự tánh thì chưa được thành Phật. Cho nên, nói là chứng đắc chứ thực ra là “**Vô đắc**”, hay “**Liễu vô khả đắc**”. Hay nói cách khác, là đắc được những gì chính mình đã có, trong thiền tông gọi là “**Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật**”. Minh tâm kiến tánh là trở về được với chính cái “**Bản lai diện mục**” của mình chứ không phải ở ngoài. Nói cách khác, đây chính là lý “**Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh-độ**” vậy.

Phật dạy, “**Tâm tịnh quốc độ tịnh**”. Cõi quốc độ thanh tịnh chính là do cái tâm thanh tịnh của ta biến hiện ra. Tuy nhiên hãy cẩn thận! “**Tâm tịnh quốc độ tịnh**” là lý, đừng vội chấp vào lý mà cho rằng đây là cõi Tịnh-độ. “**Phật tức tâm, tâm tức Phật**” thì Phật ở ngay trong tâm, chứ không ở ngoài. Tuy nhiên, chưa minh tâm thì chưa thành Phật đâu! Chính vì chấp vào lý mà có người chủ trương không niệm Phật, không cầu sanh Tịnh-độ. Điều này nếu đúng thì chỉ đúng khi ta đã thành Phật rồi. Nhưng không thể đúng khi chúng ta còn có kiến tư, trần sa, vô minh phiền não dày đặc! Quyết chí tự tu, tự chứng, tự thành Phật ngay tại quả đất này là một điều đáng khâm phục, thích hợp với chư vị đại Bồ-tát tái lai, bậc thượng căn thượng trí mới có thể nói và hành được cảnh giới này. Đối với đại đa số chúng sanh hạ căn thấp trí thì không thể được. Chúng ta hãy xác nhận rõ căn cơ của mình, phải tu cho đúng căn, hợp cơ, hợp thời để đắc thiện lợi. Đã sanh vào thời mạt pháp thì nghiệp chướng của chúng ta nặng lắm, nếu không biết nhờ vào Phật lực gia trì, cứ mãi chạy theo những lý luận huyền diệu, thì khó có ngày thành tựu vậy!

Cho nên, Phật dạy tâm tịnh thì quốc độ tịnh, lý này chắc chắn đúng. Nhưng Phật vẫn khuyên nhắc chúng sanh cầu sanh Tây-phương Cực-lạc quốc, thì niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ cũng chắc chắn đúng. Tại sao vậy? Vì quốc độ tịnh thì tâm mới tịnh. Tâm thanh tịnh là nhân, quốc độ tịnh là quả; ngược lại, quốc độ tịnh là nhân, tâm thanh tịnh là quả. Nhân-Quả, Quả-Nhân tương trợ tương thành. Đây mới thực là viên mãn thanh tịnh. Nếu nhân quả không tương ứng thì sự việc không thành sự thật!

Khuyên người niệm Phật

Ta hãy thử quán xét, quả địa cầu này hiện có hơn 6 tỉ người liệu có được tới 10 triệu người tu hành chưa? Trong 10 triệu người đó có lọc lựa được 10 ngàn người thành tâm tu hành không? Trong 10 ngàn người này liệu có tìm được 100 người đạt đến tâm thanh tịnh chăng? Cụ Huỳnh Niệm Tổ, vị Kim Cang Thượng Sư Mật-tông, đệ tử của cụ Hạ Liên Cư nói, toàn cõi Trung Quốc tìm đâu ra tới 10 người có tâm thanh tịnh! Với dân số trên một tỉ người mà chưa có tới 10 người tu hành đạt được tâm thanh tịnh, thì tỉ lệ cứ trên 100 triệu người tham sân si thì may ra mới có một người tu được tâm thanh tịnh. Vậy thì, hãy lại lấy câu “Tâm tịnh quốc độ tịnh” mà chiếu, thì biết ngay thế giới này sẽ an định hay loạn động, là Tịnh-độ hay uế độ!

Phật dạy, thế giới Ta-bà là uế độ. Rõ ràng môi trường, hoàn cảnh và nhân tâm đều không thanh tịnh. Chúng sanh bị chìm mãi trong phiền não khó thể vượt thoát được để minh tâm kiến tánh. Trong vô minh gây nên nghiệp vô minh, nghiệp chướng của chúng sanh càng ngày càng lớn. Con người xấu tạo nên hoàn cảnh xấu, hoàn cảnh xấu tạo ra con người xấu, cõi độ thực sự bị chìm mãi trong uế ác. Nay đã rơi vào thời mạt pháp thì càng ngày càng xấu, còn cơ hội nào nữa cho chúng sanh có thể thực hiện minh tâm kiến tánh?! Chính vì thế mà chúng ta phải cầu về Tây-phương Tịnh-độ, nhờ môi trường thù thắng của cõi Phật và lực gia trì của Phật A-di-đà làm tăng thiện duyên cho ta thành Phật. Đây chính là cơ hội cho một chúng sanh đầy nghiệp chướng có thể phá được vô minh để minh tâm kiến tánh vậy.

Ngài Thiện Đạo đại sư, vị tổ thứ hai của Tịnh-độ tông Trung Hoa nói rằng, tất cả đều do duyên bất đồng. Duyên này chính là cơ hội được vãng sanh Tịnh-độ. Người học Phật nếu thật sự muốn thành tựu phải tin lời Phật, phải niệm Phật, phải tha thiết nguyện vãng sanh. Ngày ngày phải thành tâm phát lồ sám hối nghiệp chướng, phải rơi nước mắt ăn năn về những tội lỗi của mình. Sáng trưa chiều tối phải lạy Phật cho nhiều để trừ đổ nghiệp chướng xuống. Đừng sân giận, đừng tham lam, đừng nhìn lỗi thiên hạ, đừng đố kỵ người khác nữa, đừng xa lìa Phật pháp, hãy quyết lòng niệm Phật cầu xin Phật tiếp độ vãng sanh. Đây là cơ duyên thành đạo. Cơ duyên này Phật A-di-đà đã hiến tặng cho chúng sanh một cách bình đẳng, ai tiếp nhận thì được, ai từ chối thì mất phần. Ngài Thiện Đạo nói duyên bất đồng, chỉ vì chúng sanh tiếp nhận với tâm thái khác nhau mà thôi.

Vậy thì, nếu cơ duyên này đã đến tay, xin đạo hữu đừng hờ hững để nó trôi qua, rồi chờ đợi trong một tương lai xa vời nào đó mới hy vọng gặp lại, để rồi lại nghiền ngẫm, lại nghiền cứu, lại bàn ra tán vào. Bàn riết! Bàn hết kiếp này đến kiếp khác, bàn đến vô lượng kiếp rồi mà bây giờ còn muốn tiếp tục bàn. Càng bàn tâm càng loạn! Loạn tâm rồi thì chịu khổ thêm vô lượng kiếp nữa chứ có hay ho gì! Nên nhớ rằng, hết báo thân này lỡ rơi vào tam ác đạo thì phải chịu khổ hàng triệu triệu năm chưa chắc đã được thoát thân. Trong khi đó, qua khỏi 9 ngàn năm nữa thì tới thời diệt pháp, lúc đó đâu còn cơ hội nữa để cho một chúng sanh ngu muội như chúng ta ngóc đầu lên! Vậy thì nếu là người hiểu đạo, sao còn ngồi đó làm thơ nuôi dặt vọng tưởng!?...

Thời mạt pháp tâm người loạn động, niềm tin Phật pháp yếu ớt, chính vì thế mà chúng sanh tự làm mất rất nhiều cơ hội vãng sanh. Có nhiều cụ tu rất lâu, rất thuần thành, rất chuyên cần, hàng tuần đều đến chùa lạy Phật, tụng kinh, niệm Phật, nhưng các cụ cũng không dám nguyện vãng sanh. Hỏi tại sao vậy? Những câu trả lời mà chúng ta thường gặp là: Tôi già rồi, không đủ khả năng; Tôi không đủ thiện căn; Tôi không có phước báu; Muốn vãng sanh về Tây-phương phải tu đến vô lượng kiếp mới được chứ đâu dễ gì một đời mà được, v.v... Ngoài ra, cũng có người không cần ngại ngần nói rằng: Tây-phương là nói vậy thôi chứ ai biết có thật hay không mà mong cầu!

Vạn pháp duy tâm! Tâm đã hồ nghi thì đường giải thoát tự nhiên bị bế tắc. Do đây mà chư Phật muốn cứu độ chúng sanh đâu phải dễ dàng! Nghe Diệu Nhân tâm sự, tôi cảm thông sâu xa về chuyện này.

Cứu người khó lắm! Cái khó thứ nhất là chúng sanh không tin Phật, họ tự đóng tất cả các hướng giải thoát, và tự nguyện đi theo con đường đọa lạc. Cái khó thứ hai là nhiều người đã học Phật nhưng không chịu nghe lời Phật dạy. Điều này, có thể vô tình hay cố ý, dẫn đến cái khó thứ ba: người học Phật thường dẫn dắt người khác đi theo con đường “Bất liễu giáo”. Từ đó, sự giải thoát trở thành vô phương! Chúng ta cứ nghĩ xem, một chúng sanh cứ mãi boi lòng vòng trong biển khổ thì làm sao tránh khỏi bị chìm trong biển khổ?!

***) Cái khó thứ nhất là người không tin Phật.** Trong thời đại mạt pháp chuyện này rất phổ biến! Phật cứu người cũng phải tùy duyên, thì chúng ta không đủ khả năng để chuyển hóa họ đâu. Hãy thành tâm cầu nguyện cho chúng sanh một ngày nào đó may mắn gặp được duyên lành, phát lòng tin tưởng vào Phật pháp để được cứu độ. Buồn hơn nữa, đôi khi chính những người trong gia đình chúng ta cũng thuộc vào diện này. Đây là chuyện thường tình chứ không có gì là đặc biệt!

Gặp nhau ở đời này là duyên nợ tiền kiếp, trả hết cái nợ này rồi thì đường ai nấy đi. Mỗi người đến thế gian này đều tùy theo nghiệp duyên, thì khi mãn báo thân cũng phải tùy theo nghiệp duyên mà thọ báo, trong trăm vạn phần, chưa chắc đã có một phần tái ngộ. Người tu hành muốn được giải thoát thì hãy phát nguyện vãng sanh Tây-phương. Ai nguyện về đó thì sẽ gặp nhau cùng nhau thành Phật, ai không nguyện thì họ đành phải đi đường riêng của họ. Chúng ta đã liễu ngộ đường thoát ly tam giới thì phải quyết tâm bảo vệ sự vãng sanh, phải tranh thủ niệm câu Phật hiệu, phải trân quý từng phút thời gian, phải tiết kiệm từng đoạn đường đời đi qua, đừng phung phí huệ mạng trong sáu nẻo luân hồi, đừng sơ ý hẹn nhau gặp lại kiếp lai sinh. Nên nhớ, nuôi một lời nguyện lệch ra khỏi Tây-phương Cực-lạc là tự dẫn độ đến tam đồ lục đạo, chắc chắn không được vãng sanh. Thời mạt pháp rồi, một đời nguy kịch hơn một đời, tương lai phải đối diện với hiểm nguy trùng trùng, đường thoát nạn chắc chắn sẽ mù mù mịt mịt!

Nhưng dù sao chúng ta cũng phải luôn luôn giữ tâm nguyện cứu độ chúng sanh. Phật dạy “Vô duyên đại từ”, nghĩa là vì lòng từ bi, Phật cứu độ chúng sanh không cần điều kiện.

Khuyên người niệm Phật

Chúng ta tu hành theo Phật thì cũng phải có tâm nguyện này. Đây thuộc về phần Phát Tâm Bồ-đề. Hơn nữa, nếu là người nhà với nhau thì đã có duyên, nên càng phải cứu. Tuy nhiên, người không tin Phật, thì lời nói thường trở thành vô dụng! Cách tốt nhất để cứu độ nhau là chính mình phải tự tinh tấn tu hành, rồi ngày ngày đem công đức hồi hướng cho nhau. Cứ thành tâm thiện ý làm như vậy thì công đức của mình dần dần giác ngộ được người chung quanh. Cứu độ chúng sanh, cứu độ người thân, tự cứu cho chính mình, tất cả đều nằm gọn trong câu “Nam mô A-di-đà Phật”. Cho nên, tu cho chính mình là tu cho tất cả, gọi là: “Nhất tu nhất thiết tu” là vậy.

*) **Cái khó thứ hai là không y giáo phụng hành**, đây cũng không phải dễ giải quyết, vì thời này đã mạt pháp rồi, lời chánh pháp của Phật rất khó được nghe. Bên cạnh thì sự cảm dỗ quá lớn của vật chất, của triết lý thế gian, cảm dỗ bởi những hào nhoáng đang phát triển của khoa học kỹ thuật, v.v... Nếu chúng ta suy xét cho cùng, thì tất cả những thứ này cũng chỉ là vọng tưởng, là vô thường, sau cùng chỉ là “Không” chứ có được gì đâu! Thế nhưng, sự cảm dỗ này vẫn có một sức mạnh đáng kể, dễ dàng xoay lệch hướng tâm linh của người học Phật khi chưa được chánh định! Vì chưa được “**Chánh Định**”, cho nên mới cảm nhiễm “**Tà Định**”, hoặc chạy theo “**Bất Định**”, vô hình chung chúng sanh càng ngày càng lún sâu vào chỗ mê mông lung “Bất liễu”! Tà định là không niệm Phật; Bất định là tâm không có chủ định, đung đưa tu đó, nói đơn giản hơn là tạp tu; Chánh định chính là niệm A-di-đà Phật, quy hướng về Tây-phương Cực-lạc để một đời thành Phật. Trong kinh Vô lượng thọ Phật nói rõ chuyện này. Cho nên tu hành mà không thông lý, thì đường tu thường bị nhiều chướng ngại!

Nguyễn Thái Học nói: “**Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông!**”. Câu nói của một nhà đấu tranh chánh trị nhưng chứa đầy tư tưởng Phật học. Đời mạt pháp này vạn ức người tu khó tìm được người thoát ly tam giới, một trong những chướng ngại là vì do lòng e ngại. Vì ngại ngục mà không đi, vì e dè mà không cầu, vì cái nghĩ quá hạn hẹp mà đành tiếp tục chịu vạn kiếp trầm luân!

Mới vừa rồi Diệu Âm tiếp xúc được chị Phật tử, chị nói, chị có người mẹ cũng tu hành niệm Phật rất chuyên cần, rất thành khẩn, nhưng nguyện vãng sanh thì không nguyện. Hỏi tại sao vậy? Chị nói, “**Phải có nhiều thiện căn phúc đức trong nhiều đời nhiều kiếp rồi mới được vãng sanh thành Phật, chứ làm gì có chuyện một đời niệm Phật mà được vãng sanh!**”.

Ở nhiều nơi, chúng ta cũng thường gặp không ít người có ý nghĩ này. Nhiều người có tâm hồn hiền lương, khá từ bi, tâm nguyện khá khiêm nhường, họ cứ cầu mong đời sau được tái sanh làm người ngoan đạo, gặp được minh sư, tiếp tục tu hành, chứ không dám “làm cao!” cầu đến chuyện viên thành Phật đạo!...

Thương hại cho chúng sanh là chỗ này, mà đáng trách cho chúng sanh cũng chính ở chỗ này! Thương vì quá hiền từ đến nỗi mê muội! Trách vì đã mang thân đi học Phật mà không chịu y giáo phụng hành! Thương vì chúng sanh bị quá nhiều sự cảm dỗ làm chướng ngại! Trách vì nhiều người học Phật tự mình không chịu nhìn thấu đạo lý, cứ thích dặt dắn

nhau theo con đường sanh tử luân hồi! Thương vì còn quá nhiều chúng sanh chưa có duyên gặp Phật pháp! Trách là trách cho những người đã gặp được Phật pháp mà không chịu giác ngộ, không chịu liệng bỏ cái suy nghĩ sai lầm của mình!...

Trong **Tứ Y Pháp**, Phật dạy: Y pháp bất y nhân, y ý bất y ngữ, y liễu pháp bất y bất liễu pháp, y trí bất y thức. Phật dạy vậy, nhưng trong đời này ít có người y theo “Tứ y pháp” để tu hành, mà lại thích chạy theo nửa phần sa đọa! Oan uổng lắm vậy!

1) **“Y pháp, bất y nhân”** là theo chánh pháp của Phật để tu chứ không phải theo người giảng pháp. Nên nhớ người giảng pháp dù cho hay tới đâu, nghe êm tai tới đâu thì họ vẫn chưa phải là Phật. Do đó, có thể người giảng pháp giảng sai. Hoặc giả, có người giảng nói rất hay mà chính họ thì thực hiện không được, thậm chí còn làm sai với chánh pháp nữa là khác. Điều này xảy ra rất thường, đã ảnh hưởng không tốt đến niềm tin của đại chúng. Y pháp bất y nhân để giải cái vấn nạn này.

Trong kinh Lăng Nghiêm, Phật nói thời mật pháp **“Tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng”**. Vậy thì, người nói được làm được thì đây là mẫu mực cho ta. Còn gặp trường hợp người nói được mà làm không được, hoặc nói sai làm sai thì đó chuyện của họ, riêng mình hãy y cứ theo pháp Phật tu hành, đừng nên bám theo cá nhân hoặc chê trách hay chống đối người diễn nói mà coi chừng chính ta bị lạc vào con đường “Tà định”. Với 84 ngàn pháp môn, thì niệm Phật là pháp tối viên mãn! Phật dạy đời mật pháp niệm Phật mới được thành tựu, thì ta nhất định chuyên niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh-độ là được.

2) **“Y ý, bất y ngữ”**, trọng ý không trọng lời. Kinh pháp của Phật là phương tiện cứu độ chúng sanh, tùy thời, tùy chỗ, tùy cơ mà ứng thuyết. Đôi khi Phật nói một việc nhưng lại dùng nhiều danh tự khác nhau. Chúng ta không thể chấp vào thuật ngữ mà giảng giải được. Mới vừa rồi, ở đây có Phật tử nghe lời pháp của HT Tịnh Không giảng về “Luận vãng sanh” của Thiên Thân Bồ-tát, Ngài nói có câu: “Kinh Phật thật tế là vô nghĩa...!”

Trong nhiều giảng ký khác, Ngài nói mỗi chữ mỗi câu trong kinh Phật bao hàm “vô lượng nghĩa”, còn ở đây Ngài lại nói là “vô nghĩa”, làm cho anh thật sự đầy nghi hoặc(!). Anh đến hỏi tôi tại sao lại lạ lùng vậy?! Sau một vài phút bàn luận, anh ta cảm thấy vô cùng hoan hỉ, biết thêm một lý đạo mới, đó là: “Y ý, bất y ngữ” .

Kinh Phật có “Vô lượng nghĩa” hay “Vô nghĩa” đều do cảnh giới của người nghe. Phật giảng kinh là vô định thuyết, tùy cơ ứng thuyết, tùy bệnh cho thuốc. Mỗi bệnh mỗi thuốc, thuốc này chỉ có nghĩa đối với bệnh này. Dem vị thuốc này mà trị bệnh kia, thì thuốc sẽ “vô nghĩa”! Hơn nữa, Phật nói pháp cho chúng sanh nghe, chứ Phật không nói pháp cho Phật nghe. Chúng sanh hành theo pháp để thành Phật, một khi đã thành Phật rồi thì đâu còn pháp gì để theo nữa! Nói rõ hơn, chơn tâm đã được khai mở thì pháp từ tâm hiển xuất, chứ đâu có pháp ở ngoài. Lục Tổ nói, **“Hà kỳ tự tánh năng sanh vạn pháp”**. Vãng sanh luận là

Khuyên người niệm Phật

của Bồ-tát Thiên Thân, nói “Kinh Phật vô nghĩa” là nói ở cảnh giới của Đại Bồ-tát minh tâm kiến tánh. Chúng ta là phàm phu, có tư cách gì mà dám chấp nê!

Nói cụ thể hơn, “Y ý bất y ngữ” còn có nghĩa chớ nên coi thường những lời nói mộc mạc, đừng quá ái mộ vào những cách diễn thuyết hay ho. Tục ngữ Việt Nam có câu: “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn”, hãy trọng cái thực tâm tu hành, đừng trọng cái hào nhoáng thể tục.

Cụ Ngụy Quốc Hưng vãng sanh vào ngày 5/2/2003, cuộc vãng sanh vô cùng tự tại, an nhiên. Cái giá trị của Cụ là sự thành tựu “tự tại vãng sanh” chứ không phải là nói hay. Xem đoạn phim quay lại cuộc vãng sanh, chúng ta thấy rõ ràng Cụ đi theo Phật chứ không phải là chết. Cụ ở hay đi đều tự nhiên, thoải mái. Cụ chỉ là một người thợ mộc hiền lành, chất phác, hoàn toàn không có dáng dấp của người kiêu cách. “Y ý, bất y ngữ” là quý cái lòng thành của Cụ, quý cái tâm hiền từ của Cụ, quý ở chỗ thật thà, ngay thẳng. Còn lời nói của Cụ thì đơn sơ, quê mùa, chứ không có văn vẻ, trôi chảy, đâu có những lời triết lý bóng bẩy, chải chuốt, cao xa! Thế mà, sự thành tựu của Cụ mấy ai trong đời này sánh được?

3) **“Y liễu pháp, bất y bất liễu pháp”**, điều này quan trọng lắm! Tu hành mà không phản tỉnh, thì coi chừng công phu tu hành khổ cực rồi cuộc chỉ hưởng được chút ít duyên lành, chứ không thể siêu vượt tam giới. Đạo Phật là đạo giải thoát, giúp chúng sanh chuyển phàm thành Thánh, thoát khổ được vui. Nếu tu mà không quyết lòng thoát ly sanh tử luân hồi, thì khổ vẫn hoàn về khổ!

“**Liễu pháp**” là giáo pháp chân thực viên mãn. “**Bất liễu pháp**” là phương tiện pháp, chưa được trọn vẹn. Phật 49 năm thuyết kinh giảng đạo, vì căn tánh chúng sanh bất đồng cho nên Phật thường dùng phương tiện để từng bước dẫn dắt chúng sanh đi lên, nhưng cứu cánh cuối cùng vẫn là viên thành Phật quả. Kinh pháp thuyết giảng về chân nghĩa cứu cánh hiền liễu, có thể viên mãn thành tựu Phật quả, gọi là “Liễu-nghĩa hay Liễu-pháp”. Kinh điển nói chưa trọn, chưa hết, chưa đi đến cứu cánh viên mãn Bồ-đề, thì gọi là “Bất-liễu-nghĩa hay Bất-liễu-pháp”. Vì căn cơ của một số tầng lớp chúng sanh còn quá chấp trước, khó thể nhất thời tiến xa hơn, cho nên Phật đành phải dùng thuyết phương tiện để dẫn dắt chúng sanh tiến dần vào đạo giải thoát. Người học Phật thường khi sơ ý cứ chấp vào phương tiện mà làm tướng là cứu cánh!

“Y liễu pháp, bất y bất liễu pháp” là lời Phật dạy trong kinh điển đại thừa, khuyên chúng sanh nên y cứ theo kinh liễu nghĩa để chân thật thành tựu, đừng y theo kinh bất liễu nghĩa, mà đường tu hành bị gian nan trắc trở, phải trải qua thời gian vô lượng kiếp. Kinh liễu nghĩa, nói rõ hơn nữa, là kinh dạy thành Phật. Kinh bất liễu nghĩa là các loại kinh sách dạy về phước báu nhân thiên, chúng đắc các quả vị khác chưa phải là Phật quả. Y theo kinh liễu nghĩa thì một chúng sanh có thể một đời thành Phật, gọi là “Nhất sanh thành Phật”.

Cũng cần chú ý, đừng lầm lẫn rằng “một đời thành Phật” là sống vài mươi năm trên trần thế, rồi chết đi là thành Phật, mà “một đời thành Phật” chính là trường hợp của Cụ Ngụy

Quốc Hưng. Đời này Cụ niệm Phật, được vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ. Vãng sanh là sống mà đi. Ví dụ điển hình, Cụ nói: “Hai phút nữa tôi đi”, rồi từ tạ đại chúng, ngồi xuống ghế, liệng cái xác thịt lại để theo Phật. Rõ ràng là Cụ đi vãng sanh chứ không phải chết. Về tới Tây-phương thì viên mãn tam bất thối chuyển, thọ mạng của Cụ sẽ vô cùng vô tận, Cực-lạc an vui, thân thông tự tại, đạo lực có thể sánh ngang với thất địa Bồ-tát trở lên, chờ đến ngày thành Phật trong khoảng từ 3 kiếp cho đến 12 kiếp. Đây là Phật dạy trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ. Thời gian này so với vô lượng kiếp của các pháp tu khác thì quá nhanh. Tất cả công đức này đều do đức A-di-đà Phật gia trì cho Cụ vậy.

Trở lại vấn đề “Bất liễu giáo”. **Có người tu hành rất đặc lực, nhưng lại mặc cảm rằng mình không đủ thiện căn phước đức để vãng sanh**, họ từ chối không chịu nguyện sanh Tây-phương Cực-lạc. Đây là việc khá đáng tiếc! Như câu chuyện của chị đạo hữu phía trên. Người mẹ già của chị rất thành tín, rất hiền lành, thường xuyên tham dự thọ bát quan trai, với nguyện vọng rất khiêm nhường là cầu cho tâm hồn thanh tịnh, căn lành tăng trưởng, đời sau gặp lại Phật pháp, gặp sư phụ tốt để tiếp tục tu hành. Tôi khuyên chị nên hướng dẫn người mẹ niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ.

Chị trả lời: **Tôi nghĩ rằng, tuổi xế chiều mẹ tôi về chùa tu hành là tốt rồi, còn chuyện vãng sanh là do thiện căn tu hành nhiều đời nhiều kiếp mới được, chứ đâu dễ gì mẹ tôi có phần...**

Tôi hỏi lại: **Chị biết rõ tiền kiếp của mẹ chị à?**

Chị trả lời: **Tôi tài gì mà biết được!....**

Một người hoàn toàn không hề biết tiền kiếp của mẹ mình, mà lại dám khẳng định rằng mẹ mình không đủ phần vãng sanh! Người mẹ cũng an phận thủ thường, đồng ý với người con, cho rằng mình chưa đủ thiện căn phước đức để thoát ly tam giới. Nhưng thực tế, theo chị kể, thì thấy công phu tu hành của bà cụ rất tốt, dụng công chuyên cần thật đáng khen, ngày ngày đều có niệm Phật. Niềm thành kính Tam-Bảo vượt xa những người bình thường. Ấy thế mà vẫn tự cho mình chưa đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên, mà đành lòng không nguyện vãng sanh!

Tổ Ân Quang dạy rằng, **người không cầu sanh Tịnh-độ, dù cho có niệm Phật đến chỗ gió thổi không qua, mưa rơi không lọt thì cũng chỉ là pháp tự lực tu chứng. Nếu nghiệp chưa sạch, tình chưa không thì vẫn phải tiếp tục chịu sanh tử luân hồi.** Tổ Ngẫu Ích dạy, **được vãng sanh Tây-phương là nhờ tín và nguyện, phẩm vị cao hay thấp là nhờ niệm Phật sâu hay cạn.** Cho nên, tha thiết nguyện sanh Tây-phương là tối ưu quan trọng!

Thực sự những ý nghĩ này rất phổ thông, có rất nhiều người vướng phải cái mặc cảm tự ti này. Con đường thành đạo của họ chính họ tự đoạn mất mà không hay! Biết vậy, nhưng làm sao chúng ta đi đả thông tư tưởng của cùng khắp chúng sanh đây!

Đề thức tỉnh người đạo hữu đó, tôi đem chuyện ông Châu Quảng Đại, mà trong giảng pháp của Ngài Tịnh không thường nhắc đến, tóm tắt kể cho chị nghe. Ông Châu Quảng Đại một người ở Washington (Mỹ), suốt đời không biết gì về Phật pháp, không tin Phật. Đến cuối đời mắc phải bệnh ung thư không còn chữa được, sắp chết. Vì quá sợ chết cho nên mới sai người nhà chạy khắp nơi cầu cứu. May mắn cho ông ta, gặp được những đồng tu niệm Phật phân tích cho ông ta biết rằng, cái mạng của ông không còn cứu được nữa đâu, chi bằng hãy buông xả đi, quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tây-phương Cực-lạc. Ông nghe theo, quyết lòng niệm Phật và mời đồng tu về hộ niệm. Niệm Phật chỉ trong ba ngày đã được Phật A-di-đà hiện thân tiếp dẫn, an nhiên vãng sanh. (Ông Châu Quảng Đại vãng sanh trong khoảng những thập niên cuối của thế kỷ 20).

Sau khi kể xong, tôi hỏi chị: **Hãy so sánh thử, giữa mẹ chị với ông Châu Quảng Đại ai là người có thiện căn, phước đức, nhân duyên nhiều hơn?**

Chị nói: **Ông Châu Quảng Đại nhiều hơn.**

Tôi nói: **Không! Chính mẹ chị có nhiều hơn.**

Tại sao vậy? Tôi giải thích, vì mẹ của chị có tin Phật, có niệm Phật, có đi chùa lạy Phật, trong khi ông Châu Quảng Đại thì suốt đời không biết gì về Phật pháp cả. Tin Phật là có thiện căn, niệm Phật lạy Phật là có phước đức, đi chùa là đã gặp nhân duyên. Đây đâu phải là chuyện tầm thường! Một người đã có đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên, thì trong kinh A-di-đà Phật nói được vãng sanh, tại sao chị lại nghĩ rằng mẹ chị không đủ phần vãng sanh?

Chị lại nói: **Nhưng mẹ tôi đâu có tha thiết đến chuyện vãng sanh!**

Tôi nói: **Suốt trong nhiều năm qua, mẹ chị rất thành khẩn tu hành, nhưng không biết đến việc thoát ly tam giới, không tha thiết đến chuyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc để thành tựu đạo Bồ-đề. Đây không phải là do mẹ chị thiếu tiêu chuẩn, hay không thích, nhưng chính là vì mẹ chị không có được sự hướng dẫn rõ ràng đường đi!...**

Thực vậy! Nếu chúng ta đi rảo một vòng tìm hiểu người học Phật khắp nơi thì mới phát hiện ra một vấn đề thiếu sót quan trọng. Đó là, có rất nhiều người tu hành lâu năm mà không biết niệm Phật, chưa hề thật lòng phát một lời nguyện vãng sanh Tây-phương. Hầu hết các cụ già thật thà chất phác, dạy sao nghe vậy. Suốt thời gian tu hành lâu năm các cụ rất ngoan đạo, thành kính lạy Phật, ăn ở hiền lành, một lòng giữ giới hạnh, nhưng chỉ biết an phận thủ thường, làm lành lánh ác, cầu siêu, cầu an, cúng dường, làm phước, gây quỹ, v.v... nhìn thấy quý cụ làm việc rất siêng năng, ai cũng tán thán, khen ngợi. Chính vì vậy mà các cụ cứ yên tâm cho rằng mình tu hành tốt! Nhưng thật ra, xét cho kỹ, đó chỉ là con đường

nặng về tu phước, thiếu phần tu huệ. Nói cách khác, hành theo “Bất liễu giáo”, khó thể giải thoát được!

“Liễu pháp” là chánh pháp, “bất liễu pháp” không được kể là chánh pháp. Để phân biệt tà chánh, HT Tịnh Không có giảng đến 4 tiêu chuẩn: một là, tương ứng lợi ích; hai là, tương ứng lời Phật dạy; ba là, không tương ứng phiền não; bốn là, không tương ứng sanh tử.

“Tương ứng lợi ích” mới là chánh pháp. Lợi ích chân thực này chính là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, thành tựu viên mãn đạo Bồ-đề. Dù cho học pháp môn nào thì ý niệm thoát ly sanh tử phải minh bạch rõ ràng, tâm tâm nguyện nguyện không rời vấn đề này mới thuộc về liễu nghĩa pháp. Trong kinh A-di-đà, đức Phật phải nhắc đến 4 lần chuyện cầu nguyện vãng sanh Tây-phương. Học Phật ai mà không đọc kinh này? Thế thì tại sao có người tu khá lâu nhưng chưa hề chú ý đến lời nguyện vãng sanh! Đây là một sự sơ ý quá lớn! Dù vô tình hay cố ý, tâm không tương ứng với lợi ích chân thực, thì không đúng lắm với chánh pháp của Phật!

“Tương ứng lời Phật dạy” là chánh pháp. Y giáo phụng hành là pháp cúng dường đầu tiên đối với chư Phật. Học Phật phải theo lời Phật. Kinh Đại-Tập Phật dạy, thời kỳ chánh pháp gìn giữ Giới Luật có thể thành tựu, thời tượng pháp Thiền Định có thể thành tựu, thời kỳ mạt pháp Tịnh-độ mới thành tựu. Người học Phật phải cẩn thận theo đúng lời Phật mà tu hành thì mới mong thành tựu cho chính mình, mới cứu được chúng sanh thoát vòng tam giới. Chúng ta không nên làm ngược lại lời Phật dạy mà đường tu đi đến chỗ mông lung!

“Không tương ứng phiền não” thì tâm mới thanh tịnh. Tham sân si là phiền não. Tu hành là phải lánh xa tất cả nguồn căn dẫn đến tham lam, sân giận, ngu si mới là chánh pháp. Đi chùa chỉ để cầu tài, hái lộc, cầu phước... thoát sao khỏi chữ **“THAM”**! Không để cho tâm thanh tịnh, lại đi chống báng, đổ ky, nói xấu lẫn nhau thì tránh sao cho khỏi chữ **“SÂN”**. Có câu: **“Thường kiến tự kỷ quá, bất thuyết tha nhân phi...”**, (Luôn luôn thấy cái lỗi của mình, đừng nói đến cái lỗi của người khác...). Người mà thấy ai làm điều gì cũng chê bai, còn mình thì thích tự khoe khoang, thích nói hay lý luận giỏi, cống cao ngã mạn... tất cả đều nằm trong chữ **“SI”**. Tương ứng với phiền não dễ lắm! Phải cố gắng tự xét cho nhiều mới được!

“Không tương ứng với sanh tử” mới là chánh pháp. Sanh tử là lục đạo luân hồi. Tu học Phật mà không cầu thoát ly tam giới, không cầu chứng đạo Bồ-đề, lại đi cầu thành Tiên, thành Thần, cầu tái sanh làm người, cầu giàu có... nói chung là cầu phước báu nhân thiên, đây không phải là liễu pháp của Phật. Người học Phật không tìm đường vượt thoát luân hồi, không cầu sanh Tịnh-độ, lại đi cầu những cảnh giới trong lục đạo, thì theo như Tổ Ấn Quang nói: **“Chẳng khác gì người đem viên ngọc như ý đổi lấy tán kẹo”**. Đây thật là điều đáng tiếc!

Khuyên người niệm Phật

5) “**Y trí, bất y thức**”, trí là lý trí, thức là tình thức. Dem tám thức biến thành bốn trí mới hoàn thành đạo nghiệp. Tám thức gồm có năm thức của thân là: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, và ba thức của tâm là: ý thức, chấp thức (Mạt-na), tạng thức (A-lại-da). Dem năm thức đầu chuyển thành “**Thành sở tác trí**”; ý thức chuyển thành “**Diệu quan sát trí**”; mạt-na thức hay gọi là thức phân biệt chuyển thành “**Bình đẳng tánh trí**”; A-lại-da thức chuyển thành “**Đại viên cảnh trí**”.

Lý đạo này cao quá! Nói thì phải nói cho biết vậy, chứ phàm phu chúng ta dễ gì thực hiện được chuyện này! Thôi thì, tốt nhất là thực tâm tu hành, cố gắng xử sự theo lý trí cho hợp lẽ đạo để có đường giải thoát, đừng nên dùng tình cảm mà dễ mê lầm!

“**Bất cát ái bất ly Ta-bà**”, tình cảm là sợi dây trói ta mãi trong lục đạo. Đời sống cư sĩ thì chúng ta phải hòa chung với người, nhưng trong tâm cũng nên tập buông xả, đó là “cát ái”. Có như vậy lúc lâm chung tâm mới thoát cái nạn lưu luyến con cái, lưu luyến vợ chồng. Cái thân cũng là đồ giả, cũng đừng luyến tiếc nó quá. Muốn thành Phật thì quyết lòng cầu nguyện vãng sanh vậy.

Chúc Diệu Nhân thấy rõ đường đi, con đường “Niệm Phật thành Phật”.

A-di-đà Phật,

Diệu Âm

(Viết xong, Úc châu, ngày 28/4/04).





Người hiện nay vừa thấy được một chút gì lạ thì vội cho mình là hay lắm, liền nói với người này, người nọ là tôi đã thấy Phật, tôi đã được cảm ứng, và... và... Quý vị đâu ngờ rằng, một khi đem việc này khoe khoang ra, thì tâm thanh tịnh của quý vị đã hoàn toàn bị phá hỏng hết. Phải nên nhớ rằng: cho dù là “Định Trung Kiến” (tức là trong lúc định tâm niệm Phật mà thấy), hoặc thấy trong giấc mơ, cũng không nên giữ trong tâm. Bởi vì “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”.

(PS Tịnh Không).



(Như Lai sở dĩ hưng xuất thế,
Duy thuyết Di Đà bản nguyện hải)

60) Lời khuyên người bạn ở Paris:

Phát Tâm Bồ-đề!

Đạo hữu Huệ Sanh mến,

Ở đây có một ông bác khi đọc xong tập “Khuyên người niệm Phật” chợt thấy được đường tu hành, hằng ngày bác tự lập ba thời khóa niệm Phật rất tốt. Ban ngày thì con cháu ồn ào, bác chỉ thầm niệm Phật, đêm đến 12 giờ khuya là bắt đầu thức dậy công phu. Bác nói: “Tôi bắt chước theo sách này, gặp ai tôi cũng khuyên họ nên niệm Phật”. Bây giờ thì mỗi lá thư của bác gửi cho bạn bè, cho người thân, cho con cháu... đã biến thành thư “Khuyên người niệm Phật”, nội dung hoàn toàn khác với những gì bác thường viết trước đây.

Nhiều người nghe nói đến “**Phát Bồ-đề Tâm**” thì cảm thấy mông lung, hoặc lo ngại vì thấy chuyện này quá lớn! Nhưng có ngờ đâu, nhiều khi chính họ đang làm chuyện Bồ-đề tâm mà không hay biết. Ông bác phát được một tâm nguyện nhỏ: “gặp ai cũng khuyên họ nên niệm Phật”, là bác đã vô tình đang làm một chuyện phát Bồ-đề tâm mà bác không hay.

.... Những tâm nguyện thành tâm giúp đời, cứu người mong cho chúng sanh thành đạo Bồ-đề đều là những cách phát tâm Bồ-đề. Ngài Tĩnh Am đại sư dạy rằng: “**Cửa yếu vào đạo lấy sự phát tâm làm đầu, việc cấp thiết tu hành lấy sự lập nguyện làm bước trước. Nguyện có lập thì chúng sanh mới độ nổi, tâm có phát thì đạo mới thành tựu**”. Phát Bồ-đề tâm vô cùng quan trọng.

Diệu Âm có tâm nguyện “Khuyên người niệm Phật”, mong cho cha mẹ, anh chị em, bà con, bạn bè phát tâm niệm Phật cầu sanh Tây-phương, tình cờ những lời thư lại được ấn tống thành bộ sách. Bây giờ có nhiều người gặp Diệu Âm thì giới thiệu là tác giả bộ sách “Khuyên Người Niệm Phật”. Giới thiệu như vậy thì xin tùy duyên của người đi, chứ thực ra tôi chỉ viết thư chứ không phải viết sách. Những điều nói trong sách toàn là chuyện cá nhân chứ không phải chuyện tổng quát cho đại chúng.

Mình gặp được Phật pháp quá trễ, nhưng dù sao cũng thấy được đường giải thoát, là cả một sự may mắn rồi. Tri ân báo ân, là nhân duyên chính của việc phát tâm nguyện Bồ-đề. Nghĩ rằng lòng đại từ đại bi của Phật thật quá lớn, chữ hiếu đối với cha mẹ mình chưa báo đáp được gì, ơn đức này biết bao giờ mới đền đáp được một phần. Sức mình quá yếu, trí mình quá cạn, không biết phải làm sao cho trọn đạo. Thôi thì âm thầm viết từng lời thư một, khuyên cha mẹ niệm Phật, khuyên người thân tu hành, chỉ cho bạn bè con đường vãng sanh Tây-phương. Bộ sách xuất hiện từ một cái phát tâm nhỏ mọn như vậy mà thôi!

Khuyên người niệm Phật chúng ta hãy làm bằng cái lòng chân thành, tha thiết và thực tế. Tôi chưa bao giờ dám dùng lời khuyên như những bài học thường thức, hay bài pháp dạy đạo. Nhưng vì nhiệt thành giúp đỡ nhau, lòng tha thiết mong cho người được vãng sanh, tôi biết được tới đâu làm tới đó. Tôi thường nói với bạn bè rằng, thuyết kinh giảng đạo chúng ta chưa đủ khả năng, nhưng khuyến khích niệm Phật thì ai cũng có thể làm được. Hãy nên bắt đầu từ những chuyện thật cụ thể trong sinh hoạt hằng ngày mà nhắc nhở nhau tu hành.

Đạo không có lớn có nhỏ, không xa không gần, mà đạo là sống, là những gì đang xảy ra trước mặt chúng ta, chứ không phải chuyện viễn vong. Nếu hiểu được vậy rồi, thì nhìn chiếc lá rơi, ta đã thấy có Phật pháp. Pháp gì? “Vô Thường”. Thấy đời vô thường thì cố gắng tu hành đừng chờ đừng đợi! Lấy đũa gắp một miếng thịt để ăn, rõ ràng là có bài pháp thật thấm thía: pháp “Tì Bi”. Có ai đã xẻ thân mình ra từng mảnh để ăn chưa, thì sao mình lại ăn thịt chúng sanh? Đi chợ mua một bó rau, cầm bó rau lên đã thấy sẵn pháp Phật rồi: pháp “Bố Thi”. Phật dạy bố thí giúp người, còn mình thì bỏ ra đồng bạc phải đòi cho được bó rau ngon, lựa lên lựa xuống, chỉ biết mình ăn cho ngon mà không để ý đến người bán có thể bị lỗ! v.v... Biết tu thì thời thời khắc khắc, bất cứ hoàn cảnh nào tu cũng được. Chuyện tu hành rất thực tế, ngay trước mắt, trong cách đối vật tiếp người, ở ngay trong tâm này chứ không ở đâu xa cả! Hãy khuyên nhau làm thiện làm lành, rồi chí thành niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thì thấy được Phật pháp vậy.

Tuy nhiên khi phát một tâm nguyện nào, chúng ta cần chuẩn bị trước một số thử thách. Ví dụ như Diệu Âm khuyên người niệm Phật thì chắc chắn sẽ có nhiều người hoan hỉ tiếp nhận, cũng có người không ưa. Người tiếp nhận thì ta và họ cùng có duyên Tịnh-độ, cùng phát tâm niệm Phật, cùng nguyện vãng sanh. Thực hiện được điều này là cả một sự chuyển hướng tới quan trọng trong đời. Ngoài ra chắc chắn cũng có người không chấp nhận, hoặc hơn nữa có thể chống đối. Thôi thì tùy duyên! Diệu Âm chỉ lấy lòng thành, nhiệt tình khuyên nhau, chứ không thể cho là toàn vẹn, chắc chắn khó tránh khỏi có điều sơ suất. Thành tâm cầu nguyện chư Phật Bồ-tát gia trì, cứu độ tất cả chúng sanh sớm giác ngộ con đường vãng sanh thành Phật vậy.

Niệm Phật vãng sanh Tịnh-độ là pháp môn bất khả tư nghị, rất khó tin, chính Phật mà còn phải nói: “Nan tín chi pháp”. Vì rất khó tin thì làm sao cho chúng sanh dễ dàng cam lòng chấp nhận! Cho nên, nếu chúng ta khuyên người niệm Phật mà gặp sự chống đối, thì đây cũng là điều tự nhiên! Riêng lời thư của Diệu Âm, nếu phổ biến rộng rãi chưa chắc đã được mọi người tán đồng. Vì sao vậy? Vì thực sự những lời khuyên này không có tính phổ thông. Rõ ràng nó có cái trọng tâm xiển dương pháp môn Tịnh-độ, nhất tâm niệm Phật, quyết lòng cầu sanh Tây-phương, chứ không phải có tính tổng quát. Biết vậy, nhưng tôi cũng không thể làm gì khác hơn.

Tình thực mà nói, có lẽ Diệu Âm có duyên với Tịnh-độ, thấy được ít nhiều Phật pháp qua đường Tịnh môn, thấy rõ cơ hội thoát ly sanh tử luân hồi qua tiếng niệm Phật, cho nên chỉ biết khuyên người niệm Phật. Do đó lời khuyên này khó có thể làm vừa lòng tất cả mọi

Khuyên người niệm Phật

người được. Phật dạy “nhất hướng chuyên niệm” thì chúng ta khuyên “nhất hướng chuyên niệm”. Chư tổ dạy chuyên tu, nên chúng ta chỉ có một đường thẳng tiến, nhất định không dám chọn đường thứ hai. Nếu người cùng thuyền cùng hội, thì tự nhiên sẽ có duyên tao ngộ, hay ít nhiều gì cũng giúp cho nhau được những bước thật căn bản để đi. Còn người không đồng hội đồng thuyền, thì chúng ta phải tôn trọng sự tự do, đừng nên phân biệt hay lý luận tranh hơn thua mà tâm ta bị loạn và làm mất niềm hòa kính. Nhất định phải tùy duyên, không thể phan duyên. Nhưng khi đã phát tâm nguyện chân chánh, chúng ta không thể vì một vài chướng ngại mà thối tâm Bồ-đề.

Chuyện đời khó lắm, chuyện đạo lại càng khó hơn! Kinh nghiệm này có lẽ ai cũng có. Cách đây khoảng hơn một tháng, tôi đọc được một bài viết nặc danh trong diễn đàn tự do về Phật giáo trên Internet, chỉ trích bài viết của một cư sĩ khác với lời lẽ rất nặng. Bài viết có trích ra một số câu bị đánh giá là sai với Phật pháp, trong đó có những lời trích lại từ lời pháp của HT Tịnh Không. Tôi có cái may mắn nghe được khá nhiều những lời pháp của Ngài, nên đọc qua là tôi có thể nhận ra ngay. Chính tôi cũng không ngờ những lời của Ngài khi đưa ra ngoài cũng bị có người chống đối. Người cư sĩ bị nạn cảm thấy quá chán nản, đã điện thoại hỏi ý kiến của tôi. Tôi thành tâm chia sẻ nỗi buồn và khuyên vị cư sĩ đó nên giữ im lặng là tốt nhất. Hãy nghĩ rằng, người viết bài chống đối đó họ dựa theo cái lý của họ, chứ chưa hẳn là đổ kỵ(!), nhưng có lẽ vì lời pháp của HT Tịnh Không có nhiều lúc Ngài giảng ở cảnh giới quá cao, hoặc có khi có những lời rất mãnh liệt có khả năng phá mê khai ngộ, có cái năng lực chuyển Phàm thành Thánh chứ không phải bình thường. Những cảnh giới đó đối với đại đa số quần chúng còn quá bờ ngõ(!), đâu dễ gì nhất thời họ chấp nhận! Chúng ta vì nhiệt thành phát tâm Bồ-đề, làm Phật sự, mau mắn trích dẫn hoặc dựa theo những lời pháp này một cách quá đột ngột, thì làm sao tránh khỏi một chút hiểu lầm. Cho nên, tôi khuyên hãy để tự nhiên, một thời gian sẽ trở lại bình thường thôi.

Trở lại chuyên khuyên người niệm Phật, muốn cứu độ nhau chúng ta hãy nên thực tế! Mỗi người có mỗi hoàn cảnh, tập quán, sở thích, căn cơ... khác nhau, ta nên dựa vào thực tế đó để kéo họ về được với Phật đạo. Trong vô lượng kiếp chúng ta đã thả cái tâm này chạy rong như ngựa, lao chao như khỉ. Cái tập khí này đã ăn sâu vào tâm khảm rồi, làm cho chúng ta khó định cái tâm lại được, mà thường có hướng thích làm cho thỏa mãn cái “**Tâm viên ý mã**”! Nhưng nên nhớ, càng thỏa mãn sự hiếu kỳ thì cái tâm của ta càng thêm tán loạn! Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ngã mạn từ đó phát sinh, làm cho vướng vào cái nạn “sở tri chướng” mà mất phần giải thoát! Ấn Quang Đại sư khai thị: “**Cùng năm mãn tháng cứ mãi theo việc nghiên cứu, dù cho tìm hiểu được như vệt mây bày trăng sáng, mở cửa thấy non xanh, cũng chỉ thêm nguồn biện bác trên đầu môi chót lưỡi, có can dự gì đến sự sanh tử đâu!**”.

Kiến thức thế gian là những miếng mồi rất hấp dẫn câu móc tâm chúng sanh dính mắc vào vòng sanh tử đọa lạc! Chính tôi trước đây cũng lầm lạc như vậy, đến khi gặp được Phật pháp, đọc được những lời khai thị của các vị Tổ Sư mới giật mình tỉnh ngộ. Thôi, từ đây

quyết lòng xin chừa, một đường chuyên tu, một lòng niệm Phật cầu xin vãng sanh Tịnh-độ là hay nhất.

(Ngay đến những lời “Khuyên người niệm Phật” này chắc nó cũng sắp sửa xong. Nhấn nhủ cùng bạn đạo gần xa rằng, nếu chúng ta có duyên lành với nhau, thì bấy nhiêu lời thư chừa trong ba tập cũng tạm đủ rồi vậy. Xin cho Diệu Âm sớm được gác bút để tịnh tu. Nguyên đem công đức này, nếu có, hồi hướng cho tất cả chúng sanh, trong đó thế nào cũng có quý đạo hữu. Khuyên tất cả tinh tấn niệm Phật, đồng nguyện vãng sanh, đồng sanh Tịnh-độ).

Niệm Phật phải chuyên lòng, đừng tạp loạn. Nên nhớ lời này để nhắc nhở cho nhau. Ở đây tôi có một người bạn thân, ba của anh còn ở VN, nhận được bộ sách “Khuyên người niệm Phật” rồi trực nhận ra con đường giải thoát và đã bắt đầu niệm Phật. Thật là một giác ngộ thật đặc biệt trong đời của bác. Thấy vậy, người bạn tôi cũng đã áp dụng phương thức viết thư để khuyến tu. Có lần anh bạn muốn gửi một quyển “Luận về kinh Kim Cang” về cho ông cụ. Anh nói, quyển này trích những câu chuyện Phật dạy hay lắm. Tôi khuyên rằng, ông bác mới phát tâm niệm Phật, không nên giới thiệu nhiều kinh sách mà dễ lạc mất hướng đi. Kinh Phật thì kinh nào cũng hay, nhưng vì hay mới thích, vì thích mới tham, vì tham mới buông xả không được, vì buông xả không được mà khó giải thoát.

Nên nhớ rằng, tất cả kinh điển đều là phương tiện dẫn chúng sanh đến cứu cánh cuối cùng là thành đạo Bồ-đề. “Đồng quy nhi thù đồ”. Cứu cánh Bồ-đề là một, nhưng phương tiện thì vô lượng vô biên. Đã thấy được con đường thành Phật mà không quyết lòng đi thẳng tới chỗ thành tựu đạo quả, lại cứ tham đắm vào phương tiện, thì mãi mãi vẫn chỉ lòng vòng trong phương tiện!

Trong những giảng ký, có lần HT Tịnh Không nói: “**Trong ngũ kinh Tịnh-độ, người nào tụng một bộ kinh với một câu Phật hiệu có thể sanh thượng phẩm. Tụng hai, ba bộ kinh với câu Phật hiệu thì còn trung phẩm. Tụng cả năm bộ kinh và niệm Phật thì chỉ còn hạ phẩm. Còn người kinh nào cũng tụng, pháp nào cũng tu, thì dù có niệm Phật cho nhiều đi nữa thì hạ phẩm cũng khó có phần...**”. Trong kinh Kim Cang, Phật nói: “**Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp**”, (pháp Phật còn phải bỏ, huống chi là không phải pháp Phật). Khi đã thấy con đường thành Phật thì pháp Phật cũng phải biết buông xuống để đi cho nhẹ, chứ đừng chi gánh pháp trên vai! Thân phụ của anh bạn là một cụ già, đã phung phí gần trọn cuộc đời trong thế gian trần tục, nay mới vừa biết con đường giải thoát mà không chịu thúc giục đi thẳng cho nhanh, lại muốn dành thời giờ để tham quan cảnh xinh vật lạ, thì làm sao kịp giờ đi tới đích!

Nếu chúng ta có phát tâm khuyên người niệm Phật, thì cố gắng giúp cho quý cô bác thấy rõ đời quá vô thường, nhất là đối với những cụ tuổi đã xế chiều. Khuyên họ hãy quyết lòng chuyên tu “Tịnh Nghiệp”, tụng một quyển kinh, niệm một câu “A-di-đà Phật”, giữ một nguyện “Vãng Sanh Tây-phương”, còn tất cả những thứ khác nên buông xuống cho sạch sẽ

Khuyên người niệm Phật

đi, có như vậy mới dễ giải thoát. Nếu không chịu quyết lòng chuyên tu, còn thích đèo bồng, còn ham nghiên cứu nhiều kinh, còn muốn nghe thêm nhiều lời hay ý đẹp, thì coi chừng khó mong có ngày thành tựu! Đây là những lời của chư Đại đức Tổ sư nói, lời Bồ-tát Đại Thế Chí nói, lời Phật nói trong kinh. Trong kinh Vô lượng Thọ, Phật dạy: **“Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, nguyện sanh bỉ quốc”**. Bỉ quốc tức là Tây-phương Cực-lạc quốc. **Phải đi thẳng một đường, phải dồn tất cả năng lực về một hướng, phải hạ quyết tâm đạt mục đích, có được như vậy thì sự thành đạt sẽ dễ dàng hơn.**

Chuyên tu thì cái gì cũng phải chuyên, tụng kinh nào cũng được, một bộ thôi. Theo HT Tịnh Không thì thời này tụng kinh Vô Lượng Thọ rất khó cơ. Nhưng đối với những người mới tu, nếu kinh Vô Lượng Thọ dài quá tụng không nổi, thì tụng kinh A-di-đà. Kinh A-di-đà là bộ kinh được chư Phật mười phương hộ niệm. Niệm một câu A-di-đà Phật là nhất hướng chuyên niệm. Tha thiết phát lời nguyện vãng sanh Tây-phương là phát Tâm Vô Thượng Bồ-đề. Tụng Kinh A-di-đà – Niệm A-di-đà Phật – Nguyện Sanh về quốc độ của A-di-đà Phật, tất cả đều đồng bộ với nhau, đó là tam tư lương Tín-Hạnh-Nguyện một đường đi thẳng về cõi Phật. Còn những kinh điển khác của Phật chắc chắn cũng phải cần tham cứu tới. Nhưng bây giờ hãy lo vãng sanh trước đã. Khi về tới Tây-phương rồi, mỗi ngày mình phân thân cúng dường mười vạn ức Phật trong mười phương pháp giới, lúc đó mình sẽ học đến vô lượng pháp môn chứ không phải chỉ đếm từng bộ kinh một như ở đây đâu.

Bây giờ xin cụ thể về chuyện phát Bồ-đề Tâm. **Phát Bồ-đề Tâm là gì?** Theo Ngài Tịnh Am thì: **“Phát Bồ-đề Tâm tức là phát khởi thế nguyện hướng đến mục tiêu giải thoát giác ngộ tối thượng, hoặc là đem cả thân và tâm của mình quyết chí thành tựu đạo quả Vô Thượng Bồ-đề”**.

Đối với pháp môn Tịnh-độ, muốn thành tựu quả vị Vô Thượng Bồ-đề thì trước hết phải vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc. Chúng sanh trong thời mạt pháp này không sanh về Cực-lạc thì khó thể đạt được mục tiêu giải thoát giác ngộ tối thượng. Ngẫu ích Đại sư nói rằng, chân thành phát nguyện cầu sanh Tịnh-độ là phát Tâm Vô Thượng Bồ-đề. Cho nên thành tâm phát nguyện vãng sanh là tối quan trọng. Trong rất nhiều lời thư, Diệu Âm thường nhắc đi nhắc lại điều này, chủ đích là mong cho nhiều người chú ý.

Thế nhưng, có lần tình cờ tôi phát hiện ra, có người không chịu nguyện vãng sanh. Nếu là người tu trì theo các pháp tự lực, quyết lòng tự tu chứng thì đành đi, còn người tu pháp nhị lực của Tịnh-độ tông, có niệm Phật mà vì một hiểu lầm nào đó đã không chịu nguyện vãng sanh, thật là điều đáng tiếc!

Vừa mới đây, lại có một đạo hữu khác điện thoại hỏi tôi về ý kiến của một người nào đó không đồng ý với sự cầu xin vãng sanh Tây-phương. Họ nói, tu hành mà chỉ lo đến chuyện thoát thân cho riêng mình, không lo đến cứu giúp người thì tâm địa hẹp hòi! Theo người đó nói, dù có vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì cũng để tự hưởng an lạc cho cá nhân,

bỏ mặc chúng sanh đau khổ không cứu, thật là quá ích kỷ! Nghe nói vậy làm cho cô giựt mình không dám nguyện vãng sanh.

Trên điện thoại, tôi phân giải cho cô một ít lý đạo trong kinh Phật, phân bày cho cô biết rằng đây là lời Phật dạy, khuyên cô **hãy quyết lòng theo Phật đừng theo người**. Cô hiểu ra đạo lý, tin tưởng trở lại và quyết tâm phát nguyện cầu vãng sanh, không dám sơ ý nữa.

Người chỉ lo hưởng thụ cho riêng cá nhân mình gọi là tự tư tự lợi, tâm địa hẹp hòi, không hợp với bản hoài của Phật! Đúng vậy! Người tu hành mà hẹp hòi ích kỷ thì tâm hồn nếu không tà vạy thì giả nguy, không giả nguy thì cũng thiên lệch! Nghĩa là, không thể phát tâm Bồ-đề được!

Tuy nhiên, nếu nói phát nguyện vãng sanh Tây-phương là hẹp hòi ích kỷ thì quá sai lầm! Niệm Phật mục đích là để vãng sanh Tịnh-độ. Phật dạy như vậy ta phải làm như vậy. Nhất định Phật không bao giờ chỉ sai đường! Người học Phật phải có lập trường vững, lấy kinh Phật làm tiêu chuẩn, đừng nên chao đảo bởi những kiến chấp cá nhân mà làm sai. Sai từ căn bản, sai đến cứu cánh!

*) **Căn bản sai lầm** vì nói không đúng với lời Phật dạy. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật nói đến tam phước, phước thứ nhất gồm có 4 điều: **hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp**. Đây là căn bản của đạo lý Nhân-Thiên, đạo lý làm người. Người học Phật mà không vâng lời Phật dạy thì mất cái hạnh “**Phụng sự sư trưởng**”. Không có hạnh “**Phụng sự sư trưởng**” thì làm sao có thể trở thành đệ tử hiếu thuận của Phật! Rất nhiều kinh điển Phật dạy nguyện sanh Tịnh-độ, điển hình như kinh Phật thuyết A-di-đà, một bộ kinh ngắn tụng hàng ngày trong thiền môn, Phật nhắc đi nhắc lại tới bốn lần, dặn chúng sanh phải phát nguyện vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ. Sở dĩ Phật nói tới bốn lần, chính là để chúng sanh đặc biệt chú ý. Thế mới biết phát nguyện vãng sanh Tây-phương là vấn đề chủ yếu. Người học Phật mà hồ nghi lý đạo trong lời Phật dạy thì thật là sai vậy!

Niệm Phật thành Phật, quyết định không thể nghi ngờ. Điều Phật dạy chúng ta phải y giáo phụng hành, quyết không thể sai lệch.

Cái căn bản sai lầm chính là con người không chịu giảng giải đúng theo nghĩa chân thật của Như Lai, mà thích khai triển theo cái kiến chấp riêng của mình để trở thành kẻ phi báng chánh pháp! Phật dạy, “vãng sanh Tây-phương để thành Phật”, mình lại nói, “vãng sanh Tây-phương để hưởng an lạc cá nhân”. Nên nhớ, sự Cực-lạc, an dưỡng ở cõi Tây-phương là quả báo tự nhiên, người vãng sanh về đó tự nhiên được hưởng, chứ không phải là sự tham cầu hưởng lạc mà được. Phật dạy, “thành Phật để cứu độ chúng sanh”, mình lại nói, “bỏ mặc chúng sanh đau khổ không cứu”. Phật dạy, “vãng sanh Tây-phương là đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên”, mình lại nghĩ đó là chuyện bình thường, chẳng

Khuyên người niệm Phật

ích lợi gì. Phật dạy, vãng sanh Tây-phương là hợp với tâm Bồ-đề, còn mình thì nói “hạp hòi, ích kỷ”. Phật dạy, niệm Phật đừng hồ nghi, mình lại nghi ngờ lời Phật, v.v... nói chung đã khai thác toàn những khía cạnh tiêu cực!

Đòi mạt pháp vạn ức người tu khó tìm ra một người giải thoát, tâm nguyện của Phật là muốn tất cả chúng sanh được vãng sanh Tây-phương để sớm thành tựu đạo quả, mình lại muốn chúng sanh tiếp tục ở lại cõi Ta-bà. Đây thật là điều trái ngược! Rõ ràng chuyển đổi lời kinh, ý nghĩa hoàn toàn bị xoay lệch hướng!

***) Về cứu cánh** thì nhiều người chỉ nhắm vào lý đạo mà nói, còn về sự đạo và căn cơ thì thường bỏ quên. Thực ra, muốn thành tựu đạo nghiệp thì Lý-Sự-Cơ bắt buộc phải song song, như ba cái chân đế, thiếu một chân thì đành sẽ bị ngã. (Hẳn nhiên lý sự cơ là nói với người trung hạ căn như chúng ta, chứ người đã đại khai đại ngộ thì đâu còn gì để phân biệt nữa). Lý có thể đón ngộ, sự phải tiêm tu. Đón ngộ là nhất thời thấu rõ, tiêm tu là tinh tấn tu trì. Tiêm tu về sự thì phải nhận rõ căn cơ của mình để trạch pháp cho hợp, có như vậy đường tu hành mới bình an phẳng lặng. Ấn Quang Đại sư dạy rằng: **“Thuốc không có quý tiện, hễ trị lành bệnh là thuốc quý. Phật pháp không có ưu liệt hay dở, phàm ứng hợp với căn cơ tự nhiên sẽ phát sanh diệu dụng – tức là diệu pháp”**.

Cho nên, hợp căn cơ rất quan trọng! Ví dụ như nói, “Tâm tức Phật, Phật tức tâm”, đây là lý đạo, biết như vậy mà dễ gì có ai làm được! Phật dạy: **Ta là người đã thành Phật còn các người là người sẽ thành Phật**, câu này tương tự với “Phật tức tâm, tâm tức Phật”. Tuy nhiên, chữ “**Đã**” và chữ “**Sẽ**” nó có ý nghĩa rất quan trọng. Phật nói, “Tam thế chư Phật” gồm có quá khứ, hiện tại và vị lai Phật, thì vị lai Phật là chỉ cho tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Những chúng sanh này phải tu hành rất nhiều, có thể tới vô lượng kiếp mới mong có ngày thành Phật, chứ không phải biết ta có Phật tánh là ta đã thành Phật!

Nhưng bên cạnh đó, Phật nói, người vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc thì một đời thành Phật. Kinh Vô Lượng Thọ nói “Nhất sanh bổ xứ”, nghĩa là một đời được bổ xứ thành Phật ở các quốc độ để cứu độ chúng sanh. Một đời thành Phật và vô lượng kiếp thành Phật thật sự khác biệt rất lớn. Cho nên, có tâm nguyện độ chúng sanh thì chúng ta hãy quyết lòng khuyên nhau ngày ngày “Phát nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc” vậy.

Khi đã thành Phật thì tự nhiên thấy: “Phật là tâm, tâm là Phật”. Khi chưa thành Phật, thì tâm cũng không thấy, mà Phật cũng còn quá xa! Phật dạy, “**Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh**”, chính ta có Phật tánh nhưng vì chưa khai được tâm, nên ta vẫn còn là phàm phu. Là phàm phu mà còn bị kẹt lại ở cõi Ta-bà ngũ trược ác thế này thì đành phải chịu khổ đau bất tận, và tương lai dễ dàng bị đọa lạc lũy kiếp! Ngược lại, một chúng sanh đời nghiệp vãng sanh về tới cõi Tây-phương thì đều cùng với “**Chư Thượng Thiện Nhân câu hội nhất xứ**”, tâm sẽ được khai, tánh được thấy. Đây không phải là tự khai, mà nhờ oai thần từ lực của A-di-đà Phật khai cho họ, (xem kinh Vô Lượng Thọ). Cho nên, chưa

vãng sanh về Tây-phương thì chưa có khả năng thành Phật, chưa thành Phật thì chư Phật còn phải khổ tâm cứu độ chúng sanh.

Như vậy, tạo một chúng sanh vãng sanh Tây-phương là nhẹ cho chư Phật một phần và thêm một vị Phật để cứu độ chúng sanh. Trong kinh A-di-đà, Phật dạy: “**Này Xá Lợi Phất, nếu có người đã phát nguyện, đang phát nguyện, sẽ phát nguyện muốn sanh về cõi nước của đức Phật A-di-đà, thì những người đó đều được không thoái chuyển cho đến ngày thành A nậu đa la tam miệu tam Bồ-đề tại quốc độ đó, dù là người đã sanh, hiện sanh hoặc sẽ sanh**”. Rõ ràng, đây lời Phật thọ ký cho người phát nguyện vãng sanh Tây-phương sẽ thành Phật. Sự thọ ký này không phải chỉ có một lần, mà hai lần Phật thọ ký tương tự. Như vậy, nguyện vãng sanh Tây-phương chính là phát Tâm Vô Thượng Bồ-đề.

Một điều đáng chú ý nữa là nhiều người cứ tưởng rằng tự lực chứng đắc từng cảnh giới là con đường phải đi. Giống như đi học, phải từ tiểu học, lên trung học, rồi đến đại học, v.v... chứ làm gì có chuyện một tên dốt nát bỗng chốc nhảy lên làm tiến sĩ! Nghi ngờ này khá chính xác đối với thế gian, đối với những pháp tu tự lực, nhưng với pháp niệm Phật thì không hẳn vậy. Ngài Tịnh Không thường ví một nhà lầu mười tầng, người muốn chứng đắc từng cảnh giới là người bước từng nấc thang một, người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là người biết bước vào thang máy, bấm nút. Thang máy vẫn qua suốt tất cả những nấc thang lầu, nhưng nhanh chóng hơn nhiều.

Trong kinh Phật có câu: “**Sanh Phật bình đẳng**”, nghĩa là chúng sanh và Phật bình đẳng nhau vì tất cả đều có chơn như tự tánh. Chơn như tự tánh đều bình đẳng, không hai không khác, cho nên một chúng sanh có thể thành Phật bất cứ lúc nào chứ không phải bắt buộc phải tự chứng đắc từng cảnh giới một cho tới quả địa Như Lai. Lục Tổ Huệ Năng nói, “**Không ngờ tự tánh vốn sẵn có đủ tất cả**”, thì tất cả mọi cảnh giới đã có sẵn trong tâm chứ không phải chứng đắc từ bên ngoài. Người không học và ông tiến sĩ đều có tâm Phật như nhau, tất cả mọi cảnh giới đã có sẵn đầy đủ trong chơn tâm của họ, người nào khai mở được chơn tâm, thấy được chơn tánh trước thì thành Phật trước. Thành ra, nếu ta đem cái bằng cấp thế gian ra ví dụ cho Phật pháp, thì đôi lúc có thể trở thành vô nghĩa!

Bây giờ một câu hỏi cần phải đặt ra cho người học Phật là, **làm sao khai mở được chơn tâm đây?**

Với 84 ngàn pháp môn của Phật, tu pháp nào cũng có thể thành tựu. Nhưng pháp giới mông huân, cảnh giới trùng trùng điệp điệp, tà chánh, tốt xấu... khó lòng nhận chân. Phương tiện càng lâu càng nhiều nguy cơ thọ nạn, đường đi càng dài càng dễ bị sa lầy! Con đường học Phật của chúng sanh thời mạt pháp này thực sự quá nhiều chướng ngại, Phật thấy vậy mới từ bi khai mở đại pháp môn niệm Phật, để cứu độ nhất thiết chúng sanh, đời nghiệp vãng sanh, sớm viên thành Phật đạo. Tu học Phật mà không theo đúng kinh Phật, thì nếu lỡ vướng một ý niệm sai lầm có thể dẫn đến vạn kiếp khổ đau!

Khuyên người niệm Phật

Cứu độ chúng sanh là ta khuyên người hãy quyết tâm y giáo phụng hành, mau mau nương theo nguyện lực của đức A-di-đà Phật để thành Phật. Tâm nguyện này chắc chắn sẽ hợp với bản hoài của tất cả chư Phật vậy!

Đại sư Ấn Quang khai thị: **“Phàm nhập pháp giới trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử sau khi đã chứng đạo với chư Phật, Bồ-tát Phổ-Hiền còn khuyên nên phát 10 đại nguyện vương và đem công đức ấy hồi hướng cầu sanh về thế giới Cực-lạc để Phật quả mau viên mãn. Đồng thời cũng dùng 10 nguyện vương ấy để khuyến hóa những vị Bồ-tát trong thế giới Liên Hoa Tạng, tức là cõi Cực-lạc. Nên biết rằng trong Liên Hoa Tạng Trang Nghiêm Thế Giới Hải không có phàm phu và nhị thừa, chỉ có 41 bậc Bồ-tát, những vị này đã chứng pháp thân, nên các Ngài có thể thị hiện thành Phật ở thế giới nào không có Phật để giáo hóa. Hơn thế nữa trong Liên Hoa Tạng có vô số cảnh Tịnh-độ khác nhau, thế mà các Ngài Bồ-tát đó còn phải hồi hướng vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Điều đó chứng tỏ rằng vãng sanh Cực-lạc là con đường, là cửa ngõ diệu huyền nhất để thoát khổ được vui hoàn toàn, là đường tắt để đi đến Phật quả”**.

Pháp thân đại sĩ ở Hoa Tạng thế giới còn phải lập mười đại nguyện vương để cầu sanh Tây-phương Cực-lạc, huống chi phàm phu chúng ta ở cõi Ta-bà ngũ trược ác thế này! Người tu học Phật không nguyện vãng sanh Tịnh-độ, thì phải tự phá cho hết kiến-tư hoặc mới chứng quả A La Hán, rồi phá cho hết trần sa hoặc để chứng được pháp thân đại sĩ sơ trụ Bồ-tát. Muốn đạt được cảnh giới này thật sự không phải dễ! Tới bậc này rồi thì mới nhập vào được Hoa Tạng thế giới, từ Hoa Tạng thế giới Bồ-tát Phổ-Hiền lại dạy cho mười đại nguyện vương để quy về Tây-phương Cực-lạc. Đường tu hành như vậy là đi một vòng lâu tới vô lượng kiếp, từ cõi Ta-bà khổ nạn tới Hoa Tạng thế giới, từ Hoa Tạng lại niệm Phật cầu về Tây-phương để viên thành Phật đạo. Thế thì sao bằng từ đây đi thẳng tới Tây-phương để thành Phật có hay hơn chăng? Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là tu cái **“Hạnh siêu vượt Bồ-tát Phổ Hiền để tới bờ kia”**, là vì lý do này.

Vãng sanh thì thành Phật, có vị Phật nào mà không có tâm cứu độ chúng sanh. Suốt một đời hoằng hóa độ sanh của Ấn Quang đại sư, một vị đại tôn sư của thế kỷ 20, Ngài để lại 16 chữ: **“Đôn luân, tận phận, nhàn tà, tôn thành. Lão thật niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ”**. Đôn Luân: là giữ gìn luân thường đạo đức; Tận Phận: là trung tín, thành thực, lo tròn bổn phận của mình; Nhàn Tà: là ngăn ngừa tà tâm, không làm điều sai vạy; Tôn Thành: là không đổ kỵ, tận tâm giúp người toàn thiện, toàn mỹ, hoàn thành đạo nghiệp. Nếu so sánh với đạo nhập thế hữu vi của Khổng giáo thì những điều này tương đương với Tam Cương, Ngũ Thường.

Nhưng đạo Phật đã vượt qua Nho giáo ở chỗ xuất thế gian, đó chính là tám chữ **“Lão thật niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ”**. Tám chữ đầu là trợ hạnh, tám chữ sau là chánh hạnh. Tất cả mọi hạnh đều phụ trợ cho mục đích cứu cánh là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, đây là điểm then chốt cho người tu hành thoát ly sanh tử, một đời thành Phật, để có đủ khả năng cứu độ nhất thiết chúng sanh.

Chư Phật dạy phát nguyện vãng sanh Tây-phương, chư tổ dạy phát nguyện vãng sanh Tây-phương, thì chúng ta đừng nên làm sai lời Phật, sai lời Tổ để phải chịu luân hồi vô lượng kiếp, đã không cứu được ai, mà chính huệ mạng của mình cũng khó thoát cảnh đọa lạc!

Vậy thì, những ai chưa phát nguyện vãng sanh hãy mau mau phát nguyện cầu vãng sanh Tịnh-độ. Muốn cứu độ chúng sanh cũng phải mau mau phát nguyện cầu vãng sanh Tịnh-độ. Lời phát nguyện vãng sanh là tối quan trọng của người niệm Phật. Người niệm Phật mà quên nguyện vãng sanh Tây-phương thì tự mình phá hỏng tất cả cơ hội thành đạo của chính mình, và đánh mất cái Tâm Vô Thượng Bồ-đề cứu độ chúng sanh vậy.

*Đạo hữu Huệ Sanh thân, sở dĩ lời thư này tôi nhấn mạnh vào lời phát nguyện vãng sanh, mặc dầu trước đây chúng ta đã nhắc đến chuyện này rất thường xuyên, chỉ vì vừa mới đây tôi tình cờ biết được một số người niệm Phật nhưng không chịu nguyện vãng sanh làm cho tôi phải giựt mình! Bên cạnh của Huệ Sanh, tôi nghĩ cũng có trường hợp tương tự. Tu hành trong thời mạt pháp chương duyên lớn lắm. Xin đừng chán nản, hãy cố gắng giúp nhau cảnh tỉnh. Có lẽ, đây cũng là một thử thách để trắc nghiệm lòng tin của mình có vững hay không, cơ duyên thành đạo đã tới hay chưa. Nếu cơ duyên đã tới, thì như Ngẫu Ích Đại sư nói, phải **chân tín, thiết nguyện**. Nếu cơ duyên chưa tới thì ý chí sẽ bị lung lay và rồi đành chịu tiếp tục bơi vòng trong bể khổ vô lượng kiếp. Chúng sanh lặn hụp trong bể sanh tử vô lượng kiếp qua, bây giờ tiếp tục hụp lặn vô lượng kiếp nữa. Vô lượng kiếp nhân với vô lượng kiếp thành vô biên kiếp, đời đời kiếp kiếp khó thoát khỏi trần lao! Dễ sợ lắm, không phải chuyện thường đâu!*

*Trở lại chuyện Phát Tâm Bồ-đề. Có nhiều cách phát tâm. Ngài Thật Hiền đưa ra 8 tướng trạng của phát tâm Bồ-đề, đó là: **Tà, Chánh, Ngụy, Chân, Tiểu, Đại, Thiên, Viên**. Tâm vì lợi lộc, phước báu là Tà; Cầu chứng đạo Bồ-đề là Chánh. Tham danh vọng, trọng hình thức, thiếu nội dung, không sám hối lỗi lầm là Ngụy; trên quyết cầu Phật đạo, dưới quyết hóa độ chúng sanh là Chân. Chỉ lo thoát ly cho mình, không muốn cứu độ người khác là Tiểu; Nguyện độ tận chúng sanh là Đại. Còn chấp chúng sanh và Phật ở ngoài tâm, còn chấp Ngã - Nhân là Thiên; Thấy được chúng sanh, pháp môn, Phật đạo... đều trong tự tánh, không vướng mắc phạm trù: trong-ngoài, bỉ-thử, ngã-nhân, đó là Viên Phát Bồ-đề tâm.*

Phân tích thấy được tướng trạng chân thực của việc phát tâm Bồ-đề rất tế vi, không phai dễ! Có cái mới nhìn thì thấy chánh, nhưng xét kỹ thì thành tà; mới nhìn thì tưởng là chân nhưng thực chất là giả ngụy, v.v... Cho nên không thể đơn giản nhìn vào hình thức mà đánh giá việc phát Bồ-đề tâm được.

Đừng phát tâm theo tà, ngụy, tiểu, thiên. Hãy phát tâm theo chánh, chân, đại, viên. Cái tiêu chuẩn để xác định chính là cái “Tâm”, chứ không phải là cái “Tướng”. Ví dụ, như chúng ta khuyên người niệm Phật, thì đây chỉ là “Tướng” phát Bồ-đề tâm. Nếu tâm chân

Khuyên người niệm Phật

thành muốn cứu độ chúng sanh, chân thành cầu mong cho người được phát tâm niệm Phật để được vãng sanh, thì cái “Tướng” này trở thành “Chánh-Chân-Đại Bồ-đề Tâm”. Ngược lại, làm vì thích người ta khen tặng, thích điển giải cho hay, để thỏa mãn cái trí kiến của mình, thì lời khuyên này chỉ là hình thức trống rỗng, một thứ tà tri tà kiến! Cũng là một cái “Tướng” này nhưng đã trở thành “Tà-Ngụy Tâm” rồi! Một người đem tiền cúng dường xây chùa, vì muốn tên mình được đăng bảng vàng cho nhiều người biết, thì tâm này không Tà cũng Ngụy, không Ngụy cũng Tiểu. Nhưng nếu vì lòng chân thành muốn cho chúng sanh có chỗ tu học để thành đạo thì sự phát tâm này là Chân, Chánh hoặc Đại Bồ-đề tâm. Rõ ràng hình tướng giống nhau, nhưng cách dụng tâm khác nhau đưa đến quả báo khác nhau.

Vạn pháp duy tâm, tất cả đều do cái tâm mình làm chủ. Biết được như vậy rồi thì chúng ta hãy cố gắng mở tâm lượng ra mà làm đạo. **Tại sao đã trải qua vô lượng kiếp rồi mình còn lưu lạc nơi đây? Vì tâm của mình còn tà vạy, lòng của mình còn giả ngụy, độ lượng của mình còn quá hẹp hòi...** do đó vô lượng kiếp tu hành luân hồi vẫn hoàn về luân hồi, sanh tử vẫn còn tử sanh nguyên vẹn, tương lai đọa lạc vào tam ác đạo cũng không phải là chuyện xa vời. Trong kinh Hoa Nghiêm Phật nói, **“Quên mất Bồ-đề tâm mà tu các hạnh lành, thì gọi là hành động của ma”**. Lời này thấm thía lắm, chân lý lắm!

Ngài Ấn Quang đại sư chủ trương rằng, một đạo tràng thành tựu là khi có người vãng sanh, chứ không phải là gieo duyên Phật pháp. Ngài Tịnh Không cũng thường nhắc đi nhắc lại ý này, là hãy quyết tâm tạo cho được một người vãng sanh còn hơn là gieo duyên Phật pháp cho hàng ngàn người. Không biết người khác nghĩ sao, chứ riêng tôi thì những lời dạy này đã thấm sâu vào xương tủy, và giúp cho tôi một hướng đi vững mạnh.

Quyết giúp cho một chúng sanh vãng sanh để thành Phật thì công đức này vô lượng vô biên, hơn hẳn công đức gieo duyên Phật pháp cho hàng ngàn người. Nói như vậy đâu có nghĩa là chống lại việc gieo duyên, nhưng nhấn mạnh cho người học Phật biết rằng, phải luôn luôn nhớ đến vấn đề thoát ly sanh tử, thoát ly tam giới, vấn đề thành Phật độ sanh. **Hướng dẫn cho người tu hành cần phải nhắm thẳng đến chỗ liễu nghĩa, còn chuyện thành tựu được hay không là tùy theo thiện căn, phước đức, duyên phần của họ, chứ ta không thể hướng dẫn nữa rồi mà làm hạn chế sự thăng tiến hoặc đoạn mất cơ hội thành tựu của chúng sanh được.**

Chính vì vậy mà tất cả những lời thư “Khuyên người niệm Phật” tôi nói thẳng tắp tới Tây-phương Cực-lạc, không dám quờ quạng giữa đường, dù cho mọi người chấp nhận hay không. Nhiệm vụ của chúng ta là “Khuyên” thì phải khuyên tới đích, còn chúng sanh có đi hay không là tùy theo duyên phần của chúng sanh. Còn như chỉ nhắm đến chuyện gieo duyên lành, thích nói chung chung cho vui lòng mọi người, thì coi chừng chúng ta đang làm chuyện mơ hồ! Chúng sanh vốn sẵn đã mơ hồ, nay lại tiếp tục mơ hồ, sống trong mơ hồ thì chắc rằng bị nhiều nghiệp ma. Tại sao vậy? Vì chỉ muốn gieo duyên tu hành thì chủ yếu thường nhấn mạnh đến việc làm lành làm thiện, còn chuyện phát Bồ-đề tâm thì hay quên

lãng. **Quên phát Bồ-đề tâm mà làm các hạnh thiện lành, thì là việc làm của ma!** Lời Phật dạy rõ ràng, chúng ta cần phải đặc biệt chú ý tới.

Để chứng minh rõ thêm điều này, chúng ta hãy đi quan sát một vòng là nhận ra ngay. Một ngàn người tu hành hiện nay, thì cũng có tới 990 người cứ nói đơn giản rằng: Tu hành là làm lành, làm thiện, làm việc tốt thì đủ rồi! Nhưng hỏi tới tiêu chuẩn thiện, ác, tốt, xấu, là sao thì vẫn chưa có định nghĩa đứng đắn! Chưa có mức định nghĩa đúng thì dễ bị sơ sót. Sự sơ sót cụ thể nhất của con người là thường chấp theo tướng mà quên mất cái tâm, hình thức thì thiện nhưng nội dung thì bất thiện!

Ví dụ, vào chùa cúng dường 100 đồng, thấy người khác cúng 50 là khinh chê họ rồi. Khinh chê đó ký là Phật hay ma? Tới chùa lạy Phật tưởng rằng mình tốt, nhưng lạy Phật cầu xin cho con được trúng số để có tiền cúng chùa. Tham tiền là ma hay Phật? Hình thức cúng dường, lạy Phật, giúp người, v.v... thường khi chỉ là cái bình phong che lấp lòng tham bên trong mà đôi khi chính người đang cầu xin vẫn không biết! Bỏ đồng tiền ra ấn tống kinh sách là thì mong muốn chùa viết lời hồi hướng công đức cho mình, phải để tên và số tiền trong bảng “phương danh ấn tống”... Nếu phát tâm Bồ-đề viên mãn, thì chư Phật, chư Bồ-tát đều biết. Người tu hành nên nhớ, **“Tâm thành tất linh”**, có làm thì có công đức, chứ đâu phải viết thêm vài chữ là được đâu! Nhiều người sơ ý điều này mà làm cho chính mình bị mất nhiều công đức và việc tu hành thường bị lạc đường! Dù cho người hiền lành không có thị phi, phân biệt, đó ký... đi nữa thì cũng thường vướng vào chữ phước báu, mà quên cầu giải thoát.

Nói chung, tâm dính vào nghiệp lực đạo, thì khó có cơ duyên thoát ly tam giới. Tu hành bị sơ suất nhiều vô cùng mà ít ai chịu để tâm suy xét! Có lẽ vì không rõ đường tu nên không biết nhắm thẳng đến mục tiêu chính, mà chúng sanh thường bị làm lẫn hay lấy phụ làm chính, khá đáng tiếc vậy!

Quyết lòng hướng dẫn cho người vãng sanh thành Phật thì tự nó đã có sự gieo duyên thâm sâu vào Phật pháp rồi. Nếu chỉ đặt tiêu chuẩn ở chỗ gieo duyên thì chúng sanh có thể dễ mê đắm vào việc thiện của thế gian mà quên mất con đường thành đạo. Trong vô lượng kiếp tu hành thì nghiệp ma đều phát triển song song và càng ngày càng mạnh, nó sẽ lôi cuốn chúng sanh vào hẳn trong quỹ đạo sanh tử luân hồi, vô phương cứu độ! Lời dạy của Tổ sư có lẽ có liên quan đến ý nghĩa này. Vì lòng đại từ đại bi mà các Ngài đã nói ra lời huấn thị thật thâm thía vậy.

Trở lại vấn đề phát nguyện, điểm chính yếu của pháp môn niệm Phật là vãng sanh Tây-phương để thành Phật cứu độ chúng sanh. Muốn được vãng sanh thì phải phát nguyện vãng sanh. Đây là điểm chính, còn những việc phát những tâm hạnh khác phải thành thực cố gắng làm mới có công đức. Tất cả những phát tâm này đều là trợ hạnh cho chánh hạnh vãng sanh Tây-phương, chúng kết hợp lại thành viên mãn sự Phát Tâm Bồ-đề. Nói gọn hơn, nếu tất cả các hạnh, tất cả công đức ta làm nhưng không chấp trước, đều hỗ trợ cho tâm nguyện

Khuyên người niệm Phật

vãng sanh thành Phật để cứu độ tất cả chúng, nếu được đồng bộ như vậy thì sẽ biến thành phát “Vô Thượng Bồ-đề Tâm”. Ta thấy rõ ràng hình như chúng tạo thành những cái móc xích liên hợp với nhau: Phát Bồ-đề tâm là cứu độ chúng sanh, muốn cứu độ chúng sanh thì phải phát tâm nguyện vãng sanh, muốn được vãng sanh thì cần tu nhiều các công đức lành để hỗ trợ, muốn có công đức để hỗ trợ thì làm công đức mà đừng chấp vào đó... Tất cả một dãy liên tục này phải chằng đã nằm gọn trong hai lời thệ nguyện: **Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.** Đây chính là phát Vô Thượng Bồ-đề Tâm.

Trong một loạt những chuỗi phát tâm liên tục như vậy, cái điểm then chốt nhất để hoàn thành tâm nguyện cứu độ chúng sanh vẫn chính là lời phát nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, vì nếu không vãng sanh thì không thành Phật, còn ở trong lục đạo luân hồi, tất cả mọi công đức đều trở thành số không. Chính vì vậy mà Ngài Ngẫu Ích Đại sư, vị tổ thứ 9 của Tịnh-độ tông Trung Hoa nói: **“Phát nguyện vãng sanh Tây-phương là phát Tâm Vô Thượng Bồ-đề”**.

Nếu đúng theo Tổ Ngẫu Ích thì sự phát Tâm Bồ-đề của pháp môn Tịnh-độ thật sự rất đơn giản, rất cụ thể. Bất cứ người nào có lòng chí thành đều có thể làm được. Lời dạy của Ngài có chính xác không? Nếu không chính xác thì làm sao Ngài được tôn xưng thành vị Tổ thứ 9 của Tịnh-độ tông Trung Quốc.

Xét đến cùng thì lời khai thị này cũng từ trong kinh Phật mà ra. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật nói Tâm Bồ-đề có ba loại, đó là: **Chí thành tâm, Thâm tâm, Hồi hướng phát nguyện tâm.** Chí Thành Tâm là lòng chí thành, lòng chân thật nguyện sanh về Tịnh-độ. Thâm Tâm là lòng muốn tha thiết, tấm lòng sâu chặt nhất nguyện sanh Tịnh-độ. Hồi Hướng Phát Nguyện Tâm là lòng phát nguyện quay về Tịnh-độ, hồi hướng tất cả công đức tu hành của mình, hướng về cõi Tây-phương. Nếu ba tâm này đều phát đầy đủ gọi là “Tam tâm viên phát”, thì chắc chắn sẽ được vãng sanh Tịnh-độ, gọi là viên mãn phát Bồ-đề Tâm. Rõ ràng tất cả đều gói trong sự phát nguyện vãng sanh.

Tóm lại, tông chỉ của pháp môn Tịnh-độ là Tín-Hạnh-Nguyện. Tín là thâm tín, tin sâu chặt vào pháp môn, không nghi. Nguyện là tha thiết cầu nguyện vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ. Ngài Ngẫu Ích Đại Sư nói, **có Thâm Tín, có Thiết Nguyện thì có vãng sanh.** Nhờ tín nguyện mà được vãng sanh. Còn niệm Phật phải sâu, phải thành tâm thì được phẩm vị cao. Người không nguyện vãng sanh (tức là không phát Tâm Bồ-đề), thì không được vãng sanh Tịnh-độ. Theo như Tổ Ấn Quang nói, dù người đó có niệm Phật cho đến gió thổi không qua, mưa rơi không ướt thì cũng chỉ là pháp tu tự lực. Nghĩa là, không được đời nghiệp vãng sanh, nếu chưa được nghiệp sạch tình không thì chưa thoát được tam giới. Nói rõ ràng hơn, người niệm Phật nên nhớ rằng: **Có nguyện, có vãng sanh. Không nguyện, không vãng sanh.**

Hy vọng nhiều người đoạn nghi sanh tín, nhớ lời Phật dạy, đồng nguyện vãng Tây-phương, đồng sanh Cực-lạc Quốc.

A-di-đà Phật,

Diệu Âm.

(Úc châu, ngày 16/5/04)

Dù cho bậc Thánh Nhân trong bốn quả, hoặc là hàng Bồ-tát ở những vị Trụ, Hạnh, Hướng, Địa, nhẫn đến mười phương chư Phật đầy cả hư không pháp giới đều hiện thân phóng quang, bảo hãy bỏ môn Tịnh-độ, rồi các Ngài sẽ truyền dạy pháp môn thù thắng, cũng không dám vâng theo, vì trước đã quyết chí tu Tịnh-độ nên không thể rút lời nguyện.

(Thiền Đạo Đại Sư).



61) Lời khuyên song thân:

Làm thiện tích phước để hỗ trợ vãng sanh!

Cha má kính thương,

Một chúng sanh đầy nghiệp chướng như chúng ta, muốn thoát ly tam giới, thoát ly sanh tử luân hồi, so sánh ra còn khó hơn chuyện mò kim dưới đáy biển! Tu hành đã khó! Trong số người tu hành, tìm được một người thành tựu lại càng khó! Thế nhưng, nghe thấy những người vãng sanh Tây-phương thì con nghĩ cha má sẽ phấn khởi, vững lòng tin tưởng pháp niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ đang dẫn mình đến chỗ thành tựu. Người có lòng tin thâm sâu vào lời Phật dạy, thành tâm niệm Phật, tha thiết nguyện vãng sanh Tây-phương đều được vãng sanh. Chuyện vãng sanh đến nay đã quá nhiều, đây là sự thực, chắc cha má không còn nghi ngờ nữa. Có nhiều cuộc vãng sanh giống như một sự biểu diễn. Trong thế kỷ 20, Ngài Cô Lô Giang, đệ tử của HT Đệ Nhàn, ba năm niệm Phật rồi đứng vãng sanh, nhục thân đứng im như vậy trong ba ngày để chờ sự phụ về mai táng. Vào khoảng thập niên 40, cụ Hạ Liên Cư cũng đứng vãng sanh, con chuột của cụ nuôi cũng đứng vãng sanh theo. Năm 2003, thầy Thích Ngộ Toàn, (đệ tử của HT Tịnh Không), ngài vừa mới đi thăm phòng thờ của cụ về kể lại thêm một phát hiện mới, là cặp đèn cây mà trong tiền thời cụ Hạ dùng đang dở, đang giữ lại tại chỗ thờ làm kỷ niệm, đã biến thành ngọc xá lợi từ hồi nào mà không ai hay! Thật kỳ lạ! Quá nhiều điều lạ, ngoài sức tưởng tượng của chúng ta! Nhất là chuyện lạ này lại xảy ra trong thời đại mà nền văn minh khoa học đã phát triển mạnh, con người đã bắt đầu đặt chân lên sao hỏa, có hướng muốn chinh phục không gian!

Đạo tràng niệm Phật ở đây thường xuyên nhận được những tin tức về sự vãng sanh. Ngày 18/7/03, ở Đài Loan có nữ pháp sư Đạo Chứng vãng sanh. Trước lúc vãng sanh, Ngài còn ngồi khai thị cho đại chúng một tiếng đồng hồ, rồi an nhiên ra đi. Lúc vãng sanh và lúc làm lễ trà tỳ đã hiện ra những thoại tướng lạ, như bầu trời phát quang hơn hai giờ đồng hồ sau khi mặt trời lặn, lúc làm lễ trời đổ mưa nhưng những người dự tang lễ lại không bị ướt, sau khi hỏa táng xong, kéo khay tro cốt ra thì xá lợi hiện ra lóng lánh. (Tin này nhận được từ mạng lưới điện toán (Internet), bằng tiếng hoa, đã dịch sang Việt Ngữ).

Vừa rồi lại nhận thêm được một VCD quay tại chỗ cuộc vãng sanh của một cư sĩ tại gia Bồ-tát giới, ở tỉnh Tứ Xuyên Trung Quốc. Cụ Ngụy Quốc Hưng, sinh năm 1927, vãng sanh vào tháng 2/2003 tại chùa Phật Thành. Cuốn phim này được đặt tên là “Tự tại vãng sanh”, đây là một bài pháp sống động quý báu, thêm một sự chứng minh khá rõ ràng về chuyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Thật bất khả tư nghĩ! Con sẽ tìm cách gửi cuốn video này về cho gia đình coi.

Cuộc vãng sanh thật sự không biết nói lời gì cho đủ để tán thán. Pháp niệm Phật vi diệu, quá vi diệu! Niệm Phật vãng sanh là sự thực. Một sự thật hiển nhiên, dù cho 7 tỷ người trên quả địa cầu không tin thì cha má cũng phải tin. Nhiều kinh Phật nói về vãng sanh, như kinh: A-di-đà, Thủ Lăng Nghiêm, Hoa Nghiêm, Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ, v.v... Nhiều lắm! Tu hành để vãng sanh thành Phật, trong kinh điển Phật đã nói rõ ràng minh bạch từ ba ngàn năm nay rồi. Ngày nay cha má được cái may mắn biết được pháp môn giải thoát rất ráo, biết được một đời này mình có khả năng về với Phật, thì cơ duyên này thật sự không phải là tầm thường.

Xin cha má hãy quyết chí hạ thủ công phu, tranh thủ từng phút giây một để niệm Phật, ngày ngày đều không quên đối trước bàn Phật phát nguyện vãng sanh. Nguyện vãng sanh là quỳ trước bàn Phật rồi cất lời xin Phật cho mình được vãng sanh về Tây-phương, chân thành, tha thiết, lời lẽ tự nhiên và thành thực giống con cái xin cha mẹ cho quà vậy. Ví dụ: “Nam mô A-di-đà Phật, xin Phật cho con được vãng sanh Tây-phương, con nguyện sớm được thành Phật, nguyện độ vô biên chúng sanh viên thành Phật đạo...”. Hoặc dùng lời phát nguyện vãng sanh ở đầu tập Khuyên người niệm Phật số 2. Nên đọc thuộc lòng.

(Xin nhắc rằng, trong lời nguyện này có câu nguyện thấy Phật, đây là lời nguyện vãng sanh, tức là lúc lâm chung nguyện được thấy Phật A-di-đà hiện thân tiếp dẫn đi theo Phật vãng sanh, chứ không phải cầu mong Phật thường xuyên xuất hiện cho mình thấy. Tu hành chân thực, lòng chí thành thì được cảm ứng đạo giao chứ không phải mong cầu để thỏa mãn tính hiếu kỳ mà được. Nhưng khi lâm chung, thường có những oan gia trái chủ hoặc ác thần tới dụ hoặc, ta nhất định chỉ theo đức Phật A-di-đà để về Tây-phương, không được sơ ý đi theo bất cứ một ai khác. Thông thường nhất là thấy cha mẹ, ông bà, người thân quá cố, hoặc Tiên, Bồ-tát(!) nào đó... tới tiếp dẫn. Đây chắc chắn không phải là thật! Chính vì thế, nên khi lâm chung mới có tâm nguyện thấy Phật A-di-đà hiện thân tiếp dẫn là vì lý do này. Xin nhớ kỹ!).

Những lời nguyện vãng sanh thường kèm theo lời “**nguyện độ vô biên chúng sanh thành Phật đạo**”, đây là điều quan trọng, nhắc nhở mình cái tâm nguyện thành Phật để cứu độ nhất thiết chúng sanh, chứ không phải về Tây-phương là trốn đời để hưởng thụ. Cũng là một lời nguyện vãng sanh, nhưng tâm nguyện khác nhau đưa đến kết quả khác nhau. Nguyện cầu vì tự tư ích kỷ, không hợp với tâm Phật, thì Phật không tiếp dẫn. Nguyện vãng sanh để thành Phật, thành Phật để độ tận chúng sanh, phải thực sự có tâm nguyện này thì mới hợp với bản hoài của chư Phật, thì mới được cảm ứng, sẽ được A-di-đà Phật tiếp dẫn vãng sanh. Vãng sanh được tới Tây-phương thì thoát khỏi sanh tử, nhất định một đời sẽ thành Phật.

Cho nên phải phát nguyện vãng sanh, phải tha thiết cầu xin vãng sanh. Phải thực hiện cho được chuyện này. Đây là một sự nghiệp cao cả nhứt, quý hóa nhứt, vĩ đại nhứt... mà trong vô lượng kiếp qua chúng ta làm không được.

Khuyên người niệm Phật

Đọc tới đây, những người mới học Phật chắc có lẽ sẽ e ngại rằng: “khuyên tu hành cho thành Phật, rồi bắt mình đi cứu độ chúng sanh, thì khổ quá! Thôi, thà làm chúng sanh sướng hơn”. Nếu có ý nghĩ này thì quả thật là một chúng sanh chánh hiệu, sẽ vĩnh viễn làm chúng sanh đời đời kiếp kiếp để chịu khổ, chịu đọa lạc, khó có ngày được thoát khổ. Chúng sanh trong cảnh sanh tử khổ nạn cần tu hành để thoát khổ được vui. Vừa mới nghe khơi một chút lòng từ bi là đã vội lấy lòng ích kỷ bao trùm lại rồi, thì tâm này bao giờ mới hợp với tâm Phật. Thành Phật là trở về được với chơn tâm tự tánh. Cái tự tánh này có vạn đức vạn năng, thì một tâm nguyện cứu độ chúng sanh đâu có gì là khó, đâu phải là chuyện khổ! Trong Phật giáo, lời nguyện vãng sanh thường có câu:

**“... Không rời An-Dương lại Ta-bà,
Khéo đem phương tiện lợi quần sanh...”**

An Dương Quốc là Tây-phương Cực-lạc. Người vãng sanh Tây-phương, không cần rời Tây-phương nhưng vẫn đến được cõi Ta-bà để độ chúng sanh. Đây là năng lực **“Hóa-Thân”**. Người ở Tây-phương Cực-lạc có thiên bá ức hóa thân, hàng tỉ cái hóa thân, vô lượng hóa thân, cùng một lúc họ có thể phân thân đi đến khắp mười phương để cúng dường chư Phật, thăm viếng, cứu độ chúng sanh, còn chính họ vẫn ở tại An Dương Quốc để tu thành Phật. Cái năng lực này thực sự bất khả tư nghĩ!

Người Á Châu chúng ta ai cũng thích coi chuyện Tây Du Ký, muốn biết cái năng lực hóa thân phi thường như thế nào, thì tạm lấy “Tôn Ngộ Không” ra làm ví dụ là rõ nhất. Tôn Ngộ Không đánh Ma đẹp Quỷ khắp nơi, có lúc chính ông ta vát gậy đi đánh, có lúc nhờ một vài sợi lông hóa thành Tôn Hành Giả đi đánh, còn chính mình thì đằng vân đi chơi hoặc tìm chỗ mát mẻ nằm ngủ. Tôn Ngộ Không còn phải nhờ sợi lông, chứ người ở Tây-phương không cần làm như vậy. Muốn biến là biến, muốn hóa là hóa, muốn xuống nước VN 1.000 người, thì 1.000 hóa thân tái lai, sống lẫn lộn trong dân chúng để tìm cách cứu độ bà con, còn chính họ vẫn ở tại Tây-phương tu dưỡng để thành Phật. Đây chỉ là một việc làm nho nhỏ trong cái năng lực vĩ đại, phi thường, vô lượng vô biên đức năng của họ mà thôi.

Cha má ạ, hãy cầu xin Phật cho mình được vãng sanh càng sớm càng tốt. Quyết định không thêm lưu luyến đến cảnh trần khổ này nữa. Hãy coi cái thân này như một túi da hôi thối, nó sắp sửa mục rã rồi hãy mong cho nó bỏ sớm đi, không một chút nuôi tiếc, không một chút lo sợ. Hãy coi nhà cửa tài sản như thứ rác dơ, lúc cần bỏ phải bỏ, vì chắc chắn nó không giúp ích gì cho việc thoát nạn của mình đâu. Ôn nghĩa, thị phi, danh vọng trên đời là chuyện mộng huyễn không thực, bám vào nó chỉ tạo thêm hiểm họa đọa lạc, làm thương tâm cho chính mình, nhất định phải buông bỏ hết để an tâm niệm Phật. Con cháu, bà con, thân thuộc tất cả đều do duyên nợ, hợp đây tan đó, tan rồi mạnh ai nấy đi, khó có ngày gặp lại. Thương nhau, muốn cứu nhau thì mình phải về Tây-phương trước rồi mới cứu độ nhau được.

Chắc cha má còn nhớ chuyện bác Dư Thị Kỳ vãng sanh vào tháng 12/2002 tại Sydney Úc Châu. Bác niệm Phật khoảng một năm rưỡi thì vãng sanh. Bây giờ cả một đại gia đình

của bác, chồng, con, dâu, rể, v.v... hàng đêm đều tề tựu về niệm Phật. Căn nhà của bác giờ đây đã biến thành đạo tràng niệm Phật. Có người kể lại rằng, nếu người nào trong gia đình vắng một buổi niệm Phật thì hôm sau bác ứng mộng la rầy. Thành ra tất cả mọi người trong gia đình bác tu hành rất tinh tấn, ngày ngày không quên câu Phật hiệu. Rõ ràng, một người vãng sanh là nguồn độ thoát cho cả dòng họ.

Cho nên con đường sáng suốt nhất cha má nên chọn là quyết tâm niệm Phật ngày đêm, ngày ngày đêm đêm không rời câu A-di-đà Phật, sáng sáng chiều chiều quý trước bàn thờ Phật phát nguyện vãng sanh, cầu xin Phật cho về Tây-phương sớm được bữa nào hay bữa đó. Đây là tâm nguyện thành đạo, là tâm Vô Thượng Bồ-đề cứu khổ chúng sanh, là điểm then chốt để được vãng sanh về với Phật. Vãng sanh được thì cha má hưởng một đại phước báu, đại thiện căn, đại nhân duyên, là nguồn cứu độ cho cả một dòng tộc, là một cứu tinh cho vô lượng chúng sanh. Còn không vãng sanh được thì chắc chắn phải rơi lại trong lục đạo luân hồi, tương lai vô cùng mù mịt, sướng hay khổ, thiện hay ác, may hay rủi chưa biết đường nào để nương thân!

Con mới vừa viết xong một thư cho một đạo hữu bên Pháp nói về sự “Phát Tâm Bồ-đề”, con có gởi về cho An, chắc em nó cũng sao ra gởi về quê, hãy bảo con cháu đọc nhiều lần cho cha má nghe để hiểu cách phát nguyện tâm. Con khuyên cha má, anh chị em, bà con, cô bác, ai ai cũng nên phát cái tâm nguyện Bồ-đề. Cụ thể là phát tâm niệm Phật, phát nguyện vãng sanh, phát lòng từ bi bố thí giúp đỡ người nghèo khó, khuyên người niệm Phật, v.v... Đạo nằm ngay trong việc làm cụ thể hằng ngày chứ không đâu xa cả.

Vạn pháp duy tâm, hãy mở cái tâm rộng ra thì thấy đạo. Thương người là ở tâm, chỗ chỗ nơi nơi hãy nương nhau một chút để sống. Cha má nên khuyên con cái sống ở đời nên rộng rãi một chút, đừng nên quá tự tư ích kỷ, đừng nên dụng tâm theo kiểu “*Ăn cho buôn so*” mà vạn kiếp khó thoát khỏi cảnh giới khổ nạn! Vì “*ĂN*” là tham lam cờ bạc mà ăn, thì dù có “*Cho*” cũng khó thoát khỏi tâm tham; còn “*BUÔN*” mà “*So đo*” quá đáng thì còn đâu cái tâm bố thí nữa.

Bố thí để phá tham, hãy mạnh dạn sẳn sẻ một chút tình thương thì bất cứ ở đâu tâm hồn mình cũng nhẹ nhàng thanh thản. Trước đây Ngọc đi chợ mua thức ăn, khi mua đậu ve thì lựa từng trái xanh mướt. Con khuyên không cần lựa, hãy hốt đại đi, lựa làm chi cho tội nghiệp người bán. Một thời gian thì nàng hiểu được ý và làm theo, khi đó con ăn một trái đậu ve vừa già vừa gãy mà cảm thấy ngon ngọt và bổ dưỡng hơn những trái xanh non trước đây.

Cái tâm mình vui vẻ thì ăn uống bình dị cũng bổ, cái tâm mình hẹp hòi thì ăn đồ bổ cũng thành độc. Bổ dưỡng hay độc hại là do cái tâm của mình. Ngài Thích Thiên Tâm, một cao tăng đức độ VN đã từng được nhiều vị xưng dương là sơ tổ tịnh tông của dân tộc Việt nói: “*Nhiều người học Phật thường cứ thích nói huyền nói diệu, mà chính một việc tốt nhỏ không làm nổi!*”. Việc gì là nhỏ? Nương nhịn nhau một chút là nhỏ. Đi chợ mua rau mà

Khuyên người niệm Phật

kèn cựa từng lá rau xanh thì tâm hồn còn nhỏ hơn nữa. Mất một vài lá rau mà làm không được, thì còn làm sao dám nói đến chuyện cầm một đồng bạc đi bố thí tha nhân! Cho nên, đạo đang ở ngay trong đời sống thực tế hằng ngày mà nhiều khi mình không hay. “Nói huyền nói diệu” là sự giả ngụy bề ngoài chỉ làm hại cái sắc tướng; “một việc tốt nhỏ không làm nổi” là thực chất bên trong sẽ làm hại cái tâm. Chính đó là cái nhân chủng đưa đến quả báo nghèo đói khốn khổ. Khốn khổ tức là thiếu phước báu vậy!

Trong tuần qua, con vừa dự cầu siêu thất tuần cho một ông bác. Bác này quê ở ngoài trung, gia đình tương đối khá. Bác được con cái báo lãnh qua Úc cũng được hơn 10 năm. Trước đây trong những lúc rảnh con thường ghé thăm bác hàn huyên, đánh cờ tướng. Đến khi con biết được đường tu hành thì con cắt hầu hết mọi sự liên hệ bên ngoài, ít khi tiếp xúc với ai, ngày ngày cứ vào chùa niệm Phật. Thấm thoát mà qua mấy năm trường không gặp lại, không ngờ bác đã vĩnh viễn ra đi. Con tới thăm thì gia đình kể lại rằng, suốt trong ba năm liền trước khi mất bác thường thấy những hiện tượng người thân đã chết về thăm. Giữa ban ngày bác vẫn thường một mình nói chuyện với cha, với mẹ, với người anh, với những người làng xóm ở quê đã qua đời cách đây rất lâu. Có lúc bác thấy cọp, rắn, chó, trâu, bò... vào nhà làm cho bác hoảng sợ, bác cứ kêu con cháu đuổi chúng ra, nhưng nào có ai thấy gì đâu? Khi bác mất, mặc dù bác sĩ đã cho biết tim ngừng đập 20 phút rồi, nhưng con cái vẫn muốn người chết sống lại, nên cứ tiếp tục cố gắng hết sức làm hô hấp nhân tạo! Người nhà thì vô tình kể lại, còn con thì cảm thấy xót xa! Thật tội nghiệp cho bác!

Thưa cha má, cùng tất cả anh chị em, nếu đã biết về sự hộ niệm, biết những gì xảy ra cho người lúc lâm chung, thì ta mới thấy hành động hô hấp người chết quả thật là một việc làm đáng thương tâm! Còn hiện tượng thấy người chết trở về cũng không tốt lắm! Trong Kinh Địa Tạng nói khá rõ về điều này. Có một đoạn vị Chủ-Mệnh Quý Vương, đây là một vị Bồ-tát thị hiện trong cõi Diêm-Phù-Đề để cứu chúng sanh, Ngài bạch với đức Phật rằng: **“Trong cõi Diêm-Phù-Đề, những người làm lành đến lúc mạng chung cũng còn có trăm nghìn quỷ thần ác đạo, hoặc biến ra hình cha mẹ, nhấn đến hóa làm người thân quyến đến dắt dẫn thần hồn người chết làm cho đọa lạc vào chốn ác đạo, huống chi là những kẻ lúc sanh tiền đã sẵn tạo nghiệp ác”**. (Kinh Địa Tạng, phẩm thứ 8, đoạn: “Lúc chết nên tu phước”).

Khi một người sắp chết, những năm tháng cuối đời thường có những loài ác quỷ, hoặc oan gia trái chủ muốn hại mình bằng cách giả dạng cha mẹ, người thân, đôi khi giả luôn cả những hình giống như Bồ-tát, Thần Tiên gì đó để dụ dỗ mình. Người ăn ở hiền lành vẫn có thể bị nạn này, huống chi là người làm ác! Đây là do ân oán từ nhiều đời kiếp đưa đến. Bình thường con người không biết, cứ tưởng rằng đó là người thân của mình về để bảo hộ, giúp đỡ. Vì làm tưởng như vậy, nên không những không lo sợ mà còn vui thích đi theo họ. Đây thực sự là ách nạn! Chúng gạt mình tham đắm vào, chờ khi chết đẩy mình vào tam ác đạo để trả thù. Những người nào gặp phải tình trạng này thì thật là bất phước lắm vậy!

Năm ngoái về quê, con biết được ở làng mình cũng có một bà bác đang rơi vào tình trạng này, chính người con trai của bác đến nói với con. Con hiểu sự việc bất tường bên trong, nhưng đã đến tình trạng đó con không dám nói thẳng, vì có nói cũng không ai tin và con cũng không có khả năng cứu! Con chỉ biết tặng một tấm hình Phật A-di-đà, một máy niệm Phật, và khuyên cả gia đình niệm Phật ăn chay làm lành, rồi hồi hướng công đức để cầu giải nạn cho mẹ, thế thôi! Trước đây có một vài lần con nhắc đến điều này, nay xin nhắc lại để mong tất cả đề phòng.

Đề phòng bằng cách nào? Hãy bắt đầu tu hành liền, hãy niệm Phật ngay từ ngày hôm nay, nhất định không để đến ngày mai. Phải thành tâm ăn năn sám hối tội lỗi, phải chấm dứt việc sát sanh. Nên bố thí giúp người, ăn ở hiền hòa, phóng sanh lợi vật. Hãy tích cực làm thiện làm lành, đem công đức này hồi hướng Tây-phương cầu sanh Cực-lạc, hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, hồi hướng cho oan gia trái chủ.

Phải thành tâm làm thì nghiệp chướng mới tiêu, phước đức mới tăng trưởng. Người có phước đức mới được thiện chung, vô phước khó thể hưởng được sự chết lành. Chết lành hay dữ không phải chỉ là những hiện tượng xảy ra lúc chết rồi hết, mà cái quả báo khổ nạn hàng vạn kiếp sau đó mới thật sự đáng sợ!

Cho nên, người hiểu đạo thì sự tu hành niệm Phật không được chờ, bỏ ác làm lành không được đợi. Một khi nghiệp báo tới, nó tới không báo trước. Đừng chờ oán thân trái chủ ra tay, đã ra tay thì chúng không nương. Đừng chờ cho thấy được sự thật rồi mới tính, lúc đó dù có hối hận cũng đã quá muộn màng! Một khi ma quái đã hành động thì chúng sẽ ngang nhiên dẫn dụ thẳng vào cảnh đọa lạc không cần úp mở, chúng sẽ công khai chộp cổ mình trước mặt người thân, mà mọi người đành phải chịu thua!

Cha má ạ, nên phát tâm nguyện Bồ-đề mạnh mẽ để đường tu hành thẳng tiến. **Chính yếu là phát tâm niệm Phật thâm sâu, phát nguyện vãng sanh tha thiết.** Còn chuyện trợ hạnh là hãy mở tâm lượng rộng ra, thì nguồn đạo dồi dào đưa tới hưởng không hết. Đừng nên khép kín tâm lại, mà đường đạo sẽ bị tối om và sự tu hành cũng bế tắc!

Phát tâm nguyện Bồ-đề có tà, có chánh, có ngụy, có chơn, có tiểu, có đại, có thiên lệch, có viên mãn, tất cả đều do ở cái tâm. Ví dụ, bố thí giúp người chúng ta nên làm âm thầm, đơn giản, nhưng lòng chân thành kính cẩn thì quả báo sẽ lớn vô tận. Còn bố thí mà khoe trương ồn ào, thì vì cái tâm cầu danh háo thắng mà của đưa ra tuy lớn, nhưng quả báo lại tệ hại về sau. Cho nên, phát tâm về hình thức thì tùy duyên, đừng tham danh tự lợi, cứ giữ một lòng chân thành mà làm thì tự nhiên được cảm ứng, chắc chắn sẽ được chư Phật Bồ-tát gia trì.

Ở đây có một chị đạo hữu thường phát những tâm nguyện rất hay. Hầu hết đều để bố thí giúp người. Chị đã phát tâm độc bộ “Khuyên Người Niệm Phật”. Khi phát tâm, chị và

Khuyên người niệm Phật

chồng chị đã không kể công sức, không tiếc tiền bạc, quyết tâm làm cho kỳ được, mặc dầu gia đình khá chật vật, người chồng còn đang học dang dở ở đại học.

Trước đây mấy năm, gia đình chị được một sự cảm ứng bất khả tư nghi. Sự việc là, khi chị có bầu đứa con đầu lòng, bác sĩ phát hiện ra đứa bé bị bệnh si khờ (danh từ chuyên môn gọi là down syndrom) ngay khi còn trong bào thai. Họ khuyến cáo chị phải phá thai, nếu không thì đứa bé sẽ bị bệnh si khờ, khổ sở suốt đời. Vợ chồng chị là người học Phật, biết nhân quả, nên không dám làm theo lời bác sĩ, nhưng tâm trạng lúc đó đau khổ vô cùng!

Vợ chồng chị tìm đến một Ni Sư hỏi việc. Vị Ni Sư khuyên chị niệm Phật cầu Phật gia trì. Hai vợ chồng thành tâm niệm Phật, niệm Quán Thế Âm Bồ-tát, mỗi ngày phát tâm tụng kinh Pháp Hoa để hồi hướng cho đứa bé. Kết quả thì sinh ra, đứa bé hoàn toàn khỏe mạnh, thông minh, hiền lành. Hội đồng y khoa vô cùng ngạc nhiên, họ không biết lý do tại sao? Mới 3,4 tuổi mà đứa bé biết niệm Phật, biết lạy Phật, gặp ai cũng chấp tay: “A-di-đà Phật”. Sự cảm ứng này thực sự bất khả tư nghi! Rõ ràng có lòng thành tâm thì tất được cảm ứng.

Mới vừa đây, lại có một đạo hữu khác cũng muốn phát tâm đọc bộ sách này nữa. Cô tình cờ đọc bộ sách Khuyên người niệm Phật thì trực hiểu được đường đi. Cô nói: **“Cha mẹ em mắt yếu không đọc được, nhưng em phải đọc cho cha mẹ nghe để niệm Phật”**.

Lời thư con viết về cha má mà nhiều người còn tha thiết được đọc như vậy, thì cha má và anh chị em trong gia đình cũng nên để dành thời giờ xem qua. Con viết thư khuyên cha má tu hành rất chí thành, chí thiết. Mỗi khi ngồi xuống viết, con luôn luôn cầu xin chư Phật Bồ-tát gia trì vào lời thư để giúp cha má, giúp chúng sanh. Đây là sự thành thật, con không dám nói lời vọng ngôn. Muốn cha mẹ, người thân của mình tu hành thì con cũng mong muốn tất cả những người làm cha mẹ, tất cả mọi người đều tu hành. Con thành thật muốn nhiều người trực nhận ra con đường niệm Phật vãng sanh, giải thoát vấn đề sanh tử. Cứu độ chúng sanh phải bình đẳng, không nên phân biệt người thân kẻ sơ, người thuận kẻ chống, người thương kẻ ghét. Bất cứ một ai tin tưởng pháp môn, thành tâm niệm Phật, tha thiết cầu nguyện vãng sanh thì có thể được vãng sanh. Nếu có tâm phân biệt thì tự ta bị mất phần vãng sanh rồi vậy.

Hãy quyết lòng giúp người vãng sanh, còn tất cả mọi chuyện khác hãy để Phật Bồ-tát lo liệu. Tất cả những thư dù viết cho ai con đều gửi về cho gia đình. Mong cha má, anh chị em cố gắng đọc. Đọc để thâm lý đạo, đọc để thấy rõ cơ duyên thành đạo, đọc để biết đường thoát khổ được vui. Đọc để đường tu rõ ràng minh bạch, không còn nhầm lẫn nữa.

Con biết trong những người thân thuộc của mình có người vẫn còn quan niệm rằng tu hành là làm lành không làm ác là được. Câu nói này không sai, nhưng vì nghĩ quá đơn giản mà thành ra bị nhiều sơ sót!

Trong suốt mười mấy năm trường ở Úc, con tham gia phong trào giáo dục thanh thiếu niên, giúp họ trở thành công dân tốt. Con thường tổ chức cắm trại, du ngoạn, ca hát, vui chơi, sống thoải mái giữa thiên nhiên. Đây là điều tốt. Nhưng nhớ lại, nhiều lúc lên rừng cắm trại thì rủ nhau đi bắn chim, xuống biển thì câu cá để giải trí, thường lấy chuyện sát hại sinh vật làm vui. Sinh hoạt cho vui thì tốt, nhưng sát hại sinh vật để cho vui lại là chuyện ác.

Vì muốn vẹn tròn nhân nghĩa, bạn bè gặp nhau thì rượu thịt linh đình để nhậu nhẹt. Nhân nghĩa thì thiện lành, còn giết hại heo gà để nhậu thì phạm tội sát sanh. Uống rượu thì thấy vui(!), nhưng rượu vào thì tâm trí mờ đục, lời ra thì vọng ngữ ngông cuồng! Cho nên, ai nói rằng chỉ làm lành làm thiện là được, thì hãy tự kiểm điểm lại coi, phải chăng chính mình vẫn thường tự nhiên làm những điều bất thiện ngay trong lúc gọi là đang làm thiện lành không?! Vậy thì, xin đừng nghĩ quá đơn giản mà dễ sơ ý gây nên nhiều lỗi lầm oan uổng! Đây chỉ là một vài ví dụ nhỏ, còn biết bao nhiêu hình tướng sơ suất khác, kể sao cho xuê! Cho nên, làm lành lánh ác là cái ý niệm căn bản đầu tiên, chứ còn nói đủ thì phải cẩn thận suy xét lại! Sự thiếu sót thường xảy ra ở chỗ đặt tiêu chuẩn thiện ác quá hạn hẹp vậy!

Lợi cho ta, không lợi cho người, không phải là thiện! Lợi cho con người nhưng hại đến sanh vật, không phải là thiện! Lợi cho cả người lẫn vật ở hiện tại, nhưng bất lợi cho tương lai, thì cũng không hẳn là thiện! Người tu hành mà chỉ lo cho đời này, còn đời kiếp về sau thì mơ hồ mù mịt, tự dẫn mình đi vào sanh tử đọa lạc bất tận thì làm sao gọi là thiện lành?! Phật dạy, ác nghiệp có bốn loại: tự mình làm, xúi người khác làm, thấy người khác làm mà mình vui, vì mình mà người ta làm ác, tất cả đều là việc ác. Vậy xin hãy mở rộng tâm lượng ra thì mới thấy được chính xác hơn cái tính chất của thiện-ác!

Tu hành có **Chánh Hạnh** và **Trợ Hạnh**. Chánh hạnh là mục đích tối cao phải thành đạt. Trợ hạnh là tư lương hỗ trợ để thực hiện chánh hạnh được dễ dàng. Chánh hạnh, nói theo Đại sư Ấn Quang, là “Lão thật niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ” để sớm thành Phật, cứu độ chúng sanh. Trợ hạnh là: “Đôn luân, tận phận, nhân tà, tôn thành”, bỏ tất cả các việc ác, làm tất cả việc lành.

Đối với cha má bây giờ thì Chánh hạnh là niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, còn trợ hạnh là miễn bàn luận chuyện thị phi, không cạnh tranh với ai, cố gắng làm lành, bố thí giúp người, phóng sanh lợi vật, v.v... Chánh hạnh lúc nào cũng quan trọng hàng đầu. Người định nghĩa rằng tu hành chỉ là việc làm thiện thì họ đã lấy trợ hạnh làm chính, mà vô tình đã đánh mất luôn chánh hạnh!

Chánh hạnh là niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, nhất định phải chuyên tâm. Phải hạ thủ tinh tấn niệm Phật, ngày ngày lạy Phật cầu xin vãng sanh thì mới được vãng sanh. Đây là chuyện chánh yếu, xin cha má và anh chị em nhất định đừng lơ là mà sau cùng phải ân hận. Trợ hạnh là sám hối nghiệp chướng, ăn năn làm lỗi, không phạm năm giới: sát, đạo, dâm, vọng, tửu, v.v... (ghi chú rằng, đối với cư sĩ tại gia, giới dâm là cấm “Tà Dâm”, chứ không phải là cấm chuyện thương yêu của vợ chồng chính đáng). Sám hối nghiệp chướng rất quan

Khuyên người niệm Phật

trọng, nhưng đề tài này quá lớn, con sẽ xin nói rõ hơn ở thư sau. Hôm nay con xin nhấn mạnh đến chuyện làm lành tạo phước. Thường xuyên tạo phước thì phước báu sẽ lớn, nhờ phước lớn mà được thiện chung. Thế gian gọi đây là người có Đại phước báu. Thật sự là đúng như vậy.

Cái đại phước báu thế gian là chỉ đến cái chết an lành, gọi là “**Thiện Chung**”, chứ không biết đến cái tái sinh an lành, tạm gọi là “**Thiện Sanh**”. Thiện chung là phần của thế gian, căn cứ vào cuộc đời từ lúc sinh ra để sống rồi chết. Thiện sanh là phần sau khi chết, là các cảnh giới mà thần thức sẽ tái sinh. Có thiện chung thì có thiện sanh. Thiện sanh là sanh về các cảnh thiện. Cái thiện sanh lớn nhất trong thiện sanh chính là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Chỉ có người làm lành làm thiện và niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì mới hưởng được cái phước báu “Đại Thiện Sanh” này.

Cha má ạ, có phân tích rõ thì mới thấy làm lành làm thiện vô cùng quan trọng. Không làm thiện lành thì phước mỏng, phước mỏng thì đường tu hành thường khi bị trở ngại. Chính vì thế mà nhiều lần trước đây con xin cha má cố gắng phát tâm bố thí giúp người, giới sát, phóng sanh cho nhiều. Hãy mạnh dạn tu phúc, có ít tu ít, có nhiều tu nhiều, để dồn phước cho ngày vãng sanh. Con tha thiết muốn cha má đừng cất giữ tiền, không đeo sợi giây chuyen, không cài bông tai, không giữ vàng bạc... Nếu không có mấy thứ đó thì tốt, nếu có hãy buông tất cả ra cho con cái làm gì làm mặc sức, còn riêng cha má lo tịnh tu niệm Phật cầu giải thoát. Những người già cả mà sơ ý cất giữ tiền bạc thì tâm sẽ dính chặt vào tiền bạc, đến lúc lâm chung hầu hết đều gặp đại nạn! Đây là sự thật. Người đời chỉ thấy cái họa “**bất thiện chung**”, chứ không thấy cái họa “**bất thiện sanh**”. Bất thiện chung chỉ là cái điềm báo cho sự bất tường phía sau mà thôi, nhưng ít ai hiểu được rằng có thể nó dẫn đến những cảnh giới khổ nạn, đau thương khó tưởng tượng nổi sau khi chết. Đây mới thực sự là điều vô cùng ghê sợ, vô cùng hãi kinh!

Phật dạy: “**Bố thí tài được tài phú**”. Người biết đem tiền bạc giúp cho người nghèo khó, trợ cứu nạn tai, chữa bệnh, cứu khổ, thì người đó tự nhiên sẽ có nhiều tiền và cuộc sống an vui. Đây là định luật nhân quả. Nếu chịu khó để ý ta sẽ thấy rất rõ điều này. Tuy nhiên, cái tính chất của quả báo từ việc bố thí sẽ lớn hay nhỏ tùy theo cái tâm, chứ không phải theo cái lượng. Người giàu có bỏ bạc triệu để bố thí mà cao ngạo, tự mãn thì chưa chắc đã có quả báo tốt bằng người nghèo khổ bỏ tiền mua một ổ bánh mì trợ giúp cho người khốn khó. Tâm thành thì quả báo viên mãn, nếu tâm chấp trước thì nó sẽ phá hại cái quả báo thiện lành.

Vì thế nói bố thí không có nghĩa là hằng ngày cha má phải đi ra ngoài tìm người lì xì, biếu tặng. Mà bố thí có nghĩa là tình thương, có lòng từ bi hỷ xả, không chấp, không hơn thua, gặp người khốn khó hãy cố gắng giúp theo khả năng. Cứ cố gắng làm như vậy, dù cha má có nghèo, thì tự nhiên cũng có người hỗ trợ, con xin bảo đảm chắc chắn chuyện này. Hãy quyết tâm buông xả thì mình là người giàu có, phước đức vô tận rồi vậy!

Vạn pháp duy tâm, tất cả đều hiển hiện theo cái tâm. Không thể căn cứ vào cái tướng mà đánh giá việc làm. Phật dạy bố thí tiền bạc thì được giàu có. Nhiều người biết được định luật này nên chạy kiếm chỗ bố thí để mong cho mình được giàu có, để cải đổi cái vận hạn xui xẻo của mình cho được sáng hơn... Điều này cũng không phải là tốt! Tại sao vậy? Vì phát tâm tham cầu phước báu, thì bao nhiêu công đức vì sự cầu này mà mất hết. Giả như có được một ít phước báu hữu lậu để hưởng, nhưng mầm hại của lòng tham lam cũng sẽ âm thầm chờ ngày đánh gục mình trong những cảnh giới khổ nạn!

Trước đây con có nói về thiện nghiệp và tịnh nghiệp, xin cha má nên rõ ràng về chuyện này. Nếu muốn thực sự được giải thoát thì phải tu “Tịnh Nghiệp”, chứ đừng tu theo “Thiện Nghiệp”. Thiện nghiệp là làm lành cầu phước, chắc chắn không thoát khỏi sanh tử luân hồi. Dù có được phước cũng khó tránh nạn “Tam Thế Oán”. Tịnh nghiệp là làm lành nhưng không chấp vào việc làm, đem công đức hồi hướng cho chúng sanh, hồi hướng về Tây-phương, rồi niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-độ. Như vậy Tịnh Nghiệp và Thiện Nghiệp đều là thiện, hình thức không khác, chỉ khác nhau ở chỗ tâm chấp hay không mà thôi. Chấp thì thành Thiện Nghiệp luân hồi. Không chấp thì thành Tịnh Nghiệp giải thoát. Trong nhà Phật thường nói: “**Làm mà không làm, không làm mà làm**”, nghĩa là, cứ tùy duyên làm thiện, làm rồi thì quên nó đi đừng để trong tâm. Tất cả tâm hạnh đều nhắm thẳng đến niệm Phật vãng sanh thành Phật để cứu độ chúng sanh, đây chính là tịnh nghiệp vậy.

Cho nên, sự phát tâm làm thiện quan trọng lắm, chánh hay tà ở ngay cái tâm chứ không thể nhìn vào hình tướng mà quyết định được! **Cái nhân cũng nó hình thành ngay ở chỗ phát tâm, nhân chánh quả chánh, nhân tà quả tà.** Nếu phát tâm vì chuyện tà nguy, thì dù có làm việc thiện như bố thí, giúp người, chẩn bần, cứu khổ có nhiều đi nữa thì vẫn là hành theo tà đạo! Chuyện này trong nhân gian nhiều lắm. Ví dụ, có nhiều phong trào hô hào chuyện thiện lành, thu thập tiền bạc, nhiều người có lý tưởng tham gia phục vụ, nhưng sau cùng thì bị khám phá là làm bậy! Nhiều nhân vật rất nổi danh, tiếng tăm vang lừng khắp nơi, được tôn sùng như Thánh Nhân, như Phật sống, nhưng rốt cuộc lại bị lật tẩy là hành tà đạo! Trong Kinh Hoa Nghiêm Phật nói, “**Quên phát tâm Bồ-đề mà làm các việc thiện, là hành động của ma!**”. Lời Phật nói chí lý lắm. Sáng suốt mới hiểu thấu.

Cho nên, đừng vội thấy chút thành quả hay hay trước mắt mà chạy theo, coi chừng bị vướng tà mà khổ vào thân! Người học Phật phải hết sức cẩn thận, không nên hiếu kỳ, đừng tham những sự thần kỳ hấp dẫn sôi nổi trước mắt mà coi chừng bị hại về sau! Hãy y giáo phụng hành, theo đúng kinh Phật tu hành thì mới mong khỏi bị sơ suất.

Riêng anh chị em, bà con, cô bác, cũng nên phát chút ít tâm từ bi thương người. Hãy phát tâm Bồ-đề trước rồi mới đi bố thí giúp người, đừng thấy người ta giúp, mình cũng bắt chước giúp theo, coi chừng bị vợ hoặc chồng la rầy, con cái cản nhắc, mà sanh tâm phiền não! Dù cho trong gia đình không gây phiền não, thì nhiều khi chính người nhận ơn huệ cũng gây phiền não cho mình. Tục ngữ thế gian có câu: “**Làm ơn thường mắc oán**”. Cái oán này, suy cho cùng, chính vì mình chưa phát Bồ-đề tâm vậy!

Vì sao vậy? Vì làm thiện, bố thí, giúp người mà chấp vào đó, mong cầu được nhớ ơn, được đền ơn, được người khen, v.v... thì đây không phải tâm chân chánh, mà vì lòng tham lam đã xui khiến cho mình sợ ý bỏ tiền ra đầu tư sai chỗ, để sau cùng không gặt hái như ý muốn! Thấy mình làm ơn, thấy người chịu ơn, thì cái tâm khinh mạn đã phá mất cái đức bố thí, đã biến việc thiện thành ra bất thiện. Vì cho rằng cái điều “**Làm ơn**” của mình lớn quá, mới thấy người nhận không chịu tỏ lòng biết ơn mà sanh ra “**Mắc oán**”! Phật nói đây là “**Hữu Tướng Tam Luân**”. Tam luân là: người cho, người nhận và vật cho. Còn chú ý điều này thì dù có làm thiện vẫn chưa thực là thiện! Cái oán nó đến chẳng qua là đáp ứng đúng theo cái tâm tà ngụy của mình mà thôi!

Bố thí giúp người, làm lành làm thiện phát xuất từ cái tâm chân thực thương người, tha thiết cứu trợ thì đây là sự phát tâm chân chánh. Làm không cần ai biết, giúp không cần trả ơn, cúng dường không cần giấy biên nhận, in kinh ấn tống là nhằm cứu độ chúng sanh chứ không phải chỉ để hồi hướng công đức cho cá nhân mình, v.v... nói chung, làm thiện mà tâm hoàn toàn không chấp vào đó thì đây là “**Bố thí ba-la-mật**”, công đức rất lớn. Những thuật ngữ như: “**Tam Luân Thanh Tịnh**”, “**Vô Tướng Tam Luân**”, hoặc “**Tam Luân Không Tịch**” đều là nói tới tâm vô chấp này. Thanh-tịnh, Vô-tướng, Không-tịch có ý nghĩa tương tự nhau. Hãy giữ tâm thanh tịnh, trống không, không để ý tới năng thí (người cho), sở thí (người nhận), vật thí (của bố thí), thì sự bố thí này sẽ vượt qua cái phước báu hữu lậu, trở thành công đức vô lậu. Nói rõ hơn quả báo sẽ có cả vừa phước đức vừa công đức viên mãn đầy đủ.

Xin nhớ, phước đức và công đức khác nhau. Phước đức: là có vật chất, tiền bạc, sản nghiệp vô thường, hữu lậu. Công đức: Công: là công năng; Đức: là thiện lành; Công Đức là công năng tu tập tạo được thiện lành của người tu hành đắc được. Công đức có thể giúp thoát ly sanh tử thành đạo, nó là một loại “**Đại phước đức**” chứ không còn là phước báu tầm thường nữa.

Bố thí giúp người thì có phước. Bố thí mà thành tâm thương người, không cầu hưởng phước thì phước nó vẫn đến, vì đây là nhân quả, nhưng nó trở thành đại phước đức. Người có đại phước đức thì cuối đời dễ được thiện chung. Người niệm Phật vừa tạo đại phước đức thì khi lâm chung sẽ dễ được tinh thần tỉnh táo, chánh niệm phân minh, niệm Phật chờ Phật hiện thân tiếp dẫn. Cho nên nhiệt thành làm phước, thành thực thương chúng sanh, đừng cầu tư lợi, đừng tham danh văn lợi dưỡng, đừng mê ngũ dục lục trần, đừng có tham sân si mạn. Có như vậy mới buông xả được, và đây là sự hỗ trợ rất tích cực cho việc vãng sanh.

Cha má ơi! Xin cha má hãy nhìn cho thấu sự thật của vũ trụ nhân sinh này mà quyết lòng xả bỏ, ly khai, xa lìa những gì liên quan đến cõi Ta-bà, thì cha má sẽ dễ nhẹ nhàng tự tại vãng sanh, mới an nhiên về với Phật. Chuyến đi này là một chuyến đi quan trọng trong đời, sướng khổ, tốt xấu, giải thoát hay đọa lạc đang nằm ngay trong tâm của cha má. Quyết tâm vãng sanh thành Phật thì mình vãng sanh thành Phật. Lưỡng lự, phân vân, là tự tìm con

đường khổ nạn. Chuyển đi này nhất định phải đi, không muốn đi cũng không ai cho phép mình ở lại. Chỉ có vãng sanh đi lên cảnh Phật, hoặc lạc đường đi xuống cảnh khổ của lục đạo tam đồ. Quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh thì ta thành Thánh nhân đi cứu độ chúng sanh. Nếu mê mờ chạy theo trần tục thì ta sẽ rơi vào các hàng thấp hèn chịu cảnh khổ nạn. Tất cả đều quyết định ngay trong tâm ý của cha má.

Con đang dàn xếp mọi chuyện để về lại VN, đúng ra sau Tết là con về rồi, nhưng con chờ cho em An lo xong cái “Niệm Phật Đường” nho nhỏ, một chỗ tạm yên ổn để cha má niệm Phật, hơn nữa ở tại Úc này, con còn phải giải quyết một vài việc, cho nên con về chậm một chút. Lần này con về để tu hành chung với cha má. Cơ hội này không dễ gì mà có đâu, xin quyết lòng tu hành để giải thoát cha má ạ!

Tình thực mà nói, thế gian ngày nay không dễ gì có người giác ngộ, thì khó mà tìm ra người đồng tình với cha má về việc tu hành. Khắp nơi, người người đều cứ bám vào những thứ vô thường, rồi tỉnh bơ chờ ngày chịu cảnh vô thường đắng cay! Hàng tháng, hàng năm ai cũng đều nhìn thấy những người ra đi, mà khó có ai biết sợ đến lượt tới phiên mình! Bây giờ đây họ chỉ biết nhìn cái xác chết của người thân bỏ vào hòm, tưởng vậy là xong. Nhưng có ai hiểu cho rằng, cái linh hồn của người chết trước sau vẫn còn sống trơ trơ, vẫn còn đủ tất cả mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, đang bị ách nạn quá nặng nề trước mắt họ mà họ không hay. Người thân đang cầu xin họ cứu mà ít ai biết! Những người còn sống hiện nay ai cũng có quả báo cả, chắc chắn nó sẽ đến. Nếu không biết lo trước, khi nó đến rồi thì đành phải chịu thảm thương!

Con xin kể cho cha má nghe một câu chuyện có thực vừa mới xảy ra cách đây vài tuần. Ở đây con có quen một người, chị đó mới vừa về VN vì hay tin mẹ mất. Khi qua lại Úc chị kể rằng, khi chôn cất xong, về nhà thì phát hiện ra tấm hình của người mẹ trên bàn thờ ứa ra nước mắt. Ban đầu người ta tưởng là có người sơ ý làm văng nước. Nhưng không phải vậy, hình có khung kiếng. Người ta mở ra lau cũng không khô. Tấm hình của người chết cứ tiếp tục chảy nước mắt và lăn dài xuống má trong suốt ba ngày liền. Chị đó đến hỏi con, tại sao như vậy? Con nói con không biết! Tình thực con không biết trả lời làm sao cho đúng!!!

Trong năm 2004, chỉ mấy tháng đầu năm thôi, mà đây là cái tin thứ hai con nghe được hình người chết ứa ra nước mắt. Người thứ nhất là một ông cụ VN mất tại Úc. Người ta kể rằng, thì tấm hình của ông cụ này cứ rơi nước mắt, dù ngay trong những lúc tụng kinh cầu siêu, và tình trạng này xảy ra trong suốt 49 ngày. Người nhà vô cùng lo sợ! Thật là những chuyện khó tin nhưng có thật!

Thưa cha má, con chỉ biết khuyên người niệm Phật, chứ không hiểu được những uẩn khúc bí ẩn này. Trước đây, có mấy lần con khuyên chị đó hãy lo tu hành, hãy về năn nỉ cha mẹ lo tu hành liền đi, đừng chờ đừng đợi. Cuộc đời này quá vô thường, sáng còn tối mất, xin đừng lơ đãng một phút giây nào cả.

Khuyên người niệm Phật

Thế nhưng, ai cũng muốn chờ, muốn hẹn! Ai cũng nghĩ hãy vui hưởng một chút ít nữa, rồi mới tu sau. Chị đó thì đôi khi có tới chùa niệm Phật, còn mẹ chị thì còn suy nghĩ lại, còn phân vân, còn muốn phải lo cho xong một vài chuyện nhơn nghĩa nào đó mới an tâm tu hành! Thương thay! Đến nay, thì bác chắc chắn biết rõ những gì đã xảy ra cho chính mình. Nhưng hỡi ôi! Chậm quá rồi! Đành rơi nước mắt mà thôi!

Thưa cha má, có phải con người đáng thương quá không! Những cảnh đoạn trường xảy ra hàng ngày trước mắt, mà người ta cứ cố tình giả vờ không nhìn đến. Ai cũng nghĩ rằng mình sẽ có may mắn, không đến nỗi xấu lắm, còn nhiều thời gian để tu... Nhưng có ngờ đâu, coi chừng chính mình có thể sẽ lâm vào trạng còn tệ hơn nữa mà không hay! Hiểu được điều này, thì xin cha má hãy quyết chí tu hành, câu Phật hiệu nhất định không rời khỏi tâm, tiếng A-di-đà Phật không rời khỏi môi, râu chuỗi không rời khỏi đầu ngón tay. Đừng đeo râu chuỗi trong cổ tay, mà hãy luôn luôn lẩn tròn nó trên đầu ngón tay để nhắc nhở cái tâm niệm Phật. Nhất định một lòng cầu sanh Cực-lạc. Có như vậy mới tự cứu thoát được mình.

Còn anh chị em, con cháu trong gia đình, nếu thật sự có lòng hiếu thảo với cha mẹ, ông bà thì hãy lo cho tròn đại hiếu, hãy quyết tâm cứu người thoát khỏi cảnh giới phàm phu, hãy khuyên cha mẹ tu hành, hãy khuyên ông bà niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Khuyên niệm Phật thì phải thành tâm, phải kiên trì. Khuyên bằng tâm, khuyên bằng lời, khuyên bằng sự tự mình tu hành rồi hồi hướng công đức, khuyên phải biết cách làm sao để hộ niệm vãng sanh. Khuyên phải nhắc đi nhắc lại thường xuyên, khuyên không được thì quỳ xuống năn nỉ, hãy làm mọi cách để khiến cho người giựt mình tỉnh ngộ mà lo tu hành. Có như vậy may ra mới cứu vãn được cảnh khổ đau, mới thực sự là thương người.

Chứ thương ông bà, cha mẹ, mà cứ lao chao chạy làm câu liễn cho đẹp để khoe cái cảnh vô thường; lo giết heo, giết gà, cho nhiều để thết đãi khách khứa kỷ niệm ngày người thân ra đi; chạy tìm người viết câu điệu tang thật ảo não bi ai để đọc lên nghe cho thấm thía mùi ly biệt! Rồi sửa soạn tấm hình cho thật đẹp chờ chưng lên bàn thờ... thì coi chừng người trong hình đau thương đến rơi nước mắt đó!

Quyết lòng vãng sanh cha má a, tất cả những diễn biến chung quanh đang rất thuận lợi cho cha má thực hiện con đường thành Phật, thoát khổ được vui. Lòng hiếu thảo con chỉ biết dâng lên lời khuyên tha thiết. Hiểu thấu lý đạo thì buông lẽ đời xuống, nhất tâm niệm Phật, nhất định đời này vãng sanh thành Phật.

A-di-đà Phật,
Con kính thư.
(Úc châu, ngày 30/5/04).



Muốn sanh về Tịnh-độ, nên nghĩ tất cả việc đời này là vô thường, có thành tất có hoại, có sống ắt có chết. Nếu ta không được nghe Phật pháp, thì ta chịu thay thân này đổi thân khác, trôi lăn trong ba cõi sáu đường không biết lúc nào ra khỏi! Nay ta đã nghe được chánh pháp, được tu tịnh nghiệp, nên chuyên niệm Phật thì khi bỏ thân này sẽ vào thai sen nơi cõi Phật, hưởng các điều vui, thoát hẳn sự khổ, đi ngay đến nẻo Bồ-đề...

(Ưu Đàm Đại Sư).



62) Lời khuyên song thân :

Địa-Ngục và vấn đề Nhân-Quả!

Kính cha má,

Trong cuối tháng tư vừa qua, ở Tịnh Tông Học Viện có tổ chức lễ kỷ niệm bảy năm ngày bà quảng tràng họ Hàn vãng sanh. Trong giờ ăn trưa, vào phòng trai đường con thấy trên vách có dán những tấm “**Địa ngục đồ**”. Những tấm hình diễn tả lại những cảnh tra tấn quá dã man dưới địa ngục, nhìn thấy phải khiếp sợ! Chỗ này nạn nhân bị thả vào chảo dầu sôi, chỗ kia bị cưa thân làm từng mảnh. Có chỗ bị cắt lưỡi, có chỗ bị chặt đầu máu me tung tóe. Chỗ này bị chó sắt cắn xé, chỗ nọ thì cọp beo vô chup, banh thân moi ruột, v.v... Toàn là những hình ảnh quá khiếp hãi! Có một ông bác, đang theo dự khóa Phật thất, có lẽ vui tính rồi sẵn dịp hỏi con: “**Người làm ác thì xuống địa ngục bị hành tội, còn những người ở dưới địa ngục đi hành hạ tội nhân đủ cách quá u dã man, như vậy họ có tội không?**”. Nghe câu hỏi làm con giựt mình. Thực sự giựt mình!

Thưa cha má, trong thư trước con bàn sâu đến chuyện tạo phước để hỗ trợ việc vãng sanh. Hôm nay con bàn đến chuyện sám nghiệp. Sám nghiệp liên quan đến nghiệp chướng, nhân quả, địa ngục. Những vấn đề này trước đây con cũng thường nói qua, nhưng mỗi một lần nhắc đến con đi sâu thêm một chút. Xin cha má cùng tất cả anh chị em cố gắng chú ý nghe qua.

Địa ngục là chỗ sửa trị tội lỗi của người làm ác. Phật dạy: “**Lấy oán báo oán, oán ấy chập chùng; lấy đức báo oán, oán ấy tiêu tan**”. Ấy thế mà sự xử phạt dưới địa ngục xét ra còn ác hơn người làm ác, thì oán nghiệp bao giờ mới tan? Một câu hỏi quá hay! Câu hỏi làm cho con tỉnh ngộ khá nhiều điều!...

Giữa thời đại tự do dân chủ này, muốn giáo dục lòng người cái ác làm lành, theo đường thánh thiện thật sự quá khó! Tất cả nơi nơi đều lo lắng về kinh tế vật chất, chứ ít có chỗ tuyên dương vấn đề đạo đức. Thanh thiếu niên sống lên trong thời đại này tiêm nhiễm rất nặng cái ý thức hệ hiện thực, ít ai coi trọng chuyện “**Nhân-Lễ-Nghĩa-Trí-Tín**” của cổ xưa. Đây là sự thoái hóa rõ rệt, một sự đổ vỡ tinh thần khá nguy hại, một hiện tượng bất an của ở thế giới này! Một tiên tri đen tối trong tương lai cho chúng sanh!

Muốn thức tỉnh được lòng người cái tà quy chánh, cái ác làm thiện thì cần phải đẩy mạnh công cuộc giáo dục. Nhưng giáo dục bằng cách nào đây? Nền giáo dục hiện nay hầu hết đều chú trọng vào tài năng, chạy đua về khoa học kỹ thuật, cạnh tranh về thương trường, khả năng tạo nghiệp. Nếu một quốc gia nào nhắm thẳng đến chuyện đạo đức thì bị nghèo nàn lạc hậu và bị đè bẹp dễ dàng bởi sức mạnh của kinh tế, tiền bạc. Đạo đức không được

chú trọng thì từ từ nó sẽ mất dần. Đạo đức mất thì tội ác tăng, lòng người điên đảo, tội phạm xã hội càng ngày càng nghiêm trọng... nhân loại đang sống trong một thế giới cạnh tranh càng ngày càng căng thẳng! Phải chăng, đây là mầm mống của chiến tranh, cái hiểm họa diệt vong của con người trên trái đất! Nói theo Phật pháp thì nghiệp ác của chúng sanh càng ngày càng lớn, quả báo chắc chắn khó tránh khỏi đau thương! Tất cả các tôn giáo trên thế giới hiện này đều đặc biệt quan tâm đến vấn đề này! Chính vì thế chuyện giáo dục lòng người trở về với chân thiện mỹ là điều khá cấp bách để cứu vãn tai họa cho nhân loại trên quả địa cầu.

Trong Phật pháp, giáo dục nhân quả là một vấn đề chính yếu. Phật dạy: **“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”**. Nhân quả tương tục bất không, tuần hoàn bất không, chuyển biến bất không. Làm ác gặp ác, làm lành được lành. Năng biến phải có sở biến, có nhân thì có quả, đây là định luật. Giáo dục về nhân quả góp phần tích cực thức tỉnh lòng người bỏ tà quy chánh, bỏ ác hành thiện. Nhưng trong thời mạt pháp này, nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng, tâm hồn quá cuồng loạn, con người có thể dễ dàng bỏ mất lương tri chỉ vì một mối lợi nhỏ! Chúng sanh tạo ra nhiều nhân chủng xấu ác thì tương lai dễ dàng dẫn tới quả báo địa ngục. Biết vậy nhưng cứu họ không được, vì khuyên họ không nghe. Kinh Địa Tạng của Phật nói rõ về chuyện địa ngục thì có mấy ai đọc đến, giảng giải về địa ngục thì không ai thèm để lọt vào tai, nói chuyện làm lành làm thiện thì không hấp dẫn bằng chuyện kiếm tiền, mảnh mung, gian lận!...

Thưa cha má, trong Phật giáo, lời sám hối nghiệp chướng thường tụng hằng ngày là: **“Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp, giai do vô thí tham sân si...”**. Nguyên nhân chính tạo ra tất cả việc ác đều do bởi ba cái độc tham, sân, si. Trong đó **“Si”** là cái vi tế âm thầm trong tâm xui khiến con người làm chuyện sai lầm; **“Sân”** thì phát tác bất thường đốt tan công đức; còn **“Tham”** là sự biểu diễn thường trực của tính si.

Lòng tham của con người đã trở thành vô đáy! Tiền tài dù nhiều tới đâu đối với lòng tham cũng không thấy đủ! Lúc nghèo thì trông cho có một ngàn, có một ngàn thì muốn có một triệu, có một triệu lại thèm đến trăm triệu, được trăm triệu thì muốn thành tỉ phú! Nhiều người lo lắng đến quên ăn mất ngủ vì đồng tiền. Suy nghĩ cho thật kỹ thì tích tụ tiền bạc cho thật nhiều để làm chi trong khi thọ mạng chỉ vài mươi năm là xong. Khi trả báo thân này, một đồng cũng không được quyền đem theo!

Tài, sắc, danh, thực, thù, là gốc của địa ngục! Người nào bị vướng sâu vào năm món dục này khó thoát khỏi cảnh đọa lạc. Tiền tài là món đầu tiên lôi kéo con người vào đường tội ác!

Nói vậy, chẳng lẽ bây giờ đem tiền liệng đi sao? Thưa không. Trong tâm phải biết bỏ, lòng tham phải biết giảm, nhu cầu phải biết đủ, để dành thì giờ lo niệm Phật cầu giải thoát. Người biết đạo thì lấy tiền lo mạng, người không hiểu đạo thì lấy mạng lo tiền. Người muốn giải thoát thì lấy tiền tạo phước lót đường vãng sanh, lúc đó tiền là ân nhân cứu mạng.

Khuyên người niệm Phật

Người muốn đọa lạc thì xả mạng kiếm tiền, lúc đó mạng là nô lệ cho tiền, chắc rằng phải chịu cảnh khổ khổ về sau!

Cách đây mấy năm về trước, ở Úc cảnh sát đã vây bắt một bà cụ già trên 80 tuổi, khuôn mặt ốm o, hốc hác, da nhăn, lưng còm, không nói được một câu tiếng Anh, sống chờ từng ngày để chết! Thế mà bà lại lén lút làm chuyện phạm pháp, bán á phiện!

*Thật là khó hiểu! Tục ngữ Việt Nam có câu: “**Vi phú bất nhân!**”, Tham lam tiền bạc làm mờ nhân tính, đến nỗi sắp sửa chết vẫn còn tham! Tội ác từ lòng tham sẽ đẩy họ vào những cảnh giới khổ hải hàng vạn kiếp về sau mà không hay! Chưa thấy thì chưa hiểu, nhưng chờ cho thấy được sự thực rồi, lúc đó dù có hiểu tường tận thì cũng đã quá trễ rồi! Tạo được khối tài sản lớn bằng núi, thì cũng tạo nên cái khối nghiệp chướng lớn như sơn hà đại địa. Nghiệp chướng càng lớn thì vào địa ngục càng dễ, hình phạt càng nặng và chịu tội càng lâu chứ có hay ho gì đâu!*

*Người có tiền bạc trong đời là cái phước bố thí từ đời trước. Người có phước nên biết tạo phước, nên biết tung tiền ra để cứu khổ, chấn bản, thì khối tiền đó sẽ trở thành khối phước. Phước tạo phước, phước báu sẽ hưởng vô tận. Người tham lam cố tình cất giữ tiền bạc, thì phước sẽ trở thành họa, cất bao nhiêu tiền thì giữ bấy nhiêu họa! Họa tạo thêm họa, tai họa càng ngày càng lớn, làm sao chịu đựng nổi trong tương lai! Trong văn tự Trung Quốc, chữ “**Phước**” và chữ “**Họa**” viết gần giống nhau, nếu viết nhanh một chút thì khó mà phân biệt được. Thật sâu sắc, tinh tế!*

Cha má ạ, nhiều lúc ngồi nghe Ngài Tịnh Không thuyết giảng, thấy tâm của Ngài quá từ bi mà con muốn rơi nước mắt. Tới tuổi bát tuần thì mọi người ai cũng nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi tịnh dưỡng, còn Ngài thì bốn ba khắp nơi trên thế giới để giảng giải đạo lý, quyết lòng phá mê khai ngộ, cứu độ chúng sanh. Trong Tịnh Tông Học Viện tại Úc Châu, Ngài dựng lên hai hình ảnh trái ngược nhau: một bên là cảnh Tây-phương Cực-lạc, một bên là cảnh địa ngục. Người nào ghé thăm học viện hãy tự hỏi chính mình là thích theo con đường nào? Nếu muốn con đường “Cực-lạc” thì hãy bước vào niệm Phật đường lay Phật, niệm Phật, cầu sanh Cực-lạc. Nếu muốn theo con đường “Địa Ngục”, thì trước tiên hãy dành chút thời giờ ghé thăm qua “Địa Ngục Đồ” rồi hãy quyết định sau!

*“**Địa Ngục Đồ**”, một đồ hình dài 50 thước, rộng gần bảy tấc, diễn tả khá chi tiết cảnh tra tấn vô cùng dã man trong địa ngục. Bức tranh này đã được thực hiện vào năm 2003, với số lượng in ra rất lớn để biếu tặng khắp các chùa chiền trên thế giới. Một công trình vô cùng vĩ đại và tốn kém. Người họa sĩ vẽ đồ hình này, được Hòa Thượng mời về học viện tịnh tu một năm để vẽ. Có một lần chúng con gặp được người họa sĩ này trong phòng khách của Ngài.*

Ngài giới thiệu rằng: Có lẽ Phật Bồ-tát đã an bài nên tôi mới gặp được người họa sĩ đại tài này.

Còn người họa sĩ thì nói: **Tôi chỉ biết cầu xin Phật Bồ-tát gia trì, chứ riêng tôi làm sao biết được những cảnh đó. Có lẽ mỗi nét chấm phá trên tấm họa đồ đều là mỗi niềm cảm ứng.**

Nhìn họ, con thấy ở đó có những tấm lòng chân thành phục vụ đạo pháp, cứu độ chúng sanh. Địa ngục đồ với hình ảnh rất sống động, diễn tả những cảnh tượng mà với tâm trí bình thường của loài người không thể nào tự nghĩ ra được!

Cứu người tận tâm tận lực, giảng không tiếc pháp, khuyên không tiếc lời, hành đạo không nệ tuổi già, chỉ vì thấy con đường sắp tới của chúng sanh quá ư đau khổ mà tâm Ngài bất nhẫn! Muốn cứu chúng sanh, nhưng nói thì ít người chịu nghe, kinh thì ít có ai đọc tới. Bây giờ Ngài phải dùng tới phương tiện hình vẽ để cho mọi người xem, có thấy mới sợ, mới kịp thời tỉnh ngộ, mới mau mau sám hối nghiệp chướng, cải ác làm lành, lo chuyện tu hành, tìm đường giải thoát. Tâm từ bi, thực đại từ bi!

Thưa cha má, khi chưa hiểu thấu cảnh giới của vũ trụ nhân sinh, con người cứ tự nhiên chạy theo con đường tội lỗi. Nếu ai đã thấy ra rồi thì phải giựt mình lo sợ! Lo sợ chuyện tạo nghiệp, lo sợ bị kẹt lại trong thế giới Ta-bà, lo sợ tương lai khó thoát khỏi cảnh đọa lạc, lo sợ cảnh tượng hãi hùng của địa ngục đang chờ!... Ngài trưng lên hình ảnh của “Địa Ngục Đồ” cho mọi người xem. Hay quá! Chắc sẽ có người sẽ giựt mình tỉnh ngộ!

Trở lại câu hỏi bên trên: **con người làm ác khi xuống địa ngục phải bị hành tội. Thì hỏi rằng người lập ra địa ngục có lỗi không? Những kẻ ra tay hành hạ tội nhân quá dã man có tội không? Họ có lòng từ bi không? Tại sao không lấy sự giáo dục để cải huấn mà lại lấy hình phạt để trả thù? Nếu họ có lỗi thì ai sẽ xử tội họ? v.v...** Thưa cha má, từ một câu hỏi trong lúc vui tánh mà làm cho con giựt mình và thấy thêm một chút lý đạo!...

Những vấn đề đưa ra quá hay, nhưng trước tiên ta hãy hỏi rằng: **Địa ngục thực sự có hay không?** Nếu có, chúng ta mới bàn tới, còn như không có thì bàn đến làm chi!

Trong rất nhiều kinh điển của Phật đều nhắc đến địa ngục. Kinh Niết-Bàn, kinh Địa-Ngục-Báo-Ứng, kinh Địa-Tạng-Bổn-Nguyện, kinh Vô-Lượng-Thọ, v.v... rất nhiều, kể không hết. Còn về sách luận của chư Tổ sư, Đại đức nói về địa ngục cũng quá nhiều: Hiển-Tông luận, Trí-Độ luận, Câu-Xá luận, v.v... Nói chung hầu hết Kinh Luận Phật giáo đều nói đến địa ngục. Ngoài Phật giáo ra, tất cả mọi tôn giáo, dù cho hình thức tu tập khác nhau, mục tiêu khác nhau, sở cầu khác nhau, nhưng có một điểm giống nhau là đều có nói đến địa ngục. Như vậy địa ngục chắc chắn phải có.

Thế nhưng cũng từ trong kinh Phật, lại có những câu: **“Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”, “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”; “Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn...”, “Vạn pháp giai không”, v.v...** Như vậy, tất cả mọi pháp đều do tâm biến hiện ra,

Khuyên người niệm Phật

những thứ có hình tướng đều là giả vọng, là mộng huyễn, đều không có. Địa ngục có hình tướng thì cũng phải là hư vọng, không thực. Ví dụ, như hỏi rằng địa ngục ở đâu? Ở dưới đất? Không! Đào sâu xuống đất không thấy. Ở trên không trung? Không! Phi thuyền bay vào không gian không thấy. Trong rừng cây? Không! Từng đoàn người băng rừng vượt núi không phát hiện được gì cả... Con người trên thế gian này chỉ thấy nhà tù nhốt tội nhân rồi ví dụ cho địa ngục, chứ chưa ai thấy địa ngục bao giờ!

Như vậy thì địa ngục có hay không? Xin thưa, có mà không có, không có mà có!

Tại sao vậy? Vì cảnh giới. Chính cảnh giới đã chia cách không gian làm cho con người không thấy.

*Tội nhân trong địa ngục thấy địa ngục. Không những thấy mà họ còn đang chịu cực hình tra tấn hàng ngày, ngày này qua ngày khác, họ chịu cực hình phải chết đi sống lại hàng ngàn hàng vạn lần trong một ngày. Trong Hiền-Tông-Luận, quyển 12 nói: “**Tướng địa ngục tức là Đấng Hoạt địa ngục. Kẻ mắc tội luôn có ý nghĩ ác về nhau, mưu hại lẫn nhau, dùng nanh vuốt cắn xé lẫn nhau. Những kẻ này chịu hình phạt đâm chém, cối xay nghiền đã đến chết ngắt. Song khi có cơn gió lạnh thổi đến, da thịt lại phục hồi, lát sau sống lại, nên gọi là Tướng địa ngục**”. (Trích từ tự điển Phật học, GHPGVN, trang 449). Đây chỉ là một ví dụ, chứ thực sự cảnh tượng trong địa ngục đau khổ khủng khiếp không thể diễn tả thành lời! Đây gọi là có địa ngục, chắc chắn có!*

*Còn nói địa ngục không có là đối với những người ở ngoài địa ngục. Nếu chưa rơi xuống địa ngục thì không thể nào thấy được địa ngục. Trong kinh Địa Tạng nói: “**Nếu không phải sức oai thần, cần phải do nghiệp lực. Ngoài hai điều này ra ắt không bao giờ có thể đến địa ngục được**”, (Kinh địa tạng, phẩm 1, đoạn “Bà-la-môn nữ cứu mẹ”). “Sức-Oai-Thần” là nguyện lực của Đại Bồ-tát phát tâm cứu độ chúng sanh trong địa ngục, còn “Nghiệp-Lực” là người có tội chướng sâu nặng đang bị đọa trong ngục hình. Một là Bồ-tát, hai là người chịu tội mới có thể thấy địa ngục, ngoài hai hạng người này ra không ai thấy được địa ngục. Vì không thấy nên dưới địa ngục không ai cứu được ai. Người sống trên đời vì không thể thấy được địa ngục nên cho rằng không có. Ý nghĩ thì hoàn toàn tự do, muốn nghĩ sao nghĩ, nhưng sự thật vẫn là sự thực, tin hay không tùy theo sự giác ngộ của mỗi cá nhân mà thôi!*

Như vậy, địa ngục có hay không tùy theo người, thấy hay không tùy theo cảnh giới của một chúng sanh đang sống. Sống trong cảnh giới địa ngục chịu cảnh địa ngục, sống trong cảnh giới Thiên đàng hưởng cảnh Thiên đàng.

Vì như một người đang sống trên thế gian thì thời gian này có thể gọi là không có địa ngục(!). Nếu đem hình ảnh của địa ngục nói với người đang có quyền lực, địa vị, giàu sang... thì giống như đang kể một câu chuyện lạ rở tiền! Nhưng khi chết rồi, nếu thân thức bị đọa lạc xuống cảnh giới đó, lúc đó họ sẽ thấy có địa ngục, sẽ sống trong địa ngục. Bây giờ

nếu đem chuyện thế gian, sự nghiệp, chức vụ, tiền bạc, danh vọng, thị phi, v.v... ra bàn với họ thì chẳng khác gì là một hành động oái oăm, trớ trêu! Hơn nữa nó còn đượm mùi mĩa mai, cay đắng, vì chính bởi những thứ đó mà họ phải rơi vào cảnh thế thảm này!

Thưa cha má, **cảnh giới thật là dễ sợ!** Người giác ngộ chơn tướng của vũ trụ nhân sinh thì hãy chí tâm ngày đêm cầu đạo giải thoát, người mê muội cứ tiếp tục sống trong mê muội thì đành phải chờ nhận chịu quả báo thương đau! Vấn đề thấy hay không thấy không can hệ đến sự thật! Cảnh giới của ai tự người đó đối đầu, khổ đau tự chịu, sung sướng tự hưởng, không có một người thứ hai nào xen vào để chia sẻ được!

Trước đây có mấy lần con cũng đã nhắc đến địa ngục, con thường đem giấc mộng ra làm ví dụ. Mộng có hay không? Chắc chắn ai cũng nằm mộng. Những điều trong mộng là thực hay giả? Là thực khi họ đang ở trong mộng, là giả khi họ đã thức giấc dậy rồi. Như vậy thực hay giả hoàn toàn tùy theo từng người. Đối với một người bình thường thì những cảnh trong mộng là giả, còn những người thường xuyên sống trong mộng thì chuyện trong mộng rõ ràng là thực. Trong thư trước con có kể cái hiện tượng xảy ra cho một ông bác con quen ở đây. Trong suốt thời gian ba năm trước khi mất bác thường xuyên tiếp xúc với những thế giới khác, nói chuyện với những người quá cố, thấy được những thú vật lạ vào nhà. Đối với mọi người trong gia đình thì đó là giả, nhưng đối với bác thì đây là một sự thực hiển nhiên, làm cho tâm hồn bác nhiều lần phải hoảng kinh, bấn loạn!...

Ở đây con có quen một chị người Việt Nam, có được một đứa con gái năm nay cỡ 6-7 tuổi. Cháu này thường khi bị mộng du. Khi ngủ cháu thường giựt mình, khóc thét, la hoảng... Có đêm đang ngủ cháu lặng lẽ ngồi dậy mở cửa đi ra ngoài đường, hoặc làm đủ mọi thứ chuyện, rất lạ lùng! Người mẹ đau khổ của cháu chỉ biết âm thầm theo dõi để ngăn ngừa sự cố bất tường xảy ra. Cháu làm mà giống như không làm, mắt cháu mở mà hình như không thấy được gì ở chung quanh, cứ lặng lẽ làm rồi lặng lẽ trở về chỗ cũ nằm ngủ lại. Sáng ra hỏi cháu thì cháu hoàn toàn không biết những gì đã xảy ra cho chính mình.

Từ những sự việc này mà suy gẫm, thì xin hỏi rằng đâu là thực, đâu là giả? Ông bác thì thấy có, thực sự có; còn gia đình thì thấy không, cứ tình bơ ngời xem TV. Giữa hai mẹ con, điều người mẹ cho là thực thì đứa con không biết gì cả, điều đứa con đang làm thì người mẹ không hiểu đó là gì, đang sinh hoạt với ai?! Phải chăng chỉ vì khác cảnh giới mà không câu thông nhau được! Có lần chị đó hỏi con liệu có cách nào giúp cho cháu không? Con trả lời: không biết. Con chỉ biết khuyên chị thành tâm niệm Phật rồi hồi hướng công đức cho cháu, hồi hướng cho oan gia trái chủ, hồi hướng cho những người thân quá cố, để giảm trừ nghiệp chướng cho họ và cả cho mình.

Có một lần, trong một phiên họp ở đạo tràng, con trình bày điều này lên, những vị pháp sư đều sẵn sàng giúp cho cháu tôi đã, hứa đặt bài vị cầu giải oan gia trái chủ, khuyên chị đó nên đem cháu đến đạo tràng để niệm Phật, và hứa tiến cử cho chị đem cháu đến gặp HT Tịnh Không để nhờ Ngài cứu độ. Nhưng tội nghiệp cho cháu chưa có đủ duyên may!

Khuyên người niệm Phật

Gia đình theo Thiên Chúa giáo, họ ngại chuyện gì đó(!) nên không dám tới. Thôi thì đành phải tùy duyên để cho một người, hay nói rõ hơn là một chúng sanh, đi theo cái nhân quả báo ứng hiện tiền của họ mà thôi!

Trong kinh Địa-Tạng-Bổn-Nguyên, có những đoạn Phật nói như vậy: “Trong đời sau, như có người nam, người nữ nào đau nằm liệt trên giường gối, cầu sống hay muốn chết cũng đều không được. Hoặc đêm nằm chiêm bao thấy quỷ dữ cho đến kẻ thân thích trong nhà, hoặc thấy đi trên đường nguy hiểm hoặc bị bóng đè, hoặc với quỷ thần cùng đi. Trải qua nhiều tháng nhiều năm, đến nổi thành bệnh lao, bệnh bại... Trong giấc ngủ kêu réo thê thảm sầu khổ. Đây đều bị nơi nghiệp đạo luận đố chưa quyết định là khinh hay trọng, nên hoặc là khó chết, hoặc là khó lành”. (Kinh Địa Tạng, phẩm 6, phần “Tiêu tội chướng”).

Có đoạn khác Phật nói: “Như những chúng sanh đời sau, hoặc trong giấc ngủ, hoặc trong chiêm bao thấy các hạng Quỷ, Thần, nhân đến các hình lạ, rồi hoặc buồn bã, hoặc khóc lóc, hoặc rầu rĩ, hoặc than thở, hoặc hãi hùng, hoặc sợ sệt, v.v... Đó là vì hoặc cha mẹ, con em, hoặc vợ chồng quyến thuộc trong một đời, mười đời, hay trăm đời nghìn đời về thuở quá khứ bị đọa lạc vào ác đạo chưa được ra khỏi, không biết trông mong vào phước lực nơi nào để cứu vớt nỗi khổ, nên mới về mách với người cốt nhục trong đời, trước cầu mong làm phương tiện gì để hầu được thoát khỏi ác đạo”. (Kinh Địa Tạng, phẩm 6, phần “siêu độ vong linh”).

Trường hợp thứ nhất là do nghiệp chướng, trường hợp thứ hai là do người thân trong nhiều đời bị đọa lạc đang cầu cứu. Trong kinh Địa Tạng Phật dạy, muốn tiêu nghiệp chướng thì tụng kinh Địa Tạng, muốn cầu siêu cho vong linh cũng tụng kinh Địa Tạng.

Thế nhưng chư vị Đại đức, Tổ sư, lúc nào cũng khuyên chúng sanh hãy lo niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, chứ đừng chờ đến giai đoạn khốn cùng rồi mới tụng Kinh Địa Tạng để giải nghiệp, hay nhờ người khác cầu siêu. Trước đây cũng có lần con tha thiết khuyên cha má hãy lo sớm tu hành để giải thoát, chứ đừng nằm chờ chết rồi nhờ con cháu cầu siêu. Không phải dễ dàng như vậy đâu! Nói như vậy không có nghĩa là ám chỉ pháp cầu siêu không linh, mà chính vì lòng người không tin, tâm người không thanh tịnh!

Thưa cha má, đây là sự thực hiển nhiên, đây khó khăn! Vì sao vậy? Vì nếu một người có nghiệp chướng nặng báo họ tụng kinh họ không tụng, mời họ niệm Phật họ không niệm, dẫn tới chùa họ quyết định bước ra... thì làm sao mà giải nghiệp!

Còn chuyện cầu siêu thì còn tệ hại hơn nữa! Con từng thấy không biết bao nhiêu đám tang, người thân trong gia đình giết từng loạt heo, gà, vịt để thết đãi khách khứa. Khi cha mẹ chết con cái tới chùa cầu siêu, nhưng hầu hết hình như đó là chuyện chẳng đáng dừng, chứ thật ra thì nhiều người không có cái tâm thành cầu siêu! Hãy để ý một chút thì có thể thấy liền. Ví dụ, trong lễ cầu siêu nhiều người không dám tắt máy điện thoại cầm tay, đang

lay Phật họ bỏ ngang để trả lời điện thoại, nói chuyện làm ăn. Nếu đang tụng kinh làm lễ mà có mối làm ăn gọi đến thì họ sẵn sàng bỏ lễ, bỏ chùa, bỏ Phật, đi lo kiếm tiền liền, v.v... Rõ ràng cái “tâm lòng cầu siêu” nhỏ hơn cái “tâm lòng cầu tiền kiếm bạc”! Mỗi một kỳ giỗ là một dịp để cầu siêu, thì trước đó một vài ngày họ đã chuẩn bị một vài con heo để quay, một số gà để làm gỏi, một số vịt để làm tiết canh, một số cá để nướng vì... Họ sẽ làm một bữa tiệc linh đình trong ngày giỗ để cùng nhau say sưa chè chén. Xin cha má và tất cả anh chị em hãy suy nghĩ cho thật kỹ thử coi, con người đang làm cái chuyện gì đó? “**Cầu Siêu**” hay “**Cầu Đọa**”?!!! Đây là một sự thật quá phũ phàng, xin cha má cần thận trọng lo lấy mình.

Trở lại chuyện cảnh giới, **trong vũ trụ nhân sinh này, có những điều thấy là thực mà lại giả, thấy giả mà lại thực!** Những người bị đưa vào bệnh viện tâm thần, thế gian gọi họ là những người bị bệnh thần kinh, người điên. Thực ra không phải vậy đâu, họ đang sống trong một cảnh giới khác đó. Đối với ta, thì suốt cuộc đời của họ hầu như đang sống trong mộng! Họ nói chuyện, hành động, gào thét, đấm đá, đau khổ, van xin, cười đùa, v.v... hầu hết đều dành cho một thế giới xa lạ nào đó mà chỉ có một mình họ biết mà thôi. Đối với họ chỉ có những gì riêng họ đang thấy, đang tiếp xúc, đang đối đầu... thì hoàn toàn có thực, nhưng người khác thì không ai thấy được; còn chuyện nhà cửa, danh vọng, cha mẹ, vợ con... nói chung những thứ vật chất hữu hình đều là giả, không có ý nghĩa. Rõ ràng thực hay giả hoàn toàn tùy theo cảnh giới!

Như vậy, **địa ngục là giả hay thật?** Nếu hiểu thấu đạo lý bên trên rồi thì xin cha má hãy chú tâm tìm phương xa lánh cảnh giới đó là điều hay nhất, xin đừng bận lòng tới chuyện thật hay giả nữa. Càng hiểu sâu về cảnh giới càng thấy chuyện tu hành là quan trọng. Càng biết rõ sự khổ đau của địa ngục càng thấy điều quý hóa của sự vãng sanh Tây-phương. Càng thấy nghiệp chướng thâm trọng thì ta càng phải lo niệm Phật nhiều hơn. Nhất định phải tìm phương thoát nạn cha má ạ.

Thoát nạn bằng cách nào? Một là làm lành tạo phước; hai là sám hối nghiệp chướng.

*) **Làm lành tạo phước là chuyện của hiện tại** để khỏi tạo thêm nghiệp ác, tránh khỏi quả báo xấu. Việc này hỗ trợ rất tốt cho việc vãng sanh. Nghiệp chướng vô tận của con người đều bắt nguồn từ ba cái chất độc Tham, Sân, Si. Quyết tâm xa lìa ba chất độc này thì niệm Phật vãng sanh Tây-phương không khó. Người niệm Phật mà sơ ý vướng vào đó thì khó lòng hy vọng thoát vòng tam giới. Thế nhưng, biết vậy đó, nhưng cũng dễ vướng phải! Phải chú ý khá nhiều mới tránh được.

Trong kinh Vô Lượng Thọ từ phẩm 32 đến phẩm 37 Phật nói rất rõ chuyện này. Những chuyện tham lam, sân giận, si mê thô thiển như trộm đạo, cướp của, giết người, loạn luân, bắt hiếp, vọng ngữ, v.v... thì quá rõ ràng khỏi cần phải nhắc tới. Nhưng còn có những hình thái tham sân si tế vi, nếu không chú ý khó có thể phát hiện được. Ví dụ như:

Khuyên người niệm Phật

Một là: tâm mong cầu phước báu, thích hưởng lộc, muốn sống lâu;

Hai là: còn có tâm phân biệt, cố chấp, ganh tỵ;

Ba là: đam mê kiến thức thế gian, thế trí biện thông, ngạo mạn khinh thị...

Đây chính là ba dạng của Tham-Sân-Si, làm mất phần vãng sanh. Nó tế vi nên nhiều người không để ý đến!

Vì thế, xin cha má hãy quyết tâm làm người thực thà, thiện lành, để trong những ngày tháng ngắn ngủi này tạo được cái phước lành, lánh xa duyên ác. Người tuổi già thân mạng quá sức mong manh, nhất định không thể nương nhờ gì nữa ở trần gian này. Hãy mau buông xuống tất cả những thứ thường tình thế tục để niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thoát vòng sanh tử cha má ạ. Vãng sanh Tịnh-độ là đồng nghĩa với thành Phật độ chúng sanh. Không có pháp tu nào thù thắng hơn pháp niệm Phật, không có phương tiện nào tốt bằng phương tiện nương vào Phật lực để vượt khỏi càn khôn.

Cụ thể lại, **muốn tránh chữ “Tham”** thì làm lành làm thiện nhất thiết không cầu phước báu, không cầu bất cứ thứ gì lợi cho mình. Cứ mở tâm từ bi hỉ xả mà làm, làm xong rồi thì quên đi, tâm hồn trống rỗng an nhiên niệm Phật. Nên nhớ phước báu là cái quả báo tự nhiên của việc thiện lành, nếu mong cầu thì chắc chắn bị lạc đường! Lạc là mất; đường là đường vãng sanh. **Cầu phước báu thì bị mất đường vãng sanh.**

Muốn tránh chữ “Sân” thì hãy tập tính khiêm hạ, nên thủ lễ với bất cứ mọi người. Ví dụ, bố thí bữa cơm cho kẻ cùng khổ thì hãy kính trọng họ, hãy đặt chén con trong mâm, hãy dâng họ những món ngon của mình có, hay ít ra mình ăn món nào mình dâng món đó. Đừng nên dùng cơm thừa canh cặn mà thí cho kẻ cơ hàn, đừng đuổi họ ra xó hè để ăn, đừng liệng tiền qua cửa sổ rồi hối thúc họ đi cho xa... dù người đó là kẻ ăn xin, tật nguyền hay khờ khạo.

Đây là hạnh **“Lễ kính chư Phật”**, cái đại hạnh đầu tiên của đức Bồ-tát Phổ Hiền. Người muốn thành Phật thì phải kính trọng mọi người như kính Phật, dù đó là người xấu ác. Nhất định đừng nên để tâm khinh khi phân biệt mà sanh ra oán nghiệp, oan gia. Xin cha má nhớ cho, kính trọng người ác không phải là tán thán họ. Phật giáo có câu, **“Buông đồ đao xuống, lập địa thành Phật”**. Một người đại ác, nhưng một khi họ hồi đầu, họ có thể giác ngộ hơn mình, thành đạo trước mình. Cho nên, không thể khinh thường họ được. Hiện tại thì nghiệp ai nấy chịu, không có chi nghiệp ác của người mà mình lại mang vào thân để cùng chung đọa lạc!

Muốn tránh chữ “Si” thì xin cha má hãy quyết lòng buông xả vạn duyên để niệm Phật. Con cháu, nhà cửa, ơn nghĩa, tình cảm phải buông xuống hết. Nếu không chịu buông những thứ này xuống thì chắc chắn bị vướng vào chữ **“Si”**. Si là mê muội, không sáng suốt. Còn vương bận con cháu, còn lưu luyến xóm làng, còn bám theo cái nhà, còn tham điều trần tục, thì tâm hồn mất thanh tịnh, không thể tu hành được. Phật dạy, **“Nhất thiết duy tâm tạo”**, tâm chấp vào trần tục thì phải ở lại trong trần tục, không thể thoát ly. Kết cuộc chính

mình sẽ bị hại, mà cũng không đem lại lợi ích gì cho ai. Xin cha má sáng suốt nhận thấy vấn đề, đừng để phải chịu khổ lụy triền miên trong luân hồi nữa. Sống với đời, ai có duyên thì khuyên họ niệm Phật, gặp người nào chống đối thì âm thầm cầu mong cho họ sớm ngày giác ngộ, chứ không nên bàn cãi, lý luận, hơn thua... Sống với xóm làng ta “Hòa nhi bất Đồng”. “Hòa” là không chống một ai, “Bất đồng” là đừng ai nấy đi. Đường của ta là niệm Phật vãng sanh Tây-phương thành Phật, nhất định ta cứ đi thẳng. Bên ngoài thì bình thường vô sự, bên trong thì tâm trí sáng suốt, minh bạch, cương quyết.

***) Sám hối nghiệp chướng để gỡ tội quá khứ.** Phật dạy, “**Vạn pháp giai không, nhân quả bất không**”. Địa ngục là hữu vi pháp, ta có quyền hỏi có hay không, chứ còn việc nhân quả thì không cần hỏi cũng có. “**Nhân duyên quả báo tơ hào không sai**”. Tạo nhân gì thì gặp quả đó, nhân quả tương xứng. Ví dụ dưới địa ngục người ta đập đầu ta chết là vì trong đời ta từng đập đầu chúng sanh, như đập đầu con cá lóc chẳng hạn. Người ta thả ta vào chảo nước sôi vì ta từng thả con cua vào chảo nước sôi. Ta cắt cổ một trăm con gà thì chắc chắn ở đó người ta sẽ cắt cổ ta một trăm lần, v.v... quả báo là như vậy. Trong vô lượng kiếp nay ta giết hại vô số chúng sanh thì khi vào địa ngục, ta sẽ bị giết chết đến vô số lần để trả nợ nghiệp, và hình phạt cũng phải tương tự như khi ta hành hạ chúng sanh. Nhân và Quả phải tương xứng nên mới gọi là “tơ hào không sai!”.

Nhưng ai sẽ là người hành hạ ta dưới địa ngục?

Chính nghiệp báo nó hành hạ ta, chứ không ai khác cả. Kinh Địa Tạng nói, chỉ có oai thần hoặc nghiệp lực mới thấy địa ngục. Ngài Tịnh Không cũng từng giảng rằng: “**Chỉ có hai hạng người, một là Bồ-tát hai là tội nhân mới thấy được địa ngục**”. Nghiệp lực là người đang bị đọa trong cảnh giới đó, còn oai thần là chư Phật Bồ-tát mới có khả năng nhìn thấu được chủng tử nghiệp báo trong A-lai-da thức của chúng sanh. Ngài Địa Tạng Bồ-tát nói: “**Đó là do chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề làm những điều ác mà tùy nghiệp chiêu cảm ra những địa ngục như thế**”, (Kinh Địa Tạng, phẩm thứ 5, mục “Danh hiệu địa ngục”). Chính chúng sanh làm điều tội ác rồi chiêu cảm ra những địa ngục, rồi tự chịu lãnh hình phạt, chứ không liên can tới ai. Ta làm, ta chịu! Do đó, không ai khác thấy được địa ngục của ta, cũng như không ai thấy được những gì xảy ra trong mộng của mình vậy.

Vậy thì, dù những hình phạt có dã man tới đâu thì cũng chính vì ta đã từng làm chuyện đó! Mình phân thây sanh vật từng mảnh để ăn, thì “quỷ sứ” sẽ phân thây mình ra từng mảnh. Mình bắt cá thả lên vì sắt để nướng, thì “quỷ sứ” sẽ nướng ta trên thiết sào. Mình xé xác con vật để ăn, thì dưới địa ngục cũng có từng đoàn chó sắt vây quanh xé nát thân ta ra để gặm! v.v...

Tạo cảnh giới nào, thì phải chịu cảnh giới đó. Tạo nhiều chịu nhiều, tạo ít chịu ít. Nghiệp chướng chất chồng từ kiếp này qua kiếp khác đến con số vô lượng vô biên, thì khi xuống địa ngục ta cũng phải chịu vô lượng vô biên hình phạt trong hàng ngàn, hàng vạn kiếp mới xong. Đạo lý là như vậy. Có nhân xấu ác phải nhận lấy quả báo xấu ác, nó chính là

Khuyên người niệm Phật

những chủng tử từ trong A-lại-da thức của ta hiển hiện ra để bắt ta phải trả nợ, thì làm sao ta trách được địa ngục là đã man. Chính vì vậy, chư Phật Bồ-tát muốn cứu chúng sanh đâu phải là chuyện dễ. Chỉ trừ khi nào chúng sanh biết hồi đầu tỉnh ngộ, sám hối tội lỗi, tu sửa thân tâm mới mong ngày thoát nạn!

Tuy nhiên, cũng cần chú ý một điều là: Nhân phải gặp Duyên mới thành Quả, cũng như hạt giống phải gieo xuống đất mới mọc thành cây. Có nhân ác nhưng chưa có duyên ác thì quả ác chưa tới. Quả xấu ác chưa tới thì ta còn có cơ hội giải nạn!

Làm sao chận được duyên xấu? Bỏ ác làm lành. Làm sao giải nạn? Sám hối nghiệp chướng. Như vậy, vấn đề quan trọng của chúng ta là đừng nên chờ đến ngày đối đầu với địa ngục, mà chính yếu là phải lo chuyện “nhân quả” để lánh xa cõi đó. Vạn pháp duy tâm, nếu tâm thực sự biết hồi đầu, dừng mãin tu hành, thành tâm sám hối, thì địa ngục đối với ta sẽ trở thành mộng huyễn!

Bỏ ác làm lành cụ thể là dựa theo ngũ giới, thập thiện để sống. Ngũ giới là cấm: sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói láo, uống rượu. Thập thiện là không: sát sanh, thù đạo, tà dâm, nói láo, nói thêu dệt, nói đâm thọc, nói lời độc ác, tham lam, sân giận, ngu si. Thành thật làm thiện làm lành là tạo duyên tốt, xa lánh duyên xấu. Không có duyên xấu thì quả xấu cũng khó phát sinh. Dừng mãin tu hành, nhất tâm niệm Phật cầu về Tây-phương là pháp tối thiện trong thiện pháp. Trong kinh Phật nói, **nhất tâm niệm một câu Phật hiệu có thể phá trừ tám mươi ức kiếp nghiệp chướng trọng tội.** Cho nên, không có sự thiện lành nào qua khỏi việc trì danh niệm Phật.

Sám hối nghiệp chướng thì nhà Phật có nhiều sám pháp như: Lương Hoàng Sám, Thủy Sám, Quán Âm Sám, Pháp Hoa Sám, Phương Đẳng Sám, v.v... Trong tất cả những pháp sám hối trên đều có năng lực tiêu trừ nghiệp chướng. Tuy nhiên đến thời mạt pháp nghiệp chướng của chúng sanh quá u sâu nặng, chư Cổ đức đều khuyên chúng sanh hãy quay về với câu Phật hiệu. Niệm Phật, lạy Phật, là pháp tối nhiệm mầu để giải trừ nghiệp chướng. Ngài Quán Đảnh pháp sư nói: **“Thời mạt pháp nghiệp chướng lớn, tất cả Kinh, Sám... không thể giải nghiệp nổi, chỉ còn câu A-di-đà Phật”.**

Thành tâm niệm một câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” phá tan tám mươi ức kiếp tội sanh tử (Kinh Quán Vô Lượng Thọ, hạ phẩm hạ sanh), thì chỉ thành vừa niệm Phật, vừa lạy Phật, gọi là **“Lễ-Bái-Niệm Phật”**, ba nghiệp thân khẩu ý hợp lại để sám hối tội chướng sẽ có uy lực vô biên tiêu trừ nghiệp chướng.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói, **“Nếu nghiệp chướng của một chúng sanh có hình tướng thì hư không này không còn chỗ chứa”.** Nghiệp chướng của mỗi chúng ta thật sự đã quá lớn thì quả báo ắt cũng phải nghiêm trọng! Nhân duyên quả báo tơ hào không sai, chắc chắn một đên một, trả không lời nhất định không ai chịu lỗi!

Cảnh giới địa ngục thực sự quá dễ sợ! Tội ác và hình phạt đi liền với nhau. Một tội lỗi một hình phạt, một triệu lần gây tội phải trả tới một triệu lần hình phạt. Trong vô lượng kiếp từ vô thủy đến nay mình đã tạo biết bao nhiêu tội ác, thì thử hỏi mức cực hình dưới địa ngục làm sao kể xiết! Hơn nữa, khi thọ hình thì tâm sân khúể căm thù nổi lên, làm cho nhân ác lại tăng lên, quả báo càng thêm nặng. Trong kinh Phật nói, tùy theo tội mà có kẻ phải đọa vào ngục Vô-gián đến nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi. Địa ngục Vô-gián là loại địa ngục mà tội nhân bị hành tội liên tục ngày đêm không gián đoạn, cảnh khổ ấy trải qua trong nghìn muôn ức kiếp! Khổ này làm sao diễn tả nổi!

Thưa cha má, hiểu đạo rồi thì phải biết sợ, phải lo tính trước, đừng nên ngồi chờ tới đó rồi mới tính. Sự việc không đơn giản như vậy đâu! Giả sử như, nếu bây giờ mình niệm một câu hồng danh A-di-đà Phật chỉ tiêu trừ cho mình một tội thôi, thì mình cũng phải ráng mà niệm, ngày đêm lo niệm để hình phạt giảm được phần nào hay phần đó. Bớt một lần phân thân bớt một lần đau đớn, bớt một lần liệng vào chảo dầu thì bớt một lần bị nóng cháy tiêu thân. Dù sao đi nữa thì chính mình cũng phải tự thương hại lấy thân mình mà tìm phương giải nạn, chứ còn cách nào khác hơn bây giờ?! Thế mà, trong kinh Phật nói, thành tâm niệm một câu A-di-đà Phật phá trừ tới tám mươi ức kiếp sanh tử tội chướng, thì sao chúng ta lại lười biếng niệm Phật để phải chịu nạn?

Phải niệm Phật liên tục không gián đoạn, không hồ nghi, không tạp loạn cha má ạ. Càng niệm càng tiêu nghiệp chướng, càng niệm công đức càng nhiều, công đức niệm Phật của mình nó sẽ bao phủ nghiệp chướng lại, không cho nghiệp chướng hiện hành. Nhờ thế mà ta vượt qua tam giới thoát vòng sanh tử luân hồi, đời nghiệp vãng sanh Tây-phương một đời viên mãn đạo quả. Như vậy không hay hơn là nằm chờ chịu nạn hay sao?

Niệm Phật, lạy Phật, công đức còn lớn hơn nữa. Những người nghiệp chướng nặng, bị những chứng bệnh bất trị, nhà Phật gọi là bệnh nghiệp chướng, nói chung là những bệnh mà đông y, tây y, bác sĩ, bệnh viện đều đã chịu thua, thì hãy sớm quay về với câu A-di-đà Phật và nên thực hành pháp “Lễ Bái Niệm Phật”.

Lạy Phật tiêu nghiệp chướng. Đây là pháp sám hối nghiệp chướng dễ làm, dễ hành nhưng lại tối vi diệu. Người già sức yếu, mắt mờ tai kém mà lâu lâu tụng một bài kinh Sám để cầu giải nghiệp, thì vô phương cứu vãn! Phát tâm lạy Phật, niệm Phật là phương pháp tối thắng đối với tất cả chúng sanh trong thời mạt pháp này. Ngài Tịnh Không khi mới xuất gia, Ngài lạy một ngày bảy-tám trăm lạy. Cư sĩ Vương Nhật Hưu đời nhà Tống, người viết cuốn “Long Thư Tịnh-độ”, một bảo vật quý giá của người niệm Phật, ông lạy mỗi ngày một ngàn lạy. Phương pháp của ông rất thực tế. Khi vãng sanh ông đứng mà vãng sanh. Ở đạo tràng tại đây có vị sư tuổi trên 70 đã phát tâm lạy mỗi ngày 25 chuỗi 108 hột, tức là hai ngàn bảy trăm lạy. Đệ tử của Ngài Tịnh Không có vị lạy mỗi ngày ba ngàn lạy. Đây là những sự phát tâm riêng để giải nghiệp, chứ không ai bắt buộc.

Khuyên người niệm Phật

Cung kính lễ Phật lay Phật, chí thành niệm Phật, thì **“Tội mòn như đá mài dao, phước lành thêm lớn càng cao càng dày”**, (Sám Từ Vân). Lay Phật là trút đổ nghiệp ra, niệm Phật là đem công đức phước lành vào. Niệm Phật lay Phật càng nhiều nghiệp tiêu càng nhanh. Cứ tính rằng, một lần lay Phật cộng với niệm câu Phật hiệu có thể giải được tám mươi ức kiếp nạn, nếu ta tinh tấn lễ niệm hằng ngày, thì tội chướng tiêu dần đến sạch luôn và duyên lành sẽ tăng trưởng cho đến ngày thành thực. Tội chướng tiêu thì bệnh chướng tự nhiên tiêu trừ.

A-di-đà Phật là **“Đại Nguyên Vương”**, là **“Vô Thượng Y Vương”** trong biển hư không pháp giới, có thể cứu khổ, cứu nạn, cứu được huệ mạng của chúng sanh, tiếp dẫn chúng sanh vãng sanh thành Phật. Nghiệp chướng sâu nặng của chúng ta tích tụ trong vô lượng kiếp đến nay đã nhiều quá rồi. Hãy quyết tâm lay Phật sám hối tội căn thì mới mong tiêu tai giải nạn được.

Thưa cha má, cha má đã tin Phật, đã niệm Phật, đã nguyện vãng sanh Tây-phương. Đây là tông chỉ Tin-Hạnh-Nguyện phải tiếp tục tinh tấn, đừng nên giải đãi. Hôm nay, con xin cha má đừng mãi phát một tâm nguyện nữa. Đó là hằng ngày lay Phật cầu sám hối nghiệp chướng. Cha má đã già yếu, khó làm được công phu như người, nhưng yếu thì làm theo yếu, miễn tâm chân thành là được. Cụ thể xin cha má làm như vậy:

Mỗi buổi sáng nên thức dậy sớm, mặc áo dài nghiêm chỉnh, đến trước bàn thờ Phật, cúng một ly nước lạnh trong sạch tượng trưng cho lòng thanh tịnh, đốt nhang rồi thành tâm phát lời nguyện:

Con tên là: thành tâm đánh lễ A-di-đà Phật, biến pháp giới chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng. Con xin phát nguyện:

- Vì tất cả những loài sanh linh bị con giết hại, ăn thịt trong đời này và nhiều đời kiếp trước, vì lịch đại oán thân trái chủ. Thành tâm xin sám hối.

- Vì tất cả chúng sanh trong pháp giới, trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ tam đồ, con cầu xin được thành tựu thiện nguyện, khi mạng chung được vãng sanh Cực-lạc, đắc thành Phật quả, trở lại độ tận chúng sanh.

Nguyện xong thì lay 30 lay, vừa lay vừa niệm Phật: “Một ...A-di-đà Phật; Hai ... A-di-đà Phật; v.v...”.

Trưa và tối cũng nguyện và lay y như vậy. Trước khi đi ngủ thì hồi hướng chung: **“Nguyện đem công đức này, trang nghiêm Phật Tịnh-độ, trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ tam đồ. Nếu có kẻ thấy nghe, đều phát lòng Bồ-đề, hết một báo thân này, đồng sanh Cực-lạc Quốc”**.

(Xin ghi chú rằng: Cha má nên dùng lời nguyện này, và cũng có thể phát thêm một vài lời nguyện cần thiết khác cũng được. Chỉ cần nhớ nguyên tắc là nguyện vì chúng sanh, vì Phật pháp, nguyện vãng sanh thành Phật để cứu độ chúng sanh, chứ không vì phúc lợi bản thân là được. Nếu sợ nguyện cho mình được sức khỏe, được hết bệnh, được tai qua nạn khỏi, được làm ăn thuận lợi... thì đây là những lời nguyện tự tư ích kỷ, cầu phúc báu nhân thiên, **sẽ mất phần vãng sanh**. Xin nhắc lại, tất cả quả báo phước lành đều do cảm ứng tự nhiên, nếu cầu xin những điều này thì đường tu sẽ bị lạc! Về lạy Phật, mỗi lần chỉ có 30 lạy thì quá ít, tuy nhiên cha má tuổi đã cao, nên bắt đầu từ số ít cho vừa sức, khi quen rồi từ từ tăng dần lên. Đừng tăng quá nhanh mà giữ không nổi).

Người trẻ, sức khỏe tốt nên bắt đầu từ 108 lạy, rồi từ từ tăng lên. Lạy hai chân nên song song với nhau, dùng tay chống người đứng lên. Đừng nên làm quá nhiều động tác lễ mẽ rườm rà, sau này sẽ khó lạy được nhiều. Ráng giữ thời khóa như vậy, đừng để suy giảm. Không những thế, nhờ Phật lực gia trì cha má sẽ được pháp hỉ sung mãn, cảm thấy khỏe hơn, tâm trí minh mẫn, hưởng được đại phước báu của đời người.

Thư chưa hết ý, nhưng đã quá dài. Con xin tạm ngừng nơi đây, thư sau sẽ con nói thêm. Xin cha má và anh chị em đọc lại thêm vài lần nữa để hiểu cách tu hành. Đời này chúng ta may mắn gặp được cơ hội vãng sanh thành Phật, xin đừng bỏ qua mà rồi phải ân hận. Trước khi con về tu chung với cha má và anh chị em, những lời thư này con đi vào cụ thể để chúng ta chuẩn bị bắt tay vào chuyện hạ thủ công phu. Buông xả làm sao, niệm như thế nào, lạy Phật cách nào cho tốt, nguyện sao cho đúng sở nguyện, nhắm đúng hướng, đi đúng đường. Trong hoàn cảnh hiện tại của mỗi người nên thực hành như thế nào để tránh khỏi chướng ngại, khỏi bị lạc đường. Nếu ai muốn tu, thì con sẽ cố gắng lấy hết kinh nghiệm có được để hướng dẫn lại.

Xin cha má đừng mãi phát nguyện, quyết lòng buông xả tất cả để niệm Phật, lạy Phật. Ý chí vãng sanh kiên định, không lay chuyển, thì cơ hội vãng sanh nhất định có trong một đời này.

Nguyện mong cho tất cả mọi người, cả thân lẫn sơ đều được thành tựu thiện quả, viên thành Phật đạo.

Nam mô A-di-đà Phật.

Con kính thư.

(Úc châu, ngày 20/6/04).



Nghĩ đến thân người mong manh, cái chết đến bất kỳ, nghĩ mình đời trước đến đời này đã tạo ra vô lượng nghiệp ác, nghĩ đến sự khổ tam đồ mà tỉnh ngộ sợ hãi, tất không còn tham luyến cảnh huyễn bên ngoài, thì niệm Phật sẽ chuyên nhất.

(Ấn Quang Đại Sư).



63) Lời khuyên chung :

Nói chung về cách tu hành!

Kính gửi chung quý đạo hữu đồng tu,

Có một vài câu hỏi về cách tu niệm Phật. Nhiều vị nghe nói nhiều về pháp môn niệm Phật nhưng không biết cụ thể phải niệm như thế nào? Hành lễ làm sao? Nhất là quý vị ở các vùng quê xa tự viện, xa chùa chiền, không có đạo tràng, chưa từng tham dự khóa Phật thất nào, nên phần nhiều bị lúng túng về việc tu hành. Đây là vấn đề khá thực tế. Hôm nay Diệu Âm cố gắng bàn về chuyện này.

Lâu nay chúng ta nói nhiều về pháp niệm Phật, chứ thành thực mà nói thì chỉ nói riêng về pháp TRÌ DANH NIỆM PHẬT mà thôi. Vì đây là phương pháp thù thắng nhất, tiện lợi nhất, phổ cập tất cả căn cơ mà chư Phật, chư Tổ sư, Đại đức đều tuyên dương. Chứ đúng ra, niệm Phật có bốn môn:

1. **Thật Tướng Niệm Phật.**
2. **Quán Tượng Niệm Phật.**
3. **Quán Tượng Niệm Phật.**
4. **Trì Danh Niệm Phật.**

Thật Tướng Niệm Phật: tức là nhập vào đệ nhất nghĩa tâm, là niệm tánh Phật bản lai của chính mình, thuộc về Thiên, nhưng cảnh giới hiển lộ là Tịnh-độ. Chỉ hợp với hàng thượng thượng căn.

Quán Tượng Niệm Phật: nói đến trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, đề quán tướng y-báo và chánh-báo của cõi Cực-lạc, công đức rất lớn. Nhưng cũng chỉ hợp với người thượng căn, định lực đầy đủ, người độn căn rất khó thành tựu!

Quán Tượng Niệm Phật: là nhìn một tượng Phật, ghi nhận mọi chi nét của tượng ấy rồi quán tưởng cho đến khi dù không có tượng, lúc mở mắt hay nhắm mắt đều thấy tượng ấy hiện rõ nơi trước. Pháp này cũng rất khó vì phải có tinh lực mạnh, ký ức sâu, trí phương tiện khéo.

Trì Danh Niệm Phật: là phương pháp xưng niệm hồng danh “Nam mô A-di-đà Phật” hay “A-di-đà Phật”. Có thể niệm thầm hay niệm ra tiếng. Đây là phương pháp tối vi diệu, dễ tu, dễ chứng, thích hợp với cả ba căn thượng trung hạ, ai cũng có thể tu hành được. Được đức Bổn Sư Thích-ca đề xướng trong kinh Phật Thuyết A-di-đà, kinh Vô Lượng Thọ, thông dụng nhất để cứu độ chúng sanh.

Khuyên người niệm Phật

Tổng quát xét về các phương pháp niệm Phật, HT Thích Thiên Tâm trong “**Niệm Phật Thập Yếu**” đã viết như sau:

“Xét qua bốn phương pháp niệm Phật pháp Thật Tướng và Quán Tượng trong ba kinh Tịnh-độ không thấy nói, chỉ có kinh Niệm-Phật-Tam-Muội, quyển Phổ-Hiền-Quán-Hạnh-Ký và một vài kinh luận khác đề cập đến mà thôi. Nhưng cả hai cũng chỉ là phương tiện thứ yếu, để nói rộng thêm về giáo nghĩa niệm Phật, chứ không phải là đường lối chính thức của môn Tịnh-độ mà chư Tổ bên Liên-tông hằng tuyên dương.

Pháp Thật Tướng duy có tác dụng suy diễn sâu rộng về ý nghĩa niệm Phật, lại quá cao thâm, không trùm khắp ba căn, đi lạc về bên Thiền. Pháp Quán-Tượng chỉ là cách thức phụ trợ, lại cũng không dễ thực hành. Đối với người tu Tịnh-độ, hai môn ấy không được thích nghi.

Phương pháp Quán-Tượng tuy do Phật tuyên dương, công đức vô lượng, nhưng chỉ để dành cho bậc thượng căn, người thời mạt pháp ít ai hành trì được.

Kết yếu, duy môn Trì-Danh-Niệm-Phật đã gồm khắp ba căn, lại đặc hiệu mau lẹ, ai cũng có thể thực hành. Trì danh nếu tinh thành sẽ có cảm cách, hiện tiền thấy ngay chánh báo y báo cõi Cực-lạc, tỏ ngộ bản tâm, đời này dù chưa chứng thật tướng, sau khi vãng sanh cũng quyết được chứng. Vì thế Ấn Quang đại sư, vị Tổ thứ mười ba của Liên-tông đã khen:

**“Chỉ duy Trì-Danh mà chứng thật tướng,
Không cần Quán-Tượng cũng thấy Tây-phương!”**

Cổ Đức cũng phê luận: “**Môn Tịnh-độ là con đường tắt để chứng đạo trong các pháp môn, mà pháp Trì-Danh là con đường tắt trong môn Tịnh-độ**”. Hiện nay phương pháp này là đường lối thông hành nhất trong môn Niệm-Phật”. (HT Thích Thiên Tâm – Niệm Phật Thập yếu – Mục khái luận về các phương pháp niệm Phật.).

Riêng về pháp Trì-Danh Niệm Phật cũng không phải chỉ có một cách, mà có nhiều phương pháp khác nhau để ứng dụng trì danh niệm Phật. Trong tam kinh Tịnh-độ, HT Thích Trí Tịnh liệt kê mười phương thức trì danh sau đây:

1. **Phản Vãng Trì Danh,**
2. **Sổ Châu Trì Danh,**
3. **Tùy Tức Trì Danh,**
4. **Truy Đánh Trì Danh,**
5. **Giác Chiếu Trì Danh,**
6. **Lễ Bái Trì Danh,**
7. **Ký Thập Trì Danh,**
8. **Liên Hoa Trì Danh,**

9. Quan Trung Trì Danh, 10. Quán Phật Trì Danh.

Hình thức kể ra thì khá nhiều, nhưng nội dung chính vẫn giống nhau, tất cả đều là chấp trì danh hiệu “Nam mô A-di-đà Phật”, hoặc “A Di Đà Phật” không hoài nghi, không gián đoạn, không xen tập để đi đến chỗ nhất tâm. (Xin xem thêm “Tam Kinh Tịnh-độ của HT Thích Trí Tịnh, và “Niệm Phật Thập Yếu” của HT Thích Thiện Tâm soạn).

Tất cả mọi phương thức đều nhắm đến cứu cánh cuối cùng là viên thành Phật đạo. Đặc biệt của pháp môn Tịnh-độ cứu độ nhất thiết chúng sanh thoát vòng sanh tử nhờ vào đời nghiệp vãng sanh Cực-lạc. Bắt đầu từ đó, đường chứng đạo Vô Thượng coi như chắc chắn sẽ được thành tựu, vững vàng, nhanh chóng. Vấn đề chính yếu của chúng ta là đi thẳng về các pháp thực hành thích hợp, chứ không cần phải thực hành cho đầy đủ các pháp.

Riêng Diệu Âm, vì phương tiện được gần gũi với đạo tràng niệm Phật của Hội Tịnh Tông, nên đang dựa theo khóa trình của hội mà tu tập. Vì theo sát đạo tràng để niệm Phật lâu ngày rồi quen cách thức hành lễ của họ. Cho nên, nói về phương pháp niệm Phật, thì trước tiên Diệu Âm nói qua một vài nét chủ yếu cách thức tu niệm của đạo tràng Tịnh-độ của Hội Tịnh Tông. Sau đó sẽ xin giới thiệu thêm vài phương thức mà tứ chúng đồng tu ở đây thường áp dụng tới, để cho quý đạo hữu có một khái niệm về cách thực hành. Còn chuyện công phu cá nhân, xin quý vị hãy tùy cơ mà ứng dụng, mỗi người mỗi hoàn cảnh, không nên so sánh.

Về thời khóa tu học của Tịnh Tông Học Hội hiện nay, tổng quát là mỗi năm mở bốn khóa niệm Phật, cho bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Mỗi khóa là mười “Phật-Thất” liên tục. “Thất” là bảy, “Phật Thất” là bảy ngày nhất tâm niệm Phật, cũng gọi là **“Kiết Thất Niệm Phật”**. Đây là pháp ứng dụng từ Kinh Phật Thuyết A-di-đà. Mười Phật Thất tức là bảy mươi ngày liên tục niệm Phật. Ngoài ra đạo tràng thường xuyên mở cửa, không có một ngày đóng cửa, mỗi ngày từ 5 giờ sáng cho đến 9 giờ đêm để cho tất cả mọi người đến niệm Phật. Như vậy, nếu ai muốn tu, thì ngày nào cũng là “Phật Thất”, một năm 365 ngày, ngày nào cũng ở trong khóa tu. Có lẽ, đây là điều kiện khá tốt cho việc tu tịnh vậy.

Cách hành trì ở đây có thể chia ra làm hai phương pháp chính: một là “Kinh Hành Niệm Phật”; hai là “Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự”. Kinh hành niệm Phật vào ngày thường; Hệ Niệm Pháp Sự vào ngày cuối tuần.

1) Kinh hành niệm Phật:

Kinh hành niệm Phật là pháp công phu ứng dụng từ trong kinh Phật. Kinh Phật Thuyết A-di-đà có nói: **“Kỳ độ chúng sanh thường dĩ thanh đán, các dĩ y kích, thanh chúng diệu hoa cúng dường tha phương thập vạn ức Phật, tức dĩ thực thời hườn đáo bốn quốc, phạn thực kinh hành”**. (Nghĩa là: chúng sanh trong cõi đó thường vào lúc sáng sớm đều

Khuyên người niệm Phật

lấy đũa hoa, đựng những bông hoa tốt đem cúng dường mười vạn ức Phật ở các phương khác, đến giờ ăn liền trở về bản quốc, ăn cơm xong đi kinh hành). Kinh hành chính là kinh hành niệm Phật.

Trong kinh Hoa Nghiêm, Ngài Thiện Tài Đồng Tử sau khi đã đắc được “Căn-Bản-Trí” từ sư phụ là Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, mới bắt đầu ra ngoài tham phỏng thiện tri thức để hoàn thành “Hậu-Đắc-Trí”. Trong 53 tham vấn, người đầu tiên Ngài gặp là Cát Tường Vân Tỳ Kheo, đã dạy Ngài pháp “Bát-Châu-Tam-Muội”. Đây chính là pháp kinh hành niệm Phật.

Nói về **Bát-Châu-Tam-Muội**, Hòa Thượng Thích Trí Tịnh, trong “Tam Kinh Tịnh-độ” viết:

“Bát Châu có nghĩa là “Phật Lập” (Phật đứng). Hành trì môn tam muội này có ba oai lực phù trợ: oai lực của Phật, oai lực của Pháp Tam Muội và oai lực của công đức người tu. Khi thật hành Bát-Châu-Tam-Muội, phải lấy 90 ngày làm định kỳ. Trong thời gian ấy hành giả chỉ đứng hoặc đi, tưởng đức Phật A-di-đà đứng trên đỉnh mình, đủ 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp; hay miêng thường niệm danh hiệu Phật, tâm thường tưởng Phật không xen hở. Khi công thành, trong tam muội, hành giả thấy đức Phật A-di-đà và chư Phật mười phương hiện ra đứng trước mình, khuyến tấn khen ngợi.

Bát-Châu cũng gọi là “Thường-Hành-Đạo”. Người tu khi đi mỗi bước mỗi tiếng đều không rời danh hiệu Phật, ba nghiệp hành trì không gián đoạn như dòng nước chảy. Pháp này công đức rất cao, song chỉ bậc thượng căn mới kham tu trì. Hạng người trung hạ và tinh lực yếu kém không thể thật hành nổi”.

Bát-Châu-Tam-Muội là thuật ngữ dịch âm từ tiếng Phạn, được nói rõ trong “Bát-Châu-Tam-Muội Kinh”. (Cũng có người đọc là Ban Chu Tam Muội). Tam-Muội tiếng Trung Quốc dịch là Định, Chánh Thụ.

Tuy nhiên, ở đây chỉ là sự ứng dụng thôi chứ không phải kinh hành liên tục 90 ngày, không ngủ, không nằm, như trong kinh nói. Nếu như muốn thực hành đúng theo pháp này thì đời nay chắc cũng không có ai đủ năng lực để theo! Cho nên, chỉ dựa vào phương thức để lập công phu chứ không cần quá căng thẳng. Người khỏe thì kinh hành niệm Phật, buồn ngủ thì lạy Phật, mệt thì ngồi vừa nghỉ vừa niệm Phật, nghỉ khỏe rồi thì kinh hành tiếp, v.v... Nói chung là tùy sức tùy duyên, cố gắng giữ câu Phật hiệu không gián đoạn trong tâm.

Đây là pháp tu hành chính yếu, áp dụng hằng ngày cho tất cả tứ chúng đồng tu. Hành giả nhiều Phật thuận theo chiều kim đồng hồ để niệm Phật. Một sự khác biệt đối với những đạo tràng hay tự viện khác chính là chiếc máy niệm Phật. Tiếng niệm “... A ... Di ... Đà ... Phật ... A ... Di ... Đà ... Phật ...”, đều đều từ chiếc máy được phát liên tục 24/24 để cho người tu bước theo, niệm theo trong khi kinh hành. Có lẽ đây là một phát minh mới nhất mà hồi giờ chúng ta chưa thấy ở đâu áp dụng tới.

Quý vị nào muốn sử dụng máy này để kinh hành niệm Phật, thì theo như Hội Tịnh Tông thực hiện, khởi đầu một buổi công phu chúng ta nên đánh lễ Phật ba lần, rồi bắt kinh hành. Khi đi kinh hành nên để giữa hai bàn tay trước bụng, tay trái dưới, tay phải trên. Niệm “A-di-đà Phật”, mỗi tiếng là mỗi bước chân, **“A”**: chân phải; **“Đi”**: chân trái; **“Đà”**: chân phải; **“Phật”**: chân trái... và tiếp tục như thế. Nếu có người cầm khánh dẫn chúng, thì tiếng khánh rơi vào tiếng “Đà”. Người tới trễ hoặc muốn vào giữa chừng buổi tu, thì có thể bước vào niệm Phật đường bái Phật, rồi nối theo sau người cuối cùng. Thứ tự trong hàng thì người cầm khánh đi đầu, rồi tới pháp sư, nam chúng, và sau cùng là nữ chúng.

Sau khi xong một ngày niệm Phật, nên nhớ hồi hướng công đức. Ba việc: phát nguyện vãng sanh, trì danh niệm Phật và hồi hướng công đức lúc nào cũng phải có đôi với người niệm Phật cầu sanh Cực-lạc. Nếu quý vị ở gần một tự viện hoặc đạo tràng Tịnh-độ, thì tốt nhất nên dựa theo pháp nghi ở đó mà thực hành cũng được.

2) Tam-Thời-Hệ-Niệm:

Đây là một pháp sự do Ngài Trung Phong Thiên Sư, vị quốc sư đời nhà Nguyên lập ra. Pháp hội này cầu cho dương thới âm siêu, có dâng hương, tụng kinh A-di-đà, tán Phật, niệm Phật, niệm chú, khai thị, với phần pháp khí và địa chung. Cách tu này rất hay, dễ nhiếp tâm và thích hợp với những buổi cộng tu đông người.

Muốn thực hiện được pháp sự này cần đến khá nhiều người thuần thực sử dụng các pháp khí, khai kinh, xướng kệ, khai thị, chủ lễ, v.v... Với cách hành lễ của Việt Nam, chúng ta xưa nay đã quen với hình thức của người Việt, có lẽ khó thực hiện được điều này.

Tuy nhiên, có một phần đơn giản trong pháp sự Tam Thời Hệ Niệm, thường được ứng dụng trong những buổi cộng tu nhỏ với “Địa Chung”, rất hay và có thể áp dụng dễ dàng ở bất cứ đâu. Cách cộng tu này gồm có tụng kinh A-di-đà, kệ tán Phật, kinh hành niệm Phật sáu chữ, rồi ngồi xuống niệm Phật bốn chữ với địa chung. Mỗi thời cộng tu ba tiếng đồng hồ, chia làm hai tiểu thời, mỗi tiểu thời có hai lần Địa chung.

Địa chung là một pháp cụ gồm có một chuông nhỏ và một mõ nhỏ. Phật hiệu “A-di-đà Phật” được niệm đều, có âm điệu thống nhất. **Tiếng mõ nhịp theo từng tiếng một: “A”, “Đi”, “Đà”,ø “Phật”**; **tiếng chuông điểm theo tiếng “A” và tiếng “Đà”**. Mõ theo nhịp chiếc, chuông theo nhịp đôi, nhịp điệu trước chậm, càng sau càng nhanh dần. Pháp thực hành này hay ở chỗ làm cho tất cả mọi người đều phải nhiếp tâm vào câu Phật hiệu. Người nào không nhiếp tâm niệm Phật thì sẽ niệm loạn nhịp.

Cách thức này diễn tả khá khó hiểu, nhưng nếu quý vị có xem video, hoặc đã từng tham dự qua thì cũng dễ dàng ghi nhận và thực tập theo. Vấn đề chính là tập niệm âm điệu niệm Phật thống nhất và sử dụng địa chung. Quý vị thành lập các nhóm cộng tu riêng lẻ có thể

Khuyên người niệm Phật

nghiên cứu, rồi uyển chuyển theo hoàn cảnh để thực hiện. Có lẽ đây là phương tiện cộng tu khá hay, vừa trang nghiêm vừa thích thú.

Bên trên là hai hình thức cộng tu căn bản mà chúng tôi thường công phu ở Hội Tịnh Tông. Nếu đem so sánh với các đạo tràng Tịnh-độ Việt Nam của chúng ta thì hình thức này hơi khác lạ. Điểm chính yếu ở đây là lấy niệm Phật làm chính, thường ngày thời gian niệm Phật chiếm hầu như trọn vẹn, còn tất cả những nghi tiết khác đều được giảm thiểu. Ngay trong những buổi cộng tu có địa chung, thì đi, đứng, ngồi đều trong tiếng niệm Phật. Nói chung, chuyên niệm A-di-đà Phật là chính, còn hình thức thay đổi để người dự tu được thích thú, tránh nhàm chán và dễ nhiếp tâm niệm Phật.

Cách ứng dụng các pháp trì danh: Có nhiều phương thức trì danh khác nhau. khi hành pháp Bát-Châu-Tam-Muội hay cộng tu với địa chung, chúng ta có thể ứng dụng các pháp trì danh để hỗ trợ cho pháp tam muội, đưa vào chánh định. Các phương pháp sau đây có thể ứng dụng được:

***) Phản-văn-Trì-Danh:** là trong khi niệm Phật tai cố gắng lắng nghe tiếng niệm của mình. Miệng niệm ra, tai nghe vào tạo cho âm thanh của Phật hiệu thành một luồng châu lưu giữa tâm-miệng-tai, giúp ta mau gạt trừ được vọng tưởng, dễ nhất tâm. Đại Thế Chí trong kinh Lăng Nghiêm dạy: “Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương kế”. Phản văn trì danh giúp ta dễ thâu nhiếp sáu căn. Khi kinh hành, mắt đừng nên nhìn dọc, ngó ngang, tiếng niệm thật rõ ràng, trong sáng, để tạo thành những chủng tử Phật tốt, rồi cố gắng lắng nghe chính tiếng niệm của mình để đưa vào tâm.

***) Lễ-Bái-Trì-Danh:** vừa lễ Phật vừa niệm Phật, cũng được nhiều vị thực hiện song song. Có vị phát nguyện lạy cả hàng ngàn lạy mỗi ngày. Lạy Phật tiêu nghiệp chướng, niệm Phật tạo công đức. Pháp lễ bái trì danh, ba nghiệp thân khẩu ý được vận dụng để niệm Phật nên có công đức và hiệu lực rất lớn, phá được hôn trầm, nghiệp chướng tiêu trừ nhanh. Người bị các bệnh về nghiệp chướng nên cố gắng thực hành phương pháp này.

Những điều cần nhớ:

- Khi ăn no đừng lạy liền, hãy chờ khoảng 1 giờ sau lạy mới tốt.
- Không nên niệm quá lớn, có thể niệm Phật thầm để tranh bị uất khí.
- Muốn lạy được nhiều thì hai chân nên song song với nhau, dùng tay chống xuống đất để đứng lên, đừng nên đứng lên từng chân một mà mất thời gian và khó hoàn thành công cứ.
- Người lạy Phật nếu cảm thấy tức nơi ngực, thì đây là do lạy quá nhanh, hoặc là lạy lúc bụng còn quá no. Hãy nên tạm nghỉ, để sau đó điều chỉnh lại.

*) **Sổ-Châu-Trì-Danh:** là vừa lần chuỗi vừa niệm Phật, được Ngẫu Ích Đại sư tuyên dương. Thích hợp khi đi đứng nằm ngồi, hoặc các công cử khác, chứ không được thích hợp lắm trong Niệm Phật Đường vì tiếng niệm Phật chậm theo bước chân, khó lần chuỗi được.

*) **Máy-đếm-số công-cứ:** Hiện nay có nhiều loại máy khá giản tiện, đếm giùm số câu niệm Phật, giúp cho chúng ta dễ lập công cử rõ ràng, không sợ bị lộn hoặc quên. Quý vị có thể dùng các loại máy này thay cho chuỗi, rất tiện dụng, nhất là đối với các đồng tu làm việc, sinh hoạt trong xã hội, niệm Phật chỗ đông người.

*) **Tùy-Tức-Trì-Danh:** niệm theo hơi thở, rất thích hợp khi quý vị nằm chuẩn bị ngủ. Khi còn thức chúng ta còn niệm Phật, nên dùng hơi thở thay cho chuỗi. Hít vào: A-di-đà Phật; thở ra: A-di-đà Phật. Nên niệm thầm, không nên niệm thành tiếng để tránh lỗi bất kính, nhưng cố gắng niệm thật rõ mới tốt. Tiếng Phật hiệu ra vào theo luồng khí luân lưu bất tận cho đến khi thiếp ngủ luôn. Cách này có rất nhiều người dùng đến, còn thở còn niệm Phật, khi thành thực, ngay trong giấc ngủ vẫn có thể niệm Phật được. Ngài Phi Tích Thiên sư sử dụng cách này và nói: “Tôi ngậm Phật để ngủ”.

*) **Ký-Thập-Trì-Danh:** Cách niệm ký số, cứ đếm đến mười câu làm một đơn vị. Rất dễ nhiếp tâm, thích hợp khi đi đứng nằm ngồi, không thích hợp khi kinh hành. Ngài Ấn Quang rất tuyên dương phương thức này.

*) **Truy Đảnh Trì Danh:** là cách niệm nho nhỏ, mỗi chữ mỗi câu liên tục kế tiếp nhau, chặt chẽ, kín đáo, dễ phá tạp niệm, phá vọng tưởng. Thích hợp khi ngồi niệm Phật.

Ngoài ra, đạo tràng đã ứng dụng phương pháp “Quán Tượng Niệm Phật” cũng khá đặc biệt. Đó là chung quanh vách trong đạo tràng đều có hình Phật A-di-đà, làm cho hành giả thấy được Phật ở tất cả mọi hướng, mọi góc độ. Còn có một số phương pháp khác như: Giác Chiếu, Liên Hoa, Quang Trung và Quán Phật Trì Danh thì quá cao, xét ra khó ứng dụng, nên xin không bàn thêm ở đây. Chư vị có thể tìm hiểu thêm ở các kinh sách Tịnh-độ khác.

3) Vấn đề niệm Phật thấy Phật:

Niệm Phật chủ yếu là giữ tâm thanh tịnh, nhiếp tâm vào câu Phật hiệu chứ không phải vọng cầu. Hiện nay trong thế gian có nhiều sự sôi nổi về chuyện niệm Phật thấy Phật, thấy ánh sáng, nghe được âm thanh nhiệm màu, v.v... Vấn đề này đã có vị hỏi đến Diệu Âm. Sẵn đây xin đưa ra ý kiến cá nhân rằng: Diệu Âm không dám xiên dương việc này!

Sự thấy được Phật chính là do tâm thanh tịnh, hoặc được cảm ứng đạo giao mà biến hiện ra chứ không phải là do cầu mà được. Nếu quý vị thật sự đã niệm Phật đến cảnh giới Nhất-Tâm-Bất-Loạn, đạt được Định, được Tam-Muội, thì xin thành tâm chúc mừng, Diệu Âm không đủ khả năng nói đến những chứng đắc này. Còn như thấy rằng mình chưa được như vậy, tâm còn nhiều phiền não, thì xin quý vị nên y giáo theo đúng kinh Phật, y theo sự giáo huấn của chư Tổ sư, chư Đại đức mà phụng hành là tốt nhất. Nên nhớ, nay đã rơi vào

Khuyên người niệm Phật

thời mạt pháp rồi, có rất nhiều trạng huống khó khăn mà chúng ta không lường trước được! Xin chư vị cẩn thận đọc thêm những lời khai thị, những lời hướng đạo của chư Tổ Sư, Đại đức để hiểu thêm.

Trong các lời nguyện, chúng ta cũng thường nghe chư Tổ sư Đại đức nguyện thấy Phật. Nhưng xem kỹ, thì đó chỉ là lời nguyện lúc lâm chung cầu thấy Phật A-di-đà hiện thân tiếp dẫn, chứ không phải là cầu cho được thấy Phật thường xuyên. Việc này có ý khuyên nhắc rằng, chúng ta phải có ý nguyện khi lâm chung tuyệt đối không nên phóng tâm tìm cầu các cảnh giới khác, mà phải nhiếp tâm niệm Phật cầu Phật A-di-đà, Quán Âm, Thế Chí tiếp dẫn vãng sanh mới mong khỏi bị lạc đường.

Thời mạt pháp đường tu hành có nhiều chướng ngại. Chúng ta cần chú ý đến căn cơ, lý đạo để sự tu giảm phần trắc trở. Muốn khuyên người niệm Phật, chúng ta nhất định cũng phải nương theo căn cơ của họ chứ không thể lấy pháp của hạng thượng căn chỉ giáo cho người trung hạ, không thể áp dụng cách hành trì của người đã minh tâm kiến tánh cho kẻ phàm phu. Pháp niệm Phật tuy là **“Tam căn phổ bị, phạm thánh tề thâm”**, nhưng chỉ có pháp trì danh niệm Phật, dùng câu Phật hiệu phủ lấy nghiệp chướng để cầu đới nghiệp vãng sanh, mới cứu được một chúng sanh hàng trung hạ thoát ly tam giới. Muốn phủ lấy được nghiệp chướng thì giữ tâm thanh tịnh là điều quan trọng. Nếu mong cầu thì tâm không còn thanh tịnh nữa. Một khi vọng tưởng, tâm mở ngỏ ra thì dễ đón nhận những sơ sót bất tường, rất khó khăn vậy!

Cho nên, Ấn Quang đại sư, vị Tổ thứ 13 của liên tông dạy: **“Người niệm Phật đời này phần nhiều bị ma dựa, đều do dùng tâm vọng động mong được những cảnh giới lạ thường. Đừng nói cảnh giới ấy là ma, dù là thắng cảnh đi nữa, nếu sanh lòng vui mừng tham trước cũng bị tổn hại, huống chi chưa chắc ấy là thắng cảnh u!”**. Lời của Tổ sư là mẩu mực, là thước ngọc cho chúng ta nương theo vậy.

Kính dâng lên tất cả chư vị toàn những lời chân thành, thiện ý. Nguyện cùng niệm Phật, đồng sanh Cực-lạc. Đây là lời khuyên chân thành, hoàn toàn không có ý gì khác.

Kính chư vị đạo hữu,

Đời này chúng ta có duyên với nhau để cùng nhau khuyên nhắc niệm Phật. Đây thật sự là một kỳ ngộ hiếm có. Khuyên nhau niệm Phật, Diệu Âm chỉ biết dùng lòng chân thành khuyên nhắc tu hành chứ không dám nói pháp, không dám cả quyết. Trí huệ và căn cơ mỗi người một khác, Diệu Âm dù sao vẫn chỉ là hạng hạ căn, trước sau vẫn chỉ nói được những gì thật gần gũi mà trong đời Diệu Âm thấy được, biết được, hiểu được. Phật pháp quá sâu rộng, bao la, lý đạo quá cao siêu, chắc chắn trong hết cuộc đời này và nhiều kiếp nữa chưa chắc Diệu âm đã thể ngộ được.

Cho nên Diệu Âm vẫn hằng mong được ngày tịnh tu, chuyên lòng niệm Phật, nguyện trong một đời này thoát được tam giới, đời nghiệp vãng sanh, nương nhờ từ lực của đức Di Đà cứu độ để mong thành đạo nghiệp. Nếu trong đời này chúng ta có duyên với nhau, thì xin nguyện những lời thư này thay cho tâm nguyện “Khuyên Người Niệm Phật” của Diệu Âm.

Nguyện cầu cho tất cả những ai hữu duyên, tiếp xúc với lời khuyên, đều phát tâm tin tưởng, phát lòng niệm Phật, phát nguyện vãng sanh Tịnh-độ, và sau cùng tất cả đều được viên mãn ý nguyện: “**Đồng sanh Cực-lạc Quốc**”.

Kính xin gửi lời tri ơn đến tất cả quý vị Thiện hữu tri thức, quý chư Tăng Ni, quý vị Phật tử, Đồng tu đã nhiệt tình ủng hộ, khuyến tấn. Nhờ vậy mà Diệu Âm hoàn thành được cái sở nguyện nhỏ bé này.

Nam Mô A-di-đà Phật.

Diệu Âm.

(Úc Châu, ngày 10/7/04).

南無阿彌陀佛

NAM MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

Phần phụ lục cần thiết:

Những khai thị quan trọng liên quan đến sự Hộ-Niệm!

(Ghi chú: Những tài liệu này phát xuất từ chính bản bằng chữ Hán, hầu hết đều được đạo hữu Diệu Hà phiên dịch và gởi tặng. Thành tâm cảm niệm công đức)

(I)

Ý nghĩa và quy tắc trợ niệm. ***(Do giáo sư Lý Bình Nam giảng tại liên xã Đài Trung)***

Trợ niệm là trợ giúp cho người đó vãng sanh. Người trợ niệm cần phải biết rõ đạo lý, phương pháp vãng sanh thì người đó mới có thể lợi lạc.

Con người lúc lâm chung, thần thức của họ đều không giống nhau. Những hành vi, việc làm hằng ngày, mọi thứ hình ảnh đó giờ đây sẽ hiện hành, dẫn dắt bốn tánh của ta hướng ra ngoài, lúc đó nghiệp lực của chúng ta sẽ hoàn toàn làm chủ, lực lượng nào lớn nhất sẽ dẫn đầu. Nếu nghiệp ác nhiều, lực lượng của chúng tử ác sẽ lớn nhất, một khi chúng vừa xông ra liền đưa ta xuống tam ác đạo. Ngược lại, nghiệp thiện nhiều, chúng tử thiện sẽ dẫn ta lên hai cõi trời và người.

Hàng ngày có công phu niệm Phật tức có chúng tử Phật. Lực lượng của chúng tử Phật lớn thì sẽ xuất hiện trước, ta liền được Phật tiếp dẫn vãng sanh về Tây-phương. Nếu lực lượng này nhỏ yếu không xuất hiện nổi, nhờ có người khác ở bên cạnh giúp trợ niệm thì chúng tử này sẽ dễ dàng xuất hiện. Cho nên, trong lúc bình thường có tu trì, thì lâm chung chúng tử Phật sẽ xuất hiện ra trước, việc vãng sanh chắc chắn có hy vọng. Trợ niệm chính là giúp cho họ khơi dậy câu Phật hiệu. Người Phật tử, bất luận trong lúc bình thường tụng bao nhiêu kinh, niệm bao nhiêu câu chú, khi lâm chung muốn chúng tử Phật xuất hiện, thì duy nhất chỉ có bốn chữ A-di-đà Phật mới hữu dụng.

Câu nói này vô cùng quan trọng, mọi người cần phải luôn luôn ghi nhớ một cách sâu sắc.

Khi trợ niệm phải tuân thủ theo qui tắc. Người trong nhà bệnh nhân không được quấy nhiễu, hoặc tự đưa ra ý kiến. Người đã chết rồi, đừng nên làm điều gì cho rộn ràng. Lúc ban hộ niệm đến nhà có thể chuẩn bị trà nước, ngoài ra không phải chuẩn bị gì hết.

Người trợ niệm cần phải lưu ý hai điểm:

- 1- Tự mình đem cơm theo, đừng làm phiền tang chủ. Có thể uống trà, nước của họ.
- 2- Chớ bao giờ nhận tiền (lì xì). Điểm này tuyệt đối không được phá lệ.

Một khi phá lệ, nếu không có nhận được tiền lì xì, thì tâm sẽ không tập trung, không thành tâm để niệm, lúc đó việc trợ niệm sẽ biến thành việc mua bán. Đây là điều phá hoại Phật pháp! Ngay đến việc nhận quà cũng không được. Người tại gia đi trợ niệm, lấy tiền tức là tạo tội và nghiệp. Lấy tiền của người khác thì ban trợ niệm này coi như hồng hết! Mọi người phải học theo Ấn Tổ, nếu không sẽ là kẻ phản đồ. Không tuân thủ theo qui tắc là lừa Thầy diệt Tổ vậy!

Phàm là liên hữu gia nhập vào ban niệm Phật đều phải có danh sách. Quyền thuộc của ban viên tin tưởng Phật pháp, khi hữu sự chúng ta phải đi trợ niệm. Nếu không tin Phật pháp thì không cần phải nói nữa. Đây là phạm vi của việc trợ niệm.

Khi đi trợ niệm, những thứ cần chuẩn bị như sau:

Một bức tượng Phật lớn cỡ một thước, một lư hương, một cái khánh, một cặp đèn cây, nhang (không cho gián đoạn), một ly hoặc chén đựng nước. Chúng ta phải mang theo những thứ này, bất luận trong nhà của tang chủ có hay không.

Tượng Phật đặt ở vị trí sao cho bệnh nhân có thể nhìn thấy, (đây là nguyên tắc). Không nhất định phải dính vào tường hoặc treo, vẫn có thể đặt trên bàn. Cũng không nhất định phải phân biệt hướng đông, tây, nam, bắc vì nhà của mỗi người khác nhau. Và lại mười phương tự nó vốn không phân biệt đông, tây, nam, bắc. Nơi nào có hình Phật nơi đó là hướng tây.

Sáu chữ, bốn chữ phải theo qui tắc mà niệm. Trước tiên niệm “Nam Mô Tây-phương Cực-lạc thế giới đại từ đại bi A-di-đà Phật”, sau đó từ sáu chữ chuyển thành bốn chữ, dùng hai chiếc khánh phối hợp với nhau đánh.

Nhang đèn của mình mang theo khi dùng hết, có thể dùng của tang chủ. Nếu họ không có, không thắp cũng được.

Sau khi bước vào nhà, vị trưởng ban hộ niệm an trí hình Phật trước, sau đó thắp đèn và nhang. Sắp xếp xong chỗ ngồi và đứng cho ban viên, thì bắt đầu niệm. Việc sắp xếp vị trí ngồi, đứng rất quan trọng, vì ổn định vị trí khiến cho người bệnh được an tâm, không phải cứ mãi hướng theo chúng ta mà nhìn đông ngó tây.

Trường hợp người bệnh chưa tới lúc nguy cấp, có thể khởi đầu bằng câu “Nam Mô Tây-phương Cực-lạc thế giới đại từ đại bi A-di-đà Phật”. Nếu lúc nguy cấp thì bắt đầu ngay từ sáu chữ. Trường hợp thấy nguy cấp hơn nữa thì trực tiếp niệm bốn chữ là được. Một câu

Khuyên người niệm Phật

A-di-đà Phật bao gồm đủ cả ba thừa. Điều quan trọng là ở chỗ khởi dậy được câu danh hiệu Phật ở nơi người bệnh, công đức ấy thực vô lượng.

Người trợ niệm cần phải lưu ý, trước khi vô nhà phải tìm chủ nhà trước, gặp được chủ nhà rồi mới vào để tránh việc nghi ngờ khi họ bị mất đồ. Chủ nhà hướng dẫn chúng ta đi đâu thì chúng ta đi đó.

Lúc không trợ niệm thì ngồi một chỗ nghỉ ngơi, không làm việc gì cả. Khi hộ niệm thì dốc hết tâm vào câu Phật hiệu. Trong lúc hộ niệm, người không phận sự không được vào làm nhiễu loạn, có thể đứng ở xa nhìn, không được nói rằng phải vào thăm bệnh, rồi nói những chuyện hoặc có những cử chỉ tình cảm. Phải biết rằng, một khi người bệnh động lòng là hỏng hết mọi việc!

Phải tôn trọng qui tắc của ban hộ niệm. Mỗi khi đang trợ niệm tuyệt đối không cho bất cứ một ai vào thăm bệnh, nói lời nhảm khiến cho họ động tâm làm mất chánh niệm, đồng thời cũng tránh cho bệnh nhân nghe những âm thanh khác, càng không được cho người bệnh nghe tiếng than khóc. Những việc làm này có thể khiến cho người khác hiểu lầm, nghĩ rằng quá nhiều điều cấm kỵ. Do đó, người hộ niệm cần phải kiên nhẫn chấp nhận những hiểu lầm này.

Người bệnh trước lúc lâm chung nếu muốn ăn hoặc uống nước, thì có thể cho họ ăn uống, nhưng không được nói chuyện với họ. Người trợ niệm vừa mang thức ăn, thức uống đến cho người bệnh vừa niệm Phật. Nếu người hộ niệm mà nói chuyện, khiến trong tâm của bệnh nhân xen vào những âm thanh khác sẽ không nhất tâm được.

Mọi người trong lúc bình thường công phu đều mong cầu được nhất tâm bất loạn, thì khi lâm chung cần phải nhất tâm bất loạn hơn. Người trợ niệm không được ho, ách-xì hoặc phát ra những âm thanh khác khiến cho người bệnh nghe được, đều không tốt. Muốn như vậy, trong lúc bình thường phải luyện tâm. Luyện tâm để không có tạp âm xen vào. Nếu không, người bệnh đang giữ chánh niệm để niệm Phật, bất thần bị một tiếng ách-xì bị giật mình, để rồi hồn vía không biết sẽ bay đến tận nơi nào?!

Trong lúc đang sắp tắt thở, giây phút này tối quan trọng, là giai đoạn khẩn cấp nhất. Người nhà lúc này thường nghĩ rằng phải tập trung ở trước mặt bệnh nhân, trường hợp này ban hộ niệm phải ngăn cấm, đừng cho họ khóc, đừng để họ kêu: “Ba ơi! Má ơi!” ầm ĩ lên. Hãy khuyên họ phải nhất mực niệm Phật, đừng vì tình cảm mà làm hư hỏng hết mọi sự.

Sau khi tắt thở, nhưng linh hồn vẫn chưa đi, vì nghiệp lực của tâm thức vẫn còn ở trong thân xác chưa ra khỏi được. Những người có công phu tốt hoặc nghiệp tội nặng, chỉ trong khoảnh khắc là ra đi liền. Đối với người bình thường, tâm thức ra không nổi, cho nên rất khó khăn và đau đớn như rùa sống bị lột cái mai vậy. Cho nên phải niệm Phật 24 giờ

không gián đoạn mới mong bảo toàn hiểm nguy. Đối với người thời xưa họ rất xem trọng điểm này.

Khổng Tử nói, sau ba ngày mới được đại liệm (chôn cất), vì sau ba ngày linh hồn mới đi khỏi. Các bậc Thánh nhân đều hiểu được điều này. Người bình thường đối với việc sanh tử đại sự đa số đều không rõ.

Vị trưởng ban hộ niệm phải dặn dò người nhà của bệnh nhân rằng: trong vòng 12 tiếng đồng hồ không được động đậy đến xác thể, không được thay áo quần hay rờ vào. Bất cứ người nào cũng không được đụng vào. Phải chờ sau thời gian hộ niệm mới được đụng vào xác thể. Nếu thấy thân xác bị cứng, chỉ cần dùng nước nóng đắp lên là được.

Trợ niệm đến đây có thể tạm dừng, niệm bốn câu văn hồi hướng, rồi đánh lễ là xong. Vị trưởng ban nếu có mền “chú đà la ni” (mền quang minh) thì tặng cho họ một tấm, cho một gói “quang minh chú sa”. Sau đó có thể ra về, không phải bận tâm thêm nữa.

Tóm lại, ý nghĩa và qui tắc trợ niệm mọi người không thể không biết. Chư đại đức của Tịnh-độ ngày xưa có viết một quyển sách “Lâm chung cần biết”, mọi người có thể nghiên cứu tham khảo. Quả có thể giúp cho một người vãng sanh, thành tựu một vị Phật, công đức này không thể đếm hết được.



(II)

Trợ Niệm Vãng Sanh Cần Biết

1) Kê phát nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền:

Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời
Tận trừ nhất thiết chư chương ngại
Diện kiến bỉ Phật A-di-đà
Tức đắc vãng sanh An-Lạc sát.

(Tạm dịch)

Nguyện con lúc bỏ xác ra đi
Tận trừ tất cả mọi chương ngại
Được thấy đức Phật A-di-đà
Liên được vãng sanh nước An-Lạc.

2) Lời của Ấn Quang đại sư:

Thành tựu cho một chúng sanh vãng sanh về Tây-phương tức thành tựu cho một chúng sanh thành Phật. Công đức này thật không thể nghĩ bàn.

3) Ba yếu tố thành công khi hộ niệm:

- a- Bản thân người vãng sanh phải đầy đủ ba món tư lương: Tín-Hạnh-Nguyện. Trong lúc bình thường phải dẫn dò người thân trong gia đình lưu ý những điều quan trọng cần biết. Ngài Ngẫu Ích đại sư nói: “Vãng sanh được hay không hoàn toàn do ở việc có Tín và Nguyện hay không. Phẩm vị thấp cao hoàn toàn do ở công phu trì danh sâu hay cạn”.
- b- Con cháu, thân quyến phải tận đại hiếu, tâm từ bi ân huệ, thành khẩn tuân theo chế luật của Phật, hộ trì cha mẹ, thân quyến vãng sanh Tây-phương một cách như pháp. Cho nên nói: “Thân đắc ly trần cấu, tử đạo phương thành tựu”. (Cha mẹ được xa lìa bụi trần, mới gọi là làm tròn đạo làm con).
- c- Chư vị đại đức, liên hữu (bạn đạo) vì đạo nghĩa thành khẩn trợ niệm, thành tựu cho người khác được vãng sanh. Đó chính là quả báo tốt để người khác thành tựu lại cho chính mình. Ấn tổ nói:

Khuyến thân tu tịnh tận Nho đạo
Kỳ chúng vãng sanh hướng Phật hoài
(Khuyên cha mẹ tu tịnh, tròn đạo Nho
Nguyện chúng vãng sanh, vui lòng Phật).

Nếu theo ba yếu tố trên mà hộ trì, trợ niệm một cách đúng pháp, thì chắc chắn rằng vạn người tu vạn người đi, thành tựu cho chúng sanh vãng sanh Tây-phương viên thành Phật đạo, công đức không thể nghĩ bàn. Giả như việc vãng sanh có chương ngại, liền phải thành khẩn cầu Phật gia trì cho tiêu trừ chương ngại, để thành tựu vãng sanh đại sự.

4) Án Quang đại sư khai thị ba điểm lớn lúc lâm chung:

a- Giảng giải, chỉ bày, an ủi một cách khéo léo khiến cho sanh lòng tin. (Khuyên người bệnh buông xả tất cả, nhất tâm niệm Phật. Nếu có việc gì bàn giao thì căn dặn nên gấp rút nói rõ. Sau khi bàn giao rồi không nên nghĩ ngợi đến nữa, chỉ giữ một ý niệm duy nhất: “Mình sắp theo Phật vãng sanh về nước của Ngài”. Dùng tâm chí thành mà niệm Phật, chắc chắn cảm động đến Phật phát đại từ bi đích thân đến tiếp dẫn, khiến cho được vãng sanh.

b- Mọi người luân phiên nhau niệm Phật để giúp cho người bệnh được tịnh niệm.

Tâm và sức lực của người bệnh lúc này rất yếu, khó có thể niệm liên tục lâu dài, giờ này hoàn toàn nhờ vào sự trợ niệm của người khác mới có thể niệm một cách đặc lực. Nên biết, giúp người được tịnh niệm vãng sanh, tức được quả lành cho người khác trợ niệm trở lại cho mình. Đừng nói rằng, chỉ vì tận hiếu cho cha mẹ của mình nên mới làm việc trợ niệm. Làm cho người khác tức là tự gieo trồng ruộng phước cho chính mình, trưởng dưỡng thiện căn cho chính mình. Thành tựu cho một người vãng sanh Tịnh-độ tức là thành tựu cho một chúng sanh thành Phật. Trợ niệm cần phải chia phiên, phân pháp khí chỉ duy nhất dùng “khánh”, tiếng niệm Phật rõ ràng từng chữ, không nhanh, không chậm.

c- Cấm kỵ di động thân xác hoặc khóc lóc để tránh làm hỏng việc.

Người bệnh khi sắp tắt thở cũng chính là lúc phải phân biệt cảnh giới giữa phàm, Thánh, người và quỷ ma. Cho nên, ngay lúc này chỉ có thể dùng danh hiệu Phật để khai thị, hướng dẫn thần thức của họ chứ không được tắm rửa, thay quần áo, di động, than khóc. Tùy theo ý thích của người bệnh muốn ngồi hay nằm cũng được. “Nóng ở đỉnh đầu sanh về Tịnh-độ, ở trán sanh về trời, ở ngực sanh cõi người, ở bụng sanh nga quỷ, ở đầu gối sanh vào cõi súc sanh, dưới bàn chân sanh về địa ngục”. Biết vậy, mọi người đều phải niệm Phật một cách khẩn thiết, đừng để ý thăm dò hơi nóng nằm ở đâu, quyết định sẽ giúp họ đời nghiệp vãng sanh (còn mang nghiệp mà vẫn được vãng sanh).

Thơ xưa có câu:

Ngã kiến tha nhân tử, ngã tâm nhiệt như hỏa.

Bất thị nhiệt tha nhân, khán khán luân đảo ngã.

(Tạm dịch)

Tôi thấy người ta chết, tâm tôi nóng như lửa.

Chẳng phải vì người nóng, thấy rằng sẽ đến tôi.

5) Cuối cùng của đời người – Khai thị của đại sư Hoàng Nhất.

a- Lúc bệnh chưa nặng:

Có thể thêm thời gian uống thuốc trị liệu.

b- Khi bệnh nặng:

Khuyên người niệm Phật

Nên buông xả tất cả, một lòng niệm Phật cầu sanh Tây-phương. (Nếu thọ mạng chưa hết, sẽ bình phục mau chóng). Trường hợp bệnh đau dữ dội, đừng sợ hãi, phải nghĩ: “Mình nên đương đầu với nghiệp để chuyển nghiệp”.

Lúc thần thức còn tỉnh táo, nên mời thiện tri thức đến thuyết pháp khiến cho tâm sanh hoan hỷ.

c- Lúc lâm chung:

Người thân không nên hỏi lời di chúc hay nói chuyện nhảm với người bệnh. Nếu người bệnh tự nói muốn tắm rửa, thay áo, có thể thử theo ý muốn của họ. Nếu họ muốn ngồi hoặc nằm cũng nên thuận theo ý muốn của người bệnh, không nên miễn cưỡng. Khi mời người đến trợ niệm, hình Phật tiếp dẫn phải treo hoặc để ở vị trí mà người bệnh có thể nhìn thấy.

Ban trợ niệm phải chia phiên nhau niệm và hỏi người nhà về thói quen cách niệm Phật của người bệnh. Tiếng niệm Phật không được cất cao giọng sắc bén.

d- Lúc mạng chung (sau khi tắt thở).

Không được khóc lóc, di động thân xác, thay áo quần. Đừng nên cố chấp theo cách nói phải nóng ở đỉnh đầu (không cần phải sờ mó). Sau tám tiếng đồng hồ nếu các khớp xương bị cứng, chỉ cần lấy khăn nhúng nước nóng đắp sửa.

e- e- Nghiệm chứng các trường hợp vãng sanh.

Thời xưa: trong Tịnh-độ Thánh hiền lục, vãng sanh truyện, vãng sanh tập, v.v... có những người đã vãng sanh như: Trương Thiện Hòa, Tống Vương, Long Giác, Huỳnh Đả Thiết, Khả Cứu pháp sư. Vào đầu năm Dân Quốc, ở Đài Loan có Ấn Quang đại sư, Hoàng Nhất đại sư, Đệ Nhàn đại sư, cư sĩ Giang Vị Nông, Hồ Tông Niên, v.v...

Thời nay: có lão hòa thượng Quảng Khâm, pháp sư Đạo Nguyên, cư sĩ Lý Bình Nam, Lai Tạ Diệu, Khuru Phiên Thử, Lý Tuế Huệ, Giang Thúy Thường, Vụ Tô Sát, Lưu Lý Cúc, v.v...

f- Tài liệu tham khảo về trợ niệm vãng sanh:

- ❖ Ý nghĩa và qui tắc trợ niệm của Tuyết Lô Lão Nhân.
- ❖ Những điều cần biết khi lâm chung.
- ❖ Lâm chung tan lương.

Xin thường chí thành cung niệm

Nam Mô A-di-đà Phật

Hiện sanh tiêu nghiệp chướng

Lâm chung vô chướng ngại

Đồng sanh Cực-lạc Quốc

Thừa nguyện tái lai.



(III) Trợ Niệm Cần Biết Thêm

1- Thiết bị:

- Trước tiên phải an trí tượng Phật, nhang đèn, lầy hương tây làm chuẩn nhưng không nên miễn cưỡng. Nếu trong phòng đã có sẵn hình Phật thì không cần phải thiết bị thêm. Khói hương cần tránh quá nồng vì sẽ trở ngại cho việc hô hấp của bệnh nhân.
- Vị trí hình Phật đặt hoặc treo nơi nào cho bệnh nhân có thể nhìn thấy.

2- Khi bắt đầu:

- Người trợ niệm chỉ niệm “A-di-đà Phật”. Chỉ dùng khánh, không dùng những loại pháp khí khác, cũng không tụng bất cứ kinh điển nào.
- Người trợ niệm khi vừa tới nhà bệnh nhân, thấy họ đã đến lúc khẩn trương hay nguy cấp thì miễn nghi thức thiết kế bàn Phật, có thể trực tiếp đến trước bệnh nhân đánh khánh niệm 4 chữ Phật hiệu “A-di-đà Phật”.

3- Số người trợ niệm:

- Mỗi nhóm từ 2 đến 5 người cùng niệm, tối đa không quá 10 người. Mỗi nhóm thay phiên nhau niệm 2 giờ đồng hồ.

4- Khai thị:

- Nếu thần thức của bệnh nhân còn tỉnh táo, có thể do người phụ trách của ban hộ niệm khuyên họ buông xả vạn duyên để niệm theo tiếng Phật hiệu, hoặc niệm trong tâm, hoặc lắng tai nghe theo.
- Nếu người bệnh có điều gì lưu luyến, người phụ trách nên giảng giải cho họ hiểu: nếu thọ mạng chưa dứt bệnh sẽ chóng lành; nếu thọ mạng không còn thì sẽ vãng sanh Cực-lạc. Giải thích cần vắn tắt như vậy để giúp cho họ giữ chánh niệm.

5- Đề phòng chướng ngại:

- Có 2 trường hợp:
 - Đối với thân quyến của người bệnh, cần họ cử ra một người phụ trách trong việc hộ niệm. Phàm những việc gì có liên quan đến bệnh nhân có thể nhờ họ giúp ban hộ niệm liên lạc dễ dàng.
 - Hoặc giả không cần người nhà của bệnh nhân, ban hộ niệm tự bắt đầu trợ niệm. (Luôn nhớ, không được ở trước mặt bệnh nhân hỏi những chuyện gì khác ngoài việc niệm Phật). Nếu người nhà của bệnh nhân là người hiểu đạo, muốn tham gia việc trợ niệm thì nên nhờ người trong ban nói với người phụ trách (trưởng ban, trưởng nhóm). Sau khi được chấp thuận mới được tham gia.

Khuyên người niệm Phật

6- **Cấm kỵ:-**

Người bệnh nếu muốn tắm rửa, việc thay quần áo phải xong trước khi trợ niệm. Việc này phải do người trong nhà phụ trách. Tuy nhiên phải xem tình trạng của bệnh nhân mà tắm và thay áo nhanh hay chậm. Nếu bệnh nhân không muốn, không nên cưỡng ép mà tăng thêm sự đau đớn của họ.

- Một khi đã bắt đầu trợ niệm, mọi việc thay đồ, tắm rửa, di động đều bị ngăn cấm.

- Không được đến trước bệnh nhân nói nhảm hay an ủi theo kiểu thế tục, hoặc hỏi lời di chúc hay than thở khóc lóc, khơi dậy những tình cảm yêu thương làm chướng ngại cho đường vãng sanh.

- Trong lúc vãng sanh, bệnh nhân có thể: ngồi, nằm, nằm nghiêng, hoặc nằm thẳng... đều phải tùy thuận theo họ, không được cưỡng ép.

- Sau khi lâm chung, trong vòng 8 giờ đồng hồ không được di động, tắm rửa, thay áo quần. Nếu xương cốt bị cứng thì dùng khăn tắm nước nóng đắp lên, không bao lâu sẽ mềm lại.

- Sau khi lâm chung từ 8 đến 12 giờ không được sờ vào xác để thăm dò hơi ấm, càng không được than khóc.

7- Sau khi người bệnh mạng chung trong vòng 8 giờ đồng hồ không được ngừng tiếng niệm Phật. Qua thời gian này xem như việc trợ niệm đã tròn nhiệm vụ. Sau khi ban hộ niệm làm tròn nhiệm vụ, người nhà muốn tắm rửa, thay áo quần, di động hay khóc than thì tùy ý.

8- Thân quyến của người bệnh nếu không y theo điểm qui định thứ 2 và thứ 3, ban hộ niệm tức khắc đình chỉ nghĩa vụ trợ niệm.

Kệ Hồi Hướng:

Nguyện đem công đức này

Hồi hướng(họ và tên người vãng sanh)

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ.

Nếu có kẻ thấy nghe

Đều phát lòng Bồ-đề

Hết một báo thân này

Đồng sanh cõi Cực-lạc.

Mười phương ba đời tất cả Phật

Tất cả Bồ-tát ma-ha-tát

Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật-đa.



(IV)

TÀI LIỆU THAM KHẢO VỀ **PHÁP NGŨ - KHAI THI TRỢ NIỆM:** *(Tiếp theo văn sao biên tập quyển hạ của* *Ấn Quang đại sư).*

Pháp ngữ của Sư Thị Huệ Quyên **trong lúc lâm bệnh**

(Dân quốc Đài Loan năm 21).

Đời người ở thế gian đều không tránh khỏi cái khổ của bệnh dịch và chết. Khi những thứ khổ đó xuất hiện, duy chỉ có buông xả vạn duyên, nhất tâm niệm “Nam Mô A-di-đà Phật”. Nếu thấy bị quá mệt, gần tắt thở, thì chỉ niệm bốn chữ “A-di-đà Phật”, nhất tâm cầu Phật từ bi tiếp dẫn quý vị vãng sanh Tây-phương.

Ngoài ý nghĩ này ra, trong tâm không được khởi lên một ý nghĩ nào khác, cũng không được có ý nghĩ cầu mong cho mau hết bệnh, hoặc cầu xin Trời, chư Thần phò hộ. Phàm có những ý nghĩ như vậy sẽ bị cách xa với tâm của Phật A-di-đà. Do đó mà không được Phật lực từ bi gia hộ.

Quý vị phải biết rằng trời, đất, cha, mẹ... không thể giúp cho quý vị ra khỏi sanh tử luân hồi. Duy chỉ có Phật A-di-đà mới có thể giúp cho quý vị thoát ly sanh tử mà thôi. Nếu quý vị chịu buông xả mọi thứ, nhất tâm niệm Phật, nếu trường hợp thọ mạng chưa dứt thì sẽ mau chóng lành bệnh, một khi thọ mạng đã hết liền được vãng sanh Tây-phương.

Tuyệt đối không nên cầu cho hết bệnh, chỉ nên cầu được mau chóng vãng sanh. Vì cầu cho hết bệnh trong lúc thọ mạng đã hết thì sẽ làm mất cơ hội vãng sanh. Ngược lại, chỉ lo cầu vãng sanh, nếu thọ mạng còn thì bệnh sẽ tự nó nhanh chóng bình phục.

Những lợi ích khi được vãng sanh Tây-phương thật không thể nói hết được. So với việc quý vị sanh lên cõi trời, làm thiên đế, thiên vương thì vãng sanh cao gấp vô số, vô lượng, triệu triệu triệu lần. Quý vị chớ đừng mang tâm nghi ngờ, vọng tưởng sợ chết. Nếu có tâm sợ chết, sẽ không được vãng sanh.

Chúng ta sống ở thế gian như những con dòi ở trong bãi phân, như bị giam trong ngục tù, khổ không thể kể xiết. Vãng sanh Tây-phương giống như được thoát khỏi phân nhơ và ngục tù để trở về quê nhà thanh tịnh, sống an vui, tiêu diêu tự tại. Như vậy có gì mà phải sợ chết? Sợ chết thì sẽ vĩnh viễn bị khổ ở trong luân hồi sanh tử, vĩnh viễn sẽ không có ngày thoát khổ!

Khuyên người niệm Phật

Giả như quý vị có thể niệm Phật ra tiếng thì niệm nhỏ tiếng, không niệm ra tiếng được thì niệm thâm trong tâm, tai nghe người khác niệm trong lòng niệm theo. Mắt nhìn hình tượng Phật A-di-đà, trong tâm nghĩ đến Phật A-di-đà. Khi vừa thấy có một ý nghĩ nào khác khởi lên liền phải tự trách: “Ta muốn nương nhờ Phật lực vãng sanh sao lại suy nghĩ lung tung, tự làm hỏng đại sự của mình?”.

Nếu quý vị chịu y theo lời của tôi mà niệm Phật, chắc chắn vãng sanh Tây-phương, liễu sanh thoát tử, siêu phàm nhập Thánh, đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn được hưởng khoái lạc, chẳng khi nào được nghe hoặc thấy một chút chuyện buồn khổ nào cả, hà huống là phải bị bệnh tật khổ đau.

Mỗi khi tâm ta khởi phiền não, phải biết rằng đó chính là do ác nghiệp của nhiều đời đang sai khiến chúng ta, đang phá hoại con đường vãng sanh Tây-phương của ta, chúng muốn ta vĩnh viễn phải lãnh chịu cái khổ của sanh tử luân hồi. Nay chúng ta đã biết ác nghiệp muốn hại ta, thì nhất thiết không để nó chuyển chúng ta đi theo nó.

Cho nên, ngoài việc niệm Phật ra, không niệm việc gì khác. Được như vậy mới tương ứng với tâm của Phật, nương nhờ Phật tiếp dẫn trực chỉ đến Tây-phương.

Hãy ghi nhớ những lời tôi nói, quý vị sẽ nhanh chóng đạt nhiều lợi ích lớn không thể tả được.



(V)

Lời Căn Dẫn Dư Bi Lúc Lâm Chung **(Của Tịnh Tông Học Hội Úc Châu)**

Nam Mô A-di-đà Phật

Thế danh: Pháp danh:

Nhấn nhủ cùng con cháu:

Một đời của chuyên niệm Phật A-di-đà, được hưởng nhiều lợi ích tốt lành. Các con, các cháu nếu thật sự có lòng hiếu thảo thì phải giúp vãng sanh về thế giới Cực-lạc. Đến đó mới thật sự được hưởng niềm an vui thanh tịnh vĩnh viễn, đi và về tự do tự tại.

Các con cần phải biết, con người khi sắp tắt thở đau đớn giống như con rùa bị lột mai, vô cùng đau khổ. Nếu các con thật lòng muốn cho chết tốt lành, thì mong toàn thể các con phải vì mà hoàn thành tốt những tâm nguyện sau đây:

1. Khi thấy bệnh tình gần lúc hấp hối, chớ bao giờ đụng đây hoặc di chuyển thân thể của , không nên thay quần áo, càng không được khóc lóc, than van. Chỉ cần vì mà thành khẩn niệm A-di-đà Phật, cầu Phật tiếp dẫn vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc.
2. Nếu như bị hôn mê bất tỉnh, hơi thở sắp tắt, xin đừng mời bác sĩ đến chích thuốc trợ tim, làm hô hấp nhân tạo hoặc những việc cấp cứu khác, để tránh làm cho tâm thần bị động và gia tăng thêm sự đau khổ của Các con cần phải giữ yên lặng, một lòng vì mà niệm Phật, như vậy mới là người con, người cháu hiếu thảo.
3. Trong lúc lâm chung, xin liên lạc và giao cho ban hộ niệm, thỉnh mời họ hộ niệm. Mọi việc đều phải nghe theo lời hướng dẫn của họ, không được làm trái ngược.
4. Sau khi tắt thở trong vòng 24 giờ đồng hồ, phải giữ tiếng niệm Phật không gián đoạn, toàn thể gia đình có thể luân phiên nhau hộ niệm, bởi vì sự hộ niệm trong giờ phút này đối với là sự giúp đỡ vô cùng to lớn. Cho nên phải vì mà niệm A-di-đà Phật. Những việc tang lễ phải chờ qua 24 giờ sau mới được làm.
5. Đối với việc thay quần áo, nhập liệm, v.v... phải sau 24 giờ mới được mời nhà quan tới. (Nếu khí hậu oi bức, nóng nực, e có mùi hôi, các con có thể đốt nhang trầm hoặc để nước đá bên cạnh).
6. Tất cả mọi sự cúng tế, đãi khách, toàn bộ dùng chay. Tuyệt đối không được sát sanh, hầu tránh gia tăng thêm nghiệp tội cho

Khuyến người niệm Phật

7. Mọi sự tang tế phải y theo nghi thức của Phật giáo, lấy việc hộ niệm làm chính, không nên khoa trương rầm rộ phung phí, cần phải tiết kiệm.
8. Trong vòng 49 ngày sau khi chết, toàn thể gia đình nên ăn chay và niệm Phật, hoặc tự mình niệm hoặc theo tiếng niệm Phật trong băng, hoặc theo tiếng máy niệm Phật mà niệm theo và hồi hướng cho được vãng sanh về thế giới Cực-lạc. Có như vậy mới được thực sự hưởng được niềm vui an lạc chân chính, các con các cháu nhờ đó cũng hưởng được sự may mắn kiết tường, tương lai tươi sáng.

Hy vọng cả nhà từ đây về sau phát tâm tin Phật, niệm Phật, thì các con các cháu nhất định sẽ được mọi sự bình an và hạnh phúc. Mong các con, các cháu tuân theo và làm đúng như lời ước nguyện của

Nam Mô A-di-đà Phật.

Người nói: Người làm chứng:



(VI)
Pháp Ngữ Khai Thi

Nam Mô A-di-đà Phật
Này đạo hữu

Kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật A-di-đà có phát đại nguyện: “Tất cả chúng sanh trong mười phương, khi lâm chung niệm danh hiệu Ta mười niệm mà ta không tiếp dẫn về cõi Cực-lạc an vui, thì ta chẳng ở ngôi Chánh Giác”.

Hôm nay theo lời dạy, chúng tôi đến đây cùng gia quyến giúp đạo hữu niệm Phật để được sanh về cõi Cực-lạc an vui. Điều cốt yếu là đạo hữu nghe rõ chúng tôi niệm “Nam Mô A-di-đà Phật” rồi trong tâm cũng khởi niệm “Nam Mô A-di-đà Phật” theo, rõ ràng từng chữ, từng câu, tất cả tâm ý đều đặt vào câu “Nam Mô A-di-đà Phật”.

Trong kinh dạy rằng cõi này là cõi khổ, cõi Cực-lạc ở Tây-phương của đức Phật A-di-đà là cõi an vui, muốn thoát khổ được vui thì phải hết lòng niệm “Nam Mô A-di-đà Phật”.

Này đạo hữu! Hãy nhìn đây là ảnh Phật A-di-đà. Đức Phật A-di-đà này sẽ rước đạo hữu về cõi Tây-phương Cực-lạc. Đạo hữu hãy gắng nhớ lấy.

Giờ đây, đạo hữu hãy chí thành chấp tay niệm Phật theo chúng tôi.

Quy mạng lễ A-di-đà Phật
Ở phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh
Cúi xin đức Từ Bi tiếp độ.

Nam Mô Tây-phương Cực-lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A-di-đà Phật.

Nam Mô A-di-đà Phật
A-di-đà Phật



(VII)

Thông báo của ban trợ niệm

Quý thân hữu, bà con quyến thuộc đến thăm bệnh nhân, xin lưu ý:

1- Trong lúc niệm Phật xin giữ im lặng.

2- Hiện giờ mọi người ai muốn bày tỏ tâm hiếu thảo, tâm yêu mến của mình, duy nhất là phải niệm Phật để trợ giúp cho bệnh nhân được an lành ra đi trong tiếng niệm Phật về Thế Giới Tây-phương Cực-lạc.

3- Xin mời quý thân hữu hãy cùng chúng tôi niệm Phật. Nếu không biết niệm có thể thăm niệm theo.

4- Trong lúc niệm Phật, xin đừng:

- Đốt giấy vàng bạc (tránh không khí bị ô nhiễm làm ảnh hưởng đến việc niệm Phật)*
- Đụng chạm vào thân thể người bệnh (tránh cho họ bị động tâm làm mất chánh niệm)*
- Than khóc, kể lể (nếu cảm lòng không được, có thể đi ra nơi khác)*
- Hỏi thăm bệnh nhân bị nóng hay lạnh (tránh làm trở ngại trong việc niệm Phật của bệnh nhân)*
-

5- Bàn thảo việc gì xin tránh đi ra một nơi khác.

(Phần phụ lục bên trên là tài liệu do đạo hữu Diệu Hà dịch và gửi tặng)

(Liên Trì Hải Hội)



(VIII)

Những khai thị khác, có thể tùy nghi ứng dụng:

1) **Khai thị cho người bệnh:**

Nam Mô A-di-đà Phật.

Phật tử Pháp danh

Sanh lão bệnh tử là con đường mọi người phải đi qua, không ai có thể tránh được. Đã có sanh ắt phải có tử.

Phật đã dạy thế gian này là khổ, là vô thường. Lúc này Phật tử hãy buông xả mọi việc, tâm không nên gợn lên những tham hận hay cố chấp. Hãy thành tâm niệm Phật với lòng tin và sự khẩn cầu vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Quốc. Hãy niệm Phật với chánh niệm để tiêu tan nghiệp chướng, để thân tâm được tự tại.

Hãy khẩn cầu với lòng thành kính. Nhất tâm niệm Phật, ngưỡng cầu A-di-đà Phật đại từ đại bi đến tiếp độ, phóng quang soi sáng và gia trì cho người niệm A-di-đà Phật với chánh niệm.

Khẩn cầu A-di-đà Phật đến tiếp độ, niệm niệm A-di-đà Phật, niệm niệm cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc Quốc.

Nam Mô A-di-đà Phật....

A-di-đà Phật....



2) Khai ngộ Oan Gia Trái Chủ:

Nam Mô A-di-đà Phật.

*Phật tử..... Pháp danh
từ nhiều đời nhiều kiếp đã gây ra nhiều oan gia trái chủ.*

..... và quý vị đã có duyên với nhau. Phật dạy kết thân tâm pháp duyên là thù thắng nhất, cho nên quý vị nên kết thân tâm pháp duyên với Đừng nên gây chướng ngại cho , mà hãy cùng nhau niệm Phật với chánh niệm để cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc Quốc.

Giờ đây xin khẩn cầu quý vị và các thân hữu hãy nhất tâm niệm Phật, để giúp đỡ được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Quốc. Hoàn thành Phật sự thì vô lượng công đức này sẽ hồi hướng cho quý vị thoát mọi khổ ải và được an lạc.

Cầu xin quý vị hãy vì nhân duyên thù thắng này mà phát Bồ-đề tâm, với lòng tin tưởng sâu sắc mà niệm Phật cầu sanh Tây-phương Cực-lạc Quốc, toại nguyện vô lượng Phật độ.

*Nam Mô A-di-đà Phật
A-di-đà Phật*



(IX)

Những cáo thi cần có để dán bên ngoài khi hộ niệm:

XIN NHỚ KỸ:

Khi người bệnh đã tắt hơi, trong vòng tám giờ, nếu bị va chạm mạnh, hoặc người thân khóc than, kêu réo, người ra đi sẽ dễ bị đọa lạc. Cho nên:

Xin một lòng niệm: A-DI-ĐÀ PHẬT
cầu nguyện cho người được vãng sanh về
Thế giới Tây-phương Cực-lạc.
TUYỆT ĐỐI XIN ĐỪNG
KÊU KHÓC KHI LÂM CHUNG

{Chân thành đỗi ơn sâu nặng}

Kính mong đại chúng
một lòng niệm:
Nam Mô A-di-đà Phật.
Xin miễn thăm hỏi.

{Chân thành cảm ơn}

HỘ NIỆM:

Hiếu thảo, thương kính người ra đi, con cháu và người thân phải quyết tâm hộ niệm,
bằng cách túc trực bên cạnh để
Niệm Phật Suốt Ngày Đêm
trước giờ ra đi, phút lâm chung
và tiếp tục 8 giờ sau.

Cấm kỵ: kêu khóc, ồn ào, va chạm mạnh đến.

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức này:

Hồi hướng về Tây-phương, trang nghiêm Tịnh-độ.

Hồi hướng cho thập phương pháp giới hữu tình, trên đền bốn ân, dưới cứu tam đồ, cầu cho thế giới hòa bình, tất cả chúng sanh đều được độ thoát.

Hồi hướng cho lịch đại kiếp số oán thân trái chủ, tất cả những chúng sanh đã bị con nã loạn vì bất cứ một lý do gì. Hồi hướng cho tất cả sanh linh đã bị con giết hại hoặc để ăn thịt, hoặc để vui chơi, hoặc vô tình, hoặc cố ý... hưởng được phần lợi lạc. Xin xóa bỏ hận thù, hộ pháp cho nhau, đồng nguyện vãng sanh, đồng sanh Cực-lạc.

Hồi hướng cho ông bà, cha mẹ, bà con thân thuộc trong vô lượng kiếp, dù đang ở trong bất cứ cảnh giới nào đều được cảm ứng, phát lòng niệm Phật và đều được siêu sanh.

Hồi hướng cho cha mẹ hiện tiền đời này được vãng sanh Tịnh-độ.

Hồi hướng cho tất cả vợ con, anh chị em, thân thuộc còn đang hiện tiền, mọi người đều phát khởi Tín-Hạnh-Nguyện cầu sanh Tịnh độ, và đều được thành tựu.

Hồi hướng cho tất cả chúng sanh có duyên hay không có duyên với con, sau cùng đều được vãng sanh Cực-lạc Quốc.

Hồi hướng cho ngày lâm chung của con. Nguyện Phật thọ ký, biết trước được ngày giờ, tâm hồn tỉnh táo, lâm chung không chướng ngại. Nguyện A-di-đà Phật, Quán-Âm, Thế-Chí cùng chư Bồ-tát chúng, tướng hảo quang minh, hiện tiền tiếp dẫn vãng sanh Cực-lạc. Nguyện hoa nở thấy Phật ngộ Vô Sanh, nguyện tu chứng đắc Vô-Thượng Bồ-đề, nguyện độ vô biên chúng sanh trong mười phương pháp giới đều vãng sanh Tây-phương, viên thành Phật đạo.

Nam Mô A-di-đà Phật.

Diệu Âm.

願以此功德 莊嚴佛淨土 上報四重恩 下濟三塗苦
若有見聞者 悉發菩提心 盡此一報身 同生極樂國

南無阿彌陀佛

- CHUNG -

Kinh Sách dẫn nhập:

- **Long Thư Tịnh-độ:** (Tiến sĩ Vương Nhật Hưu).
- **Liễu Phàm Tứ Huấn:** (Viên Liễu Phàm).
- **Kinh Pháp, Giảng ký, các loại:** (Pháp Sư Thích Tịnh Không).
- **Niệm Phật Thập Yếu:** (HT Thích Thiên Tâm).
- **Tam Kinh Tịnh-độ:** (Dịch giả: HT Thích Trí Tịnh).
- **Khuyên Phát Bồ-đề Tâm:** (Đạo Sư Tĩnh Am - Tịnh Tông Học Hội Trung Mỹ ấn tống).
- **Phát Bồ-đề Tâm có nghĩa là gì?:** ... (Thiền Sư Thật Hiền - Viện Hóa Đạo Hoa Kỳ dịch và ấn tống).
- **Lá Thư Tịnh-độ:** (Án Quang Đại Sư – HT Thích Thiên Tâm dịch).
- **Thiền Tịnh quyết nghị:** (Thích Phước Nhơn).
- **Chữ hiểu trong đạo Phật:** (HT Thích Thiện Siêu và HT Thích Minh Châu).
- **Trung Phong Tam Thời Hệ Niệm Pháp Hội:** ... (Tịnh Tông Học Hội Úc Châu).
- **Cẩm nang tu học:** (HT Thích Quảng Khâm).
- **Tạng thư sống chết:** (Sogyal Rinpoche – Trí Hải dịch).
- **Mấy điều sen thanh:** (HT Thích Thiên Tâm dịch).
- **Tự điển Phật học:** (Tự điển – Phân Viện Nghiên Cứu Phật học Việt Nam).
- **Kinh Địa Tạng:** (HT Thích trí Tịnh dịch).
- **Kinh Vô Lượng Thọ:** (Bản hội tập của cụ Hạ Liên Cư – Tịnh Tông Học Hội Úc Châu ấn hành).
- **Kinh Vô Lượng Thọ và Pháp Môn Niệm Phật:** (HT Thích Huyền Vi).
- **Kinh Vô Lượng Thọ:** (Việt dịch Tâm Tịnh).
- **Kinh Kim Cang giảng nghĩa:** (HT Thích Thanh Từ).
- **Pháp Bảo Đàn Kinh:** (Lục Tổ Huệ Năng – Việt dịch: HT Thích Từ Quang).
- **Kinh Phật Thuyết A-di-đà Yếu Giải:** ... (Ngẫu Ích Đại Sư – Việt dịch: Tuệ Nhuận).
- **Kinh Niệm Phật Ba-La-Mật:** ... (Hán dịch: Pháp sư Cư Ma La Thập – Việt dịch: HT Thích Thiên Tâm).
- **Thời khóa cộng tu niệm Phật:** (Tịnh Tông Học Hội Úc Châu).
- **Nghi thức tụng niệm: Cầu siêu và Tịnh-độ:** ... (Tự viện Linh Sơn ấn hành).
- **Chết và tái sanh:** (Thích Nguyên Tạng soạn dịch).
- **Những chuyện niệm Phật vãng sanh lưu xá lợi:** ... (Cư sĩ Tịnh Hải).
- **Từ hư không đến, trở về hư không:** (HT Thích Tuyên Hóa – Thích Huyền Đạt dịch).
- **Hiện đời thành Phật:** (HT Thích Huyền Vi).
- **Sống chết bình an:** (Sogyal – Trí Hải dịch).
- **Loving and Dying:** (Visuddhacara).
- **What is the Buddhism:** (Master Chin Kung).

Khuyên người niệm Phật

- *The Buddha and his Teachings: (Narada).*

-

Cùng những kinh sách và đặc san Phật giáo khác. Tuy nhiên, phần chính yếu xây dựng nên bộ “Khuyên Người Niệm Phật” hầu hết đều bắt nguồn từ giảng ký của HT Thích Tịnh Không, người đã khai mở tâm trí cho con trên đường Phật học, niệm Phật vãng sanh Tịnh-độ.

南無阿彌陀佛

Hội Hướng Công Đức
Hội Hướng Công Đức

**Sách ấn tống để biếu tặng -
(For Free Distribution)**

**- Không được bán -
(Not For Sale)**

**Tác giả không giữ bản quyền.
(No Copyright).**

KHUYÊN

NGƯỜI

NIỆM

PHẬT

TẬP 4

Phát Nguyện Vãng Sanh

**Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung.
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu.
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô-Sanh.
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.**

Văn Hồi Hướng

**Nguyện dĩ thử công đức
Trang nghiêm Phật Tịnh-độ.
Thượng báo tứ trọng ân,
Hạ tế tam đồ khổ.
Nhược hữu kiến văn giả,
Tức phát Bồ-đề tâm.
Tận thử nhất báo thân,
Đồng sanh Cực-lạc quốc.**

Kính gởi cô Lệ Tân,

Pháp môn niệm Phật là pháp rất khó tin, như trong kinh Phật nói là nan tín chi pháp! Chính vì thế, nói ra mà người ta không tin tưởng là chuyện thường tình, không có gì xa lạ. Nhưng một người nào đó vừa mới nghe nhắc đến câu "A-di-đà Phật" mà phát tâm tu hành, ngày đêm cố gắng chấp trì danh hiệu để niệm, một lòng cầu nguyện vãng sanh thì thật sự là đặc biệt, nhất định không thể là người tầm thường. Những người này trong quá khứ chắc chắn đã cúng dường vô số đức Phật mà chúng ta không biết. Chính nhờ thiện căn vô cùng lớn đó mới tạo tín tâm vào pháp môn một đời thành Phật này. Nói như vậy, để cho cô Lệ Tân cùng quý cô bác đang lập nhóm liên hữu ở thôn Cây Quân thấy rõ được rằng, nếu chân thành niệm Phật, chí kính lễ Phật, với đầy đủ niềm tin, tha thiết nguyện cầu vãng sanh, thì có thể biết được thiện căn của mình lớn lắm và xác định vị trí của từng người ở Liên Trì Hải Hội. Niệm Phật vãng sanh về Cực-lạc, dự phần ở ao sen thất bảo là điều chắc chắn, không thể sai lệch. Đây là lời Phật. Người nào quyết lòng theo đúng lời Phật dạy để tu hành, thì sự thành đạo ở ngay trong đời này. Diệu Âm xin thành tâm chúc mừng tất cả quý đạo hữu.

Mấy vấn đề của cô Lệ Tân đưa ra khá thực tế, rất hữu ích. Diệu Âm sẽ cố gắng nêu ra đây một vài ý kiến cá nhân đã học hỏi được, rồi xin tùy duyên nhận xét, chứ không dám nhận lãnh tiếng "*chỉ bảo*" như cô Lệ Tân nói đâu. Vấn đề đầu tiên của cô Lệ Tân đưa ra có liên quan đến sự tụng kinh cầu an, cầu siêu, cầu tiêu tai giải nạn, tụng kinh báo hiếu mùa vu lan. Trong đó cô Lệ Tân có đưa ra các bộ kinh Pháp-Hoa, kinh Địa-Tạng Bồ Nguyện, kinh Đại Mục Kiền Liên báo hiếu v.v...

Đầu tiên, Diệu Âm xin thưa rằng, tụng kinh, niệm Phật, niệm chú, cầu sám... nào cũng tốt cả. Thành tâm tụng niệm kinh điển của Phật đều có công đức, dùng công đức ấy hồi hướng cho ông bà cha mẹ, cho vong linh và hồi hướng cho chính mình vãng sanh đều được. Điểm chính yếu là công đức tu hành, công đức lớn thành tựu lớn, công đức nhỏ thành tựu nhỏ. Chúng ta muốn cứu độ vong linh, cứu độ cha mẹ, ông bà, hoặc đi hộ niệm cho người khác, đều có sự đóng góp công đức của chính mình đã tu được mà hồi hướng cho họ. Trong kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồ Nguyện có nói, khi hồi hướng công đức, thì người tu hành hưởng được sáu phần, còn người được hồi hướng hưởng một phần. Khi cầu siêu, cầu an, cầu tiêu tai giải nạn... nếu công đức của mình lớn thì vong linh được lợi ích lớn, công đức của mình nhỏ thì họ được lợi ích nhỏ. Do đó, khi lập đàn làm Phật sự, nếu càng được nhiều người tham gia cầu nguyện thì công đức hồi hướng càng lớn, vì nhờ sự đóng góp của nhiều người. Biết vậy rồi, muốn hồi hướng công đức cho người thân, chúng ta nên khuyên người trong gia đình tham gia càng đông càng tốt, vừa tỏ lòng hiếu kính vừa tạo thêm công đức gởi cho họ.

Trong thư cô Lệ Tân có ý nghĩ rằng, cầu siêu thì đọc kinh Địa Tạng, cầu an thì đọc Pháp Hoa, trả hiếu cha mẹ thì đọc kinh Mục Kiền Liên v.v.. Điều này không có gì sai, vì đọc tụng các kinh điển Phật đều có sự lợi ích. Tuy nhiên, điểm chính yếu vẫn là công phu của mình. Nếu công phu thành thực thì có thể nói rằng, đọc kinh, niệm Phật, niệm chú nào cũng đều có quả báo tốt. Nếu công phu không có, hoặc quá yếu thì sự cầu nguyện khó có lợi ích lớn.

Công phu thành thực là người có lòng thành kính và tinh tấn chuyên tâm tu hành. Người có lòng thành tín, có tâm lễ kính, biết y giáo phụng hành, trường kỳ chuyên tâm tu học

thì người đó sẽ dễ đạt đến công phu thành thực. Người không thành tâm, tu hành không chuyên nhất, thích ôm đồm nhiều thứ thì thường chỉ thu lượm những kiến thức bên lề, dễ biến thành vọng tưởng, khó thâm nhập vào đạo pháp. Trong đó sự thành kính là chìa khóa khai đạo. Thành tất linh. Thành kính sẽ được linh ứng. Đây là điều tối quan trọng chúng ta cần nên chú ý.

Xin kể ra đây một chuyện vừa mới xảy ra năm ngoái (2004) về một sự linh ứng bất khả tư nghì cho cô bác nghe. Câu chuyện do ông Lâm Tâm Nhuận, một thành viên trong Ban-Trị-Sự hội Tịnh-tông ở Sydney Úc châu kể lại về một sự cố liên quan đến đứa cháu trai, con người anh thứ tư của ông. Khi đó, người cháu trai 29 tuổi, có vợ và một con mới 18 tháng, là nạn nhân trong một tai nạn lưu thông khá nặng vào ngày 28/2/2004 tại Mã lai.

Sau khi bị tai nạn, người cháu của ông được đưa về bệnh viện cấp cứu, nhưng đã bị chấn thương sọ não, nên đã hoàn toàn mê man bất tỉnh. Trong suốt ba ngày liền bác sĩ Tây-y và Đông-y đều liên tục theo dõi và chữa trị, nhưng sau cùng họ xác định rằng khó có hy vọng tỉnh lại, và báo cho gia đình biết rằng nạn nhân có thể ra đi bất cứ lúc nào. Biết được bác sĩ đã vô phương cứu chữa, người anh của ông quyết định đem con về nhà niệm Phật hộ niệm, việc sống chết quyết lòng giao trọn cho Phật Bồ-tát gia trì.

Cháu ông được đưa về nhà và đặt nằm trong phòng thờ Phật. Trước thân thể bất động của con, người cha đã khai thị như vậy:

- Con à, hiện tại, vì một tai nạn xe mà khiến con bị ảnh hưởng và lâm vào tình trạng vô cùng nguy kịch, tánh mạng như chỉ mảnh treo chuông. Các bác sĩ ở bệnh viện đều phải bó tay chịu thua, cho nên ba mới đem con về đây niệm Phật. Nếu duyên thọ của con chưa dứt, thì hãy mau mau tỉnh dậy. Bằng ngược lại, thì ba đây vì con mà niệm Phật, niệm cho đến khi nào được đức Phật A-di-đà tới tiếp dẫn thì con mới đi. Bằng không, nếu có ai khác tới dụ dẫn con, con cũng mặc kệ, nhất định không theo. Nhớ lời dặn dò của ba và nương vào Phật mà liễu thoát sanh tử. Nhớ nhé! Nhớ nhé!

Nói xong, anh của ông bắt đầu đem hết tâm thành ra niệm từng câu Phật hiệu. Cả nhà cũng đều dốc lòng kiên trì thành tâm hộ niệm. Họ thành tâm niệm Phật, khẩn thiết cầu Phật Bồ-tát gia bị. Tất cả đều niệm Phật nhiếp tâm đến nỗi dường như quên cả thời gian và thực tại bên ngoài. Họ cứ niệm mãi, niệm mãi... không ngừng. Niệm cho đến sáng ngày thứ ba, (nghĩa là thêm ba ngày nữa, tất cả là sáu ngày trong cảnh mê man bất tỉnh), thì đứa cháu ông tỉnh dậy, tỉnh hẳn như người bình thường và có thể trở lại sở làm việc. Thật bất khả tư nghì!

Ai đã cứu cháu của ông thoát cái chết. Ông viết tiếp:

-Tôi hỏi đứa cháu: "Trong lúc hôn mê con có thấy gì đặc biệt không? Con đã thấy gì, và đi đâu? Cháu tôi kể ra hết, đặc biệt nó nói là nó đã thấy đức Quán Thế Âm Bồ-tát (giống y như bức Thánh dung mà ba mẹ đang thờ trong nhà) nhưng cao lớn lạ thường. Ngài được vây quanh bởi nhiều Thánh chúng, xuất gia có, tại gia có, số lượng đông đến không thể kể hết. Và đặc biệt trong số đó nó thấy có cả ông nội nữa. Quán Thế Âm Bồ-tát tay cầm nhánh dương

liều đã rảy nước lên người con ba vòng. Khi con vừa chọt phát khởi lên ý gọi Ngài, thì ngay lúc ấy con đã tỉnh dậy".

Câu chuyện này có thật sự, mới vừa xảy ra. Như vậy, tụng kinh Địa Tạng Bồ-Tát Bản Nguyên có thể giải nạn, thì niệm Phật cũng được tiêu tai giải nạn...

Cũng xin nói thêm là, người cháu có nhắc đến ông nội của anh ta đã cùng đến với Quán Thế Âm Bồ-tát, đây chính là cụ Lâm-Đạo-Truyền đã vãng sanh lúc 11 giờ 20, ngày rằm tháng 2 năm Giáp-Thân (2004), nghĩa là trước đó không lâu. Cụ đã biết trước ngày ra đi ba tháng và âm thầm chuẩn bị tất cả những gói quà cùng tiền bạc chia phần cho từng người, nhưng việc vãng sanh thì chỉ báo cho người nhà biết trước khi ra đi 30 phút. Cụ nói cho người con trai trưởng biết rằng vào giờ phút đó A-di-đà Phật sẽ tới tiếp dẫn, rồi cụ an nhiên nằm theo thể kiết tường vãng sanh, hưởng thọ 101 tuổi. Đây là chuyện có thật.

Một chuyện khác, vào tháng 7/2003, khi tôi về quê thăm gia đình. Trước đó một ngày có một người trong làng vác cuốc ra đồng thăm ruộng, cô ta trượt chân té xuống bờ ruộng rồi bất tỉnh. Khi đem đến bệnh viện cấp cứu thì bác sĩ cho biết bị chấn thương sọ não, và không thể cứu lại được. Khi đem về nhà cô vẫn chưa chết, rất nhiều người trong thôn hàng ngày tới thăm, than thở chia buồn, con cháu trong nhà thì khóc lóc lu bù. Trong gia đình có người cháu trai cũng biết tu chút ít, có thiết lập bàn thờ và tụng kinh Địa Tạng. Khi tôi tới thăm thì thấy cô đó nằm bất động trên giường, chỉ thấy còn thở nên biết chưa chết mà thôi. Tôi khuyên mọi người nên niệm Phật hộ niệm cho cô, cầu Phật Bồ-tát gia trì, nếu mệnh đã dứt thì được vãng sanh, nếu mệnh chưa dứt thì được tỉnh lại. Thế nhưng, không ai chịu nghe theo. Tôi nhìn thấy nước mắt cô cứ trào ra lăn dài xuống má, những người chung quanh phải thường xuyên chặm nước mắt cho cô và khóc cùng với cô. Nhìn thấy cảnh tượng quá thương tâm, nhưng tôi không có cách nào chuyển đổi tâm ý của mọi người, không đủ sức giải cứu cho cô.

Phàm con người ít ai chịu lo toan việc thoát nạn. Trong lúc còn khỏe mạnh thì buông lung, cứ nghĩ rằng đời mình còn xuân xanh, còn nhiều may mắn cứ chỉ phải lo tu sớm. Đâu ngờ rằng, như cô đó, mới bước ra cửa thì không còn sức để bước trở vào, phải nhờ đến người khác, đem cái võng khiên xác về nhà, đặt trên chiếc chõng tre, nằm đó bất động mà chờ cái giây phút trút hơi thở cuối cùng. Trước phút lâm chung, nghiệp báo hiện hành, oan gia trái chủ bủa vây trả thù, đòi nợ, chúng ngăn chặn tất cả các nẻo đường giải thoát, thẳng thắn ra tay chộp cổ người thân của mình lôi vào nơi khổ nạn mà không ai hay!

Tôi biết vậy, nhưng không biết cách nào để giải tỏa, không biết nói sao cho người ta tin, không đủ sức giúp cô xa lánh đường hiểm ác. Thật quá tội nghiệp! Tôi bước ra ngoài, thì ở hè trước có bày một bàn tiệc nhỏ, với vài tách trà, vài chung rượu. Một vài người đàn ông trong làng đang trò chuyện, rượu cũng đã thấm môi, đã bắt đầu nói hơi lớn tiếng, có một vài lời phát biểu không kiêng dè gì đến sự đau khổ của nạn nhân đang đếm từng hơi thở để ra đi. Đứa cháu trai thì lâu lâu tới ngồi trước bàn thờ tụng một phẩm kinh Địa Tạng. Tụng xong rồi trở ra nhâm nhí chút rượu...

Tụng kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên có thể làm tiêu nhiều tai ương khổ nạn cho mình, cho người thân, nhưng phải thành tâm, chí kính, phải tha thiết nguyện cầu mới được sự gia bị. Đọc kinh Phật còn giúp cho những người còn đang sống hiểu được lời dạy của Phật, theo đó mà làm. Vạn sự đều do nhân quả. Vì vô minh lầm lạc mà trong vô lượng kiếp nay ta tạo quá nhiều nghiệp chướng, hôm nay đọc đến kinh Phật hiểu rõ nhân quả nghiệp báo ở địa ngục thì phải biết giác ngộ, phải sám hối tội lỗi, phải sớm bỏ ác làm lành, tạo nhiều công đức để hóa giải nghiệp báo, chứ đâu phải tụng mấy câu kinh cho Phật nghe, trong khi tiệc rượu thì đang chờ dở dang trước hè!

Hai câu chuyện có thật đã xảy ra, tương tự nhau, nạn nhân đều bị chấn thương sợ hãi bất tỉnh nằm chờ chết. Một người đã được thoát nạn một cách thần kỳ ngoài sức tưởng tượng, một người đã gặp nạn còn chịu nạn nặng hơn, giống như người rớt giếng còn bị đá rơi theo! Đây là những bài học quý giá giúp cho chúng ta ý thức đứng đắn về sự tu hành. Tu hành chính là ở cái tâm chân thành thanh tịnh, chứ không phải hình tướng bên ngoài. Người mà cứ mãi chạy theo cái danh hão huyền hư vọng của thế gian, thiếu niềm tin, thiếu thành kính thì khó có sự cảm ứng đạo giao, không thể tiếp nhận được Phật lực gia trì.

Người có lòng tin, tha thiết nguyện vãng sanh, thành tâm niệm câu Adi-đà Phật thì một đời đắc được sở nguyện. Còn tu theo những pháp không hợp căn, hợp cơ, không liễu giáo, thì như Phật nói: **Ức ức người tu hành, khó tìm ra một người chứng đắc** vậy.

Trong kinh Địa Tạng, Phật dạy, trong đời sau người nào chỉ cần nghe danh hiệu của Bồ-tát Địa Tạng, hoặc đánh lễ, ngợi khen, luyến mộ, vẽ hình, đúc tượng Ngài hoặc đọc kinh Địa Tạng... đều có phước báu vô lượng, như thoát khỏi nạn tam đồ, được tái sanh vào các cõi trời, cõi người, làm được đế vương nhiều kiếp số để hưởng phước báu. Trong kinh này Phật cũng nói rất rõ về lý nhân quả báo ứng, giúp cho chúng sanh giác ngộ đường thiện lành để tạo phước đức hầu tránh cái duyên địa ngục. Khi hộ niệm, nếu bệnh nhân bị nghiệp chướng hiện hành, hoặc bị oạn gia báo hại quá nặng, ta nên tụng vài biến kinh Địa Tạng để khai thị và giải nghiệp trước mắt cho họ. Đây là điều rất tốt. Nhưng nên tụng trong lúc còn tỉnh táo hoặc sau khi xong tang sự, chứ không nên tụng ngay giờ phút lâm chung. Giờ phút lâm chung phải quyết lòng niệm Phật trợ niệm để giúp cho bệnh nhân vãng sanh trước đã. Mọi chuyện khác sau đó mới được tính tới.

Như vậy, tụng kinh Địa Tạng có công đức to lớn vô cùng, được phước đức vô lượng, chúng ta không thể xem thường. Nhưng trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ Phật lại dạy, dù một người có làm tội lỗi đến ngũ nghịch thập ác, nghiệp báo này nhất định phải bị đọa vào địa ngục A-tỳ, mà lúc lâm chung được thiện tri thức khai thị chỉ điểm đường vãng sanh Tây-phương. Nếu người đó tin tưởng, kiệt thành sám hối, thành tâm niệm Phật, niệm được 10 câu Phật hiệu "Nam mô A-di-đà Phật" cầu sanh Tịnh-độ thì vẫn được vãng sanh, chứng bất thối chuyển, nhứt đến đắc A nậu đa la tam miệu tam Bồ-đề.

So sánh giữa hai sự lợi ích, một là phước báu nhân thiên, hai là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, thì vãng sanh Cực-lạc thù thắng hơn quá nhiều, thật là "bất-khả-thuyết" công đức. Vì phước báu trời người dù lớn tới đâu cũng chỉ giúp chúng sanh thoát khỏi tam đồ ác đạo, sanh

trở lại làm người hoặc lên đến các cõi trời, vẫn còn trong tam giới, chứ chưa thoát vòng sanh tử, chưa ra khỏi lục đạo. Còn vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc thì không những qua khỏi tam giới lục đạo, thoát ly được sanh tử luân hồi, mà còn vượt qua khỏi thập pháp giới, trụ tại nhất chân pháp giới của Phật. Đây là điều bất khả tư nghì, không lời nào tán thán cho xứng vậy. Hơn nữa, chúng ta cũng nên nhớ điều này, phước báu công đức dù to lớn, có thể vượt thoát tam đồ trong đời, có thể hưởng lạc nhiều kiếp ở các cõi trời người, nhưng người có phước phải biết cách gìn giữ cẩn thận mới có thể hưởng được trọn vẹn. Còn nếu sơ ý, đem công đức phước báu ném vào hầm lửa thì đành phải phỉ bần tay trắng, đọa lạc cũng đành phải chịu đọa lạc. Ví dụ như người có bạc tỷ, có thể sống trọn đời sung sướng, và dành lại cho con cháu thừa hưởng. Nhưng nếu đại khờ, đem tiền tung vào sòng bạc một đêm thì có thể thua sạch. Phước báu bỗng chốc trở thành số 0. Bàn cùng vẫn hoàn lại là bàn cùng mà thôi!

Trong kinh Địa Tạng Bồ Đề Nguyên cũng có nói rằng, chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là nghiệp chướng. Tạo nghiệp chướng thì tiêu công đức, đã tiêu công đức thì làm sao giữ gìn công đức cho trọn vẹn?! Do đó, dù phước báu lớn tới đâu mà còn kẹt lại trong lục đạo tam giới, thì không ai dám bảo đảm tương lai sẽ thoát nạn, nhất là nay đã rơi vào thời mạt thế, càng ngày càng hiểm nguy! Chúng ta cần chú ý đến điểm này.

Đời mạt pháp ức ức người tu hành, khó tìm ra một một người chứng đắc, đây là lời Phật dạy trong kinh Đại-Tập. Tại sao vậy? Vì chúng sanh có quá nhiều nghiệp chướng, nhiều phiền não. Sinh ra trong thời buổi mạt pháp, chúng ta nên tự biết rằng nghiệp chướng của mình nặng lắm, cái quả báo rất tệ hại chứ không tốt lành gì đâu. Chính vì thế, con người dù có tu hành, nhưng đường tu thường gặp nhiều chướng ngại, nhiều khó khăn, chứ không phải dễ dàng. Nói cho dễ hiểu hơn, tu hành thì có, nhưng không thể tạo nhiều được công đức để hóa giải nghiệp chướng, nên nghiệp chướng càng ngày càng lớn, thành ra rốt cuộc con người phải theo nghiệp thọ báo, chịu ách nạn nặng nề.

Người biết tu hành chân chính mà Phật còn nhắc nhở như vậy, huống chi là người không tu! Không chịu tu hành thì quả báo của họ sẽ tệ hại biết chừng nào!

Một trong những yếu tố chính yếu tạo ra chướng ngại là vì tâm hồn đã bị ô nhiễm khá nặng! Ba chất độc Tham-Sân-Si đã thấm nhiễm quá sâu, thành ra tư tưởng và hành động của con người đời nay xa lìa đạo pháp, chạy theo thế tục, thích làm ác, ít làm lành, không chịu tu hành, không tin nhân quả. Thế giới ngày nay trọng về khoa học kỹ thuật, tranh đua về vật chất nhiều hơn tu dưỡng tinh thần, thiện tri thức càng ngày càng ít. Người muốn tu hành không biết ai để học hỏi, không biết đâu là chánh pháp để nương tựa. Đây thật sự là một chướng ngại lớn cho chúng sanh trong thời này. Người thực tâm muốn tu hành thì lại thường bị lạc mất hướng đi, mù mờ con đường giải thoát. Có người sau một thời gian tu hành đâm ra thất vọng, chán nản. Cái kinh nghiệm này chắc có lẽ nhiều vị đồng tu cũng ít nhiều biết qua.

Thời mạt pháp tu hành bị nhiều chướng ngại lắm! Một người muốn tu hành, nếu sơ ý, không theo đúng lời dạy của Phật, nhất là kinh điển đại thừa, thì dễ dàng bị lạc vào các đường hiểm ác. Nếu không bị lạc vào các pháp tu tà vạy, thì cảnh nhẹ nhất cũng vướng vào chữ phước báu nhân thiên. Tiền tài, danh vọng, sắc dục... thực tế, dễ thấy, nó có mãnh lực rất lớn,

để làm cho con người tham đắm vào đó mà quên hẳn chuyện chứng đắc, thành đạo. Người tu hành nên nhớ rằng, có phước không huệ thì giống như người đi đường có lương thực mà không biết đường đi, lỡ lạc vào hang hùm rồi thì bị tiêu mạng. Lúc đó phước báu ai sẽ hưởng đây?

Người được nhiều phước báu là do trong nhiều đời nhiều kiếp trước có làm phước, bố thí, cúng dường, chứ không phải là do sự mong cầu. Cầu phước là tham, là một trong ba thứ độc tố hại chết chúng sanh thể ở tam ác đạo. Nếu trong mệnh có phước, không cầu cũng có. Nếu mệnh có phước mà còn lo cầu phước nữa, thì cũng được phước, nhưng với cái tâm này chắc chắn sẽ xa lìa đường tu hành. Không tu thì tạo nghiệp. Phước càng lớn tạo nghiệp càng nhiều. Bây giờ sướng bao nhiêu, tương lai khổ bấy nhiêu. Đây là nạn tam thể oán vậy.

Biết vậy rồi thì cô bác chớ nên tham cầu phước báu nhiều quá, không tốt về sau. Có tu thì tự nhiên có phước. Đừng cầu. Việc chính yếu là chúng ta phải nhắm tới sự chứng đạo giải thoát, quyết lòng ra khỏi tam giới, lục đạo. Được vậy mới gọi là chứng đắc. Như vậy, ý nghĩa chứng đắc gần gũi nhất là phải thoát ly sanh tử luân hồi. Làm sao thoát? Phật dạy: ***Chỉ còn cách nương theo pháp môn niệm Phật mà thoát khỏi luân hồi, (Kinh Đại Tập)***. Phải vượt qua cho được cái cửa ải này mới khỏi uổng công tu tập. Nếu không, dù hình thức có đẹp cho mấy, lý luận có hay cho mấy, kiến giải có thông cho mấy, mà đường sanh tử vẫn chưa rõ ràng, sự thoát nạn còn mờ mờ mịt mịt, thì tất cả sau cùng cũng chỉ là vọng tưởng mà thôi!...

Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Phật đã đưa ra giải pháp rất ráo để một đời viên mãn đạo quả. *Niệm Phật thành Phật.* Sự việc đã quá rõ ràng. Đường thoát nạn cho chúng sanh trong thời mạt tận này đã quá minh bạch. Cứu cánh giải thoát đã được Thế Tôn xác quyết. Người nào muốn một đời này đắc đạo thành Phật thì phải mau mau niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Người nào không chịu niệm Phật, không thêm nhờ Phật lực gia trì thì khó lòng thoát khỏi trần lao, đành phải tham dự vào nhóm đại chúng đông đảo trong ức ức người kia để tiếp tục nếm mùi khổ lụy trong vô lượng kiếp nữa chứ có cách nào khác hơn!...

Trở lại vấn đề tụng kinh, đã là kinh Phật thì tụng kinh nào cũng đều có công đức. Tuy nhiên, vì nghiệp chướng quá nặng, những pháp tu hành bình thường không thể đối trị nổi với nghiệp chướng, nên phải bị nghiệp chướng báo hại. Một trong những nguyên do chính là vì căn cơ của chúng sanh quá thấp, không thể tự khai mở trí huệ. Không khai được trí huệ thì không thể đột phá vô minh, không thể đoạn trừ phiền não. Ấn-Quang Đại sư nói, người tự lực tu chứng, nếu nghiệp chưa sạch tình chưa không, thì phải trở lại trong lục đạo để theo nghiệp thọ báo. Nói cách khác là không thể thoát nạn. Tu giới được định, nhân định phát huệ. Giới-Định-Huệ là tam vô lậu học, là tổng cương lĩnh của Phật pháp. Nhưng thời mạt pháp, tự lực tu chứng để đắc trí huệ bát-nhã không phải là chuyện tô son điểm phấn trên đầu môi!...

Hiểu được điều này, chúng ta mới thấy muốn vượt qua tam giới, thoát ly sanh tử luân hồi quả thật quá khó khăn. Phật dạy, thời mạt pháp tâm trí chúng sanh hầu hết là trung-hạ căn. Nghĩa là, người dù cho thông minh tài trí cao đến mấy đi nữa thì cũng chỉ là loại trung căn, còn bình thường đều thuộc về hạ căn. Người đệ tử Phật nên thành tâm tiếp nhận lời Phật dạy, nên biết khiêm hạ xác thực căn cơ của mình, quyết lòng nương theo pháp môn nhị lực

mà niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, nhờ Phật lực gia trì để đời nghiệp vãng sanh, một đời này thành vị Bất thối chuyển tại cõi Tây-phương hầu viên thành Phật đạo. Nếu không chịu nghe lời Phật dạy, thì coi chừng suốt đời tu hành không ít khó khăn mà sau cùng cũng chỉ kết được một chút duyên lành với Phật pháp, còn chuyện liễu sanh thoát tử vẫn xa vời mù mịt!

Mọi pháp tu hành đều nhắm vào sự thành tựu cái tâm thanh tịnh. Tụng nhiều bộ kinh khác nhau tâm rất khó được thanh tịnh. Trong kinh Phật, mỗi bộ kinh có rất nhiều thuật ngữ khác nhau, có nhiều thuật ngữ rất khó hiểu thấu đối với người căn tánh chưa khai. Nhưng sự thực thì "đồng quy nhi thù đồ". Pháp môn tuy khác nhưng cùng quy về một mục đích. Nhiều thuật ngữ tuy khác nhau nhưng ý nghĩa đều tương đồng. Phật thuyết nhiều kinh vì căn cơ chúng sanh sai biệt, nói nhiều thuật ngữ khác nhau vì muốn phá chấp cho chúng sanh. Vạn pháp giai không, thì thuật ngữ vẫn là không. Chúng ta không nên chấp trước. Pháp Phật chỉ là phương tiện dẫn dắt chúng sanh tiến tới bờ giác mà thôi.

Bờ giác là một nhưng đường đi thì có khác. Kinh pháp là phương tiện, đại giác đại ngộ thành Phật mới là cứu cánh. Đã là phương tiện thì phương tiện nào thích hợp nhất, thuận lợi nhất đối với ta thì cứ vững tâm, giữ thẳng một đường mà tiến mới mong ngày tới đích. Nên nhớ rằng kinh Phật một lời vạn nghĩa, pháp Phật không ở nơi danh tự mà phát xuất từ chân tâm. Phải tu tâm thanh tịnh trước để khai mở chơn tâm mới có cơ hội liễu giải kinh Phật.

Làm sao khai mở chân tâm? Phải lo tu Căn Bản Trí trước, mới có được Hậu Đắc Trí sau. Nhưng thời mạt pháp này có mấy ai có thể tự khai ngộ được?! Không thể tự khai ngộ, thì hãy chí tâm niệm Phật, dùng câu Phật hiệu bao phủ nghiệp chướng, nhờ Phật cứu độ mà được đời nghiệp vãng sanh. Về tới Tây-phương, nhờ Đức Di-đà gia trì thì liền được khai mở chân tâm, một đời thành đạo Vô Thượng. Như vậy không hay hơn sao? Người tâm chưa khai mà cứ đi tra cứu để mong liễu giải kinh Phật thì dễ rơi vào tình trạng thiên chấp, hiểu sai. Hiểu sai thì giải sai, giải sai thì thực hành sai. Vô hình chung, dễ đưa đến tình trạng càng tu càng lộn xộn, càng phiền não. Chính vì thế tụng nhiều loại kinh điển thì tâm khó được định, công phu thường bị trở ngại, không hay bằng chuyên tâm trì tụng một bộ kinh vậy.

Tu hành cần có phương hướng rõ ràng, có đường đi nhất định. Chỉ dựa theo một bộ kinh thì tâm mới dễ an định, có an định mới thâm nhập vào lý đạo. Đây gọi là *Tâm an lý đắc*. Đừng nên lãng xãng tìm hiểu đủ thứ, đừng nên tham cầu biết nhiều mà tâm bị tạp loạn, chao đảo hay bất tịnh. Một khi tâm đã loạn thì thường gặp phải chướng ngại, rất khó tiến tu đạo nghiệp. Chuyên trì tụng một bộ kinh thì lời kinh càng ngày càng rõ, ý kinh càng ngày càng sáng. Tín-Giải-Hành-Chứng các cảnh giới tự đó tuần tự tăng tiến.

Nhất kinh thông nhất thiết kinh thông. Đây là phương pháp của HT Tịnh-Không hướng dẫn tứ chúng đồng tu. Các đệ tử của Ngài đều y giáo phụng hành, chỉ cần một thời gian hạn hữu mà hầu hết ai cũng đều giảng giải khá thông suốt kinh pháp. Mỗi vị tự chọn một bộ kinh để giảng, bất luận là tiêu thừa hay đại thừa. Nhất môn thâm nhập. Pháp sư giảng kinh giảng đi giảng lại chỉ một bộ kinh, lần giảng sau bỏ tức những khiếm khuyết của lần trước, mỗi lần giảng cảnh giới mỗi mới, mỗi cao, tăng cao mãi... Lúc đầu có người tưởng rằng các thầy này giảng kinh sao "nghèo" quá! Chỉ có một quyển kinh cứ lập đi lập lại hoài. Nhưng nếu tạm xa

cách họ một vài tháng rồi trở lại nghe, thì mới thấy không ít ngạc nhiên! Lời pháp bây giờ đã vượt trội, cảnh giới đã thăng tiến không ngờ. Họ sẵn sàng trở thành "chuyên gia" thuyết kinh giảng đạo cứu độ chúng sanh chứ không phải tầm thường. HT Tịnh-Không, có đôi lúc, chỉ từ một câu kinh Ngài giảng rộng bao trùm đến tam tạng kinh điển. Thật cảm phục!

Pháp sư giảng kinh nhất môn thâm nhập, thì đồng tu nghe pháp cũng nhất môn thâm nhập. Không ai có khả năng nghe kinh một lần mà khai ngộ, thì nghe pháp cũng phải kiên nhẫn nghe đi nghe lại nhiều lần. Có vậy mới thành tựu. Cảnh giới người giảng tăng cao thì người nghe cũng tăng theo, trên dưới đồng tiến. Tất cả đạo tràng của Tịnh-tông thế giới, tứ chúng đồng tu, một năm 365 ngày chỉ tụng một bộ kinh duy nhất là Vô Lượng Thọ Kinh. Những ngày cộng tu thì tụng kinh A-di-đà. Ngoài ra thì trì niệm bốn chữ "A-di-đà Phật". Nhờ nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu mà khá nhiều người thâm nhập được lý đạo. Họ thấy rõ đường đi, họ quyết tâm niệm Phật cầu sanh Cực-lạc. Kết quả thì, nhiều người đã vãng sanh, không ít người biết trước ngày giờ ra đi, lúc lâm chung đều được trợ niệm cẩn thận, không ít người thấy Phật A-di-đà và Thánh chúng hiện thân tiếp dẫn. Khi vãng sanh, sắc diện tươi đẹp, thân thể mềm mại, thoai tương tốt lành, có hương, có quang v.v... Những chuyện này chính tôi đã biết quá nhiều. Có những cuộc vãng sanh đích thân tôi đã hộ niệm, thoai tương vãng sanh hiển hiện rõ ràng trước mắt. Thật bất khả tư nghì! Có chứng kiến được, ta mới thấy lời Phật dạy không sai: Chỉ nương theo pháp niệm Phật mới thoát luân hồi.

Cô Lê Tân thân mến, hãy nghĩ thử, mục đích tu hành của mình là gì? Nếu vì để thành tựu đạo quả, thì vãng sanh về Cực-lạc, một đời bất thối thành Phật có phải là con đường ngắn nhất, dễ nhất và viên mãn nhất không? Có phải là nó quý hóa đến muôn ức triệu lần hơn những cảnh ra đi khổ đau, mê mê hồ hồ, thả thân thức cuốn trôi theo nghiệp báo không?!

Ngài Triệt-Ngộ thiền sư đời nhà Thanh nói, **Nhất cú Di-đà, viên dung pháp giới**. Một câu danh hiệu A-di-đà Phật đã hàm chứa cả vũ trụ hư không pháp giới, có đầy đủ tất cả Phật pháp trong đó rồi. Cũng trong thời nhà Thanh, Ngài Quán Đảnh pháp sư thì nói, thời mạt pháp tất cả kinh sách không còn đủ khả năng, chỉ còn có câu A-di-đà Phật... Chư Tổ Sư Đại đức nói, một câu Phật hiệu A-di-đà Phật là tất cả 49 năm thuyết kinh giảng đạo của Thế Tôn. Còn chính Phật thì dạy rằng, thời này chỉ nương theo pháp niệm Phật mới xuất luân hồi. Thế mà, nhiều người cứ mãi chạy tìm pháp khắp nơi làm chi vậy?! Xin cô bác hãy sớm xác định đường tu hành vững chắc, đừng bán tín bán nghi, lỡ đời này luống qua rồi, thì trăm ngàn vạn kiếp sau chưa chắc sẽ có cơ hội gặp lại để bàn chuyện giải thoát đó!...

Niệm Phật thành Phật, hãy chấp trì Thánh hiệu "Nam Mô A-di-đà Phật" niệm tới cùng thì đủ sức hoàn thành tâm nguyện thành đạo Bồ-đề, cứu độ chúng sanh. Nhất định vững lòng một đường thâm nhập, kiên trì chuyên tu để quyết đắc được thiện lợi.

Còn về việc tụng kinh, nên chọn bộ kinh đồng bộ với tôn chỉ Tịnh-tông để trì tụng là cách tốt nhất để hỗ trợ cho phương pháp nhất hướng chuyên niệm. Trong pháp môn Tịnh-độ, kinh Vô Lượng Thọ là đại kinh viên mãn nhất được Ngài Tịnh-Không đánh giá là đệ nhất kinh trong tam tạng kinh điển, trong đó Phật nói rõ 48 đại nguyện của đức Phật A-di-đà, cảnh giới Tây-phương Cực-lạc, và cách tu hành để vãng sanh. Nếu quý cô bác tụng niệm được thì

quá tốt. Nhưng kinh Vô Lượng Thọ hơi dài, nếu không đủ sức tụng, thì nên lấy kinh A-di-đà làm khóa tụng hằng ngày. Kinh Phật thuyết A-di-đà là kinh đặc biệt trong tam tạng kinh điển, được chư Phật mười phương đồng hộ niệm, gọi là “**Nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh**”, chứ không phải thường. Công đức của nó khó có bộ kinh nào sánh bằng vậy.

Tụng kinh A-di-đà thì được mười phương chư Phật hộ niệm. Thành tâm niệm một câu A-di-đà Phật thì phá được 80 ức đại kiếp sanh tử tội trọng. Như vậy hằng ngày ta cứ tụng một biến kinh A-di-đà rồi thành tâm niệm Phật. Niệm Phật có tín, có nguyện, có hạnh. Nơi trang nghiêm thì niệm thành tiếng, chỗ không trang nghiêm thì niệm thầm, đi đường thì mỗi bước chân mỗi câu Phật hiệu, khi nằm trên giường chờ ngủ thì hít vào "A-di-đà Phật", thở ra "A-di-đà Phật", tiếng Phật hiệu theo hơi thở mà luân lưu bất tận, thì công đức ta tạo ra hàng ngày sẽ lớn vô lượng. Đem công đức ấy hồi hướng cho chúng sanh, hồi hướng oan gia trái chủ, hồi hướng cho ông bà cha mẹ, hồi hướng Cực-lạc cầu vãng sanh thì chắc rằng sẽ được như ý. Đây mới chính là công phu tu hành tích cực, chứ còn lâu lâu ngồi trước bàn thờ Phật tụng một biến kinh, giống như kiểu trả nợ, trong khi tâm hồn lại rối búng ben, nghĩ tưởng đủ thứ, thì làm sao có công đức để cầu tiêu tai giải nạn, cầu siêu, báo hiếu đây!...

Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là đạo cứu độ chúng sanh trong thời mạt pháp. Nói vậy xin cô bác đừng vội hiểu lầm cho rằng, pháp niệm Phật bình thường, chỉ dành cho kẻ sơ cơ thấp kém tu hành trong thời mạt vận. Thực ra, đây là pháp môn đại uy lực, đại phước đức, đại bát nhã, đại thiên định, đại trang nghiêm, đại thanh tịnh, đại Bồ đề, đại siêu việt... mà ba đời mười phương chư Phật cũng chỉ dùng pháp này để độ khắp chúng sanh, (kinh Niệm Phật Ba-La-Mật, phẩm 1). Đây là pháp môn tam căn phổ bị, phạm thánh tề thân, khế hợp mọi căn cơ, trên từ Đẳng Giác Bồ-tát dưới đến địa ngục chúng sanh đều được phổ độ. Chính vì thế mà ngài Thiện Đạo đại sư nói, *Dù cho mười phương chư Phật đầy cả hư không pháp giới hiện thân, phóng quang bảo bảo môn Tịnh-độ, rồi các Ngài truyền dạy pháp môn thù thắng khác, cũng không dám vãng theo...* Vì sao vậy? Vì làm gì có chuyện này xảy ra! Nếu như có, thì đó chắc chắn là giả chứ không phải thật! Đức Thích Ca Mâu Ni đại diện mười phương chư Phật tuyên dương pháp niệm Phật là pháp tối thắng và là pháp độc nhất mà mười phương ba đời chư Phật đều phải dùng để độ tất cả chúng sanh, thì có Phật nào lại nói sai lời Phật.

Đại Thế-chí Bồ-tát dạy, hãy đóng sáo căn lại cho tâm hồn thanh tịnh mà liên tục niệm Phật, cứ vậy mà tu, không cần nhờ cậy vào các pháp nào khác thì tâm được khai mở. Các cô bác muốn được một đời này vãng sanh, giải quyết ách nạn sanh tử khổ đau mà trong vô lượng kiếp đến nay chưa làm được, thì hãy tập buông xả hàng ngày, mỗi ngày mỗi buông để gánh nghiệp chướng của mình càng ngày càng nhẹ. Nghiệp nhẹ thì phước tăng. Phước này không còn là phước thế gian nữa đâu, mà là tư lương để giúp chúng ta vãng sanh thành Phật.

Buông xả tham sân si. Xả tham là xả phước thế gian để đổi lấy công đức. Đừng tham đắm danh vọng, tiền bạc, nhơn nghĩa... nhiều quá. Các thứ đó mới thấy thì có lợi, nhưng thực tế thì có hại lắm đó, chớ nên tìm cầu. Những sự đấu tranh, thị phi, ganh tỵ, mưu hại lẫn nhau là đại nhân chủng của địa ngục, quyết định phải từ bỏ. Nếu thực sự muốn tu hành thì xin cô bác đừng nên đem những cái xấu của thiên hạ ra bàn. Ai xấu mặc họ, còn ta hãy cố gắng giữ tâm thanh tịnh là tốt nhất. Những kiến thức thế gian, triết lý, tư tưởng, học thuật... nói lên thì

nghe hay lắm. Nhưng ít ai biết rằng, Phật nói, thế trí biện thông là một trong tám thứ của Tam đồ bát nạn khổ, vướng vào đó thì khó có ngày được giải thoát.

Giữ tâm thanh tịnh, khiêm nhường kính trọng mọi người, làm lành lánh ác, kiêng cử sát sanh... Đã hiểu được cuộc đời này chỉ là giả tạm thì mạnh dạn coi tất cả mọi chuyện đều bình thường. Vạn vật vạn sự chẳng qua là sự diễn kịch trên sân khấu thì còn chấp nê làm chi nữa. Đó là tu phước. Chân thành niệm Phật, cung kính lạy Phật, tha thiết cầu sanh Tịnh-độ, đây là tu huệ. Cứ tu hành như vậy thì cảnh Cực-lạc sẽ hiện ra ngay trong đời này, tại đây chứ có đâu xa. Ta đang sống chung với mọi người giữa cõi ngũ trược ác thế, nhưng tâm ta đã hòa với tâm Phật, ta đã có sẵn chiếc vé để chờ ngày đi về Tây-phương thành Phật rồi vậy.

Thư chưa hết ý, nhưng xin tạm ngừng đây. Mấy vấn đề khác thư sau sẽ bàn tới.

Chúc cô Lệ Tân và quý cô bác tinh tấn niệm Phật.

Adi-đà Phật,

Diệu Âm kính thư.

Viết xong tại Brisbane, ngày 24/6/2005.

(Viết tiếp thư trước)

Kính gởi cô Lệ Tân cùng cô bác cộng tu!

Thời này tu hành có nhiều chướng ngại lắm. Chướng ngại có ba loại, một là *phiền não chướng*, hai là *nghiệp chướng*, ba là *báo chướng*. Phiền não chướng là tham-sân-si; Cô bác muốn tu hành cho thành tựu thì nên tìm cách giảm bớt ba chất độc này, mỗi ngày mỗi giảm cho đến hết luôn mới dễ trốn thoát ba cảnh đọa lạc. Tham lam là đường ngã quỷ, sân khuê là đường địa ngục, ngu si là đường súc sanh. Nghiệp chướng là ngũ nghịch thập ác, sát đạo dâm vọng. Muốn tu thì cố gắng giữ năm giới, nhất là giới sát sanh. Hãy giữ lòng từ bi thương mạng chúng nó, có thể thì ta dễ được thoát nạn. Báo chướng là hậu quả bị đọa lạc trong ba đường khổ: địa ngục, ngã quỷ, súc sanh. Phiền não nghiệp chướng là nhân, báo chướng là quả. Nhân nào quả đó, nhân duyên quả báo không sai một ly một tấc.

Khi thấy được đường tu hành mới biết rằng trong quá khứ chính mình đã sơ ý tạo ra quá nhiều nghiệp ác như giết hại chúng sanh, tham lam công quỹ, chống báng Phật pháp, sân giận, đố kỵ, vọng ngôn, xảo ngữ, trộm cướp, lường gạt, ganh tỵ, thị phi, v.v... nay gặp được Phật pháp mới hay quả báo này toàn là địa ngục, không địa ngục thì ngã quỷ, không ngã quỷ cũng là đường súc vật thì sợ đến đêm ngày ăn ngủ không yên! Đối diện với cảnh khổ mới thương hại kẻ bần cùng, nhìn thấy người chết mới lo buồn cho thân phận người sống, nhìn cảnh tra tấn dã man trong địa ngục mới sợ hãi đến tương lai của mình. Nhờ cơ duyên này mà nhiều người biết quay đầu sám hối không dám phạm tội nữa. Nhiều người phát khởi tâm từ bi lo làm lành tích phước. Nhiều người khởi phát tâm bình đẳng, nguyện trả cho sạch nghiệp để

mong thoát cảnh tam đồ. Những người có những tâm nguyện này chúng tôi đã biết tu hành, đáng khen! Nhưng nếu những người này gặp Diêu Âm thì tôi sẽ bày cho họ một sự phát nguyện khác. Đó là hãy niệm Nam-mô A-di-đà Phật và phát nguyện cầu sanh Cực-lạc.

Vì sao vậy? Vì niệm Phật cầu sanh Cực-lạc là đời nghiệp vãng sanh, bất thối thành Phật. Cái điểm chính là nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, chứ không phải là cầu sám hối, cầu phước báu, cầu trả sạch nghiệp...

Một chúng sanh phạm phu tội lỗi như chúng ta không thể nào mơ có ngày trả cho đến nghiệp sạch tình không! Người biết sám hối nghiệp chướng, không dám phạm tội nữa thì rất tốt. Nhưng đâu phải không làm tội mới thì tội cũ sẽ hết đâu! Đã ra tay giết hại người ta rồi, mối thù này là mạng phải đền mạng, làm sao đền? Người phát tâm tu hành làm lành tích phước là tu phước. Nhân tu phước thì có quả báo phước, còn nhân đã gây tội trong quá khứ thì phải trả tội. Tội chướng chất chồng vô lượng kiếp chẳng lẽ mới đem vài đồng bố thí là xong được sao? Còn người phát tâm bình đẳng, dám làm dám chịu, nghe qua thấy khá cảm khái, khá anh hùng! Nhưng nhân duyên quả báo tơ hào không sai, giết một mạng phải đền một mạng! Hỏi rằng ta có được bao nhiêu cái mạng để trả đến hàng vạn ức chúng sanh đã bị ta sát hại? Hôm nay ta mới biết đường tu hành, nhưng có ai ý thức được cái số lượng tội lỗi do mình gây ra trong vô lượng kiếp qua là bao nhiêu chưa? Sống trong cảnh phạm phu ngu muội, ta tiếp tục tạo nghiệp mới, sát đạo dâm vọng mỗi đời mỗi tăng, trả chỉ có một mà tạo hàng vạn, thì bao giờ mới thực hiện xong cái anh hùng tính này đây?!!!... Trong kinh Hoa Nghiêm có nói, nếu nghiệp chướng của chúng sanh mà có hình tướng, thì hư không này không còn chỗ chứa. Chẳng lẽ cam tâm ở lại trong chốn tam đồ lục đạo hàng vô lượng vô biên kiếp để chịu chết đi sống lại trả cho xong nợ sao?

Giáo pháp nhiệm màu của Phật là cứu độ chúng sanh vượt qua tam đồ lục đạo, thoát khổ được vui, vãng sanh Tây-phương, chuyển phạm thành Thánh. Nếu một pháp mà bất có nợ phải trả cho hết, có nghiệp phải báo cho tận mới được giải thoát, thì bao giờ mới độ được một chúng sanh? Độ là gì? Là chuyển phạm thành Thánh, là đáo bỉ ngạn, là vượt qua sanh tử. Chúng sanh đang tạo tội lỗi, lặn ngụp trong sanh tử, đọa lạc, nhờ Phật lực gia trì mà được độ thoát. Đây mới thật là nhiệm màu! Phật pháp đâu có thể cay nghiệt. Luật pháp thế gian mà cũng không đến nỗi cay nghiệt như vậy, hà huống là pháp Phật lấy từ bi làm gốc...

Cô Lệ Tân và quý cô bác ạ, nếu thực sự muốn tu hành, cô bác phải cần có nhiều lần tự phản tỉnh lại cách tu hành để coi có gì sơ suất hoặc sai lầm không hay. Có rất nhiều người tu hành khá lâu năm, nhưng vẫn còn có những ý niệm không chánh pháp, có những lời nguyện sai lạc! Nhiều người vẫn thường nghiên cứu kinh pháp, nhưng những sự lệch lạc này chưa chắc đã nhận ra; Nhiều người hàng ngày có tới chùa tu học, nhưng chưa chắc phát hiện được.

Trong năm vừa qua (2004), tôi có tiếp xúc với một vị, suốt một đời hầu như ở chùa tu hành, đã nói với tôi như vậy, "*Tôi nguyện rằng, kiếp sau tôi sẽ không bao giờ cúng dường cho chùa lớn, chỉ cúng cho chùa nhỏ mà thôi. Chùa càng nhỏ tôi sẽ cúng dường càng nhiều. Người đời nay bắt công quá, chùa lớn đã giàu mà lại cúng nhiều, còn chùa nhỏ nghèo xác xơ thì lại cúng ít, nhiều khi không thềm cúng!*". Tôi hiểu được chút ít tâm trạng của vị đó nên

góp ý kiến rằng, thay vì chúng ta nguyện trở lại trong lục đạo này để cúng dường, thì đâu bằng nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc để thành Phật cứu độ chúng sanh không hay hơn sao? Vị đó lại nói, "*Cái gì cũng phải cần có nhân duyên, có lý có sự chứ! Có lý mà không sự thì đạt lý không được. Có thực mới vực được đạo, không có ăn thì làm sao thành đạo!*".

Nghe lời biện bạch đó làm tôi hơi giựt mình! Chẳng lẽ thực sự có nhiều người suốt đời tu hành nhưng lại âm thầm đi theo con đường riêng của họ, chứ không chịu nghe theo lời Phật dạy trong kinh điển hay sao?!... Lời nguyện này có tác dụng như một *Dân-Nghiệp*, có thể đưa đến hậu quả là ta chịu cái *Mãn-Nghiệp* ở trong lục đạo. Nhất thiết duy tâm tạo. Cảnh giới tương lai ở từ tâm nguyện mà thành. Chúng ta cần cẩn thận, không nên dùng nó như chuyện thế gian thường tình để đổi chọi với vài điều bất công riêng lẻ của người đời, hoặc phát lời nguyện lệch ra khỏi quỹ đạo giải thoát mà lạc mất mục đích chính của việc tu hành, đưa đến hậu quả một đời này dù có khổ công tu hành vẫn đành phải chịu luống qua oan uổng!

Chính cái nội tâm của con người tạo ra cảnh giới cho họ. Nếu tâm nguyện muốn thành Phật thì họ thành Phật. Cái tâm muốn được có ăn thì họ trở thành người đi kiếm ăn. Một người muốn vãng sanh Cực-lạc để hội kiến đức Di-đà thì tương lai họ sẽ thành vị A-duy-việt-trí Bồ-tát, một người cứ lo nghĩ chuyện thế gian thì không thể nào thoát ly luân hồi sanh tử. Người ở thế giới Cực-lạc có phước báu vô tận, mà ta ở đây cứ đắm tâm vào vài bó rau muống nhỏ xíu, thì làm sao đủ sức để hưởng được cái đại phước báu bao trùm vũ trụ. Cảnh giới Tây-phương của A-di-đà Phật là nhất chân pháp giới, mọi người đều có thần thông quảng đại, một tích tắc thời gian họ có thể đi tới khắp cùng hư không pháp giới để dạo chơi, còn chúng ta ở đây cứ bám riết vào căn nhà lụp xụp không nở rời, cứ nghĩ rằng cái làng nghèo nàn này là quê cha đất tổ, thì tương lai không đói cũng rách, không rách cũng nghèo, không nghèo thì ngày ngày cũng phải kiếm ăn từng bữa đồ mồ hôi, sôi nước mắt... chứ có cách nào được du hí thần thông, được du hành khắp chốn, hưởng vô tận an vui cực lạc ở cảnh Tây-phương!...

Một ví dụ khác, cách đây mấy năm, tôi có quen một người, cũng khá thân, anh là chủ một tiệm cắt may gia công. Anh ta có tu hành, tính tình khiêm nhường, thiện lương. Một hôm anh gặp tôi và tâm sự rằng, "*Tôi chỉ làm cho đủ sống là được chứ không cầu làm giàu có gì đâu, tôi cũng cố gắng tu hành mong khỏi bị đọa lạc. Tâm nguyện của tôi cho kiếp sau là không cần danh vọng, không cần sự nghiệp, chỉ là một người thất nghiệp nhưng tôi nhất thiết không nhận một đồng tiền trợ cấp. Tôi cầu xin được làm người ăn mày thấp hèn và mong sao trong đời mình giúp được cho một người, giúp một người thôi là cũng đủ mãn nguyện rồi...!*".

Nghe nói vậy tôi mặc cười và nói với anh rằng, anh là người khiêm nhường, có lòng từ bi! Nhưng ở nước Úc này không có người nghèo đói làm sao anh đi ăn xin? Tôi nói đùa thêm, nếu anh nguyện như vậy, lỡ chánh phủ Úc nghe được, họ sợ tương lai ở xứ này có người ăn mày mà không cho phép anh định cư ở đây đâu...

Anh ta thật sự là một người hiền lành, chân thật, không bao giờ dám nghĩ đến lợi dụng ai. Lời nói của anh thật chân thành, không kiêu cách. Nhưng có lẽ vì quá hiền lành mà thành ra thiếu sáng suốt! Tôi hiểu được tâm ý của anh, tôi cố gắng phân giải với anh vài điều lợi hại trong lời phát nguyện. Tôi nói, đời này dù anh không cứu được nhiều người chứ ít ra cũng

giúp được một số công nhân có công ăn việc làm, giúp được vợ con anh không đói khổ. Anh không cần cố gắng lắm nhưng ít ra cũng giúp ích được hơn một người, vậy mà xã hội này vẫn còn nhiều người thất nghiệp, nhiều nơi khác vẫn cần đến sự giúp đỡ của anh. Nếu anh có tâm từ bi, muốn giúp ích người khác bớt khổ, sao anh không nguyện thành người triệu phú, thành tỷ phú, rồi đem khối tài sản đó đi bố thí giúp người thì có hay hơn không? Chứ còn anh muốn trở thành một người ăn mày, là kẻ tận mạt trong xã hội rồi thì giúp ích được ai? Giả như, xã hội còn có những người cần đến một kẻ ăn mày giúp đỡ, thì những người đó cũng là kẻ tận mạt còn tệ hại hơn giới ăn mày nữa, thì xã hội đó có tốt lành gì đâu! Chẳng lẽ đã thành một người ăn mày mà mong cho có người còn tệ hơn kẻ ăn mày để mình có dịp thực hiện cái hạnh bố thí mà tốt lắm sao!... Anh ta có vẻ hiểu thấu và làm thính!...

Đi phải có đường, nhắm phải có hướng. Tu hành cũng vậy, ta phải xác định rõ rệt hướng đi, điểm đến, nếu không thì đường tu hành của ta sẽ bị mông lung vô định hướng hoặc lạc đường! Trong kinh Viên Giác, Phật có đưa ra vấn đề *Liễu-nghĩa* và *Bất-liễu-nghĩa*. Kinh bất liễu nghĩa là thuyết phương tiện chưa trọn vẹn. Kinh liễu nghĩa là kinh nói đến giáo pháp chân thực cứu cánh. Nói cho dễ hiểu, liễu nghĩa là pháp tu hành thành Phật, bất liễu nghĩa là các pháp tu hành chưa thể đạt đến quả vị Phật cứu cánh. Phật dạy, chúng sanh nên y theo kinh liễu nghĩa, đừng nên theo kinh bất liễu nghĩa. Thành Phật chính là khai mở chân tâm tự tánh. Bất liễu nghĩa thì rất nhiều, vì đó là pháp phương tiện dùng để dẫn dắt chúng sanh lạc đường quay về với đạo. Còn liễu nghĩa là mục đích tối hậu, chỉ có một chứ không phải hai.

Niệm Phật là pháp môn thành Phật, là liễu nghĩa trong các pháp liễu nghĩa, là pháp môn ở ngoài tất cả các pháp môn, đưa chúng sanh thẳng về cảnh giới Phật, gọi *Môn đư đại đạo*. Chính vì chỗ này mà sự tu hành cần nên chuyên nhất để thâm nhập thẳng vào cửa đạo, khai mở chân tâm. Ngài Tịnh-Không nói rằng, pháp môn thì vô lượng vô biên, nhưng quy tụ lại không ngoài ba cửa, đó là: *Giác-môn*, *Chánh-môn*, *Tịnh-môn*. *Giác-môn* thuộc về pháp tu thiền định, trực chỉ nhân tâm để minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đây là pháp tự lực tu chứng chỉ dành cho bậc Thượng-Thượng căn trong thời chánh pháp; *Chánh-môn* thuộc về giáo hạ, thông đạt kinh giáo để chứng cảnh giới Đại khai viên giải, đây cũng là pháp tự lực, hợp với bậc Thượng-Trung căn ở thời kỳ tượng pháp; *Tịnh-môn* là pháp nhị lực, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, hợp cho cả tất cả mọi căn cơ, thích hợp với thời mạt pháp. Đây là đại pháp để cứu độ tất cả chúng sanh viên thành Phật đạo trong một đời tu hành. Phật dạy, đời mạt pháp phải tu Tịnh-độ mới thoát khỏi luân hồi, còn tu theo các pháp tự lực thì ức triệu người tu tìm không ra một người đắc đạo. Như vậy, trong thời mạt pháp này, niệm Phật là pháp đại liễu nghĩa trong pháp liễu nghĩa. *Ta là người trung hạ căn nhất định phải y giáo phụng hành, tu đúng theo lời Phật dạy để được thiện lợi, quyết lòng không dám tự kiêu ngã mạn mà tự hại mình triệu đời vạn kiếp trong lục đạo luân hồi sanh tử khổ đau!...*

Đã là hạng trung hạ căn thì trí huệ chưa khai mở, chưa đủ khả năng tự tu tự độ. Chúng ta rất cần sự gia trì chư Phật, chư Bồ-tát. Có nhiều người tu hành, có tâm lượng rất tốt, phát tâm Bồ-đề cao cả, nhưng họ không ý thức được đâu là năng lực của họ. Học đạo cần biết đến lý vô ngại, sự vô ngại. "Lý" thì hay(?), nhưng "Sự" bị bế tắc thì việc làm sẽ biến thành vọng tưởng, không thể thực hiện. Đây cũng là một điều cần phải nghiêm chỉnh xét lại.

Ví dụ, Tứ hoằng thệ nguyện của đức Bồ-tát Thích-ca Mâu-ni Phật:

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ.

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.

Phật Đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Đây là cương yếu của sự phát tâm Bồ-đề. Nhiều người y theo *Tứ-hoằng-thệ-nguyện* mà phát tâm đi cứu độ chúng sanh, đoạn diệt phiền não, học nhiều pháp môn, để cầu thành Phật đạo. Tâm nguyện này tốt lắm! Nhưng kết quả thì nhiều khi một điều cũng không thực hiện được! Tại sao vậy? Muốn hiểu tường tận kinh Phật, chúng ta cần phải cẩn thận, nếu không sẽ dễ dàng *giải sai chân thật nghĩa của Như Lai!*...

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. Người học Phật phải phát tâm nguyện độ chúng sanh, nếu không phát tâm nguyện này thì tâm hồn quá hẹp hòi ích kỷ. Tu hành mà tự tư ích kỷ thì không thể thành tựu. Nhưng muốn độ chúng sanh phải có phước báu và trí huệ đầy đủ, hay nói cách khác, phải có phương tiện và năng lực. Phương tiện không có, năng lực chưa đủ để tự cứu lấy mình, thì làm sao độ được chúng sanh. Thấy một người đang ngoi ngóp giữa sông, mình vội nhảy xuống cứu mà quên rằng mình không biết bơi thì thật là điều buồn cười vậy! Do đó, một người chưa có năng lực độ lấy chính mình mà lo đi độ chúng sanh, nếu không dẫn chúng sanh đi sai đường thì cũng bị chúng sanh "Độ" mất. Nghĩa là, nếu không hại người thì cũng hại ta! Nên nhớ, "Độ" chúng sanh là thành tựu cho một chúng sanh thành Phật. Đường thành Phật chính ta chưa rõ thì làm sao có thể hướng dẫn người khác thành Phật? Thề độ tận vô biên chúng sanh, mà trong khi chính ta chỉ là một chúng sanh phàm phu chính hiệu, tương lai chưa chắc sẽ tránh khỏi đọa lạc, mà có tư cách độ chúng sanh tới bờ giác ư?!...

Cách đây mấy năm, có một cô gái trẻ, khá thông minh, thường nghiên cứu nhiều kinh sách về cả triết học và Phật học. Cô rất thích bàn thảo, lý luận về những triết lý cao siêu huyền nhiệm trong Phật pháp. Cô thường đem theo mình một tập nhỏ ghi chép những tư tưởng cao siêu của các triết gia cả Đông lẫn Tây. Cô cũng rất sôi sảng trong những chuyện xã hội, bổ thí, gây quỹ, cúng dường. Có một hôm cô đến bàn chuyện Phật pháp với tôi. Cô nói,

-Tu hành chính là làm lành làm thiện, cứu khổ cứu nạn và giảng giải Phật pháp cho chúng sanh. Đây mới là tâm nguyện của Phật Bồ-tát, còn chú sao chỉ ở nhà niệm Phật hoài vậy?

Tôi nói, "Chú dờ quá, không đủ khả năng!". Cô ta lại nói,

-Chú có biết Bồ-tát đạo là gì không?

Tôi nói, "Chú chưa phải là Bồ-tát, thành ra hành đạo Bồ-tát không nổi!". Cô ta trở mặt, không giữ được bình tĩnh nữa và nói hơi lớn tiếng,

-Tu hành mà không lo cứu giúp người nghèo khổ, cứ ngày ngày niệm Phật cầu về Cực-lạc làm chi? Tìm cách trốn đời để tìm chỗ hưởng phước, tu hành kiêu gì kỳ lạ vậy!...

Tôi mỉm cười và đành chịu thua cuộc! Cô nói cũng có lý lẽ của riêng cô, nhưng xét kỹ thì thật tội nghiệp! Một người muốn hành Bồ-tát đạo, nhưng còn khá nhiều tập khí chưa phục được. Chính vì vậy, khi vừa gặp một sự bất như ý nhỏ thì phiền não liền nổi lên, sân si không kèm nổi, khai khẩu nói ào, phạm phải tội phỉ báng pháp Phật mà cô không hay!...

Niệm Phật là đại pháp cứu độ tất cả chúng sanh, chư Phật đều tán thán tuyên dương, người học Phật chân chính sao lại dám khinh thường! Tình thật, tôi hơi lo sợ cho cô, vì quá nhiệt tâm vào việc bố thí, tu phước, mà lại sơ ý cứ buông lời phỉ báng chánh pháp thì tội sẽ khá nghiêm trọng! Tu phước được phước. Với chút phước báu hữu lậu thế gian làm sao cứu nổi cái *Báo chướng* từ *Nghiệp chướng* và *Phiền não chướng* đã gây ra đây! Giúp người phải biết tùy duyên, nếu cố phan duyên thì phiền não càng ngày càng nhiều, nghiệp chướng cũng từ đó phát sinh. Tăng trưởng phiền não và nghiệp chướng thì quả báo không thể tốt được! *Cứu người khó lắm, phải lo tu cho tâm của mình thanh tịnh trước mới có thể giúp được chúng sanh. Nếu sơ ý, cứu người không được mà còn gây thêm tội cho người, thêm tội cho ta vậy!*

Chúng sanh vô biên thế nguyện độ. Độ chúng sanh không phải là đem tiền giúp người nghèo khổ. Giúp người nghèo khổ chỉ là sự bố thí tài vật. Bố thí tài được giàu có, bố thí pháp được thông minh trí huệ, bố thí vô úy được khỏe mạnh kiên cường. Người đi thuyết kinh giảng pháp cũng chưa phải là độ được chúng sanh, đó chỉ là sự bố thí pháp, nhiều khi chỉ là sự gieo duyên Phật pháp mà thôi! Tổ Ấn-Quang nói, giúp một chúng sanh vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì công đức vô lượng vô biên, thù thắng hơn việc gieo duyên Phật pháp cho hàng ngàn người. Chính vì vậy mà Ngài chủ trương, hãy xây dựng những nhóm niệm Phật nhỏ, không quá 20 người, chí đồng đạo hiệp, quyết lòng niệm Phật, một đường cầu sanh Tịnh-độ để cho tất cả 20 người này chắc chắn được vãng sanh. Đây mới là một đạo tràng đại thành tựu. Ngài Huệ Viễn Đại sư đời nhà Tùy lập ra Bạch Liên Xã tại đỉnh núi Lư Sơn, gồm 123 người cả xuất gia lẫn tại gia, chuyên tu Tịnh-độ, chỉ có một đường đi là niệm Phật cầu sanh Tây-phương. Kết quả 123 người đều đã được vãng sanh. Ngài không cần độ đến tất cả chúng sanh. Ngài chỉ cần độ 123 người tu chung với Ngài vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, nhưng nhờ cái gương đó mà vô lượng chúng sanh về sau được độ thoát.

Như vậy, **thế nào gọi là độ chúng sanh?** Ngài Ấn-Quang dạy, "*Khuyên người niệm Phật là giúp cho một người phàm phu thành bậc Chánh Giác, công đức này vô lượng vô biên, đem công đức đó cầu sanh Tịnh-độ thì ắt thành Phật đạo*". Lời của Tổ Sư đã quá rõ ràng minh bạch. Độ chúng sanh chính là: **"khuyên người niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ"**.

Người ở nhân gian này khổ quá, người ở Cực-lạc sướng quá. Người ở Ta-bà bị đọa lạc, người ở Tây-phương được siêu thoát. Người ở cõi ngũ trược ác thế hung hiểm xấu xa, người ở Tịnh-độ đại thiện đại thánh... Người nào có lòng từ bi hỷ xả, biết thương xót chúng sanh, thì hãy mau mau khuyên người niệm Phật, chỉ đường cho họ đi thẳng về Tây-phương để họ sớm được hưởng Cực-lạc an vui, để họ thành Phật. Đừng nên có những ý tưởng quá

nông cạn, cứ khuyên người ta ở lại đây chịu khổ nạn đau thương. Đừng thấy quyền được chút ít tiền còm, biếu tặng một vài người tượng trưng nào đó rồi cho đó là Tâm Bồ-đề cao thượng, cứu được "vô biên chúng sanh". Không phải vậy đâu! Đây là một việc thiện, nên làm, đáng làm, hãy cố gắng làm nhiều hơn. Nhưng nên nhớ rằng, dù sao đây cũng chỉ là sự bố thí, tu phước, chứ không phải là cứu độ chúng sanh. Giúp cho người một bữa cơm để cho họ no lòng rồi khuyên họ niệm Phật mới đúng hơn, chứ đừng sơ ý khuyên họ bỏ đường thành đạo để lo đi làm phước mà đoạn mất đường giải thoát của họ, hoặc làm cho họ lầm lạc mục đích tu hành để phải chịu vạn kiếp trầm luân. Sơ suất điều này sẽ gây tội không nhỏ, ta gánh không nổi đâu!

Phiền não vô tận thế nguyện đoạn. Phải đoạn phiền não. Nhưng làm sao đoạn đây? Nhiều người tu lâu năm mà kiến-hoặc phiền não 88 phẩm chưa phá nổi được một phẩm, thì còn nói chi đến Tư-hoặc, Trần-sa, Vô-minh? **Pháp môn vô lượng thế nguyện học.** Nhưng có thể học hết được chăng? Đừng nói chi vô lượng pháp môn, chỉ cần 8 vạn 4 ngàn pháp môn, giả sử một người tu 50 năm, muốn học hết thì mỗi năm phải tu tới 1.680 pháp môn, mỗi ngày phải tu 5 pháp môn mới, không được ôn lại pháp cũ. Hỏi rằng, ai có năng lực này? Sự thật là, nhiều khi chỉ có một quyển kinh tụng đi tụng lại suốt năm cũng không thuộc, không hiểu nổi, thì mơ chi tới cả ngàn pháp môn một năm! Khi nghĩ đến điều này, tôi mới giật mình tỉnh ngộ ra câu: "*Y kinh giảng nghĩa, tam thế Phật oan*". HT Tịnh-Không thường nói, "... không được giải sai ý nghĩa chân thật của Như Lai". Chúng ta cần nhớ đến lời nhắc nhở này.

Chúng sanh vô biên thế nguyện độ là lời nguyện của Phật. Một phàm phu tội chướng tràn trề có tư cách nào thực hiện được lời nguyện này! Như vậy, muốn độ chúng sanh ta phải thành Phật trước. Chưa thành Phật chưa thể độ tận chúng sanh! Hoặc ít ra, cũng phải đoạn được kiến tư phiền não, đắc Thánh quả A-la-hán, chánh tri chánh kiến, vòng sanh tử không cần vướng bận, lúc đó mới mong độ được chúng sanh. Đạo lý này thật chính xác vậy.

Làm sao thành Phật? Hãy vãng sanh Tây-phương. Vãng sanh Tây-phương thì chắc chắn sẽ thành Bồ-tát bất thối, thành Phật. Lời nguyện thứ hai là đoạn phiền não, nhưng diệt đoạn thì chúng ta làm không nổi, còn phủ phục phiền não thì có thể được. Phủ phục phiền não bằng cách niệm Phật. Một tạp niệm khởi lên hãy nhanh chóng niệm A-di-đà Phật. Bao nhiêu niệm khởi chuyên thành bấy nhiêu câu Phật hiệu. Niệm Phật liên tục, niệm Phật trong bất cứ trường hợp nào, ở bất cứ hoàn cảnh nào, cứ niệm Phật tương kế thì câu Phật hiệu sẽ dễ dàng bao phủ phiền não. Đây cũng là cách lấy chấp phá chấp. Chấp vào câu Phật hiệu giác ngộ để phá chấp trước phiền não. Phủ phục phiền não là có thể đời nghiệp vãng sanh. Vãng sanh về Tây-phương, nhờ cơ duyên thù thắng mà nghiệp chướng phiền não không thể hiện hành, tự nó sẽ tiêu tan. Như vậy thực hiện hai nguyện đầu chỉ cần Tín-Nguyện-Niệm Phật là hoàn thành.

Vãng sanh được về Tây-phương, mỗi ngày chúng ta có thể biến hóa đi khắp mười phương cúng dường chư Phật Như Lai, mỗi vị Phật chỉ giảng cho ta một pháp thôi, thì một ngày ta có thể học được vô lượng pháp môn rồi, nhờ thế Phật đạo vô thượng chắc chắn sớm được viên thành. Như vậy, chân thành niệm Phật cầu sanh Tây-phương thì chúng ta đã hoàn thành được đầy đủ Tứ-Hoằng-Thệ-Nguyện của đức Thế Tôn rồi.

Sự khai thị này tôi học được từ HT Tịnh-Không, đã giúp tôi ngộ nhập được một chút ít đạo lý cho việc tu tập. Cho nên, xin khuyên cô bác hãy tìm cách thân cận với thiện tri thức, nhờ thiện tri thức họ chỉ điểm, ta mới có cơ hội khai ngộ. Chứ kinh điển của Phật có nhiều huyền nghĩa cao siêu mà vội vã đi tra cứu, tự tìm hiểu lấy, thì rất dễ giải sai lầm vậy.

Trở lại vấn đề những chướng ngại của sự tu hành. Có nhiều vị đồng tu trong nhà chất cả một kho băng giảng kinh thuyết pháp và kinh sách, thế mà họ vẫn cứ thường xuyên săn tìm pháp mới. Tôi không biết là làm sao họ có đủ thời giờ để nghe cho hết đây? Trong khi đó, chính tôi, nhiều khi chỉ một bộ pháp mà tôi nghe đi nghe lại hoài vẫn chưa hiểu thấu, còn cần phải nghe thêm. Thật sự tôi không có giờ để nghe nhiều pháp như họ!

Ở đây có một cô đạo hữu còn rất trẻ, chưa tới 30 tuổi, có gia đình, vừa mới phát tâm ăn chay trường niệm Phật cỡ hơn một năm. Chồng của cô cũng phát tâm tu hành khá tốt. Trước đây anh ta rất thích đi câu cá để giải trí. Một căn câu trị giá cả ngàn đô la, nhưng khi biết tu, anh đã bẻ liệng rồi. Bây giờ thì anh lại thích cúng dường, bố thí, phóng sanh. Cô đạo hữu này nhiều lần tới gặp tôi, rồi nhờ tôi "Độ" giùm cha của cô. Cô nói, hầu hết cả nhà của cô đã chuyển hướng tu hành, niệm Phật. Chỉ riêng cha cô thì nhất định không theo. Tôi ở Úc, cha cô ở VN, hai nơi xa cách, thế mà cô cứ tới nhờ tôi "Độ!" giùm. Làm sao "Độ" đây? Có lẽ cô thấy tôi viết được vài lá thư khuyên người niệm Phật, thì tưởng rằng tôi là Bồ-tát chăng? Xin thành thật thưa rằng, cô ta đã lầm rồi, vì tôi dù sao cũng chỉ là thứ Bồ-tát bằng đất qua sông tự mình giữ mạng không xong, làm sao có khả năng độ người!

Cô thật là một người đáng mến, đáng thương, có tâm hồn hiền lành, hiếu thảo. Nhiều lần cô nói chuyện với tôi mà nước mắt lưng tròng. Cô nghĩ tới cái cảnh người cha khó tránh khỏi khổ nạn trong tương lai mà nhiều lần cô ghen ngào rơi lệ. Cô nói với tôi,

- Cứ mỗi lần em khuyên cha em niệm Phật thì bị cha chửi mắng. Cha em nói, cha em biết Phật pháp từ lúc em chưa sanh ra kia. Nếu muốn thì cha giảng cho nghe, chứ đâu cần gì em phải khuyên cha! Em sợ cha em cứ cống cao ngã mạn như vậy mà sau này bị đọa lạc!...

Nói đến đó thì cô bật khóc! Tâm lòng hiếu thảo, tâm địa thiện lương, tha thiết thương cha kính mẹ, có nghĩa với anh chị em, cô đã làm tôi nhiều lần phải cảm động!

Những người trong gia đình cô, mẹ, anh chị em, chồng con... hầu hết cô khuyên được. Họ là những người trước giờ chưa biết pháp, chưa biết tu hành, thế mà lại dễ chuyển. Còn người cha thì đã nghiên cứu quá nhiều kinh pháp, sách vở, nhưng lại không chịu tu!

Có một chị đạo hữu khác cũng thường tới đạo tràng niệm Phật. Có lần, chị cảm thấy quá buồn tức, mới đến tâm sự với tôi như vậy,

-Anh nghĩ coi, anh thì hiểu nhiều Phật pháp, nhiều lúc giảng Phật pháp cho tôi nghe. Thế mà bây giờ thấy tôi đi chùa, làm Phật sự thì anh lại la, không muốn cho tôi đi. Thật sự

Phật nói không sai mà, khi phát Bồ-đề tâm thì liền bị ma chướng. Nhưng tức một nỗi, con ma này lại là người trong nhà của mình!...

Nhiều chuyện kể ra giống như chuyện tiểu lâm, nhưng lại là sự thật! Những người nghe nhiều pháp lại tu không được, đây đúng là điều buồn cười! Hay nói rõ hơn một chút nữa là, đời mạt pháp này nếu ham thích nhiều pháp thì thường bỏ tu. Đây thật là những chuyện lắt léo, tiểu lâm! Vì sao vậy? Vì tâm mất thanh tịnh. Căn cơ của chúng sanh trong thời này không đủ sâu để tiếp nhận giáo lý của Phật, không đủ năng lực để đi theo đường giáo hạ. Nếu không phải là hàng thượng căn mà ham nghiên cứu nhiều pháp môn, nhiều kinh điển, sẽ dễ bị mắc kẹt trong rừng thuật ngữ, mông lung trong biển pháp. Pháp giới mông huân, người căn tánh yếu, chính họ đã không biết đường đi, nếu không gặp được thiện tri thức hướng dẫn chuyên nhất, thì nay người chỉ hướng này, mai người khác dẫn hướng kia, mới đầu thì hay, nhưng sau cùng thì mù mịt! Nghe một pháp thấy một đường, hai pháp thấy hai đường, nghe nhiều pháp thì trở thành mông lung ngõ ngàng ở giữa vạn nẻo đường! Đây chính là người kém phước vậy. Cuộc đời vô thường, số mệnh ngắn ngủi mà cứ chập chờn phân vân vô định, cứ chạy cà rông để thỏa tánh hiếu kỳ, một mai tử ma gõ cửa thì ô-hô! Cơ hội nào nữa để hồi đầu!

Ngài Ân-Quang dạy, chí thành chí kính thật là pháp nhiệm mầu để thành đạo nghiệp. Chí thành nghe theo lời Phật, hành theo lời Phật thì làm sao không đắc. Có thiện tri thức nào đáng tin hơn Phật. Phật dạy thời mạt pháp phải tu Tịnh-độ, thế mà con người còn cứ chạy lung tung! Trong hàng chư Phật có Phật nào cao hơn Phật A-di-đà. Đức A-di-đà phát thệ: 10 niệm tắt sanh. Thế mà chúng sanh không niệm, lại chạy khắp đó đây để cầu kiếm thêm chút ít kiến thức. Vì mê kiến thức thế gian nên đường công phu mới hững hờ, dang dở! Người chưa có tâm thành kính mà hiểu biết nhiều pháp thường tự kiêu, cống cao ngã mạn, kém đức khiêm nhường. Những khuyết điểm này nó phá hỏng tâm thanh tịnh, che lấp cái chơn như bản tánh. Ngài Tịnh-Không nói, người nghiên cứu nhiều, biết quá nhiều pháp môn không tin Tịnh-độ, họ không chịu niệm Phật. Đây chính là hạng người thiếu thiện căn. Những lời này mới nghe qua giống như chuyện tiểu lâm, nhưng quả thực như vậy. Quý vị cứ thử đi tìm hiểu sẽ rõ.

Người đam mê đọc nhiều sách, muốn nghe nhiều pháp, muốn hiểu nhiều chuyện là vì chính tâm họ chưa có một chỗ nhất định để an trụ, thành ra tâm hồn cứ chơi vui, lạc loài. Không có định tâm, thì tâm đang ở trong cảnh giới loạn động, hồ nghi, mập mờ, bất định. Họ thích sưu tầm những kiến thức thế gian bên ngoài để thỏa mãn sự đói khát của tình thức mà cứ lầm tưởng là chân lý. Họ đâu biết rằng, Phật gọi, kiến thức thế gian là thế trí biện thông, một loại sở tri chướng, cản trở sự thành tựu chân chính của người học Phật. Trong kinh Duy Ma nói, thế trí biện thông là một trong "bát nạn" của người tu hành!

Trong kinh Kim Cang, Phật dạy, "**Ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm**". Nhiều người nói "Vô sở trụ" là không trụ ở đâu hết, tâm để trống không. Nhưng tôi thì không đủ khả năng nghĩ vậy, vì nếu để tâm trống không thì quá nguy hiểm, chẳng khác gì ngủ mê mà quên đóng cửa, lỡ kẻ xấu xâm chiếm vào thì tiêu mạng! Thành ra, "Vô sở trụ" chính là trụ vào cái chơn tâm, trụ nơi tâm thanh tịnh của mình, đừng buông lung ra ngoài nữa. Tập buông xả, đừng tham quá nhiều pháp, đừng cầu hiểu nhiều lý. Nên nhớ, tất cả đã có sẵn trong tâm rồi vậy.

Làm sao trụ vào chơn tâm? Cứ thành tâm niệm Phật, chí thành chí thiết cầu về Tây-phương. Một lòng niệm Phật, tưởng Phật, đem tâm trụ vào câu danh hiệu Phật, trụ vào Tây phương Cực-lạc, thì chơn tâm sẽ có ngày hiển lộ. Đây gọi là: **Nhi sanh kỳ tâm** vậy.

Cũng xin đính chính rõ điều này, là chúng ta không nên *nghe nhiều pháp*, chứ không phải nói: không *nghe pháp nhiều*. "Nghe nhiều pháp" là nay nghe pháp này, mai nghe pháp nọ, cái gì cũng muốn thu lượm cả. Người tu hành trong thời đại mạt pháp mà không chú ý đến điều này, thì như trong kinh Đại-Tập Phật nói: **...Ức ức người tu hành không có một người chứng đắc**. Đây gọi là tạp tu, tạp niệm, xen tạp, một trong ba thứ kỵ cho người niệm Phật. Niệm Phật phải không hồ nghi, không xen tạp, không gián đoạn, trong đó xen tạp là tối kỵ trong tối kỵ, dễ đánh lạc tâm người niệm Phật mà mất phần vãng sanh. Còn "nghe pháp nhiều" là cách chuyên tu, nhất hướng chuyên niệm, một pháp thực hành cho tinh thuần, nghe đi nghe lại cho thật nhuần, càng nghe lý đạo càng thâm nhập vào tâm. Một pháp nhập tâm, thì tự tâm ta sẽ có tất cả pháp. Lục Tổ Huệ-Năng nói: **"Hà kỳ tự tánh năng sanh vạn pháp"**, thật sự tất cả pháp ở trong chân tâm của chính chúng ta, chứ không phải ở ngoài. Cứ đi thẳng một đường để khai tâm, khi tâm được khai sẽ tự nhiên thấy tất cả.

Cô Lệ Tân cùng quý cô bác thân mến, nói lòng vòng khắp nơi nhưng rồi chúng ta cũng quay về với câu A-di-đà Phật. Có lẽ đây cũng là cái duyên của tôi. Nhiều người đọc được những lá thư "Khuyên Người Niệm Phật" thì cứ tưởng chú Diệu Âm này giỏi lắm, hay lắm!... Nhưng thực ra, đó chẳng qua là sự cấp nhật lời giảng của các vị Tổ-sư, Hòa-thượng, Đại-đức... rồi thuật lại mà thôi. Diệu Âm có lòng tin, biết đường niệm Phật, nhưng công phu còn quá yếu, có nhiều lời thư còn thiếu chính xác. Chính vì thế tôi đã xin được gác bút tịnh tu sau khi làm xong bộ Khuyên Người Niệm Phật. Nhưng hình như Diệu Âm còn một số duyên nợ, một vài vị muốn tôi viết thêm, một vài đề tài có đề nghị tới. Thỉnh thoảng cũng thường có thư của các vị đồng tu khắp nơi gửi tới hỏi việc. Có nhiều vấn đề khá cần thiết đối với việc tu hành của họ, ví dụ như cô Lệ Tân đây chẳng hạn, thành ra tôi lại viết thư trả lời trở lại. Có lẽ đây cũng là duyên với nhau. Thôi thì, nếu là duyên thì tùy theo duyên. Duyên của Diệu Âm là "Khuyên người niệm Phật", nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, cho nên, nếu có viết tôi cũng chỉ tiếp tục viết thư "Khuyên người niệm Phật". Còn duyên còn viết, tùy theo duyên chúng ta khuyên nhau cố gắng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Hết duyên thì hết viết, hết nợ. Duyên nợ hết là cơ hội tốt cho chúng ta nguyện xin Phật A-di-đà tiếp độ vãng sanh. Sớm về Tây-phương gặp Phật, nghe pháp, tận hưởng an nhàn khoái lạc không sướng hơn ở đây sao...

Xin báo cho cô Lệ Tân biết, ngày mai 8/7/2005 Diệu Âm về Việt Nam thăm gia đình, thời gian ở VN có thể mấy tháng. Mấy lời thư này vẫn chưa trả lời hết những điều của cô Lệ Tân nêu ra trong thư, nhưng vì việc cần gia đình nên đành phải gián đoạn. Còn duyên thì còn gặp, xin cô và quý cô bác chớ nóng lòng. Nếu có duyên có thể gặp được ở quê nhà, còn không thì khi thuận dịp Diệu Âm sẽ viết tiếp để giải quyết vào mấy vấn đề chính khác của cô sau. Diệu Âm xin hứa sẽ cố gắng trả lời rõ ràng và chi tiết theo khả năng riêng của Diệu Âm.

Cầu nguyện cho cô Lệ Tân cùng tất cả cô bác đồng tu pháp hỷ sung mãn, tinh tấn niệm Phật. Đòi này ta có được thành tựu đạo pháp hay không đều do nơi lòng tín tâm vững mạnh,

tha thiết cầu vãng sanh, và ngày đêm không rời câu Phật hiệu của quý cô bác. Pháp niệm Phật dễ tu dễ chứng. Cố gắng xa lìa thế sự thường tình, ngày ngày cầm chuỗi niệm Phật. Tin Phật, tưởng Phật, niệm Phật, cầu sớm về Tây-phương thì thành đạo dễ dàng vậy.

A-đi-đà Phật,
Diệu Âm kính thư, (Viết xong tại Brisbane, ngày 7/7/05).

Cô Lệ Tân cùng quý đạo hữu!

Đời người thật ngắn ngủi, sống chết là chuyện thường tình. Có người coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, nhưng có người coi cái chết nặng hơn dãy núi Trường sơn. Người hiểu Phật đạo không sợ chết, họ an nhiên tự tại vãng sanh. Người không hiểu Phật pháp họ sợ cảnh ra đi làm cho tâm hồn thường trực đối diện với nỗi hãi hùng khủng bố! Chung quanh chuyện người lâm chung, trước đây có một vài đạo hữu có nêu lên vấn đề chướng ngại do con cháu khóc lóc, người thân yêu trong gia đình không hiểu đạo gây ra sự ồn ào. Thư của cô Lệ Tân cũng có nêu lên những khó khăn tương tự. Hai thư trước giải quyết một ít chuyện. Hôm nay Diệu Âm xin cố gắng bàn đến những chuyện khá phổ biến này. Những chướng ngại này, nếu nhẹ thì làm mất phần siêu thoát, nếu nặng có thể đày đọa người thân vào ba đường ác để chịu vạn kiếp khổ đau. Những chướng ngại ở đây suy cho cùng thì thật quá oan uổng, vì nó chính lại là hậu quả của tình cảm, thương yêu mà vụng dại! Bình thường, con người hẹp hòi, ganh ghét, đố kỵ mới hại nhau, đây là chuyện thường tình của thế nhân. Nhưng còn thương yêu chân tình mà vô ý để đến nỗi phải gây hại cho nhau một cách thâm hiểm thì thật là điều quá đáng tiếc!...

Ở đây chúng ta hoàn toàn không có ngụ ý nói về những chuyện tình yêu và thù hận hoặc những cảnh thất tình lục dục của thế nhân, mà chúng ta đang nhấn mạnh đến những hành động lỗi đạo do sự thiếu hiểu biết về Phật pháp gây ra. Trong thư cô Lệ Tân viết: "**...có người cho rằng bố mẹ ra đi con cái phải khóc, không khóc thì thiên hạ bảo là bất hiếu...**". Cô đã đưa ra vấn đề rất hay, rất thực tế, rất phổ thông. Cứu khổ chúng sanh, cứu nạn nhân loại, giúp người tránh khỏi đọa lạc... không phải là khoe trên đầu môi những điều siêu huyền diệu lý, mà chính là giải tỏa những vấn nạn này đây. Diệu Âm sẽ cố gắng hết sức mổ xẻ vấn đề, mong sao cho cô bác đồng tu biết thêm một ít điều lợi ích.

Đầu tiên, khi nghe được "Thiên hạ" còn nhắc đến hiếu, đây là điều thiện lành đáng mừng. Nhưng biết được chữ hiếu và làm trọn chữ hiếu là hai chuyện khác nhau. Thường tình, người ta hay nói rằng, tu hành là làm lành đừng làm ác, có lòng từ bi thương người là được. Nhưng thực ra, không phải quá đơn giản như vậy đâu!

Tại sao vậy? Lời ngạn ngữ trong nhân gian thường nói, "**Từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu**", đã lật ra bề trái nào đó đầy phũ phàng, đau đớn! Đối với người lâm chung, thì ảnh hưởng của tình cảm lớn lắm, nó có thể cứu một huệ mạng vượt qua ách nạn, cũng có thể đẩy một thân thức vào ba đường ác. Từ bi, lòng thương yêu thuộc về tình cảm, chứ không phải lý trí. Từ bi gây nhiều tai họa, vì vậy chúng ta phải hết sức cẩn thận về chuyện này, chớ nên xem thường mà vô tình gây đại họa cho nhau.

Đầu tiên xin nhắc nhở rằng, lời ngạn ngữ này hoàn toàn không có ý phi báng lòng từ bi thương người, hoặc chống lại việc làm lành tích thiện đâu, xin đừng lạm dụng nó để làm điều sai trái, mà tinh thần của nó chính là nhắc nhở những người có tâm thiện lành cần phải sáng suốt, minh mẫn. Từ bi cần đến trí huệ mới thật sự làm lợi ích cho chúng sanh, mới tránh điều họa hại. Không có trí huệ thì coi chừng càng có nhiều phương tiện như: tiền bạc, thế lực, địa vị bao nhiêu càng gây khổ nạn cho đại chúng bấy nhiêu!...

Chuyện đời xưa nay thiện ác nhiều lúc khó phân minh. Có những việc con người cho là thuần phong mỹ tục, có đạo nghĩa... nhưng thực ra chỉ là mê tín, hủ lậu, bất nhân! Ví dụ, trên thế giới có nhiều dân tộc khi có người chết, họ đem gạo, nếp, đậu... nhét đầy vào miệng, để cho người ra đi khỏi bị cảnh chết đói. Tệ hại hơn, có lúc người bệnh chưa kịp chết, đã bị người nhà vạch miệng đổ đầy những thứ đó vào mồm làm cho nghẹt thở chết luôn! Có chỗ họ đem tiền bạc dí vào tay, nhét vào túi để người chết xuống âm ty có chút tiền xài. Trước đây vào thời đại vua chúa, có nhiều nơi khi nhà vua chết họ bắt người hầu cận, cung nữ chôn theo để hầu hạ cho vua. Nhiều dân tộc họ phân chia tài sản chôn theo dưới mộ, bắt những kẻ nô tỳ chôn theo chủ nhân. Ngoài ra, còn rất nhiều những tập tục bất nhân, như bắt người thả xuống sông tế thần linh để cầu mưa thuận gió hòa... Những hình thức đó, làm sao gọi là thiện lành được? Thế nhưng vì mê muội, cố chấp, con người đã làm điều tệ hại mà cứ cho là đúng!

Trong xã hội hiện nay, cũng đâu thiếu những tư tưởng, sinh hoạt làm lạc! Ví dụ, nhiều người làm cha mẹ vì thương con cái mà cưng chiều thái quá, vô tình tạo nên những đứa con hỗn hào, vô lễ, ương ngạnh. Nhiều cha mẹ muốn con cái lễ phép thì thường lại đi vạch ra những sai lầm của kẻ khác: con thấy đó, gia đình kia vô lễ, mất dạy, xấu xa, vô giáo dục, là thứ hạ cấp, đáng khinh... con đừng gần với chúng nó!!! Lối giáo dục kiểu này có thể tạo nên người tốt chăng, hay là chỉ tạo ra những kẻ xấu tệ trong xã hội?... Vạn vật vạn sự luôn luôn có hai mặt: phải - trái, thiện - ác, trắng - đen... Dạy cho con cái điều phải thì chúng làm theo điều phải, chỉ cho chúng thấy việc sai trái thì chúng cảm nhiệm việc sai trái. Làm điều thiện con cái sẽ noi theo điều thiện, nêu ra điều ác con cái sẽ nhập tâm điều ác. Dạy con cái biết lễ phép thì đừng nên để chúng thấy những cảnh vô lễ. Muốn được tính khiêm cung thì chính ta đừng biểu diễn tính công cao, ngã mạn đối với mọi người. Người có lòng từ bi, thương người, tính tình quảng đại mới làm gương mẫu tốt, chứ chỉ cho con cái thấy những kẻ ích kỷ, hẹp hòi, đánh đá... làm chi?... Muốn con cái trở thành người tốt mà hàng ngày cha mẹ cứ trưng lên những cái gương xấu cho chúng nhìn, thì chúng không thể nào trở thành một đáng trọng phụ được!... Người lớn mà thường chỉ trích người này, chê bai người nọ, thì giới trẻ sẽ là kẻ thị phi, cạnh tranh, ganh tị, ngạo đời... nói chung chắc chắn sẽ là giới hạ lưu trong tương lai. Cho nên, dạy điều tốt hoàn toàn không có nghĩa là chửi bới điều xấu.

Làm cha mẹ đã khó, làm con cũng đâu phải dễ! Ví dụ, nhiều người con có lòng hiếu thảo, biết thương cha mẹ, gặp khi cha mẹ bị đau bệnh là họ lo sợ cuống cuống, cầu vái khắp nơi, giết heo giết gà đi cúng tế thần linh cầu cho cha mẹ tai qua nạn khỏi. Họ tưởng vậy là có hiếu có nghĩa, nhưng thực sự là họ đang gây thêm nghiệp ác cho cha mẹ, bắt cha mẹ phải chịu thêm quả báo xấu! Rõ ràng, tử bi thương người không phải là không gây họa đâu!

Nhiều tình cảm, biết thương người, có lòng tử bi chưa phải là đủ! Người thế gian mỗi khi người thân chết, họ khóc than, níu kéo, lay động, vạch mắt, vạch mồn... họ làm đủ cách trên thân người mới chết. Vì quá nhiều tình cảm, quá thương tiếc người thân mà họ không đành lòng để người thân an lành nhắm mắt ra đi. Theo như kinh Phật nói, những hành động này gây đau đớn vô cùng cho người chết về cả thể chất lẫn linh hồn. Chính những hành động phũ phàng này tạo ra cái nhân chủng xấu dẫn đến sự đọa lạc cho người thân yêu trong chôn đạ hiểm nạn! **Tử bi đả họa hại!** Có hiếu, có tình, có nghĩa nhưng vô tình tạo ra hậu quả bất hiếu, bất tình, bất nghĩa! Thật quá oan uổng!...

Như vậy, người tốt không phải chỉ cần lòng tốt là được. Người hiếu nghĩa không phải chỉ biết thương cha mẹ là có hiếu đâu! Điểm chính yếu là việc làm của mình có đem lại hậu quả tốt hay không? Tốt thì thiện lành, có hiếu. Xấu thì sai trái, bất hiếu! Người hiếu được Phật đạo mới nhận ra suốt vấn đề, mới mong trọn vẹn được cái đạo làm người thiện lành vậy.

Trong kinh Hoa Nghiêm có nói, "**Quên phát Bồ-đề tâm mà làm các việc thiện lành, thì đó là nghiệp của ma**". Bồ đề tâm là tâm giác ngộ. Quên phát tâm bồ đề là chưa có tâm giác ngộ. Chưa có tâm giác ngộ, dù có làm việc thiện, thì nhiều lúc cũng biến thành ma nghiệp. Ma nghiệp thì tính chất của nó là tà vạy, hậu quả là tai họa! Thế gian pháp và Phật pháp đều có lời cảnh cáo tương tự về sự thiện ác. Nhiều người tu hành mà tâm Bồ đề không vững thì hướng tu dễ bị biến dạng. Nghĩa là, càng tu càng sai, càng xa đường chánh giác!... Lại có nhiều người cho rằng, sống với đời ăn ở hiền lành là được, cần chi tu hành, cần chi hiếu đạo. Thực sự không đơn giản như vậy đâu! Hiền lành mà thiếu sáng suốt, thường sanh chuyện hạ hưu. Làm việc thiện lành mà thiếu trí huệ, rất dễ dàng tiếp tay cho tội ác!... tâm tánh thiện lành mà gây nên tai họa chính là vì chưa sáng suốt nhìn thấu vấn đề, không lường trước cái hậu quả của việc làm đó thôi.

Chưa phát Bồ-đề tâm, chưa thể hoàn thành thiện pháp! Tâm Bồ-đề là tâm thành Phật, nếu tâm chưa biết đường thành Phật, thì hãy lo tìm đường vãng sanh Cực-lạc để thành Phật trước. Nếu tâm chưa khai ngộ mà chăm chú vào việc thiện, thì thiện nghiệp càng lớn, nợ sanh tử càng nặng, nó sẽ lôi cuốn chúng sanh lún sâu vào luân hồi, khó có thể thoát ly tam giới!

Cho nên, làm thiện làm lành thấy vậy mà không đơn giản! Xin kể cho cô bác nghe về một câu chuyện phát nguyện tâm, tốt thì có tốt, nhưng theo thì không nên theo! Tháng 8/2005 tôi về thăm VN, có một đạo hữu gặp tôi tâm sự rằng, người thân của chị đã phát một tâm nguyện là đời đời kiếp kiếp xin được làm người để cứu giúp người nghèo khổ. Chị hỏi, lời nguyện này có đúng không? Tôi nói, nếu thực sự là Bồ-tát tái lai thì có thể đúng! Còn chỉ là

kẻ phạm phu, thì lời nguyện này không đúng với lời Phật dạy. Phát một nguyện tâm không y cứ vào kinh Phật thì coi chừng bị vướng nghiệp ma! Tại sao vậy? Mất phần vãng sanh!

Phật dạy thời này chúng sanh phải niệm Phật, nguyện sanh Cực-lạc để thành Phật, thành Phật mới có khả năng cứu độ chúng sanh. Một người phạm phu chưa có năng lực tự cứu lấy mình, mà đòi đi cứu chúng sanh thì đây chính là vọng tưởng! Dù lòng từ bi có lớn đi nữa, cũng vẫn là vọng tưởng! Không làm theo lời Phật để thành đạo Vô Thượng, lại đi làm khác lời Phật dạy, đã không cứu được ai mà chính mình bị kẹt lại trong luân hồi. Tệ hơn nữa, nếu khuyên người khác chú tâm làm việc thiện mà quên mất đường về Tây-phương, thì thật sự là sai lầm! Xin nghĩ thử coi, đánh lạc mất hướng vãng sanh của người, đoạn cái cơ hội thành đạo của chúng sanh, thì đây là hành nghiệp gì? Xin quý đạo hữu thức tỉnh!

Thời mạt pháp, chân tâm đã bị vô minh che lấp, vọng tưởng nhiều. Sống theo vọng tưởng thì lạc mất chánh pháp, gây nghiệp luân hồi. Trải qua một cuộc cách ám, thần trí sẽ mê mờ và quên hết những gì xảy ra trong quá khứ. Phạm phu thì sức định yếu, không đủ năng lực để giữ vững ý nguyện. Do đó, dù đời này có phát tâm thiện lành, nhưng chưa chắc đời sau sẽ tiếp tục làm người thiện lành. Không định, không lực, không đủ phước báu thì không chuyển đổi được hoàn cảnh. Ngược lại, sẽ bị hoàn cảnh chuyển xoay thành một thứ con vượn quay cuồng theo vọng niệm của thế gian. Khi đó, lấy gì bảo đảm rằng ta sẽ giữ vững lý tưởng thiện lành? Vị đạo hữu đã phát nguyện đời đời kiếp kiếp ở lại trong cảnh người để cứu khổ cứu nạn. Đây là hạnh Bồ-tát, tốt đấy! Nhưng đáng tiếc, ta chưa phải là Bồ-tát. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói, "Nghiệp nhân quả báo bất khả tư nghi". Nghiệp chướng của chúng sanh đều do nhân quả, chừ Phật Như Lai cũng không cứu nổi, thì kể chi đến kẻ phạm phu! Chính thế mới có câu, "Phật không độ kẻ vô duyên". Chúng sanh phải có duyên với Phật mới mong có ngày được độ thoát. Hữu duyên chính là tin Phật và biết làm theo lời Phật dạy. Ta là một chúng sanh mà không chịu y giáo phụng hành theo lời Phật, thì đành phải chịu làm kẻ vô duyên vậy.

Hơn nữa, nên nhớ cho, chúng sanh không phải chỉ có cảnh giới người. Và, cứu độ chúng sanh, như lời Ấn Tổ dạy, là *giúp cho một chúng sanh phạm phu thành bậc Chánh Giác*. Muốn chúng sanh thành bậc Chánh Giác thì hãy tích cực khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, chứ không phải là chạy lo chuyện bố thí. Bố thí giúp người chỉ là điều căn bản phải làm của người tu hành, chỉ là một độ trong "**Lục độ Ba-la-mật**" của hạnh Bồ-tát mà thôi, chứ không phải là mục đích chính trong giáo pháp giải thoát của các đức Như Lai!

Rất nhiều người tu hành cốt để cầu phước, điều này không phải xấu. Nhưng làm lành hưởng phước là đạo Nhân-Thiên, chứ không phải là đạo giải thoát, siêu việt tam giới, vĩnh ly sanh tử. Người học Phật mà cầu xin chỉ được làm người, thì tâm đạo thật sự còn quá hạn hẹp, chỉ vương vấn trong cảnh giới người, thì làm sao có ngày thành đạo Vô Thượng. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy, người cầu hưởng phước báu nhân thiên không được vãng sanh. Trong kinh Hoa nghiêm Phật nói, **Vạn pháp duy tâm sở hiện**, tâm còn tham đắm ở cảnh giới người, thì dù tu hành có giỏi cho mấy đi nữa, cũng chỉ đầu thai trở lại làm người, tốt hay xấu còn tùy thuộc vào nhiều nhân duyên, nhưng chắc chắn còn phải chịu trầm luân trong biển

khổ, không thể thoát nạn. Đây là tự mình làm mất phần thành đạo của chính mình, tự chọn con đường khổ hải trong tương lai!...

Làm thiện mà chấp trước vào việc thiện thì chưa phải là thiện! Phật gọi đây là "**Hữu tướng tam luân**", (Kinh Tâm-Địa-Quán). Những người này lúc mới phát tâm thì khá tốt, nhưng vì nghiệp chướng phiền não chưa đoạn, tâm chưa thanh tịnh, định chưa đủ để đối đầu với những thử thách phức tạp bên ngoài, thành ra sau cùng thường gặp phải nhiều chướng ngại. Vì chấp vào việc thiện, nên dễ sinh ra: khó chịu, chỉ trích, phê phán, đánh giá thấp những người ít làm thiện, hoặc ghét bỏ những người bất thiện, v.v... đây chính là cơ hội phát triển những thứ căn bản phiền não: tham, sân, si, mạn, hoặc phân biệt, chấp trước... làm cho tâm mất thanh tịnh. Tâm đã mất thanh tịnh thì căn bản thiện đã bị mất. Căn bản thiện bị mất thì làm sao thành tựu đạo nghiệp! Lục Tổ Thiên-tông Huệ-Năng dạy, "*người tu hành chân chính không bao giờ nhìn thấy lỗi của kẻ khác*". Người làm thiện mà chấp thiện thường vướng phải cái lỗi này. Nói cách khác, người còn chấp lỗi kẻ khác, ưa vạch điều sai lầm của người này người nọ, thì không có thể trở thành người tu hành chân chính được!...

"**Tam-Luân**" là người bỏ thí, kẻ được bỏ thí, phẩm vật bỏ thí. "**Hữu Tướng**" là còn so đo, ghi nhớ, tính toán, hơn thua, cố chấp những việc đã làm. Làm thiện mà tâm cứ dính vào đó thì dù việc thiện có lớn cũng chỉ tạo thêm nghiệp chướng của luân hồi chứ không có đường giải thoát. Đại sư Tĩnh-Am, tổ thứ 9 của Liên Tông Tịnh độ Trung Hoa nói: "**Việc thiện càng nhiều, sanh tử càng lớn; một niệm tâm ái khởi lên, muôn kiếp bị trói buộc**". Đây là lời nói khá thâm thúy khi Ngài nghiêm khắc cảnh cáo một vị cư sĩ suốt đời lấy việc làm thiện, bố thí, công quả làm chính, mà lơ là chuyện niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ.

Nói vậy, chẳng lẽ Tổ sư xúi làm ác sao? Thưa không!

**"Yếu vô phiền não, yếu vô sầu,
Bổn phận tùy duyên mặc cưỡng cầu..."**

Điều chính yếu là tâm không bị phiền não, không buồn sầu khổ đau. Bổn phận cũng phải tùy theo hoàn cảnh chứ đừng nên gượng ép. Người tu hành mà còn khó chịu vì chồng con chống đối, ảo não vì bị mất ngủ, lo sợ vì bệnh hoạn nhiều, khổ tâm vì con cái chưa thành danh, buồn phiền vì sự nghiệp chưa thành, ái ngại vì chưa giúp được ai, xấu hổ vì chưa làm được nhiều việc thiện, v.v... thì đường tu hành đã bị mất hướng hoặc bị lạc đường rồi vậy. Dù có tu theo chánh pháp, thì dụng tâm cũng đã sai! Tại sao vậy? Vì tu hành là để thoát khổ được vui. Nếu tu mà không vui thì đường tu làm sao đúng được! Người tu mà không được vui, thì một trong những lý do chính là vì không chịu buông xả, cái gì cũng muốn ôm đồm, cái gì cũng muốn trọn vẹn, cái gì cũng muốn xảy ra đúng theo ý của mình. Không buông xả thì không tự tại thoải mái. Lòng tham chấp còn quá nặng thì tâm chưa được an trụ, không được thanh tịnh. Đây chính là mẫu người chưa nhìn thấu chân tướng của vũ trụ nhân sinh, nên cứ cố chấp vào cảnh vô thường. Muốn được thanh tịnh thì tâm phải an trụ trong chánh định, còn tất cả những thứ khác phải bỏ đi, hoặc ít ra cũng biết xem nhẹ mới được. **Chánh Định** là an trụ trong lý tưởng chân chính của mình. Còn chạy xiên xiên xéo xéo, gọi là **Tà Định**.

Làm sao an trụ trong chánh định? Người niệm Phật thì giữ tâm mình trong câu Phật hiệu là an trụ trong chánh định. An trụ vào câu A-di-đà Phật, an trụ vào Tây-phương Cực-lạc. Tâm nguyện chỉ có một điều duy nhất là được vãng sanh Cực-lạc để thành Phật. Còn tất cả những việc khác hãy xem nhẹ nhàng, phụ thuộc. Như vậy thì còn có gì có thể làm cho ta buồn với khổ. Còn có "bổn phận" nào khác để cho ta cầu với mong.

Làm thiện đừng nên chấp vào việc thiện, mới thật là thiện. Tùy duyên, chứ không phan duyên. Có cơ hội, có khả năng thì gặp việc thiện hãy cố gắng hết sức mà làm. Không có cơ hội, không có khả năng thì cứ an nhiên niệm Phật, đừng móng khởi niệm nào khác, đừng để gián đoạn câu Phật hiệu. Sự làm thiện này gọi là '**Vô Tướng Tam Luân**', '**Tam Luân Không Tịch**', hay là '**Tam Luân Thanh Tịch**'. Đây mới thực sự là đại thiện. Làm thiện thì tốt, nhưng nên nhớ đừng để việc thiện trở thành một cái nghiệp. Đã là nghiệp thì dù thiện hay ác vẫn là nghiệp, vẫn làm chướng ngại cho đường vãng sanh thành đạo.

Như vậy làm thiện làm lành có công đức hay không là do sự dụng tâm. Làm thiện, hãy lấy tinh thần: '**Làm mà không làm, không làm mà làm**'. Nghĩa là, làm mà không chấp, không tham, không khoe, không cầu... Làm rồi quên chúng đi để cho tâm hồn thanh thản, ngày ngày niệm Phật, giờ giờ niệm Phật, đem tất cả công đức tu hành được hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, hồi hướng về Tây-phương trang nghiêm Tịnh-độ. Vừa tu huệ vừa tu phước, phước huệ đầy đủ, thì đường vãng sanh Cực-lạc sẽ phẳng lặng an toàn. Ví dụ, giả như người cư sĩ suốt đời làm thiện kia mà dụng tâm được như vậy, thì có lẽ ngài Tĩnh-Am sẽ khen ông ta không tiếc lời, chứ làm gì có chuyện chê trách...

"Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo". Giáo pháp của Phật là dạy làm thiện, nhưng cái thiện này là đại thiện để thành tựu Bồ-đề được soi sáng bởi lý trí, còn cái thiện phàm phu chúng ta làm là cái tiểu thiện thiên lệch, dụng tâm theo cảm tình. Chính vì dụng tâm theo cảm tình mà thường bị mê muội, gây ra không biết bao nhiêu nỗi niềm đau khổ! Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy: '**Ngày đêm thường giữ tâm thiện lành, suy nghĩ về điều thiện lành, và quán xét về những việc làm thiện lành**'. Ba điều này phải luôn luôn để tâm, nếu thiếu một thì việc thiện không trọn. Giữ cái tâm thiện lành để không móng khởi ý nghĩ xấu ác. Suy nghĩ về điều thiện lành để làm lợi ích chúng sanh. Và điều sau cùng, rất quan trọng, đó là quan sát, xem xét việc làm của mình thực sự có thiện hay không? Việc này phải cần đến trí huệ mới làm được.

Nhưng hỏi rằng, làm sao biết mình đã có trí huệ hay chưa? Xin thưa rằng, đã hỏi tức là chưa có! Chưa có trí huệ thì tự ta chưa thể quán sát việc thiện lành một cách chính xác. Nghĩa là, nhiều khi một việc ta cho là thiện, nhưng thực chất lại là ác. Nhiều thói quen ta cho là tốt nhưng xét kỹ lại là xấu. Nhiều tập tục nhân gian cho là hay nhưng lại là điều quá dở. Vậy thì, phương cách tốt nhất cho người đệ tử Phật chân chính là dựa vào lời Phật dạy mà hành sự. Phải lấy kinh Phật ra để y giáo phụng hành, lấy lời chư Tổ sư ra làm mẫu mực. Đó là chỗ y cứ căn bản nhất, an ổn nhất và vững tâm nhất để tu hành trong thời mạt pháp này.

Học Phật hãy quyết lòng nghe theo Phật, không nghe theo người. Trên đường tu hành, gặp bất cứ một người nào, dù chức phận, địa vị, danh tiếng cao tới đâu, nhưng những điều họ

nói ra không có trong kinh Phật, xin cô bác chớ nghe theo. Những lý luận hay ho, những triết lý cao siêu, những sự thuyết giảng bóng bẩy... nhưng chỉ dựa theo tri kiến cá nhân, không y cứ vào kinh điển, chúng ta chớ vội tham đắm. Thời mạt pháp, thế gian nhiễu loạn, thường phát sinh những sự cảm dỗ khá lòe loẹt... xin chư vị đồng tu cần phải cẩn thận, không nên hiếu kỳ. Ví dụ, Phật dạy chúng sanh niệm Phật, nếu người nào bảo đừng niệm Phật thì ta biết người đó đã tự đi đường riêng của họ, ta không theo. Phật dạy nguyện vãng sanh Tịnh-độ, có người dạy chỉ cần giữ tâm an lạc là được, không cần cầu vãng sanh, thì họ đã không theo con đường thẳng tắt thành Phật, khó có thể có được cơ duyên vãng sanh, v.v... Phải chủ tâm đề phòng, nếu không chúng ta sẽ rất dễ vướng vào cái bẫy của luân hồi mà ân hận không kịp.

Phật dạy, "**Y pháp bất y nhân**". "**Y pháp**" là đúng theo chánh pháp để tu tập. "**Bất y nhân**" là không theo tư tưởng, cách nghĩ, cách làm của ai cả. Tất cả phải lấy kinh của Phật làm ấn chứng. Đúng theo kinh Phật thì ta tán thán, không đúng theo kinh Phật thì ta "kính nhi viễn chi". Phải như vậy, chúng ta mới giữ vững được chánh đạo, bảo đảm những điều mình làm là chính xác, thật sự thiện lành.

Thôi chuyện thế gian thì nhiều lắm và rối ren lắm, hãy trở lại chuyện chính yếu của chúng ta, chuyện niệm Phật thành Phật.

Pháp môn niệm Phật là chánh pháp của Phật ứng hợp với thời kỳ mạt pháp này để cứu độ tất cả chúng vãng sanh về nước Cực-lạc, một đời siêu vượt tam giới lục đạo, vĩnh ly sanh tử luân hồi. Phật dạy, thời mạt pháp mà chúng sanh không niệm Phật, thì ức ức người tu cũng khó tìm ra một người chứng đắc. Cô bác đồng tu hãy nhớ đạo lý này mà quyết định đường tu để cứu lấy huệ mạng của mình. Huệ mạng chính là thân thức vô sanh vô tử của ta chứ không phải là cái thân xác này đâu. Xác thịt này là cái thân nghiệp báo trong đời này, nó sống lăn lóc khổ cực mấy chục năm, trăm qua trở lại để kiếm ăn từng bữa đói bữa no rồi chết, thế thôi! Đời này khổ, chúng ta phải chịu khổ, đó là nghiệp ta đành phải chịu. Nhưng cái khổ này chưa thấm thía gì đâu, đến lúc chết rồi cũng không phải hết, trăm ngàn lần xin cô bác đừng làm lần mà ân hận về sau! Vậy thì, phải có đường giải thoát rõ rệt sau khi mãn cái báo thân này. Đường đó chắc chắn là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Nếu không quyết lòng cầu sanh Cực-lạc, thì coi chừng chúng ta phải chịu khổ đến ngàn vạn lần hơn cái khổ của hiện tại và trải qua hàng vạn đời vạn kiếp, chứ không phải thường! Dễ sợ lắm, kinh khủng lắm!

Đọc thư của cô Lệ-Tân, có những vấn đề đưa ra rất hay, rất thực tiễn, rất phổ thông. Phân tích những vấn đề này có thể sẽ thành những ấn tượng sâu sắc, lợi ích cho nhiều người. Trước đây cũng có một số vị đồng tu đưa ra, nhưng chưa được bàn tới. Hôm nay mượn lời thư này Diệu-Âm sẽ cố gắng giải bày cho cô Lệ-Tân và chung cho quý vị hữu duyên khác.

Cô viết: "... việc hộ niệm khó quá, nó mới mẻ quá, có người chấp nhận, có người lại cho rằng bố mẹ ra đi con cái phải khóc, không khóc thì thiên hạ bảo là bất hiếu...".

Việc hộ niệm xin gác lại thư sau sẽ bàn tới. Trong suốt bộ "**Khuyên Người Niệm Phật**", tập 1, 2 và 3 đều có đề cập đến việc này, dù rằng chưa được đầy đủ lắm, nhưng cũng khá cần thiết, xin cô bác đọc thêm vài lần. Thư tới chúng ta sẽ bàn thêm sau.

Về chữ hiếu, trước đây cũng có một vài đạo hữu đề cập đến. Nay xin trả lời chung. Chữ hiếu thực ra chỉ có trong nền văn hóa Á-Đông, chứ bên Âu-Mỹ không có chữ hiếu, họ không đặt ra tinh thần hiếu để hoặc bốn phận làm con rõ rệt như người Á-Đông. Bên Âu-Mỹ chỉ có triết học, ta thường gọi là Triết-học Tây-phương, thiên về tư tưởng luận lý có tính cá nhân, phát triển khá mạnh về khoa học, kỹ thuật, vật chất kinh tế. Còn nền văn hóa Á-Châu thuộc về triết lý sống, có truyền thống đạo đức nhân sinh lâu đời, hay gọi là Đạo-học Đông-phương, mạnh về tinh thần, nhắm đến sự tương quan giữa con người với vũ trụ và pháp giới. Trong đó, Phật-học, Lão-học, Khổng-học, gọi là "Tam-Huyền-Học", ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần và văn hóa Á-Đông. Trong Đạo-học Đông-phương rất đề cao chữ hiếu. Đây chính là điểm nổi bật, làm cho nền văn hóa Á-Đông có giá trị, được tôn thành bậc thầy tinh thần cho loài người.

"Hiếu dưỡng phụ mẫu" là điều căn bản đầu tiên trong 11 điều tu phúc của chư Phật. Phật giáo là đạo dạy hiếu thân, tôn sư. Người học Phật không thể bất hiếu được. Như vậy, phận làm con phải có hiếu thảo, phải trả hiếu đối với cha mẹ. Nhưng trả hiếu bằng cách nào cho trọn vẹn đây? Chứ không phải đợi cha mẹ chết rồi khóc cho nhiều, để được thiên hạ khen tức là mình đã có hiếu đâu!...

Trong cuốn VCD tựa đề: "Việc lớn nhất của đời người", do Phật giáo Đài-Loan thực hiện, có kể lại một câu chuyện trích từ kinh Phật như vậy:

Thuở đó, có một người suốt đời làm rất nhiều việc thiện lành, khi chết quả báo đáng lẽ được sanh lên một cõi trời để hưởng phước. Nhưng lúc lâm chung, người vợ vì quá thương chồng, đã khóc than thảm thiết, kể lễ nhiều nỗi thương tiếc bi ai, làm cho người chồng khởi dậy tâm luyến ái mà biến thành con sâu chui vào lỗ mũi của vợ. Người vợ thấy đau nhức trong lỗ mũi mới hỷ mạnh, thì con sâu văng ra. Người vợ định giết chết nó. Vừa lúc đó có một vị sư biết được, đến ngăn cản lại...

Người chết, người thân phải khóc, không khóc thì thiên hạ cho là bất hiếu, bất nghĩa! Chồng chết, vợ khóc lóc mới tỏ được sự thương yêu. Điều này hiểu ra đơn giản! Vì có thương mới khóc chứ không thương ai thêm khóc! Về mặt tình cảm thì nói vậy là đúng (!), nhưng về mặt lý trí thì nên bình tĩnh xét suy lại. Từ câu chuyện của Phật, ta mới thấy, cái đúng này chỉ đúng với người vợ bị mất chồng, chứ không đúng với người chồng đang chết! Đúng với tâm trạng người sống đang sầu khổ vì cảnh đời góa bụa, chứ đâu có đúng với người chết đang van xin một vài giờ an lành để ra đi! Đúng với người đời ham thích tiếng khen, chứ làm sao đúng đối với người vừa thoát khỏi báo thân đáng lẽ sẽ được thành một vị thiên nhân hưởng phước lạc, mà nay bỗng chốc đành phải làm loài sâu bọ!

Khóc lóc là chuyện thường tình của thế gian, nhưng lại là điều đại kỵ cho một thần thức đang lìa khỏi xác! Rõ ràng, nếu người vợ im lìm lặng lẽ thì chồng đã được vãng sanh lên trời hưởng phước, nhưng chỉ vì khóc lóc than van mà người chồng đã bị đọa vào hàng thú vật, một con vật xấu xí, như bần trong tam ác đạo. Câu chuyện này thật là một bài học thấm thía!

Sẵn đây, xin kể cho cô bác nghe một chuyện rất hay, rất ý nhị vừa mới xảy ra! Trong chuyến về thăm Việt Nam kỳ này, Diệu Âm tình cờ có cơ duyên đi hộ niệm cho một người vãng sanh. Chị đó tên là Bùi Thị Gái, 45 tuổi, ở Bến Vân Đồn Sài Gòn, bị ung thư gan, bác sĩ đã báo cho biết là sắp sửa chết. Chị đó hồi giờ không biết tu hành gì cả, nhưng do một duyên lành nào đó, những ngày sắp chết lại được quý Phật tử khuyên nên để cho chúng tôi tới hộ niệm. Gia đình đồng ý. Chúng tôi tới khuyên chị buông xả vạn duyên để niệm Phật cầu sanh Tây-phương. Chị vui vẻ nghe theo, hứa bỏ hết mọi chuyện và thành tâm niệm Phật, cầu xin được về cõi Cực-lạc. Ngay ngày đầu tiên, chúng tôi khuyên giải, khai thị cách niệm cách nguyện. Chị chú ý lắng nghe và làm theo. Chúng tôi có hỏi chị rằng đã sẵn sàng đi về với Phật chưa? Có điều gì khó khăn chưa giải quyết không?... Hãy nói ra hết đi, để chúng tôi giải quyết giùm cho. Chị nói, "*Tôi sẵn sàng rồi, không có gì bận bịu cả...*". Thật quá tốt!

Thế nhưng, cũng trong đêm đó, khi vừa mới nghe nói rằng có bà mẹ chồng cũng đang ngồi niệm Phật hộ niệm cho chị, thì chị lại bật khóc nức nở... Tôi hỏi,

- *Tại sao chị khóc vậy?... Chị nói,*
- *Mẹ chồng của tôi thương tôi nhiều lắm, tôi nghiệp cho mẹ tôi quá đi...*

Thật tội nghiệp! Thật đáng mến! Thương tâm vô cùng! Một người sắp chết, đang bị đau đớn quằn quại với bệnh ung thư, mà còn nghĩ thương đến người mẹ chồng già yếu, tuổi bát tuần, phải ngồi niệm Phật hộ niệm cho mình. Tâm tình này thật quá quý hóa, tha thiết, cảm động! Nhìn cảnh tượng này ai mà không thương, ai mà không đau lòng, ai mà không xúc động! Bình thường có lẽ ai mà không khóc theo. Thế nhưng... trong lúc mọi người còn đang ngỡ ngàng, người nhà chưa có ai kịp khóc, thì tôi đã liền lên tiếng "nói đùa(!)" với chị,

- *Ôi chao! Chị này lạ chưa! Rõ ràng vừa rồi chị hứa với chúng tôi là buông bỏ hết, thế tại sao bây giờ lại thương bà mẹ, lại khóc tùm lum vậy?... Chúng tôi tiếp tục "đùa(!)" thêm,*

- *Nếu chị còn khóc, còn thương, còn nhớ bà mẹ chồng tức là chưa muốn vãng sanh. Thôi kỳ này để tôi vãng sanh giùm cho, còn chị thì tiếp tục nằm trên giường bệnh vài năm nữa để khóc nghen. Chịu không? Hình như... chị đã hiểu ra vấn đề, nên ngưng khóc rồi niệm Phật:*

- *Nam mô ... A Di ... Đà Phật... xin Phật.. cho . con . v(z)ề ... Tây phương ... trong đêm nay.*

Chúng tôi thì chỉ chị nguyện là: "Xin Phật cho con về Tây-phương", còn chị thì tự động nói thêm ba chữ "... trong đêm nay". Lời nói của chị rất yếu đuối, cố gắng phát lên từng hai tiếng một, khá khó khăn, vậy mà còn ráng nói thêm ba chữ "...trong đêm nay" rồi mới ngưng. Hàm răng thì rụng mất hai cái răng cửa, ráng nói nên phải chu nhọn cái miệng lại, các vị đồng tu trông thấy không ai nín được cười! Chính tôi cũng phải mắc cười và mọi người đồng cười rộ lên. Chúng tôi vừa cười vừa vỗ tay hoan nghênh tinh thần của chị. Chính chị Gái cũng vui theo và ráng vỗ tay được vài cái. Trong suốt mấy ngày sau, mỗi lần thấy chị phấn khởi niệm Phật, dũng mãnh phát nguyện vãng sanh, chúng tôi đều vỗ tay hoan nghênh. Thấy vậy, có

nhiều người tâm sự: "Thật là một cảnh tiên đưa người ra đi khá lạ lùng, chưa từng thấy. Cảnh sắp chết mà lại vui vẻ, thoải mái, cười đùa vô tay". Và kết quả, chị đã niệm Phật ra đi, thoải mái rất tốt, mặt mỉm cười, sắc da từ màu vàng như nghệ vì bệnh gan đã biến nên hồng hào. Niệm Phật hộ niệm 15 giờ sau mới tắt liệm mà thân xác vẫn tươi nhuận, mềm mại. Một đám tang khác lạ với nhiều đám tang, người đi vui vẻ, người nhà vui vẻ, người người đều vui vẻ, không có một tiếng khóc. Cả gia đình tràn ngập niềm tin vào Phật pháp và đồng phát tâm niệm Phật. Rất nhiều người trong xóm cũng đồng loạt phát tâm niệm Phật tu hành.

Chị Bùi Thị Gái vãng sanh vào lúc 10:50 tối đêm 10/9/2005, nhằm ngày mùng 7 tháng 8 năm Ất Dậu. Vừa ra đi là chị đã tạo duyên lành cho nhiều người. Rồi đây chị sẽ độ được biết bao nhiêu người khác nữa... (Chuyện này xin gác lại và sẽ kể rõ chi tiết hơn vào thư tới).

Theo như trong kinh Phật dạy, nếu một người lúc lâm chung mà bị con cháu khóc than, người thân níu kéo, hàng xóm gây ồn ào, va chạm vào thân thể thì thật là đại bất hạnh cho người đó. Trong giờ phút cuối cuộc đời, người đang chết sẽ đối diện với nhiều cảnh giới hãi hùng đau khổ. Đau khổ vì thân xác tứ đại phân ly, đau khổ vì oán thân trái chủ trả thù, đau khổ vì nghiệp chướng hành hạ v.v... bao nhiêu nỗi thống khổ đang ào ào ập tới bắt người ra đi phải chịu lấy. Tinh thần hãi kinh, tâm hồn hoảng sợ, tâm lý rối bời... Họ đang chơi vơi trong những cảnh giới quá hãi hùng, quá tội nghiệp! Nếu lúc đó người thân trong gia đình tới vây quanh an ủi, bình tĩnh khuyên lơn, thì người ra đi an lòng, sẽ đỡ khổ biết chừng nào. Và, hay hơn nữa, nếu người thân hiểu đạo thì hãy bao quanh niệm Phật, nhờ bạn đồng tu tới hộ niệm, khuyên nhủ buông xả thế trần, chỉ dẫn nguyện cầu vãng sanh Cực-lạc. Nếu mọi người đồng tâm thành ý niệm Phật cầu xin Phật A-di-đà tiếp độ, thì người ra đi không những được an lòng bớt khổ, mà còn thoát nạn tam đồ, thoát ly tam giới, vãng sanh Tịnh-độ, một đời bất thối thành Phật. Đây là đại thiện căn, đại phúc đức, đại nhân duyên. Quý hóa, đại quý hóa...

Cứu người là vậy đó, hiểu nghĩa là vậy đó, thương yêu nhau là vậy đó. Chứ đâu phải thương yêu là phải khóc cho nhiều, phải than cho dữ! Giả sử như ngày chị Bùi Thị Gái ra đi, mọi người trong gia đình khóc lóc than van. Khóc cho lớn để được tiếng khen tặng của hàng xóm. Than thật nhiều cho đã cái nư "Ái biệt ly khổ"! Ôm ấp, lay động, vắn vọt thân thể người đi cho dữ để người đi không đành lòng nhắm mắt chia tay. Thì chúng ta hãy nghĩ thử, việc gì đã xảy ra? Xin thưa rằng, chắc chắn hôm đó đã có một người bị hãm hại! Có một thần thức bị đọa đày! Có một oan hồn bị ném vào hầm lửa! Có một chị tên là Gái bị bệnh ung thư gan đau đớn phải chết và sau đó sẽ bị đau khổ hơn gấp trăm ngàn vạn lần cái bệnh ung thư này! Thương tâm biết chừng nào! Người ở lại sẽ buồn khổ sâu đau, người ra đi còn tức tưởi buồn đau vạn kiếp! Kẻ ra đi thì đã bị đọa lạc, người ở lại thì sống trong cảnh khổ não chờ đợi tới phiên mình chịu chung cảnh ngộ! Nhân nào quả đó. Hôm nay gây nên đại họa làm cho người thân bị đọa lạc, thì ngày mai tới phiên mình cũng bị con cháu nó mạnh tay ném vào ác đạo để ta trả trọn cái quả báo này, chứ có cách nào khác hơn!

Vậy thì, khi có người ra đi, xin cô bác đừng khóc. Khóc lóc là bất hiếu, bất nghĩa! Sống chết là lẽ thường! Hãy phát tâm hộ niệm cho nhau, để cứu độ từng người một vãng sanh Cực-lạc. Lời Phật nhất định không sai. Chị Bùi Thị Gái niệm Phật chỉ vắn vắn 11 ngày, nhờ hộ

niệm mà an nhiên vãng sanh thoát vòng sanh tử. Xin cô bác quyết lòng tin tưởng, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Niệm Phật sẽ thành Phật. (Hẹn thư sau trả lời tiếp).

Diệu Âm kính thư,
(Viết xong, Úc châu ngày 29/9/05).

Kính gửi cô Lệ Tân và quý đồng tu,

Chúng ta tiếp tục bàn chuyện còn đang dở dang:

"... việc hộ niệm khó quá, nó mới mẻ quá, có người chấp nhận, có người lại cho rằng bố mẹ ra đi con cái phải khóc, không khóc thì thiên hạ bảo là bất hiếu..."

Vấn đề con cháu khóc lóc khi người thân ra đi là một đại nạn cho người chết, chúng ta đã bàn qua trong thư trước. Xin cô bác đồng tu nhớ kỹ, đừng vì một chút tình cảm thế tục mà vô tình hãm hại người thân của mình trong tam đồ ác đạo vạn kiếp. Tội nghiệp lắm! Hôm nay xin nói về *"... việc hộ niệm khó quá, mới mẻ quá...!"*.

Người ta nghĩ hộ niệm khó quá cũng có thể đúng đấy! Tuy nhiên không phải quá khó như nhiều người tưởng, vì chính tôi cũng từng hộ niệm cho người vãng sanh. Còn sự hộ niệm có vẻ mới mẻ, thì chỉ mới mẻ đối với người Việt Nam chứ không xa lạ lắm đối với người học Phật Trung Quốc và các nơi khác. Hơn nữa, người niệm Phật cầu sanh Cực-lạc thì sự hộ niệm lại rất quen thuộc, đây là điều cần thiết để bảo đảm sự vãng sanh được chắc chắn. Riêng ở một số nơi, sự thực hành Phật giáo bị thiên lệch, thiếu người hoằng dương chánh pháp, nhiều người đi chùa lễ Phật tụng kinh lâu năm, nhưng tình thực mà nói, hầu hết chưa hiểu rõ Phật pháp là gì. Thành ra cứ thấy có tới chùa tới miếu quỳ lạy các pho tượng cầu tài, cầu lộc, cầu mua may bán đắt, v.v.. thì tưởng mình đã tu theo Phật. Có người còn âm thầm thực hành theo những pháp ngoại đạo, không có trong kinh Phật mà cứ tưởng là Phật pháp! Đây là một sự thực khá phổ biến, làm cho nhiều người hiểu lầm mà đánh giá sai lệch về Phật giáo!

Niệm Phật cầu sanh Tây-phương Cực-lạc là pháp môn Tịnh-độ, một đại pháp của đức Thế-Tôn thuyết giảng, ứng hợp với thời mạt pháp này để cứu độ tất cả chúng sanh vãng sanh về Tây-phương, thành bậc bất thối chuyển, một đời viên mãn Phật quả.

Vãng sanh Tây-phương là điều có thực. Hàng năm, hàng tháng, thậm chí hàng ngày ở khắp nơi đều có người niệm Phật vãng sanh. Họ vãng sanh thực sự chứ không phải là chuyện huyền thoại. Chính tôi đã có cơ may chứng kiến, dù không nhiều lắm, nhưng cũng không phải là ít, những trường hợp vãng sanh. Có những người vãng sanh chính tôi tham gia hộ niệm, có những cuộc đã được quay VCD để lại, xa nữa thì nhiều chuyện vãng sanh đọc được qua truyện ký của các vị Tổ sư, Đại đức, Cao tăng. Nhiều lắm! Những hiện tượng vãng sanh này được ấn chứng đúng như kinh Phật nói, đã xảy ra ngoài sức tưởng tượng của tôi, và tôi nghĩ rằng, với lý luận bình thường không cách nào có thể giải thích nổi, không thể nào dùng đến cái gọi là văn minh khoa học mà biện giải được. Vì sao vậy? Vì đây là Phật pháp, là pháp xuất thế gian. Đã là pháp xuất thế gian thì chỉ có thể dùng tâm để chứng ngộ, chứ không thể dùng tri kiến hữu lậu thế gian mà giải thích. Kiến thức thế gian chỉ gói ghém trong phạm vi hiện tượng nghiệm chứng, không đủ khả năng liễu giải phần siêu hình. Nói theo nhà Phật, tức là không thể đột phá Vô-minh, Phân-biệt, Chấp-trước. Không đột phá nổi Vô-minh, Phân-biệt, Chấp-trước thì làm sao ngộ nhập vào Phật pháp! Nếu gượng ép luận giải thì dễ dàng rơi vào hoặc là '**Y kinh giảng nghĩa tam thế Phật oan**', hoặc là "**Tà tri tà kiến**" vậy!

Hộ niệm có lúc khó, có lúc dễ. Nghĩa là, có người được vãng sanh, có người không được vãng sanh. Được vãng sanh, gọi là 'DỄ', không được vãng sanh, gọi là 'KHÓ'! Tại sao dễ? Vì biết niệm Phật, muốn vãng sanh. Tại sao khó? Vì tu lòng vòng để chờ chết rồi nhờ con cháu tới chùa xin cầu siêu, chứ không chịu niệm Phật, không tha thiết nguyện vãng sanh.

Thư này chúng ta cố gắng bàn đến chuyện hộ niệm khó hay dễ. Sẵn đây tôi sẽ kể thêm chi tiết chuyện chị Bùi Thị Gái, 45 tuổi, vừa mới vãng sanh ở Bến Vân Đồn Q.7 Sài Gòn để làm ví dụ về sự hộ niệm. Thật ra, đến giờ phút này tôi không biết phải kể câu chuyện nào cho hợp lý đây, vì tôi định kể một chuyện vãng sanh khác, nhưng chưa kịp kể thì lại có chuyện vãng sanh khác nữa xảy ra. Và cũng thừa thực rằng, trong lúc đang viết lời thư này, thì hàng ngày tôi phải đi hộ niệm cho một người khác nữa, cũng là bệnh ung thư sắp chết. Kết quả có được vãng sanh không? Xin chư vị đồng tu chờ câu trả lời ở cuối thư!... Vãng sanh nhiều quá, tôi không biết lựa chọn chuyện nào trước, chuyện nào sau.

Ví dụ, như khi nhận được thư của quý cô bác đề cập đến việc hộ niệm, thì ở đây chúng tôi vừa nhận được 2 cuộn VCD quay lại hai người, một đàn ông, một đàn bà, vãng sanh trong năm 2004 tại đạo tràng niệm Phật Đông-Thiên-Mục-Sơn ở Trung Quốc. Hai cuộc vãng sanh này khá lý thú, quay phim được khá chi tiết, nhưng chưa kịp dịch ra tiếng Việt. Tôi dự định kể lại vài nét đại cương về chuyện đó cho cô bác nghe, nhưng chưa kịp kể, thì ngày 10/6/2005 ở Brisbane này lại có một người VN, bác Dương Thị Ngà, 84 tuổi vãng sanh. Cuộc vãng sanh này chính tôi có tham gia hộ niệm. Ngay sau đó tôi phải về VN thăm cha mẹ. Không ngờ, trong chuyến về quê này lại được cơ duyên khởi sự hộ niệm cho một người ung thư gan sắp chết, đó chính là chị Bùi Thị Gái. Chuyện chị Bùi Thị Gái vãng sanh đã ghi nên một trang sử khá đặc biệt của Phật giáo ở quê nhà, một ấn tích quý giá của người Phật tử VN. Chuyện này gần gũi và mới xảy ra, cô bác có thể liên lạc được để tìm hiểu thêm.

Chuyện này do một cơ duyên ngẫu nhiên. Trong những ngày cuối tháng 8/05, tôi vào Sài Gòn để chuẩn bị hành trang qua lại Úc, thì thầy Thích Giác Châu, vị pháp sư khá quen

thuộc với giới Phật giáo VN, nổi tiếng về tranh pháp và bút pháp cả trong nước lẫn ngoài nước, gọi một số vị Phật tử đến gặp tôi để hỏi việc. Nhờ dịp này, tôi lại gặp thêm một vị pháp sư nữa, đó là thầy Thích Giác-Chi, trụ trì chùa Phước Thành Q.7 Sài Gòn, là sư huynh đệ của thầy Giác Châu. Cả hai thầy đều muốn tôi trình bày một ít kinh nghiệm về sự hộ niệm. Quý Thầy bảo thì tôi phải vâng lời. Sau buổi nói chuyện, có mấy vị Phật tử nêu ý kiến rằng:

- Có một người bệnh sắp chết, chúng tôi sẽ liên lạc với gia đình, nếu họ chấp nhận, anh Diệu Âm có sẵn lòng đi hộ niệm không?

- Quá tốt! Tôi nói. Đây là dịp quá tốt để thực tập, vừa lý thuyết xong thì có dịp thực hành liền, còn gì may mắn hơn. Tìm đâu ra một cơ hội trùng hợp hiếm có như vậy!

Sau khi tiếp xúc, gia đình bệnh nhân đã vui vẻ đồng ý. Tối ngày hôm sau, tôi còn nhớ có lẽ là ngày 31/8/05, chúng tôi được chị đạo hữu Diệu Thường, một Phật tử thuần thành với tâm đạo rất tốt, cùng một số Phật tử khác hướng dẫn đến nhà bệnh nhân. Khi đến, tôi thấy bệnh nhân nằm trên chiếc giường bố nhỏ kê sát cửa chính ra vào trong một căn nhà hẹp. Bệnh nhân đã ở vào giai đoạn kiệt tận, theo như bác sĩ nói, phải chết trong vòng một vài tháng mà thôi. Nước da chị vàng hoe, tròng mắt thì vàng như nghệ, thân thể ốm yếu, nằm luồn trên giường, hai chân bị phù, bụng sưng chướng lên... Chị bị giải phẫu để đặt một ống cao-su từ trong thân chạy ra để chuyển một thứ nước màu vàng tiết ra vào một túi nhựa đeo trước bụng... Đây là lần đầu tiên trong đời tôi tận mắt chứng kiến một người bị ung thư gan sắp chết!... Trong kinh Phật nói: Sanh, Lão, Bệnh, Tử, thì đây thật sự là một ẩn tượng rõ rệt về Bệnh Khổ đang nằm chờ Tử Khổ vậy!

Thực ra, tôi chỉ tham dự một phần vào cuộc vãng sanh này, chứ không phải trọn vẹn. Tôi chỉ khởi sự hướng dẫn cách thức hộ niệm, cách khai thị một cách tổng quát cho các vị đồng tu theo đó mà làm, còn riêng tôi thì chỉ niệm Phật cho chị được có ba đêm. Đêm thứ tư, tức là ngày 4/9/2005, tôi phải bay trở về Úc. Các vị đồng tu tiếp tục hộ niệm thêm bảy ngày nữa.

Qua Úc xong, tôi thường xuyên điện thoại liên lạc liên tục để theo dõi tình hình hộ niệm. Đúng ra, tôi nên hoãn lại chuyến bay thêm một thời gian nữa để cùng với mấy vị Phật tử hộ niệm cho chị Gái được viên mãn mới phải. Chính thầy Giác-Chi cũng đề nghị với tôi như vậy. Thầy bảo tôi, hãy đổi vé máy bay, rồi tới chùa của Thầy ở thêm vài tuần. Tôi cũng có dự định như vậy. Tuy nhiên, khi thấy mấy vị Phật tử, cùng với đạo hữu Diệu Thường phát tâm rất mạnh, tất cả đều thành tâm, nhiệt tình, tin tưởng. Thầy trụ trì thì vui vẻ, tận tình hướng dẫn Phật tử niệm Phật. Còn chị Gái thì đã phát tâm niệm Phật, tha thiết nguyện vãng sanh. Thấy vậy làm cho tôi rất yên tâm. Tôi nghĩ thầm: thật là tốt lắm rồi... thôi, hãy để cho mọi người tự chứng nghiệm lấy thì hay hơn. Tôi lên máy bay ra đi với một niềm tin rất lớn...

Và, kết quả thì đúng như mọi người mong muốn. Chị Bùi Thị Gái đã được vãng sanh lúc 10 giờ 50 đêm 10/9/2005.

Sau khi chị vãng sanh, tôi điện thoại về thầy Giác-Chi. Thầy nói:

- ... Gia đình của bà này trước giờ chưa biết mái chùa là cong hay thẳng, thế mà không ngờ lại có thiện căn phước đức lớn quá như vậy. Có lẽ 85 triệu người Việt Nam, bà này là người đầu tiên được vãng sanh chăng?...

Thầy Giác-Chỉ đã xác định chị Gái vãng sanh. Tôi điện thoại hỏi mấy người khác, ai cũng sung sướng khai ra chuyện lạ. Chị Diệu Thường thì rất vui mừng báo cho tôi biết,

- *Chị Gái đã vãng sanh rồi, vi diệu quá anh Diệu Âm ơi! Chúng tôi đã báo cho Thầy trụ trì chùa Hoằng Pháp biết sự việc, thầy trụ trì cũng nói rằng bà đó thực sự được vãng sanh.*

Chị Gái đã vãng sanh, một chuyện lạ vừa xảy ra làm cho mọi người đều phấn khởi. Ở phút lâm chung, chính thầy Giác-Chỉ đã khai thị, nhắc chị niệm Phật và cầu vãng sanh. Chị phát nguyện vãng sanh xong thì nhẹ nhàng ra đi và được đồng tu tiếp tục hộ niệm 15 tiếng đồng hồ. Chị ra đi với sắc mặt an nhiên, nước da vàng như nghệ từ từ hồng hào trở lại như người bình thường. Người em ruột của tôi cũng có tham gia hộ niệm lúc lâm chung, nó nói,

- *Lạ thật! Lúc chị đó tắt thở thì đôi mắt hơi mở một chút, miệng hô nên môi không ngậm được. Thế mà khi niệm Phật một chặp thì mắt từ từ nhắm lại, miệng cũng ngậm kín lại, nước da thì từ từ hồng hào tươi ra, chứ không phải vàng khè như lúc còn sống nữa...*

Đến 7 giờ sáng, tức là hộ niệm được 8 tiếng, người chồng thay quần áo thì phát hiện ra thân xác còn mềm mại, tươi hồng. Mọi người tiếp tục niệm Phật đến 3 giờ chiều, tức là 15 giờ sau khi tắt hơi, nhà quàng tới làm việc thì thân thể vẫn tiếp tục tươi nhuận và mềm mại như người đang ngủ. Tất cả mọi người rất đỗi ngạc nhiên và bắt đầu hồ hởi báo tin chuyện lạ...

Chuyện chị Bùi Thị Gái vãng sanh tại hẻm số 277 bên Vân Đồn quận 7 Sài Gòn phải chăng là một tiếng sét làm giật mình những ai chưa tin vào Phật pháp, một tiếng chuông làm thức tỉnh nhiều người còn đang mê man theo các cách tu vô định hướng. Cuộc vãng sanh của chị là sự đại hỷ cho gia đình, mọi người đều phát tâm tu hành, còn người trong xóm thì đều bàng hoàng tỉnh ngộ, và cùng phát lòng niệm Phật. Thật là một tin đáng mừng.

Như vậy hộ niệm không đến nỗi nào khó lắm! Có khó là vì chưa hiểu mà khó, tâm lý khó, lòng tin khó, hoàn cảnh khó, người thân khó, nghiệp chướng khó, v.v... Những vấn đề này nếu mở xẻ tường tận thì giải tỏa được nhiều khó khăn cho cô bác. Tuy nhiên, thư này dù sao cũng có hạn, chúng ta sẽ cố gắng bàn được tới đâu hay tới đó, phần còn lại sẽ tính sau!

(*) Một là, chưa hiểu thấu đạo lý. Có lẽ rằng, trước giờ ở VN nhiều người chưa biết đến danh từ vãng sanh, chưa thấy thế nào là vãng sanh, thành ra rất nhiều người chưa tin được chuyện vãng sanh là thực, hoặc là hiểu lầm sự vãng sanh! Tình thực mà nói, đối với đại đa số quần chúng, Phật tử khắp nơi, thường chỉ nghe nói đến cầu an, cầu siêu, cầu tiêu tai giải

nạn, cầu phước lộc, cầu trường thọ, cầu mua may bán đắt... chứ ít ai nghe nhắc đến hộ niệm để vãng sanh. Ngược lại, có người còn sợ và né tránh đến tiếng vãng sanh nữa là khác!

Vì sao vậy? Vì chưa hiểu thấu đạo lý vãng sanh, vì lầm lẫn cho rằng '*Vãng Sanh*' là '*Chết*'. Nếu vãng sanh là chết, thì ai lại đi cầu chết! Con người thường chấp vào thân mạng, cứ cho rằng Ta chính là cái thân xác này, cho nên khi mất cái thân xác thì họ tưởng rằng mất tất cả, không còn gì hết! Chính vì thế, nghe đến tiếng vãng sanh thì sợ như sợ chết vậy!...

Thật là một ý nghĩ sai lầm, đáng thương hại! Chính vì sự mê lầm này đã làm cho chúng sanh không giải thoát được, đời đời kiếp kiếp phải chịu trầm luân đọa lạc. Thực tế thì cái thân này chỉ là '**Cái Vật ta dùng**' chứ không phải là '**Ta**'. Cái vật ta dùng, thì dùng một thời gian nó phải hư. Hư thì phải liệm, không liệm thì cái túi da này nó sẽ thối ùm lên, chính ta cũng phải chạy trốn! Nó không phải là Ta, chứ nếu thực sự nó là 'Ta', thì bao giờ lại có chuyện '*Ta phải bỏ Ta*'! Liệm một cái áo cũ để thay vào chiếc áo mới, thì liệm một cái thân hư ta sẽ đội lên một cái thân mới, thế thôi. Ai hiểu được vậy thì đã giác ngộ. Giác ngộ rồi thì hết khổ, hết sầu, hết lo sợ chết. Thành ra, nếu thực là người thông minh trí huệ thì không sợ chết, chỉ có một điều đáng phải quan tâm là khi liệm cái báo thân này phải có cái thân '*chân kim sắc*' ánh vàng rực rỡ, tướng hảo quang minh, phước trí vẹn toàn, chứ đừng nên vô ý mang lông đội sừng mà đành sống trong cảnh nô lệ ngu si vạn kiếp!

Như vậy, lia bỏ cái báo thân này không phải là mất tất cả. Không những thế, mà ta vẫn còn sống và sẽ đi vào những cảnh giới khác, có sướng, có khổ, có sáng, có tối... Vãng sanh Tây-phương là đi về được cảnh giới Cực-lạc, An-duyên, vô lượng thọ. Nếu chết thì chắc chắn đi vào các cảnh giới tối tăm, khổ nạn, vô thường. Vãng sanh và chết là hai cảnh giới hoàn toàn trái ngược nhau, không thể lầm lẫn! Đáng tiếc, nhiều người vẫn còn mơ hồ giữa hai cảnh giới này! Người đời thiếu quá nhiều thiện căn phước đức nên khó tiếp nhận được câu Phật hiệu. Không tiếp nhận câu Phật hiệu thì tiếp tục sống theo mê mờ lầm lạc. Làm lạc cách tu hành, mê mờ đường giải thoát, do đó mà chúng sanh cứ nhắm mắt dấn nhau đâm đầu vào cảnh tối tăm để chịu khổ nạn triền miên! Người đời chưa biết Phật pháp nên phải mê lầm thì cũng đành đi. Còn nhiều người đã học Phật lâu năm, mà vẫn chưa giác ngộ ra đường nào giải thoát, đường nào luân hồi, thì thật là đáng tiếc lắm vậy!

Ngoài ra, còn có một sự hiểu lầm khác nữa, là nhiều người cho rằng chết là dành cho người thế tục hoặc tại gia, còn vãng sanh chỉ có người tu hành xuất gia mới được. Thành ra cứ thấy một người tu sĩ ra đi thì nói là '*Vãng Sanh*', bắt cần là thực hay giả, nhiều khi họ còn tặng thêm danh từ '*Viên Tịch*' nữa. Những ý tưởng này thật sự không đúng!

'Chết' thì người nào cũng có thể chết. Người thế tục chết, người tu tại gia chết, người tu xuất gia cũng có thể bị chết như thường! Trong mấy thư trước chúng ta có thường nhắc qua một lời Phật dạy trong kinh, '*Thời mạt pháp ức ức người tu hành khó có một người chứng đắc*'. Người tu hành mà không được chứng đắc thì cuối đời phải chết. Chết nghĩa là thân thức đi theo nghiệp báo thọ sanh, xả thân thọ thân trong lục đạo, tiếp tục sanh tử trong sáu nẻo luân hồi. Như vậy, chết có tha một người nào đâu!

'Vãng Sanh' thì người xuất gia được vãng sanh, người tu tại gia cũng được vãng sanh. Đặc biệt, với pháp niệm Phật thì rất hợp với người tu tại gia. Trong pháp hội kinh Vô Lượng Thọ, phần đại diện cho pháp môn, các vị thượng thủ tại gia nhiều hơn xuất gia tới ba lần. Trong thực tế chuyện vãng sanh xảy ra khắp nơi cũng đã chứng minh được rằng người niệm Phật tại gia vãng sanh rất nhiều. Đây là sự thật, xin cô bác đừng nên lo ngại về điều này. Phật dạy, đời mạt pháp '**Chỉ nương theo pháp niệm Phật mà xuất luân hồi**'. Niệm Phật xuất luân hồi tức là vãng sanh Tịnh-độ. Người thế tục chưa biết tu hành, nhưng trước phút lâm chung nếu biết ăn năn sám hối, quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh, vẫn được vãng sanh. Đây là lời Phật dạy, hoàn toàn có thực, trong đời tôi đã chính mắt chứng kiến qua.

Vãng sanh là sống mà đi vãng sanh chứ không phải chết. Đây là cảnh giới nói trong kinh Phật, chư Tổ Sư cũng bàn rất nhiều trong các luận Tịnh-độ tông, dùng để chỉ cho những người lìa bỏ thế giới Ta-bà, sanh về cõi Cực-lạc của Phật A-di-đà, dự vào chín phẩm hoa sen ở Liên Trì hải hội tại cõi Tây-phương, viên chứng tam bất thối: Vị-Bất-Thối, Hạnh-Bất-Thối, Niệm-Bất-Thối, khi hoa khai thấy Phật chứng quả '*Vô Sanh Pháp Nhân*'. Theo Trí Độ Luận, đây là cảnh giới của thực tướng lý thể Chân-Như, an trụ nơi lý vô sanh vô diệt, không dấy lên hành động của nghiệp, thông suốt các pháp mà không vướng mắc, không thối chuyển, gọi là Bồ-tát Bất-Thối-Chuyển, kinh Phật Thuyết A-di-đà gọi là *A-bệ-bạt-trí Bồ-tát*, kinh Vô Lượng Thọ gọi là *A-duy-việt-trí Bồ-tát*. Cái năng lực chứng đắc này tương đương với các bậc Bồ-tát từ Thất Địa đến Cửu Địa. Trong kinh Nhân Vương có nói đến Ngũ Nhân, thì Vô-Sanh-Pháp-Nhân là quả đắc thứ tư, chỉ dưới Tịch-Diệt-Nhân mà thôi. Thực bất khả tư nghị! Năng lực này là nhờ thần lực của đức A-di-đà Phật gia trì, chứ không phải là tự lực chứng đắc.

Còn 'Viên Tịch' là cảnh giới cao thượng chí tôn chứ không phải đơn giản. 'Viên' là viên mãn chư đức; 'Tịch' là tịch diệt chư ác, một chứng đắc đến quả đức cùng cực để nhập Niết-bàn tịch diệt. Cảnh giới này còn gọi là '*Tịch-Diệt-Nhân*', quả đức cuối cùng trong kinh Nhân Vương, cao hơn Vô-Sanh-Nhân một bậc. Đây là quả chứng đắc từ Pháp-Vân-Địa đến quả địa Như-Lai, nghĩa là ba phẩm cuối cùng: Thập-Địa, Đẳng-Giác, Diệu-Giác. Như vậy, Viên Tịch là cảnh giới của Phật, chứ không phải bình thường.

Tuy nhiên, ta cũng thường nghe thấy rằng danh từ này được dùng để chỉ cho sự ra đi của các vị xuất gia. Đây chỉ là sự tôn kính của hàng đệ tử, chứ còn thực tế thì chỉ có những vị Đại sư, Cao tăng đắc đạo mới có thể Viên Tịch chứ không phải dễ dàng!

Nói chung, Chết, Vãng-Sanh, Viên-Tịch là ba cảnh giới khác nhau, chúng ta không nên sơ ý trong cách gọi mà dễ làm cho người đời sinh ra mơ hồ lầm lẫn. Để tránh sự lầm lẫn này, khi nói đến chuyện vãng sanh chúng ta cần phải cẩn thận. Như riêng tôi, đôi khi có người điện thoại tới, hoặc trực tiếp tới gặp, đề nghị tôi viết những chuyện vãng sanh của người này, người nọ. Nhiều khi họ đưa ra những bằng chứng như xá lợi, thấy này thấy nọ, v.v... nhưng tôi cũng không dám vội vã viết. Vì tình thực, có nhiều trường hợp khá mơ hồ, rất khó quyết đoán. Ví dụ như nói về 'xá lợi' chẳng hạn, trước đây có lần tôi thỉnh ý Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, vị thượng thủ Giáo Hội Khất Sĩ Tăng Già Thế Giới. Ngài nói, '*... họ gọi là xá lợi, nhưng nếu xem kỹ, thì nhiều khi chỉ là số xương chưa kịp cháy hết mà thôi...*'. Còn Ngài Tịnh-Không nói, nếu thực là xá lợi thì để nó trên cái đe sắt mà đập, chỉ có móp đe chứ không

bê xá lợi. Hơn nữa, Ngài nói tiếp, chết có lưu lại xá lợi cũng không hẳn là được vãng sanh. Có được xá lợi chỉ cộng thêm vào thoại tướng tốt và chỉ bảo đảm được rằng người chết đó không bị đọa vào ba đường ác mà thôi.

Như vậy, có xá lợi và được vãng sanh là hai việc hoàn toàn khác nhau. Xin chư vị chớ nên sơ ý mà nhập chung hai việc thành một. Theo HT Tịnh-Không, thì Vãng sanh, chắc chắn nhất là chính người niệm Phật, *trước lúc lâm chung*, thấy A-di-đà Phật hoặc Tây-phương Tam Thánh hiện thân tiếp dẫn. Nếu họ không nói vậy, thì chúng ta cần quan sát kỹ các thoại tướng ứng hợp với kinh Phật và đồng thời phải có sự tương ứng đầy đủ với Tín-Hạnh-Nguyện. Nên nhớ, vãng sanh Cực-lạc có Tứ-độ, Tam-bối, Cửu-phẩm. Mỗi phẩm đều có thoại tướng khác nhau. Nhưng dù sao vẫn phải cẩn thận y cứ vào kinh điển.

Phật dạy tín hạnh nguyện vãng sanh. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói, hạ phẩm vãng sanh chỉ mộng thấy Phật mà được vãng sanh. Trường hợp này thường không có thoại tướng hiển hiện. Trong kinh Pháp Hoa cũng có nói rằng sự cảm ứng đạo giao có '*Hiển*', có '*Minh*'. Hiển là rõ ràng, Minh là âm thầm. Đó đều do cái nhân tu hành từ trong quá khứ. Tuy nhiên, thời mạt pháp chúng sanh nghiệp nặng, đức mỏng, thường xa lìa Phật pháp. Trong đó thiếu lòng tin, không thiết nguyện là chướng ngại chính yếu cho việc vãng sanh vậy.

Tóm lại, Chết là thông thường nhất, dễ thấy nhất và tệ hại nhất! Chết thì phải luân hồi trong lục đạo, nếu rơi vào tam ác đạo thì gọi là đọa lạc. Những người không biết tu hành thì chắc chắn phải chịu chết, không còn đường nào tốt hơn! Người tu hành mà không rõ đường đi nẻo về, thực hành những pháp không khế hợp căn cơ, không y theo kinh điển của Phật mà phụng hành, thì hầu hết cũng đành chịu chung số phận hẩm hiu!

Viên Tịch là hiện đời thành Phật, chứng nhập Niết bàn, là cảnh giới cao tột, chứng đạo nhanh chóng nhất nhưng chỉ dành cho bậc thượng thượng căn, chư đại Bồ-tát thị hiện, chứ không dễ dàng cho bậc trung hạ căn mơ tưởng.

Vãng sanh thì ngự vào chín phẩm hoa sen nơi ao thất bảo ở cõi Tây-phương, viên chứng tam bất thối, một đời thành Phật. Vãng sanh Cực-lạc là pháp dễ tu nhất, thích hợp nhất, thù thắng nhất cho chúng sanh trong thời mạt pháp. Niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-độ là pháp môn cứu cánh viên mãn, ứng hợp cả ba căn thượng trung hạ, phổ độ tất cả chúng sanh một đời thành Phật. Phật nói, thời mạt pháp này chúng sanh chỉ nương theo pháp niệm Phật mới thoát được luân hồi. Một chúng sanh còn đầy nghiệp chướng như chúng ta hãy quyết lòng chọn lấy pháp niệm Phật để vãng sanh. Đây là con đường hợp căn hợp cơ nhất, tốt nhất và duy nhất khả dĩ có thể giúp ta thoát vòng sanh tử trong thời mạt pháp này.

Những người đi hộ niệm cần nên hiểu những lý đạo căn bản này, nhất là ý nghĩa của sự vãng sanh, để khai thị cho bệnh nhân. Khi hộ niệm cho những người chưa biết tu hành, chưa biết niệm Phật, thì điểm đầu tiên cần phải giải thích cho họ thấy rõ sự khác biệt giữa chết và vãng sanh. Hãy tùy cơ khai thị, giúp họ vững tâm niệm Phật, tha thiết cầu vãng sanh để được hưởng cảnh an vui cực lạc, chứ không phải chết.

(*) Hai là, vấn đề tâm lý rất cần thiết khi hộ niệm cho người bệnh. Đối với những người chưa tu hành, hoặc ít tu hành, khi hộ niệm chúng ta cần phải chú ý sử dụng đến thiện xảo phương tiện để hóa giải những chướng ngại về mặt tâm lý trước, có như vậy thì sự hộ niệm mới khỏi bị bế tắc, giúp người bệnh có được cơ duyên tin tưởng, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ.

Ví dụ như chuyện chị Bùi Thị Gái, trước khi đến hộ niệm cho chị, tôi có hỏi qua mấy vị đồng tu tiên dẫn và biết được rằng gia đình của chị ít tu hành, ít đi chùa, chưa biết niệm Phật. Khi tới nơi, những lời đầu tiên tôi nói với chị không phải về Phật pháp, không khuyên chị niệm Phật, mà tôi chỉ hỏi chị đã nằm như vậy bao lâu rồi? Bị đau lưng lắm phải không? Chị than, '*... mỗi mê trong người, đau lưng, nhức vai... quá chịu hết nổi!*'. Tôi nói, '*mỗi mê, đau nhức như vậy, sao không có ai xoa bóp giùm cho chị. Thôi để tôi giúp cho...*'. Miệng nói tay làm, tôi thành thực muốn giúp chị giảm bớt sự khổ đau, được một vài phút thoải mái sau khi đã trải qua những tháng ngày đau đớn trên giường bệnh. Tôi chưa cần các thứ khác...

Đây không phải là khơi chuyện thường tình thế tục, mà chính là đòn tâm lý đầu tiên. Chuyện này tôi đã vô tình học được ở người em gái út của tôi. Tôi dạy cho em tôi niệm Phật, còn em tôi thì dạy ngược lại tôi cách khai thị cho người bệnh mà chính nó không hay. Khi cha tôi bệnh, tôi khuyên cha tôi niệm Phật, ông nghe một cách khá miễn cưỡng. Mấy đứa em trai của tôi tới khuyên thì cha tôi lại càng không thềm nghe nữa. Ấy thế, mỗi khi em gái tôi khuyên thì cha tôi vui vẻ niệm Phật, vui vẻ phát nguyện vãng sanh. Thấy vậy tôi mới để ý, cứ mỗi lần em gái tôi tới chăm sóc cho cha, thì nó lúc nào cũng cười đùa với cha tôi trước. Nó thường gọi cha tôi là 'Thái Thượng Hoàng' và mời Thái Thượng Hoàng nằm nghiêng lại cho hạ thần đấm lưng, xoa bóp. Đấm một chút rồi nó mới nói, '*thôi mời Thái Thượng Hoàng niệm Phật đi..., cầu về Tây-phương sớm sướng hơn, nằm đây làm chi cho khổ...!*'. Thế là cha tôi vui vẻ niệm Phật.

Khi xem đến các cuộn VCD vãng sanh, tôi thấy cách khai thị của người Hoa cũng thường dùng đến phương cách này. Họ khuyên khích, hướng dẫn người bệnh bằng những cử chỉ vui vẻ, thoải mái giống như đùa vui vậy. Nhưng thực ra đây không phải là đùa giỡn, mà chính là họ đang tạo nên bầu không khí vui vẻ để vãng sanh. Đây là một sự lịch lãm trong phương cách khai thị hữu hiệu, giúp người bệnh nhanh chóng phá tan nỗi khổ, không còn sầu bi lo sợ nữa, mà vững lòng tin tưởng niệm Phật, và hoan hỷ cầu sanh về Tịnh-độ. Trải qua một số kinh nghiệm rồi, chúng tôi mới thấy được rằng phương cách khai thị này hay lắm.

Tôi đã bắt chước cách của em gái tôi để khai thị cho chị Gái và thực sự là tôi đã thuyết phục được chị rất nhanh. Chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ của đêm đầu tiên, mà chị đã làm hết tất cả mấy việc tôi khuyên như: quyết lòng niệm Phật, phát nguyện vãng sanh, mạnh dạn phát lồ sám hối tội lỗi, không sợ chết, thích vãng sanh, buông bỏ vạn duyên, sẵn sàng đi theo Phật bất cứ lúc nào... Thấy chị phát tâm mạnh mẽ ai thấy cũng phải khen. Các đồng tu cũng cùng vui vẻ thoải mái niệm Phật, nhiều lần vỗ tay khen thưởng người bệnh. Chính chị Gái cũng vui vẻ và nhiều lần vỗ tay mỉm cười cảm ơn mọi người. Tôi còn nhớ, trong đêm đầu tiên khi tôi khuyên chị hãy thành tâm sám hối tội lỗi làm của mình. Chị đã mạnh dạn khai như vậy:

- *Tội lỗi của con nhiều lắm. Có khi con ra ngoài chợ lén ăn cắp đồ đem về. Vì gia đình nghèo quá không có tiền nên con đành phải làm vậy để về nuôi gia đình. Nam Mô A-di-đà Phật, con xin thành tâm sám hối.*

Tôi chỉ nói tổng quát rằng ai cũng có lỗi lầm, thì chị cũng có. Bây giờ hãy thành tâm sám hối để nhẹ bớt tội lỗi mà xin được về với Phật. Thế mà, tự chị dám mạnh dạn khai lên những điều sai trái. Chị muốn khai nữa, nhưng tôi nói, '*Thôi đủ rồi! Thành thật như vậy là quá tốt, khỏi cần khai thêm*'. Tâm địa thành thực, thật đáng khen! Hỏi rằng, liệu trong chúng ta có ai dám can đảm nói lên những điều hạ tiện của mình cho người khác nghe không?!

Một người quá nghèo, không có tiền nuôi gia đình đành ra chợ lén lấy trộm một vài bó rau về nuôi gia đình là đáng thương hay đáng tội! Chúng ta thường khinh thị những kẻ bần cùng, hạ lưu, trộm cắp. Nhưng có biết đâu, coi chừng chính ta lại là thứ đại hạ lưu mà không hay: đố kị, hẹp hòi, trốn thuế, bóc lột, gian xảo... đang đội trong lớp áo trí thức cao sang! Trong xã hội này, có biết bao nhiêu người lịch sự, giàu có, quyền thế, họ có thể liệng tiền qua cửa sổ không tiếc, trong khi lại đi xua đuổi những đứa trẻ đánh giày, những bà cụ bán vé số lang thang ngoài đường phố. Những bữa cơm trưa của hạng bần cùng này là thường chực chờ ở các quán phở để năn nỉ xin chút nước thừa bữa còn sót trong tô mà húp cho qua cơn đói khát, vậy mà nhiều khi họ không cho, lại còn xua đuổi! Từ bi ở đâu? Đạo đức ở đâu? Nhân ái ở đâu!

Khai thị rất cần đến thiện xảo phương tiện. Nhất là những người chưa biết tu hành nhiều, muốn họ an lòng nghe theo mình mà niệm Phật, thì người hộ niệm phải biết tùy cơ ứng biến, tìm cách giải quyết những khó khăn tại chỗ của bệnh nhân trước đã.

Tôi xin kể ra đây một ví dụ khác cũng khá hay, cùng trong tháng 8/2005, trước chuyến chị Gái cỡ một tuần, tôi ra Long Khánh thăm người em gái. Nhà em gái tôi có mở cửa mỗi đêm cho một ít đồng tu trong làng tới niệm Phật. Có một chị trong nhóm cộng tu tới tâm sự với tôi rất nhiều về hoàn cảnh gia đình chị, và chị muốn nhờ tôi tới khuyên mẹ chị niệm Phật. Chị nói, mẹ chị nghiệp chướng quá nặng, đã liệt chân nằm trên giường hơn một năm rưỡi qua, và bây giờ chỉ còn chờ chết. Chị nhiều lần khuyên mẹ niệm Phật, nhưng không thành công. Không những bà mẹ không chịu niệm, mà mỗi lần chị tới niệm Phật thì bà cụ la làng la xóm vang trời, bà hét lên chống đối. Nếu chị tiếp tục niệm Phật thì bà tức giận mà cắn chặt hàm răng lại không chịu ăn uống, v.v... Người em trai cũng chống đối kịch liệt việc chị niệm Phật. Chị nói, '*có lần nó vác cây ra mà ngăn chặn tôi...*'.

Quả đúng như vậy thì nghiệp chướng của bà cụ đã quá nặng, hết cách cứu rồi! Nghe nói mà tôi đành phải lắc đầu! Với sức của tôi làm sao cứu nổi đây? Thế nhưng chị đó cứ nài nỉ hoài, sau cùng tôi cũng đành nhận lời để đến thăm, chứ không dám hứa gì hơn. Tôi hẹn ngày hôm đó đến thăm gia đình nói chuyện với chị, rồi mới gặp bà cụ. Không ngờ, sự việc xảy ra ngoài sự dự liệu của tôi, chỉ trong khoảng mấy mươi phút nói chuyện thì bà cụ ngoan ngoãn chịu niệm Phật, chịu chấp tay nguyện vãng sanh Cực-lạc. Chị con gái thấy vậy, quá cảm động mà đứng khóc ròng. Tôi nói, '*mẹ chị nay đã niệm Phật rồi, sao chị không niệm*

theo mà lại đứng khóc vậy...?! Tôi bảo người em gái của tôi và chị cùng với tôi niệm Phật chung với bà cụ.

Sau đó chị dẫn tôi tới thăm người em trai, tôi cũng có khuyên anh đó cố gắng hộ niệm cho mẹ để trả tròn chữ hiếu. Và, anh ta cũng chấp nhận dễ dàng...

Sự việc diễn tiến quá tốt đẹp mà trước đó vài giờ tôi nghĩ không bao giờ sẽ có. Sở dĩ được vậy chỉ vì tôi đã dùng cái đòn thiện xảo phương tiện để thuyết phục. Người đời gọi là cái đòn tâm lý 'ma lạnh!'. Đòn gì? Bỏn cũ soạn lại. Việc đầu tiên là tôi xoa nhẹ nỗi khổ của bà cụ, chứ không phải khuyên niệm Phật. Nỗi khổ gì? Đau lưng, nhức mình, tay chân bị ngứa ngáy, khí trời nóng bức, .v.v... Xoa nhẹ bằng cách nào? Đấm lưng, xoa vai, gãi ngứa cho bà cụ, v.v... giúp cho bà cụ một chút thoải mái, rồi sau đó mới từ từ gợi chuyện, khuyên nhủ sau.

Khai thị phải biết tùy cơ ứng biến, chứ không hẳn cứ gặp mặt là thao thao diễn thuyết đầu. Chúng ta hãy thông cảm cho người bệnh, họ đang chịu đựng quá nhiều sự khổ sở, buồn bực, lo âu, tâm trạng bất an... Một người đang đói thì hãy dứt họ muông cháo, đang khát thì cho họ một hớp nước là cả một ơn huệ lớn lao. Bệnh nhân đang bị nóng bức, mà ta tới nói chuyện Thiên Đường, Cực-lạc, thì họ đuối cổ mình ra cũng là phải lẽ! Muốn cho bệnh nhân hoan hỉ tiếp nhận lời khuyên, thì người hộ niệm phải tạo không khí thoải mái cho họ. Phải chú ý điều này thì mới hướng dẫn họ được. Người hộ niệm nhất định không được làm điều gì trái ý bệnh nhân, không thể ép buộc hoặc cưỡng bức họ được. Tất cả đều có nhân có duyên có quả, phải tùy theo duyên mà tìm cách chuyển. Ví dụ, ngay cả khi họ bảo đừng niệm Phật nữa, mình cũng phải ngừng niệm để họ vui lòng trước đã, rồi tìm cách giải tỏa tâm lý khó khăn sau.

Thế gian có câu nói, *'muốn câu được cá thì phải dùng mồi nào cá thích, chứ không thể dùng cái mồi mình thích'*. Mình muốn người bệnh niệm Phật, chứ chưa chắc người bệnh đã biết niệm Phật là gì. Như vậy, đầu tiên phải thả cái mồi họ thích ra để câu họ về với mình trước. Câu được rồi thì xoay dễ lắm. Phải tận dụng tâm lý, chớ nên lỗ mãng mà thất bại.

Cũng xin nói rõ điều này, ngón đòn tâm lý này chỉ là phương tiện thiện xảo dùng để giải tỏa những trường hợp quá khó khăn lúc đầu mà thôi. 'Vạn sự khởi đầu nan'. Cái khó nhất là lúc khởi đầu làm cho người bệnh phát lòng tin tưởng. 'Đầu xuôi đuôi lọt', khởi đầu đã êm xuôi rồi thì sau đó sẽ dễ dàng. Sau khi người bệnh đã phát tâm niệm Phật rồi, thì người hộ niệm phải chuyển hướng khuyên họ buông xả vạn duyên để nhất tâm niệm Phật cầu về Tây-phương, chứ không được tiếp tục dùng phương pháp này mà tạo ra tình cảm mới, làm tâm họ quuyến luyến vào mình mà đi lạc đường. Trước phút lâm chung mà còn dùng đến những cử chỉ xoa đầu, vỗ về, ôm ấp, hoặc nói lời thương yêu, âu yếm... thì rất có hại cho người ra đi vì dễ làm lạc tâm của họ. Nên nhớ, phương tiện khai thị có hai phần: lời nói và cử chỉ, trong đó tư thái, cử chỉ, cung cách của người hộ niệm rất quan trọng, nó ảnh hưởng lớn hơn lời nói.

Khuyên người niệm Phật

Cho nên, muốn cho người bệnh vui vẻ, thì cử chỉ nét mặt của người hộ niệm phải vui vẻ. Muốn người ra đi vững tâm thì tâm mình phải vững. Muốn người ra đi tin tưởng, cương quyết cầu vãng sanh thì lời nói của mình phải cương quyết, tin tưởng. Đó là điều quan trọng, chứ không phải cứ bảo vui là họ vui, bảo cương quyết, tin tưởng... là họ cương quyết, tin tưởng đâu.

Vấn đề khai thị chưa xong, nhưng thư có hạn, xin hẹn thêm kỳ thư nữa. Trong khi đang viết thư này thì chúng tôi phải hộ niệm cho một chị ở Brisbane bị ung thư đang nằm chờ chết. Kết quả thì chị đó vừa được vãng sanh vào ngày 21/10/05, hỏa thiêu vào ngày 25/10/05. Chị niệm Phật lặng lẽ ra đi, suốt bốn ngày sắc diện tươi vui, hồng hào, thân xác mềm mại. Chư Tổ sư nói, '*Niệm Phật, trăm người tu trăm người vãng sanh, ngàn người tu ngàn người vãng sanh, gọi là muôn người tu muôn người đắc*'. Đã là Tổ, thì có bao giờ nói chơi! Xin cô bác vững lòng tin tưởng để niệm Phật, đừng nghi ngờ thì được vãng sanh vậy.

A-di-đà Phật,
Diệu Âm kính thư.
(Viết xong tại Brisbane, ngày 1/11/05).

Kính gửi các cô bác đồng tu,

Xin tiếp tục vấn đề hộ niệm khó hay dễ. Có người cho rằng hộ niệm khó quá, mới mẻ quá, nhưng ở mấy dòng cuối của thư trước tôi có kê qua cho cô bác nghe là chúng tôi vừa mới hộ niệm cho một người khác nữa vãng sanh. Đó là chị Vũ Thị Hậu, 51 tuổi, bỏ báo thân vào khoảng 2 giờ sáng ngày 21/10/05 và hỏa thiêu vào lúc 11 giờ ngày 25/10/05. Suốt 4 ngày tại nhà quàng đều có làm lễ cầu siêu bình thường như mọi đám tang khác, hằng ngày cũng có nhiều người viếng điếu, nhưng có lẽ ít ai thấy được sự quý hóa vô giá của đám tang này...

Quý hóa ở đâu? Chị Vũ Thị Hậu đã vãng sanh chứ không phải chết.

Trước ngày ra đi gần ba tuần lễ, chị được thầy Thích Thiện Huệ và các đồng tu niệm Phật hộ niệm mỗi đêm, và được hộ niệm tám tiếng đồng hồ sau khi bỏ xác thân. Chị niệm Phật và ra đi trong tiếng niệm Phật của chồng chị, của mẹ chị, của nhiều đồng tu hộ niệm. Ra đi xong, thân xác chị mềm mại, càng lúc càng mềm, càng lúc càng tươi, tiếp tục suốt bốn ngày sau khi tắt thở vẫn mềm mại, vẫn tươi nhuận, diện mạo vẫn hồng hào, tay chân không xanh không tái cho đến khi hỏa thiêu.

Mỗi ngày tại nhà quàng từ 9 giờ sáng đến 11 giờ đều có thầy Thích Thiện Hữu, trụ trì chùa Phật Đà cùng một số Phật tử đến đọc kinh cầu siêu. Trong suốt mấy ngày liền tôi vẫn thấy thân xác chị tươi nhuận mềm mại như người đang ngủ. Đến ngày thứ ba, thì nhóm hộ niệm có nhiều người rảnh và cùng nhau tới dự lễ. Trong nhóm hộ niệm, có một số ít người mới được tham dự hộ niệm lần đầu tiên, họ rất háo hức muốn nhìn thử tướng vãng sanh ra làm sao. Thầy Thích Thiện Huệ nói với gia chủ cho phép nhóm người hộ niệm đến thăm chị Hậu lần cuối. Khi quây quần chung quanh quan tài, mọi người mới thấy tận mắt, sờ tận tay một hiện tượng lạ. Họ quá đỗi vui mừng đến nỗi có người muốn nhảy dựng lên reo hò ngay giữa nhà quàng, trước những ánh mắt ngạc nhiên của nhiều người khác! Họ vừa phấn khởi, vừa xúc động! Đây là lần đầu tiên trong đời chính mắt họ thấy một hiện tượng vi diệu bất khả tư nghì! Và, cảm khái hơn nữa, vì chính họ đã trải qua hơn hai tuần lễ đóng góp công đức để thành tựu cho một người vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Nhân dịp này, thầy Thích Thiện Huệ chính thức chúc mừng cho gia chủ, và tán thán công đức của các vị hộ niệm. Niềm tin tâm của mọi người dâng cao. Những người này đã cảm khái quá mức, không kèm nổi sự im lặng, họ nói ríu rít, phát tâm đủ cách:

- Từ rày về sau, hễ có ai cần hộ niệm thì phải nhớ gọi tôi với nghen...

- Tôi phải nói chuyện này cho mẹ tôi biết để bà niệm Phật liền chứ không chờ nữa...

-Tôi nhất định phải đi hộ niệm cho từng người vãng sanh mới được, v.v...

Người gặp chuyện vui thì tinh thần phấn khởi. Họ vừa hân hoan vừa tin tưởng, không ai giấu được niềm phấn khởi đang dâng lên trong tâm hồn người đệ tử Phật.

Chị Vũ Thị Hậu trước đây là một giáo viên. Chồng chị là anh Lê Văn Phúc, tiến sĩ hóa học, đang làm việc tại trường đại học Griffith Queensland, Úc châu. Cả hai người tôi đều quen biết từ đạo sinh hoạt trong phong trào Hương Đạo, giáo dục thanh thiếu niên. Tôi tham dự đám tang của chị hầu như đầy đủ. Trong ngày cuối cùng trước khi hỏa thiêu, nhiều người lên đọc diếu văn, còn tôi thì lặng lẽ bước ra ngoài đứng hóng gió, nhìn trời mây bay!

Thế thái nhân tình biến hóa có khác gì như áng mây bay! Họp đây tan đó huyễn mộng vô thường! Đã biết vô thường thì bám víu vô thường làm chi! Những ngày tháng chị Hậu nằm trên giường sắp chết, chúng tôi tới tận tâm niệm Phật hộ niệm cho chị, thì lâu lâu cũng có một vài người ghé thăm. Có người thương hại, có người dửng dưng, có người tham gia niệm Phật, có người hiếu kỳ đứng coi, có người nhìn chúng tôi bằng con mắt lạ lùng rồi vội vã bỏ đi. Còn chúng tôi chỉ âm thầm lặng lẽ, ngày ngày tới niệm Phật hộ niệm, tận tâm tận lực hướng dẫn căn kẽ cho chị hiểu rõ đường đi nẻo về. Chúng tôi quyết lòng cứu độ một chúng sanh thoát khỏi cảnh Vô-Thường, Vô-Lạc, Vô-Ngã, Vô-Tịnh để trở về với cảnh giới Thường-Lạc-Ngã-Tịnh. Đức Phật A-di-đà có lời nguyện '**Mười niệm tắt sanh**'. Chúng tôi tin lời Phật dạy, y giáo phụng hành, nhất tâm giúp chị giữ được trọn vẹn ý niệm cầu sanh Tịnh-độ để chị được vãng sanh Cực Lạc, một đời này siêu vượt tam giới, thoát khổ được vui, bất thối thành Phật.

Chư Tổ Sư Đại đức nói, người có thiện căn phước đức lớn, cuối đời dễ có cơ duyên gặp thiện trí thức tới hướng dẫn đường về Tây-phương. Lời này thật sự quả đúng như vậy. Chỉ trong khoảng vài tháng mà chúng tôi thấy tới hai người đã ứng hợp với lời khai thị này, chị Bùi Thị Gái ở VN, chị Vũ Thị Hậu ở Brisbane. Còn trước đó vài tháng, thì có bác Dương Thị Ngà vãng sanh vào ngày 10/6/05. Những người này chính tôi có liên quan hộ niệm đến. Họ có nhiều điểm tương đồng, như: đều bị bệnh ung thư, trước giờ chưa biết tu hành nhiều, thể mà cuối đời lại hưởng được cái đại phước báu, đại thiện căn, cái đại nhân duyên để thoát vòng sanh tử. Họ đều niệm Phật mà vãng sanh, thoải tương đẹp vô cùng. Trên thế gian này có hàng tỉ người đang sống thì cũng có hàng tỉ người đã chết rồi, mờ hoang nhiều vô số, lô nhô khắp nơi, nhưng xin hỏi rằng, đã có mấy ai hưởng được cái đại phước báu này đâu!?!...

Mấy vị vừa mới vãng sanh này là những bài học thật quý giá cho chúng ta suy nghiệm và phản tỉnh. Ngài Tịnh-Không thường nói rằng, tu hành nhưng đừng bao giờ để tâm khinh thường những người chưa biết tu. Thật chí lý! Trong kinh Phật có nói, thiện căn bất khả tư nghì, người đời này không tu nhưng biết chừng đâu họ đã có thiện căn sâu dày từ trong nhiều đời nhiều kiếp trước, đời này chỉ chờ gặp thiện duyên, thì tín tâm phát khởi, họ niệm Phật thành khẩn, họ thành tựu trước mình mà mình không hay!

Tuy nhiên, cũng xin nói rằng, đừng thấy người ta vãng sanh dễ quá mà ý y, coi chừng chính mình rước lấy thảm bại chua cay! Vì sao vậy? Vì có thiện duyên ở đời này là cái quả thành tựu từ cái nhân tu hành trong nhiều đời nhiều kiếp trước, liệu mình có cái nhân này không? Dù cho có cái nhân lành, nhưng vẫn phải có thêm ba điều kiện nữa: 1) Lâm chung tỉnh táo; 2) Gặp thiện trí thức khai thị; 3) Tin tưởng làm theo. Liệu ta có đầy đủ những điều kiện này không? Vô cùng hy hữu, không đơn giản đâu! Dù cho có đầy đủ những điều kiện này, vẫn còn có những chướng ngại khác từ oan gia trái chủ, những oán thù truyền kiếp không dễ gì chúng tha thứ cho mình. Oan gia là những chúng sanh có mối oán thù với mình, trái chủ là chủ nợ. Nợ nần oán nghiệp dây dưa nhiều đời nhiều kiếp khó lòng biết được. Hãy thử nhìn những chướng ngại chung quanh như con cái chống đối, người thân cản phá, hàng xóm gièm pha, v.v... đây là điều dễ thấy nhưng liệu mình có vượt qua được chăng, chứ cần chi tìm hiểu ở đâu xa vời! Oan gia khó đoán lắm! Xin cô bác đồng tu hãy mau mau phát khởi tín tâm, cầu nguyện vãng sanh, hạ thủ công phu niệm Phật thật nhiều để có công đức vừa hồi hướng cho họ, vừa hóa giải oan khiên, vừa vững phần vãng sanh Tịnh-độ vậy.

Trở lại vấn đề đang bàn dở dang ở thư trước: hộ niệm khó ở đâu?

(*) Vấn đề thứ ba: Niêm Tin.

Vô cùng khó khăn! Vô cùng chướng ngại! Tất cả đều mỗi đều ở tại đây!

Người không tin nên người chống phá việc vãng sanh. Ta không tin nên ta lơ là niệm Phật. Vì lòng tin cạn kiệt nên đường thoát ly sanh tử được Phật chỉ dạy rõ ràng minh bạch mà mấy ai nghe theo, cơ hội thành đạo ở ngay trước mặt mà thế gian này mấy ai hưởng được cái đại phước báu này!

Chúng sanh trong thời mạt pháp phiền não, nghiệp chướng sâu dày, thành ra khuyên cho người tin tưởng phát tâm niệm Phật không phải là chuyện đơn giản! Chính vì không có lòng tin mà chúng sanh tự đoạn mất tất cả cơ hội siêu phàm nhập Thánh. Chư Phật thấy chúng sanh đang đi theo con đường đọa lạc mà cũng đành phải chịu vậy thôi, chứ không cứu được! Trong kinh có nói, **Phật không độ kẻ vô duyên**. Đây là sự thật! Chư Phật, chư Bồ-tát với tâm đại từ đại bi, các Ngài muốn cứu độ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, nhưng cứu không được. Vì nếu cứu được thì đâu còn tam đồ ác đạo, đâu còn lục đạo luân hồi nữa. Chỉ có những ai có duyên với Phật mới về được cảnh Phật để thành Phật. Còn những người không chịu nghe lời Phật, cứ khư khư bám lấy cái thế trí hạn hẹp mà nghĩ, cái tâm cuồng ngạo mà tưởng, cái óc bướng bỉnh mà sống, họ cứ thích chạy lẩn quẩn trong những cảnh giới phàm tục sanh tử vô thường, thì còn có cách nào khác hơn!...

Vạn pháp duy tâm. Cảnh giới nó đang nằm ngay trong tâm của mình. Phật là Giác, tâm của con người đã xa lìa Phật thì làm sao được giác ngộ! Phật pháp là phương pháp cứu độ chúng sanh thoát vòng sanh tử, người không tin vào Phật pháp thì bao giờ mới thoát nạn đây! Dù đời này là bạn bè hay thân thuộc với nhau, nhưng nghiệp ai nấy mang, không có cách nào san sẻ được. Chỉ có tự mình giác ngộ mới cứu được mình mà thôi.

“Tín vi đạo nguyên công đức mẫu”. Tín tâm là khởi nguyên sinh ra công đức. Có tin mới đi, không tin không đi, không đi thì làm sao tới đích. Người có lòng tin mới lo tu hành, nhờ tu hành mới tạo ra công đức, có công đức mới có cơ hội thành đạo. Chính vì thế, người không có tín tâm thì vĩnh viễn không có phần giải thoát trần lao! Nói rõ hơn, một người không tin vào Phật pháp thì chắc chắn sẽ sống lây lất vài mươi năm trên trần thế này rồi chết. Chết thì đồng nghĩa với sanh tử luân hồi, chịu đọa lạc, chịu khổ đau! Họ sống mà chờ chết, chứ không thể hưởng được cái đại phước báu vãng sanh, vĩnh viễn không bao giờ về được tới cõi Phật của A-di-đà để trở thành Bồ-tát bất thối tại cõi Tây-phương Tịnh-độ, một đời lìa khỏi tất cả khổ nạn, an nhiên tự tại hưởng đời cực lạc chờ ngày thành bậc Vô Thượng Giác.

Đại sư Ngẫu Ích dạy, **"Muốn nhanh chóng thoát khỏi nỗi khổ luân hồi, không gì bằng trì danh niệm Phật cầu sanh về thế giới Cực Lạc. Muốn chắc chắn vãng sanh Cực Lạc, không gì bằng lấy lòng tin làm người dẫn đường phía trước, sự phát nguyện làm người thúc đẩy phía sau. Tin sâu, nguyện tha thiết, dù tâm tán loạn niệm Phật cũng được vãng sanh..."**. (Xem Niệm Phật Chỉ Nam (NPCN), trang 57).

Tin sâu, nguyện thiết đủ phần vãng sanh. Rất đúng như vậy. Những chuyện vãng sanh vừa qua là sự chứng minh cụ thể. Khi hộ niệm cho chị Bùi Thị Gái ở Sài Gòn, tôi thấy chị thường chấp tay nguyện: *'Nam Mô A-di-đà Phật, xin Phật cho con được về Tây-phương trong đêm nay'*. Chị muốn đi liền chứ không thèm chờ thềm đợi. Lời nguyện thật khẩn thiết, chị nguyện ngay trong những lúc đau đớn nhất. Còn chị Vũ Thị Hậu thì có mấy lần hỏi chúng tôi rằng: *'Niệm Phật đã mấy ngày rồi mà sao tôi chưa được vãng sanh vậy?'*, và lời phát nguyện của chị là: *'Nam Mô A-di-đà Phật, con nguyện được vãng sanh về nơi Tây-phương Cực-lạc'*. Lời nguyện của chị có thêm chữ **'nơi'**. Có lẽ trước nay chưa biết, nay mới biết nguyện, nhưng đau quá mà nói lắp bắp rồi thành ra quen luôn. Chị tự lập đi lập lại rất nhiều lần như vậy.

Tất cả đều muốn được vãng sanh. Tất cả đều rất tin tưởng mặc dầu trước đây cả hai đều chưa biết tu hành. Chị Bùi Thị Gái thì yếu đuối nằm luồn trên chiếc giường gỗ, đỡ tay lên không nổi. Thế mà, có nhiều lần chị ráng đưa tay lên vuốt ve tấm hình Phật A-di-đà chúng tôi đang cầm để trước mặt, có khi chị ôm tấm hình Phật mà niệm. Còn chị Vũ Thị Hậu thì nói: *'Đã qua hai lần bị đưa vào bệnh viện, bác sĩ đều nói tôi phải chết, thế mà không chết. Nếu lúc đó chết, thì tôi không biết đường nào đi. Còn nay tôi đã biết được rõ đường vãng sanh rồi, không sợ lạc nữa'*. Chị cũng thường cầm tấm hình Phật tiếp dẫn để coi thật kỹ. Những lúc khác thì chị thường nhìn chăm chăm vào tấm hình Phật A-di-đà treo trước mặt mà niệm Phật. Có một lần chị nói: *'Bây giờ trong tâm tôi chỉ có hình ảnh của Phật A-di-đà mà thôi'*.

Chúng ta nên biết rằng, người bị ung thư gần chết, họ bị từng cơn đau đớn rất dữ dội, vậy mà mấy chị này thường mỉm cười với chúng tôi. Chị Gái thì ráng cười nên 'méo xệch', thấy mà thương! Còn chị Hậu thì cười rất tươi, chúng tôi phải thầm khen nụ cười của chị và thường bảo chị bắt giọng niệm Phật cho chúng tôi niệm theo...

Niệm Phật trong lúc đau đớn thì làm sao tâm không bị tán loạn, thế mà đều được vãng sanh. Rõ ràng lời chư Tổ dạy không sai. Vãng sanh có 'Tứ chủng vãng sanh', đó là: Chánh niệm vãng sanh, Cuồng loạn vãng sanh, Vô ký vãng sanh, Ý niệm vãng sanh. Ngẫu Ích Đại sư nói, 'Tin sâu, nguyện tha thiết, dù tâm tán loạn niệm Phật cũng được vãng sanh' là ứng hợp với nghĩa Cuồng loạn vãng sanh. Còn Ấn-Quang Đại sư nói, 'Phàm phu được về Tịnh-độ, đều do lòng tín nguyện cảm Phật, nên nương nhờ từ lực mà đơi nghiệp vãng sanh...'. Thật sự, những lời dạy của chư vị Tổ Sư không hề sai khác.

Trong kinh Vô Lượng thọ, Phật dạy 10 niệm tắt sanh. Trong Quán kinh Phật dạy, người trong đời làm ác, lúc lâm chung bị cuồng loạn, nhưng nếu gặp thiện tri thức khai thị, biết sám hối, tin tưởng làm theo, niệm Phật một niệm, mười niệm vẫn được vãng sanh. Nói rõ hơn, người lúc lâm chung dù cho bị nghiệp chướng hành hạ thân tâm đau đớn quằn quại, nhưng nếu tin tưởng vững mạnh mà niệm Phật, phát nguyện vãng sanh tha thiết, họ sẽ được vãng sanh. Bác Dương Thị Ngà, chị Bùi Thị Gái, chị Vũ Thị Hậu đều bị bệnh ung thư, đây phải chăng chính là nghiệp chướng hành hạ đau đớn đến cuồng loạn. Nhưng trước ngày lâm chung, nhờ có phước lành mới gặp được người tới khai thị đường đi, tất cả đều tin tưởng làm theo, đều được vãng sanh, viên mãn thành tựu giải thoát.

Ngài Ngẫu Ích còn nói, **'Tin không chân thật, nguyện không mạnh mẽ, dù nhất tâm không loạn cũng không được vãng sanh'**. (NPCN, trang 57). Thế mới biết lòng tin và sức nguyện quan trọng vô cùng. Niệm Phật cho sâu là để phẩm vị được cao, nhưng niệm Phật mà không cầu sanh về Cực Lạc thì công đức này sẽ biến thành phước báu nhân thiên. Ngài Tịnh-Không nói, 'Sự Nhất Tâm Bất Loạn' thì được Định, 'Lý Nhất Tâm Bất Loạn' thì phát Huệ. Phát huệ mới có khả năng diệt đoạn phiền não nghiệp chướng, được định thì chỉ có thể phủ phục nghiệp hoặc mà thôi. Phủ phục phiền não nghiệp chướng mà biết cầu sanh Tịnh-độ thì chắc chắn được vãng sanh. Nhưng nếu không cầu sanh Tịnh-độ, thì công phu trở thành phước báu nhân thiên, không siêu thoát tam giới, tránh sao khỏi luân hồi, trả nghiệp...

Ấn Tổ nói rằng, **người không phát nguyện vãng sanh, dù cho niệm Phật đến chỗ gió thổi không qua, mưa rơi không lọt thì cũng rơi vào pháp tu tự lực. Nếu nghiệp chưa sạch, tình chưa không, vẫn phải theo nghiệp thọ báo.** Dĩ ngôn đồng nghĩa, tất cả chư vị Tổ Sư Đại Đức chỉ nói có một ý. Như vậy, người thực sự muốn siêu vượt tam giới lục đạo trong một đời này thì không có gì khác hơn là phải tin tưởng vững chắc vào pháp niệm Phật, phải phát nguyện vãng sanh Tây-phương, phải chấp trì niệm câu Phật hiệu A-di-đà Phật.

Như vậy, cho rằng hộ niệm khó nhiều khi chỉ vì niềm tin còn quá yếu, chứ thực sự chưa chắc là khó. Niềm tin yếu thì tinh thần dễ bị xoay chuyển bởi hoàn cảnh chung quanh. Người hàng xóm vì không hiểu đạo nên mới dị nghị gièm pha việc cứu độ chúng sanh, còn ta thì không đủ lòng tin mà ái ngại đủ điều nên không dám hộ niệm để cứu độ người thân yêu. Ái ngại này lôi kéo ái ngại khác, đến khi tới phần mình cũng đành phải bị mất phần vãng sanh vậy. Vì sao? Vì cũng không có ai dám đứng ra hộ niệm cho mình. Khi đã bị bỏ rơi trong một tình huống hãi hùng nhất, dễ sợ nhất, đau khổ nhất, lúc đó mới nhận ra sự quý báu vô giá của sự hộ niệm, thì cũng đã trễ rồi, dù có ân hận cũng đành phải nhận lấy số phần hẩm hiu, thương đau vạn kiếp!

Vậy thì, xin cô bác hãy xác định rõ ràng lập trường. Nếu thực lòng cầu đạo giải thoát, thì hãy dồn hết tâm sức vào sự giải thoát, còn duyên nợ trần gian nên biết buông xuống, hãy xem nó nhẹ nhàng một chút mới được. Muốn vãng sanh thì quyết lòng đi theo đường vãng sanh thành Phật. Muốn ở lại cõi Ta-bà để trông nôm mấy đám rau muống thì cứ ở lại đây sáng chiều tưới nước bón phân. Muốn về Tây-phương mà còn coi chuyện thế tục quá nặng, còn tranh giành từng chút quyền lợi, còn đố kỵ ganh tị, còn oán giận sầu đau... dù cho lúc lâm chung, Phật có muốn phóng quang tới rước, nhưng họ hàng, con cháu, tiếng tăm, danh vọng, tiền bạc, thị phi... hàng hàng lớp lớp sẽ kéo chân mình lại, làm sao siêu thoát được đây? Đường nào phải đi một đường, xưa nay chưa ai có khả năng cùng lúc đi hai đường được!

Cho nên, tốt nhất là hãy tin tưởng vững mạnh, ngày ngày phát nguyện vãng sanh Tây-phương. Dù tâm hồn tán loạn không tịnh được, thì cũng phải cố gắng giữ vững hai chữ TÍN - NGUYỆN, rồi ráng đề khởi câu A-di-đà Phật. Quyết tu như vậy, dần dần sẽ thấy kết quả.

(*) Vấn đề thứ tư: Con Người & Hoàn Cảnh.

Con cái chống đối, người thân ngăn cản, gia đình bất đồng ý kiến... thì không thể hộ niệm được. Đây là một chướng ngại rất lớn, đoạn mất đường thoát nạn của người ra đi.

Trong khoảng đầu năm 2005, tại Brisbane có một chị đang làm việc thì bị xiui giữa nông trại của chị. Khi đem vào bệnh viện, bác sĩ cho biết là chị bị tai biến mạch máu não, chắc chắn phải chết. Họ thông báo cho gia đình hay để chuẩn bị tinh thần. Người chồng của chị liên lạc mời chúng tôi đến hộ niệm. Khi chúng tôi đến nơi thì anh đang ở tại phi trường để đón những thân nhân khác chứ không có mặt tại bệnh viện. Người con gái không biết gì cả, nhưng khi nghe giải thích rằng ba của cô mời chúng tôi tới để hộ niệm cho mẹ cô, nên cô cũng đồng ý cho chúng tôi hộ niệm. Nhưng mới niệm Phật được khoảng 5 phút thì những người thân nhân khác tới, họ không đồng ý việc này. Họ không thích chúng tôi xen vào

chuyện gia đình của họ, và họ muốn được tâm sự, than vãn, ôm ấp người sắp chết cho nhẹ bớt nỗi xót thương! Dàn xếp không được, chúng tôi đành phải ra về. Nhìn thấy cảnh bệnh nhân nằm im bất động, nhưng lúc đó nước mắt chị ứa ra, lăn dài xuống má, chúng tôi cảm thấy xót xa!

Chị đó tuổi đời chưa tới 45, khá xinh, tính tình rất linh lợi, tháo vát, thỉnh thoảng có tới chùa. Chị thường chở nhiều thùng nắm đến cúng dường các chùa ở Brisbane để cúng úng các bữa cơm gầy quĩ, các buổi lễ, các buổi cộng tu... Thế mà cuối đời, chị không được may mắn lắm!

Hộ niệm là cứu độ một người sắp sửa chết được vãng sanh về nước Cực Lạc của Phật A-di-đà, nó quý báu vô giá, phước đức vô tận. Nhìn thấy một người sắp bị chết, người chồng mời chúng tôi tới hộ niệm, nhưng chúng tôi không thực hiện được, thật là một điều đáng buồn! Nhưng một khi hoàn cảnh không cho phép, nếu ta miễn cưỡng phan duyên thì chắc chắn không đem lại một kết quả nào tốt đẹp cho cả bệnh nhân lẫn người hộ niệm. Gia đình chống đối, thân nhân không đồng ý, người nhà không tuân theo nguyên tắc hộ niệm, môi trường lộn xộn... ảnh hưởng rất xấu cho thần thức, là mối nguy hại khá lớn cho người ra đi. Còn đối với người hộ niệm thì phải có tâm thanh tịnh và cần phải có sự tự nguyện ưng thuận và mời thỉnh của gia đình mới hộ niệm được. Không bao giờ cưỡng ép người ta chấp nhận sự hộ niệm!

Một người muốn vãng sanh Cực Lạc, nhưng gặp phải chướng ngại này thì thật là bạc phước! Rất nhiều người tu hành nhiều năm, sau cùng cũng có thể bị hại vì vấn đề này. Xưa nay chúng ta cũng thường nghe kể lại, có nhiều người lúc chết hiện ra những tướng bất lành, có nhiều khi rất đáng sợ, rất hãi hùng! Nguyên nhân chính thường là do họ tạo quá nhiều nghiệp ác, nhất là sát sanh. Ngoài ra, cũng có những nguyên nhân khác, ví dụ như, con cháu chống phá, bướng bỉnh không vâng lời, khóc lóc gây náo loạn... cũng dễ tạo nên những hiện tượng chẳng lành! Ví dụ, như mới đây, người em của tôi đã kể cho tôi nghe một chuyện vừa mới xảy ra như vậy, có một bà bị bệnh gì đó đang điều trị ở bệnh viện Chợ Rẫy, nhưng quá nặng nên bác sĩ đã hết cách chữa. Bà biết chắc chắn mình phải chết, nên bảo mấy người con đem bà về nhà để tụng kinh cho bà đi, nhưng các người con không chịu nghe theo. Bà tức quá nên hộc máu mà chết. Chết rồi mà máu cứ hộc ra đỏ cả thau vậy. Thật là dễ sợ!...

Một chuyện khác, do thầy Thích Thiện-Huệ kể lại. Cách đây cỡ mười mấy năm, có một ông kia chết đã liệm vào trong hòm. Trong khi Thầy đang tụng kinh cầu siêu thì con cái bất đồng ý kiến, tranh giành đất đai, lớn tiếng cãi cọ nhau cạnh xác chết của người cha. Ngay lúc đó, cái xác chết phun phả ra đầy cả trong quan tài, hôi thối chịu không nổi, mọi người phải bỏ chạy. Thầy nói, đây là vì người chết quá uất hận bởi con cái ngỗ nghịch, bất hiếu mà ra!...

Những chuyện này có thật, thường xảy ra khắp nơi, thời kỳ nào cũng có. Nếu người đó trong đời làm nhiều việc ác, lúc chết phải cảm đến quả ác thì cũng đành đi. Nhưng còn nhiều người không làm gì ác mấy, nhưng cuối cùng bị con cháu ngang ngạnh, người thân gây phiền não quá mức đến nỗi uất ức mà chết, thì thật là tội nghiệp cho họ! Khóc lóc, than vãn, nín

kéo, ồn ào, tranh cãi, v.v... là những lỗi thường phạm nhất, và chính nó là thủ phạm làm cho người chết rơi vào những cảnh giới xấu ác, rất thảm thương! Người chết mà có những ác tướng hiển hiện, chắc chắn là điềm không tốt! Người hiểu rõ đạo lý mới thấy mối thương tâm, vô cùng đau khổ cho người ra đi vậy! Hy vọng những hình ảnh hãi hùng này sẽ là những bài học thấm thía xoáy sâu vào tâm khảm của người làm con, làm thân thuộc...

Không Tử dạy, 'Nhân sanh bá thiện, hiếu vi tiên'. Tất cả việc thiện của thế gian, hiếu đạo là điều quan trọng nhất. Người làm con mà không lo tròn chữ hiếu thì còn tư cách nào để ngược mặt nhìn đời! Dù có tin nhân quả hay không, dù tâm tính bạc bẽo tới đâu, nhưng đối với đấng sanh thành phận làm con cũng không thể nào đối xử tệ bạc, thiếu lương tâm được. Hãy nhìn lại những hình ảnh hãi hùng đây bi thảm phía trên mà tự nhắc nhở lấy mình. Làm con đừng bao giờ làm điều gì cho cha mẹ phải lo lắng buồn đau. Đừng sợ ý làm cho cha mẹ giận, nhất là lúc sắp lâm chung. Cuộc đời vô thường, sáng còn tối mất! Cha mẹ già như trái chín cây, đừng đưa trước gió chờ ngày rụng rơi! Hôm nay chúng ta còn nói tiếng mẹ mẹ cha cha, chứ biết đâu ngày mai phải lo tính tới chuyện tang lễ rồi. Thế mà, thế gian này vẫn còn nhiều người con cứ dửng dưng lo chuyện danh vọng hão huyền, chạy chọt cầu xin từng chút tiếng khen giả tạm, còn mãi tranh giành uy thế, còn đi kéo kè với anh chị em một ít quyền lợi, còn quyết lớn tiếng cãi cọ với nhau, v.v... thì xin hỏi rằng, làm sao cha mẹ ra đi mà đành lòng nhắm mắt đây?!... Tục ngữ thế gian có câu: '*Tham thì thâm, lán thì mất, lận thì mất*'. Người biết tu hành cần rõ cái đạo lý này. Ngài Tịnh-Không thường nói, '**người chịu thiệt thòi mới có được nhiều phước**'. Nếu anh em trong một nhà ai cũng nhận chịu thiệt thòi về phần mình, thì làm gì còn có chuyện bất hòa phải tranh nhau. Đừng giành chi chút lợi trước mắt mà tiêu hao cái phước đức của mình, giảm mất nhân phẩm!...

Bất hiếu thật là tệ lắm! Nên nhớ, hiếu để không phải nói hiếu là có hiếu! Không phải nói đừng lo là cha mẹ khỏi lo! Không phải cung ứng vài bữa rượu thịt là trả hiếu đâu! Tâm địa, tư tưởng, hành động, cung cách, nếp sống phải thiện lương... mới xuất lộ được tánh đức hiếu để. Xin đừng sợ ý mà trở thành kẻ oan gia đối đầu, hại đến bậc sanh thành. Người đại nghịch bất hiếu, quả báo xấu lắm, không gỡ nổi đại họa về sau!

Về hiếu thân tôn sư đạo Phật còn chú trọng nặng hơn nữa. '**Hiếu dưỡng phụ mẫu**' là tánh đức đầu tiên của người học Phật. Người có tâm bất hiếu, coi thường cha mẹ là kẻ đại ác. Trong kinh Phật có nói, '**Nghiệp nhân quả báo bất khả tư nghì**', đã làm chuyện đại ác thì phải chịu đại tội, rước lấy hình phạt ở cõi địa ngục A-tỳ vạn kiếp khó có ngày thoát thân!...

Tội nào là đại ác? Tạo tội nghiệp cho cha mẹ, đẩy người sanh thành của mình vào chốn hung hiểm, là tội đại nghịch bất hiếu, đại ác. Trong kinh Vô Lượng Thọ Phật nói, người mà bất hiếu với cha mẹ, khinh thường sư trưởng, không trung tín với bằng hữu... thì tội ác này sẽ dẫn dắt vào chốn hỏa ngục, không thể trốn chạy được, thân tâm tan nát, thân hình khổ cực.

Thế nào là bất hiếu? Phật dạy, con cái phản nghịch lời cha mẹ dạy, giống như thứ oan gia, không giữ phận làm con, phụ ân bội nghĩa, không chịu báo đền công ơn sanh thành...

những người như vậy đến lúc mạng chung, có hối hận cũng đã muộn rồi! Nghĩa là, tránh sao cho khỏi bị ác quả khổ nạn.

Gây tội bất hiếu, đày cha mẹ vào tam ác đạo có thể là vô tình hoặc cố ý, nhưng dù sao vẫn là tội, vì đày một người vào cảnh tam đồ làm cho họ phải chịu khổ đau hàng vạn kiếp thì cái nhân quả đâu phải tầm thường!

Vô tình gây họa cho người thân chính là những người chưa hiểu đạo. Vì không hiểu đạo thành ra lúc người thân lâm chung thì khóc lóc, than thở, kể lể, bi lụy... làm cho người ra đi bấn loạn tinh thần, lưu luyến trần tục mà chiêu cảm vào những đường xấu ác. Tệ hơn nữa là ôm ấp, lay động, đung chạm, níu kéo đến thân thể, làm cho người ra đi bị đau đớn quá mức, chịu không nổi mà sinh ra tức giận. Trạng thái này vô cùng nguy hiểm, rất dễ chiêu cảm vào cảnh giới địa ngục!

Còn cố ý gây tội chính là những người không tin Phật pháp, dù đã biết qua những lời cảnh cáo này nhưng cứ một mực bướng bỉnh, cuồng ngạo, ngang ngạnh làm bừa. Phật nói, những người này là hạng 'ngu si mê muội, tự vi trí huệ'. (Nghĩa là, người ngu si mê muội mà cứ tự cho mình là có trí huệ). Trí huệ gì mà lại 'không biết từ đâu sanh ra, chết rồi không biết đi về đâu', sống mê mờ mù mịt, cứ nhắm mắt kéo nhau vào địa ngục, nướng mình trong hầm lửa vạn kiếp vậy?! (Xem kinh Vô Lượng Thọ, phẩm 35).

Vô tình thì quả báo vô tình, cố ý thì quả báo cố ý, nhân duyên quả báo tơ hào không sai. Hôm nay ta vô tình hại cha mẹ, thì mai này con cái cũng vô tình hại lại ta. Hôm nay ta cố ý hại cha mẹ, đến lúc mình tàn đời thì nghiệp báo phủ vây, con cái sẽ xúm lại nhiễu loạn cho mình đến điên đầu loạn óc, chúng sẽ quậy phá ta đến tan nát cõi lòng. Làm cho người bị đau khổ thì ta cũng phải bị khổ đau, kết cuộc phải vào ác đạo, thọ lãnh quả báo đau thương!

Nhân nào quả đó. Nếu biết luật nhân quả vay trả không hề sai chạy thì xin ráng tu hành, tạo nhân tốt, không tạo nhân xấu. Xin đừng khinh thường luật nhân quả, đừng ngang bướng làm điều sai trái, đến khi quả báo đến rồi thì ân hận cũng thừa thôi! Còn người tu hành cần rõ lý đạo mới tránh khỏi lầm lạc. Trong vô lượng kiếp qua ta sống trong vô minh bất giác, tạo nên biết bao nhiêu tội lỗi, túc nghiệp này là chướng ngại cho đường thoát nạn, nó giữ chân ta lại trong vòng luân hồi sanh tử, chờ đợi gặp phải cơ duyên sẽ lôi ta vào ba đường ác. Biết vậy, thì xin cô bác hãy nhanh chóng phát lồ thành tâm sám hối để giải nghiệp. Thời mạt pháp này, như Ngài Quán Đảnh pháp sư nói, nghiệp chướng của chúng sanh đã quá nặng rồi, những kinh, sám, chú... không còn đủ sức nữa, chỉ còn có câu A-di-đà Phật. Hãy ngày ngày tụng Phật, niệm Phật. Một câu chí thành niệm Phật phá tan 80 ức kiếp nghiệp chướng sanh tử tội ác. Không có pháp nào phá nghiệp dễ dàng hơn pháp niệm Phật đâu!

Như vậy, hộ niệm bị khó là vì hoàn cảnh khó, con người khó, làm cho cơ hội cứu độ chúng sanh bị chướng ngại. Phật nói thế giới này là ngũ trược ác thế. Ngũ trược là năm thứ ô nhiễm, ác thế vì nghiệp chướng sâu dày. Sinh ra trong thời mạt pháp, lòng người động loạn, khó tìm đâu ra một hoàn cảnh tốt đẹp, khó có những con người thiện lành, biết tin Phật. Như

vậy, người học Phật nếu tin tưởng giáo pháp của Phật, thực sự muốn được vãng sanh Cực Lạc thì phải chú ý đề phòng sự nhiễu loạn từ con người, từ hoàn cảnh mới mong thoát nạn.

Làm sao đề phòng? Nên thường đọc 20 chữ này để suy gẫm.

**Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi.
Khán Phá, Phóng Hạ, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật.**

20 mười chữ này có đầy đủ cả lý lẫn sự, cả thể lẫn dụng, có cứu cánh thành tựu có phương tiện thực hành, do chính Ngài Tịnh-Không hạ bút.

Cái chính yếu vẫn là phải tự lo tu hành để nắm vững phần vãng sanh. Về tinh thần thì cô bác nên chú ý hai chữ **Chân Thành**. Về phương pháp chú ý đến bốn chữ **Phóng Hạ** và **Niệm Phật**. Hẳn nhiên, không phải chỉ giữ sáu chữ này mà quên mất những chữ kia, vì tất cả đều quan trọng cả. Nhưng khi hiểu được tổng quát rồi thì hãy nên tùy căn tùy cơ của mình mà phát khởi tu tập. Đây chẳng qua là sự đề nghị cho cô bác hạ thủ công phu mà thôi.

Chân Thành là tu hành cần phải chí thành chí kính, phải có lòng tin vào Phật pháp. Đừng nên mong cầu lý luận cao xa. Thành tâm thì linh hiển, được chư Phật chư Bồ-tát cảm ứng gia trì. Nói cho dễ hiểu hơn, chân thành chính là thực thà, hiền lành, chân thật, chất phác, một lòng tôn kính Tam-Bảo. Những người thực thà, chất phác, họ sống rất giản dị, hiền hòa, họ niệm Phật thường được vãng sanh một cách dễ dàng. Mấy người mới vừa vãng sanh gần đây đều là người hiền lành, tính tình dễ thương, dù trong đời họ giống như người không tu, nhưng tâm tính họ đơn giản, cuối đời chỉ cần gặp được người chỉ điểm cách tu niệm, họ thành tựu không ngờ tới được. Ngược lại, những người ỷ mình tài giỏi, ưa lý luận cao xa, thường thường kết quả không được như ý. Tệ hơn nữa, những người tu hành nhiều năm mà còn phân biệt chấp trước, còn đố kỵ ganh tị, còn thị phi hơn thua đủ thứ... thì kết quả cuối cùng khó có thể tốt đẹp!

Cho nên, tu phải biết '**Phóng Hạ**'. Phóng hạ có nghĩa là buông xả. Muốn thoát nạn phải tập buông xả cho nhiều, buông xả thì tâm hồn mới thoải mái, tự tại. Người lo lắng hết chuyện này đến chuyện khác là vì lòng trần còn quá nặng. Người ưa chê khen là vì còn phân biệt chấp trước. Người còn chống báng đố kỵ là vì tâm tính hẹp hòi, v.v... Tất cả những thứ này sẽ phá tiêu tan tâm đạo, dù hình thức tu hành có như thế nào đi nữa, thì cuối cùng cũng sẽ thất bại, không bằng những người ít tu nhưng hiền lành chất phác.

Buông xả khó lắm chứ không dễ, nhưng đã học Phật thì phải tập bỏ dần. Trước đây bị người chửi mình tức giận, nay không thêm giận nữa, vì giận sẽ tự đốt hết công đức của mình. Hôm qua bị nói xấu ta buồn, nay được ai nói xấu thì vui lên, vì người đến gỡ nghiệp giùm ta. Người biết tu thì buông nghiệp ra, giữ lấy công đức. Người không biết tu thì thích buông công đức ra, giữ lại nghiệp chướng. Không chịu buông xả nghiệp chướng ra thì sẽ bị mắc kẹt. Kẹt tiền, tình, nhơn, nghĩa; kẹt danh, lợi, thị, phi; kẹt con cháu, nhà cửa; kẹt tham, sân, si, mạn, v.v... nói chung, còn kẹt đủ thứ, thì làm sao tu hành cho vô! Niệm Phật cũng chỉ vô ích thôi!

Muốn thoát khỏi sự nhiễu loạn của con người thì phải buông xả con người xuống. Coi cái thân này là đồ giả, nên không thêm sợ chết. An nhiên tự tại. Con cháu, thân thuộc đều có duyên nợ, muốn cứu độ nhau hãy kêu gọi hỗ trợ cho nhau vãng sanh thành đạo trước. Đừng quyến luyến theo kiểu thế tục mà cùng nhau chịu khổ nạn đời đời kiếp kiếp, có ích lợi gì đâu! Lúc lâm chung mà còn quyến luyến con cháu, nhà cửa... thì không thể thoát nạn.

Muốn thoát khỏi sự nhiễu loạn của hoàn cảnh thì buông xả hoàn cảnh xuống. Đường ta đi là đường vãng sanh thành Phật, hãy cố gắng khuyên nhau **Niệm Phật** tu hành. Ai nghe theo thì cùng nhau giải thoát, ai không nghe thì tùy nghiệp duyên của họ. Sống cần phải hòa hợp gọi là **Tùy duyên**, nhưng đường vãng sanh ta phải giữ thẳng gọi là **Bất biến**. Đừng vì thấy người không tu mình bỏ tu, thấy người không niệm Phật mình bỏ niệm Phật, thấy người không hộ niệm mình không dám hộ niệm. Như vậy thì biết bao giờ mới có dịp được chứng kiến người vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc đây?!...

Như vậy, được vãng sanh hay không điểm chính yếu vẫn do mình có tự chủ được bản thân hay không, chứ không thể đổ lỗi hết cho ngoại cảnh được.

Chúc Cô Bác vững lòng tin tưởng, tinh tấn niệm Phật, quyết tâm cầu sanh Tịnh-độ.

Diệu Âm kính thư,
(Viết xong, Brisbane ngày 1/12/05)

Kính gửi đạo huynh Thiện Khánh,

Diệu Âm có chút duyên sự phải đi Pháp, Âu châu hơn một tháng, vừa về thì nhận được thư của anh và một số thư khác. Diệu Âm xin hồi thư anh. Việc may mắn đầu tiên là khi vừa về tới Úc thì tôi đã sớm có dịp được bái kiến HT Tịnh-Không và trình bày lên Ngài cái nguyện vọng của anh. Ngài đã hứa khả. Nhưng trong thời gian này Ngài rất bận, vừa mới xong mấy đại lễ thì Ngài phải bôn ba xuất ngoại để hoằng pháp. Thôi thì cũng tùy duyên, có

duyên thì “Hữu cầu tất ứng” chứ không nên vội. Nếu anh có được thủ pháp của Ngài thì thật là quý hóa lắm vậy.

Kính anh Thiện Khánh, có lẽ chúng ta có duyên với nhau nên đời này ở xa mà thành gần. Tôi rất sung sướng được làm quen với một người biết làm thơ, biết tu hành và tâm hồn nhiệt thành như anh. Đọc thư anh tôi rất lấy làm cảm kích, nhưng thật sự không dám nhận những lời tán thán và cảm ơn của anh. Khi gặp được pháp môn niệm Phật thì tôi tin tưởng, rồi lấy lòng tin ngưỡng đó mà thành tâm khuyên người niệm Phật. Lòng chân thành khuyên giải, mong cho những ai nghe được phát khởi lòng tin, muốn được vãng sanh, chí tâm niệm Phật. Cầu xin tất cả đắc được thiện lợi. Diệu Âm chỉ được bấy nhiêu đó mà thôi.

Triệt-Ngộ Thiên sư nói: “Nhứt cú Di-đà, đắc đại tự tại, chuyển biến thánh phàm, dung thông thế giới”. Niệm một câu A-di-đà Phật được *đại tự tại tam muội*, siêu phàm nhập thánh, dung thông quán suốt mười phương pháp giới. “Tam muội” là chánh thọ hay thiền định. “*Đắc đại tự tại*” là đại thiền định. Cho nên, pháp môn Niệm Phật không khác với pháp môn Thiền, mà là pháp “*Tối thượng thiền*”. Người nào một lòng thành tâm niệm A-di-đà Phật, tha thiết cầu sanh Tây-phương, tin tưởng vững chắc như vậy mà tu hành thì sự vô ngại, lý vô ngại, lý sự vô ngại, quyết định dung thông pháp giới, thành tựu đạo quả.

Định tâm vào câu A-di-đà Phật, định hướng tương lại ở Tây-phương Cực-lạc, coi việc vãng sanh Tịnh-độ là tối quan trọng, đây gọi là “Chánh-Định-Tự”. Thọ mạng này quá ngắn ngủi, vô thường tấn tốc, mà tâm thì lao chao gặp đâu tu đó, không có hướng nhất định, gọi là “Bất-Định-Tự”. Vãng sanh Tây-phương được thì được tất cả, chưa vãng sanh Tây-phương thì còn chịu cảnh vô thường! Còn ở trong cảnh vô thường thì dù cho thông giải kinh điển, có được thiền định nào đó của thế gian thì cũng chỉ là cảnh vô thường! Thấy rõ ràng mình không đủ khả năng tự vượt thoát tam giới, mà vẫn cố chấp không chịu niệm Phật để phải chịu thiết thòi, thì gọi là “Tà-Định-Tự”. “Bất-Định” và “Tà-Định” không có khả năng về tới cảnh giới Tây-phương. Chỉ có “Chánh-Định” mới được vãng sanh, đắc A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Lý đạo này nói rõ trong kinh Vô-lượng-thọ, nhưng người thế gian có mấy ai hiểu thấu!...

Anh Thiện Khánh kính, trong đời này chúng ta có duyên niệm Phật, là có cái nhân lành Tịnh-độ. Nhân có, duyên đến, thì nay ra hoa. Xin gìn giữ cái hoa này cho thật cẩn thận thì tương lai chắc chắn sẽ kết trái. Mừng cho chúng ta cùng đi chung một đường, về chung một hội. Hãy dành nhiều thì giờ cho sự vãng sanh Tây-phương, để đạo quả của chúng ta được sớm ngày thành tựu viên mãn. Cơ hội này không phải dễ tìm đâu, xin chớ xem thường. Có nhiều người tu học Phật trọn cả cuộc đời mà nhiều khi không gặp được pháp niệm Phật, không biết câu A-di-đà Phật để niệm, không rõ đường vãng sanh, để cuối đời ra đi trong mê mờ mù mịt, khiến cho thân thức vốn dĩ giải thoát, nay phải biến thành một thứ “Vong Hồn” lưu lạc buồn đau! Hay là, như đức Khổng Phu Tử nói, một loại “Du Hồn” vất vưởng! Đây là vì vụng tính mà đành chịu mãi mãi trầm luân trong bể khổ! Thật quá tội nghiệp! Quá đáng tiếc!

Tu học Phật phải nhắm đến việc siêu thoát lục đạo luân hồi, chuyển phàm thành thánh, phải biết chủ động phương pháp, vạch rõ đường đi để cứu lấy huệ mạng của mình, phải sáng

suốt chọn hướng giải thoát, chứ tu hành không phải là để khi chết được cầu siêu. Có nhiều người rất muốn được siêu sanh, nên thường dặn dò con cháu rằng, khi ta chết rồi hãy đến chùa cầu siêu giùm ta. Đáng thương thật!

Được siêu sanh hay không là do tự chính mình phải biết tu hành đúng cách, phải tự thấp đuốc soi sáng đường đi. Muốn viên mãn giác ngộ thành Phật, thì lời Phật dạy trong kinh điển là ngọc đuốc soi sáng tâm hạnh. Phật dạy, niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh-độ để được siêu sanh, mình không chịu niệm Phật, lại tự đi theo con đường riêng, hoặc nằm đó chờ chết để cầu người đến siêu độ, có phải là đi sai đường rồi chẵng!

Người học Phật thời nay hầu hết sơ suất về chuyện này, thường nặng về tu phước, còn việc sanh tử thì không lo. Một trong những lý do có lẽ là ý lại rằng, chết rồi sẽ được cầu siêu!...

Phật giáo là đạo cứu khổ, cứu nạn, cứu sanh tử cho chúng sanh. Cứu sanh tử nghĩa là vô sanh vô tử, vượt thoát tam giới thành Phật, chứ học Phật đâu phải là cách chờ chết rồi xin cầu siêu! Xin tất cả chư vị đồng tu, những người đang học Phật nên sớm thức tỉnh, nghiên cứu lại kinh Phật cho thật kỹ mà giác ngộ đường tu, để khỏi oan uổng công phu tu tập.

Nói như vậy không có nghĩa là phá bỏ việc cầu siêu. Cầu siêu là việc phải làm, cần phải làm, đành phải làm vì có quá nhiều người chết. Nhưng còn có những việc cần thiết hơn nữa, không thể không làm, đó là pháp cứu người khỏi chết, vãng vàng siêu sanh. Một là, tu hành phải hợp căn, hợp sự, hợp lý. Hai là, biết cách hộ niệm vãng sanh trước khi chết, ở phút lâm chung, sau khi lâm chung. Những điều này quan trọng gấp trăm ngàn vạn lần hơn sự cầu siêu, thế mà nhiều người lại xem thường. Thật quá thiếu sót! Quá sơ suất!

Trước khi đức Phật Thích-ca Mâu-ni thị hiện tại Nepal lập đạo, ở đó đã có khoảng 96 đạo giáo. Trong những giáo phái này họ cũng tu thiền, tu phước, tu huệ đầy đủ, công phu rất cao, chứng đắc không phải thấp. Họ có thể đạt được những mức thiền định rất thâm hậu, có trí huệ, có thần thông, có chứng ngộ, nhưng tất cả vẫn chỉ là phước báu nhân thiên, chưa đủ lực thoát vòng tam giới. Đức Phật thị hiện xuống phàm chính là để giải quyết cái vấn nạn này, nghĩa là cứu cái sanh tử khổ nạn của chúng sanh, chứ không phải tạo thêm phương tiện mới cho chúng sanh chìm đắm trong sanh tử luân hồi. Thời mạt pháp này, muốn vượt thoát luân hồi lực đạo, muốn viên thành Phật đạo thì không có đường nào đơn giản, vãng vàng và nhanh chóng bằng đường niệm Phật vãng sanh Tây-phương Cực-lạc.

Kinh Đại-Tập Phật dạy, *chúng sanh trong thời mạt pháp phải nương theo pháp môn niệm Phật mà thoát luân hồi*. Niệm Phật thoát luân hồi là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, chứ không phải chết. Người đã vãng sanh thì đâu cần tới chuyện cầu siêu! Người trông cậy vào sự cầu siêu là vì chỉ biết chờ chết, chứ không biết đi vãng sanh. Nói cách khác, không biết tu đường đắc vãng sanh, thành ra chỉ tu theo đường chờ chết! Chết trong lực đạo và vãng sanh về Tây-phương là hai sự việc hoàn toàn khác nhau, trước đây chúng ta đã bàn qua khá nhiều rồi. Người chết rồi quả thật đáng thương hại! Vì quá thương hại cho người chết, nên phải tổ chức cầu siêu cho họ. Phật dạy lấy từ bi làm gốc, người học Phật phải có tâm cứu độ

chúng sanh. Cứu người thì còn nước còn tát. Cầu siêu, là lòng chân thành muốn cứu độ vong linh, mong cho tương lai người đó trở về với Phật pháp tu hành đứng đắn để có cơ hội được độ, còn việc sẽ được độ hay không còn tùy thuộc vào nhiều nhân duyên, chứ đâu phải cầu siêu là chắc được siêu sanh! Ấy thế, mà nhiều người cứ đem huệ mạng của mình kỳ vọng vào điều này. Thậm chí, nhiều nơi còn lập giá biểu để cầu siêu. Thật hết chỗ nói!

Theo như ngài Tịnh-Không nói, trong Phật giáo sự cầu siêu chỉ mới xuất hiện từ đời nhà Đường bên Trung Quốc, khi tướng An Lộc Sơn tạo phản, gây nên quốc nạn tương tàn, người chết vô số, Đường Huyền Tông năm Khai Nguyên thứ 26, mới lập ra Khai Nguyên Tự để siêu độ cho tướng sĩ trận vong, cho vong linh tử nạn. Siêu độ từ đó mà có.

Trong thư anh viết: “...*Tôi làm con của mẹ tôi, mà tôi không đủ lời lẽ để khuyên mẹ mình, mong anh thương tình một lời khuyên thẳng cho vài hàng*”. Đọc tới lời này, anh Thiện Khánh làm tôi vô cùng cảm động! Anh là người có kiến giải về Phật pháp không phải thường, có những tư tưởng sâu sắc, có tâm cầu đạo rất mạnh và tu hành lâu năm. Thế mà anh còn có những lời khiêm nhường đáng kính.

Thực ra tôi đã làm theo lời anh lâu rồi mà anh không để ý đó thôi. Trong những lời khuyên cha mẹ, anh chị em, bạn hữu niệm Phật, tôi có nhiều lần cầu xin những lời khuyên chân thành này cũng đến với tất cả những ai hữu duyên, giúp cho người thấy phần nào chân tướng của vũ trụ nhân sinh, hầu sớm phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm “*Nam mô A-di-đà Phật*”. Hàng ngày tôi niệm Phật, có chút công đức nào cũng đều hồi hướng cho khắp pháp giới chúng sanh, cầu nguyện cho tất cả mọi người sớm có ngày giác ngộ, sớm được độ thoát.

Như vậy, những lời thư này không còn là lời khuyên của riêng Diệu Âm nữa, nếu ai hoan hỷ tiếp nhận thì nó sẽ biến thành lời khuyên của chính họ, của người con đối với cha mẹ, của người thân đối với thân bằng quyến thuộc. Trong thư anh viết, “...*Mẹ tôi nghe băng ‘Khuyên người niệm Phật’ thì cũng chịu lắm...*”. đọc thư khuyên người niệm Phật mà ‘*cũng chịu lắm*’, thì Cụ Mẫu và Diệu Âm đã có chút duyên với nhau: ‘*Duyên của người làm con khuyên mẹ*’. Mỗi lần anh mở máy cho Cụ nghe băng “*Khuyên Người Niệm Phật*” là một lần anh khuyên Cụ niệm Phật. Những lời ấy là lời của chính anh Thiện Khánh. Tôi khuyên, anh khuyên. Chúng ta hãy cùng nhau khuyến tấn, tạo điều kiện thuận lợi cho cha mẹ, bà con, thân thuộc mình niệm Phật vãng sanh.

Anh viết tiếp: “...*chỉ xét tôi làm con mà còn dở đủ thứ...*”, thì xin thưa rằng, cái dở của một người con chân thành khuyên mẹ niệm Phật, cầu cho mẹ được vãng sanh Tây-phương, thì cái dở này thật sự quá hay. Muốn giác ngộ được một người đâu phải dễ! Anh vì chữ hiếu đã tận hết khả năng và phương tiện để làm tròn đạo nghĩa làm con, thì cái dở của anh đã trở thành quá giỏi, quá quý, cái quý nhất trong những cái quý báu mà trong thiên hạ chưa chắc đã có ai sánh bằng. Thử đem so sánh với những cái hay của những người con khôn lanh, biện bác, ưa triết lý, chỉ biết ôm lấy những thứ thể tục thường tình để sống. Đã mê mờ lý đạo, mà lại tự cho mình là thông minh trí huệ! Họ cản ngăn cha mẹ niệm Phật, không những làm cha

mẹ mất phần giải thoát, mà còn khiến cho người phải chịu đọa lạc nhiều kiếp số trong chốn khổ nạn... thì cái hay đó phải chăng là một thứ dở, dở đến chỗ tàn tệ, tai hại, tội lỗi?!...

Tục ngữ nhân gian thường nói, “Trẻ đi ra, già đi vô”. Tuổi trẻ nông nổi, ưa chạy theo thế tục, bông lung tạo nghiệp. Tuổi già hiểu đạo, chán ngán cảnh đời, trở về lo tu tâm dưỡng tánh. Vì thế, cha mẹ khuyên con cái tu hành thì thường thấy, còn con cái lo chuyện tâm linh cho cha mẹ thì khá hiếm hoi! Cho nên, trên đời này, những người tuổi già mà có những người con lo lắng việc tu hành cho mình thì thật là đại phước, đại duyên, đại thiện. Cái đại phước thiện này chính là cuối đời mình được có người sát bên cạnh để hộ niệm, hướng dẫn, gỡ rối, giải tỏa ách nạn, bảo vệ an toàn cho mình vãng sanh. Vãng sanh được thì một đời thành tựu cứu cánh giải thoát. Có cái phước báu nào lớn hơn? Có cái thiện duyên nào lớn hơn?...

Cứ thử so sánh ở những người mà có những người con mê muội, ngộ nghịch, không biết tu hành. Chúng thường bỏ rơi cha mẹ trong những tình huống đau khổ nhất, bi thương nhất. Mình thì nằm một chỗ chờ chết, bị nghiệp chướng hành hạ đau khổ vô song, oan gia trái chủ đánh phá kinh hoàng, trong khi con cái thì phớt tỉnh, chẳng bận tâm ngó ngàng! Có lâm nạn mới thấy khổ nạn! Khổ nạn mà không có ai để nương nhờ mới thấy tui thân! Sự tui thân này quá lớn!

Nói đến oan gia trái chủ, chúng ta cũng đừng quên kể đến những đứa con không biết tu hành, những người thân mê mờ đường đạo. Họ cũng có lý trí, có lòng thương, có tâm hiếu, nhưng thường vô tình gây hại thể lương cho người thân thuộc. Bằng cách nào? Chống phá việc niệm Phật, ngăn cản sự hộ niệm, làm đoạn mất đường vãng sanh... Còn gì nữa? Khóc lóc, than vãn, giành giật, níu kéo, khuấy động thân xác,... họ làm đủ trò sai lầm lúc lâm chung, khiến cho cha mẹ phải vào ba đường ác, chịu đọa lạc vạn kiếp. Có sự đau khổ nào lớn hơn!

Nhân sinh chữ hiếu làm đầu. Xin khuyên rằng, làm con chớ nên khinh bạc cha mẹ. Dù mình không rõ đạo pháp, thì cũng chớ nên tùy thuận theo những tư tưởng phàm tục mà làm sai lời Phật dạy. Biết khiêm nhường mới tiến bộ, hiếu đạo mới thiện lành. Đừng nên tự mạn, cố chấp vào thành kiến cá nhân mà nhiều khi gây nên tội ác quá lớn đối với đáng sanh thành. Nên nhớ, nghĩ thì ai nghĩ cũng được, còn đúng thì không phải nghĩ gì cũng đúng đâu. Nên biết làm theo lời Phật dạy để cứu song thân, cứu bà con, cứu chính mình trong mai hậu.

Trong chuyến đi Pháp vừa qua, tôi có dịp đến thăm một bà cụ trên 80 tuổi, tâm tánh hiền lành. Cụ phát tâm đi cầu siêu tụng sám cho những người Việt Nam chết. Thế mà chính cụ lại không tin tưởng rằng con người trong đời này có thể được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Tuổi già sức yếu, bỗng nhiên chỉ qua một đêm thì cụ không còn đi được. Rồi một đêm khác, cũng bỗng nhiên âm giọng của cụ bị tắt ngang không nói được nữa, mặc dầu tinh thần cụ vẫn tỉnh táo, nghe rất rõ. Cụ tiếp chuyện bằng cách viết ra giấy. Tôi tới thăm cụ khi tình trạng đó vừa mới xảy ra được vài hôm. Nhìn thấy tình huống như vậy, tôi thấy thời hạn có lẽ khá khẩn trương! Tôi khuyên bà cụ mau mau niệm Phật, cầu nguyện vãng sanh, cứ một đường đi, một hướng về. Buông xả vạn duyên, buông xả sự đời, không sợ chết, không lưu

luyện con cháu, nhà cửa, thế sự gì cả... Nếu thành tâm niệm Phật, giữ chắc câu A-di-đà Phật ngày niệm đêm niệm, tha thiết cầu xin về Tây-phương. Cứ làm vậy thì cụ sẽ được vãng sanh.

Cụ rất thích nghe pháp, những cuộn băng cassettes giảng pháp khắp nơi cụ có khá nhiều. Tôi khuyên cụ, nếu muốn được về tới Tây-phương thì giờ đây những băng pháp này chắc chắn không còn hiệu lực, hãy mau mau gói kỹ nó lại, không nghe nữa. Dành tất cả thì giờ mà niệm Phật, nhất định không để phí một phút giây nào rời câu Phật hiệu. Quyết làm như vậy mới có thể thoát nạn và cơ hội cho cụ vãng sanh Tây-phương Cực-lạc vẫn còn nhiều hy vọng. Cụ là người biết tu, nên phát lòng tin tưởng, chấp nhận lời đề nghị của tôi khá dễ dàng.

Tôi cũng khuyên mấy người con hãy mau mau tổ chức niệm Phật chung với cụ, tôi mời các vị đồng tu hãy sớm tới hộ niệm cho cụ. Không ngờ, trong khi con cháu, đồng tu chưa kịp tổ chức hộ niệm, thì khoảng 10 ngày sau cụ đã vĩnh biệt trần gian. Thật quá vô thường!

Trước giờ phút lâm chung, chúng tôi có tới bệnh viện hướng dẫn, nhắc nhở, hộ niệm cho cụ. Một số đồng tu cũng sốt sắng tới niệm Phật. Bà cụ rất mừng khi nghe chúng tôi tới giảng giải về việc vãng sanh. Nhưng đáng tiếc, người nhà chưa đủ lòng tin, người con trai của cụ thì lo sợ rằng đông người sẽ không tốt cho người sắp chết!!!... Thật đáng thương! Rõ ràng cơ duyên vãng sanh đã tới nơi mà vẫn bị chướng ngại, làm cho sự hộ niệm không được hoàn chỉnh. Chúng tôi vẫn cố gắng nhắc nhở cụ nhớ đường đi nẻo về và khẩn thiết niệm Phật cho cụ được 5 giờ sau khi tắt thở. Sắc tướng cụ khá tươi nhuận, mềm mại. Dù sao, đây cũng là một điềm lành ít thấy ở đó. Xin cầu nguyện cho cụ có được phần vãng sanh Cực-lạc.

Tuổi già mạng sống trong làn hô hấp! Người già cả hãy mau mau buông xuống tất cả để lo niệm Phật vãng sanh, nếu chân chờ thì không còn dịp để nói lời ân hận! Hộ niệm quan trọng lắm, lợi lạc lớn lắm. Hộ niệm rất cần đến kinh nghiệm khai thị và sự nhạy bén về tâm lý để tránh những sơ suất đáng tiếc xảy ra. Ví dụ, có một lần chúng tôi hộ niệm cho một chị vãng sanh. Hai ngày trước khi ra đi, chị thường hỏi người nhà rằng vị thầy thường tới hộ niệm đâu rồi, đã tới chưa, sao nay không thấy tới... Mỗi lần Thầy tới thì chị vui, Thầy đi thì chị nhớ và nhắc đến mãi. Một đêm, vô tình tôi nghe nhiều người đang trò chuyện với nhau về chuyện này, họ khen chị có duyên với Thầy và mừng cho chị là cuối đời gặp một vị Thầy để nương tựa. Trong khi mọi người đang tán thán chúc mừng, thì riêng tôi lại giật mình lo sợ cho chị. Tối hôm sau, có tôi trong phiên hộ niệm, tôi nghiêm cẩn giải thích rõ cho chị biết rằng, nếu tới giai đoạn đang đối diện với sanh tử này mà chị không chịu nhiếp tâm niệm Phật, không chịu tưởng tới A-di-đà Phật, không chịu một lòng nguyện vãng sanh, không chịu buông bỏ cảm tình, còn giữ những tư tưởng thế tục, còn nghĩ nhớ đến người này người nọ, thì chị có thể bị lạc đường, dù người đó là một vị tăng đức độ, một vị Bồ-tát tái lai. Nếu không thức tỉnh, không chú tâm niệm Phật, dù chúng tôi có cố gắng hộ niệm nhiều đến đâu đi nữa, chị cũng khó có phần vãng sanh. Nên nhớ, ngoài A-di-đà Phật, không có ai có thể tiếp độ mình về Tây-phương được cả. Tất cả những người tới hộ niệm chỉ là duyên trợ lực chứ không phải là người cứu độ. Tâm nguyện đi về với Phật thì khi Phật A-di-đà tới mình đi theo Phật, lúc đó có người hộ niệm bên cạnh thì tốt, nếu không có thì mình vẫn theo Phật vãng sanh, chứ không phải cứ để tâm ngóng chờ người tới niệm Phật. Phải nhớ thật kỹ điều này, nhất định

không có tư tưởng nào khác ngoài việc niệm Phật cầu nguyện vãng sanh. Thân mạng này nó đã có phân số, tới giờ đi phải đi, đừng sợ ý mà luống qua cái thời điểm bất ngờ này.

Hơn nữa, nên nhớ rằng, trong số oan gia trái chủ, hoặc chúng sanh trong nhiều cảnh giới khác đôi khi họ có năng lực giả dạng luôn cả hình tướng của Phật để gạt chúng ta, chứ cần chi đến hình tướng của một vị Tăng. Tâm của ta đang nghĩ gì họ có thể biết được. Tâm đang nhớ đến một vị Thầy, thì coi chừng vị Thầy đó sẽ tới, sẽ an ủi, sẽ dẫn dụ mình đi, nhưng thực tế đâu phải là vị Thầy đó. Cho nên, người trước phút lâm chung phải vững tâm niệm A-di-đà Phật, một lòng nguyện sanh về Tây-phương. “**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**”, mỗi khi thấy bất cứ hình ảnh gì khác, cũng phải quán chiếu rằng đó đều là hư huyền, đừng tham đắm, đừng sợ hãi. Cứ nhiếp tâm niệm A-di-đà Phật, đẹp cũng niệm A-di-đà Phật, xấu cũng niệm A-di-đà Phật. Hiền cũng niệm A-di-đà Phật, dữ cũng niệm A-di-đà Phật. Một lòng giữ chắc câu Phật hiệu, không cần lo lắng hoặc để ý tới những hiện tượng gì khác thì tự nhiên được an toàn. *Không có thế lực nào không tan biến khi ta niệm A-di-đà Phật và không có một thế lực nào dám giả dạng A-di-đà Phật để gạt ta. Cho nên, khi thấy A-di-đà Phật tới thì ta an tâm mà theo Phật vãng sanh.*

Xin nhắc lại, có những người khi bệnh nằm trên giường thường có tâm trạng ngóng trông hoặc nhớ nghĩ đến những người mình thương mến: đứa con ở xa chưa về, đứa cháu nội thường quần quýt bên cạnh, một vị tăng đức độ, người y tá tận tụy thuốc thang, v.v... và v.v... Nếu sợ ý luyến lưu những chuyện này, lỡ bất ngờ xả bỏ báo thân thì sẽ bị chướng ngại, hoặc lạc đường, hoặc vương bầy, hoặc không tương ưng với bản hoài của Phật, đưa đến hậu quả mất phần vãng sanh. Có những trường hợp rất nguy hiểm cho thần thức, dù cho sau đó có người tới hộ niệm đi nữa cũng chưa chắc sẽ cứu vãn được. Còn nữa, tiền bạc, nợ nần, nhà cửa, sự nghiệp, ước mơ... tất cả đều phải bỏ hết, không được nghĩ tới. Phải niệm Phật, tha thiết được vãng sanh Cực-lạc, dứt khoát không do dự thì mới có thể cảm ứng đạo giao, mới hợp với nguyện lực của Phật, mới tiếp xúc được Phật quang, mới được A-di-đà Phật tiếp độ vãng sanh.

Sẵn đây cũng xin kể một chuyện khác cũng khá hay. Ở Pháp, có một đồng tu khi nghe nói về hộ niệm thì hơi ngỡ ngàng, đến gặp riêng tôi và kể cho tôi nghe về một giấc mộng. Anh kể rằng, khi cha anh mất, sau đó về báo mộng cho anh biết là ông đã được về với Phật, sướng lắm. Ông khuyên anh hãy cố gắng làm lành lánh ác, rồi chờ khi chết ông sẽ về tiếp dẫn vãng sanh. Nhờ giấc mộng này, cho nên trong những ngày tháng qua anh khá an tâm, không lo lắng gì lắm và yên chí rằng, khi mình chết thì cha mình sẽ về tiếp dẫn vãng sanh.

Nay nghe tôi nói, khi lâm chung chỉ theo A-di-đà Phật, không được theo ai cả, làm cho anh cảm thấy khó nghĩ, không biết giải quyết làm sao? Và, anh hỏi tôi, nghĩ như thế nào về giấc mộng đó?

Tôi nói, giấc mộng của anh nghe qua có vẻ khá đẹp, nếu mọi sự đều đúng như vậy thì tốt lắm, xin mừng cho anh. Nhưng giả như, nếu tương lai sự việc xảy ra không đúng như vậy thì anh sẽ làm sao đây? Kiếp nạn đời đời của anh ai sẽ là người hứng chịu? Một người tự

xung là cha của mình trong giấc mộng, nhưng anh có dám bảo đảm rằng người đó quả thật là cha của anh hiện về không? Tôi nói như vậy làm cho anh hơi giật mình!...

Học Phật, thì tất cả mọi chuyện chúng ta nên lấy kinh Phật làm ấn chứng thì mới thấy rõ vấn đề hơn. Trong giấc mộng, “*Một người cha*” về báo cho biết là đã về với Phật. Nhưng xin hỏi là Phật nào?

Trong hư không pháp giới này, cảnh giới trùng trùng vô lượng vô biên, mỗi một vị Phật đều có quốc độ giáo hóa riêng. Ngay cõi Ta-bà này cũng là một quốc độ của Phật, giáo chủ chính là đức Thích-ca Mâu-ni Phật. Nhưng nếu ta muôn ở lại chốn này thì đức Phật không khuyến khích. Ngài khuyên tất cả chúng sanh đừng nên lưu luyến thế giới Ta-bà này, vì đây là cõi ngũ trược ác thế. Ham thích chốn này thì khó trốn khỏi đọa lạc về sau. Như vậy, ở lại đây có tốt lành gì đâu mà khoe! Thế giới trùng trùng, nhưng mỗi sát độ đều có danh tự, nơi chốn hẳn hoi, chứ đâu thể nói khơi khơi được.

Còn nếu ông cụ đã vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc của đức Phật A-di-đà, thì sao không nói rõ là ta đã vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, ở phẩm vị nào? Người ở Tây-phương thì phải khuyên niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh-độ, chứ sao lại chỉ khuyên “*Làm lành lánh ác!*”. Xin hỏi, làm lành là làm như thế nào? Thiện lành có chánh có tà, có lớn có nhỏ, có thẳng có vẹo, có thực có giả, có âm có dương, v.v... làm đúng mới lành, làm sai thành ác. “*Từ bi đã họa hại*”, làm lành mà thiếu sáng suốt vẫn có thể gây nên tội lỗi lớn. Còn lánh ác là lánh ở đâu? Cõi năm trược ác hiểm này lánh chỗ nào cho tránh khỏi tạo nghiệp?

“*Chờ lúc chết ta sẽ về tiếp dẫn vãng sanh*”, đây thật là một đạo lý rất lạ lùng! Yên chí chờ chết sẽ có người đến dẫn mình đi, mà chính mình không biết người đó là ai thì thực sự quá nguy hiểm! Trong kinh Phật, có kinh nào Phật dạy rằng chúng ta lúc chết hãy chờ người chết về tiếp dẫn đâu? Người được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, thì đáng lẽ phải nói rằng, *ta sẽ tùng theo A-di-đà Phật tới đón con* mới đúng đạo. Đâu có đạo lý nói rằng một Thánh chúng ở cõi Tây-phương Cực-lạc có thể đại diện cho đức A-di-đà Phật đơn thân đến các quốc độ để tiếp dẫn người thân. Vãng sanh Tây-phương đương nhiên là nhập vào hàng Thanh-tịnh hải chúng, đã khai trí huệ, làm gì có thể nói lời sơ suất quá đáng như vậy!

Câu chuyện này có lẽ là một bài học khá hay, nhất là đối với những người thích cầu ứng mộng, hoặc bày hình thức này nọ để tìm hiểu thử người thân đã chết của mình đang ở đâu. Xin chur vị hãy cẩn thận! Vì ngoài cái vọng tâm của mình ra, còn có cái vọng tâm bên ngoài. Vọng cảm ứng với vọng. Tâm vọng thì tự mình đã làm cho đường tu hành của mình bị lạc rồi vậy. Đòi mạt pháp vàng thau lẫn lộn, thật thì ít mà giả thì nhiều lắm đó!...

Sẵn đây xin kể luôn, trước đây cũng có một chị đạo hữu khác nói với tôi rằng, chị biết bà nội của chị chắc chắn đã được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Lý do? Theo như chị nói, trong lúc đang làm lễ nhập quan, ông bác của chị đã thấy một vị thần rất lực lưỡng, đen bóng như than, chạy vô công bà cụ chạy ra ngoài rồi biến mất. Nghe nói tôi làm thỉnh(!). Biết chị đã làm nhưng tôi cũng chưa có dịp giải thích. Trong kinh Phật không có nói đến sự tiếp độ vãng sanh như vậy.

Những việc liên quan đến Phật pháp, xin chur vị đừng nên cho là quá đơn giản mà dẫn đến sự hiểu lầm. Từ hiểu lầm này truyền ra hiểu lầm khác. hãy cẩn thận lấy kinh điển ấy chứng thì an tâm hơn, tránh được những lầm lạc đáng tiếc về sau.

Nằm mộng, chiêm bao ai cũng có, đây là sự thật. Nhưng cũng có lúc chỉ vì chúng ta mơ tưởng nhiều quá mà sinh ra mộng mị. Trường hợp này nhiều lắm! Nhưng dù thật hay giả thì cảnh giới trong mộng vẫn là mộng, tất cả đều do tâm biến hiện ra. Đã do tâm biến hiện thì cảnh biến hiện đó là huyền chứ không phải thực. Nếu chúng ta cứ để tâm chạy theo mộng mị thì rất dễ vướng mắc vào cái hư vọng mà mất đi phần sáng suốt! Sống theo vọng thì tâm khó được thanh tịnh. Không thanh tịnh thì tâm lại càng vọng động hơn. Vọng biến thêm vọng, khó thể có ngày thành tựu đạo giải thoát.

Tuy nhiên, biết rằng cảnh giới trong mộng là hư vọng, nhưng thực tế thì cái hư vọng này lại chính là sự biến hiện từ tâm mà ra. Sự biến hiện từ tâm thì chủ thể của cái vọng này là tâm, chứ không phải là cảnh giới trong mộng. Cảnh giới trong mộng chỉ là cái ảnh phản chiếu của cái tâm mà thôi. Ví dụ như ta đứng trước một chiếc gương, cái hình ảnh trong chiếc gương là giả, nhưng đó lại chính là hình ảnh của ta. Như vậy, cảnh giới trong mộng là chính trạng thái của tâm thức ứng hiện. Nghĩa là, cảnh giới hư vọng trong mộng chính là trạng thái đang vọng động của tâm. Tâm vọng hiện cảnh vọng, tâm chơn hiện cảnh chơn. Dù chơn hay vọng vẫn là tâm. “*Toàn vọng tức chơn, toàn chơn tức vọng*”, không thể tách rời. Chơn là tốt, vọng là xấu. Tốt cũng tâm mà xấu cũng tâm. Do đó, tốt-xấu, chánh-tà, Phật-ma... đều là chỗ hiện của tâm. Quán xét như vậy thì tâm-cảnh là một, không phải hai.

Vạn pháp duy tâm, thì chúng ta chớ nên phân biệt, chấp trước. Gặp cảnh tốt chưa chắc sẽ được tốt, gặp cảnh xấu chưa chắc sẽ bị xấu. Tốt xấu tùy tâm. Tâm tịnh cảnh xấu biến thành tốt. Tâm loạn cảnh tốt biến thành xấu. Ví dụ, người thấy điềm lành thì tốt, nhưng nếu vội tham đắm vào đó tức là chấp vào sự vô thường huyền hóa. Huyền hóa sẽ dẫn họ vào cảnh huyền hóa. Chạy theo huyền hóa thì xa lìa chánh giác.

Niệm Phật, có người cảm ứng được cảnh giới Tây-phương Cực-lạc. Được như vậy là điều tốt. Thấy cảnh giới tốt đẹp, thì biết sự dụng công tu hành của mình có được chút ít thành quả, tâm có một mức thanh tịnh nào đó. Tuy nhiên cũng nên nhớ, cái gốc của thắng cảnh này chính là tâm chơn thành thanh tịnh cảm ứng ra, chứ không phải là một quyền lợi nào đó bên ngoài ban cho. Nghĩa là, ta thu lại được một chút ít vốn luyện sẵn có của chính ta chứ không có gì khác. Vậy thì, phải hàm dưỡng công phu tu tập, giữ tâm càng thêm thanh tịnh hơn, tin tưởng vững chắc hơn, niệm Phật tinh tấn hơn, buông xả nhiều hơn thì chắc rằng sẽ hưởng được thêm nhiều lợi ích.

Nhưng nếu vội tham đắm vào đó, chạy đi khoe rằng mình đã chứng đắc, đã thấy Phật, đã được Phật thọ ký rồi, v.v... thì lại biến ra một vấn đề khác. Đây chính là người có sức định chưa đủ, không chịu đựng nổi sự khảo nghiệm của cảnh giới, nên mới vừa thấy một điều gì lạ thì mừng khắp khênh mà tham chấp vào. Vừa mới tham chấp, thì tánh kiêu mạn nổi lên, tâm liền bị thôi chuyển, từ chỗ chơn thành, thanh tịnh đã nhanh chóng biến thành loạn động!

Tâm tịnh quốc độ tịnh, tâm loạn quốc độ loạn. Cảnh giới trang nghiêm bỗng chốc biến thành hư vọng, bây giờ còn chẳng chỉ là dư vang của cái phút chốc tâm thanh tịnh trước đây mà thôi. Nhưng khổ nỗi, vì tâm đã loạn thành ra không còn đủ sáng suốt để nhận ra điều thực hay giả, cảnh đã biến thành hư vọng từ lâu mà vẫn cứ đinh ninh tưởng rằng cảnh chơn chánh thù thắng. Đây là một thiệt hại lớn lao khá đáng tiếc! Ấn Tổ nói: “... *Dù có thấy thắng cảnh, nếu sanh lòng vui mừng tham trước cũng bị tổn hại, hướng chi vị tất quả thật là thắng cảnh ư?*”. Lời dạy này rất quý giá, nên để tâm suy nghiệm. Cho nên, tốt nhất vẫn là luôn luôn bình tĩnh, giữ tâm thật thanh tịnh, đừng nên vọng động mà ảnh hưởng không tốt đến con đường tiến tu đạo nghiệp của mình.

Phật dạy, “**Tất cả đều do tâm tạo**”. Cảnh vọng hiện ra thì biết rằng chính tâm ta đang vọng. Cảnh tùy tâm hiện, thì khi gặp cảnh giới xấu, chúng ta cũng không cần sợ, đừng nên chạy trốn. Ngộ được đạo lý duy tâm, thì từ những cảnh vọng này chúng ta hãy biết giữ mình tĩnh ngộ, mau mau quán chiếu lại tâm, hãy mau quay đầu hồi tâm tu sửa, đừng để tâm vọng tưởng nữa. Vậy thì, cảnh giới dù cho giả vọng, hư huyền tới đâu cũng có thể lợi dụng để tăng thượng duyên cho mình tu tiến, nghĩa là vẫn được lợi lạc chứ không có hại. Ví dụ, khi mộng thấy một điều xấu ác, thì biết ngay sự tu tập của mình còn yếu hoặc có điều sai lạc. Hãy mau tìm cách điều chỉnh lại, chứ không phải sợ nó. Ấn Tổ nói: “*Người có công hàm dưỡng, dứt hẳn tâm vọng động, khi thấy các cảnh giới, không vui mừng tham trước, hoặc sợ hãi nghi ngờ, thì dù có gặp cảnh ma vẫn được lợi ích, nói chi là cảnh nhiệm màu?*”. Quả thật chí lý.

Kính anh Thiện Khánh, anh bảo tôi viết vài lời khuyên thẳng tới cụ Mẫu. Nhưng thực tế tôi không biết gì để viết cho cụ. Tất cả những lời thư này Diệu Âm chỉ để “*Khuyên Người Niệm Phật*”, thì dù có viết gì đi nữa cũng chỉ là khuyên người niệm Phật thôi. Đi đâu tôi cũng chỉ khuyên người niệm Phật. Khi người đã phát tâm niệm Phật, thì coi như Diệu Âm đã làm xong tâm nguyện. Chơn tâm của chúng ta là Phật, nay ta niệm Phật là ta trở về với chơn tâm. Trở về được với chơn tâm thì thành Phật. *Niệm Phật Thành Phật*, người đã đi trên con đường thành Phật rồi thì còn gì vui sướng hơn.

Lại có người hỏi rằng: *Niệm Phật thành Phật. Như vậy, niệm Phật nào cũng được, chứ đâu cần gì phải niệm A-di-đà Phật?*

Trả lời: Đúng đấy, niệm Phật nào cũng được, không ai bắt buộc phải niệm A-di-đà Phật. Niệm Phật, niệm chú, niệm kinh... tất cả đều sự tự nguyện, là sở thích, là niềm tin của chính mỗi cá nhân, chứ không ai bắt buộc. Tuy nhiên, chính đức Thích-ca mâu-ni Phật khuyên chúng sanh hãy niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tây-phương mới được vãng sanh Tây-phương. Chính vì vãng lời Phật mà ta phải niệm A-di-đà Phật. Còn như ta tự ý quyết định, trì niệm một danh hiệu Phật khác, cũng tốt. Nhưng xin chớ vị đồng tu nhớ rằng, niệm các danh hiệu Phật khác là pháp tu tự lực, chính ta phải có đủ năng lực tự đoạn sạch nghiệp hoặc thì mới đắc quả. Nếu thiếu năng lực, không đoạn sạch nghiệp nổi thì chắc chắn phải rớt lại trong lục đạo để tiếp tục chịu sanh tử luân hồi. Hiện tượng tu hành thất bại đã xảy ra quá nhiều trong thời đại này. Lý luận thì hay, nhưng kết quả thì khá nổi bi thương!...

Thực ra, đạo lý cũng dễ hiểu chứ không có gì khó khăn. Trong hư không pháp giới này, thế giới sống trùng trùng vô lượng vô biên. Thế giới nào cũng có chỗ cho chúng sanh nương thân. Tuy nhiên, muốn nhập cảnh nơi nào thì chúng ta phải hội đủ điều kiện của nơi ấy. Để cho dễ hiểu, hãy lấy hành tinh này làm điển hình. Trên quả địa cầu này có nhiều quốc gia, mỗi quốc gia đều có luật lệ qui định riêng. Ví dụ như, điều kiện để nhập quốc tịch Pháp là người phải tìm được một việc làm vững chắc tại Pháp và biết nói tiếng Pháp. Còn điều kiện nhập vào Mỹ là phải thông thuộc lịch sử nước Mỹ, phải có sẵn 500 ngàn đô-la. Ai muốn định cư ở Pháp thì theo điều kiện của Pháp, ai muốn ở tại Mỹ thì đáp ứng theo điều kiện tại Mỹ. Không thể lấy điều kiện ở Pháp đi qua Mỹ, và cũng không thể lấy điều kiện của Mỹ để xin vào Pháp được.

Vãng sanh Tây-phương Cực-lạc cũng tương tự. Phật dạy, Tín-Nguyện-Hạnh được vãng sanh Cực-lạc. Tín thì phải tin tưởng thật vững vào Pháp môn. Nguyện là tha thiết cầu nguyện vãng sanh. Hạnh là ngày đêm chấp trì niệm câu A-di-đà Phật. Đây là đại nguyện cứu độ chúng sanh của đức Phật A-di-đà và cũng là điều kiện cho tất cả chúng sanh, không kể trí độn, cao hạ, thiện ác, trong mười phương thế giới thực hiện để vãng sanh Tịnh-độ. Thế thì, người nào làm đúng điều kiện này được vãng sanh về với A-di-đà Phật, một đời này thoát khỏi tất cả khổ hải, tận hưởng an vui cực lạc, chờ ngày thành Phật. Nếu ai không làm theo, tu tạp nạp đủ thứ, dù có giỏi cho mấy cũng khó có ngày hội nhập Tây-phương cảnh Thánh.

Như vậy, bị luống qua đời này, mất phần vãng sanh, không phải là tu giỏi hay dở, mà vì tu không đúng theo điều kiện vãng sanh. Hay nói rõ hơn, vì thiếu tín tâm, không tha thiết phát nguyện vãng sanh, không thành tâm niệm A-di-đà Phật, thành ra phải lăn lộn trong cõi luân hồi chịu khổ đau vô lượng kiếp. Tu hành xen tạp để mất phần giải thoát là vì lý do này. Biết vậy, thì xin hỏi, còn tiếc gì nữa mà không buông xả vạn duyên để niệm Phật vãng sanh?

Chúc cụ mẫu và anh Thiện Khánh đạt được đại thiện nguyện trong một đời này.

Diệu Âm kính thư.

(Viết xong tại Úc châu, ngày 23/3/2006)

Chị Nhung,

Niệm Phật bất khả tư nghi! Trước đây chị chỉ nghe nói sự vi diệu của pháp niệm Phật, chứ chắc chưa từng thấy qua. Nay chính người mẹ đã vãng sanh, chị đã thấy được tận mắt những hiện tượng *bất khả tư nghi*. Phải chăng đây là một bài hiện thân thuyết pháp, làm cho

chị cùng gia đình tăng trưởng niềm tin vào pháp niệm Phật. Xin thành tâm chúc mừng cho chị, chúc mừng cho cả gia đình và thành kính chúc mừng cho Bác. Nguyện cầu hương linh Bác vãng sanh cao phẩm, sớm ngày trở lại cõi Ta-bà cứu độ chúng sanh.

Phật nói: **Bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc.** Người ít thiện căn, ít phước đức, ít nhân duyên không thể nào được vãng sanh về thế giới Tây-phương Cực-lạc của đức Phật A-di-đà. Nghĩa là, vãng sanh được về thế giới Cực-lạc không phải là chuyện dễ. Nhiều người tu hành lâu năm, khổ cực dụng công, sức tu tập thật giỏi, nhưng cuối cùng chưa chắc đã biết đâu là chỗ quy hướng tối thắng. Thế mà, Bác vừa được vãng sanh, Bác đã hưởng được một đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên. Cái thiện căn phước đức này mấy ai sánh bằng?... Và có lẽ, tôi nghĩ rằng, cái phước đức mà Bác hưởng được này là lớn nhất trong dòng họ của chị từ trước tới nay chẳng(?). So sánh xa hơn nữa, chúng ta cứ bình tâm suy nghĩ kỹ thử coi, có phải hàng triệu người, hàng tỉ người trên thế gian này liệu có mấy ai được như vậy. Từ xưa tới nay, hàng vô lượng, vô biên, vô số người đã chết, chúng ta vẫn chỉ nghe thấy những cảnh lâm chung buồn thảm, tâm thần mê man, sắc diện u ám, thần thái khổ đau, vài tiếng đồng hồ sau thì thân xác cứng đờ, tái xanh, trông rất khó coi, ít ai đủ can đảm nhìn lâu! Tại sao vậy? Vì họ đã bị chết, chết trong cảnh sợ hãi, khủng hoảng, hãi kinh! Tại sao lại có hiện tượng chẳng tốt lành? Vì người đang chết phải đối diện với những cảnh giới xấu ác, hung hiểm, nghiệp báo hiện hành, oan gia trái chủ hãm hại... Gặp những cảnh ngộ này thì *bạc phước* lắm vậy! Thế mà Bác đã niệm Phật ra đi an lành trong tiếng niệm Phật của chị, của gia đình, của nhiều vị đồng tu hộ niệm. Bác được niệm Phật hộ niệm suốt 32 tiếng đồng hồ mới nhập quan mà thân xác vẫn mềm mại, sắc tướng tươi vui, trang nghiêm hơn lúc sống gấp bội lần. Thật bất khả tư nghĩ!

Trước khi thành Phật, Pháp Tạng Tỳ-kheo có lời thề rằng: **Chúng sanh trong mười phương thế giới, ai nghe danh hiệu Ta mà chí tâm tin vui, đem các căn lành chí tâm hồi hướng về nước Ta, tha thiết nguyện sanh về đó, niệm danh hiệu Ta dẫu đến 10 niệm mà không được vãng sanh, Ta thề không thành Phật, duy trừ người vừa phạm tội ngũ nghịch vừa phỉ báng chánh pháp.** (ng. 18; k. VLT).

Tín-Nguyện-Hạnh vãng sanh. 48 đại nguyện của A-di-đà Phật, nguyện nào cũng bao gồm tín-nguyện-hạnh. Ngài đã thực hiện trọn vẹn vì Ngài đã thành Phật hiệu là A-di-đà 10 kiếp qua. Người phạm tội lớn như ngũ nghịch thập ác mà cuối cùng biết quay đầu thành tâm sám hối, tín-nguyện-hạnh cũng được vãng sanh (xem Quán Kinh). Chỉ có người vừa ngũ nghịch vừa phỉ báng chánh pháp thì đường vãng sanh mới bị bế tắc. Nên nhớ, tất cả tội ác trên đều có quả báo địa ngục A-tỳ mà vẫn được Phật cứu độ, thì hướng chi là chúng ta. Bác có tin tưởng, có tha thiết nguyện vãng sanh, có quyết lòng niệm Phật cho đến giây phút cuối cùng, thì Bác đã thực hiện đầy đủ tín-nguyện-hạnh, lại được hộ niệm liên tục hết sức cẩn thận trước và sau khi lâm chung. Đây là lòng chí thành chí kính của cả người vãng sanh lẫn người hộ niệm. Hành như vậy là hợp với kinh Phật, niệm như vậy là hợp với điều kiện vãng sanh, tâm tâm đều hợp với đại nguyện và bản hoài của Phật, thì chắc chắn được cảm ứng đạo giao. Thoại tướng hiện hiện rõ ràng, giúp chúng ta tin tưởng rằng Bác được vãng sanh.

Nếu hiểu được chân tướng của vũ trụ pháp giới ta mới thấy vãng sanh Cực-lạc quý hóa không gì có thể sánh bằng. Thành tâm chúc mừng, cảm phục và tán thán tâm lòng đại hiếu của chị. Kính lời thăm anh Tuấn, gia đình, cùng các vị đồng tu có tâm “Bồ-tát” cùng anh chị em trong gia đình... và chắc chắn rằng, bác Năm khen ngợi không hết lời đến các cháu: bé Tú, bé Năm, bé Sáu, bé Tuyền... mọi người vừa tạo nên một công đức lớn vô lượng vô biên...

Niệm Phật vãng sanh Cực-lạc là một sự thật hiển nhiên. Lời Phật dạy trong kinh chắc chắn đúng. Người nào muốn hưởng được cái đại phước đức này hãy tin tưởng vững chắc pháp niệm Phật, hãy tha thiết phát nguyện cầu vãng sanh Tịnh-độ, hãy thành khẩn niệm Nam-mô A-di-đà Phật, thì đại phước báu, đại an vui, đại cực lạc, đại thành tựu đạo Bồ-đề đang dành cho người đó. Còn nếu vẫn không tin lời Phật dạy, chưa chịu cúi đầu lạy Phật, chưa chịu niệm Phật cầu về Tây-phương, thì nghiệp chướng oan trái tràn trề từ vô lượng kiếp là món nợ nhất định phải thanh toán, không trốn thoát được đâu. Cho nên, nếu không biết giữ mình tỉnh ngộ thì đành chịu vậy thôi! Cực-lạc hay đọa-lạc đều do tự con người chọn lấy. Nếu cứ bám riết vào thế sự hão huyền mà cạnh tranh ganh tị, mà phân biệt chấp trước, mà tham sân si mạn... thì đó là tự ta chọn đường đọa lạc, khi nghiệp báo tới rồi, nó lôi mình theo dòng nghiệp lực, ở đó mặc sức mà giành nhau để hưởng “*Khổ*”! Cứ say mê pháp trần mà lý hay, luận giỏi, rồi bài bác chánh pháp, cái *thế trí biện thông* của thế gian hợp với cái “*Vọng danh*” lắm đó, lý luận riết đi sẽ dễ dàng lạc vào nơi hiểm nạn, tới đó rồi mặc sức mà thu thập những kiến thức về sự ân hận, sầu đau!...

Trong kinh Phật thuyết A-di-đà, đức Thích-ca Mâu-ni Phật nói: **Xá-lợi Phất, như Ngã kim giả tán thán A-di-đà Phật bất khả tư nghị công đức chi lợi.** (Này Xá-lợi Phất, như ta ngày nay tán thán rằng công đức của Phật A-di-đà lợi lạc không thể nghĩ bàn). Niệm Phật công đức bất khả tư nghị, không thể diễn tả cho xiết! Trong kinh A-di-đà yếu giải, ngài Ngẫu Ích đưa ra năm ý nghĩa bất khả tư nghị của pháp niệm Phật: 1) *Người niệm Phật có thể vượt qua khỏi tam giới, không cần phải đợi đoạn diệt hết nghiệp hoặc;* 2) *Vãng sanh Tây-phương một độ tức 4 độ;* 3) *Chỉ cần niệm danh hiệu Phật, chẳng cần đến các pháp phương tiện nào khác;* 4) *Bảy ngày có thể thành công;* 5) *Trì niệm danh hiệu Phật A-di-đà thì được chư Phật hộ niệm, nghĩa là niệm A-di-đà Phật chẳng khác gì đã niệm hết thấy chư Phật trong mười phương thế giới.*

Năm điều bất khả tư nghị chỉ là phương tiện nói, tóm lược cho chúng sanh biết cái công hiệu thực tiễn của câu Phật hiệu để phát tín tâm, hầu chuyên công niệm Phật, chứ công đức của câu Phật hiệu vô lượng vô biên nói sao cho xuê. Trong kinh Phật nói, **Duy Phật dữ Phật phương năng cứu cánh**, chỉ có Phật với Phật mới biết rõ được công đức này, đến nỗi Đẳng-giác Bồ-tát cũng chưa triệt để thấu hiểu, thì phàm phu chúng ta làm sao mà lý giải. Hôm nay, nhân dịp mừng Bác vừa vãng sanh, chúng ta nói đến lý đạo này, hay lắm!... Thấy được một người vãng sanh là thêm một bằng chứng về công đức bất khả tư nghị của pháp niệm Phật. Người vãng sanh ấy lại là người mẹ của mình thì chắc chắn chị đang hưởng trọn vẹn một nguồn vui to lớn, hạnh phúc vô tận, niềm tin đã dâng tràn lại được tăng trưởng vô biên. Phật dạy, thời này chúng sanh phải nương theo pháp niệm Phật mới thoát ly luân hồi. Nghĩa là không niệm Phật không thể liễu sanh thoát tử. Điều này đã quá hiển nhiên, quyết định không còn gì để nghi ngờ nữa.

Niệm Phật vượt tam giới, khỏi cần phải đoạn diệt hết nghiệp hoặc. Đây là điều bất khả tư nghi đầu tiên. Sự lợi ích này quá lớn, phải nói là thù thắng bậc nhất cho kiếp tu hành! Vượt tam giới thì thành đạo, không vượt tam giới thì không thể thành đạo. Cái mốc điểm này quan trọng lắm. Tu hành mà chưa có phương cách cụ thể để giải quyết dứt khoát vấn nạn này thì coi như thất bại, vì dù công phu tu tập có giỏi cho mấy đi nữa nhiều lắm cũng chỉ thu được một chút danh, chút lợi, chút phước báu hữu lậu tạm bợ nào đó của thế gian rồi chờ ngày đọa lạc mà thôi. Đã là tạm bợ thì có đây mất đó, huyền mộng vô thường! Vô thường thì phải trả về cho vô thường, mọi cố gắng rốt cuộc cũng hoàn về bàn tay trắng! Người thông minh có bao giờ lại đi tìm cầu những thành quả trống không!

Nhưng vượt qua tam giới đâu phải dễ. Khó vô cùng! Đây là cửa ải phân chia giữa hai dòng Phàm và Thánh. Trong kinh Phật nói, muốn tự lực tu chứng, tối thiểu phải đoạn hết *Kiến-Tư-phiền-nã* mới có thể thoát ly lục đạo. *Kiến-hoặc* có 88 phẩm thô thiên thuộc về cái nhìn cái thấy, cái suy nghĩ lệch lạc. *Tư-hoặc* có 16 phẩm vi tế thuộc về tham sân si trong tâm. Đoạn hết *Kiến-hoặc* là *Kiến-đạo*, đoạn hết *Tư-hoặc* gọi là *Tu-đạo*, đoạn hết cả hai gọi là *Vô-học-đạo* tức là chứng quả *A-la-hán* của *Tiểu-thừa* giáo. Sau đó còn phải phá *Trần-sa-hoặc* của *Trung-thừa* để qua Thập-tín vị, rồi phá đến *Vô-minh-hoặc* của *Đại-thừa* mới bước vào cảnh giới *Minh-tâm-kiến-tánh*. Đường tu hành này thật quá truân chuyên! Nhiều vị Đại-đức Tổ-sư mà vẫn phải than rằng một vài phẩm *Kiến-hoặc* thô tháo mà đoạn không nổi, thì nói chi đến đoạn *Tư-hoặc* vi tế và những cảnh giới khác! Tổ-sư mà còn than như vậy thì phàm phu hạ căn chúng ta sao dám mơ tới!

Ấy thế, dẫu cho đạt đến cảnh giới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh của đại thừa thì sự chứng đắc đó vẫn còn thua xa năng lực của người vãng sanh Tây-phương hạ hạ phẩm. Đây là một điều mà rất nhiều người chưa để ý tới. Người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh thì không những đoạn dứt *Kiến-Tư-hoặc* (*A-la-hán*), mà còn đoạn luôn *Trần-sa-hoặc* (*Thập-tín Bồ-tát*), và phá được một phẩm *Vô-minh*, chứng một phần *Pháp-thân*, tức là Sơ-trụ *Bồ-tát* ở Hoa-tạng thế giới hải. Đây đâu phải là chuyện cho hạng phàm phu thường tình chúng ta mơ tới. Nhưng thật bất ngờ, một người vãng sanh ở Tây-phương Cực-lạc, dù là hạ hạ phẩm, vẫn được viên chứng tam bất thối, năng lực của họ thấp nhất cũng từ *Viễn-hành-địa*, tức là Thất-địa *Bồ-tát* trở lên. Trong giảng ký kinh *Vô-lượng-thọ* huyền nghĩa, ngài Tịnh-Không giải thích rằng, Sơ-trụ *Bồ-tát* phá được một phẩm *Vô-minh*, Thất-địa *Bồ-tát* phá được 37 phẩm *Vô-minh*, hai địa vị chứng đắc cách nhau 36 phẩm *Vô-minh* hoặc, thời gian tự tu hành chứng quả để san bằng khoảng cách này phải trải qua ít nhất 2 đại *A-tăng-kỳ* kiếp. Hiểu được những cảnh giới này, mới giựt mình giác ngộ ra công đức niệm Phật thật không thể nghĩ bàn. Cũng xin nhấn mạnh điểm này, chúng tôi nói *Năng-lực* chứ không nói *Địa-vị*. Ngài Tịnh-Không giảng rằng, trên cõi Tây-phương là thế giới bình đẳng, chỉ có *A-duy-việt-trí Bồ-tát*, không có 41 địa vị chứng đắc như ở Hoa-tạng thế giới.

Ngày nay, nhiều người thường tự cho rằng mình là thông minh trí huệ, thích triết lý, ưa nói huyền nói diệu. Tội nghiệp! Nói huyền nói diệu làm chi mà không chịu niệm Phật, lỡ cuộc đời kết thúc trong mê mê mờ mờ, nhận lấy những cảnh ngộ phũ phàng, đau khổ, thì còn gì là huyền với diệu nữa! Được vãng sanh là đại phước, mất vãng sanh là bạc phước, hãy cố

gắng tạo duyên phần thoát nạn không hay hơn sao? Một bà già hiền lành, ngày ngày chỉ biết cầm chuỗi niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ chỉ một vài năm mà ra đi với thoai tướng tốt đẹp phi thường. Bà già niệm Phật đã vãng sanh về Tây-phương hưởng cảnh Cực-lạc, thần thông đạo lực vô biên, một đời thành Phật. Còn người tự cho là thông minh, cứ cống cao ngã mạn để sau cùng bị chết. Khi chết rồi thì có lẽ bá thiên vạn kiếp sau vẫn còn sanh tử luân hồi, chưa chắc được gặp lại chánh pháp để cầu thoát nạn. Trong vô lượng kiếp qua con người đã xả thân thọ thân trong lục đạo, chết trong đau khổ rồi đầu thai lại trong khổ đau, sông lên tạo nghiệp để chờ lãnh quả báo, mỗi lần chết mỗi lần khổ đau hơn... Một đời sẽ khổ hơn một đời, chúng sanh cứ tiếp tục lún sâu vào cảnh khổ. Rõ ràng quá khổ! Cái khổ này lớn quá, nhiều quá, dễ sợ quá... không thể diễn tả nên lời!

Thời này đã mạt pháp rồi, **Ức ức người tu hành khó tìm ra người chứng đắc**. Tại sao tệ quá vậy? Vì căn cơ hạ liệt, vọng tưởng nhiều, nghiệp chướng nặng, v.v... chính cái mầm móng này xui khiến con người nghi ngờ lời Phật, không chịu y giáo phụng hành. Tôi nghĩ như vậy, tôi nghĩ như kia, v.v... Căn tánh đã hạ liệt mà không chịu y cứ vào kinh Phật tu hành, lại còn chấp chặt vào cái *Ngã* mê mờ của mình rồi tự tạo ra đường riêng để đi. Đúng chẳng? *Ly kinh nhất tự tức đồng ma thuyết*. Theo tà thuyết thì phải chết, lập ra tà thuyết thì càng chết nặng hơn! Thời nay hiện tượng này nhiều lắm. Chính vì thế, tu hành phải cẩn thận dựa vào kinh điển, không được nghi ngờ, không được tự ý làm điều mông lung để tránh tai họa vào thân. Trong kinh Đại-tập, Phật dạy: **Thời mạt pháp chúng sanh phải nương theo pháp niệm Phật mà thoát luân hồi**. Niệm Phật nhất định lấy Tín-Nguyện-Hạnh làm tông chỉ. Nghĩa là phải thâm tín, thiết nguyện, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Nhiều người sử dụng câu Phật hiệu giống như một loại *Thoại đầu*, hoặc coi đó giống như một thứ phương tiện giúp cho tâm hồn an lạc, chứ không phải niệm Phật để cầu vãng sanh. Tu tập như vậy là không y giáo phụng hành, làm sai tông chỉ Tịnh-độ. Hoặc có người dùng câu Phật hiệu để khai mở điển lực, phát triển những thứ năng lực thần kỳ nào đó, v.v... Theo như tổ Ấn-Quang nói, đó là hành tà đạo. Tất cả tự mình làm chướng ngại đường giải thoát, dẫn độ vào cảnh giới luân hồi đọa lạc.

Trong một lời khai thị về sự hộ niệm của tổ Ấn-Quang, có câu thơ như vậy:

Ngã kiến tha nhân tử, ngã tâm nhiệt như hỏa.

Bất thị nhiệt tha nhân, khán khán luân đáo ngã.

(Diệu Âm tam dịch:

Nhìn xem người khác lìa trần, tâm như lửa đốt nát tan cõi lòng.

Đâu phải do người mạng vong, vì lo phần số mong manh của mình!...)

Tổ-sư đã than thở hay cảnh cáo chúng ta? Cảnh cáo gì đây? Đời vô thường chớ nên lần lữa. Hôm nay người chết, ngày mai tới ta. Chính mỗi người chúng ta trong vô lượng kiếp qua đã từng khóc than không biết bao nhiêu lần để tiễn biệt người thân. Giọt lệ biệt ly buồn đau vô hạn! Tiễn người thân chết thì hãy nhớ rằng ta cũng sẽ chết. Nhưng nếu là người biết cách tu hành, thì tiếng *Chết* này chỉ dành cho cái nhục thân đã đến lúc hết dùng, phải bỏ, còn thần thức của họ đã được siêu sanh, hưởng cảnh Cực-lạc, An-duyên, Thanh-lương, Vô-sanh Vô-tử, vĩnh viễn không còn luân hồi sống chết nữa. Còn người không biết đường tu hành giải

thoát, thì cảnh *Chết* này dành cho cả thể xác lẫn tinh thần. Thể xác thì quần quai đau thương trước phút lâm chung. Tinh thần thì u ám hãi hùng trước khi bị đẩy vào cảnh giới càng u ám hãi hùng hơn, trải qua vạn kiếp!

Chết buồn lắm, khổ lắm! Vậy thì tại sao không sớm lo toan thoát vòng sanh tử?...

Niệm một câu danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật, một phàm phu có thể dễ dàng vượt qua tam giới, vĩnh đoạn cảnh chết sống. Có người tu hành vạn kiếp không cách nào ra khỏi trần lao, còn người niệm Phật thì niệm một câu A-di-đà Phật, siêu xuất càn khôn, sanh về Cực-lạc cảnh Phật, thọ mạng, trí huệ, đạo lực vô lượng. Vậy nên, thời mạt pháp này, người muốn thoát nạn thì không còn đường nào dễ hơn đường niệm Phật. Người không niệm Phật, phải chăng chỉ vì quá ít thiện căn, quá ít phước đức, thành ra không đủ duyên phần được vãng sanh để thành tựu đạo nghiệp đó thôi! Trong kinh Vô lượng thọ, Phật nói: **Trụ Chánh-định-tụ quyết định chứng u A nậu đa la tam miệu tam bồ-đề. Nhược Tà-định-tụ cập Bất-định-tụ bất năng liễu tri kiến lập bỉ nhân cố.** Kinh vô lượng thọ dạy chúng sanh niệm A-di-đà Phật cầu vãng sanh Tây-phương. Cho nên, *Chánh-định* là niệm A-di-đà Phật. *Tà-định* là tu hành mà không niệm Phật. *Bất-định* là đưng đầu tu đó, tu xen tạp, không có định hướng. A nậu đa la tam miệu tam bồ-đề là Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác. Chuyên lòng niệm Phật thì nhất định thành Phật. Không niệm Phật hoặc tu quá tạp nhạp thì thời này vô phương thành tựu vậy.

Niệm Phật là pháp môn băng ngang qua tam giới để thành đạo, không cần phải chứng đắc từng phẩm hạnh một. Đây là pháp: **Hoành triệt u ngũ thú, ác đạo tự bế tắc. Vô cực chi thắng đạo, dị vãng nhi vô nhân** (K. VLT, Ph.32). Niệm Phật là cách đi tắt vượt qua ngũ thú, tức là tam giới lục đạo. Về tới Tây-phương rồi các nẻo ác tự đóng chặt. Đây là con đường vô cùng thù thắng, dễ dàng vãng sanh mà người ta không chịu đi. Chỉ có một người mẹ vừa mới vãng sanh, đây là một chứng minh cụ thể cho câu kinh băng ngang qua tam giới dễ dàng. Một pháp tu đơn giản, chỉ cần: Tín-Nguyện-Trì danh Phật A-di-đà thì thắng tất đi về Tây-phương ngự trên hoa sen ở ao thất bảo. Thật bất khả tư nghĩ! Thế mà nhiều người vẫn không tin. Phật nói: “*Dị vãng nhi vô nhân*”, thật không sai vậy. Rõ ràng, Bác chỉ niệm Nam-mô A-di-đà Phật cầu vãng sanh, thế mà đã an nhiên ra đi vào đêm 6/6/2006, thoi tương hiển hiện quá tốt. Đời này mấy người được vậy. Lời Phật là chân ngữ, thực ngữ, bất công ngữ, nhất định đúng. Kinh Phật thuyết không thể sai. **Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Niệm Phật thành Phật.** Niệm Phật vãng sanh Tây-phương viên thành Phật đạo. Chúng ta phải tin vào lời Phật, phải làm đúng theo lời Phật để vượt thoát tam giới, đừng quá lưu luyến cõi Ta-bà này mà vĩnh kiếp khổ đau. Nhớ cho, hễ chưa vượt qua cửa ải này, thì chưa thể thành tựu được gì đâu. Trải qua một cuộc cách ám, kí ức đều quên sạch, nhân thiện lành trong đời này, nếu có, chẳng qua cũng chỉ là những chủng tử thiện, xen lẫn với vô lượng chủng khác, thiện có, ác có, vô-ký có, chứa sẵn trong kho tàng vô đáy của A-lại-da thức mà thôi. Muốn hưởng được quả báo thiện, chắc chắn còn cần phải tùy thuộc nhiều cái duyên tương ứng mới có thể hiện hành được.

Cho nên, nếu là người đã hiểu được Phật pháp thì phải luôn luôn đặt vấn đề thoát ly sanh tử lên hàng đầu, phải tự quán xét cho rõ ràng xem cách tu hành của mình có thể siêu

xuất tam giới được không. Dễ hay khó. Làm sao để biết được? Hãy nhìn chung quanh mà thấy. Hãy lấy kết quả của người đi trước làm gương. Nếu có thành tựu cụ thể, thì biết sự tu hành có ích lợi thực tế. Còn như, mù mù mịt mịt, chẳng biết hướng nào để quy hướng, chẳng biết đường nào rõ rệt để đi, hoặc chạy theo những lộ trình quá chông gai, nhiều chướng nạn, thì coi chừng niềm hy vọng cho tương lai chỉ là một tiền đồ đen tối! Hãy mau mau hồi đầu tỉnh ngộ, phải biết giựt mình chình đốn lại, phải thực sự giác ngộ để tự cứu lấy mình. Đừng quá mê chấp vào tập quán, không những không cứu được ai, mà chính mình đành vùi dập huệ mạng vạn kiếp trong chôn tối tăm...

Trong Trí-độ-luận, có đưa ra **Ngũ chủng Bồ-đề tâm** là: *Phát-tâm Bồ-đề, Phục-tâm Bồ-đề, Minh-tâm Bồ-đề, Xuất-đạo-tâm Bồ-đề, Vô-thượng-tâm Bồ-đề*, thì Phát-tâm Bồ-đề chính là tâm nguyện thoát ly tam giới. Đây là cái tâm Bồ-đề căn bản của người học đạo. Chưa phát cái tâm này thì chưa thực sự tu hành. Trong kinh Hoa-nghiêm Phật nói: **Vong thất Bồ-đề tâm, tu chư thiện pháp, thị danh ma nghiệp.** (*Người tu hành mà quên phát Bồ-đề tâm, dù có làm những việc (gọi là) thiện lành, thì đó chỉ là nghiệp ma!*). Nên cố gắng hiểu cho thấu đạo lý này mới nhận thức được đâu là Chánh, đâu là Tà. Chánh pháp là pháp cứu độ chúng sanh thoát ly sanh tử, đây là mục đích chính yếu của đạo Phật. Một pháp nào, dù có thiện lành, nhưng mãi giữ chân chúng sanh trong luân hồi lục đạo, thì lạc xa chánh pháp của Phật rồi đó! Vì thế khi tu hành, mức tối thiểu phải là thoát được tam giới, chứ không chỉ là để làm thiện. Rất nhiều người còn mơ hồ về chuyện này, thành ra thường nhầm lẫn giữa lý tưởng giải thoát và phương tiện hành đạo. Ngài Tịnh Am Đại-sư nói: (*Việc thiện*) *tốt thì có tốt đấy! Nhưng việc lớn sanh tử thì như thế nào? Nếu không coi việc lớn sanh tử là gấp, mà cứ mãi mê làm việc thiện, thì dần làm việc thiện lớn như núi Tu-di đi nữa, cũng đều là nghiệp duyên sanh tử mà thôi...* Thoát vòng tam giới, vãng sanh Tây-phương là lý tưởng giải thoát. Làm lành làm thiện là sinh hoạt căn bản, là phương tiện sử dụng để thành đạt mục đích mà thôi. Nếu sơ ý coi phương tiện là chính, thì mãi mãi vẫn lòng vòng trong phương tiện, không có cứu cánh giải thoát. Không có cứu cánh giải thoát thì hợp với ý muốn của ma, mãi mãi sống dưới sự kèm tỏa của ma. Nghiệp chướng, ma nạn, oán thân trái chủ... còn phải gặp dài dài, nhất định không trốn thoát được.

Chính vì thế, làm thiện làm lành không phải đơn giản lắm đâu! Làm thiện lành mà thiếu trí huệ coi chừng có thể tiếp tay cho tội ác. Nhiều người chưa nhận rõ lý tưởng cứu cánh của Phật giáo, cứ nói rằng, tu hành thì làm thiện làm lành là đủ. Đây là ý niệm sai lầm! Quán xét cho thấu đáo mới thấy thiếu sót, cạn cợt, chứ không phải đủ! Làm thiện mà không phân biệt rõ ràng thế nào là trực là ngụy, là chánh là tà, là âm là dương, v.v... thì coi chừng cái ở tướng thiện lành đã hàm chứa cái tâm sai lạc. Lạc trong nhân quả nghiệp báo, lạc trong lục đạo luân hồi, lạc trong bể khổ sanh tử, v.v... Càng mê vào đó càng xa chánh pháp, càng chấp vào sự thiện ác thế gian càng chướng ngại đường đạo. Nên nhớ, nghiệp ác hay nghiệp thiện vẫn là nghiệp, đã là nghiệp thì có ngày phải thọ báo, không thoát khỏi luân hồi. Làm thiện mà quên đường vãng sanh Tịnh-độ thì không bao giờ thành tựu đạo quả. Vậy thì có khác gì với nghiệp ma!...

Cụ thể hơn, nếu như khuyên rằng: *Các vị đồng tu ơi, hãy tu thập thiện, hãy quyết lòng làm lành không làm ác để có nhân lành, tạo được công đức hồi hướng Tây-phương, rồi niệm*

Phật cầu sanh Tịnh-độ thoát vòng trần lao... Khuyên như vậy thì chính xác. Đây là Tịnh-nghiệp, là Chánh-pháp, là Liễu-giáo. Còn như khuyên rằng: *Các vị đồng tu ơi, tu hành tức là làm lành lánh ác chứ có gì đâu, hãy giữ tâm an lạc là được!*... Thì đây chỉ là cách tu phước báu hữu lậu sanh tử luân hồi của thế gian, thuộc về Bất-liễu-giáo! Sự hướng dẫn này, xét cho kỹ, rất mơ hồ, dẫn chúng sanh thả lơ lửng giữa vạn nẻo đường mê lung vô định hướng, đối diện với nhiều cảnh khôn nạn, không dễ gì có cơ hội thoát thân! Rõ ràng, thêm một lời trở thành Tịnh nghiệp giải thoát, bớt một lời biến thành phước Nhân-Thiên lục đạo. Tu hành, chúng ta cần suy xét thật kỹ điều này. Hơn thế nữa, để tránh sự nhầm lẫn giữa *Chánh-hạnh* với *Trợ-hạnh*, thì Chánh hạnh cần phải được thường xuyên nhắc đi nhắc lại hằng ngày cho người học đạo thâm nhập vào tâm. Chứ sơ ý, chuyện làm phước thế gian là phụ thì nhắc nhở hằng ngày, còn chuyện liễu đạo giải thoát là chính mà lâu lâu mới nói tới một lần, thì làm sao tránh khỏi lạc lối.

Niệm Phật vãng sanh Tây-phương bất thối thành Phật là đại thiện trong đại thiện. Một chúng sanh vãng sanh là một chúng sanh thành Phật. Thêm một vị Phật là thêm một nguồn giải thoát cho tận hư không biến pháp giới, thêm một năng lực cứu độ vô biên hữu tình, công đức này tính đếm sao cho xuê. *Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*. Tâm Bồ-đề là cái tâm rộng lớn như hư không, vậy mà nhiều người cứ muốn gói nó lại thành cái tâm thiện ác hữu hạn của thế gian, rồi tham đắm vào đó, mà biến trợ hạnh thành chánh hạnh, để sau cùng tự mình đánh mất đường giải thoát. Tu theo lục đạo thì phải ở lại trong lục đạo để trả nghiệp, chịu luân hồi sanh tử. Nghiệp chướng càng ngày càng tăng, quả báo càng ngày càng xấu, oan gia trái chủ càng ngày càng khốc liệt, ân oán nợ nần từ vô lượng kiếp dồn về làm sao giải quyết cho xong đây?!

Chính vì mơ hồ đường giải thoát mà sinh ra lầm lẫn trong cách tu hành, biến pháp Phật thành ra những cách cầu phước, cầu lợi, cầu tiếng, cầu danh, v.v... rồi coi nhẹ hoặc quên mất ý niệm thoát ly tam giới, lơ là chuyện vãng sanh thành Phật. Từ cái ý niệm lệch lạc này làm cho tâm danh-văn-lợi-dưỡng phát triển càng ngày càng mạnh, từ đó mới dẫn tới chỗ thiếu lý tưởng chân chính. Có rất nhiều người, suốt những năm tháng khổ sở dụng công tu hành, nhưng thật ra thì nội dung chỉ toàn là phước báu nhân thiên. Đây chỉ vì còn bận bịu vào lòng **Tham** cạn cợt thành ra phải bị vướng mãi trong cảnh giới ngã qui. Đã tham, nếu tham không được thì thành **Sân**. Cạnh tranh, ganh tị, đố kỵ, hơn thua... Đây toàn là nhân chủng của địa ngục, thì mơ làm sao có được một tương lai tươi sáng! Còn tham, còn sân chính vì còn cái gốc **Si**. Si là ngu si. Những người ý mình có chút ít kiến thức, vội vã tự cho là hàng thông minh trí huệ, dùng cái thế trí biện thông thế gian mà bẻ cong pháp Phật, dựa vào cái vốn khoa học vô thường mà chống báng việc niệm Phật vãng sanh Tịnh-độ. Họ đã quá cầu thả nên phạm đến tội phỉ báng chánh pháp. Phỉ báng chánh pháp có quả báo quá xấu, thì làm sao tránh khỏi sa hầm!... Tội nghiệp thay! Họ có biết được đâu, một bà cụ già cả hiền lành, một lòng tin tưởng, chỉ vài năm thành tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ đã an nhiên vãng sanh, từ bỏ thế giới Ta-bà với sắc tướng tốt đẹp, 32 giờ sau khi lâm chung mới tản liệt mà thân xác vẫn mềm mại, khuôn mặt vẫn tươi hồng như người đang ngủ. Tướng lành này mấy ai có được? Người nào dám khinh thường?

Vậy nên, nếu là người tu hành chân chính thì nhất định không thể có tư tưởng mập mờ, lấp lửng, nhất định không thể vì một lý do gì mà hành động lệch ra khỏi kinh Phật, lạc mất đường vãng sanh Cực-lạc, để tự đánh mất phần thành tựu đạo quả của mình. Nên nhớ, tu phải đúng chánh pháp mới được thiện lợi. Muốn đúng chánh pháp phải dựa theo kinh, y giáo tu hành. Chứ tu hành không phải là giống như kiểu bầu phiếu, thấy nhiều người làm sao mình làm theo vậy. Hãy quyết tâm làm theo lời Phật dạy, nương vào pháp niệm Phật để thoát luân hồi, chứ không thể nhắm mắt chạy theo ức ức người kia để tiếp tục chìm đắm trong bể khổ sông mê. Tự ta phải quyết thành tựu thì chúng sanh sẽ có ngày giựt mình tỉnh ngộ, chứ không phải tùng theo chúng sanh để chung bề chịu hoạn nạn là từ bi, hòa đồng hay “*hằng thuận chúng sanh*” đâu. Ân tổ dạy: *Độ chúng sanh là giúp cho một chúng sanh vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Công đức này vô lượng vô biên, lớn hơn là gieo duyên Phật pháp cho vạn người.* Ngược lại, nếu đánh lạc mất cơ hội vãng sanh Tây-phương của người khác, thì tội này nặng lắm, nhất định xin đừng phạm đến.

Chị Nhung, khi nghe được tin Bác niệm Phật ra đi an lành, có hộ niệm trước 8 tiếng đồng hồ, có khai thị rõ ràng. Chị cẩn thận kêu gọi đồng tu khắp nơi hội về hộ niệm cho Bác liên tục tới 32 tiếng đồng hồ, thật chu toàn, quý hóa. Phàm phu chúng ta đều có nghiệp trọng, lúc xả bỏ báo thân khó có người tránh khỏi khổ sở. Nhưng Bác thì thân xác mềm mại, khuôn mặt tươi đẹp, sắc mặt trang nghiêm, nghe được điều này tôi mừng không kể xiết. Trước đó khoảng một vài tuần lễ, những ngày tôi còn ở VN, đến hộ niệm cho Bác, nhiều lần Bác làm tôi cảm động. Một cụ già đau bệnh yếu đuối, phải thường xuyên ngồi trên võng, ôm chiếc gối tranh từng hơi thở một để niệm Phật cầu vãng sanh... Thấy vậy mà tôi cảm động vô cùng! Một điều quý hóa nữa là Bác rất an nhiên, không sợ chết, không cầu hết bệnh, không tham tiếc thân mạng nữa, Bác tha thiết được vãng sanh sớm. Tâm hồn đã vững vàng, an định. Trong kinh A-di-đà nói: **Tâm bất điên đảo**, chính là trạng thái này đây. Có một lần, bác nói rằng: *Cầu xin Phật A-di-đà cho tôi được vãng sanh liền trong ngày hôm nay, chứ sống làm chi mà khổ dữ vậy.* Đây là những yếu tố rất tốt, hợp với tín-nguyện-hạnh của pháp niệm Phật, hợp với bản hoài của Phật. Thấy được tinh thần thiết tha vãng sanh như vậy, tôi rất an tâm. Tôi nói: *Bác quyết lòng niệm Phật, quyết chí vãng sanh thì chắc chắn được vãng sanh về Cực-lạc, còn chuyện lâu hay mau thì để Phật lo, Bác khỏi lo.* Và có lần tôi nói đùa cho Bác vui: *Bác về Tây-phương đừng quên con và những người đang hộ niệm đây nghen Bác, Bác nhớ phải về cứu độ lại chúng con mới được đó.* Bác nói: *Tôi sẽ cứu hết, không quên một ai đâu chú Năm ạ.* Bây giờ ngồi đây viết thư cho chị, nhớ lại những lời này mà lòng tôi vẫn còn cảm động, vẫn còn thấy vui. Niềm vui thật khó diễn tả...

Bác vãng sanh mà tôi mừng, chính tôi vui, chính tôi thấy nhẹ nhõm như người vừa may mắn làm xong một trách nhiệm. Một trách nhiệm? Đúng như vậy: *Một trách nhiệm*, nhất là đối với chị, một người quyết lòng tin tưởng, trung hậu, nhiệt thành. Tôi còn nhớ mãi những lời nói đầu tiên khi gặp chị: *Em thấy em là người may mắn nhất..., em quyết định nghe lời anh Năm mà niệm Phật vãng sanh..., em thấy rõ đường đi rồi..., em không thay đổi gì nữa cả.*

Thật sự chúng ta đã cùng kết được duyên lành Tịnh-độ!

Một người mình khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, nếu họ chống báng, không tin, không làm theo... thì thôi mình buông thõng hai tay ra đi khỏi cần bận bịu, vì dù sao đi nữa, cũng đành phải chấp nhận sự rủi ro theo số phận riêng của họ, chứ không còn cách nào khác hơn! Thuận duyên thì khuyên nhau vài lời để cùng niệm Phật, nghịch duyên thì cần gì ta phải đeo thêm nợ mới? Nhưng một người đã tin tưởng, phát lòng niệm Phật, quyết chí cầu vãng sanh, gia đình quyết lòng tổ chức trợ niệm đúng như pháp, nhưng vì nếu một nguyên nhân nào đó, lỡ sơ suất, không được vãng sanh, thì thực sự không biết sẽ giải thích làm sao cho trọn đây?...

Thế nhưng, chánh pháp vẫn là chánh pháp, không thể tà vạy. Sự sơ suất, nếu có, là điều nhân quả của chính con người tạo ra chứ không phải Phật pháp. Lời Phật dạy trong kinh điển là chân lý, không thể sai lạc. Trước những ngày tháng lâm chung, Bác đã tin tưởng, đã quyết lòng cầu vãng sanh, một lòng niệm Phật thì đã hoàn toàn tương ứng với Tín-Hạnh-Nguyện, đầy đủ tư lương để vãng sanh. Đây chính là điều kiện để vãng sanh. Gia đình đã quyết lòng bảo vệ, hộ niệm liên tục trước khi lâm chung, ngay phút lâm chung, và còn hộ niệm liên tục 32 tiếng đồng hồ sau khi bỏ báo thân, thì điều kiện quá tốt, thêm bảo đảm cho Bác siêu sanh, dự phần ở liên trì hải hội. Chính vì vậy mà thoát tướng đã xảy ra bất khả tư nghị: Có hương thơm, có ánh sáng, hoa cúc màu trắng trong bình lại biến thành màu vàng, v.v... Xin thành tâm chúc mừng cho Bác, cho gia đình và thực sự tán thán lòng hiếu thảo cùng công hạnh niệm Phật của chị và gia đình.

Phật dạy, thời mạt pháp Tịnh-độ thành tựu. Thời này mà chúng sanh không nương theo pháp môn niệm Phật để đối nghiệp vãng sanh Tây-phương, thì còn có phương tiện nào khác để mơ ngày thoát ly tam giới. Phật nói, ức triệu người tu hành, khó tìm ra một người chứng đắc. Chứng đắc quá khó quá khó! Thật rủi ro thay cho những ai chưa nhận chân cái năng lực vượt ngang tam giới, siêu phàm nhập thánh của pháp niệm Phật!

Nói như thế, nhưng người niệm Phật đừng quá ỷ lại. Tâm tự mãn là tâm thất bại! Ngài Tịnh-Không thường cảnh cáo rằng, người niệm Phật đời này có hàng vạn, mà được vãng sanh thì chỉ có một vài người. Tại sao vậy? Vì vọng tưởng, nghiệp chướng, oan gia trái chủ quá nặng. Xin hãy để tâm cẩn thận. Hẳn nhiên, được một vài người vãng sanh trong vạn người tu, thì so ra cũng được an ủi hơn là: **Ức ức người tu khó tìm ra một người chứng đắc**. Thế nhưng, trong chuyến về VN tháng 5/2006, thực sự tôi vô cùng hoan hỉ, rất sung sướng, vì biết được người Việt Nam mình đã vãng sanh khá nhiều. Từ năm ngoái sau khi chị Bùi Thị Gái vãng sanh ở Sài-gòn vào ngày 10/9/2005 cho đến khi tôi về lại VN tháng 5/2006, thời gian có khoảng 9 tháng thôi, mà tin tức được vãng sanh ở VN đã được ghi nhận lên đến trên 20 người, trong đó nhiều nhất là ở Sài gòn. Mấy năm trước, mỗi năm đều có tin về sự vãng sanh, nhưng không nhiều như vậy. Riêng Thầy Giác-Chỉ ở chùa Phước Thạnh Q.10 Sài gòn cùng nhóm Phật tử đã hộ niệm thành công đến mười mấy người. Theo như thầy nói, đó là những người Thầy xác quyết được vãng sanh, chứ còn người từ sắc tướng xấu chuyển thành tướng tốt, tươi hồng, mềm mại... chưa tính tới. Thật bất khả tư nghị! Đây là một hiện tượng quá tốt, quá vui, quá mừng... Lòng thành tất linh ứng, một sự linh ứng đầy cảm động cho Phật tử đồng tu chúng ta. Mới vừa rồi tôi liên lạc với Thầy Giác-Chỉ, Thầy cho biết thêm, mới khoảng 3 tháng qua, (tháng 5,6,7/06), lại có thêm bảy người nữa ra đi thoát tướng vô cùng tốt

đẹp, vô cùng thù thắng. Như vậy, thời gian chưa đầy một năm qua, mà ở Việt Nam chúng ta đã hộ niệm thành tựu có khoảng trên 30 người, kể luôn cả mẹ chị, người cô thứ tư của tôi.

Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là pháp môn cứu độ chúng sanh trong thời mạt pháp. Kỳ tích vãng sanh đã thật sự hiển hiện ngay trước mắt mọi người. Sự vi diệu tối thắng của pháp niệm Phật thật sự từng ngày từng ngày được chứng minh cụ thể, xác đáng, rõ ràng, chứ không phải là mơ hồ. Có lẽ, nhiều đời kiếp rồi chúng ta trông được thiện căn lớn lắm nên đời này mới may mắn chứng kiến một sự vi diệu mà nhiều người trên thế gian này có mơ cũng chưa chắc biết qua.

Tuy nhiên, tình thực mà nói, sự xiển dương Tịnh-độ thì có nhiều người làm, còn rộng độ người vãng sanh thì vẫn còn quá ít, nhiều chỗ hoàn toàn chưa biết. Đây là điều sơ suất đáng buồn, khiến cho người niệm Phật nhiều mà vãng sanh còn quá ít!... Làm sao để rộng độ chúng sanh? **Hộ niệm**. Có nhiều nơi vẫn còn lầm lẫn giữa hộ niệm vãng sanh với việc hậu sự, lo đám tang. Hậu sự là chờ chết rồi chạy lo mai táng. Hộ niệm là cứu người sắp bị chết biết đường niệm Phật để vãng sanh Tây-phương. Hai việc hoàn toàn khác nhau. Người niệm Phật và được hộ niệm, thì có thể nói, ai cũng được vãng sanh, (chỉ trừ trường hợp xui xẻo gặp phải chướng nạn bất ngờ phá hoại, đây chẳng qua là điều bất khả kháng!) Trong năm qua ở Việt Nam chúng ta có hơn 30 người hiển hiện tướng lành, tất cả đều có sự đóng góp của công đức hộ niệm. 30 người vãng sanh, nghe thì nhiều, nhưng tính ra vẫn còn quá ít so với con số cả ngàn người chết hàng năm. Cho nên, cố gắng tạo đạo tràng niệm Phật, giúp nhóm cộng tu niệm Phật, và hướng dẫn cách hộ niệm vãng sanh. Đây là điều thực tế nhất để cứu người thoát nạn trong thời mạt pháp này.

Khuyên người niệm Phật và tận lực hộ niệm lúc lâm chung là xiển dương Tịnh-độ và độ người vãng sanh. Công đức vô lượng. Thân và tâm chúng ta đều hướng về Tịnh-độ thì chắc chắn ta sẽ vãng sanh về Tịnh-độ. Chúc chị và gia đình an vui, tinh tấn niệm Phật . (Hẹn thư sau)

Diệu Âm.

(Viết xong, Brisbane ngày 01/08/2006)

Em Lộc,

Tu hành nhằm để “*Ly khổ đắc lạc*”, nghĩa là thoát khổ được vui. Trên đời này thiên hạ sợ nhất là chết, người niệm Phật coi sự chết sống là chuyện tự nhiên, bình thường như những chuyện bình thường khác. Quyết lòng làm lành lánh dữ, ngày ngày niệm Phật cầu sanh Tịnh-

độ. Giữ vững niềm tin, phát nguyện vãng sanh tha thiết, chân chánh tu hành. Vậy thì còn điều gì lớn hơn nữa để lo âu phiền muộn?!

Anh kính lời thăm tất cả cô bác tại đạo tràng. Anh luôn luôn nhớ đến tất cả đồng tu ở Long Khánh. Mỗi lần về thăm quê, anh đều cảm nhận được lòng quý mến của cô bác, anh xin cảm niệm tấm thịnh tình này. Mong quý Cô Bác cố gắng tinh tấn niệm Phật, sự thành tựu đang chờ mọi người đó.

Mới mở đầu thư, em viết như vậy: “... *Hôm nay viết thư cho anh mà cũng là lần đầu em sợ nhất...*”. Nghe đến tiếng *Sợ nhất* làm anh giật mình nên phải đọc thật kỹ để coi thử chuyện gì có vẻ dễ sợ vậy! Nhưng tìm hoài không thấy. Ô! Thì ra, anh lại hiểu thêm một chút nữa về đạo lý: **Vạn pháp duy tâm**. “*Dễ-sợ*” hay “*Khó-sợ*” đều do tâm của chính mình tạo ra. Một sự việc không có gì quan trọng lắm mà em cho là quan trọng thành ra cuống cuống lên, trong khi có những việc khá quan trọng hơn, đáng nói hơn, lại không nhắc tới... Tu hành trong tâm phải an, bên ngoài phải xả, gọi là *Nội bất động tâm, ngoại bất trước tướng*, mới tốt.

Lấy thẳng anh ra làm ví dụ. Anh đi khuyên người niệm Phật, có người nghe có người không nghe, có người thuận có người chống. Nhưng nghe hay không, thuận hay chống là do duyên phần của người, có dính líu gì tới anh? Khuyên tu hành là phần của mình, còn thích thú hay chán ghét là phần của người. Thích thú là chuyện của thế gian, chán ghét cũng là chuyện của thế gian. Chuyện của thế gian thì cứ để thế gian lo, cứ chi mình phải xen vào! *Hữu duyên thiên lý lai tương ngộ, vô duyên đối diện bất tương phùng*. Hễ có duyên với nhau thì không cầu cũng gặp, có cố tình trốn tránh cũng có ngày tương ngộ. Còn không duyên thì đường ai nấy đi, dù đối diện cũng phải thành xa lạ. Phải tùy duyên em ạ. Vạn sự đều có nhân quả, tất cả đều được an bày theo đúng nhân duyên quả báo. Biết luật nhân quả thì chúng ta cố gắng chăm lo tạo cái nhân tốt, tránh duyên xấu, thì tự nhiên có quả báo tốt, chứ đừng chú tâm chuyển đổi quả báo làm chi cho phí sức, lại vô ích! Em làm việc thiện lành thì tự nhiên sẽ được quả báo thiện lành, không cần phải cầu xin quả báo tốt lành thì sự làm thiện mới thật là thiện. Cầu quả báo tốt là tham, còn tham thì tâm lượng hẹp. Tâm lượng hẹp thì việc thiện lành bị lệch hướng. Chính vì vậy mà quả báo khó được như ý muốn!

Tất cả đều do tâm tạo. Quả báo tốt hay xấu đều từ trong tâm hiện ra chứ không phải ở ngoài. Ví như một người làm việc tốt nhưng thường gặp điều chẳng lành, đây chính là vì quả báo xấu từ cái nhân xấu trong quá khứ đang hiện hành. Nếu là người hiểu đạo thì hãy đón nhận với tâm thái an nhiên và tiếp tục làm điều thiện lành. Hiện tại hoàn cảnh dù có xấu nhưng tâm hồn vẫn an lạc thanh tịnh. Chính cái tâm thiện lành sẽ chuyển đổi vận hạn, hoàn cảnh xấu từ từ trở nên tốt đẹp. Ngược lại, có người làm điều xấu nhưng vẫn hưởng được phú quý giàu sang, đây chẳng qua là do cái nhân tích lũy thiện đức, bố thí giúp người trong quá khứ đang kết tựu. Hưởng phước mà tâm thiện lành, biết làm phước, thì phước đức sẽ hưởng vô tận. Hưởng phước mà không biết tu phước, tâm không thiện lành, thì họ đang ra tay tàn phá cái phước đức có sẵn trong mệnh của mình. Một ngày nào đó phước báu sẽ kiệt tận. Trên thế gian này không ít những trường hợp phá sản, chỉ qua một ngày thì phú quý biến thành hạ tiện, giàu sang trở thành bần cùng. Tất cả đều có nhân có quả do chính họ tạo ra cả.

Một người thật sự muốn có quả báo tốt thì chính họ phải lo tạo cái nhân tốt, đừng tạo cái nhân xấu. Chúng ta khuyên người niệm Phật thực ra chỉ là đem cái duyên lành đến để cái nhân lành của họ kết tụ thành quả lành mà thôi. Người có sẵn thiện căn thì nhờ duyên này mà được thiện quả, người thiếu thiện căn dù đem cơ hội giải thoát quí xuống dâng lên trước mặt họ cũng không có số phận để nhận lãnh. Người có phước sẽ hưởng được phước, người bạc phước dù phước lộc có chìa tới tay họ cũng ném đi thôi. Cho nên, phước đức phải có duyên phần. Chấp nhận thì hữu duyên, từ chối thì vô duyên. Chúng ta chỉ giúp được người hữu duyên, chứ không giúp được người vô duyên đâu. Nên biết tùy duyên tiêu nghiệp chướng và giúp nhau đối nghiệp vãng sanh, không cần gây thêm nợ mới. Sức của ta chỉ có vậy thôi!

Ví dụ cụ thể, em muốn mời cha má vào Long-khánh ở với em để an ổn tu hành. Tâm ý này rất tốt. Tâm em đã chân thành tha thiết muốn phụng dưỡng cha mẹ là em đã có hiếu rồi. Lòng hiếu thảo của các em anh đã thấu rõ hết. Anh rất khen và tán thán ý nguyện của em. Người già cả nên cần có nơi thanh tịnh, thuận tiện để an dưỡng tu hành mới tốt. Chỗ ở an ổn, hoàn cảnh thoải mái, đạo tràng trang nghiêm, đồng tu thường trực, tâm đạo chân thành, hàng xóm không xen vào việc riêng của mình, v.v... thì tâm mới an, hành mới lạc, ngày ra đi dễ hộ niệm, dễ được vãng sanh.

Con người ở những ngày cuối của cuộc đời, thường hay gặp những biến cố bất ngờ, cho nên rất cần nhờ đến người biết đạo bên cạnh giúp đỡ, đồng tu tiếp trợ, lực hộ niệm mạnh, cũng dễ dàng hóa giải. Chúng ta đều muốn tạo cơ hội cho cha má hưởng thêm cái phước đức này để an ổn thành đạo, nhưng cha má không muốn đi thì nên tùy thuận theo cha má, đến giờ phút này chúng ta không nên nài ép. Nên nhớ, phước phải có phần, phần của mỗi người tới đâu họ hưởng tới đó. Tuy nhiên, tuổi xế chiều, cha má mình đã quy hướng Phật, đã ngày đêm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thì cũng là nhờ thiện căn phước đức trong nhiều đời tích lũy mới được. Thôi thì, hãy thuận theo người, tùy duyên chớ nên cưỡng cầu nữa.

Em nhắc đến chỗ thanh tịnh tu hành làm anh nhớ tới điều này, người muốn được vãng sanh cần phải buông xả thật nhiều. Ở đâu cũng phải buông xả. Môi trường tốt cũng phải buông xả, môi trường xấu càng phải quyết lòng buông xả nhiều hơn. Buông bỏ trụi lủi luôn càng tốt, nhất là người già, sắp chết. Không buông xả không thể thoát nạn. Trước đây ta chưa biết đạo nên mập mờ vô định. Nay đạo lý vãng sanh đã hiển hiện khắp nơi, chân tướng sự thật trong kinh Phật đã hiển bày rõ rệt, thì còn chờ gì nữa mà không chịu giác ngộ sớm để lo tìm phương giải thoát. Phật dạy thời mạt này, chúng sanh phải y cứ vào pháp niệm Phật để thoát luân hồi. Tín-hạnh-nguyện, 10 niệm tắt sanh. Đơn giản, dễ dàng, rất ráo, chắc chắn.

Cơ hội thành đạo đang ở trong tầm tay, xin đừng để lỡ. Đừng thấy người khác vãng sanh dễ dàng thì tưởng rằng mình cũng được dễ dàng. Không đâu! Chỉ khi nào thực sự nự được trên đài sen rồi mới dám an tâm. Bây giờ thân mạng này vẫn còn ở tại cõi ngũ trược ác thế, tâm vẫn còn cảm nhiễm lục trần, cảnh vô thường vẫn còn hiện ra trước mắt, nghiệp chướng vẫn còn nặng nề, oan gia trái chủ vẫn còn tràn trề, v.v... thì tất cả chư vị đồng tu chớ nên khinh lờn. Chưa chắc phước đức của mình đã hơn được ai! Xin mỗi người phải tự giác ngộ lấy, tự lo liệu số phận của mình, cơ hội này quí lắm phải giữ chặt để thoát nạn. Nên nhớ,

đọa lạc hay cực lạc đều do mình tự chọn, thăng hay trầm tự mình đi, không ai đi giùm mình được.

Ở Tây-phương toàn là những bậc Bồ-tát bất-thối chuyển, thần thông, đạo lực, phước báu vô lượng bao trùm pháp giới, ta muốn về đó thì tâm ta phải mở rộng bao trùm hư không pháp giới mới tương ứng được với tâm Phật. Người có tâm lượng lớn như hư không thì ở đâu cũng là nhà, ở đâu cũng an nhiên sống thoải mái. Người còn chấp vào cái nhà, cái làng, miếng đất, còn vướng víu đủ thứ tình cảm... thì còn bị kẹt nhiều lắm. Còn kẹt thì việc vãng sanh chưa dễ lắm đâu. Hãy giác ngộ mà buông xả rốt ráo để được tự tại, an nhiên, tùy duyên, niệm Phật.

Trong kinh Phật nói, người thiếu phước đức phải sanh vào những vùng biên địa. Những người cứ bám vào những vùng xa xôi hẻo lánh, cách xa thành phố chỉ vì phước đức chưa được cao. Sống trong môi trường thiếu thốn tiện nghi, hoàn cảnh khó khăn, thì phải chịu nhiều thiệt thòi, đường thoát nạn cũng bị ảnh hưởng nhiều hơn. Cha má quyết lòng ở lại quê thì đây cũng do phước phần riêng. Biết có điều khó vậy rồi, thì chúng ta cần nên thường xuyên nhắc nhở người phải cố công niệm Phật, chớ lơ là, đừng xen tạp. Ngày ngày đều phải hồi hướng công đức cho pháp giới chúng sanh, hồi hướng cho oan gia trái chủ, hồi hướng Tây-phương và phát nguyện cầu vãng sanh Tịnh-độ thật mạnh mẽ. Phải nguyện tha thiết, nguyện khẩn cấp, để cảm ứng được lực gia trì của Phật. Phải tập mở rộng tâm lượng thêm ra để tương ứng với tâm Phật Bồ-tát. *Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*. Tâm hồn rộng thì phước đức vô biên. Đừng nên khép tâm lại, cứ lần quần trong những chuyện thế tục thường tình mà đường vãng sanh phải chịu nhiều gian truân khổ nạn. Xin sáng suốt giải quyết...

Giải quyết bằng cách nào đây? Chấp thì phải bỏ chấp. Một là, hãy buông bỏ liền đi: bắt màng thế sự, bắt cầu sống lâu, bắt tham danh vọng, bắt xen thị phi, bắt tranh bắt cãi, bắt động tâm bởi những lời bàn ra tán vào của thiên hạ... người già phải biết buông vạn duyên xuống để mong cuối đời được nhẹ nhàng vãng sanh. Hai là, phải ngày đêm niệm Phật, không thể chần chừ hay lơ là được nữa: phải kêu gọi cô bác tới niệm Phật chung hàng ngày, phải thực lòng thương mến và giúp đỡ đồng tu, phải kết hợp chặt chẽ với người biết đạo, phải tiếp cận với người biết niệm Phật, phải cầu thỉnh nhiều người đến để hộ niệm cho nhau. Phải chân thành làm như vậy, vì đây là lực lượng bảo vệ mình vãng sanh, thoát vòng sanh tử.

Nên nhớ cho, chính các vị đồng tu mới là ân nhân cứu độ mình, chứ không phải là tiền bạc, nhơn nghĩa, danh vọng, tiếng khen... Con cái, người thân cũng chưa hẳn là người cứu được mình. Con cái hiểu đạo thì quá tốt, còn không thì dễ trở thành oan gia trái chủ, một mối chướng ngại rất lớn của người muốn thoát nạn. Chính vì thế, người muốn vãng sanh phải lo liệu sớm, một là khuyên giải con cái biết tu hành, biết cách hộ niệm khi mình lâm chung. Hai là, tự mình phải công phu tinh tấn để hóa giải chướng nạn, tự tại vãng sanh. Điều kiện này tất cả mọi người đều nên chú ý. Ba là, nếu con cái quá ngang bướng, không tin, không chịu hỗ trợ, thì nên tìm cách lánh xa trước để khỏi trở ngại chuyện lớn. Hãy tìm nơi an toàn vãng sanh, vãng sanh rồi trở về độ lại chúng nó sau. Có vậy mới mong trọn vẹn cả đạo lẫn đời.

Cần chú ý rằng, người niệm Phật mà cuối đời bị thất bại, hầu hết đều do con cái phá hoại. Vì không tin Phật pháp nên chúng chống phá niệm Phật, ngăn cản việc hộ niệm. Vì không thấu hiểu chánh pháp nên chúng thường có những việc làm điên đảo như giết hại sanh vật để cúng tế thần linh cầu tiêu tai giải nạn, bộc lộ những tình cảm yếu mềm như khóc than kêu réo thảm thiết lúc cha mẹ ra đi, không kèm chế nổi những hành động dại khờ như níu kéo dần xóc thân thể người lúc lâm chung... Người đời không biết, nhưng thực tế đây chính là mối đại họa, đã vô ý đày đọa người thân của mình vào tam ác đạo vạn kiếp mà không ai ngờ tới!

Vãng sanh được thì vĩnh viễn an vui cực lạc, một đời thành đạo. Đọa lạc thì đời đời kiếp kiếp thống thiết khổ đau! Vậy thì, phải mạnh dạn buông xả để vãng sanh. Không buông thì khó vô cùng! Người tuổi già hãy mau mau liệng trần lao xuống, đừng chấp cái nhà, đừng tham cái vườn, đừng lưu luyến gì nữa cả. Buông xả là tâm buông xả, chứ không phải là sự việc buông xả. Bên ngoài vẫn sanh sống bình thường, nhưng trong tâm phải biết xem mọi chuyện nhẹ nhàng, bất cần, bất cầu. Ví dụ, một người ở nhà cao hay thấp, lớn hay nhỏ, tốt hay xấu... chẳng thêm để ý đến, chỉ coi đó là chỗ tạm bợ che thân khi còn lưu lại thế gian này mà thôi. Đây là tâm buông xả cái nhà. Buông xả cái nhà thì cái nhà không còn trói buộc nữa. Còn người quá lưu luyến nhà cửa, thì cái nhà sẽ là cái *Nghiệp* của họ. Có *Nghiệp* thì có *Chướng*, chính căn nhà làm chướng ngại đường giải thoát. Chỉ vì chấp mà chịu nạn vạn kiếp khổ đau.

Chịu nạn gì? Chúng ta hãy tìm hiểu thử con người bám vào cái nhà bằng cách nào đây? Một người khi chết rồi, thần thức theo nghiệp thọ sanh, trong đó ý nghiệp mạnh nhất. Người lúc sống, tâm bám vào cái nhà thì lúc chết thần thức cứ quanh quẩn muốn trở lại căn nhà chứ không chịu rời. Nhưng làm sao trở lại? Một là phải làm người trong nhà đó. Muốn vậy, phải đầu thai vào bụng con dâu của mình mới được. Buồn thay! Lúc làm mẹ chồng, lúc làm con của nàng dâu. Chuyện này người đời nói mỉa mai là loài "*Lộn kiếp*"! Nếu lúc sanh thời mẹ chồng nàng dâu bất hòa, thì khi làm con của nó rồi, nó cũng thường giận tức mình, nó quát mình đến u đầu sưng đít cho đã cái nư, chứ có hay ho gì đâu mà ham trở lại!...

Tệ như vậy đó, nhưng vẫn còn đỡ vì ít ra cũng được làm người! Nếu giả như, khi chết mà người trong gia đình: con dâu, con gái, cháu chít... trong 49 ngày không có bầu thì làm sao đầu thai vào đây? Hơn nữa, Phật dạy: Nhon thân nan đắc. Muốn được làm người để ở lại căn nhà đầu phải dễ! Vì tâm vương víu căn nhà nên không đầu thai chuyển thế được, thành ra bị lạc vào cảnh giới ma quỷ. Đã thành ma quỷ rồi mà trở về nhà thì làm cho con cháu sợ hãi đến hồn vía lên mây! Về một lần còn tha thứ được, về lần thứ hai thì coi chừng chúng nó mời thầy bùa tới đánh toi bời, chạy không kịp. Lúc đó có ân hận cũng đã quá muộn màng, đành phải lủi thủi lang thang ngàn năm trong cảnh giới đói rách, lạnh lẽo, thê lương!...

Còn một cách khác, có lẽ dễ nhất để được trở lại căn nhà của mình, đó là, đầu thai thành loài súc vật. Trong 49 ngày, không trâu thì bò, không mèo thì chó, không gián thì chuột, v.v... chắc chắn cũng có loài thụ thai. Rơi vào đó rồi có phải là đáng thương hại lắm không! Chỉ vì một ý niệm thiếu sáng suốt mà ngàn đời vạn kiếp sống trong cảnh súc sanh ngu si mê muội. Trong truyện ký Phật giáo có kể lại một câu chuyện rằng, có một vị sư, ngày

ngày ưa thích chăm sóc bụi mía trước cửa chùa, khi chết biến thành con sâu nằm trong lòng mía. Một vị sư vì thích bụi mía mà còn biến thành con sâu bám vào đó thay, huống chi người thế tục tham chấp cái nhà! Ở vùng quê, đôi khi có con chó con của nhà ai cứ thích vào nhà mình, gặp ai cũng mừng quẩn quýt, đuổi nó không chịu đi. Người nhà thấy dễ thương quá, thôi thì nuôi luôn, một là để giữ nhà, hai là sẵn con gái vừa mới sinh đưa cháu bé, ỉa đái đầy giường, nhờ nó giải quyết giùm luôn, đỡ phần lau dọn!... Chúng ta phàm phu không rõ việc luân hồi, chứ biết chừng đâu, con chó đó trước kia là người thân của mình mà không biết!

Trong năm 2004, có một chị ở bên Mỹ qua Úc chơi, đã kể lại một câu chuyện vừa mới xảy ra ở đó như vậy: chị quen với một gia đình nọ có nuôi một con chó rất dễ thương, họ cũng rất thương con chó và chăm sóc nó rất kỹ. Năm đó cả nhà muốn du lịch thế giới, họ muốn đem con chó theo nhưng phí tổn phải trả trên 10 ngàn Mỹ kim, quá cao, trả không nổi! Định gửi người quen nuôi thì sợ họ không chăm sóc tốt mà tội nghiệp cho con chó. Bàn qua tính lại, bỏ thì thương, vương thì tốn. Thôi thì, gia đình “*đành phải gạt lệ(!)*” bắt con chó suốt đời trung thành với mình ra làm thịt để cả nhà nhậu một bữa no say rồi mới an lòng đi chơi!...

Cảnh đời nhiều nỗi thật quá trớ trêu! Ngài Tịnh-Không có lần nói rằng, lắm lúc vì thương nhau, thích nhau mà hại nhau. Trẻ em thích chuồn chuồn nên mới bắt chuồn chuồn ngắt cánh để chúng khỏi bay, thích đế nên bắt đế ngắt đầu ghim lên chiếc tấm để ngắm. Con người có lý trí hơn con vật, thì phải sáng suốt. Thương con thương cháu, thì nên khuyên con cháu tu hành, dạy chúng làm lành làm thiện. Riêng mình hãy cố gắng niệm Phật, quyết lòng cầu vãng sanh thành đạo để đủ khả năng cứu độ đám con cháu mê mờ, ngu muội. Tuyệt đối đừng vì tình cảm sai lầm, sợ ý lạc vào loài súc sanh, dù có dịp tìm về gặp lại con cháu thì đời đời vẫn phải sống trong kiếp súc sanh, và sau cùng bị chính con cháu kéo đầu mình ra thọc huyết làm tiết canh, nhậu say sưa túy lúy đó!... Vì quá thương mà hại mình hại con là vậy!

Phật dạy, ngu si là đường súc sanh. Tâm không chịu lo niệm Phật cầu vãng sanh cứ tham chấp vào thế tục tầm thường cho là vui, không biết đâu là đường giải thoát cứ chạy theo đường đọa lạc cho là sướng, không chịu nhận Tây-phương cảnh Phật làm quê hương lại cứ bám vào trần gian khổ lụy này cho là quê cha đất tổ... Nói chung, người mù mờ đường giải thoát, cứ mãi chạy theo ngã luân hồi thì thiếu *Trí-huệ* lắm vậy! Chữ *Si* trong nhà Phật rất dồi dào dạng thức. Người hiểu đạo phải biết sợ cái độc tố này mà buông nó xuống, phải xả tham chấp ra, mới hy vọng thoát nạn. Tham luyện tiền bạc kẹt vào tiền bạc, tham luyện kho tàng kẹt vào kho tàng, tham luyện ruộng vườn kẹt vào ruộng vườn, tham luyện làng mạc kẹt vào làng mạc... Chấp đâu kẹt đó. Kẹt tức là đọa lạc. Biết vậy rồi thì hãy xả ngay đi chứ.

*Thân đang ở tạm nơi trần thế,
Tâm hướng Tây-phương quyết chí về, (Thơ Ngọc Đài).*

Tất cả chỉ là tạm bợ, người lữ khách mượn nó ở tạm vài hôm rồi đi, đại gì chấp chặt vào đây mà chịu khổ... Hướng về Tây-phương cảnh Phật mới thật sự là bậc Thánh-nhân vậy.

Giác ngộ sớm, buông xả sớm, thành đạo sớm. Căn nhà chỉ là phương tiện để ở, người hiểu đạo thì ở đâu cũng là nhà, khi đi cứ việc liệng bỏ mà đi. Còn người sống lên vì cái nhà,

thì cái nhà trở thành cục nợ, nhất định nó báo hại mình khổ đến rơi nước mắt, khổ đến quần quai khóc than, nhưng nó vẫn không tha thứ! Cũng như, ngôi chùa là chỗ để tu hành, chứ không phải tu hành là vì ngôi chùa. Người tu vì nhắm đến ngôi chùa thì ngôi chùa sẽ là một thứ chướng ngại, nó sẽ lôi mình lại trong lục đạo luân hồi, không thể giải thoát! Ngài Tịnh-Không nói, tu không phải là bỏ cái nhà lập cái chùa, vì cái chùa cũng là hình thức một cái nhà. Không biết tu mà đi lập lên cái chùa, thì cái *Nhà Chùa* còn nặng nợ hơn cái nhà riêng vậy. Cổ đức nói, “*Hữu tràng vô đạo, bất khả hưng giáo*”. Có chùa mà không tu, hay không theo đúng chánh pháp, thì phá đạo chứ không phải phát triển đạo! Xin nhớ điều này.

Những người nhiều phước báu, sự nghiệp lớn, gia sản khắp nơi... cũng cần phải sớm thông hiểu đạo lý này, phải mau mau biết tu hành, làm phước làm thiện, tích lũy công đức, thì phước báu này sẽ hỗ trợ đắc lực cho mình an vui giải thoát. Còn cứ tham luyến vào đó, thì coi chừng, sau cùng cũng lâm cảnh đáng thương như loài dơi, may mắn lắm cũng chỉ chui nấp vào một lỗ nhỏ ở mái hiên, đêm đêm sương lạnh cắt da, vẫn phải bay qua bay lại suốt đêm để liếc nhìn lấy sản nghiệp của mình. Chỉ được thế mà thôi, chứ có cách nào khác hơn?!

Câu hỏi khác: Có người biết niệm Phật, vẫn cầu vãng sanh, khi chết hộ niệm cũng được, nhưng lúc di quan thì muốn phải mời 5, 6 chùa tới đưa đám. Có nên làm theo không?

Trả lời: Nên làm. Chuyện này tốt, người chết có nhiều chư Tăng, Ni, Phật tử tới tụng kinh cầu siêu, đưa đám rất tốt. Người nghiệp chướng nặng, lúc chết phải thọ những quả báo xấu ác, nhờ gia đình thành tâm tụng kinh cầu siêu, nhờ thêm chư Tăng, Ni hỗ trợ có thể giúp họ thoát được các đường hiểm ác, sanh vào các thiện đạo, hoặc ít ra cũng làm nhẹ phần nào tội chướng. Không những mời chư Tăng, Ni các chùa đưa linh cữu, mà trong 7 thất 49 ngày nên làm siêu độ ở các chùa cũng rất tốt. Phận làm con cái nên cẩn thận tối đa, hết lòng cầu nguyện chư Phật Bồ-tát, chư Long-Thiên Hộ-pháp gia trì. Lòng thành tất linh ứng.

Tuy nhiên, người muốn được vãng sanh thì trong suốt thời gian, ít ra phải 8 giờ sau khi tắt thở chỉ có niệm Phật hộ niệm, khai thị, chứ không nên xen kẽ tụng kinh, cầu siêu, coi ngày coi giờ gì cả. Mọi việc phải đợi sau khi hộ niệm xong mới làm. Không những thế, còn nên tăng thêm giờ hộ niệm lên 12 giờ, 16 giờ, 24 giờ càng tốt. Phải chí thành chí thiết hộ niệm cho người được vãng sanh. Phải tin rằng công đức cầu Phật hiệu bất khả tư nghị.

Cầu siêu, nếu được nhiều người tham gia càng có nhiều công đức, dù cho, đôi khi người tham gia không thành tâm lắm, nhưng không nhiều thì ít vẫn có sự hỗ trợ, chứ không có trở ngại. Ví dụ, người không có lòng thành với Phật pháp nhưng họ cũng có lòng thành thương tưởng người quá cố, họ vẫn thận trọng lễ lạy, nghiêm cẩn cầu nguyện. Công đức ít nhiều chắc có khác, nhưng vẫn có lợi, vô hại. Mình nương theo chùa chiền là nương theo Phật, nương nhờ lực tụng niệm của đại chúng để có thêm công đức hồi hướng cho hương linh, chứ không phải chạy theo những người làm sai. Ai sai mặc họ, mình tới chùa lạy Phật, niệm Phật, một lòng y theo giáo giới của Phật tu hành, chứ không phải y theo cá nhân người sai trái. Phật dạy: *Y pháp bất y nhân*. Luôn luôn y theo pháp Phật tu hành, thì chùa nào lại không tốt. Nhất định phải nhớ, không thể vì một cá nhân làm sai mà mình đành bỏ chuyện tu hành để chịu đọa lạc.

Hơn nữa, cầu siêu cũng là cách kết duyên Phật pháp, cho cả người chết lẫn người sống. Người chết thì mong cho hương linh tốc xả mê đồ trường thừa Phật lực. Người sống thì niệm một câu A-di-đà Phật, nghe một tiếng Phật hiệu, một cái liếc nhìn tượng Phật, lạy Phật một lạy... thì chủng tử Phật đã cấy vào tâm thức của họ rồi. Dù đời này chưa tu được, nhưng may ra một kiếp nào đó trong tương lai nhờ chủng tử này hiện hành mà họ được giác ngộ!

Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là pháp môn đặc biệt có khả năng đưa một chúng sanh phàm phu nghiệp chướng sâu nặng vượt qua tam giới, đi thẳng về cõi Tây-phương Cực-lạc thành bậc Bất-thối Bồ-tát. Đây là điều bất khả tư nghị của pháp niệm Phật. Chỉ cần trì giữ câu Phật hiệu niệm tới cùng, một lòng tin tưởng vững mạnh, tha thiết nguyện cầu hết báo thân này được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì nghiệp chướng tiêu trừ, trí huệ phát sanh, cuối đời được vãng sanh, viên mãn thành tựu đạo giải thoát. Điều này chắc em đã biết rõ rồi, chính em đã tận mắt chứng kiến người vãng sanh rồi, thì tuyệt đối không còn hồ nghi nữa.

Thế nhưng, thế gian này có mấy ai chịu tin. Vì lòng tin không vững, vì lý đạo chưa thông, vì tập quán mê mờ đã ăn sâu vào tiềm thức, thành ra nhiều người niệm Phật vẫn còn lo sợ đủ điều. Lo sợ nghiệp chướng sâu nặng, lo sợ không được vãng sanh, lo sợ không được Phật tiếp độ... Đâu ngờ, tiêu chuẩn vãng sanh vốn đã có thừa, nhưng chính vì sự hồ nghi này làm cho mất phần giải thoát. Vô lượng kiếp qua trầm mình trong bể khổ, mong cho được cơ hội thoát nạn, nay cơ may đã tới, đáng lý được toại nguyện, nhưng chỉ vì một chút nghi ngờ này thôi mà đành chịu hụp lặn trong bể khổ luân hồi thêm vô lượng kiếp nữa. Thật quá đáng tiếc!

Trong pháp niệm Phật có ba điều cấm kỵ, đó là: hồ nghi, xen tạp, gián đoạn. Hồ nghi là không tin tưởng, không tin tưởng nên niệm Phật mà còn xin đầu này vay đầu nọ, tục ngữ thế gian gọi là *bắt cá hai tay*, tưởng rằng chắc ăn, đâu ngờ trụi lủi! Tâm xen tạp thì niệm Phật bị gián đoạn. Ba điều này liên hợp với nhau, tuy ba mà một, tuy một mà ba. Nhiều người thường lo sợ rằng vì bận công chuyện làm ăn không thể niệm Phật liên tục? Không phải vậy đâu. Gián đoạn, hiểu cho cùng lý, chính là *Tâm xen tạp* chứ không phải là việc làm. Người bận công việc làm ăn, họ vẫn làm việc, nhưng làm xong thì niệm Phật, ngày ngày chỉ niệm Phật, không tu tạp nhạp, thì vẫn gọi là không gián đoạn, chỉ có công phu không cao mà thôi. Tâm xen tạp chính là tâm Bất-định, mất Chánh-định. Lòng tin không vững, nên ý chí chao đảo, không có hướng đi rõ rệt, ý nguyện giải thoát mù mờ, thành ra gặp đâu tu đó, nay tu cách này mai tu cách kia, cầu phước, cầu lộc, cầu thọ, cầu danh, cầu tài, v.v... để ngừa khi lỡ mình không được vãng sanh thì ít ra cũng khỏi bị thua thiệt với người. Đây là dạng người thiếu thiện căn, bạc phước lắm vậy!

Trở lại chuyện bà cụ niệm Phật mà còn lo sợ khi chết không có Tăng Ni đưa đám. Đây chỉ vì niềm tin vào câu Phật hiệu chưa vững, đạo lý vãng sanh chưa thông. Hàng ngày có niệm Phật, nhưng trong tâm cứ mãi nghĩ đến lúc chết với cảnh quan tài đi trước, linh hồn lẻo đẻo theo sau hướng về phần mộ. Trong cảnh chia ly buồn bã ấy, nếu được Tăng Ni đưa tiễn thì đỡ tủi thân! Cái quan niệm: *Sống làm người chết làm ma* đã ăn sâu vào tâm khảm của người thế gian. Vì vậy, dặn dò phải có Tăng Ni đưa đám chẳng qua là bình phong che dấu cái

ý nghĩ thành ma sau khi chết. Đám ma cần phải có trống kèn, cờ xí, con cháu khóc lóc thảm thương, có “Chấp-Kích” đưa đường, có ông Địa dẫn lối, v.v... để đường về địa ngục khỏi bị lạc!

Người đã niệm Phật cầu vãng sanh, sao lại còn muốn làm ma đi theo quan tài xuống nằm dưới huyết mộ làm chi vậy? Hai đường ngược chiều nhau, một đường đi lên, một đường chui xuống. Đường nào phải chọn một đường, chắc chắn không thể một lúc đi hai đường được. Tin không sâu, nguyện không thiết, dù có niệm Phật cũng vẫn bị lạc đường là vì vậy.

Vãng sanh là đi về Tây-phương cảnh Phật, thần thông đạo lực nhiệm mầu, có năng lực của một vị đại Bồ-tát, hưởng an vui cực lạc chờ ngày thành Phật. Đi làm ma trong nghĩa địa thì đời đời đói khát thê lương, cơ hàn, thống khổ. Cảnh nào tốt hơn? Nhất thiết duy tâm tạo. Phật dạy, tất cả đều do mình chọn lựa. Niệm Phật phải quyết cầu vãng sanh, tranh thủ từng phút để niệm Phật, thì chắc chắn được vãng sanh. Thế thì, còn lưu luyến làm chi cái thân xác sắp rã thôi, còn ham làm chi cái mô đất trong nghĩa địa hoang vu?! Những tập tục của thế gian là dành cho người chết, còn ta đi vãng sanh về với Phật có dính líu gì tới chết đâu. Cho nên, phải tin sâu, nguyện thiết, dốc lòng niệm Phật. Tâm chân thành, thanh tịnh, giác ngộ, thì 10 niệm tắt sanh. Chứ đừng nên ngoài miệng thì niệm A-di-đà Phật, còn trong tâm thì nghĩ đến làm ma. Thành ma thì làm sao thành được Bồ-tát ở cõi Tây-phương?!

Người niệm Phật phải luôn luôn tự phản tỉnh lấy mình, đừng sơ ý đi lạc đường nữa. Sai một ly đi ngàn dặm! Nhiều người niệm Phật kết cuộc không được vãng sanh, chính vì tâm còn xen tạp, tâm bất định, tự mình làm mất phần vãng sanh mà còn ảnh hưởng tệ hại đến người khác. Chúng sanh trong thời này mê mờ thì nhiều, sáng suốt thì ít. Vì thiếu thiện căn nên nhiều người không vững niềm tin, đôi lúc cũng muốn niệm Phật nhưng ngại ngùng do dự, cứ đứng sớ rờ xem chừng, chờ coi người khác niệm Phật có kết quả tốt không, có ai được vãng sanh không, rồi mình thùng thảng tính sau!... Thật là bất phước! Tâm hồ nghi thì cảnh hồ nghi, người bạc phước gặp toàn kẻ phước bạc! Nghiệp chướng chập chùng, oan gia trái chủ trùng điệp, dễ gì chúng chịu tha cho mình một con đường sáng để giác ngộ!

Vậy thì, người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ phải lo quyết chí vãng sanh. Hãy dặn dò con cháu lo chu toàn việc hộ niệm. Dặn chúng nó rằng, một khi bác sĩ đã bó tay thì dứt khoát phải sớm xuất viện đưa ta về nhà để lo hộ niệm, chứ đừng chần chừ mà ta bị nạn liệng vào nhà xác một cách phũ phàng. Dặn dò đừng khóc than, đừng buồn phiền, đừng ôm ấp lay động xác thân trong suốt thời gian ít nhất là 8 tiếng đồng hồ để hộ niệm, rồi sau đó muốn coi ngày coi giờ, bói toán gì đó... tùy ý. Có như vậy thì việc vãng sanh của ta mới chắc chắn, số phận của ta mới đại phước, đại lành. Thế mới biết, còn nhiều điều rất quan trọng cần phải dặn dò mà không chịu dặn, lại nhắc nhở làm chi đến cái quan tài chứa cái xác chết sắp rã dưới mồ hoang. Tập tục thế gian thường hay bói toán, chọn ngày giờ tốt để nhập quan, chôn cất. Đây chẳng qua là tìm chút phước báu. Có phước nào lớn hơn cái phước được vãng sanh thành Phật? Một vị đại Bồ-tát ở cõi Tây-phương chẳng lẽ còn cần đến chúng phàm dân cầu phước cho sao? Khi vãng sanh rồi thân tướng của ta là kim cang bất hoại, màu sắc óng ánh như vàng nấu chảy, trang nghiêm tốt đẹp như Phật, chứ đâu phải rã rời thối nát như cái xác chết đó đâu. Cho nên, hiểu đạo rồi, người niệm Phật đừng chấp chi những thứ vô thường huyễn hóa nữa,

cứ để mặc cho con cháu nó lo. Lo tươm tất thì chúng có hiếu, được phước, làm lượm thượm thì cũng đâu can hệ gì đến một vị Bồ-tát ở cõi Tây-phương. Hãy thành đạo trước về cứu độ chúng sau. Phải quyết lòng buông xả, quyết một đường đi, quyết một hướng cầu vãng sanh Cực-lạc. Đừng sợ ý, lỡ kẹt rồi thì đành phải ôm lấy năm xương tàn ngàn năm khổ lụy!

Câu hỏi khác: *Đi hộ niệm, tụng kinh Địa-Tạng Bồ-Tát Bốn Nguyên có sai không?*

Trả lời: Không sai gì cả. Tụng kinh Địa Tạng giải nghiệp rất tốt, nhưng chỉ nên tụng trong lúc còn tỉnh táo, chứ không nên tụng lúc lâm chung, và chỉ tụng một vài lần là đủ rồi. Còn hầu hết thời gian thì chú tâm vào câu A-di-đà Phật để cứu người vãng sanh. Như vậy, khi đi hộ niệm mà bệnh nhân tha thiết được nghe kinh Địa-Tạng, em đã mời Tăng Ni về tụng một biến. Giải quyết như vậy là rất hay, hợp tình, hợp lý, không có điều gì sai trái. Hơn nữa, khi hộ niệm, chúng ta không được cưỡng bức hay làm điều gì trái ý người bệnh. Hãy cố gắng giải quyết những khó khăn của bệnh nhân trước, những mối âu lo trong lòng được giải tỏa, thì họ mới vui vẻ an tâm niệm Phật cầu vãng sanh.

Tụng kinh, niệm chú, tụng sám, niệm Phật... tất cả đều có công đức. Dem công đức hồi hướng cho bệnh nhân đều được lợi lạc, chứ không thể nói tụng kinh Phật là sai được. Kinh Phật là lời Phật dạy, từ kim khẩu của Phật nói ra, mục đích chính là phá mê khai ngộ, cứu độ chúng sanh thoát khỏi mê đồ, trở về bến giác. Phật thuyết nhiều kinh điển là vì ứng biến theo căn cơ chúng sanh. Căn cơ chúng sanh bất đồng, nghiệp chướng nặng nhẹ cũng bất đồng, nên Phật phải thuyết nhiều kinh khác nhau để đối trị nhiều trường hợp khác nhau. Nghĩa là, tùy cơ ứng thuyết, tùy bệnh cho thuốc.

Tùy cơ ứng thuyết, thì kinh điển, pháp môn đều là phương tiện để dìu dắt chúng sanh. Tìm đúng pháp môn thích ứng với căn cơ để thực hành, thì thành tựu dễ dàng. Còn tu trì những pháp không hợp với căn cơ thì rất khó thành tựu. *Tùy bệnh cho thuốc*, nghĩa là chúng sanh có bệnh, Phật cho thuốc trị riêng. Kinh Phật ví như vị thuốc, nghiệp chướng của chúng sanh ví như chứng bệnh. Bệnh gặp đúng thuốc dù bệnh nặng cũng sẽ nhanh lành. Còn dùng không đúng thuốc, thì bệnh cứ dây dưa, đôi khi trở thành vô ích.

Trong kinh Đại-Tập Phật nói rằng, thời mạt pháp chỉ còn câu A-di-đà Phật mới cứu chúng sanh vượt thoát sanh tử luân hồi. Trong kinh A-di-đà, kinh Vô-lượng-thọ, kinh Quán-vô-lượng-thọ, Phật dạy phải chuyên lòng niệm Phật mới được thành tựu. Chư Cổ đức cũng nói, thời mạt pháp nghiệp chướng chúng sanh sâu nặng, những pháp môn bình thường không thể giải nổi, tất cả kinh sám không gì qua được câu A-di-đà Phật. Thuốc cứu độ chúng sanh trong thời mạt pháp chính là niệm A-di-đà Phật. Một lòng niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh-độ là pháp tu thẳng tắt tới quả vị Phật, khỏi tốn ba đại A-tăng-kỳ kiếp, vô lượng kiếp tu hành.

Tụng kinh Địa-tạng Bồ-tát là để giải nghiệp, làm cho nghiệp nhẹ đi. Một người bị nghiệp nặng phải bị đọa địa ngục, thành tâm trì tụng kinh Địa-tạng có thể vượt thoát ách nạn địa ngục, sanh vào ba đường thiện trong lục đạo, nghĩa là vẫn còn sanh tử luân hồi, chứ không phải vượt qua được tam giới.

Có nhiều người cho rằng tụng kinh Địa-tạng, tụng chú Đại-bi, tụng kinh Phổ-môn, tụng kinh Từ-bi Thủy-sám... thì giải nghiệp, giải được nghiệp chướng thì được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Không phải vậy đâu. Giải nghiệp thì tốt, nhưng cứ lo giải nghiệp để mong thoát vòng sanh tử thì phải trải qua vô lượng kiếp tu hành, còn về Tây-phương Cực-lạc để một đời bất thối thành Phật là do Tín-Nguyện-Trì danh, mười niệm tất sanh, ai cũng có thể thực hiện được trong đời này. Đây là lời thệ độ sanh của đức A-di-đà Phật. Xin đồng tu xem lại kinh điển thật kỹ sẽ rõ ràng chuyện này.

Trong Quán kinh, Phật có đưa ra ba điều tu phúc, là chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời mười phương chư Phật tu hành. Thứ nhất là phước Nhân-Thiên, thứ hai là phước Nhị-thừa A-la-hán, thứ ba là phước Đại-thừa Bồ-tát. Tu phước Nhân-Thiên là: *hiếu dưỡng cha mẹ, tôn trọng sư trưởng, từ tâm không sát sanh, làm 10 điều thiện*. Thực hành được 4 tiêu chuẩn này sẽ không bị đọa xuống ba đường ác, khi chết được sanh trở lại làm người, hoặc lên trời hưởng phước. Trì tụng kinh Địa-tạng được thoát ba đường ác, sanh lại làm người, làm trời, thì đây chính là tu phước báu Nhân-Thiên, đặc biệt nhất là *Hiếu dưỡng phụ mẫu*, chứ không có gì xa lạ! Cũng nên nhớ, trì tụng không có nghĩa là cứ tụng kinh khơi khơi là được, mà chính là, phải thực hành, phải tu tập theo đúng tôn chỉ trong kinh mới được quả báo làm người làm trời.

Tình thực mà nói, thời mạt pháp này, hầu hết các pháp tu đều rơi vào cách tu phước báu Nhân-Thiên, một mức tu thấp nhất trong kinh Quán-vô-lượng-thọ của Tịnh-độ tông mà thôi. Vì sao vậy? Vì không thể thoát ly tam giới lục đạo. Không thoát được tam giới thì dù lý luận có hay cho mấy, triết lý có cao diệu tới mây xanh thì kết quả cũng chỉ lần quần trong tam giới lục đạo để chịu sanh tử luân hồi. Trong khi đó người niệm Phật, chỉ cần trì giữ câu A-di-đà Phật mà an nhiên vãng sanh, vượt qua lục đạo, thành vị đại Bồ-tát ở cõi Tây-phương.

Chính vì thế, pháp niệm Phật không còn đối đãi trong tiểu-thừa, đại-thừa, mà là *Nhất-thừa Thật-tướng*, một đời thành Phật. Thành Phật ngay từ danh hiệu A-di-đà Phật vậy.

A-di-đà Phật,

Anh Năm. (Viết xong, Brisbane ngày 16/09/2006).

Thư gửi đạo hữu Tâm Minh, cùng quý liên hữu Tịnh Thư Quán!

Thành thật cảm ơn rất nhiều về một số disc DVD, MP3, VCD pháp của đạo hữu Tâm Minh gửi tặng. Diệu Âm cũng có chung một tâm nguyện với quý liên hữu, cố gắng ấn hành những băng đĩa khuyến tu niệm Phật. Thời mạt pháp này mà rời câu A-di-đà Phật, thì chúng ta không còn có hy vọng nào khác để thành tựu chánh quả. Đã lỡ vô ý chịu trầm luân khổ nạn vô lượng kiếp qua rồi, nay cơ duyên thành Phật đã đến, xin quý liên hữu hãy một lòng trì giữ câu A-di-đà Phật để một đời này được vãng sanh thành Phật.

Sự hoạt động của đạo hữu cùng anh chị em Tịnh Thư Quán đã đem lại rất nhiều tiện ích thiết thực trong việc truyền bá pháp Phật, nhất là xiển dương pháp môn Tịnh độ cho người Việt Nam. Anh chị em đã làm một công việc vì lợi ích chúng sanh, vì Phật pháp trường tồn, chắc chắn sẽ được chư Phật Bồ-tát gia trì. Công đức này lớn lắm. Riêng Diệu Âm thì thành thật cảm kích và khâm phục. Mong anh chị em cố gắng hoạt động mạnh mẽ để người Việt Nam khắp thế giới được sự nương nhờ. Chúng ta mỗi người góp một tay lưu truyền đạo pháp, giúp người vãng sanh. Cầu nguyện cho tất cả quý anh chị em trong một báo thân này đều thành tựu đại nguyện.

Cuối năm 2006 đầu năm 2007, Diệu Âm về Việt Nam thời gian ba tháng. Dịp này có cơ duyên được đi dạo thăm khắp cả ba miền đất nước, mới ngỡ ngàng khi thấy được những điều khá dễ thương của những người Phật tử quê nhà. Cuộc sống giản dị mộc mạc, phải lo làm lưng sinh nhai chật vật hàng ngày, ấy thế mà tinh thần tu hành khá cao, Phật tử đồng tu rất có lòng thành kính Tam Bảo. Pháp môn niệm Phật đã lan truyền khắp mọi miền. Phái đoàn làm Phật sự được hướng dẫn đến các nơi để phổ biến về cách hộ niệm lúc lâm chung. Đi đến đâu cũng được chư vị Tăng Ni và Phật tử đồng tu đón tiếp nhiệt thành và đầy thiện cảm. Trong dịp này tôi cũng phát hiện một điều khá lấy làm vui mừng, đó là hiện tượng vãng sanh với thoi tướng thật tốt đẹp xảy ra rất nhiều. Trong khoảng năm 2005-2006 số người niệm Phật vãng sanh lên đến hàng trăm, hầu hết xuất hiện ở Sài Gòn và các tỉnh miền nam, một số khác ở các tỉnh miền trung. Ngoài bắc cũng nghe tin có một vài người ra đi với thoi tướng tốt đẹp, nhờ các vị đồng tu trong các nhóm niệm Phật hộ niệm. Tôi cũng tiếp xúc được một số vị đồng tu, cũ có, mới có trong các nhóm hộ niệm. Có người đã phát tâm nguyện rất cao cả, quyết lòng đi hộ niệm để cứu người vãng sanh khắp nơi, và họ cũng đã kể lại những kỳ tích vãng sanh trong năm qua rất là lý thú. Tín tâm của quý liên hữu đó dâng cao sau khi chính họ đã tận mắt chứng kiến những hiện tượng bất khả tư nghì xảy ra khi đi hộ niệm. Có dịp Diệu Âm sẽ tâm sự thêm về chuyện này, hay lắm.

Đạo hữu Tâm Minh đã hỏi đến mấy vấn đề kể ra cũng khá lâu, nhưng vì bận quá không cách nào trả lời được, nay có dịp xin góp bàn một vài ý. Đầu tiên, Diệu Âm xin nói rõ rằng, khi bàn bạc với nhau, chúng ta chỉ đưa ra vài nhận xét cá nhân để cùng nhau mổ xẻ. Quý liên hữu hãy nghĩ rằng, ví như trong một phiên họp của đạo tràng, Diệu Âm có mặt, rồi chúng ta nêu lên vài cảm nghĩ để cùng học hỏi, xin anh chị em đừng vì quá cảm tình mà vội cho lời của Diệu Âm là đúng. Cẩn thận và hòa hài với nhau là điều tốt nhất.

1) Đầu tiên, về “**Quy tắc tu học**” của Ân-Quang đại sư mà anh chị em trong Tịnh Thư Quán lấy làm kim chỉ nam để tu học Tịnh-độ, đây thật sự là điều rất quý. Nếu anh chị em cứ vững một lòng trung thành làm đúng theo lời dạy của Ngài thì chắc chắn không có gì sai lạc. Ở đây Diệu Âm cũng nương dựa vào đó để tu tập, chứ không có gì khác lạ. Phải chăng, đây là con đường tu hành vững vàng nhất cho chúng sanh thời mạt pháp này hầu đạt được thành tựu. Lời Ngài dạy rất cụ thể, rõ ràng, giản dị... nhắm thẳng vào sinh hoạt thực tế, gần gũi, chứ không có triết lý cao kỳ. Người căn tánh cao thượng tự đó ngộ ra lý đạo cao siêu. Người bình dân hạ căn đọc đến cũng dễ hiểu, dễ nắm được quy tắc căn bản để tiến tu hoàn thành đạo nghiệp. *Lý-đạo* và *Sự-đạo* hòa hợp với nhau, không có chướng ngại trong lời khai thị của Ngài. Cao thì cao đến chỗ ngộ ra chơn tâm tự tánh ngay trong những sự tướng hiển hòa mạt pháp. Tất cả những sinh hoạt bình thường như: mặc áo, ăn cơm, nói, nín, đi, đứng, nằm, ngồi... đều hiện ra lý đạo giải thoát. Tâm sanh ra tướng, sắc tướng phóng quang hiển lộ đạo tâm. Rộng thì rộng đến chỗ bao dung không bờ mé. Sâu cũng thật là sâu, sâu thẳm đến tận đáy tâm chân thành thanh tịnh.

Đọc những lời khai thị của Ngài chúng ta thấy đạo ở trong đời, đời ở trong đạo, đạo và đời đã thể nhập vào nhau, không còn phân biệt. Lý đạo cao siêu nằm ngay tại tâm này và từ đó thể hiện ra trong từng sinh hoạt hằng ngày, chứ lý đạo đâu phải là sự vay mượn, tìm cầu đến những điều siêu huyền, diệu lý. Ngay như lời khai thị ngắn ngủi về quy tắc tu học, rất cụ thể, không có một điểm nào là kiêu kỳ triết lý. Ngài khởi đầu bằng câu: **Bất luận là người tại gia hay xuất gia...** rồi kết thúc: **...nhất định được sanh về Tây-phương Cực-lạc thế giới.** Triệt thì triệt chung vẫn chỉ có một đường: niệm Phật cầu vãng sanh Cực-lạc quốc. Ngài khẳng định rõ ràng người nào niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì người đó được vãng sanh, chứ không có ưu tiên cho một tầng lớp đặc biệt nào. Tư tưởng của Ngài thể hiện rõ sự bình đẳng nhất mực, không có vấn đề phân biệt giai cấp, đẳng thứ. Điều này chúng ta ít thấy nơi nào khác nói lên một cách rõ ràng và rồ ráo như vậy. Ngài không những chỉ nói, mà cả cuộc đời của Ngài đã thực hiện đúng theo quy tắc đó. Ân Tổ luôn luôn khuyến khích đồng tu nên lập thành nhóm nhỏ dưới hình thức liên hữu để cùng nhau niệm Phật, số lượng không quá 20 người, bất luận là tại gia hay xuất gia, quyết một lòng chuyên tu niệm Phật. Một đường thẳng tắt siêu xuất càn khôn, thoát vòng tam giới, vãng sanh Cực-lạc để thành Phật. Không khoe trương, rườm ra.

Như vậy, đạo tràng của quý liên hữu đang sinh hoạt rất tương tự với kiểu mẫu đạo tràng của Ân tổ đề xướng. Theo Ngài, một *đạo tràng thành tựu* là nơi có người vãng sanh, chứ không phải là nơi có đông đảo người lui tới. Ngài nói: *Độ được một người vãng sanh Tịnh-độ là tạo một kẻ phàm phu thành bậc Chánh-Giác, công đức này vô lượng vô biên, hơn hẳn việc gieo duyên Phật pháp cho vạn ức người.* Tâm nguyện của Ngài là quyết độ người vãng sanh đi về tới Tây-phương Cực-lạc để viên mãn đạo quả, chứ không phải chăm chú thuận theo cái tập khí sai lầm của thiên hạ, cứ chạy theo miếng mồi phước báu nhân thiên, vô tình làm cho chúng sanh bị sập bẫy luân hồi, lún sâu trong sáu đường sanh tử đọa lạc, tiếp tục chịu cảnh khổ đau vô lượng kiếp.

Quý đạo hữu đã có nơi tạm ổn, để có cơ hội hàng tuần gặp nhau niệm Phật. Bây giờ hãy cố gắng làm sao cho từng người được nắm chắc phần vãng sanh, thì đạo tràng của chúng ta sẽ thật sự thành tựu, hoàn thành được tâm Bồ-đề cao cả.

Thực hiện mục tiêu này cũng không có gì khó khăn lắm đâu. Một là, hãy quyết lòng chuyên tu niệm Phật. Hai là, cẩn thận hộ niệm lúc lâm chung. Làm trọn vẹn được hai điểm này thì chắc chắn sẽ có sự thành tựu. Cơ hội độ người vãng sanh không có gì là khó khăn cả.

°**Chuyên lòng niệm Phật.** Hãy quyết định giữ một Chánh-Hạnh là câu Phật hiệu A-di-đà Phật, một Chánh-Nguyện là cầu vãng sanh Tịnh-độ, một Chánh-Tín là tin chắc sẽ được vãng sanh Cực-lạc. Còn tất cả những việc phước thiện thì nên tùy duyên, nhất định không phan duyên. Nên biết hạ cấp chúng xuống thành loại trợ nguyện, trợ hạnh. Trợ là không phải chánh. Nghĩa là, làm rồi biết quên chúng đi, gọi là, *làm mà không làm, không làm mà làm*. Đừng ngày ngày nặn óc tìm cầu phương cách này phương cách nọ để tạo phước làm chi cho mệt óc lại thêm phiền não.

Người chỉ chuyên làm việc phước thiện mà lơ là việc niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-độ, thì dù có tu hành siêng năng cho mấy, nhiều lắm cũng chỉ hưởng được chút phước báu nhân thiên, chứ khó có hy vọng được vãng sanh thoát vòng tam giới. Tĩnh Am đại sư nói: *Làm thiện làm phước thì tốt đấy, nhưng việc sanh tử thì sao? Còn xa vời vợi! Thiện nghiệp càng nhiều, sanh tử càng lớn, luyến ái càng nặng, mãi mãi vẫn còn vướng mắc trong sáu đường khổ hải!* Cho nên, tu hành cần phải xác định rõ mục đích. Nếu không, đời đời kiếp kiếp cứ lao đao lận đận trong chón luân hồi, không những không có ngày thoát khổ được vui, mà còn khó tránh khỏi khổ nạn. Thế mà, hầu hết người tu hành ngày nay cứ lo tìm phước, không chịu tu huệ, cứ cầu giàu sang, không cầu siêu xuất tam giới, vãng sanh thành đạo Vô-thượng.

Đạo Phật là con đường liễu đoạn sanh tử, đường vãng sanh thành Phật. Người đệ tử Phật phải biết trung thành với tâm hạnh của Phật. Nếu chúng ta muốn hướng dẫn Phật tử đồng tu thì hãy chỉ đường thành Phật cho họ đi, đừng vì một chút danh, một chút lợi, một chút cảm tình mà lôi kéo con người theo ngã luân hồi sanh tử. Vì con người ngày nay sống cách Phật quá xa, thời mạt pháp khó nghe được chánh pháp, tâm trí thì hạ căn, thành ra lòng tín ngưỡng thành kính rất dễ bị lợi dụng để phục vụ cho ý đồ danh văn lợi dưỡng. Hầu hết sự tu hành thời nay thường biến pháp xuất thế gian giải thoát của Phật thành những thứ pháp thế gian hữu lậu. Thật quá oan uổng! Tôi từng gặp những cụ già bốn, năm chục năm thường xuyên tới chùa tụng kinh gõ mõ mà chưa từng để ý đến lời nguyện vãng sanh, chưa hề hiểu chuyện liễu sanh thoát tử là gì! Trong khi kinh Phật dạy rõ ràng rằng mười niệm tắt sanh, một đời bất thối thành Phật. Tại sao không ai nhắc nhở giùm cho các cụ hãy tránh con đường đọa lạc ra, hãy mau theo đường giải thoát vậy?

Cho nên, tu hành không phải chỉ là làm thiện, mà chính yếu là tu thành Phật. Nếu không rõ ràng mục đích tu hành, thì như Ấn tổ nói, mãi mãi chìm trong bể khổ sông mê. Phí sức, uổng công, đáng tiếc lắm vậy!

Làm thiện, bố thí, công quả, gây quỹ, cúng dường... chỉ là làm công kiếm phước, chứ không phải là cách tu hành thành đạo. Có phước thì tốt hơn người thiếu phước. Nhưng có phước mà ngu si, thì như Ngài Tịnh-Không nói, coi chừng sinh thành loài súc sanh để hưởng phước. Thế gian này có những con chó được ông chủ tỉ phú cung chiều nuôi dưỡng. Sung sướng thì có sung sướng, nhưng ngu si thì thật là ngu si. Kiếp chó thì đời đời kiếp kiếp là chó, khi xong đời này rồi liệu có còn phước để hưởng nữa chăng, hay sẽ phải lang thang tìm ăn nơi các đồng rác? Người biết tu hành, cần phải hiểu cho thật sâu lý đạo, chứ không thể bừa bãi vô trách nhiệm với chính huệ mạng của mình được.

Làm phước, làm thiện là cái hạnh bố thí chứ không phải là mục đích tu hành. Bố thí có bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Bố thí thì hưởng được cái phước ở đời sau, chứ không phải bố thí là thành đạo. Chớ nên lầm lẫn. Cho nên, làm phước thiện phải biết tùy theo nhân duyên. Nhân ở tâm, duyên cũng ở tâm. Cứ một lòng giữ tâm thiện lành thì tự nhiên duyên lành sẽ đến. Điều chính yếu của người thực sự tu hành vẫn là phải giữ tâm thanh tịnh niệm Phật. Tâm nguyện tha thiết nhất là báo thân này được vãng sanh để thành Phật. Thành Phật mới cứu được ta, mới độ được chúng sanh.

Niệm Phật không được hồ nghi, không được xen tạp, không được đổi ý. Đúng ra chúng ta phải nói là không được gián đoạn mới đúng. Nhưng thực ra, sự gián đoạn sâu xa nhất chính là cái tâm chuyển hướng. Sự chuyển đổi này, suy cho cùng, chính là niềm tin không vững chắc nên mới chao đảo, đổi dời, tạp loạn... làm mất chánh niệm, đưa đến mất phần vãng sanh. Niềm tin không vững chính là những người bạc phước lắm vậy. Chúng ta đừng nên đóng vai những kẻ bạc phước...

° **Hộ niệm lâm chung.** Hãy nghiên cứu tường tận phương cách hộ niệm cho người lâm chung. Trong năm qua (2006) ở VN có hàng trăm người vãng sanh, nhiều người ra đi với thoai tướng tốt đẹp bất khả tư nghi. Tất cả đều nhờ công đức hộ niệm của các đồng tu phát tâm. Nhiều nhóm hộ niệm làm việc rất dễ thương, họ phát tâm cứu người không nhận một đồng của gia chủ, không dám ăn một chén cơm của gia đình bệnh nhân. Họ tự đem theo lương thực trong bảy, tám ngày và đi xa hàng mấy trăm cây số để hộ niệm cho một người bệnh họ chưa hề gặp mặt qua. Công việc hộ niệm của chư vị đồng tu ở VN đã tạo được một thành quả rất đáng khen ngợi. Kết được duyên Phật pháp khá lớn cho chúng sanh. Nhiều gia đình chưa tu học Phật, nhờ phước đức mà khi sắp lâm chung được người đến hộ niệm, hộ niệm Phật ra đi với thân tướng sắc diện tốt đẹp hiển hiện mà trước đây chưa ai từng thấy qua. Từ đó cả gia đình đồng phát lòng tin tưởng, đồng thọ tam quy ngũ giới, rồi cùng nhau phát tâm ăn chay niệm Phật. Có nhiều vị nói với tôi rằng, sẽ sẵn sàng đi tới bất cứ nơi nào cần để hộ niệm cứu người, quyết định không đòi hỏi một đồng phí tổn. Chỉ cần một phát tâm này thôi, công đức đã vô lượng rồi.

Tại sao họ phát tâm mạnh mẽ như vậy? Vì chính mắt họ đã chứng kiến cảnh người đi vãng sanh, chính họ đã niệm Phật tiễn đưa người đi về Tây-phương Cực-lạc. Ai hồ nghi không còn hồ nghi nữa. Ai gièm pha không gièm pha nữa. Ai chống đối, nếu có cơ may chứng kiến được, chắc chắn phải giựt mình tỉnh ngộ, đành cúi đầu xin sám hối. Pháp niệm Phật bất khả tư nghi! Lời Phật dạy: *Mười niệm tất vãng sanh*, nhất định không sai.

Người nào muốn giữ được chánh niệm, để được mười niệm hoặc một niệm sau cùng thoát vòng sanh tử, vãng sanh thành đạo thì không có gì cao kỳ xa lạ, mà chính là thực hiện đầy đủ ba món tư lương Tín-Nguyện-Hạnh và chuẩn bị hộ niệm cứu nhau khi hữu sự. Còn những người hộ niệm phải biết cách khai thị, hướng dẫn, giải tỏa mọi lo âu, cố gắng giúp cho bệnh nhân giữ vững tín tâm, ý nguyện vãng sanh, nhắc nhở người lâm chung buông xả vạn duyên để niệm nam-mô A-di-đà Phật. Những điều cấm cử như khóc lóc, đung chạm, v.v... đừng nên phạm. Thực hiện được như vậy thì chắc chắn ai cũng được phân vãng sanh.

Anh chị em đã lấy lời khai thị của Ngài Ân-Quang đại sư làm kim chỉ nam, thì hãy y giáo phụng hành, chắc rằng sẽ được đại thiện lợi. Ngài Tịnh-Không nói, phương thức của Ân Tổ rất thích hợp với thời này, có thể ứng dụng cho suốt chín ngàn năm còn lại của thời mạt pháp, vừa cứu vãn cái nguy cơ của Phật giáo, vừa thiết thực cứu độ chúng sanh. Nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, giữ vững tín tâm không lay chuyển, đây là con đường thẳng tắt thành đạo. Cứ vậy mà đi, quyết lòng hộ niệm cứu độ nhau, thì từng người đồng tu khi mãn báo thân sẽ được về tới Tây-phương Cực-lạc. Nên nhớ cho, hộ niệm vãng sanh là chúng ta làm một việc thay Phật cứu độ chúng sanh. Công đức này vô lượng. Xin tất cả anh chị em nên phát tâm mạnh mẽ.

Thực ra, chủ trương của Ân tổ cũng không phải là điều mới mẻ, mà chính là sở nguyện độ sanh của ba đời mười phương chư Phật. Tất cả chư Phật trong mười phương đều dồn nỗ lực để độ người vãng sanh Tây-phương. Chúng ta đang quyết tâm khuyên người niệm Phật, đang hướng dẫn nhau sự *Hộ Niệm Vãng Sanh*, đang nhắm thẳng đến việc cứu người về miền Cực-lạc... thì chúng ta đã đồng nguyện, đồng hạnh với chư Phật rồi đó. Ngài Thiện-Đạo Đại sư nói, đức A-di-đà Phật lập 48 đại nguyện chỉ vì muốn độ hết chúng sanh trong cửu pháp giới vãng sanh bất thối thành Phật. Trong đó, đặc biệt nhất là hạng phàm phu ngu muội, vì chính hạng chúng sanh này không thể nào có năng lực tự vượt tam giới để thoát ly sanh tử khổ nạn.

Hạng chúng sanh hạ căn không có khả năng tự tu thành Phật, không có khả năng tự vượt tam giới để giải quyết việc sanh tử luân hồi. Nếu không có phương tiện độ sanh này, họ đành chịu cái nạn trầm luân khổ hải trong tam đồ lục đạo vô lượng kiếp. Cái khổ này lớn lắm, đau khổ lắm, bi thảm lắm, không có lời nào diễn tả nổi! Chư Phật nhìn thấy sự đau khổ này mà bất nhẫn, lòng đại từ đại bi của quý Ngài không nở đứng yên nhìn chúng sanh bị đọa lạc. Các Ngài thị hiện giảng kinh thuyết đạo, thiết tha giải bày, căn kẽ chỉ điểm, khuyên dạy cặn lời, đấng miệng... thế mà chúng sanh chưa chịu giác ngộ, mau mau niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ để chấm dứt cảnh đau khổ này. Thương thay!

Cho nên, nếu chúng ta là người sớm hiểu chút đạo, thì phải cố gắng dẫn dắt chúng sanh sớm vượt qua tam giới, hãy tận sức giúp nhau thoát khỏi ách nạn này. Đừng luận giải lung tung làm mất hướng đi, đừng triết lý kiêu kỳ làm rối tâm người, đừng lạm dụng tâm lý làm mờ lý đạo, đừng dùng pháp của bậc thượng căn mà nói với người hạ trí... Vì làm như vậy không những không có lợi cho họ mà còn đánh mất cơ hội thoát phàm nhập thánh của Phật tử, đồng tu.

Cơ hội này ở đâu? Nương theo đại nguyện tiếp độ vãng sanh của đức A-di-đà Phật. Một phàm phu nghiệp nặng biết nương theo đại nguyện của Phật để được thành Phật há không hay hơn tự cho là thượng căn thượng trí mà bị luân hồi hay sao? Xin quý liên hữu quyết lòng tin Phật, quyết làm theo Phật, tích cực giới thiệu cho mọi người câu Phật hiệu **A-di-đà Phật** là đầy đủ rồi vậy.

Ngài Trung-Phong Quốc sư đời nhà Nguyên có lời rằng:

Tiện tợ kim triều thành Phật khứ,
Lạc bang hóa chủ dĩ hiềm trì.
Nả khan cánh dục chi hồ giả,
Quản thủ luân hồi một liễu thời.
(Diệu Âm tam dịch)
Hôm nay ta về Tây Phương,
Lạc bang hóa chủ còn chê muộn màng.
Tham chi nghiên cứu luận bàn,
Đời đời kiếp kiếp lang thang sáu đường.

Một khẩu khí khuyến cáo mạnh mẽ cho những ai còn cầu kỳ vọng tưởng.

Tất cả chúng ta hãy cùng nhau đi về Tây-phương thành Phật đi. thành Phật bằng cách niệm câu A-di-đà Phật. Phật dạy: **Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật**. Tâm này là Phật thì tâm này làm Phật. Tâm nào niệm Phật, tâm ấy thành Phật. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Niệm Phật thành Phật chính là đạo lý này. Đừng chạy theo cái bả danh văn lợi dưỡng. Đừng tham chi thứ kiến thức hão huyền. Người có tâm hạnh chân chính tu hành thì hãy mau mau tìm đường đi thành Phật, thành Phật mới có năng lực cứu độ tất cả chúng sanh. Mê chi những thứ huyền mộng phù du, khiến cho chính ta cùng chúng sanh mãi mãi mắc kẹt trong luân hồi đọa lạc, khổ đau vĩnh kiếp vậy!

Pháp môn niệm Phật, lấy một câu Phật hiệu “A Di Đà Phật” làm phương tiện cứu độ chúng sanh, dễ dàng, rớt ráo cho tất cả cửu pháp giới chúng sanh viên thành Phật đạo. Nhân đồng thì quả đồng. Chưa có pháp phương tiện nào có thể làm được điều này. Chưa có pháp môn nào có thể gồm thâu phạm thánh, rộng độ ba căn một cách bình đẳng như pháp niệm Phật. Thật bất khả tư nghĩ! Tất cả những lý đạo tối thượng này đều thể hiện một cách rõ rệt và đầy đủ trong những lời khai thị của Ân-Quang đại sư.

2) Về vấn đề dịch thuật, theo lệ thông thường, nếu chính bản là một bài thơ thì nên dịch thành bài thơ, là văn xuôi nên dịch sang văn xuôi, như vậy thì ổn nhất, vừa dễ dịch sát nghĩa vừa hợp với bản gốc. Tuy nhiên, đôi khi chúng ta cũng thấy từ một bài thơ được dịch thành từng câu văn xuôi. Cách dịch này chú trọng về ý hơn là trọng văn, chỉ cần giảng nghĩa rõ ràng cho người đọc khỏi lầm lạc là được, chứ không cần quá trau chuốt câu văn.

Còn như bản gốc là một bài văn trường hàng mà dịch ra thành bài thơ thì thỉnh thoảng cũng có thấy, nhưng không được thường lắm. Có thể nói, đây là thuộc về cách “*Phỏng dịch*”

chứ không phải là “*Trực dịch*”. Phỏng dịch thì khó được chính xác. Dịch thành bài thơ có ưu điểm là đọc lên nghe âm điệu hay ho, dễ nhớ, dễ học thuộc lòng, nhưng cũng có những khuyết điểm khó thể tránh được là bài dịch thường bị gượng ép, mất tự nhiên. Trong thể thơ, phải bị chi phối bởi nhiều luật như: đối câu, đối chữ, đối nghĩa, cách gieo vần, luật bằng trắc, v.v... làm cho bài dịch thường phải thêm ý, thêm lời, hoặc bị cắt xén, thành ra dễ bị lệch ý, khó giữ trọn vẹn nội dung và tinh thần của chính bản.

Chính vì thế, nếu quý đạo hữu muốn dịch lời khai thị *Quy tắc tu học* của Ấn tổ thành thể thơ thì đây cũng là tâm ý tốt, nhưng dù sao cũng khá nên cẩn thận! Những khai thị của Tổ-sư thường được đại chúng tôn trọng như kinh văn. Từ bài dịch này, về sau người khác có thể dùng nó dịch ra ngôn ngữ khác. Chính vì thế, để tránh tình trạng tam sao thất bản, chúng ta nên cố gắng dịch càng sát nghĩa, sát câu càng tốt. Ví dụ, lời của Tổ sư mộc mạc, giản dị thì lời thơ ta dịch ra cũng nên mộc mạc giản dị, chớ nên quá trau chuốt câu thơ cho hay đẹp, hoặc cố tạo vần điệu cho êm tai mà dễ biến thành lời thư khách sáo, thiếu trung hậu, hoặc sơ ý thêm lời chuyển ý nhiều quá cũng không tốt.

Về kinh điển và những lời khai thị của chư Tổ, Diệu Âm không dám tự mình đính chính. Công việc này nên dành cho các bậc tôn phẩm mới đủ uy đức đảm trách. Phận làm Phật tử, chúng ta có thể dịch thuật, nhưng khi làm xong nhất định phải trình lên các Ngài kiểm lại hay ấn chứng mới tốt, chứ chúng ta không nên tự mãn được.

3) Ý kiến về chuyện “*Niệm Phật cảm ứng, mắt thấy tai nghe*” của thế gian kể lại. Tình thực, đối với sự việc này Diệu Âm thường đóng vai “*Trung-lập*”, ít khi nhắc nhở tới, (trừ những trường hợp đặc biệt cần thiết mới đề cập đến mà thôi). Nghĩa là, trước một sự việc cảm ứng, dù có nhiều người trầm trồ tán thán hoặc bác bỏ, thì Diệu Âm vẫn thường giữ im lặng. Không ủng hộ vì chưa chắc chắn rằng việc đó có xảy ra đúng như vậy không và những việc này thường gây ra những dư luận bất đồng, ảnh hưởng không được ổn định. Không bác bỏ vì sự cảm ứng đến lực gia trì của chư Phật Bồ-tát là điều có thực, giả như đó là sự thật thì ta khỏi bị lỗi. Nói rõ hơn, Diệu Âm thuộc dạng “*ba phải*”, sao cũng phải, ít xen vào. Còn riêng phận mình thì rất bàng quan đối với chuyện này. Không cần, không cầu, không mơ, không thèm móng khởi một tâm nào khác ngoại trừ cầu nguyện vãng sanh Tây-phương.

Thành thực mà nói, những điều cảm ứng có khi tốt, có khi xấu, hậu quả thật khá bất thường! Những người hiểu đạo, biết về cảnh giới thì đây chỉ là chuyện bình thường, không mấy quan tâm lắm. Nhưng đối với người không hiểu pháp giới, hoặc đường đạo chưa vững thì thường có những phản ứng tệ hại. Hơn nữa, một người dù đã biết tu, nhưng ít ra cũng cần phải có tâm thanh tịnh căn bản mới có thể lấy đó làm tăng thiện duyên, trưởng dưỡng tín tâm. Ngược lại, đối với những người tinh thần không được vững, cảm xúc quá nhạy bén, định lực chưa đủ, tâm chưa được thanh tịnh lắm... thường khi nghe đến những chuyện thần kỳ hay cảm ứng, cũng rất dễ sinh ra những vọng tưởng sai lầm, có nhiều khi tai hại! Đây là sự thật!...

Dẫn chứng về chuyện này nhiều lắm, chắc rằng quý đạo hữu cũng ít nhiều có nghe qua. Ví dụ, ở đây tôi có quen một người, có một hôm chị tới tâm sự với tôi rằng: *Người ta niệm Phật sao giỏi quá, thấy được Phật hiện ra an ủi hoài, còn tôi thì không được thấy, buồn quá!...* Có một chị khác, hằng ngày sau bữa cơm trưa, chị ra đứng sau vườn, hướng về phía tây chấp tay lâm râm cầu nguyện. Tôi hỏi: *Chị cầu nguyện gì vậy?* Chị nói: *Tôi cầu xin Phật hiện thân cho tôi thấy.* Tôi hỏi: *Ai bày chị vậy?!...*

Một người không thấy Phật xuất hiện thì buồn rầu, cứ nghĩ rằng mình có nghiệp chướng nặng quá, bạc phước quá nên Phật không thương. Một người thì tích cực hơn, ngày ngày van vái Phật hiện thân cho mình thấy một chút để thỏa lòng ao ước. Đây phải chăng là những dạng vọng tưởng không phải nhẹ?!

Trong kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm, Bồ-tát Đại Thế Chí dạy: ***Đóng hết sáu căn, thanh tịnh niệm Phật liên tục thì hiện tại hoặc tương nhất định sẽ thấy Phật.*** Có nhiều người nghe vậy cố gắng tập đóng sáu căn mà niệm Phật để thấy được Phật. Nhưng niệm hoài mà không thấy, đâm ra buồn bã! Thật ra, vẫn còn khá may mắn cho họ vì chưa được thấy, chứ nếu thấy được rồi thì có lẽ cũng đã gặp khá nhiều chướng nạn! Vì sao vậy? Vì hình tướng thì có niệm Phật, liên tục hay không chưa biết, nhưng sáu căn thì rõ ràng chưa đóng được căn nào cả. Mắt thì lảo liên nhìn qua nhìn lại coi thử “*Phật*” đã tới chưa, miệng thì kêu réo liên hồi không chịu cho ai nghỉ ngơi, ý thì nghĩ tưởng lung tung chẳng biết đâu để định, vừa niệm Phật mà vừa ngửi ngửi thử coi có mùi hương lạ nào bay đến không, v.v... Vậy thì có đóng được gì đâu?

Đóng sáu căn không được thì tâm chưa tịnh. Tâm chưa tịnh tức là đang loạn động. Tâm loạn động là vọng tâm. Đã là vọng tâm thì làm sao đạt được cảnh giới ***tự đắc tâm khai*** để hiển lộ Chân-tâm, để thấy Phật? Sáu căn không đóng tức là đang mở ngõ, đang vọng ngoại để đón chờ tà khí xâm nhập vào. Vậy mà tà khí chưa tới thăm, phải chăng cũng là điều còn quá may mắn! Cho nên, với lòng thành tâm, chúng tôi mong chư vị hãy mau mau tỉnh ngộ kịp thời để cứu lấy mình, đừng nên sơ ý nữa, đừng chờ cho tới lúc có điều bất tường xảy ra, lúc đó có ân hận thì cũng hơi muộn rồi vậy.

Thấy Phật là *Quả*, chân thành thanh tịnh niệm Phật là *Nhân*. Tu hành hãy lo tạo cái nhân thiện lành, chứ sao lại cứ vọng cầu cái quả thiện lành. Không có nhân thì không có quả. Vọng cầu kết quả thì quả làm sao chơn thực được? *Chánh-Tín, Chánh-Nguyện, Chánh-Hạnh* niệm Phật thì được vãng sanh, vãng sanh thì gặp Phật, hoặc A-di-đà Phật ứng hóa trong hoa sen khai thị, hoặc là ***Hoa khai kiến Phật ngộ Vô-sanh***. Đó là thấy Phật, chứ thấy Phật đâu có nghĩa là hàng ngày cứ chờ Phật hiện thân cho mình thấy để thỏa mãn cái tính hiếu kỳ. Có Phật Bồ-tát nào lại chịu theo cái tập khí tham chấp của chúng sanh? Thế thì, làm gì có chuyện một người muốn thấy Phật lúc nào thì Phật phải hiện ra ngay cho thấy, để mình được phép đi khoe với thiên hạ biết rằng là mình đã chứng đắc!...

Một ví dụ khác, tôi có hay được người niệm Phật thấy Phật A-di-đà hiện ra(?). Đây là cảm ứng khá tốt. Nhưng khi thấy người đó đã mạnh mẽ đem chuyện này nói rộng rãi khắp nơi, tạo thành những tin tức khá sốt dẻo, làm cho tôi phải e dè và cảm thấy lo lắng!...

Chơn tâm tự tánh của chúng ta chính là Phật. Là Phật thì thấy Phật. Đạo lý này không sai. Nhưng đây là nói về lý. Trong Thiên-Thai giáo có giảng rõ sáu thể loại Phật, gọi là *Lục-Tức Phật*, thì Lý-Tức Phật là chỉ cho cái chân tâm tự tánh của chúng ta là Phật. Tất cả chúng sanh đều sẵn có cái Lý-tức Phật này. Muốn trở về cái chân tâm, không có con đường nào nhanh chóng và thẳng tắt hơn pháp môn niệm Phật. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Niệm Phật thành Phật. Thành Phật thì thấy Phật, đây là điều tất nhiên, là chuyện bình thường chứ có gì lạ. Nhưng điều đáng nói ở đây là, liệu người được gọi là cảm ứng đó đã thành Phật chưa, hay chỉ mới nghe có *Lý-Tức Phật* thì vội vã cho mình đã thành Phật. Đây thật là một điều sơ suất, cao ngạo lắm vậy! Còn sự cảm ứng thì cũng cần xác định tính chân thật của nó! Ấn tổ nói, *người đời nay, hễ có được nửa phần, một phần thì nói tới trăm ngàn lần nhiều hơn...* Người ham thích cảm ứng kể lại chuyện cảm ứng, thì dễ gì không thêm bớt chút ít cho mượt mà câu chuyện! Tập khí, vọng tưởng thật khá đáng ngại, nó gạt gẫm cái tâm ta một cách trắng trợn mà nhiều lúc mình không hay.

Phật hay Ma đều ở tại tâm. Thanh tịnh, giác ngộ là Phật. Loạn động, mê muội là Ma. Ta nên xét thử tâm ta nặng bên nào hơn? Thế nên, nói chuyện cảm ứng hay chứng đắc chúng ta nên khá cẩn thận!...

Thành Phật, nói theo lý của Viên-giáo, thì thấp nhất cũng phải là người chứng đắc đến cảnh giới *Minh tâm kiến tánh*, tức là ít ra phải phá được một phẩm Vô-Minh chứng được một phần Pháp-Thân, gọi là *Sơ phần Pháp Thân* hoặc *Sơ Trụ Bồ-tát*. Trong *Lục-tức Phật* gồm có: Lý-tức Phật, Danh-tự-tức Phật, Quán-hạnh-tức Phật, Tương-tự-tức Phật, Phần-chứng-tức Phật, Cứu-cánh-tức Phật, thì đây là Phần-chứng-tức Phật. Tới cảnh giới này quý Ngài đã sống với chân tâm tự tánh, trở về với *Bản-Giác* thanh tịnh tịch mặc. Đây cũng chính là cái vốn sẵn có của tất cả chúng sanh. Thành ra, bảo rằng chứng đắc chứ thực ra là *Vô-sở-đắc*, là trở về với chính tâm mình. Một người đã chứng đắc thì chắc chắn phải thông đạo lý này. Đã thanh tịnh tịch mặc thì làm gì có chuyện phải vương vào cái trạng thái vui mừng khắp khểnh, chạy đi khoe khoang ra ngoài?

Chính vì thế, chúng ta chớ nên sơ ý tung những tin tức không xác đáng, dễ tạo nên những phản ứng bất thường trong nhân gian và khuấy động tâm người tu học Phật. Người không tin Phật pháp thì cho đó là mê tín dị đoan, họ chống đối Phật pháp. Người thật thà tu hành, nhưng tâm chưa vững, đạo lý chưa thông cũng dễ sanh ra vọng tưởng, hàng ngày cứ thầm ước mong được cảm ứng, cầu xin được thấy này thấy nọ... Chống đối thì không tốt, nhưng vọng tưởng cũng chẳng hay ho gì! Tất cả đều là nhân duyên trong tam đồ lục đạo. Đời này là mật pháp rồi, xin chư vị hãy cẩn thận, giữ tâm thanh tịnh, một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là hay hơn cả vậy.

Có một lần Ngài Tịnh-Không khai thị rằng: *Xã hội ngày nay, những người tu học Phật pháp, đặc biệt là giới thanh niên, bị ma nhập rất nhiều. Những ai thích có thần thông, có cảm ứng... đều dễ bị kết duyên với ma. Ma sẽ lợi dụng nhược điểm đó của quý vị đến lay động quý phá. Cho nên, người tu học Phật pháp trong thời đại này cần phải có cảnh giác cao độ. Khi niệm Phật phải giữ tâm thật chân thật, không nên mong cầu cảm ứng.*

Ngài còn nói rõ hơn: *Người niệm Phật thỉnh thoảng mơ thấy Phật A-di-đà. Như vậy là công phu niệm Phật được cảm ứng. Nhưng nếu thường xuyên thấy Phật thì phải cẩn thận, coi chừng công phu không đúng hoặc có vấn đề đó...*

Cách đây mấy năm, có một quyển sách được ngài Liên-Du dịch, lấy tựa đề là: *Quê Hương Cực Lạc*, mà chính bản trong quá khứ đã từng bị Ân-Quang đại sư cấm phát hành. Diệu Âm chỉ nghe qua băng cassette, toàn bộ những cuộn băng hầu hết nói về công hạnh tu hành của các vị Tổ sư, khá hay. Mới đầu Diệu Âm cũng chưa tìm được chỗ sơ suất nào đến nỗi phải cấm lưu thông. Nhưng khi lần mò nghe đến phần cuối mới chợt nhận ra cái lý do tại sao Ngài cấm. Đó chính là tác phẩm có chỗ đã cố tình nói ra những điều cảm ứng thần kỳ, và thố lộ những cảnh giới lạ khá bất thường!

Những hiện tượng huyền bí, những cái nghe cái thấy bất thường, những sự cảm ứng huyền diệu... có hay không? Có, chắc chắn có. Đã có, thì sự thật cứ nói rõ ra cho mọi người biết chứ cần chi phải e ngại? Xin thưa, thường tình của thế gian thì không ngại, nhưng chư Tổ sư Đại-đức thường khuyên nhắc chúng ta phải hết sức cẩn thận điều này, chớ nên sơ ý lộ liễu, thì chắc chắn phải có nguyên do chính đáng trong đó...

Chúng ta đang sống gần gũi với hoàn cảnh vật chất, những điều gọi là mắt thấy tai nghe thực ra chỉ là những thứ hữu hình cục bộ vô cùng hạn hẹp. Còn có vô lượng vô biên những cảnh giới khác vô cùng huyền hóa, phức tạp, mà cái nhìn của thế gian chưa thể nào với tới. Vấn đề cảm ứng thì tâm thức của con người đóng vai trò quan trọng. Một khi tâm chưa thanh tịnh, định chưa có, huệ chưa khai, thì chúng sanh đang bị vọng tâm chi phối rất nặng. Chính vọng tâm nó duyên với những cảnh giới hư vọng. Đối với một người huệ chưa khai thì rất khó phân biệt chơn hay giả, tâm chưa định thì rất dễ bị dẫn dụ đi lạc đường. Nhất thiết duy tâm tạo. Tâm chúng sanh đang loạn, thì cái thấy cái nhìn thường là hư vọng, khó được có sự chân thực. Con người nếu không chú ý đến điều này rất dễ vương phải những duyên xấu ác, dẫn tới chỗ đọa lạc. Đây có lẽ chính là lý do mà chư vị Tổ sư nghiêm cấm những vọng cầu lộ liễu vậy.

Còn những người không tin sự cảm ứng, thường viện dẫn đến danh từ khoa học. Nhưng thực sự, giới khoa học ngày nay vẫn chưa hiểu thấu những vấn đề này. Sở trường của khoa học mạnh về vật chất hữu hình. Những khám phá của khoa học chẳng qua cũng chỉ mở ra thêm một chút kiến thức về sinh hoạt hữu hạn nào đó trong thế giới này mà thôi, chứ không thể cho đó là tất cả hiện thực của hư không pháp giới được.

Liệu khoa học có khám phá ra hết tất cả mọi chuyện không? Không thể được. Vì sao vậy? Thành thực, sự phát triển của khoa học đã giúp cho con người hiểu thêm vào cảnh giới. Nhưng dù sao, cho đến ngày nay khoa học vẫn còn quá hạn chế, quá cạn cợt so với thật tướng của vũ trụ nhân sinh. Vì khoa học, dù có phát triển nhiều cho mấy đi nữa, thì cũng chỉ gói ghém trong phạm trù tâm thức của con người, cái mà trong nhà Phật gọi là *Phân-biệt*, *Chấp-trước*, chứ không thoát qua khỏi cái ranh giới của trí thức. Khoa học là nghiệm chứng, Phật học là tâm chứng. Tâm đây là chơn tâm, chứ không phải là trí thức. Muốn được tâm chứng

phải phá Vô-minh, Phân-biệt, Cháp-trước. Nghĩa là, khi nào trở về chân tâm tự tánh mới có thể thấy được thật tướng.

Làm sao trở về chân tâm? Hãy buông tình thức ra, niệm Phật để thành Phật. Thành Phật là trở về với chân tâm tự tánh. Trở về với chân tâm tự tánh là viên mãn giác ngộ. Còn vướng vào tình chấp của ý thức thì vĩnh viễn không có ngày khai ngộ. Con người từng thế hệ nối tiếp nhau nghiên cứu, cố gắng khám phá ra những điều mới lạ. Đợt này có một số người nghiên cứu, tìm hiểu một ít vấn đề... rồi chết. Đợt khác lại có một số người tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu... rồi chết. Lớp người trước chết đi, để lại cho lớp người sau một đóng kiến thức để tiếp tục nghiên cứu. Nghiên cứu rồi nghiên cứu. Nghiên cứu gì đi nữa, thì sau cùng họ cũng phải chết trong mê mờ đọa lạc. Đọa lạc thì phải chịu nạn. Cái nạn này là bị đau khổ trải qua hàng vạn kiếp. Vạn vật biến hóa vô thường, định luật *Thành-Trụ-Hoại-Không* chưa từng ngưng nghỉ. *Thương hải biến vi tang điền*, thì sau khi khỏi đại nạn, còn ai có cơ hội nào nhìn lại được cái nền văn minh khoa học tiến bộ hôm nay?!

Phật dạy vạn pháp giai không. Con người chưa thấu cái *Lý Không* của vũ trụ vạn vật, cứ quần quật bám vào sự vô thường mà nghiên cứu, mà tìm cầu, để sau cùng chính mình rước lấy sự huyễn mộng ê chề vô thực! Cháp vào cảnh giới vô thực thì đành chịu thất vọng chua cay! Trải qua một cuộc cách âm thì quên tất cả. Sau cái quên đó, liệu có còn gì nữa để mà nghiên cứu, còn nhớ gì nữa đâu mà tiếp tục phát minh?!... Phải chăng, sự chết đã cướp đi tất cả những gì mà chúng ta đang cố gắng xây dựng nên ngày nay! Điều đau khổ này khoa học không giải quyết được. Đó là chưa nói đến giới khoa học có biết phân biệt vấn đề *Chánh-Tà* không? Thật là Chánh, giả là Tà. Nếu quá chủ quan, lại không biết tu hành, lỗ lú sâu vào tà đạo rồi thì sẽ bị thảm hại biết chừng nào!

Chính vì thế, Phật dạy chúng sanh phải lo thoát ly sanh tử luân hồi, phải đoạn lìa tam giới, mới mong có ngày khai ngộ. Muốn vậy không có con đường nào tốt hơn là giữ tâm hồn thanh tịnh, chớ hiếu kỳ, chớ chạy lung tung, không vọng cầu cảm ứng này nọ. Cứ việc thành tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ thì chắc chắn có ngày được độ. Còn người nào chưa thấy sự chết sống là việc lớn, cứ nhắm tới chỗ đọa lạc cho là vui, còn tham đắm những kiến thức thế gian, còn thích tạo ra những công trình gọi là vĩ đại, thì ngày nay dù có được sự nghiệp vĩ đại cho mấy, sau cùng cũng chỉ là số 0, không hơn không kém vậy!

Chúc quý vị niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ, cùng nhau đắc độ.

A-di-đà Phật,

Diệu Âm.

(viết xong, Brisbane ngày 20/3/2007)